TRUNG BỘ KINH

Vốn Tu

28/01/2021 - 10:10 - buithibuukim - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Chúng ta bắt đầu bài giảng sáng nay bằng hai câu thơ của Lý Tư Ấn đời Đường, một bắt đầu không có gì là Phật pháp, nhưng là cái cửa để dẫn vào cùng lúc nhiều bài Kinh. Đó là

“ Xuân tàm đáo tử ti phương tận

Lạp cự thành khôi lệ thủy can”

Nghĩa là : Con tằm ăn dâu làm ra tơ cho mình dệt vải./ Tới chết tơ mới hết./ Cây nến phải cháy cho hết thì lệ nó mới không còn đổ nữa.

Có nghĩa là cuộc đời, ý nghĩa và tác dụng của một con tằm nằm ở chuyện nhả tơ. Khi cuộc đời nó không còn nhả tơ được nữa thì không còn ý nghĩa gì hết. Giá trị của một ngọn nến cũng vậy. Nó còn cháy (còn đổ lệ) thì giá trị nó mới còn. Khi không còn gì để chảy, để cháy thì giá trị nó cũng hết.

Đời sống mỗi người chúng ta là một sự bán buôn và đổi chác. Bởi vậy có chữ “chợ đời”. Chúng ta dù muốn dù không, dù biết hay không thì trong từng giây đồng hồ chúng ta đang làm chuyện mua bán và đổi chác. Đã nói mua bán và đổi chác có nghĩa là phải có vốn. Mà vốn của mỗi người không giống nhau. Kiến thức gồm kiến thức xã hội và học đường, kinh nghiệm cá nhân, sức khỏe, nhan sắc, thời gian, tiền bạc, quan hệ xã hội...tất cả đó là vốn liếng của chúng ta. Ai cũng giống nhau, có vốn để sống ở đời nhưng chắc chắn vốn của người này không giống của người kia. Tuy vậy chúng ta có phải là người buôn bán thông minh hay không đó là một chuyện khác.Tôi nhớ thơ ca VN có câu ca dao tôi rất thích:

“Cuộc đời là buổi chợ đông

Lắm khi vàng đổi cái không phải vàng”.

Có nhiều khi mình đem vốn liếng quí giá cuộc đời mình ra, đó là những thứ sức khỏe, tiền bạc, công sức, nhan sắc, quyền lực, quan hệ xã hội, uy tín, tiếng tăm. Tất cả những cái chúng ta có nhiều khi đi

đổi những thứ không đáng gì hết. Nên “Cuộc đời là buổi chợ đông/ Lắm khi vàng đổi cái không phải vàng” là vậy.

Từ trong bụng mẹ đi ra, mang lấy hình hài này là một thứ vốn liếng. Có điều chúng ta tận dụng được vốn liếng đó như thế nào. Cách chúng ta tận dụng vốn liếng này không giống nhau. Có người đốt cháy tiêu phí tuổi thơ mình do tự mình muốn hay do sự sắp đặt của người lớn. Một tuổi thơ không học hành chỉ biết rong chơi thì sẽ có một tuổi thanh niên rất u ám, mờ mịt. Có người thì đem tuổi thanh niên sung mãn đầy sức sống của mình tiêu pha vào mục đích sống không ra gì. Chẳng hạn tìm vui vùi đầu vào những cuộc tình, những mộng mơ hoang đường. Đó là một kiểu tiêu hoang vốn quí của mình. Xa hơn nữa, lớn lên đi vào đời chúng ta có kiến thức, có kinh nghiệm sống, có khả năng tư duy, suy nghĩ, nhưng cách chúng ta chọn lựa quan điểm nhận thức về tôn giáo, về chính trị, văn hóa, xã hội, nhân sinh quan, cách sống...Chính những cách chọn lựa đó một lần nữa đẩy chúng ta vào (tôi gọi là) những bến bờ viễn mộng, hay là thực tế. Tức là chúng ta ai cũng có vốn liếng giống nhau, nhưng có nhiều khi chọn nhầm lý tưởng, về tôn giáo, về chính trị, về nhân sinh, cho nên chúng ta dùng mấy mươi năm trong cuộc đời mình để đổ vào mục đích không ra gì hết.

Rồi xa hơn nữa, chúng ta là những Phật tử, chúng ta “biết” Phật pháp (tôi xin đóng chữ “biết” vào ngoặc kép). Bởi “biết” này có nhiều kiểu biết. “Biết” như nhiều lần tôi nói: Bà ngoại đi chùa dắt má theo. Má đi chùa má dắt mình theo. Mình đi chùa, mình dắt con mình theo. Con mình đi chùa dắt cháu mình theo. Cái kiểu đi chùa đó cũng gọi là biết Đạo, nhưng nó chỉ là một kiểu biết thôi, chớ không phải là tất cả. Rồi có người đi chùa, vào chùa trở thành con mọt sách, trở thành con vẹt con két con nhồng con cưỡng, con sáo. Có người đi chùa trở thành những hành giả, thích ngồi nhắm mắt, theo dõi hơi thở nhưng không màng tới việc trau giồi giáo lý. Có một ngày đang cơn thiền định như vậy, nó bật ra những thắc mắc, những hoang mang, nghi hoặc thì không tự giải quyết được. Thì kiểu đó đối với tôi cũng là một kiểu đáng suy nghĩ. Có người đi chùa chỉ tập trung chuyện bố thí cầu phúc. Có người đi chùa chỉ tập trung ra sức phục vụ, chùi cầu rửa chén quét sân, hốt lá hốt bụi. Biết Phật pháp đó chứ. Biết 5 năm, 10

năm, 20 năm. Nhưng mình đã dùng thời gian đi chùa đó để làm cái gì? Chưa hết, còn nữa!

Có những người có một vài thành tựu trong Đạo nghiệp như cũng ngồi thiền ít lâu, học giáo lý ít lâu, phục vụ ít lâu, bố thí ít lâu, giữ giới ít lâu. Nhưng tới đó thì thôi chớ không đi thêm nữa. Cũng tiêu tốn mấy chục năm trong đời nhưng Đạo nghiệp cuối cùng không đủ để mình cầm lấy bước vào quan tài.

Cho nên tôi nhắc lại. Đời sống là một phiên chợ. Mỗi người từ bụng mẹ đi ra là đã có một ít vốn liếng cầm tay. Có một điều chúng ta có phải là những người bán buôn thông minh hay không; biết trao đổi một cách thông minh hay không; biết lấy vốn liếng mình đổi lấy những món lãi lớn hay không, đó là một chuyện. Nội dung bài giảng này tôi dựa vào một vấn đề được nhắc tới trong nhiều bài Kinh. Chẳng hạn trong Kinh Bổn sanh Đức Phật dạy: Người hiền trí biết lấy lợi nhỏ để đổi lấy lợi lớn. Biết bỏ lợi vật chất để đổi lấy lợi tinh thần. Biết dùng cái hiệp thế để đổi lấy cái siêu thế. Biết dùng thân sanh tử này để đổi lấy cứu cánh giải thoát. Đó là người buôn bán công minh.

Trong Kinh Thánh Cầu Đức Phật cũng dạy: Trên đời này có hai hạng người. Hạng thứ nhứt là trong cái thân sanh già đau chết mượn nó để làm phương tiện hướng tới cái cứu cánh không còn sanh già đau chết. Trong khi đó có những người mang cái thân sanh già đau chết, cái thân sanh tử này tiếp tục đầu tư một tấm thân sanh già đau chết khác trong đời sau. Quí vị thấy rõ ràng chưa, thấy cái vấn đề tôi đang nói được nhắc tới rất rõ trong Kinh. Chưa hết. Cũng trong Trung bộ kinh, bài Kinh Ước nguyện, Đức Phật dạy:

“Bất cứ ước nguyện nào của vị tỳ kheo cũng phải được đánh đổi bằng những giá trị đạo nghiệp. Một vị tỳ kheo muốn mình được cúng bái, được tôn trọng, hay muốn mình trở thành một đối tượng cúng dường, ai cúng cho mình một hạt gạo, một giọt nước cũng được công đức lớn; Vị tỳ kheo muốn mình trở thành một đối tượng tâm linh, một điểm tựa cho người khác, người khác mỗi lần nghĩ tới mình được ấm lòng. (Các vị coi kỹ lại bài Kinh đó coi có những cái đó hay không); Vị tỳ kheo muốn mình thành tựu các tầng thiền định. Vị tỳ

kheo muốn mình thành tựu thánh trí giác ngộ, thì tất cả những cái muốn đó phải được xây dựng trên một nền tảng TU TẬP.”

Giống như muốn làm giàu thì chuyện đầu tiên phải biết bán buôn thông minh, phải biết trao đổi thông minh, biết tận dụng cái mình có để có được cái mình muốn; phiên chợ sanh tử, hội chợ phù hoa cõi trầm luân là như vậy. Mình muốn có cái đó là mình phải làm sao? Trong đời sống mình muốn có một kết quả tình cảm, muốn theo đuổi ai phải có cái hy sinh. Mình muốn có tiền cũng phải có những hy sinh, phải biết tận dụng cái mình có. Mình muốn danh, lợi, quyền lực, tiếng tăm thì mình phải biết trao ra cái mình có. Dĩ nhiên cái mình trao ra phải được thực hiện một cách thông minh. Sâu xa hơn, ai trong đời sống này cũng có vốn liếng trao ra và có những ước mơ hướng tới. Nhưng mỗi người có tận dụng được vốn liếng mình đúng mức hay không.

Tôi nói từng bước, hành trình tu học là bắt đầu gồm giới-định-tuệ.

1/ TU GIỚI HỌC

Giới là hành trình huấn luyện thân và khẩu. Đương nhiên muốn tu tập thân và khẩu không thể bỏ qua Ý : ý nghiệp, ý thức. Tuy nhiên trong giai đoạn Giới học trong Tam học, yêu cầu lớn nhứt chính là ổn định được, kiểm soát được thân, khẩu của mình. Cũng hình hài đó, cũng buồn vui, thích ghét đó như người ta nhưng bằng cách nào kiểm soát thân, khẩu. Tất cả hoạt động của thân có lợi cho mình cho người mới làm; có hại cho mình cho người đời này kiếp sau thì không làm. Thì với lý tưởng đó tuy chỉ trong tấm thân, hình hài, miệng lưỡi này thôi mà mình đổi lại được một thành tựu về giới học. Có người chỉ thành tựu giới học thôi cũng rộng đường nhân thiên.

Tôi nhắc lại, để tu tập Giới học chúng ta không cần có tiền, không cần có nhan sắc, quyền lực, quan hệ xã hội, cũng không cần kiến thức ghê gớm; mà chỉ cần biết tận dụng trong từng câu nói, lựa lời nói nào mà có lợi cho mình cho người; không hại mình hại người. Trong bất cứ một hoạt động lớn nhỏ nào luôn luôn kiểm soát coi nó có lợi cho mình cho người; không hại mình không hại người thì mình chọn lựa cái đó để thực hiện. Thì đó là một kiểu bán buôn, một kiểu

đổi chác. Nghĩa là cũng hình hài này, cũng chừng đó thời gian, nhưng chỉ cần cái tâm quyết và có một Trạch pháp giác chi, nghĩa là có khả năng cân nhắc và chọn lọc thì chúng ta thành tựu được Giới học.

Tôi cũng đã nói rất nhiều lần, không cần phải đến chùa, đến Ấn Độ hành hương, không cần phải gặp danh tăng thánh tăng, cao nhân hiền nhân, không cần phải một hoàn cảnh, một điều kiện đặc biệt nào đó mình mới tu được; mà ngay trong từng ngày, bên cạnh những người xấu, người tệ, trong tâm tình buồn vui, trong nỗi khổ niềm đau này mà mình kiểm soát được thân và khẩu thì đó cũng là giới học, cũng chính là tu, là bán buôn thông minh. Vấn đề chỉ là mình xác định được mục đích hướng tới hay không.

2/ TU ĐỊNH HỌC

Giới học là kiểm soát, làm chủ được thân, khẩu. Không làm gì hại mình hại người. Chỉ làm cái gì lợi mình lợi người. Còn Định học thì đi lên một chiều kích khác.

Định học là khả năng tập trung tư tưởng. Trong Kinh ghi rất rõ. Thiền (Jhana) trong Phật pháp có hai:

* 1.Lakkhanupanijhana là thiền quán, là dùng chánh niệm để quan sát bản chất và hoạt động của thân tâm danh sắc.

* 2. Arammanupanijhana là thiền tập trung tư tưởng. Nghe rất là thường, không có gì cao siêu. Bên Tuệ quán nghe còn có ghi nhận, quan sát nhận thức. Nhưng bên thiền chỉ mình thấy chỉ tập trung tư tưởngthôi. Nhưng mình đừng coi thường! Tập trung tư tưởng đây là: cũng tâm tình đó, cũng hình hài đó, thân xác đó; nhưng ngày xưa vũ trụ này đối với mình thì nó có hàng ngàn tỷ cái để mình nhìn, mình nghe, ngửi, nếm, đụng. Bị phân tâm chia trí bởi biết bao nhiêu thứ. Lúc thì thích, lúc thì ghét, quan tâm tới cái đẹp, cái xấu, mập ốm, cao thấp, đen trắng, trên dưới, trong ngoài, lớn nhỏ, nam nữ, v.v...Quan tâm đến con người, quan tâm đến thiên nhiên, đến cái ăn cái mặc, phương tiện đi lại, nhà ở, dụng cụ sử dụng, v.v... Nhưng trong “Định học” thì không.

Người tu tập thiền định thì vô lượng thứ trong vũ trụ, trong trời đất, trong thế giới quanh mình, thân mình, phòng mình, nhà mình, làng

xã, ấp huyện của mình; trời đất bao la tất cả chỉ gom gọn trong 10 thứ thôi. Đó là đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng. Có nghĩa là họ dùng định tâm tập chú một trong 10 cái này thôi. Trong khi hồi xưa thì hàng ngàn tỷ thứ để quan tâm, để chia trí, nặng lòng. Bây giờ họ chỉ tập trung 10 thứ này thôi. Thí dụ họ niệm đất, để miếng đất trước mặt niệm hoài "đất, đất, đất, đất...". Hay niệm nước, để tô nước niệm hoài "nước, nước, nước, nước..." Nghe thì thường nhưng mà nó sâu lắm. Tại sao nó sâu?

Là khi mình gom gọn hàng ngàn tỷ đối tượng để phân tâm còn có 10 thứ, mà trong 10 thứ đó mỗi lúc chỉ tập trung một thứ thôi, thì trong tình trạng tâm lý tập trung đó chúng ta được rất nhiều cái lợi. Cái lợi thứ nhứt là không bị chia trí bởi cái thích ghét, mà chỉ còn biết một chuyện trước mắt là tô nước, niệm nước hoài. Đốt một ngọn nến niệm "lửa lửa, lửa..." niệm hoài như vậy. Hoặc nhìn vào một khe hở niệm hoài "hư không, hư không, hư không..." niệm hoài như vậy. Khi tinh thần tập trung như vậy đến một mức độ nào đó thì trước mắt là tâm không có phiền não. Chuyện thứ hai là nếu đủ duyên lành thì đắc được các tầng thiền: sơ, nhị, tam, tứ thiền.

Lúc bấy giờ (chuyện bắt đầu hơi trừu tượng nè): Ngày xưa mình sống trong đất và chìm sâu trong đất. Ngày xưa bao nhiêu thứ cây cỏ, đất đá, con người, kinh rạch, sông ngòi, biển cả, núi non... những thứ đó mình không can thiệp được nó nhưng bây giờ thì khác. Khi mà tập trung tư tưởng đến một mức độ mà sơ nhị tam tứ thiền chúng ta có khả năng là biến cái đang là đất không còn là đất nữa. Biến cái không phải là đất trở thành là đất như ý mình muốn, Mình biến cái đang là nước không còn là nước nữa. Mình biến cái không phải là nước trở thành nước. Có nghĩa là mình làm chủ cái vũ trụ. Ghê chưa!

Trong khi mình tu tập thiền định chuyện đầu tiên là mình làm chủ cái tâm mình trước. Mình không để cho nó tham, sân, si. Không để cho nó bị đau khổ trong cái sợ, cái ghen, cái tiếc, tị hiềm, ganh ghét. Đó là làm chủ bản thân. Bây giờ làm chủ luôn thế giới bên ngoài nghĩa là, đối với vị đắc thiền, thành tựu thần thông thì những chuyện đất nước lửa gió bên ngoài đối với họ chẳng là cái gì hết. Họ có thể xuyên tường xuyên vách, độn thổ, đi trên nước, đi trên lửa, không thành vấn đề. Dĩ nhiên trong room này, chúng ta nhiều lắm chỉ là những người

đến với Phật pháp trong tư cách học giả thì thấy chuyện đó xa vời, nó trừu tượng, phong thần, cổ tích. Nhưng nếu chúng ta chịu nghiền ngẫm một chút, chưa nói chuyện tu tập, chỉ nghiền ngẫm thì mình thấy ngay trong đời sống này, chúng ta không nghĩ tới nó thì nó không có. Khi một người chuyên tâm tu tập thiền định, tập trung tư tưởng thì bao nhiêu thứ hệ lụy trong đời sống này sẽ được gạt qua một bên hết. Tôi đang nói về Định học thôi nghe. Thì cái vốn liếng mình bỏ ra bây giờ là cái gì? Chỉ là cái quyết tâm thôi. Dầu mình là người xuất gia hay cư sĩ, là nam hay nữ, già hay trẻ, khỏe hay đau, chuyện đó không quan trọng. Quan trọng nhứt là mình quyết tâm.

Tôi nói lại lần nữa. Cho dầu mình đắc hay không đắc, cái chuyện đầu tiên khi mình có khả năng tập trung tư tưởng thì lợi ích số một là trước mắt không có khổ, không có khổ tâm. Ngày xưa vì mình có quá nhiều thứ để bận tâm. Bây giờ trong mỗi giờ đồng hồ mình chỉ còn một thứ để tập trung tư tưởng (chớ không phải bận tâm nghe). Bây giờ chỉ còn một thứ để chú ý, để tập chú tư tưởng vào trong đó. Xét về mặt vốn liếng thì giống nhau y chang. Mình cũng có cảm xúc buồn vui, thích ghét, cũng hình hài mấy chục kí lô gồm gân, xương, da, thịt, tóc tai y chang nhau. Nhưng có một điều là mình biết tận dụng nó để đổi lấy cái khác nó lời hơn. Đó là Định học.

3/ TU TUỆ HỌC

Tuệ học là làm có hai việc:

Dùng chánh niệm để biết rõ thân tâm này nó đang hoạt động như thế nào, và dùng trí tuệ để hiểu rõ cái gì đang xảy ra. Tôi nói hoài đó là chữ “how” và chữ “what”.

Chánh niệm là biết rõ cái How, biết rõ cái hoạt động của thân tâm này. Đang đi biết rõ nó đang đi, đang ngồi biết rõ nó đang ngồi. Đó là chánh niệm.

Còn trí tuệ là biết rõ cái gì đang xảy ra, vừa xảy ra. Mình đang đi biết rõ đang đi, biết rõ rằng cái tâm trạng vừa xuất hiện đó là tâm tham hay tâm sân. Biết rõ mọi thứ do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất đi. Biết rõ đây là cảm xúc gì. Đây là buồn vui, là dễ chịu, biết rõ đây là khó chịu. Biết rõ đây là Sân triền cái hay Dục triền cái; đây là

Xả giác chi, Niệm giác chi hay Định giác chi; biết rõ đây là chánh kiến, chánh tư duy vừa có mặt. Thì đó là Tuệ quán.

Tôi đã nói rồi, vốn liếng chúng ta có y chang nhau, chỉ có chênh lệch một chút thôi. Đó là gì?- Vốn liếng ba la mật đời trước. Cái này đâu biết ai hơn ai quí vị. Nói ra thì đúng, là A với B thì vốn ba la mật, cái phước tu đời trước khác nhau. Nhưng đó là trên lý luận. Chứ trên thực tế làm sao mình biết được mình với người ngồi thiền kế bên ai hơn ai kém mình đâu biết. Mà nếu không có khả năng biết thì chuyện đó mình để qua một bên. Bận tâm chỉ thêm khổ thôi. Chuyện duy nhứt đó là tận dụng cái vốn liếng mình đang có. Mà vốn liếng đó là cái gì? Đây chính là tâm điểm bài giảng sáng nay. Tôi cố ý lướt nhanh phần Giới và Định để giờ tôi dồn hết thời gian để nói phần Tuệ.

Vốn liếng mình giống nhau, là hình hài gồm thịt da gân xương,... Về tâm lý là thiện ác, buồn vui, thích ghét.. giống nhau. Nhưng ngày xưa khi mình biết Đạo lõm bõm, mình thấy ông kia giàu hơn mình, có điều kiện tu học hơn mình; thấy bà kia trẻ hơn, có thời gian tu học nhiều hơn mình; ông kia tánh mát mẻ trong khi tính mình nóng nảy; ông đó trí nhanh trong khi mình trí chậm; ông đó biết giáo lý nhiều còn mình thì dốt. Mình thấy có sự chênh lệch rất lớn. Tuy nhiên đối với một hành giả thứ thiệt thì chuyện người ta trẻ hơn mình chưa chắc là hay hơn mình. Chuyện người ta khỏe hơn mình chưa chắc là hay hơn mình. Chuyện người ta giàu có về tài chánh chưa chắc là hay hơn mình. Trẻ hơn đẹp hơn khỏe hơn giàu hơn chưa chắc là người ta hay hơn mình. Bởi vì sao? – Bởi vấn đề còn nằm ở chỗ người ta có biết tận dụng cái người ta có hay không. Trước đây mình cứ tưởng phải ở gần cao tăng, ở gần chùa miễu, gần thiền viện, học viện mới tu học được. Bây giờ thì không, không đòi hỏi phải như vậy. Mà mình nên tận dụng vốn liếng mình đang có.

Tận dụng là như thế nào? - BIẾT mình có ý muốn làm phước, đó cũng là cơ hội tu tập. BIẾT mình đang có cái tâm bất thiện, đó cũng là một cơ hội tu tập. Đi làm phước, có chùa miễu tăng ni, thiền viện, đúng. Đó là cơ hội tu tập rất tốt. Nhưng chỉ cần BIẾT mình muốn làm phước, biết mình đang bủn xỉn, biết mình đang ganh tị, biết mình đang sân hận, biết mình đang đam mê thích thú một cái gì đó, biết lúc

này mình biếng lười, biết lúc này mình sa sút, mình thụ động, mình tiêu cực thì cũng là cơ hội tu tập.

Nói như vậy có nghĩa là cái vốn liếng tu tập lúc bấy giờ nó bao gồm tất cả cái gì tốt và xấu. Hồi xưa mình tưởng điều kiện tu tập là cái gì tốt. Thí dụ học thức, kiến thức đời, kiến thức Đạo, sức khỏe, tiền bạc, thời gian... Bây giờ thì không. Bây giờ một hành giả có học giáo lý, có tu tập hành giả mới thấy rằng cái gì mà mình có thể "nhìn" được, có thể "cảm nhận" được, có thể "ghi nhận" được, thì nó đều là cơ hội tu tập hết. Đó là vốn liếng của mình đó. Mình bịnh, cái bịnh của mình là cái vốn liếng để mình tu tập. Mình nghèo, điều kiện sống chật hẹp cũng là điều kiện để mình tu tập. Đi toilet mình ngồi rặn trong cầu cũng là cơ hội tu tập, miễn là mình thực hiện điều đó trong chánh niệm. Còn mình lên chánh điện mình quỳ mình lạy mà phóng dật, thất niệm, không định không niệm thì đó là cơ hội mình bất thiện. Quỳ trước Bảo tháp, trước Kim thân, tượng Phật mà trong khi đó sống bằng tâm bất thiện thì đó là cơ hội để mình "đi xuống". Trong khi đó xỉa răng, ăn uống, tắm rửa, tiểu tiện, đánh răng, rửa mặt mà trong CHÁNH NIỆM thì ngay lúc đó mình đang tận dụng cơ hội để sống thiện và sống thiền. Cái vốn liếng mình bao la.! Ngày xưa mình tưởng chỉ cái tốt mới là vốn liếng. Sai!. Bây giờ phút giây nào có CHÁNH NIỆM, có TRÍ TUỆ thì giây phút đó chúng ta có một núi vốn liếng, một núi tiền vốn trong tay.

Tôi nhắc đi nhắc lại cái này một là nhàm, hai là bà con nghĩ sao ổng nhắc đi nhắc lại hoài, nhưng hơn bao giờ hết trong mùa dịch Cúm, chúng ta bị giới hạn, hạn chế trong điều kiện sinh hoạt; thì hơn bao giờ hết, đây chính là lúc chúng ta phải cảm nhận được rằng, thì ra vốn liếng để sống đời sống Đạo của mình nó vẫn nguyên vẹn, không mẻ đi chút nào hết. Ngày xưa có điều kiện đi lại, coi chừng đó là lúc mình tiêu pha tiền vốn mình nhiều. Bây giờ chính là lúc mình có cơ hội ngồi lại, nhìn lại túi tiền của mình, coi mình có cái gì và biết buôn bán một cách thông minh.

Mình có một đồng thôi. Nhưng nếu mình hiểu chữ "bố thí" là gì, bố thí là không tiếp tục tham chấp và nắm níu cái mình có nữa. Biết rõ rằng người đang cần tới một đồng này nè là đối tượng để mình chia sẻ. Bố thí mình buông ra không phải để cầu quả nhân thiên mà chỉ vì để

thương người trước mặt, và đây là cơ hội để mình thấy rõ mình bủn xỉn bao nhiêu, mình hào sảng bao nhiêu. Bố thí bằng nhận thức như vậy, bằng nội dung tinh thần như vậy thì một đồng lúc bấy giờ nó hơn một tỷ cho ra mà thiếu nhận thức. Bố thí để cầu danh, cầu quả nhân thiên, cầu có được cái này cái kia trong đời sau kiếp khác, bố thí đó dầu một tỷ nó không bằng bố thí một đồng mà trong nhận thức rất rõ ràng là đối tượng mình hướng tới là đối tượng đang cần giúp đỡ. Và mình trao ra đây không phải để cầu quả nhân thiên, cầu danh cầu lợi trong hiện tại mà là cơ hội để nhìn lại khả năng hào sảng của mình. Mình nhìn lại chiều dầy của tâm bủn xỉn của mình. Thì lúc bấy giờ một đồng nó hơn một tỷ theo cái nghĩa đen nhe.

Rồi tu tập cũng vậy. Ngày xưa mình tưởng là phải có thời gian, có tài chánh, có sức khỏe mình mới tu được. Phải gần thiền viện, thiền sư và thiền sinh mình mới tu được. Nhưng mà không! Khi mình hiểu tứ niệm xứ là gì, thì một tí thời gian chỉ 15 phút thôi, ngồi yên lại để biết rằng thân mình đang hoạt động, đang trong tư thế nào, biết rõ tâm tư cảm xúc của mình đang ra sao thì ở đâu cũng là đạo tràng, ở đâu cũng là thiền viện, và ở đâu mình cũng có thể tu tập được. Lúc bấy giờ 15 phút của mình còn hơn 8 tiếng đồng hồ của một người không biết Phật pháp. 15 phút của mình nó hơn 8 tiếng của người mặc áo Pa Auk ngồi trong thiền viện Pa Auk mà không có chánh niệm, không có trí tuệ, không có niềm tin, không có 5 quyền tinh tấn niệm định tuệ. Người ta giàu hơn mình đó chứ, người ta bay từ VN qua Miến Điện, người ta tới được thiền viện lớn, gặp được thiền sư nổi tiếng, nhưng mà người ta tu không bằng mình. Mình bây giờ đang ngồi trong cái chòi lá ở miền quê miền Tây nam bộ, chuyện đó bình thường lắm,nhưng 15 phút của mình hơn người ta 8 tiếng đồng hồ. Như vậy vốn liếng ở đây phải được hiểu khác đi, thông minh hơn. Vốn liếng bây giờ phải được hiểu là không phải những gì mình có mà là những gì mình biết tận dụng. Nhớ nhe. Chữ vốn liếng lúc bây giờ phải được định nghĩa lại.

Tôi nhắc lại. Vốn liếng hồi đó giờ mình hiểu là những gì mình có trong tay. Nhưng bây giờ mình phải hiểu khác đi. Vốn liếng phải là những gì mà mình biết tận dụng. Chứ nếu mình có trong tay mà mình không biết tận dụng thì nó là rác, là thứ vô dụng không xài được. Các vị hiểu mà: vốn là cái gì nằm trong tay người mua bán mới gọi là tiền vốn.

Chớ nếu người không biết buôn bán, không thích buôn bán, không muốn buôn bán thì cái tiền đó là tiền chờ mòn, chờ mất, chờ hao đi, chớ không phải là tiền vốn. Vốn đây là tiền nằm trong tay người muốn làm giàu mới gọi là vốn. Một triệu dollar mà nằm trong tay thằng xì ke thì không gọi là vốn được. Vốn là tiền trong tay những người muốn kiếm thêm, từ buôn bán nhỏ, tiểu thương hoặc buôn bán lớn như công ty, hãng xưởng xí nghiệp. Chớ tiền mà nằm trong tay những người không biết buôn bán, không có ý muốn kiếm thêm thì tiền đó không gọi tiền vốn. Cho nên lúc bấy giờ bà con mới nhớ ra : “Ô thì giờ mình già rồi, bịnh nhiều rồi, mình nghèo, mình dốt Phật pháp, nhưng thời gian chánh niệm và trí tuệ của mình chỉ là 15 phút nhưng mình tận dụng một cách thông minh, đúng lúc, đúng chỗ, đúng việc thì 15 phút đó là số tiền vốn rất lớn để mình đầu tư vào Đạo nghiệp phải nói là to tát, lớn lao”.

Đầu bài giảng tôi có nói nhan sắc, sức khỏe, thời gian, tiền bạc, kiến thức...đó là những vốn liếng mà mỗi người có được khi đi vào cuộc đời, vào trong cửa Đạo. Nhưng lúc này tôi nói khác đi một chút. Càng vô sâu phải hiểu khác đi một chút. Vốn đây không hiểu đơn giản chỉ là những cái mình có. Mà phải hiểu thêm là những cái mà mình có khả năng tận dụng. Nếu nói như vậy thì hình hài này dơ thiệt. Nhưng chính cái dơ đó là vốn liếng để mình tu tập đề mục bất tịnh. Hình hài này nay còn mai mất chính là vốn liếng để mình tu tập đề mục niệm chết, tu tập đề mục về vô thường, khổ và vô ngã. Chính những mất mát, đổ vỡ, bất toại, bất trắc, bất toàn trong đời sống đối với người ta đó là nỗi khổ niềm đau, là những vết đen trong cuộc đời; nhưng đối với mình tất cả những gì đắng cay, ngọt bùi, đẹp xấu, sáng tối nó đều là vốn liếng hết, miễn là thấy cái gì cũng quan sát trong cái chánh niệm và trí tuệ. Cái vốn liếng mình nó nhiều như vậy! 33:56

31/01/2021 - 04:31 - buithibuukim - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

4/ VỐN LIẾNG LÀ BIẾT TẬN DỤNG NHỮNG GÌ MÌNH CÓ VÀ TU TẬP CHÁNH NIỆM

Tôi nhắc lại. Cũng mang hình hài này, có kẻ dùng để đầu tư một kiếp đời đau khổ cho tương lai. Cũng là tiền vốn nhưng họ đem đi đá gà, chích choác, nghiện ngập, bài bạc. Có người cũng mang hình hài này

nhưng tạo các chủng tử để sanh về các cõi nhân thiên dục giới. Có người cũng mang hình hài này, cũng tâm tư tình cảm này, cũng điều kiện vật chất tinh thần này nhưng họ lại ly dục để tu tập các tầng thiền sắc giới. Rồi có người với những điều kiện đó mà họ lại hướng tới tầng thiền vô sắc, hoặc hướng tới đời sống tu tập tuệ quán, hướng đến cứu cánh chấm dứt sanh tử luân hồi. Đó là tùy mỗi người thôi. Tùy nhận thức mỗi người mà chúng ta đầu tư cái mình có vào thương vụ nào.

Tôi đã nói rất nhiều lần: Có học Phật pháp, có sống chánh niệm thì mình mới thấy rằng vấn đề vô thường, khổ và vô ngã ở người thực tập chánh niệm họ hiểu khác. Với người không học giáo lý, không thực tập chánh niệm thì họ hiểu cái vô thường rất hời hợt. Nhà phải sập, phải cháy, thân phải bịnh phải bị đau, bị lăn ra chết mới là vô thường. Tan nát một mối quan hệ, gãy đổ một quyền lực thì cái đó mới gọi là vô thường. Nhưng trong cái nhìn của người học Đạo, xa hơn nữa, cao hơn, sâu hơn nữa trong nhận thức của một hành giả Tuệ quán thì mỗi giây phút thay đổi trong tâm tư cảm xúc của mình, từ buồn sang vui, từ thiện qua ác, nó đã là sự gãy đổ, đã là sự vô thường rồi. Với từng giây vô thường, với từng giây đau khổ như vậy, nó chính là từng giây để mình thấy ra lý vô ngã của đời sống: mọi thứ do duyên mà có. Có rồi phải mất đi. Cứ mỗi giây đồng hồ nhận thức được như vậy là mỗi giây đồng hồ chúng ta tận dụng được cái mình có một cách thông minh. Còn nếu ngược lại, chúng ta có sống 1000 tuổi đi nữa thì chúng ta chỉ sống cuộc đời của người đá gà, người chích choác, người nghiện ngập thôi.

Tôi nhắc lại, cái vốn liếng của mỗi người nếu xét về công đức Ba la mật trong quá khứ thì tạm thời mình không biết là ai nhiều hơn ai. Nhưng cái này thì biết chắc: “Là tôi có tận dụng một cách đúng mức và thông minh những gì tôi đang có hay không”. Đây là cái mình hoàn toàn có thể biết được. Cái nỗi khổ niềm đau tôi đang có, đó có phải là vốn sống hay là cõi đọa đày cho tôi? Tùy mình thôi. Mình chỉ có một dĩa rau luộc, một chén nước tương, nhưng mà ăn uống trong chánh niệm, tôi cho rằng giá trị bữa ăn đó còn quí hơn bữa ăn mâm cao cổ đầy mà ăn trong thất niệm. Tôi tính nói 1.000 tỷ nhưng mà không so được. Nó giống như kim cương mà so với đống phân thì làm sao mà so. Cái bữa ăn chỉ có rau luộc nước tương mà ăn trong chánh niệm,

trong tuệ giác thì cái giá trị của nó không bờ bến so với một bữa ăn mâm cao cổ đầy mà ăn trong thất niệm, ăn trong phiền não. Một giây phút đau đớn thân xác bịnh hoạn mà được nhận thức trong chánh niệm và trí tuệ thì nó giá trị vô bờ so với 8 tiếng đồng hồ hưởng thụ trên du thuyền, resort, spa sang trọng. Nó lớn tới mức mà mình không thể so, là 1 so với 1 tỷ hay 1.000 tỷ, không so được!

Nếu hiểu được như vậy mới thấy thì ra cái vốn liếng của mỗi người ít hay nhiều nó không nằm ở những cái mà mình có thể thấy bằng mắt, sờ bằng tay; mà nó nằm ở chỗ mình có biết tận dụng nó một cách đúng mức hay không.

Hồi nãy tôi có nói giá trị của một con tằm là khả năng cho tơ. Khi hết cho tơ thì con tằm đó hết giá trị, chỉ có đem chiên thôi. Theo tôi biết Thái, Miên, Tàu, VN cái con đó người ta ăn được. Nhưng một con tằm mà còn khả năng cho tơ thì đó là vốn quí của người sản xuất tơ tằm. Giá trị một ngọn nến nằm ở khả năng thắp sáng. Nó còn thắp sáng còn giá trị, dầu cho chỉ còn 1 cm mà còn cho ánh sáng vẫn còn giá trị. Cuộc đời chúng ta cũng vậy. Chúng ta có là một mẫu nến vụn, có là một con tằm đi nữa, hễ mà một con tằm còn cho ra tơ, mẫu nến vụn đó còn cho ra ánh sáng thì nó còn có giá trị. Cái hình hài chúng ta dầu nó có xấu, có bịnh, có già, đen đúa hôi hám thế nào mà mình biết tận dụng nó bằng đời sống chánh niệm và trí tuệ thì nó vẫn tiếp tục có giá trị.

Tôi nhắc lại. Cho dầu hôm nay chúng ta có là một vị bác sĩ trẻ tuổi, đẹp, giàu, nổi tiếng, có uy tín, sung sướng, có cả một lâu đài bạc tỷ, nhưng chúng ta không biết Phật pháp, không sống trong chánh niệm và trí tuệ thì tất cả cái mà vị bác sĩ đó có không so được với đời sống một bà cụ hom hem, gầy yếu, ho hen trong một chòi lá mà sống trong chánh niệm và trí tuệ. Tôi biết tôi nói thế này nhiều người nghĩ là tôi nói dụ khị nhưng nếu người tin Đạo thì nghĩ coi đúng không. Một bác sĩ trẻ có tất cả mọi thứ nhưng không biết Phật pháp ,cho ổng sống 90 tuổi đi, thì cuộc đời một người vô trí, thất niệm trong 90 năm đó để lại được cái gì, có bằng một bà cụ hom hem, gầy yếu, nghèo đói mà có được 3 tháng, 8 tháng, 1 năm, 2 năm...trong đời sống của một hành giả tuệ quán, sống trong chánh niệm và trí tuệ? Tôi cho là 1 năm hai năm “có vẻ âm u” bà cụ đó vẫn giá trị hơn 90 năm vàng son chói lọi

của một người không có hành trì. Ở đây hoàn toàn không phải chỗ tôi làm quảng cáo cho Phật pháp. Các vị nghĩ kỹ lại coi! 90 năm rồi cũng qua. Ngày cuối đời ông bác sĩ mà cho là "ngon lành" đó thì cảm giác đọng lại cái gì?- Tiếc nuối cho cái cũ và sợ hãi cho quãng đường sắp tới. Nhưng bà cụ đó có thời gian cuối đời sống trong tuệ quán, trong nhận thức và hiểu biết về giáo pháp thì tôi nghĩ là cái chết của bà cụ đẹp lắm. Bả đi mà bả biết mình đang là một ngọn nến đang leo lét chập chờn chờ tắt. Tôi e là, tôi có niềm tin là cái chết của bà cụ đẹp hơn cái chết của ông bác sĩ kia.

Nhiều lần tôi đã nói: Ai cũng muốn mình có một hiện tại sung sướng. Nhưng ai cũng muốn mình có một quá khứ khổ hạnh. Tôi biết nhiều người trong room không đồng ý và không hiểu câu này. Nghĩa là sao? _Nghĩa là khi mình 90 tuổi nhớ lại quãng đời qua, mình ước gì trong quãng đời đó mình đem tiền bạc làm bao nhiêu chuyện từ thiện, chuyện công đức: In Kinh sách, xây dựng thiền viện, xây dựng cơ sở mồ côi, viện dưỡng lão, nhà thương cho người nghèo, người khổ. Ước gì 90 năm qua mình đã sống như vậy, dù ăn cơm hẩm cháo thiu mà làm được vậy, sống được vậy thì ngon lành. Đó là nói về quá khứ, ai cũng muốn có một quá khứ khổ hạnh là vậy đó. Nhưng mà trong hiện tại thì lại khác. Ai trong hiện tại cũng muốn mình sướng như tiên hết. Nó lạ như vậy! Mà nếu mình cứ muốn có một hiện tại sướng như tiên thì làm sao mà mình có một quá khứ hiền thánh được quí vị? Không thể được! Đó là cái mâu thuẫn. Nghĩa là nếu mình muốn có một quá khứ như thánh, thì mình phải có một hiện tại như thánh. Còn đằng này ai cũng muốn có một hiện tại như tiên mà có một quá khứ như thánh thì chuyện này không thể có!

Cho nên giá trị của đời sống nó không phải chỉ nằm ở những thứ mình có trong tay mà ai nhìn vào cũng thấy; mà nó nằm ở những thứ mình BIẾT TẬN DỤNG, thì cái đó mới đáng gọi là vốn quý của mỗi người. Chứ còn cái mà ai nhìn vào cũng thấy thì tôi chưa chắc. Tôi không phủ nhận giá trị những cái đó, nghe. Nhưng phải mở ngoặc đơn: Những cái anh có mà người ta nhìn thấy đó có được anh tận dụng một cách đúng mức, một cách thông minh hay không. Chứ nếu những cái anh có ai nhìn vào cũng thấy nhưng khi lui về với đời sống riêng tư mà anh không biết tận dụng những cái anh có thì...tui chỉ có tiếc cho anh thôi.

Tôi nhớ hoài một câu nói của cụ Nguyễn Hiến Lê. Cụ nói " Chúng ta có nhiều thời gian để hoang phí nhưng chúng ta lại không đủ thời gian để cho những chuyện đàng hoàng". Các bạn tin tôi đi, tôi nói một chuyện nhỏ thôi: Kiến thức chỉ có lợi chớ không có hại. Các bạn thử dành thời giờ để học một thứ nhạc cụ, dành thời giờ để học thêm một ngoại ngữ, dành chút thời giờ trong mỗi ngày để tìm hiểu một lãnh vực học thuật nào đó. Tin tôi đi. Đừng nói mình không có thời gian. Thường thì chúng ta có quá nhiều thời gian để bỏ, nhưng lại không có thời gian cho những đầu tư thông minh cần thiết. Thì ổng khuyên: Hãy thử dành thời giờ tìm hiểu một lãnh vực học thuật, thí dụ như Triết học Trung quốc, Triết học Tây phương. Hoặc tìm hiểu một tôn giáo nào đó, hoặc một giống cây trồng, làm sao cho đất nước VN, cho cái vùng Đông nam bộ, hoặc vùng Tây nam bộ, cho cái vùng cằn cỗi khô cằn miền Trung, trên những vùng đất đó mình có thể trồng được loại cây gì có giá trị kinh tế. Thí dụ vậy. Đó cũng là một kiểu sống ý nghĩa. Chỉ một hai thứ cây thôi. Chẳng hạn VN giờ có những tỷ phú làm giàu từ lan rừng, quí vị biết không. Họ đi mua lan rừng từ mấy người đi rừng về mới phân loại ra. Họ nghiên cứu sách vở, tìm hiểu qua người này người kia, coi lan nào đáng được nhân giống. Tất cả chỉ từ lan rừng. Lan rừng có từ mấy ông đi rừng. Mà mấy ông đó không có kiến thức gì hết, chỉ biết là lan đẹp tha về một đống. Mấy ông này ngồi nhà mới phân loại ra coi cái gì đáng được nhân giống. Rồi mấy ổng làm những nhà kiếng mà làm giàu từ lan. Trong khi đó biết bao nhiêu người cái cơ hội điều kiện không thua ai hết mà họ không biết tận dụng. Thế là nghèo vẫn hoàn nghèo thôi.

Ông Nguyễn Hiến Lê nói "Các bạn thử đi. Chẳng hạn ngoại ngữ, mỗi ngày học có 3 chữ thôi, một tuần học 5 ngày, trừ cuối tuần vui chơi. Vậy chỉ học có 15 chữ trong mỗi tuần. Cứ tiếp tục vậy trong 1 năm, 2 năm, 3 năm, 5 năm... thời gian qua đi cái vụt. Người nhanh thì 3, người chậm thì 5 năm các bạn có thể đọc hiểu một ngoại ngữ. Trong khi đó, thời gian các bạn bỏ ra không có nhiều, một ngày thuộc lòng 3 chữ thì 1 tuần được 15, 1 tháng 60, một năm tính 10 tháng thôi được 600 từ vựng. Thì 3 năm được 1.800 từ vựng, số từ đủ để đọc lõm bõm một ngoại ngữ. Ngoài ra theo toán còn có luật lũy tiến nữa. Là 1.800 bấy giờ khi các bạn học được 600 thì sức học sẽ nhanh hơn khi mới học, lúc chưa biết chữ nào. Khi học được 1.200 thì khả năng

học nhanh sẽ nhiều hơn lúc học 600. Thì lúc học 1.800 khả năng còn nhiều hơn ngày xưa rất là nhiều. Nghĩa là khả năng tăng theo cấp số nhân chứ không cấp số cộng như ngày xưa.

Chẳng hạn ai trong room này có học tiếng Hán thì biết. Tiếng Hán có phép Luật thư thì mình biết một số những cái đã học, nó cộng ra một số chữ mới. Hoặc ai học tiếng Pháp thì biết. Từ tiếng Pháp, Ý, Tây Ban Nha đều có gốc La tinh, có rất nhiều từ nó cùng một gốc, nên khi mình biết một từ thì biết thêm nhiều từ. Biết được tiếng Pháp mình có thể đọc lõm bõm tiếng Ý hoặc tiếng Tây Ban Nha. Đặc biệt vậy đó, có lợi lắm!

Nãy giờ trong room có người nói tôi đang nói "chuyện ruồi bu". Không! Không "ruồi bu" đâu. Phật pháp y chang như vậy. Nó cũng được phát triển theo hướng lũy tiến như vậy. Có khả năng bố thí thì nó mở ra nhiều thiện pháp khác. Khi có lòng hào sảng thì từ tâm mình tốt hơn, khả năng nhẫn nại tốt hơn. Vì khi có khả năng yêu thương thì khả năng chịu đựng, tha thứ, bao dung lớn hơn. Và nó bắt đầu từ bài học bố thí. Khi mình có khả năng bố thí thì mình có khả năng bao dung tốt hơn; khả năng nhẫn nại hành xả tốt hơn. Còn khi anh bủn xỉn thì nhiều thiện pháp khác bị đóng cửa. Chưa kể trường hợp gián tiếp; khi mình kẹo quá, bị mất một số tiền nhỏ ngồi thiền không được. Khi mất một số tiền nhỏ học Đạo không được, tập trung tư tưởng không được. Mình tiếc mà! Nhưng với người "rộng" thì không. Rồi bao nhiêu cái hận thù, cái khổ tâm nó xuất phát từ cái bủn xỉn của mình. Cái ganh tị cũng vậy. Chỉ vì mình không kiểm soát được lòng ganh tị của mình thì học Đạo mà nhớ chuyện để tức, học không được. Ngồi thiền mà nhớ chuyện ghen tức ngồi thiền không được. Người ganh tị nhiều quá thì khả năng kham nhẫn, khả năng chánh niệm cũng theo đó mà bị hạn chế.

Chỉ một thiện pháp thôi là nó mở ra cơ hội cho nhiều thiện pháp khác mà mình không có ngờ. Giống như hồi nãy tôi nói, cứ học đi, ngày 3 chữ theo lời cụ Nguyễn Hiến Lê, một tuần 15 chữ, một năm học 600 chữ. 600 chữ này đi ra từ 1 chữ, rồi 2 chữ, 3 chữ. Nhiều lần 1 thành 10. Nhiều lần 10 thành 100. Nhiều lần 100 thành 1.000.

Thiện pháp y chang vậy. Cứ mỗi giây phút chánh niệm và trí tuệ nó là nền cho vô vàn thiện pháp khác. Trong chương Tương Ưng giác chi

của Tương Ưng bộ Kinh, đức Phật dạy: “Trong 7 giác chi, giác chi nào cũng cần thiết như nhau, không giác chi nào kém cạnh giác chi nào hết. Tuy nhiên, trong đó Niệm giác chi là cái nền cho các giác chi khác”. Cái nền là sabbathika có nghĩa là cần thiết và lợi ích, có tác dụng trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống, mọi điều kiện, mọi thời điểm, mọi nơi, mọi lúc. Niệm giác chi là phương tiện tốt nhứt cho mình kiểm soát coi mình đang sống với cái gì.

Chuyện thứ nhứt, mình sống hết mình với thực tại trước mắt nó làm mình an lạc. Thứ hai là nó bít đường các phiền não. Chuyện thứ hai mình sống chánh niệm mình phát hiện được là cái thiện cái ác của mình nó đang ở mức độ nào. Cái gì nó đang nổi trội: bủn xỉn, ganh tị, sân hận, đam mê, thích thú... Tất cả những cái nào ở mình nó nhiều thì chỉ có người chánh niệm mới có cơ hội nhận ra nhiều nhứt. Hễ niệm mạnh tự nhiên trí tuệ xuất hiện. Cũng giống như bên thiền chỉ hễ định mạnh thì trí tuệ xuất hiện. Có định mạnh mới đắc sơ, nhị, tam, tứ thiền. Và cái não trạng của người đạt tứ thiền, não trạng của người đắc tam thiền hơn người bình thường rất là nhiều, không biết bao nhiêu triệu bao nhiêu tỉ lần. Chưa kể người đắc thiền thành tựu thần thông. Người có thần thông khả năng nhận thức của họ hơn người bình thường không biết bao nhiêu tỉ lần.

Thí dụ người đắc thần thông có khả năng nhớ kiếp trước kiếp sau. Họ có khả năng thấy, nghe được những âm thanh, hình ảnh từ muôn dặm. Thì chắc chắn cái biết của họ hơn mình nhiều lắm, không so được bằng 1/tỷ, 1/triệu; mà phải nói là vô lượng! Mình học Đạo nghe nói kiếp trước kiếp sau chỉ toàn là học thôi. Mình nghe nói có khuất mày khuất mặt, có thiên đường địa ngục nhưng là chỉ nghe nói thôi. Chớ người đắc thiền thì sao? -Từ khả năng định tâm thành tựu các tầng thiền. Từ thành tựu các tầng thiền họ thành tựu các loại thần thông. Họ có thể biết được cái chuyện kiếp trước kiếp sau bằng chính trí tuệ của họ chớ không phải bằng chuyện tin suông từ Kinh sách, từ thầy bà, bạn bè. Họ thấy được nhân quả thiện ác do nghiệp ác dẫn đến khổ ưu. Do nghiệp thiện dẫn đến hỷ lạc, họ biết rất rõ. Và người khi biết Phật pháp, học về tam tướng về danh sắc ngon hơn cái người không có thiền, không có thần thông gấp tỷ lần. Người mình chỉ quan sát được cái vô thường, cái đau khổ của thân qua những hiện tượng tâm sinh lý rất là hời hợt. Nhưng riêng người có thần

thông họ thấy tới nơi tới chốn. Cho nên bên Định học, định làm nền cho trí tuệ. Còn bên Tuệ học, cái Niệm nó làm nền cho trí tuệ. Đương nhiên ở người tu tập Định học thì cái Niệm và Định hỗ trợ cho nhau, cái Niệm hỗ trợ cho cái Định phát triển. Còn bên Tuệ học, cái Định hỗ trợ cho cái Niệm phát triển. 5 quyền nó hỗ trợ cho nhau. Nhưng bên Định học, trong 5 quyền thì 4 quyền kia hỗ trợ cho Định quyền. Bên Tuệ học, trong 5 quyền hỗ trợ cho cái Niệm và cái Tuệ quyền.

Tôi nhắc lại 5 quyền: tín, tấn, niệm, định, tuệ, gồm có Chánh tín (=chánh quyền, niềm tin đúng). Tôi muốn kêu là chánh tín, chánh cần, chánh niệm, chánh định và chánh kiến (trí tuệ). Tức là 5 quyền đó là 5 cái "chánh". Nhớ là thêm chữ "chánh" đằng trước, mặc dù kêu tắt là Tín quyền, Tấn quyền, Niệm quyền, Định quyền, Tuệ quyền. Nhưng trong Tuệ quán tôi rất muốn thêm chữ "chánh" ở đó mặc dù bà con có thể không đồng ý nhưng tôi muốn có chữ chánh trước. Bởi có rất nhiều người siêng lắm, nhưng cái siêng đó không phải là chánh, không phải là chánh cần. Nổ lên! ngồi thiền! nhưng họ chỉ là đánh roi vào trong cái thùng xe thôi, chớ không phải đánh vào con bò. Mà mình tu là mình điều khiển con bò chớ không phải nhắm vô cái thùng xe.

Khi không có văn- tư- tu, không có trí văn, không có giáo lý, không có "văn" thì không có "tư", không có "tư" thì cái "tu" nó bị mong manh. Còn chuyện trong Kinh nói mấy người không học gì hết mà đạt Đạo cái rẹt đó, thì tôi xin nói nhỏ nghe quí vị: "Cẩn thận. Mấy người đó là ai? Mình có bằng họ không? Mình có dám nói mình bằng không? OK, tôi cho bằng. Nhưng dựa vào đâu mình nói mình bằng họ? Thứ hai nữa thầy dạy họ là ai, quí vị nhớ kỹ lại, mấy người mà nghe 1 câu đắc đó thì thầy họ là ai?- Là đức Phật, là ngài Xá Lợi Phất, là ngài A nan Đà, là ngài Mục Kiền Liên, ngài Ca Diếp, Ca Chiên Diên...toàn là các nhân vật lớn không hà. Còn mình giờ sao mình được những bậc Thầy đó. Những người nghe 1 câu mà đắc đó căn cơ họ kinh dị lắm. Họ đã tu tới mức mà đủ để được gặp Phật, gặp bậc đại hiền đại thánh cỡ đó mình theo không kịp rồi. Cỡ của họ là vậy, còn thầy của họ thì khỏi nói rồi.

Mình nghe trong Kinh vậy mình nói "người ta được tui được". Đúng. Mình tu mình có niềm tin. Đời hay Đạo cũng vậy, phải có niềm tin.

Tuy nhiên, niềm tin là tốt nhưng bình tĩnh chút. Văn tư tu mà văn thiếu thì tư thiếu, văn là cái trí có được từ kiến thức. Còn tư là cái trí tuệ do tư duy. Còn tu là cái trí tuệ có từ khả năng thực nghiệm. Có 3 cái văn tư tu này mới có chánh tín (niềm tin đúng đắn), rồi mới có chánh cần (nỗ lực đúng hướng). Niệm là chánh niệm đúng hướng, chánh niệm của người có hiểu biết, có hành trì mới gọi chánh niệm. Chớ người không biết Phật pháp gì hết, niệm thì trong tâm sở (A tỳ đàm) ai cũng có hết nhưng niệm mà là chánh niệm trong Đạo đế thì không chắc. Chánh niệm phải ở người học giáo lý mà tu Tứ niệm xứ mới gọi chánh niệm. Chứ còn người sửa đồng hồ, người đang lái xe họ cũng có niệm vậy. Nhưng đó không gọi là chánh niệm.

Định cũng vậy. Khả năng định tâm, tâm sở ai cũng có hết, thằng ăn cướp cũng có, thằng chích hút, nghiện ngập cũng có định vậy. Nhưng cái đó không phải là chánh định trong Đạo đế. Rồi tuệ, trí thông minh ai cũng có mà để gọi là chánh kiến phải là trí tuệ trong Lý nhân quả, trí tuệ trong Lý tam tướng: hiểu được mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất thì không phải cái đó ai cũng có. Phải có được 5 cái chánh này mới tu tập được. 5 cái chánh này là 5 viên ngọc mà hoàn toàn có thể đang giấu mặt ở trong một đống rác, có nghĩa là trong một hình hài già cả, hom hem, xấu xí, hôi hám...Và 5 viên ngọc này hoàn toàn có thể vắng mặt ở trong một ngôi nhà hòanh tráng. Đó là ở những người mình thấy đẹp, giàu, trẻ, khỏe... coi chừng họ lại không có, hoặc rất có thể có mà họ không biết xài, không biết tận dụng. Chỉ khi nào mình có và biết tận dụng thì lúc đó mới phát huy được tác dụng, ý nghĩa. Ý nghĩa tác dụng và lợi ích của những gì mình có chỉ có khi nào mình biết tận dụng nó thôi.

5/ KẾT LUẬN

Bài giảng sáng nay tôi muốn nói 3 điều:

1. Là mỗi người đi vào cuộc đời này đều có những vốn liếng giống nhau, nhưng chúng ta có biết tận dụng nó hay không.

2. Vốn liếng ở đây phải được hiểu là những thứ mình biết tận dụng chứ đừng tưởng đó là những cái mình có. Mình cứ nghĩ mình có mà mình không biết tận dụng thì nó chưa phải là vốn. Cái này rất quan trọng, vì mình không tinh tấn do mình tưởng mình có. Mình thấy mình còn trẻ, có học thức, đọc được ngoại ngữ nè, xem Kinh sách thoải

mái, giỏi computer nè muốn làm gì thì làm...Nhưng mà không. Được gọi là vốn liếng chỉ khi nào mình tận dụng nó một cách thông minh mới là vốn. Tiền trong tay một người mà có ý kiếm thêm bằng con đường hợp pháp và lành mạnh thì mới được gọi là tiền vốn.

3. Cái vốn liếng không hẳn là cái tốt mà kể cả cái xấu. Đây là điều đặc biệt tôi muốn nói. Trước đây trong đạo tràng, thiền viện, trước mặt thiền sư, hành giả, thiền sinh mình mới gọi là tu. Nhưng bây giờ thì không. Lúc nào cũng tu được. Hoàn cảnh nào cũng tu được. Ngay cả trong cái hình hài già lão, hom hem, hôi hám, nghèo khó, bệnh tật thì mình vẫn có thể lấy đó làm vốn liếng để mà đi tới.

Đừng có mặc cảm là mình nghèo mình bịnh, mình dốt giáo lý mình không tu. Tôi vẫn nói: Có kiến thức tốt hơn không có kiến thức. Giỏi giáo lý vẫn tốt hơn là dở giáo lý. Nhưng đừng lấy đó làm điều mặc cảm hoặc tự hào. Giỏi mà không biết tận dụng, hoặc tận dụng sai cách cũng không giúp được gì. Dở mà biết tận dụng, biết tận dụng đúng cách thì có thể thành tựu được Đạo nghiệp.

Bài giảng sáng nay tôi muốn nói 3 điều đó thôi. “Cuộc đời là buổi chợ đông./ Lắm khi vàng đổi thứ không phải vàng”. Có nghĩa là mình hãy coi chừng là những thứ đẹp nhất mà mình không biết xài thì nói gì cái xấu làm sao mình biết xài. Người Phật tử thứ thiệt có học Đạo, có hành Đạo, thì tất cả những gì đắng, cay, chua, chát, ngọt, bùi đều là vốn sống hết, đều là vốn liếng dẫn tới Đạo nghiệp hết. Nhớ cái đó!

Trong mỗi tuần chúng tôi giảng cho bà con 1 đề tài chung, phổ thông. Nó không giống bài giảng trong ngày thứ bảy, chủ nhựt. Tuy nhiên những bài giảng này nó mang tính phổ cập. Tôi mong mỗi bài giảng của tôi mang được hai khía cạnh: Một là phổ cập, ai nghe cũng được. Thứ hai là có ý nghĩa định hướng. Định hướng nghĩa là vào chùa nghe Pháp. Nghe xong bài Pháp biết mình phải làm cái gì. Khi mình đã biết rồi thì bài Pháp đó lại góp phần cho cái mình đã biết. Một thời Pháp luôn luôn phải thành tựu được hai khía cạnh đó: một là phải phổ cập, không riêng cho ai. Hai là phải mang tính định hướng. Người ta nghe xong người ta thấy nó cho một gợi ý khả dĩ dùng được trong đời sống, trong cuộc tu.

OK. Chúc các vị một ngày vui! ./.

Điều Kiện

Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.

03/02/2021 - 05:05 - buithibuukim - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Kỳ trước mình bắt đầu bài giảng bằng một bài thơ của Lý Tư Ẩn. Là ý nghĩa tồn tại của một ngọn nến nằm ở chỗ nó còn cháy, còn trong hành trình tự hủy là nó còn giá trị. Giá trị của một con tằm là lúc nó còn nhả tơ. Sáng nay chúng ta lại bắt đầu bài học mới bằng một bài thơ khác của Tô Đông Pha và một câu chuyện ma.

Tô Đông Pha có một bài thơ tôi chỉ nhớ ý thôi. Đó là tiếng đàn không nằm trong cây đàn. Bởi nếu tiếng đàn có sẵn trong cây đàn thì tại sao khi mình bỏ cây đàn vào trong hộp, hoặc khi không có người chơi thì cây đàn không có ra tiếng đàn. Còn nếu nói rằng tiếng đàn nằm trong ngón tay thì tại sao mình rời cây đàn, không chạm vào cây đàn nữa thì bản thân ngón tay không tạo ra tiếng đàn. Như vậy tiếng đàn không nằm trong cây đàn, cũng không nằm trong ngón tay người chơi đàn; mà nó chỉ có khi nào ngón tay người chơi đàn kết hợp với sợi dây đàn mới ra tiếng đàn. Đó là một chuyện.

Vạn pháp ở đời, vạn hữu do duyên mà có. Không có gì tự nhiên nó có. Từ đó có một nguyên tắc bằng vàng, một bài học giáo lý rất sâu, đó là người học A tỳ đàm và người tu tập Tứ niệm xứ đều hiểu: “Trên đời này không có gì tự nó có sẵn”. Thí dụ câu chuyện ma sau đây:

Có một thư sinh đi qua đò. Thấy cô lái đò xinh đẹp, anh trêu chọc. Cô lái đò mới nói: “Em tuy làm nghề chèo đò nhưng chỉ muốn gặp người chữ nghĩa để trao thân. Nếu em đọc câu thơ này anh đối được thì chúng ta tiếp tục quen biết nữa. Còn không thì chúng ta chia tay trên bến này. Cổ mới đọc câu thơ thế này: “Hỏa tại thạch trung, trầm tích thủy thiên niên bất tuyệt”.

Có nghĩa là trong cục đá lửa có lửa. Nhưng đem cục đá lửa liệng xuống nước một ngàn năm thì lửa đó không mất. Mà khi nào nó đủ điều kiện thì nó sẽ có. Còn khi không đủ điều kiện thì lửa đó không

có. Khi mà đốm lửa đó chưa xẹt ra được thì dầu mình có liệng cục đá lửa xuống nước một ngàn năm đem lên vẫn xài được.

Anh học trò này nghe vậy nghĩ hoài, nghĩ hoài không ra câu đối. Cuối cùng vì quá yêu mê cô này mà không lấy nhau được, ảnh hận mà chết. Chết rồi ảnh thành hồn ma cứ vất vưởng trong khu rừng đó. Đêm đêm ảnh ra đọc hoài "Hỏa tại thạch trung, trầm tích thủy thiên niên bất tuyệt". Đọc hoài như vậy mà vong hồn không tan. Nói theo kinh Phật là làm loài phi nhơn mà không chịu nghĩ tới chuyện đi nơi khác, cứ vất vưởng đó hoài. Sau, có một vị thiền sư đi ngang. Thiền sư nghe chuyện, đêm đó quyết định ở lại bến sông bên cạnh khu rừng đó để gặp anh học trò. Đúng giờ ảnh ra vất vưởng lại ngâm ngợi câu thơ đó. "Hỏa tại thạch trung, trầm tích thủy thiên niên bất tuyệt". Vị thiền sư nghe vậy trả lời thế này: " Nguyệt tại thiên không, chiếu nhân gian thiên niên trường tại".

Nghĩa là câu kia "Lửa nằm trong đá, đem đá liệng xuống sông ngàn năm đem lên vẫn đánh lửa được". Đối lại câu này là: " Mặt trăng nằm trên trời, chiếu soi ngàn năm vẫn còn hoài không mất". Đến hẹn trăng về, hết hẹn trăng đi. Khi ảnh nghe câu đó thì ảnh siêu thoát ngay.

Đó là một câu chuyện Tàu, nhưng ngẫu nhiên trùng khớp với giáo lý trong Kinh Phật, và trùng khớp với tinh thần câu thơ của Tô Đông Pha: "Vạn hữu không cái gì có sẵn hết". Cái hộp quẹt mình bỏ trong túi quần cả ngày không bị phỏng là do khi bánh xe không chạm vào viên đá lửa và không chạm vào nút bật gaz thì cái hộp quẹt gaz không cháy. Khi hộp quẹt Zippo mà không mở nắp, khi bánh xe chưa quẹt vào viên đá lửa thì bấy giờ xăng không bật cháy được. Khi hội đủ các điều kiện thì lửa mới có. Khi chưa hội đủ các điều kiện thì mình để hộp quẹt cả ngày trong túi quần không sao hết.

Tôi nhắc lại. Thứ nhứt: Vạn hữu ở đời không có gì tự nhiên mà có.

Chuyện thứ hai: Nếu mọi sự do duyên mà có thì điều đó cho thấy mọi thứ trên đời không có gì là có sẵn hết.

Thí dụ mình nói mỗi người đều có Phật tánh, mỗi người đều có tánh giác ngộ. Có hai cách hiểu. Cách hiểu nôm na thì cái trí giác ngộ (Phật tánh) nó nằm sẵn đâu đó trong tàng thức, tiềm thức của mình. Nhưng theo Kinh Phật nguyên thủy thì không nên hiểu như vậy. Mà

tất cả những lần chúng ta nói ác, nghĩ ác, làm ác; những lần chúng ta nói thiện, nghĩ thiện, làm thiện thì chúng ta đều để lại một cái mà trong A tỳ đàm gọi là “Thường cận y”, có nghĩa là “thói quen”. Nó chỉ là thói quen thôi và nó vô hình vô tướng. Mai này, một lúc nào đó trong đời này hay trong một kiếp khác mà gặp đúng điều kiện, đúng môi trường, đúng hoàn cảnh thì thói quen kia nó sống dậy.

Có một hiểu lầm rất lớn trong không ít Phật tử nghe ba chớp ba nháng lời thuyết giảng cũng hơi sơ sài và bất cẩn của các vị giảng sư, mà tôi đã nghe rất nhiều lần, là cho rằng một người đã tự sát thì sẽ 500 kiếp không được làm người. Thật ra cái đó là hiểu sai! Nên hiểu chuyện đó như vầy: Khi mình đã một lần tự sát được thì chuyện đó trở thành ấn tượng tâm lý, nó đọng lại thành một thói quen tâm lý, thành một phản xạ tâm lý. Mai này đời sau kiếp khác khi gặp chuyện khó khăn không thể giải quyết, khi cần phải trốn tránh một niềm nỗi nào đó; thì theo thói quen chúng ta sẽ tìm đến cái chết như là kiếp xưa mình đã từng phản ứng như vậy. Đó là cái “thói quen”. Cứ gặp khó là như vậy. Đau buồn quá, sợ hãi quá, thấy mình bất lực không còn hướng giải quyết là tự tử, vì nó đã đọng thành thói quen.

Có nghĩa là Phật tánh, tánh giác ngộ của mỗi người không phải là một viên ngọc, một cục gì đó nằm sẵn đâu đó chờ mình. Không phải! Mà nó chỉ là thói quen. Do nhiều đời sanh tử sống trong phiền não không được nghe chánh Pháp, không suy tư chánh pháp, không hành trì chánh pháp nên phản xạ tâm lý của chúng ta khi 6 căn biết 6 trần thường là chúng ta phản ứng bằng phiền não thôi.

Thí dụ mình gặp cảnh bất toại không như ý, cái làm mình bực mình giận, mình ghét, sợ thì mình phản ứng bằng tâm sân. Còn khi gặp cái gì ngọt ngào, hứng thú, hấp dẫn mình phản ứng nó bằng tâm tham. Hiếm khi nào trước một trần cảnh đắng hay ngọt mà chúng ta phản ứng bằng tâm thiện. Có nghĩa là “thói quen” của mình nó chỉ là “viên đá lửa” thôi. Cộng với “phiền não” của mình là “xăng hay gaz”. Rồi cộng với “trần cảnh” nó giống như “bánh xe” vậy đó. Khi cái căn, cảnh, thức mà nó gặp nhau, mà nó cộng với thói quen tiền kiếp nữa thì nó mới tạo ra phản ứng tâm lý thiện hay bất thiện. Mình tu tập Giới- Định- Tuệ chính là mình kiểm soát được cái hộp quẹt của mình. Lúc nào là lúc nên bật và lúc nào là lúc không nên bật.

Các vị có nghe câu “Lửa gần rơm” không? Nếu là người có tu thì khi nào thấy kế bên rơm nhiều quá, nhứt là rơm khô mà gặp mùa hè thì cẩn thận cái hộp quẹt. Huống chi trong cây xăng người ta còn cấm không cho xài phone nữa mà. Ngày xưa trong những khu dân cư của Tàu, đêm đêm người ta cho thằng Mõ đi gõ cái khánh “Beng, beng, beng, beng... mùa khô dễ cháy. Cẩn thận củi lửa!”. Làm một người tu cũng là làm chuyện của thằng Mõ đó. Có nghĩa là chúng ta nhớ rằng phiền não không có sẵn ở đâu đó đâu. Mà giống như lửa với rơm vậy đó, chờ gặp đủ duyên thì nó cháy.

Hồi nãy tôi nói rồi. Do sức mạnh của tập khí phiền não, do thói quen bất thiện nhiều đời, cứ gặp trần cảnh là chúng ta sẽ bật ra một loại phản ứng tâm lý, bật ra một thái độ phản ứng qua thân, qua khẩu, qua tâm tư. Từ đó tâm trạng cảm xúc mình cũng theo đó hình thành cái thiện hay bất thiện. Nhớ nghe. Cái này rất quan trọng!

Tôi nhắc lại. Không có cái gì nó có sẵn nó nằm đó chờ mình. Thế giới này chỉ có, chỉ tồn tại khi đủ duyên thôi. Thế giới này không có cái gì nằm ra ngoài 6 căn 6 trần hết. Căn đây là bao gồm luôn thần kinh nhãn và ý thức, đó là nói gọn gọi là căn. Nói chi tiết thì nhãn căn là thần kinh thị giác. Còn nhãn thức là cái biết dựa trên thần kinh thị giác. Còn cảnh sắc là cái thần kinh thị giác và nhãn thức biết được.

Thì cảnh sắc không phải có sẵn nó chờ mình đâu quí vị. Khi nào mình nhìn tới nó, nó mới là cảnh sắc. Thí dụ đây là cái ly tôi đang cầm. Cái ly này nó là cảnh sắc, cảnh xúc hay cảnh pháp? Ba cái cảnh này nó không phải nằm sẵn nó chờ tôi. Mà chỉ khi nào con mắt tôi nó nhìn tới nó thì lúc bấy giờ cái ly này là cảnh sắc trong con mắt của tôi. Khi tôi nhắm mắt lại, tôi sờ chạm nó thì lúc bấy giờ nó không còn là cảnh sắc nữa, mà là cảnh xúc. Bây giờ tôi để nó qua một bên, không nhìn tới nó nữa, không rờ tới nó nữa. Mà tôi nhắm mắt lại, tôi nghĩ về nó; hoặc một lát nữa có ai đem đi chỗ khác nó khuất mắt tôi; tôi rờ tôi nhìn không được, thì lúc bấy giờ tôi chỉ nghĩ về nó thôi, thì lúc này nó là cảnh pháp. Còn nếu cũng cái ly đó , bây giờ nó không trong tầm mắt của tôi, nó không nằm trong tầm tay với của tôi, tôi không sờ chạm được. Và đồng thời tôi cũng không nghĩ tới nó; tôi nghĩ đến chuyện khác, thì lúc bấy giờ ĐỐI VỚI TÔI nó không tồn tại. Bởi vì đối với tôi lúc đó nó giống như bao nhiêu thứ vật chất mà cách

tôi triệu năm ánh sáng và hàng tỷ năm thời gian. Nghĩa là nó tương đương vậy, tương đương với những thứ xa cách về không gian và thời gian. Cách về thời gian là cả tỷ năm. Cách về không gian là tỷ năm ánh sáng. Còn một người đã chết rồi, đã yên mồ yên mả rồi, hoặc đã đem thiêu ra tro rồi, đã rải sông rải biển mất tiêu rồi, nhưng khi tôi nhớ về họ thì lúc bấy giờ bóng hình của họ thành ra cảnh pháp, tức là đối tượng nhận biết của ý thức của tôi. Mà khi tôi không nghĩ tới họ thì coi như không có.

Tôi nhắc lại: Mọi thứ nó không có sẵn để mà chờ mình. Mà nó chỉ có khi mình nghĩ tới nó. Một chuyện nữa là vạn hữu không phải tự nhiên mà có, mọi thứ do duyên mà có chứ không phải tự nhiên, ngẫu nhiên, vô duyên vô cớ mà nó có. Bài giảng sáng nay đặc biệt tôi muốn nhấn mạnh chỗ đó. Tôi đã nhắc lại hai câu chuyện. Câu chuyện thứ nhứt là câu thơ của Tô Đông Pha nói cho biết rằng tiếng đàn chỉ có khi nó hội đủ vô số các điều kiện: ý muốn chơi đàn, cộng với khả năng, kiến thức, kinh nghiệm chơi đàn, cộng với ngón tay chơi đàn, với phím gảy, với cây đàn OK, đối tượng nghe đàn... Tương tự như để sáng nay tôi có một bài giảng ở đây là phải có người muốn nghe giảng. Điều kiện để tạo ra những câu chữ, âm thanh, tiếng động ngay tại đây và bây giờ rõ ràng phải từ chuyện tôi muốn nói, có người muốn nghe, và tôi phải có cái gì để tôi nói, chứ không thể nói với cái đầu rỗng không được. Nó phải có đến vô số điều kiện, vô số nhân duyên, vô số yếu tố thành tố, nhân tố, vô số duyên cớ cộng ghép lại mới ra được một sự vật. Sự vật đây bao gồm luôn cả tinh thần lẫn vật chất.

Tôi quay lại lần nữa. Mọi sự không có sẵn chờ mình đâu. Mà khi nào đủ duyên nó mới có.

Thí dụ “từ bi”. Học A tỳ đàm mình thấy tâm bất thiện là cái biết đơn thuần cộng với 13 tâm sở trung tính làm thành cái biết hoàn chỉnh cộng với 14 tâm sở tiêu cực. Tâm sở tức là thành tố tâm lý, cái mental factor. Cộng hết cái đó lại (1+13+14) nó mới ra cái tâm bất thiện. Đó là nói tổng quát. Còn nói chi tiết thì 1+13+ tâm sở tham phần ra tâm tham. Cộng với tâm sở sân phần ra tâm sân. Cộng với tâm sở si phần ra tâm si. Cộng với tâm sở hôn phần ra tâm hôn phần. Có nghĩa là để có một sát na bất thiện; (Sát na là một đơn vị tâm lý cực vi bất khả phân, không chia được nữa. Một dòng chảy tâm thức

nó là sự tiếp nối liên tục của vô số sát na. Trong một giây đồng hồ có tới hàng triệu sát na tâm. Cứ mỗi sát na tâm như vậy, dầu thiện hay bất thiện, dầu là tâm phàm hay tâm thánh , nó cũng phải hội đủ các thành tố tâm lý gồm: 1+13+14 và 1+13+25. Muốn có được tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả cũng như vậy, cũng phải có sự cộng hưởng của các điều kiện tâm lý ấy. Nhưng tâm từ nó có trong lúc nào? Muốn trả lời câu hỏi này mình phải quay lại định nghĩa cái từ, bi, hỷ, xả mà đa phần Phật tử VN nói được mà phân tích không được.

“Từ” là gì? “Từ” là mong cho người ta sống trong nhân lành quả lành. Sống trong nhân lành là mong cho người ta biết ăn hiền ở lành. Còn quả lành là mong cho người ta có được một thân lạc tâm an, có được điều người ta muốn.

Tâm “bi” là muốn cho người ta đừng có sống trong nhân xấu quả xấu. Có nghĩa là lòng mình trắc ẩn, bất nhẫn khi thấy chúng sanh sống ác, sống khổ. Sống ác là sống bằng nhân xấu. Còn sống khổ là sống bằng quả xấu.

Tâm “hỷ” là vui theo người khác khi thấy người ta sống trong nhân lành quả lành, thấy người ta được hạnh phúc, thông minh, nhan sắc, tiếng tăm quyền lực, uy tín, mình vui theo. Đó là mình vui trong cái quả lành của người ta. Còn vui với nhân lành của người ta là sao? Là thấy người ta biết tu tập Giới- Định- Tuệ, Tinh tấn, Niệm, Định mình vui theo.

Còn “xả” tâm là sao? Xả tâm là trạng thái bình thản, thanh thản khi nhìn người khác với nhận thức rằng mỗi người tự có một cái nghiệp riêng. Mình ghét người ta cách mấy cũng không làm gì được người ta nếu cái quả ác của người ta chưa đến lúc nó trổ. Mà mình thương người ta cách mấy cũng không làm gì được cho người ta nếu quả lành của người ta chưa đến lúc nó trổ. Nói như vậy có nghĩa là mỗi người có cái nghiệp riêng. Mình thương là thương như vậy thôi. Nhưng mỗi người đi theo cái hạnh nghiệp tiền kiếp riêng của mình. Thì định nghĩa như vậy là mình đã có một khái niệm về từ Bi Hỷ Xả.

Vậy muốn có một tâm Bi thì sao? Bản thân tâm Bi là 1+13+25, nhưng trước mắt phải có người đang sống ác hay sống khổ. Còn nếu không,

mình phải có đối tượng đó trong suy diễn. Tức là mình đang ở trong một góc rừng, một hang núi không thấy ai hết, nhưng mình vẫn rải tâm bi cho chúng sanh được. Vì mình biết rằng hiện giờ ở hướng đông, hướng nam, hướng tây, hướng bắc của vũ trụ, giả định mình là tâm của một hình vuông. Thì đông, tây, nam, bắc có vô số chúng sinh đang khổ. Rồi đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc cũng đang có vô số chúng sinh sống trong nhân ác quả ác. Thêm hướng trên hướng dưới nữa là tổng cộng 10 hướng: 4 hướng chánh, 4 hướng phụ cộng thêm trên dưới nữa là 10 hướng.

Nghĩa là dù trước mắt mình không có ai nhưng mình vẫn hiểu được rằng trong 10 hướng ấy bất cứ lúc nào cũng có vô lượng chúng sinh đang sống trong nhân xấu và quả xấu. Mình mong cho họ đừng có tiếp tục như vậy nữa, thì lúc đó gọi là tâm Bi vô lượng. Mà để có được tâm Bi này mình cũng phải có điều kiện. Điều kiện gì? Mình cũng phải nghe Pháp rồi. Mình cũng phải xem Kinh rồi. Mình cũng có nhận thức, có niềm tin, có trí tuệ. Có hết mấy cái đó rồi cộng với hình ảnh của chúng sinh, dầu là hình ảnh trong tâm tưởng chớ không là hình ảnh trước mắt, nhưng phải có hình ảnh trong tâm tưởng.

Như bản thân tôi các vị hỏi “Sư rải tâm Bi Sư rải cho ai?”. Có hai cách. Một là mình nhìn thấy con chó đói, ghẻ, già, bệnh mình thương. Nhìn thấy một người già, một người ăn xin, neo đơn mình thương. Hoặc là nhắm mắt lại mình nghĩ một chuyện thôi: “Hiện giờ có vô số chúng sanh ở đông tây nam bắc, đông nam tây nam, đông bắc tây bắc, trên, dưới ở các cõi, các phương trời, các vũ trụ, các thế giới đang sống trong nhân ác và quả ác. Hiện giờ hay bất cứ lúc nào trong vũ trụ có rất nhiều người không biết Phật pháp là gì. Luôn luôn có những người hiện giờ đang hấp hối ở đâu đó, đang chết dần mòn trong sợ hãi và tiếc nuối, đang sửa soạn xuôi tay trong bất thiện. Đâu đó hiện giờ trong vũ trụ có rất nhiều người đang đi làm dâu trong nhà chồng khắc nghiệt. Đang có những chàng rể bị nhà vợ ăn hiếp. Đang có những trẻ mồ côi cô quạnh. Đang có những người già quạnh hiu. Đang có những người khổ vì bịnh vì nghèo vì dốt, vì tiếng tai, vì pháp luật, vì thù oán... nhiều lắm.

Rồi xa hơn nữa có những chúng sanh bây giờ sống trong hình hài của súc sanh, ngạ quỷ, a tu la, địa ngục. Rồi trong tất cả phương

hướng ấy hiện giờ có vô lượng chúng sanh mà ngày giải thoát đó là "biền biệt sơn khê". Không biết bao nhiêu ngàn tỷ A tăng kỳ nữa họ mới chấm dứt sanh tử. Nghĩ bao nhiêu đó thôi là cũng có thể khởi tâm Bi rồi.

Đức Phật có cái Tam năng Tam bất năng. Tam năng nghĩa là Ngài thấy được căn cơ của tất cả chúng sanh. Không có người nào mà Ngài nhìn Ngài không biết được cái vốn thiện vốn ác của họ hết, thấy hết không sót một mống. Nhưng cái bất năng của Ngài là Ngài không tài nào độ được kẻ vô duyên. Cái khả năng nữa là atittangsanna, là trí quán về quá khứ của Đức Phật là không giới hạn. Ngài nhìn một người Ngài thấy rằng 8.000 tỷ A tăng kỳ nữa họ sẽ ra sao, Ngài biết. Đó là khả năng của Ngài.

Tuy nhiên có những chúng sinh Ngài nhìn hoài mà không thấy được ngày giác ngộ của họ. Có những chúng sanh Ngài liếc nhìn Ngài biết tên này 8.000 tỷ A tăng kỳ nữa nó sẽ giác ngộ nè. Nhưng có những tên nó gấp triệu lần như vậy mà nó không chịu đắc thì làm sao. Các vị tưởng tượng đi, cách đây 20 A tăng kỳ về trước, Bồ tát Thích Ca Mâu Ni là một nàng công chúa em họ của một đức Phật quá khứ. Vào chùa nhìn lên Đức Phật, công chúa thích quá, muốn trở thành một đức phật giống như vậy. Đức Phật Ngài nói: "Bây giờ nàng đang là thanh nữ, có đại chí hùng tâm như vậy là quí lắm. Nhưng chưa. Phải tiếp tục tu tập, để một lúc nào đó đủ duyên thì sẽ có đức phật thọ ký cho". Cứ vậy, nàng công chúa sau thân đó rồi quay trở lại thân nam , tu tập suốt 16 A tăng kỳ mới gặp được Phật Nhiên Đăng. Gặp Phật Nhiên Đăng rồi Ngài tu thêm 4 A tăng kỳ nữa. Tổng cộng là 20 A tăng kỳ rồi mới thành Phật. Thì các vị biết, 20 A tăng kỳ trước, vị Phật đầu tiên mà công chúa gặp thì vị Phật đó cũng phải được thọ ký chứ. Đã thành Phật là phải có người thọ ký. Nghĩa là trước vị Phật đó có vô số Phật khác chứ. Vậy mà bên Bắc truyền VN có vị nói, tôi nói thẳng luôn, trong lời tựa Kinh Pháp Cú , hòa thượng Trí Quang nói bên Nam Tông cho rằng chỉ có một Thích Ca Mâu Ni thôi. Nghĩa là Ngài cho là bên Nam Tông chỉ biết có Thích Ca Mâu Ni thôi. Rồi cách đây ít lâu, thầy Nhật Từ nói là Nam Tông chỉ có 7 vị Phật quá khứ thôi, vì Thầy coi trong cái Kinh nào đó. Nhưng nói một cách logic làm gì có 7? Các vị tưởng tượng Phật nào cũng có người được thọ ký hết. Thí dụ mình nói 7 vị Phật qúa khứ đi. Thì số 1 trong 7 đó là Phật

Tỳ Bà Thi. Mà đức Phật Tỳ Bà Thi trước khi thành Phật cũng phải được một vị khác thọ ký cho. Vị đó mình gọi Phật A. Mà Phật A cũng phải được Phật B thọ ký. Phật B phải được Phật C thọ ký. Cứ như vậy thì vô số chứ, làm sao mà 7 được?

Sở dĩ mà Đức Phật nhắc đến 7 là trong 1 duyên sự đặc biệt Ngài nhắc đến 7 vị gần nhất mà thôi. Chúng ta cũng biết Bồ tát Di Lạc (...) đó Ngài tu 80 A tăng kỳ, bởi vì Ngài tu hạnh tinh tấn nên lâu gấp 4 lần đức Phật Thích Ca Mâu Ni là hạnh trí tuệ chỉ có 20 thôi. Nhiều người hiểu lầm, Ngài thời gian ngắn đây không có nghĩa là Ngài tu ít hơn, mà là Ngài đi nhanh hơn. Bồ tát Di Lạc 80 A tăng kỳ không phải là tu nhiều hơn, mà là tu chậm hơn. Làm ơn nhớ cái chỗ hiểu lầm này nghe! Là sở dĩ Bồ tát tinh tấn mà tu lâu hơn, hạnh đức tin lâu hơn hạnh trí tuệ; lâu hơn đây không có nghĩa là tu nhiều hơn, công đức nhiều hơn, mà lâu hơn là vì chậm hơn. Còn người đi thời gian ngắn không phải do họ tu ít mà do họ đi nhanh hơn. Ngắn đây không phải là ít mà là nhanh. Còn cái kia lâu không phải là nhiều mà là chậm. Làm ơn nhớ dùm cái đó!

Nói cái Tam năng Tam bất năng mình thấy đức Phật Ngài nhìn thấy hết nhưng đưa ra con số cụ thể ngày giải thoát của nhiều chúng sanh thì Ngài không thể, vì nó quá lâu đi. Có nghĩa là chúng ta trong vô số kiếp luân hồi cái thiện cái ác của mình nó là thói quen được huân tập. Muốn có được cái tâm Bi thì phải có đối tượng chúng sinh để mình thương. Mà có nhiều chuyện để mình thương lắm. Một là những người đang sống trong những hoàn cảnh bất hạnh, đổ máu, rơi lệ mình thương. Nhưng xa hơn nữa, kiến thức Phật pháp càng nhiều càng rộng thì đối tượng để mình có đại bi càng nhiều. Bởi vì không phải đợi nó rơi lệ, đổ máu mình mới thương, mà mình nhìn thấy nó không chịu tu là mình đã thương rồi. Mình nhìn một người làm biếng học, làm biếng hành thiền, làm biếng làm công đức là mình đã thấy mình thương. Bởi vì mình biết là cái tên này rồi đây sẽ khổ bầm dập luôn!

Ngay cả hôm nay mà tôi nhìn thấy một Phật tử Miến Điện đang làm phước, tu thiền, rồi giữ Bát quan, rồi cung kính, phục vụ...tôi nhìn một người ngon lành như vậy tại Miến Điện đó trong bụng tôi cũng có cái hiểu ngầm, là rồi đây nếu người này không sớm Niết bàn thì cái viễn

cảnh luân hồi tương lai của họ là chắc chắn cũng khổ nhiều và vui ít. Tôi nhắc lại nghe, một người Phật tử hoàn hảo 10/10 đó. Nghĩa là không ngừng Bát quan, không ngừng bố thí, không ngừng cung kính, phục vụ, nghe Pháp, ngồi thiền, không ngừng trau giồi kiến thức Phật pháp. Vậy đó mà tôi nhìn họ nếu muốn thì vẫn khởi đại bi được vì tôi biết vì cái người này nè nếu mà không tranh thủ Niết bàn sớm, viên tịch sớm, chấm dứt sanh tử sớm thì trong một tương lai không xa người này sẽ cái khổ nhiều hơn cái vui. Vì sao? Là vì cơ hội gặp Phật pháp đâu có nhiều. Cái cơ hội được mang thân người đâu phải dễ. Mà người này hôm nay mình thấy vừa mang thân người, vừa có chánh kiến, chánh tín, mình phải hiểu ngầm rằng cơ hội này trong ngàn tỷ kiếp chỉ có một hai lần thôi. Còn những khi không có Phật pháp cái cơ hội mình sống ác nó rất nhiều. Cho nên nói theo bên Âu Mỹ cái từ “nợ xấu” thì ai cũng có nợ xấu hết, cái nợ nó nhiều lắm. Tiền nhà băng thì ít mà nợ thì nhiều, cái khoản thu luôn ít hơn khoản chi. Cơ hội mang thân người đâu dễ trong khi nợ xấu thì quá nhiều!

Cho nên muốn thương một chúng sanh dễ ẹc à. Vấn đề là mình có đủ vốn liếng Phật pháp Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Hoặc là mình có đủ Thất thánh sản hay không. Chỉ cần mình có đủ cái này ở mức căn bản là mình dễ dàng có đại bi lắm. Thất thánh sản là 7 tài sản thánh nhân, gồm: Tín, thí, giới, văn, tàm, úy, trí. Tín là chánh tín. Giới là giới cư sĩ hay giới xuất gia. Thí là khả năng bố thí về vật chất hay tinh thần. Văn là khả năng trau giồi nhận thức, kiến thức. Tàm, úy là khả năng sợ và thẹn trước điều ác, từ suy nghĩa ác đến hành động ác, lời nói ác. Trí là trí trong nhân quả và trí trong Tam tướng. Trí trong nhân quả là hiểu rằng không có hành động lớn nhỏ nào là vô nghiệm, không để lại hậu quả. Còn trí Tam tướng là biết rằng mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Thì 7 cái này cộng lại gọi là tài sản thánh nhân. Nghĩa là với 7 cái này là luân hồi cũng sung sướng. Lúc nào anh cũng con nhà giàu học giỏi đẹp trai hết. Lúc nào cũng toại nguyện. Tuy nhiên khi nào cái nghiệp lành trổ thì anh được hưởng. Còn không nhằm lúc nó trổ thì bao nhiêu cái “nợ xấu” của anh nó đổ ập xuống anh trả cho đã! Anh biết Phật pháp rồi đó, mà một ngày hết 80- 60- 70% là mình sống bất thiện rồi. Còn hành giả mà tinh tấn miên mật đó thì tôi nghĩ nhiều lắm thì cũng phải là 3- 40% là bất thiện. Đó là hành giả thứ dữ đó. Là hành giả coi như ngồi đâu là hào

quang nó “xẹt gió đá” đó, là cũng non phân nửa là bất thiện. Còn đa phần, 99% là coi như lúc nào sống bất thiện cũng nhiều hơn hết. Chính vậy cái nợ xấu mình nhiều lắm. Nghĩ cái đó mà có cái đại bi.

08/02/2021 - 10:42 - buithibuukim - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Các hạnh lành của mình: Chánh tín, tâm hào sảng, tàm, qúy, tâm lý hiếu học... mấy cái này không có sẵn một cục đâu. Mà nó chỉ là thói quen thôi. Thói quen đó khi hội đủ điều kiện nó mới bật dậy, mới bung ra. Thí dụ nhiều đời mình thiết tha học hỏi giáo pháp. Trong Kinh nói khi không có Phật pháp thì học cái gì? Mình cũng lắng tai nghe các bậc hiền nhân chí sĩ nói gì là điều hay lẽ phải để mình theo. Thí dụ bây giờ không biết Phật pháp mà mình thích đọc sách danh ngôn, thích đọc Lão Tử, Trang Tử, Dương Tử, Liệt Tử, biết học hỏi lời hay ý đẹp của thiên hạ cổ kim, đông tây muôn phương. Đó là hiếu học.

Còn hễ gặp Phật pháp rồi thì không vội vàng thỏa mãn với ba mớ kiến thức không đầy lá me. Người thiếu duyên lành ba la mật học ba mớ là tự cho đủ rồi. Thời gian gần đây khi có dịch CoVid thì trên các mạng xã hội nảy sinh vô khối các lớp giáo lý đủ loại thầy bà. Thiện chí chia sẻ Phật pháp cho người khác đáng được tuyên dương khích lệ. Tuy nhiên phải cẩn trọng, có 3 trường hợp sau đây không nên đứng ra mở lớp:

1.Động cơ mở lớp:

Lớp đó không được mở ra bằng thiện chí, mà chỉ để cầu danh cầu lợi. Lý do mở lớp bất thiện.

2.Nội dung rao giảng:

Mình tự xét mình có cái gì để nói cho người ta hay không. Hay là do mình khoái làm thầy mà mình nhào ra, trong túi có chút gì như đồng xu bạc cắc cũng liệng ra, có cây tăm xỉa răng xài rồi cũng móc vét túi bỏ ra là không nên. Cái khẩu trang đã đeo 3 tháng rồi cũng móc ra cho người ta luôn là không nên.

Cho nên muốn mở lớp làm thầy người ta thì trước hết coi coi mình có vì thiện chí hay không. Cái thứ hai là nội dung rao giảng.

3.Thứ ba này rất quan trọng. Là mình đừng mang tâm cảm ích kỷ đến mức muốn xưng hùng xưng bá, không muốn người ta đi đâu hết, chỉ muốn người ta quỳ dưới chân mình làm đệ tử đời đời mặc dù mình có như cái nùi giẻ đi nữa. Cái đó không nên! Một vị chân sư minh sư là vui vẻ trao ra cái mình có, nhưng lòng rộng mở không có ý sở hữu riêng tư một đạo tràng, một hội chúng nào hết.

Chừng nào thấy mình đủ ba điều kiện trên thì mới nên mở lớp. Không ngần ngại giới thiệu cho người khác tìm đến những quyển sách của những tác giả, dịch giả mà mình không quen biết, thậm chí người ta không ưa mình, không sao. Miễn là mình biết những cuốn sách đó giúp được người khác là mình bèn mạnh dạn giới thiệu bằng tất cả sự chân thành và thiện chí. Mà điều này không phải dễ. Đa phần chúng ta bị cái bịnh tự tán ủy tha (khen mình chê người). Cứ mở một lớp vậy là mình lôi một mớ tên ra mình chửi, cái đó là sai!

Tôi quay lại nội dung chính bài giảng. Mình thấy chỉ riêng một giây phút Từ tâm không phải khơi khơi mà có. Một giây phút Bi tâm không phải khơi khơi mà có. 5 phút mà giữ giới cũng không phải khơi khơi mà có. 5 phút ngồi lại học giáo lý cũng không phải khơi khơi mà có. Mà nó phải đến được từ vô số điều kiện: Một là thói quen thiện lành từ nhiều đời. Hai là điều kiện hiện tại của mình. Thứ ba là điều kiện từ thiên hạ.

Thí dụ nhiều đời mình hiếu học, nhiều đời mình thích giữ giới. Nhưng ngay bây giờ mình có điều kiện hay không. Mình có túc duyên (là duyên trước), nhưng hiện tại mình có điều kiện hay không. Mình muốn tu thiền nhưng có chỗ để mình tới tu thiền hay không. Các vị đừng nói rằng muốn là được. Sai! Còn cần tới điều kiện nữa. Giữ Bát quan hay ngồi thiền là không dễ đâu. Tôi đã nói một tỷ lần là KHÔNG PHẠM GIỚI CHƯA CHẮC LÀ GIỮ GIỚI. Mình nguyện xong mà cả ngày lăng xăng lo chưng bông, lo nấu ăn, lo giữ cháu giữ con, lo giặt giũ áo quần... mình có phạm giới nào đâu. Cái đó là KHÔNG PHẠM giới chứ không phải là GIỮ GIỚI.

GIỮ GIỚI là sao? Là trong một ngày đó phải tĩnh tâm biết rõ nhớ rõ rằng mình đã thọ Bát quan từ lúc 6g30 sáng này. Phải nhớ như vậy!

Lúc mình muốn ăn quá mà mình kềm lại mình không ăn. Lúc muốn nghe nhạc quá mình kềm không nghe. Muốn coi phim quá mình kềm không coi. Cái đó mới là "giới". Mình nổi điên muốn chửi người ta mà mình ngưng lại không chửi, đó là "giới". Đại khái như vậy.

Chớ đừng nghĩ Bát quan là dễ đâu, vì có 2 trường hợp: Không phạm giới Bát quan và Thọ trì giới Bát quan. Hai cái này khác nhau hoàn toàn. Nếu bà con nói "Tôi làm việc nhà tôi đâu có phạm, mà không phạm có nghĩa là tôi "giữ"- là sai! Nếu vậy thì một đứa bé nằm nôi nó giữ giới rồi. Một người hôn mê trong bịnh viện là giữ giới rồi. Một người bại liệt nằm một chỗ là giữ giới rồi. Con chó con mèo nằm ngủ là nó giữ giới rồi. Hoặc là tôi nhậu hoắc cần câu tôi xỉn vậy là lúc đó tôi chỉ mắc cái giới uống rượu thôi, còn 7 giới kia tôi đâu có phạm? Đúng hôn, tôi hoắc cần câu rồi, tôi chỉ ói mửa, mấy giới kia tôi đâu có phạm kịp? Nếu mình hiểu theo cái nghĩa KHÔNG PHẠM là GIỮ là sai! Nhớ nghe. Không phải dễ đâu. Chỉ riêng giữ Bát quan thôi là không phải dễ giữ đâu. 5 giới cũng vậy.

Giờ tới chuyện hành thiện. Đừng tưởng khoác áo đồng phục Pa Auk, ngồi trong Pa Auk, rồi gặp ngài Pa Auk, chung quanh là các hành giả Pa Auk là mình đã trở thành người Pa Auk. Chưa chắc đâu! Đúng là mình đang có mặt ở Pa Auk, trước mặt mình là ngài Pa Auk, chung quanh là bạn tu Pa Auk, nhưng mình vẫn là ở bên ngoài Pa Auk. Không phải dễ đâu!

Trong Tăng Chi kinh đức Phật dạy: "Một người làm đúng lời ta dù cách ta ngàn do tuần vẫn như đang nắm áo ta. Một người đang nắm áo ta nhưng không làm đúng lời ta thì cũng giống như đang cách ta một ngàn do tuần".

Thì cái do tuần đây quí vị muốn nói mấy, một cây số, 5 cây, 8 cây số thì tùy. Nhưng mình phải hiểu rằng ngàn dặm đó. Điều đó cho thấy chuyện gặp Phật đã khó rồi. Đàng này lấy tay rờ y Ngài, nắm y Ngài là "đã" cỡ nào? Vậy mà Đức Phật vẫn lắc đầu, Ngài nói không. Không là không! Nắm cái chéo y của Ngài mà không hành trì, không nhớ, không làm như lời Ngài thì cũng trớt quớt. Tôi nhắc lại nắm được cái chéo y đâu phải dễ, gặp Ngài đâu phải dễ. Đàng này nắm chéo y là sang lắm, cực sang. Vậy mà Ngài nói "chưa, chưa tới đâu!".

Còn mình bây giờ nhiều khi “nhục” lắm! Đi qua Ấn Độ mà Phật pháp ở nhà không chịu học, ai rủ hành hương thì đi. Đi mà đứng ở Phật cảnh Bồ Đề Đạo Tràng cứ “Nam mô A Di Đà Phật”. Đứng ở chỗ Thích Ca Mâu Ni mà niệm A Di Đà Phật là thấy hơi “ngộ ngộ” rồi. Còn cái này “ngộ” nữa. Tới Kushinagar tượng Phật nằm, có thí chủ cúng y cho Phật. Chuyện này OK, nhưng việc mình cúng y mới, xin y người cúng trước về cắt ra người một miếng về thờ cho có phước! Nhưng các vị tưởng tượng đi, đức Phật ngài nói nắm chéo y của Ngài mà không hành trì lời Ngài thì còn trớt quớt, nói gì cái y bây giờ đâu phải là y của Ngài? Mà cái y mình may đã vậy không biết may có đúng Luật không nữa! Thí dụ tôi cao 1m6, thì cái hắc tay từ cùi chỏ tới đầu ngón giữa là 1 hắc tay. Thì trong Luật, lá y hình chữ nhựt tôi đắp thì bề dài nó phải bằng 6 cái, bề xuống bằng 4 cái hắc tay tôi. Còn cái y nội (cái xà rông) thì bề dài cũng 6, bề xuống là 2. Đó là nói về căn bản kích cỡ, cái size của nó. Bản thân bên trong lá y là phải gồm có 10 ô. Tức là 5 hàng dọc. Mỗi hàng dọc đó có 1 hình chữ nhựt nằm kế hình vuông. Rồi tấm kế bên cũng vậy, hình vuông kế bên cái ô chữ nhựt. Dãy 1 là hình chữ nhựt rồi tới hình vuông. Dãy 2 là hình vuông của dãy này kế hình chữ nhựt của dãy kia. Cứ như vậy. Vuông rồi chữ nhựt. Chữ nhựt rồi vuông, cứ như vậy là 5 ô. Phải may đúng như vậy đó mới ý nghĩa, mới giá trị.

Giả định bức tượng bao nhiêu thì tính may vậy mới đúng. Nhưng hầu hết mọi người không biết vậy. Người ta cứ lấy tấm vải vàng thảy lên đó. Hoặc người ta may cái biên cái lề sơ sài thôi. Ngoài ra còn có những lá y mà nhìn tới khóc ròng luôn. Họ may kiểu y bá nạp đó, may ngang ngang, dọc dọc rồi kim tuyến lấp lánh lung linh tùm lum đem đắp lên. Rồi cả đám đứng khóc sụt sùi. Xong thò tay lôi xuống, cắt xấp xấp chia đứa miếng đứa miếng đem về...thờ!

Các vị tưởng tượng mình nói chung bây giờ Đức Phật để lại cho mình bao nhiêu cái nhà hàng đồ tươi. Mà mình tu giờ ăn đồ hộp không hà. Phật pháp mà Phật tử biết bây giờ toàn là “đồ hộp”, “mì gói” không hà. Sẵn đây tôi nói riêng một chuyện ăn chay ở VN nên cẩn thận. Một là khoái ăn đồ chay giả mặn, trong đó vô số hóa chất độc hại để nó ra được cái giòn giòn vàng vàng của cái miếng heo quay chay, ra được cái mùi lẩu mắm, cá kho tiêu kho tộ, gà quay gà xối mỡ..., nghĩa là cái mùi, màu, vị, sắc, xúc toàn là ăn đồ độc không

hà. Nhớ! Ăn chay là phải ăn kiểu Tây. Ăn chay là ăn toàn đồ tươi, trái tươi, rau tươi, củ tươi, nấm tươi. Hạn chế dầu mỡ. Tây rất coi nặng dầu ô liu. Bà con ăn chay nghèo thì nghèo cũng phải ráng mua dầu ô liu có gốc tích nguồn gốc đàng hoàng (tôi đang nói người trong nước, chứ người hải ngoại thì chuyện này dễ ẹc). Dầu ô liu bà con nhớ ăn sống chớ đừng ăn chín nó độc lắm! Cứ nấu cơm xong chan dầu ô liu ăn với sà lách, ăn chay là ăn vậy. Nhớ nhe! Tim mạch mà gặp dầu ô liu là nó ngả nón nó chào!

Mà Phật pháp mình giờ toàn là "đồ hộp" không hà. Cứ cái kiểu như nãy tôi nói, tới Kushinagar rồi cắt miếng vải vậy là "tu đồ hộp" đó! Rồi bình thường không học giáo lý, không biết Phật là gì, vì sao trở thành Phật, không biết Ngài tu Ngài đắc Ngài thấy cái gì mình cũng không màng, Ngài giảng gì mình cũng không màng. Cứ thấy ai ngồi bông sen, lỗ tai hơi dài dài là đó là Phật. Hiểu Phật như một ông thần, rồi lạy sì sụp như vậy đó!

Cho nên Chánh tín, Chánh kiến nó giống như tiếng đàn vậy đó. Nó không phải tự nhiên nằm sẵn trong hộp mình móc ra mình xài. Mà tiếng đàn muốn bật ra phải cần đến ngón tay của người nghệ sĩ, cần đến thùng đàn dây đàn, kiến thức chơi đàn, ý muốn chơi đàn, và có thể có người đang muốn nghe đàn nữa. Nó hội đủ những điều kiện đó lại. Thậm chí các vị đọc chút ít về nhạc phổ của Tàu xưa, thì có những Đạo lý mà người muốn chơi đàn, muốn múa kiếm họ phải nhớ: không chơi đàn vào lúc nào? - Mưa to gió lớn. Không chơi đàn lúc đang say xỉn. Không chơi đàn lúc mình chưa kịp tắm rửa. Không chơi đàn lúc không gặp tri âm, thà chơi một mình. Không chơi đàn chỗ dơ bẩn bụi bặm. Chỉ riêng cái khoản chơi đàn không nó là một núi điều kiện, núi tiêu chuẩn qui tắc như vậy. Cho nên để có một tiếng đàn không phải dễ đâu.

Thì tất cả thiện pháp mình cũng vậy. Tất cả ác pháp mình cũng vậy. Không phải tự nhiên mà có. Mà nó phải nhờ vào vô khối những điều kiện. Không phải khơi khơi mà đứng trước một hoàn cảnh mà mình nổi điên lên đâu. Không có! Mà "sân" hoài thành nết. Nhiều đời mình có phản ứng tâm lý tiêu cực, bất mãn hay hờn giận thì kiếp kiếp sanh ra khi đối trước một cái hoàn cảnh bất toại, nghịch ý mình rất dễ nổi sùng.

“Tham” cũng vậy. Nhiều đời mình có thói quen tham chấp. Thích hưởng thụ, thích sở hữu, thì đời đời sanh ra cứ gặp cái gì vừa ý toại nguyện là mình có khuynh hướng sở hữu và hưởng thụ. Tu tập cũng vậy. Sẵn đây tôi nói luôn. Có tới 1 tỷ người VN học A tỳ đàm, hiểu lầm, định nghĩa về các tâm sở tịnh hảo, họ hiểu vui lắm. Hỏi tâm sở vô tham, vô sân là gì? Họ nói: “vô tham” là không có tham, “vô sân” là không có sân. Sai. Sai bét! Rồi hỏi Chánh ngữ chánh nghiệp là gì? Họ định nghĩa Chánh ngữ là nói lời chân chánh. Chánh nghiệp là hành động chơn chánh. Còn Chánh mạng là nuôi mạng chơn chánh. Nói quá hay quá đúng luôn, nhưng ngẫm lại nó trật lất!

Tôi hỏi các vị. Cái Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng là 3 cái tâm sở, mà tại sao lại định nghĩa là “nói” được. Mà tâm sở là một trong nhiều thành tố tâm lý có mặt trong một tâm thiện mà mỗi tâm thiện như vậy nó chỉ tồn tại trong một sát na, mà phải nhiều sát na như vậy nó mới đủ cái tâm thiện để cho mình nói thiện làm thiện. Và một dòng tư tưởng thiện nó cũng được kết nối bằng hàng tỷ cái tâm sở, hàng tỷ cái sát na. Mà mỗi sát na như vậy có mấy chục tâm sở, mà trong mấy chục đó có anh Chánh ngữ, Chánh nghiệp ở trỏng. Có nghĩa là mấy ảnh chỉ là cái khía cạnh thôi. Mình không thể nào mình lôi nó ra là một động tác, động thái được. Vậy mà đành đoạn định nghĩa “Chánh ngữ là “nói” lời chơn chánh”. Đấy! Còn định nghĩa một cái tầm bậy nữa: Chánh ngữ là “không nói lời bất thiện”. Cũng sai nữa! Đâu phải không nói lời bất thiện là tốt. Có nhiều trường hợp như mình ngủ mình nói gì đâu?

Ở đây cũng vậy. Vô tham là sao? Họ định nghĩa vô tham là không có tham. Trật lất. Bằng chứng lúc tôi đang chửi quí vị tôi đâu có tham. Vậy lúc đó tôi đang có tâm vô tham đúng hôn? Sai! Mình đang đánh lộn, đang chém nhau thì đang lúc đó làm sao có tâm tham được? Vậy lúc đó mình đang có tâm sở vô tham đúng hôn. Sai! Cái “vô tham” đây mình phải hiểu nó là một trạng thái tâm lý đối lập lại với “tham”. Mà “tham” là muốn sở hữu, muốn hưởng thụ, muốn tồn tại. Là một trong ba cái đó. Còn “vô tham” là trạng thái tâm lý ngược lại là buông bỏ, là nhàm chán. Vậy trạng thái tâm lý ngược lại “tâm tham” thì gọi là “tâm sở vô tham”. Chớ mình định nghĩa “vô tham” là không có tâm tham là chết rồi! Bởi vì trong cái “tâm sân” đã là “vô tham” rồi. Đúng hôn? Trong tâm sân nó đâu có “tham”. Nhớ nghe!

Trong tham nó không có sân ,mà trong sân nó không có tham. Nếu mình định nghĩa kiểu “vô tham” là không có tham, như vậy thì trong lúc tôi đang “sân” là tôi đang “ vô tham”, trong lúc tôi đang “tham” là tôi đang “vô sân”. Sai! “Vô sân” là trạng thái tâm lý đối lập lại với cái tâm “sân”. Chớ không phải không có “sân” mà gọi là “vô sân” là sai. Có nhiều trường hợp mình nói vậy nghe đúng. Thí dụ nói “không có tiền” là trong túi không có xu nào hết. Đúng. Nhưng “vô sân” thì lại khác. Vô sân không có nghĩa là trong túi không có sân. Mà vô sân là trạng thái tâm lý đối lập lại với tâm sân. Vô tham là trạng thái tâm lý đi ngược lại tâm tham, là buông bỏ và nhàm chán.

Những thói quen vô tham, vô sân, thói quen trí tuệ, thói quen buông bỏ, thói quen hào sảng, thói quen từ tâm, thói quen tàm quý, hiếu học, chánh niệm, thiền định, những thói quen này không phải là những viên ngọc, những món đồ nằm sẵn trong người mình rồi bữa nào cần mình móc ra mình xài. Sai! Không phải vậy. Mà tất cả những cái đó đến từ thói quen trong quá khứ. Bây giờ trước một hoàn cảnh, một đối tượng, trong một điều kiện ngoại cảnh thích hợp thì thói quen thiện đó mới bung ra. Thí dụ người tu nhiều đời khi họ gặp điều kiện thích hợp, như gặp bóng hình của Đức phật, của Thánh nhơn, của một tập thể chư tăng, của một đoàn thể Phật tử đáng thương dễ mến, đáng kính, họ bèn bật cái tâm thiện ra. Cái đó là sơ cấp. Còn cao cấp là gì? Là lúc nào, hoàn cảnh nào, ở đâu họ cũng dễ dàng bung ra cái tâm thiện, bung ra cái tâm lành đó. Gặp cái đắng họ cũng tu được. Gặp cái ngọt họ cũng tu được. Họ gặp đối tượng khả kính họ cũng có tâm lành được. Gặp đối tượng đáng khinh, đê hèn, hạ tiện họ cũng có tâm lành được. Đó là bậc thượng thừa đó.

Tâm bất thiện cũng vậy, cũng có 2 cấp. Có người họ gặp đúng cái điều kiện hoàn cảnh để khởi lên tâm bất thiện thì họ bất thiện đã đành. Mà có người nơi đâu lúc nào họ cũng có thể bất thiện được hết. Đó là bất thiện loại nặng đó. Còn loại nhẹ là phải có điều kiện thích hợp họ mới sân. Phải có điều kiện thích hợp họ mới tham, phải có điều kiện thích hợp họ mới hôn thụy. Còn người phiền não nhiều quá thì ở đâu họ cũng có thể hôn thụy, ở đâu họ cũng dật dờ, buồn ngủ được hết. Ở trong hoàn cảnh nào họ cũng tham được, sân được,

tà kiến được, hoài nghi được. Đó là bất thiện loại nặng. Bất thiện loại nhẹ thì phải đúng điều kiện, đúng hoàn cảnh.

Trong đời tôi, tôi có biết vài người tâm sân họ dễ lắm, dễ trồi ra lắm. Dọn cơm trễ một chút họ bực. Dọn sớm họ cũng bực: “Cho ăn sớm quá vậy?”. Lên bàn ăn kiếm đủ thứ lỗi hết: “Cho ăn nguội dữ vậy”. Hoặc là “Cái này sền sệt vầy nó nóng lâu lắm nè”, “Sao nó tanh vậy, ừm... hơi mặn nhe”, “Bỏ tiêu bỏ ớt vầy bỏ cho người ta đừng có ăn hả?”. Đủ loại hết: “Sao dĩa rau héo quá vậy”, “Sao dĩa rau nước không hà, bộ hết đồ đựng sao lấy cái dĩa nhỏ xíu rồi đựng rau sao đủ?”, “Bộ nhà hết tô sao lấy cái tô mẻ vậy. Có khách sao cho ăn cái tô này?”... Nói chung là mình dọn lên đút tận họng rồi mà nó còn bắt lỗi. Ngộ lắm! Cái “sân” của họ đầy hết. Cả ngày cái mặt nó như khỉ ăn ớt vậy đó.

Rồi có người “tham”. Trong hoàn cảnh nào họ cũng tham. Họ nghèo thì học cắc ca cắc củm từng đồng từng xu. Có cái áo ba bốn lớp, ba bốn túi. Lâu lâu dòm tới dòm lui không thấy ai móc tiền ra le lưỡi đếm đếm nhét vô. Rồi cắc ca cắ củm trồng cà trồng ớt để dành mua, để dành bán vậy đó. Rồi nuôi con gà nuôi con heo nó vui lắm. Nhìn đứa cháu mà nó biết thưa biết gởi cũng vui lắm. Người đời tưởng đó là tốt, nhưng trong Đạo là họ “ái”. Họ thấy con cháu làm bác sĩ kỹ sư họ cũng bất thiện được. Mà họ gặp con cháu đau khổ họ cũng bất thiện. Cái nghèo cũng làm họ bất thiện. Cái giàu cũng làm họ bất thiện. Nắng gió mưa sương đêm ngày sớm tối, lúc nào họ cũng sống trong tâm tham tràn ngập, sân tràn ngập, tà kiến tràn ngập, hôn thụy tràn ngập. Đó là do nhiều đời, mà mình tưởng nó tràn ngập là nó có sẵn. Sai! Đó là do thói quen thôi. Thói quen xử lý ngoại cảnh, nhiều đời nó đi theo đường lối khuôn mẫu đó rồi. Bây giờ chỉ cần gặp đúng hoàn cảnh mà người ta là đúng cái đó nó sẽ tham, đúng cái đó nó sân.Mà ảnh thì miễn. Hễ mà ảnh mở mắt ra cái thói quen nóng tính nó bung ra. Ảnh ngủ ảnh mở mắt ra thấy cái ngoại cảnh là cái tham ảnh nó bung ra, cái tà kiến nó bung ra, vô tàm, vô quý, phóng dật, hôn thụy nó bung ra.

Tôi nhắc lại, những cái đó không phải nó nằm sẵn đâu, mà nó chỉ là thói quen, khuynh hướng tâm lý cộng với hoàn cảnh hiện tại thì nó mới bung ra mấy cái đó. Đương nhiên chúng ta không phủ nhận vai

trò tuyệt đối quan trọng của tiền nghiệp. Tiền nghiệp đời trước nó đẩy mình vào một môi trường, một hoàn cảnh nào đó. Từ môi trường, hoàn cảnh đó, cái thói quen thiện ác nó mới có cơ hội phát tác, hoành hành. Và hãy nhớ rằng cái tiền nghiệp là thiện ác quá khứ của mình đó, thiện ác quá khứ là tiền nghiệp của kiếp này. Và thiện ác kiếp này chính là tiền nghiệp cho kiếp sau. Chớ đừng ăn rồi cứ đọc hoài một câu: "Đời tôi được quyết định bởi 3 thứ. Đó là tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống". Nhưng mà mình phải nhớ cái tiền nghiệp này có 2 trường hợp:

1.Thiện ác quá khứ là tiền nghiệp kiếp này.

2.Thiện ác kiếp này là tiền nghiệp cho kiếp sau

Hôm nay là tương lai của hôm qua, nhưng nó sẽ là hôm qua của ngày mai.

Cho nên có một câu thế này: "Tương lai của chúng ta thực ra nó đã nằm sẵn trong quá khứ". Mình nghe câu đó rất là kỳ. Quá khứ là cái đã qua. Tương lai là cái chưa tới. Ấy vậy mà có người dám nói một câu rất là nghịch thiên bội địa, đó là "Tương lai của ta thực ra nó đã nằm trong quá khứ". Cái câu này đúng vô cùng, đúng tuyệt đối. Trong quá khứ là sao? Tức là trong 10 năm qua (là quá khứ) chúng ta đã lạm dụng một hóa chất nào đó. Cái tương lai nghĩa là năm tới, hai năm, ba năm nữa chúng ta sẽ đổ bệnh. Chuyện bịnh hoạn của hai ba năm nữa có phải là chuyện của tương lai không? Đúng chứ! Bởi nó chưa xảy ra mà. Chuyện hai ba năm nữa bị bịnh là chuyện tương lai. Nhưng mà chuyện đó nó đã được quyết định, được sắp đặt từ trước. Từ lúc nào? Từ 10 năm nay rồi! 10 năm nay là cái kiểu sống của mình, kiểu sinh hoạt của mình, đời sống sinh học, đời sống tâm lý, kiểu ăn, mặc, ở của mình nó đã góp phần quan trọng, thậm chí quyết định tình trạng sức khỏe của mình vài ba năm nữa đây. Cho nên không sai khi người ta nói rằng "Tương lai của chúng ta thực ra đã được quyết định từ trong quá khứ".

Bài giảng sáng nay tôi đặc biệt nhấn mạnh một vấn đề giáo lý mà tôi cho rất quan trọng. Đó là trên đời không có cái gì nó nằm sẵn hết. Mà sự có mặt của từng thứ từng thứ nó phải được diễn ra với những nhân tố điều kiện của từng phút trước mắt. Nhớ nhe! Không có một ngọn lửa nào mà nó có sẵn để mình nhét trong túi quần hết. Mình nói

cái hộp quẹt không có lửa là sai. Bởi không có lửa lát nữa mình lấy gì mình bật? Mà mình nói nó có cũng sai. Phải nói thế này: cái có và không có ở đây hoàn toàn tùy thuộc vào các ĐIỀU KIỆN. Thí dụ như tôi về nhà các vị lúc các vị không có ở nhà. Tôi muốn nấu ăn tôi phải gọi phone: “Alo. Nhà không có bếp điện, chỉ xài lò củi làm sao tôi nấu ăn? Không có hộp quẹt, nhà không có lửa làm sao nấu ăn?”. Quí vị phone nói: “Làm sao không có lửa Sư. Bên dưới bếp lò củi đó Sư kéo cái ngăn dưới Sư coi có mấy hộp diêm đúng hôn?”. Sao mà nói nhà không có lửa. Có chứ! Nhưng có trong hình thức mấy hộp diêm. Và cái có đó không đủ làm cháy nhà. Vì có lửa mà lửa làm cháy nhà là lửa đang được thắp trên cây nến, ngọn đèn, bếp lò...

Ở đây cũng vậy. Thiện ác, buồn vui, thích ghét nó không phải là những cái có sẵn. Mà nó phải đủ điều kiện nó mới bung ra. Vấn đề ở đây là chúng ta tận dụng. Đây là tôi nhắc lại cái ý bài giảng tuần trước. Vấn đề là chúng ta xử lý, chúng ta tận dụng, chúng ta vận dụng, (nói theo tiếng Tàu là) thiện dụng, tranh thủ những điều kiện đó ra sao. Không có điều kiện thì việc đó không thành. Không đủ điều kiện thì sự vật đó không thể có. Tuy nhiên, tùy thuộc vào cách thức mà chúng ta tranh thủ vận dụng xử lý, mà cái sự việc sự vật đó nó xảy ra hay không và xảy ra như thế nào.

Tôi để lại các vị một miếng đất, để lại hạt giống, vòi tưới nước, máy nước, cuốc xẻng, xà beng, dụng cụ làm vườn để lại hết. Các vị là kẻ làm vườn mẫn cán, siêng năng hay là kẻ làm biếng, lười làm siêng ăn, thì cách quí vị vận dụng cũng cuốc cuốc xới xới như chim mổ, không bao giờ tưới hết, thì cách trồng kiểu đó cây cỏ hoa màu làm sao phát triển. Trong khi tôi để lại các vị đầy đủ những món nông cụ, phương tiện làm vườn, vấn đề là các vị có biết tận dụng hay không.

Cho nên giả định như kiếp trước chúng ta có túc duyên tu hành, chánh pháp. Đời này chúng ta sanh ra làm người cũng có đầu óc, có trí tuệ, rồi cũng có duyên may gặp được Chánh pháp, được Tam tạng kinh điển, gặp thầy bạn OK. Nhưng mà mình có tận dụng những điều kiện đó hay không lại là chuyện khác. Cho nên có 2 trường hợp:

1.Là chúng ta có biết tận dụng những điều kiện mình có hay không.

2.Là chúng ta tận dụng như thế nào?

Khi không biết tận dụng thì chúng ta sẽ không có. Trường hợp thứ hai, nếu có tận dụng, mà tận dụng một cách vụng dại, thiếu thông minh thì nó cũng có mà nó có kiểu èo uột, gầy yếu, mong manh, tật nguyền, khuyết tật, thiếu máu, suy dinh dưỡng. Nhớ cái đó!

Mệt rồi. Giảng nữa cũng vậy thôi. Có huệ căn thì 5 phút là đắc. Không có huệ căn 5 năm cũng không đắc.

Chúc các vị một ngày vui!./.

Mục lục các bài giảng

LỐI MÒN

Thưa đại chúng. Bản thân chúng tôi trong 4 tiếng đồng hồ vừa qua có một chút nặng lòng với tình hình Miến Điện. Chúng ta biết thế giới không ngày nào không có vấn đề. Nhưng có những vấn đề liên quan ít nhiều tới chúng ta. Thậm chí vấn đề Israel với Syria, hay vấn đề Trung Quốc với Biển Đông đối với chúng tôi không có ảnh hưởng nhiều bằng vấn đề chính biến ở Miến Điện. Chúng ta có Kalama đang dở dang ở đó. Không biết chuyện gì đang xảy ra ở đó, rồi có ảnh hưởng gì mình hay không. Nhưng vạn sự thì ...tùy duyên.

Chúng ta hôm nay xem lại Kinh điển, thấy rằng những ngày tháng sau cùng của đức Phật trước khi viên tịch thì đúng là Phật giáo cũng trải qua những ngày tháng u ám. Lần lượt các vị đại đệ tử, những vị cao đồ lớn của đức Phật tiếp nối nhau viên tịch. Phật giáo từng bước đi vào bóng đêm. Chỉ trong một năm thôi các vị đại đệ tử gần như đi hết. Sau cùng là đến Đức Phật. Đó là chuyện mình không tránh được, vì duyên nó tới rồi. 45 năm trước, lúc đức phật mới 35 tuổi, Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên mới 39 tuổi. Cả thầy lẫn trò đều là những người trẻ tuổi khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực năng lượng phải nói là vần xoay làm chấn động tam thiên đại thiên thế giới. 45 năm sau thời kỳ hoàng kim đó của chúng sinh cũng kết thúc với sự ra đi của các bậc Đại Thánh Đại Giác.

Hôm nay với tình trạng của Miến Điện không thể nào nằm ngoài nguyên tắc vạn hữu do duyên mà sanh diệt.

Sáng nay nhân chuyện chính biến của Miến Điện chúng tôi muốn gởi đến quí vị Phật tử một chuyện tôi cho rằng vô cùng quan trọng. Quan

trọng trong đời sống thường nhật của chúng ta, trong cả chuyện tu hành. Tu hành mà nói chung chung cũng chưa sát sao lắm mà phải nói thêm là chuyện tu hành trong từng giờ từng phút của chúng ta. Đó là chữ “lối mòn”.

Tất cả những gì trong tam nghiệp: thân, khẩu, ý mà chúng ta tạo ra trong từng phút (không phải từng giờ) thì nó sẽ để lại một dấu ấn, một lối mòn cho đời sau kiếp khác. Dấu ấn lối mòn có nhiều trường hợp mình có thể gom lại thành 4:

1.Ngay trong lúc, trong từng phút chúng ta sống thiện là chúng ta đang kín đáo để lại những dấu tích, những lối mòn, ấn tượng cho đời sau kiếp khác.

Chúng ta đang bố thí, đang ngồi thiền, đang nghe Pháp, tụng Kinh, làm từ thiện...Rõ ràng là chúng ta đang để lại những ấn tượng tích cực, những dấu tích, những lối mòn cho đời sau. Đời sau sanh ra chúng ta rất dễ dàng làm điều thiện so với người trước đây ít làm hoặc không làm điều thiện. Bởi vì hôm nay có những người mới biết Đạo thôi mà khả năng tinh tấn của họ là vô bờ vô hạn. Thí dụ như mới biết Đạo một hai tháng, một hai năm thôi mà tinh tấn học Đạo, tinh tấn hành Đạo, tinh tấn hoằng Đạo. Đó là do họ có sẵn lối mòn, giờ họ cứ vẹt cỏ gai qua một bên, họ phủi bụi là có lối đi ngay. Tuy nhiên chuyện tôi muốn nói không phải vậy. Tôi muốn nói chuyện khác. Bốn trường hợp dấu mòn:

1.Dấu mòn thứ nhứt:

Thứ nhứt, đang sống thiện thì đương nhiên để lại lối mòn thiện. Đúng! Nhưng ngay lúc chúng ta đang sống thiện, rất có thể chúng ta đính kèm theo đó một dấu mòn bất thiện. Ở đây tôi không nói chính trị nghe. Không muốn làm mất lòng, gây xích mích rồi vô trong sổ đen phe phái nào. Chúng tôi chỉ nói về Phật pháp thôi. Chúng ta thấy từ sau 1962 Miến Điện lọt vô tay đám quân phiệt. Mấy ông tướng độc tài họ nắm quyền cho đến đúng 50 năm sau Miến Điện mới được thay đổi chính thể nhưng cũng không được bao lâu thì đến sáng nay nó lại xảy ra chuyện rồi, như các vị thấy.

Rồi trung Quốc. Trung Quốc có 5.000 năm văn minh Hoa Hạ. Ấy vậy mà từ cuối triều nhà Thanh, Thanh triều sắp sụp đổ, rồi có Quốc Dân đảng, có đảng Cộng sản thì bao nhiêu là thay đổi lớn trong đó. Mà những thay đổi đó đến từ ai. Đó là chuyện tôi đang muốn nói. Nó đến từ những nhân vật nói theo trong Kinh là họ có những phúc duyên rất lớn. Họ phải có quyền lực để đứng đầu Quốc Dân đảng, đứng đầu đảng Cộng sản. Để sau đó, khi Mao Tưởng phân chia Trung Quốc, Mao Trạch Đông Tưởng Giới Thạch đó, sau cùng ông Tưởng đi ra Đài Loan, ông Mao ở lại, thì mình thấy hai ông này đều là phước lớn hết. Nhưng trong quá khứ, khi tạo nghiệp lành thì họ đã kín đáo đính kèm theo đó những vọng tâm ác niệm. Cho nên khi có phúc rồi họ lại quên cái đức đi. Nên họ chỉ hưởng quả lành mà quên tạo nhân lành mà trong buổi giảng intensive ngày hôm qua tôi có nói chỗ này:

**Tức là có những người sanh ra trong quả lành và tiếp tục tạo nhân lành.

**Có những người sanh ra trong quả lành nhưng họ lại lấy đó làm điều kiện để tạo nhân ác.

**Có người sanh ra trong quả xấu và tiếp tục tạo nhân xấu.

**Có những người sanh ra trong quả xấu nhưng họ lại tạo nhân lành.

Tùy mình thôi. Có những người phúc quả đời trước mà đời trước do cơ hội hãn hữu nào đó, họ gieo được một hạt giống lành nào đó mà họ không có tu dưỡng tâm đức. Cái tu dưỡng tâm đức rất quan trọng. Thí dụ họ may mắn gặp được một đức Phật, một vị La hán, một tăng đoàn, một tập thể hiền thiện để họ cúng dường, làm công đức, chỉ một lần đó thôi. Chỉ một lần họ cúng dường Đức phật một muỗng cơm, một trái chuối củ khoai, họ cúng dường cho tăng đoàn một viên gạch. Ai rủ hỏng biết họ cúng một viên gạch cất chùa vậy đó. Chuyện đó đời sau sanh ra họ làm tới cái thứ gì nữa kìa, phú hào đại gia đâu nghĩa lý gì. Nếu đối tượng đó là Thánh tăng, Thánh chúng thì một viên gạch đó đủ để họ làm vua ngàn kiếp rồi. Có nghĩa là họ có một chút giống lành CÔNG ĐỨC. Nhưng họ không tu dưỡng TÂM ĐỨC. Họ không từng có dịp trau dồi từ tâm,chánh niệm, trí tuệ, thiền định. Họ không từng trau dồi bao dung, tha thứ, yêu thương họ không có. Họ chỉ gieo được tí giống lành đó thôi. Thì cái nguy của thế giới là nó

nằm ở chỗ này nè. Là khi họ gieo giống lành mà đính kèm theo đó chủng tử bất thiện thì "kẹt" lắm!

Tôi đã nói rất nhiều lần là hiền thánh- Kinh nói chớ không phải tôi nói. Kinh nói tại sao hiền thánh lòng đại bi thì có đại bi, nhưng sao đối với đời các vị luôn có vẻ hững hờ, dửng dưng lạnh lùng? Thương lắm! Nhưng chỉ cần một nốt nhạc là vị đó lạnh ngắt liền là tại sao? Vì các vị biết đời nhiều quá. Chẳng hạn đức Phật đang ôm bình bát Ngài đi, thì thấy trong một xóm nghèo nhào ra một bà lão mà Ngài vừa nhìn thấy là biết chuyện liền: đại họa cho chúng sanh nó tới rồi. Ngài biết liền, nhưng Ngài biết là không tránh được. Vì thế Ngài phải đứng yên cho bả cúng dường, để cho bả cúng dường vì cái phước duyên của bả là phải gặp đức Phật, phải được cúng dường cái gì đó. Và trong đời này kiếp này của bả chỉ có một cơ hội này thôi. Bởi vì chiều nay bả chết hoặc tháng sau Ngài không còn ở đây nữa. Sáng mai Ngài đã đi mất rồi. Và vì lòng đại bi Ngài phải nhận chén cơm đó, nhưng mà Ngài biết chén cơm này là đại phúc cho bả mà lại là đại họa cho chúng sinh. Ngài biết bà này cực kỳ bất thiện trong nhiều đời. Ngài biết bà này bả có điều kiện rồi bả khát máu, bả gian ác, máu lạnh, dâm loạn... Bả sẽ trở thành Võ Tắc Thiên, Từ Hi Thái hậu, thành nữ hoàng Catherine của Nga, thành nữ bá tước khát máu ở châu Âu... với cái công đức chén cơm này nè. Cái phước mà đứng đầu thiên hạ, gieo rắc tang thương cho thiên hạ là từ cái chén cơm này. Ngài biết hết, nhưng mà không tránh được! Dĩ nhiên những người sẽ là nạn nhân của bả phải là họ có quả nghiệp gì đó mới gặp bả, mới là nạn nhân của bả. Đúng! Nhưng cái điều kiện để bả hành hạ người ta, bả giúp người ta trả nghiệp đó, điều kiện đó rõ ràng nó đi từ chén cơm này. Như vậy trong lúc bả gieo chủng tử lành là bên cạnh đó một núi bất thiện nó đi kèm.

Cho nên trường hợp 1 mà tôi đặc biệt nhấn mạnh ở đây là làm thiện nhưng gắn theo đó những chủng tử bất thiện, thì đời sau sanh ra hưởng được quả lành nhưng đem lại vô số tai họa cho người khác.

Cho nên hôm nay công đức phước đức cứ làm nhưng nhớ cái TÂM ĐỨC nó quan trọng lắm! Thích bố thí nhưng lòng ganh tị mình không dẹp. Lòng ích kỷ, nhỏ mọn, tánh hay nói xấu người khác, dè bỉu,

châm chích người khác mình không bỏ; cái tánh sân si, dễ dàng thành kiến, ác cảm người khác mình không bỏ. Mình chỉ cắm đầu làm phước, cắm đầu cúng hoa cúng trái, hương đăng cho Tam Bảo, thì OK, công đức là công đức thôi, nhưng cái họa cho đời sau sanh ra nó đẹp nó giàu nó thông minh mà nó ác, coi như ve sầu phải kêu, từ dưới đất phải chun lên mà kêu. Ghê như vậy. Cho nên cẩn thận! Phước đức là phước đức, nhưng phước đức phải tu cái tâm đức nữa. Mình làm từ thiện, cúng dường Tam Bảo, hỗ trợ người cơ nhỡ, neo đơn. Đúng, đó là công đức. Nhưng phải tu tâm đức nữa. Chứ cắm đầu làm phước mà không quan tâm tới tâm đức thì mệt lắm. Trường hợp đó được gọi là làm thiện mà chen vào chủng tử bất thiện. Nghĩa là đời sau có hưởng nhưng cái hưởng đó, cái phúc lộc đó là điều kiện để mình ác.

2.Dấu mòn thứ hai:

Thứ hai là những người sống ác nhưng có chủng tử thiện.

Nghĩa là tuy họ có gian ác nhưng họ có những giây phút tĩnh tâm, biết thấm thía cuộc đời, biết chán sợ sanh tử. Cho nên đời sau sanh ra họ cùng cực, đau khổ đủ thứ hết. Tuổi thọ, vật chất, tai tiếng, tai bay họa gởi, tên bay đạn lạc... đủ thứ tai họa nhưng mà chủng tử giác ngộ họ vẫn có.

Tôi nhắc lại nghe hai điều (1) và (2) trên giống giống, nhưng không, nó khác nhau biền biệt. Hạng thứ nhứt là làm thiện mà chen cái ác. Còn trường hợp 2 là sống ác mà chen cái thiện. Tại sao tôi nhấn mạnh hạng này? Là bởi vì trong room này nói riêng và trong thiên hạ bá tánh nói chung có những người thiện nhiều hơn ác. Có những người ác nhiều hơn thiện. Có những người thiện ác 50-50. Thì cái người ác nhiều hơn thiện thì mình không có cách nào hoán cải được. Nhưng ít ra họ nghe bài giảng này thì họ cũng nhớ chừng mình có tệ gì đi nữa thì mình cũng chừa một chỗ để ký tên. Thì trường hợp đó gọi là tuy sống ác nhưng có chủng tử thiện.

Còn trường hợp thứ nhứt là để đề phòng, tuy sống thiện nhưng mình nhớ coi chừng mình kéo theo đó những chủng tử ác. Các vị thấy, mình dò kỹ cuộc đời các bậc Thánh. Ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên là một cặp chí thượng thiên tăng, nghĩa là top của đức Phật. Một vị thì đại biểu cho định học, một vị đại biểu cho tuệ học. Ngài Ca Diếp

đại biểu cho giới học. Mặc dù cả ba vị đều là tam học viên mãn cụ túc, không mẻ một gram. Nhưng nói hình ảnh sống, thì ngài Ca Diếp tiêu biểu cho giới học, hình ảnh ngài Mục Kiền Liên tiêu biểu cho định học. Hình ảnh ngài Xá Lợi Phất tiêu biểu cho tuệ học. Vậy mà mình thấy trong dòng sanh tử ngài Xá Lợi Phất "mềm" lắm. Ngài giống Bồ tát Chánh đẳng giác dữ lắm: luôn nghĩ chuyện lớn mà lại không bỏ sót chuyện nhỏ. Sống có tâm có tình, nhân văn nhân bản ghê lắm! Còn ngài Mục Kiền Liên công đức không thua gì ngài Xá Lợi Phất nhưng xét về tính cách thì Ngài có một chút hơi máy móc. Từ đó trong dòng sanh tử, lúc còn phàm phu Ngài thường xuyên có cách sống hơi lạnh lùng, hơi máy móc. Cái tâm cơ không được mềm như ngài Xá Lợi Phất. Nhiều lắm, không phải riêng gì ngài Mục Kiền Liên, như ngài Vô Não chẳng hạn. Trong tiền kiếp nhiều kiếp ngài làm dạ xoa. Ngài Anuruda nhiều kiếp làm Đế thích. Cái đó ảnh hưởng lắm quí vị. Thì tu tạo công đức thì có tu đó, nhưng cái lúc làm công đức đó chúng ta kéo theo đó những dấu ấn, chúng ta tạo ra những lối mòn cho ác nghiệp. Đời sau sanh ra khi hưởng phước thì chủng tử bất thiện đó có cơ hội nó vùng dậy, nó vỡ mộng, nó phát triển.

Cho nên nhớ nhe! Nếu tự xét mình thiện nhiều hơn ác thì mình cũng nhớ: mình là người lành nhưng nhớ cẩn thận, đừng để vương vãi rơi rớt những chủng tử bất thiện, mệt lắm! Và nhớ chừng, ác nào cũng là ác, nhưng mà có những cái mình phải đặc biệt lưu ý. Thí dụ như thiếu từ tâm, ngoan cố không biết linh hoạt trong nhận thức. Tà kiến là đáng sợ, thiếu từ tâm là đáng sợ, mà ngoan cố lì lợm trong quan điểm nhận thức cũng là đáng sợ. Đời sau sanh ra dễ bị độc tài lắm. Các vị biết cái này mới sợ. Các vị là vô danh tiểu tốt, cùng đinh khố rách mà quí vị có ác thì tác hại nó không có nguy bằng chuyện các vị đứng đầu thiên hạ. Kinh Bổn Sinh nói rằng: Cứ mỗi bạo chúa hôn quân ra đời là kéo theo vô số người sa đọa theo mình. Không khích lệ điều thiện mà cứ đẩy người ta vào chỗ ác. Có những chế độ nó đẩy người ta phải sống nghèo khó. Từ đó đâm ra sợ hãi, gian dối, nịnh bợ, lấp liếm. Có những chính thể mà nó buộc người ta tự hạ thấp nhân cách. Có những chính phủ, những chính thể mà mình sống ở đó tự nhiên mình thấy vấn đề nhân cách, nhân phẩm được nâng cấp. Kẻ đứng đầu cương lĩnh chính trị, đường lối chính sách chủ trương đừng nói rằng cùng một nhóm người không ảnh hưởng thiên

hạ, là sai. Chính cái chính sách, chủ trương lập trường quan điểm của một chính phủ nó có tác động rất lớn trên giáo dục, xã hội.

Cho nên hôm nay cúng cho Phật một nén hương, một mâm trái là hãy nhớ rằng đời đời sanh ra con có chánh kiến, đời đời sanh ra con có từ tâm, đời đời sanh ra con có cảm thông, đời đời sanh ra con là người có linh hoạt trong nhận thức, chứ không lì lợm ngoan cố, bướng bỉnh, độc tài, đóng khung nhận thức. Khi mà trở thành bạo chúa hôn quân đứng đầu một tập đoàn chính trị (kêu là tập đoàn chớ không phải chính phủ nữa. Nó lên tới tập đoàn rồi) thì nó chỉ có hại người thôi. Đấy. Nhớ nghe. Cái này quan trọng lắm! Mình thấy thống tướng (...), rồi bây giờ là ông Min Length của Miến. Họ phải phước báo ghê gớm lắm để nắm trong tay bao nhiêu quyền lực sinh sát, cầm chịch cả một đất nước sáu bảy chục triệu dân, bao nhiêu tài nguyên nhân lực, vật lực của đất nước nằm trong tay họ hết. Vậy mà chỉ sơ sẩy một chút thôi thì sự có mặt của họ là một đại họa. Tầm “sát thương” của họ là vô bờ. Bởi vì sao? Bởi đường lối chính sách của họ nó đang kín đáo gieo mầm bất thiện cho cả một dân tộc, cho cả một đất nước không phải một hai thế hệ. Mà nó là nhiều thế hệ về sau. Di chứng, di căn, di hại, cái hậu họa của nó là vô cùng, là khôn lường!

Cho nên trường hợp (1) là làm thiện, sống thiện mà có đính kèm chủng tử bất thiện trong đó nó nguy lắm. Ác nào cũng là ác nhưng phải lưu tâm: tà kiến là một, thiếu từ tâm là hai, ngoan cố lì lợm trong quan điểm nhận thức là ba, không chịu chỉnh sửa, không chịu nhìn lại, mấy cái đó là độc hại lắm!

Trường hợp (2), mình là người bất trị, ác rồi đó, nhưng thỉnh thoảng nếu có cơ hội cũng nên chen một vài cái thiện. Tôi nhắc lại thiện nào cũng là thiện, nhưng đứng đầu trong các thiện đó là BIẾT TIN LÝ NHÂN QUẢ và BIẾT CHÁN SỢ SANH TỬ. Dầu mình có tệ thế nào thì nhớ đó là hai cái thiện dẫn đầu.

- Cái thiện thứ nhứt: biết tin lý nhân quả để có thể yêu thương hết muôn loài, có thể sống trách nhiệm hơn.

- Cái thiện thứ hai là trí tuệ về tam tướng. Mình có đam mê hưởng thụ gì đi nữa mà cũng phải đôi lúc biết nhìn lại cái chết, nhìn lại quan tài của mình hay của người để chỉnh sửa bản thân. Thấy rằng núi

non biển cả còn có chuyện dời đổi, sá gì sự nghiệp bạc tiền, gia tư của một kiếp người thì có đáng gì. Làm gì làm cũng phải chừa một chút giây phút tĩnh tâm. Thấy bản chất cuộc đời, thế giới, vũ trụ nhân sinh. Chính mình biết mà, biết mình cái ác nhiều hơn cái thiện nên phải nhớ chừng chừng trường hợp (2).

3.Trường hợp 3 là đặc biệt. Có chuyện thế này, mình thương thì mình mời ăn mà biết người ta không thích món đó, nhưng mình thấy có lợi cũng nên mời. Thí dụ đi chơi với nhau năm ba ngày, mình biết họ cần rau thì thôi làm cho họ một tô sà lách, một dĩa rau luộc cho tốt hơn, chứ còn đồ chiên đồ nướng nghe mùi sướng thiệt nhưng cái đó chơi không bền. Bữa nay cho bà con ăn sà lách với rau luộc, bà con ớn đó nhưng kệ, vậy cho nó nhuận trường.

Trường hợp (1) là sống thiện mà kín đáo vạch ra những dấu mòn bất thiện. Trường hợp (2) là dầu chúng ta có bất thiện nhưng làm sao tranh thủ để lại một hai lối mòn thiện như Phật đã dạy trong Tăng Chi bộ kinh: “Này các tỳ kheo, có những người lọt xuống hố phân, họ lọt xuống tới mắt cá Như Lai cứu được. Lọt tới đầu gối Như Lai cứu được. Lọt ngang cái lưng quần Như Lai cứu được. Họ ngập tới ngực Như Lai cứu được. Họ ngập tới cổ Như Lai cứu được. Họ ngập cả người trong đó mà còn ló lên cái chỏm tóc Như Lai cứu được. Nhưng này các tỳ kheo có những người họ không ló lên một sợi tóc nào ta không cứu được.” Ngài nói bài Kinh này nhân lúc ông Đề Bà Đạt Đa phá hoại chia rẽ tăng đoàn rồi cho người mưu sát đức Phật. Bản thân ổng cũng thực hiện chuyện mưu sát đức Phật. Sau cùng chúng ta biết kết thúc thì ổng bị đất sụp, đất rút, Mỹ kêu sinhole, VN kêu “hố tử thần”. Theo mô tả trong Kinh thì chính là cái sinhole bây giờ đó. Nghĩa là tự nhiên đất ở đó làm một lỗ sâu. Ở Florida chúng tôi ở có căn nhà đó người ta đang ngủ. Nhà có nhiều phòng mà nó sụp ngay chóc cái phòng của một người trong nhà, xuống độ sâu 6 mét, nửa đêm. Đem lên là sống không nổi.

Thì khi ông Đề Bà Đạt Đa rớt xuống cái sinhole đột hiện tự nhiên mà có đó, ổng chết bị sa đọa. Lúc đó đức Phật Ngài mới dạy, có những trường hợp như vậy. Lọt xuống hố phân, lọt từng phần mà còn ló lên thì Như Lai còn giúp được. Giúp đây không phải Ngài dùng phù phép, không phải dùng Phật lực vô biên, Phật trí vô cùng, Phật tâm vô

lượng để Ngài độ, không phải! Mà ló đây có nghĩa là họ còn một chút thiện căn, thiện tâm để Ngài có thể khai thị đạo tâm, cái suối nguồn đạo tâm của họ. Họ phải có cái gì Ngài mới giúp được. Chữ "ló" có nghĩa là vậy. Thí dụ ngài Vô Não giết non 1.000 người mà phần ló của Ngài hơi nhiều, ba la mật Ngài chín mùi đầy đủ, và Ngài là người biết lắng nghe. Đó chính là những cái ló lên. Cho nên đức Phật còn có chỗ Ngài nắm kéo lên. Nhiều lắm. Thời đức Phật nhiều người, có người coi như ngập tới rún, tới ngực, tới cổ, còn ló lên búi tóc là đức Phật cứu hết, miễn là có ló. Cái ló đó là cái gì? –Ló đó là đạo tâm, cái túc duyên quá khứ. Nhớ nghe!

Cho nên, vấn đề thứ nhứt là thiện cỡ nào nhưng mà nhớ phải đề phòng cái ác tâm đính kèm. Vì đời sau sanh ra phúc chưa kịp hưởng mà chỉ gây họa cho người khác.

Trường hợp hai là sống ác nhưng để lại dấu mòn thiện. Dù mình tu hành tệ lậu đến đâu cũng phải nhớ chừa dấu mòn về cõi lành để mai mốt về cõi lành. Cõi lành đây không phải chỗ tái sanh mà đây là đường về hướng thiện.

3.Dấu mòn thứ 3:

Trường hợp 3 y như trường hợp 1 nhưng phải được tách riêng ra. Đó là trong đạo có đời và trong đời có đạo.

Tức là đi trên đường giải thoát mà còn kín đáo để lại dấu mòn sanh tử.

Hai vấn đề đầu tôi nói về vấn đề chính biến (của Miến Điện), là sự biến chính trị. Hai vấn đề sau tôi nói về "Giáo biến", sự biến trong Phật giáo.

Thế nào là trường hợp thứ ba? Đi trên đường giải thoát mà kín đáo âm thầm lặng lẽ để lại ấn tượng, những dấu mòn sanh tử là sao?- Cũng nghe lời Phật, cũng học giáo lý, cũng ngồi thiền, cũng giữ giới, cũng làm công đức này nọ; nhưng mà kín đáo giấu riêng những tập khí sanh tử. Có biết bao nhiêu người cũng ở tâm trạng giống nhau. Cũng đi ngồi thiền, cạo đầu, đắp y, học giáo lý, cũng có những giây phút trăn trở, thao thức, tiêu hóa, gặm nhấm...nhưng mà họ không đành lòng lìa bỏ cõi sanh tử. Người có khuynh hướng thường kiến cứ mong được tiếp tục hiện hữu. Khi biết Phật pháp rồi nghe Phật dạy

đời vô ngã vô thường cũng sợ. Nghe sanh tử sa đọa cũng sợ. Nhưng mà cứ đi tìm cái gì đó để máng để móc để treo cái ý muốn tiếp tục tồn tại. Thấy đời là khổ, nghe đời là khổ cũng sợ, nhưng hạng thấp thì cứ ngầm ngầm trong giây phút chờ đợi giải thoát, cũng muốn, cũng còn mong mong được sanh về cảnh trời, được sanh về cảnh người giàu sang phú quý, đẹp đẽ, quyền lực.

Chưa hết. Cái này mới sâu nè. Ngồi thiền để cầu giải thoát nhưng ráng tìm trong đó cái chỗ để treo để máng, để móc, để cột, để buộc cái ý niệm ngã sở trong đó. Tui không nói ai hết, tui nói chung chung thôi, có những vị thiền sư, pháp sư, giảng sư, những tác giả tìm đủ mọi cách để cho người ta thấy rằng chết không phải là hết. Cái này mới nghe thấy hay hay, đúng! Chết không phải là hết. Chỉ có La hán viên tịch mới không tái sinh thôi. Nhưng vị này lại nói một hướng khác, cố ý cho người ta thấy: mỗi hơi thở đi ra không phải là mất. Hơi nước trong hơi thở sẽ về trời làm mây. Mỗi hành động của mình sẽ để lại dấu ấn trong thiên hạ. Mỗi ly nước mình uống, mỗi cánh hoa mình cầm trên tay rồi đây nó trở về đất làm phân, về trời làm mây, để tiếp tục nuôi dưỡng những hiện hữu khác. Nghe rất là hay. Hay lắm! Và thân xác này rồi sẽ trở về đất, nó nuôi dưỡng côn trùng, rồi các thứ thực vật. Và bản thân ta lúc bấy giờ, chúng ta từ một cái tiểu ngã, cái hiện hữu bé mọn, chúng ta sẽ hòa tan vào cái sự hiện hữu bao la mênh mông của đất trời vũ trụ. Trong mỗi ly nước chúng ta uống nếu chúng ta biết suy nghĩ chúng ta thấy cả mây trời. Chúng ta thấy cả bao nhiêu thế hệ tổ tiên. chúng ta thấy 4.000 năm lịch sử văn hiến của VN. Chúng ta thấy trống đồng Đông Sơn Ngọc Lũ. Chúng ta thấy Bà Trưng Bà Triệu, Thánh Gióng cho tới Phạm Ngũ Lão, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ, Gia Long trong đó...Nói nghe “đã” lắm! Nghe thì sướng thiệt đó, Tây nó nghe nó còn mê mà. Tây nó cũng theo luận điệu đó. Tức là mỗi ly nước, mỗi chén trà các bạn uống các bạn sẽ thấy là bao nhiêu thế hệ, bao nhiêu nền văn minh đi trước, và trong đó là bao nhiêu thế hệ tiếp nối sau này. Các bạn là một phần nhỏ của dòng chảy vũ trụ vốn biến dịch không ngừng trong dòng thời gian miên viễn bất tuyệt. Ru một hồi ai nghe cũng sướng hết!

Nhưng mà tại sao? Tại sao không quay về lời Phật? Phật dạy mọi hiện hữu là khổ. Mọi hiện hữu chỉ tồn tại trong từng sát na chớp tắt. Thấy nó không là gì để buông nó, để thấy không còn cái gì thiệt hết.

Không có cái gì để bất mãn và không có cái gì để trông đợi, để mong chờ. Đó là lời Phật. Đàng này mình ru người ta vào một cõi mê cung. Mà cái đó là ở đâu? Là do khuynh hướng tâm lý thường kiến. Chúng ta mong đợi sanh vào cái cõi nào đó, để chi? Để trong thời gian chờ thành Phật, mà mình cũng hỏng biết thành Phật để làm cái gì. Mình chỉ biết mong đi về cõi nào đó, một ao báu công đức, rồi chim hót ra Kinh, gió thổi có hồ Bát bảo, có cung vàng điện ngọc, để có chỗ ngồi nghe Pháp, để có chỗ ngồi tụng Kinh. Các vị nghĩ có "động trời" không? Đó là khuynh hướng thường kiến. Trong khi mình phải nghĩ đến chuyện kết thúc càng sớm càng tốt. Tu là để giải thoát. Đàng này tu là mong về một nơi nào đó để...tiếp tục tu nữa! Cái này nghe thì hay hay nhưng ngẫm ngẫm thì nó ngộ ngộ. Tại sao mình không nghĩ tới chuyện đi thẳng? Nếu quả thật mình thấy mình đang sống trong hỏa ngục, thì ước vọng thông minh và thiết yếu, cấp thiết nhứt chính là làm sao ra khỏi hỏa ngục đó, cái căn nhà đang cháy đó. Chớ chúng ta đâu có hưỡn nghĩ chi hai ba bước cho nó dài. Nghĩ làm chi cho tôi ra khỏi cái nhà này, nhà đang cháy tôi ra sau hè ngồi cho gió mát, ước gì có cái võng đong đưa, chiều chiều mát mát tôi mới đi. Cái đó hơi có vấn đề, nghe!

Cho nên khi ta sống trong khuynh hướng thường kiến thì cứ tìm mọi cách để nấn ná, nắm níu với hiện hữu, với tồn tại.

Trường hợp 2 là khuynh hướng đoạn kiến. Tức là phủ nhận cái gì mà mình không hiểu được, không thấy, không chứng minh được. Nói ra rất văn minh khoa học, là tôi không tin cái gì không chứng minh được. Nhưng tôi xin hỏi nhỏ khả năng của anh tới đâu mà anh đòi chứng minh những điều anh không thấy. Tôi không hề kêu quí vị cuồng tín, mê tín, tin cái điều mình không chứng minh được. Nhưng tôi cũng xin nhắc nhở xin quí vị cẩn trọng. Đừng đem thứ khoa học nửa vời ra nói cho nó sang. Tức là tôi chỉ tin cái gì tôi chứng minh được. Tôi xin hỏi khả năng chứng minh của quí vị là bao nhiêu? Tôi nói không biết bao nhiêu lần các vị làm dùm tôi hai cái phân số:

16/02/2021 - 07:55 - 77july2015 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

36:22 Cái phân số thứ nhất là hạt cát trên sa mạc; tử số là hạt cát, mẫu số là sa mạc. Cái phân số thứ hai đó là điều ta biết so với điều

ta không biết. Mình thấy hạt cát nó nhỏ thiệt so với sa mạc nhưng tôi dám bảo đảm cái hạt cát trong sa mạc vẫn lớn hơn rất nhiều, lớn hơn vô số lần sao với cái phân số thứ hai là điều ta biết so với điều ta không biết. Bởi vì cái hạt cát là một thứ có giới hạn, sa mạc cũng là một thứ có giới hạn, mình tính diện tích của sa mạc được mà. Nhưng mà như mình thấy sa mạc Sahara 9 triệu kilomet vuông, sa mạc Gobi là 3 triệu kilomet vuông, tính ra diện tích. Nhưng mà cái điều mà ta không biết so với điều mà ta biết là khác à. Cái điều ta biết nó có giới hạn, còn điều ta không biết thì không có giới hạn. Cho nên mình lấy khả năng hữu hạn của mình làm những chuyện thật giả, phủ nhận, chấp nhận cái này cái kia thì nên nhớ phải cẩn thận, vô cùng cẩn thận, tuyệt đối cẩn thận, nhớ nha.

Cái loại thứ hai là đoạn kiến, có khuynh hướng phủ nhận những gì bản thân mình, khả năng chật hẹp của mình, nó không thấy được, không phân tích được, không chứng minh được. Tui đã nói không biết là bao nhiêu lần, có 2 trường hợp, có 2 cách để giải quyết một cái nghi vấn, một cái hoang mang, một cái nghi hoặc. Cách 1 là đi tìm câu trả lời, cách 2 nếu không tìm được câu trả lời thì tạm thời để nó sang 1 bên, tập trung làm chuyện khác chứ đừng có bao giờ dại dột mà hấp tấp, vội vã, nôn nóng, háo hức, phán ngẫu chọn bừa 1 cái lời giải đáp thiển cận, nông cạn, phiến diện, một chiều, nông nổi. Cái đó tuyệt đối không nên, nhớ! Vô cùng nguy hiểm, nhớ nha!

Trường hợp thứ 3, là cái thái độ của người hiền trí, chữ "hiền" ở trong đạo Phật mình, chữ "hiền trí" ở đây, nghĩa nó sâu lắm. Hiền trí là gì, là biết ngó trước trông sau, có khả năng ở trên nhìn xuống, ở dưới nhìn lên, ở ngoài nhìn vào và ở trong nhìn ra. Bốn khả năng này cộng lại thì gọi là hiền trí. Đa phần chúng sanh chỉ có cái nhìn một chiều, 1 là chỉ có ở ngoài nhìn vào, ở trong nhìn ra hoặc chỉ biết ở trên nhìn xuống, hoặc là chỉ biết ở dưới nhìn lên. Không được. Chữ hiền trí trong đạo phật phải hội tụ 4 cái này, tức là có khả năng ở trên nhìn xuống, ở dưới nhìn lên, ở trong nhìn ra và ở ngoài nhìn vào, nghĩa đó là hiền trí. Người như vậy không mắc cực đoan, người như vậy không bị bó buộc, không bị đóng khung trong một cái đường lối nhận thức nào hết, nhớ nha! Nhớ một điểm ấy rất là quan trọng.

Nhưng mà tôi quay lại cái điều thứ 3 là có những người đi trên đường đạo, cũng học giáo lí nhưng mà do khuynh hướng tâm lí tà kiến, rồi có những nhận thức về kinh điển rất buồn cười, rất nông nổi, rất thiển cận, rất nông cạn. Và mình chỉ cầu trời cho những người này đừng có tiếng nói, đừng có sức ảnh hưởng quần chúng. Bởi vì nếu có họ sẽ là đại họa cho chúng sinh. Cái này không phải tôi nói, mà cái này ở trong Tăng chi bộ kinh. Đức Phật Ngài dạy: - Này các Tỷ kheo, có những người mà sự có mặt của họ trên cuộc đời này đem lại hạnh phúc lợi lạc, lợi ích cho đám đông. Nhưng có những người, sự có mặt của họ trên đời này mang lại sự đau khổ, bất hạnh, là tai họa cho đám đông. Ngài lấy ví dụ: -Này các Tỷ kheo, như là sự ra đời của một vị Chánh đẳng chánh giác đem lại lợi lạc, lợi ích, hạnh phúc cho vô số chúng sinh, nhưng mà ngược lại có những người, sự có mặt của họ chỉ đem lại tai họa cho người khác khi mà những cái hướng dẫn của họ chỉ dắt gieo thiên hạ bá tánh vào ngõ cụt, vào bóng đêm, vào vách chắn, bức tường chặn. Nhớ nha. Cho nên, cẩn thận cái đó, cũng là người tu hành, cũng có tin Phật, cũng có tuyên giảng giáo lí, thậm chí dạy thiền, hành thiền, thậm chí chứng thiền nhưng mà có những hướng dẫn sai lệch thì gây họa cho người ta thôi. Nhớ nha cái điều thứ 3 rất là quan trọng. Trường hợp thứ 3: đi trên đường giải thoát mà lại kéo theo nó những cái gọi là chủng tử luân hồi, là chỗ đó. Cũng bài kinh đó mà người ta tìm đường người ta đi ra, mình cũng đọc bài kinh đó, mình lại tìm hướng mình đi vô, tùy mình thôi.

Tôi nhớ một câu chuyện tôi kể hoài mà tôi cũng thấy nhục nữa. Nhục vì có 1 câu chuyện kể hoài, nhục thứ hai là nhiều người không hiểu. Nhìn mặt cái ông tui thấy buồn ngủ quá rồi. Người ta nói rồi, riêng nghe tôi giảng chỉ có 2 cách: 1 là đừng bao giờ mà cho người ta thấy mặt, cứ nằm xuống trùm mền ngủ, 2 là mang kiếng đen để lỡ mình có ngủ gục người ta không thấy. Bây giờ có thêm khẩu trang là còn tiện, dễ ngáp hơn mà người ta không thấy. Kiếng đen thì mình lim dim người ta không thấy, khẩu trang có lợi dữ lắm chứ hổng phải hổng lợi. Câu chuyện này tui kể hoài.

Một cái anh đó, ảnh chạy taxi trong mùa dịch cúm covid. Có một người khách đón xe kêu phone, có ai đó kêu phone, mình kêu người khác đi chuyện đó bình thường, ông xã kêu bà xã đi, thằng em kêu bà chị đi vậy đó bình thường, miễn là có người kêu thì taxi nó tới

rước cho nên nó không biết người nó chở là ai. Mà người đó vừa bước ra khỏi nhà đã đeo khẩu trang, trên cũng kiếng mát, tay thì đeo găng thì bà cố tui cũng không biết người đó là ai. Nó cho đi một nỗi; các vị biết trên xe taxi hay treo lủng lẳng cái thẻ hành nghề, trên đó có ghi, ví dụ tên nguyễn văn tuấn, số phone liên lạc, thêm nữa xe chạy dọc đường, anh tài xế này ảnh có trả lời phone cho một hai người. Ảnh cũng đeo khẩu trang nhưng mà tên họ mà ảnh lưu trên thẻ hành nghề, thẻ của xe cộng với giọng nói của ảnh thì ảnh đã tiết lộ cho người ngồi sau cho biết ảnh là ai. Đó là người quen và người đó chính là cô bạn gái cũ của ảnh; cho nên ảnh không biết cổ là ai nhưng cổ biết ảnh là ai. Ngày xưa do cổ một phút bốc đồng nông nổi của tuổi trẻ, rồi cổ chủ động chia tay. Sau bao nhiêu năm, bao nhiêu ngày tháng xa nhau, chạm mặt cuộc đời cổ mới thấy tìm ra người giống vậy không phải dễ cho nên xe chạy gần tới cái chỗ mà cô cần đi thì cổ mới lên tiếng. Cổ nói: Anh à mình có cách nào quay lại được không anh? Mọi người hiểu câu này không? Cái ý của cổ, hai người chia tay nhau rồi, bây giờ cổ nghĩ anh này ảnh biết cổ nên mới nói là: Anh à mình có cách nào quay lại được không anh? Thì anh này mới trả lời thế này. Cổ hỏi bằng tâm tình của người xưa hỏi một cố nhân trong tình cảm nam nữ là mình có trở lại được không. Thì ảnh lại trả lời bằng tâm tình, bằng nhận thức của 1 cái thằng taxi, cái ảnh nói: Được, quay lại thì cổ thêm tiền thôi. Hiểu hông? Ha ha. Tôi khoái câu chuyện đó đó. Cũng cái hoàn cảnh đó mà mỗi đứa hiểu 1 nghĩa. Cổ hỏi có quay lại được không anh thì ành trả lời bằng tâm tình của một người chạy taxi, ảnh nói là được quay lại thì cô thêm tiền thôi.

Kinh phật y chang như vậy, cũng bài kinh đó thôi nhưng tùy vào cái tâm cơ, tâm địa, khuynh hướng, cái nhận thức, cái nền tảng nhận thức của mỗi người cũng học đạo đó, rõ ràng là một bài kinh dài hay một câu kệ ngắn 4 dòng, tất thảy đều có 1 hương vị duy nhất đó là hương vị nước biển, hương vị giải thoát, giống như biển chỉ có 1 vị. Thì Phật dạy giống như nước biển chỉ có 1 vị mặn, lời Phật dạy chỉ có 1 hương vị giải thoát, ấy vậy mà có khối kẻ, cầm quyển kinh lên tìm đủ mọi cách bươi móc ra bao nhiêu là chi tiết để mà hiểu lầm, hiểu lầm sao để hiểu ngược lại lời Phật. Lạ vậy đó. Hiểu ngược lại lời Phật mới lạ chứ. Tức là cũng một câu nói, cũng một hoàn cảnh đó nhưng mà nàng còn "quay lại" với nghĩa khác, còn chàng lại hiểu một nghĩa

khác. Đây cũng vậy, cũng bài kinh đó, cũng trang kinh đó, cũng vấn đề giáo lí đó nhưng mà tùy thuộc vào tâm cơ của mình. Tùy vào túc duyên của mình, tùy thuộc khuynh hướng tâm lí của mình, tùy vào nền tảng nhận thức của mình, tùy vào gốc rễ, tập khí của mình, tùy thuộc chủng tử giác ngộ giải thoát của mình mà mình bèn có một cái nhận thức hoặc giống hoặc khác lời Phật. Nhớ nha. Trường hợp thứ 3 đó là: đi trên đường giải thoát mà vẫn tiếp tục làm Mị Châu, tui nói vậy có ai hiểu không ta, tức là vùa đi trên đường giải thoát mà vẫn kín đáo tháo từng lông ngỗng liệng xuống để lát nữa có đường, nhớ đường quay trở lại. Tất cả chúng ta đều là Mị Châu là chỗ đó, đã đi theo cha lìa bỏ chỗ nguy hiểm, lìa bỏ ngai vàng đã mất, lìa bỏ quá khư vàng son mà giờ nó vô cùng nguy hiểm, đã lên trên đường trốn chạy bôn tẩu mà nàng còn ráng tháo từng lông ngỗng liệng xuống đường, để người xưa tìm đến mình, để lát nữa mình có đường quay trở lại. Mị Châu rải lông ngỗng là vì Trọng Thủy, còn chúng ta rải lông ngỗng là để mình có đường quay về. Cho nên cái điều thứ 3 này rất quan trọng, cẩn trọng nha, vì nó quá quan trọng nên chúng ta phải cực kì cẩn trọng. Đó là đi trên đường giải thoát mà kín đáo để lại dấu mòn để quay về với cõi sanh tử. Đã nói là giải thoát, nếu có 1 ý hướng thì chắc chắn, một ngày nào đó, Bồ Đề tín, bồ đề hạnh, bồ đề nguyện mà nó thành tựu thì mình cũng đắc thánh thôi, nhưng mà nó khổ mình, khổ người lắm quí vị à. Trong bước đường sanh tử biết bao nhiêu lần thay vì mình làm minh sư hiện hữu thì mình lại là tà sư ác hữu, hại người hại đời, hại cả mình và người khác. Tới hồi mình gặp Phật thì mình cũng làm phiền não nhiều làm (48:44 Trong kinh nói có nhiều và rất nhiều những vị thánh chưa từng gặp Phật bao giờ, đương nhiên lúc đó còn phàm, khi gặp Phật rồi chỉ nghe một câu, lạy ngài một lạy và ra đi không trở lui. Các vị tỷ kheo thấy vậy mới hỏi Phật: Bạch thế tôn, trường hợp này ra sao? Một người khi đến với Thế Tôn rõ ràng rất xa lạ, vậy mà trong nhận xét của chúng con, họ thấm thía cái việc đó ghê gớm lắm, nhìn cách lạy là biết rồi, họ xem ngài là tất cả. Ấy vậy rồi lặng lẽ ra đi mà không có một cái gì chứng tỏ sẽ trở về, để tìm lại Đức Thế Tôn cả. Đức Phật Ngài dạy: - Này các tỷ kheo đó là một vị hiền triết, đến với giáo pháp này và không làm phiền Như Lai, đủ rồi, chuyện mà vị đó cần có khi đến gặp ta thì vị đó đã có rồi, chuyện cần làm khi đến gặp ta vị đó đã làm rồi và có trường hợp ngài nói. - Này các tỷ kheo, vị đó đã là một vị Arahant

đồng phạm hạnh với các vị khác (49:56. Có chỗ ngài nói: - Này các tỷ kheo, từ chỗ này ra đi vị ấy sẽ mệnh chung trong ngày nay, trong tuần lễ này và sẽ đi về cõi tịnh cư và Niết bàn tại ấy, không bao giờ trở lui lại cõi dục giới này nữa 50:08 êm đềm lắm,50:11 đẹp lắm. Chỉ có mấy giây thôi, họ là một người xa lạ, đến quỳ dưới chân Phật. Phật nói cho nghe một câu thôi, lặng lẽ một chút, nhíu mày một chút, nếu cần cắn môi một chút rồi hiểu ra, cúi lạy rồi ra đi. Đơn giản là hết. Đơn giản lắm. Còn có những vị chống nạnh, chỉ tay trước mặt Đức Phật, chửi bới, rủa xả đủ điều mà Ngài có chọc ghẹo gì đâu, tự nhiên họ gặp thấy ghét, chửi chơi vậy đó. Được có vị thì thôi, thấy Phật cũng mến, xuất gia rồi bày trò đủ chuyện để cho người ta phải mắng vốn, chỉ trích Phật giáo tơi bời hoa lá. Người Bắc tông họ nói đó là những vị thị hiện, để mà chế luật nhưng mà bên Nam truyền thì không có vụ đó, bậy là là bậy chứ không nói thị hiện. Vì nếu nói vậy, bữa nào nói quí vị nghe tai biến về tui rồi tui nói đó là một cái thị hiện bà con có chịu nổi hông? Bà con hãy bình tĩnh chỗ đó. Tui nói hông. Họ nói đó là thị hiện, tôi không ý kiến, bậy là bậy, chứ mình không thể nào dùng cái hình dung từ mà nó cao sang như vậy, phiền lắm. Có rất là nhiều vị, vì sao? Là vì kiểu tu của họ là kiểu tu của đời thứ ba. Đi trên đường giải thoát mà kín đáo giấu lại dấu mòn, giấu lai hạt giống, những chủng tử bất thiện, cuối cùng cũng đắc mà nó khổ mình khổ người ghê lắm. 51:45

16/02/2021 - 10:21 - buithibuukim - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

4. Dấu mòn thứ tư:

Trường hợp thứ tư là đi trên con đường sanh tử mà kín đáo để lại dấu riêng, những chủng tử, những hạt giống giải thoát. Để lại dấu mòn để mai này còn có đường để về với đức Phật, với Thánh hiền, với cứu cánh giải thoát.

Bốn trường hợp này hao hao giống nhau. Hai trường hợp đầu tôi nói về đời. Hai trường hợp sau tôi nói về Đạo. Có nghĩa là cẩn thận. Chúng ta là người nghiên cứu Kinh điển, chúng ta là hành giả, là thiền sư, là thầy dạy, là lãnh đạo tâm linh tinh thần cho người khác; nhưng coi chừng trong nếp nghĩ, trong đường hướng tư duy của mình, coi chừng nó có để lại những dấu mòn, những hạt giống,

chủng tử tập khí của mình không có ngờ. Nghe! Người ta ngồi thiền để người ta BUÔNG. Trong khi mình ngồi thiền mình càng DÍNH MẮC trong đó. Dính cái kiểu khác so với kiểu dính trong danh lợi, nhan sắc, tiền bạc, uy tín, quyền lực. Còn mình thì giờ mình ngồi đó mà dính trong cái khác. Ngày xưa mình nghĩ mình đẹp mình giàu. Giờ biết Phật pháp mình buông hết, nhưng lại thấy rằng mình ngồi thiền lâu hơn người khác. Mình cúng dường, bố thí nhiều hơn người khác. Mình quen biết cao tăng nhiều hơn người khác. Mình giỏi giáo lý hơn người khác. Đấy, nhớ nghe! Thì lúc bấy giờ mình lại bị ràng vào một cái nhà tù khác. Nhưng cái dây xích ràng bàn chân mình dầu nó bằng sắt nó rỉ sét hay cái dây xích đó mạ vàng thì chụp hình quay phim nó giống nhau nhưng mà bản chất, về tính năng, tác dụng thì tuyệt đối giống nhau. Bởi cả hai thứ đó đều ràng, đều cột, đều giữ chân chúng ta lại, đều giam nhốt chúng ta, làm ngăn cách chúng ta với trời cao đất rộng hết! Đúng hôn?

Ở đây cũng vậy. Đi trên đường giải thoát mà tự mình đóng chuồng đóng cũi, tự mình đánh những sợi dây xích để xiềng mình; mà bẩm sinh khi mình sanh ra đời tay chân mình tự do mà quí vị? Nhưng lớn lên đi vào đời bị đủ thứ xiềng xích, do mình hoặc do đời đem lại. Do đời đem lại là chúng ta bị ràng buộc bởi những thế lực, những bạo lực, cường quyền, sức mạnh ngoại lực của người khác. Còn tự giam cầm bởi những xiềng xích nội tại là những gì chúng ta thích, những gì chúng ta ghét, những gì chúng ta thành kiến, đam mê. Chúng ta bẩm sinh được tự do. Một đứa bé đâu có gì ràng buộc tay chân nó đâu? Nhưng lớn lên tự nhiên chúng ta bị những ràng buộc về chính trị, về văn hóa, tôn giáo, xã hội. Mà tôi thấy có nhiều người bị ràng bởi những thứ vô lý nữa. Chắc tôi đã nói rồi nhưng tiện đây nói luôn, quí vị nói ông Sư mà để ý cái đó làm chi. Nhưng nó ngay mặt tôi sao tôi không để ý? Tôi nhìn mấy người đeo vòng cẩm thạch tôi khó chịu lắm. Bởi vì khi họ vô chùa họ không dám làm việc nặng. Họ sợ va đập làm vỡ, làm bể đi. Mà tay chân mình không gì sướng bằng để nó hươ cho đã biết bao nhiêu, đằng này họ làm gì làm nhẹ nhẹ, nhẹ nhẹ. Mình nhờ họ khiêng tiếp cái gì đó, có đàn ông thì nhờ, có nữ thì nhờ mà thấy cổ đưa tay vô cổ ngại ngại nó va nó bể!!! Tay chưn đang ngon lành tự nhiên đeo cái đó vô làm cái gì? Rồi mắc cái chứng gì đi làm móng. Rồi làm gì cũng sợ trầy móng. Một bộ móng giờ cũng 20

dollar (Tôi biết cái đó vì mấy người nuôi cơm tôi toàn là làm nail không hà)...Rồi chưa kể mấy người làm móng mỗi lần họ vắt chanh là như họ rửa móng nữa. Ai có vợ, có chị em gái làm móng, coi chừng đó. Cái móng mà sơn rồi nó dơ sạch mình đâu có biết? Rồi tôi còn biết chuyện mấy người Mỹ đen mà tết tóc nữa. Họ tết tóc đan thành từng cọng từng cọng. Cái đó đâu có gội đầu được. Một lần làm biết bao nhiêu tiền, về để vậy hoài, nghe hôi thì xịt dầu thơm!!! Tại sao tôi đem chuyện đó ra nói ở đây?

Tôi muốn nói thế này: bẩm sinh mình không có bị tù đày. Nhưng khi lớn lên đi vào đời thì từ vật chất đến tinh thần cái nào cũng có thể nhốt tù mình hết: cái mái tóc không dám gội, cái móng tay, cái cổ tay không dám làm việc mạnh, theo tôi, đó là một thứ tù- tù vật chất. Đồng hồ đeo sợ trầy, đó là một thứ tù vật chất. Cái vòng cẩm thạch sợ vỡ, đó là thứ tù vật chất.

Còn cái tù tâm linh, tù tinh thần thì khỏi nói rồi: quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo, quan điểm xã hội. Ba cái cảnh chồng chúa vợ tôi, cảnh trọng nam khinh nữ... mấy cái đó toàn những nhà tù giam nhốt biết bao nhiêu thế hệ nhân loại. Trong những ngày cận tết này, tôi ngẫu nhiên, tình cờ rất mực (không phải đi tìm đâu quí vị), tôi đọc được mấy bài tâm sự của ai đó dưới gầm trời thiên hạ, rằng thì là họ sợ tết còn hơn sợ chết! Là vì sao? –Là vì quan điểm của VN hễ bếp núc là của phụ nữ. Chồng nhậu là vợ phải làm mồi. Chồng với bạn có ói có mửa thì vợ phải dọn. Ghê hôn? Mà cứ tết là phải nhậu. Rồi nó hò nó hét, nó ca nó hát thâu đêm rồi ói mửa, rồi gây gổ...Tất cả những cái đó là những bà vợ thầu hết. Rồi tết là phải nấu nướng, tết là phải đi chợ, tết là phải làm các thứ đồ món, tết là phải dọn dẹp. Tết là đầu tắt mặt tối. Tết là phải chổng mông chúi mũi làm bao nhiêu là chuyện. Mà tất cả những thứ đó ở đâu ra? Nó là quan điểm xã hội. Đó là một thứ nhà tù mà nó giam nhốt không biết bao nhiêu thế hệ phụ nữ VN? Làm dâu Huế thì biết. Dâu trưởng là tổng đại lý, thầu hết bao nhiêu gọi là cái giang sơn bên nhà chồng. Giỗ quảy, tết nhứt, ngày kỵ ngày giỗ cái giống gì dâu trưởng “ăn” cho hết, lo cho hết bên nhà chồng. Ngán vô cùng ngán!

Thì đó là quan điểm xã hội. Thì lúc bấy giờ nó không còn là nét văn hóa đẹp nữa, mà lúc bấy giờ nó trở thành một sợi dây xiềng, một cái vòng kim cô, một nhà tù, một trại giam mà nó đã làm khổ biết bao nhiêu thế hệ phụ nữ VN, phụ nữ Tàu! Chưa kể ngày xưa người Tàu muốn người phụ nữ đẹp bắt họ phải bó chân, buộc chân nữa. Họ nghĩ chân nhỏ nó đẹp nó sang, mà họ quên một chuyện là nếu nó nhỏ tự nhiên nó sang nó đẹp. Nhưng mà nó nhỏ do mình bó, các vị tưởng tượng, các vị vào google đánh ba chữ “tục bó chân”, đánh có dấu, rồi vào mục hình ảnh các vị thấy những bàn chân bó mà khi nó tháo ra quí vị liệng chén cơm, khỏi ăn luôn!!! Gớm lắm! Nó nhét bao nhiêu mủ máu mồ hôi trong đó, mà nhìn cực kỳ dị dạng. Rồi bình thường phải mang vớ, rồi nó nhét vô đôi giày đi õng a õng ẹo. Nhiều người nói dáng đi đẹp là nhờ đôi giày mình mang. Đi đôi giày đó phải sàng phải lắc mới giữ được thăng bằng. Mà khi sàng lắc thì mới gợi cảm. Nghe thì về mặt tích cực rất là hay, nhưng xét về mặt tiêu cực, tự nhiên mình đi bỏ rọ nhốt tù mình! Bữa nay tôi nói hơi đời một chút. Tôi vạch ra những cái gọi là tù đày đó quí vị. Nghe!

Upadhi

Kalama tri ân bạn hongha7711 ghi chép.

17/02/2021 - 03:12 - hongha7711 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Bài giảng đầu năm của mình nó hơi đời một chút, mang chủ đề là Chợ Đời. Ở trong Pali gọi là Upadhi, tiếng Hán dịch là sanh y, tiếng Mỹ dịch là substratum of existence tức là nền tảng của hiện hữu.

Cái chữ đó rất là quan trọng, quan trọng kinh khủng lắm. Nó quan trọng đến mức mà nếu sáng nay có một người hoàn toàn mù tịt về Phật pháp mà đến hỏi tôi về giáo lý, về nền tảng nhận thức, nền tảng hành trì của Phật giáo gọi từ chuyên môn là pháp học và pháp hành thì tôi sẽ đem cái chữ này ra tôi giảng. Một chữ thôi là Upadhi. Và có trên một ngàn lần tôi nói rằng chúng ta có nhiều bộ tam tạng để nghiên cứu.

- Bộ tam tạng thứ nhất là kinh, luật và Atỳđàm.

- Bộ tam tạng thứ hai chính là những cá nhân song toàn, kim ưu về pháp học, pháp hành.

Như ngài Pa-Auk, ngài Mahasi, ngài Ajahn Chah, bà Ajahn Naeb, ngài Ledi Sayadaw chẳng hạn, những vị đó trong nhận thức của tôi họ cũng là những bộ tam tạng. Nghĩa là mình nhìn họ, nghe họ, đọc họ mình có thể tu được.

- Và bộ tam tạng thứ ba chính là bộ từ điển Pali.

Nghĩa là từng chữ từng chữ Pali trong các bộ từ điển nếu mà bà con học kĩ từng chữ. Thí dụ chữ Kamma là nghiệp mà học cho tới nơi tới chốn là vô số vấn đề giáo lý, chưa nói là toàn bộ giáo lý nằm trong một chữ nghiệp thôi. Thứ hai là chữ pháp Dhamma, chữ thứ ba là Buddha là Phật, thứ tư là chữ Paññā là trí tuệ, chữ thứ năm là vimutti có nghĩa là giải thoát. Có nghĩa là cứ lật từ điển ra lấy đại một chữ rồi nghiên cứu tới nơi tới chốn thì tôi xin khẳng định, mà nói cái từ ngoài đời là thề. Tôi xin thề một chữ Phạn mà học tới nơi tới chốn coi như là giáo lý trùng điệp trong đó. Đặc biệt như vậy. Giống như hôm nay bà con nào có nghiên cứu về Theology của Thiên Chúa tức là bà con chỉ cần biết tiếng Latin hay là tiếng Koine là tiếng Hy Lạp cổ, tiếng Hebrew hay Do Thái kêu là Hibri. Từng chữ trong Thánh kinh nó mở ra trong đó vô số vấn đề liên hệ đến Chúa. Chúng ta giỏi tiếng Hán chúng ta chỉ cần mở Nam Hoa Kinh, Đạo Đức Kinh, Liệt Tử, Dương Tử coi như mỗi chữ trong đó mình xé ra là vô số vấn đề Đạo học trong đó. Ghê như vậy. Cho nên cái bộ tam tạng thứ ba mà tôi nói đó chính là từ điển Pali.

Sáng nay chúng ta học về một chữ đó là Upadhi. Chữ này hồi nãy tôi nói rồi, Hán dịch là sanh y, tiếng Mỹ là substratum of existence nó cũng nghĩa như vậy luôn là nền tảng của hiện hữu. Trong cái mùa covid thì tôi xin mượn cái chữ 'nền', người ta kêu 'bệnh nền', còn cái này là 'đất nền', đất nền của hiện hữu Upadhi. Trong tiếng Việt Nam có chữ 'chợ đời', có nghĩa là ở đó không có cái gì là miễn phí hết. Thỉnh thoảng chúng ta đi shopping chúng ta thấy cái chữ 'on sale' là hạ giá. 'on sale' là thỉnh thoảng nhưng bất cứ cái gì ở ngoài chợ đều là 'for sale'. 'for sale' khác mà 'on sale' khác. 'for sale' là bất cứ cái gì hễ bày ra bán là 'for sale' hết nhưng mà 'on sale' là hạ giá. Cũng như lâu lâu tôi nhắc bà con nhớ tiếng Mỹ nó có hai cái chữ mà bà con cần lưu ý, mình tu hành là tu để đạt đến cái chữ 'carefree' chứ không phải

là 'careless'. Hai chữ này khác nhau xa lắm. 'carefree' là tự tại, 'careless' là buông thả, hai chữ này khác nhau xa vời vợi. Nhớ!

Ở đây chúng ta có chữ Chợ Đời có nghĩa là mọi thứ ở đời này cái gì đều có cái giá để trả hết. Đừng bao giờ than cái gì đó nó quá đắt bởi vì nếu nó không đắt thì nó không đáng cho mình để mắt. Đây là cái câu mà bà con nào là tín đồ shopping phải nhớ câu này. Đừng cho nó quá đắt bởi vì nếu nó không đắt thì nó không đáng để cho ta để mắt. Cũng giống như thống chế Foch của Pháp ổng có một câu này "Không có vấn đề nào là dễ vì nó dễ thì nó không phải là vấn đề". Đã nói là chợ đời thì thứ nhất tiền trao thì cháo mới múc, thứ hai tiền nào thì của nấy, thứ ba anh có tận dụng được cái mà anh có để đổi ra tiền hay không. Nếu mà anh có máu buôn bán như người Tàu là "phi thương bất phú" tức là không có buôn bán thì không có giàu được. Cái câu đó nghĩa nó sâu lắm, nghĩa là mình phải có cái máu buôn bán. Tức là mình nghèo thì mình cũng có ký nếp với trái dừa khô nấu nồi chè là mình có thể gánh đi bán rồi. Mình khá hơn chút là mình có tiệm tạp hóa. Khá hơn chút nữa mình có cửa hàng buôn bán điện máy, phụ tùng xe hơi, ô tô. Khá hơn chút nữa là mình là tổng đại lý phân phối hoặc là sản xuất những mặt hàng xuất khẩu. Tùy vào kinh nghiệm, kiến thức, vốn liếng mà mình có thì mình có thu nhập, doanh thu cao hay thấp.

Chữ Upadhi ở đây tôi khẳng định trong Pali nó không hề có nghĩa là vốn liếng nhưng mà trong trường hợp này mình hoàn toàn có thể dịch là vốn liếng. Vốn liếng là sao? Cứ mỗi lần, mỗi lần là mỗi giây đồng hồ mà bà con có một cái thiện niệm hay ác niệm. Thiện niệm là sao? Là trí tuệ, từ bi, thiền định. Ác niệm là sao? Là tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, ganh tỵ, bủn xỉn, toan tính, căm hờn, ghen tuông. Thì mỗi giây bà con có ác niệm hay thiện niệm thì nó sẽ để lại hai cái thứ quả báo. Nói gọn là hai mà nói rộng là ba. Thường thì tôi chỉ nói hai nhưng ở đây phải nói ba. Ba là gì? Thường thì khi mình có cái thiện niệm, trước mắt là mình được an lạc. Bà con sống bằng thiện niệm thì trước mắt bà con được an lạc trước cái đã. Bà con sống bằng ác niệm thì trước mắt ngay tại chỗ là bà con bị đau khổ trước cái đã. Đó là cái quả báo thứ nhất.

Cái quả báo thứ hai là quả báo tục sinh. Nghĩa là khi một cái thiện niệm hay là ác niệm nó có mặt thì nó sẽ kín đáo, âm thầm, lặng lẽ tạo ra một cái tâm đầu thai cho một cái kiếp sau nào đó hoặc xa hoặc gần. Tại sao lại có xa có gần? Là bởi vì nếu nó mạnh quá, mà sao nó mạnh? Nó có nhằm vào một đối tượng nào đó và nó có nhắm đến chủ ý gì. Cũng cái thiện niệm đó mà nó nhắm đến một đối tượng đức độ hoặc một tập thể đông người thì sức mạnh nó lớn lắm. Thứ hai là tâm trạng mình lúc đó mạnh hay yếu. Và thứ ba là chủ ý. Thí dụ, như là tôi cũng bỏ ra một số tiền nhưng mà tôi chỉ mời cơm một số tăng ni, Phật tử, một số người bệnh, người nghèo, người già neo đơn nó lại khác mà cũng số tiền đó tôi bỏ ra để làm cầu đường, trường trạm, giếng nước, vườn cây cho kế hoạch lâu dài thì cái quả báo nó khác. Cũng số tiền đó mà tôi nhắm đến cá nhân tôi thương, tôi kính, tôi quý, tôi yêu nó khác. Mà cũng số tiền đó tôi nhắm đến đối tượng tập thể nó khác. Cũng số tiền đó, cũng công sức đó, thời gian đó tôi nhắm đến cá nhân thì nó không bằng tập thể. Cá nhân nó lại có hai trường hợp, cá nhân đức độ và cá nhân lơ tơ mơ. Như vậy thì tùy vào cường độ thiện tâm, ác tâm, tùy thuộc vào đối tượng và thứ ba là tùy thuộc vào chủ ý hành động. Chính ba cái này nó quyết định cái thiện niệm hay ác niệm này nó mạnh hay yếu. (11:50)

17/02/2021 - 08:51 - hongha7711 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Và chính vì nó mạnh hay yếu thì thời gian cho quả nó gần hay là xa. Nhớ cái này. Cho nên mỗi lần bà con có thiện niệm hay ác niệm thì nó kín đáo tạo ra ba thứ quả báo.

Một là quả báo hiện tiền ngay bây giờ. Hễ ác niệm là mình bị đau khổ. Mình sống trong ghen tuông, sợ hãi, hờn giận, tức tối, bủn xỉn, ganh tị, toan tính, tiểu tâm thì ngay lúc đó mình bị khổ rồi.

Cái quả thứ hai là quả tục sinh. Nghĩa là thiện niệm hay ác niệm đó nó kín đáo tạo ra một cái tâm đầu thai cho một kiếp sau nào đó hoặc xa hoặc gần.

Thứ ba là nó tạo ra cái quả bình sinh cho kiếp đó. Có nghĩa là bây giờ tôi có một cái thiện niệm nó mới tạo ra cái tâm đầu thai cho một

kiếp nào đó tôi sanh ra tôi được làm người. Do cái thiện niệm nào đó tôi được sanh ra làm con người, đó là quả tục sinh. Nhưng mà quả bình sinh là sao? Khi mà tôi được mang cái thân người rồi thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân của tôi nó sẽ biết được các cảnh trần như ý. Mắt của tôi nó được nhìn thấy những gì mà tôi muốn thấy. Tai tôi được nghe những cái mà tôi muốn nghe. Mũi tôi được ngửi những mùi mà tôi muốn ngửi. Và tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Không học Atỳđàm mình không để ý cái này, bà con phải đồng ý với tôi là tùy vào tình trạng sức khỏe, tùy vào trình độ kiến thức, tùy vào bối cảnh gia đình, bối cảnh sinh trưởng, xã hội, đất nước, tùy thuộc vào điều kiện tài chánh mà trong đời sống thường nhật của chúng ta mỗi ngày các căn của chúng ta nó có tiếp xúc được các trần như ý hay là bất toại. Thí dụ như mình thấy có những bối cảnh gia đình mà từ bé đẻ ra là thấy cái cảnh bố mẹ gây gỗ, xóm làng thì trộm cắp tệ nạn, sống trong cái xóm ổ chuột chỉ nghe mùi cống rãnh, rác rến, ăn thì chỉ ăn những thứ mình mua được chứ không phải những thứ mình muốn mua. Ăn cái thứ mình mua được và ăn cái thứ mình muốn mua hai cái này nó khác nhau. Ở cũng vậy, ở cái nhà mình mua được hay là ở cái nhà mình muốn mua. Chiếc xe cũng vậy, đôi giày, đôi dép, đồng hồ, mắt kính, dây nịt, áo quần, tất cả đều có hai loại (14:20)

18/02/2021 - 02:58 - hongha7711 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Một loại là mình xài cái thứ mà mình có được hay là mình xài cái thứ mà mình muốn có. Xài được cái thứ mà mình muốn có mới là toại ý. Còn mình xài cái thứ mình có được thì chưa chắc. Hôm nay mình sống nhiều bằng ác niệm thì đời sau sanh ra các căn của mình nó sẽ tiếp xúc với các trần bất toại. Mình phải xài cái thứ mà mình không muốn xài, mình ăn cái thứ mà mình không muốn ăn, phải thường xuyên ngửi cái mùi mà mình không muốn ngửi, con mắt mình thường xuyên thấy những cái mà mình không muốn thấy, và lỗ tai mình phải thường xuyên nghe những cái mà mình không muốn nghe.

Bây giờ tôi trở lại, 'sanh y' ở đây là gì? Cái chữ 'Upadhi' là tất cả những cái gì mà thiện ác tiền kiếp nó đã tạo ra cho chúng ta kiếp này đó chính là nền tảng hiện hữu. Do tiền nghiệp chúng ta sanh ra làm con chó. Qúy vị nghe làm con chó là quý vị tự hiểu rồi, quý vị hiểu

nền tảng của đời sống con chó nó ra sao. Con chó nhà giàu tối đa là nó được ăn uống ngon lành, nó được chăm sóc y tế, có bác sỹ thú y, cái chỗ nằm của nó, nước uống của nó tốt hơn con chó nhà nghèo, hết, không thêm nữa. Trong khi mình làm con người thì lại khác. Con người nhà giàu nó khác xa con chó nhà giàu. Rồi làm con người nhà nghèo nó khác con chó nhà nghèo. Làm con người khỏe mạnh nó khác con chó khỏe mạnh. Làm con người bệnh hoạn ốm yếu nó khác con chó bệnh hoạn ốm yếu. Qúy vị thấy chưa? Thấy rõ ràng nền tảng đầu tiên là tâm thức tái sanh đó là một thứ nền tảng. Từ cái nền tảng tâm thức ấy nó mới dẫn đến cái chuyện là sáu căn của mình nó như thế nào. Đó là một chuyện. Hồi nãy tôi có nói thế gian này như cái chợ, vấn đề là anh có tận dụng được cái vốn anh có hay không. Con chó, con heo tôi không có nói bởi vì nó tận cùng rồi, bây giờ mình nói con người. Trong kinh Phật dạy rất rõ chúng sanh trong đời có bốn hạng:

- Sanh ra trong bóng tối đi về ánh sáng. Có nghĩa là sanh ra trong môi trường, bối cảnh rất là ngặt nghèo, hạn chế nhưng mà khi trưởng thành, lớn khôn lại có một đời sống hiền thiện, tốt đẹp, mình triết, lợi mình, lợi người. Như vậy là sanh ra trong bóng tối lại hướng về ánh sáng.

- Hạng thứ hai là sanh ra trong ánh sáng mà lại hướng về bóng tối. Tức là sanh ra trong một cái gia đình phải nói là có đầy đủ điều kiện. Bản thân có sức khỏe, nhan sắc, trí thông minh ngon lành, có cái sanh y ngon lành, có cái vốn liếng, nền tảng ngon lành, có cái cơ địa, tiên thiên ngon lành nhưng mà từ lúc trưởng thành lớn khôn người này có cái đời sống hướng hạ, tiêu cực, không có hướng thượng, một đời sống không có vị tha, chỉ có vị kỷ, chỉ biết mình thôi. Cái người này sống không có lưu ý đến lợi ích của người khác trong đời này và trong kiếp sau. Hạng này được gọi là sanh ra trong ánh sáng và hướng về bóng tối. Khi giải thích hai hạng này đầu tiên thì hai hạng sau khỏi giải thích.

- Hạng thứ ba là sanh ra trong bóng tối và tiếp tục hướng về bóng tối. Sanh ra trong một điều kiện rất là tệ và có một lý tưởng sống không ra gì.

- Hạng thứ tư là sanh ra trong ánh sáng và hướng về ánh sáng. Sanh ra trong một cái điều kiện ngon lành, hoàn hảo và cũng có một nếp sống hướng thượng, lợi ích.

Như vậy mỗi người có một kiểu tận dụng vốn liếng khác nhau. Vấn đề nằm ở chỗ là lấy mắt mà nhìn thì rõ ràng cái vốn liếng của chúng ta có thể kẻ ít người nhiều nhưng mà trong thực tế nếu mà mình biết tận dụng, có cái máu "buôn bán" một chút thì cái vốn bao nhiêu đi nữa mà biết vận dụng, tận dụng một cách thông minh thì nó vẫn dẫn đến những doanh thu, thu nhập tốt. Còn vốn liếng mình có ngon lành cấp mấy nếu mà mình không biết vận dụng, không biết tận dụng thì cuối cùng cũng đi ăn mày. Tàu họ nói "Ngồi không mà ăn núi cũng lở - Tọa thực sơn băng". Mình sanh ra mình đẹp, mình khỏe, mình giàu, mình thông minh nhưng mà mình chỉ biết hưởng mà không biết tạo ra cái mới thì "Tọa thực sơn băng" ngồi không ăn thì núi cũng lở. Dùng cái nhan sắc của mình để hưởng thụ, để làm chuyện tầm bậy không, dùng sức khỏe của mình để làm toàn chuyện tầm bậy không, dùng tiền bạc, uy tín, tiếng tăm, quyền lực của mình để làm toàn chuyện tầm bậy không. Như vậy gọi là "tọa thực sơn băng" ngồi không ăn thì núi cũng lở. Còn một người mà họ sanh ra kém may mắn về sức khỏe, ngoại hình, ngoại diện, điều kiện tài chánh, quan hệ xã hội có thể không ra gì nhưng mà nếu họ có một nếp sống vươn lên, một lý tưởng sống ngon lành, hướng thượng thì họ có thể gọi là một người bắt đầu từ con số không nhưng mà kết thúc ở số tỷ. Còn có những người sanh ra ở vạch đích, ở đỉnh, ở 'top' nhưng mà không biết tận dụng cái điều kiện đó, thì coi như là cũng hoàn không. Nội dung chính của bài giảng sáng nay là tôi phân tích các loại vốn liếng khác nhau.

Cái vốn liếng đầu tiên là hình hài này. Hồi nãy tôi có nói bốn cái loại đọa xứ súc sanh, ngạ quỷ... thôi mình đừng có đụng tới. Bây giờ mình nói con người, dẹp chư thiên qua một bên luôn, mình nói con người mình thôi. Thật ra mình nói về con người là nói về chư thiên rồi. Sanh ra trong cái hình hài ngon lành, có mắt, có mũi, có lưỡi nhưng mà cái con mắt của mình mình dùng nó như thế nào. Có những người cặp mắt của họ cũng thấy, cũng nhìn như người ta vậy đó nhưng mà những cái họ thấy nó chỉ làm cho họ khổ thêm thôi. Lỗ tai cũng vậy. Có những người cả đời họ cũng có mắt, tai, mũi, lưỡi

như người ta vậy nhưng những gì họ thấy, họ nghe, họ ngửi nó chỉ làm cho họ thêm đau khổ, thêm phiền não, thêm sa đọa, gieo thêm cái tập khí sanh tử thôi. Cái vốn liếng giống nhau, đứa nào cũng có mắt, tai, mũi, lưỡi y chang hết nhưng mà nó tận dụng cái vốn liếng đó ra sao. Có đứa nó dùng mắt, tai, mũi, lưỡi để mà nó tu tập. Có đứa nó dùng mấy cái này để làm chuyện bất thiện.

Tôi hỏi bà con nha, mình đi câu cá mình xài mấy căn trong sáu căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, mình xài mấy căn? Đi câu cá chắc chắn là nhãn căn rồi. Rồi có xài nhĩ căn không? Có chứ. Mình ngồi mình nghe gió thổi, nghe chim hót, nghe tiếng cá nó lên nó ăn. Mũi, chắc chắn đi câu cá làm sao bịt lỗ mũi được, phải có cái lỗ mũi, hương đồng gió nội. Lưỡi thì tạm thời không có xài. Thân căn xài chứ, mình cầm cần câu, cái tư thế mình ngồi là thân căn. Ý căn tuyệt đối là lúc nào cũng có rồi. Như vậy riêng cái chuyện mình đi câu cá mình cũng xài sáu căn. Rồi mình đi đánh bài, mình đi nhậu nhẹt, mình đi vũ trường, mình đi trộm cướp, đào tường, khoét vách, cướp của, giết người, cưỡng bức phụ nữ, hà hiếp người già, trẻ em, người tật nguyền thì tất cả những tội ác đó đều làm bằng sáu căn hết. Bây giờ qua đến chuyện tu hành. Cái chuyện mình ngồi thiền, mình niệm Phật, mình bố thí, phục vụ, hồi hướng, nghe pháp, mình học Đạo, giữ giới, tất cả đều là vận dụng sáu căn. Có lúc thì đủ sáu, có lúc thì chỉ năm căn, ba căn thì tùy. Nhưng mà nói tổng quát thì làm thiện hay làm ác đều là vận dụng, tận dụng sáu căn hết. Vấn đề là cái vốn liếng của mình giống nhau đó nhưng mà có kẻ nó dùng sáu căn để làm chuyện tầm bậy còn có kẻ dùng sáu căn đó để mà nó tu thiền. Đây là một chuyện. (23:15)

18/02/2021 - 09:22 - hongha7711 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Cái chuyện thứ hai mà tôi muốn nói, bà con vạch áo lên xem chỗ nào còn trống xăm vô. Cái trường hợp đầu tiên nó dùng sáu căn để làm toàn chuyện tầm bậy không. Còn cái hạng thứ hai nó dùng sáu căn để mà nó tu thiền. Nhưng mà tại sao tôi kêu các vị xăm? Là xăm chỗ này nè: Trong cái đám làm thiện nó chia ra nhiều trường hợp lắm. Như một tỷ lần tôi nói thế này, chúng sanh nó chia làm ba nhóm. Chúng sanh ở đây là vô số chúng sanh trong vô lượng vũ trụ, chứ

không phải chúng sanh là le que năm ba tỷ trên cái hành tinh này. Không, vô lượng chúng sinh trong vô lượng vũ trụ nó chia làm ba nhóm.

- Nhóm một, từ lúc nó sanh ra cho tới lúc nó chết đi nó chỉ nhắm tới có bốn chữ thôi. Đó là thích, ghét, buồn, vui. Nó chỉ nhắm đến cái gì nó thích, cái gì nó ghét, cái gì làm cho nó buồn, cái gì làm cho nó vui bất chấp thiện ác. Cả đời chỉ đi theo đuổi cái gì mình thích, cả đời chỉ đi theo đuổi cái gì làm cho mình vui, cả đời trốn chạy cái gì mình ghét, cả đời trốn chạy cái gì làm cho mình buồn, mình khổ. Chỉ bao nhiêu đó, thích, ghét, buồn, vui còn thiện ác không thành vấn đề.

- Nhóm hai, nó cũng tiếp tục coi nặng thích, ghét, buồn, vui nhưng mà biết quan tâm đến thiện ác, biết làm lánh dữ. Để chi? Để mà nó còn thực hiện lý tưởng trốn khổ tìm vui. Hạng thứ hai tiếp tục trốn khổ tìm vui như hạng thứ nhất nhưng mà hạng thứ nhất là bất kể thiện ác còn hạng thứ hai trốn khổ tìm vui bằng cách làm lành lánh dữ.

- Nhóm thứ ba, là nhóm Đức Phật đặc biệt khích lệ, tán thán, tuyên dương và đề nghị thiết tha trong bốn mươi lăm năm hoằng đạo. Hạng thứ ba lại tiếp tục làm lành lánh dữ nhưng mà không phải để trốn khổ tìm vui mà nó làm lành lánh dữ để không còn thiện ác buồn vui, không còn quan tâm đến cái chuyện thích ghét vui buồn nữa.

Hạng thứ nhất là nó dùng sáu căn để làm ác.

Hạng thứ hai là nó dùng sáu căn để tu thiện. Nhưng mà trong cái đám này nó lại chia ra hai nhóm.

- Nó tu thiện để mà nó đừng có khổ và để nó được vui. Chưa khá. Mà phải là trường hợp hai mới khá.

- Nó hành thiện lánh ác để mà nó gieo duyên giải thoát. Đời sau không còn thiện ác buồn vui nghĩa là khi chứng Thánh.

Tại sao? Ở trong room này tôi biết có nhiều người bị sốc. Sốc ở chỗ là "ngày xưa tôi không biết Đạo thì bất phân thiện ác đúng rồi, bây giờ khi biết Đạo thì tôi phải làm lành lánh dữ mà tạo sao trong bài giảng này lại nói là mục đích cao nhất của chuyện tu hành là chấm dứt thiện ác buồn vui?". Vấn đề nó như thế này: Học giáo lý lơ tơ mơ thì mình thấy cái thiện nó tốt hơn cái ác, cái vui nó hay hơn cái khổ.

Nhưng mà nếu học Đạp, hành Đạo thêm một tí nữa thì người hành Đạo, học Đạo họ sẽ thấy rằng ác nó dẫn đến cái khổ đúng rồi, thiện nó dẫn đến cái vui đúng rồi mà cái vui nào đi nữa nó cũng có lúc nó mất. Đó là một chuyện. Thứ hai, cái vui nào, cái thiện nào đi nữa rồi cũng có lúc nó nhường chỗ cho cái ác và cho cái khổ. Luôn luôn như vậy. Hễ còn là phàm phu, hễ người nào còn dính tới cái thiện chắc chắn còn dính tới cái bất thiện, người nào còn dính tới cái vui là còn dính tới cái buồn, người nào còn dính tới cái thích thì chắc chắn có lúc gặp cái mình ghét. Và nói rốt ráo nữa, một người mà hiểu rốt ráo được Bốn Đế thấy rằng mọi hiện hữu trên đời này là khổ dầu nó là nụ cười hay là nước mắt thì cả hai đều là khổ. Khổ gián tiếp hay là khổ trực tiếp. Cái vị đắng nó là khổ đúng rồi nhưng mà cái ngọt nó cũng khổ là vì sao? Là vì mình muốn cái ngọt không được cũng là khổ. Hành trình đi kiếm tìm cái ngọt đương nhiên là khổ. Tìm không được là khổ, tìm được rồi mà giữ không được cũng khổ. Đó là nói cái ngọt đó nha. Muốn không được là khổ, hành trình kiếm tìm, đầu tư, tích lũy, xây dựng, sở hữu nó cũng là khổ. Mà có được nó rồi không giữ được nó hoài cũng là khổ. Như vậy thì cái đắng nó là khổ đúng rồi mà bản thân cái ngọt cũng là khổ luôn, khổ gián tiếp.

Và một cái này, vạch áo lên xem có chỗ trống thì xăm vào. Xăm cái này: không chịu được cái khổ trước mắt thì là tâm sân. Không có tự chủ được cái sướng trước mắt thì là tâm tham. Các vị thấy chưa? Đây là lý do vì sao mình phải tu tập Tứ Niệm Xứ. Tôi nhắc lại, không chịu được cái đắng, cái khổ trước mắt là tâm sân. Mà không tự chủ, tự chế, điều tiết trước cái mình thích thì đó là tâm tham.

Cho nên phàm phu có lúc tạo nghiệp thiện, có lúc tạo nghiệp ác nhưng mà lúc hưởng quả mà là quả đắng thì họ hưởng bằng tâm sân, mà khi họ hưởng được quả lành thì họ hưởng bằng tâm tham. Như vậy thì lúc tạo thiện, tạo ác thì nó có khác, có tốt có xấu nhưng mà lúc hưởng quả thì tuyệt đại đa số đều hưởng quả bằng thiện ác hết.

Cho nên hồi nãy tôi có nói cái vốn liếng ở đây là gì? Chuyện đầu tiên là có sáu căn giống nhau, có vốn liếng giống nhau nhưng mà có người họ dùng sáu căn để làm toàn chuyện ác. Cái hạng thứ hai là dùng sáu căn để làm việc thiện. Mà trong cái đám làm việc thiện nó

lại chia ra hai nhóm. Một nhóm nó làm việc thiện để nó tiếp tục lăn trôi sanh tử luân hồi. Còn nhóm thứ hai nó làm thiện để nó nhắm đến chuyện kết thúc sanh tử luân hồi, không còn thiện ác buồn vui. Một cái vị mà hiểu được Bốn Đế rốt ráo vị đó thấy rằng khổ vui đều là vô ngã vô thường và thiện ác là điều kiện tạo ra khổ vui. Mà điều kiện tạo ra cái vô ngã vô thường thì cái điều kiện đó cũng là cái phải bỏ đi. Khi mà thiện ác là vô ngã vô thường thì cái điều kiện tạo ra vô ngã vô thường đó cũng là cái phải bỏ đi. Cho nên vị A-na-hàm là coi như đã hiểu ngon lành về Bốn Đế nhưng mà còn sót một miếng nhỏ xíu, nặng khoảng hai gram vị đó chưa có hiểu, chưa có thấm thía lắm cho nên vị đó cũng còn tái sanh thêm mấy kiếp ở trên cõi Tịnh Cư. Nhưng riêng vị A-la-hán thì dứt khoát vị đó hiểu thấu đáo, rốt ráo, vị đó không còn một tí ti đam mê nào ở trong hiện hữu dầu đó là hiện hữu cõi phạm thiên, dầu đó là niềm vui của thiền định, của tứ thiền, ngũ thiền, thiền vô sắc, sắc giới. Vị đó không còn một tí ti nào thích thú đam mê, không có một tí ti vị ngọt nào trong sự hiện hữu ở bất cứ cảnh giới, tình trạng, điều kiện, môi trường nào hết. Cho nên vị đó không còn một tí ti thiện hay là ác nữa. Ác là dứt khoát là hết rồi mà thiện cũng không. Bởi vì ngày mình còn phàm phu 100% không biết Phật pháp thì mình giống như là một đứa bé cái gì cũng bỏ vô miệng, từ cái bánh đến cục phân mới vừa phọt ra nó cũng bỏ vô miệng nó được. Đó là người chưa biết Đạo. Người biết Đạo rồi thì thấy cái thiện nó như đóa hoa và cái ác nó giống như đống phân vậy. Nhưng mà lúc mình chứng Thánh rồi thì mình thấy thiện ác buồn vui nó giống như là hai cái bãi phân. Một cái đống phân là phân tươi, phân chèm bẹp. Còn một cái là đống phân người mà đã được rút nước, sấy khô bỏ vô túi chân không vacuum. Dầu là cái đống phân chèm bẹp hay là cái đống phân đã được sấy khô bỏ vô túi chân không thì cái nào cũng ớn hết. Mặc dù mình nhìn cái túi chân không, đã được sấy khô thì nó đỡ ớn hơn một chút nhưng mà mình hiểu rất rõ đây là cái đống phân khô, phân người chỉ được rút nước, sấy khô thôi chứ nó vẫn là phân. Và có lẽ trong room này cũng không ai hứng thú gì lấy một bịch về đem bỏ trong túi hoặc làm quà Tết gửi tặng. Mình tặng ai cũng không muốn mà ai tặng mình mình cũng không muốn, đúng không? Nó khác nhau phân khô phân ướt, phân một nắng, phân hai nắng, phân ba nắng thôi. Nó khác nhau một tí đó thôi. Và các vị cũng nghĩ "cái này không biết ổng nói hay kinh nói". Dạ cái này

Kinh nói chứ không phải tôi nói, Phật dạy. Bà con tìm bên tiếng Anh hoặc tiếng Việt, trong đó Đức Phật dạy "Này các tỳ kheo, giống như là một miếng phân người. Dầu nó nhỏ xíu dính trên đầu cây tăm thì nó cũng là đáng gớm. Ta nói rằng một tí ti hiện hữu trong tam giới dầu nó có vi tế có bé mọn cấp mấy thì nó cũng đáng gớm, đáng sợ và đáng chán như vậy đó". Nãy giờ các vị nghe tôi nói phân tươi rồi phân sấy khô các vị nghĩ chắc là tôi bịa, không, cái đó là Kinh nói không phải tôi nói. Tôi chỉ diễn dịch thôi. Cái tinh thần là Kinh nói. Đức Phật dạy dầu là phân người nó dính trên que gỗ hay là tăm xỉa răng thì nó cũng đáng gớm chứ không nhất thiết là một đống to đùng một hai ký lô. Bà con tưởng tượng xem tôi nói đúng không. Cây tăm xỉa răng mà người ta xài rồi liệng mình cầm lên là đã thấy gớm rồi. Tăm xỉa răng đã qua sử dụng là mình đã gớm nói chi là miếng phân người. Một người mà đẹp bằng trời đi nữa mà mình nhìn cái răng họ dính một miếng rau muống là mình đã nổi óc rồi quý vị thấy không. Có hai hình ảnh mà có lẽ sau này tôi đắc quả là nhờ hai hình ảnh đó. Một là một người đẹp cấp mấy mà tôi thấy cái răng họ dính rau hoặc là họ ngồi trước mặt tôi mà họ cho ngón tay vô lỗ mũi họ ngoáy đó, là tôi đắc liền à. Nó đẹp bằng trời đi nữa mà mình nhìn thấy nó đưa ngón tay vô lỗ mũi mà mó móc móc đó, rồi có mấy người móng tay dài đó, nó móc xong rồi nó búng cái chốc lên tường, tôi thấy là tôi lạnh xương sống rồi. Một cái người chán sợ sanh tử cũng vậy đó. Họ nhìn một miếng phân người chút xíu hoặc người ta ngoáy mũi búng lên tường chút xíu vậy thôi, ai mà không giống nhau, giống nhau y chang à nhưng mà nó ớn. Người thực sự có hiểu Đạo, có hành Đạo thì mới thấy rằng mỗi giây phút trong cái đời sống này nó là một cái gánh nặng, là của nợ, là cái khổ. Phải nói đó là một sự thật. Khổ ở chỗ nào? Hễ ngày nào mình còn mang cái thân này mình còn kín đáo cưu mang cái chết, cái già, cái bệnh ở trong đó. Nếu mà mình có thể bấm nút để thay hình đổi dạng thì chắc là từ nhỏ đến lớn tôi bấm tám ngàn lần rồi. Tôi chán cái thân này của tôi lắm. Nó nhỏ, nó xấu, nó bệnh, rồi giờ thêm nó già nữa. Ốm yếu, tong teo, người ta hình chữ V, bụng eo ngực nở, còn mình thì ngực thì nó teo bụng thì nó nở, V ngược, nhìn nó nản lắm nhưng mà mình phải gánh. Đó là về cái thân. Còn cái tâm, ngày nào mình còn là phàm phu thì cái tâm mình đầy ắp phiền não. Lúc thì nó tham, sân, si, hờn giận, nghi ngờ, bực bội, tức tối, sợ hãi, lo ngại, kiêng dè, mệt lắm. Đó là tâm. Cho nên có những

chúng sinh mà họ chán cái thân này đến mức mà họ muốn về một cái cõi không có thân. Rồi có những chúng sanh chán cái tâm này đến mức nó tu hành nguyện về cái cõi không tâm. Nhưng mà Phật ra đời Phật nói "Không. Cõi không tâm ở cho hết rồi cuối cùng cũng về cõi có tâm. Cõi không thân hết tuổi thọ rồi cũng quay về cõi có thân. Tốt nhất là kết thúc cả hai." Mà đa phần Phật tử Việt Nam không có học giáo lý cho nên nhiều lắm mình nói sợ sanh tử là do mình có một gia đình không như ý, tình yêu không như ý, có một điều kiện tài chánh không như ý, có một mặt mũi không như ý, xấu quá, bệnh quá, nghèo quá, chồng vợ không ra gì, con cái không ra gì, bên nhà chồng bên nhà vợ không ra gì, xã hội đất nước không ra gì. Mình chán một cái gì đó, rồi mình cũng bắt chước giống người ta "con chán đời con đi tu con cầu giải thoát". Thật ra nếu mà nói chán sợ sanh tử không phải dễ đâu. Tại vì tôi đã nói một ngàn lần một tỷ lần, nếu bây giờ bà con sống được ba ngàn tỷ năm mới chết mà cơ thể coi như thơm phức, khỏe mạnh, không bệnh hoạn, đi mây về gió muốn tới được chỗ nào cũng được, được ở bên cạnh người mình thương, sở hữu được cái mà mình thích, ngày đêm nắm tay người mình thương bay khắp các thiên hà vũ trụ, sờ chạm các tinh vân, các tinh tú, tới được các ngôi sao chất đầy kim cương, rồi hoa hồng, rồi trời xanh mây trắng nắng vàng, rồi sống ngàn triệu tỷ ức năm trên đó. Thử hỏi lúc đó bà con có muốn kết thúc sanh tử không? Không. Trong Kinh nói rất rõ chúng sinh có ba hạng, chúng sanh mà tu hành đó nha, cái thứ mà không tu mình đem liệng rồi, bây giờ mình nói cái hạng có tu có ba hạng. Ba hạng này nó được tạo từ ba cái khổ. Tất cả cái khổ trên đời nó nằm gọn trong ba cái khổ.

- Cái khổ thứ nhất là khổ khổ. Chính là sự có mặt của những gì làm cho thân tâm khó chịu.

- Cái khổ thứ hai là hoại khổ. Có nghĩa là sự vắng mặt của những gì làm cho thân tâm mình dễ chịu.

- Cái khổ thứ ba là hành khổ. Nghĩa là sự lệ thuộc các điều kiện để mà sướng khổ. Chỉ riêng khía cạnh lệ thuộc điều kiện cũng là một cái khổ. (39:03)

19/02/2021 - 03:00 - hongha7711 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Người tu hành cũng dựa vào ba cái khổ này mà được chia làm ba hạng hoặc là ba cấp khác nhau

- Cấp một, chúng sanh hạ căn là khi nào nó gặp cái đắng nó mới chịu tu.

- Hạng trung căn là khi nào cái ngọt bị mất nó mới tu.

- Còn cái hạng thứ ba là nó thấy khi nào còn có cái lưỡi là mệt. Cái lưỡi còn biết đắng, ngọt là mệt. Cho nên thấy cái lưỡi là nó muốn tu rồi.

Bây giờ nói minh họa nè

- Hạng thứ nhất thấy cái gai của hoa hồng là nó muốn tu.

- Hạng thứ hai thấy cái hoa héo là nó muốn tu.

- Hạng thứ ba thấy cái chậu bông là nó muốn tu rồi. Nó thấy từ cái chậu mới có gai, từ cái chậu mới ra cái hoa héo.

Bậc hạ căn là phải gặp đắng cay mới cầu giải thoát. Hạng trung căn là khi cái ngọt ngào mất đi thì mới cầu giải thoát. Hạng thứ nhất khi gặp vật hay người mà mình ghét, ghét mà không xa được nên bực, nhờ cái bực đó mới tu, ghét mà phải gần. Còn cái hạng thứ hai là thương phải xa. Có nghĩa là không gần được cái mình muốn, mình thích nữa cho nên họ tu. Còn cái hạng thứ ba họ tu vì họ thấy được sự có mặt của năm uẩn là khổ. Hạng thứ nhất là chán sợ cái khổ khổ, hạng thứ hai là chán sợ cái hoại khổ và hạng thứ ba là chán sợ cái hành khổ. Cái hạng thứ ba này không cần thử thách, không cần sanh ly tử biệt gì hết. Chỉ cần họ xét thấy rằng còn có mặt trên đời này là còn tiếp tục hiện hữu trong sự vô nghĩa, tẻ nhạt, mệt nhoài. Họ nghĩ vậy rồi họ buông. Liệu có bao nhiêu người trong một ngàn chứ không phải một trăm, có bao nhiêu người trong một ngàn Phật tử Việt Nam thật sự thấy đời sống này là tẻ nhạt, là vô vị?. Tôi nhớ hoài tôi đã trích dẫn một câu nói trong phim Twilight của Mỹ, trong đó có một câu nói mà nhân vật nam chính nói với cô người yêu của mình. Ảnh hỏi thế này "Nếu chúng ta sống hoài không chết thì chúng ta sẽ sống cho cái gì?". Cái câu đó nó hay lắm. Tôi không có coi cái phim đó mà tôi coi cái pano quảng cáo, tại vì nhân vật chính trong đó là một con ma cà rồng, ảnh yêu một người con gái. Tôi đọc được cái câu đó bên Mỹ,

tôi thấy cái câu đó tôi thích quá "Em nghĩ đi, nếu chúng ta sống hoài không chết thì chúng ta sẽ sống cho cái gì?". Cứ nắm tay nhau bay hoài trong vũ trụ, trong các dãy ngân hà, không biết già, không biết bệnh, không biết chết là gì, ở với nhau hoài như vậy nó được cái gì?

Các vị có biết không, nói theo kinh Phật "không hề có hạnh phúc mà chỉ có giải pháp cho đau khổ thôi". Chúng ta phải đói chúng ta ăn mới ngon, khát uống nó mới đã, phải có xa cách thì gặp nhau nó mới mừng. Chứ còn bây giờ mọi thứ nó như ý hết, cả đời không biết đói, không biết khát, không biết bệnh, không biết ngứa thì đâu có sướng để gãi. Rồi mình ở gần cái người mình thương đời đời kiếp kiếp, không có chia ly, không có trông đợi, không có mỏi mòn, không có thương nhớ thì lấy gì mà hâm nóng cái tình đó. Mà lâu lâu nó còn pha một tí ghen, ghen nó giống như một tí tiêu, một tí ớt vậy. Phải có một tí nó mới kích thích. Tôi nói hoài có hai trường hợp, lý do mà mình không nên lập gia đình. Thứ nhất, lấy cái đứa mà nó có khả năng làm cho mình ghen là lên máu không cũng chết. Mà lấy cái đứa không có khả năng làm cho mình ghen thì đi tu đi cha! Lấy cái người không có khả năng làm cho mình ghen thì lấy làm cái gì? Mà lấy cái đứa có khả năng làm cho mình ghen thì mình cũng chết dịch là bởi vì suốt ngày mình thấy nó đi ra phố mà nó không chịu về là mình chết sớm, mình thấy nó đi sớm về khuya là mình chết sớm. Còn lấy cái đứa mà mình không màng tới, nó muốn đi đâu thì mặc xác nó, kệ cha nó thì lấy làm cái gì. Mà nếu nói như vậy thì đời sống này đúng là đau khổ thiệt! Lấy cái thứ mà mình sợ mất thì nó mới đã. Mà hễ còn sợ mất là còn khổ. Còn mình sở hữu một vật, một người mà mình không sợ mất thì sở hữu làm cái gì? Các vị thử nghĩ mình đeo một cái đồng hồ, một chiếc nhẫn, một xuyến tay mà nó có khả năng làm cho mình bận tâm, mình sợ mất thì đeo cái đó mới đã nhưng mà không biết cái đã đó đem cân nó có nhiều hơn cái lo hay không. Như vậy thì thôi dẹp khỏi đeo. Trường hợp thứ hai đeo cái thứ mình không sợ mất thì đeo làm cái gì, dẹp khỏi đeo luôn.

Cho nên cái vốn liếng của chúng ta sanh ra đời này trước mắt tạm thời giống nhau. Đứa nào cũng có sáu căn hết nhưng mà tùy thuộc vào cơ địa tâm lý. Cơ địa có cơ địa sinh học và cơ địa tâm lý, ở đây tôi gọi là cơ địa tâm lý. Cơ địa tâm lý tức là khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp và môi trường sống. Tùy thuộc vào ba cái đó mà chúng ta tận

dụng và vận dung sáu căn của mình để làm thiện hay làm ác. Đó là một chuyện. Chuyện thứ hai là trong cái đám hành thiện nó lại chia ra hai nhóm. Có một nhóm nó hành thiện để mà tiếp tục đầu tư tập khí sanh tử, tiếp tục luân hồi, lăn trôi ba cõi sáu đường, ngũ thú lục đạo. Còn một đứa nó hành thiện để mà nó chấm dứt mọi hiện hữu. Cái hạng thứ hai này khỏe quá không có gì để nói. Cái hạng thứ nhất nó mới mệt, hành thiện để mà đầu tư sanh tử là vì sao? Thứ nhất, cái vốn liếng của mình đầu đời là sáu căn. Cái vốn liếng thứ hai là mình có bố thí, trì giới, thiền định. Nhưng mà khổ thay có kẻ lấy sáu căn đó làm vốn để hành thiện, rồi lấy cái thiện đó làm vốn liếng tiếp tục sanh tử. Có người đời này bố thí nhưng không cầu quả giải thoát. Có người đời này tu từ tâm nhưng không cầu quả giải thoát. Có người thiền định mà không cầu quả giải thoát. Trì giới nhưng mà không cầu quả giải thoát. Kiếp sau sanh ra đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, khỏe mạnh, thông minh nhưng mà để tiếp tục gieo cái nhân sanh tử. Hôm nay, các vị nhìn sang cái giới thượng lưu trong các xã hội thì thấy có biết bao nhiêu cô chiêu, cậu ấm cực kì sung sướng, đẻ ra ngậm thìa vàng, đẻ ra là trong bọc điều nhưng mà họ không hề biết tận dụng cái vốn liếng mà họ có. Có nghĩa là kiếp xưa họ đã biết vận dụng cái vốn liếng sáu căn để hành thiện. Và từ cái nhân thiện đó bây giờ họ lại có được cái quả thiện. Mà cái quả thiện đó tiếp tục là cái vốn liếng nữa - vốn liếng cho cái thiện. Đằng này dùng cái vốn liếng sáu căn để hành thiện rồi cái hành thiện đó nó tạo ra cái quả thiện, bây giờ họ dùng cái quả thiện đó làm vốn liếng để sống bất thiện. Và tôi đã nói một ngàn lần, có ba (mối quan hệ giữa nhân và quả) đó là

- Nhân tạo ra quả: trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, làm ác bị khổ, làm thiện được vui. Đó là trường hợp thứ nhất: nhân tạo ra quả.

- Trường hợp thứ hai, quả tác động nhân. Có nghĩa là khi anh hành thiện thì kiếp sau sinh ra anh được sung sướng. Nhưng mà có kẻ lấy cái sung sướng đó làm điều kiện sống ác, có kẻ lấy cái sung sướng đó làm điều kiện sống thiện. Cho nên cái quả nó tác động nhân.

- Quan hệ ba là nhân tác động nhân. Theo trong A-tỳ-đàm, mỗi một cái ác niệm xuất hiện nó sẽ tạo thành một thói quen cho kiếp sau. Kiếp sau sanh ra gặp đúng cái môi trường, gặp đúng cái điều kiện là

cái ác niệm nó bật dậy. Thuật ngữ A-tỳ-đàm gọi là thường cận y duyên. Ở bên ngôn ngữ của tâm lý học gọi đó là 'Mental habit' - thói quen tâm lý. Cái thiện niệm cũng vậy, khi mình có cái thiện niệm xuất hiện trong lòng mình thì nó kín đáo để lại một cái thói quen để đời sau sanh ra hễ có cái cơ hội làm thiện là tự nhiên cái thiện căn nó bật dậy. Và tôi đã nói một ngàn tỷ lần, đó là mỗi người sanh ra có hai cánh tay, tay phải và tay trái. Vấn đề là có người thuận tay phải, có người thuận tay trái. Mỗi người về mặt tâm lý cũng có hai thứ bản năng, bản năng thiện và bản năng ác, một cái là 'bad instinct', một cái là 'good instinct'. Ai cũng có bản năng thiện, ai cũng có bản năng ác, vấn đề là bản năng nào nó mạnh, giống như hai cánh tay ai cũng có nhưng mà anh thuận tay nào. Thì ở đây cũng vậy đứa nào cũng có bản năng thiện, đứa nào cũng có bản năng ác. Mạnh Tử thì nói "Nhân chi sơ tánh bổn thiện". Trong Phật pháp thì không có tánh bổn thiện mà "Nhân chi sơ tánh bổn thiện ác đề huề". Nhưng vấn đề là nó tùy thuộc vào môi trường sống mà cái nào nó phát triển. Nếu cái vốn liếng mình đẻ ra trong thân người, có trí tuệ, sáu căn không bị tàn khuyết, thiếu hụt mà lại gặp được minh sư thiện hữu, môi trường xã hội tốt đẹp thì cái thiện căn nó phát triển, cái bản năng thiện nó phát triển. Còn nếu sanh ra mà ngũ căn khiếm khuyết, bị ba trợn, cười cười, bị 'down syndrome', hoặc là bị mù, bị câm điếc bẩm sinh, sanh ra trong một cái gia đình trời ơi đất hỡi bố đánh bài, mẹ thì móc túi, nghiện ngập là thua. Sanh ra trong một cái xã hội đồng tiền là tất cả, sanh ra trong một cái xã hội gian trá lọc lừa, lươn lẹo, lật lộng thì mình cũng mệt. Cho nên là tùy thuộc vào khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp và môi trường sống mà cái bản năng nào trong ta nó mạnh. Nhưng mà chưa, còn nữa. Cái bản năng thiện hồi nãy tôi nói rồi, có hai nhánh: thiện để tiếp tục quẩn quanh làm kiến bò miệng chén hay thiện mà nhắm đến cái sự giải thoát. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần, người Việt trong nước chia làm hai nhóm. Nhóm một, kiếm tiền để tiếp tục sống sung sướng làm đại gia trong nước. Nhóm hai, kiếm tiền để có điều kiện định cư ở nước ngoài, họ không muốn sống trong nước nữa. Trung Quốc cũng vậy, 60% nhà giàu Trung Quốc muốn định cư ở nước ngoài đặc biệt những chỗ họ muốn đến là Canada, Úc và Hoa Kỳ, một phần rất nhỏ là về châu Âu. Việt Nam thì tôi chưa đọc được một thống kê nào nhưng mà theo tôi nghĩ không dưới 60%, nghĩa là hơn phân nửa. Gom gọn Việt Nam hai nhóm,

nhiều ít tôi không có màng. Có nhóm làm giàu để tiếp tục sung sướng trong nước. Thấy rõ ràng có những người bỏ bạc tỷ ra mua cái giường ngủ, bỏ bạc tỷ ra mua cây kiểng, bon sai, bỏ bạc tỷ ra để cất cái nhà, bỏ bạc tỷ ra mua chiếc xe để tiếp tục làm đại gai trong nước. Nhưng có những kẻ có bao nhiêu tiền thì ém sạch cho đủ số vọt ra nước ngoài định cư, mua một cái quốc tịch ở Cyprus hay là Malta chẳng hạn...

Như vậy mình thấy rõ ràng cái đám nhà giàu trong nước nó chia hai phe. Phe một nó kiếm tiền để nó tiếp tục nó sống trong nước. Nhóm hai vẫn làm giàu, trên hình thức nó giống nhóm một vậy nhưng mà cái lý tưởng cao nhất của ảnh là nhắm đến chuyện định cư nước ngoài. Thì người hành thiện lánh ác cũng chia làm hai phe như vậy.

- Phe nột, hành thiện lánh ác cầu cái quả nhân thiên, cầu cái quả sinh tử.

- Nhóm thứ hai hành thiện lánh ác để mà hướng đến chuyện chấm dứt sanh tử.

Nãy giờ tôi nói lòng vòng để mà tôi muốn nhấn mạnh cái nhóm thứ hai. Có những người giữ giới nhưng không phải cầu giải thoát. Giữ giới để cầu quả nhân thiên. Giữ giới mà coi như tự tán phỉ tha - khen mình chê người, giữ giới để thấy mình hay. Học Đạo để thấy mình hay. Bố thí để thấy mình hay. Bố thí để kiếp sau mình sướng. Tu từ tâm để kiếp sau mình đẹp, mình khỏe, mình không có bệnh, được người ta thương. Và tất cả chúng sinh trong vô lượng kiếp (vạch áo lên xem có chỗ nào trống phải xăm câu này) trong vô lượng kiếp có những kiếp chúng ta đã từng giữ giới ngon lành cực kì, có những kiếp chúng ta thiền định ngon lành cực kì, chúng ta đắc tới Phi tưởng phi phi tưởng nhưng cái giới và định ấy không được gọi là Tam Học, không được gọi là Vô Lậu Học. Vì sao? Vì cái giới mà được trau dồi làm nền tảng cho định, định mà được vận dụng làm nền tảng cho tuệ, tuệ mà được tu tập làm nền tảng cho giải thoát thì Giới - Định - Tuệ nằm trong công thức đó mới được gọi là Vô Lậu Học. Còn người không biết đạo giải thoát thì có giữ giới bao nhiêu đi nữa thì cái giới đó cũng không được gọi là Vô Lậu Học. Cái Định dầu mình đắc tới phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng không gọi là Vô Lậu Học. Mà cái

Giới và Định không nằm trong tinh thần Vô Lậu Học thì làm sao dẫn đến Tuệ.

Tuệ có nghĩa là Giới - Định thì còn lánh ác hành thiện, nhưng mà lên tới Tuệ là quan sát thiện ác buồn vui đều là mù sương, đều là sinh diệt hết. Cái đó gọi là Tuệ. Còn Giới và Định là còn ở giai đoạn hành thiện lánh ác - coi cái ác là cái cần phải tránh, hành thiện là cái cần phải tu và còn được quyền thích thú trong cái thiện, còn được quyền vui khi mà lánh được ác, vui thích khi hành được thiện. Nhưng mà tuệ thì không. Cho nên cái chữ "Vốn Liếng" ở đây nó sâu ghê lắm.

- Cái vốn liếng thứ nhất, là anh có tận dụng sáu căn để mà anh hành thiện hay làm ác.

- Cái vốn liếng thứ hai, là khi mà anh hành thiện anh lấy cái thiện đó để mà làm vốn liếng sanh tử hay vốn liếng giải thoát.

- Cái thứ ba, khi mà anh tu tập Giới Định Tuệ, anh có lấy cái Giới của anh để làm vốn liếng để anh tu Định không, và cái Định đó có là cái vốn để anh tu Tuệ không.

Đó là một chuyện rất là quan trọng.

Vạch áo lên, xăm, cái này mới quan trọng. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Ngày xưa chưa biết Đạo, không biết gì hết, cái đầu như con thú, chỉ có biết thích ghét buồn vui, không có nói tới. Cái tôi muốn nói là giai đoạn tiếp theo. Khi mà biết ba mớ rồi thì mình vẫn tiếp tục thích cái này ghét cái kia. Có được cái mình thích thì mình gọi là hạnh phúc. Phải chịu đựng cái mình ghét mình gọi là đau khổ. Vì muốn trốn khổ tìm vui nên mình làm cái chuyện hành thiện lánh ác. Nhưng mà tới cái trình độ thứ ba là coi như mình không còn quan tâm đến thích ghét buồn vui thiện ác nữa mà chỉ quan sát thôi. Chỗ này là cái chỗ là tâm điểm, cứu cánh, cái 'top' mà tôi dạy trong cái bài giảng sáng nay. Cái người mà sơ cơ họ chỉ hạnh phúc, họ đi tìm hạnh phúc khi nào hạnh phúc của họ là sự vắng mặt của đau khổ. Nhưng mà khi tu khá hơn một chút nữa mình không còn quan tâm đến hạnh phúc và đau khổ nữa mà chỉ nhìn thôi. Biết rõ rằng lạc thọ đang có mặt, khổ thọ đang có mặt, ưu thọ đang có mặt, xả thọ đang có mặt, tâm thiện đang có mặt, tâm bất thiện đang có mặt, chánh niệm đang có mặt, trí tuệ đang có mặt, thiện tính đang có mặt, kham

nhẫn đang có mặt, tham sân si ái mạn kiến nghi đang có mặt, chỉ nhìn nó thôi. Lúc bấy giờ không còn phân biệt thiện ác buồn vui thích ghét nữa mà chỉ thấy rằng mọi thứ nó đang đến và đi. (57:32)

19/02/2021 - 09:20 - hongha7711 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Coi kĩ coi có đúng không, mở kinh Tứ Niệm Xứ coi hành giả không có chọn lọc. Hành giả Tứ Niệm Xứ chỉ làm một cái chuyện duy nhất đó là quan sát những trần cảnh mà mình không có tránh được. Trước đây là mình đi tìm. Mình tìm cái mình nhìn, mình tìm cái mình nghe, ngửi, nếm, đụng và suy tư. Còn bây giờ không có đi tìm, mà bây giờ cứ ngồi yên hoặc là vì nhu cầu mình mới bước đi, phải ngồi, phải nằm, phải rửa chén, phải quét nhà, kẹt thì phải làm thôi nhưng mà lúc làm đó thì quan sát hai chữ 'What' và chữ 'How'. 'How' là biết rõ mình đang như thế nào, còn 'What' là cái gì nó đang xảy ra. Cứ vậy thôi, không có kiếm tìm, không có chọn lọc trần cảnh, mà chỉ quan sát thôi. Cho nên Tứ Niệm Xứ là gì? Là quan sát, ghi nhận những trần cảnh mà mình không tránh được chứ không có đi tìm. Còn cái thứ mà nó không có tu thì nó đi tìm. Trong cái tìm đó bắt đầu nó lọc ra. Nó gặp cái nào nó thích là nó thưởng thức bằng tâm tham, cái nào nó bực là nó ghi nhận bằng tâm sân. Còn cái anh tu Tứ Niệm Xứ thì không, ảnh không có đi tìm mà cái gì nó xảy đến ảnh chỉ ghi nhận nó thôi. Mà đừng có lo, nói "Tôi không có đi tìm làm gi có". Yên tâm đi! Cứ ngồi yên là tụi nó tới trùng trùng cả tấn để xài không hết.

Ngày xưa mình cứ đi tìm dịp để mình tu. Mình cứ đi đến chùa gặp Tăng Ni, gặp tượng Phật, gặp chánh điện, gặp nhang khói mình mới tu. Còn bây giờ không. Bây giờ hoàn toàn mình có thể tu trên giường, nằm bằng chánh niệm, hít thở bằng chánh niệm, đi trong toilet ngồi rặn bằng chánh niệm, xé giấy bằng chánh niệm, mở vòi nước bằng chánh niệm, kì cọ rửa ráy bằng chánh niệm, tắm rửa bằng chánh niệm. Tu từ ở trong nhà tắm, lên tới nhà bếp, qua phòng khách, vô phòng ngủ, ra ngoài sân, ra mái hiên, ban công,... tu sạch. Ngày xưa là mình thiện, ác, buồn, vui, thích, ghét, sướng, khổ. Còn bây giờ tất cả sáu cái đó thiện, ác, buồn, vui, sướng, khổ, tất cả nó đều là cảnh để nhìn hết. Lúc bấy giờ cái vốn liếng của mình nó nhiều ghê lắm. Cái thứ mà chưa biết Phật pháp nó dùng sáu căn để nó làm chuyện

tầm bậy. Thêm bước nữa, nó dùng sáu căn để nó tu thiện. Thêm bước nữa, tập trung tu thiện là chưa khá, phải đến một lúc nào đó mà thiện, ác, buồn, vui đều là vốn liếng để mình tu hết. Đây chính là nội dung cốt lõi mà tôi muốn giảng trong bài giảng sáng nay.

Vốn liếng căn bản, vốn liếng sinh học, vốn liếng cơ địa của mỗi người là sáu căn. Vốn liếng thứ hai là vốn liếng thiện pháp. Vốn liếng thứ ba, thiện ác buồn vui đều là vốn liếng hết nếu mà anh sống bằng chánh niệm và trí tuệ. Lúc bấy giờ mình là đại gia, là phú hào rồi. Mỹ có một câu rất là hay "Người giàu nhất không phải là người cái gì cũng có mà người giàu nhất là người hoàn cảnh nào cũng ok". Cái câu này nghe nó kì kì phải không nhưng ngẫm lại nó đúng. Tôi nhắc lại "Người giàu nhất không phải cái gì cũng có" là vì sao? Bốn chữ "Cái gì cũng có" là bốn chữ vốn dĩ không có thật. Trên đời này không có thằng nào, đứa nào có đủ bốn chữ này hết, "Cái gì cũng có" là không bao giờ có. Ngay cả ông Bill Gates hay mấy ông sếp Amazon, Facebook, Tesla, Google... không có ông sếp nào dám nhận cái chữ "Cái gì cũng có". Cho nên cái đứa giàu nhất trên đời này dứt khoát không phải tính bằng tài sản mà phải tính bằng tâm lý. Cái thứ có nhiều tiền, có nhiều nhà, có nhiều xe, có nhiều chuyên cơ, có nhiều du thuyền chưa chắc là giàu. Nhưng mà đứa giàu nhất là đứa mà hoàn cảnh nào nó cũng nhăn răng ra nó cười được hết. Cái giống gì nó cũng ăn được, cái giống gì nó cũng uống được. Tuy nhiên cứ nhớ cái này, cái này nó không có liên quan vì tôi nhắc tới đây thì tôi nhắc tới cái câu này. Vạch áo lên xăm câu này: Ăn cái gì cũng ngon đó là tốt nhưng thấy cái gì ngon cũng đốp là bậy. Hai hạng này hạng nào tôi cũng gặp hết. Có cái hạng cái gì ăn cũng ngon hết. Đồ Mễ, đồ Tây, đồ Thái, đồ Đại Hàn, đồ Nhật, đồ Việt Nam là nó quất sạch, cái nào nó thấy cũng ngon hết. Đồ thiu, đồ nóng, nguội, lạnh cái nào nó cũng ăn được hết. Đó là cái người ăn gì cũng ngon, cái này rất là tốt. Một nhà tu hay một hành giả ăn cái gì cũng ngon là tốt. Nhưng mà thấy cái gì ngon cũng ăn là bậy. Nhớ cái này. Cái này đúng là lạc đề nhưng mà tôi chợt nhớ nên tôi nói. Giờ tôi quẹo qu chuyện khác. Cái người giàu nhất là người hoàn cảnh nào họ cũng thích nghi được hết. Còn cái hạng giàu thiệt giàu mà phải như vầy mới được, phải như kia mới được là chưa giàu lắm. Tu hành cũng vậy. Cái chữ tự tại nó có hai. Một là tự tại của bậc Thánh. Cái người nằm ngoài cái thích và

ghét, nằm ngoài cái tham và sân, nằm ngoài cái sinh tử, nhân quả thì đó là tự tại đúng rồi. Nhưng đó là tự tại siêu cấp. Còn tự tại sơ cấp là người có thể tu tập trong mọi tình huống. Nhớ nha! Thích, ghét, buồn, vui, thiện, ác tất cả đều là vốn liếng để họ đi lên hết. Tất cả đều là Upadhi, mình dịch là cơ địa cũng được hoặc là nền tảng, đất nền, vốn liếng 'substratum'. Rất là quan trọng. Trước mặt tôi bữa nay có mấy người khách ghé mà nãy giờ tôi giảng nó ngáp, tôi nhắm mắt mà tôi nghe nó ngáp, chắc trong room này quý vị ngáp rách miệng rồi đúng không? Tôi giảng mà tôi còn muốn ngáp mà. Tại sao hôm nay mình đông quá mà mình còn ngồi ở đây? Là bởi vì mỗi lần mình nghe tới bài giảng mà nó chạm vô chỗ nhức mình là mình chịu không nổi. Cho nên không phải vô cớ bên Phật giáo Bắc truyền, có ngài Trí Khải đại sư ngài có đưa ra cái học thuyết "Ngũ thời thuyết giáo". Có nghĩa là ngài nói Phật cũng phải tùy lúc mà giảng pháp đại thừa, pháp thinh văn, tiểu thừa. Dĩ nhiên bên Nam truyền không có, bên Nam truyền nói rằng Phật buổi sáng có thể gặp ăn cướp, buổi trưa có thể gặp học giả, buổi chiều có thể gặp kĩ nữ, buổi tối có thể gặp thương gia, cái chuyện đó bình thường. Cho nên Ngài thuyết giáo không có cái vụ "Ngũ thời thuyết giáo", một ngày Ngài có thể thuyết năm bảy trình độ khác nhau, cho nhiều loại khác nhau. Nhưng mà phải nói rằng sáng hôm nay tôi cho rằng cái đề tài này rất là cần thiết, rất là quan trọng cho bà con Phật tử.

Tôi nhắc lại bài giảng này tôi đặc biệt nhắm đến chữ Vốn Liếng. Cái đầu tiên là cái vốn liếng đầu đời sáu căn giống nhau. Cứ cho là vậy. Ai cũng có những cảm xúc buồn vui, ai cũng có những tính năng thiện ác giống nhau hết nhưng mà chúng ta có tận dụng nó để hành thiện hay lánh ác. Đó là một chuyện. Chuyện thứ hai, khi mà hành thiện chúng ta hành thiện để cầu sanh tử hay là cầu giải thoát. Cái thứ ba, từng thứ thiện pháp được tu tập chẳng hạn như Giới Định Tuệ. Cái Giới mình tu có phải là vốn liếng để phát triển Định hay không. Cái Định mà mình tu có phải là nền tảng cho Tuệ hay không. Hôm nay chúng ta nói mình tu Tuệ quán, mình vô thiền viện nhưng mà tự hỏi lòng mình đi. Thứ nhất, mình có hiểu đúng để mà tu đúng hay không? Thứ hai, anh tu đúng nhưng mà cái lý tưởng của anh nó có đúng là để cầu giải thoát hay không? Và cái thứ ba rất là quan trọng, anh chỉ có thể thoát khổ khi mà anh thấy cái khổ là cái gì? Anh

phải chán sợ nó anh mới đi đúng cái con đường lìa khổ, thoát khổ. Bởi vì bên Bắc truyền có một câu rất là hay "Tri huyễn tức ly. Ly huyễn tức giác". Cái chữ đó rất là hay "Tri huyễn tức ly" - biết nó là giả thì mình đã rời nó rồi. "Ly huyễn tức giác" - khi mình rời cái huyễn kia thì tự nó giác, giác nó ngộ nằm chần dần đó. Tôi nhắc lại (vạch áo ra từ dưới rốn lên coi chỗ nào trống xăm vô) "Tri huyễn tức ly - Ly huyễn tức giác", có nghĩa là anh thấy nó đồ giả là tự nhiên anh rời nó rồi. Như có một câu chuyện mà tôi kể hoài. Cái anh đó ảnh đi với cô bạn gái vô trong khách sạn. Cổ đi tắm rồi cổ quên đồ ở trong balô. Cổ mới nhờ ảnh lục trong cái balô lấy dùm cái túi mascara đưa cho cổ. Ảnh lục không ra, ảnh mới đổ cái balô ra thì có một cái hình thằng nào nó đẹp trai quá cỡ. Ảnh ghen. Ảnh đợi cổ tắm ra ảnh mới đưa cái hình, ảnh hỏi "Thằng nào đây? Có tui rồi mà em vẫn có thằng nào?". Con nhỏ đó nó khóc, nó nói "Miễn em câu hỏi này được không! Đừng có ép em vô đường cùng, em không có trả lời được". Thì đàn ông nào nghe câu đó mà không nổi điên. Thì thằng đó nó nói "Ok. Chiều nay là buổi chiều cuối. Một trả lời. Hai chia tay. Thằng nào đây?". Cuối cùng nhỏ đó nó kẹt quá nó nói "Hình đó là hình của em lúc chưa giải phẩu". Thì khi mà cái thằng này nó nghe nhỏ này xác nhận cái hình đó là của nó lúc chưa giải phẩu thì thằng này chỉ có mửa thôi. Mấy hôm nay nó ôm cái thằng có râu mà nó không biết. Thì "Tri huyễn tức ly mà ly huyễn tức giác" là chỗ đó đó. Nghĩa là biết nó là đồ giả rồi, thì ngay lúc biết là nó đã "Tri huyễn tức ly". Tri huyễn là nó ly huyễn. Mà "Ly huyễn tức giác" nghĩa là nó rời được cái huyễn thì tự động nó giác. Cho nên Phật tử chia làm hai nhóm. Một nhóm tu để thành Thánh. Một nhóm tu để không còn phàm. Thì tôi lạy các vị đừng bao giờ tu thành Thánh. Tại sao? Bởi vì Thánh mình không biết mặt mũi họ ra làm sao, mình không có biết. Mình thấy nó ngộ ngộ, mát lạnh, rợn rợn là mình tưởng mình là Thánh là thấy mụ nội. Còn mình tu để không là phàm thì nó chắc ăn hơn bởi vì phàm mình biết nó ra làm sao. Phàm thì nó là tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, ganh tị, bỉn xỉn, tật đố, nhỏ mọn, tiểu tâm... tùm lum hết. Phàm mình biết nó ra làm sao, cứ tu cho hết phàm thì tự động nó là Thánh. Còn tu để cầu quả Thánh nghe nó sang nhưng mà nó nguy lắm bởi vì mình đâu biết Thánh nó ra làm sao. Cứ thấy nó lạ lạ là tưởng Thánh. Trên đời này không có cái gì đáng sợ cho bằng không phải Thánh mà tưởng Thánh, không phải phi công mà tưởng mình phi công, không phải bác

sĩ mà tưởng mình là bác sĩ thì nó mệt lắm. Mình không phải chồng bà hàng xóm mà tưởng bả là vợ mình thì mệt lắm. Cho nên cái rốt ráo của bài giảng sáng nay là "Tri huyễn tức ly mà ly huyễn tức giác". Ok, mệt rồi, chúc bà con một ngày vui.

Mục lục các bài giảng

Bữa nay mình nói về bói toán.

Thái Lan thì Phật giáo là quốc giáo, đăc biệt là Phật giáo Nam Tông rất mạnh. Nhưng so với các xứ Nam Tông khác thì nó như thế này. Phật tử Tích Lan không có bùa chú tụng niệm nhiều như Thái. Phật tử Tích Lan coi nặng chuyện lễ bái cây Bồ đề. Họ thích cúng cơm, cúng hoa, cúng nến, cúng hương đăng cho cây bồ đề. Chư tăng thì có hai nhóm. Nhóm một thì chuyên tâm về nội điển Tam tạng. Còn nhóm hai thì chuyên tâm về thế học, các vị coi nặng chuyện bằng cấp. Còn riêng về Phật giáo Thái Lan, đặc biệt ngoài những vị chuyên tâm nội điển thì có một bộ phận thứ hai trong tăng chúng chuyên tâm về vấn đề nghi lễ cúng tế; đặc biệt là bùa chú để đáp ứng lại cái dân tộc tính của Thái Lan.

Thái Lan đó là quí vị đi xe tắc xi thấy treo tượng Phật. Rồi sáng nào họ cũng treo mấy chuỗi hoa, hoa lài, rồi có hoa gì đó thơm giống hoa lài nữa. Rồi xe chạy trên đường mình thấy là người ta bán dọc đường, tắc xi nó dừng lại chỗ đèn đỏ rồi người ta thò tay ra họ mua rồi họ treo trên xe là đủ thứ chuỗi, đủ thứ tượng hết. Tượng thiền sư, tượng Phật, tượng Bồ tát, tượng thần, tượng thánh tùm lum. Nói cho bà con biết như vậy để bà con tùy nghi lựa chọn. Còn Miến Điện thì họ chỉ tập trung về mặt giáo lý và Tứ niệm xứ. Đó là đặc điểm của các nước.

Thì một ngày kia có một đại gia người Mã Lai đi đến một ngôi chùa ở Bangkok để đảnh lễ một vị hòa thượng nổi tiếng trì chú linh ứng vô cùng. Ngày đầu năm âm lịch thì người Thái không ăn tết Tàu như mình. Nhưng bộ phận người Hoa ở Mã Lai, ở Indo, ở Singapore thì ăn tết âm lịch giống VN. Chứ Thái Lan họ có tết riêng. Ngày tết âm lịch đó, ông đại gia này ghé viếng một vị hòa thượng người Thái. Ổng hỏi “Nghe nói Ngài trì chú rất là linh, Ngài bói trước được nhiều việc. Con đang có nhiều dự án lớn trong chuyện làm ăn năm mới, con xin Ngài cho con một lời khuyên.” Thì vị hòa thượng đó nói một câu rất

Phật giáo. Vị đó nói thứ nhứt: “Tôi không biết ai đó vì thương hoặc vì ghét tôi mà tung tin đồn là tôi giỏi bùa chú, bói toán. Cái đó tui không ý kiến. Mà số người tung tin đó thương có ghét có, bởi theo luật tỳ kheo không được mặn mà với hai cái đó. Nhưng hôm nay ông đến nhờ tôi bói thì tôi nói ông nghe một câu thế này: Bói tương lai không bằng tạo ra tương lai.”

Mình muốn biết sức khỏe mình nó bao nhiêu, nó như thế nào thì mình không thể bói. Mà mình phải đi xét nghiệm, lấy kết quả xét nghiệm đường, máu, huyết áp, cholesteron, tim, gan, thận, mật, bao tử, lá lách, tụy gì đó, mình phải đi check cái đó. Cái chuyện tiếp theo là check xong mình về điều chỉnh chế độ ăn uống, sinh hoạt; thì tốt hơn là ăn uống thả cửa, sinh hoạt thoải mái xong rồi đi hỏi thầy con sống được bao nhiêu thì cái đó là tào lao. Tôi nghĩ trong room này nhiều người dược sĩ, bác sĩ chắc biết rồi đó. Mình không thể trông đợi ông thầy bói ổng phán mình sống thọ sống yểu. Mà chuyện đầu tiên là mình coi cái kiểu sinh hoạt của mình. Mình có sống bạt mạng hay không, ăn uống có cẩn thận hay không, thuốc men cẩn thận hay không, thường xuyên tập luyện thể thao hay không, đầu óc mình lạc quan hay tiêu cực, môi trường sống của mình có đủ lành mạnh để khỏe người hay không? Chứ còn hít khói bụi ô nhiễm, ăn uống thì bất cẩn, thuốc men thì thoải mái muốn uống gì thì uống. Tui còn biết vài người họ chết là do cứ nghe đau đau là uống thuốc giảm đau. Sợ đi bác sĩ, cứ nghe đau đau là uống thốc giảm đau. Rồi lạm dụng thuốc giảm đau, lạm dụng thuốc ngủ đến một ngày khi chịu hết nổi rồi, đi vào bệnh viện, vô bác sĩ nói muộn lắm rồi.

Cho nên cách hay nhứt của người Phật tử là thay vì bói tương lai thì mình tạo ra tương lai. Khi mình tạo ra tương lai thì phần nào (phần nào nhe, chớ không phải 100%) mình làm chủ được vận mệnh của đời mình. Phần nào mình kiểm soát được tương lai của đời mình. Ít ra cái phần trăm kiểm soát, cái phần trăm làm chủ đó cao hơn người sống buông thả, bạt mạng. Nhớ nhe! Bữa hổm tôi có nói hai chữ bên tiếng Mỹ, chữ carefree và careless. Carefree là mình tu làm sao mình trở nên tự tại, thong dong, ung dung. Còn careless là sống bất cẩn,

sống buông thả buông trôi thả nổi, sống bỏ ngỏ, thả cửa, bất cẩn. Mình tu là mình cần carefree chớ không phải careless.

Nội dung bài giảng sáng nay tôi muốn nói một chủ đề là bói tương lai không bằng tạo tương lai. Thay vì mình đi hỏi thầy bà, tử vi, tử bình, tướng số, chiêm tinh, thiên văn để mình coi mình sống được bao lâu, thì chuyện quan trọng hơn chuyện đó chính là mình tạo ra tương lai. Mình muốn thọ, sống lâu thì phải kiểm soát chế độ ăn uống dinh dưỡng, thuốc men, kiểu cách hoạt động, vận động thể thao của mình nó đủ chuẩn chưa. Cái đó quan trọng.

Trong Phật pháp cũng vậy. Có người họ đi Pa Auk về họ nói bên Pa Auk chủ trương cái chuyện đắc thiền dễ ẹt hà. Tam thiền, tứ thiền coi như lấy trong túi ra đó. Có người nhắc lại lời của ngài Pa Auk Sayadaw nhưng tôi nghĩ là họ nhắc lại nhưng nhắc sai, họ hiểu lầm lời Ngài. Ngài nói rằng mình đừng mang mặc cảm mình trí mỏng, phước ít, đời này không có khả năng chứng đạo mà chỉ có khả năng gieo chủng tử giải thoát đời sau. Ngài nói cái suy nghĩ đó không có nên. Thay vì nghĩ rằng mình gieo phúc đời sau, mà tại sao không nghĩ rằng vốn dĩ mình đã có đủ duyên lành để chứng đạo. Để chi? Để sự nỗ lực của mình được phát huy tối đa. Từ đó nhiều người họ nghe vậy chia ra hai nhóm. Một nhóm nghe như vậy họ tinh tấn hơn, có động lực tu hành tinh tấn, rốt ráo, ráo riết triệt để hơn. Nhưng có người nghe vậy lại sanh tâm kiêu mạn. Họ nói rằng mình hoàn toàn có khả năng đắc chứng. Đó, hiểu lầm như vậy.

Rồi theo tinh thần Phật pháp, họ hiểu vậy họ hỏi tôi chớ có cách nào để biết mình có đủ ba la mật? Tôi nói chuyện đó không quan trọng. Mà cái quan trọng nhứt là mình có tận lực, mình có ráng sức hết khả năng của mình. Hễ đủ duyên thì đắc. Không đủ duyên thì coi như mình gieo duyên thôi, chớ không cần thiết phải biết. Bà con muốn biết mình có sống thọ hay không, không cần phải gõ cửa thầy bà cúng tế rồi xin xăm, quẻ gì tùm lum mệt lắm, khỏi cần. Mà chuyện đầu tiên là mình đi xét nghiệm định kỳ, và về mình điều chỉnh lại kiểu ăn uống, sinh hoạt. Tôi cho rằng đó là tốt nhứt. Chớ còn mình đi tìm hiểu nhờ người ta phán cho mình coi trong năm nay có OK không, thí dụ như quí vị coi kỹ đi, tất cả các lịch âm mà có phần tử vi nó báo cho mình biết là bữa nay ngày lành ngày tốt, ngày xuất hành, ngày khởi

công, ngày động thổ gì tùm lum. Nhưng các vị tưởng tượng là mọi sự nó đâu như ý mình muốn. Thí dụ như bữa nay tôi muốn khởi công cái nhà nhưng thầy thợ chưa sẵn sàng. Hoặc là bữa nay má tôi đau, vợ tôi bệnh con tôi nó ôn thi thì làm sao đây?

Cho nên chuyện quan trọng nhứt trong đạo Phật là mình đừng đổ hết mọi sự cho ba cái vụ bói toán, mê tín. Đạo Phật không có bác, Phật giáo nguyên thủy không có bác 100%. Cái chuyện bói toán, phong thủy, tử vi trong đạo Phật không có bác. Chính trong Kinh có xác định rằng một ông thầy giỏi thì hoàn toàn có khả năng đoán ra được tương lai mấy chục phần trăm. Một ông thầy tướng số giỏi nhìn tướng có thể đoán ra được vận mệnh của một người. Nhưng mà, vì cái duyên sự Đức Phật có nhắc đến chuyện đó, nhưng nhắc chớ không phải kêu mình nhắm mắt tin chuyện đó. Mà theo lời Phật, ngày lành tháng tốt chính là ngày tháng nào, giây phút nào mình sống thiện. Bởi khi mình sống thiện thì có nhiều quả lành lắm. Thứ nhứt, ngay lúc tâm lành xuất hiện trong đầu mình thì ngay lúc đó mình được an lạc. Ai mà tu Tứ niệm xứ tin được chuyện này. Khi mình có tâm lành mình an lạc. Còn khi mình có tâm bất thiện mình đau khổ, chưa kể kiếp sau. Chỉ biết ngay bây giờ khi nào các vị sống bằng niềm tin , các vị nhìn lên đức Phật thấy rờn rợn một cảm giác an lạc. Nhìn lên Ngài mình có được niềm thương kính, nhớ ơn, khi nào mình hoan hỷ với một vấn đề giáo lý thì ngay lúc đó mình được an lạc. Khi nào mình vừa giúp được một người nghèo, một người bệnh một chút gì đó, ngay lúc đó mình an lạc. Ngay lúc nào quí vị có từ tâm, có chánh niệm, có trí tuệ, ngay lúc đó các vị được an lạc. Cái lợi đầu tiên của tâm lành là như vậy, là an lạc hiện tiền.

Lợi ích thứ hai của người làm lành là họ dọn đường cho một đời sau kiếp khác nếu, tôi thích trong Kinh có câu này: “Này các tỳ kheo, nếu mà có kiếp sau”. “Nếu” nghe, đức Phật rất cẩn thận. Khi nào xác định thì Ngài xác định. Có những trường hợp Ngài nhìn căn tánh người trước mặt Ngài nói vậy: “Này các tỳ kheo, nếu mà có kiếp sau, thì người làm thiện chắc chắn sẽ đi về cõi lành. Nếu không có kiếp sau thì người làm thiện ngay bây giờ họ được an lạc. Nay vui đời sau vui. Sống thiện thì hai đời vui. Nay vui vì sống thiện, mà sanh cõi lành vui hơn.” Hai lần vui!

Cho nên mình làm thiện, sống thiện nghĩa là hành động thiện, nói thiện, tư duy thiện mình được nhiều cái lợi. Lợi thứ nhứt là an lạc ngay bây giờ. Cái lợi thứ hai là mình gieo chủng tử cho đời sau, nếu có đời sau. Cái thứ ba là khi mình sống thiện là mình dọn đường cho những cái thiện khác. Trong A tỳ đàm gọi là Thường cận y duyên. Có nghĩa là khi mình sống ác, mỗi lần tâm tham tâm sân xuất hiện nó để lại một thói quen. Cái thói quen lập đi lập lại nhiều lần trở thành ra cái bản năng. Cái thiện cũng vậy. Mỗi lần có từ tâm, có chánh niệm, có trí tuệ, mỗi lần nó xuất hiện nó sẽ để lại cái gọi là thói quen. Mai này trong dòng sanh tử có cơ hội là những từ tâm, trí tuệ kia sống dậy. Có những người họ mau mắn, dễ dàng có được từ tâm, có lòng thương người. Có những người rất dễ dàng khi đi học Đạo. Họ mau chóng nhận thức ra vấn đề giáo lý. Trong khi đó có những người muốn tìm được khoảnh khắc từ tâm, khoảnh khắc thương người không phải dễ. Khó lắm! Lòng nó đã chai rồi. Có những người khi tiếp cận vấn đề giáo lý họ không chấp nhận được. Bởi vì thói quen học Đạo của họ mỏng quá đi!

Cho nên mình muốn làm chủ tương lai chuyện đầu tiên mình phải làm chủ hiện tại.

Tôi kể hoài câu chuyện này trong room chắc nhiều người còn nhớ. Có một ông vua trong lúc rỗi rảnh ổng lên núi thăm sư phụ. Lúc còn là hoàng tử thì ổng theo vua cha lên núi lễ Phật cầu phúc. Khi ổng lên làm vua rồi cứ thỉnh thoảng rảnh rảnh việc triều chính thì ổng lên núi thăm sư phụ. Bữa đó, trong lúc lên núi thăm, gặp hòa thượng ổng nói: “Kỳ này trẫm muốn hỏi Hòa thượng 3 câu: thứ nhứt, trên đời này việc gì đáng làm nhứt? Thứ hai đối tượng nào đáng để mình quan tâm nhứt? Thứ ba là thời điểm nào tốt nhứt để mình sống thiện?”. Vị hòa thượng mới nói kỳ này bệ hạ lên đây ở tới 1 tuần, thời gian dư mà, thôi để thư thả đi. Giờ trả lời liền nó hơi vội. Thì ổng mới dắt ông vua đi vòng vòng dạo cảnh chùa cho đã đời. Thì đang đi nghe tiếng rên trong bụi. Hai người liếc vô thấy một người thanh niên máu me đầm đìa. Hai người mới lôi ra chữa trị cho anh chàng này. Lúc đó ông vua không mặc triều phục áo hoàng bào, chỉ mặc đồ nâu sòng của nhà chùa. Khi được chữa trị anh thanh niên này mới thều thào: “Cha tôi là một dũng tướng có công với triều đình, mà ông vua bây giờ hôn quân vô đạo, nghe lời sàm tấu đem cha tôi chém. Tôi hận quá, giờ

nghe vua vô chùa tôi theo muốn giết ổng trả thù cho cha". Ảnh không ngờ là người đứng trước mặt ảnh chính là ông vua ảnh định giết. Ông vua nghe vậy đỏ mặt lên, nhưng vị hòa thượng lấy tay đập đập vỗ nhẹ nhắc khéo vua. Rồi hòa thượng cùng với vua đi lấy thuốc núi chữa trị cho anh chàng này. (Chưa, hồi nãy anh chàng còn cho biết thêm lúc lên núi tìm giết vua thì bị đám ngự lâm quân dưới núi nghi ngờ bắt gặp đánh đập, mới trốn thoát lên đây. Phải thêm chi tiết đó chớ không thôi bà con không hiểu sao anh này máu me đầy người). Ông vua với Hòa thượng nghe vậy mới đem anh chàng thích khách này giấu sau hậu liêu. Rồi hai người đi lấy thuốc núi chữa trị. Ông vua cũng thiệt tình lo lắng đàng hoàng. Người ta muốn giết mình, mà ông hòa thượng cứ ra dấu nên ông vua bỏ hết, lo chăm sóc. Thì đâu một hai ngày anh chàng này khỏe lại. Bữa tối đó ông vua mới cùng hòa thượng ra sau hậu liêu uống trà, thì vị hòa thượng mới nói: "Bữa hổm bệ hạ hỏi ta 3 câu, thì mấy ngày nay chính bệ hạ đã là người trả lời thắc mắc của mình rồi. Trên đời việc gì đáng làm nhất, thì đó chính là việc thiện trước mắt, đó là việc đáng làm nhất. Thứ hai là đối tượng nào đáng để mình quan tâm nhất? Đó chính là đối tượng trước mắt. Thứ ba, thời điểm nào tốt nhất để mình sống thiện? Đó chính là tại đây và ngay bây giờ."

Hỏi việc gì đáng làm nhứt? Đó là việc thiện, mà việc thiện trước mắt, chớ không phải việc thiện mơ hồ. Ác là không làm. Mà thiện thì là thiện trước mắt. Chớ còn mà hẹn mai hẹn mốt, chiều nay lát nữa nó lăn đùng ra nó chết thì sao. Đối tượng đáng để mình quan tâm nhứt đó là đối tượng trước mắt, đối tượng trong mắt của mình, đối tượng trong đầu của mình. Chữ trước mắt đây có hai nghĩa: trong đầu của mình trước mắt của mình gọi chung là trước mắt. Thí dụ mình làm ăn ở xa mình chợt nhớ tới má. Má ở xa ngàn dặm. Bóc phone gọi má trừ ra quá bận thì thôi, hễ rảnh là bóc phone gọi má, má khỏe không. Chứ mỗi năm mà sinh nhật của má hoặc tết nhứt mình về thăm má hoặc mình gởi quà là xong sau đó quên biền biệt là hỏng được. Bất kỳ lúc nào về thăm má được thì thăm, gọi phone được thì gọi, email được thì email. Nhớ, đừng có đợi. Chớ còn đợi ngày sinh nhật của má, tết nhứt hoặc là giỗ của ngoại của nội mới về là bậy.

Nhiều lần tôi nói cái bậy nhứt của người VN mình là gian. Tui là Vn mà phải nói tui sợ VN còn hơn sợ gì. Mình gian dữ lắm! Học hành thì

giỏi hỏng biết bằng ai nhưng có chuyện lạ, việc người cực kỳ gian dối, ranh ma nhưng nó lạ một chỗ là vô cùng ngây thơ ở trong chính trị và tôn giáo. Đó là đặc điểm của người VN. Về chính trị người VN mình vô cùng thơ ngây, khờ dại, rước voi về giày mả tổ. Sẵn sàng thờ lạy kẻ làm khổ cả một dân tộc. Còn về chính trị thì cực kỳ thơ ngây, ai nói gì cũng nghe. Đó là đặc điểm dân mình.

Các vị nghĩ sao, má mình bị bịnh nằm trong bịnh viện, ba mình, chồng con mình nằm trong tù. Thì đi thăm người nằm trong bịnh viện, đi thăm người trong tù thì bất cứ lúc nào có điều kiện là phải làm liền. Bất cứ lúc nào mà nhà tù cho thăm, bịnh viện cho thăm mình phải nhào vô làm liền. Cái chuyện này ai cũng biết. Ấy vậy mà đa phần người Việt đi tin cái chuyện rất là nông nổi, thiển cận như sau. Đó là ba má còn sống thì bỏ cù bất cù bơ. Được. Cái chuyện mình bất hiếu với ba má xã hội có lên án, nhưng nhẹ lắm, tôi không nói thêm. Trong room này trên 18 tuổi tự xét coi tôi có nói thêm không. Cái chuyện mà ba má còn sống mình đối xử ra sao đừng để xã hội nó thấy thôi. Chớ còn mà bình thường xã hội không coi nặng. Mà xã hội VN nó coi nặng chuyện đám ma là cái lớn. Đám ma là phải lớn. Giỗ là phải hoành tráng. Đặc biệt cúng là phải lựa ngày. Thí dụ như hạ huyệt, di quan là phải ngày giờ. Giỗ là phải đúng ngày ba chết má chết phải cúng hoành tráng. Trong khi theo tinh thần đạo Phật, ngay lúc nào mà mình nhìn thấy được ba má là mình phải hiếu thảo. Ba má chết rồi thì lúc nào nhớ tới ba má là phải làm cái gì đó cho ba má. Đi thăm mộ là một chuyện, chuyện nhỏ. Chuyện lớn là làm công đức hồi hướng, mà 365 ngày, chớ không phải là ngày vu lan, không phải là ngày ba mất, má mất. Không phải! Ấy vậy mà sống gian như quỷ mà lại đi tin cái chuyện đó, người dân mình đặc biệt vô cùng khờ dại, nhẹ dạ, thơ ngây, cả tin, thiển cận, nông nổi trong vấn đề chính trị và tôn giáo. Tôi biết tôi nói điều này là đã chạm ổ kiến lửa, nhưng mà... OK. Nói Pháp là phải nói thiệt.

Cho nên câu chuyện về ông vua đó nhắc cho mình một vấn đề, một bài học rất lớn. Đó là chuyện đáng làm nhứt trên đời này chính là việc thiện trước mắt. Từ niềm tin tôn giáo đến chuyện hiếu thảo với ông

bà cha mẹ, người hữu ân, là nhớ là làm liền chớ không có ngày giờ gì hết.

Cái điều thứ hai, đối tượng đáng để mình quan tâm nhứt là đối tượng trong mắt mình, trong đầu mình. Nghĩ tới ai, nhớ tới ai là làm liền. Chớ còn cà rề cà rề, mà chờ mà hẹn là chết. Các vị có biết rằng nếu bỏ đi được cái tật mà cà rề cà rề mà hẹn mà hò đó thì lịch sử nhân loại đã thay đổi rồi các vị biết không, có biết chuyện đó không? Có biết bao biến cố mà mang đẳng cấp hành tinh, cấp độ nhân loại, cấp độ quốc gia đã thay đổi từ xấu qua tốt, từ sống qua chết, từ trắng qua đen, chỉ vì cái sự rề rà của một số người. Các vị có biết mỗi lần tôi dừng xe ở đèn đỏ là tôi chực nhớ đến chuyện của nhân loại. Bởi vì khi mình dừng xe, cái đứa đậu đầu tiên, đứa gần đèn đỏ nhứt mà nó cà mò cà mò là nguyên một đoàn sau phải chậm theo. Đúng không?

Thì dầu cho trong Đạo hay ngoài đời, dầu chính phủ, quốc gia, dân tộc, đất nước, hay là một giáo hội, một đảng phái, tổ chức, một đoàn thể mà cứ cà rờ cà rờ, người chóp bu mà cà rờ cà rờ là đại họa cho nguyên cái đám đằng sau. Rồi từng cá nhân trong tổ chức, hội đoàn đoàn thể đó nó cà rờ cà rờ thì đại họa. Đừng có nói rằng ông sếp ổng cà rờ nên chúng tôi mới chậm. Nói vậy đúng có 50%. Mà bản thân từng người ở dưới cà rờ cà rờ nó cũng làm cho bộ máy vận hành hoạt động của tổ chức đó chậm theo. Nhớ nhe! trong khi đặc điểm của người hiền trí là biết quí thời gian.

Có nhiều lý do để quí thời gian. Thứ nhứt, chúng ta không biết mình sống được bao lâu. Thứ hai là cơ hội, điều kiện để mình thực hiện ước mơ không phải lúc nào cũng có. Nhiều khi chết thì không chết nhưng điều kiện để thực hiện cái dự tính gì đó không phải lúc nào cũng có. Thí dụ như đùng một cái nó bịnh, hoặc nó bận rộn chuyện gì đó, hoặc là kẹt tiền, hoặc là cái người giúp được mình ngay bữa đó họ không có rảnh. Rồi thiên tai, nhân họa, nắng gió mưa sương, đủ thứ chuyện hết. Cái ngày mình sắp làm chuyện quan trọng nhà bể ống nước, quí vị nghĩ coi “đã” không? Cái ngày mình sắp làm thì bà xã mình bị đau ruột thừa, má mình cần nhổ răng, ba mình thì đi khám mắt. Toàn là cái chuyện khẩn cấp không hà.

Trong Kinh Phật có bài Kinh Nhất dạ hiền rất quan trọng. Kinh Phật thì Kinh nào cũng quan trọng hết. nhưng tùy chuyện tùy lúc mình

nhắc tới Kinh nào, bài Kinh nHất dạ hiền: “Quá khứ không truy tầm, tương lai không ước vọng. Quá khứ đã đoạn tận, tương lai lại chưa đến. Chỉ có Pháp hiện tại. Tuệ quán chính ở đây. Hôm nay nhiệt tâm làm, ai biết chết ngày mai. Không ai điều đình được, với đại quân thần chết. Trú như vậy nhiệt tâm, đêm ngày không mệt mỏi. Xứng gọi Nhất dạ hiền, bậc an tịnh trầm lặng”.

Bài Kinh rất là sâu. Tơ tưởng về quá khứ khi nó không còn nữa, nó đã qua mất rồi. Và vọng tưởng về tương lai khi nó chưa tới. Một cái đã qua mất, một cái chưa tới thì đều có nghĩa là zero. Nói như vậy không có nghĩa đạo Phật cực đoan. Nhớ, cái này tôi nói chậm nghe. Đạo Phật không cực đoan. Đạo Phật không phủ nhận giá trị của quá khứ. Cũng không phủ nhận ý niệm về tương lai. Tuy nhiên, chúng ta chỉ nghĩ về quá khứ khi nó đem lại cho mình một cái lợi ích nào đó. Khi nghĩ về quá khứ mà nó trở thành ra một kinh nghiệm, một bài học thì OK. Khi nghĩ về quá khứ để nó giúp cho mình hoàn tất một việc gì đó, đó là OK. Còn nếu tưởng tiếc quá khứ để phóng tâm, để khổ tâm thì không nên. Tưởng tiếc quá khứ mà không đem lại lợi ích gì hết thì dẹp thứ quá khứ ruồi bu đó. Tương lai cũng vậy. Chúng ta không có hưởn mà ngồi dệt mộng. Nhưng chúng ta nên có những dự tính, những dự án, trù hoạch, sách hoạch. Chỉ nghĩ về tương lai để có một hiện tại cho tốt. Chỉ nên nghĩ về quá khứ để cho có một hiện tại thật là tốt thì được. Nhớ cái này nghe! Chỗ này phải vạch áo mà xăm:

“Chỉ nên nghĩ về quá khứ để có một thực hiện trong hiện tại tốt hơn. Chỉ nên nghĩ về tương lai để có một hiện tại tốt hơn”. Chỉ có một trường hợp duy nhất đó thôi là quá khứ và tương lai đáng cho mình nghĩ. Chớ đạo Phật không có cực đoan, một chiều phiến diện. Trong bài Kinh đó mình phải hiểu là không nên nặng lòng với quá khứ khi nó không lợi ích gì hết. Không nên nặng lòng với tương lai khi nó không giúp gì hết. Nhớ cái đó, rất quan trọng!

Có những chuyện nói ra ai cũng nghĩ là tôi biết rồi, tôi biết rồi. Nhưng mà hễ không nói thì không nhớ, không nhắc thì không nhớ: Cuộc đời mình dầu trăm tuổi hay 10 tuổi mình chết thì tôi khẳng định 100 năm đó, 10 năm đó nó chỉ là từng phút hiện tại. Trong room có hiểu câu này không ta? Dầu mình sống 100 tuổi hay 10 tuổi mình chết, thì cái thời gian 10 năm đó, 100 năm đó thật ra nó chỉ là từng phút hiện tại.

Bởi vì 1 phút trước đây nó đã không còn nữa, và 1 phút sắp tới thì nó chưa đến. Cho nên nói tôi sống 100 năm, thật ra cái vốn liếng mình chỉ được 1 phút trước mặt thôi.

Các vị còn nhớ chuyện Khắc Chu cầu kiếm không? Một công tử đi thuyền qua sông với một thằng đầy tớ. Trên thuyền cậu công tử loay hoay thế nào mà làm rớt thanh bảo kiếm xuống sông. Tiếc của nên công tử kêu thằng đầy tớ nhảy xuống mò thanh gươm quí. Thằng đầy tớ phần làm biếng, phần thấy nước cuồn cuộn nó sợ, nên nó mới lấy vôi ăn trầu nó quẹt, trét bên be thuyền một cái dấu. Cậu công tử mới hỏi: “Kêu nhảy xuống mò gươm sao không mò mà quẹt cái đó làm gì?”. Nó mới nói: “Chỗ này sông sâu mà nước cuộn quá, con ngại, nên con làm dấu vầy nè để lát nữa ghe vô trong bờ con cứ theo cái dấu chỗ mà thanh gươm nó rớt con nhảy xuống con mò. Chớ chỗ này bây giờ mò nguy hiểm lắm”. Ông công tử mới nói: “Mày nghĩ sao vậy, thanh gươm nó rớt ở đâu mà mày làm dấu? Thanh gươm nó rớt mà mình nhảy xuống đã không chính xác rồi. Luôn luôn nó rớt theo cái đường xiên chớ không phải đường thẳng. Mà dầu cho đường thẳng hay đường xiên thì nước nó đưa thuyền đi, nó đâu có đứng yên. Mày nghĩ sao nước thì đi thuyền thì trôi mà vô trong bờ mày theo cái vệt vôi đó mà nhảy xuống mò, mò là mò cái gì?”

11/03/2021 - 09:03 - buithibuukim - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Ở đây cũng vậy. Chuyện xảy ra thì mình giải quyết ngay lúc đó chớ tích tắc một phát là mọi thứ nó đã đi, đã cuốn theo dòng chảy rồi. Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, là mình thấy một người, mình thương một người và mình cưới một người: ba người khác nhau. Mình thương một ca sĩ, một người mẫu trên sân khấu đèn hoa lấp lánh, tiếng vỗ tay rân trời, phấn son thơm phức. Tha nó về nó ra người khác. Ở trên sân khấu nó làm dáng làm điệu, nó lịch sự, nó lễ phép. Tới hồi nó về phấn son nó rửa sạch, tháo lông mày mi giả ra, mặc bộ đồ bộ vô. Hên mà nó có cái body ngó coi được một chút, có cái form, mà xui thì nó trớt quớt, nó giống tui là thua luôn. Cho nên là mình thấy một người, mình thương một người, mình cưới một người, nói tổng cộng là 3 chớ không phải một. Tất cả nó là cái dòng chảy quí vị à. Mình thích căn nhà đó mình mua. Mình tưởng mình đã mua căn

nhà mình thích. Sai! Lúc mình mua cái tâm trạng nó khác. Nhưng lúc mình làm chủ cái nhà đó rồi thì tâm trạng nó lại là khác nữa. Rồi sẽ có một ngày mình chán cái nhà đó, mình chán con người đó. Hoặc là tình trạng sức khỏe mình lúc mua cái nhà đó nó khác. Mua được một hai năm mình trở nên già hơn, bịnh hơn, yếu hơn, mệt mỏi hơn. Tôi chỉ ví dụ thôi chớ tôi không có cản quí vị mua nhà nhe. Tôi chỉ đem cái đó giải thích thôi.

Khi ta sở hữu một người một vật, lúc ta có cái lòng muốn sở hữu thì vật đó người đó ở trong tình trạng khác. Bản thân mình lúc đó thì tâm trạng, thể trạng cũng trong tình trạng khác. Mình tha nó về lúc đó người đó vật đó không còn như cũ. Và bản thân mình cũng không còn như cũ nữa. Có một điều là vì mình thất niệm, mình không có trí tuệ, không có chánh niệm nên không có ngờ. Cho nên cả đời mình cứ bôn ba đi kiếm tìm, đi đầu tư cái này cái kia nhưng không có gì nó vô duyên cho bằng nói mọi thứ trên đời nó chỉ hào hứng khi nó nằm ngoài tầm tay của mình thôi quí vị. Đem nó về rồi nó vô duyên giống như cục tuyết trên núi vậy. Từ xa quay phim chụp ảnh thì ngọn núi tuyết nào cũng đẹp. Đống tuyết nào cũng tinh tuyền trắng muốt, dễ thương, hấp dẫn. Các vị xắn một cục đem về để giữa nhà các vị nhìn nó tè lè, nó ngộ lắm. Sương cũng vậy. Từng giọt sương trên đầu cây ngọn cỏ nó đẹp lắm. Nó như kim cương lấp lánh, lung linh và lộng lẫy. Mà các vị hứng một giọt sương đem để trong lòng bàn tay coi nó kỳ dữ lắm! Hứng sương hứng trong cái tách cái chén đem về để trong nhà nó kỳ lắm. Hồi nãy để yên nó, để một tia nắng sớm rọi qua nó, nó lung linh, treo trên một cành cây, nó máng nó móc, nó bám trên đọt lá nhìn đẹp lắm. Mà đem nó về nó lại ra tình trạng khác.

Nói như vậy có nghĩa là, thánh nhân thì mình miễn bàn, cái người hành giả Tứ niệm xứ, một người giỏi giáo lý, người có hành trì hạn chế tối đa chuyện kiếm tìm sở hữu là như vậy đó. Bớt sở hữu, bớt kiếm tìm thì cơ hội khổ đau sẽ ít đi. Vì sao?- Vì khi có lòng kiếm tìm, kiếm không được, là khổ! Kiếm được rồi, giữ không được, là khổ! Kiếm được rồi, giữ được rồi mà lòng của mình đối với nó, cái tâm cảm, cái tình cảm không còn như trước đây nữa, đó là khổ! Chiếc xe, cái nhà mình chán mình còn giải quyết được. Con người mình chán

thì phải làm sao? Giết nó à? Ly dị đâu phải chuyện dễ. Mà Âu Mỹ ly dị nó phải chia đôi gia tài nghe, mệt lắm nghe!

Cho nên hạnh phúc nhứt của người Phật tử là ngoài chuyện có được cái gì còn có một cái nữa là do KHÔNG CÓ CÁI GÌ đó nó lại làm cho mình hạnh phúc. Hạnh phúc ngoài đời cũng vậy. Hạnh phúc ngoài đời là do mình có cái gì đó: có tiền, có sức khỏe, có nhan sắc, uy tín, tiếng tăm, quyền lực, chức vụ ... thì mình hạnh phúc. Còn do không có cái gì đó mà mình hạnh phúc là không bịnh, không nợ, không oán thù, không có vấn đề về pháp luật, không tai tiếng,...

Nhưng đau khổ nó cũng có hai nguồn. Đau khổ do mình có cái gì đó và do không có cái gì đó làm mình đau khổ. Đối với người Phật tử thì sao? Người không biết Đạo hạnh phúc vì họ có cái này có cái kia. Còn người biết Đạo thì thêm một thứ hạnh phúc nữa, là BUÔNG được cái này, BUÔNG được cái kia. Tôi kể hoài câu chuyện thằng bé 4 tuổi thấy má nó tập thể dục, mồ hôi mồ kê, bả chạy bộ trên máy, tập tạ, nhảy dây, bả lắc vòng mồ hôi mồ kê nó thích quá. Nó cũng tới cũng lắc lắc nhảy nhảy hai ba cái rồi nó ngồi phịch xuống đất, nói "khỏe rồi". Má nó mới nói tập bao nhiêu sao khỏe được. Phải tập như má nè mới khỏe. Nó nói "Hong, khỏe là bây giờ không còn tập nữa, chớ không phải khỏe là tập có cơ bắp như má". Khỏe nó có hai, khỏe là do mình ra mồ hôi, da dẻ săn chắc, cơ bắp 6 múi bốn múi, đó là khỏe. Nhưng còn có cái khỏe nữa là do mình không làm cái chuyện mệt mỏi đó nữa thì nó khỏe thôi.

Hôm qua tôi có kể, hai vợ chồng đi shopping. Ông chồng về tới nhà ổng vui vì liệng được cái đống đồ mà ổng cầm dùm cho bà xã. Còn bà xã vui vì mua được cái đống đồ. Ở đây trong room này nhiều người biết tôi nói cái gì. Có nhiều lúc mình tha món đồ vừa ý về để trong buồng ngủ, trong phòng tắm phòng khách mình hạnh phúc lắm. Nhưng nó có cái hạnh phúc thứ hai mà ít người nội trợ nào để ý. Đó là hạnh phúc của cái ngày mà mình liệng được một số đồ mà mình không có cần nữa, nó "đã" lắm. Mình liệng được tấm thảm cũ sì, dơ hầy đó, đã lắm. Mình bỏ được ba cái ly tách thần tài, ba cái tranh sơn mài phúc lộc thọ, mai lan cúc trúc, cô gái ba miền tào lao bí đao gì đó mà liệng được mình mừng lắm. Bên Mỹ hay bên Thụy Sĩ này, lâu lâu người ta thấy cái nhà hoải quá, người ta thay máu bằng cách liệng đi

một số đồ nếu nó là rác 100% thì khỏi nói. Còn không họ thấy nó còn xài được thì chất một đống trước nhà, bên Mỹ để for free, còn bên đây nó để là gratis. Ai đi ngang thấy thích thì lấy. Mỗi lần mình ra chất đống trước nhà mình mừng lắm, có nghĩa là nó trống. Xưa giờ mình hong biết Đạo cứ nghĩ là gom vô là hạnh phúc. Biết Đạo rồi thấy lấy ra nó cũng là một thứ hạnh phúc. Lấy ra được một khúc ruột thừa, lấy ra được cái răng hư, lấy ra được cái bướu độc hạnh phúc lắm! Lấy ra được một cái thừa trong cơ thể hạnh phúc lắm. Lấy ra được vết nám nó cũng là một thứ hạnh phúc. Mà mình gắn sứ cho răng cũng là hạnh phúc. Mình gắn ba cái lông nheo giả cũng là hạnh phúc. Có nghĩa là hạnh phúc nó đến từ hai nguồn, là thêm cái gì đó hoặc bớt cái gì đó. Muốn làm đẹp một thân xác, muốn làm đẹp một căn nhà cũng có hai cách, một là thêm cái gì đó hai là lấy ra bớt cái gì đó. Nhớ nhe!

Cuộc đời mình cũng vậy. Mình muốn cho đời mình ngon lành hơn cũng có hai cách đó. Không có cách thứ ba. Tôi thề luôn, không có cách thứ ba. Một là phải lấy ra cái gì đó, hai là phải thêm vào cái gì đó. Người không biết Đạo thì đa phần người ta chỉ chất vào thôi. Thứ hai là nếu có liệng ra thì họ chỉ liệng ra cái gì nó xấu, hết xài được hoặc là đã chán rồi. Nhưng người biết Đạo có cái liệng thứ ba, liệng cái khác ghê hơn nữa. Họ phải có đủ cái gan liệng cái gì làm cho họ khổ. Liệng đây không phải hiểu nghĩa đen, là throwing, không phải! Mà liệng đây là giving up. Tiếng Mỹ có hai động từ rất hay. “Cho” nó gọi là “to give”, nhưng có chữ nữa là “to give up” có nghĩa là “bỏ”. Đa phần Phật tử mình, bố thí chỉ là to give chớ không phải là give up. Tiếng Pali có hai chữ rất là hay, là chữ “deti” nghĩa là “cho”. Deti (verb) còn danh từ là dana (sự bố thí). Chữ “deti” từ cái căn là “da”(trao ra, cho). Chữ thứ hai là “cajati”(buông bỏ- verb), danh từ là “caja” (thí xả). Như vậy một cái là bố thí, một cái là thí xả, hai cái khác nhau, nhe!

Người không biết Đạo thì bố thí cũng là một cách gom vào. Nghe nghịch lý không, bố thí là một cách gom vào. Họ cúng một nải chuối mà họ cầu trúng số. Họ bố thí mà nguyện đời sau được đẹp được giàu, họ được sanh về trời, về cõi người. Đó là bố thí nhưng để gom vào chớ không phải để buông ra.

Bố thí của người buông ra là sao? Là mỗi lần cho ra họ cho không phải vì họ mà vì cái đối tượng, họ thương người kia , thấy người kia cần họ mới cho. Bố thí chuyện đầu tiên cái đối tượng không phải vì mình mà vì người ta. Thứ hai, bố thí là dịp để bào mòn lòng bủn xỉn, bào mòn thói quen ôm ấp, nắm giữ. Chớ không phải bố thí là để gom cái mới. Tôi nói hoài bố thí hay tu hành nói chung có hai cách, một là cách thả chim hai là thả diều. Thả chim là mình buông con chim ra nó bay đâu là bay, lòng mình thanh thản không có vướng bận nữa. Còn thả diều cũng chữ "thả", nhưng một cái thả là cho nó đi luôn, mình không dính líu can thiệp. Còn cái thả thứ hai cũng là thả nhưng có sợi dây kéo, kéo, chơi chán mình thu dây về, ngủ, bữa sau thả tiếp. Đa phần Phật tử mình tu theo cách thả diều nhiều hơn là thả chim. Nhớ nhe!

Sẵn đây tôi cũng nhắc lại một bài học cũ. Có người đến với Đạo tu theo kiểu để thành thánh. Tu để được cái gì, để đắc cái gì. Nhưng có người tu là để buông được cái gì. Tu để không còn là phàm, tu để không còn phiền não. Tu để không còn sanh tử. Đó là một kiểu tu. Còn một kiểu tu là để được phước báo, được đắc thánh, tu để được Niết bàn.

Tôi trở lại. Từ chuyện sở hữu tài vật tài sản tới chuyện tu hành, chính mình phải hiểu rõ mình cần làm cái gì, mình đang làm cái gì, và mình làm những chuyện đó để nhằm vào cái gì? Là mình cần làm cái gì, đang làm được gì, những cái đó nó hướng tới cái gì? Khi người Phật tử nhớ được ba điều này là Phật tử đó làm chủ được vận mệnh, hậu vận, tương lai, số phận của mình, không có bói toán gì hết.

Còn khi mình không biết rõ mình đang cần làm gì, mình đang làm gì và làm cái đó để làm gì thì cả đời cứ hoang mang, một đời cứ hoang mang. Khi hoang mang như vậy thì có kẻ đi tìm thầy bà để hỏi. Còn hai là tìm đến cửa chùa để giao phó, ký thác niềm tin. Mà không gì bậy cho bằng đi tin một điều mình không rõ. Tôi nói không biết bao nhiêu lần: Thánh nhân khác phàm phu ở chỗ HIỂU RẤT RÕ điều mình tin nên TIN CHẾT BỎ điều mình hiểu. Còn phàm phu KHÔNG HIỂU LẮM điều mình tin nên KHÔNG TIN LẮM điều mình hiểu.

Tôi từng gặp một bà Phật tử bên Mỹ biết Đạo 30 năm. Bả biết trước lúc tôi gặp bả nữa. Cao tăng, hòa thượng, thượng tọa, danh tăng cỡ nào bả cũng gặp. Nam tông Bắc tông, Khất sĩ bả gặp hết. Bả kể với tôi số lượng cao tăng, danh tăng bả gặp nguyên cái danh sách dài như sớ Táo quân. Cái chùa danh lam đại tự mà bả đến, trong nước Mỹ ngoài nước Mỹ, Ấn Độ, Đài Loan, Singapore, Mã Lai, Việt Nam, Bangkok... bả kể mà tôi nghe đuối luôn. Nhưng cuối cùng bả kết một câu mà tôi nghĩ trong bụng "Trời đất ơi tại sao bao nhiêu người chết mà bà không chết!". Bả khoe xong xuôi bả kết một câu: "Trời ơi Sư biết kỳ rồi con về nước, con về có 15 ngày thôi mà con khóc hết 12 ngày". Tôi hỏi "Chuyện gì vậy cô". Cổ nói "Trời ơi con về cái thằng cháu con nó thờ Mẫu, không phải mẫu Thượng ngàn ngoài Bắc mà Mẫu ở Nam, Mẫu mẹ. Miền Nam vui lắm Mẫu riêng mà Mẹ riêng (!). Thì thằng cháu này nó theo bà Mẫu nào, Mẫu nó dựa vô xác cái bà nào ở miền Tây đó. Bả khoe nói thằng cháu chở bả đi. Thằng cháu theo một "mẹ" nào đó ở miền Tây.

"Mà "mẹ" nghèo lắm ở giữa đồng mà "mẹ" là cái xác để cho Mẫu dựa thôi. Rồi Sư biết đường vô là đường đê không chạy xe hơi được. Xe 3 bánh 4 bánh đâu có chạy được, con phải đi xe Honda vô. Con vô con thấy "mẹ" ngồi ăn trầu, mà nhà thì dột trước dột sau. Con khóc quá chừng, rồi con mới đi mua tole mua ván về con sửa nhà cho "mẹ". Mà mỗi lần con vô thăm con thấy "mẹ" con khóc. Con về khách sạn ngủ mà con nhớ tới "mẹ" là con khóc".

Rồi bả ngồi bả nói một buổi mà tôi thấy tôi hoải quá không cần thiết phải hỏi. Nhưng tôi nghĩ trong bụng "Trời ơi, đi chùa rồi gặp cao tăng, bả học cái gì tôi không biết mà bây giờ bả chuyển tông bả thờ "mẹ" thờ Mẫu. Cái chuyện bà con tin tôi không ý kiến, nhưng tôi chỉ nói một chuyện thôi: mình phải biết rõ cái điều mình tin. Đằng này trong mấy chục năm theo Đạo bả không hiểu lắm cái điều bả tin cho nên bây giờ bả không tin lắm cái điều bả hiểu. Thế là bả giết Cô giết Cậu, sát Cô sát Cậu rồi hầu đồng, đồng bóng mê tín dị đoan...

Đa phần Phật tử mình là như vậy! Hồi nãy tôi nói rồi. Người VN tinh ranh, ranh ma, gian giảo thầy của ba cõi. Việt nam mình, nếu nói về cái khỏan tinh ranh thì nó gian lắm! Nhưng nó lạ lắm, về tôn giáo và

chính trị VN mình đứng đầu thế giới, thậm chí cấp vũ trụ luôn về cái khoản thơ ngây, nhẹ dạ cả tin. Đến với Đạo chỉ đơn giản là vì tôi thích cái người đó nói nghe được thì tôi theo.

Trong Kinh Đức Phật dạy có nhiều cách để chúng ta đến với một người. Thứ nhứt, là (... 49:04) có nghĩa là quan sát cái vẻ ngoài của họ mình thấy vừa ý thế là đi theo. Thứ hai, (...) là đến với họ vì tin đồn. Nghe người ta đồn ông thầy đó ổng giỏi, ổng linh, ông thầy đó ổng thánh ổng đắc cái gì đó, cứ nghe vậy thì đi theo, gọi là (...).

Có nghĩa là thứ nhứt mình đến với người đó là quan sát bằng mắt thôi. Còn cái hạng thứ hai là mình đến với người đó là vì tiếng tăm của người đó. Bao nhiêu người đến với Kalama, đến với hòa thượng Nhất Hạnh, với hòa thượng Thanh Từ họ đến toàn là bằng cái tiếng thôi chớ thực ra họ không có biết pháp môn của Làng Mai là cái gì. Họ không biết đường lối của tri vọng, của Trúc Lâm Tam Tổ, của dòng thiền hòa thượng Thanh Từ là sao học không biết. Đi theo hòa thương Thanh Từ mấy chục năm chứ chưa chắc là thuộc được bài "Cư trần lạc đạo". Chưa chắc nữa! Mà nếu thuộc không biết họ giải thích được bài đó hay không nữa quí vị. Vậy đó, mà cứ là tôi là đệ tử của hòa thượng Thanh Từ, tui là Trúc Lâm Phượng Hoàng, Trúc Lâm Chánh Giác, Trúc Lâm Yên Tử, Trúc Lâm Bạch Mã, tôi đi tuốt tuồn tuột, tất tần tật, mà không biết khỉ gì hết! Rồi Làng Mai là khóa Kiết hạ, Kiết xuân, Kiết thu, Kiết đông bốn mùa kiết coi như tu riết rồi lên kiết lỵ luôn, mà giờ đường lối của Làng Mai không có rành lắm. Đấy, cái người mình đó, tin mà tin cái điều mình không hiểu lắm cho nên từ đó dẫn tới hệ quả là không hiểu lắm cái điều mình tin! Nhe, nhớ cái đó!

Bữa nay mình chỉ ôn lại chuyện cũ để mà tôi xác lập lại nội dung của đề tài ngày đầu năm. Đó là anh muốn làm chủ vận mệnh của anh trong tháng tới, năm tới, 10 năm tới, 20 năm tới và của kiếp tới thì chuyện đầu tiên là anh phải nhìn cái chân của anh, nhìn xuống chân coi anh đang đứng ở đâu? Cái chuyện anh cần phải làm là chuyện gì? Anh đang làm cái gì và anh làm cái đó để làm gì?

Tôi nhắc lại, chuyện đáng làm nhứt, đáng quan tâm nhứt chính là cái việc lành ngay trước mắt. Cái đối tượng đáng bận tâm nhứt chính là

đối tượng ngay trước mắt hoặc là trong đầu của mình lúc đó. Thứ ba, thời điểm tốt nhứt để mình hành thiện chính là thời điểm trước mắt.

Các vị còn nhớ câu chuyện một anh thực khách bị mắc lỡm ở nhà hàng không? Ảnh thấy nhà hàng ghi chữ là “Ngày mai ăn miễn phí” ảnh thích quá, ảnh đứng dậy đi về không có kêu. Bữa sau ảnh trở lại ảnh kêu toàn món đắt tiền. Ảnh ăn xong thì đứng dậy đi không trả tiền thì thằng bồi chạy ra hỏi tại sao không trả tiền. Ảnh mới nói “Hôm qua tui thấy ở đây có tấm bảng để là ngày mai ăn miễn phí nên bữa nay tôi tới”. Thì thằng bồi mới nói “Ông đọc lại đi, cái đó để là ngày mai. Chớ còn bây giờ ông mới ăn là bữa nay. Ngày mai thì không lấy chớ còn ông mới ăn là bây giờ, là bữa nay nè thì phải lấy”.

Câu chuyện đó nhiều người tưởng chuyện cười nhưng tui nói không. Câu chuyện đó rất là Phật Pháp, là minh triết: KHÔNG BAO GIỜ CÓ NGÀY MAI. Cho nên Đức Dạt Lai Lạt Ma có nói một câu mà quí vị vạch áo lên coi có chỗ nào trống xăm tiếp. Ngài nói: Trong một năm 365 ngày có hai ngày mà mình không có làm gì hết cho dầu mình là thánh hiền, thần thông quảng đại, trí tuệ siêu phàm, năng lực quán thế bao trùm vũ trụ. Tất cả chư Phật Bồ tát ba đời mười phương cũng không làm được gì trong 2 ngày đó. Đó là ngày hôm qua và ngày mai. Trong room có hiểu không? Ngày hôm qua nó đã qua mất rồi, đúng không? Rồi ngày mai nó chưa có tới. Tất cả chư Phật thánh hiền Bồ tát người ta làm gì làm ngay bữa nay đây nè. Cho nên tất cả mọi nhân vật lớn nhất trong vũ trụ này thì họ có làm cái gì hay ho thì họ làm ngay bữa nay thôi. Thí dụ ngày đó đã qua rồi mình đến mình xin đức Phật thực hiện cái chuyện gì đó ngày hôm qua dùm con, quí vị nghĩ coi có được hôn? Cho nên Đức Đa Lai Lạt ma nói trong một năm có hai cái ngày mà mình không làm được gì, dầu là thánh hiền chư Phật ba đời mười phương năng lực tràn trề, cái gì cũng biết, cái gì cũng làm được thí dụ vậy, nhưng mà riêng hai ngày đó không có làm được gì hết, đó là ngày hôm qua và ngày mai. Nhớ nhe!

Như vậy thay vì đi bói tương lai thì anh hãy kiểm soát, hãy làm chủ, hãy tận dụng và hãy vận dụng cái ngày hôm nay cho nó tới nơi tới chốn. Nếu ngày hôm nay anh OK thì ngày mai anh sẽ OK.

“Khi ta có một hiện tại tốt thì ta sẽ có một quá khứ tốt và sẽ có một tương lai tốt.”

Hiện tại là cha của quá khứ và là mẹ của tương lai. Nghe nó rất là kỳ, nhưng nghĩ kỹ coi có đúng hôn. Có hiểu cái này không ta? Có nghĩa là nếu, hôm nay là thứ hai hả, nếu thứ bảy mà mình biết tận dụng ngày đó một cách thông minh thì bây giờ ngồi nhớ lại ngày thứ bảy đó mình đã sống quá đẹp, đúng hông? Các vị hiểu không, nếu các vị có một hiện tại ngon lành thì các vị sẽ có một quá khứ ngon lành. Quá khứ mà tôi xài chữ "sẽ" mới ghê chứ! Thí dụ như ngày thứ bảy vừa rồi các vị làm toàn là việc lành, các vị biết trân trọng ngày thứ bảy vừa rồi thì hôm nay thứ hai, các vị nhớ về thứ bảy đó thì có phải thứ bảy đó là một quá khứ đẹp không? Rồi tại sao cái hiện tại nó là cha của quá khứ là mẹ của tương lai là sao? Có nghĩa là hôm nay chúng ta sống cho ra hồn, mình có một chương trình đẹp cho ngày nay nè, thì ngày hôm qua mình nghĩ tới ngày nay có phải mình có một ngày đẹp hôn? Thí dụ tôi tính ngày mai lên núi tu thiền. Mà đúng, bữa nay mình lên núi tu thiền đúng như ngày hôm qua mình tính vậy. Như vậy nếu hôm nay mình tính làm được cái việc làm thì có phải đây là cái tương lai đẹp của ngày hôm qua không? Phải không ta? Nếu hôm nay mình sống đàng hoàng thì như vậy mình có một tương lai đẹp của ngày hôm qua rồi. Mà nếu ngày nay mình sống đẹp thì có nghĩa ngày mai mình sẽ có một quá khứ đẹp, đúng không ta? Đấy! Cho nên cái hiện tại nó làm cha của quá khứ, làm mẹ của tương lai, hoặc là ngược lại nó làm mẹ của quá khứ, làm cha của tương lai, nói sao cũng được, miễn nó là cha mẹ thôi. Nó là cha mẹ của quá khứ, là cha mẹ của tương lai, hiện tại nó quan trọng như vậy.

Và chưa, còn cái này là tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh. Tôi có việc bữa nay tôi không giảng nhiều được. Tôi phải đi. Các vị thấy hôn, muốn giảng mà công việc... Cho nên lúc nào nghe được thì ráng nghe, bởi vì bản thân quí vị có thể bị bận hoặc bị bịnh hoặc bị gì đó không nghe được. Mà bản thân người giảng có thể bị bận bị bịnh không nghe được. Nhớ nhe!

Cho nên có hai chuyện cần nhớ là: Ai cũng muốn mình có một quá khứ thánh hiền, nhưng mà ai cũng muốn mình có một hiện tại thần tiên. Trong room hiểu câu này hôn? "Một hiện tại thần tiên" nghĩa là ai cũng muốn mình có một đời sống cực kỳ sung sướng. Nhưng ai cũng muốn mình có một "quá khứ thánh hiền" nghĩa là tu tâm, dưỡng tánh,

vun bồi công đức, kiêng khem chay tịnh giới luật ngon lành, thiền định xuất sắc. Đúng hôn, nghĩ coi tôi nói đúng hôn?

Ai cũng muốn mình có 30 năm quá khứ giới luật thiền định trí tuệ, giáo lý rồi từ thiện cái gì cũng số một hết. Ai cũng muốn mình có một quá khứ tu hành. Nhưng mà ngay bây giờ thì ai cũng muốn mình có một hiện tại thần tiên hết, nghĩa là ai cũng muốn sướng hết trơn. Các vị nghĩ có mâu thuẫn không? Ai cũng muốn mình có một quá khứ thánh hiền mà lại muốn có một hiện tại thần tiên. Mà hai cái này vốn dĩ không đi với nhau được!

Muốn có một quá khứ thánh hiền thì ngay bây giờ anh phải là thánh hiền. Chứ còn muốn có một quá khứ thánh hiền mà một hiện tại thần tiên thì sao? Thí dụ quí vị sống đến 90 tuổi, trên giường bịnh hấp hối, tôi hỏi các vị muốn 90 năm vừa qua đó là 90 năm thánh hiền hay 90 năm thần tiên, quí vị chọn cái nào, 90 năm hưởng thụ hay 90 năm tu hành ngon lành? Thì tôi nghĩ trong room này ai mà khi 90 tuổi rồi thì ai cũng muốn mình có một quãng đời tu hành hết. Không ai muốn mình có một đời hưởng thụ. Bởi vì 90 năm hưởng thụ bây giờ nó thành con số không rồi! Nhưng nếu 90 năm tu hành thì ngon lành à, rất ngon nhe! Một người hấp hối mà có 90 năm tu hành là ngon lắm nhe! Cho nên ai cũng muốn mình có một quá khứ thánh hiền là như vậy. Nhưng trớ trêu một chỗ là ai cũng muốn mình có một quá khứ tu hành nhưng có một hiện tại thần tiên, nghĩa là ai cũng muốn mình được ăn cái mình muốn, uống cái mình thích, thấy cái mình thích, nghe cái mình thích, ngửi, nếm được cái mình thích. Đúng không? Cho nên đó là chuyện người mà mê bói toán đặc biệt phải nghe cái bài giảng này. Để thấy rằng anh muốn làm chủ tương lai thì chuyện đầu tiên anh phải biết rõ về anh tất tần tật, tuốt tuồn tuột. Tất cả những điều tôi nói nãy giờ đó chính là TẠO RA TƯƠNG LAI. Khi anh tạo ra tương lai thì anh mới làm chủ được nó. Còn như bói nó thì ... tới khuya!

Vậy nội dung bài giảng sáng nay là gì? – BÓI tương lai không bằng TẠO RA tương lai. Mà tạo tương lai là sao? –Là SỐNG HẾT MÌNH VỚI HIỆN TẠI. Không biết xuân sau mình còn hay không? Từ đầu mùa Covid bao nhiêu người chúng ta quen biết còn lại được bao nhiêu? Có những người chúng ta không quen mà chỉ biết họ trên báo

chí, trên các phương tiện truyền thông, mất mát rất nhiều. Những nhân vật nổi tiếng cũng mất là nhiều. Chưa kể hôm nay, đầu bài giảng nay tôi có nói rồi. Tôi đã nói tình hình Phật giáo Tích Lan, Phật giáo Thái, Phật giáo Miến Điện. Tôi, cho đến tận lúc này tôi vẫn thiết tha mong mỏi, bản thân tôi và bà con ở VN có dịp về Miến Điện tu học. Chúng tôi bằng mọi sức, mọi cách tận lực tạo điều kiện tốt nhứt như có thể để bà con năm châu Á, Âu, Phi, Mỹ, Úc có thể về tu tập tốt trong điều kiện thuận lợi nhứt với cái nếp sinh hoạt của VN. Tuy nhiên điều kiện đó còn tùy ở duyên, "Mưu sự tại nhân, thành sự tại duyên". Covid chưa qua mà rắc rối chính trị Miến Điện đã ập tới.

Trong Kinh nói: "Này các tỳ kheo, ngay lúc này (ngay lúc này, right here, right now) tại đây và bây giờ) là thời điểm tốt nhất để các ngươi nỗ lực tinh tấn tu hành, trước khi tăng chúng không còn đoàn kết hòa thuận nữa. Tại đây và bây giờ là lúc tốt nhất để các ngươi tu tập trước khi trong thiên hạ nảy ra binh đao khói lửa, loạn lạc, chinh chiến, can qua. Tại đây và bây giờ là thời điểm tốt nhất để các ngươi tu tập trước khi các ngươi già, các ngươi bệnh, các ngươi chết. Tại đây và bây giờ là thời điểm tốt nhất để các ngươi tinh tấn tu hành. Bởi vì sẽ có một lúc kiếm một miếng ăn bỏ vào mồm không phải là chuyện dễ". Nhe!

Cho nên ngay khi tăng chúng còn đoàn kết hòa thuận, khi mình còn trẻ, còn khỏe, khi mình còn khả năng ngồi thẳng lưng, còn đi kinh hành được, cái đầu còn chịu nhớ này nhớ kia. Đó là thời điểm tốt nhất. Bất hạnh thay cho kẻ nào tự hẹn với lòng già rồi tu! Bất hạnh thay, bậy bạ thay, tào lao thay, ngu xuẩn thay cho kẻ nào mà hẹn với lòng mình là con tôi lấy vợ xong tôi đi tu, cháu nội tôi tốt nghiệp đại học tôi mới đi tu! Tôi biết tôi nói rất nặng nhưng đó là sự thật. Khi cháu nội tốt nghiệp nó ra trường lúc đó mình mấy tuổi, lúc đó mình còn ngồi thẳng lưng được hay không, răng cỏ xương cốt còn giống như bây giờ không? Đầu óc thì mụ mị, lú lẫn, lờ đờ, vật vờ, vất vưởng, váng vất...tất cả banh chành hết! Mình qua tuổi 50 là down hill, tuổi xuống đồi rồi. Cho nên thời điểm giá trị nhứt, công việc giá trị nhứt chính là thời điểm hiện tại và công việc trong hiện tại. Thay vì nghĩ về tương lai, mò tìm tương lai thì hãy xây dựng một hiện tại ngon lành, vì hiện tại đó chính là cha mẹ của quá khứ và của vị lai, của tương lai. Nhớ nhe!

Bài giảng còn nhiều chuyện để nói. Đúng ra tôi muốn phanh phui một số chuyện nữa. Đó là tôi sẽ nói rộng về Thập ác, Thập thiện và hành trình Tam học của người Phật tử. (Tôi nói sơ sơ, không có giảng, nói sơ sơ rồi tôi đi). Thập ác Thập thiện của người Phật tử là sao?

Thứ nhứt, muốn biết đời sau mình sanh về đâu thì bây giờ mình coi mình đang sống giống cái con gì nhứt, mình sống giống cái loài nào nhứt thì mình sẽ đi về với cái loài đó. Yên tâm! Muốn về với Phạm thiên thì phải có cái tâm thiền giống như Phạm thiên. Muốn về với Dục thiên thì phải có Thập thiện bố thí, trì giới, phục vụ giống như là Dục thiên. Muốn trở lại cõi người đẹp trai con nhà giàu học giỏi phải có lòng hào sảng hiếu học, thương người, chánh niệm và trí tuệ thì trở lại thân người.

Thích cái gì, ghét cái gì nhưng không có công đức thì sẽ bị đọa vào cảnh giới tương ứng với cái thích cái ghét đó. Còn mình thích cái gì, ghét cái gì mà có công đức, có làm phước phước báo thì mình sẽ sanh về trời, sanh về người mà nó tương ứng với cái thích ghét đó. Cái này vạch áo xăm tiếp:

“Thích cái gì ghét cái gì không quan trọng, mà cái thích cái ghét đó nó phải đi kèm với công đức mình sẽ về trời về người mà nó tương ứng với cái thích cái ghét đó”. Thí dụ tôi không thích ồn, không thích bụi. Tôi thích thanh vắng mà tôi lại bố thí, trì giới, thiền định, từ tâm, chánh niệm trí tuệ thì đời sau sanh ra một là tôi về trời tôi ở nguyên một lâu đài lơ lửng giữa vũ trụ bao la thơm ngát và mát lạnh. Còn nếu tôi làm người, tôi cũng về Thụy Sĩ tôi ở bên bờ hồ Lake Thun, hồ Geneva, hồ Zurich, một cái villa ngó ra hồ, đường lên thì ốp đá thơm phức, cây rũ che bóng hai bên, nhà có tài xế riêng, khi cần bấm chuông một cái lên khoanh tay “Thưa ông, ông đi đâu?” Mình phẩy tay thì nó biến mất. Được sống yên tĩnh như vậy đó. Còn vô phước, thích vắng ghét ồn mà không có tu đời sau sanh ra làm mấy con chuột con sóc ở trong núi. Hiểu hông? Thích mặc đẹp mà không có làm phước, đời sau sanh ra làm bướm, làm rắn, làm cá, nó sặc sỡ, lòe loẹt, diêm dúa. Mình thích đẹp mà mình có tu tập đời sau sanh ra quần là áo lụa, nữ trang đeo từ trên đầu xuống tới gót. Muốn ăn ngon mà có công đức đời sau sanh ra có lộc ăn, ăn toàn đồ trên trời không.

Còn muốn ăn ngon mà không có tu hành gì hết sanh ra làm loài ăn tạp, giống gì cũng ăn hết, chay mặn đề huề. OK?

Cho nên mình tạo tương lai bằng cách vậy đó. Bây giờ Giới Định Tuệ mình muốn biết chừng nào mình đắc? Dễ lắm! Không cần bói mình cứ dòm cái Giới của mình nó như thế nào, cái Định của mình nó như thế nào, cái Tuệ của mình nó như thế nào? Bây giờ nói Tuệ đi, muốn thiền Tứ niệm xứ mà mù tịt không biết Danh là gì Sắc là gì, không biết thiện là gì, ác là gì thì tu cái gì? Thấy người ta tu thiền cũng nhào theo tu. Mà mình muốn biết mình đắc cứ mình hỏi lòng mình hai chữ thôi: Mình biết gì về con đường hành trì này mà tu. Đừng có dựa vô Kinh, thấy Kinh nói có những người họ không biết gì hết, họ gặp Phật họ nghe Phật nói một câu họ đắc, cho nên bây giờ tui không cần học gì hết. Sai! Mấy người đó họ đã tu bao nhiêu kiếp, tu mòn trán, rụng tóc chớ không phải dốt như mình đâu. Thứ hai, người mà nói một câu cho họ nghe họ đắc đó là ai? Là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác A nậu đa la Tam Miệu Tam Bồ đề Tứ sanh chi Từ phụ Thiên nhân chi đạo sư. Một vị toàn giác Chánh đẳng giác cái gì Ngài cũng biết. Thầy vậy đó thì trò phải cỡ làm sao thì người ta không cần học mà nghe một câu họ đắc. Còn mình mình như con giòi mà đòi so với Hiền Thánh là sao? Mình nên nhìn kiểu tu của mình để đoán mình có đắc hay không? Bói là bói vậy đó. Mình coi là mình sẽ đi về đâu thì khỏi bói mà hãy nhìn mình đang sống như thế nào.

Cho nên “Dục tri tiền thế nhân, kim thân thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim thân tác giả thị”. Muốn biết đời trước mình ra sao thì nhìn đời này mình hưởng được cái gì. Muốn biết đời sau mình thế nào thì coi bây giờ mình đang làm cái gì.

OK. Tôi phải đi rồi. Chúc bà con một ngày vui! ./.

Mục lục các bài giảng

Bữa nay chúng ta bàn một chuyện mà tôi lấy ra từ lớp intensive để chúng tôi chia sẻ một chút cho bà con biết bên lớp đó học cái gì. Dĩ nhiên vấn đề khi đem trình bày bên đây thì nó phải mềm hơn, smooth hơn một tí. Đề tài bài giảng được bắt đầu bằng một công thức trong cuộc sống cũng như trong cuộc tu, một công thức rất đơn giản mà tôi nghĩ và tin rằng giúp cho bà con rất nhiều. Và nó dễ nhớ, một công thức thôi. Đó là muốn biết mình có cái gì thì hãy nhìn xem coi mình

không có cái gì. Mà muốn biết mình không có cái gì thì hãy nhìn xem coi mình có cái gì.

Như tôi vừa nói đề tài này được lấy cảm hứng từ bài học hôm qua ở lớp intensive. Đương nhiên ở lớp đó tôi giảng khác, bên đây tôi giảng mềm hơn một chút.

Tôi nhắc lại: Muốn biết mình có cái gì thì coi mình không có cái gì. Và muốn biết mình không có cái gì thì coi mình có được cái gì.

Chúng ta có hai trường hợp: vật chất và tinh thần. Ở trường hợp vật chất công thức này chỉ đúng có vài mươi % thôi. Nhưng ở mặt tinh thần thì nó đúng 100%. Bởi vì mình đang học về giáo lý mà, dĩ nhiên mình học về tinh thần nhưng không thể không bàn tới vật chất.

1.Nói qua vật chất.

Trong một phòng khách nếu mình chọn bộ salon hay sofa bằng da thì không còn chỗ cho bộ bằng gỗ. Mình chọn bộ bằng gỗ thì không còn chỗ cho bộ bằng da. Trong tủ áo quần mà đựng toàn đồ rách đồ cũ, đồ rẻ tiền thì không còn chỗ cho đồ xịn, đẹp, đắt tiền. Còn nếu quí vị đựng toàn đồ đẹp, đồ đắt tiền thì nó không có chỗ để đựng ba đồ tào lao. Có nghĩa là khi mình có cái này thì mình sẽ không có một cái khác đối lập.

2.Về tinh thần.

Nói về tinh thần thì công thức trên đúng 100%. Khi mình đang sân si thì dứt khoát mình không có từ tâm. Mình đang có trí tuệ thì ngay cái thời điểm đó dứt khoát nó không có cái si mê. Cho nên tu thì có vô số cách, mà trong đó có một cách là mình phải quan sát cái mình có và quan sát cái mình không có.

Quan sát cái mình có để biết được mình không có cái gì. Mà quan sát cái mình không có để biết được mình có cái gì. Mình đi chùa mấy chục năm, làm phước, bố thí, lễ lạy, tụng niệm, bái sám, phục vụ, từ thiện, thiền định lung tung. Nhưng có mấy khi mình nhìn lại coi cái có trong đầu mình là cái gì, trong tim trong óc mình là cái gì. Mình cứ nhìn vô đó mình thấy. Thí dụ có rất nhiều Phật tử rất thích làm phước. Coi như tạm thời mình cho rằng ở họ không có lòng bủn xỉn. Nhưng họ xem kỹ coi họ có lòng tùy hỷ hay không. Bởi ở đâu có lòng

tùy hỷ thì ở đó không có lòng tỵ hiềm, ở đó không có ganh tị. Mà ở đâu có ganh tị, tị hiềm thì ở đó không có lòng tùy hỷ. Đây là luật bất di bất dịch, chân lý ngàn đời như vậy. Hễ nó có từ bi thì nó không thể nào có sân hận. Mà hễ nó có sân hận thì nó không có từ bi. Nó có hào sảng thì nó không có bủn xỉn. Mà nó có bủn xỉn thì nó không có hào sảng.

Mình cứ cắm đầu theo đuổi một công hạnh nào đó, một pháp tu nào đó là tốt. Nhưng nên thường xuyên xem coi con đường mình đi đó nó có lấy ra những cái cần lấy và nó có thêm vào những cái cần thêm hay không. Thí dụ mình theo đuổi pháp môn niệm Phật, theo đuổi hạnh bố thí, hạnh học hỏi giáo lý, theo đuổi hạnh tu tập thiền định. Cái 'hạnh' nhe, Phật Pháp thì có nhiều cái hạnh lành để mình theo đuổi. Có người thì mê hành thiền mà không màng gì tới chuyện khác, thì đến một lúc ngã ngửa ra mới biết là kiến thức giáo lý mình mù tịt. Không tự giải nghi được đừng nói chi là giúp những người khác. Còn ngược lại có những người cả đời mấy chục năm tập trung giáo lý mà không có giây phút nào sống tĩnh tâm chánh niệm. Thì đến lúc cần thiết thì khả năng định tâm, chánh niệm nó không có. Còn chưa kể có trường hợp này nữa. Mình học trên lý thuyết là Trí có ba: trí văn, trí tư, trí tu.

-Trí Văn là những hiểu biết, khả năng nhận thức dựa trên những gì nghe, đọc, học hỏi từ người khác.

-Trí Tư là khả năng hiểu biết, khả năng nhận thức dựa trên tư duy, suy tư.

-Trí Tu là khả năng nhận thức có được từ kinh nghiệm thực chứng, kinh nghiệm tu tập.

Mình thấy rõ ràng trong Kinh chia ba loại trí tuệ đó, rồi mình tưởng tượng nó là anh em một nhà, tôi e rằng cách nghĩ đó phải cẩn thận. Sai thì không có sai nhưng phải cẩn thận. Đừng nghĩ rằng Giới, Định, Tuệ là một group, một nhóm rồi tha hồ muốn hiểu sao hiểu. Coi chừng đó, đúng là giới, định, tuệ là một nhóm nhưng coi chừng có khả năng cả đời mình biết có Giới mà không biết Định, Tuệ. Hoặc cả đời mình chỉ biết Định mà không biết Tuệ. Có khả năng đó, không loại trừ.

Ở đây cũng vậy, chỉ riêng chuyện trí tuệ thôi có người có thể cả đời chìm đắm trong cái trí Văn thôi. Thấy vậy là đủ rồi, không có khả năng suy tư, không khả năng gậm nhấm, thấm thía và tiêu hóa. Cứ như con vẹt, cứ copy sao chép. Rồi có những người thích suy tư, thích tư duy nhưng họ không hành trì. Trong Tăng Chi, phần Năm Pháp Đức Phật ngài dạy rất rõ: Có những người nói nhiều chớ không suy tư. Có những người chỉ có suy tư nhiều mà không tụng đọc. Có những người tụng đọc nhiều nhưng không có hành trì. Nhớ cái này nhe!

Như (...) , tụng đọc, tụng đọc suốt, chỉ có (...),(...) là chanting, tụng đọc thôi. Rồi có những người (...) tức là ăn rồi suy tư, tìm hiểu rồi thấm thía. Nhưng mà cái đó chưa. Phải là hạng cuối cùng là Dhammavihari là sống trong cái mình biết, sống bằng niệm, bằng tuệ, bằng từ tâm, thì cái đó mới được gọi là sống với cốt lõi của Chánh Pháp, gọi là Dhammavihari (là sống Đạo). Còn mấy cái kia chỉ là nghiệm thôi, suy nghiệm, học Đạo và suy nghiệm thôi chứ chưa phải là hạng hành Đạo sống Đạo.

Như vậy muốn biết mình ra sao thì tự mình xét coi mình có cái gì. Mình sống nhiều về từ tâm hay sống nhiều về chánh niệm, sống nhiều về trí tuệ, về thiền định, sống nhiều với giới, với hạnh bố thí, hạnh phục vụ... mình coi coi mình có cái gì. Và khi mình có cái đó thì mình sẽ không có những cái đối lập lại. Và khi mình có những cái đó thì mình sẽ có những cái nó tương ứng. Wow, nhớ cái này nhe! Khi mình có cái gì đó thì mình sẽ không có cái đối lập, đồng thời mình cũng lại có được những cái tương ứng. Khi mình không có cái gì đó cũng vậy. Khi mình không có cái gì đó thì mình sẽ có cái đối lập. Khi mình không có từ tâm thì mình sẽ có sân hận. Khi mình không có trí tuệ thì mình sẽ có si mê.

Trong A tỳ đàm dạy mình một chuyện rất đáng quan tâm: Vạn pháp do duyên, Mỹ là ‘condition’ hoặc là ‘relation’, là những mối tương quan, những điều kiện. Vạn pháp ở đời tồn tại nhờ vào các điều kiện. Dầu đó là mặt trăng mặt trời, đại dương, núi non, ao hồ, kinh rạch, cây cỏ, đất đá, chim muông, cầm thú. Tất cả đều tồn tại và xuất hiện nhờ vào các điều kiện. Nói tổng quát các điều kiện đó có thể gom lại vào trong vài ba điều kiện căn bản sau đây:

1-A giúp B bằng cách có mặt trước: tiền sanh duyên.

2-A giúp B bằng cách có mặt sau: hậu sanh duyên.

Có mặt trước là sao?-Nhờ nồi cơm mình nấu trước nên lát nữa mình mới có bữa ăn. Lúc bấy giờ nồi cơm nó là tiền sanh duyên, nghĩa là điều kiện nó có trước để hỗ trợ cho kết quả sau đó.

Nhưng cũng trong chuyện nấu cơm đó, vì bữa ăn lát nữa mà bây giờ mình phải nấu cơm. Thì lúc bấy giờ bữa cơm đó là hậu sanh duyên. Các vị nghe kịp chưa. Tức là vì bữa ăn sẽ có mà bây giờ mình phải nấu cơm. Đó là hậu sanh duyên. Còn mình nấu cơm lát nữa có cơm mình ăn là tiền sanh duyên.

3-A giúp B bằng cách cùng có mặt: câu sanh duyên, đồng sanh duyên.

Tôi hay ví dụ hoài, thí dụ trong một hôn lễ cô dâu chú rể là phải cùng có mặt. Trong một bịnh viện hay phòng mạch thì bác sĩ và bịnh nhân cùng có mặt thì mới ra cơm cháo. Chớ còn không thể nào trong một đám cưới cô dâu tới trước xong rồi về rồi chiều chiều chú rể tới thì tui chưa nghe nói đám cưới nào lạ vậy, trừ ra đám cưới trước cổng chùa, tôi hỏng biết chàng đi xuất gia rồi nàng tới sau hay là sao chớ tôi hỏng biết (cười). Chớ xưa nay đám cưới là cô cậu cùng một lúc. Và quan hệ bác sĩ bịnh nhân cũng phải vậy, cũng phải cùng lúc, chớ không thể bác sĩ tới trước xong bác sĩ về mất tiêu xong lát bịnh nhân tới . Hoặc bịnh nhân tới trước rồi đi về mất tiêu, lát sau bác sĩ tới. Không có. Đó là một cuộc hẹn thất bại. Trong trường hợp A và B, nhân và quả cùng hợp mặt một lúc thì đó gọi là câu sanh duyên hay đồng sanh duyên.

4-Cái thứ tư là A giúp B bằng cách vắng mặt.

Có vô số trường hợp phải nhờ đến sự vắng mặt của cái này thì cái kia mới có mặt được. Như vậy nhớ trên đời này vạn pháp do duyên, và duyên thì có rất nhiều hình thức. Nó giúp nhau bằng cách có mặt trước. Giúp nhau bằng cách có mặt sau. Giúp nhau bằng cách cùng có mặt và giúp nhau bằng cách vắng mặt. Vắng mặt cũng là một cách giúp. Sự có mặt của trí tuệ là điều kiện hỗ trợ cho các thiện pháp

khác. Nhưng cũng chính vì sự có mặt của trí tuệ nó làm cho vô minh biến mất. Mà khi không có mặt trí tuệ, sự vắng mặt của trí tuệ cũng là điều kiện để vô minh có mặt. Trong khi sự có mặt của trí tuệ nó lại là điều kiện giúp cho các thiện pháp cùng nhóm với trí tuệ. Nhưng sự vắng mặt của trí tuệ có thể là điều kiện tốt để cho si mê có mặt.

Như vậy mình thấy sự có mặt hay vắng mặt của cái gì đó trên đời hoàn toàn có thể là điều kiện giúp cho cái khác được có mặt. Không biết tôi nói vậy các vị có nghe kịp không ta? Làm ơn tôi van xin cầu khẩn hiểu dùm cho tôi nhờ! Các vị có nghe câu “Giậu đổ bìm leo” không? Đó, cái hàng rào có gãy đổ thì dây leo, cỏ dại mới lan được. Hoặc “Vắng chủ nhà gà vọc niêu tôm”, nghĩa là chủ nhà đi vắng nó là điều kiện cho con gà vô bếp nó quậy tung trong đó. Có nghĩa là sự vắng mặt của cái này nó có thể là điều kiện giúp cho cái kia.

Cho nên tôi quay lại nội dung bài giảng trưa nay. Đó là muốn biết mình có cái gì thì hãy xem coi là mình không có cái gì. Và muốn biết mình không có cái gì thì hãy xem coi mình đang có cái gì. Tu hành là phải thường xuyên coi cái đó. Nên lắm! Chứ mình tự thấy mình là Phật tử, mình có Pháp danh, có áo lam, có những công đức, hạnh lành, chú nhật nào cũng đi chùa, đêm nào cũng alo với tăng ni với bạn đạo. Mình nghĩ vậy là ngon lành. Nhưng mà không! Cái chuyện đó là hình thức thôi. Đó là những cái có thể quay phim chụp hình được, nhưng những cái không thể quay phim chụp hình thì lớn chuyện hơn, lớn chuyện lắm. Có nghĩa là cái áo lam ai cũng chụp hình được, thậm chí mình cạo đầu ai cũng chụp hình được, thậm chí mình có Pháp danh người ta cũng có thể chụp hình được. Nhưng mà mình có cái gì trong mấy chục năm làm Phật tử, thậm chí là tăng ni có được cái gì trong đầu mình cái đó mới lớn chuyện. Thì mình cứ dò mình coi, trong mấy chục năm làm cái hạnh từ thiện, bố thí, phục vụ, đúng là có được cái đó rồi nhưng mà mình không có cái gì. Từ chỗ mình không có cái đó thì đổi lại mình có được cái gì. Nhớ nhe, có và không trong Đạo Phật rất là quan trọng.

Trong Trung bộ bài Kinh Tiểu Không Đức Phật dạy rất rõ: khi mình sống nhiều với những tâm tư mắc míu, dính mắc đối với thiên hạ thì sẽ không có chỗ trống cho những suy tư gọi là viễn ly cao cấp được. Mình còn dính líu mắc míu trong mộng ước trầm luân thì mình không

có chỗ trống cho lý tưởng giải thoát. Bài Kinh đó nếu người không quen đọc không hiểu. Bài Kinh đó rất là sâu tôi rất là mê. Tôi đã đem bài Kinh đó vào trong Nhật tụng Kalama mà bây giờ tôi quên mất không biết Kalama mấy một- hai- ba tôi quên mất. Báo cho trong room biết là hôm nay chúng ta đang chạy giấy để in hai cuốn Kalama 1-2 (tái bản cuốn 1 và in thêm cuốn 2). Và chúng ta hôm nay cũng có luôn bản thảo cuốn 3. Đặc biệt cuốn1 phải nói toàn Kinh dài không hà mà nhức đầu lắm. Mặc dầu đó là những bài Kinh căn bản nhưng mà tui thiết tha (không phải làm chuyện tiếp thị bán sách, không phải), mà chuyện quan trọng nhứt là tôi thiết tha mong bà con nếu không mua, vì mua là giúp cho Kalama thôi, chúng tôi không xin tiền cho Kalama mà chỉ bán sách thôi. Như tôi đang viết quyển Chuyện phiếm thầy tu 2 cũng chỉ để cho Kalama thôi, chớ không có đi xin. Xin chúng chửi mệt lắm! Trong quyển Kalama 2 và 3 có rất nhiều bài Kinh ngắn ngắn để bà con đọc không ngán, nhưng đó là những vấn đề lớn của giáp pháp. Đúng ra Kinh nào cũng quan trọng hết, nhưng mình gom gom cái gì cho nó gần gần với bà con cho bà con dễ nuốt.

03/06/2021 - 12:51 - buithibuukim - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Thì trong bài Kinh Đại Không Tiểu Không trong Trung bộ tôi có đem vào Nhật tụng Kalama có nội dung thế này. Đức Phật ngài dạy khi nào mình sống nhiều với ‘nhân tưởng’, ‘thôn tưởng’, nghĩa là cái đầu mình còn mắc míu, dính líu nhiều về con người, về thế giới chung quanh thì lúc đó cái đầu mình không có rảnh để cho cái ‘lâm tưởng’ (quay về với thiên nhiên, lâm là rừng).

Mà hễ cái đầu mình biết rảnh rang, không bị chia trí, không bị phân tâm với người, với phố xá thiên hạ thì mình mới bắt đầu biết quay về với thiên nhiên. Nhưng chưa đủ! Khi mình biết quay về sống một mình, biết quay về với thiên nhiên, đời sống nội tâm thì mình mới quên được những tuế toái nhân quần nhân gian. Nhưng mà đủ chưa? Chưa! Còn cái cuối cùng nữa, nghĩa là phải an trú vào cái cuối cùng đó là ‘tánh không’ (không thể dịch là ‘không tưởng’ vì dễ hiểu lầm). Có nghĩa là còn mắc míu vào phố xá, thiên hạ, nhân gian xã hội

thì không thể nào quay về với thiên nhiên được, phải quay về với đời sống viễn ly thanh tịnh.

* Nhưng yêu thiên nhiên, yêu được đời sống viễn ly một mình, chưa đủ, mà phải đến cái thứ ba là lìa khỏi 'lâm tưởng' trở về trú với 'không tánh'. Tức là danh không, lợi không, sắc, tài, tình, danh lợi là không. Đúng! Giờ qua tới cái không thứ hai.

* Cái không thứ hai. Núi đồi thiên nhiên yên tĩnh, thanh tịnh đáng yêu thiệt, đáng sống thiệt, nhưng mà nó cũng là một hình thức mắc míu khác, sạch sẽ hơn thôi. Tu tập thiền định, chứng đắc thần thông nó cao siêu thiệt. Nhưng mà phải tới cái cuối cùng, phải buông các cái 'tưởng', phải trú vào 'không tánh', để thấy rằng tất cả những cái gọi là nhân gian, thiên hạ, tất cả những cái gọi là núi rừng yên tĩnh, độc cư viễn ly, tất cả những cái gọi là đức hạnh, trí tuệ, thiền định... tất cả chỉ là các pháp hữu vi do duyên mà có, có rồi phải mất. Nhớ cái đó, rất là quan trọng, nhe!

Ai sống nhiều với 'nhân tưởng' và 'thôn tưởng' thì sẽ không rảnh trí để sống trong 'lâm tưởng' (quay về với thiên nhiên). Mà sống trong 'lâm tưởng' chưa đủ, độc cư viễn ly chưa đủ mà phải buông bỏ triệt để, toàn triệt, dứt khoát, hoàn toàn tuyệt đối mọi ý niệm thích và ghét đối với mọi hiện hữu. Coi sắc, tài, tình, danh, lợi đó là không. Nhưng mà dầu có giới luật, thiền định, kiến thức đa văn mấy đi nữa thì tất cả đó chỉ là phương tiện để qua sông mà thôi.

Có một câu chuyện tôi kể hoài. Giờ tôi nhắc lại. Tôi ở Thụy Sĩ, ở đó tôi không có xe hơi mà đi bằng phương tiện công cộng. Tôi kể chuyện này không biết các vị bên Việt Nam bên Mỹ bên Úc chắc không biết. Úc có nhưng không phổ biến chắc Úc ít ai đi xe lửa. Việt Nam chắc cũng hiếm. Mỹ đi xe hơi không hà chắc không biết chuyện này. Có nghĩa là bênThụy Sĩ đất nó hẹp lắm cho nên kiếm chỗ đậu xe đó là cả vấn đề nên phải đi phương tiện công cộng. Chính vậy cho nên có thể nói ¾ hay 4/5 dân Thụy Sĩ đi xe lửa. Có nhiều bữa giờ tan tầm đông lắm. Có hai chỗ bán vé, một là chỗ office người bán, thứ hai là bán trên máy tự động. Mà người đông đến mức chỗ người bán phải xếp hàng, chỗ máy bán tự động cũng phải xếp hàng. Mệt lắm! Mà mình sợ về núi tối mình nóng ruột mà phải ráng chờ. Chờ, chờ... mà có nhiều người thấy ghét lắm. Nãy giờ đứng kêu phone tùm lum

không chịu chuẩn bị tiền, đợi tới phiên họ thì họ móc một xu, hai xu, đồng rưỡi, bốn đồng mốt, rồi tiền giấy thì le lưỡi liếm, còn tiền cắc thì xòe ra, tôi nghĩ trong bụng trời ơi bao nhiêu người chết mà sao bà không chết. Tôi từng nghĩ như vậy! Trời ơi nóng ruột, ngồi xếp hàng, lấy được cái vé rồi lên trên tàu. Lâu lâu có ông soát vé ổng tới hỏi từng người trong toa. Mà lâu lâu mới có một lần. Đi vài ba chuyến mới có một chuyến. Không, chuyến nào cũng có người soát vé nhưng có nhiều bữa họ không có hỏi, lạ vậy đó. Thì có người soát vé thì mình còn thấy nó xứng đáng. Còn không , có bữa trời ơi mình xếp hàng mệt muốn chết luôn. Tới hồi lấy được cái vé cầm lên xe lửa mình nằm mình ngủ cho tới ga của mình nó thông báo mình xuống. Mình xuống mình thò tay ra túi áo mình lấy ra cái vé mình chực nhớ một chuyện thú vị: cực muốn chết để lấy được cái vé. Lấy xong xuôi rồi nhét vô cái túi. Ngủ. Mình đâu có làm gì với nó đâu. Nó chỉ có giá trị trong chuyến đó thôi. Xuống cái chuyến đó rồi, một là mình đi nữa, đi xe lửa nữa thì mua chuyến khác (thường thường tôi mua luôn), còn không thì đi xe bus. Có trường hợp mình lấy vé đó đi xe bus luôn cũng được. Có trường hợp thì mình mua vé khác. Nhưng mà lúc cầm cái vé ra mình nghĩ trời ơi cực khổ, vừa hồi hộp vừa trù rủa thiên hạ mà vừa ngó liếc đồng hồ để rồi cuối cùng lấy được tờ giấy này, vừa tốn tiền, vừa mệt vừa căng thẳng, bị stress, tưởng sao lấy xong nhét túi áo lên xe ngủ thôi.

Tại sao tôi kể chuyện ruồi bu này? Thì toàn bộ những cái vất vả trong đời sống, trong cuộc tu của mình nó chỉ là cái vé tàu thôi quí vị. Cái vé tàu thôi! Hôm nay bà con giờ này, tôi không biết ở quốc gia nào nhưng giờ này đi làm về rất là mệt, mà ráng lết vô cái room ngồi nghe. Có bà con sáng sớm vậy phải ráng ngồi chong mắt mà nghe. Có nhiều bà con vừa nghe vừa ghi chép tội nghiệp lắm, cực lắm, khổ lắm! Nội đi nghe ổng nói những câu có khi nói nặng mình nữa, buồn! Nhưng mà tất cả chỉ là ‘vé tàu’ thôi. Bổ sung, bổ sung, bổ sung...Mà đâu phải học mình tôi, học tùm lum hết mà. Ai chớ ông Nhân này nè, tám thầy 13 thợ ăn rồi liên lạc vũ trụ năm châu thầy bà gì tùm lum hết (cười), đại khái vậy!

Thì học cũng cực, hành cũng cực, nhẫn cực, xả cực, trí cực, muốn có từ tâm cũng cực, muốn bố thí, phục vụ, ngồi thiền, muốn cái gì cũng cực hết. Nhưng tất cả đều là những vé tàu.

Thì buông, tu là sao? Là bữa đầu buông những cái thuộc về thế gian, sắc, tài, tình, danh, lợi. Nhưng cái buông tiếp theo là phải biết mua vé. Vé đây là, nếu mình là cư sĩ trong túi mình phải mua hai ba vé, cái vé sức khỏe, vé tài chánh, vé kiến thức Phật pháp, vé công phu. Vé công phu là mỗi ngày phải có khả năng tập luyện ngồi, đó là cái vé mình xài sau này. Đúng ra là phải xài ngay từ bây giờ chớ không phải xài sau này nữa. Bà con thì mỗi ngày phải chăm sóc sức khỏe, phải đi làm kiếm tiền. Tất cả đó là những cái vé mà cuối đời cũng xuôi tay mà bây giờ phải mua, phải ráng xếp hàng mà mua!

Tôi quay trở lại bài Kinh Đại Không và Tiểu Không. Ngài dạy rằng hễ cái đầu mình mà nhân gian, thiên hạ, phố xá, xã hội mà nó đầy, không chỗ trống, nhân tưởng, thôn tưởng mà chiếm đầy đầu thì không có chỗ cho lâm tưởng. Mà lâm tưởng chiếm đầy đầu mình thì không có chỗ cho không tánh (không tưởng).

Cái hồi nãy tôi muốn nói là, bà vợ ông tổng thống Mỹ Theodore Roosevelt bả có một câu mà tôi nghĩ lát nữa bà con vào internet bà con tìm. Cái câu mà tôi mê quá, cái câu có nội dung y chang như bài Kinh Đại Không Tiểu Không vậy đó. Tôi nhắc lại bài Kinh Ngài dạy:

“Còn sống nhiều với nhân tưởng, thôn tưởng thì không chỗ trống cho lâm tưởng. Mà còn bị vướng kẹt trong lâm tưởng thì không chỗ trống cho sự buông bỏ triệt để”.

Thì bà Roosevelt có câu là: Thiên hạ có ba loại người, người cao cấp thì quan tâm lý tưởng, người trung cấp quan tâm sự kiện, và người kém nhứt quan tâm con người. Bà con tìm dùm tôi bản tiếng Anh. Con người có ba hạng. Hạng sơ cấp, hạ cấp chỉ quan tâm con người thôi. Thí dụ người đó là đàn ông, đàn bà, mập ốm, xấu đẹp, trắng đen, người đó tôi nhìn thấy ghét, người đó tôi nhìn dễ mến. Nhưng cái bậc trung cấp họ không bận tâm con người mà họ quan tâm đến sự kiện. Thí dụ bữa nay mình vô mình nghe cái gì. Thằng cha nào giảng không quan trọng mà coi ổng nói cái gì, là chỉ quan tâm sự kiện thôi. Nghe đâu có lớp học thì nhào vô học. Ở đâu có Pháp hội thì nhào vô dự. Chẳng hạn kỳ rồi tôi nghe một chuyện cũng hơi buồn buồn, hy vọng nói ra không đụng ai. Là có một nhóm Phật tử bên Úc đi vô chùa Thái nào bên Úc dự lễ. Đâu có biết đâu, tự nhiên vác cái

mặt vô thì mình nghĩ chùa là chỗ của thiên hạ mà. Mình dân bên tây phương thì ai hỏng đi học thì đi làm, hỏng đi làm thì đi học, đâu có rảnh, nên lúc nào rảnh thì chạy vô chùa. Mà ai ngờ xui, đút đầu vô bữa đó gặp lúc người ta đang làm phước. Ông sư thì nên đi đứng cẩn thận, không nên có mặt trong những buổi lễ mà người ta không có mời. Đó là Phật giáo hôm nay chớ Phật giáo thời Đức Phật thì không có vậy. Nhưng riêng cư sĩ thì mình có quyền đi khắp nơi. Vì mình đi làm phước mà. Cho dầu ở đó người ta đang rước vua, rước Giáo hoàng hỏng sao hết, mình là cư sĩ mình có mặt trên toàn thế giới, hễ đâu có Pháp hội là mình nhào vô. Bởi vì tôi đi tôi tốn tiền mà, tôi đi đâu có được gì đâu. Mấy ông sư đi tới đó còn được mời ăn, được cúng dường, còn tui là cư sĩ tóc tai tùm lum, vợ con lùm xùm tôi có quyền tôi đi chớ, tôi đi tôi tốn tiền mà. Thế là nguyên cái đám dắt nhau nhào vô chùa Thái. Vô đó gặp cái đám VN nằm ở trỏng, nó phán cho một câu hôm nay lễ hội này là của chúng tôi. Phước thí này, phước hội này của chúng tôi, mà các vị nhào vô ăn ké thì chúng tôi không có hoan hỷ (cười).

Tôi nghe được một người Phật tử VN bên Úc họ kể họ hỏi sao kỳ vậy Sư. Tôi nói thôi kệ người ta bị bịnh thì bỏ qua chớ biết sao bây giờ. Nhưng đại khái nó rất là kỳ. Người ta cư sĩ bữa nào rảnh nó đi chùa. Còn chuyện mà bữa đó mình làm thí chủ đó là chuyện của mình. Nhưng người ta vô đâu có ăn chực mình đâu. Người ta vô người ta cũng tốn tiền cúng dường rồi người ta cũng tốn kém mất thời gian tùm lum tà la người ta đi về người ta ăn uống gì của mình, nhưng mà cái đám nhào vô ăn ké!!!

Thì đại khái khó lắm quí vị, khi mà mình còn bị dính mắc, đã dính cái này thì không buông được cái kia, kể cả cái chuyện vô tới đạo tràng già lam thanh tịnh, mà cái lòng mà còn dính mắc, còn mắc míu thì khổ lắm. Tôi nói câu này hơi nặng nè, trong Kinh (mà cái này Đức Phật nói chớ đâu phải tôi nói đâu mà sợ), Đức Phật ngài dạy giống như con chó nó bị cột vô chỗ nào đó, dầu nó có cắn có quào, có sủa, la hét như thế nào đi nữa thì nó cứ quẩn quanh chung quanh cái chỗ cột, cái cây cọc cột đó thôi. Kẻ phàm phu mà sống nhiều với ngã chấp mà bây giờ họ có làm trời, Ngọc hoàng thượng đế, Thái thượng lão quân Diêu trì thiên mẫu gì đi nữa thì họ cũng vẫn cứ tiếp tục quẩn quanh trong cái ngã chấp.

Tôi quay lại ba câu nói của bà Roosevelt, bả nói bậc thượng căn là chỉ quan tâm cái ý nghĩa thôi. Còn người trung căn quan tâm sự kiện, kẻ hạ căn thì quan tâm tới con người. Cứ là đến với ai là quan tâm người đó mình thích hay mình ghét, dễ mến hay khó ưa, người đó là nam nữ, đẹp xấu, già trẻ bé lớn, trắng đen mập ốm, cao thấp, bla bala bla... Nhưng riêng người trung căn họ không quan tâm cái đó, mà họ quan tâm đến sự kiện. Bữa nay chùa có Pháp hội, chùa có Pháp thí mình vô. Nhưng bậc thượng căn còn siêu hơn nữa. Họ không quan tâm đến người, họ không quan tâm đến sự kiện, mà họ chỉ quan tâm đến ý nghĩa vấn đề: bữa nay mình nghe được cái gì, cái đó giúp được gì cho mình. Mà khi cái đầu mình nó vướng cái này thì không có chỗ trống cho cái kia. Nhớ nhe. Cho nên trong Kinh Đức Phật ngài dạy trong đời này chúng sanh có nhiều thái độ để đánh giá vấn đề.

- Một là (Rupadamana) tức là hạng người đánh giá thiên hạ qua những gì mắt mình nhìn thấy. Thấy cái gì đẹp, cái gì sang thì mình thích, chạy theo.

- Hạng thứ hai là khosapamana, chạy theo cái tiếng tăm của đương sự. Tức là theo đuổi cái gì đó, thờ phụng thần tượng người đó là qua cái tiếng tăm. Mình cũng chẳng biết hòa thượng Làng Mai dạy cái gì mà thấy Tây u nó bu lại mấy trăm mạng, trong đó có ma soeur có linh mục, rồi có Tây có Nhựt nó nhào vô nó tu thì mình chạy theo thôi chớ thực ra mình hỏng có biết nhiều. Hỏng biết cái Làng Mai nó khác Trúc Lâm VN cái gì mình không hề biết. Mình biết cái tiếng hòa thượng Nhất Hạnh thôi.

- Thứ ba là lukhapamana tức là chạy theo cái vẻ ngoài bần tăng khổ sãi, dáng vẻ thanh tu khổ hạnh của ai đó.

- Hạng thứ tư mới quan trọng, là Dhampanamana. Có nghĩa là mình đánh giá vấn đề trên nội dung Chánh Pháp, khía cạnh Chánh Pháp mà người đó là ai không quan trọng, mà điều họ nói giúp được gì cho mình hay không. Tại vì nói thiệt, mình đói bụng thì mình mua khúc bánh mì, thì cái người bán bánh mì đó là người Miên người Lào kệ nó. Nó đẹp nó xấu kệ nó. Miễn là cái ổ bánh mì đó mình thấy ăn được, cái giá chấp nhận được. Giòn, ngon, cái ruột cái nhân ok, giá

được, ngon bổ rẻ là được. Nhưng sau này mình biết thêm trong nước nó có công thức buôn bán thế này: cái gì ngon cái đó không bổ, cái gì bổ thì vừa ngon vừa bổ cái đó không rẻ, mà cái gì rẻ thì cái đó không có ngon có bổ (cười). Mà đó là VN, cho nên cẩn thận! Nói vậy thôi chớ cái gì ngon coi chừng nó không lành, ngon khác lành khác. Nó rẻ có khi nó không lành.

Quan trọng nhứt là mình cứ nhớ cái này: hễ mình có cái này thì mình sẽ không có cái ngược lại. Chưa hết, đề tài còn mở ra cho chúng ta vấn đề khác: “Khi chúng ta lưu tâm nhiều về cái gì thì chúng ta sẽ lơ là với cái khác”.

Có câu này tôi nói hoài, là trong giới shopping ở Mỹ có câu này: khi bạn tốn tiền để mua thứ không cần thiết thì bạn đã mất đi số tiền để mua cái cần thiết. Câu đó rất là hay! Khi bạn mất đi số tiền cho cái không cần thiết thì có nghĩa là bạn đang mất đi số tiền cho cái cần thiết. Thí dụ bây giờ mình đi chợ mua đồ cho nhà. Mình tính mua giấy toilet, dầu ăn, nước rửa chén mà tự nhiên mình ra mình thấy bán ba cái kẹo bánh hạ giá, phấn son hạ giá là mình nhào vô mình mua là coi như hụt cái tiền kia. Hoặc là mình thích đi mua quần là áo lụa, túi xách giày dép nhiều quá thì mình sẽ không có dư tiền để mai mốt mình đổi nhà khác mà đúng ra mình có thể để dành đổi được. Tôi biết bên Thụy Sĩ có một gia đình đặc biệt lắm. Hỏng biết cái này bên Mỹ, hình như bên Mỹ có, tức là họ đi mua đồ mà họ xài coupon, bên Úc có đó không ta. Mình mua hàng họ đưa cho mình nguyên xấp báo quảng cáo rồi trong đó có mấy coupon dùng cắt. Mà cái gia đình này chuyên môn collect mấy cái đó. Suốt mấy chục năm trời, theo lời họ nói chớ tui đâu có biết, mà theo họ nói là nhờ cái đó cộng với tiền lương mà họ mua nhà được. Tôi tin cái đó. Nó bớt phần trăm đó, bớt nhiều lắm. Đổ xăng cũng coupon, chưa kể họ theo dõi catalogue ba cái nào được, hạ giá hoặc là mấy cái siêu thị lâu lâu bớt 50%, 60%, hoặc chưa kể chợ chiều bên đây, sau 5g chiều có rất nhiều thứ nó bán có 50% giá thôi. Thì nhờ mình quan tâm mấy cái đó thì mình sẽ tiết kiệm được mấy cái khác.

Tôi nhắc lại, khi mình lưu tâm cái này thì mình sẽ làm lơ cái khác. Mà khi mình làm lơ cái này thì tự nhiên nó sẽ hướng tâm tới cái khác. Như nãy tôi nói, có nghĩa là khi mình thích sắm sửa nhiều quá thì

mình sẽ không có đủ tiền để mua nhà. Người muốn mua nhà họ sẽ dồn hết tâm huyết cho cái nhà thì lâu ngày sẽ được, Tôi tin chuyện đó có. Thì mình tiền nhiều mua nhà lớn, tiền ít mua nhà nhỏ, nhưng ít ra đỡ hơn ở nhà mướn. Mặc dù cũng có một quan điểm ở Âu Mỹ là ở nhà mướn sướng hơn cái nhà mình làm chủ. Chuyện đó tôi không bàn ở đây. Nhưng tôi chỉ nói là nếu muốn mua nhà thì mình phải làm lơ tất cả những nhu cầu khác như có thể. Như có thể nhe, chớ nhịn ăn là không phải!

Ở đây cũng vậy. Khi ta lưu tâm nhiều cho cái gì thì ta sẽ làm lơ rất nhiều chuyện khác. Mà khi ta làm lơ chuyện gì thì ta sẽ dồn tâm ý cho nhiều chuyện khác. Đây là cái luật. Cũng giống như khi ta có cái này thì ta sẽ không có những cái đối lập, những cái ngược lại. Và khi ta có cái này thì ta sẽ có thêm những cái tương ứng. Đây là một công thức rất là quan trọng mà tôi đặc biệt muốn gởi gấm bà con trong bài giảng trưa nay.

Tôi nói lại lần nữa một chuyện mà tôi đã nói không biết bao nhiêu lần trong các Pháp hội, từ thuở xưa xửa xừa xưa mà hồi tôi còn giảng trong Kinh Tạng. Đó là ở ngoài đời, ngoài thế gian, bà con học tiểu học, học trung học, bà con có thể là người học trò cực kỳ kiêu ngạo, tự mãn, tự tôn, tự đại nhưng không sao. Miễn là bà con học giỏi, đủ điểm bà con vẫn lên lớp đều đặn, và cuối cùng bà con vẫn có mảnh bằng tú tài như thường. Rồi lên tới đại học bà con vẫn tiếp tục kiêu ngạo, tự mãn tự tôn tự đại. Không sao hết miễn là bà con giỏi vẫn có ngày bà con có được mảnh bằng đại học. Không sao hết. Đó là ngoài đời, nhưng trong Đạo thì không! Trong Đạo, anh có giới luật thanh tịnh cỡ nào đi nữa, anh có tinh thông Phật Pháp cỡ nào đi nữa; nhưng khi anh có cái lòng kiêu ngạo với cái anh đang có thì anh không thể đi xa được.

Thí dụ giờ ngồi thiền, tôi là một hành giả miên mật tinh tấn, tôi nhìn quanh tôi thấy hàng trăm hành giả trong thiền viện không ai bằng tui hết. Ngồi đâu mà nhúc nhích, sột soạt. Mỗi lần nghe họ trình pháp mình ngồi dưới đây thấy buồn cười. Hành giả gì đâu mà đau lưng rồi hành giả gì đâu mà sợ ma. Hành giả gì đâu giác chiều đói bụng, hành giả gì đâu nhớ nhà. Nói chung rồi hành giả hỏi nhiều câu vớ vẩn về Phật Pháp, ở đây hỏng có ai bằng tui hết. Tui ngồi một phát là phải

ba tiếng. Mà lần nào tui trình pháp thiền sư cũng phải khen. Khi mà tui bị ám ảnh bởi cái đó thì... (lắc đầu), tui không có lùi là mừng lắm rồi, chớ tui không có tiến được. Không có tiến được. Tui phải buông cái đó đi!

Học giáo lý cũng vậy. Khi mình có lòng kiêu ngạo thì có nhiều vấn đề giáo lý mình hiểu không nổi. Tôi xin nhắc lại lần nữa. Đừng tưởng trí nhớ mình tốt, trí hiểu của mình tốt, trí nhớ và trí hiểu mình tốt là mình sẽ đi xa trong Phật Pháp. Sai! Có những vấn đề giáo lý chỉ có thể hiểu được ở con người 'buông bỏ' quí vị à! Tôi ví dụ một chuyện thôi. Làm sao mình hiểu được chuyện Bồ tát bố thí vợ con nếu mình không có cái thời gian suy tư. Tôi nói suy tư thôi nghe, chớ đừng có nói tu tập tuệ quán. Mà mình chỉ suy diễn trên mặt chữ thì một là mình không tin chuyện đó. Còn hai nữa là mình sẽ tin một cách cuồng tín, mù quáng. Mình không hiểu gì chuyện đó. Hoặc là mình không thể nào hiểu được chữ 'tánh không' trong Đạo Phật là cái gì. Mình không bao giờ hiểu được Vô gián duyên, Trùng dụng duyên. Mình không thể nào hiểu được chuyện "Cái trước tạo ra cái sau. Cái sau có thể giống cái trước nhưng không phải là cái trước". Mấy cái này học như vẹt mà để hiểu thì không hiểu được. Trừ phi mình phải 'buông cái tôi' mình đi mình mới hiểu được cái này. Khi mà nói "cái danh sắc này tiếp nối nhau sanh diệt" thì mình học như vẹt như két, mình nhắc lại như cái máy thu băng vậy thôi. Chớ còn để thấm thía nó, để có thể một buổi một ngày mà buông hết ngồi xếp bằng buông bỏ trọn vẹn như trong Kinh ghi là mình làm không được, tại vì nó cứ ám. Mình tưởng mình về hưu non, mình tưởng là mình đã cất một cái cốc ở trên thiền viện, mình đã xa lánh vợ chồng con cái cha mẹ bạn bè mình lên đây mình tu là mình đã buông. Sai! Mình không thể nhảy ra khỏi cái bóng ngã chấp của mình. Bây giờ mình bỏ, mình không còn vợ tui, chồng tui, nhà tui, cha tui, mẹ tui, con tui, xe cộ nhà cửa của tui mình đã buông hết rồi. Nhưng mà mình không buông được cái 'đức hạnh của tôi, cái thiền định của tui, cái chánh niệm của tui, cái tri kiến cái trí tuệ của tui'. Chưa! Ngay cả cái ba la mật, cái khả năng giác ngộ, cái khả năng giải thoát của tôi còn chưa buông được thì nó đi không có xa.

Dĩ nhiên bài giảng này hồi nãy tôi có nói trước rồi. Bài giảng này tôi lấy đi một phần của lớp intensive, thì đương nhiên bà con nghe nhức

đầu thiệt. Nhưng biết đâu bữa nay không hiểu mai hiểu. Hoặc biết đâu thằng Tèo không hiểu thằng Tý hiểu. Con Lan con Cúc không hiểu thì con Đào con Cúc nó hiểu. Trách nhiệm thì phải giảng thôi.

Bài giảng này đặc biệt tôi muốn nhấn mạnh cái gì? –Tôi muốn nói rằng vạn pháp ở đời do sự tương duyên mà có. Sự tương duyên có bốn trường hợp: là A giúp B bằng cách có mặt trước. A giúp B bằng cách có mặt sau. A giúp B bằng cách cùng có mặt và A giúp B bằng cách vắng mặt. Chữ 'vắng mặt' này rất là sâu, sâu lắm!

Ba cái trước là A giúp B bằng cách có mặt, dầu có trước, có mặt sau hay cùng có mặt thì cũng điểm chung là giúp nhau bằng cách có mặt. Riêng cái thứ tư mới là khó hiểu: A giúp B bằng cách vắng mặt. Đấy! Sự vắng mặt của cái này có thể là điều kiện để cho cái khác, hoặc là vô số cái khác có mặt. Đó là lý do mình phải cẩn thận. Hãy thường xem coi mình có và không có cái gì. Bởi vì chính cái mà mình không có nó cũng là điều kiện nẩy nở sinh sôi bao nhiêu vấn đề. Mà chính cái mình không có nó cũng là điều kiện để nẩy nở sinh sôi vô số vấn đề. Nhớ nhe!

Thí dụ mình thấy trong một căn nhà mà có hơi người thì khó bị ẩm mốc. Một phần là do có người quét dọn thường. Các vị biết khi có một người trong một căn phòng cái nhiệt độ trong phòng tăng lên mấy độ quí vị biết không. Trong room có biết chuyện đó không? Thấy mình có mấy chục kí chớ ghê lắm. Chính sự có mặt của con người tác động cho tuổi thọ căn nhà. Chính sự can thiệp của bàn tay con người, của cày, của cuốc xẻng giúp cho khu vườn thay da đổi thịt. Nhưng chỉ cần khu vườn thiếu vắng bàn tay người, luống hoa chậu cỏ bồn bông thiếu vắng tay người, căn hộ thiếu vắng bóng người, thiếu vắng hơi người, chính sự thiếu vắng đó sẽ dẫn đến rất nhiều hệ quả, hệ lụy. Mà chính sự có mặt của con người trên mảnh đất đó, căn nhà đó sẽ dẫn đến rất nhiều hệ quả tương ứng.

Cũng vậy khi đời sống nội tâm mình thiếu vắng trí tuệ, thiếu vắng từ tâm, chánh niệm, thiền định, thiếu vắng tàm úy, thiếu vắng niềm tin. Nó thiếu vắng từng thứ trong số tôi vừa kể thì nó sẽ dẫn đến vô số hệ quả mà mình không có lường được.

Ngược lại, khi nội tâm mình có từ tâm, có từ bi, có trí tuệ, có tùy hỷ, có tàm úy, có niềm tin, có chánh niệm, có thiền định, thì chính sự có

mặt của mấy cái đó sẽ dẫn đến vô số những cái hệ quả tương ứng. Và nếu mình có tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi; mình còn có ganh tị, bủn xỉn, hôn thụy, hoài nghi thì chính sự có mặt những cái đó sẽ dẫn đến vô số những hệ quả. Nếu nói suông thì ở đâu có thiện ở đó không có ác. Đó là nói suông. Nhưng tôi muốn đưa chuyện vào một câu nói mang tính công thức. Đó là:

“Muốn biết ta có cái gì thì phải xem ta không có cái gì. Muốn xem ta không có cái gì thì phải xem ta đang có cái gì”.

Vì sao? Vì cái có và cái không nó đều là điều kiện hết, đều là cái duyên hết quí vị. Bài giảng này thực ra nó có một nội dung tương quan với bài giảng kỳ trước. Bài giảng kỳ trước tôi nhớ hình như giảng về sự chuẩn bị thì phải. Tùy thuộc vào sự chuẩn bị của mỗi người mà nẻo đường trước mắt của chúng ta dẫn về đâu. Như tôi vẫn thường nói:

“Trong mỗi phút giây trôi qua chúng ta đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó. Trong mỗi phút mỗi giây trôi qua chúng ta đang kín đáo tô tường trét vữa cho một chốn về mai sau”

Chốn về đó có thể là hang chồn hang cáo hang rắn hang rít. Có thể là một lâu đài bên bờ hồ, bờ biển. Có thể là một căn phố, có thể là một chòi lá, mái cỏ ở ruộng ở rừng. Tùy mình thôi. Cái cuộc sống mình diễn ra trong từng phút từng giây và chính trong mỗi phút mỗi giây đó nó đang dọn đường, nó đang chuẩn bị cho một đời sau kiếp khác. Và cũng trong mỗi phút mỗi giây hiện hữu chúng ta đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó. Đó là bài giảng kỳ trước.

Bài giảng kỳ này tôi đề nghị các vị chú ý một công thức, đó là: Hãy chú ý coi mình đang có cái gì và đang không có cái gì. Vì sao? –Vì vạn hữu ở đời luôn được tồn tại bằng vào hai điều kiện: có và không có. Do có cái này sẽ dẫn tới chuyện không có vô số cái khác. Mà do không có cái này sẽ dẫn tới sự có mặt của vô số cái khác.

Trong giáo lý Duyên khởi đầy đủ thì: Vì vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập. Do vô minh trong Bốn đế mới dẫn đến các nghiệp thiện ác. Do các nghiệp thiện ác mới dẫn đến các tâm đầu thai. Do có tâm đầu thai nên mới có lục căn. Do lục căn mới có lục xúc lục thọ lục ái. Rồi từ lục ái nó ra

tứ thủ, ra hai hữu ra tứ sanh rồi từ đó nó ra già chết sầu bi khổ ưu não. Đó là Duyên khởi kể rộng.

Còn Duyên khởi kể hẹp: Cái này có cái kia có. Cái này không cái kia không. Cái này sanh cái kia sanh. Cái này diệt cái kia diệt.

Tôi báo cho các vị biết một chuyện còn rùng rợn nữa là ở Lục Tỉnh Nam bộ mình, tức là từ Sài Gòn về tới mũi Cà Mau hồi xưa. Cho nên tên cũ Sài Gòn nó là tiếng Khơmer, là Prei Nokor . 'Prei' là rừng, 'Nokor' là thành phố, phố rừng. Nó là rừng nhưng trong rừng có dãy phố cặp sông Sài Gòn để thương thuyền các nước qua lại buôn bán, là Prei Nokor. Thì trong Lục Tỉnh ngày xưa có tên cũ là Chân Lạp, mà từ đời nhà Minh, Châu Đạt Quan đã từng qua Lục Tỉnh này. Thì có một chuyện đăc biệt rất độc đáo đó là Phật giáo Nam Tông VN được đem về nước VN từ năm 1938, do ngài Sasara Muni, rồi ngài Thiện Luật, ngài Giác Quang. Đó là Phật giáo Nam Tông do người Việt đem về. Chớ còn Phật giáo Nam Tông mà của chư tăng Khơmer là đã có cách đây 2.000 năm rồi, có từ đời vua A Dục, trong chín Sứ bộ truyền giáo có một Sứ bộ đi vào VN. Phật giáo có từ đó, lâu rồi mà người VN mình không biết. Mình cứ là Phật giáo Tàu. Đến 1938 mình mới lõm bõm có Phật giáo Nam Tông kéo dài đến hôm nay. Đặc biệt người ta khai quật rất nhiều di chỉ khảo cổ ở miền Tây, người ta gặp những phiến vàng cán mỏng. Trong đó có hai câu rất đặc biệt.

Câu thứ nhứt là của ngài Assaji (bản Hán dịch là Mã Thắng). Ngài Assaji dạy cho ngài Xá Lợi Phất lúc ngài chưa xuất gia, là "Vạn pháp do duyên sinh. Vạn pháp do duyên diệt. Bậc Đạo sư của tôi đã nói rõ Duyên sinh và duyên diệt ấy". Đó là một câu. Các vị cổ đức xưa gọi là Kệ Pháp Thân (Các pháp do duyên sinh. Các pháp do duyên diệt. Bậc Đạo sư của tôi đã nói rõ duyên sinh và duyên diệt ấy).

Ngài Xá Lợi Phất nghe xong là hiểu ngay Bốn Đế và 12 duyên khởi lập tức chứng Tu đà hườn (Sơ quả). Nhưng cũng có bài Kệ thứ hai cũng được người ta ghi trong tấm phiến vàng cán mỏng. Đó là: "Cái này có thì cái kia có. Cái này không thì cái kia không. Cái này sanh thì cái kia sanh. Cái này diệt thì cái kia diệt". Đây là bài Kệ tóm tắt nội dung Duyên khởi được Đức Phật thuyết giảng (Tương Ưng, phẩm Sáu Xứ và phẩm Duyên Khởi). Thì rất là sâu, nhưng nhiều người không hiểu cái đó, thấy giống như huề vốn vậy (Tôi rất yêu những

ngày trời nhiều nắng nhưng không nắng cũng không sao... Đó là kiểu huề vốn). Nhiều người không biết đó là Kinh. Họ tưởng là câu của ông vua cho người khắc. Không phải!

“Cái này có cái kia có. Cái này không cái kia không. Cái này sanh cái kia sanh. Cái này diệt cái kia diệt”, nghĩa là:

- Vạn hữu trong đời không có cái gì tự nhiên có, mà nó phải nhờ vào các điều kiện hỗ trợ hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp.

- Vạn hữu ở đời giúp nhau bằng cách có mặt trước, giúp nhau bằng cách có mặt sau, giúp nhau bằng cách cùng có mặt và giúp nhau bằng cách vắng mặt.

Còn trong room này không có giúp tôi bằng cách có trước có sau, không giúp tôi bằng cách có mặt vắng mặt mà giúp tôi bằng cách làm cho tôi bị mất mặt (cười) !!! Có cô đó cổ đẹp lắm lấy chồng thời gian chồng đánh quá trời. Bà má vợ kêu thằng rể nói ‘Con nghĩ sao con lấy nó về, hồi đó má cưng nó không có kêu nó rửa cái chén, mà bây giờ con về với nó cứ trung bình một tuần tuần nào con cũng đánh nó sưng mặt vầy’. ‘Dạ hồi xưa con hứa mà, em về với anh em sẽ nở mày nở mặt’, cho nên tuần nào nó nhậu về cũng đánh con nhỏ. Mỗi lần con nhỏ làm bếp nó nằm đọc báo, hút thuốc trên võng. Kêu nó phụ nó giúp nó nói không. Nó nói trong hôn lễ anh đã hứa không bao giờ phụ em. Cho nên bây giờ em có làm tới chết anh cũng không phụ (!).

Cho nên vạn hữu có mặt nhờ vào các duyên. Một là giúp nhau bằng cách có mặt trước. Giúp nhau bằng cách có mặt sau. Giúp nhau bằng cách cùng có mặt. Và cuối cùng giúp nhau bằng cách vắng mặt. Khi A vắng mặt, đừng nghĩ là không có chuyện gì. Chính cái A vắng mặt nó có thể là điều kiện giúp cho mấy chục cái mẫu tự kia có mặt. Và khi B có mặt nó cũng có thể giúp cho mấy chục cái mẫu tự kia có mặt. Nhớ nhe, cái này quan trọng lắm nhe. Cái ‘có’ và cái ‘không’ rất là quan trọng.

Ok, ngay chóc alarm luôn. Chúc các vị một ngày vui và hẹn thứ hai tuần sau. Dạ./.

Nhân cái duyên sự mùa Covid, đây là lần đầu tiên sau một năm rưỡi của trận đại dịch Corona, chúng tôi mới dịp nhắc tới kinh nghiệm

Covid trong đời sống tu học. Một năm rưỡi trôi qua, thì bây giờ ở Châu Âu cũng đã mở cửa rất nhiều rồi, bên Đức, với bên Thụy Sỹ đã mở rồi. Ở đây chúng ta có một kinh nghiệm rất quan trọng của người Nhật trong chuyện phòng chống Covid, đó là trong tiếng Nhật kêu là "san mitsu" , san là 3 (Ba), âm Hán Việt gọi là Tam Mật, mitsu là Mật. Người Nhật bên cạnh chuẩn bị Vaccine, khẩu trang cho người dân, họ cũng phổ biến một số biện pháp đề phòng, gôm chung lại gọi là Giải Pháp Tam Mật dành cho người Nhật và người ngoại quốc đang ở Nhật. Trong bản tiếng Anh kêu là Secret, trong bản tiếng Nhật kêu là San Mitsu, tức là họ chủ trương áp dụng 3 biện pháp đối phó với bệnh Covid.

Tam Mật, cái Mật đầu tiên đó là "Không có giam nhốt trong không gian kín", tức là hạn chế tối đa chuyện tiếp xúc nhau trong không gian kín, thí dụ như là xe lửa, xe bus chẳng hạn, vạn bất đắc dĩ tránh không được thì thôi chứ hạn chế việc tiếp xúc trong không gian chật hẹp. Thứ nhất, điều này hoàn toàn thuận ứng với tinh thần nhà Phật. Người tu hành đại kỵ giam nhốt mình trong khung, trong lồng nào đó. Ở đây có 2 cái lồng, cái lồng thứ nhất là cái lồng bất thiện, cái khung bất thiện, có nghĩa là không hề biết mình là người sống nhiều với Tham, với Sân, sống nhiều với phóng dật, thất niệm, không hề biết mình là người sống nhiều với bủn xỉn, tỵ hiềm, ganh tị mà không biết, cả đời cứ quẩn quanh trong đó, chẳng hạn có người cả đời chỉ thích ki bo tài sản thôi, có người chỉ chìm sâu trong thế giới hưởng thụ, có người chìm sâu trong thế giới tâm cảnh gọi là bất mãn. Tôi thích nhất chữ Tâm cảnh của người Nhật, người Nhật dịch từ Tâm cảnh rất là hay. Tâm cảnh đây là cái không gian, gọi là atmosphere, là tâm cảnh hay bầu không khí của tâm lý, tự giam nhốt trong đó, không được giải phóng, không tự phóng thích mình ra khỏi thế giới phiền não. Nghe có vẻ hơi cao siêu, chứ thực tế quý vị thấy có những người bị stress, họ là những người bị depression, họ là những người tự giam nhốt trong một tâm cảnh bất thiện, họ không nghĩ ra được hướng giải thoát và theo chúng ta được biết các bác sĩ tâm lý học thì chuyện đầu tiên họ tìm để tháo gỡ những uẩn khúc nội kết trong tâm cảm của bệnh nhân, sợ cái gì, đang khổ tâm với nỗi sợ gì, đang khổ tâm với mối ưu tư, mối nặng lòng, đang phân tâm, đang chia trí với cái gì nhiều nhất thì họ tìm cách tháo gỡ ra, vì họ không muốn mình tiếp tục

bị giam nhốt trong đó. Cho nên, kinh nghiệm này không riêng gì người tu hành mà ngay cả ngoài đời, các bác sĩ tâm lý, họ cũng đặc biệt quan tâm chuyện hạn chế tối đa cái hoàn cảnh, tình trạng gọi là tự giam nhốt mình trong không gian chật hẹp. Ở đây, tôi đã nói có 2 không gian, không gian thứ nhất là tự mình sống quá nhiều với một thứ phiền não đặc biệt nào đó, mà không tự tìm cách tháo gỡ, và ở đây chúng ta có một từ gọi là "nội kết", nó rất là quan trọng và đặc biệt nguy hiểm. (5:09)

15/06/2021 - 08:18 - matlitientu - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Sống quá nhiều với một thứ phiền não đặc biệt nào đó mà không chịu tìm cách tháo gỡ, không tìm cách giải phóng, phóng thích bản thân, đó gọi là trường hợp một. Trường hợp này nói ít bà con hiểu nhiều, cái chuyện mà tự giam nhốt trong một thứ phiền bão đặc biệt nào đó, dầu cho trong gia đình chẳng hạn, ăn rồi cắm đầu ghen, ghen rồi nghi ngờ, hoặc cả đời cứ gọi là củ tỏi, hủ nước mắm, cứ tính toán, cân đong chi li như vậy, tháo gỡ không kịp. Tôi có biết một vài trường hợp, giàu chứ không phải nghèo, trí thức chứ không phải dốt, suốt ngày cứ phân tâm, chia trí, nặng lòng chuyện tuần qua bà xã bả xài bao nhiêu, đứa con xài bao nhiêu, đôi giày không nhất thiết phải tốn nhiều tiền như vậy, đôi tất không nhất thiết phải xài nhiều tiền như vậy, đôi găng tay không nhất thiết phải nhiều tiền như vậy, cái cặp mắt kính không nhất thiết phải nhiều tiền như vậy, mà tuần lễ nào họ cũng có cái khổ tâm với sự chi thu trong gia đình như vậy, họ kẹo mà, họ chỉ lo chuyện tốn kém thôi, và đó cũng là một cách tự giam nhốt, hoặc là ghen, ghen bóng, ghen gió, rồi cứ ghen vợ, ghen chồng suốt như vậy, thì đó cũng là một sự giam nhốt, hoặc mình cứ dòm ngó người khác, ở nhà thì mẹ chồng dòm ngó con dâu, rồi anh em dòm ngó nhau, dòm ngó để mà tị hiềm, bất mãn, tới lúc vào chùa cũng vậy, cũng đem cái tâm trạng đó vô, dòm ngó, đem nội tâm chật hẹp, tù tùng của mình, đem cái tiểu tâm đi đánh giá, đi dòm ngó người khác, vào đến thiền viện cũng vậy, tại vì vào đó (thay vì) mình phải xem đó là môi trường tốt để mà tu tập, để mà an lạc thì đằng này vào trong đó vẫn tiếp tục đem cách nghĩ cân đong đo đếm, dò xét rồi dòm ngó người khác thì như vậy trường hợp đó gọi là "tự giam nhốt mình trong một cái phiền não đặc biệt".

Trường hợp thứ hai, là "giam nhốt trong thiện pháp", là sao?. Các vị nghe thấy hơi lạ, tức là trường hợp một "tự giam nhốt mình trong một phiền não đặc biệt nào đó" thì cái này mình nghe mình còn hình dung được, nhưng còn trường hợp "giam nhốt trong thiện pháp", là sao?. Có nghĩa là "hài lòng quá sớm với những thành tựu nào đó của mình", nghĩa là mình chỉ biết có cái đó thôi, ngoài cái đó ra là mình chê tuốt, chỉ biết có cái đó, mình không biết rằng có nhiều thiện pháp cần phải trau giồi chứ không chỉ có cái đó. Mình tu thiền mà mình thấy người ta không tu thiền mình coi thường, mình ăn chay mà mình thấy người khác không ăn chay là mình coi thường, rồi một tháng mình có 8 ngày bát quan mà mình không thấy người ta có ngày nào là mình coi thường, mình có 5 giới mà mình không thấy người ta có 5 giới là mình coi thường, trong trường hợp đó cũng được gọi là "tự giam nhốt trong chiếc lồng thiện pháp". Quý vị biết thiện pháp tôi đã nói rất nhiều lần, thiện pháp chỉ là thuốc chữa bệnh thôi, mình bị tiêu chảy thì mình lo uống thuốc tiêu chảy của mình thôi, còn thằng kế bên nó không bị tiêu chảy nên nó không uống là chuyện của nó, chứ mắc mớ gì, mình không cần dòm ngó tùm lum,nó chết kệ nó, nó bị nhức đầu, chóng mặt, ăn không tiêu, nó bị sình bụng, nó bị no hơi hay gì kệ nó, mình giúp được thì giúp, mình không giúp được thì thôi, mà chuyện quan trọng nhất mình nhớ rằng cái chuyện mình phải làm nó nhiều lắm chứ không phải ở không mà dòm chuyện người ta, chỉ nên nhìn người ta để giúp đỡ thì tốt, chỉ nên so sánh với người ta để mình phấn đấu thì tốt, còn nếu mình chỉ dòm ngó người ta, so sánh với người ta để củng cố lòng tị hiềm, củng cố lòng kiêu mạn thì chuyện này không nên. Các vị xem Kinh Tạng nhiều, các vị nghe giảng nhiều, thì các vị biết rằng trong cái điều mà tôi đang nói nó ở Kinh nào, chẳng hạn như các vị thấy trong Kinh Xà Dụ của Kinh Trung Bộ, Đức Phật dạy rất rõ là có những người dành thời giờ nghiên cứu, học hỏi, tham khảo Kinh điển, giáo lý cũng chỉ để tự gieo họa cho mình thôi, cách mình tiếp cận Kinh điển, cách mình tìm hiểu Kinh điển nó có nhiều cách, học mà như người giữ kho tích lũy, học mà thông qua đó tìm con đường giải thoát, còn cách nữa là học để tự làm hại bản thân, đó cũng là một cách tự giam nhốt mình trong thiện pháp. Thiện pháp có càng nhiều càng tốt, nó cũng giống như là thức ăn, chất bổ, thể dục thể thao, phơi nắng, đi bộ là tốt lắm, nhưng mà không có nên dừng lại ở một thứ nào, không nên ăn rau chỉ biết có

rau ngoài ra là zero, chỉ biết thể thao là tốt ngoài ra là zero là sai, chỉ có biết uống thuốc là tốt ngoài ra là zero là sai, mà mình phải biết là ăn rau có bao nhiêu thứ rau, bao nhiêu thứ trái, củ, rễ, bao nhiêu thức để mình ăn chứ không phải chỉ có một thứ. Họ chỉ có rau má không, thể thao, ngoài đi bộ, leo núi, đi xe đạp nó còn bao thứ thể thao khác, bao nhiêu cách thức vận động thể thao thân thể, chứ không phải chỉ có một cách. Cho nên mình cứ chìm sâu trong một cái, trong trường hợp này thì gọi là tự đóng khung, tự giam nhốt, tự bỏ tù bản thân mình trong thiện pháp. Nhớ nha vì nó rất là quan trọng, có không ít người, đi Chùa rất là nhiều năm, làm phước rất là nhiều, tụng kinh rất là nhiều, ngồi Thiền rất là nhiều, học Đạo rất là nhiều, ngồi thiền rất là nhiều nhưng mà tu được cái Hạnh nào là bị giam nhốt trong đó. Giam nhốt hồi nãy tôi có nói rồi, cái thứ nhất là "tự thấy mình là cái rốn trong vũ trụ" và cái thứ hai là "tự cho mình là đủ rồi", và cái thứ ba là "thấy người khác không như mình thì coi người ta là rác", tất cả mấy thái độ tâm lý này đều được xem là tự đóng khung, tự nhốt tù bản thân mình mà thôi. Cho nên, tôi quay lại cái kinh nghiệm chống Covid của người Nhật gồm có Tam Mật, thì cái Mật đầu tiên đó là "không tự giam nhốt mình trong một không gian khép kín" và kinh nghiệm đó không chỉ áp dụng riêng cho trường hợp bệnh Covid mà nó còn là thứ kinh nghiệm tâm linh, đương nhiên là chúng ta phải hiểu rộng hơn, phải hiểu sâu hơn, phải hiểu thoáng hơn, chứ không phải chỉ hiểu "đóng khung" trong nghĩa đen. Cái đầu tiên trong cái Tam Mật, cái Mật đầu tiên đó là không có tự giam nhốt trong một không gian khép kín, cái điều này rất là quan trọng. Tu thì có Giới, có Định, có Tuệ, có Trí tuệ, có Chánh niệm nhưng mình phải có Từ tâm, mình làm sạch mình thì mình cũng có lòng thương yêu người khác, thương người và có khả năng kham nhẫm với người và có khả năng buông bỏ được hình bóng của người. Nhớ nha, chịu đựng nhau, yêu thương nhau và có khả năng quên mất nhau thì mới gọi là tu đúng, còn đằng này mình chỉ có khả năng yêu thương mà không có khả năng buông bỏ, hoặc chỉ có khả năng buông bỏ mà không có khả năng yêu thương là không được. Phật pháp rộng lắm, Phật pháp có dạy cho mình Trí tuệ để mà Hiểu thấu, để mà Buông bỏ, Phật pháp có dạy cho mình có lòng Từ tâm để mà Yêu thương, để mà Bao dung, Phật pháp có dạy cho mình Kham nhẫn để mà chịu đựng nhau, có dạy cho mình cái Tâm Xả Phạm trú để mà mình có cái

nhìn thông thoáng quan hệ giữa Người với Người. Chứ mình chỉ biết có một thứ, chỉ biết quăng tiền ra làm Phước, ngoài ra là Zero là sai, chỉ biết giữ Giới ngoài ra không có gì hết là sai, chỉ biết học Đạo, chỉ biết ngồi thiền ngoài ra không biết gì là sai, đó là tự đóng khung, giam hãm mình trong một không gian khép kín. Đây là kinh nghiệm đầu tiên của người Nhật trong cái gọi là Biện pháp đối phó với đại dịch Covid, đó là cái Mật đầu tiên, là không tự đóng khung giam hãm mình trong không gian khép kín. (13:27)

18/06/2021 - 09:17 - matlitientu - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Cái kinh nghiệm thứ 2 của người Nhật, cái Mật thứ nhất là không tự giam hãm mình trong không gian khép kín, cái kinh nghiệm thứ 2, cái Mật thứ hai là tránh tiếp xúc quá gần. Nếu mình hiểu cái này mà mình hiểu theo kiểu mà từng chữ tra tự điển thì ai cũng hiểu hết, nhưng cái Mật thứ 2 này mà áp dụng trong đời sống tu học, trong đời sống thường nhật của mình thì nó sâu lắm.Không tiếp xúc quá gần nhau nghĩa là sao, mình chạy qua a-tỳ-đàm một tí. Trong a-tỳ-đàm làm có chia 6 trần ra làm hai thứ:

+ Trường hợp một gọi là Sampattagocara: Có nghĩa là có những thứ trần cảnh mà mình phải tiếp xúc cận kề, trực diện, trong khoảng cách ngắn nhất để có thể đón nhận được nó; Thì gọi là Sampattagocara, thí dụ như mùi, vị, hoặc là xúc giác;

+ Trường hợp hai gọi là Asampattagocara: Có những trần cảnh mà mình có thể đón nhận nó từ xa, không cần phải trực diện, gần gũi, tiếp xúc, chạm mặt với nó. Gọi là Asampattagocara, (thí dụ: những gì mình thấy, những gì mình nghe) Chữ Gocara ở đây có nghĩa là chữa aramana là cảnh. (Nhắc lại ý vừa nói).

Như vậy cái Mật thứ hai của người Nhật là sao, là hạn chế tiếp xúc quá gần với người khác, mà kinh nghiệm đó đem áp dụng vào chuyện tu học thì nó như thế nào. Tôi nói rất là nhiều lần, tôi nói có, tôi viết có, trong Truyện Phiếm Tu Tập 1, tôi có nói "Thương cái gì, ghét cái gì chỉ để trong bụng thôi, mình có thích cái gì thì nhiều lắm từ ý thức qua tới nhãn, nhĩ là nhiều lắm. Nhưng mình thích cái gì mà

bằng cả 6 căn thì lúc đó lớn chuyện lắm". Thí dụ, bây giờ tôi mến một người nào đó, tôi chỉ nhìn họ tôi mến, tôi thích nghe họ nói, thích nghe họ cười là đủ rồi, chứ Tôi quất thêm mấy căn còn lại chắc Quý vị chuyện gì xảy ra. (Cười). Tôi quen mấy phật tử bên Úc, mời Tôi về Brisbane, mời Tôi về Sysney giảng, các vị đồn nhau các vị nói "Ờ, ổng khoái cô đó !". Hỏi sao biết, thì nói "Ổng cứ nhìn cổ hoài à, rồi thấy 2 người nói chuyện với nhau có vẻ tâm đắc lắm !". Tới đó được rồi, nghĩa là Tôi và Cô đó tiếp xúc qua nhãn, nhĩ là được rồi và đương nhiên tối Tôi về là Tôi có tơ tưởng tới Cô đó, các vị còn chấp nhập được Tôi, chứ Tôi mà quất thêm 3 cái căn còn lại thì dân Úc chịu Tôi không nỗi, dân Việt Nam chịu Tôi không nỗi, dân Châu Âu chịu Tôi không nỗi, mà dân Mỹ chịu Tôi không nỗi, chưa có gì họ đè tôi ra chửi suốt mùa Thu. Cho nên các vị thấy chữ không tiếp xúc gần ở đây nó sâu lắm. Nãy Tôi có nói rồi, Trần có 2, một là có những thứ trần cảnh mà mình phải sáp vô, trực diện, càng gần, càng tốt, còn có những thứ trần cảnh xa xa được rồi. Thì ở đây cũng vậy, thích cái gì thì nhiều lắm là trong bụng mình, thêm nữa là mắt, với tai là đủ rồi, thêm mấy cặp sau là không được và Tôi có chứng minh, những người nào mà sống quá nhiều với vật chất là đã tệ rồi, đời sống tâm linh là đã nghèo rồi, nhưng mà trong số những người mà sống nhiều với vật chất thì theo tôi được biết, văn sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ, kiến trúc sư, những người đam mê xây cất, âm nhạc, thơ ca, vẽ tranh thì thường họ chỉ xài có 2 căn thôi. Các vị nghĩ Tôi nói có đúng không, những người Tài dĩ nhiên ý căn, ý thức thì khỏi nói rồi, các căn còn lại, căn trong vật chất thì một người được xem là người tài, được xem là đạo đức là nhiều lắm họ chỉ sống có 2 căn, sống nhiều với mắt, tai thôi, còn người nào sống nhiều với 3 căn còn lại thì Tôi cam đoan chắc với quý vị là người đó rất là cạn. Thích ăn ngon, thích mặc đẹp, thích chăn êm, nệm ấm, thích nước hoa, thích bông trái, những người đó đời sống rất là cạn, là hẹp, rất là thấp. Cho nên cái Mật thứ hai là tránh tiếp xúc gần, ở trong phật pháp chữ tránh tiếp xúc gần nghĩa nó rộng lắm. Trong mối quan hệ tiếp xúc giữa người với người, trong 6 trần thì tránh những trần nào mà nó thô thiển, nãy tôi đã nói rồi tốt nhất mình sống nhiều với trần thứ 6. Bởi vì quý vị nói với Tôi người này là người lành, là người tu thì Tôi biết chắc rằng người này sống nhiều với trần thứ 6, còn thêm nữa là mắt, với tai thôi, nhưng mà đối với 3 căn còn lại không có cho người tu, phải nói rõ ràng như vậy,

người tu là đối với 3 căn còn lại hầu như là bất đắc dĩ, kẹt thì phải ăn, kẹt thì phải xài tới chăn, mền, giường, chiếu. Đúng, có cần, nhưng mà không có coi đó là nhu cầu bứt thiết, đối với người tu trong 6 trần hạn chế càng nhiều càng tốt là bởi vì tiếp xúc càng nhiều chỉ thêm phiền, vì đối với thứ cái mình thích nó là một thứ phiền não Tham, mà tiếp xúc nhiều thế nào cũng gặp cái bất mãn là Sân. Phàm phu mà tiếp xúc nhiều với 6 trần chỉ có Họa nhiều hơn là Phúc, Khổ nhiều hơn là Vui là vì thứ nhất, đối với cái mình thì bao nhiêu cho đủ, còn đối với cái mình ghét thì làm sao tránh được. Đó là lý do vì sao Đức Phật dạy tiếp xúc càng nhiều với 6 trần thì chỉ có Khổ thôi là như vậy, chứ không phải khơi khơi Ngài nói không có lý do. Tôi nhắc lại, mình gặp cái mình thích, đối tượng mình thích thì biết bao nhiêu cho đủ, cứ thỏa mãn cái này thì nó lòi ra cái khác. Kinh nói dầu trời đổ mưa vàng, mưa bạc cũng không thỏa mãn được lòng Tham của chúng sinh phàm phu. Trong Kinh nói có 3 thứ mà không thể lấp đầy được hết, (1) một là lòng Tham của chính sinh, không có lấp đầy được, (2) thứ hai là Đại dương, nước nó đổ vào bao nhiêu cũng vậy thôi, cũng đúng giờ thì thủy triều lên, đúng giờ thì thủy triều xuống, nước có đổ vào bao nhiêu cũng chỉ có chừng đó, (3) thứ ba là ngọn lửa, nó cháy không bao giờ biết đủ, không bao giờ nó biết no, các vị cứ cung cấp nhiên liệu cho nó thì chỉ có cháy lớn thôi, ngọn lửa không biết mệt, không biết no, không biết chán, có bao nhiêu nhiên liệu cứ đưa đây nó đốt cho mà coi, cả trái đất này nếu mà cháy được thì nó cũng cháy nữa. Ngọn lửa không biết no, đại dương không biết no và lòng tham của chúng sinh không biết no. Cho nên, càng tiếp xúc nhiều với 6 trần chỉ có Khổ thôi là vì đối với cái ngọt chúng ta không bao giờ biết đủ, còn đối vối cái đắng thì mình tránh được bao nhiêu lần. Quý vị biết mà, trong Room này toàn người trên 40, quý vị nhớ quãng đời 40 năm qua có bao nhiêu lần mình có được cái ngọt và mình biết đủ, có bao nhiêu lần mình tránh được cái đắng, đắng là những thứ mình ghét, mình sợ, mình không thích, có bao nhiêu lần mình tránh được. Cái ngọt bao nhiêu là đủ, và cái đắng tránh được nó không phải là dễ. Cho nên cái mật thứ hai trong kinh nghiệm đối phó với Covid là gì, là tránh tiếp xúc gần, đó là một kinh nghiệm mà mình hoàn toàn có thể áp dụng trong đời sống tu học, nghĩa là nên hạn chế đối với 6 trần. Càng tìm đến với nhau chỉ càng thêm khổ thôi, cho nên trong Kinh Tương Ưng, Đức Phật có dạy "Đừng tìm chi cái ghét, đừng xác

định chi cái thương. Thương phải xa là khổ, ghét phải gần là khổ. Phúc thay cho kẻ nào ở đời có ít thứ để mà thích, có ít cái để mình ghét, và đương nhiên khi chiến thắng rồi, không còn cái thích, cái ghét chỉ còn an lạc", và đó là an lạc thật sự, còn an lạc của phàm phu chỉ gói gọn trong 2 cái thôi, một là có được cái mình thích, và tránh được cái mình ghét. Các vị chỉ nghe giới thiệu là các vị biết cả 2 chuyện rất là khó. Có được cái mình thích đây có dễ, và tránh được cái mình ghét đâu có dễ. Cho nên muốn hạnh phúc thực sự là không còn thích, không còn ghét nữa. Và trong Kinh nói phàm phu là những người điên, điên nghĩa là ở trong 6 trần đó, tùy vào khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp và môi trường sống mà mỗi người trước 6 trần tìm đủ cách vin vào đủ thứ khía cạnh, lý do để mà thích cái này, ghét cái kia và từ khi chúng ta có khái niệm thích ghét và phân biệt trong 6 trần là chúng ta đã dấn thân vào lửa đạn rồi đó. Chắc chắn là như vậy. Phật Ngài dạy thái độ đó là của người điên. Thí dụ mình thấy người điên họ dễ dàng nổi giận với những cái mà người tỉnh không có nổi giận, người điên dễ dàng vui, dễ dàng hài lòng với những thứ mà người tỉnh nghĩ không là gì hết. Người điên trên 18 tuổi, trưởng thành, là đàn ông có thể lấy bông hoa mắc lên đầu, rồi mặc áo hoa, áo tím của đàn bà, chim cò, bông hoa, nhảy tưng tưng, họ xài đồ con nít, xài đồ phụ nữ họ không biết phân biệt và họ rất dễ dàng nổi nóng, dễ dàng bị tổn thương, họ điên mà. Ở đây cũng vậy, trong cái nhìn của bậc Thánh thì phàm phu chính là một đám điên, chúng ta tìm ra được chi tiết nào đó trong 6 trần để mà đam mê, để mà bắt bẻ, các bậc Thánh, các Ngài thì không, các Ngài không thấy có cái gì trong đó để mà đam mê, và đương nhiên khi không thấy có cái gì để đam mê thì các Ngài cũng không tìm ra cái gì để mà bắt bẻ. Tôi nói không biết bao nhiêu lần, khi chúng ta đặt vấn đề đam mê hay thích thú một thứ gì đó thì có nghĩa là chúng ta đang kín đáo tạo ra những thứ bất mãn, những thứ mà nó có nội dung, bản chất đối lập lại cái mình thích. Khi mình thích ấm êm thì mình ghét cái gì nó lạnh lẽo, khi mình thích mịn thì mình ghét nhám, mình thích mát thì ghét nực, mình thích nóng thì mình ghét lạnh, mình thích trắng thì mình ghét đen, luôn luôn là như vậy, hễ có thích là có cái bất mãn, bất mãn cái gì, bất mãn cái ngược lại. Có một điều bi kịch nhân gian nằm ở chỗ này, khi có thích, có ghét thì mới hiểu,có bao nhiêu lần chúng ta có được thứ mình thích và khi có được rồi thì có giữ được nó hay không và liệu mình có

thỏa mãn với nó hay không hay là tiếp tục kiếm tìm nữa. Thứ hai, đối với cái ghét, có bao nhiêu lần trong đời này mình tránh được cái mình ghét, nghe thì đơn giản, nhưng mà khó lắm quý vị, nếu mà tránh được cái mình ghét mà nó dễ thì thế giới này không có khổ đâu. Các vị nghĩ kỹ lại coi, nếu mà cái chuyện mình tránh được cái ghét nó dễ dàng thì thế giới không có khổ. Tôi đâu có thích đói, tôi đâu có thích lạnh, tôi đâu thích mặc đồ xấu, tôi đâu thích ở trong nhà cấp 4, tôi đâu thích ở trong xóm ổ chuột, tôi đâu thích xóm lao động, tôi đâu thích bụi, tôi không thích nóng, tôi không thích ồn, tôi không thích mùi cống rãnh, tôi không thích đống rác, nhưng mà đâu có được, tại hoàn cảnh của tôi, tôi phải như vậy thôi. Tôi đâu muốn bà xã tôi phải như vậy, tôi đâu muốn ông xã tôi phải như vậy, tôi đâu con tôi như vậy, tôi đâu muốn ba tôi ba má tôi như vậy, tôi đâu muốn bạn bè láng giếng chòm xóm của tôi như vậy, tôi đâu muốn ông sếp của tôi như vậy, tôi đâu muốn người đồng nghiệp, đồng hương của tôi như vậy nhưng mà không phải những cái đó mình muốn tránh là tránh được đâu. Cho nên, hễ còn có thích là còn có ghét và nói như vậy có nghĩa là muốn bớt khổ thì chuyện đầu tiên là bớt tiếp xúc, trong Kinh nói cái nội tâm phàm phu nó giống y chang như là một con bò bị lột da vậy đó, các vị tưởng tượng đi, các vị đừng nói bò lột da, các vị tưởng tượng các vị cởi trần mà các vị tìm về miền Tây Nam Bộ Việt Nam mà đứng ngoài ruộng vào buổi sáng sớm mà cởi trần thì biết, con mù mắt nó bu coi như không thể tưởng tượng được, vào chỗ vườn rậm của miền Tây Nam Bộ vào buổi trưa, cái chỗ vườn rậm, thì đám muỗi cỏ nó quần quý vị đủ chết rồi. Tại sao mình phải mặc áo quần, ngoài chuyện tránh lõa lồ, tránh cái nắng, tránh cái lạnh, tránh cái gió, tránh cái sương ra thì mình mặc y áo, y phục là để đối phó, để mà ngăn chăn cái sự chích đốt tấn công của các côn trùng, còn cái thứ trụi lũi mình tháo ra hết thì cái gì nó cũng tấn công mình hết, nắng nóng, mưa lạnh, ruồi, muỗi, mù mắt... Ở đây, nội tâm chúng sanh nó giống như vậy, nó giống như người cởi trần, nội tâm chúng sanh nó giống như con bò bị lột da như vậy, cát, bụi, trời nóng, ruồi nó bu lại, cái nội tâm chúng sanh rất dễ bị tấn công, rất dễ bị tổn thương cho nên đóng cửa các căn là tốt. Buổi đầu, đóng cửa ở đây là khép lại, close the door, đóng lại, hạn chế tiếp xúc, nhưng mà ở giai đoạn hai thì thu thúc không có nghĩa là đóng cửa mà là thấu suốt. Các vị có phân biệt 2 cái này không, tu tập ở giai đoạn một thu thúc lục căn nghĩa là đóng

cửa, nghĩa là hạn chế nhìn, hạn chế nghe, hạn chế những đòi hỏi của mắt, tai, mũi, lưỡi, thì trường hợp đó gọi là tu theo cấp một, là đóng cửa bớt, nhưng ở cấp hai không phải đóng cửa mà là thấu suốt, biết tại sao cái đó mình không nên thích, biết tại sao cái đó mình không nên để tâm bực mình thì cái đó quý hơn, còn giai đoạn đầu là đóng cửa, tu bát quan trai là một sự đóng cửa, giữ 5 giới cũng là đóng cửa, đi vào thiền viện là một cách đóng cửa, chánh niệm là một cách đóng cửa, giới luật thiền định đều là cách đóng cửa buổi đầu, xếp chân lại, nhắm mắt lại là đang đóng cửa, nhưng sẽ có một ngày các vị mở mắt, các vị nói theo từ của Thiền tông Bắc truyền là thỏng tay vào chợ ung dung vẫn thanh thản không sao hết. Đó là giai đoạn trên Trời rồi, nhưng mà buổi đầu là hạn chế càng nhiều càng tốt. Cho nên, tôi nói rất nhiều lần, 84000 pháp môn, hay là 37 bồ đề phần gói gọn thì chỉ còn trong một chữ thôi là chữ Xúc. Tu là làm việc với một chữ thôi là làm việc với chữ Xúc, tu là làm việc với chữ Thọ, tu là làm việc với chữ Tưởng, tu là làm việc với chữ Tư, một chữ một thôi. Tu là làm việc với chữ Tưởng có nghĩa là, Tưởng có 3 là Dục tưởng, Thiền tưởng và Quán tưởng. Dục tưởng nghĩa là những khái niệm giả lập của mình trong ngũ dục, cái này đẹp, cái này xấu, cái này thơm, đồ này ngon, này bùi, này béo, này chua, này cay, này đắng, này ngọt, mặn đó gọi là dục tưởng, cái này đẹp, xấu, trắng, đen, mập, ốm, tóc dài, mắt biếc, môi son. Thứ hai là Thiền tưởng có nghĩa là người tu tập Thiền định, Thiền định là từ gọi chung, trong Kinh gọi làm Sammadha, là tập trung tư tưởng thôi, gọi là concentration. Còn trường hợp thứ ba là tu chánh niệm, Thiền tuệ, gọi là insight meditation tức là Vipassana, gọi là Thiền quán. Trong cả tiếng Thụy Điển, tiếng Hà lan và Tiếng Đức họ gọi là insikts, gọi là nội quán (insight, tiếng Anh).

20/06/2021 - 12:50 - matlitientu - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Buổi đầu chỉ là đóng cửa, nhưng mà dần dần là bắt đầu thấu suốt, tôi nói tu là làm việc với chữ xúc nghĩa là sao, nghĩa là trước đây mình để cho 6 căn của mình nó thả giàn, phóng dật, muốn nhìn gì nhìn, nghe gì nghe, ngửi gì ngửi, muốn nếm gì nếm, muốn xúc chạm gì xúc chạm nhưng bây giờ thì không, cái chuyện mà quý vị không có lui tới nơi chốn nào đó, vũ trường, sòng bài đó cũng là tu xúc, không để cho

6 căn mình tiếp xúc với một số trần. Mình tránh những người bạn phóng dật, ồn ào, thất niệm, cũng là tu xúc bởi vì mình không muốn 6 căn mình nó buông thả, chuyện mình vào chùa nhiều hơn ở nhà cũng là tu xúc, nghĩa là mình không để cho nhãn xúc, nhĩ xúc nó tiếp xúc với 6 trần, đó là tu xúc, cũng là một cách tu. Tu thọ là sao, cả đời chúng ta không biết phật pháp thì chỉ biết chạy theo những cảm giác ngọt ngào, trốn chạy những cảm giác cay đắng, biết phật pháp rồi, biết tất cả đều do duyên mà có, tất cả chỉ là mầm khổ thôi, biết như vậy nên không có bị hệ lụy với cái thích và cũng không có nặng lòng với cái ghét, khó chịu thì đó là Tu thọ. Tu tưởng nãy nói rồi, là có 3. Dục tưởng, là chìm sâu trong các dục bằng các ảo giác, khái niệm giả lập. Thiền tưởng là gom hết vũ trụ vào trong 10 đề mục: đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng. Trường hợp 3 là quán tưởng, nghĩa là buổi đầu chúng ta tu tập Tứ niệm xứ chúng ta phải xài cái tưởng nhiều hơn là trí, tưởng là thuần túy biết cảnh chế định, cảnh tục đế, đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, thở ra biết là thở ra, thở vào biết là thở vào, thở vào dài biết là thở vào dài, thở ra ngắn biết là thở ra ngắn, thì tất cả những cái này nó đều là cảnh tục đế hết, mà buổi đầu mình phải mượn nó, rồi mình mới quan sát đây là tóc, lông, móng, răng, da thịt, xương tủy, cận, tim, gan, mật, đàm, mủ máu, mồ hôi, nước tiểu, đó là tưởng, vì trong chân đế nó không có tóc, lông, móng, răng, da, nhưng buổi đầu trong tu tứ niệm xứ mình phải mượn nó, rồi còn nữa, hành giả tu tập tứ niệm xứ là còn quán chiếu các hình thức gọi là tử thi, trong thân quán niệm xứ, đây là xác chết còn nguyên mà nó chuyển màu xanh, đây là xác chết trương phình lên, và sắp sửa nó bung vỡ, rồi nó tuôn ruột, nó đổ nước ra, đây là cái xác bị băm vằm, chia năm sẻ bảy, là xác đang nhuộm đầy máu,đây là cái xác bị cắt ra nhiều khúc vương vãi rời rạc, đây là bộ xương trắng, đây là một nhúm bột xương sắp được hòa tan trong đất, thì đó là các hình thức tử thi mà hành giả tu tứ niệm xứ phải quán sát, tất cả những cái đó đều được gọi là quán tưởng hết, gọi là buổi đầu hành giả phải mượn cái tưởng của thiền quán, nhưng chỉ là tưởng thôi, rồi từ từ có một lúc khi mà đủ duyên rồi thì hành giả sẽ thấy ở trong bộ xương đó, trong xác chết đó, trong từng bước đi đứng nằm ngồi, trong từng cử chỉ sinh hoạt hơi thở vào ra, mình thấy trong đó cái này là sắc, cái này là thọ, cái này là tưởng, hành, thức, biết cái này là vô thường, cái này là khổ, cái này là vô ngã, biết cái

này là sanh, là diệt, biết cái này chỉ là đất, là nước, là lửa, là gió, biết cái này nó là 13, 14, 25, biết cái này là khổ, tập, diệt, đạo, thì lúc đó biết đạo là biết hoàn toàn cảnh chân đế, còn buổi đầu vẫn phải mượn cảnh tục đế, đi - đứng - nằm - ngồi là cảnh tục đế, hơi thở vào - ra là cảnh tục đế, 32 thể trược là cảnh tục đế, các tình trạng tử thi xác chết cũng đều là cảnh tục đế mà lúc đầu phải mượn nó thì cái đó được gọi là quán tưởng.)

20/06/2021 - 11:02 - matlitientu - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Như vậy tu ở đây có nghĩa là mình làm việc với một chữa Tưởng thôi, ngày xưa mình sống trong dục tưởng, khi mình tu samadha thì mình làm quen với thiền tưởng, khi mình tu tứ niệm xứ là mình làm quen với quán tưởng, như vậy tu chỉ dừng lại chữ tưởng cũng được, chỉ dùng chữ tưởng bao trùm 84000 pháp môn.

Tu với Tư là sao, Tư ở đây là tâm sở Tư. Trong mọi động thái của thân tâm mình đều biết rõ bằng chánh niệm, bằng trí tuệ không để cho Tư bất thiện nó có mặt, tâm sở Tư nó đi trong Tham, tâm sở Tư đi trong tâm Sân, tâm sở Tư đi trong Si mình để ý mình biết, thì như vậy mình tu với 6 Tư, nghĩa là khi mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, thì không để các tư bất thiện nó có mặt, và biết rất rõ Tư thiện đang có mặt, biết rất rõ tư bất thiện đang có mặt. Đối với tư bất thiện mà mình biết nó thì nó mất, còn đối với tư thiện nó đang có mặt mà mình biết nó thì nó tiếp tục phát triển. Nhớ cái này, vì nó đặc biệt, vì sao, vì tư bất thiện và chánh niệm biết nó là khác dấu, đứa trừ, đứa cộng, trừ với cộng thành ra là trừ, nhưng mà cái tư mình đang có tâm lành mà mình lại biết mình có tâm lành đang có mặt thì 2 đứa này nó cùng dấu, cộng với cộng là bằng cộng. Còn mình phóng dật, phiền não mà mình không biết, mình tiếp tục phiền não nữa, thì phiền não với phiền não là trừ với trừ. Thì ở đây, một cái cộng ra thiện, một cái cộng ra bất thiện cho nên ở đây mình có thể hoàn toàn nó, tu là làm việc với một chữ Tư thôi, tu là làm việc với một chữ Xúc thôi, tu là làm việc với một chữ Thọ thôi. Xúc - Thọ - Tưởng - Tư, một chữ thôi. Đó là 84000 pháp môn và tùy vào căn cơ của mỗi người và tùy vào nhận thức hiểu biết của mình mà nó dẫn đến khả năng hành trì. Tại sao trong Kinh đòi hỏi chúng ta có pháp học, pháp hành là bởi vì pháp

học chính là con đường nhận thức và pháp hành chính là con đường hành trì. Con đường hành trì phải được thiết lập trên khả năng nhận thức, vì trình độ dẫn đến thái độ, và toàn bộ đời sống của chúng ta chỉ là react, là phản ứng, phản ứng chính là thái độ, phản ứng của chúng ta trước 6 trần chính là thái độ, mà thái độ của chúng ta nó ra sao thì tùy thuộc vào trình độ của chúng ta. Cho nên, chúng ta có thể hoàn toàn nói rằng trình độ cũng dẫn đến thái độ.

Như vậy, trong 3 Mật của người Nhật để mà đối phó với Covid, cái Mật thứ nhất không tự giam nhốt mình trong không gian khép kín, ở đây nói về phật pháp nghĩa là không giam nhốt mình trong phiền não đặc biệt nào đó, thứ hai là không tự giam nhốt mình trong một thành tựu thiện pháp nào đó. Cái mật thứ hai nghĩa là tránh tiếp xúc gần, tôi đã giải thích tiếp xúc gần nghĩa là sao. Và trường hợp thứ ba, cái Mật thứ ba của người Nhật để đối phó với Covid là gì, là tránh đám đông. (Nhắc lại). Tránh đám đông, nói theo kiểu thế gian thì ai cũng hiểu, nhưng trong phật pháp nghĩa "tránh đám đông" có nghĩa là sao. Tôi nói từng chuyện, tại sao chúng ta có nhu cầu tìm đến đám đông. Một là nhu cầu đời sống, hai là do nhu cầu tâm lý. Nhu cầu đời sống là mình cần đi chợ, mình cần đi hàng quán tiệm, mình cần có buổi họp mặt, đó là lý do xã hội - đời sống - sinh hoạt, nhưng cũng có trường hợp nữa là chúng ta thích tìm đến đám đông là lý do tâm lý, chúng ta sợ cô đơn, nhưng chúng ta hoàn toàn quên mất một chuyện vô cùng quan trọng, bắt đầu tôi nói chuyên môn một chút: "cả danh lẫn sắc, cả tâm linh lẫn vật chất nói theo A-tỳ-đàm là hình thức từng thứ tiếp nối nhau sanh-diệt và chúng ta luôn cô đơn trong từng khoảnh khắc, chúng ta nói đó là vợ tôi, chồng tôi, cha tôi, mẹ tôi, con tôi, bạn bè tôi, quyến thuộc tôi, chòm xóm tôi của tôi, đồng nghiệp, đồng hương của tôi nhưng mà thật ra chúng ta luôn luôn cô đơn, đời ai nấy sống, chúng ta không thể chia cái vui của mình cho người khác được. Thật ra, vui của đứa nào đứa đó hưởng, còn mình thấy đám tang mình tới mình chia buồn, chứ thật ra cha nó chết mình đóng mặt buồn cho hợp tình hợp đạo vậy thôi chứ ba nó chết mắc gì mình. Cho nên, nói sâu hơn nữa là cơn đau của thể xác như nhức răng, chóng mặt, nhức đầu, đau ruột, đau bao tử, đau gan, đau thận, đau phổi, đau óc, cái đau của đứa nào đứa đó lãnh chứ đâu có chia nhau được, cho nên chúng ta cô đơn ngay từ lúc ở trong bụng mẹ, cô đơn từ lúc đó

sanh ra, có cha bồng mẹ ẵm chứ thật ra chúng ta vẫn cô đơn, chúng ta vẫn một mình đi giữa dòng đời náo nhiệt này, chúng ta luôn luôn có một cõi riêng, tay trong tay, kề vai tựa má, đầu gối tay ấp, cũng là cô đơn một cõi, chúng ta không thể nào chia sẻ cho nhau một trăm phần trăm những vấn đề như là thiện-ác, buồn-vui, những tâm tư, những niềm nỗi, không thể nào được hết. Mai này chúng ta có đau đớn vì tuổi già, vì bệnh hoạn thì của ai nấy biết chứ không thể chia cho ai và cuối cùng sự cô đơn trên giường chết, tới phiên ai thì đứa đó đi chứ đâu có vụ đưa nhau đi chết chùm, mà dầu cho có cắn lưỡi cùng lúc để chết về thế giới bên kia thì mỗi đứa cũng đi về một cảnh giới, chứ đâu có thể nào đầu thai chung với nhau vào kiếp sau, mình đâu có chắc, khả năng đó chỉ là 1 trên 1000 tỷ, cái khả năng gặp lại nhau kiếp sau là 1 trên 1000 tỷ, nên chúng ta vốn dĩ là cô đơn trong từng khoảnh khắc hiện hữu, danh-sắc nó tiếp nối nhau sanh diệt từng sat-na và đứa này không biết đứa kia. Trong chú giải kinh Tứ niệm xứ nói cái này rất hay, chúng ta đưa một miếng ăn vào trong miệng, tâm Tham nó làm việc của nó, cái Tâm thiệt thức nó làm việc của nó, cái thức ăn là thức ăn, cái lưỡi là cái lưỡi, danh là danh, sắc là sắc, tụi nó không có hòa tan, đan xen vào nhau, mỗi đứa đi một đường, mình không biết mình cứ nói là tôi ăn ngon, chứ thật ra là mỗi đứa đi một đường, cái lưỡi làm chuyện của nó, cái tâm tham nó làm chuyện của nó, cái môi, cái miệng, cái lưỡi, cái răng, mỗi đứa làm một cõi, thức ăn lùa vào nó đi một cõi, nó vào trong người mình rồi thì mỗi một bộ phận nội tạng nó đều làm một việc riêng, và cuối cùng phần nào chuyển thành chất bột nuôi mình, phần nào đẩy qua ruột già đi ra ngoài, mỗi đứa làm chuyện riêng, mình nói nó nắm tay nhau cũng được nhưng thật ra mỗi đứa vẫn là một cõi riêng và bản thân mình, có vợ, có chồng, có gia đình, mái ấm, uyên ương, nhưng cuối cùng đứa nào già thì đứa đó khổ một mình, đứa nào bệnh thì đứa đó khổ một mình, dầu tay trong tay, ôm nhau một ngày 25 trên 24 giờ thì vẫn là cái đau mà mình chịu, rồi cái khổ của tuổi già, nỗi sợ hãi cái chết của ai người đó biết, chúng ta không có chia. Nhưng mà vì đâu mà chúng ta có nhu cầu tìm đến nhau, một do nhu cầu sinh hoạt, hai là do nhu cầu tâm lý. Có nhiều người sợ sự vắng lặng, về nhà một mình ngó trước trông sau, không chồng, không vợ, không con cái, không bạn bè, họ sợ nên họ phải mở ti vi, không xem nhưng cứ mở, mặc kệ nó đang quảng cáo, đá banh hay là channel du lịch, thương mại, y

học, chính trị, bầu cử, chuyện gì không quan trọng miễn là trong nhà có tiếng ồn, vì họ sợ nên họ phải tìm đến đám đông. Họ biết sáp vô đám đông là có phiền, có đôi chối, ngồi lê đôi mách, chỉ nội ba cái message, tin nhắn, viber, facebook, whatapps, zalo...rất là phiền, nhưng mà họ sợ một mình, vì đó là nhu cầu tâm lý, nhu cầu sinh hoạt. Thì cái mật thứ 3 là của người Nhật là tránh tiếp xúc đám đông, nghĩa đó trong kinh Phật rất rộng, như nãy tôi nói, tại sao mình sợ một mình vì là mình sợ cô đơn, mà mình không hề hiểu là mình vốn dĩ cô đơn, khi không hiểu rằng mình vốn dĩ cô đơn cho nên mình mới có nhu cầu tìm đến đám đông để mà khỏa lấp, để mà chạy trốn cái nỗi niềm cô đơn ảo tưởng đó. Thì ở đây, trong Kinh nói mỗi người mình, sự hiện hữu của mỗi cá nhân chỉ đơn giản là sự hiện hữu của 6 căn, mà 6 căn nó được gọi là 6 căn vì nó biết 6 trần, 6 trần chỉ được gọi là 6 trần khi nó là đối tượng của 6 căn và 6 căn chỉ được gọi là 6 căn khi nó có khả năng nhận biết 6 trần. Cũng con mắt này, nhưng mà mình khép lại mình nằm ngủ thì lúc bấy giờ nó không còn nhãn căn, cái ly nước này khi nào tôi nhìn nó thì nó mới là cảnh sắc, nó mới là đối tượng của con mắt, nhưng khi tôi nhắm mắt lại nó nằm ở đây, mà tôi nghĩ về nó lúc bấy giờ nó là cảnh pháp, tôi nhắm mắt lại mà tôi sờ nó thì nó là cảnh xúc, tôi nhắm mắt lại mà tôi ngửi nó thì nó là cảnh khí, mà tôi nhắm mắt lại le lưỡi tôi nếm nó thì nó là cảnh vị, tôi gõ vào nó nghe nó thì nó là cảnh thinh và tôi không làm gì hết tôi chỉ nghĩ về nó thì nó là cảnh pháp...Ví dụ tôi hỏi quý vị cái ly này là trần nào trong 6 trần thì quý vị không nên nói một trần mà nói có thể là 6 trần, tôi mở mắt ra tôi nhìn nó thì nó là một trong 6 trần, nó là xúc trần. Cho nên, 6 trần chỉ được gọi là 6 trần khi nó là đối tượng của 6 căn, và 6 căn chỉ được gọi là 6 căn khi nó nhận biết được 6 trần, con mắt, lỗ tai, cái lưỡi, mình không học đạo thì cái lưỡi mình xài hay không xài thì nó vẫn là cái lưỡi, nhưng mà không, trong A-Tỳ-Đàm thì cái lưỡi khi nó không có cảnh vị để mà biết thì lúc bấy giờ nó không được gọi là tỷ thức được. Tỷ thức hoặc là tỷ căn, tỷ căn nghĩa là thần kinh khứu giác, thì nó chỉ được gọi là thần kinh khứu giác khi mà nó nhận biết cảnh khí thôi. Tránh tiếp xúc đám đông ở đây có nghĩa là sao, nó y như điều thứ 2 mà nó khác một chút. Điều thứ 2 là không có tiếp xúc gần, tránh tiếp xúc gần với nhau, có nghĩa là trong 6 trần thì mình sống nhiều lắm mình chỉ với 3 trần thôi, tức là nhãn-nhĩ và pháp thôi, thích cái gì, ghét cái gì cũng nên dừng lại ở ý và mắt-tai

chứ đừng đi xa hơn nữa. Bây giờ qua cái mật thứ 3, tránh tiếp xúc đám đông, như nãy tôi nói, khi mình hiểu được bản chất mình là cô đơn thì mình không có nhu cầu tìm đến đám đông mà đám đông đây nó gồm những gì, đám đông đây là cái xô bồ, sự xô bồ của quá nhiều người, đám đông là chỗ họp mặt của nhiều cá nhân, đám đông là chỗ 6 trần quần tụ họp mặt thì gọi nó là đám đông. Người sống một mình ở đây, trong kinh ghi rất rõ, họ không hẵn là đi một mình, ngồi một mình mà là làm chủ được 6 căn, không để 6 căn nó buông thả thì người đó được gọi là người sống một mình, còn nếu mà sống một mình trên hình thức quay phim chụp hình thì đ0úng là một mình là cô đơn lẻ loi là chiếc bóng là đơn thân nhưng mà cái đầu cứ lan man nghĩ hết cái chuyện này đến chuyện khác nghĩ đến người này người khác thì người đó không phải là sống một mình. Sống một mình ở đây là làm chủ được 6 căn có nghĩa là mắt thấy chỉ biết là mắt thấy tai nghe chỉ biết là tai đang nghe tức là mỗi lúc chỉ sống với một thứ và 6 trần các vị hành giả họ biết đó là 6 trần họ không tránh được chứ không phải là 6 trần đi kiếm, còn người không có tu là 6 trần của mình nó gồm rất là nhiều thứ gồm có những thứ mình đi kiếm hoặc là những thứ mình không tránh được, còn đối với người hành giả tứ niệm xứ thì họ không có đi kiếm mà họ chỉ sống hết mình với chánh niệm hiện tiền thôi họ chỉ nhận biết cái trần nào mà không tránh được, thí dụ như bây giờ họ ngồi yên họ không đi tìm cái gì để mà nghĩ ngợi, họ không có xài mắt tai mũi lưỡi, họ chỉ quán sát hơi thở, họ chỉ biết một chuyện hơi thở thôi vào biết rõ nó đang vào, ra biết rõ nó đang ra hoặc là làm việc với cái tâm của họ, họ chỉ biết cái tâm trạng mà đang diễn ra bây giờ, biết rõ cái gì đang xảy ra, tâm tham đang có mặt, tâm sân đang có mặt, tâm thiện đang có mặt, họ chỉ biết như vậy thôi, hoặc là thọ khổ đang có mặt, thọ lạc đang có mặt họ chỉ biết có một cái thôi hoặc là thân quán niệm xứ thì họ theo dõi hơi thở hoặc theo dõi tứ oai nghi hoặc họ niệm thể trược hoặc là họ niệm tử th, họ chỉ biết có một cái, họ chỉ biết cảnh mà không tránh được thôi, còn ngoài ra không có đi kiếm tìm. Còn mình sống xô bồ, ngoài 6 trần mà mình không tránh được còn có cả 6 trần mà mình đi kiếm nữa, các vị đi xếp bằng lại dùm tôi, rồi nhắm mắt, đóng các cửa sổ lại, tắt đèn, trùm mền, rồi quý vị theo dõi coi, cái lỗ tai của quý vị luôn trong tình trạng sẵn sàng chờ nghe một âm thanh nào đó, lỗ mũi quý vị nó đang trong tình trạng sẵn sàng ngửi một cái mùi nào đó, cái thân của

mình, xúc giác của mình nó đang sẵn sàng trong tình trạng chào đón sự cảm nhận nào đó, con mắt của mình nó đang trong tình trạng sẵn sàng để nhìn ngó, nhìn ngang liếc dọc cái gì đó và đương nhiên là cái đầu của mình luôn luôn suy nghĩ biết là bao nhiêu. Quý vị thấy chưa. Còn hành giả tứ niệm xứ thì không, họ không có trong tình trạng sẵn sàng như vậy, họ chỉ biết có một cái, đó là sống một mình như vậy đó, chỉ biết có một cái hiện tiền trước mặt đó thôi không đi kiếm tìm thêm. Cái nội tâm của hành giả tu tứ niệm xứ không có xô bồ, nó không phải là cái party, nó không phải là cái meeting, nó không phải là chỗ họp mặt của vô số người còn nội tâm của người không có tu học thì luôn luôn là chỗ họp mặt của 1 tỷ người, nghĩa là tỷ các vấn đề, tỷ đối tượng.

Cho nên chúng tôi tình cờ đọc bài báo của Nhật gọi là 3 secrets for corrona pandemic rất là hay, 3 Mật gọi là San Mitsu, là Tam Mật để đối phó bệnh Covid. Ngẫu nhiên mà nó thuận ứng với 3 vấn đề tu học của một hành giả cầu Đạo giải thoát. Một là cái mật đầu tiên là không tự giam nhốt mình ở một không gian khép kín, nó thuận ứng với chuyện người tu không tự giam nhốt mình trong tâm cảnh bất thiện hay là thiện, trong cái bất thiện mình bị giam nhốt trong đó mình chỉ có khổ còn chuyện thiện bị giam nhốt thì mình không có đi xa, không có lên cao được. Cái Mật thứ hai mà tôi đặc biệt nhấn mạnh ở đây là không có tiếp xúc quá gần với ai, thì trong kinh Phật Đức phật có dạy một điều là không tiếp xúc quá gần với người, với cảnh mà không cần thiết. Tôi nói rồi, trong 6 trần đối với người thiết tha tu hành cầu giải thoát thì chỉ có nhiều lắm là pháp trần, thinh trần và sắc trần, mình đi lạy Phật, mình đi vào Chùa, mình đi hành hương cũng đã xài con mắt rồi, lỗ tai thì mình nghe thầy giảng, nghe tụng kinh là nhiều lắm, chứ còn cái mũi, lưỡi, thân thật sự nó không cần thiết lắm, bất đắc dĩ mới xài 3 cái đó, mà khi đã tránh được chuyện lạm dụng 3 cái đó thì gọi là không tiếp xúc gần với trần cảnh, nãy tôi có nói 6 trần chia ra 2, một là Sampattagocara và hai là Asampattagocara, có những trần cảnh chúng ta phải gần gũi trực diện với nó trong khoảng cách ngắn nhất còn có cái thì không cần, thì hạn chế là hạn chế vậy đó. Cái mật thứ ba là tránh tiếp xúc với đám đông, đám đông đây có 2 nghĩa, đám đông đây nghĩa là nhiều người, đám đông đây có nghĩa là 6 trần, mình cứ đi tìm 6 trần.

Nói vắn tắt thì như tôi vừa giảng, còn nói sâu hơn thì chẳng hạn như điều thứ hai là không tiếp xúc gần nghĩa nó rộng lắm. Chúng ta bất đắc dĩ mới tìm đến nhau, các vị thấy, Thái tử Charles của Anh khi ổng tiếp xúc với cái đám doanh nhân thế giới, người mẫu, diễn viên, hồi xưa thì bắt tay, giờ ổng nhắm mắt, ổng chỉ lấy lóng tay ổng chạm vào hoặc chắp tay theo kiểu Ấn Độ, ...mình phải hiểu không tiếp xúc gần là như vậy đó trong mùa đại dịch, còn trong kinh không tiếp xúc gần là mình tránh không tiếp xúc gần những đối tượng, không quan tâm nhiều đến đối tượng mình thích, mình ghét và nếu có kẹt phải tiếp xúc thì nhiều lắm chỉ bằng ý căn, nhãn căn và nhĩ căn, không nên đi xa hơn nữa. Đối với những Thầy, những Bạn mà mình thấy họ có thể giúp đỡ cho mình đem lại lợi lạc cho mình trong chuyện tu học thì mình cũng chỉ tiếp xúc họ trong một khoảng cách cần thiết nào đó, người Ý có câu là lỡ gần nhau 3 ngày cũng sình, thương nhau lắm nhưng mà đến làm khách nhà nhau thì 3 ngày là tình cảm nó đủ sình, còn Tàu có câu là "Tình lai lưu giả sơn", lui tới nhiều quá thì nó hóa dở, dù xa mặt cách lòng, xa nhau lâu ngày tình cảm nó nhợt nhạt, mình sáp vô nhiều lần quá coi chừng hư việc. Tây có câu thế này, "dầu người đó là đấng anh hùng, là một vĩ nhân thì hãy xem họ như bức tranh", có nghĩa là ta cũng vẫn phải giữ một khoảng cách nhất định nào đó, ở một góc độ thích hợp nào đó thì ta mới có thể chiêm ngưỡng nó lâu dài, có thể thưởng thức nó bằng tất cả sự thích thú chứ còn dầu đó là bức danh họa đi nữa, do một tay danh họa thực hiện nhưng mà ở một khoảng cách không thích hợp thì nội bụi của bức tranh cũng làm mình nhảy mũi rồi. Cho nên không tiếp xúc gần ở đây có nhiều nghĩa lắm, một là tránh những thứ có hại cho mình và đối với những thứ có lợi cho mình thì mình phải tiếp xúc như thế nào. Cho nên, người tu học là phải biết rõ mấy chữ sau đây, một là what, mình đang gặp cái gì, gặp ai, who/whom, mình đang làm việc với cái gì, làm việc như thế nào how, how long, how much. Ở đây cũng vậy, không tiếp xúc gần là mình tránh xa 6 trần mà mình gọi là không cần thiết, tránh xa không nên hiểu là nghĩa chạy trốn mà tránh xa ở đây nghĩa là không kiếm tìm nó, không lưu tâm, không quan tâm, không chia trí, không nặng lòng với nó gọi là tránh xa. Mình tránh những thứ không có lợi cho mình là đúng, nhưng đối với những thứ có lợi thì mình cũng phải có cách tiếp cận, thí dụ đối với vị Thiền sư, giảng sư, pháp sư, sư phụ, người dạy đạo cho mình thì tiếp cận ở mức độ nào

gọi là tốt, ở mức độ nào gọi là không tốt, là thừa, thậm chí là nguy hiểm, bạn tu cũng vậy tiếp xúc như thế nào, ở cự ly nào, khoảng cách nào, ở thời lượng như thế nào, cách thức, khoảng cách, thời lượng. Chưa hết, đó là ai, một là ai, hai là cách thức, rồi thời lượng. Về trú xứ cũng vậy, trước hết mình ở đâu, và mình ở đó như thế nào, và ở bao lâu. Rồi vật dụng cũng vậy, mình xài cái gì, xài như thế nào, xài trong bao lâu, như vậy đối với người, vật phải luôn luôn nhớ là what, how, how long/ how much, phải nắm rõ mấy thứ này thì mới hiểu được cái mật thứ 2, có nghĩa là không tiếp xúc quá gần với 6 trần. Cái mật thứ 3 là tránh tiếp xúc với đám đông, nghĩa là tránh vật lộn, tránh cọ xát một cách kho6gn cần thiết với 6 trần, dầu cho mình đang sống cuộc đời ô hợp của một người cư sĩ có tóc trong xã hội hay là một hành giả áo trắng trong thiền viện hay là một tăng ni không tóc sống cuộc đời phạm hạnh thì cũng phải luôn luôn nhớ là tiếp xúc cùng lúc quá nhiều người, quá nhiều trần cảnh chỉ thêm phiền thôi.

Chúc quý vị một ngày vui và hẹn nhau Chủ nhật sau.

Anh Nhân hỏi tôi khỏe không. Tôi nói sức khỏe thì ok nhưng sinh hoạt có tí trục trặc.

Hôm qua sau một trận mưa lớn, tôi ở trên núi, nó bị bể ống nước. Hàng xóm báo cho tôi biết thì tôi kịp thời hứng được hai xô, chỉ đủ để có uống thôi chớ coi như không có nước sinh hoạt. Chuyện đặc biệt thế này, sáng nay người ta tới sửa vì hôm qua là chủ nhật. Người ta sửa nói khả năng ngày mai mới chắc chắn, còn đây tới chiều thì hên xui, ống nước vừa ống nước lớn của cả một khu chớ không riêng nhà mình. Nhưng lúc tôi đang ở trong phòng thì tôi nghe có âm thanh lạ trong đường ống nước thì tôi mới ra vặn vòi thử. Thì tôi được một phút satori (tiếng Nhật satori: hoát nhiên đại ngộ).

Nghĩa là hôm qua sau khi tôi hứng được hai xô nước thì nó yếu dần rồi tắt hẳn. Nhưng mình cẩn thận khóa vòi lại, vì sợ thình lình có nước thì nó tràn tùm lum. Thì hôm nay nghe tiếng động lạ mới mở ra, mở thì nó ra một dòng nước đen ngòm. Thì lúc đó, tôi nhìn dòng nước tôi chực nhớ một câu chuyện theo tôi thì chắc dã sử hơn là chính sử. Câu chuyện về vua Thành Thái. Tôi nhìn dòng nước đen tôi nhớ vua Thành Thái.

Vua Thành Thái, Duy Tân là những vị vua yêu nước. Yêu nước nhưng bị mất nước! Trong những ngày tháng sau cùng ở Huế, có lần vua đi ra biển thuận An vua chơi với một viên quan nội thị. Vua mới ngồi vọc cát trên bờ biển, lát sau tay vua bị dơ. Cát mà, ổng ngồi ổng vẽ vẽ hình trên cát. Viên quan nội thị mới bưng một chậu nước tới cho ổng rửa tay. Thì vua hỏi vậy chớ "Tay dơ lấy gì rửa?". Viên quan nói: "Bẩm Hoàng thượng, tay dơ mình lấy nước mình rửa". Thì vua hỏi: "Vậy chớ nước dơ lấy gì rửa?". Chữ 'nước' đây đối với vua là country chớ không phải 'water'. Đất nước bây giờ coi như thù trong giặc ngoài, bên trong thì anh em, các đảng phái tương tàn, bên ngoài thì giặc Pháp đô hộ. Cho nên vua đau buồn cho vận nước. Nên vua hỏ: "Tay dơ lấy gì rửa?" –"Lấy nước rửa". "Nước dơ lấy gì rửa?". Thì viên quan há hốc không biết đường trả lời. Thì vua nói là "Lấy máu rửa".

Thì đó là chuyện ngoài đời. Và tôi thì nghĩ đó là chuyện dã sử thôi chớ không phải chính sử. Nhưng tôi muốn nói gì trong đề tài trưa nay? Đó là lúc tôi loay hoay mở cái vòi thấy nước nó dơ tôi nghĩ trời cái nước như vầy chắc chắn là uống không được. Mà rửa tay cũng ngại, bởi mình dốt mình không biết có cái gì trong đó. Có thành phần hóa chất gì trong đó ai biết. Nó đen ngòm, đen mà đen màu sét, màu vàng vàng, mà có mùi màu đen của sình đất. Tôi nghĩ thụy Sĩ mà, chắc không đến nỗi độc hại đâu, nhưng mình cũng ngại. Mà nghĩ trời ơi cái nước mà uống không dám mà rửa tay cũng không dám nữa. Bây giờ mình có rửa cái gì rửa bằng nước dơ thì nó càng thêm dơ. Như vậy nước này uống không được đã đành rồi, mà đem tắm giặt, rửa tay cũng không được. Thì tôi nhớ chuyện vua Thành Thái rồi tôi bèn nhớ tới Phật Pháp.

Tất cả chúng ta trên miệng thì nói là mình tu để trừ phiền não nhưng có một điều mình 'rửa phiền não' bằng nước sạch hay nước dơ đó là chuyện khác. Đấy, bây giờ các vị hiểu chưa?

26/06/2021 - 01:47 - buithibuukim - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Nội dung bài Pháp trưa nay là mình tu để mình rửa sạch phiền não, nhưng vấn đề là rửa bằng nước gì? Rửa bằng alcool 90 độ hay rửa bằng nước sông nước suối, nước phèn, nước sình, bằng nước rửa

chén, bằng nước đã qua sử dụng, nước chưa có lọc, hay nước bị nhiễm mặn, thí dụ vậy?

Cho nên anh nói với tôi là anh rửa anh giặt nhưng cho tôi hỏi là anh dùng nước gì. Cách đây không lâu, chừng non một năm thì Lục tỉnh miền tây bị nạn nước nhiễm mặn. Bao đời nay miền Tây con sông Tiền sông Hậu phù sa nước ngọt, cây trái vườn tược ngon lành. Nhưng có ai ngờ dân miền Tây mà thiếu nước dùng tôi cũng bó tay. Dân miền Tây mà không có nước ngọt để xài.

Có nghĩa là mình nghe tới nước thì đừng ẩu, phải hỏi là nước đó có dùng được hay không. Quí vị nhớ câu “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định Đồng Nai thì về”. Thì sông Nhà Bè có hai nguồn nước, một nguồn nước mặn và một nguồn nước ngọt. Chỗ mặn và ngọt gặp nhau tạo dòng nước lợ, ở đó có một loại cá là cá sửu. Cá giống cá chép mà có hai cái râu dài, nó sống ngay khoảng nước lợ đó. Cho nên mình thấy có nước uống được có nước không uống được. Có nước tắm được nhưng không uống được, như nước biển. Không ai đi giặt đồ bằng nước biển hết. Dầu có giặt chơi cho vui vậy thôi chớ lát về xả lại bằng nước ngọt. Nước biển đủ sạch để mình tắm, lặn hụp, bơi lội nhưng không đủ ngọt, không đủ an toàn để mình uống. Còn nước sông, nước ruộng đủ an toàn để mình tưới tẩm hoa màu nhưng không đủ an toàn để mình giặt giũ nấu ăn, trừ khi lóng phèn. Như vậy mình thấy nước sông nó có kiểu an toàn riêng. Tưới cây được nhưng nước biển tưới cây thì chết. Nước sông mình có thể bơi lội được nhưng uống trực tiếp không được. Còn nước suối cũng vậy. Cũng có dòng suối nước ngọt đó nhưng mà uống vô coi chừng nhằm ba cái lá mục cũng mệt lắm.

Tôi nhắc lại một lần nữa, đừng có nghe nói tới nước rồi chỉ tưởng có một. Đừng cho là nước rồi có thể uống vô tư. Đừng cho là nước rồi yên tâm tắm giặt. Đừng có cho nó là nước rồi yên tâm tưới tẩm cây cối là chết. Mà phải coi nước đó là nước gì.

Ở đây cũng vậy, chúng ta bố thí. Trong Tăng Chi Đức Phật ngài dạy bố thí có nhiều lý do. Có người bố thí vì truyền thống. Truyền thống hồi đó ông nội, bà ngoại, ba má đối với xóm làng rất là hào sảng, rộng tay, thì mình cũng tiếp nối truyền thống đó. Ai tối lửa tắt đèn đến

gõ cửa coi như là lọ dầu, chai nước mắm, củ tỏi, chén gạo là mình ok giúp. Đó là giúp theo truyền thống.

Có trường hợp mình giúp theo văn hóa, xã hội. Thí dụ đất nước ai cũng vậy hết, mà mình ki bo bủn sỉn thì không giống ai, cũng không được. Cho nên có trường hợp mình bố thí vì truyền thống, vì nền tảng văn hóa.

Trường hợp nữa mình bố thí vì cầu quả lai sinh được về các cõi nhân thiên hưởng lạc. Rồi có trường hợp bố thí để trang nghiêm tâm, để dạy tâm, để gột rửa, tẩy uế, tổng vệ sinh nội tâm. Cho là buông đi, bớt đi, bào mòn ý niệm sở hữu. Cho là để bào mòn ý niệm phân biệt ta và người. Cho là để có thể mở rộng biên giới, biết xót xa trước nhu cầu của người khác. Kiểu cho đó là để trang nghiêm tâm.

Còn nếu mình trao ra với một toan tính cầu danh cầu lợi thì cái cho đó giống như rửa cho nó thêm dơ thôi.

Giữ giới cũng vậy. Giữ giới để trang nghiêm tâm hay giữ giới để diễn, để cầu quả tái sinh lạc cảnh, để ngăn chận phiền não, để chận đứng ác nghiệp, giữ giới vì thấy việc đó không nên làm thì nó khác. Còn giữ giới để cầu quả nhân thiên nó khác. Cũng nguyên cái Đạo tràng Bát quan trai, nhưng cái lý tưởng và cách thức hành trì của các hành giả trong Đạo tràng đó rất có thể không giống nhau. Bởi vì mỗi người có cái loại nước để rửa khác nhau. Có người dùng nước sạch để uống để tắm giặt nhưng có người họ lại rửa bằng nước dơ. Mình cũng phục vụ, mình cũng từ thiện, mình cũng bố thí, mình cũng học Đạo nhưng chính mình biết mình học Đạo, phục vụ, bố thí, mình tu tập Tuệ quán bằng lý tưởng gì. Chính lý tưởng đó là nền tảng tâm thức quyết định chuyện chúng ta làm nó dẫn chúng ta về đâu.

Có hơn một triệu lần tôi đã nói, một phút giây trôi qua dầu muốn hay không, dầu ta biết hay không biết, ta có màng tới hay không màng tới thì ta luôn luôn kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó. Lòng ta hướng về đâu, ta quay lưng về cái gì đó chính là con đường ta đi, Toàn bộ Phật Pháp chỉ là con đường ra khỏi rừng. Đi ngược lại Phật Pháp là con đường vào rừng. Vào và ra chỉ nằm ở chỗ là chúng ta quay mặt về hướng nào, xoay lưng về hướng nào. Quay mặt về phố

là chúng ta ra khỏi rừng. Đưa lưng về phố là chúng ta tiếp tục đi vào sâu trong rừng.

Tu học y chang như vậy. Cái tâm thái, tâm thế của mình rất quan trọng, nền tảng tâm thức, nền tảng nhận thức. Như tuần rồi trong bài giảng tôi có nói chính trình độ dẫn đến thái độ. Trình độ đây là gì? Là khả năng nhận thức của chúng ta. Khả năng nhận thức dẫn đến khả năng hành trì. Khả năng nhận thức y cứ trên các nền tảng: Văn- Tư và Tu.

- Văn là những gì hiểu biết thông qua đọc và nghe.

- Tư là những cái biết dựa trên nền tảng tư duy, suy gẫm, trầm tư. Chỉ có học thôi, chỉ có nghe và đọc mà về không có trầm tư, thấm thía, gậm nhấm tiêu hóa là không được.

Và tôi biết có một số người rất đặc biệt, họ học Phật Pháp theo kiểu đau bao tử, có nghĩa là có nạp vô mà nó không có tiêu hóa rồi nó đưa thẳng ra ruột già luôn (cười mỉm). Có nghĩa là họ học mà không có suy tư. Học xong ít bữa quên mất. Nó chỉ từ bao tử đi thẳng ra ruột già chớ không có giai đoạn tiêu hóa. Nhớ cái đó. Và có người (cái này mới độc) cũng ăn món đó nhưng cái mà họ tiếp nhận đa phần là chất độc. Các vị trong đây chắc cũng có bác sĩ, dược sĩ các vị biết. Có những cơ thể nó kỳ lắm, cũng ăn y như người ta mà nó ăn xong nó kết sỏi kết sạn trong thận. Trong một gia đình nghe, mà nó cũng uống nước ăn cơm ăn bánh ăn rau ăn trái y như người ta vậy đó. Mà cuối cùng người ta đi hết, còn nó thì giữ sạn mật sỏi thận lại. Cũng ăn như người ta mà người ta trơn tru còn mình ăn xong thì tiểu đường. Người ta ăn mặn xong ok, mình ăn mặn xong bị hư thận, bị cao máu. Người ta ăn dầu mỡ không sao hết, mình ăn xong bị cholesterol làm nghẽn tim mạch. Như vậy đó! Do cơ thể mình thôi. Do chuyện mình ăn cái gì nó là một chuyện, nhưng khả năng hấp thụ của mình nó lại là chuyện khác, khả năng tiêu hóa của mình nó là một chuyện khác nữa.

Đầu bài giảng tôi mượn vụ nước. Tới đây khi tôi giảng về nhận thức và hành trì thì tôi quẹo qua cái khác. Có nghĩa là khả năng tu học của mình phải y cứ trên cái điều kiện, trên nền tảng nhận thức trước. Rồi từ đó mới đi qua hành trì. Có nền tảng nhận thức rồi mới qua hành trì

nhưng mà đủ chưa? Chưa! Vì sao? Là vì trong nhận thức của anh thì anh nhận thức được bao nhiêu.

Tùy thuộc khả năng nhận thức, tùy thuộc anh học được bao nhiêu, anh gậm nhấm, anh tiêu hóa, thấm thía được bao nhiêu. Nó qua nhiều chặng đường lắm, chớ không phải Văn- Tư- Tu là nói gọn đâu. Vấn đề là anh học được bao nhiêu, anh học cái gì, anh học với ai. What, how, how long, how much. Chớ không phải what mà đủ, còn cái how nữa. Anh học A tỳ đàm, học xong rồi thành ra cái đầu robot là không được. Tôi có tiếp xúc với một số người, họ học A tỳ đàm xong họ mất đức tin Phật Pháp. Bởi vì họ học mê quá, như là học toán vậy đó. Cứ cộng trừ nhân chia 18 – 35 – 41 , họ học riết mà không chịu đọc Kinh Tạng. Cứ phân tích, phân tích riết cuối cùng một hồi họ bị cái chứng giống như là bị 'quá liều', có nghĩa cái đầu họ lạnh ngắt hà. Học A tỳ đàm riết rồi không còn muốn bố thí. Vì họ nghĩ việc bố thí, của bố thí, người nhận bố thí đối với họ đều là phù vân, giả lập, là không thật, là tục đế, là chế định. Họ nói tu là mình chỉ an trú, sống pháp chân đế, an trú từ tâm. Giữ giới là chỉ có Tàm- Úy thôi. Còn bố thí chỉ có Từ tâm là được rồi. Họ tu riết cuối cùng họ không muốn bố thí nữa, mà họ rơi vào cái bủn sỉn hồi nào họ cũng không hay, mà họ tưởng đó là trí tuệ, thí dụ vậy. Bịnh đó quí vị, học mà học không tới!

Chưa đâu quí vị, nó còn nhiều chuyện lắm. Học cái gì, học với ai và học kiểu nào?

Nói tới chuyện what và how, tôi cũng phải xin nói một chuyện dễ hiểu lầm, nhưng mà không thể không nói. Đó là cũng học về Kinh Tạng, cũng học A tỳ đàm, cũng học về Tuệ quán Tứ Niệm Xứ, nhưng do người mà mình tiếp cận, nguồn thông tin mình tiếp nhận là ai, là cái gì, ở đâu, thế nào ra sao?

Cho phép tôi nói cái này. Xưa nay người dịch Kinh tạng nhiều lắm. Kinh Tạng Nikaya, Kinh Tạng A hàm. Kinh A Hàm mình có ôn Thiện Siêu. A tỳ đàm có ôn Tuệ Sỹ, ôn Thanh Từ Trúc lâm. Đó là mấy vị dịch A Hàm. Còn Kinh Tạng thì tôi thấy hòa thượng Tuệ Sỹ dịch trích dẫn lai rai. Có nhiều khi hòa thượng khi trích dẫn một bài Kinh hòa thượng không lấy bản dịch của hòa thượng Minh Châu mà hòa thượng tự dịch lấy luôn. Hòa thượng Tuệ Sỹ đó. Rồi ông Phạm Công

Thiện, khi ổng có trích dẫn khi viết lách chẳng hạn như “Ý thức bùng vỡ”, “ Hố thẳm của tư tưởng”, “Ý thức mới trong văn nghệ và triết học” thì ổng có trích dẫn Trung Bộ Kinh, rồi Tăng Chi. Nhưng ổng trích dẫn bằng chính bản dịch của ổng.

Nó có chuyện thế này, có hơi chủ quan một tí (tôi nhấn mạnh, chủ quan – tức là ý kiến riêng của tôi. Tôi không buộc bà con phải theo tôi, vì cái cơ địa, thể chất của mỗi người khác nhau, làm sao so với nhau được). Thì tôi đọc các bản dịch A hàm của các ôn Từ Đàm, ôn Trúc Lâm hay tôi đọc mấy bản dịch Nikaya của ông Phạm Công thiện hay thầy Tuệ Sỹ, rồi sau cùng là của hòa thượng Minh Châu thì tôi có thấy ra một điều, là hình như Tây có một chỗ họ nói cũng đúng, họ nói hơi bị đúng. Họ nói “Văn tức là người”, có nghĩa là tâm hồn tiêu dao, phiêu bồng thoát sái của hòa thượng Tuệ Sỹ, của ông Phạm Công Thiện hình như họ uyên bác ở chỗ nào kìa; chớ còn Kinh Phật hình như không phải chỗ để họ múa bút, hý lộng ngôn từ! Cho nên bản dịch của các vị đó, theo tôi nó không có Phật chất. Nó mang tính uyên bác, nó mang tính hàn lâm kinh viện rất là nặng. Nhưng mà họ có khả năng tu từ tuyệt hảo đó, không chê vào đâu được, cẩn thận, uyên bác ghê lắm nhưng mà thiếu cái Phật chất. Hòa thượng Tuệ Sỹ Phật chất ở đâu tôi không dám đụng, riêng cái bài dịch Kinh Tạng Nikaya theo tôi cái Phật chất không bằng cái bản của hòa thượng Minh Châu. Trong bản dịch của hòa thượng minh Châu có ra sao đi nữa, chúng ta thấy rằng khi đọc chúng ta dễ có niềm tin. Và cũng có chuyện hơi lạ nữa cũng đáng buồn là họ nói họ đọc chịu không nổi. Họ thích đọc mấy cái biện giải của đời sau, họ đọc thẳng Kinh Tạng họ không hiểu. Thì thôi cái đó là cái duyên.

Tôi quay lại vấn đề. Anh học cái gì, anh học với ai, anh học kiểu nào? Thì ngay cái mảng đầu tiên, cái văn bản nó cũng là một phần rất quan trọng. Chúng ta phải biết rằng chúng ta đọc Apollinaire , đọc Rimbaud, Verlaine của Pháp chúng ta phải đọc bằng tiếng Pháp. Chúng ta đọc Heinrich Heine, đọc Goethe hay đọc Schopenhauer, chúng ta đọc những văn hào của Đức phải đọc bằng tiếng Đức. Chúng ta đọc Kiều phải đọc bằng tiếng Việt. Chúng ta đọc Đỗ Phủ, Lý Bạch, Lý Hạ, Vương Duy, Liễu Tôn Nguyên, Tô Thức chúng ta phải đọc bằng tiếng Hán. Chớ còn nếu chúng ta đọc thơ Đường mà qua bản tiếng Tây Ban Nha thì nó trớt quớt. Chúng ta đọc Kinh Phật mà

qua các bản dịch (tôi không chê nhe, bởi vì ai cũng biết tiếng Pali thì tuyệt quá. Nhưng phải nói tôi xin khẳng định và chịu trách nhiệm khi tôi nói rằng là tâm tình của người học Phật hoàn toàn không giống nhau khi cùng một lúc đọc một bài Kinh qua các ngôn ngữ khác nhau. Thí dụ cũng bài kinh Trung Bộ số 18 mà các vị đọc qua bản tiếng Thái, đọc bản tiếng Anh, đọc bản tiếng Đức, tiếng Pali, tiếng Miến điện và tiếng Tích Lan thì tôi xin đoan chắc 1000% rằng cái tâm tình, cái tâm thái của bà con không giống nhau, mặc dù cùng lúc đọc một bài Kinh duy nhứt trên các bản dịch khác nhau, trên các ngôn ngữ khác nhau.

Cho nên tôi xin nói nhỏ vào tai những người đang trên đường thiết tha tầm Đạo rằng có một ngày nào đó, một đêm khuya một mình, một buổi sớm mai hồng đơn độc tìm hiểu Kinh Tạng, mà các vị bất chợt thấy lòng mình có tí gì đó rời xa bóng dáng của Phật thì phải tự xét lại thời gian vừa qua mình đã gặp ai, mình đã tiếp xúc với những sách báo gì, mình vừa có chuỗi tư duy về những đề tài gì. Trên hết, chúng ta đang đọc Kinh Phật qua văn bản nào. Một văn bản dầu có mang tính kinh viện bác học, dầu có tài hoa uyên bác đến mấy nhưng nó thiếu Phật chất; cái tâm tình của người dịch thiếu Phật chất thì chỉ là thợ chữ, thợ dịch thôi. Và ngày nay có cái từ rất thời thượng đó là Google translation. Trường hợp đó rất là đáng tiếc! Tức là người dịch mà như máy dịch là không được. Phải có cái phổ, tiếng Tàu có cái chữ ‘phổ’, phải ghép tâm tình của mình vào trong đó. Mình có thương có kính Phật, có hiểu Giáo lý thì mới đem mấy chất liệu đó đem phổ vào bản dịch thì may ra còn tìm được tí Phật chất trong đó. Còn không khéo thì chỉ là bản dịch máy thôi. Đó là nói về mặt văn bản.

Rồi người. Người thì rất là đa đoan. Có người mình học ở họ hạnh lành. Bản thân họ gương mẫu. Có người mình học họ những tư duy minh triết. Có người mình học họ qua ánh mắt. Có người mình học họ qua giọng nói. Có người mình học họ qua cử chỉ sinh hoạt. Có người mình học họ qua những đóng góp, những công trình cụ thể. Ở mỗi người, mình có cách ngắm nhìn khác nhau. Chớ mình đừng đòi hỏi là ông đó phải có cái nghi hạnh như thế nào đó tôi mới theo, là chết. Bởi vì sao? Vì 1.000 lần tôi đã nói có những người họ có cái để mình nghe nhưng không có cái để mình nhìn. Và có người có cái để

mình nhìn nhưng không có cái để mình nghe. Yah, cho nên phải cẩn thận cái đó.

Tôi xin nói lại lần nữa, các vị đi vào một khu phố Zurich, Paris, Rome hay London, New York các vị liếc thấy, restaurant là chỗ mình tìm thứ để vào mồm, nhai nuốt. Nhưng tiệm nước hoa là cái chỗ mà mình có thể thoa, sức ngoài da thôi. Và áo quần là cái để mình mặc bên ngoài cơ thể, phủ ngoài cơ thể. Chớ mình không thể đòi hỏi vô tiệm nước hoa phải có cái để bỏ vô miệng là sai. Mà mình vào nhà hàng đòi có cái bôi lên tóc là sai. Cho nên tùy chỗ.

Thuốc men cũng vậy. Có thuốc người ta ghi chỉ để chích thôi. Cho đến hôm nay Covid chỉ có chích thôi, chớ mình chưa thấy có uống. Cách đây cũng mấy năm tôi có quen một cô được sĩ Phật tử. Cổ kể tôi nghe có một anh kia gà trống nuôi con. Con bịnh hoài ảnh bồng con đi mua thuốc. Bữa đó đêm hôm đứa bé sốt quá. Ảnh tới nói với cổ đứa bé sốt quá, cổ hỏi tuổi đứa bé thì cổ nói tuổi này phải dùng thuốc nhét hậu môn, thuốc giảm sốt nhét tốt hơn cho uống. Thì cổ bán cho ảnh đem về bữa sau ảnh quay trở lại ảnh nói đứa bé không hết sốt. Cổ nói lạ vậy, cổ mới hỏi lại kỹ trọng lượng kí lô, tuổi đứa bé đàng hoàng, nói thuốc này tôi bán cũng thường lắm mà sao kỳ vậy, mà anh có làm đúng lời tôi không. Thì ảnh nói không đúng lắm. Là bởi vì đứa bé bị sốt, tôi rờ đầu nó nóng quá. Tôi suy nghĩ nếu mà đầu nóng thì mình phải nhét chỗ nào gần cái đầu nó, nhét lỗ tai chớ sao nhét ở dưới được. Cho nên ảnh mới đem từ dưới vùng bốn (cười) đem lên vùng một nhét lỗ tai thằng nhỏ. Trời đất ơi bà dược sĩ nói thằng nhỏ không chết là hên!

Các vị thấy hong, trước nhứt các vị uống cái gì, ăn cái gì và tìm cái đó ở đâu là một chuyện, rồi sử dụng nó ra sao, các vị thấy chưa? Học Đạo là chúng ta tiếp cận với ai, tiếp nhận cái văn bản, thông tin như thế nào và bản thân mình phải có cách tiêu hóa, có cách thấm thía ra sao. Chớ còn cái nguồn thông tin không cũng chưa đủ. Cái để mình nhìn không cũng chưa đủ. Cái để mình nghe chưa đủ. Mà phải KẾT HỢP cái mình nhìn, cái mình nghe và cái khả năng HẤP THỤ của mình. Nhe! Cho nên không khéo thì càng tu chỉ là giặt đồ và tắm gội bằng nước dơ thôi, vì sai cách. Các vị thấy không, thuốc tẩy rồi xà bông giặt làm áo quần mình sạch, nhưng các vị nghĩ mình phải làm

sao? Nó phải đi với nước. Chớ không phải thấy nó là thứ làm sạch rồi bôi lên áo quần là không được. Đây là thuốc tẩy, là nước chà bồn cầu, là thuốc tẩy vết dơ trên áo quần, đây là xà bông tắm,... tất cả cái đó cách dùng nó khác nhau hết, chớ không phải cứ thấy rồi tuôn lên chỗ dơ hết là không được.

Ở đây Phật Pháp cũng vậy. Giới học, Định học, Từ tâm, kham nhẫn, thiền định... bất cứ cái gì thì cũng phải có cách áp dụng thông minh, đúng cách, đúng liều lượng. Chớ còn mình thấy người ta ngồi thiền cũng nhào vô ngồi thiền mà mình quên người ta có học giáo lý, còn mình không học giáo lý thì mình ngồi thiền chỉ là cách ngủ ngồi thôi. Ngồi thiền không học giáo lý chỉ là ngủ ngồi thôi! Rồi thấy người ta bố thí mình cũng bố thí. Mà bố thí cũng có nhiều cách. Bố thí kiểu nào? Trong Kinh nói : chủ nhân thí, bằng hữu thí và nô lệ thí, mình không phân biệt chỗ đó.

- Chủ nhân thí là mình cho ra cái món mà nó tốt hơn thứ mình vẫn xài. Mình coi người nhận trang trọng như ông chủ mình vậy.

- Bằng hữu thí nghĩa là mình xài cỡ nào mình cho cỡ đó.

- Nô lệ thí là mình cho thứ mà nó kém hơn thứ mình vẫn xài.

Đấy! Mình thấy cũng là bố thí mà mình không biết. Lâu nhiều đời nhiều năm nhiều tháng mà mình bố thí mà không biết là kiểu cho của mình nó thuộc loại nào. Như nãy tôi nói có nhiều cách cho. Cho để cầu quả nhân thiên. Cho như một thói quen. Cho như một tập quán xã hội. Cho như truyền thống gia đình. Và cho để trang nghiêm tâm, để gột rửa phiền não.

Đi chùa lâu năm mà không khéo mình xài toàn nước dơ không hà. Tức là cũng bố thí, cũng trì giới, cũng nghe Pháp, cũng ngồi thiền mà toàn là tâm bất thiện nhiều hơn tâm thiện. Đương nhiên làm lành là có tâm thiện rồi. Nhưng cái tâm xen kẽ bất thiện nhiều quá. Nó giống như nước vậy đó. Thực ra khái niệm giữa nước dơ và nước sạch nó cũng mơ màng. Mình có thể định nghĩa, nước sạch là nước không dơ. Còn nước dơ là nước không sạch. Vắn tắt như vậy. Nhưng thực ra nước dơ có nhiều kiểu. Nó là nước sạch mà bị cái dơ chen vào. Hoặc nước dơ là thứ không có nước sạch pha vào, hoặc nước dơ là thứ nước sạch có pha tí nước dơ. Người Do Thái có một câu rất

thông minh: “Một giọt nước dơ làm hỏng đi một ly nước sạch, nhưng một thùng nước sạch cũng không thể biến nước dơ không còn dơ nữa”. Cái đó rất quan trọng. Một giọt nước dơ đủ làm hỏng một thùng nước sạch.

Ở đây chúng ta thấy, chúng ta làm phước, bố thí, ngồi thiền đúng là bằng tâm lành nhưng nó cứ xen cái kia vô, nó biến cho cái thiện. Theo A tỳ đàm thì một tí thiện cũng là thiện, một muỗng muối bên cạnh lu đường vẫn là muối. Một muỗng đường bên cạnh lu muối nó vẫn cứ là đường. Nó rõ như vậy. Tuy nhiên chúng ta phải hiểu ngầm. Trong Trung Bộ Kinh Đức Phật ngài dạy:

“Có trường hợp nghiệp trắng pha với nghiệp đen. Có trường hợp nghiệp đen pha với nghiệp trắng. Có nhiều lúc trắng đen pha lẫn vào nhau. Có lúc nghiệp thuần trắng, có lúc nghiệp thuần đen”.

Nghiệp thuần trắng mình hiểu rồi. Có nghĩa là cái thứ thiện tâm, thứ công đức hoàn chỉnh, tinh tươm. Nghiệp đen mình hiểu rồi, nó thuần túy là bất thiện. Nhưng trường hợp nghiệp trắng mà pha đen là sao? Có nghĩa là việc thiện mà bị xen tí bất thiện trong đó. Còn nghiệp đen là sao? Nghĩa là nghiệp bất thiện mà có xen tí thiện trong đó.

Tôi nhớ một giai thoại nó cũng tào lao nhưng cho bà con dễ nhớ bài thôi. Một ngày kia Nghiêu Đề, Viên Linh, Tạ Tỵ, Võ Phiến, Sơn Nam, rồi Bình Nguyên Lộc, một đám văn sĩ hàng đầu, Mai Thảo gì đó đi chung một chuyến xe về miền Tây. Ghé vô một quán ăn bên đường. Trước giờ ăn mỗi ông kêu một ly, uống để chờ người ta đem đồ ăn ra. Thì mấy ổng bàn với nhau. Ông này ổng nói cho tôi nước chanh, ông này chanh tươi, ông kia chanh muối, ông thì cà phê đen, ông thì cà phê sữa đá, ông thì cà phê sữa nóng, ông thì cà phê sữa mà sữa nhiều, ông cà phê sữa mà hơi đắng một tí. Bàn xong xuôi tới hồi thằng bồi ra hỏi mấy chú mấy bác dùng chi. Thì mấy ổng nói nước chanh, nước chanh muối, nước tắc thì dễ kêu. Còn mấy cha này rối nè, cà phê sữa mà sữa hơi nhiều, rồi cà phê sữa mà hơi đắng, thì kêu làm sao. Nó nói ôi dễ ẹc. Nó đứng đó nó la vọng vô trong: “Nè, hai cà phê đá, cà phê đá đen, hai chanh tươi, ba chanh muối, một cà phê sữa, một sữa cà phê”. Rất là thông minh! Cà phê sữa nghĩa là cà phê là chánh, sữa là phụ, nghĩa là ly đó hơi đắng một tí (theo ngôn ngữ của tiệm đó). Còn sữa cà phê là sữa chủ yếu nhưng cho tí cà

phê vào. Mấy ông này mới nói trời tụi mình nhà văn mình in sách cao như núi mà không bằng thằng waiter ở đây: một cà phê sữa va hai sữa cà phê!

Cái câu chuyện đó tôi thích ghê lắm quí vị biết hông. À thì ra, đúng là biển học mênh mông! Trong chuyện tu học của chúng ta cũng y chang như vậy. Có người Phật tử chúng ta là cà phê sữa, có người là sữa cà phê (cười). Trong room này cũng vậy. Trong room này có người khoái uống cũng chanh nhưng mà là chanh tươi, nhưng có người là chanh muối. Tại sao? Có người không thích mùi chanh tươi. Họ muốn uống loại chanh chết. Có người muốn uống loại chanh sống. Chanh sống nghĩa là chanh tươi. Còn chanh chết là chanh quá cố, đã được an táng rồi, moi từ dưới mộ lên. Cái thứ 'mười năm tình cũ' đó. Cà phê cũng vậy, có người thích uống cà phê sữa, có người muốn sữa cà phê. Có người yêu màu trắng của sữa nhưng sợ nó tanh nên thêm tí cà phê. Có người thích cà phê nhưng thèm cái ngọt, cái béo béo của sữa, thế là họ đòi sữa cà phê.

Chúng ta tu y chang như vậy. Tôi hỏi quí vị một câu thôi: các vị thấy con cá biển, nước biển mặn mà cá sống bơi trong nước ngọt bao năm nó không bị sình, miễn là nó còn sống. Con cá nó bơi trong nước biển bao năm miễn là nó còn sống thì nó không bị thối. Nhưng khi con cá nó đã chết rồi thì đem lên cạn nó cũng bị thối, để trong nước ngọt nó cũng bị thối, mà ngâm trong nước biển nó cũng bị thối. Chỉ có ngâm muối đúng mức nó mới thành ra con mắm (cười). Thấy chưa? Cho nên trên hình thức đúng là con cá nhưng mà nó nhiều chuyện để mình nói lắm. Có những người Phật tử trên hình thức, trên danh nghĩa họ là Phật tử nhưng họ là con cá chết. Mà con cá chết có nhiều thân phận lắm quí vị. Con cá chết mà được ướp muối đúng mức thì nó là con khô. Ướp muối kiểu nào đó thì nó là con mắm. Nhưng khi nó không đủ mặn thì nó thành con cá thối. Nhớ nhe!

Phật Pháp mình nạp vô, nạp vô cái gì, how, what. Cái gì và thế nào, bao nhiêu rồi bao lâu. Chính cái đó biến chúng ta thành con cá sống hay là cá chết. Đó là một chuyện. Chưa hết. Con cá chết mà mình là con mắm hay là con khô hay là con cá sình thì đó là chuyện khác nữa.

Cho nên đừng ham nghe nhiều. Mỗi tuần chúng ta chỉ có một ngày thứ hai thôi quí vị, như một nhịp cầu nối không phải với tôi và quí vị đâu, mà cho Kalama mai này. và thao thức lắm. Mỗi tuần lựa cái gì để nói cho bà con có cái bỏ túi để sống cho vui, sống cho lành trong suốt một tuần, rồi sau đó thứ hai có cái khác. Tôi có việc phải làm. Tôi đang ở trên núi cao, có việc xuống núi một tí.

Chúc bà con một ngày vui, và hẹn bà con chủ nhật tuần sau./.

Chúng tôi hơn 1 năm rưỡi nay sống trên núi. Chúng tôi thường đi bộ gần như là mỗi ngày. Trên đây khí hậu tốt, hít thở thoải mái không có khói xăng, bụi bặm, hơi người, dấu vết công nghệ, cơ khí. Có một chuyện cũng đặc biệt đó là người dân miền núi họ sống khép kín và họ có những đặc điểm tâm lý rất lạ là: Sống khép kín, kiệm lời, thường hoài cổ và có chút cực đoan. Nghĩa là có lẽ do họ có chút lớn tuổi vì ở núi, còn người trẻ bỏ núi để đi về phố hết, còn chung quanh chúng tôi người già rất là nhiều, bởi vì tuổi trẻ của họ ở cái thời chưa có công nghệ. Cách đây mấy chục năm về trước họ là những nhà nông, còn con cái họ thì bây giờ có internet nên nó học hành và đi xuống phố mất, còn lại mấy cụ nhà nông họ sống khép kín, lớn tuổi sống với nếp nhà gỗ cheo leo bên sườn núi bốn bề là đá núi cây rừng không. Chúng tôi đi bộ thường gặp những ông bà lão mắt mũi kèm nhèm, lưng còng giống như chữ L vậy đó, lưng khòm xuống có khi có cụ dắt chó, có cụ thì đi 1 mình, có cụ đi không nổi ngồi trước nhà nhìn ra đường, tôi muốn nói gì?

Tôi kể chuyện rất tào lao, như vậy muốn nói gì? Những khi đi bộ tôi thấy như vậy và sáng nay tôi cũng mới vừa đi bộ về, tôi gặp mấy cụ như vậy, đi đứng cũng mệt mỏi, ngồi yên cũng mệt mỏi, các cụ chỉ chờ chết thôi. Tôi chợt chạnh lòng và nhớ đến một vấn đề của ngài Pakokku Sayadaw, trong một buổi chúc thọ cho người kappiya lớn tuổi. Người Miến họ không có chúc thọ nhưng gia đình bên Anh về, nên gia đình có tổ chức nói đúng là buổi sinh nhật nhưng mà cũng là mừng thọ nên có thỉnh ngài và chư tăng tới và có một thời pháp. Sáng nay khi đi bộ trên đường núi, tôi nhìn thấy các cụ hom hem kèm nhèm, tôi chợt nhớ tới thời pháp đó.

29/06/2021 - 01:36 - phamquynhnhu1989 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Nội dung của thời pháp đó thật ra tôi nhớ đã có chia sẻ với bà con lâu lắm rồi và cũng nhiều lần rồi nhưng không trọn vẹn. Trong bài giảng trưa nay tôi nhắc lại đầy đủ bài pháp thoại mà ngài Pakokku Sayadaw giảng năm 1970 mấy đó. Ngài nói thế này: Nhân loại trên thế giới đông lắm, bao nhiêu tỷ vậy đó nhưng trong đó chia ra làm 2 hạng thôi, kể cả con trùn con dế, tất cả chúng sinh gom lại chỉ có 2 hạng thôi:

1. Chết rồi chưa chôn.

2. Chôn rồi chưa chết.

Hôm nay tôi sẽ nói về 2 cái hạng đó:

1. Chết rồi mà chưa chôn là sao? Là ngài nói theo kinh Pháp cú chứ không phải tự ngài nghĩ ra. Kinh Pháp cú nói cái người mà dễ ngươi, người không tinh tấn tu tập thì coi như là chết rồi mà chưa chôn. Ngài định nghĩa “dễ duôi” rất dễ nhớ, gồm 5 trường hợp. Mình nghe xong thì mình thấy mình thuộc về cái hạng nào và thứ hai nữa là mình nên làm gì?

(a) Coi thường điều thiện nhỏ rồi không làm; một năm như vậy chỉ đến chùa làm lễ dâng y, khi nào làm đại thí chủ, khi nào mời thỉnh cao tăng, khi nào mời thỉnh tăng ni về đông rần rần thì họ mới ra tay làm phước, nhưng mà trong đời sống thường nhật thường ngày phước nhỏ nhỏ thì họ coi thường không làm.

Phước nhỏ là gì? Cái chuyện vào chùa một ngày cuối tuần không cần ai biết mình là đại gia, giỏi giáo lý, hành thiền lâu năm, hành giả Miến Điện mới về v.v... Không cần. Ngày cuối tuần hoặc ngày rỗi rảnh đến chùa, lặng lẽ thôi hỏi sư trụ trì hoặc nhà bếp: cái chổi, đồ hốt rác đâu rồi âm thầm đi quét chùa. Rồi đi hỏi mượn cái dẻ lau giặt sạch lau lại những cái băng ngồi cho đại chúng. Hoặc thấy người ta ở chánh điện đông, nếu mà nhà chùa có speaker (loa thuyết pháp) thì mình có thể không cần vào trong chen chúc trong mùa covid làm chi, âm thầm bên ngoài sắp xếp giày dép cho người ta cũng là công đức. Đừng bắt chước ông kia , ổng nói mỗi lần ổng stress thì ổng vô chùa làm đảo lộn lung tung mấy đôi dép của mấy người đi chùa rồi ổng đứng quan sát coi người ta ra người ta rối cỡ nào. Ổng nói nhìn mặt của mấy

người đi kiếm dép stress tự nhiên ổng cũng giảm stress. Cái chiêu đó thì không nên chơi, cái chiêu đó thì không có được nha, giảm stress kiểu đó thì kẹt lắm.

Nhiều lắm quý vị, có những công đức vô danh âm thầm xuống bếp ngồi lặt rau không cần ai biết mình là gì hết, lặng lẽ xách cái chổi hoặc mấy cái xô nước đi vô mấy cái cầu của đại chúng chùi rửa rồi lặng lẽ đi về. Người ta có cho cơm thì ăn không cho thì thôi, kiếm cơm hàng cháo chợ ăn xong rồi về nhà. Không chê phước nhỏ là vậy. Trong 5 cái đặc điểm của người chết rồi đó là chê điều thiện nhỏ rồi không làm. Tôi nói thiệt với các vị theo trong A Tỳ Đàm thì cái phước lớn nằm ở tâm mình, nằm ở đối tượng mà mình thực hiện, chứ nó không nằm ở cái gì mà phải quay phim chụp hình.

Thí dụ đối tượng khả kính:

- Một là đối tượng có đức độ.

- Hai là đối tượng tập thể.

- Ba là cái đối tượng họ đang thực sự có nhu cầu cho đúng lúc, hoặc người ta đang bị bệnh.

Trong tạng Luật có một câu mà tôi nghĩ rất đáng để xăm lên mình: "Này các Tỷ-kheo, ai chăm sóc người bệnh, người ấy chăm sóc Ta". Cái câu đó đọc vô tôi thấy khiếp, mà sao cái câu ấy tôi không thấy Phật tử Nam Tông nhắc đến trong tạng Luật. Tại vì lúc ấy các vị Tỷ-kheo nhiều khi sống chung với nhau lúc khoẻ mạnh thì không có gì, tới hồi bệnh thì bỏ cù bấc cù bơ. "Các ngươi không có cha mẹ, vợ con, anh em, thân bằng quyến thuộc bên cạnh. Các ngươi không thương lấy nhau thì ai mà thương, đặc biệt là khi đói lạnh bệnh hoạn. Này các Tỷ-kheo, ai chăm sóc người bạn đồng tu bị bệnh thì vị Tỷ-kheo đó coi như là đang chăm sóc Ta vậy".

Nhiều khi mấy cái đó mình coi thường, mình không thèm làm, mình toàn kiếm mấy cái lớn chuyện không à. Thật ra cái gọi công đức lớn nó không ầm ĩ. Nãy giờ tôi kể các vị thấy không, những điều kiện để làm nên 1 công đức lớn quay phim chụp hình không thấy. Trong khi mình hiểu cái lớn ở đây là cái để quay phim chụp hình, cái mà để

quan sát bằng mắt được, thì đó gọi là công đức lớn. Nhưng mà không. Trong A Tỳ Đàm nói chưa chắc cái lấy mắt thấy được hoặc quay phim chụp hình được là lớn. Mà lớn là tâm mình lúc đang làm chuyện đó thật sự vì trí tuệ, vì từ tâm, vì cảm thông, vì chia sẻ, vì bao dung không toan tính, không cầu danh trục lợi. Đó là cái tâm của người đang làm.

Thứ hai là đối tượng có 3: Tập thể, đối tượng đức độ, đối tượng đang có nhu cầu. Mấy điều kiện này cộng lại làm nên công đức lớn. Mà mình không biết chuyện đó mình cứ đi kiếm tìm cơ hội làm phước lớn không à. Thí dụ như mình cất cái chùa to, bỏ thiệt là nhiều tỷ nhưng mà mình quên rằng: tiền thì lớn thiệt, công trình nó lớn thiệt đó, để lại dấu ấn trong lòng thiên hạ lớn thiệt, sâu đậm thiệt, lừng lẫy thiệt, lung linh lấp lánh thiệt đó chùa lớn thiệt, nhưng mấy cái đó toàn là mấy cái quay phim chụp hình được. Cái này mới khó: số tiền và công sức mình bỏ ra bao nhiêu, nó có hội đủ các điều kiện mà tôi vừa nói hay không? Tâm mình lúc đang làm và đối tượng mình nhắm tới?

Thí dụ, đặt bát cúng dường vị đang khất thực thì mình chỉ nghĩ đang kéo dài tuổi thọ chánh pháp, đây là người đang hoằng pháp. Hoằng pháp có nhiều cách: học pháp, hành pháp và hoằng pháp, đều là hoằng pháp hết. Thì lúc đó một chén cơm, một quả chuối, một củ khoai để vô bình bát cũng là công đức lớn. Mình không biết, mình cứ đi tìm những cái mà ầm ĩ, rầm rộ, huyên náo, náo nhiệt thì mình mới chịu ra tay.

Tại sao mình như vậy? Vì mình không hiểu, không học giáo lý chính vì vậy nên mình mới có sự phân biệt cái này là phước lớn cái kia là phước nhỏ, hễ cái nào lớn thì mình mới làm. Mà lớn ở đây là mình định nghĩa theo cái kiểu ầm ĩ, náo nhiệt là sai rồi. Lớn ở đây là nó hội đủ các điều kiện mà tôi vừa nói: Tâm mình lúc thực hiện và đối tượng là ai?

Bỏ ra bạc tỷ mà sân si suốt mùa, tôi không tin đó là công đức lớn, tôi không tin. Bỏ ra mấy tỷ mà vô gây gỗ với trụ trì, đối phó với những người tị hiềm, những người thù ghét ganh tỵ với mình...Vô sân si, sao thấy tiền hồi đầu chùa thông báo công trình là 8 tỷ mà sao cuối cùng nó độn lên là 13 tỷ, rồi vật tư, đại dịch covid tùm lum chuyện, gia đình mình không vui...Mình ham làm việc lớn cuối cùng trong suốt thời

gian 18 tháng, 12 tháng thi công đó không có phước gì hết, công đức đâu không thấy mà chỉ thấy sân si không à.

Chưa kể chuyện nữa là trong lúc đang bỏ tiền cho chùa A, tự nhiên bất mãn nghe ai nói ra nói vào hối hận, liếc mắt qua chùa B nói biết vậy tôi đi qua chùa B cất rồi làm chùa B. Hồi xưa mình phát cái đạo tâm đối với ông A bây giờ ước gì mình không có hứa để chuyển qua ông B, ông C, ông F, ông N...Ông này mình thấy mình nản quá, cái chùa này mình thấy mình nản quá. Cho nên đừng có ham làm công đức lớn, mà cái lớn là lớn ở đâu chứ không phải lớn do mặt mũi công trình, tầm vóc công trình chưa đủ đâu.

Cho nên dấu hiệu đầu tiên của người không tinh tấn tu học là coi thường điều thiện mà mình thấy là nhỏ, mặc dù cái nhỏ lớn ở đây là mình chưa có tìm hiểu kỹ. Mình không biết nhỏ là sao, mà lớn là sao? Cái quy mô công đức không nằm ở cái người ta nhìn thấy được đâu, mình không biết mình cứ tưởng quy mô của công đức nằm ở chỗ quay phim chụp hình được. Cái đó là cái sai. Cái quy mô của công đức thật sự là nằm ở chỗ chỉ mình mình biết thôi, nó vô hình vô tướng.

(b) Coi thường cái ác nhỏ rồi không tránh. Mình ngồi tán gẫu bàn về chính trị, xã hội, văn nghệ, thơ ca, lịch sử, phong cảnh,...mình thấy đâu có làm gì đâu bậy. Mình đâu chửi cha mắng mẹ, đâu làm gì ác đâu, đâu có đốt nhà giết người cướp của gì đâu, ngồi nói chuyện rất đàng hoàng lịch sự...mấy cái đó đâu có tội lỗi gì nhưng mà thật ra để làm những chuyện đó mình thuần túy xài toàn những tâm bất thiện không; tham, sân, si không à, bởi vì chuyện tào lao, chuyện ngồi lê đôi mách, buôn dưa lê. Ở ngoài đời trong nhãn quan thế nhân, của xã hội thì cái đó không phạm pháp. Nhưng trong cái nhìn nhà Phật, Phiếm luận là cái chuyện bất thiện, nói chuyện xấu người khác là bất thiện, nói gây chia rẽ phá đoàn kết là chuyện bất thiện mà mình không có ngờ, mình nghĩ nói chuyện chơi một chút mà có gì đâu.

Sẵn tôi hỏi nhỏ bà con, mình hỏi rất nhỏ, hỏi rất khẽ thôi: "Các vị có để ý không? Bản chất khoái nói xấu của người Việt nó lớn bằng trời". Các vị không tin thì tôi ví dụ nha: có nguyên 1 chuyến xe 10 người, thử thời mà các vị nhắc tới người nào không có trong xe là cả xe

nhao nhao nhao mỗi người góp 1 câu dầu đó là ông sư hay cư sĩ không cần biết, mình thử đi. Tôi đưa 1 ví dụ về chiếc xe chứ tôi không nói dưới đất vì chỗ này tôi có dụng ý. Xe đang chạy bon bon trên đường, các vị móc thử 1 ông sư hay 1 cư sĩ nào đó mình nói xấu là mình thấy số người hưởng ứng đông lắm.

Chưa đâu, cái này mới ghê nè, trong 10 người đó tự nhiên có 1 người đi xuống xe. Người ấy vừa xuống xong là các vị để ý coi là 9 người còn lại thường bàn về cái người vừa xuống xe. Tin tôi đi để ý coi có không, tôi thề đó. Tiếp tục là trên xe còn 9 người đúng không, xe chạy thêm 15 hay 20 cây số thì tên tiếp theo nó đi xuống. Tên đó vừa xuống thì phải biết rằng sau lưng còn nguyên 1 đống nó chơi mình ở phía sau. Tin tôi đi, cái người mình nó hèn từ huyết quản, nó hèn 4000 năm văn hiến rồi. Cứ như vậy nó nói tới chừng còn 7,6,5, nó nói chừng nào còn 2,3 đứa nó ngủ thì mới tha mình thôi.

Ai trong nước mà đi đoàn đi nhóm từ thiện mà mướn xe thì coi xem tôi nói có đúng không. Cứ một người xuống xe là cái đám còn lại nó nói xấu, mà mình đâu có biết đó là tội lỗi. Nãy trên xe thì quàng vai bá cổ, anh chị dạo này sao, chị dạo này sao, lâu quá không có dịp thăm à nghe...Nó nói đã lắm mà chỉ cần mình bước xuống xe 1 cái là nó bàn cho mình điên. Mà 9 mang, 8 mạng trên xe không để ý rằng lát nữa đây mình phải là nạn nhân tiếp theo. Nó độc như vậy, nó độc lắm, mà đây là dấu hiệu của người không tinh tấn tu học. Tức là họ coi thường điều ác nhỏ, cầm ly nước sôi trong tay hất tạt không quan sát thì đó là 1 việc ác. Góp lời nói xấu người khác là việc ác. Góp chuyện nói đề tài tào lao, vô bổ là chuyện ác. Cái đầu vẩn vơ những chuyện tào lao là việc ác. Nói theo kinh. Vì sao? Nhiều cái ác nhỏ cộng lại làm thành cái ác lớn. Một, hai câu nói sau lưng người khác mình nghĩ không đáng gì nhưng tại sao mình không nghĩ chính câu nói đó nó phá tan nát người ta mà mình đâu có biết.

Tui nè, khơi khơi không quen biết ông Kiên, ông Nhân gì hết, tự nhiên có ai đó trong 1 buổi đi xe chung họ nói xấu mấy ổng. Tôi nhắc lại là tôi không có ân oán gì với mấy ổng hết. Mà tự nhiên bữa đó trong chuyến xe, trong buổi họp nào đó người ta đè ra nói xấu. Họ nói 10 mà tôi tỉnh táo lắm thì tôi tin 3, tôi ví dụ là tôi thuộc loại tỉnh táo đó nha, có trí óc, có suy tư đó. Rồi bữa sau trong 1 chuyến xe khác nó

nói 10 thì tôi tin 3, 2x3 =6. Rồi một ngày nào đó ông Kiên và ông Nhân có chuyện gõ cửa tôi, các vị nghĩ tôi có giúp không? Khó lắm, anh trong lòng tôi anh tệ quá, anh có 6 điểm trừ thì giúp cái gì. Mà thật ra vì đâu tôi từ chối mấy ổng? Là bởi vì

những cái chuyện buôn dưa lê của cái đám người vô công rỗi nghề ngày hôm trước đó.

Mà có biết ông Kiên, ông Nhân nhờ tôi giúp gì không? Một ông nhờ tôi giúp đạo tràng Brisbane, 1 ông nhờ giúp đạo tràng Sydney. Tôi đang ví dụ thôi nha chứ chuyện này không có. Mà chỉ vì những lời buôn dưa lê đó mà tôi từ chối, và đâu phải chỉ có mình tôi từ chối, lẽ ra cũng có nhiều người khác giúp 2 ông này rồi. Nhưng mà không, họ nghe sao không biết rồi họ bỏ. Mình đâu có biết rằng những cái góp lời bữa đó trên xe nó phá nát đạo trạng Brisbane và Sydney các vị có biết không. Mình đâu có biết, mình thấy người ta nói mà mình chỉ góp lời vậy thôi. Nói chơi mà mình nghĩ nó không có cái gì đâu mà 8 cái, 10 cái, 15 cái không gì đâu đó nó quất cho thành 1 núi rác đè chết 2 ông đó.

Cho nên cái điều thứ hai đó là coi thường điều ác nhỏ rồi không tránh. Mà các vị thấy nãy giờ tôi chọn toàn cái nhỏ nhỏ không à: Nói chia rẻ, nói sau lưng, 1 suy nghĩ vớ vẩn, 1 câu chuyện phím luận, phím đàm. Các vị bước ra ngoài xã hội các vị thấy cái chuyện đó rất là bình thường, dưới đánh giá xã hội không là tội ác, càng không phải làm phạm pháp, bất quá nó là chuyện không hay vậy thôi. Từ góc độ phấp luật tôi thấy từ 1-2 câu nói xấu đâu có gì đâu phạm pháp, nhưng mấy cái đó nó ác ngầm mà mình không ngờ được. Mà cái người bất thiện thì cái dấu hiện đầu tiên của họ là: Coi thường điều thiện nhỏ mà không làm. Thứ hai là coi thường điều ác nhỏ rồi không tránh.

(c) Cái thứ 3, dấu hiệu người bất thiện là: Không tranh thủ niềm vui để sống thiện. Nghĩa là lúc đang có tiền, có sức khoẻ, đang còn tuổi trẻ, đang có điều kiện để hoạt động, lại không tranh thủ cơ hội tốt lành để làm thiện, để tu học. Tôi thí dụ bây giờ nói cái chuyện tu thiền mà cứ nói chờ già mới tu, con tôi ra trường mới tu, chờ cháu nội học xong high school, về hưu mới tu thiền v.v...Đó là dấu hiệu người bất

thiện bởi vì chúng ta biết mà, thời gian không chờ ai hết, đặc biệt là cái chết rất là bất trắc khó lường.

Bài giảng trưa nay tôi coi như đánh đáo vậy đó, trúng trật tôi chưa biết nhưng tôi nghĩ nghe được bài giảng trưa nay mà chấp nhận thì tôi nghĩ khó. Nhưng mà tôi vẫn giảng, biết đâu có ai đó 1-2 người trong thời giảng này, hoặc có người nghe lại, biết đâu giúp được 1 vài người là tôi vui lắm. Cho nên ngay khi mình còn trẻ, khoẻ, còn tiền bạc, có điều kiện, đang may mắn về tình duyên khó bao giờ mà mình nghĩ tới đạo lắm.

Tôi giảng nhiều nơi, tui hỏi bà con, bà con nói thiệt tôi nghe. Câu này tôi hỏi ở Cali cũng có, ở Houston cũng có, tôi hỏi đến học với tôi các vị đâu có được đồng xu cắc bạc hay danh lợi gì không đúng không? Đúng, tụi con tới đây học không được gì hết, chỉ được giáo lý thôi. Nhưng mà cho tui hỏi câu thứ 2: Nếu mỗi ngày thu nhập các vị có thu nhập $20.000 thì các vị có thời gian cũng như có ý muốn tới đây học lớp này không? Các vị đừng có nói dóc, cứ can đảm đi. Tui thấy có người im ru cúi mặt xuống vân vê tà áo, có người thì ngó mông bên cửa sổ để tránh không trả lời. Tôi còn chỉ 1 cái cô già mà xấu quắc ngồi ở xéo xéo tôi, còn cô? Cô tụt lại 40 tuổi, nhan sắc của cô mấp mé Á Hâu, thu nhập của cô tháng $20.000 thì cô có quỡn mà cô mặc áo lam áo tràng lết tới đây học không? Không. Trong khi đó tôi giả định là cô lùi lại 40 tuổi là cô 25 đi, mỗi tháng cô có $20.000, nhưng mà 2 cái đó đâu có chắc là cô không có chết, cô vẫn tiếp tục sống nay chết mai đó chứ, nhưng khi ấy thì cô thấy cuộc đời này đáng tin lắm.

Cho nên thường mình đến với đạo nhẹ là có chút gì đó thất vọng về đời sống mới tìm đến với đạo. Chuyện này lát nữa tôi mới nói, bây giờ tôi đang nói cái chuyện này trước. Có nghĩa là thường chúng ta có khuynh hướng không tận dụng cơ hội tốt, tôi tránh không dùng chữ "cơ hội tốt" bằng "không tận dụng niềm vui để sống thiện, tu tập". Đây là cái dấu hiệu thứ ba của người bất thiện.

(d) Không tận dụng nỗi đau buồn để tu tập. Thí dụ lúc mình vui, mình đang đẹp, có nhiều thằng nó tán mình, mình đang có thu nhập cao, mình đang có tuổi trẻ sức khoẻ mình tu không nổi thì đúng rồi. Ấy vậy mà khi bị bệnh, già, nhà đang có chuyện buồn, gia đạo đang trục trặc,

cơ thể đang có vấn đề... mình vẫn tiếp tục không lấy nó làm động cơ. Tôi nói thật bà con, tôi chưa bao giờ dám nhận tôi là tinh tấn tu học. Nhưng tôi nhận là người có chánh giác vì mỗi lần nghe lói lói, mỗi lần nghe nó đau lạ lạ là tôi nghĩ tới cái chết, nghĩ đến chuyến đi mịt mù trước mắt.

Tôi nhắc lại là hiện tại không biết ai đồn sao thì tôi không biết. Chứ thực tại cái gì của Kalama là của Kalama, chứ bản thân tôi hiện giờ tôi là 1 tu sĩ nên không có thu nhập. Thỉnh thoảng bà con thương thì bà con cho chút đỉnh thì cái này tôi nói thiệt là chỉ có chút đỉnh chứ không có nhiều, người ta toàn cho Kalama không chứ tôi không có. Tại sao tôi nói rõ như vậy bởi vì các vị nhìn tướng tôi là các vị biết. Tôi không có sức khoẻ, tôi cao 1m6, nặng 50 ký mà tôi có vấn đề tùm lum về sức khỏe mà thu nhập không có. Các vị nghe tôi kể về bản thân thấy ớn chưa?

Ấy vậy mà, với những gì tôi đang có trước mắt đủ để khiến tôi thấy tiếc về cuộc đời này quý vị biết không? Tôi thí dụ: chỗ ở của tôi có thể nói là chỗ đẹp, tôi ở trên núi với độ cao 1200 mét. Tôi đang giảng cho bà con mà trước mặt tôi là 3 ngọn núi cao của Châu Âu đó là: ngọn Jungfrau, ngọn Mönch và ngọn Eiger. Những ngọn này đều cao trên 3000 mét hết, tuyết phủ quanh năm 4 mùa, hiện giờ chỗ tôi đang ở đang nóng nhưng mà 3 ngọn đó trước mặt tôi vẫn đang phủ tuyết trắng rất là đẹp. Bên dưới trước mắt tôi là hồ Thun đẹp lộng lẫy, nước xanh như ngọc quanh năm, các vị lát nữa vào internet đánh chữ Interlaken là thấy nó đẹp như thế nào.

Tôi không có sức khoẻ, nhân dáng ngoại hình, tiền bạc, cái gì cũng không. Chỉ vì 1 chỗ ở thôi, mà đâu phải là chỗ ở của tôi, chỗ của người ta vậy mà tôi còn tiếc mà. Cái cơ hội mà mình biết một chút Phật Pháp, nói đàng hoàng không hề có 1 cái ý khiêm tốn. Tôi vẫn nhận tôi là người biết chút ít Phật pháp, có 1 trụ xứ như thế này ở tuổi đời 53, cao 1m6, nặng 50kg vậy mà tôi còn tiếc. Tuy nhiên, chính vì cái tiếc nên mỗi lần nghe đau lạ lạ, đau lói lói là tôi giật mình. Bây giờ tắt thở một cái liệu mình có tìm lại cái hoàn cảnh, cái điều kiện như hiện giờ mình đang có hay không. Không phải dễ đâu quý vị, mang được thân người không phải dễ đâu. Xin lỗi cho tôi nói nặng

nha: được làm con chó nhà giàu là đã không có dễ rồi chứ đừng có nói là làm con người.

Cho nên cái dấu hiệu thứ 4 của người dễ duôi là gì? Là không biết tận dụng nỗi khổ niềm đau để mà tu tập. Tôi nhắc lại 4 điều đầu:

- Coi thường điều thiện nhỏ rồi không làm.

- Coi thường điều ác nhỏ rồi không tránh.

- Không tận dụng niềm vui, điều kiện tốt để tu tập.

- Không biết tranh thủ nỗi khổ niềm đau để tu tập. (Tôi sẽ giảng kỹ ở phần sau)

(e) Tôi đặc biệt tâm đắc cái thứ 5 đó là: Không biết quý thời gian. Dấu hiệu nổi bật ở người dễ duôi, ở cái người không có tinh tấn tu học là phí thời gian.

Mình liếc lên đồng hồ mình coi bây giờ là mấy giờ rồi. Người tu học miên mật tinh tấn, người đang theo đuổi pháp học là 7 giờ sáng tới giờ cơm trưa là họ phải có cái gì đó bỏ vào trong đầu. Tra tra, lật lật, nghiên cứu ghi chép. Nếu pháp hành chánh niệm tuệ quán, thì từ 7 giờ trở đi là hành giả sơ cơ trong ngày quan sát coi mình chánh niệm được bao nhiêu thời gian. Còn hành giả tinh tấn thì ngược lại, xem trong ngày mình có bao nhiêu lần thất niệm, phóng dật bao nhiêu thời gian. Hoặc nói cách khác: "Nhà nghèo coi tháng mình ăn ngon bao nhiêu lần, nhà giàu thì coi tháng mình ăn dở bao nhiêu lần".

Giống như một chuyến tàu chở hàng viễn dương (tàu đi nhiều nước) thì ông chủ tàu thuê 1 ông thuyền phó và 1 ông thuyền trưởng. Trên thuyền có 1 quyển số ghi là Nhật Ký Hải Hành, nghĩa là có chuyện gì xảy ra thì thuyền trưởng thuyền phó ghi chép trong đó. Lúc tàu gần về tới bến thì ông thuyền trưởng lật quyển nhật ký ra coi ông thuyền phó ghi cái gì. Ông thuyền phó ghi thế này: "Hôm nay là ngày cuối tháng mà ông thuyền trưởng đã say xỉn 21 ngày". Ghi như vậy là về ông chủ hãng ổng đuổi. Thì ông thuyền trưởng thấy như vậy mới rút 1 cây viết ghi 1 câu thôi: "Hôm nay là ngày cuối tháng, thuyền phó không uống rượu". Các vị có hiểu không? Một câu thôi, ổng không có cần nói xấu, chỉ ghi 1 câu rất là tốt: "Hôm nay là ngày cuối tháng và

thuyền phó không uống rượu". Các vị biết về là ông chủ hãng đuổi ai rồi, chắc chắn một là ổng đuổi cả 2, mà nếu phải đuổi 1 thì tui nghi chắc đuổi ông thuyền phó quá. Nếu là tôi chắc tôi đuổi thuyền phó.

"Nhà nghèo coi tháng mình ăn ngon bao nhiêu lần, nhà giàu thì coi tháng mình ăn dở bao nhiêu lần". Người sơ cơ thì coi 1 ngày mình chánh niệm được bao nhiêu, còn người ngon lành thì họ coi ngày họ thất niệm bao nhiêu. Tức là họ đi tìm cái ít chứ không ai đi tìm cái nhiều hết. Nhớ nha.

Phải nói cái người có dấu hiệu nổi bật ở người không tinh tấn tu học dù đó là tăng ni hay tu sĩ nam nữ nói chung, cái dấu hiệu nổi bật đó là họ không có quý thời gian. Các vị biết không, tôi nói chắc phải cả triệu lần rồi: 1 tời 100 đo la đổi ra 5 tờ 20, giá trị của 5 tờ ấy tuyệt đối như nhau dù trong 5 tờ ấy có tờ mới tờ cũ, tờ rách tờ lành, tờ dơ tờ sạch. Tuy nhiên nếu đời người gồm 100 năm và chia thành 5 lần 20 thì tôi xin bảo đảm cái giá trị của 5 lần 20 đó không giống nhau.

29/06/2021 - 06:15 - phamquynhnhu1989 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Thí dụ như 20 năm đầu mình đâu có biết gì đâu, mình ngu cho tới tuổi 18 mà, cho nên 20 năm đầu gọi là 20 năm ngu; 20 tiếp theo học hành và lập nghiệp, tức là năm 40 tuổi đó; từ 40 cho đến 60 là an hưởng những gì mình gầy dựng; sau 60 thì có là tỷ phú đi nữa thì tui cho quý vị thêm 10 năm chứ thật ra tôi nghĩ tới 70 cũng hết pin rồi. Cho nên, người ta nói tuổi 50 là xấu đẹp giống nhau vì ai mặt cũng nhăn hết; tuổi 70 là giàu nghèo giống nhau vì lúc đó đâu có ăn uống gì được; nhưng mà tới 80-90 thì nam nữ giống nhau vì lúc đó mình nhìn đối phương mình đâu còn muốn gì nữa.

Tôi thấy cái đó đúng. Hồi nhỏ mình còn quan trọng giàu, nghèo, đẹp, xấu. Nhưng mà càng lớn mình nói nó hơi đau lòng, nói cũng hơi xúc phạm nhiều người, chứ tôi thấy mặt đã nhăn thì đẹp xấu giống nhau. Đàn ông đẹp cách mấy mà râu bạc rồi là tôi thấy mệt rồi đó. Tôi lúc này râu tóc bạc rất là nhiều, từ mùa covid là tôi bạc nhanh lắm.

Cho nên, dấu hiệu thứ 5 của người dễ duôi là coi rẻ thời gian, không biết trân quý thời gian. Cái cách dùng thời gian của mỗi người mình có thể đoán ra được con người của họ. Tin tôi đi, câu này không

ngoa mà đúng như vậy. Muốn biết một người có nhiều cách trong đó có 1 cách, hãy nhìn cách họ sử dụng thời gian trong một ngày tôi đoan chắc ta có thể biết được con người đó như thế nào. Tôi nhắc lại lần nữa, để biết được con người ra sao thì có nhiều cách lắm, 1001 cách nhưng trong đó có 1 cách mà tôi đang nói tới đây, đó là nhìn cách người ta sử dụng thời gian. Ngay khi mình còn có 1 trí nhớ tốt bén nhậy, khi còn sức khỏe có thể ngồi lâu, đi bộ, dẻo dai bền bỉ được. Ngay cái thời điểm đó mà mình không biết tận dụng cho việc hữu ích thì tôi e rằng có một ngày mà mình không còn đi bộ được nữa, không còn ngồi lâu được nữa, không còn nhớ tốt được nữa, và trí phân tích của mình nó bị chậm lục không còn bén nhậy thì lúc đó đã quá muộn rồi.

Tổng cộng lại người dễ duôi, người sống ác có 5 đặc điểm:

- Coi thường điều thiện nhỏ rồi không làm

- Coi thường điều ác nhỏ rồi không tránh.

- Không biết tranh thủ điều kiện tốt để sống thiện.

- Không biết tranh thủ nghịch cảnh để sống thiện.

- Không biết quý thời gian.

Trong cái buổi sinh nhật mừng thọ đó thì Ngài Pakokku có trích dẫn các kinh điển, đặc biệt là bài kệ kinh Pháp cú bài kệ dễ duôi - là của kẻ đã chết rồi. Ngài trích dẫn để giảng cho gia đình ông Kappiya.

2. Đặc điểm người tinh tấn tu học, có 2 cách :

- Một là lật ngược lại những cái điều của người dễ duôi. Cái người dễ duôi là coi thường điều thiện nhỏ rồi không làm, còn cái người tinh tấn là không coi cái điều thiện nào là nhỏ hết, có cơ hội là làm vì chúng ta biết rằng : trên đời việc đáng làm nhất là việc thiện trước mắt, đối tượng đáng để mình sống tốt đó là đối tượng trước mắt và cái thời điểm tốt nhất để mình sống thiện đó là thời điểm trước mắt. Tất cả phải trước mắt hết mới được, cho nên cái đặc điểm đầu tiên của người sống thiện là trong mắt họ không có điều thiện nào là nhỏ nên họ không bỏ sót.

Chư Phật Chánh Đẳng Giác có 1 điểm đặc biệt trong suốt thời gian tu tập Ba La Mật lúc còn là Bồ Tát, không bỏ điều thiện nào Ngài bỏ nên

khi Ngài thành Phật thì các Ngài có tất cả những gì tốt đẹp nhất. Nếu mình không có học kinh điển, không có suy ngẫm về ân đức của Phật, không coi kỹ kinh sách thì mình không có tin. Tại sao Đức Phật có quá nhiều oai lực, quá nhiều đức độ, quá nhiều phước báu, được chư thiên nhân loại trong vô lượng vũ trụ uy ngưỡng kính lạy. Đặc biệt là tôi coi trong kinh có rất nhiều người sẵn sàng cúng dường với tất cả gia sản cho Đức Phật, cái lòng của họ đối với Ngài họ dám bỏ ngai vua để đi tu theo Ngài. Chưa hết có rất là nhiều người vì thương Phật mà dám bỏ tánh mạng cho Ngài họ cũng bỏ.

Và tôi, tôi không có đi theo trào lưu nguyện thành Chánh Đẳng Giác như hiện này nó đang rần rần trong nước. Nhưng có 1 điều mà tôi biết chắc, nếu tôi gặp được vị Chánh Đẳng Giác ngay lúc này thì trong trường hợp cần thiết tôi nghĩ là tôi không có tiếc tánh mạng cho Ngài. Các vị nghĩ đi 1 người không có quen biết gì với mình hết mà có vô số kẻ xa lạ sẵn sàng chết vì mình, cái con người đó đâu phải tầm thường, và Đức Phật là người như vậy. Trước mặt ngài, người không có đức tin thì tôi không nói, nhưng người có niềm tin nơi Ngài cái gì tận hiến cho Ngài người ta không tiếc, kể cả cái mạng người ta cũng không tiếc. Đặc biệt ai cũng tham sống sợ chết nhưng mà trước mặt Đức Phật, các vị thánh đệ tử thì không cần nói rồi nhưng mà nói người phàm, có nhiều vô số người phàm dám vì Ngài mà họ chết. Một con người như vậy không phải dễ tìm đâu, một con người có thể khiến người khác chết vì mình một cách vui vẻ.

Chỉ vì lời dạy của Ngài mà pháp sư Huyền Trang đã đi muôn dặm để ghi chép lại lời dạy của Ngài. Chỉ vì lời dạy của Ngài mà bao nhiêu thế hệ trong suốt mấy nghìn năm một mình đơn thân vào rừng sâu núi thẳm để đầu đà, khổ hạnh trong đó. Chỉ vì lời dạy của Ngài mà biết bao nhiêu người coi cái mạng mình, sự nghiệp không là gì hết. Cái này đâu phải là đơn giản, Đức Phật vĩ đại như thế nào, mà muốn trở thành con người vĩ đại như vậy thì chuyện gì tốt lành Ngài cũng không bỏ.

Trong kinh nói, Ngài tu tập thiền định, bố thí, trai giới, phục vụ, hướng dẫn quần chúng làm lành. Trong vô số kiếp Ngài tu cho mình và giúp quần chúng, trong vô số kiếp việc lớn việc nhỏ hễ thiện là Ngài làm.

Đặc điểm của người thiện là như vậy nên khi thành Phật Ngài có tất cả. Ngay cái lúc Ngài còn là Bồ Tát lúc vừa lọt lòng là Phạm thiên Ngũ Tịnh cư xuống bồng ngài rồi trao lại cho các vị dục thiên và nhân loại. Các vị tưởng tượng, phạm thiên - là thánh A Na Hàm phải xuống bồng Ngài. Để có được cái đặc biệt đó là việc thiện nào Ngài cũng làm hết, Ngài không có chê.

- Cái thứ hai, Ngài không coi điều ác nhỏ nào mà không tránh. Các vị xem kỹ bài Tướng kinh/ Đại nhân tướng trong Trường Bộ. Trong Trường Bộ chỉ có 32 bài nên các vị dò mục lục là thấy liền, trong đó có nói Ngài có bao nhiêu tướng tốt và những cái tướng ấy không phải ngẫu nhiên có, đều do các hạnh lành của Ngài trong nhiều đời quá khứ trong vô lượng kiếp. Mình đọc tròn đó có nhiều cái hạnh lành đặc biệt lắm mà mình không để ý.

Thí dụ như Ngài không nhìn ngang liếc xéo người khác, Ngài chỉ nhìn người khác bằng tình thương, bằng lòng từ bi còn nhắm mà giận quá thì đừng có nhắm đừng có nhìn ai hết. Ngài không nhìn người khác bằng ánh mắt như vậy cho nên khi thành Phật Ngài có cặp mắt đẹp lắm, kẻ thù nhìn cặp mắt Ngài phải nao lòng. Thứ hai Ngài không có tranh thủ góp lời nói xấu ai hết nên khi thành Phật thì giọng nói của Ngài rất hay.

29/06/2021 - 09:57 - phamquynhnhu1989 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Ngài có hàm răng rất là đẹp, màu da rất là sáng, giọng nói của Ngài rất là du dương, trong kinh nói giọng nói của Đức Phật đặc biệt lắm. Trong kinh nói, có 3 thứ âm thanh: âm thanh của Phạm thiên có thể làm rung động lòng người. Âm thanh thứ hai là của vị Chuyển Luân Vương và Phật Chánh Đẳng Giác có thể làm người ta nao lòng. Thứ ba tiếng hót của Ca Lăng Tần Già - đây là con chim quý ở trong Tuyết Sơn. Nó quý ở chỗ là khi nó cất tiếng hót thì con thú lớn rượt thú nhỏ nó nghe tiếng đó nó đứng yên và nó quên đi tìm mồi, đối với nó khi nghe được tiếng chim hay hơn là tìm mồi bỏ bụng. Và con thú nhỏ bị rượt đang chạy bán mạng mà nghe tiếng chim đó thì nó đứng yên nó nghe, tiếng hót quá hay đi.

Cho nên, trong kinh nói, đời vua A Dục có bà hoàng hậu được ông thợ săn hiến con chim Ca Lăng Tần Già mà ổng bắt trong núi sâu,

ổng nói con chim này nó quý lắm và kể những đặc điểm của nó. Ổng tặng cho bả xong thì hoàng hậu thưởng ổng số tiền lớn và ổng dặn hoàng hậu muốn con chim hót phải cho nó ăn xoài chín, bả lựa xoài tốt nhất ngon nhất cho nó ăn mà nó không hót. Bả mới kêu ông thợ săn vô để hỏi, thì ổng bảo nó phải gặp đồng loại nó mới hót. Bả mới nói con chim này là con chim quý, bắt được 1 con đã khó thì làm gì bắt được con thứ hai mà đồng loại. Có người hiến kế, nói con thứ hai tìm không ra thôi thì bây giờ lấy gương đồng đánh bóng lên để trong lồng chim, thì con chim nó nhìn vô trong cái gương nó tưởng là con thứ hai thế là nó có cảm hứng nó hót. Lúc nó cất tiếng hót rất hay thì bả nghe tiếng chim bả mới nghĩ, trong kinh ghi rằng: "Tiếng nói của Đức Phật du dương như tiếng của Phạm thiên - phạm âm, hoặc có thể ai chưa từng nghe tiếng Phạm thiên mà nghe tiếng chim Ca Lăng Tần Già hót có thể hình dung ít nhiều giọng nói của Đức Phật, như vậy thì giọng nói của Đức Phật hay cỡ nào. Đây chỉ là tiếng của 1 con chim thôi, còn tiếng của 1 vị Chánh Đẳng Giác còn hay cỡ nào nữa".

Có rất nhiều vị pháp sư nói bà nghĩ tới đây bà hoan hỷ quá bà đắc đạo, không phải, nói tắt thì nói như vậy nhưng nói đầy đủ là phải nói thế này: " Lúc ấy bà suy nghĩ thế này, Thế Tôn đã tạo vô lượng công đức cho nên kiếp cuối khi thành Phật mới có được âm thanh đó. Ấy vậy mà nay, cái duyên nhân lành đó và quả lành đó nay đã không còn nữa, các pháp hữu vi đúng là vô thường, mọi thứ do duyên mà có và có rồi phải mất, và Thế Tôn cũng đã viên tịch ở Kusinara". Bà nghĩ như vậy bà hiểu được 4 đế và bà chứng Sơ Quả - Tu Đà Hườn.

Tôi quay lại trong kinh nói 32 tướng tốt của Đức Phật có được là nhờ Ngài có được nhiều đức lành, chẳng hạn như Ngài không nói đâm thọc, không nói lời độc ác, nên sanh ra Ngài có giọng nói rất tốt. Đức Phật có may mắn có nhiều hạnh lành lạ lắm, các vị nghe cho kỹ: Khi Ngài bước vô đám đông Ngài quan sát coi cái người này, tánh tình như vậy thì mình nên cư xử sao cho họ vui. Tánh người này nóng nảy thì mình cư xử sao, tánh người này yếu mềm thì phải cư xử sao, rồi người này bệnh thì mình phải cư xử sao, cái người này già thì đi đứng mình phải sắp xếp sao để họ đi được với mình cho thoải mái. Nói chung là Ngài luôn cư xử chuyện nho nhỏ thôi dầu là đám đông hay vài ba người bên cạnh thì Ngài luôn tìm cách cư xử sao cho mọi

người bên cạnh được thoải mái. Đặc điểm của Đức Phật trong lúc luân hồi là như vậy.

Rồi có cơ hội học đạo với các bậc hiền trí, với chư hiền thánh là Ngài học, có cơ hội tu thiền là tu thiền, có cơ hội bố thí hay giúp người là Ngài làm. Bên cạnh đó cứ ở bên cạnh ai là Ngài tìm cách giúp cho người ta sống được thoải mái. Cho nên khi thành Phật tất cả hạnh lành Ngài có hết Ngài không có chê hạnh nào nhỏ mà bỏ. Đặc biệt là bất thiện Ngài cũng không coi nhẹ việc bất thiện nào không nhỏ rồi không tránh. Không hoáy huýt, lườm liếc, không góp lời nói xấu đâm thọc chia rẻ gây mất đoàn kết, không làm ai khó chịu khi bên cạnh mình dù là chuyện nhỏ xíu thôi. Mình đâu ở không mình chiều người ta, nhưng mà không, việc ác tránh được thì tránh, việc thiện làm được thì làm.

- Đặc điểm thứ ba của người lành là tận dụng điều kiện tốt để sống thiện. Cái này tôi không giải thích nhiều.

- Cái thứ tư là tận dụng nỗi khổ niềm đau để sống thiện.

- Cái thứ năm, đặc điểm của người lành là biết quý thời gian, biết tranh thủ. Bởi vì thời gian như con nước, một đi không quay lui, một đi không trở lại. Chúng ta có thể cháy 10 cái nhà và cất lại 20 cái nhà, chúng ta mất 10 ký vàng có thể tìm lại 100 ký vàng, cái gì cũng tìm ra được nhưng thời gian thì không. Thời gian không bao giờ chúng ta tìm lại được 1 giờ đồng hồ đã mất, chuyện đó không bao giờ có. Dầu chúng ta là tỷ phú, chúng ta có 1000 tỷ đô la, có 1000 tỷ euro đi nữa. Cả hành tinh đầy ắp kim cương chúng ta là chủ, chúng ta giàu như Ác Ma thiên tử, như là Thiên Vương Đế Thích, như là Chuyển Luân Thánh Vương nhưng chúng ta cũng không thể nào tìm lại được 1 giờ đã mất.

Cho nên trong tinh thần Phật Pháp thì phút giây nào cũng là phút giây cuối cùng. Lần gặp gỡ nào cũng là lần gặp gỡ cuối cùng. Hôm nay chúng ta gặp nhau, ba ngày sau chúng ta gặp lại nhau đã là con người khác, còn con người của 3 ngày trước đã chết đã mất đã không còn nữa. Chẳng qua do sự tiếp nối danh sắc mà cái người đó hôm nay mình thấy còn sống, chứ thật ra con người trong cả 2 phương diện tâm sinh lý của 3 ngày trước đã không còn nữa. Hôm nay cái con người mà chúng ta gặp lại cũng tiếp tục là Lê Văn Tèo đó

thì tình trạng tâm sinh lý nó đã không giống với Lê Văn Tèo của 3 ngày trước. Cho nên đặc điểm của người tinh tấn tu học là biết quý thời gian

Thấy các vị rỗi rảnh hẹn đi với người này, hẹn đi làm cái này cái kia mà mình quan sát mình thấy cái việc đó không cần thiết, chỉ vì cảm xúc nhất thời, chỉ vì niềm vui trước mắt thì mình biết ngay người đó là người dễ duôi. Chứ người tinh tấn họ quý thời gian lắm, họ quý như người trọng thương quý máu của mình.

Chưa hết, ngài Pakokku còn triển khai 1 cái rất là sâu, bởi vì Ngài là thiền sư mà. Ngài khi giảng về đặc điểm của người sống thiện thì Ngài có đúc kết lại thế này: "Ngài nói tất cả khổ trên thế gian này, tất cả mọi hiện hữu trên đời này đều là khổ hết. Tất cả nụ cười, nước mắt, gai góc và hoa hồng, tất cả hiện hữu đều là khổ hết. Và con đường duy nhất dẫn đến giải thoát đau khổ chính là thấy được cái khổ đế thì mới lìa được tập đế, có lìa tập đế mới chứng diệt đế. Hành trình thấy khổ trừ tập ấy có tên gọi là đạo đế.

Các vị nghe tôi nói đạo đế mà không hề nhắc đến Bát Chánh Đạo mới ghê. Tôi nhắc lại, muốn thành Thánh thì anh phải chứng ngộ 4 đế, mà thấy được 4 đế thì đầu tiên anh phải thấy được mọi thứ là khổ. Tiếp theo nếu mọi thứ là khổ thì bất cứ cái gì mình thích cũng đều là thích trong khổ. Khi mình thấy mình thích trong khổ thì mình mới từ bỏ để không thích nữa, như vậy thấy được khổ thì mới trừ được tập. Cái hành trình thấy khổ trừ tập này thì bắt buộc anh phải vận dụng Bát Chánh Đạo mới làm được cái chuyện đó, anh phải tu Tứ Niệm Xứ cũng có nghĩa là tu tập 37 Bồ Đề Phần. Anh phải tu Tứ Niệm Xứ thì anh mới thấy được cái khổ 1 cách rốt ráo danh sắc đang sanh diệt. Như vây mình thấy được mọi thứ là khổ thì mới bỏ được cái khổ. Mà bỏ bằng cách nào? Bằng cách là không tiếp tục thích trong khổ nữa, bởi vì thích trong khổ là đầu tư thêm cái khổ mới.

Ngài nói chúng sanh trong đời có 3 hạng. Tôi đang giảng về người lành mà, đặc điểm của người lành là: Không chê điều thiện nhỏ rồi không làm, không coi nhẹ điều ác nào là nhỏ rồi không tránh, tranh thủ cơ hội tốt để tu tập, biết tranh thủ điều cay đắng để tu tập và biết trân quý từng phút thời gian. Xong rồi Ngài mới triển khai trân quý là

sao thì Ngài mới giải thích về 3 cái khổ. Tất cả vũ trụ đều nằm trong 3 cái khổ này:

- Khổ đầu tiên là khổ khổ: tức là tất cả những gì làm cho ta khó chịu, Sự có mặt của tất cả những gì làm cho ta khó chịu về thân tâm.

- Khổ thứ hai là sự vắng mặt tất cả những gì làm ta dễ chịu. Một cái hoa đó đang đẹp tự nhiên ai đi qua làm gãy cái hoa. Cái tâm mình hồi nãy đang vui mà bây giờ nó không còn vui nữa thì đó cũng là hoại khổ - sự biến mất niềm vui.

Trời đang nóng là khổ khổ. Mở máy lạnh lên đang tận hưởng tự nhiên điện cúp hoặc cái máy lạnh nó hư thì cái sung sướng nó mất đi, thì cái đó được gọi là hoại khổ. Nghĩa là sự có mặt của cái khó chịu là khổ và sự vắng mặt của cái dễ chịu cũng là khổ.

- Cái thứ ba thì khó thấy đó là bản chất lệ thuộc các điều kiện để có mặt cũng là khổ (Hành khổ). Khoan nói đắng hay ngọt, sướng hay khổ, chỉ nói đến cái tính chất lệ thuộc các điều kiện cũng là khổ.

Thí dụ muốn ăn được bữa ăn thì mình nói đơn giản là cứ quăng tiền ra, bước vô nhà hàng là tôi có ăn. Hoặc tôi móc cái phone ra order nhà hàng đem tới cho tôi, nhưng đó là nói vắn tắt, còn nói cho đầy đủ là: Ở đâu mình có tiền để mua phone, có sẵn tiền trong nhà bank để mình thanh toán thẻ hoặc rút tiền mặt. Ở đâu mà có tiền? Nội nghĩ hành trình làm sao có tiền, chưa hết. Phải làm bao nhiêu việc cực khổ để có tiền và mình phải có được sức khỏe, mới có được cái nhà, mới có được bàn ghế, để bây giờ mình mới móc phone gọi người ta mang đồ ăn tới cho mình. Chứ bây giờ mình chạy honda grab mà 2 vợ chồng với 4 đứa con trong nhà mái tôn thấp lè tè trong cái khu lao động nóng le lưỡi, thì các vị tưởng tượng làm sao có cái chuyện bóc phone ra kêu nhà hàng đem cơm đến cho mình. Giả sử cũng được chứ không phải không, nhưng mà vậy nè, nó bưng cơm tới mà ăn trong điều kiện như vậy các vị nuốt nổi không? Cho nên cái chỗ ngồi sạch sẽ, mát mẻ, thơm tho, mát lạnh, muốn có được cái bữa ăn như vậy không phải dễ đâu. Nó phải lệ thuộc rất nhiều các điều kiện.

Chưa hết mình phải có sức khỏe, chứ mình bị đau thận, gan, thần kinh, đau mắt, đau mũi, đau họng...thì làm sao mà mình tận hưởng bữa ăn đó được. Cho nên đừng có tưởng mình có tiền là có bữa ăn

ngon. Sai. Trước hết phải hỏi cơ thể mình trước, nó phải ok từ trên đầu cho tới gót chân không bị bệnh thì mình mới có bữa ăn ngon được. Rồi mới hỏi tới túi tiền, túi tiền nó báo bữa ăn này không thành vấn đề. Chưa hết trong gia đạo phải bình yên, chứ mình đang ăn mà có kẻ dằn mâm xán chén, đánh chó đuổi mèo sao mà ăn. Rồi xóm hàng giờ đó mở nhạc ầm ầm, đá banh vào cổng mình rồi sao mình ăn. Có nghĩa là từ xã hội, láng giềng, gia đạo, sức khoẻ bản thân, túi tiền của mình rồi tất cả đều phải ok hết. Cuối cùng món nhà hàng đem tới vừa miệng mình, máy lạnh không hư nữa, nhà cửa sạch sẽ...cộng hết những điều kiện đó lại chúng ta mới có bữa ăn ngon. Về suy nghĩ coi tôi nói có đúng không? Chỉ một bữa ăn ngon quá nhiều phức tạp.

Như vậy tính chất lệ thuộc các điều kiện là một diện mạo thứ ba của thế giới. Thế giới gồm có 3 diện mạo: Diện mạo thứ nhất của thế giới là sự có mặt của những thứ làm cho ta khó chịu về thân về tâm. Diện mạo thứ hai là sự vắng mặt của đôi khi, hoặc thường khi nó làm cho ta dễ chịu. Diện mạo thứ ba là lệ thuộc các điều kiện. Đây là 3 cái khổ: khổ khổ, hoại khổ và hành khổ. Hành ở đây không phải là hành hạ mà là hữu vi, sự cấu tạo - Build.

Ngài nói chúng sanh trong đời có vô số nhưng gom lại có 2 hạng : Hạng không tu và hạng có tu. Ngài không nói đến hạng không tu, bởi vì nãy nói hạng không tu có 5 đặc điểm đó.

Ngài đang nói tới cái hạng có tu, có lòng cầu giải thoát cũng chia làm 3 hạng: Thượng căn, trung căn, hạ căn.

+ Hạng hạ căn: khi khổ bầm dập te tua cay đắng mới bắt đầu nghĩ đến chuyện tu, mới bắt đầu nghĩ đến chán đời.

+ Hạng trung căn: không chờ bầm dập mà chỉ cần thấy cái gì héo úa tàn phai là tu rồi. Trong kinh dạy có 4 loại ngựa:

* Loại ngựa thứ nhất: chỉ cần vỗ nhẹ nó là nó chạy.

* Loại ngựa thứ hai: thấy cái dáng roi thì mới chạy.

* Loại ngựa thứ ba: phải đập cho nó đau thì nó mới chạy.

* Loại ngựa thứ tư: giết nó chết thì nó cũng không thèm chạy.

Trong kinh nói, chúng sanh trong đời có nhiều hạng như vậy:

* Hạng thứ nhất : nghe câu kinh hợp lý là tu.

* Hạng thứ hai: phải gặp ở đâu đó, nghe ở đâu đó chuyện đời tang thương, sóng thần, khủng bố, covid tùm lum hết thì nó nghe nản nó mới tu.

* Hạng thứ ba: đợi chuyện đó xảy ra trên người của nó, trong dòng họ, trong gia đình sát sườn của nó thì nó mới tu ;

* Hạng thứ tư: là trời có sập xuống nó cũng không thèm tu.

Ở đây cũng vậy, người hạ căn là thấy khổ bầm dập nó mới chịu tu. Hạng thứ hai là chỉ cần họ nhìn thấy hạnh phúc mong manh, hoa héo, dòng nước cạn, một con suối khô, một đám lửa rừng cháy mùa hạ là đã tu rồi.

Trong kinh kể ngài Ca Diếp làm chủ trang trại lớn đến mức phải cưỡi ngựa để chăm sóc. Buổi trưa hè nóng gắt Ngài đi ngựa có khăn nón đàng hoàng, cưỡi tuấn mã mang giày vàng, đai lưng nạm ngọc... đi thăm trang trại mà Ngài thấy người làm công mồ hôi nhễ nhại, quần áo rách bươn, những luống cày luống đất mới vỡ ra thì có trùn có dế bò ra. Rồi mấy con chim trên trời sà xuống ăn, chim lớn giành mồi chim nhỏ, chim lớn hơn nó giành chim nhỏ hớn... Ngài nhìn thấy Ngài mệt quá, Ngài nghĩ: Trời đất ơi! kiếm được chén cơm, manh áo mà cực vậy hả trời. Biết bao nhiêu chúng sanh vì miếng cơm manh áo, còn mình là chủ trang trại đây nè mà vì mồ hôi nước mắt của những chúng sanh khác đổi được chén cơm cho mình. Ngài nản lắm nên Ngài quyết định đi tu.

Nhưng mà chưa, gia đình ép Ngài lấy vợ thì Ngài cũng phải lấy nhưng các vị biết chuyện về Ngài rồi. Ngài chán quá Ngài không muốn lấy vợ, bây giờ từ chối thì ba má buồn. Ngài giàu lắm nên Ngài mới cho người đúc một tượng do Ngài chỉ đạo. Ngài đòi hỏi lỗ mũi, cái môi, lỗ tai, con mắt, chân mày phải như vầy, tóc cuộn xoắn. Coi như Ngài vẽ ra cô này coi như chỉ ở trên trời xuống. Ngài nói khi nào có được cô như vậy thì con lấy, còn không có thì con không lấy, chứ đâu phải là con chống đối cha mẹ rồi con không lấy vợ đâu, cha mẹ đừng có buồn bởi vì điều kiện con khó lắm.

30/06/2021 - 06:17 - phamquynhnhu1989 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Thì cha mẹ mới cho người đi tìm và gặp được người đẹp lộng lẫy y chang như vậy: mắt, tai, mũi, răng, cằm y chang mà có phần đẹp hơn vì do là người thật việc thật mà. Ngài nghe là Ngài thối thần rồi nên Ngài mới viết lá thơ nhờ người đưa cho bả thế này: " Gia tài của ta thì nàng biết rồi, ăn 15 kiếp chưa có hết, chỉ cần nàng đóng kịch là lấy ta làm vợ thôi thì nàng ăn hết, ta chỉ là 1 bóng mờ sa mạc bên cạnh thôi được không, đừng có bắt ta làm chồng theo nghĩa đen có được không. Ta van nàng đấy hãy tha cho ta? Trong lúc thơ đi thì có 1 lá thơ của nàng viết lại cũng y chang như vậy, nói là: " Chàng biết mà, nhà thiếp không có nghèo. Tụi mình cũng sàn sàn nhau, thiếp lấy chồng không vì cái gì hết chỉ vì nhà ép nên thiếp lấy chứ thiếp không có 1 lý do gì để lấy, chỉ vì cha mẹ thôi. Thiếp van chàng, chàng có quyền lấy thê thiếp bao nhiêu tuỳ ý đừng bắt thiếp làm vợ theo nghĩa đen. Hai lá thơ chạm nhau trên đường, hai người từ trên phạm thiện xuống mà, ly dục tuyệt đối.

Khi Ngài lật ra thơ ra là Ngài biết rồi, gặp đúng đối thủ, bả xin Ngài đừng bắt bả làm vợ nghĩa đen. Và bả đọc lá thơ của Ngài là đừng bắt anh phải làm chồng nghĩa đen. Mừng lắm, đêm động phòng 2 người lấy 1 vòng hoa tươi để chính giữa, bên kia là đầu sông bên đây là cuối sông, sáng mai thức dậy hoa bên nào héo bên đó là hèn. Có nghĩa là không có sáp vô đó, ghê không? Mình đọc mà mình thấy tiếc luôn đó. Ngài thì tránh qua 1 bên sợ đụng vào hoa nó héo kỳ mà nàng cũng tránh qua 1 bên sợ đụng vào hoa héo nó kỳ. Đêm động phòng 2 người không chạm vào nhau sáng hoa vẫn tươi. Sau đó 2 người diễn được có mấy bữa chịu không thấu, nói thôi bây giờ diễn như vầy hoài mệt thôi đi tu thiệt luôn cho rồi.

Thì mới dắt nhau mặc đồ nâu sòng đi, đi tới ngã 3 Ngài mới nói thế này: "Đi đâu người ta cũng nói tụi mình đẹp đôi, mà đi tu mà đẹp đôi là chết rồi. Thôi thì bây giờ mỗi người một ngã, đứa nào tìm được đạo giải thoát trước thì đi tìm người kia. Trong kinh nói đại địa này có thể gánh được bao nhiêu núi sông, kênh rạch, bao nhiêu đất đá, con người, nhưng không gánh nổi 2 con người vĩ đại với nhân cách trác việt và thoát tục đó, đại địa chấn động.

Lúc ấy Đức Thế Tôn biết được Ngài ngồi bên 1 góc cây lề đường chờ Ngài Ca Diếp tới. Ngài Ca Diếp vừa nhìn thấy Đức Phật thì Ngài quỳ

sụp xuống không cần nghe Đức Phật nói gì và không cần trải qua sự đắn đo suy nghĩ. Vừa gặp Phật như đã hẹn, Ngài lấy trán chạm vào chân Đức Phật và nói câu này: "Thế Tôn là bậc đạo sư của con và con là đệ tử của Ngài". Và cuộc đời xuất gia của Ngài bắt đầu từ đó. Đương nhiên sau đó thì vị hôn thê của Ngài nghe đồn thiếu gia Pipphali (là thế danh của Ngài) đã xuất gia với Thế Tôn Gotama. Và nàng hơn ai hết nàng là tri kỷ nên nàng hiểu, với đầu óc như Pipphali mà bái sư người nào thì người đó không phải là tầm thường.

Nàng tên là Bhaddha Kapilani. Thời Đức Phật có nhiều Bhaddha lắm:

- Bhaddha Kapilani là vị hôn thê của Ngài Ca Diếp đệ nhất đầu đà.

- Bhaddha kaccana là tên ngoại hiệu của bà Da-du-đà-la.

- Bhadda Kudalakesa.

Cả 3 vị đều là vị đại thánh Ni thời Đức Phật. Đại thánh ni nghĩa là đã tu tập rất nhiều kiếp và đã có những đặc hạnh biệt hạnh rất đặc biệt.

Đối với Ngài chỉ cần thấy 1 đoá hoa héo, chỉ cần thấy 1 giọt mồ hôi, 1 con côn trùng, con dế bị chim ăn là đủ để đi tu rồi.

Cho nên Ngài Pakokku nói khổ trên đời có 3:

- Hạ căn: là phải bị bầm dập bản thân thì họ mới tu.

- Trung căn: chỉ cần thấy cái hoa héo, một cuộc hôn nhân tan vỡ, 1 ngọn lửa cháy nhà, 1 dinh thự sụp đổ là đủ để đi tu rồi.

- Thượng căn: không cần phải tan nát, không cần phải đắng cay, không cần phải nhìn thấy cái gì héo úa tàn phai. Chỉ cần quan sát khía cạnh lệ thuộc các điều kiện là chán rồi.

Giấc trưa nắng chang chang, bậc thượng căn họ quan sát trước 1 khách sạn 5 sao, phía sau lưng nó là biển là vịnh có 1 loạt du thuyền sang trọng. Từ trên chiếc Rolls & Royce bước xuống 1 cặp nam thanh nữ tú tài tử giai nhân. Ngài chỉ cần nhìn thấy liệu trên 7 tỷ người trên hành tinh này có bao nhiêu người được như cặp này. Bậc thương căn họ suy nghĩ như vậy. Và liệu cái cuộc hôn nhân này giả định đã lấy nhau rồi thì nó kéo dài được bao lâu. Một cuộc hôn nhân phải nói là mỹ mãn nhưng nó phải lệ thuộc 1001 điều kiện, mình không chán người ta thì người ta cũng chán mình. Bên cạnh chàng

có 1 tỷ cô nàng tuyệt đẹp và bên cạnh nàng có 1 tỷ chàng tuyệt đẹp, liệu cuộc hôn nhân này cả 2 sẽ kéo dài được bao lâu. Liệu họ có thể có nhau và giữ được nhau bao lâu, đó là nói về hôn nhân. Còn nói về tài sản, giàu bằng trời thì chuyện phá sản hoàn toàn có thể.

Thứ ba là nói về sức khoẻ, trưa nay tay trong tay 2 người tuyệt đẹp dắt nhau vào tiền sảnh 5 sao để lát nữa đi du thuyền, tối nay đi phi cơ ngoài biển. Nhưng mà có ai biết được 3 giờ chiều nay 1 trong 2 người phải đi cấp cứu không? Tôi đã nói lúc nãy rồi, 1 bữa ăn trưa mà đàng hoàng nó phải lệ thuộc 1001 điều kiện nói chi là 1 cuộc hôn nhân bằng vàng của 1 cặp phối ngẫu thượng lưu. Thấy vậy chứ không phải vậy đâu quý vị. Có biết bao nhiêu cuộc hôn nhân như thái tử Charles và nàng Diana vậy đó, thấy số 1 nhưng mà rã là rã. Rồi mình thấy như gia đình ông Bill Gates, mình thấy tưởng như gia đình bằng kim cương mà nó muốn rã thì nó rã.

Cho nên hôm nay tôi nhìn có mấy hạng người trong đời mà tôi thấy là tôi nể. Đó là:

- Hạng thứ nhất: những vị ly dục, chơn tu, lìa bỏ thế gian.

- Hạng thứ hai để cho tui cúi đầu đó là những người dám lập gia đình. Tôi nói thật hoàn toàn bằng nghĩa đen không hề có ý châm chích, mai mỉa, cái người để cho tôi phải cúi đầu là người có cái gan dám lấy vợ lấy chồng.

Bởi vì mình có nhau được bao nhiêu? Chưa kể là qua trung gian mai mối, cha mẹ, người thân. Hai đứa tìm hiểu nhau đó mà mình có với nhau được bao nhiêu, có nhau rồi mình ngồi mình nghĩ bên cạnh bà vợ mình 1 ngày có bao nhiêu người bằng bả và hơn bả. Và ông chồng cũng vậy, bên cạnh 1 người đàn bà có biết bao nhiêu người đàn ông hơn chồng của mình. Chỉ chừng đó có đủ để giữ được nhau hay không? Chưa kể là sức khoẻ của 2 người. Chưa kể là khả tài chánh mong manh lắm, ba cái thị trường chứng khoán, stock nó muốn lên thì lên muốn xuống thì xuống như thuỷ triều vậy. Tài sản, tình yêu, sức khoẻ, tánh mạng, quan hệ xã hội, chức tước quyền lực...Không phải tôi đang lảm nhảm đọc bài thánh kinh mà đó là sự thật, nó mong manh vô cùng.

Đừng bắt tôi phải nói thật, trong số những người Phật tử mà tôi biết có rất nhiều cặp, họ đè tôi ra họ kể chứ làm sao tôi biết. Có nhiều cặp là vì con mà họ ráng họ gồng, chờ con 18 tuổi mới cho con biết chứ bây giờ họ đã ly thân rồi. Ly thân có 2 trường hợp: một là chính thức, hai là 2 người thoả thuận với nhau, người ngoài không biết đi đâu cũng tay trong tay anh anh em em. Chưa kể có những gia đình vì sĩ diện, họ phá sản mà không muốn cho người khác biết là họ bệ rạc lắm rồi.

Nản lắm quý vị, sức khoẻ, tình cảm, tài chánh...mấy cái đó rất là mong manh nên 1 bậc thượng trí khi họ nhìn mấy cái này lệ thuộc các điều kiện nên họ nản lắm. Nhìn 1 chén cơm mà nghĩ đến chuyện lệ thuộc các điều kiện, vì đâu mà có 1 chén cơm, nhờ đâu mà có được chén cơm, họ nản lắm. Họ nhìn thấy 1 giò lan, mình thấy thì mình khen đẹp nhưng bậc thượng trí họ chỉ nghĩ: "Để có được giò lan này phải cần bao nhiêu điều kiện, họ nghĩ tới đó mà họ nản".

Lúc nãy tôi nói rồi, 1 cặp phối ngẫu thượng lưu trong 1 bối cảnh vàng soi, lấp lánh, lung linh như vậy mà 1 bậc thượng trí họ nhìn vô họ nản. Bởi vì họ biết nhìn đâu cũng có vấn đề hết quý vị. Các vị biết trong giới của Hollywood toàn là Celebrity như Brad Pitt và Angelina Jolie kinh khủng lắm, nó rối như là canh hẹ mà người ngoài không biết. Chỉ thấy họ trong những sự kiện chói loạ, rực rỡ, vàng son, hoa tươi, đèn màu mà mình không hề biết rằng phía sau nó tan nát ở trỏng.

Thế giới này nếu 1 bậc thượng trí họ không cần nhìn thấy những giọt nước mắt. Họ không cần nhìn thấy những giọt máu. Họ chỉ cần nhìn thẳng vào những cái vàng son và đặt 1 dấu hỏi: "Những cái này liệu nó được bao lâu và từ đâu mà nó có. Bậc thiện trí chỉ nghĩ đến điều thứ ba này và đủ để tu tập".

Như vậy trưa nay tôi chỉ nhắc lại pháp thoại ngài Pakokku về định nghĩa người lành và người ác.

Ok. Chúc các vị một ngày vui và hẹn gặp lại tuần sau.

Tâm Địa

Kalama tri ân bạn HT Vui ghi chép.

Tuần này tôi lại nói về một đề tài tương tự, có nội dung tiếp nối, đó là bàn về chữ Tâm / Tâm địa = cõi đất, nội tâm.

Lấy mắt mà nhìn sơ qua thế giới xung quanh mình, mình thấy, chúng sanh thiên hình vạn trạng, từ loài động vật 4 chân, 2 chân, nhiều chân, không chân, có những loài chúng sinh mình không lấy mắt thường nhìn được. Đặc biệt dân Á Châu nhiệt đới chỉ cần dỡ tấm gỗ, tấm tôn lên là ở dưới biết bao nhiêu con, đưa cái xẻng xúc đất lên biết bao nhiêu con.

Chúng sanh có đặc điểm sinh học, sinh hoạt khác nhau. Họ không nghĩ nó là chúng sinh như mình. Kể cả người phật tử biết chút ít phật pháp cũng khó ngờ những con côn trùng li ti cũng có thân phận y hệt chúng ta. Nghĩa là tuy nó nhỏ bé, u mê nhưng nó có chiều dày luân hồi trong quá khứ, y hệt chúng ta, và có tương lai thăm thẳm mịt mù như chúng ta vậy.

Cũng trồi lên lặn xuống y chang vậy. Tương lai sanh tử giống hệt nhau nghĩa là nếu không chấm dứt sanh tử bằng trí tuệ giác ngộ thì quãng đời còn lại của chúng ta thăm thẳm, vô cùng vô tận.

Quãng đường đó được kéo dài thông qua chữ “Tâm” trong cái tâm còn mê mờ, vô minh, phiền não, tham ái thì chỉ đi tới, không điểm dừng. Có tu tập thì còn may ra có điểm dừng. Đây là lý do thiền tông có Thập mục ngưu đồ.

Tâm = con trâu; còn mình như người chăn trâu.

Chính vì cái tâm nó mới dẫn mình về các đích đến thông qua các hành trình khác nhau.

HÔm nay tôi điểm lại một vài bài kinh về tâm địa có thể quý vị sẽ ngạc nhiên.

Kinh pháp cú, Phật dạy: giữa biển đời sanh tử bao la, ai người có trí tuệ giác ngộ như người trên lầu cao nhìn xuống thiên hạ, bá tánh dưới chân=> Tâm = lâu đài.

Có trường hợp, tâm như vũng sình. “Này các tỳ kheo có những người ta nhìn nội tâm của họ ta thấy họ còn cứu được, … như có người lọt xuống hố phân, lọt xuống mắt cá, đầu gối, thắt, lưng, ngực, cổ, ngang

mặt, ló chỏm tóc, nhúm tóc cứu được, nhưng không ló lên cái gì hết thì đức Phật không cứu được" == > Tâm = Hố phân.

Tùy theo các điều kiện tu học mà mình có được hay không, mà chúng ta có thể tu tập nội tâm mình hay không. Điều kiện tu học là gì.

Cuộc luân hồi đáng sợ vì điều kiện tu tập rất khó, vì 4 lẽ: Khuynh hướng bất thiện quá mạnh >>> Người lành ít hơn người ác, bạn lành ít hơn bạn xấu, minh sư ít hơn tà sư >>> Mình dễ đón nhận hướng dẫn sai lệch hơn hướng dẫn đúng đắn, dầu mình là Phật tử, học đạo. Vì tất cả phàm phu có 2 khuynh hướng đi tìm chân lý : nhìn vấn đề như nó là, nó sao thấy nó vậy & Nhìn như mình muốn, đa phần phàm phu thích nhìn như mình muốn hơn như nó là. Vì có nhiều bài pháp đi ngược suy nghĩ, sở thích, trình độ, khả năng hình dung, liên tưởng,… của mình nên mình chống. trường hợp này rất phổ biến ở phàm phu chúng ta. Dựa vào nền tảng của mình mình làm thước đo, ai nói ngược lại là mình chống. Cho nên, cuộc luân hồi có mấy cái đáng sợ. Khuynh hướng bất thiện mạnh hơn thiện >> Người xấu nhiều hơn người lành>> đón nhận hướng dẫn sai lệch nhiều hơn hướng dẫn đúng đắn >>> bất trắc, không biết đi về đâu.

Sinh ra nơi chốn thích hợp,

Đừng tưởng sao cũng được, miễn tôi có lòng. Thấy bên Úc không, muốn gặp chư tăng mà các vị phải ở đâu? Brisbane, Sydney,… Việt Nam thì các vị biết rồi. Ở Tây ninh, Bình phước có gặp được chư tăng không? Sóc trăng, Bạc Liêu thì gặp chư tăng Khơ Me thôi… mà tôi dám bảo đảm, Phật pháp mỗi nơi mình học một khác. Thứ hai, mình ở huế khác, ra tới thanh hóa, quảng bình,vinh,… ra tới hà nội, hà giang, cao bằng lạng sơn khác nữa. Đừng nói tôi người việt nam, tôi đạo phật đâu cũng vậy.

Cho nên, cơ hội đầu tiên tu tập là : Trú xứ.

Trong kinh nói, chư Phật ra đời nơi của các vị ra đời…. tứ chúng có khả năng lui tới. trên thế giới hiện giờ, mang tiếng mấy trăm quốc gia nhưng trình độ đại học khác nhau. Nhật Bổn giàu như vậy chỉ 3, 4 đẳng cấp quốc tế thôi, Trung Quốc thì chỉ có Thanh Hoa, Phúc Đán; Một cái Hongkong, Một cái Singapore, đa phần tập trung Âu Mỹ. Âu =

Tây Âu, Anh có…, Mỹ thì nhiều. >> Muốn ăn học tới nơi tới chốn, thì ở đâu?

Tiếp theo, mình thường tiếp xúc với ai? Cũng ở chỗ văn minh nhưng địa phương mình không có điều kiện trau dồi. Vì sao? Vì không có thầy bạn tâm linh. Có giáo sư đại học, thương gia,… có nhưng để trau dồi tâm linh không có.

Trong kinh nói để trau dồi đời sống tâm linh cần : Trú xứ thích hợp ; Tiếp xúc người có thành tựu đời sống tâm linh ; Có điều kiện lắng nghe.

Các vị qua Myanmar, ngài Pa Auk bây giờ đâu nói chuyện được nữa đâu quý vị,…, ngài đi còn không nổi mà. Rồi Sitagu sayadaw, một ông vua không ngai, ngài giỏi nhưng cực kỳ bận rộn, ngài Nandamalabhivamsa, ngài đi đi về về, ngài là giảng sư toàn quốc, thường xuyên thuyết pháp trên ti vi, trước đây ngài thỉnh thoảng còn đi nước ngoài,…

 Trú xứ thích hợp, gặp minh sư thiện hữu mà mình có lắng nghe và người ta có chịu nói cho mình nghe hay không.

Cuối cùng, phải có thực tập. Chuyện thực tập, hành trì mà có lòng hành trì là chuyện khác.

Tùy thuộc vào những điều kiện đó trong vòng sanh tử luân hồi, khi sanh ra chúng ta có điều kiện tu tập hay không.

Trong kinh nói, ai đọc kinh tạng biết tôi nói kinh nào. Nãy giờ mình nói 2 bài kinh. Nội tâm = lâu dài. Trong Pháp cú, đức Phật nói nội tâm = mái nhà (vụng lợp, mưa xâm nhập vào)

Nói theo kinh phật, có thứ là Tâm thức lâu đài, tâm thức nhà dột, tâm thức hoang mạc. Tâm thức nhà dột = nội tâm dễ bị tấn công bởi 6 trần = mái nhà vụng lợp, Tâm không có khả năng phòng ngự.

Tâm lâu đài = tâm của người tiêu dao, trên nhìn xuống, ngoài nhìn vào thiên hạ, thân có thể ở phố chợ, kề cận dân gian nhưng tâm ở cõi ngoài rồi.

Tâm như phế tích = trung bộ kinh, bài 16, tâm hoang vu. Ngài Minh Châu căn cứ Hán tạng dịch là hoang vu,nhưng khela = lõm chõm, gồ ghề, hoang phế, bụi bặm. Cho nên gộp chung mình gọi phế tích, Ruin

site, không được chăm sóc, khó tiếp cận. Đây ai người Quảng Nam biết trung tâm di chỉ Đồng Dương, sau nhiều năm được các bộ phận chính phủ quốc tế can thiệp, khai quật mà đường vào rất khó khăn, xa xôi, cây cối rậm rạp, đất đá gồ ghề, mà theo dân địa phương nói rắn lớn, nhiều lắm. Thế nào là nội tâm như phế tích = không được chăm sóc về tín, tấn, niệm, định, tuệ, hoang mang nghi hoặc về đức Phật, bậc Đạo sư của mình, không biết Ngài có như kinh mô tả không,hoang mang nghi hoặc về đức Phật, giáo pháp, tăng bảo. Thấy người xuất gia mà không biết ông này có đại diện cho phật, pháp hay không. Họ không hiểu Tăng bảo thật sự là gì = người trên có Phật là thầy, có pháp trong lòng, dầu có tóc, dầu tại gia đình. Các vị đọc dùm “supatipanno đi đệ tử Thế Tôn gồm 4 đôi tám vị, trong đó không nói tăng, tục. Trong kinh, đức Phật kể đệ tử của Ngài chỉ có Thánh thôi. Vì chỉ cần bệnh hoạn mất trí là phật pháp là zero, chỉ có thánh thôi, chứng thánh rồi từ đó đến lúc Niết Bàn thì Phật, Pháp luôn trong họ. 4 đôi = sơ đạo – sơ quả, nhị đạo – nhị quả; tam đạo – tam quả ; tứ đạo tứ quả ; 8 vị = sơ đạo, sơ quả, nhị đạo, nhị quả,… Bất mãn với thầy bạn, có nghĩa là, Phật Niết Bàn rồi, còn lại tăng ni phật tử, mình chống đối người này người kia, tu một mình tu nổi hay không? Các vị có thấy các vị tôn túc Thái Lan, Tích Lan gặp nhau các vị hoan hỷ lắm, nhìn các vị tôn túc đảnh lễ nhau nhìn

Ngài Sitagu gặp ngài thiền sư Pa Auk quỳ xuống đảnh lễ. Ngài U Kumara Sayadaw, tăng thống phật giáo miến điện, gặp vị lớn hơn, dầu không chức vụ gì, ngài cũng quỳ sụp xuống đảnh lễ, đã lắm. Vì trong đời tu, trên đầu mình có Phật, có pháp, có các bậc cha, thầy của tăng chúng, các vị sư thúc, sư bá, sư huynh, đại sư thúc,…. Bất mãn thầy bạn thì tu với ai. Người sống với nội tâm phế tích.

Mình sống như thế nào mà có nội tâm như phế tích, như mái nhà dột, như lâu đài.

Chưa hết, còn nữa.

Ngài Xá Lợi Phất nói mình không khéo tu, tâm mình như cục sắt, càng đánh càng mòn. Vàng càng đánh càng sáng. Kim loại nào cũng đánh thì mòn, nhưng sắt thì mòn, và một ngày không đụng tới nó thì rỉ, sét.

Đức Phật so sánh, tâm của vị tu tập đàng hoàng như viên ngọc, dồi mài, đánh bóng, càng lúc càng sáng,có ý nghĩa trong cuộc đời.

Còn không mình chỉ như cục sắt thôi.

Chưa hết.

Nó có thứ tâm thức gọi là hoang mạc, tâm thức rừng thẳm. Là sao? Kantara = hoang mạc, sa mạc ; rừng hoang, rừng già, rừng nguyên sinh.

Dức Phật dạy : Chúng sanh nhiều vô số, môi trường sống phức tạp. Cho đến lúc nào vẫn là phàm phu, chúng sanh phàm phu luôn bị vướng kẹt vào các thứ tà kiến : thường kiến & đoạn kiến. Thường kiến có 3 , tin rằng có cái tôi thường hằng bất biến, tin vào đấng chí tôn cao vời nào đó quyết định an bài mọi sự, tin có cảnh giới đời đời bất tử cực lạc thiên đàng. Đoạn kiến cũng có 3 : Vô hành kiến là cho rằng không có thiện ác gì hết, thích thì làm. Vô nhân kiến là không tin vào nguyên tắc nhân duyên. Đúng ra phải hiểu mọi thứ ở đời do duyên mà có, có rồi phải mất đi, mà mình nói ngẫu nhiên có thôi. Vô hữu kiến là phủ nhận toàn bộ những gì bản thân không thấy, không chứng minh được bèn cho là không có.

Có nhiều người tự cho mình là người văn minh, thời đại. Tui là ma quỷ tui không tin, … niềm tin đàn bà tui không màng, tui tin gì chứng minh được. nghe thì sang, nhưng… anh muốn tin gì anh phải có bằng chứng, muốn bác gì cũng phải có bằng chứng. Bản thân trình độ không cho phép họ cũng bác.

Chứ còn mình đem ba kiên thức cấp 3, vài năm đại học mà học chuyên ngành sư phạm, vật lý, nông lâm, ngoại giao,… rồi lấy mớ kiến thức mấy năm đi đánh giá toàn bộ vũ trụ thì e rằng hơi ẩu. Vô hữu kiến là phủ nhận triệt để những gì không thấy, không hiểu, không chứng minh được. Cái gì mình không chứng minh được ? Kiếp trước, kiếp sau, phàm thánh,…

Chia ra chi ly có 62, nhưng nói gọn thì thường có 3 đoạn có 3.

Mỗi kiếp sống mình tạo ra vô số thiện nghiệp ác nghiệp, ác nghiệp phần lớn, nên đời sau sanh ra mình sanh vào những điều kiện hoàn cảnh tiếp tục tà kiến, … nếu mình không tin gì hết, buông trôi thả nổi

thì chuyện sanh trở lại bị bệnh hoạn, đói nghèo, tàn tật, dốt nát,… khả năng rất lớn.

Bối cảnh sống mù mịt chừng nào thì đầu của mình càng mù chừng đó.

Những hoàn cảnh như vậy thì thời giờ, tâm tình đâu mà sống tâm linh, thế là tôi chìm sâu gắm chặt trong bóng tối tâm thức. thế là gặp ai tin nấy, vì thật sự tôi không có thời gian.

 Tâm thức rừng thẳm. Có nghĩa, nó chỉ cần thiếu chút điều kiện là đi tút lút. Ngay trong pháp hội, lớp học này nè, nó đã có 84000 tâm thức trong đó.

Tâm thức nhà dột = sống không phòng ngự.

Tâm thức lâu đài = nhìn chung quanh thấy ớn.

Tâm thức phế tích, tâm hoang vu = hoang mang nghi hoặc, không chịu học, không có điều kiện học, bạ đâu cũng học. Nói sơ qua thì hiếu học, nhưng nhìn kỹ, tưởng tượng đi, tôi muốn làm bánh tiêu, bánh xèo thì có nên đi học tùm lum không ? nói vô tội vạ, học tùm lum tốt nhưng tôi không có thời gian, làm sao có thời gian đi học tất cả trên thiên hạ. trong 8 nhỏ bạn dạy tôi tôi nên chọn đứa nào ? tốt bụng, lành nghề, bạ ai cũng học, không giấu nghề cuối cùng bạ ai cũng học.

Tâm thức hoang mạc, rừng thẳm = một là không biết gì, hai là biết tầm bậy.

Kinh Chánh tri kiến, trung bộ => Tâm rừng thẳm. sống bằng tâm hoang vu của tri kiến. Giờ nói mình là Phật tử, nhưng giờ thiền quán trong đầu mình, Pa Auk một mớ, Mahasi một mớ, … lan man quá coi chừng loãng. tất cả thầy bà dạy cho mình về thiền, giáo lý nên nhớ, phải cẩn thận cái này, ít nhiều họ gắn vào đó nhãn hiệu của họ. Phật pháp mình nên học với thái độ tham khảo là tốt nhất.

Khoái thờ thầy.

Thích thờ thì nên thờ tam tạng.

Đại kỵ là chọn vị thầy vì vị ấy dạy vừa với tạng phủ của mình.

Sơ sẩy là lọt vô tà kiến.

Cho nên có thứ tâm thức : lâu đài, phế tích, nhà dột, sắt rỉ, ngọc quý, rừng thẳm,.

Mỗi phút trôi qua chúng ta đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó. Biết hay không biết, thì mình cũng kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó, cần mẫn làm thợ hồ xây dựng … mỗi phút trôi qua chính tay các vị đang tha về từng cọng rơm làm tổ cho mình sau này, ….tô hồ trét vừa cho ngôi nhà cấp 4, lâu dài của mình, dầu biết hay không.

Theo kinh điển, mỗi phút trôi qua chúng ta sống trong tâm thức nào, nó là journey, destination, lối đi chốn về ngay trong tâm đó thôi.

Có thứ tâm thức Đại dương. Tăng chi, đức Phật dạy có 3 thứ không bao giờ biết no : (1) Lửa, cứ có nhiên liệu là nó cháy. Sáng nay tôi đọc một tin buồn, cyprus, quốc gia nhỏ gần israel đang trải qua đại hỏa hoạn cấp lịch sử, tôi có người quen ở đó rất dễ thương mà may nhà ở vùng đồi trọc chắc không lây không. Sáng nay mình biết, Ý, Israel, Hy Lap may be có Nga đang lên kế hoạch điều máy bay sang dập lửa bên cyprus. (2) Biển không bao giờ biết no (3) Lòng tham của chúng sinh không bao giờ biết no.

Giờ nếu mà tôi biết tôi sống được 8 tỷ năm nữa mới chết thì ai cho gì tôi cũng thấy ít, sau khi tôi chết tôi về trời, gặp kim thân đức Phật,.. tôi biết chắc tôi không bị đọa. thì ai cho gì tôi cũng thấy không đủ, cả trái đất tặng tôi tôi cũng không thấy đủ. Các vị biết những ngôi sao lùn, không hoạt động, chờ hư hoại, có nhiều ngôi sao, lõi toàn quý kim, vàng , platinum không, có ngôi sao ruột của nó là khối kim cương, đường kính khối kim cương lên hàng ngàn km.

Đó là nói về tài sản, chứ bao nhiêu thứ khác, tiếng tă

Tâm thức đại dương có 2: tâm thức của người tham nhiều, tâm thức người nhiều trí tuệ. Vì đại dương là nơii dung chưa bao nhiêu động vật khoáng vật… đức Phật, ngài Xá Lợi Phất, Anan… là tâm thức đại dương. Tâm thức những người hiền thiện, đại trí.

Trong dấu chân con bò không thể có khối nước như đại dương. Trong đầu óc bình thường không thể có sức chứa như ngài Anan, như ngài Xá Lợi Phất.

Tâm thức đại dương có 2: đa tham, đa dục & nhiều trí tuệ, nhiều đức lành.

Tâm thức đồng bằng & tâm thức núi cao.

Tâm thức đồng bằng, là thứ tâm thức ẩm ướt & người nhiều từ tâm, có thể dung chứa bao nhiêu mầm sống trong đó., Tâm thức ẩm ướt cũng có thể người tham ái nhiều tà kiến nhiều, có thể sinh sôi biết bao thứ cỏ dại, gai góc, côn trùng, độc xà, …

Tăng chi bộ kinh, phẩm 6 pháp, Bhava đức Phật dạy rằng, tiền nghiệp chúng sinh là một cánh đồng, thức tái sanh là hạt giống, Tham ái là phù sa, chất màu mỡ nuôi dưỡng mầm sống, chủng tử trong cánh đồng đó. => gom chung là tâm thức đồng ruộng. trong tâm thức như vậy có thể sinh sôi bao nhiêu vấn đề của thế giới,ngược lại tâm thức đồng ruộng = Tâm thức mát mẻ, hiểu theo nghĩa tích cực : có từ tâm, bao dung, ai mình cũng thương. Như lòng mẹ có thể thương đứa con tàn tật, đứa con bác sỹ, thủ tướng. Tâm thức đồng ruộng nghĩa tích cực là ai cũng thương. Về Miền Tây thấy đồng ruộng nuôi biết bao con người, nó ẩm ướt mà nó nuôi con người để sống, có nước cỏ có có côn trùng, có chuột bọ,=> có ếch nhái => có rắn rít. Và con người mình sống trong môi trường đó. Cho nên tâm thức đồng ruộng hiểu tiêu cực là người nhiều tham ái. Hiểu tích cực là người có nhiều từ tâm.

Tâm thức núi cao, tâm thức đá khô, có 2: người tàn nhẫn, bất nhân, không có khả năng bao dung, tha thứ, yêu thương muôn loài; Cũng có trường hợp không tạo cơ hội cho mầm mống chủng tử luân hồi nữa.

Trong kinh nói, cuộc sanh tử là biển lớn, từng chúng sanh là chiếc thuyền trôi nổi trên đó. Đức Phật Ngài dạy các vị thánh hữu học là thuyền đã cập bến. Vị A La Hán là thuyền đã kéo lên bờ, lật úp, chờ mưa nắng để mục rã, không tiếp tục cuộc đi nữa. Tâm thức núi cao là không nuôi dưỡng những mầm sống.

Tu tập đến lúc nào đó lòng chúng ta như ngọn núi tuyết, không có gì thích, không có gì bất mãn, chỉ có lạnh chỉ có chán, không có đam mê, tống khứ, chối từ, trốn chạy, mà mọi thứ tùy duyên, lạnh ngắt, nguội lạnh.

Khi là thánh, không quan tâm comfortable, mà tùy duyên. Đến giờ khất thực thì khất thực, biết dân xóm nghèo cần làm phước để đời sau đỡ khó hơn. Còn phàm phu thì hoằng pháp mà phải hoằng chỗ nào sướng cho mình. Lựa chọn chỗ nào nên đi và không nên đi. Lý do mình chọn lựa phần lớn không phải vì chánh pháp mà cảm xúc, cảm tính cá nhân thôi. Tôi nói người tôi cho dễ….Chẳng hạn tôi tránh đi xa, tránh cực, ở đó tôi biết người thích tôi nhiều, có người quen, có chỗ sau khi dạy tôi đi đâu đó. Thánh thì không. Bậc thánh nhận lời vì chánh pháp, vì trí tuệ, không phải vì bản thân. Đó là tâm thức núi cao ở đó không còn chỗ cho bất cứ cây cỏ, gai góc gì mọc hết, chỉ có tuyết, gió,sương thôi.

Tôi ôn lại bài giảng trưa nay là chữ Tâm địa. Tùy thuộc vào điều kiện sanh tử mỗi người mà mỗi ngày mỗi giờ mỗi phút trôi qua chúng ta sống với thứ tâm thức nào: Tâm thức rừng thẳm, tâm thức phế tích, tâm thức đồng bằng, tâm thức núi cao, hoang mạc, lâu đài, hay nhà nát,.. Việt Nam có chữ nhà nát rất là hay.

Không cần đợi kiếp sau đâu. Người Tây Tạng nói “Kiếp sau của bạn có thể là ngày mai” . Nhưng tôi nói theo A Tỳ Đàm “ngay trong từng phút trôi qua chúng ta đã không ngừng sanh tử luân lưu trong các cảnh giới thông qua các trình độ tâm thức”. Đang dưới ruộng ta hoàn toàn có thể sống bằng tâm thức núi cao. Đang sống giữa phố mà ta hoàn toàn có thể sống bằng tâm thức rừng thẳm. Ở xứ sở văn minh ta hoàn toàn sống bằng tâm thức phế tích. Ở ruộng ta có thể sống bằng tâm thức hoang mạc, đại dương. Tùy mình.

Nếu là tâm thức đại dương thì cuộc luân hồi sắp tới là hải trình trên biển. nếu là sống bằng tâm thức đồng ruộng thì sắp tới là sình lầy, muỗi, cá tôm, nếu là sống bằng tâm thức núi cao thì có chim hạc, gió núi, mây rừng, nếu là sống bằng tâm thức rừng thẳm thì chỉ có bóng đêm, cái chết rình rập đâu đó. Tùy thuộc mình thôi.

Trưa nay tôi trích dẫn một loạt bài kinh để các vị thấy nghĩa tâm thức trong phật giáo rất sâu. Tôi nhớ tôi từng nói đâu đó. Về từ ngữ, đất nước lửa gió là vật chất. Đúng đất nước lửa gió là vật chất nhưng thông qua những gì ta hiểu về kinh điển ta thấy rằng:

Tâm thức chúng sinh có những người tâm họ như đất, nặng nề, có người đất là sự chở che nâng đỡ.

Nước, có thể là ẩm ướt, bầy hầy, cũng có thể là mát mẻ, gột rửa, tẩy gội.

Lửa có thể là nóng bức, thiêu đốt, hoang tàn; có thể là sưởi ấm, soi sáng.

Gió có thể là xê dịch, di chuyển, áp suất, tống đẩy cũng có thể là mát mẻ, tẩy uế.

Cho nên, tùy thuộc mỗi người mà chúng ta có tâm hồn như đất, nước, lửa, gió ở khía cạnh nào, tích cực hay tiêu cực.

Tùy thuộc vào quý vị. Chúc các vị một ngày vui.

Mục lục các bài giảng

Tự Sinh và Tự Hủy

Kalama tri ân bạn buithibuukim, ngocdieu279, phanngocloi2358 ghi chép.

15/07/2021 - 01:41 - buithibuukim - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Có một chuyện chúng ta trong room này ai cũng biết, là Indonesia cách đây bốn mươi năm đã có nền kinh tế đứng đầu khối Asean. Lúc đó Việt Nam một năm chỉ có 66 đồng thu nhập thì Indonesia lúc đó gấp bốn lần. Nhưng do những vấn đề nội tại phát sinh ngay trong nước, như từ những rắc rối về chính trị, kinh tế, v.v...rất nhiều cái này kéo theo cái kia nên đến hôm nay có thể nói mức sống Indonesia phải nói là có thể thấp hơn VN nữa. Cái gì chớ hãng hàng không của Indo và Mã Lai được xem là hạng bét trong châu Á mình, tệ hơn VN mình nữa.

Tôi bắt đầu bài giảng bằng cách nói về Indo là muốn nói tới một chuyện khác. Tôi mượn Indo để nói rằng một đất nước dầu phát triển cách mấy mà không được kiểm soát thì sẽ nảy sinh rất nhiều vấn đề. Mỗi đất nước, mỗi gia đình, xã hội, đoàn thể, tổ chức luôn luôn có hai thứ tiềm năng, là tiềm năng tự sinh và tiềm năng tự hy.

Mỗi ngày các vị ăn uống, sinh hoạt, nói cười buồn vui. Những thứ đưa vào đầu óc, vào miệng, vào cơ thể mình luôn luôn nằm gọn trong hai thứ. Đó là để tự sinh và để tự hủy. Sự phát triển của một công ty

cũng vậy, như Apple sau ngày ông Steve Jobs mất, mình thấy sức sống nó bị yếu đi. Cái yếu đó được phân tích là xuất phát từ các vấn đề nhân sự, tổ chức của Apple. Từ chỗ thiếu vắng nhân vật cốt cán như Steve Jobs đã dẫn đến hệ lụy đó. Chính nó gọi là tiềm năng tự hủy của Apple. Cũng như Indo cách đây 40 năm có một thu nhập rất cao, cao nhứt trong khối Asean, nhưng bây giờ tuột xuống thấp lắm. Đặc biệt trong mùa dịch cúm chúng ta thấy Indo và Mã Lai đang đứng trước một bờ vực phải nói là chí tử.

Có một đất nước nữa mà tôi muốn nhấn mạnh trong bài giảng này là Trung Quốc. Trung Quốc đang tìm mọi cách để ngoi lên thành một cường quốc sánh vai Mỹ, Nga và Đức. Trong mắt Trung Quốc, Anh, Pháp coi như không ra gì hết. Trung Quốc có những tiềm năng tự sinh rất tốt. Nhưng cạnh đó, chúng ta bắt buộc phải đồng ý với nhau là tiềm năng tự hủy của Trung Quốc không hề nhỏ. Đó là những vấn đề về chính trị của Trung Quốc, tổ chức xã hội, hai cái đó kéo theo nền tảng văn hóa, nền tảng xã hội của Trung Quốc. Cho nên, tính đến hôm nay Trung Quốc đã có khả năng lên trăng. Có khả năng thiết lập trạm không gian Thiên Cung ngoài khí quyển. Trung Quốc đã đưa được người ra bên ngoài quỹ đạo trái đất. Đã có những thành tựu lớn như vậy về kinh tế, nhưng bên cạnh đó khả năng tự hủy của Trung Quốc không hề nhỏ.

Cho nên ngay trong mùa Covid đây là dịp rất tốt để chúng ta phát hiện ra hai thứ khả năng ‘tự sinh, tự tồn’ và ‘tự hủy’ của mỗi đất nước, và sau đó là mọi gia đình, mỗi cá nhân. Có những cá nhân khi chưa có đại dịch CoVid thì họ rất khỏe, nhưng khi có dịch mới phát hiện ra là họ có bịnh nền. Trước đó họ không biết cái đó, ăn uống sinh hoạt như ý, thoải mái. Nhưng khi gặp chuyện rồi mình mới biết tiềm lực của một đất nước thật sự nó ra sao. Bên cạnh khả năng tự sinh tự tồn thì khả năng tự hủy ở mỗi cá nhân, mỗi đoàn thể, tổ chức, quốc gia là chuyện rất quan trọng đáng để mình lưu ý.

Chúng ta quay lại vấn đề tu học của người Phật tử. Ngay trong đời sống thường nhật chúng ta, như nãy tôi nói những gì mình đưa vào đầu mình, vào miệng mình nó đều nằm gọn trong hai thứ tự tồn và tự hủy. Chúng ta ăn để sống, uống để sống, sử dụng thuốc men để sống, nhưng cũng thông qua thức ăn thức uống, thuốc men, và

những đề tài tư duy mà chúng ta cũng không ngừng đưa vào đó những yếu tố tự hủy! Cái này rất quan trọng.

Tôi nhắc lại. Ở mỗi cá nhân hay mỗi tổ chức, đoàn thể, quốc gia, mỗi châu lục đều luôn luôn có đủ hai thứ tiềm năng này: tiềm năng tự tồn và tiềm năng tự hủy. Vấn đề là cái nào mạnh hơn cái nào.Có trường hợp tiềm lực tự tồn trước mắt thấy nó như vậy, nhưng cái kiểu sinh tồn của chúng ta lâu ngày rất có thể nó trở thành ra một thứ gọi là tiềm lực mang tính tự hủy.

Cho nên tôi nhắc lại lần nữa. Những gì chúng ta đưa vào đầu của mình, đưa vào cơ thể của mình gồm có hai thứ. Là nó giúp cho mình phát triển mà cũng có thể chính nó tự hủy hoại mình. Ngay trong thứ tự hủy đó cũng không phải là tuyệt đối. Trước mắt nó là tự hủy nhưng về lâu về dài nó lại là điều kiện tự tồn của mình. Ngược lại, những thứ hôm nay mình thấy nó là điều kiện sinh tồn thì coi chừng về lâu về dài nó là điều kiện tự hủy.

Thí dụ người VN mình có khái niệm, có đạo lý ăn uống rất là lạ. Đó là thức ăn thì mình coi trọng chuyện bổ dưỡng. Hễ có tiền là ăn đồ bổ dưỡng. Nhưng theo tôi biết, trong tinh thần khoa học của người Âu Mỹ thì họ không coi nặng chuyện thức ăn bổ dưỡng như mình, mà họ ăn cái gì cơ thể nó cần. Bác sĩ nói họ thiếu sắt thì họ bổ sung sắt. Bác sĩ nói họ thiếu calcium thì họ bổ sung calcium. Còn mình nghe nói cái gì bổ, nhứt là có tiền thì mình cứ đưa vào cơ thể mình. Đây là cái nguy hiểm cho người châu Á. Cho nên trước mắt rõ ràng chúng ta đang bồi dưỡng, bổ sung sinh tồn nhưng chúng ta đang kín đáo lặng lẽ âm thầm bồi dưỡng và bổ sung điều kiện tự hủy cho mình trong tương lai, dài hay ngắn, mau chậm, chóng chày.

Người học A tỳ đàm biết rất rõ dòng chảy cuộc luân hồi bắt đầu từ vô minh. Do không biết mọi thứ là khổ nên mới thích cái này ghét cái kia. Để giải quyết, tìm cái thích trốn cái ghét người ta có hai hướng sống, là làm thiện hoặc làm ác. Mà làm thiện hay làm ác gì thì cũng là nhân sanh tử. Phải có một ngày chúng ta thấy rằng thiện nên làm, ác nên tránh nhưng trong TINH THẦN CHẤM DỨT THIỆN ÁC BUỒN VUI. Thì tinh thần đó mới đúng là tinh thần thoát khổ. Còn làm ác thì đương nhiên sa đọa trầm luân, khỏi nói rồi. Nhưng mà làm thiện trong cái ý thức cầu sanh tử, thì kiểu làm thiện đó cũng là một cách

tự hủy. Là sao? Là chúng ta tiếp tục đưa mình vào quỹ đạo trầm luân. Làm công đức, bố thí, trì giới, phục vụ nhưng không có một nhận thức đúng đắn, chín chắn về hiện hữu của mình, thì chúng ta tiếp tục đầu tư thêm chủng tử luân hồi. Đó chính là hành trình tự hủy. Tự hủy là tự hại mình đó. Học giáo lý là bổ sung, bồi dưỡng tài bồi cái khả năng tu học. Đó là học giáo lý theo hướng tự tồn tự sinh. Nhưng cũng có kiểu học theo cách tự hủy có nghĩa là học giáo lý với lòng cầu danh trục lợi, học để thỏa mãn tri thức. Học để cho người ta biết tới mình. Đó là cách học để tự hủy.

15/07/2021 - 06:25 - ngocdieu279 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Bố thí cũng vậy.Bố thí là thương yêu người khác, đáp ứng nhu cầu của người khác, đó là chuyện tốt, nhưng mà ngay trong bố thí đó đính kèm một ý niệm nằm ngoài lý tưởng giải thoát,thì lúc bấy giờ cái bố thí đó được xem là một kiểu tự hủy.Tôi nhắc lại lần nữa, trong mỗi thức ăn, thức uống, thuốc men mà mình đưa vào cơ thể của mình, rất có thể trong đó, trước mắt nó là giúp nhưng về lâu về dài là hại, nhớ nha. Những gì mình đưa vào đầu mình cũng vậy,cũng tùy thuộc vào chuyện chúng ta có đủ bình tĩnh, sáng suốt để những thứ mình đưa vào đầu mình nó giúp cho mình hay là nó hại mình. Ban nãy tui có nói rồi, những gì mình đưa vào đầu của mình, đưa vào trong cơ thể nó có thể là tiềm năng tự hủy mà cũng có thể là tiềm năng tự tồn.

Trong đời này chúng sinh chia làm ba cấp, chúng sinh ba cấp thì cảnh giới cũng có ba cấp, nói về cảnh giới thì là cảnh dục, cảnh giới và cảnh vô sắc, còn chúng sinh cũng chia làm ba cấp, cấp một là chỉ biết vùi đầu trong cái ác, cấp hai là đam mê trong cái thiện, cái thiện này còn dính líu, gắn liền với dục niệm, đam mê trong vật chất, và cái hạng thứ ba là biết ly dục biết chán sợ vậy chất để mà vươn tới cảnh giới tâm linh, chính là thiền định, chính là sắc giới và vô sắc giới. Chúng sanh chỉ quẩn quanh bao nhiêu đó thôi, một là ác, hai là dục thiện, ba là thiền thiện. Dĩ nhiên, trong ba hạng này cái hạng ly dục mà tu thiền là hạng này hiếm, còn hạng thứ hai thì nhiều hơn chút, tiếp tục sống đam mê trong vật chất, nhưng mà cũng còn biết yêu cái thiện, ghét cái ác, biết sợ cái ác, hạng thứ ba là kém nhất, chỉ biết vùi đầu trong cái ác, vùi đầu trong cái mình thích, vùi đầu trong cái mình

ghét thôi. Sống và hành động, tư duy theo cái hướng giải quyết cái thích và cái ghét, chỉ biết một đời theo đuổi lý tưởng trốn khổ tìm vui.

16/07/2021 - 01:11 - buithibuukim - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Cho nên trong ba hướng sống đó mỗi cá nhân chúng ta cùng một lúc đưa vào người mình hai nguồn sinh lực: tự sinh và tự hủy. Học Giáo lý kiểu nào để mình được nhiều lợi ích, học kiểu nào mà nó hại mình hơn là không học? Bố thí, trì giới, ngồi thiền, phục vụ, tất cả các công đức, ngài Xá Lợi Phất gọi là cái 'rỉ sét', là phải cẩn thận để tâm nó không bị rỉ sét.

Thời Đức Phật ở Ấn Độ đã có sắt rồi. Chúng ta biết rằng ở Ấn Độ có cái thiết trụ (trụ sắt) đã tồn tại cách đây 1.500 năm. Đặc biệt là nó không hề rỉ sét. Điều đó cho thấy công nghệ luyện kim của Ấn Độ đã phát triển rất lâu đời. Đây là lý do tại sao mà thời Đức Phật thuyết Pháp thì chính Đức Phật và ngài Xá Lợi Phất cùng các đại đệ tử cũng đã lấy sắt làm hình ảnh ví dụ thuyết Pháp. Tiếng Pali là aya, là sắt (iron). Ngài Xá Lợi Phất nói phàm tâm giống như cục sắt, nếu không dồi mài nó sẽ bị rỉ sét.

Chúng ta còn biết thêm chuyện nữa. Là càng dồi mài nó càng bóng nhưng cũng mòn dần đi. Đời sống sanh tử nó là như vậy. Tức là mọi thứ, thiện thì nó làm tâm sáng bóng, mà ác làm tâm lu mờ, nhưng mọi thứ luôn luôn đang trên hành trình băng hoại, biến mất, vô thường. Mình tu để đến một ngày cục sắt mình không còn cái gì mài nó hết. Đó là chấm dứt sanh tử. Mà hễ còn mài là còn hiện hữu.

Sẽ có một ngày các vị thấy rằng sống trong máu lệ là đau khổ, mà sống trong hạnh phúc nó cũng là một kiểu đau khổ. Miễn là còn hiện hữu là còn đau khổ. Sẽ có một ngày các vị thấy rằng sống với cái ác là chuyện nên tránh, nhưng còn vật lộn với cái thiện, còn đầu tư công đức cũng tiếp tục là cái mệt mỏi. Trong Kinh gọi dòng chảy luân hồi này nó là samsara, adhisamsara hoặc là samkatadhamma. Có nghĩa là hành trình hiện hữu thông qua sự vun đắp tài bồi, kiến tạo và xây dựng. Cứ xây dựng hoài, xây dựng hoài. Sanh ra làm con thú thì kiếm ăn để nuôi lớn tấm thân của nó. Làm con người nam, nữ, giàu nghèo, sang hèn, đẹp xấu, trí hay ngu thì cứ có mặt trên đời này là chúng ta không ngừng vật lộn với đời sống, với những vấn đề nội tại

và ngoại giới, để xây dựng một đời sống. Có điều, hễ còn kiến tạo, còn xây dựng là chúng ta còn gặp vô vàn rắc rối, mệt mỏi. Tôi biết bài giảng này sẽ làm nhiều người nhức đầu. Các vị nghĩ tu là để mình làm lành lánh dữ, xa khổ gần cái sướng đúng không? Đó là lý tưởng ai cũng đồng ý. Chứ còn tu mà để chấm dứt thiện ác buồn vui thì nó CÒN LẠI CÁI GÌ? Nhưng xin hỏi CÒN ĐỂ LÀM CÁI GÌ? Quí vị hỏi tôi là nếu bỏ hết thì mình còn lại cái gì, thì tôi sẽ hỏi ngược lại là còn để làm cái gì?

Tôi nói hoài, cái đáng sợ nhứt của phàm phu đó chính là ĐỤNG ĐÂU DÍNH ĐÓ. Có hai kiểu dính: một là mình bất mãn với cái gì đó, cũng là một kiểu dính. Hai là mình thích thú cái gì đó, cũng là một cách dính. Chính vì mình đụng đâu dính đó cho nên sanh ra làm con giòi thì mình có cái để mình dính trong đó, ghim sâu gắm chặt. Mà làm một vị Phạm thiên cũng có cái để dính vô trong đó. Rồi làm một ông vua hay một người ăn mày vô gia cư thì cũng đụng đâu dính đó. Tùy cái duyên nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống mà mỗi người có một chỗ để mình bám víu, nắm níu và dính chặt khác nhau. Nhưng tựu chung hễ có mặt trên đời này là mỗi loài tự tìm một thứ để dính vào. Trong lúc mình dính vào cái gì đó thì mình nghĩ có được nó là hạnh phúc. Chỉ vậy thôi! Chúng ta là một người VN ở nông thôn miền Tây, mỗi ngày mò cua bắt ốc, chúng ta cũng có cái để chúng ta dính. Đó là bầy vịt, là cái chòi lá giữa đồng, đó là một mái ấm rách bươm mấy đứa con nheo nhóc bụng ỏng đít teo. Đó cũng là cái chỗ để dính. Mà mình có là một đại gia trên phố Sài Gòn, phố Hà Nội, có một biệt thự, một khu vườn, có xe có tàu thì chúng ta cũng có một kiểu dính mà chúng ta tưởng ông đại gia trên phố sang hơn ông dưới quê. Dạ, không có ! Nói rốt ráo không có ông nào hơn ông nào hết. Bởi mỗi ông có một kiểu dính. Theo mô tả trong Kinh giống như hai con khỉ. Một con thì ở trên ngọn còn một con thì ở gốc. Thì con nào cũng bám chặt vào nhánh cây chớ không nó rớt thì sao. Cái con trên đọt chê con ở dưới bần hàn, thấp kém. Sai! Cả hai con đều là khỉ hết và đều phải nắm chặt một cành cây nào đó để khỏi phải bị rớt. Chỉ vậy thôi! Nhưng trong ý niệm biện biệt của phàm phu, thì chúng ta còn phân biệt cái sướng và cái khổ, cái sang cái hèn. Chúng ta thấy có chênh lệch rất lớn giữa đại gia và người ăn mày. Nhưng thực ra cái mà đức Phật nhắm đến là tinh thần giải thoát toàn diện. Bỏ hết,

không có làm đại gia nữa, không làm ăn mày nữa, không tiếp tục làm con khỉ trên ngọn cây hay dưới gốc cây nữa. Bởi mình đã chuyền đã leo quá nhiều kiếp trên ngọn cây luân hồi, mệt rồi. Đức Phật ngài có một cách nói mà Ngài nhắc đi nhắc lại vô số lần trong đời của Ngài. Khi kể lại một câu chuyện xưa thì Ngài kết thúc thế này:

“Này các tỳ kheo. Tất cả là vô thường. Mọi sự đã đi vào quá khứ, đã trở thành dĩ vãng. Các hành là vô thường. Thật là vừa đủ để nhàm chán. Thật là vừa đủ để buông bỏ. Này các tỳ kheo. Đây là những gốc cây, những ngôi nhà vắng. Hãy tinh tấn thiền định. Chớ có để hối tiếc về sau”.

“Hối tiếc về sau” là sao? Trong Kinh giải thích, ‘hối tiếc về sau’ có nghĩa là mai này mình già mình nhớ lại thời tuổi trẻ, hồi đó mình không có tu. Mai này mình bịnh, mình nhớ lại cái thời khỏe, hồi đó mình không có tu. Mai này mình không còn điều kiện sinh hoạt nữa, mình nhớ lại thời phong phú dồi dào, mình tiếc hồi đó mình không chịu tu. Mai này mình không có điều kiện gần minh sư thiện hữu nữa, không còn điều kiện tiếp xúc với tăng ni với Kinh sách nữa, thì mình thấy tiếc tại sao hồi đó có điều kiện mà mình không có tu. Và trên hết, khi Phật Pháp còn hưng thịnh ở đời, còn được truyền bá rộng rãi mà mình không tu tập. Có một ngày Phật Pháp bị mai một, le lói trong cõi nhân gian, lúc đó cơ hội học Đạo không còn nữa. Tôi biết. Tôi biết có nhiều trường hợp đáng buồn là, tôi bỏ ra trường hợp những người không thiết tha Phật Pháp thì thôi, nhưng có rất nhiều người thiết tha nhưng mà tội nghiệp lắm, không có điều kiện. Có nhiều Phật tử ở VN, ở nước ngoài họ tâm sự với chúng tôi qua messenger hoặc email. Họ nói thương lắm. Họ nói con nghe mấy băng giảng của chư tăng con thích lắm, nhưng chỗ của con thì, có người ở bên khu vực như Nam Hàn, có người ở Bắc Kinh, Bắc Âu quanh năm lạnh giá không có chư tăng Phật tử gì hết, chỉ có online thôi. Đặc biệt ở VN như có người họ nói với tôi họ ở Khánh Hòa, Bình Định. Ở Hà Giang ngoài Bắc đó, ở chỗ đó không có điều kiện tu học mà chỉ có online thôi. Họ thèm có một chỗ để họ được cúng dường hoặc một chỗ để mỗi tháng tới thọ Bát quan trai, sống một ngày trong chùa, tu tập, được ngồi thiền, được nghe Pháp với tăng ni Phật tử bạn Đạo mà không có.

Cho nên Đức Phật Ngài dạy ‘Đây là những gốc cây, những ngôi nhà vắng. Hãy tinh tấn thiền định. Chớ để mình phải hối tiếc về sau’ là như vậy. Khi chúng ta không có cơ hội chúng ta tiếc lắm. Có những người cả đời không có cơ hội thì họ tiếc kiểu khác. Có những người có cơ hội mà bỏ lơ thì có một ngày nhớ lại mình tiếc. Cho tôi nói nhỏ một chuyện. Đó là tôi biết một số Phật tử thân quen nhiều năm về trước đang tinh tấn tu học. Không biết mắc chứng gì tự nhiên chia phe, chọn thầy, từ thầy A chuyển qua thầy B. Rồi bắt đầu lập nhóm, ủng hộ thầy A bỏ thầy B rồi bài xích, rồi nói xấu tùm lum. Cuối cùng có một ngày họ nhận ra rằng trong thời gian vừa qua nếu họ đừng có làm Phật tử kiểu chia phe phái như vậy, mà họ tinh tấn tu học thì nay nó lại khác rồi. Đằng này tự nhiên nổi hứng làm sao, ỷ mình còn trẻ, ỷ mình có tí tiền, bắt đầu chia phe chia phái ra. Rồi có một ngày mới nhận ra rằng thật ra mình đang đi trên hành trình tự hủy nhiều hơn là tự tồn. Bây giờ các vị hiểu tôi nói gì chưa?

Cũng là Phật tử nhưng cái kiểu học của mình, kiểu suy tư, kiểu sống, kiểu lựa chọn đường hướng của mình nó đẩy mình vào con đường tự hủy. Trong đời sống thường nhật cũng vậy. Có những người theo đuổi một kiểu sinh hoạt đặc biệt nào đó. Một lúc nào chợt tỉnh người ra, phát hiện ra là chính kiểu sinh hoạt tùy thích của mình lâu nay nó đã đẩy mình trở thành con người bịnh hoạn, tiểu đường, rồi cao máu, cholesterol, rồi gan suy, thận suy, bao tử có vấn đề, tùm lum hết là ở đâu ra? Là do bấy lâu nay chúng ta có mặt trên hành trình tự hủy mà không biết. Cái đó quan trọng.

Kể từ sau bài giảng này làm ơn nhớ dùm: mỗi một thức ăn đưa vào miệng của mình nó có thể là cái giúp mà cũng có thể là cái hại. Mỗi một viên thuốc đưa vào miệng của mình cũng có thể vừa giúp mà vừa hại. Hãy tận lực hạn chế tối đa mặt trái của nó. HẠN CHẾ TỐI ĐA MẶT TRÁI CỦA NÓ.

Trong đời sống tâm linh cũng vậy. Cái kiểu học Đạo, kiểu giữ Giới, thiền định, kiểu thực tập chánh niệm của mình nó cũng có hai hướng. Có kiểu về lâu về dài nó hại chớ không có giúp. Rồi có cái kiểu mà nó giúp nhiều hơn là hại.

Tôi nhắc lại. Ngay trong tiềm lực nội tại của Trung Quốc vốn dĩ đã tồn tại hai tiềm lực. Lo cắm đầu phát triển về kinh tế, phát triển về ngoại

giao, về chính trị mà quên khuấy chuyện phát triển về đạo đức, xã hội, phát triển văn hóa. Đến một lúc mình trở thành một cường quốc về công nghệ thì quay đầu lại hỡi ơi, dân Trung Quốc không còn giống ai trên thế giới nữa. Hôm nay chúng ta đi đâu trên hành tinh này cũng gặp người Tàu hết. Mà các vị có biết cái thành kiến, cái ác cảm của thiên hạ dành cho người Tàu không biết bao giờ mới xóa được. Vì sao? Là vì ngay trên hành trình tiến đến ngôi vị cường quốc siêu cường của thế giới, thì người Trung Quốc đã sơ ý, không để ý một chuyện. Đó là cùng lúc mình đang đi trên con đường tự hủy và tự tồn. Có nghĩa là vừa phát triển mà vừa tự hủy hoại mặt mũi, uy tín của mình trên trường quốc tế. Chúng ta hãy cẩn thận coi chừng một lúc nào đó mình có tiền rủng rỉnh nhưng mình đi đâu trong thiên hạ mình không giống con giáp nào hết. Đó là một kiểu tự hủy. Mình ăn uống đồ ngon, đồ bổ, đồ đắt tiền, đồ quí hiếm nhưng mình rước vào người mình hàng trăm thứ bịnh, thì đó chính là con đường tự hủy trong ăn uống.

Trong vấn đề tư duy, trong văn nghệ, văn hóa, tôn giáo, tâm linh, tư tưởng cũng vậy. Kiểu sống của mình nặng về cái gì, nặng về tính tự hủy hay tự tồn thì tùy mình thôi. Trong bài giảng này tôi lấy đề tài dựa trên sự phát triển của Trung Quốc. Cách đây mấy hôm thôi tôi đọc loạt bài báo về Trung Quốc tôi chợt nghĩ đến bài giảng trưa nay cho bà con. Tôi giật mình, có một chuyện nói ra ai cũng biết hết nhưng mà không có để ý. Đó là từng phút trôi qua chúng ta đang sống nhiều với cái gì. Cũng như nhiều lần và rất nhiều lần tôi nói:

“Mỗi phút trôi qua dầu biết hay không, dầu muốn hay không thì chúng ta đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó. Chúng ta đang kín đáo tô hồ trét vữa cho ngôi nhà tương lai của mình hay là mình đang tha, đang ngậm từng cọng rơm cọng cỏ để kết tổ cho mình. Hay là chúng ta đang kiếm tìm từng manh gỗ, que gỗ về đóng chuồng, cũi cho mình”.

Tùy mình thôi. Mỗi phút trôi qua mình đóng chuồng cũi hay làm chiếc tổ rơm hay đang kiến tạo một ngôi nhà cho mình, mỗi phút trôi qua dầu muốn hay không, dầu biết hay không biết. Chỉ cần tắt thở một cái là mình sẽ đi về cái tổ chim, về cái chuồng heo chuồng bò hay về cái

lâu đài của mình là tùy mình thôi, tùy cái kiểu sống của mình. Cái đó rất là quan trọng!

Chúng ta biết sau 50 tuổi cơ hội chúng ta đi xuống nhiều hơn đi lên, trừ trường hợp đặc biệt là lâu nay chúng ta biết quan tâm đến tâm linh tinh thần thì còn khá. Còn không, với kiểu ăn uống, sinh hoạt và cảm xúc tư duy của mình (kiểu tự hủy) trong mấy mươi năm qua đã để lại những di chứng, những hậu quả mà chúng ta sẽ phải trả giá ngay sau tuổi 50. Sau tuổi 50 xương cốt mình đã loãng, đã rỗng rồi. Tim, gan, mật, thận yếu hết rồi. Đặc biệt đời sống tinh thần, tâm linh mình nếu bao nhiêu năm qua không để ý chăm sóc, trau giồi, hàm dưỡng tài bồi nó thì càng lúc càng xuống. Nó trở nên tiêu cực hơn, nó âm u, u ám hơn, sa đà hơn. Cái dễ sợ nữa là sau tuổi 60 chúng ta sẽ quay lại với cái bản năng bất thiện của mình. Tại sao tôi nói bản năng bất thiện? Tại vì đa phần chúng sanh bản năng thiện yếu hơn bất thiện. Nếu xưa giờ mình không có lưu tâm trau giồi thì sau tuổi 60 mình sẽ quay lại với cái xấu của mình nhiều hơn, kể cả những tu sĩ mang tiếng là tu mấy chục năm, nhưng nếu không lưu tâm đến đời sống tâm linh thì sau 60 tuổi tự nhiên nó sẽ ‘phản bổn hoàn nguyên’ trở về cái gốc cũ của mình. Tức mình là người nóng tính, là người ham thích vật chất, thích phe phái, thích giao tiếp, thích ồn ào hay viễn ly, thích buông bỏ hay câu chấp ra sao thì sau tuổi 60 nó bật trở ra. Chính hành trình sống của mình , mình đã vun xới bấy lâu nay nó dẫn mình đi về đâu. Bấy lâu nay mình đang đi trên con đường tự hủy hay tự tồn; tự xây dựng kiến tạo hay tự hủy diệt là do kiểu sống của mình thôi.

Tôi nhắc lại. Không phải đợi đến tháng, tuần, năm cho nó lâu, quí vị; mà ngay trong từng ngày, trong từng giờ, kiểu sống kiểu suy nghĩ của mình nó sẽ để lại những di chứng, những hậu quả có thể vượt ngoài kiểm soát của mình. Mùa hè năm nay trên núi chỗ chúng tôi mưa nhiều. Hậu quả là đất nó lở. Ngay khi chúng tôi đang nói chuyện với các vị đây thì bên dưới chân chúng tôi nó bị lở mấy chỗ. Nếu tiếp tục mưa lớn nữa thì không biết nó lở đến đâu nó dừng. Đó là chuyện đất đai bên ngoài.

Chuyện trong tâm hồn mình cũng vậy. Miếng đất mà khi chưa có mưa dầm thì mình không biết. Cái cơ thể mình khi tuổi tác đã cao thì

bấy giờ mình mới biết là đang đối diện với những vấn đề gì mà đó giờ mình không để ý. Có một chuyện tôi rất lấy làm lạ là thường thì chúng sinh thích quay lưng lại với đường sống, thích tìm về nẻo chết thì hơi nhiều. Người không biết Đạo thì sa đà, trụy lạc mình không có nói. Nhưng người biết Đạo mà cách đến với Phật Pháp cũng lạ lắm. Kiểu học Phật Pháp của mình đa phần là học để trưởng dưỡng một cái 'tôi'. Kiểu ngồi thiền của mình cũng có vấn đề. Miệng nói là ngồi thiền để 'thấy danh- sắc sanh diệt, tất cả là vô thường, khổ, vô ngã', nhưng khi tôi tiếp xúc qua những gì người ta hỏi tôi, tôi nhận ra một chuyện đó là người ta đa phần học Phật Pháp để củng cố cái tôi, dầu mình dán lên đó cái mác là 'vô ngã': thí dụ tôi ngồi thiền, tôi chánh niệm, tôi thấy được tam tướng, tôi thấy được lý vô ngã, tôi biết giáo lý, tôi học giáo lý duyên khởi'. Đó là chúng ta đang tiếp tục đi trên con đường tự hủy mà không biết. Chuyện học để buông, để giải thoát thì hiếm lắm! Mà cứ nghe mở miệng hỏi là tôi đã đoán ra trước, mà đúng vậy, y như vậy: học để mà bồi dưỡng, trau giồi, đánh bóng cái tôi của mình thôi. Đó là kiểu học có hại!

Trong bài Kinh Ví Dụ Con Rắn (Trung bộ Kinh), Ngài dạy rằng có kiểu học giáo lý như người bắt rắn thiếu kinh nghiệm thì sẽ bị rắn cắn. Thì cái kiểu trau giồi giáo lý theo hướng tự hủy đó là học nhiều cũng để tự hại mình thôi.

Rồi Giới luật, thiền định cũng vậy. Trong vô số kiếp sanh tử chúng ta có những kiếp chúng ta đã là người giữ Giới rất tốt, thiền định rất tốt, học giáo lý rất tốt. Nhưng học kiểu gì mà cho đến hôm nay chúng ta vẫn còn ngồi đây? Tôi nói hoài. Có hai hạng mà sanh tử luân hồi lâu. Một là người không biết lưu tâm đến con đường giải thoát. Hạng thứ hai là có nuôi bản nguyện lớn, mà hạng này cực hiếm. Trong nhiều tỷ mới có được một người vì bản nguyện lớn, vì bản hoài vĩ đại trở thành Phật, trở thành Độc Giác, Đại Thinh Văn, Chí thượng Thinh Văn, thì những vị đó luân hồi lâu để họ đi nốt quãng đường dài còn lại của họ. Còn đa phần mình đi lâu vì mình không quan tâm đến con đường tu hành giải thoát. Mà lạ lắm, cứ là mng cái ý niệm ngã chấp, mang cái tâm ý phiền não thì đi đâu cũng vậy, luôn luôn sống trên con đường tự hủy. Ngày nào không biết Đạo mình sống theo kiểu tự hủy tự diệt là đúng rồi. Nhưng ngay khi biết Phật Pháp rồi thì cái kiểu

học Phật Pháp của mình, kiểu bố thí của mình, kiểu giữ Giới của mình cũng là cách tự hủy.

Tôi nói rất nhiều lần, không hề có chuyện đoạn trừ phiền não theo cái nghĩa là lấy con dao chặt một khúc dây. Không có chuyện đó! Nhiều người hiểu đoạn trừ phiền não là thanh gươm trí tuệ chặt đứt phiền não! Giác ngộ là gì? Giác ngộ là sự thay thế. Nghĩa là mình không tiếp tục nhìn vấn đề như hướng trước đây nữa. Đó gọi là chứng Thánh, là khi hiểu ra vấn đề nó không như trước đây mình nghĩ nữa, từ đây về sau không tái diễn cái nhìn lệch lạc như cũ nữa. Tôi ví dụ. Quí vị nghĩ rằng tôi làm vỡ món đồ đó các vị giận. Nhưng sau khi check lại camera các vị biết cái bình đó bị vỡ không phải do tôi, mà do con mèo nó chạy ngang. Thì khi các vị check camera rồi, lúc bấy giờ các vị không giận tôi nữa. Đó! Nó y chang như vậy đó. Khi mình phát hiện ra Ồ cái bình gốm cổ quí hiếm đắt tiền, ổng ở trong phòng mà ổng đi ra thì lát sau nó vỡ thì là ổng chứ ai. Giận lắm, các vị bắt đền tôi. Nhưng sau khi biết không phải do tôi mà là do con mèo thì cái giận đối với tôi nó không còn nữa.

Ở đây cũng vậy. Khi mình hiểu được Phật Pháp thì cái kia nó không còn nữa. Hồi nãy tôi nói kiểu sống và kiểu tu của mình là hành trình tự tồn và tự hủy thôi. Ở đây không có chuyện cái thiện diệt cái ác, hay cái ác nó diệt cái thiện. Mà ở đây nó chỉ là SỰ THAY THẾ.

Tôi nhắc lại, cấu tạo của một chúng sinh trong vũ trụ gồm hai phần TÂM và VẬT. Đó là chữ tôi rất muốn dùng thay thế cho danh và sắc. Tâm có hai cấu trúc là:

• 1 + 13 (tâm sở trung tính) + 14 tâm sở bất thiện = Tâm bất thiện

• 1 + 13 (tâm sở trung tính) + 25 tâm sở tịnh hảo = Tâm thiện, tâm lành

Số 1 là tâm bare knowing, là cái biết đơn thuần không thiện ác.

Toàn bộ hành trình tu hành của mình là lấy cái thiện đó thay thế, lấy cái 25 thay thế cái 14. Thay thế bằng cách nào? Nghe cho kỹ nghe: Cái thuộc tính, cái bản chất của 14 tâm sở tiêu cực nó mang tính phủ định những tâm sở tịnh hảo. Và cái bản chất, cái thuộc tính của mỗi tâm sở tịnh hảo nó lại phủ định, lại đối lập với từng thứ tâm sở bất thiện trong nhóm 14. Các vị nghe kịp không?

Cái kiểu sống của mình có hai hướng:

- Trường hợp một là nó phủ định nhau trên bản chất.

Khi mình sống với 14 thì ngay trong 14 đó nó có những thuộc tính mà nó đối lập với cái 25 (tâm sở tích cực). Và mình sống nhiều với cái 25, thì ngay trong cái 25 đó nó mang thuộc tính đối lập, nó phủ định cái 14. Đó là trường hợp một, là cái thiện đối lập với cái ác và cái ác đối lập với cái thiện. Cái thiện phủ định cái ác và cái ác phủ định cái thiện.Trường hợp này ai cũng thấy.

- Trường hợp thứ hai là nó phủ định nhau trên khía cạnh phương hướng.

Đang thiện, thiện là tốt rồi (25 đó) nhưng 25 đó lại đang được hỗ trợ trên nền tảng của 14 (tâm sở bất thiện). Tức là làm thiện nhưng với mục đích cầu danh cầu lợi, thì trước mắt vẫn là thiện nhưng đường hướng mà nó nhắm tới là bất thiện. Đây là cách tự hủy mà rất khó để có thể nhìn thấy.

17/07/2021 - 03:04 - buithibuukim - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Tôi nói lại lần nữa. Trong vô số kiếp luân hồi từng người trong chúng ta đã từng đắc thiền Phi tưởng phi phi tưởng. Chỉ có Thánh trí Tu đà hườn trở lên là chưa từng chạm tới thôi. Chớ tất cả các thiện ghê gớm nhứt của phàm phu trong thế giới này mình đều trải qua hết. Chúng ta từng đắc thiền Phi tưởng phi phi tưởng. Từng đắc Ngũ thiền sắc giới, từng có thần thông, chúng ta từng là Phạm thiên Vô tưởng Vô sắc. Chúng ta từng là chuyển luân vương, từng là Thiên vương Đế Thích, từng là Ác ma thiên tử. Chúng ta từng là những nhân vật ghê gớm nhứt thế giới này từng đi qua hết. Nhưng bên cạnh đó, chúng ta cũng từng là con giòi. Từng là con sâu, con bướm, con cá, con trùng, từng là con dế. Cứ như vậy trong suốt thời gian đó chúng ta sống với hai thứ: 25 tâm sở tịnh hảo và 14 tâm sở bất thiện. Chính cái này phủ định cái kia. Có một điều là cái nào trong người ta nó mạnh.

Tôi nhắc lại lần nữa, sống nhiều với cái 25 thì nó tốt hơn là cái 14. Vì sao? Là vì trước mắt, nhân lành cho quả vui. Sống thiện thì được vui trong hiện tại. Đó là chuyện bắt buộc phải tin. Ngay phút giây nào tâm

lành đang có mặt thì ngay phút giây đó chúng ta được an lạc. An lạc đó là vì cái nhân lành. Và quả báo về sau, đương nhiên quả báo của tâm thiện nó làm cho mình được an lạc. Còn cái ác thì ngược lại, khi ta có mặt tâm tham, tâm sân, tâm si, trong mình có ái, mạn, kiến, nghi, thì ngay lúc đó mình bị đau khổ. Mà quả xấu để lại sau đó, vài phút sau, vài giờ, vài ngày, vài tuần, tháng, năm, thập niên và những kiếp sau đó đương nhiên là khổ, miễn bàn! Nhưng ngay trong lúc 25 tâm sở tịnh hảo có mặt là mình đang an lạc rồi. Tôi nghĩ trong room có người tin chuyện này, có người có thể không tin.

Tôi nhắc lại lần nữa.Muốn đi tìm đời sống an lạc mà chúng ta không hiểu cái an lạc đó gồm có bao nhiêu thứ, an lạc có nhiều cách phân tích. Nhưng trong bài giảng này, tôi đặc biệt phân tích an lạc có hai:

-Một là nhân an lạc và quả an lạc. Quả an lạc là chăn êm, nệm ấm, sức khỏe, nhan sắc, quyền lực, tiếng tăm, uy tín, chức vụ, phương tiện di chuyển, vấn đề ẩm thực, truyền thông,v.v... cái đó gọi là quả an lạc. Còn nhân an lạc là khi nào chúng ta sống bằng tâm lành thì ngay lúc đó mình đã an lạc.

Còn cái bất thiện y chang như vậy. Mình sát sanh, trộm cắp, đời sau sanh ra là yểu mệnh, bịnh hoạn, xấu xí, nghèo đói, thiếu trí, tâm thần...cái chuyện đó đương nhiên. Nhưng ngay trước mắt khi nào mình có tham, sạn, si, ái, mạn, kiến, nghi thì ngay lúc đó là mình đã bị đau khổ rồi. Mà hành trình tự hủy của mình tôi nói có hai cách: một là trực tiếp, hai là gián tiếp.

- Hành trình tự hủy trực tiếp có nghĩa là ngay bây giờ là mình sống bằng tâm bất thiện. Đó là tự hủy trực tiếp.

- Còn tự hủy gián tiếp là ngay bây giờ mình sống thiện nhưng trong ý thức cầu sanh tử. Cái đó cũng gọi là bất thiện gián tiếp đó quí vị.

Giống như một ngôi nhà đang cháy thì hành động thông minh nhứt, cần kíp nhứt chính là dọt ra khỏi ngôi nhà đó. Đằng này chúng ta lại chun vô bồn tắm, chun xuống sàn, chun vô trong tủ quần áo, leo lên nóc,...Ok, đó cũng là những giải pháp nhưng chúng ta biết nó không phải là tốt nhứt. Bởi trong ngôi nhà đang cháy mà ở dưới gầm bàn, hay bồn nước, nóc nhà, la phông, tất cả đều không an toàn. Hễ còn sống trong ý niệm cầu sinh tử, chưa thực sự chán sợ sự trầm luân thì

dầu mình có sống thiện thì cũng là hành trình tự hủy. Đó là chuyện thứ nhứt.

Chuyện thứ hai, chữ tự hủy mà tôi muốn nói đến trong bài giảng trưa nay có hai nghĩa: Tự hủy là hành trình đưa mình vào con đường xấu tệ, bất thiện. Đó là hành trình tự hủy. Chữ tự hủy còn mang nghĩa thứ hai là chấm dứt sanh tử, không còn có mặt hiện hữu trên đời này nữa. Đó là chữ tự hủy mang nghĩa thứ hai. Tôi hỏi bà con trong room này liệu có bao nhiêu người hiểu 'tự hủy' theo nghĩa thứ hai này? Chúng ta chỉ hiểu nghĩa một thôi: tự hủy là con đường đưa mình vào chỗ sa đọa, trầm luân, đau khổ bất toại thôi. Mình chỉ hiểu theo nghĩa đó.

Lý tưởng tu học là gì? Là mình thấy được mình đang đi trên con đường tự tồn hay tự hủy.Tự tồn đây cũng có hai nghĩa. Tự tồn là sống theo con đường thiện để tiếp tục hiện hữu trên nẻo đường luân hồi ở những điều kiện tốt nhứt. Đó là tự tồn nghĩa thứ nhứt. Tự tồn nghĩa hai có nghĩa là tiếp tục duy trì, kéo dài phiền não để còn luân hồi, không có Niết bàn, không viên tịch không chấm dứt sanh tử gì đó. Tôi nhấn mạnh chữ 'tự tồn', 'tự sinh' ở đây có hai nghĩa. Nghĩa tốt và nghĩa xấu. Nghĩa xấu có nghĩa là tiếp tục sống để sanh tử. Thứ hai, chữ 'tự tồn' có nghĩa là sống thiện.

'Tự hủy' cũng có hai. Một là tiếp tục sống trong bất thiện để làm khổ mình, khổ đời. Nghĩa thứ hai là sống như thế nào, tư duy như thế nào để mà sớm chấm dứt sanh tử.

Tôi nói lại lần nữa. Hai lý tưởng tự sinh và tự hủy đó không phải đợi đến thế giới tâm linh tinh thần ghê gớm. Mà ngay trong từng miếng ăn, từng giấc ngủ, từng viên thuốc, từng ly nước, từng đề tài tư duy mà mình có được trong từng phút; ngay trong từng phút đó tự nó đã có tiềm ẩn khả năng tự tồn và tự hủy. Nhe!

Tôi nhắc lại lần nữa. Đối với người không học A tỳ đàm khi tôi nói con số 14, con số 25 quí vị không hiểu. Mà tôi ước ao trong room này quí vị hiểu được cái đó. Được gọi là một chúng sinh nó gồm có tâm và vật. Vật đây là đất, nước, lửa, gió. Còn tâm là những cấu tố, thành tố làm nên đời sống tâm linh, tinh thần, tâm thức của mình. Trong đó nó

gồm có tâm thức không thiện ác, rồi có tâm sở trung tính, có tâm sở tiêu cực và tâm sở tích cực. Sẵn đây tôi mở ngoặc nói luôn. Người không học kỹ sẽ thắc mắc tại sao tôi nói tâm vốn không thiện ác? Là bởi vì tâm được gọi là tâm bất thiện, tâm siêu thế là dựa vào ba điều kiện:

- Một là tâm đó dựa vào căn nào trong sáu căn.

- Hai là nó biết trần nào trong sáu trần.

- Ba là tâm đó được kiến tạo, được kết hợp với những tâm sở nào.

Hội đủ ba cái này là tâm đó nương vào căn nào trong sáu căn, biết cảnh nào trong sáu cảnh, và nó đi cùng với những tâm sở nào. Dựa vào ba cái này mình mới gọi đó là tâm gì. Chứ căn bản tâm chỉ là BIẾT thôi.

Các vị nhìn lên biểu đồ A tỳ đàm, thấy rõ ràng có 121 tâm, nó có tâm thiện, tâm ác, tâm dục, tâm sắc, tâm vô sắc, tâm siêu thế. Mà tại sao trong bài giảng này tôi lại nói tâm không thiện ác là phải hiểu ngầm: tâm chỉ là 'nước' thôi. Còn gọi là nước chanh, canh hay soup hay cháo thì phải coi cái nước lạnh đó đi với cái gì? Nó đi với chanh với đường với sữa với cà phê từ đó nó mới ra các thứ nước giải khát. Nhưng trước hết nước chỉ là nước, cũng như tâm chỉ là biết cảnh thôi. Còn thiện ác là phải tùy thuộc vào ba cái điều kiện trên.

Gọi nó là tâm gì phải dựa vào ba cái tiêu chuẩn: một là nó tựa vào căn nào trong sáu căn, biết cảnh (trần) nào trong sáu cảnh. Thứ ba là nó được tạo ra bởi sự kết hợp với những tâm sở nào. Nhớ cái này, rất quan trọng!

Hành trình tự hủy của chúng ta hoàn toàn tùy thuộc vào chúng ta sống nhiều với cái gì. Thí dụ trong cấu tố để tạo đời sống tâm lý chúng ta, chúng ta sống nhiều với 14 tâm sở bất thiện hay sống nhiều với 25 tâm sở tịnh hảo thì đó là một chuyện. Chuyện thứ hai, khi sống nhiều với 25 tâm sở tịnh hảo mà trong đó có ý hướng xuất ly (chán sợ sanh tử) hay không. Rồi mang tiếng là sống với tâm thiện nhưng tâm thiện có loại tâm thiện trí tuệ và tâm thiện ly trí. Chưa đủ. Ở trong tâm thiện ly trí đó nó có khuynh hướng ly dục hay không (chữ 'xuất ly' tôi thích hơn (nekkhama), nó có khuynh hướng lìa xa vật chất, lìa xa vật dục hay không. Đó mới là bước một. Thứ hai là nó có lìa xa sanh

tử hay không, đó là bước hai. Chữ ‘nekkhama’ có hai nghĩa. Nghĩa một là ‘ly dục’, chán sợ vật chất, ngũ dục. Nó còn một nghĩa trên nữa là ‘chán sợ sanh tử’, chán sợ hiện hữu. Tùy thuộc vào cách sống của mình mà chúng ta đi vào hay đi ra, đi lên hay đi xuống, lên cao hay xuống thấp. Tùy thuộc cách sống của mình mà đời sống chúng ta rộng hay hẹp, sâu hay cạn. Có những người mênh mông nhưng chỉ là mênh mông của cái ruộng thôi. Có những người hẹp nhưng lại sâu như giếng.

Tôi nói hoài, người biết Đạo phải lưu tâm đến mấy chữ này: WHAT là mình đang sống nhiều với cái gì, với tâm tham tâm sân hay với trí tuệ, với từ bi. Mình sống với tâm bủn xỉn, ki bo hay tâm buông bỏ hào sảng. Chưa đủ, đó mới là what thôi. Còn HOW, có nghĩa là bố thí trì giới là tốt nhưng how nghĩa là anh bố thí kiểu nào? Anh tu Tứ niệm xứ kiểu nào? Chưa hết! Còn HOW LONG và HOW MUCH nữa. Chứ còn tự mình dán cái nhãn ‘tôi là Phật tử’, ‘tôi là một hành giả’ thì chưa đủ, ‘Tôi là một thí chủ’, chưa đủ. ‘Tôi là một người giữ giới’, chưa đủ, bởi vì cái đó mới là cái what thôi. Còn cái how, rồi how long, how much nữa.

Chúng ta đi Miến Điện dự tất cả 18 khóa thiền rồi, nhưng đủ chưa? Chưa, nó còn how và what? Trong 18 khóa nghĩa là mới giải quyết how long thôi. Nó còn cái what và cái how nữa. Là sao? Là trong 18 khóa đó mình đã tu cái gì, và tu kiểu nào?

Tôi đã có dịp tiếp xúc với các hành giả Tứ Niệm Xứ tại Miến Điện. Từ trung tâm Upandita tôi có gặp rồi, Shwe Oo Min tôi có gặp rồi, Pa Auk tôi có gặp rồi. Và cho tôi nói một câu khó nghe. Trong ấn tượng, trong hồi ức, trong trí nhớ của tôi, mấy chục người hành giả mà tôi đã gặp đi ra từ các truyền thống tôi vừa kể, tôi chưa có gặp một (con số 1 đó) hành giả nào mà tôi muốn gặp lại họ lần nữa, chớ đừng nói là trò chuyện! Bởi vì tôi thấy mệt mỏi. Họ đã đi trên một con đường mà họ không có để ý. Đi trên con đường mà chính mình không để ý, là ‘what, how’, mà họ cứ toàn how long và how much. Không được! Phải còn cái ‘what’ và ‘how’ rất là quan trọng.

Chính kiểu sống của mình, kiểu bố thí của mình, kiểu giữ giới, kiểu học Đạo của mình, chính những kiểu đó nó đưa chúng ta đi về đâu trên con đường, trên hành trình tự tồn hay tự diệt, tự sinh hay tự hủy.

Nhe. Chớ còn cái mác, cái nhãn hiệu, tôi thưa với bà con nó không đủ đâu quí vị. Các vị học giáo lý nhiều nhưng các vị tự hỏi lòng mình, mình học với lý tưởng gì? Mình bố thí nhiều, mình là đại thí chủ nhưng mình bố thí bằng lý tưởng gì? Mình là một hành giả nhưng là hành giả trong lý tưởng gì?

Ngày hôm nay gọi là mạt Pháp. Chữ Mạt Pháp nghĩa là sao? Mạt Pháp đây phải hiểu rằng Đạo vốn dĩ không mất, mà mất ở con người thôi. “Nhân hư Đạo bất hư”. Phật Pháp giống như là gió, là sương là mây là khói, là nắng là mưa làm sao mất được. Muôn thuở nhân gian trái đất này hễ còn tồn tại thì còn mấy hiện tượng thiên nhiên. Phật Pháp không có mất. Nhưng gọi là ‘mạt’ đây có nghĩa là số người biết càng lúc càng ít dần. Và những người biết đến Phật Pháp, biết bằng một thứ lý tưởng rất xa vời so với lý tưởng giải thoát mà từ buổi đầu, khi Đức Thế Tôn rời Bồ Đề Đạo Tràng đến Lộc Uyển để chuyển Pháp luân; thì lý tưởng đó không giống với lý tưởng của mình bây giờ. Ngay khi đã có 6 chư vị đệ tử La hán Đức Phật đã dạy thế này:

“Này các tỳ kheo. Nay ta và các ngươi đã giải thoát sinh tử, không còn chuyện gì để làm cho mình nữa. Thôi thì hãy vì lợi ích của chúng sinh, của chư Thiên và loài người hãy lên đường hoằng Pháp, mỗi người một phương vì lợi ích cho nhân thiên. Hãy làm củng cố niềm tin cho những người đã có niềm tin và làm sinh sôi niềm tin ở những người chưa có niềm tin”.

Phật Pháp hôm nay tình hình nó lại khác rồi. Lý tưởng giải thoát buổi đầu nó không còn nữa, từ người hoằng Đạo cho đến người học Đạo và cả người hành Đạo. Chúng ta đa phần là cái người đi trên con đường mà CHÍNH MÌNH KHÔNG XÁC ĐỊNH LÀ TỰ SINH HAY TỰ HỦY.

Trong bài giảng này tôi thiết tha mong quí vị nhìn lại hình ảnh phát triển của Trung Quốc. Hãy nhìn xem công nghệ Trung Quốc, nhìn xem nền kinh tế siêu cường của Trung Quốc đang phát triển ra sao, rồi nhìn lại bối cảnh văn hóa, bối cảnh xã hội của Trung Quốc, xem tâm tình của phần nhân loại còn lại trên thế giới đang nhìn về phía nước Tàu và người Tàu bằng tâm tư như thế nào. Bằng nhận xét và đánh giá như thế nào để thấy rõ chữ tự sinh và tự hủy của một đất

nước, một đoàn thể, một tổ chức, sau cùng là của mỗi cá nhân. Mong quí vị nhìn, không phải nhìn để nhiều chuyện, để bà tám. Mà nhìn để nhớ lại mình. Coi chừng mình trở thành một Trung Quốc. Mình đi rất là xa, rất là sâu, rất là cao ở một cái gì đó nhưng chốt lại vẫn là trên hành trình tự hủy, chớ không phải là tự tồn hay tự sinh. Nhe, kiểu tu học của mình thôi.

Và sẵn đây tôi cũng xin nhắn bà con một chuyện nho nhỏ, nó hơi lạc đề. Đó là chúng tôi đọc được tin tức trong nước rồi một phần bà con cũng cho hay. Tình hình dịch bịnh CoVid ở trong nước đang ở vào giai đoạn có thể nói rất đáng ngại. Trong khu vực Đông Nam Á gồm có như Miến Điện, Mã Lai cũng rất là đáng ngại. Rồi các vị thắc mắc tại sao nhóm từ thiện Kalama Friends không có một đóng góp cụ thể nào cho người trong nước. Xin thưa, có hai lý do.

Thứ nhứt nói thiệt trong bụng chúng tôi thì người VN giàu hơn người Miến Điện. Nói rằng xứ Miến Điện là xứ Phật tử là đúng. Nhưng vì họ nghèo quá. Chính vì họ nghèo hơn VN nên số lượng mạnh thường quân dòm ngó tới dân nghèo ít lắm. Người bên Miến Điện đại gia đã ít hơn VN mà họ chỉ tập trung cho Tam Bảo thôi. Nên số đại gia mà dòm ngó đến dân thường ít lắm. Riêng VN, dân mình số bà con ăn nên làm ra nhiều hơn Miến Điện không biết bao nhiêu lần. Số người bận tâm đến bà con cũng nhiều hơn Miến Điện không biết bao nhiêu lần, trong khi Miến Điện họ chỉ có chùa thôi. Nên lý do thứ nhứt là vấn đề giàu nghèo. Thứ hai là mạnh thường quân của Miến Điện mà hướng tới dân nghèo ít hơn của VN.

Lý do thứ ba, buổi đầu nhóm Kalama Friends đã kêu gọi cho Miến Điện (Lúc đó VN chưa ở vào đỉnh điểm như bây giờ). Khi bà con đóng góp là cho Miến Điện thì làm sao chúng tôi dám ngắt cái đó mà chuyển ngược trở về. Trong phần kêu gọi bà con cho ở đâu thì làm ở đó để bà con khỏi phiền. Bây giờ mà làm lộn chỗ thì... Bây giờ số người khen thì có một mớ, mà cái số chửi tới ba mớ, nó mệt lắm!

Cho nên tôi xin thưa rõ, Kalama Friends xem đâu cũng vậy không hề có phân biệt ta hay người, dân mình hay dân ngoại quốc. Không phân biệt cái đó nhe. Nếu phân biệt thì mình không phải Phật tử. Phật tử không có phân biệt vậy. Ở VN mình thấy như chợ Không

đồng nè, rồi những chỗ phát thức ăn từ thiện cho bà con nghèo nè, tôi thấy rất là nhiều, phải nói là tôi có theo dõi sít sao. Nhưng riêng Miến Điện thì cho tới bây giờ tôi chưa hề thấy, chưa hề nghe nơi nào ở Miến Điện mà có chợ 0 đồng. Cho nên xin thưa với bà con vì đâu mà Kalama và Kalama Friends không có, tạm thời đó, tạm thời chưa có đưa chuyện cứu trợ bà con của mình vào danh sách là vì những lý do đó.

Bà con nào không tin, nghĩ rằng chúng tôi ngụy biện thì tôi nói huỵch tẹt luôn. Cái Kalama mà xây dựng được toàn là dân Việt trong nước và dân Úc không. VN mình nhiều hơn Úc, nhưng nhứt VN nhì dân Úc. Còn dân Mỹ và châu Âu mà cho Kalama chỉ phần nhỏ thôi. Tôi nói này nhiều người trong room giận tím mặt. Nhưng cái đó nói thiệt. Dân trong nước nó giàu kinh khủng lắm, không biết họ giàu lòng hay giàu tiền không biết. Nhưng 80% Kalama mua được đất và cất được nhà toàn là trong nước cho không. Đấy! Rồi sau VN là tới Úc. Còn sau Úc mới tới Mỹ, sau nữa mới tới châu Âu. Trớ trêu thay 'trẫm' đang ở chấu Âu mới ghê! (cười). Trong nước giàu lắm, còn bây giờ thì Miến Điện đói le lưỡi mà tôi không biết bà con có liên lạc với tăng ni bên Miến Điện để xác định điều tôi nói hay không. Nhưng bây giờ tôi thấy rõ ràng trong nước khá quá khá, vừa có tiền vừa có lòng. Trong khi Miến Điện mình thấy có thể họ có lòng nhưng tài chánh Miến Điện ẹ lắm. Nội cái khoản kiều bào (người Việt ở Miến, Miến kiều) yếu hơn Việt kiều về số lượng lẫn chất lượng. Đó là nói về kiều bào. Còn trong nước, đất mẹ, thì phải nói Miến Điện thua VN ngút ngàn, hửi khói không kịp.

Cho nên ở đâu cũng là chúng sinh đau khổ hết. Nhưng thứ nhứt buổi đầu mình lỡ kêu rồi, người ta cho đâu người ta cho, mình làm đúng lời người ta. Thậm chí bữa nào chụp hình tên thí chủ mà mờ mờ chúng cũng kêu chửi nữa, nói chụp gì mà mờ quá. Rồi có bữa bển người ta ghi lộn ngày, cũng có người lên tiếng, nói ngày này là ngày cũ. Bữa nay tôi xì chuyện này các vị biết động trời nè. Chuyện này có thiệt, chuyện này nói nhỏ đừng cho ai biết. Là khi mà chúng tôi bị phản ánh như vậy chúng tôi phải nói cho bên đó biết. Cái ông Sayadaw mà ổng giúp mình đó ổng làm cái chuyện duy nhứt trong

lịch sử Phật giáo. Ổng bắt cái đám từ thiện làm dùm đó nó khiêng lại năm mươi mấy bao gạo nó chất, nó chụp hình trở lại, nó chụp cho đúng cái ngày. Dễ sợ như vậy! (cười). Bà con coi có động trời. Bắt người ta khiêng 50 bao gạo, cả trăm lít dầu chất trở lại để chụp cái hình cho bà con coi có động trời không! Tôi nghe nó đau xót: người ta đã nghèo rồi còn đày người ta. Nhưng mà kệ 'ăn cơm chúa múa tối ngày', họ ăn thì họ phải múa thôi. Nhưng mà sau đó chúng tôi có nhắn tin. Chúng tôi nói, thôi một lần thôi nghe, chớ kỳ sau các vị mà lỡ nữa thì mắc công nữa! Bởi người ta cho mình,người ta chỉ cần cái tên người ta, cần thấy cái ngày giờ người ta vui. Đấy! Khổ dữ lắm!

Ok, tôi mong rằng tất cả từng người học Đạo, hành Đạo và hoằng Đạo đều luôn nhớ rằng phải thường trực, thường xuyên kiểm tra xem chúng ta đang có mặt trên con đường nào, đường thiện hay đường ác. Và, dầu trên đường thiện thì chúng ta đang đi trên con đường tự tồn hay là tự hủy. Cái đó rất là quan trọng. Bởi vì sao? Vì trong mỗi cá nhân chúng ta luôn tiềm tàng hai thứ khả năng: tự sinh và tự hủy. Tùy thuộc vào kiểu sống của mình thôi. Chứ còn cái mác, cái nhãn hiệu chưa đủ đâu quí vị. Đừng có yên tâm mình là Phật tử là đủ rồi. Mình là thí chủ là đủ rồi. Mình là hành giả là đủ rồi. Mình có học giáo lý là đủ rồi. Mình biết Phật Pháp là đủ rồi. Mình là đệ tử cao tăng là đủ rồi. Mình có mấy chục năm theo Đạo là đủ rồi. Chưa đâu! What và How, How long và How much!

Ok, chúc các vị một ngày vui, và hẹn lại bà con thứ hai sau. Bà con nhớ dùm đề tài tự hủy và tự sinh!/.

Nhu Cầu Sống

Kalama tri ân bạn phamquynhnhu1989 ghi chép.

21/07/2021 - 11:50 - phamquynhnhu1989 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

Năm nay thì quý vị thấy trong cơ thể mình, thì bệnh hoạn là gì? Theo kinh Phật bệnh hoạn là do tứ đại bất hoà là nó tạo ra các cái bệnh. Còn thế giới hôm nay nó cũng đang bị bệnh trầm kha là do đại dịch cũng có, vì những rối ren chính trị cũng có, và thiên tai thì ngút ngàn luôn. Coi như Đức bữa nay thì kinh khủng lắm, Nhật cũng lỡ đất, cũng mudslide, cũng bị đất vùi bùn trôi tùm lum. Nhật tưởng ghê gớm

ai ngờ Nhật chỉ là con số nhỏ so với Đức thôi. Đức kinh khủng lắm, biên giới từ Frankfrut của Đức qua tới biên giới Bỉ bị nặng lắm, đây cũng là dạng tứ đại bất hoà xáo trộn. Cũng mệt mỏi nhưng may mắn là hiện giờ chúng tôi không có ở bên đó, từ đây qua đó cũng xa.

Okay. Kính thưa với đại chúng là hôm nay đi trên trời rồi xuống biển, bây giờ mình quay trở lại với đề tài thiết thân nhất với bà con mình đó là nhu cầu sống. Nhu cầu sống là sao? Là bởi vì cách đây vài giờ đồng hồ, có người quen hỏi tôi vậy chứ, trong suốt mùa dịch như vậy, vấn đề ăn ở sao? Tôi nói Ok cũng có chỗ ở. Họ hỏi: Có ai cho y áo sư mặc không? Tôi nói thì ngon lành, đâu có thiếu thốn gì. Không ngờ câu hỏi đó nó mở ra cho chúng ta đề tài lớn, rất quan trọng, đó là đời sống của 1 tỳ-kheo nguyên thủy được định nghĩa theo trong kinh là như thế này:

"Ly gia cát ái, lục thân bất nhận": Có nghĩa là bỏ nhà cắt tình, cát là cắt. Mà cắt cái gì? Là "Thục thân bất nhận" - nghĩa là quay lưng với 6 thứ tình cảm thế thường là cha mẹ, anh chị em, vợ con. Đó là nói về đời sống tình cảm của 1 vị tỳ-kheo nguyên thuỷ. Còn mình bây giờ còn có cái vụ nhận làm con nuôi nữa, đó là cái chuyện mới. Còn nói về đời sống tâm linh vị tỳ kheo đó là tam học: giới, định, tuệ. Còn nhu cầu vật chất của 1 tỳ-kheo đó là tứ vật dụng - xưa nay mình nghe gọn là tam y quả bát nhưng mà không có đủ, phải nói là 4 nhu yếu trong đời sống của 1 vị tỳ-kheo nguyên thuỷ. Đây là chuyện lớn lắm, nó sâu lắm chứ không như mình hiểu:

1. Món thứ nhất là y áo, không có y áo thì không có được, là cái thứ quấn bên ngoài.

2. Thứ hai là thực phẩm, không có thực phẩm là chết, phải có gì bỏ vô miệng.

3. Thứ ba là trú xứ, cái chữ trú xứ của tỳ-kheo này trong pali nó hay kinh khủng lắm, cái chữ trú xứ này có nhiều lắm nhưng mà đặc biệt được Đức Phật thường dùng đó chính là bất cứ chỗ nào vị tỳ kheo có thể nằm được, ngả lưng được, thì chỗ đó ngồi được. Mà chỗ nào nằm được thì ngồi được, chỗ nào nằm được ngồi được thì chỗ đó gọi là trú xứ của tỳ-kheo.

Thí dụ: gốc cây, hang động, cho nên trong bản Hán tạng xưa nay họ không dịch trú xứ mà dịch sàng tọa. Đây là 1 chữ dịch rất là nguyên hiểm dễ gây hiểu lầm, nhưng nó hay chỗ là nó dịch sát. Chỗ nào có thể làm giường được thì chỗ đó ngồi được, chỗ nào tỳ kheo ngồi được nằm được thì ngồi được thì có thể là trú xứ, chỗ ở, chẳng những qua đêm mà để qua mùa mưa cũng được.

4. Thứ tư là dược phẩm trị bệnh.

=> Tức là toàn bộ nhu cầu vật chất của 1 vị tỳ-kheo chỉ gom gọn trong 4 thứ cực kỳ thiết yếu, thiếu là chết liền. Đó là ăn, mặc, mở và thuốc men.

Theo luật thì ngay buổi thọ đại giới của vị tỳ-kheo thì vị hòa thượng có nói 8 điều: Bốn điều tỳ kheo tuyệt đối không được làm (4 đại trọng giới): bất sát, bất dâm, bất vọng, bất đạo; và bốn điều phải làm, phải nhớ đó là:

- Điều thứ nhất: Con ơi , nếu không có ai cúng dường y áo cho con thì con phải sẵn sàng đi lụm vải dơ ở tha ma mộ địa ở đống rác hoặc là bên ven đường để con về may y áo mặc.

- Điều thứ hai là: Con ơi, nếu không có thí chủ cúng dường cho con thì con sẵn sàng ôm bát đi xin từng nhà không bỏ nhà nào hết;

- Điều thứ ba: Con ơi, nếu con không có cốc liêu, có mái che, có vách ngăn thì con phải sẵn sàng ở hốc cây, hang động.

- Điều thứ tư: Con ơi, nếu mà khi con đổ bệnh rồi mà không có ai cho thuốc men thì con có thể sẵn sàng tự quơ quào bất cứ thứ nào xung quanh con để con tự chữa kể cả trường hợp con phải uống nước tiểu của trâu bò con cũng phải uống.

Đây là những điều mà 1 vị tỳ-kheo được sư phụ Bổn Sư nhắn nhở, nhắn nhủ ngay trong cái ngày thọ đại giới. Bốn cái này, hầu hết (99.9%) Phật tử cư sĩ khi nghe tứ vật dụng cứ ngỡ rằng đó là bốn thứ nhu yếu của người coi như là bần tăng khổ sãi, xuất gia khổ hạnh, nhưng mà không, hiểu như vậy thì nghèo lắm. Mà chúng ta phải hiểu nhiều cái chuyện sâu sắc nó nằm phía sau chỗ đó:

Thứ nhất: cái nhu cầu thật sự để sống của 1 con người bất kể là tăng hay tục, xuất gia hay cư sĩ thì nó cũng chỉ nằm trong 4 thứ đó (ăn, mặc, ở, thuốc trị bệnh). Người náo có nhu cầu thứ 5, 6, 7, 8, 10...thì mình phải hiểu ngầm là người đó không còn thời gian tu học nữa, và thời gian tâm linh của người đó hiếm hoi. Có nghĩa là nhu cầu càng nhiều thì thời gian dành cho tâm linh càng ít đi. Cho nên 1 người cư sĩ tu hành miên mật tinh tấn thì cũng tự thu vén làm sao mà cái nhu cầu nó gói ở trong cái số 4 hoặc nó có leo ra thì leo ra vài cái vậy thôi. Ví dụ như cái chiếc xe để chạy, đôi giày, cái nón. Nó leo ra nhiều quá, nó vượt ra khỏi con số 4 càng xa thì phải hiểu ngầm cái tâm tư công sức thời gian của người này dành cho đời sống tâm linh của người đó sẽ ít đi rất là nhiều.

Nhưng mà cái đặc biệt trong bài giảng trưa nay tôi muốn gửi đến bà con không phải chỉ có chuyện đó đâu, còn có chuyện nữa đó là: Tứ vật dụng tỳ kheo nguyên thủy gồm 4 thứ là ăn, mặc, ở, và thuốc men. Thật ra nó có 2 nghĩa là nghĩa đen và nghĩa bóng. Nghĩa đen là 4 thứ nhu yếu vật chất trong đời sống vật chất, còn nghĩa bóng chính là nội dung bài giảng trưa nay.

1. Ăn

Nói theo nghĩa đen thì mỗi ngày chúng ta cần có cái bỏ vào mồm, đó là: đồ ăn, đồ uống để nuôi lấy cái tấm thân này, đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng là tất cả những gì chúng ta đưa vào trong 6 căn trong mỗi ngày, những gì chúng ta nghe, suy tư, những người chúng ta gặp gỡ, công việc ta thực hiện,… tất cả những thứ đó đều là những thứ thực phẩm đưa vào đời sống tinh thần của chúng ta. Tất cả những mối tương giao, quan hệ, cũng là những thứ thực phẩm. Những gì chúng ta đọc, nghe, những con người chúng ta gặp gỡ đều là những thứ thực phẩm hết.

Thực phẩm thì có thứ ngon có thứ dở, có thứ ngon mà nó không lành, có thứ lành mà nó không ngon, có thứ vừa ngon vừa lành, có thứ không lành cũng không ngon, đó là thực phẩm nghĩa đen.

Nghĩa bóng: có những người mình chơi với họ rất là vui nhưng không có lợi ích gì hết. Có những người chơi với họ rất là vui nhưng có hại.

Nặng là có hại mà nhẹ là không có lợi ích gì hết. Có những người gặp họ không có gì vui mà có lợi. Còn có người không những không vui mà có hại thì loại này tệ quá thì khỏi nhắc rồi. Nhưng mà có những loại người, có những trang web, cuốn phim, ca khúc, đề tài tư duy, có những sự gặp gỡ, mà mình thấy thích và nó làm cho mình vui nhưng nó y như thức ăn vậy đó, nó ngon nhưng chưa chắc nó lành. Còn có cái nó lành nhưng mà chưa chắc đó là ngon.

Việt Nam thứ gì cũng ngon bổ rẻ, mà thường ngon bổ thì nó không có rẻ, mà nó rẻ thì thường nó không ngon, mà nếu nó ngon mà nó rẻ thì nó không có bổ. Đó là chuyện xưa, chuyện cái thời tôi còn nhỏ thấy mấy xe nước mía nó đề cái chữ ngon bổ rẻ, nhưng mà bây giờ nó còn thêm chữ thứ 4 là nó có lành hay không? Bây giờ là nó độc lắm. Ngon là 1 chuyện, bổ là 1 chuyện, rẻ là 1 chuyện nhưng mà nó có lành hay không? Lành nghĩa là nó có nghĩa là nó có đưa độc tố vào trong người của mình hay không?

Cho nên trong đời sống vật chất, dầu xuất gia hay cư sĩ thì thu gọn nhu cầu càng ít càng tốt, để dành tâm tư và thời gian công sức cho cái đời sống tâm linh. Trong bài giảng này tôi nói về 4 ý nghĩa về tâm linh và tinh thần của 4 nhu yếu đó.

21/07/2021 - 03:34 - phamquynhnhu1989 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

- Thực phẩm không chỉ đơn giản là những gì mình đưa vào mồm, mà gồm tất cả những gì đưa vào tâm khảm chúng ta gồm những gì ta nghe, đọc, gặp gỡ và tư duy. Nói theo A Tỳ Đàm là tứ thực, tức là những thứ thực phẩm cho cả tinh thần lẫn cả thể xác đều phải được chọn lọc. Chọn ở đây nghĩa là mình tu không phải là mình đi kiếm món ngon, mà mình kiếm cái món lành. Thí dụ như tỳ-kheo đi bát không có phân biệt giàu nghèo, nhà nào cũng tấp vô trừ khi nào mà nó thả chó là mình dọt thôi chứ còn nhà nào cũng phải ghé vô hết. Cái gì cũng nhận nhưng có 1 điều lát về đổ ra, không có lựa món ngon nhưng phải lựa món lành chứ. Tiểu đường là phải né món tàu hủ đường, rước nó qua 1 bên rồi. Cao máu là mình thấy món nào nó hơi mặn là mình cũng kiêng, cũng để lại 3 phần. Mình kiêng cholesterol là mình thấy ông nào hơi béo là phải bỏ qua 1 bên, nhất

là lúc sáng mà bị chọt bụng mà bây giờ thấy ông nào có váng dầu váng mỡ là mình phải né.

Cho nên người xuất gia không phân biệt thực phẩm nhưng có 1 điều là phải chọn món lành để vấn đề an lạc an lành mà tu tập trọn vẹn. Các vị tưởng tưởng là tôi tu tôi không lựa chọn, cái giống gì cũng quất thì kẹt lắm. Có 1 câu thế này: "Ăn cái gì cũng thấy ngon đó là tốt, nhưng thấy gì ngon cũng ăn thì đó là chuyện bậy". Người xuất gia thì có thêm 1 lưu ý nữa đó là: "Không phải lựa cái ngon mà là lựa cái lành". Chứ các vị tưởng tượng là không cha, không mẹ, không vợ, không con mà nó đổ bệnh ra thì mệt mỏi lắm. Đó là nói về thực phẩm vật chất.

Còn thực phẩm tinh thần thì sao? Tất cả những gì đưa vào nội tâm mình phải được chọn lọc, chắt lọc. Một nội tâm bị bỏ ngỏ, thiếu phòng vệ, phòng thủ thì mệt mỏi lắm. Phàm tâm trong kinh nói nó giống như là con bò bị lột da vậy đó, để ngoài nắng thì một là nắng gió cát bụi côn trùng chích đốt. Cái phàm tâm của mình nó y chang như vậy, nó dễ bị tấn công lắm. Một nội tâm mà không có trí tuệ, chánh niệm thì dễ bị tấn công từ tứ phía, dễ có chuyện lắm, không thích thì ghét, không ghét thì thích mà cái nào cũng phiền hết.

Cho nên chuyện đầu tiên phải nhớ trong bài học hôm nay là: Càng tiết chế nhu cầu vật chất thì chúng ta mới càng có điều kiện tâm lý và thời gian để dành cho tâm linh.

Bài học 2, nếu thức ăn đưa vào miệng mà mình có chọn lọc thì tại sao thức ăn mà mình đưa vào đầu lại quá bất cẩn. Có rất nhiều người ăn uống kiêng khem kinh khủng lắm vậy mà đời sống tinh thần họ lại rất là cẩu thả. Thầy bà nào nói cũng gật đầu hết, cái đó rất là kẹt, nhất là bây giờ online ai cũng thầy hết.

Tôi xin cúi đầu kính cẩn thưa rõ, tôi không có ý xúc phạm báng bổ ai hết. Tôi chỉ nói cái chuyện các vị phải cẩn trọng, ở đâu cũng có a tỳ đàm, vipassana, kinh tạng, pháp cú... giờ mình gom sương sương trên internet, paltalk, zoom, facebook thì tôi nghĩ chắc cũng vài chục đó. Thầy chùa, tăng ni, cư sĩ ai cũng làm thầy hết cho nên phải cẩn trọng. Người ta có thiện chí thì mình cũng ghi nhận cái thiện chí, người ta có kiến thức thì mình cũng ghi nhận kiến thức. Nhưng mà thầy bà nhiều quá, lắm thầy nhiều ma, lắm thầy dễ bị lật lắm. Ông

thầy kêu hít vô phòng xẹp, ông thầy kêu phồng mà quên xẹp, đủ thứ thầy nên cẩn trọng cái đó. Rồi sách báo, tài liệu, tự mình không có khả năng chọn lọc mà cũng không có khả năng đề kháng thì dễ chết lắm. Một cơ thể mà thiếu khả năng đề kháng miễn nhiễm thì dễ chết nói gì đến khả năng tinh thần và tâm linh.

Cho nên đối với vật chất mà chúng ta phải cẩn trọng thì tại sao đối với đời sống tâm linh tinh thần chúng ta lại quá bất cẩn, bỏ ngỏ, buông trôi và thả nổi.

2. Y phục

Y phục theo nghĩa đen chính là cái gì mình mặc, quấn, che đậy cơ thể mình. Y phục theo nghĩa bóng chính là vẻ ngoài của chúng ta, cái mà thiên hạ có thể nhìn thấy, cảm nhận và nghe được, thì đó gọi là y phục của mỗi người tu Phật.

Y phục chính là thân nghiệp và khẩu nghiệp. Chúng ta thấy trong 3 tạng, Tạng luật lo thân nghiệp và khẩu nghiệp. Đành rằng muốn tu tập thân nghiệp và khẩu nghiệp thì anh phải có ý nghiệp được tu tập, nhưng mặt nổi điểm đặc trưng của tạng luật của giới luật đó là tu tập thân và khẩu. Thân và khẩu chính là tấm áo của mỗi người.

Trong Trường bộ kinh, Đức Phật cũng dạy: "Nhan sắc của tỳ kheo đó chính là giới luật". Mà giới luật là giải quyết vấn đề thân và khẩu.

Cho nên chúng ta có bài học đầu tiên đó chính là nhu cầu y phục cho cơ thể. Thì nhu cầu đầu tiên của đời sống tâm linh chính là giới luật, chính là thân nghiệp và khẩu nghiệp được trang nghiêm. Người ta nói người đẹp nhờ vải, nội dung chúng ta ra sao chưa biết nhưng thân nghiệp và khẩu nghiệp trước mắt là nó không gây hai cho ai, thứ hai là nó mang lại niềm vui và sự thoải mái cho người ta. Đó gọi là thân nghiệp khẩu nghiệp có tu tập, và người như vậy là người có được bộ áo đẹp.

Mình mặc đẹp không phải để khoe mẽ, mà mình mặc đẹp là bởi vì mình tôn trọng người đối diện. Có đúng vậy không quý vị? Ngoài chuyện che đậy cơ thể chỗ cần che, còn có cái tôn trọng người đối diện. Chứ mình không thể ăn mặc theo sở thích của mình, cái đó là người có vấn đề. Người có giáo dưỡng, có giáo dục, có hàm dưỡng thì họ ăn mặc ngoài ý nghĩa để che đậy cơ thể nó còn có ý nghĩa nữa

đó là tôn trọng người khác, cho nên ăn mặc phải có lựa chọn. Trong thân nghiệp khẩu nghiệp phải có lựa chọn đó là vẻ ngoài, ngoại diện, ngoại hình của chúng ta.

Chúng ta phải biết rằng mình tu cái chánh là mình tu tâm, và mình quý nhau là quý tâm hồn. Tuy nhiên thân nghiệp khẩu nghiệp mà không được chắt lọc và lựa chọn là mình dễ làm phiền nhau lắm. Tôi hỏi thiệt bà con nha, nhà ai trong room này không có rác, không có áo quần phơi, không có toilet, có ai trong room này ăn rồi mà không có bài tiết. Tuy nhiên áo quần phơi phải có nơi có chỗ chứ, các vị tưởng tượng ban công giữa phố mà các vị quất nguyên 1 chùm áo quần lớn, quần nhỏ thì coi nó cũng chướng lắm. Đặc điểm chung cư châu Á là nhìn vô là thấy cờ xí rợp trời, mệt mỏi lắm. Tôi ở Mỹ, ở Châu Âu mà đi xe ngang qua liếc thấy nhà nào có trồng chuối là 1, trồng tre là 2, là tôi biết châu Á. Nhất là cái nhà nào mà tôi thấy quần nó phơi phấp phới là tôi biết đồng hương quê ta rồi.

Cho nên, nhà nào cũng có áo quần phơi nhưng mình phơi phóng sao mà ngó cho kín kín một chút, đồ càng nhỏ phải càng kín. Rồi, ai ăn không bài tiết nhưng mà mình phải bài tiết chỗ nào? Đâu phải chỗ nào cũng tùm lum tà la là đâu có được. Âu Mỹ chỉ có 1 thứ diabetes thôi, chỉ có 1 thứ tiểu đường mà Việt Nam mình có tới 2 thứ tiểu đường. Người ta có 1 thứ tiểu đường chữa được bằng thuốc; Việt Nam thêm chứng tiểu đường phải chữa bằng giấy phạt, là dở.

Bài tiết, áo quần, nhà ai cũng có rác hết, nhưng mình cũng phải để có nơi có chỗ chứ đâu có thể liệng tùm lum. Ai cũng có phiền não nhưng nhờ trang nghiêm thân khẩu, đừng đem phiền não của mình nó xì ra làm phiền người khác kiểu như là mình phóng uế bừa bãi. Đối với tôi chuyện thân nghiệp khẩu nghiệp nó y chang như chuyện phóng uế bừa bãi vậy đó.

Cho nên, thân nghiệp khẩu nghiệp tôi nhắc lại lần nữa, thứ nhất nó là biểu hiện của ý nghiệp, đúng. Nghĩa là ý nghiệp mình có ok thì thân nghiệp khẩu nghiệp mình mới ok. Nhưng ngoài tu tập thân nghiệp khẩu nghiệp cho mình, nó còn ý nghĩa cho tha nhân, đừng làm khổ, làm phiền người khác bằng thân nghiệp khẩu nghiệp của mình. Bởi vì đó chính là áo quần của mình, nó chính là vẻ ngoài, ngoại diên, ngoại diện của mình. Cho nên nhớ trong đời sống vật chất của mình cần áo

quần thì trong đời sống đạo đức tinh thần cũng cần áo quần cần cho đạo đức đó chính là giới luật.

Thực phẩm lúc nãy tôi nói rồi: Sống ở đời là phải ăn. Trong kinh nói tất cả các vị Dục thiên còn phải ăn để sống mà. Chỉ có phạm thiên sống bằng phỉ lạc không cần ăn uống, còn tất cả dục thiên trở xuống vẫn cần ăn uống. Mặc dù thức ăn của họ là tịnh phẩm (suddhagocara).

Mình cũng vậy, thực phẩm là tất cả những gì đưa vào mồm ăn, uống, đó là nghĩa đen.

Còn nghĩa bóng là tất cả những gì mình đưa vào 6 căn đều là thực phẩm hết, âm thanh mùi, vị, cảm xúc và tư duy nó đều là thực phẩm mà nó thứ xây dựng nên sự hiện hữu, cảm xúc và tư duy của chúng ta. Chúng ta bệnh hay khỏe một phần lớn là do thực phẩm của mình. Chúng ta hiền thiện hay gian ác cũng là thực phẩm tâm linh, thực phẩm tinh thần. Chính vì chúng ta nạp vào không có chọn lọc nên nó đổ ra biết bao vấn đề.

Trong đời sống vật chất căn bản con người nói chung, tỳ kheo nguyên thủy nói riêng: y áo, thực phẩm, thuốc men, chỗ ở là 4 thứ nhu yếu phẩm. Đời sống tinh thần mình cũng có 4 thứ y chang như vậy, mình cũng có y phục chính là giới luật (thân nghiệp và khẩu nghiệp). Cái thứ hai là thực phẩm gồm thực phẩm tâm linh và thực phẩm tinh thần mà trong bài giảng này tôi đặc biệt nói về thực phẩm tâm linh.

Một nhà giáo dục nói thế này:" Anh nói cho tôi anh chơi với ai tôi sẽ nói con người của anh như thế nào". Và 1 bác sĩ thì nói: "Anh hãy cho tôi xem thực đơn hàng ngày của anh tôi sẽ nói sơ qua về tình trạng sức khỏe của anh". Bởi vì họ liếc vô coi mình ăn cái gì, uống cái gì, mà các vị tưởng tượng mình ăn ba cái thứ khoai tây chiên, uống coca, bò húc, chả giò, đồ hộp...bác sĩ mà nó liếc thấy là nó khóc thét luôn. Bởi vì cái đó ăn vô là đoàn tụ ông bà nhanh hơn Covid nữa. Các vị biết trẻ con Mỹ nó nghiện ba cái thứ mà ác ôn lắm, nó nghiện Hamburger uống coca, nó ăn ba cái chip snack, khoai tây chiên. Sau này có thêm ba cái đồ châu Á qua trong đó có chả giò...thì mấy cái đó là hại bạn lắm.

Tôi còn đang nghi ngờ một chuyện nữa là sư phụ của tôi, cũng là sư cậu tôi, sư đi sớm cũng vì 1 phần có 1 thời gian mấy năm trời sư uống bò húc (redbull). Sư coi nó như thứ thần dược, uống cái đó ăn được, sau đó tôi được biết là nó không tốt bởi vì đường nhiều chưa kể caffein. Đó là 1 người tu mà chỉ vì thường uống bò húc là thấy nghi rồi, còn đằng này ở ngoài là uống tất tần tật, tút tùn tụt, cái gì mà vừa miệng là uống hết. Cho nên thực phẩm là cái rất quan trọng, cả thực phẩm tâm linh lẫn thực phẩm cho thể xác đều phải được chọn lọc hết quý vị.

Cho nên thực phẩm vật chất các vị có thể ăn 1 ngày là 1 vài lần đếm được. Thí dụ, cơm mình ăn ngày 3 bữa, hoặc có người ăn ngày 2 bữa. Miền Tây Nam Bộ ăn cơm ngày 2 bữa sáng chiều thôi nhưng ăn lai rai, ăn vã, ăn vặt, ăn dặm thì mình đếm được. Nhưng mà riêng thực phẩm tinh thần thì không đếm nổi, một ngày trong mỗi phút là chúng ta nạp vào trong cõi tâm linh tinh thần của chúng ta bao nhiêu đề tài tư duy. Một phút, một giờ con mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm, ý suy tư là mỗi giờ 6 căn của ta luôn luôn làm việc với 6 trần một cách rốt ráo. Cứ mỗi giây phút mà 6 căn làm việc với 6 trần là những giây phút chúng ta dang nạp một thức thực phẩm vào trong đời sống của mình.

Chẳng hạn như lúc nãy tôi có nói: "Ngon chưa chắc lành mà lành chưa chắc ngon". Chẳng hạn như bài pháp thoại mình nghe thì mình không khoái, nhưng ít ra nó không bổ bề ngang cũng bổ bề dọc. Có bài pháp thoại được thuyết giảng duyên dáng bởi pháp sư duyên dáng nhưng nó giúp được gì cho mình hay không? Hoặc có những pháp thoại khó nghe nhưng nó có cái gì cho mình bỏ túi hay không thì cái đó mình phải lựa chọn lại. Có những bài pháp thoại được trình bày rất là thú vị, dí dỏm, hài hước, hứng thú nhưng liệu mình có gì bỏ túi sau khi thời giảng khép lại. Một quyển sách cũng vậy, mình đọc 1 quyển sách hấp dẫn nhưng liệu quyển sách đó có đem lại cho mình 1 sự đóng góp lành mạnh gì hay không đó là chuyện khác. Cho nên thực phẩm cho tâm linh rất quan trọng.

Như tôi nói vừa nãy, bài giảng trưa nay cho chúng ta rất nhiều bài học:

- Bài học 1: khi anh tiết giảm nhu cầu vật chất thì anh mới có thời gian, điều kiện tâm lý cho đời sống tinh thần.

- Bài học 2: chúng ta thử định nghĩa lại 4 thứ vật chất sang ý nghĩa tâm linh. Bốn cái này cả vật chất tinh thần đều đặc biệt quan tâm để có 1 đời sống tốt cho cả tinh thần và vật chất.

Đời sống tâm linh nó cũng phải có Y phục, mà y phục nó chính là giới luật. Thứ hai là thực phẩm - là những giá trị tâm linh, những pháp lành, thiện pháp mà chúng ta cần phải bổ sung. Bổ sung cái gì? Trong kinh ghi rất rõ mà chúng tôi kịp đưa vào trong cuốnkinh nghiệm tuệ quán quyển 2. Đức Phật dạy rằng: "Cả 37 Bồ Đề phần gồm, Thất Giác Chi chính là Bát Chánh Đạo, Bát Chánh Đạo chính là Tứ Niệm Xứ, Tứ Niệm Xứ chính là Ngũ căn, Ngũ căn chính là Ngũ Lực, Ngũ Lực chính là Tứ Chánh Cần, Tứ Chánh Cần chính là Tứ Như Ý Túc". Có nghĩa là khi mình tu tập cái này cũng là mình đang tu tập cái kia.

Trong phụ lục của cuốn Kinh Nghiệm Tuệ Quán tập 2 thì chúng tôi có trích dẫn chú giải và chánh tạng Kinh Trường Bộ 2, chú giải Tương Ưng Bộ. Trong đó Đức Phật dạy rất rõ: Năm triền cái (tức 5 thứ phiền não) thường xuyên che án nội tâm phàm phu nó cũng có những điều kiện để phát triển, mà mình cứ nhằm vào những điều kiện đó mà sống trong đó thì coi như phiền não phát triển sinh sôi tha hồ. Ngược lại, muốn tu tập Tứ Niệm Xứ, Thất Giác Chi thì chúng ta cũng cần có những điều kiện để nuôi lớn Thất Giác Chi. Khi Thất Giác Chi được nuôi lớn, tẩm bổ, tưới tẩm thì cũng có nghĩa rằng là 30 (37-7=30) Bồ Đề Phần còn lại cũng được vun xới, tưới tẩm, chăm sóc, phân bón. Những thực phẩm đó cũng chính là những thực phẩm nuôi lớn đời sống tâm linh của chúng ta. Nói gọn lại gồm 4 thứ:

1/ Trú xứ thích hợp ở đâu? Ở chỗ dễ gặp minh sư thiện hữu, dễ trau dồi thiện pháp.

2/ Gặp gỡ, học hỏi minh sư thiện hữu, thiện hữu trí thức. Ở trú xứ thích hợp mà mình có chịu gặp gỡ hay không? Thí dụ Miến Điện, Tích Lan là đất lành cho người tu Phật, nhưng mình đến đó mình đi chơi mà không chịu diện kiến học hỏi các minh sư thiện trí thức thì cũng không được.

3/ Có lắng tai nghe pháp hay không? Lắng tai nghĩa rằng chịu khó nghe, tìm hiểu, ghi nhớ, suy tư. Còn chỉ nghe như vịt nghe sấm thì không phải lắng nghe. Tiếng Hán dịch là Đế Thính: nghĩa là nghe một cách kỹ lưỡng, cẩn trọng, có suy tư, thấm thía, gậm nhấm, tiêu hóa.

4/ Có hành trì những gì mình đã lắng nghe, thấm thía hay không?

=> Bốn thứ thực phẩm này, đây là nói gọn chứ mỗi giác chi đều có thực phẩm hết. Thực phẩm cho mỗi giác chi ít nhất là 6 mà nhiều là 11 lận. Bà con phải mua cuốn đó thôi, chứ nói ra sao tôi bán sách đây. Mà tiền bán sách là về Kalama hết.

Phải khoe chuyện nữa. Bên cạnh 32 cốc thiền cho hành giả, chúng ta có 8 thạch đăng cao 2 mét, sâu 2 mét, cái gì cũng 2 mét hết. Thạch đăng ở xa nhìn tưởng là trang trí nhưng mà không, nó là cốc thiền cho hành giả, là extra, bonus. Nghĩa là tháng nào mà bà con đông quá, không quá nóng không quá lạnh thì bà con có thể ngủ qua đêm nhưng mà đương nhiên thì trong đó không có toilet. Nhưng mà nhớ đừng có toilet sinh thái kỳ lắm nha, kiểu mà ecology toilet là chết em, phải có nơi có chốn chứ mà oanh tạc tự do là kẹt lắm. 8 cái đó nhìn thì giống trang trí nhưng nó là hình tròn, Mỹ nó kêu là stone lantern, không phải là hình vuông vì phải lựa hình nào cho nó giống thạch đăng chứ không phải là cái miễu. Sở dĩ tôi nói cái đó vì tôi có cái phát nguyện là tất cả tiền bán sách dù sách dịch hay sách viết đều được đưa vô thực hiện 8 cái đó, 8 cái đó là phần cúng dường của tôi. Mấy lúc không nóng không lạnh là bà con thoải mái, ban đêm mình mở đèn là ở xa nhìn giống như cố đô Kyoto của Nhật vậy đó.

Quay trở lại, Thất Giác Chi nó chính là tất cả Bồ Đề, tức là tất cả Giác Phần Tập Yếu. Thực phẩm nuôi lớn từng giác chi nó cũng chính là thực phẩm nuôi lớn 30 Bồ Đề Phần còn lại và đương nhiên cũng là nuôi lớn tất cả thiện pháp. Nói theo A Tỳ Đàm, tất cả điều kiện nuôi lớn, tưới tẩm, vun xới Thất Giác Chi cũng chính là điều kiện nuôi lớn, tưới tẩm, vun xới 25 tâm sở tịnh hảo.

Tôi nhắc lại lần nữa cơ thể sinh học cần thực phẩm và thực phẩm ấy đương nhiên phải được chọn lọc, chứ không bệnh le lưỡi. Bệnh thể xác bà con nghe nhiều rồi, như bệnh: cao máu, tiểu đường, tim mạch, hô hấp, tiêu hoá. Nhưng bên tâm linh nó cũng có bệnh y

chang. Đời sống tâm lý nó có bệnh nha : SIDA tâm lý, tiểu đường tâm lý, cao máu tâm lý. Bây giờ tôi giải thích từng bệnh nha:

- SIDA tâm lý là sao? Trước hết mình phải tìm hiểu SIDA là cái gì? SIDA là có vấn đề về immune system (hệ miễn nhiễm) có vấn đề. SIDA tâm lý là bao nhiêu thứ thuốc men đưa vào là nó dạt ra hết. Ngược lại cũng có những người về đời sống tâm linh, có những người bị AIDS tâm lý là Phật pháp đưa vô trớt quớt không có vô được.

- Ung thư tâm lý là tham nhiều quá, sân nhiều quá, bất trị.

- Tiểu đường tâm lý là người khoái ngọt, khoái khen.

- Cao máu tâm lý là những người sợ chê, nghĩa là họ kỵ mặn, họ kỵ ai mà chê, ai mà nói xóc là nó lên nó chịu không nổi.

- Bao tử tâm lý sinh học nghĩa là bao tử nó có vấn đề, bị u sơ, bị bướu, bị bài tiết có vấn đề, bị trào ngược, dư axit. Còn nó bệnh bao tử Phật Pháp là nó học nhưng nó không chịu hiểu, ăn rồi không chịu tiêu hoá, ăn rồi mửa ra, không chịu tiêu.

Nếu 1 cơ thể sinh học không được lựa chọn kỹ lưỡng trong ăn uống thì nó đẻ ra biết bao nhiêu bệnh. Đề tài tâm linh tinh thần mà không cẩn thận thì nó cũng đẻ ra nào là: tiểu đường, cao máu, bao tử, ung thư, SIDA...y chang như đời sống sinh học vậy.

Cho nên, mỗi ngày bước vào bàn ăn nghĩa đen thì mình phải quan sát cái nào hại, cái nào lợi. Có hại thì tự kiểm soát, nó hại mà ngon thì 1 tuần làm lần thôi, mỗi lần làm ít ít thôi, đó là thức ăn sinh học. Nhưng đời sống tâm linh thì thường trực nhớ rằng, đề tài suy tư, cuốn sách mình đang đọc, phim mình đang xem, con người mình đang giao tiếp này nó có hại hay lợi cho đời sống tinh thần của mình.

Đa phần, người không biết đạo thì tôi không nói, mà tôi nói về người biết đạo. Thức ăn vật chất thì kỹ mà thức ăn tinh thần thì ẩu lắm, ai mình cũng chơi, sách nào cũng đọc, phim nào cũng coi. Chưa kể các vị đi dạo facebook 1 chút xíu thôi là các vị thấy, tôi đang nói đến tăng ni Phật tử mình là mình đoán được thực phẩm người ta nạp vào mỗi ngày mỗi giờ là cái gì.

Tôi có việc phải đi nên đầu voi đuôi chuột, mấy cái đầu tôi giảng rộng còn mấy cái sau tôi giảng teo lại.

Trong đời sống vật chất sinh học thì chúng ta cần có trú xứ. "Chim có tổ, người có tông", ai cũng phải có chốn dung thân chứ. Mà cái chốn dung thân nghĩa đen là mái nhà, chỗ có vách ngăn, tường che thì gọi là nhà trú mưa trú nắng đêm hoặc ngày.

Nhưng mà cái chỗ ở trong ý nghĩa tinh thần thì gọi là thánh trú, phạm trú.

- Thánh trú nghĩa là sống trong chánh niệm và trí tuệ của Tứ Niệm Xứ.

- Phạm trú nghĩa là mình sống trong ngôi nhà của Từ, Bi, Hỷ, Xả.

- Dục trú nghĩa là sống trong ngôi nhà vật chất của những thứ: thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng bằng tham ái, bất mãn.

Trong kinh đức Phật dạy: "Mỗi loại động vật đều có chỗ để đi về. Chim về trời, cá về nước, rắn rít chồn cáo là về hang hốc, lùm bụi. Đời sống tâm thức chúng sinh sẵn sàng chạy theo 6 trần. Tùy tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống mà chúng ta có chỗ về không giống nhau. Kể cả trường hợp 2 người cùng thích đời sống gia đình thì 2 mái gia đình không giống nhau, hai người cùng thích tiền, ăn nhậu, nghiện ngập, chích hút, bài bạc, du lịch, mua sắm... nhưng tôi xin bảo đảm không ai giống nhau. Bởi vì tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống của 2 người không giống nhau, trên nền tảng tâm thức và vốn liếng tiền nghiệp vốn dĩ không giống nhau cho nên chốn về chỗ náu thân chúng ta không giống nhau được.

Kể cả 2 vị tỳ kheo phàm phu đã đành mà kể cả 2 bậc thánh: A-La-Hán Thinh Văn. Trừ ra Chánh Đẳng Giác thì giống nhau. Còn Thinh Văn có vị như Ngài Upasena thì thích thiền, có Ngài thích thuyết pháp độ sinh, Ngài Ca Diếp thì chuyên hạnh đầu đà, Ngài Upali chuyên trì luật, Ngài Ananda chuyên đa văn và lại là thị giả Phật, Ngài Mục Kiền Liên thì thần thông, Ngài Anurudha Đệ Nhất Thiên Nhãn, chỗ trú mỗi người mỗi khác. Nghĩa là A-La-Hán hoàn toàn thanh tịnh, không có phiền não và chỉ trú trong tịnh pháp mà cũng không giống nhau, nói gì đến phàm phu nó lúc nhúc loi nhoi khác biệt ngàn trùng.

Chỗ nên chỗ ở của chúng ta không giống nhau, và như 1000 lần tôi nói: "Hễ còn là phàm phu thì mỗi phút giây trôi qua, dầu biết hay không, dầu muốn hay không thì chúng ta cũng đang kín đáo, lặng lẽ, âm thầm có mặt trên con đường về đâu đó. Và mỗi phút trôi qua dầu biết hay không, dầu muốn hay không thì chúng ta cũng đang lặng lẽ, kín đáo, xây chốn cho mình 1 chốn về sau này. Đó là 1 lâu đài, chuồng củi, hang hóc, lùm bụi, một chiếc tổ bằng cỏ khô, rơm nát tuỳ mình. Đó là dục trú, phạm trú hay thánh trú. Trong đời sống vật chất, chỗ ở càng tiện nghi, thoải mái thì mình càng sướng cái tấm thân. Trong cõi tinh thần cũng vậy, chốn náu nương cõi tâm linh càng sạch, càng đẹp, thì mình càng an lạc.

Công đức thiện pháp có cái hay thế này: Khi nào cho quả lành thì sướng đã đành, mà ngay lúc sống thiện pháp mình được an lạc, dầu cho lúc đó mình đang đói, bệnh, nghèo, lạnh, co ro, nóng bức...nhưng miễn là trong lòng có thiện pháp thì tự nhiên nó thoải mái, sung sướng. Tôi nhìn thấy những vị cư sĩ vã mồ hôi trong những buổi lễ lớn, lăn xăn bưng nước, bưng thức ăn cho chư tăng, cho khách, cho Phật tử. Ai đó cũng mặt mày gió xuân tràn ngập vì đang vui mà. Trong đó thì những người gió sương quần quật thì là chuyện khác. Cho nên công đức thiện pháp có cái hay là khi nó có mặt là mình đã sung sướng an lạc, và khi nó cho quả thì lại càng an lạc.

Cho nên chuyện náo nương tốt nhất cho người học đạo chính là thiện pháp. Chuyện chúng ta giàu nghèo khó nói lắm nhưng chuyện chúng ta sống thiện hay không thì chúng ta có thể kiểm soát được.

Có câu nói thế này: "Không ai lựa được chỗ sinh ra nhưng có thể lựa chỗ để sống".

Ở đây cũng vậy, chúng ta không chắc và không lấy gì đảm bảo là mình khoẻ, mình không bệnh. Mình không lấy chắc là mình giàu, mình không nghèo. Mình không có chắc là mình đẹp, mình không xấu. Mình không có chắc được rằng mình may mắn mọi sự, nhưng mình có thể dàn xếp, kiểm soát để mình có thể thiện hơn. Tôi tin chuyện này mình có thể kiểm soát được TRỪ PHI CÁC VỊ KHÔNG MUỐN".

Tôi nhắc lại lần nữa: Quả thiện ác hiền thánh còn không kiểm soát được. Nhưng cái nhân thì kiểm soát được. Cái nhân đời này nó sẽ

cho quả đời sau và đó là cái chuyện rất là sơ cơ, rất là tiểu học, rất là basic. Cái quả thiện ác nó đã trổ mình không thể kiểm soát được nhưng cái nhân thiện nhân ác thì nó nằm trong tầm kiểm soát của mình được. Nếu mình kiểm soát được thiện ác đời này thì coi như mình làm chủ được quả thiện ác đời sau. Như vậy cõi tâm linh của mình chính là cái chỗ náo nương, là trú xứ, là chốn về cho chúng ta. Trong đời sống sinh học ta cần chỗ ở tiện nghi thoải mái thì tại sao không chọn lấy 1 chỗ ở thoải mái dễ thở cho cõi tinh thần.

4. Thuốc men:

Trong tấm thân sinh học, có ai trong đời không cần lấy thuốc men quý vị. Đã có tấm thân thì ít hay nhiều phải uống thuốc. Trong cõi tâm linh cũng cần thuốc. Trong Kinh ghi rõ: 5 triền cái là 5 thứ bệnh, triền cái có lúc kể 5, có lúc kể 6. Phiền não có lúc kể 6, có lúc kể 3, có lúc kể 10, có lúc kể 108. Nói chung tất cả phiền não đều là những chứng bệnh trầm kha, nghiêm trọng, nan y, nhưng không phải tuyệt chứng. Tuyệt chứng tức là chữa không được, nhưng cái này thì không phải. Nếu mình có lòng thì có thể chữa lành được, không phải đời này thì cũng kiếp khác.

Mọi người trong đời sống thường nhật, ngoài chuyện kiểm soát thực phẩm, thức ăn, thức uống, thì mình cũng phải kiểm soát luôn cả thuốc men, coi cái viên thuốc mà mình đưa vào mồm mình nó có thực sự chữa bệnh hay tạo bệnh khác. Cho nên cái pháp môn tu hành - còn được gọi là điều dưỡng tâm thức thì nó cũng phải được kiểm soát. Những bài giảng quý vị đang nghe cũng là đang uống thuốc đó quý vị, nó vừa là thực phẩm mà cũng vừa là thuốc men. Những lúc ngồi thiền, bước đi chánh niệm là lúc mà quý vị đang trong liệu trình chữa bệnh, mình đang có mặt trên liệu trình điều trị bệnh tật tâm linh. Vấn đề ở đây là liệu trình đó hợp lý hay không? Đúng hay không? Uống lộn thuốc thì các vị biết chuyện gì sẽ xảy ra, đó là đời sống sinh học.

Đời sống tâm lý thì chúng ta có vô vàn vấn đề, trong đời sống tâm linh thì chúng ta cũng cần có những bài thuốc cho những vấn đề đó. Hễ bệnh gì thì thuốc nấy. Ôn lại coi kỹ lại Kinh nghiệm tuệ quán 2, trong đó ghi rõ: Điều kiện nào nuôi lớn Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo, Tứ Chánh Cần, Ngũ Căn, Ngũ Lực...Điều kiện nào để nuôi lớn

phiền não, điều kiện nào để nuôi lớn nó. Gom gọn lại gồm có mấy điều thôi: tiền nghiệp thiện ác quá khứ, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống (ở đâu, gặp ai, nghe gì, làm gì?). Muốn chữa bệnh thì tiền nghiệp không giải quyết được, nhưng khuynh hướng tâm lý là có thể điều chỉnh được, và môi trường sống mình cũng có thể điều chỉnh được.

Các vị nên nhớ có trường hợp thế này, có vị nói phải có điều kiện thích hợp họ mới tu, nhưng mà không. Bữa tôi có nói 5 dấu hiệu người tinh tấn và người dễ ngươi.

Tôi ôn lại Người dễ ngươi:

(1) Coi thường điều thiện nhỏ không làm, thích làm điều gì um xùm ầm ĩ thôi.

(2) Coi thường điều ác nhỏ không tránh.

(3) Không tận dụng những giây phút nghiệt ngã thử thách để tu tập.

(4) Không tận dụng giây phút thuận tiện để tu tập.

(5) Không biết quý thời gian.

Người tinh tấn tu học họ có 5 đặc điểm ngược lại:

(1) Không dám coi thường điều thiện nào nhỏ, hễ mà nó có điều kiện là làm. Bởi vì là thuốc mà, đã nói là thuốc chữa bệnh thì không có chuyện viên lớn viên nhỏ, hễ là thuốc thì uống thôi. Bất cứ việc thiên nào cũng là thuốc chữa bệnh hết.

(2) Không chê điều ác nhỏ mà rồi không tránh. Đã là ác là như lửa, như rắn, như thuốc độc. Một đốm lửa nhỏ phải cẩn thận, ai không tin thì thử đi. Nhà trải thảm mà một đóm lửa nhỏ, nến thì khỏi nói rồi, nhưng mà đầu lọc tàn thuốc mà các vị để trong nhà thì coi nó sao. Một con rắn nhỏ, một đốm lửa nhỏ, con nhện nhỏ, giọt thuốc độc, cọng dây diện cũng không thể coi thường...Bởi vì đâu có chắc trong đó có điện hay không, mà điện 110 hay 220, lúc đó mình có mang dép hay đi chân trần, có đứng trên chỗ cách điện hay nền đất ướt. Nên phải cẩn thận, thấy dây diện mà ló lõi đồng là đừng có rờ vô nha.

(3) Luôn tận dụng giây phút nghiệt ngã cay đắng để tu học. Chúng sanh nhiều người kỳ lắm: "Phú quý sinh lễ nghĩa", lúc sung sướng thì

thích phát triển tâm linh. Nhưng có nhiều người ngộ lắm, họ phải chờ cú sốc gì đó thì họ mới tu.

Thí dụ tôi biết sau vụ 11/9 ở Mỹ, Tsunami sống thần, thì người ta có dịp quan sát cái sự mong manh phù du của đời sống, lúc đó có nhiều phong trào tâm linh ở Âu, Mỹ diễn ra mạnh lắm. Mà đương nhiên là ít bữa là nó quên nhưng tối thiểu thì ngay cái thời điểm đó thì theo tôi theo dõi nhất là cái vụ sóng thần, tận mắt thấy xác người ở Châu Á, Thái Lan ghê lắm quý vị, tôi nhìn mấy cái hình đó tôi thấy gớm. Nó nhiều đến mức mà chỗ nào khá khá thì người ta chịu khó hốt trước, chỗ nào mà 1-2 xác thì hốt sau. Còn cái bão Nargis Miến Điện là xác người nó trôi giống như xác thú vật trôi bồng bềnh. Thì sau những chuyện đó thì người ta mới hướng đến đời sống tâm linh.

Cho nên người tinh tấn tu học là: 1 là tận dụng giây phút thuận lợi tu tập lúc còn trẻ, khỏe, có tài chánh đồng thời lúc nghiệt ngã cũng tu. Mà đồng thời những lúc nghiệt ngã họ cũng tận dụng họ tu. Còn người không tinh tấn tu học thì lúc ngọt ngào hay cay đắng họ cũng không lấy cái đó làm động lực để mà tu.

(4) Không bỏ qua cơ hội thuận lợi tiện nghi để tu tập

(5) Luôn biết quý thời gian. Mình để ý một tuần nó trôi qua nhanh lắm quý vị. Hễ mà tuần nó qua nhanh thì tháng nó qua nhanh, mà tháng nó qua nhanh là năm qua nhanh, mà năm qua nhanh là đời của chúng ta cũng qua nhanh. Coi coi một ngày mình đọc được bao nhiêu trang kinh, làm được điều gì lợi ích cho mình, cho người đời này kiếp sau. Mỗi ngày phải trân quý thời gian như vậy đó. Bởi vì chúng ta giống như người lặn nước để mò đồ, cái thời gian nó không có nhiều và mình phải tranh thủ mò gấp. Mình làm rớt sâu chìa khoá trên cạn thì khoan lụm, mình đứng huýt gió, ngó trời, ngó mây, làm thơ, rồi thì lát sau cúi xuống lụm cũng được, bởi vì nó ở trên cạn mà. Nhưng mà mình mò cái sâu chìa khoá dưới nước thì lại khác, hít 1 hơi dài và 2 bàn tay phải khẩn trương bởi vì hơi dưới nước không có nhiều.

Ở đây cũng vậy, kiếp người mình phải khẩn trương vì thời gian mình còn hít thở không nhiều đâu quý vị. Đây là nội dung đại khái trưa nay và tôi hy vọng có dịp chúng ta sẽ quay lại đề tài mà tôi cho là thú vị này.

Ok. Hẹn gặp lại quý vị vào tuần sau.

Biến thể

Kalama tri ân bạn HothiVui ghi chép.

Bài giảng zoom 26/07/2021

Phiền não biến thể của phàm tâm

Hôm nay chúng ta học về một đề tài rất là thời sự: Biến thể virus.

Biến thể chúng ta có 2 từ trong tiếng mỹ, tiếng anh = mutation, variant.

Trong kinh nói rất rõ. Tất cả phàm phu đều là những bệnh nhân hết, và phiền não là những chứng bệnh.

Với phàm phu, phiền não nó là bệnh đúng rồi nhưng nó còn loại bệnh thứ hai nữa: Thiện pháp bị phiền não tác động gián tiếp cũng đáng ngại lắm. Nó sang hơn nhưng cũng là bệnh thôi. Thí dụ, trong người mình có nhiều sinh tố cần có nhưng dư quá cũng không tốt (ví dụ: Sắt). Ở đây cũng vậy, tâm bệnh/ phiền não chúng sanh chủ yếu là phiền não nhưng nó có thể tác động trực tiếp, gián tiếp đến đời sống chúng ta thông qua các hình thức biến thể, biến tướng từ đó tạo ra cái biến chất.

Đã là phàm ai cũng có tham sân si ái mạn kiến nghi, sân tật lận hối hết. Nhưng biến thể phiền não là sao? Trong Patisambhida ghi rất rõ: Bậc thánh hữu học còn phiền não nhưng mà trong dạng lành = bướu lành; nhưng phiền não của họ không có khả năng biến thể, biến tướng nguy hiểm gây chết chóc như phàm phu.

Đề tài này đả động một vấn đề thiết thân gần gũi với chúng ta ngay từ bây giờ, không phải chuyện trên trời trên mây.

Cái đáng ngại là phiền não biến thể 14 của chúng ta là phiền não, 25 là thiện. Tôi nói nhiều lần: Cấu trúc một tâm thiện là 1 +13+25 cấu trúc tâm ác là 1+13+ 14. Rõ ràng 14 với 25 cách nhau như trời với đất.

Tuy nhiên trong phàm tâm chúng ta, 25 có tác động nhất định lên cái 14 dầu là gián tiếp và ngược lại 14 cũng có tác động nhất định, tuy

gián tiếp, lên 25. Người tâm sở ganh tỵ, tâm sở tật nhiều quá thì khó có tâm sở tùy hỷ vì 2 cái này đối lập nhau.

Ganh tỵ = không vui, bất mãn khi thấy nhân lành quả lành của người khác. Bất mãn nhân lành là thấy người ta tu hành, học đạo, bố thí, giữ giới, làm lành làm thiện mình khó chịu, thấy ghét. Bất mãn quả lành là thấy người ta giàu hơn, đẹp hơn,…cái gì cũng hơn mình, mình khó chịu.

Tùy hỷ = vui khi thấy nhân lành, quả lành người khác. Với nhân lành là thấy người ta tu, làm lành làm thiện mình vui; với quả lành là thấy người ta hưởng quả tốt mình cũng vui.

Tôi đang nói tâm giới của phàm phu. Hễ tâm sở thiện có nhiều thì nó sẽ chèn ép một tâm sở bất thiện nào đó. Thí dụ mình nhiều tánh tùy hỷ thì tánh ganh tỵ giảm đi. Tâm sở vô tham nhiều thì tần suất có mặt của bủn xỉn ít đi. Sân tâm nhiều thì vô sân ít đi. Vô sân = từ tâm, mát mẻ với chúng sinh khác. Hễ lòng từ nhiều/ vô sân nhiều thì tâm sở sân ít đi.

Bữa nay, đề tài tôi đặc biệt muốn nhấn mạnh bữa nay - Biến thể của phàm tâm, có 2: Biến thể của phiền não & Biến thể của thiện pháp.

1. Biến thể của phiền não

Trong kinh đức Phật dạy, người có tà kiến, làm gì cũng trên nền tảng tà kiến hết, người tham nhiều làm gì cũng trên nền tảng tâm tham, sân nhiều, si, ái mạn kiến nghi… .hành động trên nền tảng sân, si, ái, mạn, kiến, nghi. Mỗi thứ là nền tảng sống, hành động của chúng ta.

Phiền não có 3 cái chánh: Ái (lòng thích thú trong 6 trần) , Mạn (so sánh hơn thua bằng), Kiến (tà kiến = 3 thường kiến, 3 đoạn kiến; 3 thường kiến = tin cái tôi vĩnh hằng, một đấng chí tôn bất tử, tin thế giới bất diệt; 3 đoạn kiến = Vô nhân kiến phủ nhận tính nhân quả, cho rằng mọi thứ hữu nhiên mà có.; Vô hành kiến cho rằng mọi thứ tùy thích mà làm không có thiện ác. Vô hữu kiến là phủ nhận triệt để, toàn diện những gì mình không thấy, không hiểu không chứng minh được bèn cho là không có).

Tôi đi nói lại không biết bao nhiêu lần. Tôi không buộc, không hi vọng các vị thành người mê tín, nhưng tôi chỉ xin nói nhỏ một chuyện thôi.

Muốn tin cũng phải có bằng chứng, muốn bác cũng phải có bằng chứng. Đó là thái độ khoa học. Chứ khả năng mình hạn chế nó không cho phép mình thấy được bèn cho nó không có.

Có 2 trường hợp phân biệt kỹ : Mình không chứng minh được hay là mình chứng minh được nó không có? Hai cái này khác nhau. Khi tôi chứng minh được nó không có là không có là chuyện khác, mà tôi không chứng minh là nó không có được bèn phán nó không có là không được. Rất là nguy hiểm.

Ái, Mạn, Kiến là 3 phiền não chủ chốt. Mạn là phải La Hán mới trừ được. Ái, ở tầng Nhị quả giảm nhẹ Dục ái, Tam quả thì dứt hẳn Dục ái nhưng còn Sắc ái và Vô Sắc ái. Còn riêng Tà Kiến thì tầng Sở quả là người ta đã trừ được rồi.

Mình nghe nói, Sơ quả mới giảm nhẹ Dục ái, mình nghĩ chắc Tu Đà Hườn giống mình. Không có đâu. Tu Đà Hườn còn nguyên Dục Ái nhưng Dục ái của Tu Đà Hườn khác mình một trời một vực. Tu Đà Hườn không có Thân kiến, tà kiến nữa. Các ngài nhìn cảnh đẹp biết là luống hoa trong bệnh viện, ăn chén ăn ngon biết là chén thức ăn trong bệnh viện, ngài biết đang ngắm nhìn thế giới trong nhà xác, chung quanh là nhà xác không à. Còn mình đắm đuối trong tất cả đam mê mình vẽ vời tô hồng chuốt lục 6 trần với tất cả ảo mộng, hoang tưởng hoang đường nhất.

Biến thể phiền não là sao ?

Trong A Tỳ Đàm nói rất rõ. Tham có tà kiến đi cùng. Tham không có tà kiến đi cùng.

Tham ly tà = thích không gắn liền sự bám víu nguy hiểm, không tin cậy mong đợi thế giới vĩnh hằng, thế giới tương lai.

Tham hợp tà = tham này khó trừ.

Một người có học giáo lý, tu tuệ quán còn tham thích bất mãn nhưng không nguy hiểm như người không học Phật pháp, không tu tập tuệ quán. Tại sao tôi nhấn mạnh tuệ quán hoài? Vì, để thấm thía lời Phật thì nếu chưa kịp là thánh cũng phải là hành giả miên mật tinh tấn mới thấy cái gọi là Tôi của tôi, hắn, thị, họ… là giả niệm thôi. Bởi vì buồn vui thiện ác nhân quả tiếp nối nhau sanh diệt trong từng giây đồng

hồ. Không phải lý thuyết mà mình phải sống chánh niệm mình mới thấy.

Đang nằm tự nhiên nó muốn ngồi, tại sao nó muốn ngồi? vì lúc bấy giờ cái nằm nó làm mình không thoải mái. Ngồi được lúc rồi muốn đứng, muốn đi, lúc vui lúc buồn, lúc dễ chịu lúc khó chịu. … với chánh niệm liên tục như vậy mình mới thấy thấm thía vì đâu thân tâm này vô ngã vô thường.

Cắm đầu học lý thuyết, ở đâu dạy nhào vô nghe… mà không chánh niệm thì không thấm được nhân quả, tam tướng. Nhân quả mình nghĩ là đời sau kiếp khác. Không nó ngay bây giờ. Khi có phiền não là ngay lập tức nó bất an. Chuyện nó cho quả thì đời sau tính, nhưng ngay bây giờ. Sinh hoạt thiếu khoa học thì gây bất lợi cho mình. Đó là nhân quả chứ gì nữa.

Có sống chánh niệm mới thấy thân tâm này là: Chuỗi dài tiếp nối của nhân và quả, của bao thứ quả thiện ác buồn vui, không phải là đường thẳng liên tục mà nó là những đốm thiện đốm ác đốm nhân đốm quả đốm buồn đốm vui. Cuối cùng thấy chỉ là những chấm thôi.

Khi hành giả sống với những chánh niệm miên mật như vậy, thấy chỉ là những chớp tắt sóng và hạt, chỉ là điện, là năng lượng thôi.

Tấm thân này gom lại chỉ là chữ CHÔN thôi = Carbonic, Hydrogen, Oxygen, Nitrogen . Nó chớp tắt liên tục. Chỉ có hành giả sống chánh niệm mới thấy.

Buổi đầu mình cảm giác hình dung liên tưởng, tượng tưởng.

Khi thấy mình là một màn sương làn khói nó nhẹ lắm.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần. Một cọng rơm rơi từ trên lầu xuống nó không hề hấn gì hết vì nó nhẹ lắm. Nhưng một thân người thì …

Trọng lượng + gravity .. cũng vậy khi mình chỉ là cọng rơm, tờ giấy thấy nó an lạc ghê lắm.

Khi mình thấy mình càng quan trọng lớn lao thì khả năng mình trở thành bia ngắm nó lớn lắm.

Nó khen che vinh nhục buồn vui danh hư trầm phù,… lãnh đủ. Tôi thấy tôi chỉ là cọng rơm, cây kim, sợi tóc, thì khả năng tổn thương ít lắm, vì tiết diện làm việc với đời nhỏ.

Cái tôi càng lớn khả năng bị tổn thương càng lớn.

Thấy mình là nắm cát, làn sương mỏng chờ tan đi,… cái này chỉ thấy ở hành giả thứ thiệt.

Biến thể của phiền não là sao?

Thích là thích ghét là ghét nhưng khi nó đính kèm tà kiến ngã mạn nó mệt lắm.

Phiền não đính kèm 2 thứ đó nó mệt lắm.

Học A Tỳ Đàm ta biết, tham không bao giờ đi chung với sân. Sân không bao giờ đi chung với tham. Đó là nguyên tắc cửu chương. v

Thực tế, tâm sanh diệt nhanh lắm, tâm tham hoàn toàn có tác động gián tiếp với tâm sân. Tâm sân hoàn toàn có tác động gián tiếp với tâm tham.

…Ví dụ, ông Đề Bà Đạt Đa ổng bất kể nhân quả, ổng ra tay với Ngài bằng những đòn độc, tới kiếp chót Ngài thành Phật rồi ổng còn muốn giết Ngài.

Cái tham, sân của Đề Bà Đạt Đa hoàn toàn bị tà kiến tác động.

Kinh Tăng Chi, phần 1 pháp “Đây là chuyện không bao giờ xảy ra, vị thánh Tu Đà Hườn thấy rằng mọi thứ là trường cửu, … vị thánh Tu Đà Hườn không bao giờ xuống tay làm ngũ nghịch đại tội… một vị Tu Đà Hườn không bao giờ tái sinh quá 7 kiếp,.. không bao giờ mắc vào Tà Kiến”

Tham sân si của vị này không bị can thiệp, ảnh hưởng của Tà Kiến.

Kinh nói. Nhân làm tà kiến, và chánh kiến có 2.

Ayoniso manasikara = suy tư không hợp lý, suy tư phiến diện, một chiều, dựa trên nền tảng eo hẹp, hạn chế của mình

/Paratokhosa/ = học hỏi từ người khác, bản thân không có chủ kiến, dựa vào người khác phán sao tin vậy, làm chuột bạch cho người khác thí nghiệm.

Chánh kiến cũng có 2 cái y chang :

Yoniso manasikara = suy tư hợp lý , đúng mức đúng cách

/paratoghoso/ = nghe, học từ người khác.

Trí có 3 : Văn tư tu

Văn = nghe, đọc nghe từ người khác

Tư = khả năng gặm nhấm tư duy thấm thía tiêu hóa một mình

Tu = nhận thức qua thực tiễn hành trì bằng chánh niệm, trí tuệ.

Người phàm có học giáo lý, có suy tư, lấy kiến thức để suy tư thì hạn chế tà kiến. Lúc bấy giờ tham sân si của mình nó không bằng người không biết Phật pháp.

Nguy hiểm chỗ này.

Một câu kinh có thể được hiểu một tỷ cách. Tại sao?

Tùy căn cơ, nền tảng nhận thức, tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống của mình mà mỗi người có khả năng đánh giá khác nhau. Đối tượng mình chọn làm thầy lắng nghe họ có tiền nghiệp, khuynh hướng,… họ lấy nền tảng của họ để suy diễn câu kinh đó, rồi mình đón nhận qua nền tảng của mình.

Các vị nghe thầy Sán Nhiên giảng. Tôi đảm bảo, nguyên pháp hội không có chuyện hiểu giống nhau.

Bản thân chúng tôi có khác biệt nhau trong nhận thức, mặc dù trên nền tảng thì

Tôi xin đoan chắc rằng, 3 chúng tôi + 300 = mấy trăm nhận thức khác nhau. Nó dễ sợ vậy đó quý vị.

Phải nguyện thôi quý vị: Đời đời gặp chánh pháp, có chánh kiến, đời đời có khả năng suy tư. Làm phước rồi nguyện. Gặp minh sư thiện hữu là mình phải nguyện.

Tại sao?

Đâu phải ai cũng có khả năng anh ngữ để vào học đạo với các vị tăng người da trắng.

Chẳng hạn Ajahn Brahm. Mỗi người đến với nền tảng khác nhau. Có người đến với Ajahn Brahm như đến với một bác sỹ tâm lý, có người cầu quả giải thoát.

Cho nên, chính nền tảng mỗi người nó tiếp tục đẩy mỗi người về nền tảng khác.

A + B = C nhưng C + A ra cái khác.

Xanh + tím = màu A, màu đỏ + tím = E, .. cứ vậy cộng hoài.

Mỗi kiếp sống do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường tôi tiếp nhận theo trình độ căn cơ sở tánh của tôi kiếp này, cộng hết lại kiến thức tôi 5 năm nữa không như bây giờ, với kiến thức đó tôi lăn ra chết, thành món hành trang tôi đi về kiếp khác, gặp thầy bà nữa, hên xui, nếu gặp minh sư thiện hữu mà gặp tà sư ác hữu là chết nữa.

Cho nên 14 của mình càng lúc càng biến thể. Như trái cầu tuyết, càng lăn càng lớn gom vào đó nào rác, tuyết, càng lăn càng lớn.

Dòng luân hồi của mình mình càng đi càng thu gom 14, 25. Tùy khuynh hướng tâm lý, các điều kiện mà chúng ta gom cái gì, tiêu hóa ra sao. Lúc bấy giờ 14 nó biến thể.

Cái tham của người có tà kiến & cái tham người ít tà kiến.

Trên nền tảng đó, kiếp nào đó chúng ta gặp nhau cùng đi một chuyến, làm một nghề mà quả không giống nhau.

Vì nền tảng tâm thức không giống nhau.

Có người đi câu được con nào thả túi lưới thả xuống nước ngâm. Có người dồn hết cá vô thùng, mấy con cá vừa nóng vừa ngộp về con sống con chết.

Kinh kể có ông thợ săn mỗi lần đi thăm lưới xa lắm, bắt được con nào ổng bẻ cánh bẻ chân, mỗi lần săn về xách một chùm con nào cũng tàn phế hết. chết rồi về địa ngục. Ổng tu nhiều kiếp nha. Trồi lên làm người tu tập tiếp cũng thương người làm lành lánh dữ, nhưng quả hành hạ chúng sanh còn đó. Kiếp chót gặp đức Phật Thích Ca, ổng làm vị tỳ kheo bị mủ nhớt, tanh tưởi, ban đầu anh em còn chăm sóc mà sau họ gớm quá đi, cuối cùng bỏ ổng lay lắt trong hậu viện

của chùa. Buổi sáng, đức Thế Tôn dùng Phật nhãn quanh 10.000 thế giới coi ai là người hữu duyên, thấy vị này.

Sáng đó Ngài không đi bát, ở lại với ngài Anan, đi thăm quanh, qua cốc vị này… đức Phật nói ngài Anan ra ngoài làng, đến nhà Phật tử xin miếng nước sôi, đích thân Ngài và ngài Anan rửa vết thương, tỷ mẩn chi li ngồi rửa ráy vết thương, đắp y áo rồi giảng cho vị này nghe, “thân này do các điều kiện mà có…” giảng xong vị này đắc A La Hán xong, tịch luôn.

Có người làm phước chỉ bỏ tiền cúng bông thôi, có người chỉ trai tăng thôi, có người thích sơn phết, có người thích làm nhà cầu nhà tắm, có người thích làm tăng xá… chính chọn lựa đó của mình mới dẫn đến chuyện đời sau có đứa giàu mà ngu, có đứa giàu mà đẹp,…

Cho nên, biến thể của phiền não là vậy đó quý vị. Ngay trong tâm tham sân của mình cộng với các chi tiết nó làm biến thể.

Mình nghèo, cần tiền nhưng bản chất mình bất nhân nên kiếm tiền trên máu lệ của người khác.

Có người thích làm giàu trong nụ cười thiên hạ cùng nhau tiến lên.

Cũng là tham hết, một đứa nó khoái tiền của nó phải thấm đẫm máu lệ mới sướng. Có người thấy người khác rớt nước mắt họ chùn tay.

2. Qua tới cái thiện biến thể là sao? 25 bị tác động gián tiếp bởi 14.

Cũng có lòng bố thí, cúng dường,… nhưng có tật hay ghanh tỵ, hay lườm liếc. Sao bả này thân với trụ trì vậy ta? Bà đó mà thí chủ gì, mặt thấy ghét.

Thấy không? Động cơ vô chùa lành. Nhưng bị ông ganh tỵ nó chọt vô.

Đang bỏ tiền làm phước tự nhiên “tiết kiệm được chút cũng hay” tự nhiên đang làm nguyên thùng nước chanh muối chanh tươi cho đại chúng uống, tự nhiên liếc liếc “thôi cho chư tăng được rồi, phật tử tự lo đi” đi cất dần…

Đời Phật Ca Diếp,.. ông thợ cạo “thôi tháp vừa vừa thôi” thật ra do tánh ki bo, giờ chót ổng tiết kiệm cho đại chúng,

ổng có tâm nguyện là không để đứa nào tới xả rác, bày biện, bê bối chỗ thờ xá lợi, ổng có tâm lành bảo vệ bảo tháp sạch sẽ tôn nghiêm cho bà con thập phương … tới kiếp cuối gặp đức Phật, tôn giả Uppavana, chư thiên họ nhìn qua núi đất đá mà không nhìn xuyên qua vị này được. Cho nên, khi Thế Tôn sắp viên tịch, vị này đứng cầm quạt hầu họ nhìn thấy Ngài nguyên kim báu thân, mà bị chỗ nào mắc kẹt vị này không thấy được Ngài. Với thiên nhãn họ nhìn xuyên qua núi được mà không nhìn được qua thân vị này. Thế Tôn bảo Uppavana hãy tránh qua một bên. … trong chú giải nói là do Ngài có lắt léo trong tạo nghiệp. Đời đời sanh ra, bách độc bất xâm, nhà cửa tài sản không ai động tới hết.

Cũng cúng dường bữa ăn, có người mong những người này ăn xong học đạo, hành thiền tốt. Có người thấy mấy ông xanh lét mong cho mọi người được khỏe, ráng làm phước cho mọi người được khỏe. Cũng làm phước mà họ tạo nghiệp sức khỏe, có người gieo nghiệp trí tuệ.

Dù bố thí là gieo nghiệp tài sản nhưng nó có đính kèm.

Thiện tâm đính kèm tâm sở trí.

Thiện tâm mà bị tác động từ xa: đi thiền mà ngồi liếc liếc lườm người này người kia. Là bị biến thể.

Bây giờ, trong bài giảng tôi muốn nói cái gì.

Hôm nay, chúng ta đọc các trang tin Reuters, BBC,… Covid nó lên tới các biến thể alpha, beta, delta, gamma,… kiểu này mình thấy nó càng dễ sợ. Có điều tôi có niềm tin.

Đời chút, có luật vũ trụ là luật đào thải, lâu lâu phải có đào thải để cây cỏ chim muông… theo lịch sử y học thế giới, những trận dịch lâu đời nhất mà chúng ta biết đến như thế kỷ trước ở Châu Âu. Và chúng ta biết khủng long còn bị xóa sổ mà…

Chuyện đó bình thường. thì tôi nghĩ rằng, dẹp được covid cũng lòi ra thứ khác. Vì duyên nghiệp chúng sinh, và thành trụ hoại diệt, vì mình sợ chết mình thấy nó lớn.

Khi thấy tôi là tôi thì mọi sự lớn chuyện.

Tu Tứ niệm xứ thấy mình chỉ là ngọn cỏ vô danh trên thảo nguyên bạt ngàn thì nó nhẹ nhàng. Còn đàng này mình dựng cái tôi cao chạm mây thì mệt lắm….“tôi thu tôi bé lại, làm mưa tan giữa trời”

Cách đây 4 hôm tôi nói, nếu mình nhỏ lại thì mình bớt khổ. Tôi nói tôi tu các vị không tin, nhưng tôi nói cái này chắc các vị tin: Tôi sợ chết, tôi không muốn ra đi trong sợ hãi và tiếc nuối. cho nên, ngay từ bây giờ, trong lúc còn sống, còn khỏe, còn tỉnh táo tôi phải chuẩn bị đường hướng, nhận thức, tư duy… để bác sỹ phán cái là tôi không vãi ra quần. chuyện đó các vị phải tin. Tôi sợ chết & tôi không muốn ra đi trong sự sợ hãi cuống quýt.. tôi chỉ mong một ngày tôi nghe tin “you kỳ cuối rồi!” Ok, cái duyên tới đây mãn thì thôi. Phải nghe bằng tâm trạng, thợ sửa nhà nói nhà ông phải rebuild hoặc nhẹ hơn chút, cái xe này phải liệng rồi, chậu kiểng này héo rồi, bỏ.

Chứ các vị hỏi tui mục đích tu để đắc gì? Tui không dám, dĩ nhiên có hi vọng, nhưng củ cà rốt tôi treo trước mặt tôi là: Khả năng ra đi thanh thản. tôi 50 rồi, downhill rồi. Cái ngại nhất là ra đi trong sợ hãi, tiếc nuối.

Hàng xóm tôi 90, sáng nay ổng đi, có con dốc à, mà ổng phải dừng lại mấy lần, không con cháu gì hết. ổng chết rồi là giao hết cho nhà nước hoặc nhà thờ, cơ quan từ thiện nào đó tôi không biết. Nhìn ổng tôi chạnh lòng, giờ cho tôi tài sản gấp 50 lần mà cho tôi nhận thức như ổng tôi không ham.

Các vị có quyền không tin, tôi chỉ nói tới đây: tuổi 50, với tình trạng của tôi tôi có 100 tỷ tôi xài cái gì? Xài cho người khác thôi. Đâu cần tới 100 tỷ. liệu tôi xài được mấy năm? 10 năm, 20 năm, phần dư lại cũng đứa khác ăn không phải tôi, kinh dị là lúc sống ngáp ngáp trong viện, tôi không biết tôi là ai, ở đâu tôi tới, tôi sẽ đi về đâu.

Cho nên, chuyện tu hành đắc chứng tôi không biết, nhưng sống thế nào để đón nhận cái chết thanh thản nhất là mục tiêu chúng ta nên nhắm đến.

Bài giảng này tôi nhắm đến: Biến thể của phàm tâm.

Tham hãy để nó là tham, sân hãy để nó là sân, nhưng đừng để nó bị tác động bởi Tà kiến.

Thiện pháp hãy để là thiện pháp.

Thiện pháp bị kích hoạt từ xa bởi phiền não mệt lắm.

Tu hành thiếu từ tâm, thiếu cảm thông, chia sẻ ,thì thiện vẫn là thiện mà bị biến tướng, đời sau hưởng quả lành trầy trật, tật nguyền lắm quý vị.

Tôi sợ nhất là đời sau sanh ra mà đầu tối. Ngán lắm.

Cái quan trọng là gì? Uống thuốc chữa bệnh nhưng cũng phải kiêng khem trong ăn uống.

Làm thiện quên bất thiện thì dầu học dạo, thành thiền nó đều có vấn đề.

Thời gian gần đây, tôi đọc, nghe mấy chữ « thiền viện, hành giả » tôi khó chịu lắm, vì tôi nghe nhiều vấn đề tu học và khả năng nhận thức hành giả việt nam tôi ngán lắm. Trong nước chia nhiều phe : mê A Tỳ Đàm cắm đầu học như con vẹt, học xong kiêu ngạo hơn, coi đứa không biết là dốt cũng không được ; Chống A Tỳ Đàm, gieo ..

Tôi sợ hành thiền, học đạo kiểu đó gieo cái không được trọn vẹn cho kiếp sau.

Mọi thứ là vô thường, trong ngôi nhà đang cháy thì phải ôm ra chứ không phải ngồi ôm trong căn nhà cháy.

Học đạo là uống thuốc. Thuốc đến bệnh trừ, miếng thuốc đi vô miếng bệnh đi ra, chút trí vào thì chút bóng tối giảm bớt. Chứ học đạo để bổ sung cho cái tôi thì kẹt lắm.

Trong kinh có cái này nặng lắm, con chó bị cột chỗ nào nó

Phàm phu

Tất cả ác pháp muôn đời là ác pháp. Nhưng có 2 loại : bị biến thể nguy hiểm & nhẹ hơn.

Biến thể = người tà kiến từ chỗ thiếu chánh kiến. Chánh kiến đâu ra ? Theo A Tỳ Đàm, chánh kiến là tâm sở trí tuệ. Mặc dù mình thấy, chánh kiến là trí tuệ, là phải trừ si, tại sao lại đối với tà kiến vì tà kiến thuộc tham?

Tà kiến tuy nó được kể nhóm tham nhưng được khởi đi từ thiếu chánh kiến. Chánh kiến là trí tuệ, gồm văn, tư, tu. Khi mình thiếu văn tư tu thì chánh kiến có vấn đề, thì tà kiến phát triển là nền cho tất cả thiện ác của mình.

Thiện pháp cũng làm lành lánh dữ, nhưng trên nền tảng người tà kiến thì đi không xa.

Đi trật đường càng nhanh càng rời xa mục đích.

Đi đúng đường dầu

Covid 19 nguyên thủy nó không đáng sợ bằng covid biến thể. Và vacxin moderna pfizzer có thể đối với covid 19 nhưng qua tới delta gamma thì tình hình có khác. Hi vọng có khác nhưng khác nhiều thì chết.

Họ không để thiện tâm họ bị chi phối mãnh liệt bởi phiền não như phàm phu.

Phàm phu bị chi phối bởi tà kiến.

Mỗi tâm sở trong 14 tâm sở bất thiện là một thứ lực đối kháng với mỗi một tâm sở trong 25.

Tuy có cái này không có cái kia. Nhưng sự vắng mặt của cái kia nó tác động cho cái này.

Ok. Nói bao nhiêu đó thôi để các vị đi chích vắc xin.

Khuynh hướng

Kalama tri ân bạn HoThiVui ghi chép.

Bài giảng zoom 02/08/2021 – Khuynh hướng/ Lối mòn

Bữa nay chúng ta có đề tài mới, mình ôn sơ mấy đề tài trước, đó là: Liên tục mấy bài giảng tôi nói về cảnh giới tâm thức: Tâm thức rừng, biển, đồng ruộng, sa mạc,… thì hôm nay chúng ta có đề tài liên quan đề tài đó, mấy bài giảng kia tôi nói chưa hết ý.

Chúng ta biết rằng, toàn bộ cuộc hiện hữu/ dòng sanh tử của chúng ta trong cõi đời này nó được thiết lập trên 3 nền tảng: Tiền nghiệp,

khuynh hướng tâm lý, môi trường sống (chỗ mình ở, người mình gặp, công việc mình thường làm, đề tài suy tư).

Gom tổng chi lại 3 nền tảng đó, tôi nhắc lại: Tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống, rất nhiều bà con nghe chữ "tiền nghiệp" bà con dễ bị đóng khung chữ tiền = tiền thân, tiền kiếp. Đúng nhưng 50% thôi. Tiền nghiệp = nghiệp trước dẫn đến quả sau. Có tiền có hậu.

Đã đành đời sống này hiện tại của mình nó được thiết lập trên nền tảng tiền nghiệp quá khứ, nhưng tiền nghiệp đó chỉ có một phần thôi. Nó có nghĩa thứ 2, những gì ta làm bây giờ là tiền nghiệp cho kiếp sau. Như vậy tiền nghiệp có 2.

Nghĩa 1: Thuộc về quá khứ; Nghĩa 2: những gì ta làm bây giờ là tiền nghiệp cho kiếp sau.

Phật giáo Bắc truyền có A Lại Da thức từ ālaya = chỗ cất chứa. Himalaya = chỗ chứa tuyết. Phật giáo Nam truyền xài chữ as'aya, trong bản tiếng Thái chữ la và sa viết giống nhau, chữ sa có thêm dấu phẩy, chữ la thì không, viết y chang nhau vậy đó, mà khác dấu phẩy à, đó cũng là sự trùng hợp thú vị. Ālaya đó theo quan điểm Duy thức là tạng thức/ Tàng thức/ chỗ tích chứa các chủng tử thiện ác, phàm thánh của chúng sinh. Asaya trong Kinh điển Pali = khuynh hướng tâm lý.

Tôi đã nói, nền tảng hiện hữu có 3 thứ: Tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống. Bài giảng này tôi đặc biệt nhấn mạnh Khuynh hướng.

Chính khuynh hướng tâm lý dẫn đến tiền nghiệp, tánh mình tham nhiều, trí nhiều, định nhiều, từ tâm nhiều, chính khuynh hướng đó dẫn đến các hành động thiện ác, hành động thiện ác thành tiền nghiệp cho kiếp sau. Mỗi kiếp sống có cả 3 nhưng cái này tạo ra cái kia và cái kia tạo ra cái này >> Chính tiền nghiệp đó dẫn đến tâm đầu thai kiếp này, chúng ta sanh trong hoàn cảnh giàu/nghèo/đẹp/xấu/ khỏe/bệnh,… Ngày xưa do khuynh hướng tâm lý tác động tiền nghiệp thiện ác >> môi trường sống hiện tại, trong môi trường đó, ít nhiều lần này lại tác động khuynh hướng tâm lý.

Khuynh hướng tâm lý hào sảng nhưng có một kiếp mình bủn xỉn sang đoạt tài sản người khác, bây giờ mình sanh ra đói nghèo thiếu thốn. trong hoàn cảnh đói nghèo thiếu thốn thì khuynh hướng tâm lý hào sảng của mình ít nhiều bị ảnh hưởng.

Theo BBC, dân Miến Điện được coi là dân hào sảng bậc nhất thế giới, dám bỏ ¼ tài sản làm phước, đâu có dân tộc nào trên thế giới dám bỏ ra ¼ làm phước. Tuy nhiên, hôm nay, trong bối cảnh dịch bệnh, chính biến tại quốc gia Miến Điện, chúng ta phải nói lòng hào sảng người Miến đang bị thử thách nghiêm trọng, đói quá, chuyện cho ra phải tính lại, một là không cho, hai là cho ít lại chút.

Cho nên, khuynh hướng tâm lý tác động tiền nghiệp, tiền nghiệp lại tác động khuynh hướng tâm lý. Trong bài giảng trưa nay tôi đặc biệt nhấn mạnh Khuynh hướng tâm lý. Có nghĩa là môi trường sống ảnh hưởng đến khuynh hướng tâm lý và tiền nghiệp có ảnh hưởng đến khuynh hướng tâm lý. Và, ngược lại, Khuynh hướng tâm lý kiếp này tác động tiền nghiệp kiếp sau. Có ảnh hưởng. Nguyên chuỗi nhân quả như vậy. Do chuỗi nhân quả vừa đen vừa trắng > nghiệp vừa trắng vừa đen + môi trường sống. Thí dụ ai trong chúng ta cũng có cả trắng lẫn đen, cả thiện lẫn ác. Nhưng môi trường sống nó quan trọng lắm. Thí dụ, tôi vừa nói, chúng ta có 2 thứ bản năng: Thiện & bất thiện. Khi chúng ta sống môi trường tốt, bản năng thiện có cơ hội phát triển, có cơ may phát triển tốt. Nếu chúng ta có khuynh hướng thiện nhưng trong môi trường không thuận lợi thì khuynh hướng thiện bị thử thách, bào mòn.

Mình dễ thương, mát mẻ, sống dung hòa, dễ thương,… tiền nghiệp thúc đẩy mình sanh ra trong hoàn cảnh ở với người toàn có vấn đề thì dễ thương, mềm mỏng của mình lâu ngày bị tác động tiêu cực. Cái đó có.

Bài giảng này tôi đặc biệt nói Khuynh hướng tâm lý là sao? Chúng ta nhớ câu nói thế này: Chúng ta không lựa chọn được nơi sanh, nhưng chúng ta có thể lựa chọn nơi sống. Chúng ta không lựa chọn được nơi sống thì ít nhất lựa được người mình chơi.

Người = 1 cá thể nào đó có 2 tay 2 chân mắt mũi, và cũng hiểu là những nguồn thông tin ta thường tiếp cận (sách báo, phim ảnh, mấy

website, room,…) Vì sao? Vì rõ ràng, qua những cái đó, ta tiếp cận với những nhân cách, quan điểm của ai? Của cá nhân nào đó.

Cho nên, người ở đây rất rộng.

Dầu là 1 trang sách = tư duy, quan điểm của người đã viết, nói ra điều đó.

Đầu bài giảng tôi nhấn mạnh chữ asaya = khuynh hướng tâm lý. Nhưng có chữ nữa tôi đặc biệt tâm đắc = Lối mòn.

Mỗi người chúng ta có nhiều lối mòn, tùy vào điều kiện mà mình chú ý vào lối mòn nào.

Mình sống vị tha, vô ngã, quên mình, hy sinh… nhưng chung quanh toàn người ích kỷ, lâu ngày có thể lối mòn về hào sảng bị mọc đầy cỏ dại, và lối mòn về toan tính ích kỷ nó trơn tru, dễ đi hơn.

Tôi đã tiếp xúc một số hành giả Việt Nam trở về từ trung tâm thiền viện Pa Auk, tôi chưa chính thức trực tiếp nghe ngài Pa Auk hay giáo thọ nào Pa Auk nói chuyện này nhưng nghe từ các hành giả, họ nói rằng: Theo đường lối Pa Auk chúng ta hoàn toàn có thể tin được ngay kiếp này mình có thể chứng thiền chứng thánh, thay vì cứ nghĩ rằng chỉ tập trung vun bồi Ba La Mật cho đời sau kiếp khác. Người tu tập theo truyền thống Pa Auk có thể tin được là đời này, nếu nỗ lực đúng mức đúng cách có thể chưng thiền chưng thánh ngay trong đời này.

Họ hỏi tôi chuyện đó, tôi không muốn trả lời vì không có cách trả lời nào vừa lòng các vị và đúng ý tôi. Khó lắm. Tôi chỉ góp ý thôi. Tôi nói rằng.

Mỗi người trong chúng ta có rất nhiều thứ vốn liếng, rất nhiều thứ chủng tử. Thay vì tìm hiểu coi mình đủ Ba La Mật không thì tự xem mình đang đi trên lối mòn nào.

Trong đời sống thường nhật mình có thể mặc áo tu sĩ, tăng ni, người cư sĩ áo trắng có thể mặc áo hành giả Pa Auk, Shwe Oo Min,…màu áo chưa tới đâu, mà cái quan trọng mình để ý coi mình đang trên lối mòn nào. Mỗi người có lối mòn quý vị. Không có chánh niệm, không

có trí tuệ thì mình không thấy ra được. Thì lối mòn đó chính là asaya, chính cái đó dẫn đến tiền nghiệp cho kiếp sau.

“Con đường cổ xưa” thầy Phạm Kim Khánh dịch, có nhắc một câu Phật ngôn, trong Kinh Tạng, đức Phật dạy: “Ngài không phải là người sáng tác mà chỉ là người đi lại con đường cổ xưa trong rừng thẳm sanh tử mà ngày xưa 3 đời chư Phật đã đi qua”. Nói là lối mòn nhưng mình phải đi bằng chính đôi chân của mình và cái thấy của mình trong lúc chứng đạo là hoàn toàn của mình, không phải vay mượn của người khác. Đi lại con đường đó thôi nhưng phải đi bằng đôi chân của mình, cái thấy trong lúc chứng đạo phải là cái thấy của mình, không phải vay mượn từ người khác.

Mình thấy ngay Phật pháp cũng chỉ là lối mòn thôi. Có một điều, trong dòng sanh tử, các vị phải đồng ý với tôi. Chính tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống mở ra cho chúng ta vô số lối mòn.

Rất nhiều lần tôi nói câu này: Dầu biết hay không, dầu muốn hay không chúng ta đang kín đáo có mặt trên con đường về đâu đó, mỗi giây. Nói gì trong từng kiếp sống, nhiều kiếp sống, vô lượng kiếp sống chúng ta đã vạch sẵn cho mình rất nhiều lối mòn. Trong vô số lối mòn đó có tốt có xấu.

Hôm nay, để có niềm tin là mình có thể chứng thiền chứng thánh ngay trong đời này hay không thì chuyện đầu tiên là phải có giáo lý. PHải học giáo lý. Chứ đầu phàm phu mình không thể ngồi suy diễn, tưởng tượng, đọc ba chớp ba nhoáng, vài ba thứ sách triết học Lão Trang, Krisnamurti, Osho, Nguyên Phong,… rồi cho là đủ. Không đâu. Dầu đọc hết kinh điển. Nhưng vẫn phải lấy kinh điển làm gốc, về mặt lý thuyết.

Về thực tập, phải sống chánh niệm thôi. Phải sống với niệm và tuệ, khi dốc sức cho giáo lý và đời sống tuệ quán, lúc đó chúng ta mới có cơ hội để quan sát mình, nhìn lại mình xem mình đang đi trên con đường nào. Cái đó mới là cái quan trọng.

Tôi nhớ 1 vị thiền sư người Thái, không biết ngài có xài mantra/chú thuật, đắc chứng gì không, hay do ngài tu thiền lâu ngày ngài có huệ căn mình không biết, nhưng ngài có những dấu hiệu của người có thần thông. Thí dụ, thiền viện của ngài trong núi rừng, hành giả

phương xa tới, khách du lịch tình cờ ghé, ở lại tu, hoặc có người biết tới tu, có chuyện đặc biệt, ngài nói mấy cư sĩ lo việc chùa, dọn thêm 2 cái phòng, nói nhà bếp ngày mai thêm thức ăn, mai chắc có người tới thăm. Ngài đâu xài phone, không có email mà không phải xài mà không biết luôn. hôm sau mấy người khách tới có phòng, có đồ ăn cho họ.

Có lần, học trò xin về Bangkok, ngài ở Isam, ngài nói trễ trễ chút 2 ngày nữa về, nhờ họ làm đúng như lời ngài, đúng như vậy công việc họ cần giải quyết nhờ họ về trễ cho nên có thêm 2 ngày tu thiền, về tới nơi việc họ cần xử lý…

Nhiều chuyện như vậy. Ngài đâu phải nhà khoa học, nhưng "ngày mai ai muốn đi đâu thì đi nhưng mấy ngày tới là đi lại khó khăn đó" thì mấy ngày tới mưa tầm gió tã, cầu gỗ bắc ngang con suối dẫn về làng bị cuốn mất.. ngài âm lịch, củ chuối lắm, mà ngài có những dấu hiệu rất lạ.

Nãy giờ tôi kể vòng ngoài, cái này mới chính nè.

Mấy ông thương gia, nghe đồn ngài đạo cao đức trọng, nói ngài giỏi bùa, nói ngài nuôi âm binh, ngài biết trước nhiều chuyện lắm, họ vô rừng kiếm ngài, lạy ngài họ muốn làm chuyện này chuyện kia xin ngài cho lời khuyên, có người nhờ ngài bói tương lai, tình duyên, tùm lum hết. Ngài là thiền sư, dạy thiền. Tui nói thiệt. Nếu bây giờ tui có nghề bói giỏi thì họ tới với tui nhiều lắm, không phải tới với tui học giáo lý. Hoặc là giờ tui có khả năng chạm người nào họ mát lạnh, không còn đau đơn là trời ơi tui hốt bạc, không cần chữa ung thư, tiểu đường, covid,… chỉ cần họ đau đớn mà tui chạm nhẹ họ mát lạnh, thoải mái, có chết cũng chết thanh thản với nụ cười trên môi là thôi thôi, kéo theo một tỷ luôn.

Quần chúng nói tu hành thờ Phật chứ thật ra mình toàn nhắm tới mấy cái rẻ tiền, ba xu không à. Họ lại nhờ ngài bói.

Vị này cũng vậy.

Họ lại nhờ ngài bói, ngài nói "Luật cấm tỳ kheo không làm thầy bói, thầy bùa, thầy pháp, thầy cúng thầy tụng…" nếu bà con nghĩ tui là tỳ kheo thì mấy cái đó dẹp. Câu thứ hai, ngài nói rằng "Bói là dựa vào tiền nghiệp quá khứ thôi, mà trong khi mỗi ngày bà con tạo thêm

nghiệp mới thì bói sao được mà bói. Thí dụ thường ngày bà con tu hành miên mật bố thí trì giới thì tui bói được chứ như bà con ngày thiện bao nhiêu phần trăm, ác bao nhiêu phần trăm bói sao ra.” Hạng người bói dễ nhất là thuần ác, thuần thiện, mình dễ bói, còn như bà con toàn 50/50, 30/70; 40/60 sao bói. Nhưng câu này hay nè. Nhưng tui chốt cho bà con nhớ câu này: “BÓI TƯƠNG LAI KHÔNG BẰNG TẠO TƯƠNG LAI”

Tui quay lại bài giảng của tôi.

Theo quan điểm người Pa Auk mình tin kiếp này mình có thể chứng thiền chứng thánh, không cần thầy bà nào bói hết, mình tự bói cho mình, mình bói tương lai bằng cách mình tạo tương lai chắc ăn hơn. Tui đi hỏi người ta tui có thành bác sỹ được không không bằng tôi đi học ngành y, học siêng, học giỏi, cố gắng nỗ lực, tất cả cho ngành y thì với những cái đó tôi có thể bói ra được tương lai tôi có thể là bác sỹ hay không, ít nhiều mấy chục phần trăm. Còn đàng này học không lo học đi gõ hết nhà này nhà kia bói thì khó lắm.

Tôi nhớ ông Socrates ngồi có người hỏi: “Đây ra chợ bao xa.” Ông không nói. Ổng bực, không nói. Nói “gặp thứ dở hơi”. Ổng bỏ đi thì Socrates kêu ổng lại nói, theo kiểu thời đó mà mình dịch ra thời bây giờ “đây ra chợ khoảng 15 phút” - Sao nãy không nói ? Tui phải coi ông đi nhanh chậm tui mới nói được.

Hỏi tui con có đắc đạo hay không? Thì để tui coi các vị tu kiểu nào đã.

Nói vậy thôi, chứ bà nội tui cũng không biết các vị tu kiểu nào. Đối với tui cái thứ đi chậm chậm, ăn chậm chậm, cái gì cũng cà rờ cà mò mà nói cái đó là thiền thì tôi không tin đó là thiền, vì nó cà rờ cà mò mà đầu nó phóng dật, thất niệm.

Tôi còn biết chuyện nữa, ngài Tejaniya, thiền sư chuyên trách dạy cho Shwe Oo Min, mấy người thấy ngài nhiều người họ sốc, ngài không có phong thái thiền sư, ngài ăn nhanh lắm, trình pháp ngài ngồi chống tay như chán đời, giống như ngài trả nợ quỷ thần, câu trả lời thì nhiều khi như đùa cợt, coi thường người ta. Quan trọng là ngài có chánh niệm trong lúc ngài ăn hay không, ngài đi đứng ngài sinh hoạt Ngài thoải mái lắm. Ngài Shwe Oo Min là ốm tong ốm teo, cái

mặt khó đanh. Nhìn vị đó là mình thấy không khí Tứ niệm xứ dày đặc rồi. mà ngài Tejaniya thì không có. Nhìn ngài đại khái lắm.

Còn ngài Ajahn Chah, tôi hậu sanh đâu gặp ngài, tôi coi mấy clip trên youtube á, ngài nói chuyện ngài cười tỉnh bơ lúc ngài ngồi chống tay ngồi không giống thiền sư, thấy ngài cầm chổi quét, thấy y áo ngài thoải mái lắm, không giống mấy vị sư Pa Auk Việt Nam, đi Miến Điện tu thời gian về y áo quấn kín mít, đi đứng lừ đừ, kappiya,… chứ Ngài Ajhan Chah ngài Tejaniya không có lạ như Tuệ quán Việt Nam. Tuệ quán Việt Nam đi trước Miến Điện tới mấy bước lận. Coi như, ngài thoải mái lắm. Quan trọng là nội tâm ngài ra sao. Cái đó mới quan trọng.

Tôi không thể nhìn đánh giá các vị. Tôi chỉ nói cho các vị nghe thôi. Muốn biết mình có đủ Ba La Mật hay không. Hãy coi mình đang đi trên lối mòn nào. Tất cả con đường các vị đang đi, tôi xin bảo đảm đều là Lối mòn hết. Ngay cả Bồ Tát Tất Đạt. Bồ Tát Tất Đạt, sau khi thắng Ma Vương xong, ngồi dưới gốc Bồ Đề, ngài vẫn đi theo con đường chư Phật quá khứ đã đi. Tất cả Bồ Tát trước khi thành đạo đều lấy tứ thiền đắc bằng hơi thở để làm nền để nhập vào đó, xuất ra lấy khả năng định tâm, bình thản của người tứ thiền vừa xuất ra để quán chiếu 12 Duyên khởi để chứng Phật quả. Dù tự Ngài đi không Phật nào cầm tay nắm dắt nhưng tự Ngài đi. Bà con hôm nay cũng vậy. Trong mỗi phút trôi qua coi mình đang đi trên lối mòn nào.

Đừng tưởng mình là tăng ni, đang có mặt trong thiền viện, đang ngồi tọa cụ, mắt mình nhắm chân mình bước khẽ khàng chậm rãi… là tuệ quán. Cái quan trọng là tâm tưởng các vị đang trôi trên lối mòn nào. Tam nghiệp của mình đang diễn ra trên lối mòn nào. Còn chuyện đi từ từ, ăn từ từ mắt nhìn xuống, ít cười, ít giao tiếp.. tôi không tin, tôi không lấy đó làm chuẩn. Mà lúc đó các vị có niệm và tuệ không ? Niệm là biết rõ mình đang ra sao. Và Tuệ là biết rõ mọi thứ đang diễn ra nó là cái gì. Biết rõ cái How và What, đó mới là thước đo chuẩn nhất.

Thật ra không cần biết mình có đắc hay không mà mình cứ đi đúng con đường đó đi..

Tôi nhớ, có vị thượng tọa dạy kinh nghiệm leo núi, đi đường xa thế này. Cứ nhìn khoảng cách trước mặt mình khoảng 2m cứ nhìn nó mà

đi thôi, thì con đường sẽ ngắn đi, chứ vừa đi mà cứ vừa nhẩm nhẩm, tới gốc thông kia rồi quẹo phải tới quán nước được 1/3, từ quán nước gặp cái hồ được ½ ..thì nó xa nó lâu mà mệt lắm, không tận hưởng, thưởng thức được cảm giác thoải mái lẽ ra phải có trên con đường đó. Dầu con đường xấu hoắc nhưng nếu mình đi bằng chánh niệm, bằng trí tuệ thì con đường xấu hoắc vẫn cho mình cảm giác an lạc như con đường đẹp vì lúc đó mình đang nội hướng.

Ăn osawa chỉ có muối mè gạo lứt nó ngon vì chỉ tập chú vào cái nhai thôi. Nhai cho kỹ, nghiền cho nát, nó vỡ từng hạt mè thì nó thơm, nó béo, nó ngon thôi. Dịch vị tiết ra lúc đó làm miếng cơm ngon hơn.

Sống chánh niệm, tuệ quán là mình đang gặm nhấm miếng mè thực tại. Đó là lối mòn về bờ giác. Còn không khéo mỗi phút trôi qua chúng ta có hàng trăm lối mòn mình đi mà mình không ngờ.

Mặc dù mình mặc áo tăng ni, hành giả nhưng tâm mình hay quẹo lối mòn mà mình không ngờ, thí dụ : thích ăn ngon, mặc đẹp, thích nổi tiếng, thích tình cảm, thích nghiên cứu kinh điển, thích được yêu thương, và thích yêu thương… ngồi mà tâm phóng về lối mòn mà mình không ngờ.

Phật dạy, tâm mình như con vật : Chim tìm cơ hội bay lên, con cá tìm cơ hội về nước, rắn rít chồn cáo tìm cơ hội về lùm bụi.

Tâm viên ý mã chưa đủ đâu, phải nói như Phật mới đủ : Tâm mình như mấy con vật, tâm tham đi tìm cảnh giới của tham, tâm sân đi tìm cảnh giới của sân, hoài nghi, mạn, kiến,…mỗi cái đi tìm cái để mà nhắm tới, con mắt cũng tìm chỗ để tới, lỗ tai, mũi lưỡi,… cùng tìm cái để thưởng thức, ghi nhận.

Bài giảng vừa rồi cho lớp Intensive tôi có nói chữ Pākaṭa = Nổi bật. Trong mỗi khoảnh khắc chỉ sống với cái gì nổi bật thôi.

Dầu thế giới có thiên hiền vạn trạng thì trong mỗi phút trôi qua, mỗi khoảnh khắc chúng ta chỉ sống với 1 cảnh thôi. Cảnh nào nổi bật, cảnh sắc, cảnh thinh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc.

121 tâm, dĩ nhiên mình là phàm thì đâu có tâm thánh, mình không chứng thiền làm gì có tâm đáo đại đúng không? Như vậy mình sống

bằng tâm dục giới. Dĩ nhiên trong tâm dục giới có mấy tâm Tố mình cũng không có. đúng không.

Như vậy, nói tổng quát, trong mỗi phút trôi qua, tùy thuộc căn cơ, khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp, môi trường sống mà mỗi giây trôi qua chúng ta sống với cảnh nào trong vô lượng cảnh, gom gọn trong 6 cảnh nhưng biết bao nhiêu thứ cho mình nhìn, mình nghe,…. Mỗi giây ta chỉ sống với một cảnh, một tâm thôi, cảnh/tâm nào nổi bật. Là sao? Tôi đang ngồi thiền mà tôi nghe cái "đùng". Tùy căn cơ của tôi mà tâm nào nổi bật lúc đó, đang ngồi nghe cái đùng, thì nếu tôi từ tâm nhiều tui "có ai (everybody) bị gì không ta?" còn ông Nhân tánh ổng rất nóng đang ngồi thiền " không biết người ta đang ngồi thiền hay sao mà um xùm quá". Còn bà má đang ngồi thiền nhớ con gái bả đang ở dưới bếp, … có nghĩa ai cũng có thể bị tai nạn nhưng người đầu tiên bả nghĩ là con gái bả. …. Còn có người họ bực là cả thiền viện ai cũng biết là đang thiền mà gây ồn ào. Đó là sân. Bà má là nghĩ bằng ái. Còn người tâm từ là "có ai bị gì không ta?" ai = everybody. Còn bà kia bả chỉ gom gọn đứa con gái bả thôi. Ông kia là ổng gom hết.

Như vậy, chỉ tiếng "đùng" thôi, mình thấy tâm nào nổi bật? Trước hết, nhĩ thức nổi bật, tiếp theo tâm tham, hay sân, hay từ bi nổi bật. Rồi có người, tôi bảo đảm 1000% trong đám hành giả có người không nghe, tôi biết như vậy, vì tôi bây giờ trên núi chứ cách đây 2 năm tôi sống dưới rừng, cách tôi 2h lái xe, có đường ray cắt ngang rừng. Các vị có tin, nhiều người ngồi nói chuyện với tui họ nhăn mặt hoài, nói "ở đây ồn quá sư" tôi nói "nghe riết nó quen" mà tui sợ nói họ kêu tui nổ. Tui không nghe, các vị biết không? Không phải tui điếc mà khi mình quen rồi thì, Tàu có câu "lớn hóa nhỏ, nhỏ hóa không". Nó quen rồi thành bình thường, bình thường thành mờ nhạt. Chỉ đơn giản vậy thôi.

Lúc nghe cái "đùng", có người lúc đó họ bị muỗi chích, họ bị đau bao tử, lói ở tim, ngay lúc đó tiếng "đùng" xảy ra, thì lúc đó với họ tiếng "đùng" không có mà xúc giác, lúc đó họ chỉ chú ý cơn đau kia thôi.

Như vậy mỗi giây, mỗi khoảnh khắc hiện hữu, tùy thuộc tâm sinh lý, căn cơ sở tánh mỗi người mà tâm nào nổi bật, cảnh nào nổi bật, và ngay lúc đó toàn bộ vũ trụ, với vô lượng chúng sanh trong đó, đối với chúng ta tất cả chúng sanh lúc đó là Zero.

Lúc đó chỉ có một tâm đó, cảnh đó mà thôi => Pākaṭa = cái gì nổi bật. Các Ngài sử dụng trong Thanh tịnh đạo & Mahatika. Trong đó các ngài giải thích, Tu Tứ Niệm xứ là sống chánh niệm, trí tuệ với cái gì nổi bật nhất. Sống hết mình với cái gì nổi bật nhất. Cho nên, phải học kỹ, niệm thân là sao, niệm thọ là sao, niệm tâm là sao, niệm pháp là sao phải học hết.

Bắt đầu bằng thân quán trước. Ngồi theo dõi hơi thở, theo dõi các tư thế sinh hoạt, đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, nói chuyện biết là nói chuyện.

Thí dụ quay lại đề mục hơi thở, đang ngồi theo dõi hơi thở, trong kinh Phật dạy hơi thở mà lồng trong đó là cả 4 niệm xứ: Thở ra dài biết thở ra dài, (thân quán), biết thở ra dễ chịu hay khó chịu (hơi thở kết hợp thọ quán), thở ra biết mình đang thở ra bằng tâm tham, tâm sân (hơi thở kết hợp tâm quán) thở ra bằng sân triền cái, hỷ giác chi….(hơi thở kết hợp pháp quán).

Mỗi giây phút trôi qua, cái gì nổi cộm thì mình sống với cái đó. Chỉ vậy thôi.

Khác nhau giữa người tu tuệ quán và không tu chỗ nào?

Anh tu tuệ quán luôn biết tâm nào vừa diễn ra, cảnh nào vừa được ghi nhận.

Anh không tu thì chỉ là xác chết biết đi thôi. Lăng xăng, đang ăn thì nghĩ chuyện khác ngoài việc ăn. Đang đi ở đây mà tâm ở muôn trùng viễn xứ = tại bất tại, thân ở đây mà tâm ở muôn trùng viễn xứ.

Lối mòn là sao? Trong mỗi giây phút trôi qua chúng ta chỉ sống với cái gì nổi bật, cái nổi bật anh sống với tâm gì, anh nhắm tới đối tượng gì.

Tùy thuộc lối mòn của anh mà cái gì nổi bật trong mỗi giây phút mà 6 căn biết 6 trần. cái này lớn chuyện lắm. Tu tứ niệm xứ để nhận ra lối mòn.

Mình sống nhiều với lối mòn nào thì mình sẽ đi về chỗ cuối lối mòn đó.

Con đường là gì? Con đường là lối dẫn về đích đến nào đó. Tùy thuộc lối mòn nào mình thường đi nhất, mai này mình sẽ đi về đó.

Lối mòn tuệ quán, đi đúng con đường chư Phật đã đi, nếu đủ Ba la Mật thì đích đến là Đạo Quả, tối thiểu, Tu Đà Hườn. Nếu lối mòn là phiền não, thì các vị biết nó đi về đâu. Lối mòn nó nhiều lắm. Thích thập thiện (thích bố thí, trì giới, phục vụ, nghe pháp,…) thì dẫn về nhân thiên Dục giới. Thích tu tập các đề mục (xanh vàng đỏ trắng, đất nước lửa gió, hư không ánh sáng, hơi thở) thì lối mòn về Phạm thiên giới. Thích tu tập Thân thọ tâm pháp, luôn sống với chánh niệm trí tuệ thì chính là lối mòn dẫn về giác ngộ. Có điều, tôi nhắc lại, tùy căn cơ của mình mà dẫn về lối mòn nào.

Cái này mới đáng sợ. Việt Nam có câu là "Đi mãi thành đường" là nguyên thủy không có đường, nhưng cắt đường cho nó nhanh nhiều người dẫm lên cỏ mà đi, người thứ nhất, người thứ hai, qua nhiều thế hệ, chỗ vẹt đó thành dấu mòn, lối mòn, con đường.

Chúng ta luôn đi theo cái mình thích đã đành. Cái mình thích là lối mòn.

Cái mình ghét cũng là lối mòn, các vị biết không?

Tôi không thích ông Nhân, mà ngày nào đi vô đi ra thấy ổng là hình ảnh của ổng là lối mòn. Tôi đang nói nghiêm túc. Mỗi lần tôi nghe nói Úc, là tôi nhớ Brisbane mà nói Brisbane là nhớ thằng cha Nhân.

Chứ còn nhiều người nghe lối mòn tưởng mình thích, mình gắn bó. Không, Gắn bó có 2. Không phải thích không đâu.

Chúng sanh từ tiếng Pali = Satta = Sa + atta = cá thể, chúng sinh; nhưng cũng là đơn vị pháp giới có cái tôi, nói theo Bà La Môn giáo. Còn có một nghĩa rất là hay là từ động từ sajjati = dính. Trong vạn vật trời đất không có gì tính năng dính như chúng sinh hết. Dính bằng 2 cách: (1) dính bằng bất mãn (2) dính bằng thích thú. Tôi thích/ ghét cái gì tâm tôi cũng dán trên đó.

Thí dụ, con đường đó là mình sợ rắn, sợ ma, mình đi mấy km chỗ khác không sao, qua quãng đó có 1km thôi mà mình cứ nghĩ rắn, ma đó cũng là một cách dính. Hoặc chỗ đó hoa lá đẹp là mình mong tới đó, mình chìm đắm trong hoa lá…

Nghe nhắc tới người, vật, nơi chốn chúng ta luôn nghĩ tới cái gì đó mình thích hoặc ghét. Đó là một lối mòn.

Trong bài giảng này tôi đặc biệt nhấn mạnh lối mòn, là bà con hãy nhớ rằng: Tất cả những hình thức sinh hoạt có thể quay phim chụp hình chưa đủ là lối mòn chính mà đời sống tâm thức mới là lối mòn. Lối mòn có 2: Những gì mình thích và những gì mình bất mãn.

Bồ Tát Tất Đạt trong đêm xuất gia, bỏ thành đi, trước đó Ngài thấy Lão, Bệnh, Tử, Tăng, là ngài thấy tâm ngài khắng vô 4 cái đó liền. Đó là Ngài quay trở lại lối mòn, lối mòn nhiều kiếp.

Tới đêm cuối cùng, khi đi ngang căn phòng thấy mấy cung phi mỹ nữ sau đêm tiệc mừng Rahula ra đời, tiệc tùng trong cung, trời ơi quá trời vui luôn ua Tịnh Phạn ban thưởng mọi người ăn uống no say, phơi xác giữa phòng, nghiến răng, áo quần xốc xếch, chảy nước miếng, … ngài đi ngang thấy như bãi tha ma. Trong khi mình, có người nhìn thấy phụ nữ quần áo xốc xếch trễ nãi họ nghĩ tới lòng dục, đó là lối mòn. Có người nhìn họ gớm, họ sợ. Mỗi người có lối mòn khác nhau.

Bồ Tát nhìn Bồ Tát sợ. 6 Năm sau, có một cậu công tử tên Yassa, có nhiều điểm tương đồng với Bồ Tát, con nhà giàu, được bố mẹ cất cho 3 lâu đài sống trong 3 mùa (nắng, mưa, lạnh). Đêm kia, sau một bữa tiệc, đi ngang thấy người ta nằm hở hang, công tử Yassa thấy nản quá đi. Vì tiền kiếp đã từng đi với nhóm bạn chuyên môn thu gom xác vô thừa nhận về hỏa táng, bớt chạnh lòng, xót thương người ta khi thấy họ chết bờ chết bụi tội nghiệp, và cũng đảm bảo vệ sinh xã hội, đem về thiêu, thiêu từ thiện. Bữa đó đi gặp xác bà đó cũng chết vô thừa nhận bên đường, mấy anh em chất củi đốt, cháy ba mớ tự nhiên cái bụng mình nó kín tăng áp suất, vỡ bụng, bung đứa nhỏ ra, nguyên đám bạn thấy xác bà trương sình, đốt rồi mỡ xèo xèo, mắt lồi ra, rút gân bật dậy thấy đã nản rồi tới lúc bung đứa bé mới nhìn ngán quá đi, mới nói với nhau: “Mang thân sanh tử này sợ quá, ghê thiệt chứ, làm mẹ cũng khổ, làm con cũng khổ nếu quả thật có luân hồi kiếp sau mình chắc cũng vô số lần bị vậy, làm mẹ làm con như vậy,..” nói nhau vậy thôi, mà nó thành dấu mòn, ấn tượng, vết hằn tâm tưởng. Cho nên, sau vô số kiếp làm lành, vun bồi công đức, kiếp cuối cùng, là anh thanh niên Yassa khi thấy mấy cô mỹ nhân giai lệ nằm áo quần xốc xếch, trễ nãi lập tức quay về lối mòn xưa, nửa đêm “thế gian chật chội quá ta không biết đi đâu về đâu”, xỏ đôi dép đi, mở

cửa đi hoài. Thấy có con đường cứ đi, không biết đi về đâu. Đêm đó đức Phật Ngài biết, sẽ có người đắc đạo tên là Yassa, hoàn cảnh xuất thân như vậy như vậy, Như Lai là người giúp. Cậu thanh niên đi hoài đi hoài, vừa đi vừa nói "Thế gian chật chội quá không biết đi về đâu" Thế Tôn nói "Hãy đến đây này Yassa, ở đây không chật chội". Khi thanh niên Yassa đến đức Phật thuyết pháp cho nghe, thanh niên Yassa chứng thánh. Sáng hôm sau người nhà đi tìm, thấy đôi dép đắt tiền, biết đôi dép con mình, không biết sống chết thế nào mà đôi dép ở đây. Thế Tôn chú nguyện "Bao giờ vợ và mẹ Yassa hôm nay sẽ chứng đạo nhưng cho đến bao giờ họ chưa chứng Thánh thì sẽ không thấy thanh niên Yassa" Vì họ nhìn thấy họ động tâm thì sao chứng thánh. Họ tới, Thế Tôn giảng pháp cho họ nghe, họ đắc đạo thì lúc bấy giờ Thế Tôn thu thần thông để gia đình gặp mặt, Thì lúc bấy giờ, trong nhận thức người cư sĩ Tu Đà Hườn họ thấy chồng mình con mình đi xuất gia rồi họ không còn luyến thương phàm tục nữa, họ để ngài đi tu, chứ không bù lu bù loa phiền lắm.

Cả thanh niên Yassa và đức Phật đều theo lối mòn. Hôm nay chúng ta đến với Phật pháp tôi nói không biết bao nhiêu lần. Có người tham sân si.. mạnh. Có người tín tận niệm định tuệ mạnh. Có người cả hai thiện ác đều mạnh. Nó chỉ chờ cơ hội nó sinh sôi thôi. Ai cũng có chủng tử thành ma, thành tiên hết trơn, gặp cơ hội thích hợp là mình thành tiên, gặp có hội thích hợp là mình thành ma thôi. Vấn đề mình tu tập là tạo điều kiện để cái thiện sinh sôi. Tu Tứ niệm xứ, sống kiểm soát nội tâm để mình xác định được mình đang có mặt trên con đường nào.

Trong bài giảng gần đây tôi có nói: Có người đi vào chùa vì thương Phật, kính Phật, trọng tăng, nhưng thật ra đi vào chùa họ chỉ khoái bố thí thôi. Bố thí xong họ đi về. Trong đám bố thí chia ra nhiều trường hợp:

• Có người bố thí cầu quả nhân thiên, kiếp sau sanh ra giàu có sung sướng.

• Có người bố thí cầu danh cho người ta thấy người nể mặt mình,mình là đại thí chủ.

• Có người bố thí cầu quả giải thoát kiếp sau.

• Có người bố thí vì tình riêng, tưởng mình bố thí nhưng thật ra lựa chọn đối tượng người thích mình mới cho chứ những tăng ni khác là zero.

Có người vô chùa thích thiền. Phật pháp không biết gì hết, nghe đâu có thiền là nhào vô. Kiến thức chất không đầy lá me, nhưng khoái thiền lắm. Mà họ nói chuyện, hỏi thăm xong xin phép vô ngồi thiền chút. Tui nghe tui cảm giác người mù chữ nói chuyện xong «Anh coi chỗ nào dạy ráp vần mà nói chuyện tới đây được rồi để tui vô bào chế thuốc ».

Tui thương họ thiệt, tiếc thôi, chứ phải họ có cái nền thì ngon quá. Họ đang có lối mòn, họ đang đi trên lối mòn đó nha. Hồi đầu tôi ngờ, mà giờ tôi tin. Nếu bây giờ có một vị chứng tứ thiền ngũ thông, không cần thánh, tứ thiền (thiền sắc giới, rốt ráo) ngũ thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thông, túc mạng thông,… ngũ thông của phàm) thì rất nhiều Phật tử Việt Nam chứng thiền, và có khả năng đắc Đạo, Phật tử Việt Nam rất nhiều người tinh tấn, có điều lối mòn Phật tử Việt Nam hơi bị ngộ. Là sao?

Lối mòn là gì ta? Là con đường mình đi đúng không? Thông qua những vết hằn quá khứ. Mà đã nói con đường thì phải có chỗ cho mình trú mưa trú nắng, chỗ bán thực phẩm, có chỗ cho mình hỏi thăm chuyện này chuyện kia, có dân cư này nọ là best way.

Còn nguy hiểm nhất là con đường không có chỗ ăn, lỡ có chuyện không biết hỏi ai thì cũng là con đường nhưng mệt lắm.

Khoái ngồi thiền, nhưng phải coi con đường mình có vấn đề hay không.

Con đường tu tập tuệ quán có nhiều con đường lắm:

- Chỉ trước quán sau.

- Quán trước chỉ sau.

- Chỉ quán song tu.

- Thuần quán.

Có học trước hành sau, hành trước học sau, vừa học vừa hành, hay chỉ hành hay chỉ học mà thôi. Con đường thứ 4 rất đáng ngại.

Thời đức Phật có người chỉ hành thôi, mà đắc, là vì THẦY CỦA HỌ LÀ AI ? ngài Xá Lợi Phất, ngài Ananda, ngài Ca Diếp, ngài Mục Kiền Liên,… Rồi, bản thân mấy người mình nói không cần học chỉ hành mà đắc á, CÓ BIẾT HỌ TU BAO NHIÊU KIẾP HAY KHÔNG ? họ từng gặp Phật Tỳ Bà Thi, Phật Ca Diếp,… Còn mình bây giờ thì sao? Thầy mình có vị nào như ngài Xá Lợi Phất, ngài Ca Diếp hay không? Bản thân mình có từng gặp Phật này Phật kia hay chưa. Cho nên, cẩn thận cái đó. Lối mòn mà lối mòn nào.

Cũng lối mòn mà lối mòn có trạm xá, y tế, bệnh viện, chợ búa.. cũng là lối mòn nhưng mình dễ dàng tìm tới những nơi đó.

Còn có lối mòn bốn bề lam sơn chướng khí, hùm thiêng nước độc… cái đó không được.

Thích ngồi thiền là lối mòn nhưng thích kiểu nào? Chỉ trước quán sau, quán trước chỉ sau, chỉ quán song tu hay thuần quán? Học trước hành sau, hành trước học sau, vừa học vừa hành hay chỉ học hay chỉ hành mà thôi đều là những lối mòn. Rồi chưa hết, có người duy lý (tu là phải tập trung sát trừ phiền não, giới luật trong sạch, thiền định tinh tâm, tuệ quán miên mật,…), chăm chăm lựa cái cao siêu, một đi không quay lại.

Có người duy cảm (tu đường lối mềm mềm, vui vui, tu phải có bạn có thầy, ăn uống dễ nuốt chứ tu gì đâu nóng không có máy lạnh, lạnh không có màu sưởi, ăn gì đâu, tàu hũ ăn hoài ngán quá đi, tu phải ở gần ông thầy, cảnh tui thích mới được, pháp môn vui vui, chứ ba cái thể trược, tử thi ghê quá đi, tu gì đâu mà đi biết là đi, ngồi biết là ngồi…thấy nản) Cứ lựa cái mình thích.

Duy lý và duy cảm đều không được. Mà mình phải có này có kia, trung đạo mà. Trung đạo không phải đi chạng hảng, mà đi chính giữa với hai bàn chân khép đàng hoàng, duyên dáng và ý tứ. Chứ không phải trung đạo là đi chàng hảng, bẻ cái chân như bệnh xã hội là không phải.

Tu phải có người có ta. Là sao? Giới phần, định phần, tuệ phần, vô lượng phần. Tu là phải có từ bi, trí tuệ. Chỉ có trí tuệ, thiếu từ bi không được, có từ bi mà không trí tuệ không được. Phải có cả hai. Phải có lý và phải có tình.

Thích ngồi thiền mà chà đạp, coi rẻ kiến thức giáo lý xài không được, biết gì mà tu? Cắm đầu làm mọt sách, không quan tâm đời sống chánh niệm bữa nào lăn đùng ra chết, đi về đâu? Cũng không được. Cắm đầu bố thí, làm từ thiện xã hội, không lo đời sống nội tâm, tinh thần, cũng không được. Cắm đầu tu tinh chuyên thiền định mà hành giả tu kế bên hỏi mượn chai dầu gió kêu không có, mà thật ra là có. Tui gặp rồi. Vắt chày ra nước, ki bo đệ nhất, bủn xỉn, kẹo, bón rít.

Trong kinh kể, thời đức Phật. Vua Pasenadi, có ổng hoàng tử chơi thân với một ông phó thường dân, thân lắm, vì ông phó này con một người giúp việc trong cung, hoàng tử có dịp gặp. Thương thân nhau lắm, biết Phật pháp thành đôi bạn đạo tri kỷ. 2 ông do túc duyên nhiều đời, có khả năng nhớ tiền kiếp không thông qua thiền định jātisaraṇānika– tụi mình ngày xưa ngày xưa tu hành giống nhau… , tui của ăn của để thoải mái, tui nhìn ông tui thấy mệt quá ; Tu cực đoan, thấy chưa? Hai ông đời trước là tỳ kheo đời Phật Ca Diếp, tu hành ngon lành, một vị giữ giới, học đạo, đàng hoàng, thấy bạn tu ai túng thiếu cũng giúp, ông nội kia thì nguyên văn chú giải nói « Người tu phải thiểu dục, tri túc, có gì xài nấy, mình giúp người khác là xúc phạm họ, bào mòn tinh thần thiểu dục tri túc của người khác. Tu là có gì xài nấy, không dòm ngó người khác có gì. Giờ mình giúp ổng là tạo thói quen mai mốt ổng bị túng ổng dòm ngó người kế bên. Thêm nữa, khi mình có ý dòm ngó vậy đâu còn tri túc, thiểu dục. Cho nên, ổng không giúp ai hết, ổng nói tu là sống bằng phước cá nhân thôi, không giúp ai hết » Cho nên trí tuệ, thiền định xuất sắc nhưng tới hồi đẻ ra nghèo xác xơ. Duy lý đó.

Có người vô đạo cắm đầu học không lo bố thí giữ giới, thiền định tuệ quán đời sau nghèo le lưỡi, tu thiền khó. Lo học không à.

Có người lo bố thí, phục vụ xã hội,… đời sau sanh ra giàu lộng lẫy luôn mà đầu đất sét không à.

Còn đứa chuyên môn giữ giới trong sạch đời sau sanh ra uy tín, nhan sắc nhưng tài chánh, trí tuệ hạn chế.

Nên nhớ, trau dồi cái gì mới có cái tương ứng. Chứ đừng nói tôi giữ giới tôi có tất cả. Sai. Coi kỹ thập thiện và thập độ Ba La Mật coi. Giới

là một phần, bố thí là một phần, trí tuệ là một phần. Làm ơn nhớ giùm có phải vậy không? Không có pháp môn nào chê pháp môn khác hết á.

Trong room có dốt bằng trời nhớ cái này : Cơ thể chúng ta sống được, khỏe được là nhờ rất nhiều hóa chất, nhiều sinh tố. Không thể nói Calcium quan trọng nhất rồi dẹp B1, B12,… nói vậy không đúng. Phải có cái này có cái kia, magnesium, sắt, đồng, kẽm, thiếc,… tùm lum trong người chứ không thể nào tập trung vô 1 thứ hết trơn.

Tại sao mình đi khám bịnh định kỳ vì qua xét nghiệm bác sỹ cho biết cơ thể cần cái này. Đi khám bác sĩ cho biết chỉ số này tốt, thêm cái này, cái kia.

Riêng xác phàm, xác bất tịnh mà còn tồn tại nhiều thành tố nói chi tâm linh, nói chi dòng luân hồi quý vị. Cho nên lối mòn quan trọng lắm. Đồng ý mình đi trên lối mòn thiện pháp nhưng lối mòn thiện pháp có nhiều lối lắm. Nãy giờ tôi nói là có 2 lối thấy chưa? Lối duy cảm và lối duy lí đó.

Nhìn kiểu học tui biết ông này kiếp sau giỏi lắm nha, nhưng nghèo banh xác, còn cha này giàu nhưng đầu đất sét không, còn cha này đẹp mà nghèo,….

Mà có, trong xã hội nhiều lắm: đẹp mà nghèo, đẹp giàu mà ngu, giàu đẹp, khôn mà bệnh,… đủ thứ hết.

Ai cũng có vấn đề hết. Khả năng tinh thần hạn chế, khả năng tài chánh hạn chế, khả năng giao tiếp xã hội hạn chế,…

Tại sao Phật lại hiếm vì cái nào Ngài cũnTg top. Bố thí không ai hơn Bồ Tát Chánh Đẳng Giác. Trì giới, thiền định,…Phục vụ không ai hơn Bồ Tát Chánh Đẳng Giác,… khi tất cả tròn rồi thì Ngài thành người cái gì cũng biết, ai cũng thương, đức lành nào Ngài cũng có,… không một phước nào Ngài thiếu.

Khổng Tử khi nói về học trò thì về mặt này ta thua học trò này, về mặt kia ta thua đứa học trò kia, …Nhưng nhờ cái nào ta cũng có nên ta làm thầy các con. Đó là Khổng Tử nói.

Thế Tôn thì không, thí dụ nói ngài Ca Diếp là đệ nhất đầu đà, ngài Xá Lợi Phất là đệ nhất trí tuệ, ngài Mục Kiền Liên là đệ nhất thần thông,

ngài Anan là đệ nhất đa văn, ngài Anuruddha là đệ nhất thiên nhãn, ngài Sivali là đệ nhất tài lộc,… xin nói rõ, đệ nhất là trong hàng thinh văn với nhau, chứ tất cả cái nhất so với Thế Tôn thì không xi nhê gì hết.

Ngài Sivali thời gian huân tập phước lành để có cái đệ nhất đó là 100 000 đại kiếp thôi. Mà Thế Tôn là 20 A Tăng Kỳ 100 ngàn đại kiếp. Phước Ngài nhiều lắm.

Ngay cả bà Yasodhara, trong vũ trụ này ngoại trừ Thế Tôn, về mặt thân tướng không ai hơn được ta. Bà đẹp lắm. Đang nói về nhân loại. Bà Visakha không bì được với bà đâu. Mà vì nói tới bà là nói tới Đại phú trí, cho nên chuyện đó bị chìm đi chứ bà Yasodhara đẹp lắm.

Trong kinh Assalayana, trong Trung Bộ, có đám Bà La Môn già có trẻ có tới gặp Thế Tôn tới để vấn đạo tới nói « đây là thanh niên có 7 đời thuần chủng, huyết thống không pha tạp, đây là thanh niên Assalayana biện tài vô ngại, thuộc lòng tam vệ đà,…không thua kém một ai, ở đây chỉ thua kém Sa môn Gotama về anh tuấn khôi vĩ thôi ». Vì Ngài thành Phật cũng theo lối mòn nhưng lối mòn của Ngài hoàn bị, hoàn hảo, hoàn thiện, không thiếu gì hết trơn nên khi thành rồi tròn vo, không thiếu mẻ gì hết. Trong khi Thinh văn của ngài được này thiếu kia, phình này lép kia. Còn Ngài một gram mẻ cũng không có. Vì con đường Ngài đi tròn lắm. Quan trọng mình coi lối mòn, con đường mình đi chắc chắn là lối mòn mà nó có cái mình cần hay không ? Trạm xá y tế khi hữu sự, chỗ bán thức ăn, chỗ đổ xăng, chỗ gọi phone, chỗ qua highway.. hay không.. còn đàng này mình thấy con đường mình đi mình không quan tâm tới lúc phát hiện đường mòn của mình dẫn về death valley California.

Mình đi vô tử lộ tử địa lúc nào mình không biết. Vô cũng lý tưởng hóa cuộc đời, chuyên tâm thiền định, tu năm bảy năm phát hiện đầu trống lổng không có gì hết. Hồi đầu mình chê mấy người học, chuyên tâm hít vào thở ra, lúc va chạm sự thật mới vỡ ra : Không tự mình giải quyết những hoang mang nghi hoặc được, lẽ ra những cái này kiến thức Phật học căn bản là người ta không có bị rồi, còn mình lúc này mình bị vướng.

Cái này tôi nhắc những người không học giáo lý: Đừng tưởng bắt chước người xưa không học giáo lý bắt chước là đắc. Tôi nhắc một

chuyện thôi. Thời xưa có Phật có thánh thì khác, thời nay coi chừng. Thời nay không nắm giáo lý căn bản các vị dễ bị lung lạc bởi nhiều thầy bà lắm. Tin tôi đi.

Năm ngoái tôi là một tín nữ, tôi thờ ngài Pa Auk, tôi mê học thiền với ngài, tôi không học giáo lTý. Năm nay một năm. Tới hai năm,..

Cách đây mấy năm tui là cư sĩ nữ không học giáo lý, chuyên tu theo ngài Pa Auk hít vào thở ra, lai rai mỉm cười, thí dụ vậy, đến một lúc ngài tịch, thì vị giáo thọ tiếp nối vị đó vẫn đi theo con đường đó nhưng đương nhiên vị có những quan điểm tư đó. Lúc đó tôi sao ? Một là bị sốc, hai là tui hoang mang tôi không biết ngài Pa Auk và vị này tôi theo ai, chưa hết, trong mấy năm tôi tiếp xúc trên mạng mỗi người cho tôi một quan điểm, tôi hoang mang, không biết ai đúng. Nếu tôi có nền tảng giáo lý thì ok rồi. đàng này nghe ba chớp ba nhoáng. Trong khi có nhiều vị nói nghe rất có lý « Không cần học giáo lý, giữ tâm tịnh, đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền, tâm không bị giao động trước trần cảnh » câu đó cho mấy ông thánh.

Trong room có dược sĩ bác sĩ, tôi hỏi các vị. không cần biết gì ngoài ra, chỉ cần ăn uống đàng hoàng, thể dục thể thao vận động cơ thể, dưỡng khí trong lành, đầu óc lạc quan, lành mạnh là khỏe. Nhưng các vị nghĩ sao, với những cái này có ngừa được ung thư, bệnh gan, bệnh bao tử không ? Không đủ, phải có thêm kiến thức gì nữa kìa. Rồi những lần bị thương tích máu me thì đâu áp dụng mấy cái này được. Vì tôi làm biếng học nên tôi khoái mấy công thức đơn giản. Như vậy hóa ra tôi phủ nhận bao nhiêu kiến thức của bao nhiêu dược sỹ bác sỹ.

Tới lúc hữu sự mới biết, chính vì quá gọn nên không đủ xài.

Cho nên, kể từ hôm nay các vị tự dò xét coi lối mòn tốt nhất.

Trong kinh nói, asaya tối nhất, Lối mòn tốt nhất phải hội đủ 7 cái này. Giống bên Thụy Sỹ, bất cứ làng xóm nào hẻo lánh, xa xôi lắm phải có 4 điều kiện (điện đường trường trạm= Điện là điện nước phải lên tới, đường là xe phải lên tới, trường là phải có trường học cho trẻ con, trạm là phải có trạm y tế, xe bus, nhà ga.)

Trong kinh nói, bất cứ hành trình vạn lý nào, hành giả phải có 1 thứ, Patheyya = Tư lương/ hành trang, hành lý nói chung, từ thức ăn tới y

phục, đèn pin, thuốc men, hộp quẹt, dao kéo, tiền bạc, giấy tờ,… = Patheyya, có 7 món = Thất thánh sản.

Trong kinh nói, luân hồi gồm 2 hành trình = Hành trình sanh tử & hành trình giải thoát, cả 2 hành trình đều cần đến hành lý/hành trang, gồm có 7 thứ : Tín, thí, giới, văn, tàm, úy, trí.

(1) Tín = Chánh tín, niềm tin vào cái thiện, nhân quả, nhân nào quả nấy, nhân thiện dẫn đến quả lành (hỷ lạc), nhân ác dẫn tới quả khổ (khổ ưu).

(2) Thí = Tùy sức mà trao ra tinh thần vật chất cho người khác. Luôn mong người ta được như mình nên không giữ lại. Phải định nghĩa vậy chứ tay cho tâm xiết lại là không được. Cho kiểu thả diều (cho mà còn giựt giựt), Cho ra không nắm lại (thả chim).

(3) Giới = Có khả năng tiết chế hoạt động của thân khẩu. Làm gì tự xét coi có hại mình, hại người đời này đời sau hay không.

(4) Văn = Lòng hiếu học, thích lắng nghe điều hay lẽ phải từ các bậc minh sư thiện hữu, Văn ở đây không cần bác đại tinh thâm mà lòng hiếu học, luôn sẵn sàng lắng tai tiếp thu điều hay lẽ phải, không dậm chân tại chỗ kiểu gà què ăn quẩn cối xay, học ba mớ bằng lá me tự cho mình là rốn vũ trụ, là trung tâm minh triết, đỉnh cao tâm linh,…. Không phải mà là: Luôn mở lòng tiếp thu cái mới.

(5) Tàm = Biết thẹn khi nói, làm suy tư chuyện bậy . Thẹn dựa vào mình, người như mình mà như vậy hay sao (dựa vào mình) ; Mình là người họ Trần, người Việt Nam, mình là dân da vàng, mình là người Phật tử, … mà mình như vậy hay sao (dựa vào người ngoài).

(6) Quý = Biết sợ khi nói làm suy tư chuyện bậy. Nói làm suy tư chuyện bậy có một trong 4 nỗi lo : (1) Sợ lương tâm cắn rứt, làm lòng có yên không, tối ngủ có nhắm mắt được hay không (2) Sợ tiếng đời dị nghị : làm vậy rồi dư luận xã hội, thiên hạ nghĩ sao về mình (3) Sợ pháp luật trừng trị : mình làm vậy pháp luật biết cũng mệt, bị pháp luật sờ gáy (4) Sợ báo ứng đời sau : sa đọa chẳng hạn. Chỉ cần 1 trong 4 cái này đủ mình không làm chuyện bậy.

(7) Trí = Biết rõ mọi thứ ở đời có Nhân, có Quả, Do duyên mà có, có rồi mất đi. Trí biết rằng, ta phải chịu trách nhiệm những gì ta nói, làm,

suy nghĩ. Ta thích sanh tử thì hành động hướng thích sanh tử. Ta chán sanh tử thì hành động theo hướng chán sanh tử. Ta sống đời dục giới thì sanh về cõi dục giới, sống đời phạm thiên sanh về cõi phạm thiên, sống đời bậc thánh buông bỏ thì ta cũng sẽ buông bỏ không còn sanh về trong 3 cõi 6 đường, ngũ thú lục đạo nữa. Trí về nhân quả, trí về tam tướng là vậy đó.

7 cái này gọi là tư lương/ hành trang.

Bất cứ đi con đường nào mà có 7 cái này. Mình gọi 7 món hành trang cũng được, 7 thứ có trên đường cũng được. Miễn là đi đâu cũng có 7 cái này.

Bất cứ lối mòn nào quý vị đi mà quý vị dò dò thấy : Có tín, thí mà không có giới, hoặc có tín thí giới mà không có văn, rồi tàm quý yếu quá, rồi trí mình mờ nhạt, mình khoái bố thí khoái ngồi thiền thôi là biết hành trang mình không đủ. Nhớ cái đó, rất là quan trọng.

Nhắc lại lần nữa, toàn bộ đời sống dầu luân hồi hay giải thoát chúng ta liên tục đi trên những lối mòn thôi. Có điều lối mòn đó, tại sao mình chọn nó giữa bao nhiêu lối mòn khác? Vì tiền nghiệp khuynh hướng tâm lý, môi trường sống.

Hãy nhớ cẩn thận. Dầu biết hay không, mỗi phút giây chúng ta có mặt trên con đường nào đó, mỗi phút giây. Không phải cả đời chỉ có một nha mà nhiều lối mòn lắm. Hành thiện cũng theo lối mòn thiện mà làm bậy cũng theo lối mòn bậy. Mà các vị biết, lối mòn làm bậy/ hành thiện cũng nhiều lắm. Quan trọng nhất là con đường nào mình thường đi nhất chính là hành trình tương lai của mình.

Chúc các vị một ngày vui và hẹn lại tuần sau.

An toàn

Kalama tri ân bạn Ho thi Vui ghi chép.

Bài giảng zoom 09/08/2021

Cách đây không có lâu, vài giờ đồng hồ, tôi có đọc một trang báo cũ kể về một tai nạn thương tâm mà cũng rất là rùng rợn ở Trung Quốc, và trong bài báo đó, bài báo tiếng Việt, người viết có nhắc một vài trường hợp tương tự ở VN: Thang máy rơi tự do. Nói theo đạo thì là nghiệp, nói theo đời, là xui, mà nói kỹ thuật là : lỗi kỹ thuật.

Lỗi kỹ thuật này cơ hồ không xảy ra ở mấy nước tiên tiến,

Nguyên tắc bảo trì, kiểm tra rất chặt chẽ.

Riêng mấy nước như Việt Nam, Trung Quốc,… người ta chọn thang máy rẻ tiền, rồi sau thời gian vận hành sử dụng nó thiếu sự bảo trì đúng mức.

Chúng ta biết cách đây vài tháng bên Ý một cáp treo bị rớt, trường hợp đó rất hiếm. Bài báo đó đánh động tôi một suy nghĩ tôi cho cần thiết trong vấn đề tu học.

Có nghĩa là trong các phương tiện con người sử dụng: tàu lửa, máy bay, thang cuốn, thang máy,…

Mình thấy máy bay mà trục trặc là khả năng sống sót rất thấp. Có một cái phương tiện nữa thấy nó đơn giản nhưng có bề gì cứu không kịp là thang máy, đứt cáp cái là rớt tự do, rớt 1-2 tầng lầu không sao chứ rớt từ cao xuống là mệt lắm. … Vì người ta không có khả năng thoát ra.

Bước vô máy bay, thang máy,… là mình phó mặc đời sống của mình.

Tùy cuộc sống của mình mà chúng ta có mặt trên phương tiện nào.

Cách đây khá lâu tôi nói về đề tài khả năng tự sinh, tự hủy ở chúng sinh.

Tùy thuộc khuynh hướng tâm lý mà cách chúng ta sống thiện, sống ác nó dẫn chúng ta về đâu. .. quan trọng là kiểu thiện, kiểu ác của mình.

Điều đáng ngại là Chúng ta có mặt trong phương tiện không có khả năng tự chủ. Tôi cho đây là trường hợp đáng ngại nhất.

Chúng ta sống ở đời không sống một mình được. Chúng ta luôn luôn phải có mối quan hệ với thế giới xung quanh. Từ đó, niềm vui nỗi buồn, sự an toàn,.. không chỉ từ phía chúng ta mà mấy mươi % từ phía người khác nữa. Chúng ta không thể là cá thể độc lập trong trời đất này được.

Chúng ta luôn luôn là một giọt nước trong đại dương, luôn là một đơn bào đơn tử trong tổng thể nữa. Vấn đề không riêng chỉ ở chúng ta nó còn ở bên ngoài, bên trên bên cạnh.

Trong kinh Phật, An toàn của mình đến từ 2 hướng: An toàn từ bản thân & an toàn đến từ bên ngoài. Nhật tụng Kalama có bài kinh thế này, đức Phật nhấn mạnh,.. Tu tập pháp môn Tuệ quán thì ngay trong lúc chúng ta sống với pháp môn tuệ quán là cùng lúc chúng ta sống với Tam học, giới định tuệ, chúng ta cùng một lúc tự vệ bản thân và bảo vệ người khác. “Này các tỷ kheo, khi một người tu tập tuệ quán, người ấy có thể kiểm soát được sự an nguy của mình”

Theo giải thích của Sớ giải, chúng ta có 2 thứ an toàn: Từ phía bản thân (an toàn nhân) & từ người khác (an toàn quả).

Nhân: KHông để bản thân cuốn hút trong nhân xấu, phiền não.

Quả : mình không bị tổn thương từ ngoại lực bên ngoài.

Chú giải nói rằng: Có 3 thứ Đại định bảo vệ được người đang nhập định (1) Quả định: Hành giả thánh nhân mới nhập được, đang lúc nhập loại này, nội tâm hành giả chỉ biết cảnh Niết Bàn. Những lần các bậc thánh từ đức Phật đến các vị thánh thinh văn thấy mệt mỏi cần nghỉ ngơi, các vị chỉ ngồi yên, nằm yên quán niệm hơi thở vào ra, nhận thấy được vào ra đó là vô thường, cái gì vô thường cái đó khổ, cái gì khổ cái đó vô ngã, chỉ thoáng chốc, Quán niệm y như ngày xưa mình quán niệm chứng đạo. Lập tức Tâm đạo xuất hiện (Sơ Quả, tam, tứ Quả). Suốt thời gian đó, tâm là tâm quả, cảnh Niết Bàn. Không có ngoại lực nào tấn công được vị này hết.

(2) Thiền Diệt: Một vị Tam Quả hoặc Tứ Quả, phải chứng Phi tưởng Phi phi tưởng, thỉnh thoảng cần nghỉ ngơi các ngài chỉ cần nhập Phi tưởng phi phi tưởng, xuất khỏi phi tưởng phi phi tưởng, chú nguyện, một ngày, 2 ngày,… nhập định, thì lúc đó chỉ còn thân nhiệt, hoàn toàn bất động, đao thương bất nhập, bách độc bất xâm.

(3) Phạm trú định : trước đó đắc thiền bằng 4 đề mục từ bi hỷ xả, thỉnh thoảng cần nghỉ ngơi thì nhập vào định đó theo cách ngày xưa chứng thiền. Thí dụ tâm từ (tất cả người nam, nữ, chư thiên,…) trong tích tắc trong suốt thời gian 1 ngày, 2 ngày… trong lúc nhập Phạm trú định vị đó cũng đao thương bất nhập, bách độc bất xâm.

Tôi muốn nói gì?

Khả năng tự vệ của mình hoàn toàn phải là pháp lành. Không thứ võ thuật, phù chú nào bảo vệ chúng ta hiệu quả bằng thiện pháp hết. Chuyện đầu tiên, tìm kiếm sự tự vệ chính là sống trong pháp thiện.

Nhưng không phải ai cũng có khả năng có được 3 cái định đó, cho nên mình quay lại đời sống phàm phu.

Thời xưa có 2 thầy trò người diễn xiếc, tiết mục biểu diễn nghèo lắm, chỉ có 1 trò một: bôi dầu trơn lên cây tre, người này ôm ở dưới người kia leo lên, người ta cho tiền. sau nhiều năm, thì ông thầy già, người học trò bữa đó cũng ôm cây tre cho thầy leo, thấy thầy lọng cọng mới nói “Sư phụ kham nổi không, sư phụ xuống đi” Sư phụ trả lời “Con hãy lo phần của con, thầy lo phần của thầy. Khi con lo phần con là con bảo vệ thầy đó »Chứ giờ con nhìn thầy trên đây mà con giữ không chắc là chết cha thầy.

Đây cũng vậy.

Cách tự vệ cho mình và bảo vệ người khác , đặc biệt trong covid, thiên tai nhân họa là Bao giờ người ta còn sống thiện khi đó nhân loại được bảo vệ.

Từ đâu nó ra mấy con covid? Có phải từ lòng người không? Nhiều người trên hành tinh đang ngờ nó là một sản phẩm nhân tạo rò rỉ từ phòng thí nghiệm nào đó, có hay không chưa biết nhưng chúng ta thấy khi nào con người, lòng người còn nghĩ về nhau thì lúc đó đại dịch còn chưa kinh khủng lắm.

Ở Mỹ, Thụy Sỹ,… vắc xin đến nỗi chính phủ năn nỉ người dân chích. Nhưng nào dân chúng bị xem nhẹ, cố gắng xây dựng giả tạo, khi đụng chuyện lòng người nghĩ về nhau yếu quá thì khả năng đối phó dịch bệnh tức khắc khó hơn rất nhiều.

Trong cơn đại họa đại nạn này chỉ có lòng người mới chở che được cho nhau thôi.

Tôi rất xúc động khi tôi thấy những gói quà, những cơ sở bán quà không đồng trong nước. Tôi nghĩ “đúng. Ngay lúc này không gì chở che nhân loại bằng lòng lành”. Dotoiesky nói “Chính cái đẹp (beauty) đã cứu chuộc thế giới. Beauty save the world” Đẹp = tấm lòng, đẹp nghệ thuật, đẹp trong tư tưởng, trong xã hội.

Tâm địa xấu, môi trường xấu nó hủy diệt thế giới.

Nhưng tấm lòng đẹp, nghĩa cử đẹp nó cứu chuộc thế giới.

Bài giảng tôi muốn nói gì?

Tiếp nối đề tài kỳ trước, Dầu muốn dầu không, biết hay không chúng ta đang kín đáo kiến tạo chỗ về cho mình mai sau. Tùy thuộc căn tánh mà kiểu đi của mình ra sao.

Nấu ăn.

Các vị thử đi chợ, nhìn cái giỏ đi chợ của mẹ, chỉ. Tôi không có làm chuyện thăm dò, thống kế tổng kết, nhưng theo tôi nghĩ, mấy giỏ đi chợ mấy bà mấy cô .. giống nhau y chang. Đồ chay thì : nấm tàu hũ rau trái củ quả. Đồ mặn thì thêm :tôm cua cá… thôi. Hầu hết giống nhau. Nhưng mâm ăn mỗi nhà khó bề giống nhau lắm.

Tôi nhắc lại, giỏ xách đi chợ từ mấy chỗ bán đồ ăn giống nhau, nhưng mâm ăn thì không giống nhau. Vì cũng chừng đó nhưng tùy thuộc kinh nghiệm nấu nướng, thói quen, kiến thức,… chưa kể khẩu vị mỗi nhà, mỗi người khác nhau, cho nên dẫn đến chuyện, giỏ đi chợ giống nhau nhưng món ăn dọn lên khác nhau. Vì chúng ta quên kể vấn đề quan trọng: Khâu bào chế, tẩm ướp, nấu nướng, làm chín... không giống nhau. Có người thích ăn đồ nước, có người thích ăn đồ khô.

Từ đó, mặt mũi mấy mâm ăn khó bề giống nhau lắm.

Nói theo A Tỳ Đàm, phàm phu, mỗi chúng ta có 2 bản năng Thiện & ác/ bất thiện, như 2 cánh tay mình có người thuận tay phải, có người thuận tay trái, có người thiện nhiều hơn ác, có người ác nhiều hơn thiện.

Bản năng thiện = 25 tâm sở tích cực, những thành tố tâm lý tích cực.

Bản năng ác = 14 tâm sở tiêu cực, những thành tố tâm lý tiêu cực, bệnh hoạn.

Cũng 14 nhưng nêm nếm tẩm ướp, làm chín khác nhau, mỗi người có kiểu giận khác nhau, mỗi người có kiểu thưởng thức khác nhau.

Mỗi địa phương, văn hóa ẩm thực không giống nhau, thích ghét, trang phục, văn hóa giao tiếp, đi lại,… không giống nhau. Cho nên,

nếu truy ra, những thành tố làm nên văn hóa đó tôi cho là giống nhau, nhưng nêm nếm tẩm ướp, chế biến làm chín khác nhau cho nên mỗi vùng miền có văn hóa khác nhau.

Gia tài chúng ta chỉ có 14, 25 thôi. Nhưng mỗi người có kiểu tham khác nhau. Bên thiện Tín Tấn NIệm định tuệ cũng vậy.

Trong 1 triệu người đẹp, 1 triệu người xấu không có đẹp, xấu nào giống nhau.

Trong mỗi nhóm như vậy có sai biệt nhau.

Như hồi nãy tôi nói, ngay bây giờ, trong từng ngày dầu muốn hay không chúng ta đang kín đáo thực hiện nêm nếm các món ăn khác nhau.

Người ta tính rằng 1 kg thịt bị cháy khét khói của nó độc = 200 điếu thuốc.

Cho nên, nhiều khi không hút thuốc ăn đồ nướng cũng độc lắm.

Có người thích ăn đồ nướng, có người thích ăn đồ chiên.

Tôi biết bà cụ 96 tuổi, Mỹ thọ, cụ ăn uống đơn giản đến mức viết được 1 tờ giấy, cụ chỉ ăn đồ hấp thôi.Cơm của cụ chỉ là cơm hấp. rau , cá thịt, cải, nấm,… chay mặn gì cả đời cụ chỉ ăn đồ hấp, chưng, luộc. Không ăn đồ nướng, chiên. Tôi đang giảng đạo, đâu khích lệ, ý kiến các vị ăn uống sao. Tôi nói nhỏ thôi, hình như kiểu ăn uống đó lành hơn quý vị.

Cũng chừng đó, nhưng do mình chế biến.

Có người xài bột ngọt nhiều quá, có người xài đường nhiều quá, muối mắm nhiều quá, có người lạm dụng chất chua nhiều quá.

Ngay trong đời sống thường nhật của mình, chúng ta đang kín đáo chế biến mâm ăn của mình cho ngày sau, tháng sau, thập niên tới, kiếp sau.

Sáng thức dậy là bắt đầu ăn rồi đó.

Nói theo kinh là giật mình thức dậy là mình đã nấu ăn rồi, bắt đầu nêm nếm nhiều quá.

Xài đường nhiều quá = khoái ngọt, thích hưởng thụ, .. => tiểu đường, đường vật chất thì còn có cách chữa, còn đường tinh thần khó lắm. Có người cả đời của họ họ khổ vì chứng tiểu đường tinh thần, có người cao máu, có người bị vị ngọt đời sống (tiểu đường) có người không chịu được tiếng chê (cao máu)

Bệnh sinh học thì dùng thuốc men trị được, tinh thần thì chịu thua. Chỉ có lấy Phật pháp thôi.

Mỗi người có khả năng tự vệ và tự sát.

Tùy thuộc phương tiện mình đi là gì. Nói 4 bánh an toàn hơn 3 bánh, an toàn hơn 2 bánh… chưa chắc. Phải coi anh lái kiểu gì.

Nói làm người xuất gia tốt hơn cư sĩ. Chưa chắc.

Khó nói lắm. Phải nói là anh chế biến, tẩm ướp, .. cách nào thì tôi dựa vào đó nói anh có an toàn không.

Đi phương tiện gì là mấy chục % thôi, nhưng anh điều kiển như thế nào, ở đâu, ..Còn là phàm phu lăn trôi thì chúng ta có lúc thiện lúc ác.

Thiện cho quả ngọt. Ác cho trái đắng. Nó không dừng lại đó, đi xa nữa.

Đắng đời này là do chủng tử đắng đời trước.

Ngọt đời này là do chủng tử ngọt đời trước.

Phản ứng tâm lý của chúng ta khi ăn đắng ngọt, gieo chủng tử đắng, ngọt cho đời sau.

Quả thiện, được tạo ra từ thiện. Nhưng lành đó là điều kiện tiếp tục cho cái ác hay cái lành thì khó nói lắm.

Đời trước bố thí nên đời này sanh ra có đời sống vật chất tốt, hiếm ai lấy làm điều kiện tu tập, hào sảng, thường là sa đọa.

Nhan sắc, quyền lực, chức vụ,.. là quả lành đời trước, nhưng các vị

Lấy quả lành làm điều kiện tạo nhân lành khó lắm.

Phàm phu mình có mấy cái rất đáng sợ:

(1) Thích quả lành nhưng lười tạo nhân lành. Ghét sợ quả xấu nhưng thích gieo nhân xấu.

(2) Một người không biết Phật pháp khi nhận quả lành hay quả xấu đều lấy làm cớ để tiếp tục sống bất thiện.

Gia tài mình cũng chỉ 14, 25 ăn thua do mình chế biến. Có người biến tất cả máu lệ, bông hoa của đời sống làm điều kiện tiếp tục sống thiện. Có người dầu máu lệ hoa lá đều là điều kiện để họ tiếp tục sống ác. Đó chính là nấu ăn đó quý vị.

Chính chúng ta chọn lấy phương tiện để đi về phía trước (1) con đường giải thoát (2) con đường sanh tử.

Do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống, chúng ta lấy cái này để nêm nếm xào nấu quả lành mình nhận.

Thằng Tèo thằng Tí đều sanh trong gia cảnh bần hàn. Một thằng lấy nghèo làm động lực sống thiện, vị tha. Còn một đứa lấy cớ làm lừa đảo, trộm cắp, giật dọc, cuối cùng cuộc đời kết thúc trong hẻm tối nào đó.

Dòng luân hồi có mấy cái đáng sợ:

(1) Ác dễ làm hơn thiện. Khi cho quả đắng tiếp tục làm ác. Thiện khó làm, khi cho quả thiện lại tiếp tục làm ác.=> Thích quả lành nhưng thích làm ác.

(2) Thích gieo nhân lành nhưng không quan tâm quả lành.

(3) Tiếp tục làm thiện nhưng chán sợ nhân quả thiện ác. Không muốn tiếp tục gieo nhân thiện, ác. Hạng này phải biết Phật pháp.

Trong kinh kể rất nhiều trường hợp, Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ của ngài hay người khác, ngài kết thúc “Vạn hữu là vô thường, tất cả nay đã đi vào quá khứ, này các tỷ kheo thật là vừa đủ để nhàm chán, thật đủ để xả ly. Máu mà các ngươi đổ, sữa mẹ đã uống trong dòng sanh tử nhiều hơn bốn biển. Có cảnh giới nào các ngươi chưa từng đi qua. Cõi địa ngục sâu nhất lâu nhất, cõi phạm thiên cao nhất chúng ta từng đi qua. Chúng ta từng là những con đom đóm, thiêu thân, bướm đêm, con dòi, con ốc, con hàu,… chúng ta từng hết. Nhưng tất cả nay đã đi vào quá khứ. Chúng ta đọc lại chuyện xưa, bao nhiêu đức Phật đã ra đời, Niết Bàn không để lại dấu tích nào hết. Khi nào có đức Phật nữa ra đời nhắc lại chuyện xưa chúng ta mới biết

chuyện xưa, xong rồi thì thôi. Trang kinh khép lại, tất cả chìm vào trí nhớ mờ mịt của phàm phu.

Định nghĩa Tam học rốt ráo nhất mà ngài Xá Lợi Phất cho chúng ta trong Patisambhida magga : Kiểu vô thường hiểu như vậy không dẫn đến thắng trí, mà là sự biến diệt của thân tâm trong từng khoảnh khắc. Về tâm, hết thiện ác buồn vui chớp nhoáng nhanh đến mức mình không theo kịp. Về thân, các tế bào phân tử luôn trong tình trạng biến đổi không ngừng để vận hành, tiêu thụ, đào thảo, đó là quy trình sanh diệt để biết đứa bé trong bụng mẹ thành hài nhi, thành tiểu đồng, thành thanh thiếu niên, lên thanh niên thiếu nữ, lên trung niên, lão niên, xác chết. Xác chết không đem đi thiêu thì chờ ngày thành bột trắng hòa tan vào đất.

Để đi đến giai đoạn bột trắng đó chúng ta phải đi mấy mươi năm.

Từng ngày thân này biến diệt không ngừng.

Sau tuổi, tế bào não không sanh thêm. Sau tuổi 50 thì downhill, xương loãng.

Định nghĩa tam tướng của ngài Xá Lợi Phất rất độc đáo.

Vô thường = Sự biến mất của cái này nhường chỗ cho cái khác khayathena (cạn kiệt, biến mất)

Khổ = Hiểu theo người không biết đạo là phải máu lệ, ưu tư, nhăn trán, rên xiết, khổ thân khổ tâm. Nhưng ngài Xá Lợi Phất nói khổ để chứng đạo là : Tình trạng bị đẩy về phía trước. Chúng ta luôn luôn bị đẩy về phía trước. Vui cỡ nào niềm vui cũng phải lùi lại phía sau. Buồn, khổ cỡ nào thì cũng bị đẩy phía sau, chúng ta tiếp tục đi về phía trước để buồn khổ khác. Đương nhiên, buồn nhiều hơn vui. Lý do: (1) Thiện luôn khó làm hơn ác. Cho nên, đời sống này vui ít buồn nhiều. (2) Mọi thứ luôn bị đẩy về phía trước, chúng ta luôn trong trạng thái tâm lý trốn khổ tìm vui. Chúng ta trốn được hay không? Trốn được thì trốn bao lâu? Tìm vui có tìm được không? Tìm được giữ được bao lâu? Phải thấy rốt ráo vậy mới thấy ý nghĩa khổ tướng tới nơi tới chốn.

Vô ngã = Nhiều Phật tử nói như sáo “vô ngã là không phải của tôi,..” Phải học giáo lý, sống chánh niệm anh mới hiểu. Vô ngã = Nobody,

chứ không phải nothing, KHông có ai chứ không phải không có gì. MỌi thứ trên đời do duyên mà có, tất cả là khối tổng hợp bởi vô số điều kiện, vô số thành tố. Vô ngã là vậy. Không có chiếc xe trong đống phụ tùng và không có đống phụ tùng trên chiếc xe. Khi chiếc xe rã ra thì chỉ có đống phụ tùng. Khi đống phụ tùng được ráp lại hoàn chỉnh thì có chiếc xe.

KHông có gì tồn tại độc lập. Về hình thức do các cấu tố lập nên. Về phương thức vận hành nó phải do các duyên thúc đẩy. Ở đây không có gì là 1 hết.

Ngồi thiền hít thở ra vào, buổi đầu chỉ biết một chuyện thôi: ra biết ra, vào biết vào, ra dài biết ra dài, vào dài biết vào dài, thở ra với tâm trạng gì, vào với tâm trạng gì…

Đừng ham đi nhanh, kẻ nào ham đi nhanh là Ba La Mật yếu. trông mông là tâm bị phóng. Đừng tưởng tôi phải thiết tha gắn kết với lý tưởng thì tôi đi nhanh. Sẽ có lúc mình thấy, đúng là đồ ráp, đúng là vô thường. Thiện ác buồn vui sướng khổ nhân quả, tiếp nối nhau liên tục. Cái sau thế cái trước. Mọi thứ luôn bị đẩy về phía trước. Trong 1 phút đồng hồ không có gì là 1. Nó được lắp ráp, kết nối, kế thừa, thừa tiếp bởi vô số thứ. Cái sau thừa tiếp cái trước, cứ liên tục như vậy.

Cứ ông sơ nhường chỗ ông cố, ông cố nhường chỗ ông nội, ông nội nhường chỗ cho ba, ba nhường chỗ cho con,… liên tục như vậy tới lúc chứng La Hán thì thôi.

Cứ nhân lành cho quả vui, trong quả vui tiếp tục tạo nhân lành hay nhân khổ. Bất thiện cũng vậy. Nhân xấu cho quả khổ, có người lấy quả khổ tiếp tục làm ác, có người lấy làm nhân lành.

Pháp môn tứ niệm xứ là gì? Là pháp môn biến tất cả nhân lành, quả lành, nhân xấu quả xấu, biến tất cả cảnh của tâm lành. Tâm lành ở đây là thiện vô lậu.

Trong vô số kiếp sanh tử, chúng ta làm thiện toàn hữu lậu, cầu quả nhân thiên. Bởi vì chưa thấy được cái khổ. Cái thấy 3 cách : Thấy do trí văn (học, nghe ai nói), tư (tư duy), tu (thực tập bốn niệm xứ) nên không thấm đời là khổ.

Khổ sướng đi ra từ đâu ? Có được cái mình thích và có cái mình ghét.

Có cái mình thích thì sướng, vui. Còn gánh chịu cái mình ghét là buồn, là khổ.

Từ đâu ra thích ghét ? Do khuynh hướng tâm lý.

Do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống mà thích ghét của mình không giống nhau. Có người bắt ngửi mùi sầu riêng một tiếng là chết luôn, có người là ngồi bên ướt áo luôn. Có người nhìn trái me ê răng, có người nhìn trái me chảy nước dãi. Thấy chưa? Cho nên, cái thích ghét không giống nhau. Do đâu? Do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống. Có người thích mùi đặc biệt nào đó, có người nghe mùi là chỉ có buồn nôn thôi.

Sướng khổ do đâu mà có? Từ thích ghét ra. Thích ghét từ đâu ra? Từ tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống mà ra.

Có loài thích ngửi máu tươi thịt sống, có người phải chiên xào nấu mới được.

Có người thích lòe loẹt, diêm dúa sặc sỡ, cầu kỳ rắc rối, hàng độc không đụng, có người ra đường mặc gì để người khác nhìn họ khó chịu, Có người thích hòa tan trong đám đông, họ sợ. Có người khoái người khác nhìn mình, lưu tâm.

Do khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp, môi trường sống ,nên thích ghét không giống nhau cho nên sướng khổ không giống nhau.

Sướng khổ là đồ giả.

Vì có được cái mình thích là sướng, có được cái mình ghét là khổ. Mà thích ghét từ tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống.

Đụng đâu dính đó. Mỗi kiếp sanh ra chúng ta có kiểu dính khác nhau. Chúng ta có thể dính chặt vào đống phân, xác chết, đóa hoa,.. cả đời chỉ tìm xác chết ăn,… mình tưởng nhân loại là sang. Sang của nhân loại là biết Nhân loại, thiên đạo, Phật đạo, mới là sang. Còn trong hình hài con người cắm đầu ăn uống thì không khác gì chim thú.

Sống với tâm lành mới là sang, sang ở nhân. Còn sang ở quả xin lỗi chỉ là con chó nhà giàu thôi.

Nói nhiều, bà con nhiều người bị sốc, rất tiếc là sự thật.

Tùy thuộc kiểu sống mỗi người mà chúng ta đang trên đường tự vệ, tự hủy.

Sống kiểu tự vệ, là tự tìm lối thoát an toàn cho mình ngay trong cuộc đời lửa đạn. Trong kinh nói, phàm tâm như con bò bị lột da, tôi nhìn con cừu bị cạo lông là tôi đã khó chịu rồi, tôi thấy làm như nó hơi mong manh, thiếu khả năng tự vệ, mình dễ bị tấn công bởi thứ mình thích và thứ mình ghét. Người không biết đạo tưởng gặp cái mình thích là hạnh phúc, gặp cái mình ghét là đau khổ. Trong kinh nói khác. Gặp cái mình thích là gieo nhân bất thiện. Gặp cái mình ghét là đang gặt quả bất thiện. Gặp cái ngọt sống bằng tâm tham gieo nhân xấu, gặp cái đắng thì rõ ràng đang qua bất thiện, đang hái quả xấu, và gieo nhân xấu, tôi chỉ lấy phân nửa thôi, hái quả xấu.

Lúc nào cũng xấu hết. Người có tu tập thì ngược lại. Dầu là quả lành hay quả xấu thì họ đón nhận bằng tâm lành.

Hiếm hoi tạo được nhân lành, mai sau hiếm hoi nhận quả lành, tạo toàn bất thiện.

Khi đói nghèo bệnh hoạn tai tiếng là bất thiện tràn ngập. mà trong điều kiện sống chúng ta cũng luôn sống trong bất thiện.

Cho nên kiểu sống của phàm phu là kiểu sống tự sát, tự hủy.

Tùy thuộc trình độ, tâm cơ, khuynh hướng tâm lý mà chúng ta chọn con đường nào, chọn phương tiện nào

Tôi nhắc lại, có những phương tiện đặt chân vào đó chỉ cầu 2 chữ hên xui. Đặt chân vào thang máy made in china thì hên xui. Nó mà rớt từ lầu 8,15, 41.. rớt xuống là nguyên một đống tàu hũ chèm bẹp. Nhiều khi tôi đứng tôi tưởng tượng, tôi nắm chặt 1 cái thanh. (..)

Cho nên, mình nhớ. Mỗi phút trôi qua mình đang có mặt trên con đường nào, con đường đó dẫn về đâu, chúng ta đi bằng phương tiện nào, và chúng ta có điều khiển được phương tiện đó hay không? Chúng ta luôn luôn phải có đường lui quý vị. Chúng ta có mặt trên

phương tiện không thể kiểm soát thì lúc đó trên máy bay chỉ có trông đợi vào chúa thôi. Lúc đó dầu đạo Phật cũng niệm A men nữa.

Có người hỏi tôi: Sư ơi, lúc gặp tai nạn nguy cấp con niệm ai? Thì niệm thánh thần gì nhớ ông nào niệm ông đó đừng có niệm Phật. Phật là niệm thường ngày để Phật đi vào máu, tủy, để gặp ngộ sự thì lòng vẫn bình yên. Niệm Phật phải niệm lúc bình thường. Còn bình thường không chịu tu, tới lúc gặp chuyện thì.. vì sao? Vì Phật Niết Bàn mất rồi, đâu còn mà độ. Phật sao độ được người bình thường không tu. Còn niệm đại bà chúa xứ núi Bà Đen, ông Tư bà Tám, Maria, Quan Âm,.., biết đâu, nhiều khi là vị trời nào đó. Theo tinh thần Phật giáo Nguyên thủy thì không phải chỉ có 1 Quan Âm, tất cả các vị Bồ Tát trước khi thành Phật Tổ, chứng đắc Vô thượng Chánh Đẳng Giác, A Nậu Đa La, Tam Miệu Tam Bồ Đề đều phải trải qua vô số kiếp làm Quan Âm Bồ Tát hết.

Quan Âm Bồ Tát là sao ? Là phải luôn luôn lắng tai nghe cuộc đời kêu réo giúp được gì thì giúp. Phần mình vừa tu vừa lắng tai. Vị Bồ Tát phải làm 2 chuyện : Tay vẫn làm các hạnh lành, chân vẫn bước về phía trước, lỗ tai lắng nghe coi giúp được gì. Đó là lòng đại bi của Bồ Tát Chánh Đẳng Giác.

Nhiều người tưởng chỉ có Bắc truyền có Quan Âm. Sai. Nam truyền có vô số Quan Âm. Quan Âm Bắc truyền chỉ có 1 vị. Quan Âm Nam truyền có vô số. Lắng tai 25/24/7. Trong 3 hạng Phật Thinh văn, Độc giác, Chánh Đẳng Giác, đệ tử nhiều vì thời gian tu tập các Ngài nhiều, gieo duyên nhiều với chúng sanh. Thinh văn có 2 : phải nghe Phật thuyết mới đắc, còn hạng thứ 2 là Thinh văn nhưng bái sư vị nào đó, thí dụ học trò ngài Anan, học trò ngài Ca Diếp,…

Vị Chánh Đẳng Giác có Phật trí, Phật nhãn nhìn thẳng căn cơ chúng sinh, biết nói gì cho họ đắc.

Số Buddhaveneyya là vô số, chư thiên đông lắm. Trong kinh Đại Bát Niết Bàn, khi Thế Tôn sắp viên tích, chư thiên trong vô lượng vũ trụ tìm về như đức Phật nói đông như « bột nén trong ống », mỗi vị chỉ là hạt bột nhỏ xíu, suốt 12 do tuần quanh Thế Tôn. Thế Tôn là tâm của hình tròn. Tức là trên dưới, chung quanh 8 hướng, về chiêm ngưỡng đức Như Lai lần cuối. Ở đâu mà ra con số đông dữ thần ? Vì vô số kiếp Ngài đã làm Quan Âm, giúp người ta nhiều. Người nào được

Ngài giúp, chịu tu thì gặp Ngài đắc cái rẹt. Còn người nào được giúp mà không chịu tu thì chỉ đủ duyên về nhìn Ngài. Trong kinh nói có người chưa thấy Phật lần nào, chỉ nghe « buddho » họ lịm, họ điếng luôn. Khiếp như vậy. Tôi tuyệt

Học giáo lý rồi niệm Phật, niệm kiểu suy niệm, không phải réo tên. Nam truyền không có kiểu réo tên.

Như bà học trò ngài Hộ Tông á, bả niệm réo tên, nên khi bả réo sai bả không biết. Bả làm tu nữ chùa Bửu Long mấy chục năm, cứ niệm mà không thèm suy niệm « Á rá hăng là cái gì ? » Lúc hấp hối, chư tăng xuống, cô mấy chục năm rồi cô đâu sợ gì nữa, thanh thản mà đi, bỏ chén cũ lấy chén vàng. Bả mới chấp tay, xin chư tăng yên tâm, con mấy chục năm nay dốc lòng niệm hồng danh Thế Tôn không hề xao lãng, bả mới niệm « Hả ra ăn ». Chư Tăng hết hồn, bà niệm lại cho nghe chứ niệm gì lạ vậy . Bả niệm « Hả ra ăn ». Có nghĩa là mấy chục năm qua nàng chỉ biết niệm, mà không hề suy niệm. Không hề biết rằng niệm sai. Cho nên người ta là « Á ra hăng » thì nàng niệm « Hả ra ăn ». Mà nàng nệm suốt mùa thu cách mạng như vậy.

Chưa đâu. Nhiều Phật tử VIệt Nam sính Pali lắm, khoái Pali lắm, vô Facebook gặp nhiều người tra từ điển, hỏi sư phụ gì không biết, mà ráp tên Pali thích lắm, ráp vô coi nó kỳ dữ lắm. Thích tụng kinh Pali toàn nhái không mà chưa hề cầm cuốn kinh coi kinh viết cái gì. Từ đó mới ra thảm cảnh này.

Bài hồi hướng quyến thuộc : Idam vo ñātinaṁ hontu sukhitā hontu ñātayo » Việt Nam có kiểu đọc theo nhịp, « í đằng vô nhá tí nằng hôn tú… » thì có người họ nhại thế này « Cây đàn vô nhá cây đàn hôn tú hôn tù nhà tá dô » mà nó đọc mấy chục năm trời như vậy.

Ở Vĩnh Long tôi biết cụ giờ mất rồi, trong bao nhiêu năm trời cụ đọc Na mô mà đọc không xong. « Namo tassa Bhavagato Arahato Sammā-sambuddhassa » Thì cụ đọc rất nhanh lướt cho đuổi kịp người ta, cho đến lúc cụ mất cụ vẫn đọc kiểu đó « Ná mô bababa tô… ».

Ngày còn bé tôi biết một vị, giờ cũng tịch rồi. Cũng đọc không chịu dò trong kinh. Người ta là « Khantī ca sovacassatā.” Trong 38 pháp an

lành ấy. Vị này đọc là khantī ca so vacass… ta » Tụng sai, dư chữ không hát bè được,

Tôi không đùa với các vị, tôi muốn nói thế này :

- Thường xuyên niệm Phật, niệm bằng sự suy niệm, suy tưởng, không phải réo gọi ai đó.

- Tại sao tôi chủ trương, Khi lâm nạn đừng niệm Phật mà phải niệm trước khi lâm nạn.

Ngài Tejaniya thiền sư thiền viện Shwe Oo Min. 2018 Ngài phát hiện bị ung thư ruột, đi tới đi lui Singapore, chỗ thượng tọa Thiện Minh, đi tới đi lui, nhiều người lo, trong đó có chúng tôi. Thật lòng lo vì Ngài là vị thiền sư có cách dạy, cách thức, phong thái, tư tưởng, lối sống rất cởi mở và đặc biệt ngài nói tiếng Anh lưu loát. Kalama chắc chắn sẽ thỉnh ngài về trong thời gian các khóa. Dĩ nhiên thay phiên các vị nhưng Ngài là vị ưu tiên. Và một trong những người bạn lớn của Kalama là đệ tử ruột của ngài nữa, cho nên, chắc chắn chúng tôi thỉnh ngài về.

Nghe nói ngài bị cancer ruột, chúng tôi nhận hình ngài chụp tại Sing, 10 xuống con 7. Cũng đi tới đi lui. Có hành giả hỏi « Bạch ngài, như ngài giờ chắc ngài tinh tấn rốt ráo hơn ngày xưa nhiều lắm. Con muốn nghe ngài chia sẻ kinh nghiệm lúc này » Ngài nói « Không hề có vụ lúc nào hơn lúc nào, mà lúc nào cũng phải giống nhau. Hôm nay bác sỹ nói mình bị cancer thì chắc chắn mình chết vì cancer, nhưng khi bác sỹ không nói gì hết thì điều đó hoàn toàn không có nghĩa mình có thể sống quá 1 tháng. Điều đó không chắc. Ngoài tai nạn còn bạo bệnh nữa. Tiếng Hán bạo là nhanh, mạnh, giống bạo lưu, mà đã bạo bệnh thì khó lường. Có ông khám định kỳ 6 tháng 1 lần mà sau khi khám về 2 tháng ông chết ngắc.

Cho nên ngài nói câu rất là hay « không hề có lúc này với lúc khác, vì lúc nào chúng ta cũng bấp bênh, bất trắc giống nhau hết. » Ngài Tejaniya nói như vậy. Đó là câu nói mà chúng ta phải ghi nhận.

Chúc các vị một ngày vui và hẹn lại nhau vào thứ hai tuần sau.

Bốn hạng tạo Nhân

Kalama tri ân bạn Ho Thi Vui ghi chép.

Bài giảng zoom 16/08/2021

Thường thì tôi không để ý nhiều chuyện chùa chiền trong nước nhưng hôm qua tôi tình cờ được biết, các chùa miền Tây, chẳng hạn chùa Mỹ Tho do bị ảnh hưởng chung của đại dịch covid, bản thân sài gòn bị cấm cửa cho nên các tỉnh ngoài bị ảnh hưởng nặng, là sao? Hàng hóa không lưu thông, bị ngưng trệ, dồn ứ đương nhiên ảnh hưởng đời sống bà con rất nhiều. Thượng tòa Bửu HIền ở Mỹ Thọ, vị tăng tôi đặc biệt kính quý, thương, vì thượng tọa là người rất trong sạch, nghiêm túc trong cư xử với tăng chúng, thượng tọa là người uyên bác, giỏi giáo lý, là tiến sỹ thứ thiệt, ai tiếp xúc với thượng tọa đều quý thương, rất nhã nhặn, khiêm cung, thân tình, quan trọng nhất là chân thực. Có nhóm PHật tử Thụy Sỹ gửi về hỗ trợ cho đồng bào Mỹ Tho, thông qua sự trung gian của thượng tọa giúp cho địa phương, họ nhắn tin cho tôi, tôi có lời tùy hỉ tán thán thế này: Ở đời sanh ra đầu óc tỉnh táo không bị tật nguyền là cái quý, có sức khỏe, của ăn của để là cái đáng quý thứ 2, cái đáng quý thứ 3 là có đạo tâm và có lòng, có khả năng thực hiện đạo tâm đó. Muốn giúp không có điều kiện cũng kẹt, có điều kiện không muốn giúp cũng kẹt, còn cái thứ 3, đối tượng nhận, tôi tán thán công đức vừa đúng chỗ (người ta đang cần), đúng người (thượng tọa là người tin cậy được, đối tượng thượng tọa hỗ trợ rất chính xác), đúng việc (thượng tọa biết liệu sự, biết người ta cần cái gì).

Vì Việt Nam xưa giờ có tình huống đau lòng và buồn cười, bão lụt thì trung ương trút tiền xuống, mà địa phương đi mua tập vở phát cho người bị đói.

Báo chí phát hiện ra, giữa hoang tàn đổ nát, người dân được tặng ấm trà 6 tách và cờ Việt Nam, sau này mới biết, do nội bộ. Có nghĩa là ông Nhân ông kiên chủ hãng porcelain bị dồn ứ, nhận được tiền tôi đưa ông nhân ông kiên xử lý chỗ đó, và tôi

ở đây tôi tán thán thế này: Đúng người, đúng chỗ, đúng việc.

Mình sanh ra làm người may là có ăn có mặc, có thuốc uống; nhưng phước thứ 2 là có khả năng đạo tâm, thiện tâm; Phước thứ 3, đạo tâm, thiện tâm đó tìm được đúng đối tượng.

(1) Phúc vật chất (2) phúc tinh thần,

Loài súc vật tối đa là mẹ thương con, tối đa là bầy đàn thương nhau, chứ còn đối với loài súc vật không có yêu thương đối tượng không mắc mớ gì mình. Cho nên khả năng 1 là khả năng về vật chất, khả năng 2 là về tinh thần, thiện tâm. Có nhiều người họ thiếu cái thứ 3, chọn nhầm chỗ không xứng đáng, không đúng chỗ.

Nhân chuyện này, gợi tôi đề tài hôm nay, chúng ta học/ không học A Tỳ Đàm đều biết một chuyện, toàn bộ thế giới hiện hữu trên nguyên tắc Nhân Quả. Nhân quả có 2: (1) Nhân Quả liên hệ chúng sinh, nghiệp báo, thí dụ, Nhân thiện cho Hỷ lạc, an lạc về thân tâm; nhân xấu cho khổ ưu khổ về thân tâm; (2) Trường hợp 2 là không liên quan nghiệp báo, chúng sinh, thí dụ mình làm rớt muỗng xuống sàn gạch tạo ra tiếng động, rớt trên đống cát không tạo ra tiếng động.

Như vậy, vạn hữu trên đời = hữu vi, đều tồn tại, vận hành, hoạt động trên nguyên tắc Nhân Quả.

Bài giảng trưa nay tôi đặc biệt nói 2 chữ Nhân quả trong đời sống người phật tử, trong cuộc tu.

Tôi nói góc nhỏ thôi, để lưu tâm. Lớp đại chúng ai nghe cũng được.

Như tôi vừa nói, ngay khoảnh khắc chúng ta có mặt trong bụng mẹ trong dạng phôi, là chúng ta đã cưu mang một thân phận tương lai mà thân phận đó là nó do tiền nghiệp thiện ác quá khứ, mà chúng ta đi vào bầu thai nào, và điều kiện sinh tồn mà chúng ta có được trong bào thai đó là đỉnh điểm bắt đầu một số phận rồi. Làm con một người mẹ nghèo, một người mẹ giàu đã khác nhau, con người mẹ có kiến thức y học và không có kiến thức y học là đã khác nhau.

Có những người mẹ khi chớm biết mình có con đã thuốc men tẩm bổ, chăn êm nệm ấm quần là áo lụa, có những người mẹ khi mang con là phải tần tảo.

ở đây có 4 trường hợp

1/ Trường hợp 1 – Sanh ra trong quả lành, tiếp tục tạo nhân xấu

Có những người sanh ra trong quả lành nhưng lấy đó làm điều kiện tạo nhân xấu. Nói sơ qua không giải thích ai cũng nghĩ mình hiểu rồi, nó không đơn giản như mình hình dung đâu. Có nghĩa là, sanh ra

ngậm thìa vàng, sanh ra đẻ bọc điều, sanh ra trong hũ nếp sung sướng từ tấm bé nhưng mà chỉ biết hụp lặn trong quả lành đó thôi, không biết tạo nhân mới.

Theo mô tả trong kinh, trong kinh có nhiều hình ảnh lắm, có chỗ kinh dạy chúng sinh phàm phu như một đám điên. Có nghĩa là, bản chất các pháp không có gì mà thích ghét mà do khuynh hướng tâm lý mỗi cá nhân mà chúng ta cứ ráng tìm cái để thích, để ghét, rồi chạy theo cái thích trốn lánh cái ghét,… đó là thái độ của người bị tâm thần trong cái nhìn bậc thánh.

Có chỗ phàm phu như người bệnh.

Có những chúng sinh, như người điên, có trường hợp chúng sinh phàm phu như kẻ hành khất ăn mày, một đời khao khát hết cái này khao khát hết cái kia, dầu trong mắt mọi người chúng ta giàu có nhưng trong con mắt Phật pháp chúng ta luôn luôn trông đợi mong có cái này cái kia từ người khá. Tôi là đại gia, tôi đi buôn bán, chủ cửa hàng điện máy, chủ cửa hàng đồ hiệu ở Quận 1, ai nhìn cũng tưởng tôi đại gia nhưng tâm tôi tâm ăn mày, cứ mong khách ghé tiệm tôi,dù trong mắt người khác tôi là đại gia.

Trong kinh nói, Ngạ quỷ nghĩa đen là thứ suốt đời đói lạnh, nằm trong bốn địa xứ. Ngạ quỷ nghĩa bóng là người suốt đời khao khát thứ này thứ khác.

Ăn mày nghĩa đen là tứ cố vô thân, đói không gì ăn, lạnh không gì đắp, … Ăn mày nghĩa bóng là suốt cuộc đời mong người khác trao cho chúng ta cái gì, dầu chúng ta có là đại gia phú hào.

Trường hợp một là như người ăn mày.

Có người ăn mày, bị gậy trên đường, xòe tay xin xỏ thiên hạ, thấy đủ rồi, cắp bị gầy về, chui gầm cầu, ngủ. Có không?

Bà con miền cao, tôi nghe kể lại, họ kỳ lắm, họ không có ý làm giàu, do chơi người Việt thì họ thay đổi chứ họ không cần làm giàu, họ chỉ cầu đủ sống thôi. Mình cần làm con đường, đắp cây cầu,… kêu họ tới, họ hỏi công ngày bao nhiêu, 10d đủ mua gạo, thức ăn, họ kiếm đúng 10 đồng đó thôi, không kiếm thêm nữa. Có dịp tôi bàn thêm chuyện này rất thú vị.

Chúng sanh có 2 trường hợp (1) Do phước nhiều không cần để dư (2) Do thiếu phước mà không có lòng tích lũy.

Đừng nhìn ngài Ca Diếp với thằng ăn mày giống nhau. Sai. Ngài không màng gì hết, ngài Ca Diếp suốt đời không đặt chân am cốc liêu thất nào. Ngài Ca Diếp, đệ nhất đầu đà, tuy xuất thân đại gia, xuất gia rồi chưa hề biết chuyện ngồi nhà có mái che ăn, ngài chỉ biết đi bát, ngủ qua đêm không ngủ nơi mái che, ăn chỉ ăn đồ trong bát. Mình nhìn tưởng ngài giống ăn mày. Không phải. Ngài là trường hợp 2, người ta buông rắc rối để người ta đơn giản.

Mình thấy đơn giản = đơn giản nhưng khác (1) do thiếu mà đơn giản (2) do buông mà đơn giản.

Bàn sâu thì mình thấy sâu chứ không như mình nghĩ.

Trường hợp 1 như ăn mày : ăn hết cái mình xin rồi mai tính sau. Xả láng sáng dậy sớm.

Trong kinh nói, bà Visakha, là tiểu thư, đại gia, chứng Tu Đà Hườn lúc 7 tuổi, nhưng phận gái phải đi lấy chồng, do duyên nghiệp, làm dâu gia đình ngoại đạo, bất kính Thế Tôn, thù ghét Tam Bảo. Buổi sáng bố chồng ăn sáng bả đứng kế bên bà hầu.

Kiếp trước không biết tui là giống gì mà nghĩ luân hồi tui sợ làm dâu. Nhỏ lớn ba má cưng chiều coi như ngọc, giờ về một gia đình coi mình như mọi, may ra thằng chồng nó thương, còn không thì … nó vô lý chỗ là bố mẹ cưng chiều hầu hạ như trứng như ngọc như hoa trong khi mình đi về hầu hạ cho một đám tào lao bí đao sẵn sàng bạc đãi mình, nghĩ mà oải chè đậu, chè thiu.

Bà đang đứng hầu, có vị tỳ kheo đứng ôm bát trước nhà, bà thấy không xong, bà bước ra nói “thưa ngài xin ngài đi hóa duyên nơi khác, bố con đang dùng thức ăn cũ” Vị tỳ kheo người trong đạo hiểu rồi, thức ăn cũ = chả giờ giàu ăn phước cũ thôi chứ không khoái tạo thêm. Vị tỳ kheo nghe, đi tiếp nhà kế bên.

Ông bố chồng nghe, bực. Dồn bao nhiêu chuyện bực bữa ổng đem ra ổng hỏi “ nghĩ sao nói bố ăn đồ thừa” – con là Phật tử, theo tinh thần Phật pháp thì bố đang hưởng phước cũ thôi chứ không sẵn

sàng tạo nhân mới, cho nên con thỉnh ngài đi tới người sẵn lòng tạo nhân mới.

Nhờ khéo léo mà cô độ được bố chồng, sau bố chồng thành Phật tử, đắc Tu Đà Hườn, quý kính nàng lắm.

Một người đắc Dự Lưu như một người nghèo khó đắc Chuyển Luân Vương, hay tiểu thần mà thành Đế Thích. Xưa nay sống bằng tà kiến trong 5 uẩn, thân kiến "trong sắc, … có tôi, trong tôi có sắc,… sắc là tôi, tôi là sắc" 5 uẩn đều là như vậy. Mà bây giờ, đùng cái mình hiểu tất cả chỉ là mù sương nó nhẹ kinh khủng lắm. Cái biết đó là cái biết trực nhận, biết bằng trí tuệ không phải là vẹt két nhồng cưỡng.

Tôi hay dùng ví dụ như mình đi tìm bà mẹ già đi lạc, nghe người ta nói có xác chết trôi dưới cầu theo mô tả giống má mình, mình đau đớn sợ hãi, chạy tới nơi không phải má mình, cảm giác nhẹ lắm.

Mình tưởng chồng mình ngoại tình, tới hồi phát hiện không phải, cảm giác nó nhẹ lắm. Đây là nói gia đình hạnh phúc.

Chứ có trường hợp nghe nói vợ chồng ngoại tình họ khoái lắm, là cái cớ cho mình đi luôn.

Mình bỏ xuống đất ngàn cân.

Tôi dùng ví dụ tạm, nhưng để các vị hiểu, biết mình hiểu lầm, sung sướng lắm.

Trên internet nhiều người đặc biệt ác cảm với tôi như tôi giết cha họ, vì nhiều lý do, có một ngày kia tôi phát hiện đó là hiểu lầm, thì chỉ cần tôi phát hiện là hiểu lầm tôi nhẹ lắm. Dễ sợ chưa?

Chuyện đầu tiên đức Phật dạy "Gánh nặng vị Tu Đà Hườn bỏ xuống nặng như dãy núi Himalaya, trong kinh ghi là dãy Tuyết Sơn/ Hemavanta cái vị ấy còn sót lại phải giải quyết chỉ là 7 viên sỏi thôi"

Chánh tạng, không phải chú giải nha.

CÓ nghĩa là Tu Đà Hườn có tu hành chậm chạp trễ lắm là 7 Kiếp tái sanh trong cõi Nhân thiên, sung sướng là phải Niết Bàn.

Các vị tưởng tượng mình luân hồi trong vô số kiếp, máu chảy ra nhiều hơn nước 4 biển, sữa mẹ mình bú nhiều hơn nước bốn biển, ấy vậy mà giờ chỉ còn 7 kiếp thôi.

Giống như mình lái xe cà tàng mình đã đi 850 triệu tỷ km rồi, giờ mình về đến nơi yên bình, bánh xe chỉ lăn 7cm, thì so 7cm với quãng đường mình đã qua không đáng gì hết.

“Yam kiñci samudaya dhammam, sabbam tam nirodha dhammam”

Đây là nhận thức tất cả vị Tu Đà Hườn đều có.

Tất cả mọi thứ đều do duyên mà có, chắc chắn rồi cũng phải do duyên mà mất đi.

Cái thứ hai, vị đó mang ơn người nào đã trao tặng, hỗ trợ, giúp đỡ cho mình có quả vị đó.

Như ngài Xá Lợi Phất, đệ nhất Thinh văn, đệ nhất trí tuệ, tới lúc ngài tịch, ngài gặp Thế Tôn lúc ngài 40 tuổi, trụ thế thêm 44 năm, trong suốt 44 năm, ngài là vị A La Hán không có tình riêng, ai ngài cũng nhìn giống nhau, có điều với thầy tổ huynh đệ khả kính ngài có thể chắp tay đảnh lễ. Đặc biệt, ngài có thái độ đặc biệt, gần như biệt đãi đối với vị trưởng lão Asajji. Ngài biết ngài Asajji ở hướng nào thì ngài quay đầu về hướng đó, ngài cảm ơn, nhờ nghe câu mà ngài Asajji mà ngài đắc đạo “Vạn pháp do duyên sanh, vạn pháp do duyên diệt, thầy của tôi Thế Tôn đã dạy điều ấy”

Tu Đà Hườn là chạy ra khỏi nhà ngục, chạy khỏi hầm lửa, nhảy lên khỏi hố phân, còn sau chuyện chạy ra mình làm gì tiếp theo là 3 quả vị sau.

Ông cha chồng Visakha sau khi chứng Tu Đà Hườn ổng mới vô nói với nàng “người ta gọi con là dâu của ta nhưng ta muốn gọi con là mẹ của ta” ổng tên là Migāra, triệu phú. Kể từ lúc ổng nói vậy, bà Visakha có 2 tên, Visakha và Migāramatu (mẹ ông triệu phú Migara)

Tăng chi Bộ Kinh, pháp 3 chi, nói rõ:

Nhà vua có 3 chỗ không thể quên (1) mình sanh ra, quê quán mình ở đâu (2) chỗ mình lên ngôi (3) chỗ mình thắng trận.

Vị tỳ kheo có 3 chỗ không thể quên (1) chỗ xuất gia (2) chỗ chứng sơ quả (3) chỗ chứng La Hán => nguyên văn Chánh tạng Tỳ kheo có 3 chỗ cần ghi nhớ: (1) Chỗ xuất gia (2) Chỗ thấy 4 Đế (3) Chỗ trở thành bậc Lậu tận; Chú giải giải thích: Chỗ thấy 4 đế là thấy lần đầu = chứng Sơ Quả; thành bậc Lậu tận = chứng quả La Hán. Nhiều cái

phải hiểu theo chú giải chứ không thôi, không đọc Chú giải mình cứ suy diễn thì kẹt lắm.

Hiện đang có trào lưu giải thích kinh tạng bằng từ điển Hán Việt. Lật Trung Bộ Kinh ra, kế bên để quyển từ điển Đào Duy Anh, tra vô tướng tâm định, vô là gì, tướng là gì, tâm định là gì.

Giải thích Kinh tạng không thể nói như vậy, kẹt lắm.

Ăn bậy được, nhưng không nên tuyên truyền cái bậy. Mình nấu đồ tầm bậy người ta ăn đau bụng thôi.

Mình không chìm sâu kinh điển mình không biết sợ. (1) mình làm hại người ta (2) mình hại mình.

Vì mình không hề biết rằng, có những người mất cả đời đi theo lời dạy của mình, đời sau sanh ra mình sống nơi yếm khí yếm quang làm mấy con loi nhoi lúc nhúc, do quả xưa chán ghét sự thật, chán ghét trí tuệ, chán ghét lý lẽ, rồi tác động cho người ta chán ghét trí tuệ, chán ghét lý lẽ như mình, sanh ra chỗ thiếu ô xy, ở xứ nóng, dở miếng tôn hòn đá lúc nhúc mấy con gì mình không biết tên luôn, nhiều con phải dùng kính lúp mới thấy.

Cho nên,sẵn nói chỗ 3 chỗ tỳ kheo phải nhớ tôi quay qua nói chuyện giảng Kinh tạng.

Trường hợp 1, hành khất ăn cho hết cái mình xin.

Đa phần 99% đều lọt vô trường hợp hành khất không cần biết ngày mai. No tommorrow begger, cả đời trốn khổ tìm vui bằng tâm thế, tâm trạng ăn mày, hành khất, đa phần chỉ biết ăn hết phần mình xin được sáng nay. Khi trời còn nắng còn đẹp thì ăn cho mập cái thây. Trời trở lạnh, co ro mới biết thân.

Nãy tôi có nói, sống thiếu thốn có 2 trường hợp (1) do mình ly dục (2) do mình không đủ điều kiện, phước báu.

Trường hợp 1, sống quả lành, tạo nhân xấu. Biết bao người, giữa mùa covid bao người khó khăn ăn mặc, đi lại thì không nói vì người ta nhốt cha rồi đâu có đi được. Tôi biết, chính xác bây giờ ở sài gòn, hà nội, nhiều người vẫn uống trà Thiết Quan Âm Đài Loan, vẫn ăn phô mai Thụy Sỹ, người ta chuẩn bị trước đó, còn có những người không có mì gói ăn.

Liệu bao người nhìn sang nhà hàng xóm coi lũ trẻ hàng xóm nheo nhóc đang ra sao?

Mình có nghĩ những kẻ đang bị covid thở không nổi không? Trong khi mình không màng, mình chích Pfizer mũi thứ 2 là cực kỳ yên tâm. Trong khi bao người không biết bao người mới được chích.

Thuốc anh ba, vì sữa con nít anh Ba còn bỏ melatonin được thì thuốc không biết

Sino, tên la tinh của cây cỏ , sino = từ Tàu/China, xuất phát từ tiếng Hán là Chin/ Tần, đời Tần Thủy Hoàng là giai đoạn đầu tiên Trung Hoa được thống nhất, cho nên thế kỷ 14, đời nhà Minh Âu Mỹ biết người Tàu họ dùng chữ Sino.

Mình thấy, mình sống đang vàng son nhung lụa như thế nào, trong khi biết bao nhiêu kẻ khổ mình có thương hay không?

Con người khác con thú : LÚc khỏe nghĩ lúc đau, lúc trẻ nghĩ đến lúc già lúc chết, sống thì biết nghĩ tới người khác, lúc này biết nghĩ lúc khác.

Dĩ nhiên nghĩ chuyện tích cực nha, chứ ở với chồng nghĩ ông hàng xóm thì không phải.

Biết xót thương những mảnh đời

(1) Sống sanh tử biết nghĩ giải thoát là cao nhất >>>(2) Sống đời này biết nghĩ đời sau >>>(3) Sống bên người thân biết nghĩ người dưng. Có 3 cái này được gọi người lành.

Người không lành khác con thú 1 chỗ (1) lúc no biết nghĩ lúc đói (2) lúc khỏe nghĩ lúc bệnh (3) lúc trẻ biết nghĩ lúc già.

Trường hợp 2, trong Tăng Chi Bộ Kinh đức Phật dạy rất rõ “Này các tỳ kheo, đây là thời điểm các ngươi phải nỗ lực tinh tấn

(1) Khi còn trẻ còn khỏe còn có sức chịu đựng nắng gió mưa sương đừng để đến lúc cơ thể rã rời không thể tu tập

(2) Lúc vật thực còn kiếm được, có ngày binh đao, thiên tai, … xảy đến lúc đó kiếm miếng ăn không dễ

(3) Khi tăng chúng còn hòa hợp, đoàn kết, .. sẽ có ngày tăng chúng không hòa hợp nữa thì biết tu với ai.

Đây là những cơ hội phải tranh thủ.

Có chữ ngoài đời hiểu khác, đạo hiểu khác “Cư An tư nguy” trong đạo = trong mọi lúc phải biết nghĩ đến giây phút mọi sự bất trắc.

Như câu nói của thiền sư Tejaniya tôi vừa nhắc, khi 2018 ngài bị ung thư bây giờ ok rồi, có người đến thăm hỏi chắc lúc phát hiện bị bệnh ngài tu ghê gớm hơn. Ngài nói “không. Trước lúc bị ung thư là ngài biết ngài có thể chết lúc nào. Người tu rốt ráo không đợi bác sỹ lên tiếng, mà trong từng ngày từng giờ nhớ khả năng đi 50% khả năng ở 50%.

Bước ra đường, chạy xe cẩn thận cách mấy 50% từ mình thôi, 50% khác do đứa khác. Nói tui chạy cẩn thận, đúng anh cẩn thận, nhưng anh chỉ có 50% thôi, 50% kia của người khác, người khác có thể là một đứa bé. Nhất là ở Việt Nam, mình đang chạy ngon lành, một đứa bé trong hẻm chạy ra, nhỏ xíu lùn xịt, ngoài đường mình chạy xe cẩn thận bằng trời cơ hội sống sót là chỉ 50% còn 50% là từ đứa khác.

Ngài nói “người tu hành miên mật biết khả năng đi và khả năng ở 50%.

2/ Trường hợp 2 – Sanh ra trong quả xấu biết tạo nhân lành

Sanh ra trong Quả xấu nhưng biết sống với nhân lành: Do MỘT tiền nghiệp nào đó trong quá khứ mà giờ mình phải sanh ra trong điều kiện hoàn cảnh không được thoải mái.

Đừng tưởng người ta nghèo mà phước bố thí thua mình. Sai. GIờ họ nghèo là đang trả nghiệp quá khứ, chứ phước bố thí trong quá khứ mà nó chưa trổ chỉ có trời biết thôi. Thí dụ năm 80 mình tạo nhân nghèo, 81 tạo nhân giàu, … giàu nghèo giàu nghèo từ đó tới nay 40 năm, bây giờ là lúc mình đang trả nghiệp nghèo của năm 87 còn quả giàu của năm 88 thì chưa. Cho nên hôm nay mình thấy ai đó nghèo, đói, xấu xí, tật nguyền đừng cho mình tu hơn người này. Chẳng qua nó đang giải quyết nợ xấu của nó thôi. Nó đạp phân thì chân nó phải có mùi, thấy nó đi ngang mình khinh mà quên, nó đang trả nghiệp bất cẩn do dính phân, chờ nó rửa xong nó với mình không biết đứa nào

thơm hơn đứa nào. Nó rửa chân rồi nó đeo một đôi LV, … chứ đừng có tưởng. Nó tắm rồi nó chơi channel No.5 thơm nức là chết với nó đó.

Đừng có thấy người ta nghèo mà coi thường. Vì sao? Vì để coi cái tiếp theo. Nó sanh trong quả xấu, nhưng nó sống trong nhân lành hay nhân xấu là chuyện khác.

Đức Phật ngài dạy rất rõ Tương Ưng bộ kinh, chương Đế Thích, Ngài dạy : Ai thành tựu, chánh tín, bố thí, cùng trí tuệ, đa văn và giới hạnh, người đó không phải nghèo.

Nói về nghĩa đen, có thể họ đổi đời kiếp nay hoặc kiếp sau lúc đó chạy theo còn không kịp hít khói cũng còn không kịp. nó xa cách mình ngàn dặm.

Trong kinh nói ông Đề Bà Đạt Đa xúi vua A Xà Thế giết cha, là một vị thánh nhân, là tội nặng, rồi ổng còn chia rẽ Tăng, làm thân Phật chảy máu, nhỏ nhỏ là không kể, xúi người ta giết cha, cha là thánh nhân,

Chú giải nói: Không ai có khả năng làm cho Phật chảy máu mà chỉ có làm cho có máu bầm thôi. Không có ai có khả năng làm Phật rách da.

Với ác tâm, không ai làm vị Phật rách da, chỉ có thiện tâm thì được, ông Jivaka ổng đắc Tu Đà Hườn mà, ổng vô đảnh lễ nói “chân Thế Tôn phải lấy máu ra, thì ổng lấy dao rạch lấy máu bầm ra”.

Các vị thấy Đề Bà Đạt Đa: Chia rẽ Tăng, làm Phật thương tích, thuê người hại Phật, kêu vua thả voi Nalagiri hại Phật cũng không được, giờ ổng phải đọa địa ngục trong 1 tiểu kiếp, trong hình thức chịu khổ ghê rợn: đầu bị ghim trong trần bằng sắt, chân bị ngập bằng sắt cháy đỏ chính giữa bị đâm chém, tùm lum hết, lửa đốt suốt 1 tiểu kiếp.

Nay mai ổng lên công đức mình không bì được, ổng tu gấp đôi ngài Xá Lợi Phất.

Người sanh ra quả xấu nhưng coi chừng họ hơn mình, họ sống với nhân lành.

Covid khó khăn mà họ biết chia sẻ trong khả năng của họ, biết làm phước, mỗi đêm biết xếp bằng nghĩ tưởng những mảnh đời mà thương. Là tu với Bi vô lượng tâm.

Từ vô lượng tâm là mong người ta sống với nhân lành quả lành, biết làm thiện, sống sung sướng.

Bi là mong người ta đừng bị khổ,làm ác.

Hỷ là vui khi thấy người ta được sống cho người ta trong nhân lành quả lành. Thấy người ta giàu đẹp giỏi mình vui vui theo.

Tui không nói tui nhiều tùy hỉ nhưng tui thấy chúng sanh sung sướng tui nghĩ kệ cha nó có đứa bớt khổ thì đời bớt loạn, thêm người nghèo, thêm đứa dốt, tội phạm thì thế giới nảy sinh vấn đề.

Mỗi lần đọc tin tức mà thấy đâu có tin vui vui thì kệ cha nó có đứa sướng thì thế giới bớt vấn đề.

Xả là khả năng bình thản có được từ nhận thức rằng ; Tất cả chúng sanh đều có nghiệp riêng, mình thương ai cách mấy không giúp bằng thiện nghiệp của họ, ghét cách mấy cũng không hại được bằng ác nghiệp của họ, nên không cần ái luyến, thù hận gì mà để thiện nghiệp, ác nghiệp xử họ.

Thấy mẹ đau đớn thì nghĩ, trước khi gặp mình mẹ đã có hàng tỷ đứa con khác, và trước khi gặp mẹ mình có một tỷ bà mẹ, bả có một núi tiền nghiệp không biết cái nào đang can thiệp, nếu qua được trận này bả khỏe mạnh tu hành tinh tấn thì rõ ràng có sự can thiệp của thiện nghiệp quá khứ, nếu duyên mãn thì có thể bả phải đi về chỗ khác tốt hơn, hoặc đi về chỗ xấu hơn, hoặc nếu không có duyên tu hành thì có thể tiếp tục sống để tiếp tục ác, hoặc tiếp tục tu hành tốt hơn.

Bà mất lúc này đi về chỗ tốt hơn hay đi về chỗ tội hơn thì chỉ có trời biết thôi.

Lòng bình thản từ nhận thức rằng : Mỗi loài có nghiệp riêng.

Như vậy, có những người ngay trong mùa covid vẫn có thể tu tập tại chỗ, hành hương tại chỗ. Ngay trong căn phòng đóng kín mà lòng chúng ta có thể trải ra muôn phương, trải ra cảnh giới cao đẹp của hiền thánh. Nếu tu tập yếu thì dầu chân đặt lên Bồ Đề Đạo Tràng thì mình chỉ là con khỉ vãng lai thôi.

Nếu đặt chân lên đất Phật mà tâm cơ không được thiện lương chỉ là con khỉ vãng lai thôi.

Cho nên, có người sanh ra trong quả xấu, đói nghèo, xấu bệnh nhưng nếu họ sống với chuỗi dài năm tháng bằng tâm lành cũng được xem là người giàu có, đại nhân.

3/ Trường hợp 3 - Sanh ra trong quả xấu tiếp tục tạo nhân xấu

Có thời gian thì có nhiều điểm để triển khai lắm. Vì sao ? Vì khuynh hướng tâm lý của mình.

Có người do quả xấu mà nghèo nhưng họ biết lấy đó làm động cơ động lực, biết thương người nghèo, không có lòng tích lũy, lúc bấy giờ nghèo thành động lực tích cực, biết thân, khiêm tốn, học được hạnh xả ly, buông bỏ, vì vốn dĩ mình không có khỉ gì hết, nên tu hạnh tri túc dễ, lúc bấy giờ chướng duyên thành thuận duyên cho tu học.

Nhưng quả bỏn xẻn, nghèo lại có ý tích lũy. Trong khi anh kia, nghèo lấy làm trớn, không thèm tích lũy ,ki bo thì giàu bằng ai, thôi sống cho dễ thương phải phép với bà con , con nó thích cho nó ăn, bà xã thích đôi guốc không dám mua, để dành giàu với ai, họ sống rất hào sảng, buông bỏ. Giờ ki bo thì giàu với ai ? Giờ tiết kiệm tháng được 1 triệu thì mập béo gì mà bỏ qua bao nhiêu cơ hội sống dễ thương với vợ, bà mẹ nghèo, hàng xóm, thằng bạn khó.

Thăng thứ 2 lấy nghèo làm cớ để bủn xỉn, ki bo, vắt chày ra nước, gian xảo, ti tiện, bán vợ đợ con, mãi quốc cầu vinh, … có tôi gặp người đó rồi. Lấy nghèo làm trớn để tệ bạc hơn.

Có người lấy bệnh làm trớn để tốt hơn, bỏ rượu bài bạc, cạo đầu, làm cái am, kinh kệ, thầy bà núi non, tập tành ngồi thiền. Có người lấy bệnh để ác, ai bày thuốc gì cũng uống, con này con kia cắt cổ mổ họng, sát sanh, lấy bệnh làm cớ, thù người này ghét người kia.

Tui gặp rồi. Nhắm mắt rờ là dính.

4/ Trường hợp 4. Sanh ra trong quả lành tiếp tục tạo nhân lành.

Có nghĩa là có người lấy điều kiện hoàn cảnh tốt để làm đà tiếp tục sống tốt.

Phú quý sanh lễ nghĩa, có tiền có thời gian bắt đầu chùa miễu, núi non, thầy bà tăng ni từ thiện, trẻ mồ côi người già cơ nhỡ, siêng lắm, suốt ngày vui vẻ.

Có người giàu lấy cớ để bệ rạc, càng giàu càng tệ lậu. có người tôi nghĩ họ nghèo hơn chút tốt hơn, xấu chút tốt hơn, bệnh hơn chút tốt hơn. Có nghĩa là xấu hơn chút không rắc rối vậy đâu. Đằng này nó khỏe nó giàu nó giỏi nó mới ra chuyện. Có người tui nghĩ nó cụt chân là tốt rồi.

Tôi gặp rồi, tại sao bao nhiêu người cáo phó mà tôi không gặp bà trong đó.

Chính vì nó có nên là cái họa cho người khác

Tổng chi, hôm nay nói về 4 trường hợp nhân quả

(1) Sanh ra trong quả xấu biết tạo nhân lành

(2) Sanh ra trong quả xấu tiếp tục tạo quả xấu

(3) Sanh ra trong quả lành biết tạo nhân lành

(4) Sanh ra trong quả lành tiếp tục tạo nhân xấu

Chai Nước Ngọt

Kalama tri ân bạn Ho Thi Vui ghi chép.

Bài giảng zoom 23/08/2021

Mấy hôm nay theo dõi tình hình trong nước, thấy rất lo lắng, xúc động, tuy chúng tôi xuất gia nhưng phải nói, người thân, người quen còn lại trong nước rất nhiều. Trong tình hình này thấy rất đáng ngại, rất đáng lo. Điều đặc biệt đáng lo nhất là khi nhà nhà người người bị cấm cửa, đặc biệt có tin rất độc đáo là mình đi rút tiền không được, nếu rút được thì biết xài tiền vô chuyện gì. Đi đứng thì khó, ít ra có mấy người shipper mang đồ tới nhà, nhưng cũng hạn chế lắm.

Ngay lúc này ta mới thấy rằng ai trong nhà có sẵn đồ dễ sống hơn, người nhà cửa rộng rãi có chỗ chứa thì thoải mái hơn, nhà chật hẹp thì không biết đem về được bao nhiêu? để ở đâu? tiền đâu mua? mua ở đâu? mua được rồi thì về chất ở đâu? Thấy cũng tội. Đó là một chuyện.

Chuyện thứ hai nữa, ngay thời điểm này Thụy Sỹ là mùa hè, hè năm nay về trễ, cuối tháng 4 còn tuyết rơi. Tới hôm nay mới giữa hè thôi,

trời rất nóng, nóng dễ thương, đi vào nắng thì nóng mà đi vào bóng râm thì mát, thậm chí có chỗ hơi se lạnh.

Tại sao tôi lạc đề? Vì tôi muốn nói một đề tài: Vì trời nắng nên bà con đổ ra mấy chỗ vui chơi dã ngoại rất đông, khi đi xe mình thấy mấy chỗ đặc biệt là hồ, trên đường xuống núi ngang mấy dòng sông người ta đi đông lắm.

Có chuyện thú vị tôi lấy làm đề tài: Thụy Sỹ không có biển, chỉ có hồ, sông, suối, đương nhiên là nước ngọt. Chỗ thấp nhất tôi biết là 300m trên mặt biển, không có nước lợ, nước ngọt 100%. Điều đặc biệt nữa, do chính sách môi trường của Thụy Sỹ hàng trăm năm nay bảo vệ thiên nhiên rất tốt, cho nên ở Thụy Sỹ chỗ nào nước không uống được người ta mới để tấm bảng, còn không để tấm bảng là nước sạch.

Chỗ tôi đi nửa tiếng đồng hồ là đến một cái hồ của Đức, mà nó nằm trong khu vực Rừng Đen, do bóng núi dọi xuống nên mình thấy nước đen, nhưng thực ra lấy tay vốc một bụm là uống được, họ cho biết nước ở đây tinh khiết tương đương nước chai. Chuyện đặc biệt nữa, bên Na Uy nước chai bán ít, thậm chí bán ế, vì nước vòi nó ngọt và an toàn. Và, tương đương nước chai, và đặc biệt, nước thiên nhiên của Na Uy khi mình tắm gội nó giúp tóc mình tốt lắm.

Tôi đánh một vòng muốn nói gì? Tôi thấy, nước Thụy Sỹ ngọt chứ, ấy vậy mà tôi kịp nhìn thấy người ta đem nước chai khi người ta đi đi bơi lội trên hồ. Tôi muốn nói gì trong bài giảng trưa nay?

Bất cứ đạo tràng nào cũng là một dòng sông, là một con suối, bất cứ chùa miễu nào cũng là một dòng sông, là một con suối, nhưng muốn chắc ăn đi trên sông trên suối trên hồ muốn chắc ăn là lận theo chai nước. Mình đi vào chùa, mình thấy cửa chùa thành tịnh mình vào trong đó với tất cả niềm tin thơ ngây là có bữa mình tức hộc máu, cho nên mình luôn tâm niệm: Chùa là hồ nước, là dòng sông, con suối, có điều đi vào chùa mình phải lận theo chai nước. Chai nước đó là gì? Là khả năng tu học của riêng mình.

Và cái này mới quan trọng. Liếc mắt nhìn sơ thì đúng, mấy người Thụy Sỹ đi tắm hồ, chèo thuyền cầm theo chai nước, tôi có thấy. Tôi biết một chuyện nữa, trong số chai nước họ cầm, chia ra nhiều loại.

Ai bị tiểu đường họ không uống nước ngọt, dân tiểu đường đâu dám mang theo coca đâu, nếu thèm quá thì nó uống loại zero/ diet coke, và trong những chai họ mang theo tôi biết có những chai chỉ là nước suối lạt nhách, có người mang nước ga, có người dám uống nước có đường, có người không dám uống nước có đường. Tôi còn biết trong số đó có những người họ không mua nước dọc đường mà họ lấy nước từ nhà, có người mang nước sống, có người mang nước chín. Trong đám nước chín có người bỏ vô tí muối, tí chanh, hoặc bên đây có một số bột vitamin C mình tự pha ở nha, pha theo mùi mình thích, cũng là vitamin c nhưng mùi cam, dâu, chanh, táo,… có người họ tự pha, bản thân tôi cũng tự pha, tui pha chút chanh, xíu mật, tôi lận tôi mang theo.

Thì nãy giờ tôi có đi một vòng cho các vị thấy: Thì ra, có mặt trên một hồ nước, trên một con sông, một dòng suối, nước ngọt thậm chí nước tinh khiết, an toàn, mà tốt nhất mình cũng nên lận theo mình chai nước theo mình là an toàn nhất.

Chai nước đó tùy người mà nó không giống nhau: Người tiểu đường, người không tiểu đường, người cao máu và người không cao máu, người tim mạch, người không tim mạch, người rộng rãi người tiết kiệm, khác nhau. Với tất cả dị biệt đó chai nước mỗi người đem theo không giống nhau.

Chúng ta cũng vậy thôi, chúng ta là tu sĩ có mặt trong dòng chảy của tăng đoàn, của ni giới, chúng ta là cư sĩ có mặt trong đạo tràng của những người cư sĩ nam nữ chúng ta có phật pháp, tăng ni, có bạn đạo… tất cả là dòng sông,… chúng ta chỉ là chiếc lá. Tuy nhiên, cẩn thận. Để cẩn thận, chúng ta nên lận theo chai nước thích hợp với mình.

Như bữa hổm tôi nói: Mọi sự vật đều có tiềm năng tự hủy và tiềm năng sinh tồn. Một cọng cỏ nó mọc trên gờ tường, bờ đá, nó cũng phải có khả năng sinh tồn để nó có thể bám trên đó. Ngay cả trong Quy sơn Cảnh sách là một cẩm nang tu học của tăng ni Bắc truyền, trong đó tác giả có dùng hình ảnh: Cuộc đời này nó mong manh như ngạn thụ tỉnh đằng. Ngạn thụ = cây mọc cheo leo trên mép nước, bờ vực; Tỉnh đằng = dây leo mọc trên lòng giếng = > Ngạn thụ tỉnh đằng

là thành ngữ Phật gia, ám chỉ cái gì mong manh, dễ bị hư hại, hư hao.

Dầu cho ngạn thụ tỉnh đằng đi nữa, cây nào cũng có khả năng tự sinh, tự hủy. Bất cứ sự vật nào trên đời này. Chúng ta cũng vậy. Biết đạo hay không biết đạo thì ngay trong đời sống sinh hoạt, những tư tưởng lạc quan, tích cực, hướng thượng là khả năng tự tồn của chúng ta, và những gì tiêu cực, bất thiện là khả năng tự hủy của chúng ta.

Ngay trong ăn uống, sinh hoạt, mình cũng thể hiện 2 khả năng tự hủy và tự tồn. Tự hủy = kiểu ăn uống, vui chơi, hoạt động nó ngầm mang, chở trong đó nguy cơ phương hại cho bản thân. Tùy thuộc kiểu sống của mình mà mình được an lạc, thăng hoa tiến bộ, và tùy kiểu sống của mình mà mình trở nên bệ rạc, sa đà, đổ đốn, xuống dốc, tùy mình thôi.

Trong 37 Bồ Đề phần, gồm có : Tứ như ý túc, tứ niệm xứ, tứ chánh cần, thất giác chi, bát chánh đạo, ngũ căn, ngũ lực.

Trong tứ chánh cần, đức Phật có nói đến 4 khả năng tu học của người cầu đạo giải thoát.

(1) Phòng ngự, che chắn, đề phòng những điều bất thiện chưa xảy ra không cho nó xảy ra.

(2) Khả năng đối phó, đối diện, trực diện với những bất thiện đang có mặt, đang hiện hữu, cho nó mất đi.

(3) Tu dưỡng, gieo trồng, vun xới thiện pháp chưa có cho nó được có mặt.

(4) Khả năng bảo trì, phát triển thiện pháp đã có.

Bài giảng này tôi đặc biệt muốn nói 1 vấn đề trong giáo lý duyên khởi.

Rất nhiều người khi nói tới giáo lý duyên khởi họ cứ chăm bẵm nói cái Vô minh trước. Vô minh duyên hành, hành duyên thức có nghĩa là: Do Vô minh trong Bốn đế không biết mọi thứ là khổ, không biết thích cái gì cũng là thích trong khổ, thích trong khổ thì sẽ gầy tạo ra một khổ mới, muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa. Các nhận thức này gom chung lại được gọi là Đạo đế, là con đường chấm dứt đau khổ. Do bất tri trong Bốn đế (bất tri = Vô minh). Do vô minh trong

Bốn đế tạo ra Hành. Hành có thiện hành và ác hành. Do Vô minh nên người ta làm ra các việc thiện ác.

Các vị trong room chắc ngạc nhiên: Tại sao thiện cũng từ vô minh? Thiện có 2: (1) Thiện vô lậu và (2) Thiện hữu lậu. Thiện vô lậu nhắm đến cứu cánh giải thoát, chấm dứt sanh tử, chấm dứt 5 uẩn.Thiện hữu lậu nhắm đến quả lành nhân thiên, nhắm đến quả lành trong 3 cõi. Người không tu học Phật pháp chỉ là thiện hữu lậu, khá hơn bất thiện thôi, khá hơn tham sân si thôi chứ thiện đó vẫn là sự quẩn quanh.

Nhiều lần tôi nói: Trong căn nhà cháy thì dầu leo nên nóc hay chui xuống sàn, hay vô bồn tắm thì đều không an toàn. Cách sống sót tốt nhất là bằng mọi giá phải ra khỏi căn nhà đó.

Theo kinh nghiệm, hướng dẫn các chuyên gia cứu hộ, thì trong căn nhà đang cháy, chuyện thứ nhất chúng ta càng bò sát xuống sàn, xuống mặt đất càng thấp càng tốt; Kinh nghiệm 2: họ khuyên mình lấy khăn thấm nước che mũi mình lại. Nói chết cháy, thật ra những người mình gọi chết cháy đều chết do khí CO2, không phải do lửa đốt, chết do thiếu ôxy trước, sau đó thân xác mới bị lửa đốt cháy sau. Chứ không phải chết do lửa. Như vậy có nghĩa là, trong ngôi nhà đang cháy chuyện đầu tiên là phải thoát thân.

Kinh nghiệm của người đi sông đi suối: Dầu dưới chân họ là nước ngọt thì vẫn mang theo nước. Và nước đó nội dung là gì? Nước đó giúp hay hại mình. Theo chuyên gia hàng không, chuyên gia sức khỏe, các bác sỹ có hướng dẫn, khi đi máy bay, ở độ cao nào đó hạn chế uống chất cồn, bia rượu không tốt. Điều đó có nghĩa là có những thức uống, thức ăn, đặc biệt những chuyến bay trên 10h đồng hồ chuyện ăn uống phải tính toán cẩn thận, có những trường hợp thức uống thức ăn nó chỉ hại mình thôi.

Khi nói đến 12 Duyên khởi đa phần chúng ta bắt đầu Vô minh duyên hành, hành duyên thức. Do vô minh 4 Đế >> Thiện hành & ác hành. Do thiện hành ác hành mới có tâm đầu thai về các cõi. Do đầu thai về các cõi nên mới có 6 căn. Do 6 căn nên mới có 6 xúc, 6 thọ, 6 ái. Từ đó có Tứ thủ, 2 hữu, tứ sanh, từ đó có già đau chết, sầu bi khổ ưu não. Đó là công thức chung.

Nhưng đó là trên công thức. Thực tế đời sống, giáo lý Duyên khởi phải được hiểu linh hoạt hơn. Như nhiều lần tôi nói: Đời sống chúng ta gồm 2 phần, đó là Nhân & Quả. Và điểm khác biệt của chúng ta: Chúng ta sống ra sao/ xử lý nhân quả đó như thế nào.

Tôi giả định, chúng ta đang mang thân người cho dễ nói chuyện. Tấm thân này từ 2 nguồn tiền nghiệp quá khứ: Phước & tội. Có những thứ trong thân mình là do phước, nhưng có những thứ trong thân mình là do nghiệp xấu quá khứ. Nhưng đặc biệt, tâm đầu thai thân người phải là quả lành. Nhờ Quả lành chúng ta mới mang thân người. Nhưng khi mang thân người đó chính là lúc chúng ta phải trả cùng lúc 2 thứ thiện nghiệp và ác nghiệp trong quá khứ. Khác biệt giữa người có tu và không tu nằm chỗ này.

(1) Người không tu, khi họ nhận được quả lành hay quả xấu đều đón nhận bằng tâm bất thiện. Khi nhận quả ngọt ngào thì họ đón bằng tâm tham, khi nhận quả xấu thì họ đón bằng tâm sân □ Như vậy với người không tu, quả lành quả xấu đều là cơ hội để họ tiếp tục gieo nhân xấu.

(2) Người có học giáo lý, người tu tập tuệ quán: Đang lúc tiếp nhận quả lành hay quả xấu họ đều đón nhận bằng cách tạo nhân lành, có nghĩa là họ đều đón nhận quả ngọt, đắng bằng chánh niệm, trí tuệ, bằng khả năng nhận thức đúng đắn, chín chắn của chánh tín, chánh kiến, chánh tư duy.

Nó khác nhau chỗ đó. Cho nên trong 12 Duyên khởi, nhiều người nói bắt đầu bằng vô minh, thật ra 12 Duyên khởi là một vòng tròn khép kín, không có điểm bắt đầu, không có chỗ kết thúc. Tu hành là chúng ta làm gãy vòng tròn đó, nhảy ra khỏi vòng tròn đó.

Có nghĩa là, dòng luân hồi mình nói: Bắt đầu từ nhân cũng được, từ quả cũng được. Do quả quá khứ nảy sinh, xuất hiện và ngay thời điểm đó Thái độ chúng ta đối với quả quá khứ ra sao.

Thí dụ như: Để phân tích cấu tạo chúng sinh đức Phật Ngài có nhiều cách phân tích, có chỗ Ngài phân tích là danh sắc, 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, có chỗ Ngài nói chỗ là sự hiện hữu chúng sinh chỉ nằm trọng trong tứ thực thôi, tức là trong 4 món ăn. Tức là, thế giới này là một bàn ăn, một bàn tiệc, mâm ăn, chúng sanh sanh tử là chỉ vì liên tục

tiếp nhận thực phẩm và từ đó sanh tử. Bốn thứ thực phẩm đó là gì? (1) Xúc thực = Sự tiếp xúc giữa 6 căn và 6 cảnh, tâm sở xúc ; (2) Đoàn thực = Thức ăn, thức uống, thuốc men ; (3) Tư niệm thực = Chủ ý trong hành động của mình, có 3 : thân, khẩu, ý, chủ ý trong từng tư tưởng, chủ ý của mình trong từng hành động, chủ ý của mình trong từng lời nói, có 2 chữ đồng nghĩa: cetana / sañcetana = chủ ý trong hành động. Chính chủ ý tạo ra vũ trụ này, chính chủ ý chúng sinh tạo ra thiện ác, phàm thánh, khổ lạc ; (4) Thức thực = tâm đầu thai, do có tư niệm thực mới tạo ra thức thực. Do có nghiệp thiện ác dẫn tới đầu thai cõi này cõi kia)

Tứ chánh cần có 4 = Thận, trừ, tu, bảo

Thận = Sự phòng vệ, đề phòng, những bất thiện có thể xảy ra, sẽ xảy ra, chưa xảy ra.

Trừ = Đối phó ác pháp đang có mặt, đang xảy ra.

Tu = Khả năng gieo trồng thiện pháp chưa có được có mặt sẽ có mặt.

Bảo = Bảo trì, duy tu, phát triển những thiện pháp đã có.

Mình tu tập có thể bắt đầu từ nhân/ bắt đầu từ quả. Không để ác pháp tiếp tục phát triển/ Tiếp tục cho tâm lành không mất đi. Tu quả = Khi 6 căn biết 6 trần bằng chánh niệm, trí tuệ, không làm cay đắng, ngọt ngào của cuộc đời làm mình phan duyên theo. Không để cái ngọt làm tham xuất hiện, không để cái đắng làm sân xuất thiện.

Giới = Tránh tiếp xúc không cần thiết với 6 trần. Người không biết đạo thì tìm 6 trần để thưởng thức, hưởng thụ. Họ chỉ ngồi yên để tỉnh táo trước những 6 trần không tránh được, không đi tìm 6 trần để chìm sâu, gắm chặt trong đó.

Tôi quay trở lại nội dung chính bài giảng hôm nay : Dầu chúng ta có mặt trên hồ nước ngọt, con sông con suối nước ngọt thì chuyện căn bản là phải có nước uống mang theo, nói gì trên biển. Có nhiều người Phật tử Thái Lan, Miến Điện,

Tôi phân loại Phật tử làm 3 trường hợp

(1) Có những người Phật tử có mặt trong giáo pháp này như người đi trên biển, trên vùng nước mặn = Đi vào chùa, nghe giảng không hiểu gì hết thấy khó quá, liếc mắt tủ đại tạng kinh thấy nhiều quá, nghe

mấy thầy giảng thấy không hiểu. Dưới chân mình là nước mà không uống được giọt nào. Đi dạo đi chơi thì được chứ tắm gội hơi khó khăn vì phải tắm lại, chứ để nguyên không được.

(2) Có những người Phật tử có mặt trong giáo pháp này như người đi trong vùng nước ngọt = Bí quá cũng uống được. Đang lội đang bơi lỡ nước vô miệng muốn phun thì phun, muốn uống thì uống, vì nó là nước ngọt thì nó đỡ, nhưng uống cũng hơi ngại.

(3) Người luôn có chai nước bên người = Muốn uống lúc nào cũng được.

Chùa chiền, tăng ni, bạn đạo, kinh điển, đối với tôi là nước mặn hay nước ngọt là vùng nước mặn hay vùng nước ngọt hay là chai nước suối bên cạnh tôi muốn uống lúc nào thì uống ?

Nước biển thì khỏi nói rồi, chỉ nấu lấy hơi uống thôi. Chỉ có trường hợp thứ 3 là nước chai uống được.

Dầu cho quý vị đang có mặt trên vùng nước nào, sa mạc, núi cao, rừng sâu, sông suối, ao hồ, nước mặn, nước ngọt thì chuyện quan trọng nhất là khả năng mang theo lượng nước đủ mình sống qua ngày.

Nhiều người lớp nào cũng học, room nào cũng vào nghe, kinh sách đọc ào ào nhưng lúc hữu sự mới hay bấy lây nay tôi đang có mặt trên vùng biển mặn, tôi đang có mặt trên con sông, dòng suối, nó không phù hợp với nhu cầu thực tế của tôi.

Cái thứ ba, luôn luôn bên cạnh tôi có chai nước. Chai nước đó, tùy tình trạng sức khỏe mỗi người mà chai nước người này không giống người kia.

Nhiều lần tôi nói, tùy thuộc những gì chúng ta mang theo người mà chúng ta đi tới đâu. Ví dụ các vị có Passport, trong đó có visa vào được bao nhiêu quốc gia ? Trong túi có ngoại tệ, có thẻ nhà băng không ? trong đầu có ngoại ngữ không ? Áo quần các vị ,nhìn tôi có thể biết các vị có thể đi đâu. Thí dụ, mùa đông Tây Âu mà mở hành lý toàn quần tà lỏn thì tôi thấy hơi khó. Trừ phi, nếu ngay phi trường có tiệm bán áo khoác, nó mắc lắm, thứ hai, coi chừng nó bán đồ văn nghệ, đồ mặc đúng không dễ đâu. Vì các vị biết, Thụy Sỹ này, tôi tình

cờ, tôi đi tìm cái gì đó, tôi ghé chỗ bán đồ lạnh của Thụy Sỹ, tôi từng chạm tay vào 1 áo jacket 800Franc ~1000$, nó mỏng lét luôn. Mà trong đó nó đó 1 tem giấy, áo này chịu được nhiệt độ -C. Phải cỡ đó đó. Mình nhìn hành trang, hành lý, coi khả năng tiền mặt họ có bao nhiêu, tiền nhà băng bao nhiêu, khả năng sinh ngữ, đồ mặc,..

Cho nên, (1) tùy thuộc hành trang chúng ta, (2) có trường hợp tùy người đồng hành chúng ta,(3) tùy thuộc tình trạng sức khỏe bản thân, (4) Tùy tình trạng tâm lý, có thể biết các vị có thể đi bao xa, đi tới nơi thì các vị có thể ở mức nào.

Trong chuyện tu học y chang vậy. Nhiều lần tôi nói.

Công chúa Sumana con gái vua Pasenadi, chuyện dài, tôi kể vắn tắt, vào hầu Phật, hỏi đức Phật, Bạch Thế Tôn, khi sanh về trời, khi đi xuất gia, trước khi chứng đạo, người có Bố thí và người không bố thí có gì khác nhau không ? Ngài trả lời : Có. 2 ông cùng về trời, ông từng bố thí rộng tay điều kiện hưởng thụ ổng nhiều hơn. Khi xuống cõi người dầu xuất gia, nhưng ông có phước bố thí nhiều trong quá khứ được thoải mái trong điều kiện vật chất. Trước khi chứng đạo đời sống có thể khác, nhưng khi chứng đạo rồi giống nhau về đời sống tâm linh.

Ngay trước bậc thềm giác ngộ, sự khác biệt vẫn còn đó.

Tôi nói nhiều lần, tôi chỉ ôn lại thôi. Nghe pháp có lợi là biết nhiều cái chưa biết, và ôn cái đã biết. Đụng chuyện là nhớ là của mình, còn nghe hiểu mà đụng quên mất tiêu là không phải của mình.

Trong kinh đức Phật kể 4 trường hợp tu chứng : (1) &(2) Tu khó đắc nhanh & đắc chậm ; (3) & (4) Tu dễ đắc nhanh & dđắc chậm

Khó = Điều kiện bên ngoài, phải trải qua những năm tháng đói, lạnh, tai nạn trùng trùng.

Đề mục dễ kiếm, dễ ngửi, dễ nhìn = tu dễ. Quán thọ quán thọ lạc thọ hỷ đắc. Có người quán thọ khổ, ưu đắc. Quán tâm, có người nhìn tâm thiện đắc, có người nhìn tâm bất thiện họ đắc. Có người có khả năng đắc thiền, nhìn lại tâm thiền đắc, có người không có khả năng đắc thiền.

Đề mục sang, sạch, đẹp, dễ kiếm = Tu dễ.

Tu khó có 2 trường hợp = (1) Phải trải qua thử thách từ bên ngoài đói lạnh, trú xứ không thích hợp, thầy bạn không thích hợp, phòng ốc không thích hợp, y áo không thích hợp, thuốc men không thích hợp,…. (2) Đề mục khó khăn, ví dụ : đề mục thể trược (tóc, lông, móng, răng, da,…) quán thấy ghê lắm mới đắc ; quán tử thi tử thi mới chết lạnh ngắt, tử thi trương sinh, tử thi bị máu me tèm lem, tử thi bị thú gặm nham nhở,… có người phải lấy cái đó làm đề mục mới đắc được. Trường hợp này gọi là tu khó.

Tu khó có 2 trường hợp = đắc nhanh & đắc chậm.

Tu đề mục kỳ kỳ.

Thời đức Phật, có vị, thấy người ta nhe hàm răng cười, nhìn hàm răng nghĩ đến bộ xương, chứng đạo. Nhưng nói vậy cũng còn khó.

Vị tu dễ chỉ nhìn dòng nước chảy, nàng Patacara lúc rửa chân, múc nước rửa chân, thấy nước từ chân, trôi, lan ra lòng đất thấm, nhìn dòng nước nàng đắc.

Nàng Bhadda Kundalakesa nhìn lửa cháy trong lò, nàng quán niệm vô thường khổ vô ngã nàng nghĩ thân tâm này luôn lụi tàn, nghĩ đến đó chứng đạo.

Có vị bị cọp tha ăn từng phần, trong cơn đâu mới đắc. Có vị bị quằn quại trên giường bệnh, đau nhức, rên xiết toàn tập mới đắc.

Tất cả 4 trường hợp : Tu khó đắc nhanh, tu khó đắc chậm, tu dễ đắc nhanh, tu dễ đắc chậm.

Tất cả cái này ở đâu ra ? Do chính chuẩn bị của mình trong tiền kiếp.

Nãy tôi nói, tôi nhìn hành lý tôi đoán được hoàn cảnh các vị sẽ gặp khi các vị đi đến nơi. Tôi đoán được.

Tôi thấy các vị sức khỏe tốt, tiền bạc thoải mái, có tiền nhà băng, có tiền mặt, thuốc men đi đường đầy đủ, áo quần ngon lành. Tôi biết các vị đi đâu cũng ok. Các vị hoàn toàn có thể ở khách sạn 5 sao, hoàn toàn có thể có xe limousine đưa đón tại phi trường. Nhưng có trường hợp tôi nhìn hành trang, nhìn tình trạng sức khỏe các vị tôi thấy không xong.

Ở phi trường nhìn mấy người ngồi xe lăn tôi ngán lắm. Nhìn mấy vị này biết họ đi đâu đi nữa destination luôn là xe lăn nữa, tôi ngán lắm. Nhìn mấy cô cậu Âu Mỹ khỏe mạnh, hành lý gọn gàng, quần áo đúng điều,… biết tay này tới đâu cũng sướng. Nhìn vài người thấy chắc không ung thư cũng tiểu đường, nhìn là biết. Nhất là mấy bà Việt Nam của tui, nóng thấy bà nội mà quấn khăn, dầu gió xanh, đi đâu cũng mùi dầu xanh, limousine có đón bả cũng không đi được nhiều. Dầu xanh nó kỵ 5 sao. Dân xức dầu gió, cù là, khăn quấn, cây gậy chống, … nhìn cái tướng là biết khổ rồi đó.

Chính hành lý, hành trang, tình trạng tâm lý, tình trạng sức khỏe, quyết định mình đi về đâu, đến đó trong tình trạng, hoàn cảnh như thế nào.

Dầu chúng ta có mặt trên vùng nước mặn hay nước ngọt cái quan trọng nhất là chúng ta phải có khả năng tậu chai nước để mình uống vừa miệng, an toàn, ngon. Có trường hợp nước vừa miệng mà không ngon, nhưng có trường hợp vừa miệng, ngon mà an toàn. Ví dụ có thứ nước tôi thích mà bên đây hiếm, chanh muối, tắc muối. Đi giữa trưa nắng mà có ly chanh muối rất tuyệt vời.

Cho nên : Tình trạng sức khỏe, tình trạng tâm lý, hành trang mang theo, bạn đồng hành rất là quan trọng.

Rất nhiều lần tôi nói. Người Phi châu có câu ngạn ngữ rất hay : « Muốn đi xa cần có bạn, muốn đi nhanh thì đi một mình »

Gặp mấy vị tu học thích rần rần thì tôi cũng có lòng tùy hỷ nhưng trong bụng tôi hơi ngại. Nếu muốn tu hành rốt ráo thì kiểu lùm xùm này chật vật lắm. Muốn đi nhanh phải có khả năng sống một mình.

Người Đại Hàn có câu tôi rất thích : Không phải người mạnh nhất có thể sống được mà người sống chính là người mạnh nhất.

Người Đức có câu = Một trong những dấu chỉ cho biết sức mạnh của con người là khả năng sống một mình (sức mạnh tinh thần & sức mạnh thể chất). Hồi đó đọc câu đó tôi không thấm, càng có tuổi càng thấm.

Cho nên, muốn đi xa thì cần thầy bạn um sùm đông đảo, muốn đi nhanh bắt buộc phải đi một mình. Điều đó cho thấy Tư lương/

Patheyya rất quan trọng. Ngoài những gì chúng ta cầm trên tay, đeo trên lưng, trong ba lô, trong túi sách còn là những gì trong đầu chúng ta.

Tất cả người tu Phật đều hướng đến cứu cánh chấm dứt sanh tử. Tất cả những tiện nghi, dễ chịu, thoải mái trong vòng luân hồi là trạm dừng chân có bóng râm trên con đường thiên lý mà thôi. Nó chỉ là trạm dừng chân có bóng râm, thay vì những người không có trạm dừng chân, trong lúc dừng chân vẫn đứng ngoài nắng, có những người may mắn dừng chân trong bóng mắt. Tất cả công đức mình có được trước khi chứng đạo chỉ là trạm dừng chân.

Bất hạnh cho người nào không thấy rằng : Phương tiện chỉ là phương tiện, phương tiện không thể thay cho cứu cánh.

Bất hạnh cho kẻ nào đến với Phật pháp chỉ dừng chân ở cầu công đức, hưởng quả nhân thiên.

Phúc thay cho kẻ nào đến với đạo này được nghe cùng 2 thứ giáo lý : Giáo lý Thi Thiết (có nghĩa là còn loay hoay trong tục đế, chế định, còn thấy vị ngọt trong hình danh sắc tướng giả vọng) & Giáo lý đệ nhất tất đàn. Phúc thay cho người nào đến với Phật pháp học được phần tinh hoa, thấy rằng: Tất cả dầu đắng hay ngọt thì chỉ là chớp tắt, đều không phải là cốt lõi. Tất cả do duyên mà có đều do duyên mà mất đi, Tất cả là do lắp ghép mà thành. Nhận thức này không phải trên đầu môi chót lưỡi, không phải chỉ trên mặt giấy, trong những room học, lớp giảng mà cần đưa vào đời sống thường nhật của mình trong từng giờ.

Tôi nhắc lại, chính mình thương hay ghét mình thôi, không ai giúp mình được đâu. Có nghĩa là, tùy phước duyên Ba La Mật của mình, mà kiểu trang bị, hành lý của mình khác nhau. Có người chỉ trang bị mức độ đủ đi quãng đường xa thôi chứ họ không xác định được đến nơi họ sống ra sao. Có người ngoài chuyện chuẩn bị quãng đường xa còn xác định được chỗ họ đến là đâu, họ sẽ đến trong tình trạng nào. Người này tôi cho là đủ tư cách là phượt thủ thứ thiệt. Biết chuẩn bị những thứ trên đường, biết mình sẽ đến đâu, mình sẽ đến trong tình trạng nào.

Đa phần, một là con nít, hai là thiếu kinh nghiệm thì tới đâu hay tới đó, họ tưởng đó là hay nhưng theo tinh thần Phật pháp, chúng ta phải có khả năng đi đứng tự tại trên con đường vạn lý, chúng ta phải biết chúng ta sẽ đến đâu, đến trong tình trạng nào.

Tu học thì khi chứng thánh giống nhau. Thế Tôn khi viên tịch như chiếc tàu lớn bị chìm. Chúng ta chỉ là chiếc lá, chiếc xuồng nhỏ, khi chìm rồi thì không còn gì để nói hết. khi Niết Bàn giống nhau. Nhưng trước khi chứng đạo, điều kiện tu chứng khác nhau.

Nhiều người nói bảnh "tu mình không sợ khó" tôi không đồng ý. Tu tạo công đức không có nghĩa tìm cái sướng trong tu học mà phải nói: Do anh tập chú, anh chuyên tâm trong điều lành thì tự nhiên đường đi của anh dễ dàng hơn.

Tôi nhắc lại lần nữa: Mình tu không phải cầu sướng, nhưng dốc lòng cho cái thiện tự nhiên đường trơn tru. Nếu mà mình nói nghe ngon là Tu không cần sướng có nghĩa là với cái thiện mình không thiết tha lắm.

Trong kinh nói: muốn thành Chánh Đẳng Giác phải hoàn thành 30 pháp độ = 10 Ba La Mật x 3 cấp (bờ kia = vì Ba La Mật hy sinh vật chất ngoại thân; Bờ trên = vì Ba La Mật dám hi sinh bộ phận cơ thể như là cho máu cho võng mạc, cho một phần thận,…; Muốn chứng Độc Giác phải có 20 Ba La Mật có nghĩa là dám hi sinh một phần thân xác ; bờ chí thượng = vì Ba La Mật bỏ cả tánh mạng).

Nói rộng là 30, 10 Ba La Mật nói gọn là có 2: (1) Không bao giờ biết đủ trong thiện pháp (2) Không bao giờ biết dừng lại trong khả năng tinh tấn = tinh tấn bất thối.

Người nói tu không cần sướng. Nói là nói vậy, thật ra người chuyên tâm tập chú trong thiện pháp đường tu trơn tru lắm.

Học đạo không tới mình thấy: Bố Thí là công đức cần thực hiện, dầu nói về thập độ hay thập thiện. Trì giới, trong thập thiện, thập độ cần thực hiện vì là công đức. Đó là người sơ cơ.

Hiểu thêm chút nữa, thấy rằng: Khả năng bố thí, giữ giới là thành tựu tự nhiên của một người khi các thiện pháp nói chung của họ đi đến

mức độ nào đó, tín tấn niệm định tuệ, tín thí giới văn tàm úy trí của họ đi đến mức độ nào đó thì lúc bấy giờ Bố thí không phải là chuyện cần chú ý đặc biệt nữa mà là chuyện tự nhiên. Trí tuệ, niềm tin đúng mức thì chuyện bố thí là đương nhiên, và lúc bấy giờ không bố thí mới là chuyện khó.

Lúc đầu bố thí, giữ giới, thiện sự công đức phải ráng. Sẽ có ngày, thiện pháp đủ rồi, làm ác là chuyện khó. Muốn làm ác phải ráng, bất đắc dĩ mới làm được. Lúc bấy giờ hào sảng rộng tay dễ hơn ki bo, cóp nhặt.

=> 30 Ba La Mật nói gọn có 2 : (1) Không bao giờ biết đủ trong thiện pháp (2) không bao giờ biết dừng lại trong khả năng tinh tấn, tinh tấn bất thối. Thành tựu 2 cái này.

Bồ Tát Độc Giác và thinh văn thì nói gì thì nói có chỗ bị chùn bước.

Ngài Xá Lợi Phất có lần nguyện làm Chánh Đẳng Giác, tuyên bố ai xin gì cho ngài chỉ cầu Phật đạo thôi. Có người tới thử kêu cần con mắt, ông kia cầm gớm, ổng cầm ổng vứt cái toẹt. Ngài bị sốc. Vì con mắt là bộ phận quan trọng cơ thể mình nhịn đau móc cho ổng mà ổng như vậy. Ngài thấy thành Phật khó. Ngài buông cái nguyện đó.

Riêng Bồ Tát Chánh Đẳng Giác thì không. Hễ đó là việc cần làm, đáng làm, nên làm thì thử thách nào Ngài cũng làm.

Tôi muốn gom nội dung tổng quát bài giảng trưa nay. Tôi mong mỏi, trong mùa dịch này, bà con kịp thời chuẩn bị những thứ cần thiết cho thời gian giãn cách tiếp theo mà mình không biết kéo dài bao lâu. Hồi đầu nói 2 tuần, kéo dài 3 tuần, .. bà con lấy gì sống? Những gì Kalama Friends làm cho Miến Điện cũng với tinh thần đó, mong người ta có cái lận lưng trong thời gian cách ly sắp tới. Đó là chuyện ngắn.

Nói chuyện dài, mong sao trong tất cả lộ trình bà con có mặt trên đường sanh tử hay tu chứng luôn nhớ: Dầu có mặt ở đâu tôi phải có đủ hành trang, tư lương thích hợp để đi đứng thoải mái tự tại: Nên đem theo cái gì? Và đem theo như thế nào?

Trên biển, chung quanh là nước mặn không, dầu dưới chân là nước nhưng mình có thể chết khát. Dưới chân mình là nước ngọt rất có thể

mình bị khó khăn trong chuyện khát nước. Nói nước sạch chứ mình cũng ngại, uống trực tiếp mình cũng ngán. Cho nên, làm sao trong mọi tình huống mình có thể tự tại.

Người Mỹ có câu: Người giàu nhất không phải là gì cũng có mà là người có thể thích hợp với mọi hoàn cảnh là người giàu nhất.

Chúng ta có thể không phải là Bồ Tát thứ thiệt, không phải bậc đại nhân, đại phước, đại duyên, nhưng tối thiểu chúng ta có thể tu học trong mọi tình huống. Trước mắt, trong mùa đại dịch này mình không biết mai thức dậy mình như thế nào, mình có còn không hoặc người thân của mình.

Trong mùa covid, tôi biết tại Mỹ, tính đến hôm nay, có 6 người quen chúng tôi đã chết, mất tại Mỹ vì covid. Cách đây 2 năm về trước ngày 10/3/2020, lúc rời khỏi Mỹ, tôi không biết rằng ngày tôi trở lại không gặp được mấy người đó, tôi không ngờ, trong đó có người tôi đặc biệt thương quý, đó là người tôi quen biết, chưa kể có những người tôi biết mà không quen. Tính từ đầu năm 2020, trong giới nghệ sĩ và những người tiếng tăm, đã hơn 10 người chết.

Cuộc đời này là lộ trình, đời sống mình trong từng ngày là cuộc đi. Điều quan trọng nhất là chúng ta biết rõ mình cần đem theo cái gì, đem theo như thế nào. Ngoài biển phải mang nước, nhưng đem vừa vừa, đem nhiều quá chìm thuyền. Khát nước phải uống nước. Nhưng uống ra sao.

Có ông Phật tử, ăn trưa chung với tôi, tôi hỏi sao không uống nước, ổng nói, con bị thận, cho nên ổng uống thấm môi thôi. Cho nên, tùy người. Nói về mặt tinh thần, không nói về thể xác, có người bị tiểu đường tinh thần, cao máu tinh thần, thận tinh thần, có ngườ

Có người xem Phật pháp như vùng biển mặn, là hồ nước ngọt, là dòng sông, là con suối. Điều quan trọng nhất là chúng ta có được nước uống trong mọi tình huống. Đó là niềm mong mỏi của tôi.

Bài giảng zoom 30/08/2021

Cái duyên sự cho bài giảng trưa nay là nó bắt đầu từ một vài câu chuyện tôi nghe được trong mấy hôm vừa qua. Có những bà con trong và ngoài nước, vào mùa dịch, hiện nay, họ mới phát hiện ra một

chuyện là: Xưa đến giờ hiểu biết của họ về PHật pháp hạn chế quá. Cho nên để có thể thực tập hành trì, sống một mình trong thời gian này họ mới phát hiện ra quá khó. Trước nay chỉ nghe nói đi chùa lạy phật, cúng dường, thọ bát quan trai, thỉnh thoảng nghe pháp, thỉnh thoảng dự khóa thiền họ nghĩ được rồi. Khi không có cơ hội đi ra bên ngoài họ mới nhận ra mấy chuyện:

- Kiến thức giáo lý không đủ, ngồi xuống là hoang mang thắc mắc đủ thứ hết: ngồi xuống là buồn ngủ không biết làm sao, ngồi xuống phóng tâm. Về lý thuyết quá hạn chế.

- Từ đó họ phát hiện chuyện nữa: cái gọi là hành trì, thực tập ở họ coi như là không có. Đó giờ tưởng đi chùa, cúng dường, thọ bát quan trai là đủ rồi. Khả năng thực tập hành trì không có.

- Đó giờ tưởng mình là Phật tử không à, tưởng mình đã hiểu đạo, nhưng họ không ngờ chuyện kinh hoàng là khi ở một mình, khi không đi đâu được thì phiền não của mình lừng lững như ngọn núi, có biết bao chuyện mình bực mình bất mãn, để mình đam mê, thích thú, kiếm tìm.

Đó là 3 phát hiện của mấy người trong mùa dịch. Bên cạnh đó tôi nghe một vài chuyện, họ buồn họ liên lạc thôi. Tức là, có những cuộc sống hôn nhân xưa giờ có vấn đề mà họ không ngờ, trong mùa dịch mới có dịp gần nhau hơn, thứ hai có những cặp giờ lớn tuổi rồi, khi lớn tuổi mới có dịp bên nhau nhiều hơn và phát hiện ra, khi còn trẻ không gần nhau, giờ phát hiện họ không thuộc về nhau như họ nghĩ.

Tôi tổng kết lại, bài giảng trưa nay, chủ đề: Hên xui.

Hên xui không mang ý nghĩa định mệnh, an bài mà hiểu là Lựa chọn của mình đúng hay sai. Đó chính là hên xui của mình. KHông phải an bài sẵn trong trời đất hay đấng chí tôn nào đó, mà do lựa chọn của mình đúng hay sai.

Để tôi nêu vấn đề nhỏ thôi: Người mà họ có sức khỏe, người có thời gian, người họ có tài chánh, tiền bạc thoải mái. Nghe cho kỹ nha, người có sức khỏe, thời gian, tiền bạc thoải mái thì họ mới có thể trù hoạch cuộc đời của họ. Thí dụ: Về thời gian, bao nhiêu % cho mình, cho gia đình, cho xã hội, bao nhiêu % cho đời sống vật chất, bao

nhiêu % cho đời sống tinh thần. Sức khỏe cũng vậy, người có sức khỏe mới trù tính tuần sau leo núi,

Người không có thời gian thì thậm chí nấu cơm họ cũng không có thời gian. Người không có sức khỏe : Mổ tim, tuổi cao sức yếu, liệt, họ không có trù hoạch lúc nào đi bộ, lúc nào leo núi,… Khi sức khỏe suy kiệt họ chỉ mong đừng chết, mong mình có thể tự sinh hoạt một vài chuyện cá nhân không cần phiền người khác là mừng lắm rồi, chứ họ không có trù hoạch như những người có sức khỏe.

Người có tiền mới có trù tính: Tiền xài cho chuyện gì,tiền đầu tư hay để dành, giúp đỡ bà con quyến thuộc, tiền cho vợ con, tiền cúng dường tam bảo, tiền từ thiện. Người nghèo quá chỉ mong đủ ăn trong ngày thôi chứ đâu có mà chia cái gì cho cái gì.

Tôi chỉ lấy 3 cái thôi: Thời gian, sức khỏe, tiền bạc, mình phải có mức độ bao nhiêu mới trù tính, chứ hạn chế quá sao mà đủ cho sách hoạch trù tính được.

Theo chú giải, kinh điển nói chung, một người có đạo hạnh sâu dày, tu tập nhiều đời kiếp thì họ mới có đủ căn cơ, trình độ, công đức, phước báu để họ bận tâm nhiều đến chuyện lành. Còn người thiếu công đức, phước báu, hàm dưỡng, tu tập thì không đủ điều kiện tâm lý để hướng đến các công đức phước báu.

Nói đến đây có người hiểu, có người đơ ra.

Tôi nói ví dụ, 5 nguồn đạo lực tín tấn niệm định tuệ, đức tin = chánh tín, tấn = chánh tinh tấn, siêng năng trên nền tảng trí tuệ ,niệm = khả năng tỉnh thức, ghi nhớ với từng giây phút sinh hoạt, vận động của mình, là chánh niệm vì phải đặt trên nền tảng trí tuệ; Định = Chánh định khi trên nền tảng trí tuệ; Tuệ = có 2: Trí tuệ trong nguyên tắc nhân quả & trí tuệ trong nguyên tắc tam tướng. (1) nhìn quả suy nhân (cái này từ đâu mà tới), nhìn nhân suy quả: chuyện này mình làm dẫn tới cái gì, biết làm ác thì dẫn tới khổ ưu, làm thiện thì dẫn tới hỷ lạc, làm cái gì cũng nghĩ hậu quả của nó, biết rõ, không nghi hoặc (2) Trí tam tướng, biết rằng mọi sự ở đời do các duyên mà có, do duyên mà thành, đã có mặt, hình thành, hiện hữu, tồn tại thì có lúc biến diệt, vô thường, không còn nữa. Biết mọi thứ do duyên mà có, do các thành tố lắp ráp mà nên, không có cá thể, ông A bà B nào hết. Trí về vô

ngã. Trí vô thường = biết mọi thứ luôn bị thay thế, luôn trong tình trạng trở thành cái khác, luôn trong tình trạng đi đến cái khác; Trí về khổ, có 2 hoặc có 3: Khổ khổ = có mặt của cái làm thân tâm khó chịu; Hoại khổ = sự vắng mặt của cái làm thân tâm dễ chịu; Hành khổ = Lệ thuộc các điều kiện.

Hạng 1: Thấy cái gì liên quan máu lệ, cái gì làm họ khổ thân tâm gọi là khổ mà không biết 2 khổ sạu. Họ chỉ chán sợ sanh tử khi thấy khổ khổ thôi, đối diện ghét sợ mới ngán sanh tử. Phải máu lệ mới tu.

Hạng 2: Nhìn hoa héo, giọt nước khô, tia nắng lặn bên thềm, thấy biến mất cái đẹp là chán. Thấy biến mất của cái đẹp là tu.

Hạng 3: Thấy vô nghĩa của hiện hữu. Sống để làm cái gì. Mọi thứ chỉ là sự tuần hoàn tiếp nối, chuỗi dài của những nhân duyên, thành tố, điều kiện. Dầu mình sống như tiên, ở bên cạnh người mình thương, có hết những gì mình thích, … kéo dài tỷ năm này qua tỷ năm khác. Cứ như vậy hoài. Bậc thượng trí họ chán. Chuyện lặp đi lặp lại. chữ “Saṁsāra” Tàu dịch là luân hồi, nghĩa đen của nó là sự lặp đi lặp lại.

HIểu trí nhân quả & trí tam tướng chính là trí tuệ. Người Phật tử phải có đủ 5 cái này mới thành tựu 5 nguồn đạo lực giải thoát: Chánh tín, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí.

Nhưng nãy tôi vừa nói, người có đủ 5 cai này mức độ mãnh liệt, vững chãi, kiên cố, phong phú, sung mãn thì đời sống của họ có thể quan tâm đầy đủ các hạnh lành khác nhau nên trong đời sống, cuộc tu họ không bị cục bộ, phiến diện, không bị giam hãm, không bị nhốt tù.

Cục bộ phiến diện là 2 cái rất đáng ngại.

Cục bộ, phiến diện là sao ? Khi tín tấn niệm định tuệ yếu thì vào với đạo mình dễ chìm sâu hạnh lành nào đó mà mình tưởng vậy là đủ rồi. Đúng là mỗi người hợp 1 pháp môn, nhưng mình phải đi trên hành trình pháp môn đó bằng cungf lúc 5 nguồn đạo lực là chuyện tốt. Còn mình chỉ đi trên 1 pháp môn mà mình chỉ sống với nó bằng 1 trong 5 nguồn đạo lực, thí dụ có người chỉ nặng đức tin thôi, tình trạng này rất phổ biến quanh ta từ tăng ni đến Phật tử. Có người đến với đạo chỉ thuần túy niềm tin, không nghĩ chuyện nỗ lực, ra công gì ngoài khấn nguyện. Kiểu tu này dẫn tới kết quả không giống kiểu tu 2.

Kiểu tu thứ hai là có những người trong tín tấn niệm định tuệ, họ mạnh tinh tấn. Lẽ ra bất cứ trường hợp nào, chúng ta có là ai cũng phải để ý, quan tâm trau dồi cả 5 cái này. Còn có người vào đạo chỉ lấy niềm tin làm chủ đạo, có người chỉ lấy mồ hôi/ ra sức làm chủ đạo, vào chùa chỉ biết phục vụ không quan tâm bố thí, từ thiện, tha thứ, từ tâm,… đối với họ là chỉ ra sức làm việc nặng, khó, dơ.

Tôi nhắc lại, đó là hạnh tu đáng tán thán nhưng nếu ta coi đó là tất cả không trau dồi cái khác thì là cục bộ và phiến diện.

Người ta có tiền nhiều người ta mới đưa ra những dự tính, bao nhiêu phần trăm cho chuyện gì, chuyện gì, còn không, thì cứ làm sáng ăn trưa, làm trưa ăn chiều, trong đầu suốt ngày chỉ nghĩ bữa ăn thôi.

Tôi kể chuyện này hi vọng các vị để ý. Trong chư tăng, kể cả các bậc cao tăng, danh tăng và trong cư sĩ Phật tử tôi tình cờ, tôi làm thầy chùa 43 năm không muốn thấy cũng thấy, tôi phát hiện một chuyện vừa thú vị mà rất quan trọng, rất ý nghĩa. Cho phép tôi dùng một từ dễ hiểu lầm mà kẹt quá tôi biết xài chữ gì, tức là đối với những « nhân cách lớn, nhân vật lớn » đầu họ rộng lắm, không phiến diện. Lạ vậy.

Tôi ví dụ ông Goenka, tiếng là thiền sư, mà theo dõi hành trạng ổng lúc sinh thời, ổng rất thích bố thí. Thiền sư Goenka rất thích đảnh lễ, chào hỏi, cung đón chư tăng. Phước cung kính ổng có, phước giữ giới, hành thiền là khỏi nói rồi, ổng rất quan tâm đời sống vật chất của thiền sinh, muốn các trung tâm thiền sinh có nhiều điều kiện để tu học. Đồng ý ổng không ra tay tổ chức mấy thiền viện nhưng ông là người đứng sau. Các thiền viện của ông : Hỗ trợ hết mình cho thiền sinh. Ông Goenka là người khởi dựng một trung tâm Vipassana cực lớn, hình thức kiến trúc mô phỏng đại tháp Shwedagon ở Mumbai Ấn Độ, to đùng sức chứa ngàn người. Các vị khó ngờ, ổng tu thiền cho mình, dạy thiền cho người khác, tổ chức bố thí cúng dường mà ông lại là người cực kỳ quan tâm nhiều, mạnh cho việc xây dựng nền tảng học thuật Tam Tạng trên thế giới. Ông quan tâm : Làm sao mọi người trên thế giới có thể đọc Pali, có thể nghiên cứu kinh điển Pali miễn phí. Bên Mỹ có trung tâm và cũng là nhà xuất bản Pariyatti xuất phát từ tinh thần của ông. Nói theo nghĩa nôm na, ổng có tiền nên có nhiều chuyện quan tâm.

Chẳng hạn ông Warren Buffett ổng đầu tư các lãnh vực từ y tế, báo chí, truyền thông,… vì sao ? vì ổng quá giàu, quan tâm đủ thứ khi có nhiều tiền thì trù tính sách hoạch

Khi người ta quá giàu, quá giỏi, thì người ta có nhiều điểm để quan tâm. Cũng vậy, khi người thành tựu đạo lực lớn thì họ có nhiều chuyện quan tâm.

Việt Nam tôi dẫn chứng một vị. Ngài sơ tổ Hộ Tông. Cho tôi cúi đầu đảnh lễ tất cả các vị tôn túc còn lại ở Việt Nam trước khi tôi kể chuyện này. Xin đảnh lễ với tất cả longf thành kính chân thành nhất trước khi kể chuyện ngài sơ tổ Hộ Tông.

Ngài có nhiều hạnh lắm. Ngài là vị tôn túc mà cùng lúc thành tựu nhiều hạnh. Các vị khác chỉ quan tâm mỗi vị một góc, mỗi vị một góc, có vị chuyên về giới, có vị chuyên về thiền,… đặc biệt ngài Hộ Tông, nghe đồn, ngài nguyện trở thành Phật Chánh Đẳng Giác, ngài rất thích bố thí, ngài cổ xúy chuyện hành thiền, nuôi tăng, nuôi ni (ngài không kêu gọi Tỳ kheo ni nhưng ngài nuôi tu nữ). Phải nói trong các bậc tôn túc, ngài Hộ Tông có hệ thống tu nữ nhìn giống vị khác, thích thì cạo đầu cho tu nhưng tu nữ ngài Hộ Tông có cốc liêu đàng hoàng lắm. Ngài quan tâm bố thí, tu tập thiền định, giới luật, đặc biệt ngài rất quan tâm chuyện kinh sách.

Cách đây mấy hôm, vài tháng, không biết cha nào tìm mấy băng casette ngài giảng thuở sinh thời post lên, có cả ngài Bửu Chơn nữa. Tôi xin cúi đầu đảnh lễ tất cả các ngài. Phải nói rằng, trong tất cả các bài giảng hôm nay của các vị tôn túc đã viên tịch mấy mươi năm về trước, tôi thấy trong bài giảng ngài Bửu Chơn dĩ nhiên là ngài đọc rộng rồi nhưng nếu nghe y chang trong kinh là ngài Hộ Tông. Có điều, tăng ni Phật tử xưa giờ cứ lo đảnh lễ, học theo hạnh lành của ngài mà học không đủ nên không để ý là : Ngài Hộ Tông ngoài giới luật, thiền định, bố thí, chăm lo tăng ni, về kinh điển ngài rất cẩn trọng. Nghe băng giảng ngài trích dẫn toàn Atthakatha không. Đó là trường hợp đặc biệt. Một người quan tâm cùng một lúc rất nhiều lĩnh vực, không bị cục bộ, không bị phiến diện.

Nếu hôm nay các vị hỏi, sư giảng bài này sư muốn nói gì ? Tôi muốn nói thế này : Nhân mùa dịch bị nhốt trong nhà, tôi muốn các vị đừng tiếp tục nhốt mình trong đời sống tâm linh bằng kiểu tu kiểu học phiến diện, cục bộ nữa.

Và qua đó, tôi kể cho các vị nghe một vài chuyện đời mà tôi gọi các nhân cách lớn (có chiều cao, có chiều rộng, sâu : cao vút, ngút ngàn, mênh mang, sâu thẳm). Việt Nam có ngài Hộ Tông. Kinh sách ngài để lại c ó: thiền chỉ, thiền quán, tạng luật, tạng kinh, A Tỳ Đàm có. Hạnh tu của ngài phải nói là ngài đủ, xét theo Ba La Mật đủ, ngài rất là tròn. Bây giờ nhiều người che bai A Tỳ Đàm mà các vị không biết ngài Hộ Tông dịch A Tỳ Đàm từ năm 40s.

Ngài Sitagu sayadaw, Miến Điện. Ngài có học vị của Miến Điện tương đương Tiến Sỹ bên ngoài. Tiếng anh của ngài theo tôi nhận xét thì accent của ngài thì người ngoại quốc khó mà tốt hơn. Ngài có Phật học, có ngoại ngữ, và có biện tài. Ngài quan tâm Phật học viện cho tăng ni sinh và phật tử sinh viên quốc tế tới học. Ngài quan tâm các thiền khóa, cực kỳ ủng hộ con đường tuệ quán. Ngài làm chuyện tôi e khó ai làm được, ngài là 1 trong 3 long tượng trụ cột của Miến Điện hiện đại : Pa Auk Sayadaw, Ngài Nandamalabhivamsa, Ngài Sitagu.

Các ngài đối với nhau đẹp lắm. Ngài Sitagu chỉ nhỉnh hơn ngài Pa Auk xíu thôi, mà giữa rừng người ngài đảnh lễ ngài Pa Auk đẹp vậy đó. Ngài xây dựng chùa miểu trong và ngoài nước.

Tôi tuyệt đối không kêu gọi các vị bắt chước y chang 3 vì, làm sao nổi. Tôi kể để các vị thấy tu hành là nên tránh cục bộ và phiến diện. Không phải tôi khuyên các vị tu hành lăng xăng buông cái này bắt cái kia, tôi chỉ khuyên các vị : Hãy là bà nội trợ tốt.

Sư muốn gì ? Sư kể toàn nhân vật trên trời không. Sư muốn gì ? Tôi chỉ mong các vị có khả năng thành bà nội trợ tốt thôi. Là sao ? Đang đứng dưới bếp nấu ăn, nghe con khóc có thể xử thằng bé được. Đang thay tã cho con mà con mắt vẫn nhìn xuống bếp được, theo dõi nồi trên bếp đang sôi có trào không, lỗ tai đang hướng về cái phòng coi bà má bị liệt trỏng có gọi mình không. Ở nhà có homephone và cellphone, nghe kêu phát là người nội trợ bèn lao tới trả lời ngay. Hỏi

trên đời có không ? Có. Các vị lựa đại dùm tôi bà Việt Nam hỏi ông sư nói vậy bà làm nổi không ? Có.

Người tu cũng vậy. Tôi không bắt các vị thành ngài Sitagu, ngài Hộ Tông, ông Goenka, tôi chỉ gợi ý chuyện nhỏ : Đừng cục bộ, phiến diện.

Bà nội trợ giỏi là tránh cục bộ, phiến diện. Nấu ăn cực ngon mà không biết lo cho mẹ là dở ẹc. Chỉ biết nấu ăn mà con nheo nhóc. Dở. Chỉ biết lo cho mẹ cho con mà không biết nấu ăn là dở.

Người nội trợ giỏi là nhà một mình, bếp núc, con cái, cha mẹ, ông bà xử được hết. Các vị biết trong thời kỳ chiến tranh trước 75, mấy người quân đội Bắc Việt thỉnh thoảng tổ chức hội thao bếp Hoàng Cầm = vừa chẻ củi, vừa nấu ăn, mà chân phải giữ con gà. Làm sao cơm chín, có củi, lặt rau, một lúc vừa nồi canh nồi cơm, con gà không được cột. Cái này chỉ cho vui thôi, Trường Sơn buồn quá mà, cũng tăng cường kỹ năng cho các đồng chí bộ đội. Tôi muốn nói gì ? Tôi muốn các vị có khả năng nấu bếp Hoàng Cầm là vậy.

Đừng xem chuyện bố thí là số 1 coi thường không bố thí là sai. Mình giữ bát quan coi thường người không giữ bát quan là sai.

Tất cả là sinh tố, B1, B6, B12, vitamin C, D,.. cho cơ thể mình. Có người B1, có người B6,… đừng để thiếu, đừng để thừa.

Thiện pháp không bao giờ thừa chỉ có thiếu thôi.

Bậy nhất là mình ăn cam mà chửi đứa ăn rau luộc.

Tùy duyên mà bổ sung dưỡng tố cho cơ thể miễn sao cho khỏe. Bậy nhất là cả đời cắm đầu vào Vitamin C, cắm đầu chất sắt,… Sai. Phải coi cơ thể mình cần bao nhiêu thứ. Quan tâm hết.

Bài giảng trưa nay tôi không kể chuyện trên mây, mà muốn gợi ý chuyện quan trọng : TRÁNH CỤC BỘ VÀ PHIẾN DIỆN. Covid bên ngoài đủ rồi, giãn cách bên ngoài đủ rồi đừng tiếp tục giãn cách tâm hồn, giãn cách nội tâm.

Giãn cách bên ngoài = giữ khoảng cách với người kia 2m. Tôi mong các vị trong đời sống tinh thần không nên đóng khung mình mà phải có khả năng hít thở khí trời, là chân lý, là sự thật, là chánh pháp.

Biết bao người khi nghe pháp, khi tu tập tự họ đã đeo khẩu trang, tự tạo khoảng cách 2m.

Chúng ta bị giãn cách bên ngoài đủ rồi. Chỉ có cái gì bất thiện là mình cần giãn cách.

Nhiều lần tôi nói, chúng ta có 3 thứ hành trang đi vào cuộc tử sinh (1) Tiền nghiệp thiện ác quá khứ (2) Khuynh hướng tâm lý (3) Môi trường hiện tại : ở đâu, với ai, làm gì. Với 3 thứ hành trang này tự nhiên chúng ta đã khác biệt nhau. Có điều khác biệt = không giống, chứ không nên lấy khác biệt đó làm rào cản, tự mình đóng khung, tự mình bế quan tỏa cảng trước cuộc đời.

Thí dụ, sức nhớ, sức hiểu tôi chậm, không có nghĩa tôi chống học đạo. Tôi không có khả năng giữ giới, bố thí là chuyện của tôi nhưng tôi không lấy đó làm rào cản bài xích, chận đứng người khác. Cái đó không nên. Mình có sự khác biệt, nhưng hãy biến nó thành hoa, đừng biến thành hàng rào. Hoa hồng không giống hoa cúc, không giống hoa chanh, hoa khế. Đừng biến sự khác biệt của mình thành bức tường cách ngăn người khác.

Tây họ nói : Thế giới buồn, thế giới không vui vì thay vì dựng lên những cây cầu thông cảm thì họ dựng lên quá nhiều bức tường ngăn cách.

Trong quan hệ người khác tránh cục bộ, phiến diện. Chúng ta không thể đến với người khác bằng cảm xúc thích ghét mà cần hay không cần mà thôi. Còn đối với bản thân mình, chúng ta tránh cục bộ, phiến diện : Không coi cái gì là số 1 rồi coi rẻ cái khác. Nếu đó là đức lành cần tu tập, hàm dưỡng. Đại kỵ, trong quan hệ người khác có cái nhìn một mắt, và trong tu tập tiếp tục cục bộ phiến diện.

2-3 bài giảng trước tôi nói : tùy thuộc tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường mà mỗi người có kiểu tu tập khác nhau. Tùy kiểu tu tập mà mỗi người có kiểu chứng khác nhau. Tuy sau khi chứng thì mây nào cũng là mây, nước biển nào cũng là nước biển nhưng trước đó, do hành trang mình không giống nhau. Hành trình lựa chọn có thể giống nhau nhưng trên đường đó khác nhau.

Tu chứng gom chung có 4 trường hợp : Tu khó đắc nhanh, đắc dễ. Tu sướng đắc nhanh, đắc dễ.

Tu sướng = kiếp chót có sức khỏe, ngoại hình, không khó khăn vật chất, mau chóng có cơ duyên gặp Phật, hiền thánh, hiểu biết mau chóng chứng đạo.

Tu dễ đắc khó = có sức khỏe, không khó khăn về vấn đề sinh hoạt, nhu cầu vật chất nhưng tu cả đời mới đắc

Tu khó đắc khó = kiếp chót, bệnh hoạn, đói nghèo, tai nạn,.. tùm lum chết trong tình trạng máu me đầm đìa mà đắc cái rẹt.

Tu khó đắc chậm = trải qua khốn khó tùm lum mà mất mấy chục năm mới đắc.

Tu khó = Tu bằng đề mục khó nhìn khó kiếm khó ngửi. Là sao ? Có người đắc đạo bằng đề mục xác chết, phải nhìn xác chết mới buông bỏ triệt để để chứng đạo. Xác chết đâu dễ kiếm, mà còn khó nhìn, khó ngửi nữa. Có ngườii phải tu bằng đề mục bất tịnh mới đắc.

Đắc nhanh đắc chậm thì tùy. Có người nhìn bãi nước bọt là tích tắc đắc. Có người tu đề mục bất tịnh mấy chục năm mới đắc. Đó là tu khó đắc chậm.

Tu dễ = tu đề mục dễ nhìn, dễ kiếm, dễ ngửi. Thí dụ tu đề mục hơi thở. Hởi thở đâu không có. Mình chỉ biết hít vào thở ra thôi, còn người ta hít vào thở ra mà người ta đem cả 4 niệm xứ vào đó. Thí dụ: Thở ra biết thở ra thở vào biết thở vào (Thân quán niệm xứ); Thở ra bẳng cảm giác gì? dễ chịu hay khó chịu (thọ quán niệm xứ); Thở ra với tâm trạng gì, bằng tâm tham, bằng tâm sân, bằng tâm từ bi, vị đó biết rõ (tâm quán niệm xứ). Tùy. Có vị chỉ bằng đề mục hơi thở là đủ đắc rồi. Có vị quan sát sanh diệt của cảm xúc cái đắc cái rẹt liền. Có người nhìn cảm giác dễ chịu biết nó có rồi mất, rồi đắc.

Trong kinh nói, tất cả các vị thượng nhân, như Bồ Tát Chánh Đẳng Giác chẳng hạn, trước khi đắc đạo các Ngài nhập vào Tứ thiền. Tứ thiền từ đâu ra? Tứ thiền của các Ngài phải từ hơi thở ra. Có nhiều đề mục dẫn tới tứ thiền mà đây phải đề mục hơi thở mới được. Nhập vào Tứ thiền từ hơi thở ra, nhìn trở lại tầng thiền đó, quán xét 12 Duyên khởi thông qua tầng thiền đó, đắc vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó gọi là tu dễ, là đề mục dễ kiếm, dễ ngửi, không dơ, nhìn không oải.

Còn tùy căn cơ, mình cũng đắc đạo mà trời ơi, chật vật. Cho tui nói nhỏ, đừng nói ai.

Cách đây mấy bữa tôi gặp bà sư cô tôi nghe chuyện bà tôi nổi da ga mấy bữa nay. Bả tu mười mấy năm mà giáo lý không được học, sở trường độc môn là nấu đồ chay để bán kiếm thu nhập cho chùa. Sáng 3 giờ dậy, đứng như vậy, làm bánh bao mà, đứng rồi chạy, mắm thái chay, bì chay, hủ tíu chay, bánh ướt,… tùm lum, làm từ 3-4h sáng đến 11-12h đêm mới ngủ. Kể mà không biết hãnh diện hay than. Vì Phật khó gặp, chánh pháp khó nghe mà mình gặp Phật pháp, được làm tăng ni mà không có pháp học pháp hành mà đánh mỗi địa bàn ẩm thực tam muội thì tôi ngán quá. Mình hi vọng nàng thầm cầu giải thoát, cũng là hạnh tu, nhưng trời đất ơi, giáo lý bao la mà mình trông cậy pháp môn phục vụ thì ớn quá.

Hoặc tôi gặp người hãnh diện hạnh bố thí của họ, coi hạnh bố thí của họ là đỉnh cao trong các hạnh. Tôi cũng gặp người học giáo lý coi người khác không ra gì. Mặc dù nó chỉ là môt trong những hạnh lành thôi. Khi mình tự giam nhốt mình trong mùa đại dịch tâm linh thì tiến không xa.

Các vị có nhớ tôi nói 1000 lần, Bồ Tát Chánh Đẳng Giác phải tu tập vô số hạnh lành, có 3 đặc điểm của vị Bồ Tát:

(1) Luôn hướng tới cái tốt hơn. Có rất nhiều lần, ai nghe tôi giảng nghe câu này: Tu hành hướng tới cái tốt hơn đừng hướng tới cái tốt nhất. Vì hướng tới cái nhất nguy hiểm lắm. Best one không bằng the better one. Bồ Tát Chánh Đẳng Giác sanh ra làm vua mà ngài tỉnh lắm, mình làm con nhà giàu là ngập đầu. Kinh nói không phải tôi nói. Ngài nghĩ: vậy rồi giống phụ vương, giống ông nội hả ta? Ngài bỏ đi tu. Đắc sơ thiền, rồi đắc nhị thiền,… đắc tha tâm thông,… rồi nghĩ có cái nào hay hơn cái này không ta? Rồi tu tập đắc Vô Sắc rồi ngài tiếp tục.

Bồ Tát khi được thọ ký thành Phật không bao giờ sanh về cõi Vô Tưởng, Vô Sắc. Dù ngài tu hết nhưng luôn luôn hỏi có cái nào hơn cái này không. Cuối cùng khi ngài tìm không ra thì ngài luôn luôn tự hiểu có cái khác cao hơn. Ngay bây giờ mình tìm chưa tới thôi. Phàm phu ngu xuẩn thì rờ thấy trần nhà tưởng cao nhất. Bồ Tát rờ rờ thì

biết đây là La-phông, biết trên đó có 500 tầng nữa mà giờ mình chưa rờ tới thôi.

Bồ Tát luôn luôn hướng tới cái cao hơn, nếu k thấy cao hơn thì ngài hiểu rằng: Mình chưa đủ sức vươn tới cái cao hơn, mình còn khổ nghĩa là nó chưa phải cứu cánh thoát khổ.

(2) Khả năng buông bỏ rất tốt. Có cái thứ 1 tự nhiên lòi cái thứ 2. Dầu trong tay/dưới chân ngài là gì đi nữa, miễn trong đầu ngài hướng tới cái tốt hơn thì cái trong tay, dưới chân không ra gì hết. Hồi xưa Ngài chạy Peuguet, ngài biết còn có cái hơn. Mình không có, mình có chiếc xe làm là mình mừng, là vô địch vũ trụ. Cái cục bộ. Có ông lên thiên đường, lên ổng gặp thánh Peter dắt ổng vô gặp ngoài thiên thần bay, thì ổng thấy sao Roll Royce, .. sao trên đây cũng có, thánh Peter nói: mấy con thích gì thì lên đây Cha cho hết. Sao trên đây (..)

Cha trời cho bằng nhau, nhưng khác biệt là: Tùy thuộc hạnh kiểm cá nhân mà chúa trời tưởng thưởng riêng. Đứa nào cả đời không ngoại tình thì đi Roll Royce, đứa nào có 1-2 phạm lỗi cho đi BMW,.. đứa nào ngoại tình hơi nhiều thì đi ... Đứa nào kém nữa thì cho đi Fiat thôi. Tự nhiên ổng đang nói ổng thấy vợ ổng đi xe đạp, bà vợ ổng chết trước. Ổng xỉu cái đùng. Thánh Peter giựt tóc mai, bả là Roll Royce mà bả đi xe đạp thể thao. Thấy chưa? Khi mình bị giam nhốt trong thành kiến, định kiến, biên kiến là về trời cũng còn bị giam nhốt.

Bồ Tát: Cần thì cầm, cần thì buông nhưng không ghì chặt, ôm xiết.

(3) Không tự giam nhốt mình trong bất cứ chuồng cũi nào. Cái này là nội dung bài giảng tôi trưa nay.

Tôi kể câu chuyện hơi phong thần, giảng kinh đôi khi cũng phải, kinh mà nhiều cái ngoài tầm của mình. Chuyện này các vị nghe rồi.

Thời Phật còn tại thế, vua Pasenadi, có nhiều con, có 1 ông hoàng tử chơi thân với cậu thanh niên, thân nhau từ bé, ông bố cậu thanh niên làm việc trong cung. Do kiếp xưa là 2 vị tỳ kheo tu chung thương quý nhau lắm. Giờ một người là hoàng tử, một người là con ông đầu bếp đi. Do duyên tu hành kiếp xưa, các vị có khả năng đặc biệt có trí nhớ tiền kiếp, Jatisarañāṇa. bữa đó 2 ông nói chuyện nhau, tình cờ cô công chúa em ông hoàng tử nghe được, nghe cổ nổi da gà cuồn cuộn. Ông thấy không? 2 anh em cùng tu một thầy một chùa, rồi lên

một rừng một núi mà ông thấy không giờ tôi làm hoàng tử mà ông vậy đó. Mình tu phải thông thoáng. Ông kia hỏi: Khác gì? Nhà cửa, xe, mâm chén,… ông kia trả lời : Cõi sanh tử cái gì cũng đất nước lửa gió hết. Chén vàng chén đất cũng đất nước lửa gió, quan trọng là mình có nhận thức mà buông nó hay không?

Công chúa nghe vậy công chúa sốc quá đi. Nói chuyện tiền kiếp. Sumana có 2 nghĩa: niềm vui & hoa lài. Nàng vào hầu Phật mới hỏi, trong kinh không nói hết chi tiết, Chú giải kể chi tiết. Nàng hỏi

- Bạch Thế Tôn, 2 người tu, đều cầu đạo giải thoát chán sợ sanh tử, một người có bố thí một người không thì trong cuộc sanh tử có khác nhau không?

- Người có hạnh bố thí khi làm người, về trời sung túc … hơn người khác. Ngay khi gặp Phật ra đời xuất gia thì người có bố thí họ cũng không gặp khó khăn trong vật chất. Không ai cũng thì cũng từ trên trời rớt xuống cho vị ấy xài. Còn người không có bố thí thì nếu về trời hào quang thân tướng,… cái gì cũng thua ông bố thí. Nếu gặp Phật xuất gia thì đi bát bữa đói bữa no, lạnh không có đồ đắp,…người ta phước nhiều thì lụm nguyên cây vải, mình thì lụm bữa thước, bữa thước… kiếm thuốc nhuộm, kim… là cả một hành trình gian lao. Nhưng cuối cùng cũng đắc A La Hán.

- Vậy chứng rồi thì quả vị có giống nhau không?

- Chứng rồi thì giống. Nước đã bốc về trời thì giống nhau. Nhưng hành trình sanh tử thì kẻ có nhà mát nghỉ chân trú đêm, còn có tên ngủ đêm ngoài trời. Tên đi xe đạp, tên đi xe hơi.

Tôi muốn nói rằng: Trong tất cả các hạnh không được phải coi trọng như nhau, tùy duyên mà bổ sung, vun xới.

Nãy giờ tôi mới đi vòng rào thôi, giờ mới vô tới sân nè.

Đừng có nghĩ rằng tôi đi một vòng kêu các vị chỉ đơn giản phải tu tập các hạnh lành đừng coi nặng coi nhẹ cái nào. Còn cái này mới ghê.

Cuộc luân hồi là gì? Sự thừa tiếp của đời sau kiếp khác từ một tiền kiếp quá khứ. Nên mình không thể nói con gà có trước hay cái trứng có trước con gà. Mình chỉ cần biết giờ có cái trứng từ con gà ra, muốn có cái trứng thì phải có con gà. Chứ còn ngồi mà suy nghĩ con

gà có trước cái trứng hay cái trứng có trước con gà, quả xoài có trước cây xoài hay cây xoài có trước quả xoài là chỉ có điên thôi. Cho nên mình chỉ cắt 1 khúc.

Do tiền nghiệp quá khứ, có 2 : (1) Tiền nghiệp hiện tại = những gì kiếp trước kiếp này trở về hàng ngàn triệu tỷ kiếp trước. Nhiều người nghe tiền nghiệp tưởng là quá khứ thôi; (2) Tiền nghiệp tương lai, kiếp sau Chính là hiện tại.

Do hành trang của mình có 3 thứ: Tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống Cho nên giờ mình có gặp Phật pháp hay không ? Cũng do 3 cái đó, khi gặp Phật pháp rồi mình quan tâm cái gì (What), kiểu nào (how), How long, How much. Tôi nhớ tôi nói nhiều lần cái này.

Có người đến với Phật pháp quan tâm bố thí, quan tâm thiền định, phục vụ, khấn bái, lễ lạy,… Tùy thuộc 3 cái tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống mà giờ ta quan tâm cái gì, quan tâm như thế nào.

Có người nghe pháp môn tứ niệm xứ là con đường giải thoát họ thích lắm họ bèn bỏ hết đi tu, làm hành giả. Nhưng họ lại chọn con đường trở thành hành giả. Tôi biết 1 tỷ người cũng quan tâm mà họ nói : Con ngồi không được, nó phóng, con ngồi ở đây mà tâm nói đi ngàn dặm, nó tiếc cái này, rồi trù tính chuyện này chuyện nọ. Mà con nghe nói pháp môn Tứ niệm xứ là pháp môn giải thoát, mà con tu không được nên con bỏ tiền muôn bạc tỷ đầu tư cho các vị thiền sinh, …

Các vị vào Yangon, vào chỗ ngài Sunlun, thiền sư, thiền sư Mogok, liếc danh sách thí chủ Việt Nam đông như quân nguyên, thấy thương mà thấy tiếc : Ở Việt Nam mà bằng cách nào nó qua tới đó cúng chỗ đáng chúng = thấy thương ; Tiếc là có nhiều người trong đó giờ vẫn bôn ba, le lưỡi đếm tiền, không có thời gian qua Miến Điện.

Thấy thương là biết chỗ nào để quan tâm ; Tiếc là tuy biết rồi mà không có cơ hội đi sâu, đi xa, lên cao.

Họ chỉ quan tâm ở góc độ thí chủ, fan cứng của pháp môn tứ niệm xứ thôi. Có người là hành giả Tứ niệm xứ.

Còn có người quan tâm trau dồi trí tuệ. Nghe nói là hùn góp, kêu gọi, vận động hỗ trợ tăng ni đi học Thái Lan, Ấn Độ, in sách in kinh,… hỗ trợ mạnh lắm, mà bản thân họ không học.

Hạng 1 : Cảm tình với pháp hành mà không hành.

Hạng 2 : Hỗ trợ pháp học mà bản thân dốt đặc.

Có người đi chùa chỉ thích bố thí, mà có người bố thí chỉ thích nuôi tăng, có người cúng 10 chùa, có người cúng 1 chùa thầu nửa tháng, 30 ngày, 1 tuần. Có người chia ra chục cái chùa. Tôi muốn nói rằng, tùy khuynh hướng tâm lý. Có người có đức tin nhưng gắn liền tình cảm, thương ông trụ trì, chùa gắn liền ông ngoại, bà ngoại, bạn thân,.. chùa họ tin nhưng pha vài giọt tình riêng.

Chưa hết, cái này mới quan trọng.

Tùy thuộc chuyện ta nặng về thiện pháp nào, khi nhận thức về Đạo chúng ta có nhận thức không giống nhau, nhưng chú giải nói thế này, muốn chứng thánh quả là anh phải thấy được Tứ Đế thông qua Danh Sắc, Thân tâm này. Anh thấy gì ? Anh thấy 2 khía cạnh : Nhân Quả & Tam Tướng.

Khổ Đế = Bản thân sự có mặt nào cũng là khổ.

Tập Đế = Bất cứ mình thích đều là thích trong khổ = thích trong khổ là đầu tư thêm khổ.

Diệt Đế = Muốn hết khổ thì không còn thích trong khổ nữa, không còn đầu tư trong khổ nữa.

Đạo Đế = Luôn sống bằng 3 nhận thức đó, chính là con đường thoát khổ.

Vị chứng đạo luôn hiểu rằng : Tất cả mọi thứ trên đời đều là khổ đế. Trong khổ đế, tâm tham vừa là khổ đế vừa là tập đế. Bát Chánh Đạo vừa là khổ đế vừa là con đường thoát khổ.

Giống như : Con đường ra rừng cũng chính là con đường rừng, nằm trong rừng. Tập đế cũng là con đường mà con đường vào rừng. Con đường đó cũng là con đường rừng, nằm trong rừng. Có điều, lúc bấy giờ lúc bấy giờ mình đang có mặt trên con đường đó, mà cái mặt của

mình nhìn vào phía sâu của rừng, đưa cái lưng vào bìa rừng thì lúc bấy giờ con đường đó mình gọi nó là con đường vào rừng.

Vị đó thấy rõ rằng : Mọi thứ đều là Khổ. Chưa hết. Vị đó thấy cái thứ 2 : Tam Tướng : Mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Tất cả thánh nhân đều thấy giống nhau. Cho nên trong kinh, tất cả vị Tu Đà Hườn khi đắc đều có câu này : « Yaṁ kiñci samudaya dhamma, sabbam taṁ nirodha dhammam » = Cái gì có sanh phải có diệt. Khi chứng Tu Đà Hườn, dòng chữ đầu tiên hiện lên trong đầu vị đó là : Yaṁ kiñci samudaya dhamma, sabbam taṁ nirodha dhammam.

Có điều. Cái này mới quan trọng.

Muốn chứng đạo phải thấy đời này vô thường, khổ, vô ngã.

Vô thường = Không có gì ở hoài trong một tình trạng, mà phải luôn luôn biến đổi để biến diệt;

Khổ có 2 : Khổ cảm giác & khổ bản chất. Khổ cảm giác là cái gì làm thân tâm khó chịu, máu lệ ; Khổ bản chất là cái gì bất toàn, bất trắc, bất an, bất ổn, bất định. Các vị hỏi kinh nào ? Trong Patisambhida đó.

- Bhayathena dukkham = do sự bất toàn, bất trắc, bất ổn, bất định. Chữ Bhaya có 4 nghĩa như vậy. Bất toàn, bất trắc, bất an bất ổn/ bất định = khổ.

- Khayathena aniccam = Sự biến diệt, biến mất, là đặc tướng vô thường, có rồi mất.

- Asarathena = Không có cốt lõi, trên đời này không có gì duy nhất, độc lập mà có thể tồn tại. Tất cả là lắp ráp, tổng hợp. Tất cả mọi thứ trên đời này đều là những cây chuối. Cho nên trong kinh mới nói, pháp hành giống như cây chuối. Cây chuối nhiều bẹ, lột riết cuối cùng không có gì hết. Cây chuối gọi là cây cho sang chứ thân cây chuối không giống mấy cây kia, mấy cây kia còn vỏ ngoài vỏ trong, giác…còn cây chuối bẹ ngoài bọc bẹ trong. Nó là khối tổng hợp. Khi hành giả thấy Tất cả buồn vui thiện ác đều là cây chuối, không có gì để thích, không có gì để ghét.

Tùy hành trang tâm lý, thiện nghiệp mỗi người mà thiện căn chúng ta không giống nhau.

Trong kinh mô tả : Trí tuệ giải thoát giống căn nhà có 3 cửa, dầu mình đi cửa phải, trái hay cửa phía trước thì cửa nào cũng vào phòng khách giống nhau, y chang. Nhưng có điều do điều kiện mỗi người mà có người đi vào bằng cửa trái, có người vào bằng cửa phải, cửa trước.

Chú giải ghi rõ : Do kiểu tu mỗi người (cục bộ, phiến diện), tùy thuộc căn cơ của mình.

Hạng 1 : Người đức tin nhiều khi tu tập Tuệ Quán Tứ niệm xứ, chứng đạo họ nhìn bản chất Danh sắc, đặc điểm rõ nhất họ thấy là tướng vô thường. Tu lấy đức tin làm chủ đạo, chủ lực thì họ thấy tướng Vô thường rõ lắm.

Hạng 2 : Người tu định nhiều đời, đặc điểm đáng chán họ thấy trước mắt là tướng Khổ.

Hạng 3 : Người trí nhiều thì thấy tánh Vô Ngã nổi bật, thấy đâu cũng đồ lắp ráp không, thấy mọi thứ do duyên mà có đều do duyên mà mất đi.

Cả 3 vị khi chứng giống nhau nhưng con đường không giống nhau.

Khi thấy mọi thứ mong manh thì thái độ mình trong cuộc sống đời tu khác ông thứ hai. Ông nhìn thấy đâu cũng khổ thì ổng cũng chán đời. Ông thứ 3 thấy tất cả là do duyên mà có, chỉ là tổng hợp lắp ráp thôi. Ổng cũng chán đời. Tuy nhiên, tùy thuộc anh tâm đắc cái gì mà anh tổ chức đời sống và cuộc tu của anh không giống người ta.

Giờ mới dắt vô phòng ngủ. Các vị ngả lưng được rồi đó. Tức là, đời tu mình đại kỵ cục bộ. Giờ hỏi Sư muốn tôi tu cái gì ? Không tu cái gì. Tu tất cả. Cuối cùng dĩ nhiên chúng ta sẽ thuộc 1 trong 3 hạng người, chắc chắn, nhưng có một điều, người có quá nhiều hạnh lành, dầu họ thuộc người đức tin mạnh hay định mạnh hay tuệ mạnh thì những cái khác họ không thiếu mặc dù họ hợp cửa này nhưng họ không thiếu.

Trong kinh nói, ngài Xá Lợi Phất mang tiếng đệ nhất trí tuệ nhưng thần thông chỉ đứng sau ngài Mục Kiền Liên. Ngài Mục Kiền Liên nói đệ nhất thần thông nhưng trí tuệ sau ngài Xá Lợi Phất thôi, vì người ta tu 1 A Tăng Kỳ, cái gì người ta cũng có hết.

Tất cả mấy cái đó ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền liên có hết.

Chú giả nói rõ, mà tại sao gọi đệ nhất ? – Vì vị này sống nhiều với cái đó.

Đệ nhất có 2 nghĩa = (1) không ai hơn vị đó về lãnh vực này & (2) vị đó sống chuyên cái đó.

Thí dụ, thiên nhãn ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên đâu thua ngài Anuruddha nhưng các ngài cần thì xài không cần thì thôi, còn trong các vị thinh văn ngài Anuruddha ngài sống nhiều với cái đó. Trong kinh nói, mỗi ngày ngài ngồi yên ngài quan sát thế giới. Thay vì mấy vị khác nhìn khoảng sân trước mắt, khởi đại bi, nhìn đứa này biết tu ngài nhìn bằng tâm hỷ, đứa này không biết tu ngài nhìn bằng tâm bi,…còn ngài thì ngài quất một phát 1000 vũ trụ vậy đó. trong kinh nói ngài nhìn 1000 vũ trụ thoải mái như người ta nhìn trái sung trong tay.

Cho nên đệ nhất có 2 (1) mình trên top không ai hơn (2) mình sống với cái đó nhiều nhất không ai bằng.

Đừng hiểu một chiều hạng nhất là không ai bằng. Các vị nói tôi chứng minh.

Ngài Maha pandhaka là anh Culapandhaka, nổi tiếng do tiền kiếp trêu chọc người ta, nên 3 tháng bài kệ 12 câu học trước quên sau, học hết quên sạch, chuyện dài, khi chứng đạo, thì nghiệp đó được giải phóng, lập tức có lục thông tam minh, bốn trí vô ngại, thành tựu đệ nhất ý hóa thông. Ngài có cái các vị khác không làm được, ngài biến ra 1000 người giống như ngài mà cho mỗi vị như vậy sinh hoạt khác nhau hết. Ghê vậy đó. Ngài có ông anh ruột, Maha pandhaka, là đệ nhất Tuệ Quán. Nói như vậy mấy vị A La Hán không Tuệ Quán bằng vị này hay sao ? Sai. Vì vị này dầu trước khi chứng La Hán hay sau khi chứng La Hán đều sống 1 kiểu : An Trú trong Tứ Niệm Xứ. Thường xuyên sống trong sinh phong của một hành giả Tứ Niệm Xứ. Khi thuyết giảng ngài cũng nói về Tứ Niệm Xứ. Gặp ai ngài cũng nói về Tứ Niệm Xứ. Như một hành giả tu Tứ Niệm Xứ.

Các vị để ý đặc biệt, ngài Ca Diếp, Mục Kiền Liên, Anan,… giống nhau là tất cả hạnh lành tròn trịa lắm. Thí dụ ngài Ca Diếp đệ nhất đầu đà, mình tưởng y áo rách nát ăn không đủ, xanh lè xanh lét, trong kinh nói chư thiên thương ngài Ca Diếp lắm, chăm sóc ngài

từng bữa ăn. Trong kinh nói ngài Ca Diếp là một trong những vị thánh tăng đẹp trai nhất thời đức Phật. Mình nghe đệ nhất đầu đà tưởng má tóp da nhăn, hôi rình tả tơi,.. không phải đâu, trong kinh nói ngài như pho tượng vàng, đẹp, mà giàu kinh hoàng. Trước khi đi tu, ngài có trang trại đi bộ không nổi, phải chạy bằng xe ngựa mới hết. Còn thông minh thì khỏi nói rồi. Gặp Phật xong 3 giây là người ta chứng lục thông, tứ trí ngại giải.

Mỗi ngày phải dòm xóm nghèo nào tới giúp người ta. Người ta cúng ngài nửa chén cơm là người ta 3500 kiếp đại đế, ngài biết.Mình nghĩ đầu đà là buông đời. Không ngài là đệ nhất đại thừa đó. Lòng lúc nào cũng nặng lòng chúng sanh như mẹ thương con. Chư tăng bên cạnh ngài dạy đạo, giới luật, đầu đà sách tấn.

Khi Phật Niết Bàn, thì tự nhiên, đó giờ ngài sống trên núi, khi ngài già, đức Phật nói giờ Ca Diếp lớn tuổi rồi về cạnh Như Lai, việc nên làm Ca Diếp đã làm rồi, không nên vất vả nữa. Ngài nói : Bạch Thế Tôn, chân con còn mạnh, còn leo núi nên con muốn làm gương lành cho đám hậu lai. Phật tịch ngài tự động gánh nặng : Tổ chức tức khắc đại hội trùng thuật Phật ngôn để gìn giữ giềng mối không để Phật ngôn bị thất tán, bị sai lệch tam sao thất bổn. Phật tịch 3 tháng là ngài tổ chức lập tức đại hội kết tập, mời tôn giả Upali làm đệ nhất luật sư, ngài Anan đệ nhất kinh sư, ngài là người hỏi, ngài xác định, đây chính là Phật ngôn, muôn đời các thế hệ sau cứ theo đây tu học, Phàm những gì khi đối chiếu, cái gì tương ứng với kinh tương đồng với luật là lời dạy Thế Tôn. Cái gì không tương ứng với kinh không tương đồng với luật thì không phải lời Thế Tôn.

Để làm được những chuyện đó là ngài phải tròn vo. Đạo nghiệp của ngài tròn vo. Chánh tín số 1, Tinh tấn số 1, chánh niệm số 1, Thiền định số 1, Trí tuệ số 1. Đối với ngài cái nào cũng số 1 hết. Thấy ham luôn.

Cho nên trưa nay tôi nói rõ, tuyệt đối tôi đâu dám khen vị này chê vị này, tôi cũng không dám bắt các vị tu giống ai. Mà tôi chỉ mở cho các vị một trang giáo sử để các vị thấy mình có nên tiếp tục cục bộ không ?

Người ta đệ nhất đa văn mà chuyện người ta làm trời biển, mình thì học giỏi thì thành mọt sách, ngồi thiền giỏi coi chừng thành cú mèo. Phàm phu mình á. Mấy người tu đúng họ phải vậy. Họ ngồi thiền mà hạnh lành nào cũng quan tâm hết.

Nãy tôi kể chuyện ngài sơ tổ Hộ Tông các vị biết ngài là thiền định, giới luật, bố thí, nhưng ngài cực kỳ quan tâm vấn đề phát triển giáo lý kinh điển, bảo trì kinh điển. Ngài Sitagu làm học viện nhưng làm luôn thiền viện, cất chùa, truyền bá Phật pháp. Còn Goenka hành thiền dạy thiền đủ rồi ? Không. Cất chùa. Không chưa đủ, phải làm sao truyền bá tiếng Pali, tam tạng cho toàn cầu học, và tạo điều kiện cho hành giả thiền sinh trên toàn thế giới được dễ dàng, thoải mái khi về tu tập trong trung tâm của mình.

Thấy chưa ? giảng tới đây tôi mệt rồi.

Chúc các vị một ngày vui.

So Sánh

Kalama tri ân bạn Ho Thi Vui ghi chép.

Bài giảng zoom 13/09/2021

Bữa nay mình có một bài giảng có nội dung hơi lạ lạ là 2 chữ ss = so sánh.

Tu hành ở mức độ cao nhất thì không có so sánh. Nhưng có vấn đề là hễ mình còn đi trên con đường dẫn đến giác ngộ, chúng ta không thể bắt chước thánh hiền mà nói chuyện cao siêu. Cho nên, trong bài giảng này tôi đặc biệt nói đến chuyện so sánh. Các vị nghe xong các vị hiểu là vì sao nó quan trọng như vậy.

Trước hết tôi gửi đến các vị 2 câu nói của Âu Mỹ:

• Khi ta thấy mình quá đau khổ thì hãy nghĩ đến người khổ hơn.

• Khi không có tiền mua giày thì hãy nhớ những người không có chân để mua giày.

Nhờ nghĩ vậy nó bớt khổ.

Nhưng nói tới đây tôi mới nhớ chuyện bà đi coi bói. Ông thầy hỏi, năm nay bà bao nhiêu? – 48. => Bà mà ráng thêm 2 năm nữa bà bớt

khổ. Bả nói: vậy 50 là con giàu hả thầy? - Không, nó vẫn nghèo như bây giờ nhưng nó quen.

Nghe tào lao, kể cho bà con đỡ buồn ngủ thôi.

Trưa nay tôi nói chuyện so sánh, tôi bắt đầu bằng 2 câu nói của Âu Mỹ, chắc trong room nhiều vị hiểu lầm nữa, chắc ổng kêu mình "khi không có tiền mua giày thì nghĩ đến người không có chân mua giày" không phải. Mình tu mình không có kiểu tự an ủi bằng cách gượng gạo như vậy. Mà cái tôi muốn nói thế này:

Tăng chi bộ phần 5 pháp, đức Phật Ngài dạy, trên đời nhiều cái được và nhiều cái mất lắm: cái mất về tình cảm gia đình, cái mất về sức khỏe, cái mất về tài sản, và sau cùng, cái mất mát về đức hạnh, cái mất mát về trí tuệ, Ngài nói rằng, trong 5 cái mất mát đó, thì cái mất mát về tình thân, sức khỏe, tài sản với đa phần chúng sinh họ coi đó là mất sạch. Nhưng trong tinh thần Chánh Pháp của chư Phật thì sự mất mát về tình thân, tài sản, sức khỏe không đáng ngại bằng mất mát về giới hạnh và trí tuệ.

Bên cạnh đó Ngài nói trên đời có 5 cái được: Được về tình cảm,, được về sức khỏe, được về tài sản, được về giới hạnh, được về trí tuệ, thì ngài nói họ coi 3 cái sức khỏe, tình cảm, tài sản là tất cả. Nhưng với tinh thần chánh pháp của chư Phật, cái được về giới hạnh và trí tuệ mới là cái được lớn nhất. Vì sao? Vì có được trong giới hạnh và trí tuệ sẽ được 3 cái kia, có thể ngay kiếp này mình không được nhưng vô lượng kiếp sau mình sẽ được. Cái mất cũng vậy.

Cái mất về tình cảm, tài sản, sức khỏe, tuy nó dễ sợ thật nhưng nó chỉ mất một kiếp thôi. Nhưng nếu mất mát về trí tuệ, giới hạnh thì di họa của nó không biết bao nhiêu kiếp, cho nên, sáng nay, nội dung bài giảng là như vậy đó. Nhưng tôi không mổ xẻ chuyện đó, trong room ai cũng hiểu hết rồi.

Chúng ta đang có một lúc lớp học A Tỳ Đàm intensive, tại Âu Châu, cho nên trong bài giảng này tôi đặc biệt muốn nói rộng, nói sâu đề tài vừa rồi thông qua A Tỳ Đàm. Tại sao tôi làm chuyện đó? Vì tôi thiết tha hi vọng, khi các vị có dịp lắng nghe tất cả vấn đề giáo lý qua A Tỳ Đàm các vị mới thấy rằng: Thì ra, học A Tỳ Đàm nó lợi như vậy. Nó giúp mình có cái nhìn khác đi về nhiều vấn đề giáo lý so với nhiều

trường hợp mà mình cũng nghe những vấn đề giáo lý đó mà mình không biết tí gì về A Tỳ Đàm.

A Tỳ Đàm nói cái gì? Ông giáo sư Rya Davids của Anh,ổng có nói thế này: Nội dung của A Tỳ Đàm là nói đến những vấn đề trong ta, ngoài ta, và chung quanh ta. Và như một thương gia người Mỹ, ông có nói gần giống vậy, không đá động gì A Tỳ Đàm hết, ông nói thế này: Tất cả những vấn đề trước mặt ta và sau lưng ta, chung quanh ta, trên đầu ta, phía dưới ta đều không bằng vấn đề bên trong chúng ta. Mà Tạng A Tỳ Đàm, giúp ta soi rọi các vấn đề trong và ngoài ta. Nhớ cái đó.

A Tỳ Đàm không phải học mà nói chuyện trên trời là không phải.

Tôi quay lại đề tài bài giảng trưa nay. Tôi trích dẫn đoạn kinh trong Tăng Chi Bộ, đức Phật dạy có những cái mất nó không đáng sợ nếu chỉ đơn giản về sức khỏe, tình cảm, tài sản, những mất mát đó không đáng sợ bằng những mất mát trong đời sống tâm linh. Và trong những cái được thì không cái được nào đáng cho mình quan tâm cho bằng cái được trong đời sống tâm linh. Và như

Nếu tôi có 2 người thân: mẹ tôi, chị tôi, anh em của tôi, thí dụ, tôi có 2 người: 1 người có đời sống vật chất mỹ mãn như ý, nhưng đời sống tinh thần cực kỳ hạn chế, nghèo nàn, khốn khó, eo hẹp. Trong khi người thứ hai đời sống vật chất rất eo hẹp nhưng đời sống tâm linh tinh thần rất phong phú sung mãn. Thì tôi nghĩ rằng, trong 2 người đó, người tôi lo ngại là chính là người sung mãn về đới sống vật chất mà nghèo nàn về đời sống tinh thần, là vì sao? Khi người ta nghèo về tinh thần, giàu về vật chật, tôi nói thật tôi giúp không nổi. Vì các vị đừng tưởng, người ta nghèo tinh thần mình đem Phật pháp giảng là được, không phải đơn giản như vậy đâu, về vật chất, các vị thiếu, tôi đem tới các vị luôn nhăn răng cười và xòe tay đón nhận ngay. Nhưng tinh thần thì không. Các vị có nghèo bằng trời đi nữa, nhưng khi chư Phật chứ đừng nói tôi, chư Phật đứng trước mặt quý vị, nếu các vị không có duyên lành rồi thì cũng chịu thua thôi.

Cho nên, các vị nghèo về vật chất tôi không ngại, cái tôi ngại là đời sống tinh thần các vị nghèo là vô phương.

Như hồi nãy tôi nói, tôi giả định, tôi có 2 người thân. Một người nghèo vật chất, giàu tinh thần, thì người này dễ lắm, mình có thể, mình nhín chút mỗi thàng mình chu cấp tí ti cho họ, họ sống được, thoải mái. Nhưng người nghèo tinh thần giàu vật chất thì vô phương. Vì cái giá trị tinh thần mình đem đến cho họ, chuyện đầu tiên: họ có sẵn sàng đón nhận nó hay không? Thứ hai, đón nhận kiểu nào khi họ chưa có nền tảng thích hợp. Nhớ.

Các vị muốn chụp trái banh các vị phải có đôi tay, không có tay lấy gì chụp? Kêu chạy mà không có chân lấy gì chạy? Kêu nhìn mà không có con mắt lấy gì nhìn? Cho nên, trong bài giảng trưa nay tôi đặc biệt nhấn mạnh một vấn đề: Được & Mất. nãy tôi có nói, đề tài so sánh.

Nãy tôi trích dẫn bài kinh, đức Phật Ngài dạy, có những cái được nó nó là tất cả cuộc đời của mình, có những cái mất làm tan nát cuộc đời của mình. Bên cạnh đó, nó có những cái được, cái mất, lúc nó xảy ra, không sao. Vì nó chỉ là lớp vỏ ngoài của đời sống thôi. Như nãy tôi nói, tôi muốn triển khai đề tài này qua A Tỳ Đàm.

A Tỳ Đàm, nội dung là cái gì ? Tôi muốn nhân bài giảng này tôi điểm sơ nội dung A Tỳ Đàm, cho những người mù tịt về A Tỳ Đàm để xem A Tỳ Đàm nói cái gì ?

• Trước hết, A Tỳ Đàm phân tích cho mình thấy : Toàn bộ vô lượng vũ trụ, tất cả chúng sinh chỉ nằm trong Danh & Sắc, trong tinh thần & vật chất, gồm : cây cỏ, đất đá, mặt trăng, mặt trời cho đến núi non, đại dương, sông hồ, con người, chim muông, súc vật,… lớn bé, tất thảy đều nằm gọn trong Danh & sắc thôi.

• Cách phân tích thứ 2, tất cả vũ trụ, vô lượng chúng sinh chỉ nằm trong 5 uẩn. 5 Uẩn cũng nằm trong Danh – Sắc mà nói rộng ra.

• Cách nói nữa, tất cả chúng sinh và vô lượng vũ trụ chỉ nằm gọn trong 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) và 6 trần (sắc, thinh, khí, vị, xúc, pháp). Tôi đã nói rất nhiều lần. Không có cái gì trên đời từ mặt trời cho đến một cọng cỏ bên đường mà nằm ngoài 6 trần, chuyện đó không có. Trần là gì ? Trần là đối tượng của căn. Trên đời, có cái mình phải nhận biết bằng mắt, có cái mình nhận biết bằng lỗ tai, bằng mũi, bằng lưỡi, bằng xúc giác, có cái mình nhận biết bằng ý thức. Tôi đoan chắc 1000% rằng thì là trên đời không có một cái gì mà nó là

không là đối tượng của 6 căn. Chuyện đó không có. Mặt trời xa như vậy, hạt cát nằm dưới đại dương, mình còn có thể nghĩ về nói, nói gì những cái gần hơn tí, rõ ràng hơn một tí.

Nội dung đề tài này là So Sánh, là sao ?

Tùy thuộc vào vốn liếng thiện ác và trình độ tâm linh. Trình độ tâm linh là sao ? có nghĩa là mức độ thiện ác của mình nhiều hay ít, thiện gì, ác gì, chứ không phải thiện ác nói chung là thiện giống nhau, ác giống nhau, không phải, mà ở mỗi người cái thiện khác nhau, cái ác khác nhau. Ngay cả cái tham người này không giống người kia, cái sân người này không giống người kia, cái si, cái ngã mạn, cái tà kiến người này không giống người kia.

Là vì sao ? Vì trong vô lượng kiếp luân hồi, chính tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống nó đã đẩy chúng ta về những bến bờ sai biệt, chúng ta không giống nhau. Cho nên, khi sanh ra trong vòng sinh tử luân hồi, chuyện đầu tiên là do tiền nghiệp thiện ác quá khứ, chúng ta sanh vào cảnh giới nào, có đủ 6 căn hay không ? woa. Toàn bộ vũ trụ và tất cả chúng sanh gom gọn trong 6 căn, nhưng đừng có tưởng là chúng ta luôn luôn có đủ 6 căn. Có trường hợp, vì tu tập mà chúng ta sanh về cõi Phạm thiên chúng ta không có đủ 6 căn, trong trường hợp đó, chúng ta không đủ là vì chúng ta không cần tới. Nhưng có trường hợp chúng ta không đủ 6 căn vì chúng ta bị ác nghiệp mà phải bị khuyết tật. Nhớ nha. Cái này rất quan trọng.

Cho nên, có những chúng sanh sanh ra trên đời có đủ 6 căn và có những chúng sanh không có đủ 6 căn. Không có đủ 6 căn = 5 uẩn của họ có chỗ khiếm khuyết = Sắc uẩn của họ có chỗ khiếm khuyết. 5 Uẩn, Uẩn đầu tiên là Sắc uẩn = Vật chất, đời sống sinh học của mình. Còn 4 cái sau (Thọ, Tưởng, Hành, Thức) nó thuộc về tâm linh, tinh thần, ý thức. Đừng có tưởng ai cũng có 5 uẩn, rồi 5 uẩn giống nhau. Sai. Bởi vì, riêng Sắc uẩn, của nam khác nữ, của người nhiều phước khác người nhiều tội. Sắc uẩn chúng sanh cảnh giới này không giống chúng sanh cảnh giới khác. Rồi 4 cái uẩn khác cũng vậy. Kể tên thì giống nhau, đúng, ai cũng có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Đúng. Nhưng Thọ, Tưởng, Hành, Thức của người có phước khác người không có phước, của người có tu tập khác người không có tu tập.

Bây giờ tôi mới quay lại bài giảng này.

Có những người sanh ra, có đầy đủ mắt tai mũi lưỡi nhưng 6 trần của họ phần lớn là 6 trần bất toại. Hồi nãy tôi có nói câu danh ngôn đầu tiên đó, « Khi ta không có tiền mua giày thì hãy nghĩ đến những người không có chân để mang giày » Thì lúc bấy giờ mình nghĩ cái chuyện không có tiền mua giày nó quá may mắn. Như có lần đó 2 anh giáo dân Cơ Đốc đi vô nhà thờ Thánh, một anh khấn ảnh trúng độc đắc, còn anh thứ hai xin chúa cho con thiếu nợ 10.000 đô. Thì anh thứ nhứt nói mày khùng hả ? Mình xin chúa là xin độc đắc, xin cái này cái kia chứ ai mà xin ngu vậy ? xin thiếu nợ 10.000 ? Tại mày không biết, tao giờ thiếu tới 40.000, giờ xin chúa cho con thiếu nợ 10.000 có nghĩa là Chúa cứu nợ mình tới 30.000 lận. Quá mừng rồi.

Nãy tôi nói tới nói lui cho các vị thấy, hoàn cảnh nào chúng ta cũng phải sống an lạc. Hoàn cảnh nào, nói theo từ trong nước là chúng ta cũng phải sống chung với lũ được hết.

Thì cái chuyện đầu tiên, không phải có con mắt, có lỗ tai cũng giống nhau. Có những người 6 căn đầy đủ (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) y chang người ta, nhưng 6 trần thì không giống. Có nghĩa là sao ? Do tiền nghiệp quá khứ, là thiện, thì đời này 6 căn của mình biết 6 trần như ý. Nếu tiền nghiệp quá khứ của mình nó bất thiện nhiều quá, thì đời này 6 căn của mình biết 6 trần bất toại. Tôi nói chắc quý vị biết mà.

Có rất nhiều người, từ bé đến già, con mắt của họ thấy cái đẹp, sạch, sang không nhiều. Mở mắt ra là thấy bùn sình, đồng sâu, nước mặn, thấy rác rưởi, ống cống, thấy xóm ổ chuột, thấy xóm lao động, thấy cảnh vợ chồng đánh nhau, con nít đá banh bụi bặm, nhà mái tôn thấp lè tè, xe xích lô, xe đạp ôm khói bụi mịt mù,…từ nhỏ tới lớn, thấy cảnh đó không. Ở miền nông thôn khổ kiểu nông thôn, miền đồng ruộng khổ kiểu đồng ruộng, miền núi non, ven biển làng chài nó khổ kiểu núi non, ven biển, làng chài. Mà nó về tới phố phồn hoa rồi, thì nếu nó thiếu phước, 6 căn của nó tiếp tục thấy toàn thứ không ra gì không à. Rồi lỗ tai, mũi,… cũng vậy. Khi phước trổ cho mình Mắt mình thấy thứ mình muốn thấy, lỗ tai nghe thứ mình muốn nghe. Còn người thiếu phước rồi, mang tiếng cũng 6 căn, 5 uẩn, nhưng mà biết toàn cảnh bất toại không.

Nhưng cái đó không quan trọng, quan trọng là cái này nè.

Luôn luôn niệm câu này, tôi xin đoan chắc một điều, bà con hoàn toàn có thể lấy những câu này làm kinh nhật tụng, 1 ngày tụng 2 buổi, sáng sớm và chiều tối trước khi ngủ :

(1) Sanh ra không đui mù là may mắn, nhưng may mắn hơn nếu mắt mình thấy được những thứ mình muốn thấy, và may mắn hơn nữa, bên cạnh nhục nhãn mình còn có tuệ nhãn, còn có pháp nhãn.

(2) Sanh ra đời không bị điếc là may mắn, nhưng may mắn hơn nữa là lỗ tai đó có cơ hội nghe được những điều giúp mình bớt khổ đời này và đời sau.

(3) Sanh ra đời có lỗ mũi để phân biệt mùi thơm thúi là cái phúc, nhưng cái may mắn hơn nữa đó là những người không vì lỗ mũi mà gieo các ác nghiệp. Có những người vì thỏa mãn, muốn đi tìm mùi thơm mà chuyện gì cũng làm để có tiền về phục vụ lỗ mũi. Có không ? Có. Tôi biết có những chai nước hoa tới mấy trăm đô lận. Vì chai đó mà chuyện gì cũng làm hết. Muốn cho nhà mình thơm, chuyện gì cũng làm hết.

(4) Sanh ra đời, có cái lưỡi hoàn chỉnh để phân biệt các vị đắng chát, ngon là cái phúc, nhưng cái phúc hơn nữa là mình không vì khẩu vị mà sống bất thiện.

(5) Xúc giác cũng vậy. Sanh ra đời, có được xúc giác là may mắn, phân biệt nóng lạnh, cứng mềm là may mắn. Nhưng may mắn hơn nữa là không vì xúc giác chăn êm nệm ấm, quần là áo lụa mà chuyện gì mình cũng làm hết.

(6) Sanh ra trong đời mà đầu óc tỉnh táo, không bị khùng điên, loạn trí, tâm thần là cái phúc. Nhưng cái phúc hơn nữa là cái đầu của mình biết phân biệt thiện ác, biết phải quấy nên và không nên, và không tiêu phí thời gian trong đời để ngẫm ngợi, tư duy, suy tư những gì hại mình hại người đời này kiếp sau.

Đó là nói về lục căn đó. Mà nói về lục căn = nói về 5 uẩn = nói về 18 giới (6 căn, 6 cảnh, 6 thức). Mà nói về Uẩn, Xứ, Giới = Nói về Danh - Sắc.

Như vậy thì Danh – Sắc, Uẩn – Xứ - Giới hoàn toàn là toàn bộ sinh hoạt của chúng ta. Chúng ta cũng sanh ra trong đời, có uẩn, xứ, giới

như mọi người nhưng cái khác một chỗ : Khác ở Nhân & Khác ở Quả.

Khác ở nhân : Có 6 căn mà mình sống thiện hay bất thiện với 6 căn ấy. Chứ đừng có nghĩ 6 căn giống nhau.

Khác về Quả : Cũng có 6 căn mà 6 trần của mình có bất toại hay không, hay là như ý ?

Nhớ nha. Bài giảng này tôi đặc biệt cho những người mù tịt về giáo lý, đặc biệt là A Tỳ Đàm, nên lắng nghe chỗ này. Tôi nhắc lại nha.

Chúng ta giả định sanh ra trong đời, như nãy tôi nói, đâu phải ai cũng lành lặn, các bộ phận giác quan,… Giờ tôi giả định bằng nhau đi, các bộ phận y chang. Thì chúng ta vẫn khác nhau về nhân và về quả. Nhưng tôi nhắc lại, thà khác nhau về quả, đừng khác nhau về nhân.

Như hồi đầu bài giảng tôi nói, đức Phật Ngài dạy có nhiều mất mát trên đời này lắm : mất mát về tình cảm, mất mát về tài sản, mất mát về sức khỏe, nhưng mà nó không đáng ngại bằng mất mát về đức hạnh và trí tuệ. Hai cái đó mà mất là mất sạch.

Ở đây cũng vậy, sanh ra đời ai cũng có 6 căn, 5 uẩn giống nhau hết. Dĩ nhiên, mình mở ngoặc đơn, trừ trường hợp khuyết tật. Tôi đang nói trường hợp bình thường. Nhưng vấn đề là 6 căn mỗi người có giống nhau hay không ? Khác. Nó khác nhau về Nhân và về Quả.

Khác nhau về Nhân là sao ? Có người đẻ ra có 6 căn, lấy 6 căn làm toàn chuyện bất thiện không : sát sanh, trộm cắp, lừa đảo, tham đắm, nghiện ngập,… tất cả những cái đó đều là hoạt động của 6 căn, có đúng không ? Các vị nghĩ coi, trên đời này có cái hoạt động nào mà nó nằm ngoài 6 căn hay không ? Không có. Tất cả chuyện : săn bắn, câu cá, cướp bóc, trèo tường, khoét vách, lừa đảo, tất cả đều là hoạt động của 6 căn hết. 6 căn của chúng ta giống nhau nhưng nó khác nhau 2 chuyện, đó là : (1) hoạt động của 6 căn (Nhân) với 6 căn ấy mình tạo nhân lành hay nhân xấu ; và (2) khi có 6 căn rồi mình biết 6 trần như ý hay bất toại. Do tiền nghiệp quá khứ mà 6 căn của ta bây giờ biết 6 căn bất toại hay như ý. Nhưng theo lời Phật thì, chuyện mình sanh ra đời chuyện 6 căn như ý hay bất toại không quan trọng bằng 6 căn ấy nó hoạt động theo hướng thiện hay hướng ác. Cái đó mới là quan trọng. Nhớ cái đó.

Cho nên, bị mù bị điếc chưa chắc là xui so với người có mắt có tai mà lấy 2 cái đó làm toàn chuyện tầm bậy không. Nhớ nha. Ngồi xe lăn chưa chắc là xui, bởi vì so với cái thằng tay chân nó đầy đủ mà nó lấy tay chân toàn chuyện tầm bậy không : vào tù, ra khám, tử hình, chung thân, thì thôi xe lăn mà nó an toàn, nó lành hơn. Đúng không ?

Các vị không tin các vị hỏi mấy tên tử tù á. Hỏi chứ : bây giờ xóa án tử cho anh, chỉ cắt anh 2 cái chân thôi, suốt đời anh đi xe lăn anh chịu không ? Tôi nghĩ chắc 90% là chịu. Các vị đâu biết cảnh mà bị tuyên án tử nó kinh lắm. Tôi có đọc bài báo Việt Nam viết về đời sống những người tử tù những ngày tháng cuối đời, kinh lắm. Thức đêm, ngủ ngày. Vì sao vậy ? Vì theo luật Việt Nam, nước ngoài tôi không biết, tử hình luôn là rạng sáng. Cho nên tầm 3 giờ là mấy người giám ngục sẽ xách một xâu chìa khóa tới dãy biệt giam mấy tử tù, họ mở, mà họ không nói trước. nguyên một dãy : Loan, cúc, hường, yến, tuấn, kiệt, dũng, Tèo, Tí, … là mình không biết đêm đó nó mở cửa phòng nào mình không biết. Đêm nay đến phiên thằng Tuấn, Việt Nam kêu là trả án, không báo trước, tự nhiên 3h sáng tới phòng thằng Tuấn mở cửa, nói thằng Tuấn, thu xếp đi. Là thằng Tuấn đi.

Đi ra đó nó hỏi mình có muốn thỉnh nguyện gì, có muốn viết gì cho gia đình, viết vài chữ tuyệt bút, rồi nó cho mình bữa ăn. Đa phần, tôi đọc bài báo đó, nói 90% nuốt không nổi. có đứa nó chì lắm là nó xin điếu thuốc với ly cà phê đen. Chứ còn đa phần là nó đi không nổi rồi. Và những ngày tháng sau cùng, các vị biết khiếp lắm. Đêm không dám ngủ. Không biết đêm nay tới phiên ai. Sáng nó đuối quá mới ngủ, ngủ thiếp đi. Sáng nhìn qua khe cửa mà thấy ánh nắng là biết sống được một đêm. Có nhiều tên nó sống như vậy trong 20 năm trời. ghê lắm quý vị.

Có nhiều tên coi như lúc bấy giờ chích thuốc chứ mấy năm trước là bắn. Mấy người cán bộ giám ngục phải xách nách chứ họ đi không nổi. Sức khỏe ngon lành, nhưng biết đi ra trường bắn, ra ngoài dựa cột đi không nổi.

Tôi biết tôi đang nói dài dòng, để cho các vị teo mà. Khi lúc đó, mình mới biết lòng tham sống sợ chết của mình dễ sợ lắm. Đừng tưởng mình không phải tử tù mình không bị giây phút đó. Sai.

Nay mai tôi không biết bạo bệnh lúc nào mình đâu biết. Tuổi già thì chắc chắn rồi, nếu mình không chết trẻ là chết già rồi, nhưng cái bạo bệnh, khi nghe kỳ kỳ, bác sỹ chỉ cần nhíu mày, họ viết tờ giấy chuyển cho specialist, chuyển cho mình đi xét nghiệm phòng khác là thấy teo rồi. Như án tử vậy. Ghê lắm.

Tôi nhớ bữa tôi đi mổ thận. Phật tử họ đưa tôi, họ đi theo y tá, xe đẩy tới chỗ đó, có cánh cửa qua phòng khác. Họ nói : con đưa sư tới đây thôi, chắc mai chiều con ra rước sư. Tôi biết mổ thận đâu có chết, mà biết đâu, vô đó nó bỏ quên cây kéo, cây kềm là mệt lắm. năm đó là cuối năm 2016. Bây giờ các vị thấy, tôi quay lại vụ tử tù. Lúc mình cận tử, lúc ấy kêu mình đổi cái chân lấy cái mạng là mình đổi liền. Bây giờ mình mới quay lại bài giảng.

Sẽ có một ngày các vị thấy rằng, hình như mình bị mù nó may hơn. Vì sao ? vì nếu mình không bị mù, có thể mình đã là ăn cướp rồi, mình đã làm những chuyện mà bị chung thân, tử hình thôi. Nhưng nhờ mình bị mù, bị điếc, bị cụt chân, cho nên mình đã không làm những chuyện kinh dị đó. Cho nên, khi không có tiền mua giày thì hãy nghĩ đến đứa không có chân để mang giày.

Ở đây cũng vậy. Có 6 căn có phải tốt không ? Chưa chắc. Ở đây, không có tiền mua giày có xui không ? chưa chắc. Có 6 căn, có phải tốt không ? Chưa chắc. Cũng giống như không có tiền mua giày có xui không ? Chưa chắc. Có 6 căn mà 6 trần mình nó như thế nào ? như ý hay bất toại là một chuyện. Thứ hai, mình có 6 căn mà 6 căn đó mình lấy nó để sống thiện hay sống ác đó lại là chuyện khác.

Nãy giờ tôi giảng về 6 căn.

A Tỳ Đàm trước hết phân tích về thế giới, chúng sinh qua Uẩn – Xứ - Giới – Đế. Tiếp theo A Tỳ Đàm nói cái gì ? A Tỳ Đàm dạy cho mình biết vì đâu chúng ta sa đọa. Thế là A Tỳ Đàm có 12 Duyên khởi.

Trong Tạng kinh có nói 12 Duyên khởi nhưng không giải thích. Chỉ có A Tỳ Đàm mới giải thích 12 Duyên khởi. Đủ chưa? Còn nữa. A Tỳ Đàm giảng đến 24 duyên hệ. Có nghĩa là, 12 duyên khởi là cấu trúc sanh tử của mình được diễn tiến, diễn ra như thế nào. Còn duyên hệ là cho mình biết từng mắt xích sanh tử nó hỗ trợ nhau qua bao nhiêu cách.

Giờ tôi nói vắn tắt. Tôi sống được trong gia đình này là nhờ cha tui, mẹ tui, anh tui, chị tui, chồng tui, vợ tui, những người đã giúp đỡ tui cho nên tui mới sống được trong nhà này. Đó là duyên sinh. Còn duyên hệ là sao? Cha tôi giúp tôi cái gì ? giúp bằng cách nào ?Mẹ tôi giúp tôi bằng cách nào ? Mẹ tôi già rồi, ngồi xe lăn, giúp tôi bằng cách nào ? Cha tui ổng già rồi, bị lãng tai, ổng giúp tui bằng cách nào ? Chồng của tui, vợ của tui, con của tui… họ giúp tui bằng cách nào. Đó là duyên hệ.

A Tỳ Đàm dạy cho mình: (1) bản chất, cấu tạo của mình ra sao (2) cho mình biết sâu hơn về bản chất, cấu tạo, vận hành. 3 cái này khác nhau. Bản chất nó là cái gì ? Từng thứ trong bản thân đó nó lắp ráp với nhau như thế nào gọi là cấu tạo, và cái thứ ba là vận hành, khi nó lắp ráp nó vận hành như thế nào ? Đó là A Tỳ Đàm. (3) Tiếp theo, A Tỳ Đàm cho mình biết, bằng con đường nào mình sanh tử, đó là các phiền não, gồm 5 triền, 6 triền, 10 kiết sử, 10 phiền não, tứ bộc, tứ thủ,… đó là con đường sanh tử. Rồi còn gì nữa? A Tỳ Đàm phân tích cho mình con đường giải thoát, gồm cái gì? Gồm 37 Bồ Đề Phần, gồm tứ chánh cần, tứ như ý túc, tứ niệm xứ, bát chánh đạo, thất giác chi, ngũ căn, ngũ lực.

Như vậy thì A Tỳ Đàm dạy cho mình thấy về cấu tạo, vận hành của thế giới, của chúng sinh; dạy cho mình thấy, mình sanh tử bằng cách nào và mình giải thoát bằng cách nào? Những điều kiện gì.

Giờ tôi quay lại bài giảng của tôi.

Chuyện đầu tiên, xét về mặt bản chất và cấu tạo, chúng ta tồn tại thông qua 5 uẩn, 12 xứ, hoặc 18 giới. Mà qua tới chuyện tiếp theo là chuyện sanh tử.

Do Vô Minh trong 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, nói gọn là vô minh trong khổ đế, cho nên chúng ta mới đam mê trong khổ và đầu tư trong khổ. Suốt vòng sanh tử luân hồi chúng ta chỉ sống có 2 đế đó thôi. Do không biết mình sống trong khổ cho nên tiếp tục thích thú trong đó, và đầu tư thêm khổ mới. Khi có Phật ra đời, Phật dạy cho mình biết rằng: Con hãy hiểu rằng, Mọi hiện hữu là khổ. Tất cả máu lệ, hoa hồng hay gai góc đều là khổ. Khổ lạc hỷ ưu đều là khổ hết. Vì cái gì

cũng vô thường, cái gì cũng bất trắc. Phật dạy cho mình biết như vậy để mình đừng có thích trong khổ nữa. Khi mình có được nhận thức rằng: Mọi thứ là khổ, thích cái gì cũng là thích trong khổ. Thích trong khổ là đầu tư khổ, muốn hết khổ đừng thích trong khổ nữa. Người sống bằng 3 nhận thức này chính là con đường thoát khổ.

Do vô minh cho nên mình không biết chuyện đó, cho nên mình mới trốn khổ tìm vui bằng cách tạo ra các nghiệp thiện ác. Do tạo các nghiệp thiện ác mình mới có tâm đầu thai về các cõi, và khi đầu thai về các cõi mình mới có 6 căn, từ 6 căn đó nó mới có 6 ái, tôi nói tắt, 6 ái trong 6 trần rồi nó mới dẫn đến chuyện tiếp tục tạo ra các nghiệp thiện ác, Tôi nói tắt, không nói đủ 12. Để tiếp tục quay lại vòng tròn đầu thai nữa. Cứ đi vòng vòng vòng vòng như vậy. Nha.

Toàn bộ 12 Duyên khởi chỉ là vận hành, diễn biến, sinh hoạt của 6 căn thôi. Tức là, do tiền nghiệp mình sanh ra có 6 căn, và có 6 căn thì mình nhận biết 6 trần giống nhau, tuy nhiên, người không có tu thì khi 6 căn biết 6 trần chỉ có 2 thái độ: bất mãn hoặc là đam mê, mà 2 cái đó đều là ác nghiệp hết. Nói theo cái nhìn bậc Thánh. Như đức Phật Ngài dạy, tất cả phàm phu được gọi là điên, mất trí là vì sao? Vì mọi thứ ở đời, không có gì để mình bất mãn, không có gì để mình đam mê, nhưng bằng đầu óc, não trạng của phàm phu, mình có chọn lọc: cái này tôi thích, cái này tôi ghét. Để theo đuổi cái thích và trốn chạy cái ghét thì chuyện gì tôi cũng làm hết.

Vấn đề là chỗ đó. Cho nên, tôi quay trở lại, nghe kỹ bài giảng, các vị phải nghe lại 3 lần các vị mới biết tôi nói cái gì.

(1) Thứ nhứt, có 6 căn. Đủ chưa ? Chưa. Có 6 căn mà với 6 căn đó cái nhân, cái quả khác nhau. Với 6 căn đó mà mình tạo ra nhân mới là thiện hay ác. Với 6 căn đó, mình nhận quả xấu hay quả tốt của đời trước ? Với 6 căn đó, khác nhau chỗ đó : Mình nhận quả tốt hay quả xấu. 6 căn của mỗi người, nói về quả, là mình nhận 6 trần tốt/ như ý hay bất toại. Với 6 căn đó, khác biệt về nhân là mình tiếp tục làm thiện hay làm ác tiếp tục cho đời sau.

(2) Tiếp theo, có 6 căn chưa đủ, mà mình phải coi kỹ : Với 6 căn đó, mình sống trong nhân thiện hay nhân ác, quả thiện hay quả ác. Tiếp theo, hồi nãy tôi có nói nội dung A Tỳ Đàm, phân tích về cấu tạo, bản chất của chúng sanh chưa đủ, còn nói về hành trình sanh tử nữa. Thì

hành trình sanh tử ở đây là 12 Duyên khởi. Mà 12 Duyên khởi ở đây chỉ là thái độ, phản ứng của 6 căn trước 6 trần. Chỉ vậy thôi. Chính phản ứng của 6 căn trước 6 trần mà nó dẫn đến chuyện sanh tử hay giải thoát.

(3) Về giải thoát. Tôi nhắc lại. Có mắt chưa chắc là phúc, bị mù chưa chắc là họa. Đi đứng sinh hoạt ngon lành chưa chắc là phúc, liệt giường hoặc đi xe lăn chưa chắc là họa bởi vì sao ? Là vì, chuyện mình khỏe mạnh hay tàn tật nó chưa đủ là phúc hay họa, bởi vì chúng ta sống như thế nào với cái tàn tật và khỏe mạnh đó. Cái đó mới quyết định phúc và họa.

Như hồi nãy tôi nói, cái may mắn của mình về tài sản, về tình cảm, về sức khỏe, nó chưa đủ. Phải coi đời sống tâm linh, tinh thần nó ra sao nữa. Nha.

Cho nên ở đây, người không bị khuyết tật chưa chắc là phúc, mặc dù, nói trên nguyên tắc, đúng phải có phúc anh mới không khuyết tật, đúng không ? Nhưng nếu nói sâu xa, có những người thà bị mù mà ba má họ đỡ khổ hơn là họ lành lặn rồi họ đi làm những cái chuyện mà ba má muối mặt. Hoặc là ba má phải ra trường bắn đem xác con về chôn. Tin tôi đi, chuyện đó có.

Rồi tới cái này tới cái tôi muốn nói nè. Đầy đủ lành lặn chưa chắc là phúc, đó là nói về đời sống vật chất. Giờ tôi nói về đời sống tâm linh. Người sanh ra không bị tâm thần là phúc đúng không ? chưa chắc. nhiều khi mình khùng khùng vậy đó mà mình không gieo thêm ác nghiệp để khổ mình khổ người đời này đời sau, bắt quá thì coi như kiếp đó hoang phí, hết. kiếp đó coi như là cúng chùa, khùng mà, coi như nó là zero trong dòng sanh tử thôi. Nó có 1 đoạn zero thôi. Nhưng có những người họ không bị khùng, họ làm những chuyện tàn phá đời họ và làm khổ bao nhiêu người khác. Các vị biết tôi nói cái gì mà.

Có rất nhiều nhân vật trong lịch sử thế giới, giá mà ngày xưa nó bị khùng hoặc chết yếu thì thế giới đâu có khổ dữ dội vậy. Mà nó xui chỗ là nó không bị tàn tật, nó không bị khùng, nó sống lâu quá lâu đi, cho nên những chuỗi ngày ảnh sống sót trên cuộc đời này gieo khổ cho hàng triệu người. hôm nay chúng ta đọc lại lịch sử của phát xít đức của Hitler, của đảng Cộng sản Trung Quốc, Mao Trạch Đông,

của Pol Pot Campuchia mình thấy khiếp lắm. Đó là mấy tay lành lặn, đâu bị khùng. Nói ra nghe hơi ác, nhưng đó là sự thật. Mấy tay này nếu mà nó khùng hoặc nó chết yểu thì thế giới nó đã khác rồi.

Chẳng hạn, các vị thấy tình hình Afghanistan mấy ngày nay đó, là các vị thấy, số phận Afghnistan bây giờ đen thui như là cái đít nồi không biết tương lai về đâu khi đất nước lọt vô tay tụi Taliban, mà tụi này nó không chết, nó cứ may mắn, hết cái may này tới cái may khác, giờ nó lên nó nắm chính quyền. Mà nếu mấy cái tên đứng đầu đó nó có cái gì từ hồi xưa thì thế giới đâu có khổ, chính vì nó lành lặn, nó không bị khùng cho nên thế giới mới mệt với nó, mệt lắm. Ba cái anh đại ca Mỹ, Nga, Trung Quốc phải ngả nón, không làm gì được hết, không dẹp nó được, mệt lắm.

Cho nên, hồi nãy tôi nói: có đủ 6 căn chưa chắc là phúc hay họa mà phải xem 6 căn đó nó là điều kiện để mình sống thiện hay sống ác, 6 căn đó nó nhận biết 6 trần như ý hay bất toại.

Giờ qua tới chuyện tu hành.

Người có giới hạnh là phúc hay họa ? Chưa biết. Người có bố thí là phúc hay họa ? Chưa biết. Bữa nay tôi nói đề tài nghe rất là kỳ. Hồi nãy tôi nói sanh ra mình đẹp, mình giàu chưa chắc là phúc đúng không ? Giờ qua tới đời sống tinh thần.

Có giới ngon lành chưa chắc là phúc, nếu thiếu những thiện pháp khác. Bố thí ngon lành, chưa chắc là phúc, nếu thiếu những thiện pháp khác. Bởi vì, trên đời này, có biết bao nhiêu người có giới mà không có các thiện pháp khác. Cho nên, đời sau sanh ra, quyền lực, nhan sắc số 1, mà thiếu trí, thiếu từ tâm, trời ơi khổ biết bao nhiêu, khổ mình, khổ người. Có giới mà thiếu cái khác, kẹt lắm.

Rồi có những người họ có bố thí mà không có những thiện pháp khác, khổ vô cùng. Có biết bao nhiêu người trên cuộc đời này, chỉ vì họ giàu mà họ làm khổ biết bao nhiêu người. Quý vị có biết không. Đừng ép tui, tui khai ra. Có biết bao nhiêu người, giá mà nó nghèo một chút, đỡ biết bao nhiêu. Nhưng vì nó có tiền, mà nó khổ biết là bao nhiêu.

Tất cả những cái còn lại, thiền định cũng vậy. Trí tuệ cũng vậy. Đâu phải thiền định nào cũng có giá trị giống nhau. Sai. Một người có tà

kiến, trong 1 kiếp sống nào đó, do điều kiện, môi trường và một chút tiền nghiệp họ có thể chứng đắc thiền định, thần thông nhưng thần thông, thiền định đó chỉ là cái cớ để họ khổ thêm thôi.

Các vị làm ơn giở lại cho tôi bài kinh Phạm Võng, bài kinh số 1 Trường Bộ Kinh. Đức Phật Ngài dạy, tất cả quan điểm tà kiến trên đời là gốc của tất cả ác, của bao thứ ác trên đời này. Tà kiến mà. Và, tất cả Tà kiến nó đi ra từ 3 nguồn :

(1) Nghe ai đó nói = tà kiến người ta lan tỏa qua mình, mình về tiếp tục theo đuổi quan điểm sai lầm đó ;

(2) Tự suy tư, có điều suy tư sai hướng. Mà cái tự suy tư gồm 2 nhánh : (a) Lý luận, liên tưởng, hình dung, tưởng tượng, và (b) nguồn 2 là nguồn rất dễ sợ, đó là do Tu tập thiền định, chứng đắc các khả năng thần thông và túc mạng thấy những cái mà bao nhiêu người không thấy, nghe được cái người ta không nghe, nhớ lại tiền kiếp, mà người khác không có khả năng. Chính những khả năng này, nó đẩy chúng ta đi xa hơn nữa, sâu hơn nữa trong tà kiến.

Nếu người đó họ không có thiền định, thần thông thì tà kiến họ nhẹ hơn chút, nhiều lắm là do tưởng tượng, hình dung thôi, suy diễn thôi. Còn đằng này, chính họ có thần thông, có thiền định, chính họ nhớ được kiếp trước, mà họ chỉ nhớ được 20 kiếp, 30 kiếp họ bèn khẳng định rằng : Trước đó mình không có, thế giới này chỉ quẩn quanh nhiều lắm là 20 kiếp. Nghĩa là từ hư không mà đến, sau 20 kiếp đó là nó trở về hư không. Ghê không ? Ghê vậy đó. Mà họ vững tin vào quan điểm đó, tại vì chính họ đắc chứng thiền định họ thấy. Họ thấy thiên đường địa ngục, họ thấy những loài khuất mày khuất mặt, họ thấy hơn người bình thường rất là nhiều, ba cái thứ nằm trong phòng thí nghiệm trong phòng thư viện tra cứu, cau mày, nhăn mặt, kính cộm dày như đít chai thì thứ đó tầm thường so với mấy ông đắc thiền. Cho nên, khi chủng tử của mình, gốc mình là gốc tà thì thiền định là cái hỏa tiễn đẩy mình đi xa hơn, trong một quỹ đạo tầm bậy.

Cho nên, hồi nãy tôi nói, có đủ 6 căn, có đủ 5 uẩn chưa chắc là phúc, bởi vì mình xem với căn đó, với uẩn đó mình sống thiện hay sống ác, sống vui hay sống khổ, mà THÀ LÀ SỐNG KHỔ NHƯNG ĐỪNG SỐNG ÁC.

Nhớ nha. Nhớ niệm câu thần chú này : THÀ SỐNG KHỔ, ĐỪNG SỐNG ÁC. NÊN TẠO NHÂN THIỆN, ĐỪNG CHÌM ĐẮM TRONG QUẢ THIỆN.

Cái này, ra nói thợ bạc, nó cán, rồi nó viết nhỏ, vo lại, đeo trên ngực.

THÀ SỐNG KHỔ, ĐỪNG SỐNG ÁC. NÊN TẠO NHÂN THIỆN, ĐỪNG ĐAM MÊ TRONG QUẢ THIỆN.

Cứ nhớ nhiêu đó thôi. Suốt đời cứ nhớ bao nhiêu đó.

Nói cho dễ nhớ : Thà sống trong quả xấu nhưng đừng sống với nhân xấu. Nên thiết tha với nhân lành, nhưng không thiết tha với quả lành (Quả lành tức là đẹp, sướng, chăn êm nệm ấm).

Như vậy, tôi quay lại.

Lành lặn chưa chắc là phúc.

Qua tới mặt tâm linh, tinh thần : Có giới, có thiền, ngay cả có trí chưa chắc là phúc. Bởi vì, nền tảng của chúng ta là cái gì ? Bố thí cho nhiều mà tà kiến, bố thí cho nhiều mà ngã mạn, bố thí cho nhiều mà ganh tỵ thì người đó chỉ là cái họa cho người khác.

Các vị thử tưởng tượng dùm tôi. Những người đàn bà được xem là đại phúc trong lịch sử nhân loại, bà Nguyên Phi Ỷ Lan của Việt Nam, bà Từ Cung của Việt Nam, bà Katherine của Nga, Võ Hậu Từ Hy của Trung Quốc, các vị dò lại dùm tôi đi, họ giàu, họ đẹp, họ có quyền lực, nhưng các vị coi sở hành của họ, hành trạng của họ không giống nhau. Nhớ nha. Cho nên, nhiều khi cái nhan sắc, quyền lực nó là cái họa nhiều hơn là cái phúc. Đó là nói về bố thí.

Trì giới cũng vậy. Do sống gần bạn lành mà mình biết giữ giới, nhưng mình không có trau dồi thêm công đức khác. Đời sau sanh ra, đẹp đẽ, quyền lực, mà thiếu trí, thiếu từ tâm là chết. Các vị tưởng tượng một người đàn bà, đẹp, có quyền lực mà lại không có trí tuệ, không có từ tâm thì các vị có nghĩ đó là đại họa không ? Nếu mà thằng vô danh nó lụm về nó cưới thì đỡ, đằng này ông sếp bự, ông vua, ông tướng, lãnh chúa, bá tước,… mà rước cái bà, đẹp, gia thế ngon lành, mà cái đầu không có trí tuệ, không có từ tâm không nhân hậu thì có phải đại họa cho người khác không ?

Như rất nhiều lần tôi nói. Chư Thánh như đức Phật, ngài Xá Lợi Phất, đi bát vì lòng đại bi, thì ai cúng cái gì các ngài cũng nhận, nhưng các ngài thấy nhiều cái ê chề lắm. Có nhiều đứa nó ra làm phước mà nó nhân hậu, gốc nó là gốc lành, nhờ công đức cúng dường củ khoai, củ sắn này sau này nó thành minh quân, thánh chúa, giúp cho người ta biết là bao nhiêu. Sau này nó đi xuất gia thành bậc danh tăng, hoằng dương chánh pháp, phổ độ quần sanh, uy tín, năng lực, sung mãn, phong phú.

Nhưng có những người, khi họ ra cúng dường, Ngài liếc, Ngài nhìn Ngài thấy liền : Tên này, nhờ nó cúng dường củ sắn, củ khoai này, sau này nó thành tên đại đế, quyền lực nghiêng trời mà tâm cơ nó tệ lắm, rồi đây sẽ có bao nhiêu người sống trong đất nước của nó, đứa nào gian được thì gian, ác được thì ác, khổ được thì khổ. Ghê như vậy.

Ngài thấy có những người đem hoa cúng dường, Ngài biết, tâm tánh này nè, mà cộng với công đức hôm nay, sau này nó sanh ra đời nó đẹp 1000 triệu kiếp luôn, đẹp lắm, cúng bông cho Phật, cho Thánh mà. Mà với tâm cơ của đứa này, cái đẹp của nó là cái họa cho người khác. Nhưng mà giờ sao ? Vì lòng đại bi mà, phải nhận. Ngán lắm.

Cho nên, về mặt sinh học, không bị tàn tật chưa chắc là phúc. Về mặt tâm linh tinh thần, bao nhiêu công đức, đức lành, hạnh lành, đức tánh đều đáng tu học nhưng không có cái nào nên xem là DUY NHẤT, là TẤT CẢ, chuyện đó TUYỆT ĐỐI KHÔNG NÊN.

Đức lành nào, đức tánh nào cũng nên tài bồi, vun xới, nên rất là nên, tuyệt đối nên, bắt buộc phải. Nhưng không có một hạnh lành, đức tánh nào mà mình xem là tất cả, là duy nhất, là tuyệt đối, là đại diện cho những thứ còn lại là vô cùng nguy hiểm.

Cho nên :

1. Không bị tàn tật chưa chắc là phúc.

2. Thành tựu một vài giá trị tinh thần chưa chắc là phúc, coi chừng nó là họa.

Tôi nói trong room trên 18 tuổi hết rồi, hiểu tôi muốn nói cái gì. Có nhiều người giá mà họ đừng có được cái đó thì nó đỡ cho họ, đỡ cho

đời biết bao nhiêu. Họ bớt đẹp một chút, họ bớt thông minh một chút, họ bớt quyền lực một chút, họ bớt tiền một chút, như là các nhà sử học trên thế giới, nếu tôi nhớ không lầm, là ông Vi-đô-răng thì phải, tôi chưa kiểm chứng, ổng nói : « Nếu cái mũi Cleopatra mà ngắn lại một chút, lịch sử thế giới đã phải viết lại rồi » ghê chưa ?

Giống như có một bà Phật tử, bả nói : Sư Giác Nguyên mà đẹp một chút là chết với ổng, mà may, tới bây giờ nó vẫn xấu cho nên em vẫn còn may. Tôi vẫn nhớ hoài câu đó. Bả nói : Sư mà đẹp chút là chết với con.

Tôi phải nói rằng, bài giảng này tôi nhấn mạnh một chuyện : Tất cả cái tốt, nhân tốt thì nên quan tâm nhưng đừng xem cái nào là duy nhất. Nhân thiện thì nên làm nhưng hãy làm ngơ quả lành. Nhân ác nên tránh nhưng không quá nặng lòng với quả ác.

Đó là những điều tâm niệm của một người Phật tử.

Tôi nhắc lại lần nữa, tất cả những cái được của mình trong cuộc đời này, nó sẽ tiếp tục là cái được, nếu nó tạo ra những cái được khác. còn những thứ mình gọi là được, mà rất có thể nó là cái mất, nếu nó là điều kiện tạo ra những cái mất khác.

Không biết tôi nói các vị nghe có hơi lủng củng không ?

Có những cái được, nó tiếp tục là được, nếu nó tạo ra những cái được khác. Thí dụ, bây giờ tôi đẹp, tôi giỏi, tôi giàu, tôi thông minh, đó là những cái được, đúng không ? Nhưng mà với những cái được đó, tôi tiếp tục sống thiện thì tôi tiếp tục tạo ra những cái được khác nữa. Thì như vậy, những cái được bây giờ nó đúng là được. nó được double, nó được triple.

Nhưng có những cái được, mà nó lại tạo điều kiện cho cái mất, thì con lạy bố cái đó phải kêu là mất thì nhiều hơn. Có nhiều người xấu đi một chút, nó nghèo đi một chút, nó chậm đi một chút, nó ngu đi một chút, quyền lực nó ít đi một chút thì cuộc đời của nó đỡ biết là bao nhiêu.

Có rất nhiều người, trong thời gian vừa qua, thời gian làm Phật sự, từ ngày có lớp Kinh tạng, từ ngày bắt đầu khởi xướng vụ Kalama, nói ra thì nó ác, trời ơi, tại sao bao nhiêu người chết mà em không chết !

chứ phải bây giờ nó ngủ dậy sáng nó nó lăn ra một khùng một cái là nó đỡ biết bao nhiêu. Khi làm việc đại chúng biết lòng người nó dễ sợ quá, quá dễ sợ. Phải nó xấu đi một chút, nghèo đi một chút, nó khùng khùng một chút, quen biết nó ít đi một chút, thì thế giới nó đỡ khổ biết là bao nhiêu.

Cho nên, bài giảng trưa nay, tôi giảng, tôi nhắm đến một chuyện là so sánh.

Bây giờ các vị mới hiểu, chuyện so sánh là vậy đó. Có nghĩa là, tất cả cái thiện, cái ác, cái được, cái mất, cái buồn, cái vui, cái khổ, cái sướng, cái tốt, cái xấu trên cuộc đời này nó sẽ tiếp tục là cái nên hay không nên là phải xét lại. Coi coi cái chuyện mình lành lặn nó giúp cho mình hay nó hại cho mình ? những giá trị tinh thần, những công đức, những phước hạnh của mình nó giúp cho mình hay nó hại mình ? không có gì đau cho bằng, vô Phật pháp mà chỉ cắm đầu biết bố thí, chỉ biết cắm đầu cầu nguyện, chỉ biết cắm đầu học giáo lý, chỉ biết cắm đầu đi theo dự các khóa thiền mà không hề quan tâm đến những gì khác. Tôi cho đó là những điều đại họa. Một là khổ cho mình, hai là khổ cho bao nhiêu người khác.

Các vị biết, một trong những sai lầm của các hệ thống chính trị trên thế giới, là gì ? Đó là kẻ cầm quyền cắm đầu theo đuổi một giấc mộng hoang đường nào đó, đi theo đuổi một mô hình xã hội nào đó mà nó cực kỳ phản khoa học và rời xa thực tế, cứ cắm đầu treo cà rốt trước mặt mà theo đuổi, mà anh khùng anh theo một mình đi. Đây, không, ảnh bắt hàng triệu người theo đuổi mô hình xã hội quái gở của anh. Rồi cuối cùng theo không nổi, buông. Anh phải quay lại con đường của thiên hạ, mà lúc bấy giờ anh đã cách thiên hạ 8500km rồi. Biết bao nhiêu người đứng đầu một tổ chức, một đoàn thể, bị cái đó. Rất là đáng tiếc. Đứng đầu một cái học viện, đứng đầu một công ty, một hãng xưởng, một nhà máy, một đất nước, mà cứ cắm đầu theo đuổi cái gì đó coi nó là tất cả, nó bậy lắm.

Các vị tưởng tượng đi. Có một người chủ gia đình mà mê chơi lan, ưu tiên tất cả mọi thứ trong nhà cho Lan. Các vị thấy có bi kịch không ? Chứ tôi thấy đó là bi kịch. Đi làm về tới nhà, không thèm hỏi má khỏe không, không hề hỏi bà xã con cái đi học về chưa, tụi nó lúc này học hành ra sao, em lúc này có ok không tại sao mặt buồn buồn ?

Câu đầ tiên : Có đứa nào tưới lan chưa ? Các vị nghĩ đi. Nhà 5000 giò lan. Mê lan quá. Bán được cái gì thì bán, cầm được cái gì thì cầm, cầm cố, vay mượn, làng trên xóm dưới, để tậu về những giò lan cực phẩm, rồi cả ngày đi làm ở sở về là lao thẳng vườn lan, cha già mẹ bệnh mặc xác, vợ con kệ tía nó, cứ lo lan thôi. Đó có phải là bi kịch gia đình không ? Mà đó là một trò chơi tôi thấy hơi lành đó. Lan mà. Chơi lan, chơi chim cảnh, cá cảnh, đâu có gì đâu mà tội lỗi trong quan điểm xã hội, đúng không ? nhưng mà cứ cắm đầu vô đó, các vị coi có phải đại họa không ?

Cho nên, sống là phải tròn.

Ok. Tôi mệt rồi. Chúc các vị ngày vui và hẹn lại tuần sau nha.

17/02/2021 - 03:59 - 77july2015 - [Mục Lục các Bài Giảng] - [Hỗ trợ ghi chép bài giảng]

1:01:34 Cho nên điều thứ ba này là sao? Là cẩn thận, thế gian nó biểu ở tù là đúng rồi. Cho vừa nó đi, cho nó chết cha nó đi nhưng mà đối với người xuất gia, người tu hành ấy, ngay trong lúc mình giở từng trang kinh điển, từng giây phút khép chân ngồi thiền, coi chừng mình lại tiếp tục đầu tư và nuôi dưỡng tập khí sanh tử, tiếp tục đầu tư những chủng tử luân hồi trong đó. Nhớ nha, cái này cực kì quan trọng. Còn cái thứ ngoài thế gian thì nó.. rầu là phải rồi. Giam, nhốt bởi vô số xiềng xích, tù khảm là đáng rồi. Với người mà tầm đạo giải thoát không thể đi trên đường giải thoát mà tiếp tục rải những cọng lông ngỗng tập khí đó lại để mai này còn nhớ đường quay về, là rồi thua.

Trường hợp thứ ba là đi trên đường giải thoát mà kín đáo, âm thầm, lặng lẽ gieo lại mầm sanh tử. Trường hợp thứ tư ấy, nó cũng tương tự như điều thứ hai vậy, có nghĩa là khổ lụy cách mấy nhưng mà hãy nhớ lời Phật. Bản chất của Thế giới là đau khổ, nhưng phải thấy khổ mới hết khổ, sabbe saṅkhārā dukkhā, vạn hữu là đau khổ; nhưng mà muốn chứng thánh thì phải chứng tứ đế mà tứ đế chuyện đầu tiên là anh phải nhận thức cái khổ. Anh phải nhận thức được cái khổ thì anh mới bỏ được nguyên nhân sanh khổ, nhớ kĩ chỗ này. Tùy thuộc vào khả năng nhìn thấy của anh trong cái khổ, anh thấy được bao nhiêu cái khổ thì anh bỏ được bao nhiêu cái.. 1:03:26 Thấy một cách tương đối thì anh bỏ một cách tương đối, anh thấy một cách triệt để thì anh

sẽ bỏ một cách triệt để. Anh thấy được cái khổ bao nhiêu thì anh thoát được cái khổ bao nhiêu, tùy thuộc vào cách thấy mà nó sẽ quyết định cách giải thoát. Nhớ nha. Một người chưa có hành thiền, mới là học đạo thì họ bớt một số khổ, học đạo xong rồi hành thiền thì bớt một số khổ nhưng mà nếu còn phàm thì bớt một số mà cũng tương đối. Chứng sơ quả là thấy thêm một mớ về cái khổ và thấy bằng trí tuệ thánh nhân, họ bớt thêm một mớ khổ nữa nhưng mà bớt này là bớt ngon, ..1:04:07 nhưng mà chỉ bớt thôi. Từ từ lên đến nhị quả, tam quả, tứ quả là cái thấy của vị đó về cái khổ là nó đến mức rốt ráo rồi, khi thấy rốt ráo thì cũng giải thoát rốt ráo, triệt để.

Ở đây tôi muốn nói cái gì, tôi nhắc lại điều thứ ba, đi trên đường giải thoát thong dong tự tại nhưng kín đáo lén lút để lại dấu mòn một ngày nào đó quay về cái cõi trầm luân. Còn riêng trường hợp thứ tư, dầu có khổ ải trầm luân đến mấy, dù có dễ duôi có bậy bạ cách mấy nhưng mà phải nhớ để lại chủng tử giải thoát. Bởi vì sao chúng ta nên nhớ, chúng ta đang khổ vì hôn nhân, tài chánh, tình trạng sức khỏe, bản thân đang khổ vì quan điểm chính trị, tôn giáo, văn hóa, xã hội,... Nhưng mà hãy nhớ rằng: Tôi nhắc lại lần nữa, bản chất của thế giới này là khổ, nhưng chính cái khổ đó khi được nhận thức, khi được nhận diện thì chính nó là con đường dẫn đến sự thoát khổ, nhớ nha. Bản chất của thế giới này là khổ, sabbe saṅkhārā dukkhā, mọi thứ ở đời là khổ, vạn hữu là khổ, tất cả hữu vi là khổ. Đấy, nhưng mà muốn chứng thánh thì anh phải thấy cái khổ đó cho nên thấy khổ, trừ tập, chứng diệt và hành đạo là bốn việc mình phải làm với bốn đế. Thấy khổ để chi, để trừ tập, mà khi trừ tập là mình phải chứng diệt. Ba cái nhận thức này cộng lại được gọi là hành đạo, bởi vì nhiều vị sao không nghe tôi nói tới Bát Thánh Đạo ở đây. Dạ thưa, Bát Thánh Đạo là con đường để giúp mình thấy được cái khổ, từ được cái tập và chứng được cái diệt. Cho nên Bát Chánh Đạo chính là, nói gọn, chỉ là con đường giúp mình thấy cái khổ để trừ cái tập, không thể khơi khơi mà trừ được, phải thấy cái khổ trước, trừ được tập là nó đi ra từ chuyện thấy được khổ, nhớ nha. Tới chết cũng phải nhớ cái này, phải thấy cái khổ rốt ráo thì mới trừ được cái tập, phải thấy nó là khổ thì mình mới buông nhưng có một ngàn tỷ lần tôi đã nói, tôi đã kể bà con nghe chuyện này.

Có cái anh kia ảnh tới gặp vị thiền sư nói là ảnh khổ tâm, quá khổ đi mà bây giờ ảnh còn phải lệ thuộc gia đình, ảnh còn khổ vì bạn, khổ vì cha mẹ già, vợ con, công ăn việc làm, khổ vì quan hệ xã hội rồi chức quyền, quyền lực, ôi thôi ảnh khổ, ảnh kể một đống. Ảnh nói không biết cách nào để ảnh giải thoát, ảnh muốn buông, giờ nói đi tu được không - dạ được nhưng sao lòng con nó cứ sao, tối ngày cứ trách nhiệm, rồi bổn phận rồi tiếng đời, con khổ quá đi. Trách nhiệm, rồi bổn phận rồi tiếng đời dầu sao cũng còn chút tình rồi con buông không được, chứ bây giờ trên nguyên tắc, về mặt kĩ thuật, con buông không được đâu. Nhưng lòng không thấy yên, vì vậy thiền sư mới nói, thôi dẹp ba vụ đó đi, giờ vô uống trà với sư phụ chút đi. Sư phụ đưa thì ảnh cầm cái tách trà như đây, nghe thầy nói: - Ông cầm tách trà lên cho thầy rót. Cái ổng cũng làm theo, cầm tách trà. - Để vậy thì sư phụ mới rót trà. Tui vô đụng cái ly cho ổng, rót một hồi, vừa rót vùa nói chuyện giống như không để ý, cuối cùng nước trà nóng tràn ra, anh này nóng quá chịu không nổi mới để tách trà xuống, vị sư phụ nói: - Ủa sao kêu cầm mà sao không cầm, thì ảnh mới nói: - Dạ trà nóng quá sư phụ ơi, nó phỏng tay con rồi mà sư phụ thấy nó tràn mà sao sư phụ vẫn còn đó. - Tôi kêu ông cầm mà tại sao ông lại buông? - Dạ nóng quá. Sư phụ nói: - Vấn đề ở chỗ đó đó con, khi con thấy nó là khổ thì con mới buông nó được. Còn con còn một chút gì đó nắm níu, lấn cấn, lợn cợn thì con buông chưa được. Cho nên mới nói vì sao mình phải biết đạo nhiều, cho học giáo lí nhiều mà không tu được. Là bởi vì, học cho nhiều như vậy đó chứ cậu chưa có hành. Mà nếu có hành thì cũng chưa rốt ráo và cái thấy của mình chưa đủ để thấy rằng mỗi giây phút hiện hữu là gánh nặng, là của nợ, chưa tới mức đó. Phải tới một ngày mình thấy rằng, cái mạng sống này của mình nằm trên từng hơi thở, có ra không vào là chết, phải có ngày mình thấy rằng cái thân này là một cái xác chưa chôn, nó là một cái thùng rác chưa đổ, mỗi ngày cứ tọng vô tọng vô. Cái đường rác thì nó đi ra ở dưới, còn cái miệng thùng rác ở trên, rác chưa kịp đổ là đưa rác mới vô, mình phải thấy như vậy. Mình thấy đây là bộ xương còn dính tí da tí thịt, tôi biết nhiều vị trong room sẽ nói tu gì mà thấy ghê quá. Sao, quí vị nói được mà làm được hay không, tui phải nói chớ: bắt buộc phải làm được. Bắt buộc phải làm được. Vì sao? Vì hai lí do, lí do xa & lí do gần. Lí do xa là phải làm để chấm dứt sanh tử, còn lí do gần: ngay sau này mà mình không tu tập, không sống bằng

những tập niệm đó, không sống bằng những nhận thức đó thì mai này trên giường bệnh, trên giường chết bà con chịu không nổi đâu. Nhớ nha! Chịu không nổi đâu. Cho nên điều thứ tư là gì, dầu sống trong tục lụy cũng nhớ chừa đường giải thoát. Có hai cách để chúng ta làm Mị Châu, cách 1: trên đường giải thoát mà lén trải lông ngỗng để quay về cõi tục, trên đường về bến giác mà mình vẫn trải lông ngỗng để có đường trở lại bến mê. Còn cái điều thứ tư, là dầu đang sống trong bến mê nhưng nhớ ngó xuống dòng sông xem có chuyến đò nào sang bờ giác để mai chiều mình còn có thể lên tiếng gọi đò.

Tui nhớ có một câu thơ nó rất là đời, tự nhiên tui giảng nên tui nhớ. Câu thơ lục bát của thằng cha nào tui quên mất rồi, không phải của tôi, sẵn đây tui nói luôn, có nhiều vị đã làm chuyện hại tui mà tui không biết xài cái chữ hận hay không, mình tu mà mình xài chữ hận thì nghe nó mất ...1:10:45 quá đi. Họ làm 2 chuyện sau đây, 1 là họ chép của ai đó rồi họ để tên tui ở dưới, mà cái đó nếu nó hay thì tui mang tiếng, mà nó dở ẹt thì tui bị chửi. Đó là trường hợp 1. Trường hợp thứ 2 là: tôi giảng như thế này, mà họ chép lại, họ chỉnh sửa theo ý của họ, họ để tên tui ở dưới. Trường hợp thứ nhất, của ai đó rồi lấy tên tui, thì giá nào tui cũng bị chửi, một là cái đó nó hay thì người ta nói tui chôm, nó mà dở ẹt thì người ta chửi, đó là trường hợp của người khác. Còn trường hợp của tui thì họ chép mà không có chấm phẩy, chấm phết gì hết rồi để tên tui thì tui van xin các vị có thương em làm ơn cho em xin khoản đó. Và đây là hai câu thơ của người ta, not mine, nhớ nha. Tui đang giảng chỗ trường hợp thứ ba đó là Mị Châu trên đường về bến giác mà mình vẫn trải lông ngỗng để có đường về bến mê. Còn trường hợp thứ hai là dầu ở bến mê nhưng cũng nhớ để dành một chuyến đò để về bến giác. Như là một câu thơ rất là đời mà tui đọc ở đâu đó mà tui nhớ, giờ tui ráp vô tui thấy nó được quá. Mà nếu có một ngày tôi gặp người cầu đạo đó mà cái đầu họ lạnh ngắt 1:12:08 thì tôi sẽ tìm mấy bài kinh tạng tôi đưa họ, đứa nào đầu nó hơi lãng đãng mù sương thì đôi khi tui lại đưa nó một hai câu thơ để nó tìm về bến giác. Hai câu thơ như thế này cho trường hợp thứ tư: dầu đang sống trong bến mê nhưng nhớ chừa một lối về bến giác. Hai câu thơ đó như thế này: "Ta về cuối bến sông sâu/ Bới tìm trong cát một câu gọi đò" Câu thơ đó hay chứ, tôi thích lắm, tôi chẳng biết thằng cha đó chả nghĩ gì, hiểu gì khi chả viết câu

đó. "Ta về cuối bến sông sâu/ Bới tìm trong cát một câu gọi đò", thơ quá, nhưng mà cái đầu lơ mơ thì nghe cái này tục lụy, nó đời lắm, nhưng tôi lại rất thích. "Ta về cuối bến sông sâu/ Bới tìm trong cát một câu gọi đò", đang ở bến mê nhưng mà lòng vẫn canh cánh về bờ giác, dù canh cánh đó đôi khi thảng hoặc, tình cờ, đôi lúc thôi nhưng mà còn có lòng hướng Phật, chắc chắn cũng có ngày con cũng về với Phật thôi. "Ta về cuối bến sông sâu/ Bới tìm trong cát một câu gọi đò". Mệt rồi. Hẹn quí vị chủ nhật tuần sau. Nhức đầu dữ lắm..

Bài giảng zoom 04/10/2021

Bài giảng trưa nay, chúng ta bàn về một chuyện vừa lạ vừa quen, quen mà lạ. Đó là, chữ Miracle trong đạo Phật, trong Pali gọi là Pāṭihīra/ Pāṭihariya.

Trong cái nhìn rốt ráo của đạo Phật không có gì là miracle hết, tất cả đều là chuyện bình thường, chuyện tự nhiên.

Thí dụ, trong khả năng con người, chuyện mình có thể độn thổ, bay trên hư không, đi trên nước, thì trong cái nhìn thế gian là chuyện lạ, chứ trong tinh thần Phật pháp thì không có gì lạ vì :

(1) Trình độ tâm linh,

(2) Phước duyên, duyên nghiệp mà chúng sanh có khả năng đó hay không ?

Thí dụ, Mình làm loài chim thì mình có thể bay, mình làm cá thì có thể sống trong nước, mình làm giun dế, rắn rít thì có thể sống trong đất, chuyện đó rất bình thường. Có điều mình thấy người bay được mình thấy lạ, chứ nói theo kinh Phật thì không có gì lạ. Hễ đủ điều kiện thì nó xuất hiện thôi. Tại mình thiếu điều kiện thì chuyện đó không xuất hiện được.

Trên thế giới có người kiếm một ngày không được 1 đô la, có những người một ngày shopping hết mấy chục ngàn đô la.

Đó cũng là chuyện lạ mà người ta không để ý.

Cứ đòi phải đi trên nước, đi trên lửa, độn thổ, bay trong gió mới là chuyện lạ.

Lạ trong Phật pháp, có 2 bài kinh, nói về chuyện lạ, đều là Tăng chi hết. Bài kinh 1, đức Phật, có 3 phép lạ = (1) có thể đọc hiểu tâm người, có những loại bùa chú có thể giúp người ta đọc hiểu được tâm người khác ; (2) thần thông thứ 2 là có thể biến hiện cái này cái kia, cũng có những chú thuật, có thể giúp cho các vị thầy pháp, pháp sư có thể thực hiện khả năng đó. 2 khả năng đó không đáng tán thán. Khả năng thứ 3 mới được đức Phật tán thán là (3) Giáo hóa thần thông = ngôn từ, gương sống giúp người ta từ xấu thành tốt, từ tốt thành tốt hơn, từ phàm sang thánh, từ đọa sang siêu.

Một bài kinh khác, đức Phật dạy, khi Như Lai ra đời, có mấy chuyện lạ, có chỗ Ngài kể về vật chất (địa cầu rung động, hào quang vi diệu chiếu soi vô lượng vũ trụ, lửa địa ngục tự tắt trong khoảnh khắc,…) có chỗ Ngài kể về tâm linh = chuyện lạ là khi vị Chánh Đẳng Giác ra đời thuyết pháp độ sinh thì có những chuyện lạ sau đây= lời dạy chư Phật giúp chúng sanh đi ngược dòng đời, đi ngược dòng chảy của tâm lý sanh tử. Là sao ?

Chuyện đầu tiên, thói quen chúng sinh, satta = chúng sinh, có nhiều nghĩa từ nguyên/etymology, trong đó có nghĩa độc đáo là « dính » từ sajjati = đụng đâu dính đó. Dính bằng 2 cách = bất mãn trong 6 trần & đam mê thích thú cũng là một cách dính. Mà Phàm tâm thì luôn có khuynh hướng dính khắng, chấp chặt vào 6 trần cho nên được gọi là satta /chúng sinh.

Với lời dạy chư Phật những người hữu duyên, có trí họ sẽ đi ngược lại, học được phép buông bỏ.

Phép lạ đầu tiên : Bản thân các Ngài buông bỏ, dạy cho người khác buông bỏ, buông thứ đa phần tuyệt đại chúng sinh ôm thì mình buông, trong : sắc, thọ, tưởng, hành, thức, trong sắc thinh khí vị xúc, không tiếp tục nữa.

Phép lạ 2 : Khi chư Phật ra đời người ta biết trân quý những cái cuộc đời chán sợ.

2 cái này tôi giảng chung 1 ý.

1- Người ta buông bỏ cái cuộc đời đam mê

2- Người ta trân quý cái cuộc đời chán sợ

Không biết Phật pháp, mình muốn có tiếng tăm, sức khỏe, tiền bạc,… biết PHật pháp thì cái mình trân quý là những giá trị tinh thần : ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát chánh đạo,… Mấy cái kia không phải cái mấy người tu Phật hướng tới.

Người tu Phật :

- Buông cái người ta nắm.

- Trân quý cái người ta chán sợ.

- Yêu sự giản dị, thiểu dục, buông bỏ.

- Chán sợ đám đông, thích sống một mình.

Trong kinh ví dụ, hành giả như loài thiên nga = thích sống chỗ vắng, chỗ sạch.

Còn người mình như gà vịt, gia cầm, thích sống chỗ nào ồn ào, có thức ăn. Khác nhau nhiều lắm. Những loài chim quý trong thiên nhiên (phượng, hoàng, hạc,…) nó sống một mình, chỗ vắng. Ai có nghiên cứu về khoáng chất, sinh vật thì đều biết : Khoáng chất quý hiếm, sinh vật quý hiếm, động vật, bông hoa quý hiếm luôn ở chỗ vắng, chỉ ở đời sống độc cư, một mình thanh tịnh vắng vẻ chúng ta mới dễ dàng thành tựu giá trị tâm linh.

Những nhà văn, nhà thơ, kiến trúc sư, triết gia, nhà khoa học,… thường có những thành tựu lớn trong thành tựu từ bối cảnh độc cư nói gì người tu Phật.

Một số chúng sanh sau khi nghe pháp biết buông cái người ta nắm, trân quý cái người ta chán sợ.

Ngay bên Cơ đốc, linh mục có 2 : linh mục dòng phải có 3 lời khấn hứa, một đời theo đuổi (1) suốt đời khiết bạch không có tình cảm nam nữ (2) sống thương khó = không có tài sản, chỗ nào khó khăn thì vị đó tới, (3) trọn đời vâng phục giáo hội tuyệt đối.

Linh mục triều : có thể học đại học, lấy bằng cấp khác nhau, bên cạnh phục vụ giáo hội.

Số lượng linh mục dòng ít hơn linh mục triều vì đời sống linh mục dòng khốn khó lắm.

Hôm nay chúng ta biết, Tình trạng nhà thờ không cha rất nhiều.

Baptist mục sư có vợ được thì còn đỡ, có người chăm sóc nhà thờ, còn dòng.

Riêng Âu Mỹ hiếm lắm, chỉ có Châu Á, Châu Phi thoải mái về cha, về sơ, riêng Âu Mỹ hiếm lắm, vì đời sống một linh mục giữa thời này nó khó lắm.

Tôi cố ý lạc đề, cho các vị thấy, bên đạo Chúa, người ta không đặt nặng ly dục mà người ta coi trọng tinh thần ly dục, thì nói chi người cầu đạo giải thoát.

Biết Phật pháp rồi, chuyện đầu tiên là biết buông bỏ, biết rời xa lối mòn của bản thân mình trong nhiều đời, và rời xa lối mòn của đa phần thiên hạ.

Nhiều người buổi đầu đến với đạo bằng lý tưởng cầu giải thoát, ly dục, nhưng khi bắt đầu có được tí đạo nghiệp thì bắt đầu đi quay trở lại lối mòn của mình, của thiên hạ = sở hữu cái này cái kia xem đó là đạo nghiệp, từ uy tín trong tăng, tín đồ cho đến, sở hữu đạo tràng lớn, cơ sở tự viện,… tất thảy đều là lối mòn.

Nếu mình ở đó, kiểu « cư trần bất nhiễm » thì tốt, còn không dễ mắc bỏ nhà nhỏ, tìm nhà lớn hơn, chứ không phải xuất gia. Xuất gia là bỏ nhà, đây không phải, bỏ nhà nhỏ tìm nhà lớn hơn, tài sản lớn hơn, đầu tư danh lợi lớn hơn mà lại kín đáo, nhưng nhìn sạch sẽ, thơm tho hơn. Chứ nội dung y chang thế tục.

Cái khó của người tu Phật là như nhiều lần tôi nói.

(1) Không thấy mọi hiện hữu là khổ. Đây là một nhận thức rất quan trọng của Đạo Phật. Khi không thấy được nhận thức này, toàn bộ đạo nghiệp của mình là số 0 dầu là đam mê trong thần thông, thiền định, trong một công hạnh nào, thích bố thí, niệm phật, phục vụ, kiến tạo, hoằng pháp,.. thích gì thì thích mà thiếu nhận thức MỌI THỨ LÀ KHỔ thì chúng ta tiếp tục quay lại lối mòn. Người như vậy thì không phải sống trong phép lạ của chư Phật. Vì phép lạ của chư Phật là sự buông bỏ. Nếu tiếp tục nhân danh cái gì đó để nắm níu cái gì đó thì

không phải sống trong phép lạ. Vì phép lạ đầu tiên của chư Phật là Buông bỏ = buông bỏ những thứ thiên hạ yêu mê, chấp giữ, trân quý cái thiên hạ chán sợ.

Nhiều người tưởng tu phải cực vì cực mới là tu, tu phải nhẫn, vì nhẫn mới là tu, tu phải từ bi vì từ bi mới là tu. Hiểu vậy tiểu học quá. Mà cái quan trọng là : TẠI SAO ANH BUÔNG ? Đâu phải anh buông để cầu công đức, mà anh buông vì anh không tìm thấy giá trị để nắm.

Giới luật thanh tịnh để cầu công đức, giới luật thanh tịnh vì sợ tội lỗi chưa đủ, mà vì anh không thể sống buông thả, thì cái đó mới là giới. Anh không thể sống buông thả, không tìm ra lý do để anh buông thả nên anh có giới, thì cái đó tốt hơn.

Anh không tìm ra lý do để anh bủn xỉn thì bố thí mới có ý nghĩa.

Anh không tìm ra lý do để thù ghét, bất mãn ai đo thì tâm từ anh mới thật sự.

Anh không có lý do để căm ghét, căm hờn, bất mãn người khác thì lúc bấy giờ tâm từ, cái nhẫn mới có ý nghĩa.

Còn nếu không tìm ra được lý do tại sao mình phải bố thí, từ tâm, kham nhẫn, phải thiền định, sống đơn giản thì chưa, chỉ mới ở mức tu cầu phước thôi. Chưa đến mức tu Tuệ.

Tu tuệ = anh hiểu tại sao, lý do nào mình như vậy. Đây chính là phép lạ của Đạo Phật.

Buông cái người ta nắm, trân quý cái người ta chán sợ là chỗ đó.

Ngay cả con đường Tuệ Quán là phương pháp rốt ráo nhất của Đạo Phật, có rất Nhiều hành giả mắc cái này : Cái gì cũng buông hết, xa vợ chồng, con cái, nhà cửa,… vô thiền viện thì họ tiếp tục nắm níu, bám chấp vào từng cảm xúc rần rần, mát lạnh, an lạc, thanh tịnh, nhẹ nhàn, …thì chưa khá, chỉ nhìn nó thôi, nhìn nó đến và nhìn nó đi. Cái đó mới đúng là Tứ Niệm Xứ.

Học pháp lý cũng vậy. Hồi xưa coi trọng cái gì không biết, giờ chỉ còn pháp học pháp hành. Chỉ còn kiến thức giáo lý, chỉ còn tu tập chánh niệm. Không ít người, học ba mớ kể cả thuộc lòng Tam Tạng mà thấy mình hay là chưa khá. Dầu len len trước mặt mọi người khiêm tốn

cách mấy, ngôn từ có khiêm hạ, khiêm cung cách mấy, trong bụng thấy mình hay hơn đứa khác là chưa khá.

Vì suy cho cùng, chuyện chúng ta học đạo, hành đạo là uống thuốc chữa bệnh thôi. Mình bị ung thư phải uống thuốc, chấp nhận các liệu trình, liệu pháp chữa bệnh không có gì hãnh diện hết. Chuyện chứng đạo là mình hết bệnh. Chỉ vậy thôi.

Học đạo hành đạo chỉ là quá trình tìm hiểu thuốc men, uống thuốc chữa bệnh, chấp nhận các liệu pháp. Khổ cái mình là satta, đụng dâu dính đó. Ngày chưa biết đạo thì dính cái rẻ tiền, biết đạo thì dính cái nặng ký hơn, có vẻ sang, sạch hơn tí. Nhưng vẫn là dính thôi quý vị. Nhiều lần tôi nói : Phân khô hay phân ướt cũng là phân thôi quý vị.

Phi hành gia ngoài vũ trụ, phân của họ được nén trên bịch, đem về trái đất, giờ mình cầm túi mấy ông mang về gớm chết đi được, dù nó qua quá trình xử lý rồi, mình không thấy, mình chỉ biết, mình cũng ngán.

Trong nhận thức người cầu giải thoát, mọi ôm ấp, chấp thủ trì níu nào cũng là phân khô thôi.

Phép lạ nữa của đạo Phật là 1 cặp = biết coi nặng cái người ta coi nhẹ & biết coi nhẹ cái người ta coi nặng.

Cặp này nghe giống cặp trước mà nó khác.

Các vị học tiếng gì đi nữa, chắc chắn, phải biết mấy dấu chấm, phẩy, đúng không ? mình tự hào mình biết tiếng này tiếng kia, tự hào kiến thức ngoại ngữ chứ không ai tự hào khả năng chấm phết hết. Dù đó cũng là kiến thức

Theo tinh thần đạo Phật, cuốn sách, một đoạn văn, chương sách quan trọng chuyện đó không có gì lạ, theo tinh thần Phật pháp, mấy dấu chấm (.) phẩy (,) chấm than (!) đều quan trọng hết. Nghe có kỳ không ?

Thay vì nghiên cứu thiên kinh vạn điển, chỉ chuyện rất nhỏ thôi nó cũng là toàn bộ tinh thần Phật pháp.

Phép lạ đạo Phật là có khả năng cái người ta coi nhẹ và coi nhẹ cái người ta coi nặng. Ở phần này tôi muốn nói dấu chấm, dấu chấm phẩy. Tôi nhớ có lần tôi nói các Phật tử. Toàn bộ Phật pháp nằm

trong 4 phép tính thôi : biết cái gì cần cộng, cái gì cần trừ, cái gì cần nhân, cái gì cần chia. Thiện pháp cần cộng, cần nhân ; Ác pháp cần trừ, tình thương cần chia, cái gì hay đẹp là phải chia. Toàn bộ pháp tu mình chỉ có cộng, trừ, nhân, chia.

Bữa nay trong phần này, tôi muốn nói pháp tu qua mấy dấu chấm.

Nhiều người tự hào mình là Phật tử mấy chục năm, biết nhiều giáo lý, dự nhiều khóa thiền,... mà tôi dám chắc mấy dấu này họ hiểu chưa hết.

Nếu hôm nay họ đến hỏi tôi, tôi chỉ nói họ chỉ tu trong mấy dấu chấm, dấu phẩy thôi.

Chấm, nó có nhiều dấu chấm : Chấm hết câu, chấm xuống dòng, chấm kết thúc quyển sách, bài văn, không viết nữa, một chữ nữa cũng không viết.

Có những cái phiền, những cái bất thiện, bất thiện nào cũng là phiền hết, mà tôi đang nói những trường hợp chúng ta không có khả năng tu tập theo tinh thần dấu chấm.

Chấm là không tiếp tục. Nhưng nãy tôi nói chấm có 3 dấu chấm = chấm hết câu, chấm xuống dòng, chấm hết. Chấm xuống dòng = vẫn viết nhưng qua đoạn khác. Còn phẩy là còn tiếp diễn, còn đi tới, chưa hết, chỉ là chuyển mạch thôi.

Một người tu, giáo lý không giỏi chỉ cần học thuộc lòng ý nghĩa mấy dấu chấm này.

Có những cái không có lợi mình phải bỏ. Nó chỉ là dấu chấm thôi. Để các vị hiểu, Tôi giảng cho các vị 4 pháp tỉnh giác :

(1) Satthaka sampajañña = Hành giả sắp làm cái gì, hành giả biết rõ, cái này có lợi cho công phu chánh niệm, tuệ quán hay không ? thấy không lợi ích thì không làm. Thí dụ, mình đang trong khóa thiền, trong thời gian tu chánh niệm, có người giới thiệu cho 1 website, clip youtube nghe ông thầy giảng, cuốn sách hay,… thì tự xét xem, việc dừng lại công phu tuệ quán đi đọc, đi nghe mấy cái đó cái nào hơn. Nếu thấy tiếp tục sống chánh niệm tốt hơn thì nên tránh cái kia. >>> Biết cái gì có lợi,cái gì vô ích, và cái gì lợi nhiều hơn, mình quyết định theo hướng đó.

(2) Sappayasampajaññña = Biết cái đó có lợi ích, nhưng cách thức, con đường thực hiện nào thoải mái, tốt cho mình. Thí dụ, đang tu trong thiền viện, tự nhiên có bạn tu rủ vô rừng, lên núi có hang vắng đẹp yên tĩnh. Dĩ nhiên họ chỉ rủ mình đi tu thôi, nhưng xét xem, bỏ thiền viện đến chỗ nào đó phải băng qua đò, xuồng,…. Nó có giúp cho tu tập thuận lợi hay khó khăn. Hoặc tự nhiên đi tu, họ rủ xin thiền sư ra chợ may ít đồ cotton mặc cho thoải mái, thì mình tự xét tiếp tục mặc cái này sống chánh niệm trong thiền viện ok chưa hay bỏ công ra chợ mua sắm, đặt may,… nếu thấy nó gián đoạn công phu thì nên ngưng. >>> Coi cái gì thuận lợi, tiện lợi cho công phu tu tập của mình.

Có những chuyện thấy cần làm, nhưng nhiêu đó đủ rồi. Biết cái nào nên chấm, cái nào nên chấm xuống dòng. Thí dụ, sáng nay phát bồ đề tâm hoan hỷ thấy bàn Phật cần bình hoa thì ra rừng kiếm bó hoa nho nhỏ là đủ rồi. tới đó chấm. chứ còn nhào ra cuốc đất, trồng bông trong thiền viện thì nên chấm, hoặc chấm xuống dòng.

Tất cả tục niệm không giúp cho công phu tu học là phải chấm hết.

Cái nào cần chấm hết câu, cái nào cần chấm xuống dòng, cái nào cần chấm hết.

Biết rõ cái nào cần tiếp tục, là tu theo dấu phẩy.

Dang ngồi thiền mà thèm bánh xèo, món ăn nào đó, chánh niệm biết đó là phóng dật, phiền não, mình cũng ngầm hiểu rằng, nếu bây giờ không có suy tư, nhận thức dứt điểm thì chánh niệm chỉ là dấu phẩy thôi.

Nhớ dấu phẩy có 2 nghĩa, thiện & bất thiện. Tất cả những gì làm được trong thiện nghiệp nhớ, chưa đi đến đâu, chưa chứng Tu Đà Hườn thì tất cả chỉ là dấu phẩy thôi. Không thể nào tự đắc với dấu phẩy hết. Tất cả thiện pháp tôi chỉ là dấu phẩy vì sau dấu phẩy là gì thì chỉ có trời biết. Mình còn nhiều chuyện phải làm lắm.

Dối với pháp bất thiện, nhớ rằng, tất cả tục niệm, ác niệm mình tránh được bây giờ chưa hết đâu, nó còn nữa, nên không có lý do gì tự đắc

với công phu của mình hết. Sáng nay mình tránh được cái sân nhưng nó mới dấu phẩy thôi, chiều nay nó còn nữa.

Đối với ác pháp khi nhớ đằng sau ác pháp là dấu phẩy để tăng cường đề cao cảnh giác.

Đối với pháp thiện thì nhớ đằng sau chưa hết, phải tiếp tục nữa.

Tu chấm than = chọn đúng đường rồi thì không do dự !

Một người thiếu tín, tấn, niệm, định, tuệ thì tôi đoan chắc 1000% sớm muộn cuộc tu người đó có vấn đề. Chúng ta hiểu lầm, tưởng là đức tin đi trước, không phải mà cả 5 cái này giá trị hoàn toàn bằng nhau, kể cái nào trước cũng được. mình gượng mình nói tín là quan trọng, vì nói không có đức tin thì không có tinh tấn,… pháp môn tuệ quán là quân bình 5 quyền mới chứng đạo được, 5 cái có mặt cùng lúc, cân bằng, cân đối với nhau mới đắc được.

Chuyện đầu tiên, khi nói 5 quyền, tui nói trí trước.

Tôi bị cận, tôi không mang kính, nhìn xa mới cần chứ nhìn màn hình gần này tôi không cần, nên tôi giảng tôi không mang kính. Tôi có kinh nghiệm này.

Có những lần tôi làm việc trước mắt tôi không đeo kính, lát sau tôi quên không biết kính để đâu, kinh nghiệm tràn trề, mất kính hoài. Người ta nói « mấy thằng đui hay mất kính lắm » vì tháo ra không nhớ. Nhiều khi ráng nhẩm nhẩm, hồi nãy mình để đâu ta, có bữa tôi để toa let, tôi cầm săm soi món đồ, vô tới phòng ngủ, đi quá xa rồi, mà không nhớ được đành xài mắt kính sơ cua, tôi có 2 loại sơ cua (1) kính cũ lúc con mắt chưa thay độ, làm kính mới tôi giữ lại (2) đi tiệm đồ cũ, tôi gặp mấy cái mắt kính nhìn gọng nó hợp với mình, đeo thấy vừa độ thì tôi cũng mua. Cái vị đến chỗ tôi thấy hộp đựng viết tôi có mấy cái kính này, có cái gọng nữ, miễn sao tôi gắn vô thấy vừa là tôi để tôi cấp cứu, để tìm kiếm trong trường hợp

Tu hành là phải có trí tuệ, nhưng phải có trí tuệ thì mới vun bồi trí tuệ được. Anh phải có trí tuệ, anh mới chọn Phật pháp. Tôi ví dụ chứ không nói đạo Phật tốt, đạo chúa tốt. Khi anh vào đạo Phật, tại sao không theo trường phái này, mà theo truyền thống kia, sao không chọn sư phụ này mà chọn sư phụ kia, trong các sư phụ đâu phải

mình chấp nhận hết, có cái mình phản bác, có cái mình để đó tính sau

Cho nên, nói tu hành là duy tuệ thị nghiệp, nhưng muốn đạt đến nhận thức lấy trí tuệ làm sự nghiệp thì phải có trí tuệ.

Trí tuệ có 3 :

Làm sao biết mình đúng đường ? = trạch pháp giác chi, khả năng phân tích, phân biệt, chọn đúng đường rồi thì không do dự. Làm sao đạt trình độ không do dự ? mình có nhiều lý do để do dự : trong lúc đau bệnh, quyến rũ hấp dẫn, nhưng người có trạch pháp/ quyết định tánh ,phải có mắt tuệ.

Hồi nãy tôi nói, muốn nhìn rõ thì người cận phải tìm kính, nhưng muốn tìm cái kính bị mất thì phải xài cái kính khác, chứ không lấy tay mà dò.

Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có 3 hạng = lấy đức tin, lấy tinh tấn, lấy trí tuệ làm chủ đạo. trong 3 hạng này, hạng trí tuệ là đi nhanh nhất, lấy mắt kính đi tìm mắt kính là nhanh nhất, chọn đúng đường là chấm than liền, không do dự ! còn 2 hạng kia là lấy công làm lời, cũng dùng trí nhưng lấy công làm lời. Tìm được đạo vừa ý nhưng có nhiều khi sai đường, đến lúc thấy nó sai quay đầu lại tìm con đường khác, cho nên Bồ Tát hạnh tinh tấn đi lâu nhất trong 3 hạng, 80 A Tăng Kỳ ; còn hạng đức Tin, nay tin ông thầy này, không xong, chạy qua ông thầy khác, hạng này so hạng 1 mình thấy có vẻ khá hơn, cuối cùng phát hiện theo ông thầy G ngon nhất, rồi phát hiện ra chỉ nên tin ổng 40-50% thôi, mà cũng phải dùng niềm tin xác định ổng đáng theo, ở điểm nào thôi, nên ông này tu thời gian =1/2 ông Tinh Tấn. Ông thứ 3 là ngon nhất, đi nhanh nhất. Lấy tuệ làm chủ đạo.

Lấy trí xác định, thấy sai, không theo. Đi đúng rồi thì biết cách đi nhanh, hiệu quả. Cũng con đường đó mà đi cách nào. Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền, còn không đi đúng đường mà sai cách thì sẽ lọt vào hoàn cảnh thiền tông gọi là : Cao cao sơn thượng hành thuyền, thâm thâm hải để tẩu mã = Chèo thuyền trên núi, cưỡi ngựa dưới biển.

Bồ Tát hạnh Trí tuệ là đi nhanh nhất, xác định đúng con đường, phương thức đi con đường đó, chỗ nào cần phương tiện đường bộ,

chỗ nào cần phương tiện đường thủy, chỗ nào cần phương tiện đường không.

Trí có 3 = văn, tư, tu.

Văn = nghe, đọc có chọn lọc, có phê phán

Tư = khả năng gặm nhấm, tiêu hóa những gì lọt vào mắt, vào tai, chỉ là tư duy.

Tu = áp dụng vào thực tế, đưa vào cụ thể điển hình những gì đã học, đã tư duy. Thí dụ, kinh sách lật ra « các hành là vô thường… » = trí văn , suy tư = từ lúc lọt lòng mẹ, có cái thiện ác buồn vui nào kéo dài quá 1 giây đồng hồ, không, nó chỉ là sự lắp ráp, thương hải hóa vi tang điền, từ môi trường khoáng chất trái đất, các tầng lớp vỏ địa cầu,… luôn biến thiên vô thường rồi thì nhà cửa, thân xác con người,.. tất cả đều vô thường sớm muộn lâu mau thôi = tư duy. Bây giờ phải đưa nó vào thực tế tu chứng = sống chánh niệm. Chứ đọc sách, xem kinh, ngẫm ngẫm thì chưa. Phải sống chánh niệm, làm gì biết nấy mới biết cả đời mình chỉ có 4 thứ : Thiện ác buồn vui.

Thiện đời này là nhân vui, sướng đời sau.

Ac đời này là nhân khổ, đau đời sau.

Vui đời này là quả thiện đời trước, khổ đời này là quả ác đời trước.

Phải sống chánh niệm, sống có giới, định, niềm tin, tinh tấn, trên hết có tuệ mới xác định công thức vạn hữu vô thường, vô ngã, nó là như vậy.

Từng cơn đau, nỗi sợ hãi, hờn giận, thiện pháp,… đến rồi đi, chứ không có cái nào đứng hoài hết. Mọi thứ do duyên mà có, rồi cũng do duyên mà mất đi, chúng ta không thể can thiệp biến dòng sông đang chảy chảy ngược mà chỉ có thể hiểu rõ thành phần hóa chất, của từng giọt nước của con sông mà thôi.

Không thể cưỡng vô thường thành thường

Hễ có mặt trong đó là tiếp tục, như đức Phật, chưa tới ngày viên tịch Ngài chấp nhận, nóng, đói, tê, già, bệnh,… nhưng Ngài không thể đi ngược lại nguyên tắc vạn hữu.

Mình gọi Tùy duyên = theo dòng xô đẩy của vạn pháp mà để mình được thiện hơn, không tiếp tục trong ác nữa.

Người sơ cơ không hiểu tưởng tránh ác hành thiện.

Mà khi anh biết ác đã là thiện. khi biết là thiện thì thiện đúng rồi.

Ngay cả chứng thánh thì không có diệt trừ phiền não, đó là trên từ ngữ, trong thực tế người học A Tỳ Đàm hiểu, không có ai đó lấy búa thiện pháp trí tuệ đập bể phiền não, mà chứng thánh là thay thế cách nhìn, thay vì ngày xưa nhìn như vậy giờ không nhìn như vậy nữa. Chứ không có cục thánh trí đập cục phiền não. Khi duyên đủ vị đó hiểu ra : Ồ đó giờ mình hiểu lầm.

Trong suốt thời gian dài mình hiểu lầm người đó trộm đồ mình, rồi mình phát hiện món đồ lọt xuống giếng thì hiểu lầm mất tiêu.

Hoặc đem lòng thương thích món đồ, rolex swiss made, một ngày kia mình mở cái máy ra, thấy chữ china trong đó, thì lúc đó cái thích của mình mất đi. Lạnh ngắt liền. giống y như đắc Tu Đà Hườn. Đó giờ nhìn đâu cũng thấy swiss made, chứng thánh rồi nhìn thấy china toàn tập thì lòng nguội lạnh liền.

Cách đây hơi lâu lâu, hi vọng thí chủ không nghe hiểu lầm giận chúng tôi.

Hồi đó họ cho chúng tôi bịch kẹo gừng thiệt ngon, dẻo, cay mà không cay lắm, ngọt mà không ngọt lắm, có tí mùi vani, dễ ăn lắm, để tiếng Đức, tới lúc tôi lật cái bịch ra tôi thấy Guangchou là cái ngon mất đi và tình cảm không còn nữa.

Sẵn tôi nói luôn, bà con Thụy sỹ đừng thấy tiếng Đức trên sản phẩm mà tưởng của đức của thụy sỹ, coi kĩ phía sau nó sản xuất ở thái lan, mã lai, trung quốc,… coi chừng.

Tu theo chấm than là vậy đó quý vị = xác định cái gì đúng cái gì sai, con đường nào phải đi, dứt khoát buông liền.

Phép lạ chư Phật là gì ?

- Dạy cho người ta biết sống buông bỏ cái thiên hạ đam mê, trân quý cái thiên hạ chán sợ

- Biết coi nặng cái người ta coi nhẹ, biết coi nhẹ cái người ta coi nặng.

Người tu biết Phật pháp cho đúng là thấy mấy phép tính.

Biết lúc nào nên chấm, lúc nào nên chấm hết câu, lúc nào nên chấm xuống dòng, lúc nào nên chấm hết. đối với sanh tử phiền não nên chấm hết, đối với thiện pháp lúc nào nên chấm hết câu, chấm xuống dòng, chấm hết. không phải lúc nào thiện pháp cũng làm, mà cần

Vô thiền đường mà cầm cuốn sách là sai, ngồi nghe pháp thấy ly nước ông pháp sư hết chạy đi xuống bếp lấy nước lên châm,… trong khi, lúc đó mình phải tập trung nghe pháp, phải tập trung chứ, mấy công đức kia mình phải chấm hết câu hoặc chấm xuống dòng, để lúc khác làm. Còn bất thiện thì không, phải chấm hết.

Bài giảng sáng nay tôi giảng về phép lạ đạo Phật, dạy cho người ta thấy được, lý do tại sao mình không tiếp tục sống theo lối mòn cũ. Đừng chạy theo thiên hạ.

Chúng ta luôn có 2 dòng chảy cuốn mình đi.

- dòng chảy bản thân = thói quen, khuynh hướng tâm lý, tập khí, nhiều đời, vô lượng kiếp mình đã vậy, khó cưỡng lại

- dòng chảy cuộc đời = từ tác động ngoại lực của người khác, khuynh hướng tu hành của mình là thiểu dục, ly tham, tri túc mà nếu không lựa chọn trú xứ, thầy bạn thì lâu ngày bị cảm nhiễm lúc nào không hay.

Nhớ cái đó rất quan trọng.

Trong kinh nói Tà kiến là gốc sanh tử, nên khi vị Tu Đà Hườn dứt tà kiến thì chỉ không quá 7 kiếp.

Có 2 lý do dẫn đến tà kiến/ chánh kiến :

- từ tác động người khác.

- khả năng tư duy (manasikara) có 2 : tư duy không hợp lý, tư duy vô lý, nghịch lý, bất hợp lý (ayoniso manasikara) => tà kiến & tư duy hợp lý (yoniso manasikara) => chánh kiến.

Có người dễ bị người khác tác động. Có người kiên trì với quan điểm bản thân. Hỏi cái nào tốt ? Khó nói lắm. Nếu người kiên trì quan điểm bản thân mà đúng thì tốt, còn nếu sai lầm thì gọi là ngoan cố, lỳ lợm.

Hạng dễ bị tác động bởi người khác đáng ngại vì nay người này mai người kia.

Con chó ở cạnh 2 ngôi chùa A, B, bên cạnh bờ sông, chùa cúng ngọ 11h chùa cúng ngọ 11h30. Nó đi ăn nghe kẻng chùa A, nó qua nó chầu bển, rồi xong qua chùa B. thức ăn không nhiều, nó phải đi 2 chùa vì thức ăn 2 chùa khác nhau. bữa nó xui, 2 chùa làm lễ cúng ngọ cùng giờ, nó nghe chùa A đánh kẻng trước, lội ra giữa dòng, nghe chùa B đánh kẻng « chùa B lớn hơn, chắc đồ ăn ngon hơn, chùa A ông trụ trì thương nó lắm, lúc nào cũng dành đồ cho ông, rồi nó lội sang chùa A, rồi nghĩ chùa A đồ ăn không ngon, rồi lội sang chùa B,… cứ vậy rồi đuối sức, nước cuốn trôi.

Chuyện đó tào lao, nhưng đừng nói chuyện đó không có, nó chính là tâm tình chúng ta trong đời sống, nẻo đạo nói riêng.

Gia tài mấy chục năm trừ ra 20 năm ngu đầu đời và mấy chục năm ngủ còn lại bao nhiêu ?

Bản thân mình quá lì lợm cũng là nguy hiểm.

Cho nên, biết đạo rồi thì không như vậy nữa.

Phép lạ cuối cùng, phép lạ đạo Phật có tới 84.000 pháp môn nào cũng lạ vì nó có khả năng hoán cải chúng sanh từ phàm sang thánh từ đọa sang siêu mà. Bữa nay tui thu gọn cho các vị dễ nhớ thôi.

Phép lạ cuối cùng là Thấy cái lớn trong cái nhỏ và thấy cái nhỏ trong cái lớn.

Thấy cái lớn trong cái nhỏ = có nhiều câu nói, dòng suy nghĩ, hành động mình tưởng không đáng gì hết, nhưng chủ ý, lý tưởng hành động của nó là gì ? Chỉ một câu nói có thể dẫn đến đại họa, có thể cứu một đời người.

Ví von, nôm na thôi na. Người tu Phật thấy Nhất niệm tức Nhất sinh mà Nhất sinh nằm trong nhất niệm.

Hiểu theo nghĩa đen = mỗi khoảnh khắc tư tưởng (niệm = tư tưởng) dọn đường cho một kiếp tái sinh.

Đời sống của mình thu gọn trong từng khoảnh khắc thiện ác buồn vui, không đợi tắt thở mới chết, không đợi ra khỏi bụng mẹ đỏ hỏn mới là sinh. Sinh tử trong từng khoảnh khắc, nhiều khoảnh khắc làm nên 1 ngày, 1 tuần, 1 tháng, 1 năm, một thập niên, một đời, một dòng sanh tử vô tận.

Không biết đạo thấy đời mình là một đường thẳng. Học đạo ba mớ thấy đời mình là những đốm thiện ác buồn vui. Hành đạo & liễu đạo thì thấy đời mình chỉ là dấu chấm. Từ Line>spot > dot, từng chấm thiện ác buồn vui thôi, ghép lại thành bức tranh hiện hữu của mình.

Người tu hành có khả năng Thấy cái lớn trong cái nhỏ = trong mỗi khoảnh khắc nói năng hành động có ý nghĩa lớn (hoặc thiện, hoặc ác, hoặc tiêu cực, hoặc tích cực) để mình sống trách nhiệm hơn, không coi thường cái gì là nhỏ hết.

Vì đặc điểm của người tu tập tinh tấn có = không coi thường điều ác nhỏ không tránh, không coi thường điều thiện nhỏ không làm, không hoang phí thời gian. ở đây cũng vậy, biết thấy điều lớn trong điều nhỏ, phân tích cái này đủ một thời pháp. Chỉ cần mình mất 1 giờ đồng hồ ham chơi là mình lỡ một cơ hội sanh thiên kiếp đó, chỉ một giờ thất niệm mình lỡ cơ hội chánh niệm.

Có 3 lý do chánh niệm : không biết mình chết lúc nào, không biết mình chứng đạo lúc nào, không biết mình tạo nghiệp gì trong thời gian sắp tới.

Hành giả tinh tấn phải nhớ câu chuyện ông Cấp Cô Độc. Ngày đầu nghe nhắc đến chữ « Buddho » ông chịu không nổi. đến thăm người anh, mà người anh đang chuẩn bị bữa cúng dường ngày mai, cho đức Phật, đêm đó ông ngủ không được, chữ « Buddha » cứ vang trong đầu ông, ông chờ ngày mai không nổi, ông đi tìm, con đường ông đi qua bãi tha ma lâm táng. Người Ấn Độ có thủy táng, điểu táng, không táng, hỏa táng, lâm táng. ổng đi vấp xác người ổng sợ, ổng nghĩ tới Phật ổng thấy đường, niềm vui tự tạo ánh sáng tâm lý, lúc đó có vị dạ xoa, bạn cũ, sivaka / người an lành, mới nhắc, ông hãy nhớ mỗi bước chân của ông bây giờ trị giá 100.000 đồng vàng, vì ông

Cấp Cô Độc là thương gia. Như cách nói bây giờ 1 bước chân = 1 triệu đô. Nghe vậy ông tiếp tục đi tới cuối cùng ông gặp đức Phật.

Tôi mượn một chút thôi, « ông hãy nhớ mỗi bước chân của ông bây giờ trị giá 100.000 đồng vàng' hành giả chánh niệm thấy mỗi khoảnh khắc chánh niệm giá trị lớn, mỗi giây phút bất thiện

Biết cẩn trọng trong từng khoảnh khắc sống. Cẩn thận với nhận thức, niềm tin, với cái mình thích, mình ghét. Tất cả đều có thể là điểm bắt đầu cho định phận đời mình. Hãy cẩn thận với cái thích ghét, quan điểm nhận thức, quan điểm đời đạo, quan điểm chính trị, văn hóa,… vì có nhiều lúc vì quan điểm đó, nó sẽ là nền tảng cho hành động nào đó, vì hành động nào cũng dựa trên nền tảng nhận thức, tâm lý hết.

Tôi ví dụ, vào thập niên 30-40 chỉ riêng Việt Nam có Cao Đài, Hòa Hảo, Đại Việt, thân Nhật, thân Tây, thân Tàu, vô số hội kín,… lúc đó bao nhiêu người thanh niên y cứ nền tảng nhận thức mình, có người vì thù nhà nghĩ nợ nước, có anh vì miếng bả lợi danh, có anh biết đọc sách tây, báo tàu,… có người chọn Hòa Hảo, có người chọn Cao Đài, Đại Việt, …lịch sử đã chứng minh, chính những chọn lựa đó đã quyết định số phận Việt Nam từ đó đến nay.

Tôi tuyệt đối không nói chính trị, chỉ cho các vị thấy. chính những quyết định của từng thanh niên, chưa hết. Còn các quyết định văn hóa nữa. Tại sao mình chọn nhạc đỏ, nhạc vàng, tại sao mình chọn chơi lan kiểng, tại sao thích du lịch nước ngoài, tại sao mình thích du lịch dã ngoại, thích hưởng thụ trong nhà, có người lại thích ngoài trời, thiên nhiên. Tất cả những lựa chọn đó, nó sẽ thành nền tảng hành động cho mình.

Một nhận thức chính trị được thiết lập trên vô vàn nền tảng khác, trong đó có nhận thức về văn hóa.

Thấy cái lớn trong cái nhỏ là thấy được trong từng khoảnh khắc hiện hữu, nhận xét, vui buồn, thích ghét, yêu hận… của mình có thể là điểm bắt đầu cho vô vàn bi kịch nào đó, là khả năng thấy cái lớn trong cái nhỏ.

Thấy cái nhỏ trong lớn = cái gì vô ích, dầu là cung vàng điện ngọc, tình yêu ba sinh thề hẹn, tình cảm gia đình, danh phận, quyền lực, tiếng tăm, uy tín,… trong mắt thiên hạ ghê gớm lắm, người ta có thể

bán mạng để có, để giữ nó nhưng riêng trong lòng người tu Phật, cái gì không lợi mình lợi người đời này kiếp sau, đặc biệt cái gì không liên quan lý tưởng giải thoát thì dầu thiên hạ có đánh giá nó thế nào nó vẫn là con số 0 !

Trong kinh Bổn sanh có câu nói đức Phật mà tôi rất thích. Ngài nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần. « Này các tỳ kheo, trong nhiều tiền kiếp Ta đã nhiều kiếp đi tìm cốt lõi trong pháp hữu vị (trong ngai vàng, tiền bạc, tình cảm, thần thông, thiền định, kiến thức vệ đà..) nhưng ta không thấy trong đó thứ cốt lõi nào hết, và cứ vậy, ta dấn bước trên con đường giải thoát. » Câu « Ta đã đi tìm thứ cốt lõi trong pháp hữu vi mà không thấy » tôi rất là thích.

Khi ngài làm vua, ngài thấy làm vua chẳng dẫn về đâu, với người ta thì ghê gớm lắm. Có người thà chết trong vòng tay thê thiếp, Có người coi nặng chuyện nối dõi tông đường, Ngài thấy không có gì hết, thành anh hùng dân tộc, chữ dân tộc sao bằng vạn loại chúng sinh của Phật đạo, rốt cuộc Ngài thấy cái lớn trong cái nhỏ, cái nhỏ trong cái lớn.

Cái cuộc đời làm lơ Ngài thấy nó quan trọng.

Trong bài giảng trưa nay, đặc biệt muốn gửi bà con một vài suy tư cho vui.

Trời Thụy Sỹ bắt đầu chớm lạnh rồi.

Hẹn các vị thứ 2 tuần sau.

Bài giảng zoom 19/10/2021

Bài giảng hôm nay, bắt đầu từ một câu chuyền buồn ở việt nam, có anh ở miền trong, có thể là đà nẵng/ sài gòn, ảnh đi ra ngoài Huế ảnh chơi. Trưa hè nắng nóng, vô hàng nước gặp cô hàng nước rất dễ thương, chăm sóc khách hàng tận tình, ảnh mến, sáng uống, chiều ảnh quay trở lại uống thêm lần nữa. Hôm sau anh ghé uống. Ảnh bắt chuyện cổ cứ cười. Ngày cuối, ảnh rời huế đi, ảnh ghé uống lần cuối, mới trách “Tôi đâu làm gì quá đáng, cái gì cũng phải phép mà sao bắt chuyện cô không trả lời?” cổ đi lại quầy thu ngân, cổ lấy tờ giấy, cổ viết mấy chữ, cổ chỉ ra con sông chảy trước quán nước “sông hương có nói chi mô mà người ta vẫn yêu được sông hương, nước muôn

đời vẫn chảy, mình là bèo nước tương phùng nếu có duyên sẽ gặp lại, đâu cần nói" Sau này ảnh tìm hiểu ra, cổ bị câm.

Trong bài giảng trưa nay, tôi cùng các vị tìm đến một khúc sông, đó có thể là khúc sông nào đó trên trái đất này, tôi cũng nói về gành đá, hòn dã sơn, mà gành đá hòn dã sơn thì không biết nói do mình cảm nhận sao thì nó vậy.

Trong một ngày, ngẫu nhiên, cũng là hữu duyên, tôi đọc được một bài thơ của hòa thượng Nhất Hạnh, đương nhiên là khi đặt bút, sáng tác bài thơ hòa thượng có suy nghĩ gì tôi đâu biết, bài thơ dài, tôi tâm đắc 4 câu đầu, tôi coi như hòn dã sơn, hòn đá, ghềnh đá vậy, tùy cảm xúc của mình.

Bài thơ thế này:

"Thuyền đi từ bến sông lầm lạc

Gió cuốn mang xa một cánh bườm

6 chiếc chèo tay khua nước bạc

Đi từ mây nước gọi hoàng hôn"

Khổ 4 câu của bài thơ dài, khổ đầu tiên.

Có ít nhất cũng phải 1 triệu người Việt Nam đọc bài thơ đó, bài thơ hòa thượng sáng tác năm 62, 65 gì đó. Riêng tôi, trong thời gian học, đọc, dạy, suy tư về Phật pháp nói chung và giáo lý Duyên khởi nói riêng tôi có thấm thía riêng, nó thành nền tảng tâm thức, cảm xúc để tôi có cách cảm nhận, thấm thía theo cách riêng của tôi.

Người đi từ bến sông lầm lạc = tất cả là do vô minh, vô minh duyên hành, hành duyên thức, do vô minh trong 4 đế người ta mới có khái niệm thích ghét trốn khổ tìm vui>> mới có nghiệp thiện ác>> đầu thai cảnh giới>> 6 căn, 6 xúc, 6 thọ, phàm phu thì có 6 ái, tứ thủ,2 hữu tư sanh. Vô minh duyên hành, hành duyên danh sắc…là vậy.

Gió cuốn mang xa một cánh bườm = 8 ngọn gió đời (được mất khen chê, sướng khổ, vinh nhục), từ bến vô minh, mình bị 8 ngọn gió đời cuốn đi, mình chạy theo vinh hiển sung sướng trốn chạy nhục nhằn đọa đày đau khổ mất mát.

6 chiếc chèo tay khua nước bạc = 6 căn mình. Cả đời mình sống chạy theo 6 căn. Hình hài của mình suy cho cùng chỉ là chỗ gặp gỡ, hội tụ của 6 căn thôi, bỏ 6 căn các vị không còn gì hết. Mình chỉ là 6 căn. 6 căn bây giờ là quả của 6 ái đời trước, do 6 ái đời trước hồi đó mình thích ngửi, nếm, chạm, tư duy,… có điều do nghiệp tham ái có 6 căn, nhưng nếu nghiệp tham ái đó ở người có tu tạo công đức, 6 căn đời này có 6 trần như ý. Họ thường được nhìn, thấy, ngửi, nếm, sờ chạm những cái làm họ thích, dễ chịu. Nếu có 6 ái đương nhiên có 6 căn, nhưng ở người thiếu công đức thì 6 căn chỉ biết 6 trần bất toại, nó phải thấy nghe ngửi nếm đụng thứ nó không thích. Niềm đam mê 6 trần ở người biết tu tạo công đức > 6 trần như ý. Người không tu học, làm bậy thì cũng có 6 căn nhưng 6 căn chỉ biết có 6 trần bất toại, phải thấy nghe ngửi nếm đụng.. những thứ không thích. Vấn đề còn nữa, Người có tu học thì trước 6 trần như ý, hay bất toại họ tiếp tục tu học nữa, họ nhận biết bằng chánh niệm, trí tuệ, trước như ý không bám chấp, trước bất toại không bất mãn. Người không tu tập thì trước 6 trần như ý thì tham đắm, trước bất toại thì bất mãn. Khi mình không tu học thì trước quả lành hay quả xấu mình tiếp tục bất thiện thêm lần nữa, mình có tu học thì mình tu thêm lần nữa. Khác nhau chỗ đó.

Đi từ mây nước gọi hoàng hôn = hoàng hôn nghĩa rộng lắm, hoàng hôn là bóng tối tâm thức, là phiền não, cũng là tuổi già, cơn bệnh, giây phút bất hạnh trong đời sống. Khi đối diện cái khổ người ta mới loay hoay chật vật tìm lối thoát. Đó chính là tinh thần giáo lý duyên khởi: vô minh duyên hành, hành duyên thức, chỗ mà ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, sầu, bi, khổ, ưu não.

Từ lão, tử, sầu bi khổ ưu não người ta mới tìm lối thoát, tìm bằng hướng nào? Quay trở lại vô minh. Khổ quá mà, phải tìm lối thoát, bằng cách quay trở lại đơi sống vô minh.

Khổ quá có 2 hướng vô minh = 1/ làm toàn chuyện tầm bậy trốn cái khổ; 2/ hướng 2 trốn khổ bằng làm việc lành cầu về các cõi nhân thiên. Dầu sa đọa hay về các cõi nhân thiên cũng là sự quẩn quanh.

Vấn đề nó nằm chỗ này.

Do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống mà mỗi chúng sanh sinh ra trong cuộc đời có vô số những thứ rào cản. Trong lòng mỗi chúng sinh có những bức tường, những chiếc cầu. Bức tường của anh không giống bức tường của tôi, chiếc cầu của anh không giống chiếc cầu của tôi.

Bức tường = những thứ chặn đứng, nhận thức của mình, thí dụ: quan điểm chính trị, văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng,… của tôilà những rào cản thay vì vượt qua rào cản để tôi nghĩ đến & nhìn tới những cái cao hơn xa hơn rộng hơn, đằng này chính những rào cản chính trị, tôn giáo, văn hóa, ..khoa học, có những người bị tù đày trong những quan điểm khoa học. Mà khoa học mênh mông lắm, học được ba mớ tự cho là thước đo vũ trụ, ngay cả khoa học cũng có thể là rào cản cho nhận thức của mình.

Có nhiều thứ rào cản, có thể là thứ mình thích, mà mình ghét gì cũng là rào cản. Có người vì lý do nào đó, không thích chùa, thấy không có tóc, thấy ê a là họ ghét, mà trong khi chưa một lần họ ngồi xuông nghe tăng ni nói gì, đọc trang kinh phật coi nói gì. Họ xài chữ rất nặng " thầy chùa, bà vãi" họ chỉ nghĩ tới đó thôi. Chính cái ghét đó làm họ không đi xa được. Cũng có trường hợp do mình thích gì đó làm mình không đi xa được : thích mua sắm, rong chơi, giao tiếp,… cắm đầu trong cái thích mình cũng không đi xa được. Vậy cái thích, cái ghét cũng là rào cản dầu là chính trị, văn hóa, .. .ngay cả khoa học.

Cái cầu cũng chính là những cái thích, ghét. Cái thích đưa mình tới những bến bờ không giống ai, cái ghét cũng là cái cầu bắc sang bờ khác không giống ai.

Trong lòng mỗi người có những bức tường chặn đứng tư duy và những cây cầu đưa chúng ta đến những bến bờ không giống nhau. Ngay từ bây giờ, trong từng cái mình thích, bản thân nó vừa là bức tường chận đứng nhận thức của mình, mình không leo ra khỏi bức tường đó, nó cũng là cái cầu kết nối mình kết nối mình với bến bờ nào đó, trong cái nhìn. Cái nghe cũng vậy. Đối với Phật pháp mỗi người đến bằng những bức tường, cây cầu. Đó là tôi nói nhẹ. Chứ mình đến với Phật pháp này có nhiều bức tường chận lắm, và có nhiều cây cầu kết nối sang những bến bờ nào đó trong Phật pháp.

Cái đó quan trọng lắm quý vị.

Bức tường đó, cây cầu đó, không có gì lạ hết. Nó chính là cái mình thích, ghét, cái mình quan tâm, thứ mình trốn chạy, kiếm tìm. Nó vừa là bức tường vừa là cầu nối.

Tôi nói về Phật pháp nha.

Thích bố thí quá, chỉ coi nặng bố thí, coi thường người không bố thí. Thích bố thí là tốt nhưng coi thường người không bố thí là bậy, tự mãn với cái hạnh bố thí của mình là bậy.

Giữ giới cũng vậy. Giữ giới là sư ngăn tránh điều ác một cách tự nguyện có ý thức, mình không làm bậy vì hiểu tại sao mình không nên làm, đó mới là giới theo tinh thần Phật pháp, Giới không phải là cái mình coi thường người không giữ giới và cái mình tự mãn sự trong sạch, thanh tịnh của mình. Lúc bấy giờ giới là bức tường, rào cản, và cũng là cây cầu kết nối mình sang bến bờ không phải là giải thoát.

Các vị dở lại dùm tôi bài kinh Trạm xe, trung bộ kinh 24, đoạn đầu bài kinh có kể lại cuộc nói chuyện giữa ngài Xá Lợi Phất và ngài Punnamantaniputta.

Ngài là đệ nhất pháp sư. Ngày Bồ Tát Tất Đạt chào đời, vua Tịnh Phạn mời 108 vị Bà La Môn bậc thầy, hàng đầu về chiêm tinh, tướng số vào hoàng cung Kapilavatthu xem tướng cho thái tử, làm một bữa đại tiệc để cúng dường cho 108. Sau đó vua giữ lại 8 vị giỏi nhất để xem tướng. trong 8 vị, người trẻ nhất là Kondanna, 7 vị Bà La Môn kia, giơ 2 ngón tay, nói thái tử Tất Đạt sau này ở đời làm Đại Đế cai trị khắp hành tinh, xuất gia làm Đại giác. Riêng cậu thanh niên Kondanna, học thuật lên tới đỉnh rồi, cậu nói, cũng hảo tướng đó nhưng có nét xuất thế, con người này không cách chi ở ngoài đời hết, chắc chắn đi xuất gia, chắc chắn thành bậc Đại giác, không thèm làm Đại đế.. Sau kh coi tướng xong, Kondanna bỏ nhà đi tu, chờ đợi, dọn lòng chờ ngày thái tử Tất Đạt thành Phật. 35 năm sau thái tử Tất Đạt thành Phật Cồ Đàm, ngài Kondanna thành 1 trong 5 vị, Ngũ bộ tỳ kheo, ngài cũng là vị đầu tiên chứng Sơ Quả trong thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Xuất gia xong, ngài chứng La Hán, ngài xét thấy ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên tu thời gian gấp triệu lần, gặp mình

mà gặp cứ đối đãi theo sư huynh sư đệ, ngài nể 2 vị lắm, mà 2 vị là sư đệ, thấy là sự bất tiện, ngài vào lạy Phật, Phật dữ Phật tri, Thánh dữ Thánh tri = Phật hiểu Phật, thánh hiểu thánh, ngài chỉ nói đơn giản "con xin Thế Tôn cho con về Tuyết Sơn ở". Trong kinh nói ngài về ở 12 năm, ngài tịch. Trước khi tịch, ngài nói, đạo hay quá không biết dòng họ có ai tiếp nối sau mình đi theo Phật không, ngài xét thấy có người cháu tu 100.000 đại kiếp, ngài về kêu đi xuất gia, đó là ngài Punnamantaniputta, đệ nhất Pháp sư.

Các vị xem bài kinh trạm xe. Tôi mượn cái này nói về nhân vật đặc biệt.

Ngài Xá Lợi Phất, trước đó mấy hôm có nghe đức Phật tán thán ngài Punnamantaniputta, ngài nghĩ, "người như Thế Tôn ai được Ngài khen không phải tầm thường, ta sẽ có duyên gặp vị tỳ kheo đó" khi duyên đến thì ngài gặp ngài Punnamantaniputta.

Cuộc nói chuyện hay lắm, là một phần nội dung bài giảng trưa nay.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi ngài Punnamantaniputta:

- Có phải chúng ta đang sống phạm hạnh trong giáo pháp đức Thích Ca hay không? - Đúng, không nghi ngờ gì. Chắc chắn là như vậy. Tất cả huynh đệ mình đều sống phạm hạnh trong sự hướng dẫn của Thế Tôn.

- Mục đích rốt ráo của đời sống phạm hạnh, có phải nhắm đến đời sống giới luật thanh tịnh hay không? – Không.

- Có phải mục đích cao nhất của đời sống phạm hạnh hướng đến thiền định thắng trí hay không? - Không

- Có phải mục đích cao nhất là thành tựu tri kiến hay không? – Không.

- Đó là những vấn đề tinh hoa cốt lõi của đạo Phật, của giáo pháp mà tôi hỏi hiền giả đó có phải cứu cánh của giáo pháp hay không, hiền giả nói không, hiền giả có thể giải thích rõ hơn hay không?

Hai bậc đại trí nói chuyện với nhau. Hỏi để nghe nhau nói không phải không biết. Ngài muốn nghe. Ngài thích nghe.

Chú giải Kinh Trạm xe nói thế này, tôi tiếc bà con phải có dịp đọc chú giải bà con mới thấy, Chánh kinh nói nội dung thôi, chú giải nói nhiều chuyện râu ria đặc biệt. Các bậc thánh thích nghe pháp lắm. không phải như mình, mình nghe mình lựa: ông phải nói hay, nổi tiếng, giọng nói hay, có thân thế sự nghiệp, quan điểm giống mình, ông đó không bị thị phi…. Bậc thánh thì không, thánh thích nghe pháp thôi.

Trong chú giải bài kinh Trạm xe kể, nhiều lần và rất nhiều lần, Thế Tôn đứng ngoài giảng đường chờ một vị tỳ kheo nào đó giảng xong, Ngài đằng hắng, mới gõ cửa. Ngài biết mà, cách mình 1 triệu năm ánh sáng Ngài còn biết, thì Ngài cứ ở trong phòng giảng xong Ngài đi qua nhưng mà không. Ngài muốn người ta biết, tại sao ngài đứng như vậy? Chờ xong bài giảng Ngài gõ cửa. Các vị tỳ kheo mở cửa nhìn Ngài nói, nếu chúng con biết Thế Tôn đứng đây thì chúng con không nói lâu như vậy. Trong chú giải, chánh tạng cũng nói, trong chú giải nói có lần đức Phật đứng chờ gần 1 đêm như vậy, 3 canh. Đức Phật dạy “nếu ngươi thuyết trong 1 đại kiếp, ta có thể đứng trong 1 đại kiếp”. Lòng của Ngài tôn trọng pháp dhammagaru, quý pháp lắm

Ngài Xá Lợi Phất đệ nhất trí nhưng ngài thích nghe mấy vị thuyết pháp, thích nghe lắm. Vì giỏi gì thì giỏi, trừ Chánh Đẳng Giác, thinh văn muốn biết quan điểm của người khác, muốn nghe. Cũng vấn đề đó, tùy khuynh hướng tâm lý, khả năng trí tuệ căn cơ nhiều đời mà mỗi vị đào xới khía cạnh khác nhau.

hí dụ từ điểm A qua điểm B mà mình hỏi 3 người về điểm hấp dẫn của con đường đó tôi đảm bảo khác nhau. Anh thích shopping, trời ơi, con đường có 2 cây số thôi, đã lắm. Ông thích quán xá: tiệm cà phê, quán ăn tiệm rượu đầy hết. Ông thứ ba: kế bên bờ sông lộng lẫy, mấy con đò trôi lặng lờ, đẹp lắm. Anh thứ 4: ở đó nhìn nam thanh nữ tú ông đi qua bà đi lại cũng vui.

Thí dụ Miami Đại lộ số 5, bà con nào muốn gặp mấy movie stars con đường số 5 sát bờ biển Miami nhiều lắm. muốn biết mấy chiếc xe lamborgini… ra đó. Hoặc dân ở LA, mấy quán cà phê, người mẫu, tài tử, đạo diễn, .. đầy đó. Los có những con đường gay không.

Cũng con đường đó thôi nhưng tùy sở thích, quan tâm mỗi người mà mình nghe mô tả khác nhau.

Người thích nghe pháp họ thích nghe lắm.

Tôi trở lại nội dung, ngài Xá Lợi Phất hỏi ngài Punnamantaniputta hỏi có phải Giới, Định, Tuệ, Tri kiến là cứu cánh giải thoát hay không? - Tất cả chỉ là những cái trạm, từ trạm này qua trạm kia, trạm nào cũng cần thiết, không thể nào bỏ sót một trạm mà có thể đến đích nhưng những trạm đó không phải là đích đến, mặc dù từng trạm đó phải vượt qua. Nhưng nó là chỗ ghé lại rồi đi không phải dừng lại suốt đời, miên viễn chung thân ở đó.

Tôi quay lại nội dung bức tường, chiếc cầu. Có nhiều người chết ngày trên đường, chết đau đớn, chết ngay trên đường, họ chết ngay trên cái họ thích, họ ghét, chết ngay trên cái sở đắc, thành tựu.

Ngài Punnamantaniputta đã nói rõ : Muốn đến đích, có mặt trên hành trình tìm đến đích nào đó, chúng ta bắt buộc phải đi qua các trạm dừng. Không thể nào bỏ qua trạm dừng nào hết. Nhưng Trạm dừng không phải là đích đến. Đích đến không phải là trạm dừng. Từng thành tựu trong cuộc tu, đời sống của chúng ta cũng như vậy.

Chúng ta không thể nào bắt chước người ta mà chê tiền được. Tôi thù mấy người đó lắm. mở miệng chê tiền bạc là phù vân, đói le lưỡi, nhăn răng, nhất là mình là cư sĩ. Không thể nào mà chê tiền được, nhất là mình là cư sĩ, mình phải có tiền nuôi con, cha mẹ,.. chứ. Họ than quá, tôi nói, làm sao kiếm được cái bảo hiểm y tế rồi muốn đi tu thì đi, đi về Thái Lan, Miến Điện tu, có chuyện gì chạy về mỹ, về châu âu. Nhưng phải thực tế chút chứ.

Cho nên, tất cả những cái có trong đời sống đều là trạm dừng, phương tiện hết. Mình không thể bắt chước hiền thánh mà chê phương tiện, cũng không thể bắt chước phàm phu để lụy phương tiện. phải hiểu: phương tiện là phương tiện, trạm dừng là trạm dừng dầu vật chất hay tinh thần.

Phương tiện là cái đẩy mình đi trên đường. nếu là cư sĩ mình phải có những trang bị. người xuất gia cũng phải có những trang bị.

Nói tu hành chứ y áo cũng phải đàng hoàng, bình bát lủng 3 lỗ là không được, thuốc men, trú xứ không cần sang trọng nhưng phải có lỗ trú nắng trú mưa, đêm có chỗ ngã lưng, ngày có chỗ xếp bằng.

Tinh thần thì phải học giáo lý, phải biết nhãn, thí, tàm, quý, chánh niệm, niềm tin,.. là gì, mới bắt đầu tu. Phải có kiến thức mới tu.

Trong chú giải pháp cú ghi rõ: biết đạo tuổi ấu niên, trước 40, 2/3 thời gian là học 1/3 hành, biết đạo trung niên 50 học -50 hành; sau trung niên còn khỏe: 2 hành 1 học, giai đoạn cuối đời 100% cho hành. Đó không phải công thức nhưng là gợi ý quan trọng. Còn tất cả chỉ là trạm dừng, trạm ghé thôi.

Đích đến, ngài nói rất rõ là: Vô Dư Niết Bàn. Đó là sự viên tịch chấm dứt toàn bộ phiền não, 5 uẩn, chấm dứt hết.

Còn cái gì thuộc về luẩn quẩn của sanh diệt, của hữu vi thì có tốt lắm cũng chỉ là trạm dừng, phương tiện thôi. Hiềm nỗi chúng ta mỗi người có quá nhiều rào cản.

Mà rào cản đi ra từ thích, ghét. Mình cứ bận tâm cái này mà làm lơ cái kia, cẩn thận coi cái làm lơ có đáng làm lơ không, cái mình quan tâm có thực sự cần thiết hay chỉ vì mình thích nó?

Tôi trở lại bài thơ hòa thượng Nhất Hạnh:

Thuyền đi từ bến sông lầm lạc

Gió cuốn mang xa một cánh bườm

6 chiếc chèo tay khua nước bạc

Đi từ mây nước gọi hoàng hôn

Tôi không dám là ý của hòa thượng lúc làm bài thơ. Nhưng người có học giáo lý, có học Duyên khởi, có học Bốn Niệm xứ có thể coi là bài thơ thu gọn nội dung tu & học. Nên nhớ: Hành trình của mình mỗi ngày chỉ là hành trình chèo thuyền “6 chiếc chèo tay khua nước bạc” có điều là “đi từ mây nước gọi hoàng hôn” nó đi từ những nỗi khổ niềm đau, từ cơn đau, từ tuổi già, cô quạnh,… miễn là biết đi, không cách này thì cách khác, miễn là chiếc thuyền của mình phải đi tới.

Trong Tăng Chi bộ, phần 8 pháp, lần đó đức Phật và ngài Anan và đại chúng tỳ kheo đi trên dòng sông, dưới bờ sông có khúc gỗ trôi, Ngài hỏi ngài Anan : - Anan nghĩ gì khúc gỗ có đi đến bờ biển không?

- Dạ Bạch Thế Tôn, có thể đến, có thể không. Nếu không bị những trở ngại trên đường thì khúc gỗ có thể đi đến biển. Thí dụ: không bị

tấp vào hai bờ, không bị mắc cạn, không bị nước xoáy, không bị ai đó vớt lên, không bị mục ruỗng trên đường ra biển.

Bài kinh đó sâu, thơ mộng lắm. Nếu tôi là họa sỹ tôi vẽ bức hình đó, Thế Tôn và đại chúng đi trên bờ sông, dưới bờ sông có khúc gỗ trôi. Hoặc tôi thích ý tưởng con rùa mù đưa đầu vô lỗ ván ngoài biển. Đó là những bức tranh rất đẹp.

Tôi đương nhiên thờ Phật bằng đầu của tôi, tôn kính Phật, nhưng nếu có họa sỹ thân quen với tôi, tôi nói bớt vẽ Phật lại, nhiều lắm rồi, nên lưu ý những nội dung giáo lý để mình minh họa bằng những bức tranh thì nó ăn khách, và ý nghĩa hơn. Những vấn đề giáo lý lớn không được quan tâm.

Nhiều lắm, nếu nói minh họa giáo lý thì nhiều lắm. Chẳng hạn trong kinh kể chuyện có anh nằm ngủ trong căn nhà, nhà có 6 cửa, đêm đó 6 thằng cướp vô bắt anh giết, ảnh bỏ chạy, tới cái giếng, ảnh lọt xuống giếng, ảnh chộp được rễ cây, đong đưa, nhìn xuống có bầy rắn độc không, mỗi con một màu, mạng anh trên thì cướp, dưới thì rắn, mạng ảnh chỉ trông cậy rễ cây, có 2 con chuột trắng đen cạp rễ cây ảnh đang bu, trên miệng giếng có nhánh cây, có tổ ong vỡ, bị vỡ từng giọt rơi xuống miệng ảnh, ảnh liếm ảnh thấy ngon quá, ngon đoạn trường đó quý vị.

Trong kinh nói,

6 tên cướp = 6 ái trong 6 căn 6 trần.

4 căn rắn = 4 đại luôn trong tình trạng phân hủy, biến diệt, vô thường.

Sợi dây ảnh đang bu = hơi thở, đời sống.

2 con chuột trắng đen cạp rễ cây = ngày đêm ăn mòn đời sống mình.

Giọt mật = ngũ trần hấp dẫn mình mỗi ngày le lưỡi liếm giọt mật đó quên mỗi ngày 2 con chuột cạp sợi dây mình đang bu mà ở dưới bốn con rắn, đất nước lửa gió đang trong tình trạng phân hủy, biến dạng biến tướng biến thể. Leo lên thì chết với giặc, rớt xuống thì chết với rắn. Bu như vậy mà 2 con chuột nó cạp. Mật nhiễu xuống cứ le lưỡi liếm.

Những hình ảnh đó vẽ tranh đẹp hết bao nhiêu.

Trở lại bài kinh khúc gỗ: khúc gỗ có thể ra biển nếu không tấp vào bờ này bờ kia (nội xứ = hiện hữu của thân tâm, danh sắc, 6 căn,.có người sợ mất thân, coi nặng sự tồn tại, nhà cửa sao cũng được mà quan tâm hình hài 6 căn& ngoại xứ = những gì mình thấy nghe ngửi nếm đụng, có người đam mê hưởng thụ tìm kiếm cái này cái kia là quan tâm ngoại xứ).

Tham ái Sanh tử có 3 = thích hiện hữu, thích sở hữu, thích hưởng thụ.

Có nhiều cách phân tích : dục ái, sắc ái, vô sắc ái/ dục ái, hữu ái, phi hữu ái,… nhưng cách bình dân nhất là (1) thích hiện hữu = tham sống sợ chết khổ như chó nhưng sợ chết; (2) thích sở hữu = muốn làm chủ cái này cái kia, muốn có cái này cái kia; (3) thích hưởng thụ.

Tôi đó, thách năn nỉ mời gọi các vị tìm cái ái thứ 4, chỉ có 3 cái đó thôi.

Cho nên, ngài Anan nói khúc gỗ có thể ra biển nếu: không tấp vào 2 bờ, hoặc mục ruỗng giữa dòng (chìm trong 5 dục), mắc cạn, mắc vào bãi bờ cù lao (ngã mạn).

Tôi nhớ câu chuyện ngày xưa 30 năm trước, trong chuyến về miền tây tôi đi ghe từ vĩnh long về bến tre, phật tử quen đưa tôi đi, đang đi ngoài sông cái đẹp, gió mát đã lắm, tự nhiên tôi thấy họ đánh một vòng tránh gì trước mặt, mà tôi thấy mặt nước mênh mông. Tôi nói có chuyện gì anh 5? Phải chịu thôi, đi nữa là mắc cạn. sư thấy mênh mông chứ con thọc cái dầm là đi lát còn có 5 tấc, vướng bánh lái là chết nhà quê gọi là cồn dậy. về lâu dài là đất biền.

Có những khu vực địa dư trên thế giới càng về sau thành sông hồ còn những chỗ sông hồ về sau thành đất liền là vậy đó. Ghe tàu mắc cạn là đâu đi được.

Người tu hành ba chớp ba nhoáng, có ít giới, thiền, thí đa văn, tự cho mình là rốn vũ trụ = mắc cạn.

Không bị ai (người vớt/ chư thiên vớt), người vớt = vị tỳ kheo đi xuất gia lòng đầy ắp tình cảm thế tục, với những quan hệ cư sĩ, lấy niềm vui nỗi buồn của họ làm của mình. Từ bi giúp họ thì được chứ buồn vui chung với họ là sai.

Khúc gỗ bị chư thiên vớt = tu hành cầu mong về cảnh giới trên thiên thượng.

Tùy căn cơ khuynh hướng tâm lý mỗi người mà chúng ta là một khúc gỗ bị vấn đề nào đó trên đường ra biển giải thoát. Có người tấp bờ này bờ kia, có người bị mục ruỗng giữa dòng, người bị mắc cạn, người bị vớt lên bờ. Tùy thôi.

Nhiều lần tôi nói, tùy khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp mỗi kiếp sống và môi trường hiện tại mà chúng ta có kiểu bất thiện, thiện không giống nhau.

Nói theo A tỳ đàm thì hễ phàm phu ai cũng có 14 ác, 25 thiện, trên mặt chữ. Thực tế 14 người này khác 14 người kia, bất thiện của người nhiều đức tin, bất thiện của người nhiều trí tuệ, bất thiện của người nhiều từ tâm nó khác. Cái thiện cũng vậy. Thiện ở người nhiều tâm sân, người tà kiến, người nhiều hoài nghi, hôn thụy,.. khác nhau.

Kể ra, ác, thiện muôn đời là ác thiện trộn lẫn không được, nhưng có tác động lên nhau.

Có những món ăn là bổ dưỡng nhưng vô cơ thể thằng tèo thằng tí phản ứng sinh học không giống nhau. Cũng món đó thằng tèo ăn ok nhưng thằng tí quất vô là mệt lắm.

Vô google coi, có những món đậu phộng/ lạc rang, chuối cam bơ táo bưởi,.. có thứ người này ăn được người kia ăn không được, có thứ ăn lúc nào? có thứ không ăn lúc chiều muộn/ sáng sớm,… phải biết. vì cũng thức ăn nhưng cơ thể, thời điểm hoạt động sinh học trong ngày khác nhau nhiều lắm.

Cho nên, phàm phu ai cũng có bất thiện, ai cũng có thiện là trên công thức máy móc. Thực tế, tùy vào 14 của anh không giống 14 của tôi. Ác của anh được tác động bởi thiện gián tiếp. thiện của anh không giống của tôi bị tác động bởi cái ác khác nhau.

Thiện ác buồn vui thích ghét sướng khổ quy định lẫn nhau.

Có người họ hạnh phúc khi họ sống một mình. Nói hơi đời là họ sướng khi sống một mình. Có nghĩa là họ bị khổ khi ồn, đông. Có người chỉ sướng khi nghe ồn, nên họ sẽ bị khổ khi cô quạnh, vắng vẻ.

Cái đó có thiệt.

Có người, thích đơn giản, có người thích tiện nghi, rắc rối phức tạp cũng được miễn là tiện nghi, thiếu chút bực mình dữ lắm. Có người thiếu chút cũng được mà nhìn gọn chút, trong đó có tôi, chỉ cần ở mức cần và đủ.

Chẳng hạn châu Á mà vô toa let của Nhật đủ thứ nút là chết luôn. Bên Đức cũng vậy, có những toa let vô nhức đầu lắm. Toa let đơn giản quá cỡ thợ mộc tôi cũng ngán Thí dụ, Thượng Hải, Dự viên, đau bụng, thấy chữ toa let chạy tới, có người ngồi, cầm xấp giấy, mình đưa 1,2 tệ gì đó, trên mặt phẳng có lỗ ngồi trên đó, chúng ta có thể thấy nhau như tiền kiếp, ngồi trò chuyện coi tay nhau được, cái rãnh khô, mình cứ đi. Vì sao có loại đó? vì hồi bao cấp, phân người quý ghê lắm, không có chuyện bấm nước dội. mình đi xong sẽ có người vào gom đem đi canh tác, rau cải, hoa màu,… quý lắm. nó được duy trì cho đến bây giờ. Lần cuối cùng tôi được nhìn vào 2007. Bữa tôi hốt hụi nên vô chóc loại thượng thừa.

Tùy căn cơ mỗi người, mà chúng ta có những cái thích ghét có những cái buồn vui, sướng khổ không giống nhau. Vì sao? Vì nền tảng, căn cơ mình không giống nhau.

Cái thiện của mình nó uốn, nắn, cái ác mình không giống người khác. Cái ác mình tác động cho cái thiện mình không giống người khác.

Kiểu tu, hồi nãy tôi có nói. Tùy thuộc căn cơ mình có cái thiện ác không giống nhau .

Biết Phật pháp thì tu hành, tu tạo Ba La Mật, thiền định, tuệ quán,... để cầu giải thoát do thiện ác không giống nhau nên khi mình làm thiện làm ác tu hành không giống nhau. Khác chút chút. Đến lúc chứng đạo mỗi người chứng đạo trường hợp không giống nhau. Làm ơn dò trong kinh đúng không?

Hoàn cảnh chứng đạo Ngài Tất Đạt không giống ngài Anan, ngài Anan không giống ngài Xá Lợi Phất. Các vị biết ai thuyết cho ngài Xá Lợi Phất đắc Tu Đà Hườn không? Người thuyết cho ngài Xá Lợi Phất đắc Tu Đà Hườn là ngài Asajji,là một trong 5 vị Kiều Trần Như á. Người thuyết cho ngài Anan đắc Tu Đà Hườn là ngài

Punnamantaniputta, vị hồi nãy tôi nói trong kinh Trạm xe, cháu kêu ngài Kondanna bằng cậu á.

Trong nhóm 5 người thì người già nhất là Kondanna, có người cháu kêu là cậu là ngài Punnamantaniputta. Ngài Asajji là một trong 5 vị này, giúp ngài Xá Lợi Phất đắc Tu Đà Hườn. Còn cháu của 1 trong 5 vị giúp ngài Anan đắc Tu Đà Hườn.

Mình thấy, quá trình tu chứng thái tử Tất Đạt không giống ngài Xá Lợi Phất, ngài Xá Lợi Phất không giống ngài Anan, ngài Anan không giống ngài Ca Diếp,.. không giống Anuruddha, không giống ngài Kapina,… không giống.

Có vị đắc đạo rồi, về núi, suốt đời tịch liêu hoang lạnh như ngài Kondanna, có vị đắc đạo cả đời hoằng pháp lợi tha như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên. Ngài Mục Kiền Liên độc đáo, ngài hoằng pháp địa bàn rộng lắm, ngài đi khắp các cõi, các vũ trụ. Ngài đi như cơm bữa. Ngài Ca Diếp, chứng đạo nghĩ người nghèo thôi, trên núi đến giờ xuống xóm nghèo giúp người ta. Lạ vậy đó. cả đời sống giúp người nghèo thôi.

Lúc tôi bé, tôi đọc ngài Ca Diếp, trời chắc ngài khó. Sau đọc thêm thì dễ sợ lắm, hạnh ngài Ca Diếp là trời biển. Bản thân khắc khe kiệm bạc nghèo túng khốn khó trăm bề, mà cứ nghĩ người nghèo giúp cho nó đừng nghèo, đừng trầm luân sanh tử nữa. Chưa hết. ngày Phật tịch, ngài ở xa lắm, ngài với 500 đệ tử về tới thì Thế Tôn tịch mấy hôm. Ngài quỳ xuống linh sàng, ngài quỳ lạy, trong mắt, ngài thấy chân trong quan hiện cho ngài sờ, ngài lấy trán chạm bàn chân, xong bàn chân rút vô áo quan lại.

3 tháng sau Ngài tổ chức trùng tuyên tam tạng để đời sau lấy làm khuôn thước tu học, trong khi các vị đại đệ tử còn kha khá, lúc đó thiếu nhưng còn đâu ít, còn nhiều. Nhưng đặc biệt, ngài Kassapa đứng ra gồng gánh trọng nhiệm đó.

Tuổi trẻ giúp nghèo không, khi già, đức Phật kêu già rồi về với thế tôn, Bạch thế tôn con còn leo núi được. Phật tịch rồi, thì ngài đi kiết tập Tam Tạng, duy trì giềng mối của đạo.

Kiếp chót trước khi gặp phật, ngài về Phạm thiên. Phật ra đời ngài xuống. Gặp Phật không cần nghe, từ xa, tới lấy trán chạm chân Phật,

“Thế TÔn là đạo sư của con, con là đệ tử của Thế Tôn” cứ vậy theo Phật vê chùa, tu rồi đắc.

Cái thích ghét các vị không giống nhau trên đường sanh tử nên khi tu tạo Ba La Mật. rồi khi chứng thánh, trước khi tịch không giống nhau.

Trong khi mình bây giờ, thuyết pháp sương sương, mặt mũi coi được là như ông cố nội.

Kiểu tu sao, ngày chứng đạo y chang vậy, quan trọng lắm.

Ok, mệt rồi, hẹn các vị tuần sau, và, vẫn tiếp tục thứ 2. Kỳ này chúng tôi có tí việc nên dời lại. Chúc các vị một ngày vui.

Thế giới này được mô tả giống như một vùng điểm tối, hay là một khu rừng đêm, một sa mạc bao la. Tất cả phàm phu lăn trôi sanh tử trong đó, tất cả chủng loại được mô tả như người mất trí, người mù.

Vì căn bản là, chúng ta sống trong vô minh. Dầu có may mắn được gặp Chánh pháp, mà chưa chứng đạo thì cái chúng ta biết cũng đại khái, mơ hồ. Nhưng có 1 điều, nói vậy không có nghĩa chúng ta tu hành trong sự mù mịt, mơ hồ. Dầu mù vẫn còn dùng được xúc giác,… vẫn còn niềm tin, chánh tín, chánh kiến, còn hạn chế. Chánh kiến của phàm phu như mức thính giác, khứu giác,… chứ không bao la như thị giác của vị Tu Đà Hườn.

Đã bị mù mà còn bị tâm thần / tà kiến là coi như xong. Đằng này mình học đạo, trí có 3 (văn tư, tu) thì khi học đạo ít ra mình có 2 (văn, tư), trí tu có 2 giai đoạn, một là giai đoạn mình tu tập tuệ quán, dầu còn phàm thì cũng được gọi một mảnh vụn trí tu, nếu chứng đạo thì thành tựu trí tu trọn vẹn.

Chỉ cần mù, đừng tâm thần. Vì mù, mình còn sử dụng nhiều cơ quan khác, ngoài ra con mắt. Tôi cũng vừa nói, tuy mù nhưng không thể nào mù mịt về con đường mình đang mò mẫm, còn phàm tu cũng có cái biết của mình chứ.

Biết gì? Có 3 cái biết:

- Biết của người đang hưởng dục, bị vây hãm, hạn chế, bị giới hạn bởi rất nhiều rào cản, bức tường. Người đang hưởng dục còn có cái

thích trong sắc, thinh khí vị xúc, hễ còn đam mê trong đó thì còn nhiều chuyện mình không thấy được.

- Biết của người ly dục, chứng thiền. Họ thấy những điều người hưởng dục không thấy được. Người hưởng dục học đạo thì biết có kiếp trước kiếp sau, học bao nhiêu, tin bao nhiêu, nhớ bao nhiêu, hiểu bao nhiêu, biết hạn chế so với người có học giáo lý có thiền định, thần thông. Khi họ ly dục, họ không bị giới hạn bởi thích ghét trong 5 trần vật chất. Tuy ly dục là lìa lòng ham muốn = không thích trong 5 trần, thì k bất mãn trong 5 trần. cho nên, muốn đắc sơ thiền chuyện đầu tiên là lìa 5 triền cái mới đắc thiền, trong đó có Dục thiền, sân triền phải liền thì mới đắc thiền, nhập định, hóa hiện thần thông. Người không bị giới hạn bởi thích ghét trong vật chất, tuệ nhãn, khả năng nhìn ngắm, cao xa, sâu rộng hơn người hưởng dục rất nhiều.

- Biết của bậc thánh nhân. Cao hơn ly dục 1 bậc, kể cả họ không đắc thiền. Vì người đắc thiền chỉ chán dục nhưng còn đam mê trong các cảnh giới thiền định, Phạm thiên. Người đắc đạo, dầu chỉ là Tu Đà Hườn, họ nhìn các cõi họ ngán lắm. Dầu đắc thiền hay không thì họ tái sinh không quá 7 lần, ngán ngẩm triệt để, nhưng còn chút ít vô mình nên còn lăn lóc mấy kiếp nữa, trong các cõi lành thôi. Dầu lăn lóc cỡ nào họ cũng không đầu thai qua 7 lần.

Thế giới là khu rừng đêm, hoang mạc, vùng biển tối, chúng sinh trong đó là những người mù, tệ hơn là bị tâm thần nữa. Chúng ta biết đạo chỉ bị mù thôi, không sử dụng thị giác thì còn dùng được thính giác, xúc giác,..

Ở đây, chúng ta toàn người hưởng dục, chưa ai đắc sơ thiền trong room này đâu, nếu có đắc chắc các vị không vô trong đây đâu. Đắc Sơ thiền ngồi xếp bằng sướng lắm. Không giống như nhiều người Việt Nam bây giờ cho rằng tự cho đắc Tu Đà Hườn, Tam thiền tứ thiền.. .trong khi họ không biết làm sao để đắc sơ thiền thì họ không biết. Họ tưởng ngồi lâu, mát mát lạnh lạnh nhẹ nhẹ là đắc thiền, thì không phải. Đó là hiểu lầm nguy hiểm, vì chưa đắc mình tưởng mình đắc.

Sáng nay tôi muốn nói, dầu chúng ta chưa ly dục, chứng thiền, ít ra biết ít nhiều cảnh giới tái sanh mình sẽ đi về, biết với cái biết của người đang hưởng dục. sáng nay chúng tôi cho các vị bảng công

thức, cho người sơ cơ nhìn vô đó hiểu về bản thân mình ngay bây giờ và đời sau kiếp khác. Mình mù còn thính giác, khứu giác, xúc giác mà. Vẫn còn cơ hội.

Tôi ôn lại cho bà con chút giáo lý nói chung, A Tỳ Đàm nói riêng.

Toàn bộ thế giới gói gọn trong 4 thứ: Thiện, ác, buồn vui. Nói gọn nữa là Nhân quả thiện ác. Thiện đời này là nhân vui đời sau. Ác đời này là nhân khổ đời sau. Vui đời này là quả lành đời trước. Khổ đời này là quả ác đời trước. Toàn bộ thế giới quẩn quanh 4 cái đó.

Cho dầu các vị còn đang hưởng dục, không có thần thông, thiền định, không thuộc lòng tam tạng kinh điển, ít nhất các vị có bảng công thức để dựa vào đó biết rõ mình đang ở cảnh giới nào, cảnh giới ở đây có 2 nghĩa.

- Cảnh giới hiện hữu của hình hài này, cảnh giới không gian, thí dụ mình đang cõi dục thiên hay phạm thiên, cõi người hay địa ngục.

- Cảnh giới 2 là cảnh giới tâm lý, mình đang sống nhiều với thế giới tâm lý ra sao. Mang thân người mà suốt đời khát khao, thèm thuồng hết cái này đến cái khác không bao giờ thỏa mãn = mang thân người sống cảnh giới ngạ quỷ. Mang thân người suốt ngày bất mãn, nóng nảy = sống cảnh giới A Tu La. Cả đời chỉ quằn quại trong đói nghèo bệnh tật tự ti mặc cảm = sống trong cảnh giới địa ngục. Suốt đời cắm đời trong ăn, ngủ, tình cảm = sống trong cảnh giới bàng sinh. Người sống 50/50 = đang trong cảnh giới loài người. lúc rộng lúc hẹp, lúc từ tâm lúc sân hận, lúc chánh kiến lúc tà kiến. … Người sống trong thập thiện (thích bố thí, phục vụ, nghe pháp,…) = sống trong cảnh giới Dục thiên. Người thường xuyên tu tập đề mục hơi thở, … = sống trong cảnh giới phạm thiên, phải ly dục, luôn gắn liền với vô sân. Nhớ dùm cái đó rất quan trọng. Thế giới Phạm thiên = ly dục + vô sân.

Chứng Nhị Quả, giảm nhẹ dục ái và sân. Tam Quả dứt hẳn dục ái & sân.

Tiêu chuẩn đầu tiên của thiền là phải ly dục. Ly dục ở đâu, vô sân ở đó. Vô sân ở đâu thì bủn xỉn, tỵ hiềm vắng mặt.

Chỉ nói sơ thiền mà mình xét thấy mình còn ganh tỵ,… nhiều thì sơ thiền chỗ nào? Dầu tương đối, nó phải vắng mặt dục ái và sân. Tôi

lấy 2 cái rõ nét nhất trong đời sống phàm phu. Thích cái này, ghét cái kia. Theo đuổi cái này né tránh cái nọ. Suốt cuộc đời, cho đến lúc vào quan tài, là 2 đặc điểm của phàm phu nói chung và người cõi dục nói riêng.

Nãy giờ tôi phân tích các vị thấy, để biết mình đang trong cảnh giới nào: cảnh giới loại người, chư thiên…

Cảnh giới thánh nhân = vô tham, vô sân, vô si.

Ở đây chưa đắc thiền, nhưng mình nhìn coi mình đang sống trong cảnh giới nào. Trong kinh có nói rõ.

Có những chúng sinh mang thân người nhưng sống như loài ngạ quỷ, sống như loài sa đọa, sống như chư thiên, phạm thiên,…

Trong Tăng Chi, đức Phật dạy, có những trường hợp cộng trú/ sống chung như sau: chư thiên sống với loài người, loài người sống với ngạ quỷ, ngạ quỷ sống với A Tu La, A Tu La sống với chư thiên, chư thiên sống với loài người. Là sao, mình có tu sống gần người không tu, mình có từ tâm, sống với người sân hận. Có nghĩa là mình giả định là Phạm thiên, ít nhất mình sống với người sân tâm là sống với A Tu la. Sống với người bủn xỉn, khao khát thèm thuồng vật chất là sống với ngạ quỷ. Mình sống với người hào sảng, mát mẻ, dễ thương là mình đang sống với Dục thiên. Mình đang sống với người thiền định chuyên tâm là sống với phạm thiên. Sống với người buông bỏ xả ly, ly dục là sống với thánh nhân. Tạm hiểu như vậy.

Trong bảng công thức tôi sắp nói, đang nói. Nó là sao?

Nãy tôi nói, bản chất thế giới vận hành, hoạt động, diện mạo, diện mục chỉ nằm trong 4 thứ thiện ác buồn vui.

Hầu hết chúng sinh do tập khí sanh tử thích dễ, sợ khó. Cái gì dễ, cái gì khó? Do tập khí sanh tử, ác dễ thiện khó. Cho nên mình thường sống với cái ác. Trong room hỏi tôi, tại sao cái ác dễ hơn? Vì cái thiện cần sự cố gắng, cần nhiều điều kiện hỗ trợ. Dù nói theo A Tỳ Đàm, thiện ác tương đương, là sao? cái nào cũng là nhân, là nói trên nguyên tắc. Hễ nhân thiện tạo ra quả thiện, nhân ác tạo ra quả ác. Trên thực tế, do tập khí sanh tử nhiều đời, cái ác không cần cố gắng, động não, suy tư, trí tuệ, điều kiện gì hết, mở mắt ra thấy bất thiện

rồi. Cái thiện khó vì cần nhiều điều kiện lắm. trong Pali gọi là cakka/ bánh xe vận hành cần 4 thứ vận hành cái thiện = (1) sống đâu,(2) thường gặp gỡ người nào, (3) thường nghe, đọc cái gì, (4) thường làm cái gì, hoạt động ra sao, công ăn việc làm là gì. Hội đủ 4 cái này mới làm thiện được. => Sống ở đâu? Thường gặp gỡ ai? Phải hội đủ bốn cái này mới làm thiện được. Mà 4 cái này các vị biết, khó lắm. Ở chỗ dễ làm thiện, gặp người thiện, thường suy tư thiện, thường hành thiện có được 4 cái này rất khó. Nhưng bất thiện thì rất dễ. Cái bất thiện không cần môi trường đặc biệt nào hết. Cái thiện còn cần môi trường, điều kiện hỗ trợ chứ cái ác không cần. Dù thích mình có thể kể nhưng nó dễ tìm lắm.

Mình ở trong thiền viện, chỉ cần mình thất niệm, thiếu trí, thiếu định, tuệ, tinh tấn một chút. Ngồi trước bảo tháp xá lợi thiền não vẫn nổi lên đùng đùng; nói gì rời thiền sư, hành giả, thầy bạn, thiền viện. Ngay thiền đường, thiền sư ngồi chần dần đó tượng Phật trước mặt, hành giả trùng trung như quân Nguyên mà lòng mình bất thiện vẫn tung tăng thoải mái.

Còn cái thiện thì sao? Khó à. Tâm tùy hỷ khó có lắm nha. Nhiều người hiểu lầm, tưởng mình đắc này đắc kia. Tui gặp riêng hỏi riêng mấy câu: you có chắc you không ganh tỵ, không bủn xỉn, you sẵn sàng tùy hỷ trong bất cứ lúc nào với quả lành nhân lành của người khác không? You có chắc không? You có chắc you ly dục, vô sân một cách dễ dàng không? Khó lắm. KHó lắm.

Cho nên, bất thiện không cần cố gắng, là đơn vị gốc, nó là chỗ quê hương bản quán của chúng ta. Gốc là gì? Trong cây chỗ nào thấp nhất? Gốc, không cần cố gắng là mình có mặt rồi. Muốn lên cao, lên nhánh, lên đọt là phải leo. Gốc là không cần cố gắng. Bất cứ gốc nào mình thấy nhào tới là dính liền. Cao hơn gốc cây là phải trèo, có người đỡ nâng, tùm lum hết.

Gốc nó không cần. Nó là chỗ căn bản mà.

Nãy giờ tôi muốn nói gì ?

Mình tuy vô minh, nhưng thà là mù, nhưng đừng thêm tâm thần/ tà kiến.

Chánh kiến, tà kiến có từ 2 nguồn gốc giống nhau :

- Tác động từ người khác/ paratoghosa: nghe,đọc, học từ ai đó.

- Tư duy, do mình tư duy/ manasikara : tư duy đúng cách thì có chánh kiến (yoniso manasikara), sai cách thì không có chánh kiến (ayoniso manasikara).

Thà mù, mà né được tà kiến thì đỡ lắm. Dĩ nhiên, né trong hạn chế thôi chứ trừ hẳn là phải Tu Đà Hườn.

Lớp này đại chúng mà, tôi đi vòng vòng, chưa vô được tâm điểm tôi muốn nói gì nữa. Vì lớp đại chúng mà. Lúc nào tôi cũng tâm niệm, mình đang giảng cho người hoàn toàn mù tịt không biết gì hết. Dầu thứ 2 nào đi nữa, bắt đầu bài giảng tôi nghĩ : Ta đang nói chuyện cho người không biết gì, phải giải thích bao la là vậy đó.

Dầu bị mù đừng để bị điên, tâm thần.

Bản chất thế giới chỉ quẩn quanh Nhân quả thiện ác thôi.

Có một điều, mình không có thần thông nhưng nhớ công thức này : Khi ta nhiều quá nhiều thứ nào đó thì ta sẽ thiếu thứ khác đối lập.

Khi ta có quá nhiều thứ gì đó, ta sẽ thiếu thứ đối lập.

Không có thần thông, nhưng cứ ngồi dòm mình : đồ cũ nhiều quá thì đồ mới ít hoặc không có.

Tôi kể chuyện hơi kỳ. Có một vài lần, phật tử quen dữ dội, là bất kỳ lúc nào tôi có thể ghé nhà họ, thân đến mức vậy, thân vậy tôi mới đụng tới tủ lạnh. Họ nói thẳng tôi, sư cần sư cứ mở. Còn những người không thân, mình cần mình nói họ lấy. Nhất là nhà neo đơn, một mẹ một con, con trai họ lười lắm, họ nói, sư cần sư lấy. Tôi nhớ, có nhiều cái tủ tôi mở ra, họ ăn còn tiếc dư họ không đổ, đĩa mẹ chồng lên đĩa con. Tôi biết thứ tôi rớ vô không nhiều. y như tâm hồn mình.

Khi mình có quá nhiều thứ gì đó, cơm nguội nhiều quá là cơm mới không có. Dầu không có thần thông, nhưng nhìn bản tâm mình mình thấy. Khi mình quan tâm cái này nhiều quá thì mình sẽ lơ là cái khác.

Tôi quay trở lại.

Toàn bộ thế giới chỉ quẩn quanh thiện ác buồn vui, nhân quả thiện ác.

Lắng tai chỗ nay nghe kỳ nè. Tôi sắp nói mà tôi run sợ các vị không hiểu.

Kể cả Phật tử, đi chùa nhiều năm, tự cho giỏi Phật pháp, tự cho mình là hành giả, tự cho mình là tinh thông giáo lý, mà có thể không để ý chuyện này. Khi ta chú ý quá nhiều một thứ nào đó thì ta sẽ lơ là thứ ngược lại.

Khi người Phật tử chú ý nhiều nhân thiện, thì phải lơ là quả thiện. Nhân thiện là gì ? Tín, tấn, niệm, định, tuệ, từ bi, hỷ xả, chánh niệm, kham nhẫn, thiền định, tha thứ, bao dung,… Quả thiện là gì ? Giàu, đẹp, khỏe, may mắn trong tình yêu tiền bạc tài chánh công ăn việc làm, tuổi thọ, tài sản, quan hệ xã hội,… Khi mình quan tâm quá nhiều quả lành thì hiểu ngầm lúc đó mình đã lơ là nhân lành. Người thiết tha tu tập nhân lành chuyện đầu tiên lơ là Quả lành. Bớt hưởng thụ, bớt nhà cửa, quyền lực,… mới chuyên tâm tu hành được. Hễ còn mong muốn hưởng thụ = quan tâm quả lành = lơ nhân lành. Dôi khi làm lơ mình không biết.

Tưởng Quả lành là chuyện đương nhiên. Đương nhiên là chuyện của nó.

Người tu hành chỉ quan tâm nhân lành nhưng phải làm lơ quả lành. Cố tránh nhân ác nhưng phải đủ bình tâm đối diện quả ác.

Tránh nhân xấu nhưng lòng phải đủ bình thản trước quả xấu.

Bồ Tát vậy đó. cho nên Bồ Tát sanh ra giàu, đẹp,… mà bỏ hết đi tu. Đẻ ra là đi :bố thí, phục vụ, trì giới,… khi quả lành trổ bỏ đi tu. Bồ Tát thường tránh điều ác không làm, khi quả ác trổ thì thanh thản bình tâm. Phàm phu mình ngược lại, nhân thiện lơ là, ăn rồi nghĩ quả lành không, mong được cái này được cái kia. Không gì buồn cười cho bằng, bình thường tâm từ không chịu tu, mà đụng chuyện là niệm Quan Âm. Trong khi bình thường tâm từ không chịu tu. Mình không chịu lắng nghe cuộc đời để giúp đỡ kịp lúc. Lắng nghe lời kêu réo của người khổ để mà cứu giúp kịp thời. Đó là tinh thần Quan Âm.

Gặp nạn réo Quan Âm là réo kiểu gì ? Bình thường không bố thí, kẹo ra nước, mà rước tượng Sivali về sì sụp. là sao ?

Cho nên, nhớ công thức đó. khi ta quan tâm quá nhiều, một thứ gì đó, ta sẽ lãng quên thứ ngược lại. Ăn rồi nghĩ quả lành không, coi chừng lơ là nhân lành. Tôi biết có người không đồng ý.

Người thiệt có lòng từ bi, lúc giúp họ không nghĩ đến mình. Thương con không nghĩ phước báu mà làm sao giúp con thôi. Qua Miến Điện, thấy tăng ni đói bệnh nghèo khó, người tu thiệt là thương là mình không nghĩ phước báu chỉ nghĩ làm sao giúp họ không khổ nữa. Trong kinh chữ « vô lượng » appamana khó lắm.

Làm phước bằng tâm hạn chế cho quả hạn chế, cầu cái này kia cho bản thân anh, cho cái tôi này được cái kia là đã bị nhốt trong cái hạn chế rồi. Nhân hạn chế thì quả không thể vô lượng. Đừng tưởng Bồ Tát cầu Phật đạo là hạn chế. Sai. Bản thân Phật đạo không là cái hạn chế mà là vô lượng. Vì sao> Phật là gì ? Ai Ngài cũng thương, đức lành nào Ngài cũng có, cái gì chư Phật cũng biết. Bản thân Phật quả là bao gồm 3 vô lượng = ai cũng thương (vô lượng từ bi), đức lành nào cũng có (vô lương) ; cái gì cũng biết (trí vô ngại, vô lượng).

Phật là vô lượng rồi.

Còn khi mình nguyện, đời sau con giàu, lấy được vợ hiền, chồng tốt,…

Các vị nói tôi phải nghĩ quả tôi mới làm nhân. Không, tôi không đồng ý.

Thiện tâm thứ thiệt không có

Giới là không bị gò bó trong số 5, số 8,… không giết con ruồi, con muỗi chỉ vì mình thương mình không nỡ tước đoạt mạng sống của nó, thứ 2 mình sợ tội, không phải mình đang giữ giới. Vậy cái giới mình rất hẹp. Còn mình không giết vì mình có lòng đại bi, không muốn gieo ác nghiệp.

Cho nên, nhân nào quả nấy.

Chuyện đầu tiên phải nhớ : Khi đầu ta nghĩ nhiều chuyện gì thì đương nhiên ta sẽ lơ là cái ngược lại.

Bồ Tát lơ là quả xấu nhưng tập chú nhân ác để tránh. Lơ là quả thiện, nhưng chú tâm nhân thiện để làm. Còn mình tham sướng, sợ khổ,

cho nên, mình quan tâm nhiều quả lành, quả xấu mà không quan tâm nhân lành để làm, nhân xấu để tránh.

Phàm phu toàn quan tâm quả thôi. Khi tập chú quá nhiều quả, thì sẽ làm lơ nhân đi.

Khi ta có quá nhiều cái này, ta sẽ có ít đi cái ngược lại.

Chuyện thứ 2, khi cái này quá rộng thì có cái khác quá hẹp. Muốn có được đại bi tâm, vô lượng tâm với chúng sinh thì phải bỏ đi những biên giới, rào cản. Khi có quá nhiều rào cản thì vô lượng không thành tựu. Khi một miếng đất thấy 4 phía rào là không rộng. Dất rộng nhìn vô không thấy ranh mới là rộng, nhiều lắm là thấy 1 bờ, nó 8000 mẫu sao thấy hết các bờ rào, bờ ranh.

Nội tâm cũng vậy khi mình còn bị giới hạn bởi quá nhiều rào cản, những câu cầy thì chưa khá. Khi ta có quá nhiều cái này sẽ có ít đi thứ ngược lại. Thứ hai, khi cái này quá rộng thì cái khác quá hẹp.

Các vị nghe hoài, chuyện ông học giả, hỏi thiền sư, thiền sư chưa trả lời ổng nói huyên thuyên, thiền sư mới kêu ổng cầm ly trà, rót,

ổng nói nó đầy, rót chỉ tràn, phỏng tay thôi.

Thiền sư : ông nói tới đây học đạo, mà đầu ông đầy thế trí.

Thì coi chừng mình không có thời gian, chỗ chứa

Kiến thức nhiều nó tốt cho khả năng suy tư học hỏi. tuy nhiên, nó có trong cái lý tưởng nào ? nếu có để thỏa mãn tri thức, đam mê thế tục thì cái có đó chỉ choán chỗ thôi. Dĩ nhiên kiến thức bách khoa nhiều thì tốt cho đường học hỏi tư duy. Mà nó có cho trong lý tưởng nào ?

Nhìn cách Phật tử đi chùa tôi đoán người này có chuyên tâm học đạo, hành thiền không. Cho tôi nói câu dễ ghét. Tôi có mấy lớp học bên Mỹ, Châu Âu, lớp ở ngoài, có số vô học A Tỳ Đàm, tùm lum, họ nghe tôi giới thiệu họ muốn học bộ nọ bộ kia, phần này phần nọ trong abhidhammattha sangaha, tôi nhìn tôi nghi nghi. Tại sao có cái cần chuyên tâm thì không chuyên tâm.

Thời gian sau, tôi nhận tin nguyên đám theo Tây Tạng hết. Nguyên đàm bỏ chồng bỏ con bỏ cha bỏ mẹ, nó kéo nhau qua Tây Tạng hết. Tôi không có ý bài xích Tây Tạng, nhưng tôi không ngờ, ngày nào

cách đây không xa, họ sắm mỗi người bảng nêu A Tỳ Đàm, nghiên cứu tâm vương tâm sở hôm nay vất xó hết, vì Tây Tạng họ không xài cái đó. Bên đó Tây Tạng đọc rõ là không được, họ thích tụng kinh phải có nhạc khí, nhạc cụ… coi như một lần họ tụng kinh là như một dàn đại hợp xướng của âm nhạc Tây Phương. Đám này giờ nó khoái cái đó, đọc chú, trì kinh, hợp xướng. Nó khoái nói về tánh không, nó định nghĩa tánh không theo hướng của nó. Bây giờ không có Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên chỉ còn Milarepa, ..

Cho nên, tôi nhắc lại, tôi không bài xích ai hết. Khi bà con quá mê cải lương tài tử khó quay lại opera lắm. dân opera hát cải lương không nổi, dù cái nào cũng cần dài hơn, nhưng cái tông khác nhau nhiều lắm.

Khi mình nghĩ mình nhiều quá thì lòng mình nghĩ về chúng sinh ít đi. Tôi nhớ tôi nói không biết bao nhiêu lần.

Tôi chưa phải Thánh nhân. Nhưng tôi có thể chia sẻ bà con một ít kinh nghiệm cận tử, mình làm sao để mình ra đi bớt sợ chút, ra đi trong bình tĩnh, an tâm tốt hơn ra đi trong sợ hãi, luyến thương.

Tôi có chia sẻ bà con ít kinh nghiệm cận tử thế này :

- Thuở bình sinh lúc còn khỏe, bớt coi nặng mình lại. cái này kinh dạy không phải tui, tại Phật tử không biết gom lại thôi. Coi nhẹ cách nào ? Lần đó ngài girimananda, dạy ngài Anan 10 phép quán niệm đến giảng lại cho ngài girimananda nghe. Trớ trêu bài giảng đó là bài giảng tâm niệm tư duy hành trì thì hôm nay chúng ta lấy làm bài kinh cầu an cho người bệnh, chứ bài kinh đó là để tư duy, hành trì, quán chiếu. Cũng giống như thay vì uống thuốc thì chụp hình viên thuốc rồi kêu họ xếp nhỏ đeo trước ngực, cho nó hết đau bụng, nhiễm trùng, tiêu chảy,. Đức Phật dạy, coi nhẹ thân này bằng cách coi nó là ổ bệnh tật, bất tịnh. Có nghĩa là sau 1 giờ mình được khỏe mạnh rất có thể mình bị trọng bệnh, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, từ nhẹ tới nặng, thân này luôn trong tình trạng để bệnh, để mình thấy nó là không có gì mà luyến tiếc. Coi nhẹ bằng cách coi nó là của nợ. Thiếu tí chăm sóc bản thân mình còn thấy gớm nói chi người khác. Đối với tôi, người đẹp cách mấy mà cười răng dính rau là mình thấy ớn rồi. Hoặc họ đưa ngón tay ngoáy mũi là mình ớn rồi. chỉ cần mình thiếu chăm sóc, sinh hoạt thiếu ý tứ chút là đã gớm chết rồi. Ai đẹp thì đẹp

mà thấy đôi vớ tháo ra liệng là mình ớn rồi. Đức Phật dạy thuở bình sinh coi nhẹ thân bằng cách thấy nó dơ : thân ta còn gớm nói gì thân người. thân ta sao thân người vậy, thân người sao thân ta vậy.

Lúc bình thường biết coi nhẹ thân xác này, mỗi giây phút có mặt là sự cưu mang, gồng gánh.

- Biết lưu tâm, chú ý gì đó ngoài ra thân này : biết yêu thương người khác, quán chiếu vô ngã, vô thường, đi đâu cũng đất nước lửa gió, 12 xứ, 18 giới, quan tâm cái lớn rộng thì làm lơ cái chật hẹp.

Vậy có 2 kinh nghiệm (1) hành trì ngay bây giờ, không thể nào chờ nước tới chân mới nhảy, bất kể tuổi tác, phải hành trì ngay bây giờ, nếu có niềm tin, nhận thức nên thực tập ngay bây giờ, không có tuổi nào đặc biệt hết. giống Đức Đạt Lai Lạt Ma, trong 365 ngày có 2 ngày chúng ta không bao giờ làm được việc gì hết dầu chúng ta giàu, khỏe cách mấy, dầu là vị Phật cũng không làm được gì trong 2 ngày đó : Tomorrow & Yesterday là ngày mai và ngày hôm qua. Là vì, tất cả việc chúng ta làm được là today, right now, right here chứ khi nó đã là hôm qua thì coi như mình không can thiệp được. Đã là ngày mai mình cũng không làm ăn được gì hết. Nhớ tránh.

Người nào càng ít hôm qua, ngày mai là càng khá. Ngày mai nhiều là toàn tơ tưởng chuyện sắp tới. Hôm qua là tơ tưởng chuyện cũ. Trong khi toàn bộ đời sống là right here, right now. Cho nên, tất cả pháp môn chỉ có duy nhất một thời điểm thực hiện là tại đây, bây giờ.

Bậy nhất là coi rằng tôi còn quá trẻ, tuổi trẻ nghĩ phật pháp nó già đi. Hứa hẹn tuần sau tháng tới, để tuổi già.

Trong 2 năm covid vừa qua, tầm đầu 2020, lúc đó sư trưởng sư cậu tôi mất, cho đến bây giờ giữa tháng 10, Kalama xây dựng đi được một đoạn, đến tháng 8,9 năm ngoái là ngưng luôn. Tất cả tịnh tài hoàn toàn còn nguyên vẹn, tuy thông báo không nhận thêm, trong thời gian này, đương nhiên mình dùng môt phần không nhỏ cho những cái đã làm. Nhưng không phải không xây dựng là chúng ta đứng yên. Đặc biệt, tôi tuyệt đối tin tưởng, dầu tôi có chết, thì tinh thần Kalama vẫn còn đó duy trì tiếp tục để thực hiện chỗ đi về cho hành giả muôn phương đặc biệt là người việt nam có chỗ phải nói là tiện nghi, sạch sẽ, đẹp mắt mà tu học, không thờ phượng truyền

thống nào hết. Tất cả truyền thống đều được tôn trọng trên mảnh đất Kalama.

Chúng tôi liên tục thực hiện các cuốn sách: Nhật tụng Kalama 1,2,3 kinh mình lựa hơi nhiều, lọt qua cuốn 4 rồi. Chúng tôi dành thời giờ năm ngoài dành thực hiện bộ tự điển, tôi nửa đùa nửa thật, tôi thèm đặt tên Từ điển Pali Covid, cho một giai đoạn đáng nhớ.

Tôi muốn nói gì? Ở mỗi thời điểm, chúng ta có rất nhiều việc để làm,không có thời điểm nào, lý do nào mà mình bỏ sót giây phút hiện tại. Chúng ta có nhiều việc làm lắm quý vị. Chẳng hạn chuẩn bị bản thảo A Tỳ Đàm 1,2, Kalam 2,3 chúng ta đã chuẩn bị xong 4000 thuật ngữ Pali. Để kể các vị nghe.

Chữ Xá Lợi Phất, trong room ai cũng biết, mà không. Cái tài liệu về ngài Xá Lợi Phất chúng ta biết từ bản dịch, muốn tìm nguồn ở đâu ra? Trời biết. Tôi lựa chỗ đầy đủ nhất, tôi lấy ra làm một entry. Chữ kathina, tôi lựa tạng luật, tạng kinh, A Tỳ Đàm, chỗ nào có đầy đủ nhất tôi bỏ vô đó. Ngài Rahula ngài chứng Tu Đà Hườn năm mấy tuổi, chứng La Hán lúc mấy tuổi? kinh đức Phật thuyết cho ngài là năm nào trong đời ngài? Có chỗ tài liệu rõ như vậy. Định nghĩ Kusinara có bao nhiêu thông tin liên hệ.

Cho nên 4000 thuật ngữ pali một bên, tiếng việt một bên, tôi ghi, chú giải kinh trường bộ 18, chú giải tăng chi chương mấy, phẩm mấy,… để trình bày bà con công việc kalama làm trong 2 năm dịch, để xác định, chúng tôi luôn sống trong tinh thần tại đây, bây giờ. Chúng ta nhớ rằng, cái chết có thể đến bất cứ lúc nào, cho bất cứ ai.

Kinh nghiệm cận tử, tránh chết trong hoảng loạn, luyến tiếc. cái chết của người không đạo là cái chết trong tiếc nuối. cái chết người học đạo là trong chán chường mệt mỏi. cái chết người liễu đạo là ra đi trong thanh thản. KHông liễu đạo kiếp này thì chí ít chết của người học đạo, trong sự chán chường mệt mỏi vì mấy chục năm cưu mang gánh nặng này.

Bài giảng hôm qua tôi nhắc một người Việt Nam ở châu âu, ung thư kỳ cuối, cả đời lăng xăng thầy này bà nọ, giờ tính bằng giờ, nó đau đến mức morphin không có tác dụng, đặc biệt đương sự rất sợ chết, chỉ ngủ trong sự mệt mỏi không thể cưỡng lại thôi. Tôi không muốn

bản thân mình và tất cả bà con ra đi trong tình trạng tâm lý như vậy. Muốn vượt qua bà con phải nhớ : Tại đây & bây giờ = 2 kinh nghiệm: bớt nghĩ nhiều về mình, hãy nghĩ nhiều về người khác.

Tôi đọc cuộc đời nhiều ma sơ, bỏ học vì, cả cuộc đời vào tu trong các đan viện, dấn thân mấy mươi năm phục vụ người ho lao,phong cùi, trẻ con mồ côi, … có những bà xơ lúc cận tử không nghĩ tới chúa mà nghĩ đám bà đang lo, cái đó mới ghê “2 tấn gạo, một tấn thuốc, bao nhiêu rau cải người ta hứa, làm sao vào tới cho đám nhỏ ăn, mùa mưa bão tới tụi nó sống sao khi mình không còn nữa…” đẹp thay tấm lòng đó. An yên thay là cái chết của con người đó. Sắp chết ngạt thở không được, phải sao nó mới chết, mới có đảo chánh nó phải có đổ máu nó mới chết, vậy mà lúc thập tử nhất sinh bà sơ này chỉ nghĩ đến 280 đứa trẻ, 67 người bệnh nhân phong cùi, 81 cụ già đang sống cạnh mình. Đẹp lắm. Khi mình coi nhẹ mình thì có đủ lòng đại bi nghĩ về người khác. Khi dành nhiều tâm tư nghĩ về người khác thì không còn chỗ nghĩ về mình nữa.

Mình đau đớn, bệnh tật, thị phi chính là giây phút mình niệm phật ngon lành nhất. hãy nhớ rằng, cách đây bao nhiêu A Tăng Kỳ có một con người, thừa sức chứng A La Hán, đã ôm lấy tâm hồn người mẹ, nghĩ về vạn loại chúng sinh mà tất cả bôn ba bao nhiêu A Tăng Kỳ máu lệ, cuối cùng thành Phật, thành rồi độ được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

Có đoạn kinh ngắn, là lời kể bà Yasodhara trước khi viên tịch, trong tiểu bộ kinh, ta đã theo chân Bồ Tát có bao nhiêu hạnh lành ta nghĩ đến Ngài vì ngài nghĩ đến chúng sinh. Bao nhiêu sống suối đại dương vẫn ít so với nước, sữa… ta đã cúng dường, địa cầu nặng nhưng nhẹ hơn so tài sản ta đã cúng dường khi ta đồng hành với Bồ Tát. Đó là những nhân cách rất lớn.

Chúng ta có thể không bằng, nhưng đó là những tấm gương. Có những người kích thước trọng lượng có thể đong đếm nhưng tầm nhìn thì không bờ bến, khi họ trải ra thì họ tương đương cái gì họ trải ra. Lòng họ vô lượng nên giá trị họ vô biên.

Chúng ta chỉ có một vốc, một bụm thôi.

Cho nên, chúng ta không có thần thông, không là thánh nhân nhưng hoàn toàn có thể hiểu về mình, mình đang có gì nhiều, thì cái ngược lại sẽ ít đi. ở mình cái gì rộng thì cái kia hẹp lại. Chuyện đương nhiên thôi.

Trong miếng đất diện tích ruộng lớn thì diện tích thổ cư ít lại, đương nhiên như vậy. cứ quan sát mình, một ngày mình sống nhiều với tâm tư cảnh giới nào? cảnh giới thánh nhân, phạm thiên, dục thiên, con người, các loài đọa xứ. Muốn về dục thiên phải sống nhiều thập thiện, muốn về phạm thiên là ly dục, muốn chứng thánh là phải ly ái = nhàm chán toàn bộ mọi hiện hữu dầu là dục hay thiền, dầu thiện ác cũng là sự quẩn quanh. Phải bằng nội tâm vô lượng mới đạt cảnh giới vô lượng được. Hễ sống nhiều tâm thái A Tu la ngạ quỷ đừng trách sau này về cộng trú với họ. Ngưu tầm ngưu mã tầm mã. Nhớ cái đó.

Cái gì mình nhiều quá thì cái ngược lại ít đi, cái gì rộng quá thì cái ngược lại hẹp đi, cái gì cao quá (cường độ) thì cái kia thấp đi. Và sau cùng, khi chúng ta nghĩ quá nhiều về nhân lành quả lành thì chúng ta không có thời giờ nghĩ nhiều về nhân ác quả ác.

Thích sướng sợ khổ = nghĩ nhiều quả ác quả thiện, thay vì phải nghĩ nhân ác quả ác = biết cái này bậy không làm. Đó là người tu. Chỉ quan tâm cái nhân thôi. Chú ý vào nhân ác để tránh, chú ý nhân thiện để làm là tu đúng.

Người không tu, nhìn quả ác để chạy trốn, nhìn quả thiện để đắm đuối trong đó.

Hôm nay chúng tôi dạy các vị nghe về thái độ sống, tư duy, tôi mong bài giảng đại khái đơn giản giúp ích bà con nhìn lại, bên cạnh mình không cao tăng, thánh tăng chỉ điểm ít ra mình dò dò coi mình thuộc loại nào, còn hơn tu mù.

Quên, có cái này, kalama nói chúng và bản thân chúng tôi không chủ trương kêu gọi tài chánh cho vụ kathina mà mấy hôm nay chúng tôi nhận được nhiều tin của nhóm kiến thiết Kalama, mấy người Phật tử.

Có người hỏi, họ nghe nhiều bài giảng quả báu Kathina, nghe nói ghê gớm lắm. Cúng dường chư thánh ngồi từ đây tới Sắc cứu cánh không bằng cúng dường Kathina. Tôi xin nói rõ thế này. Đó là tài liệu

đời sau, chánh tạng không có cái đó. Một người có cái này (đầu) đàng hoàng sẽ thấy thế này :

Quả báu cúng dường y áo, thực phẩm, thuốc men, trú xứ nhiều hay ít tùy thuộc vào nhiều điều kiện lắm, một là đối tượng nhận đức độ bao nhiêu ; hai là thiện tâm của người thực hiện ; thứ ba là thời điểm. Thí dụ vị A La Hán y áo rách rưới, tả tơi ngài gầy ốm xanh xao cần thuốc men thực phẩm, mình nhận ra cúng dường cho ngài thì công đức vô lượng bất kể ngày giờ.

Các vị tưởng tượng, tôi, các vị tổ chức cúng dường kathina cho tôi, đúng ngày, tổ chức mời 1000 vị quốc tế về tham dự tùm lum hết, mà làm sao bằng các vị cúng dường sao bằng các vị cúng dường lá y cho vị A La Hán không có ngày giờ, thí dụ vào tháng 5, ngoài mùa kathina, mà lúc vị đang rách rưới, thì theo các vị phước nào nhiều hơn ? Cho tôi, đúng mùa Kathina với vị A La Hán lúc cần, cái nào hơn ? Điều đó có nghĩa, đối tượng quan trọng lắm. Thứ hai là thiện tâm, thứ ba là thời điểm.

Thứ hai, Kathina ngày xưa nghĩa lớn hơn bây giờ, vì ngày xưa dệt vải bằng tay nên có miếng vải bằng bàn tay cực lắm, người đời có tiền là áo quần đã hiếm hoi rồi làm sao có vải mà đem đi làm phước cho chư tăng, lá y to đùng như vậy. ngày xưa chuyện ông sư rách nát nhiều lắm. Lá y ông sư xài nhiều hơn áo quần người đời, người đời không có cái này mặc cái khác, ông sư phải đúng cái đó mới được. nó hao dữ lắm. Chẳng hạn y tôi đang mặc, tôi không đi bát nó không hao, nhưng nó hao y nội. y vai trái ít hao, y nội hao vì bị mòn, mình mặc quay vòng vòng chứ mặc nó làm bó là không được.

Cho nên tôi nhấn mạnh lại, ý nghĩa dâng y Kathina, nó chỉ có công đức lớn trong trường hợp đặc biệt : 1/ thí chủ có nhận thức 2/ đức độ của đối tượng, 3 tháng an cư, chư tăng giới luật trong sạch + chuyên tâm học đạo, hành đạo. lúc đó hoằng đạo là không có, bình thường là cả ba (có hoằng đạo), lúc đó chỉ chuyên tâm học đạo & hành đạo. PHải trong sạch, & làm 2 chuyện đó (học đạo, hành đạo) thì sau mùa an cư, nếu chư tăng không có y rách, mà chư tăng bây giờ y quá trời luôn. Tôi chứng kiến nhiều chùa, dâng xong, chư tăng tống vô kho, đến mùa sau Phật tử tới, mình mở kho lấy ra phát lại cho họ lấy lại số tiền về cho chùa.

Chuyện đương nhiên thôi, đâu làm khác được. Họ cúng nhiều quá. làm sao ? Bỏ vô kho cất. năm sau họ nhào tới thỉnh cho họ thỉnh, thỉnh xong, đi vòng vòng, cũng đi vô kho nữa, chừng nào nó mục tả tơi tính tiếp.

Bây giờ cúng kathina không ý nghĩa như ngày xưa nữa.

Điều thứ 2 tôi không dám nói, đúng 3 tháng mình chuyên tâm, trong sạch hay không. Đừng dại khờ cho cúng Kathina là quan trọng.

Quanh năm bên Miến Điện, 12 tháng trong năm các vị nhắm mắt mò toàn y rách không à. Phật tử Miến Điện nghèo như ăn mày. Y áo mấy ông sư xài mỗi ngày, mờ đất là đi bát rồi. Cho nên 365 ngày bà con có điều kiện qua đó cúng y là đúng. Không cần mùa màng gì hết.

Kathina hồi nãy tôi nói. Nó có ý nghĩa thế này.

Một là vị trong sạch, hai là chư tăng chuyên tâm học hành. Thứ ba là khi mình cúng dường mình nhớ, ngày nào còn tăng chúng, ngày đó còn giới luật, ngày nào còn giới luật còn mùa an cư. Mỗi mùa an cư là một tuổi hạ của tỳ kheo. Cho nên, sau mùa an cư chư tăng được 5 tháng quả báo, được hưởng một số đặc quyền đặc lợi.

Nếu dựa vào chuyện nhờ Kathina mà chư tăng được 5 tháng quả báo mà mình được phước báu vô lượng thì tôi không đồng ý. Chỉ vì 5 tháng thoải mái của chư tăng mà mình được phước báu vô lượng là không đúng. Mà phải nghĩ, cúng dường kathina là duy trì luật tạng, phải hiểu vậy phước mới lớn. Nhưng phải đính kèm, đối tượng là ai. Nãy tôi nói rồi, cúng dường vị La Hán y rách bất kỳ tháng nào công đức lớn hơn là cúng cho tôi, đúng mùa kathina.

Như vậy, cúng dường y áo, thực phẩm, thuốc men, chỗ ở, quả lành tùy thuộc đối tượng người nhận, thiện tâm người cho, thời điểm thích hợp hay không. Người ta đang cần, đang thiếu.

Tại sao cúng dường vị vừa xả thiền diệt phước nhiều ? vì người ta nhịn 1 tuần rồi, giờ không ăn là chết ngắc, khi cúng dường bữa ăn cho thánh xả thiền diệt là cứu mạng một vị thánh, hỏi công đức kể sao cho xiết, đại dương biển cả không gian nào chứa cho hết công đức cứu mạng một vị thánh ?Cứ cắm đầu dồn kathina mà chuyện khác mình mơ hồ. Trong khi, một năm biết bao nhiêu tăng ni, phật tử

có lòng tu học không có điều kiện mà mình lại không màng, mình cứ cắm đầu lo kathina là sao ?

Tuy nhiên, năm nay, trong suốt 16 đợt hỗ trợ bà con nghèo Miến Điện, giờ cuối có một vị phật tử vốn là cựu tăng bên Canada đã gửi một số tiền 500 canada nhờ giúp coi chùa nào nghèo cúng dùm. Bắt đầu nhiêu đó. Khi chúng tôi do dự bàn tính, nhận rồi thì lòi ra 1-2 người ngẫu nhiên gửi, thấy hơi nhiều, cuối cùng tôi thấy nhiều nhiều, tôi thấy thế này, bà con làm, không phải tui, tui xin góp ý. Tôi mê con số 1250, ngày xưa tôi gần 20 năm trước tôi có cái mộng, tôi ước đời tôi có rừng trúc, mỗi gốc trúc là một vị tăng, tái hiện rừng tre thánh chúng. Đẹp lắm. Mỗi vị một mặt, từ cổ xuống giống nhau. Trong đó có 2 vị thượng thủ.

Vì sau khi Thế Tôn thành đạo 9 tháng là có cuộc gặp mặt lịch sử, vô cùng độc đáo của Thế Tôn của 1250 vị La Hán, lục thông. Đặc biệt, cuộc họp mặt lịch sử được diễn ra tại ngôi chùa đầu tiên của lịch sử Phật giáo là chùa Trúc Lâm, do vua Bình Sa Vương hiến cúng. Chư Phật Ba đời có 3 lần đại hội thánh Tăng. Thế Tôn mình, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vì tuổi thọ không nhiều chỉ có 1 lần đại hội, đây là lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng của Ngài. Trong cuộc họp đó có 2 vị thượng thủ, ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên+ 1248 vị nữa. Tất cả đều là Lục Thông La Hán=thành tựu thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thông, túc mạng, sanh tử minh, lậu tận minh. Thứ hai, tất cả đều xuất gia bằng « ehi bhikkhu ! » Đức Phật đưa tay, chỉ nói một câu : Chánh pháp đã được thuyết giảng một cách đúng mức, hãy đến đây sống phạm hạnh trong giáo pháp này. Ngài đưa tay, nói vậy thì đương sự lập tức tóc râu, mất tiêu, y bát trang nghiêm như một vị trưởng lão đã tu mấy chục năm. Người muốn được cái đó, là kiếp xưa đã có cúng dường y áo cho Tam bảo, cho Phật hoặc cho Tăng, không cần kathina. Cả 1250 vị đó (1) đều xuất gia bằng Ehi bhikkhu, (2) đều là lục thông, (3) đều không mời mà đến, không gọi tự về, đều xuất gia « thiện lai tỳ kheo », Phật không gọi mà tự về. Buổi chiều hôm đó ở rải rác, tự nhiên suy nghĩ « Thế Tôn đang ở đâu, ta về lễ Phật » cả 1250 vị tỳ kheo ngay đêm đó đã có mặt trước Thế Tôn tại vườn Trúc Lâm. Ngài xác lập hệ thống tăng già với bản tuyên ngôn, cương lĩnh hoạt động, hoằng hóa của tăng già, kể từ đêm đó, với nội dung như sau :

Không làm các điều ác, thực hiện các hạnh lành, giữ gìn tâm trong sạch. Phật tử Việt Nam biết 3 cái đó thôi, còn mấy điều sau nữa.

Không làm các điều ác, thực hiện các hạnh lành, giữ gìn tâm trong sạch. Niết Bàn là tối thượng, Sa môn thường kham nhẫn, không ác ý với ai, thường thu thúc lục căn, tiết độ trong thực phẩm, thường xuyên sống tỉnh giác, sống trú xứ xa vắng. Ấy lời chư Phật dạy.

Có nghĩa là suốt 45 năm sau đó, toàn bộ hành trạng tăng chúng đều gói gọi trong bài giáo hối, là cương lĩnh, yếu chỉ của tăng đoàn mà Thế Tôn ban hành từ đêm đó.

Tôi có nói, nếu tài chánh nhiều, thôi mình cúng sao được 1250 vị thì đẹp quá. có bàn, mỗi vị cho được 50 đồng, không phải cúng riêng, mà mình làm toán mình chia trên giấy, không phải đưa cho mỗi vị 50 = y áo, giày dép, bữa ăn, số tiền không đủ để là tài sản để mua giầu gió, nhức đầu,… hôm nay đến giờ này, khi tôi kể chuyện vui cho bà con nghe, mình đã có đủ, 900 vị rồi. khi ban kiến thiết báo tôi biết thì tôi nói, nếu cận quá không có thì 1 là mình cúng 900 thôi thì một vị 50, 2 là mình ráng cúng cho đủ 1250 mà rút lại không còn 50 mà còn 35 đồng gì thôi. Không phải là kêu gọi, nhưng báo cáo cho các đồng chí đạo hữu biết. Bản thân chúng tôi chỉ góp lời chứ chúng tôi không nhận, toàn bộ hùn hạp là bàn con bên nhóm kalama friends, cần thì lên tiếng để giải thích cho bà con Kathina là sao, quả báu là sao.

Khi mình nghe, mình không chắt lọc.

Công đức nào cũng lớn bé tùy thuộc ; đối tượng, thiện tâm, và thời điểm (khi đối tượng cần : bệnh cần thuốc, đói cần ăn, lạnh cần đồ đắp,.. không phải rằm tháng 7 mới cho ăn, … khi nào người ta cần là thời điểm thích hợp. Không phải tính theo ngày trên lịch. Mà là thời điểm thích hợp với người nhận.

Tưởng tượng, các vị bị covid tôi cho vắc xin đúng hơn 8 năm nữa tôi cho đè chích đứa 3 mũi chịu nổi không ?

Ok, chúc bà con một ngày vui.

Bài giảng zoom 25/10/2021

Trong bài giảng trưa nay chúng tôi muốn cùng với các vị quay lại với một đề tài rất phổ biến trong giáo lý của mình. Có điều, để giảng bài này chúng tôi phải kết hợp cùng lúc 2 bộ kinh, Tăng chi & Milindapañha.

Tại sao tôi nói phổ biến? Vì đây là giáo lý mà tôi nghĩ ai cũng nghe rồi, mà tự nhiên bữa nay đặc biệt. Sau khi đóng lại room intensive ngày chủ nhật để chuẩn bị khóa học trực tiếp tại Thụy Sỹ tuần sau, trong lúc chuẩn bị bài vở thì chúng tôi có nhớ ra một chuyện: Nhiều khi mình học cái cao siêu mà trong khi mình không nhớ, không hiểu tới nơi tới chốn. Nếu mình quay lại cái đơn giản mà hiểu tới nơi tới chốn thì vẫn tốt hơn.

Bài giảng này chúng tôi dựa vào chánh tạng và chú giải bộ Tăng chi & Milindapañha/ Mi tiên. Tôi nói về đề tài: Hạnh tu theo Bốn Đại.

Đa phần mình tưởng mình biết rồi, nhưng xét kỹ coi cái biết mình tới chưa? Hạnh tu theo bốn đại là sao?

Theo A Tỳ Đàm một nửa thế giới này là vật chất, một nửa thuộc về tâm thức là danh – sắc. Cái gọi là vật chất nói gọn chỉ là 4 đại thôi. Từ mặt trăng mặt trời các thiên thể trôi dạt trong không gian vô tận cho đến một chiếc lá giọt nước hạt sương tất cả đều gói gọn trong 4 đại. Đương nhiên 4 đại (Đất, nước, lửa, gió) phải được định nghĩa khác đi so với nhận thức, kiến thức của phàm phu chúng ta.

Đất hiểu theo nghĩa phổ thông không giống A Tỳ Đàm. A Tỳ Đàm chỉ là trạng thái thôi, rất trừu tượng. Định nghĩa đó bao hàm các trường

hợp vi tế đến cực vi, bất khả phân tiếng Hy Lạp là Atoma/atomic = chia không được nữa. Theo A Tỳ Đàm hạt bụi trong gió gồm tối thiểu 8 thứ vật chất : đất, nước, lửa, gió, sắc, khí, vị, và vật thực (hay dưỡng tố, trong vật lý gọi là energy = năng lượng).

Tổng kết lại, đất là cái gì có trạng thái cứng, mềm, nặng, nhẹ, mịn, nhám. Nước trong A Tỳ Đàm là những thuộc tính: tan chảy, ngưng tụ, kết dính. Còn lửa là nhiệt độ, dầu lạnh hay nóng ở mức nào thì tất cả nhiệt độ là lửa. Gió là xê dịch, di động, căng phồng, áp suất.

Với những định nghĩa như vậy đó chúng ta mới thấy 4 đại có mặt khắp nơi. Nó là một nửa của vũ trụ và một nửa còn lại là tâm thức. Tâm thức có 2: tâm thiện & tâm ác. Đúng ra còn tâm phàm, tâm thánh nữa nhưng tôi chỉ nói tâm thiện, tâm ác thôi. Cấu trúc tâm thiện= (1 +13+25) ; Tâm ác =(1 + 13 +14).

Còn vật chất có công thức (4 +24), thay vì nói 28. 4 đại làm nền cho 24 thứ vật chất đi cùng với nó, được sản sinh ra từ nó. Tôi đi một vòng để xác định một điều: Bốn đại là một nửa vũ trụ.

Chúng ta có nhiều chuyện để nói, hiểu, ghi nhớ về bốn đại. Một là chúng ta hiểu về bản chất, vận hành cấu tạo của nó để thấy cái gì mình cho là ghê gớm nhất (nhà cửa, xe cộ, tài sản,…) chỉ là của tạm thôi. Cái thứ hai, hình ảnh về bốn đại là gợi nhớ rất quan trọng, đơn giản để chúng ta có thể ứng dụng trong đời sống của mình.

Pháp tu theo thuộc tính 4 đại là sao? Rõ ràng 4 đại thuộc về vật chất, mà mình tu theo hình ảnh bốn đại là sao? Ở đây có 2 trường hợp: Tu cho mình & Tu cho người. Một cuộc tu hoàn hảo phải có mình, có người.

Sự vĩ đại của vị Chánh Đẳng Giác ở chỗ, trong suốt thời gian Bồ Tát Ngài phát huy triệt để 2 lý tưởng này: cho ta & cho người. Trong khi Bồ Tát Độc Giác, và Thinh văn thì cho mình nhiều hơn cho người. Mặc dù, cho mình cũng đã là cho người, nhưng nó hạn chế. Một người muốn trở thành Phật là phải coi 2 chuyện cho mình & cho người đều quan trọng hết mới trở thành Phật tổ, Cha lành muôn cõi. Đặc biệt chỗ đó. Khi thành Phật rồi, ai Ngài cũng thương, không kể nơi chốn xa gần, đặc biệt căn cơ nào Ngài cũng thấy được hết. Cách nói sao để độ được tất cả chúng sinh. Để có khả năng này, trong suốt thời gian tu hạnh Bồ Tát, Ngài phải lấy cả 2 lý tưởng tự lợi và lợi tha, nâng nó lên ngang nhau. Cho nên, trong kinh nói, ý nghĩa Phật đạo có 3: (1) Buddhacariya = Nhắm đến Phật Quả cho mình; (2)Ñātacariya = Hỗ trợ cho những người thân quyến, những người có công với mình trong thời gian tu tập Ba La Mật. (3) Lokatacariya = Cho tất cả chúng sinh kể cả những người không quan hệ gì với mình hết.

Trong bài giảng sáng nay tôi sẽ lần lượt nói về hạnh tu như đất, hạnh tu như nước, hạnh tu như lửa, hạnh tu như gió. Như ở đây là chúng ta căn cứ những thuộc tính của từng thứ mà xem nó là điểm gợi nhớ cho chuyện tu học của mình.

1/ Tu như đất là sao ? Có 2 trường hợp : tu cho mình & tu cho người.

Tu như đất cho mình, có nghĩa là, có một nội tâm kiên định, không bị xê dịch, dời đổi. Đất muôn thuở là đất, dầu người ta có đối xử với đất ra sao thì đất không vì vậy có phản ứng khác nhau, không buồn không vui, không thương không ghét.

Hạnh tu như đất, khía cạnh đầu tiên là : Có nội tâm kiên định trước mọi cảnh đời.

Như nhiều lần tôi nói, hạnh tu như đất có nhiều điểm đặc biệt lắm. Có lúc tu chúng ta phải giữ tâm mình như mặt đất, có lúc giữ tâm mình như nền gạch. Đất với gạch đều là đất, cái đất nung, cái đất sống. Tại sao có lúc mình phải tu như đất tươi, có lúc tu như đất nung/sàn gạch ? Tu như miếng đất tươi, chưa qua nung đốt nhiệt độ nào hết, có nghĩa là mặt đất dầu có đổ rác lên đó nó không có vui không có buồn, giờ mình có tưới tẩm bông hoa trang hoàng nó, nó cũng không vì đó mà vui.

Đôi lúc phải giữ tâm như nền đất tươi là sao ? Tôi nói hoài, nhà quê Việt Nam, nền nhà của họ là đất chứ không có tiền tráng xi măng, lót gạch,.. vì nền nhà bằng đất nên người ta chỉ dọn rác trên đó thôi, có miếng giấy, bịch nylon, vỏ chai. Chứ nhà bằng đất nó kỵ rác, không kỵ bụi. Vì bụi và đất là một. Ai có nhà đất thì biết, trên nền đất mình chỉ quan tâm rác chứ không quan tâm bụi. Cát, bụi nằm trên đất không sao hết, vì nó là một group, một family. Cho nên trên nền đất là chỉ dọn rác thôi, ngoài ra bụi không sao hết.

Có lúc trong đời sống mình phải có nội tâm như đất = Bao nhiêu thứ bụi đời đổ trên đó không làm nền đất bị ảnh hưởng.

Tại sao có lúc tu như nền gạch ? Trên nền gạch bóng càng sạch, càng bóng chúng ta càng dễ phát hiện bụi cát trên đó. Đời tu cũng vậy, trong hạnh nhẫn, hạnh xả trong trường hợp cần nhẫn, xả thì như nền đất. Trong chuyện cảnh giác phòng hộ, thu thúc lục căn tâm phải như nền gạch bóng, có tí gì phát hiện ngay.

Mình không tu Tuệ Quán, không có sống chánh niệm mình không ngờ tâm mình đầy bụi mình không biết. Khi mình sống chánh niệm tu tập tuệ quán, tứ niệm xứ, lúc bấy giờ tâm như nền gạch bóng, có chút gì biết liền : biết đây là ngã mạn, bủn xỉn, ganh tỵ, sợ hãi, tức giận, ghen tuông,… nhưng để thấy được cái đó là tâm mình như nền gạch bóng sáng, sạch.

Cho nên chuyện đầu tiên, hạnh tu như đất, Tu cho mình là giữ tâm như nền đất, khi cần nhẫn, xả ; giữ tâm như gạch bóng khi cần thu thúc, cảnh giác phiền não.

Tu như đất cho người là sao ? Theo bộ Milindapañha, tu như đất cho người = mình có khả năng che chở, làm điểm tựa cho người khác.

Nhiều người trong room nghe giảng quay lại mặc cảm, tự ti : tui nghèo, già, bệnh, dốt, sao làm điểm tựa cho người khác ? Sai bét. Không ai trong cuộc đời này mà không có khả năng giúp người khác hết. chết cũng phải nhớ câu đó.

Tui nhớ chuyện này xúc động lắm, cho phép tôi giấu tên. Tôi kể chuyện một cư sĩ nam tông và hòa thượng Bắc tông, người huế, ở nha trang, ngài tịch rồi. Sau 75 ngài trôi dạt về Nha Trang, ngài bị bệnh, tưởng chết, huynh đệ học trò các nơi về thăm, lúc đó khổ lắm, từ sài gòn ra là 1 ngày một đêm,Sài gòn Nha trang 500km mà đi xe 1 ngày 1 đêm, xe khó lắm, xe hư, xe chở đầy đồ, bị công an chận sợ đồ lậu,… tới thăm, có người đem tới được 2 ký nếp thôi, có người nghèo đến mức có người cho chai dầu, rau củ, có người nhín nhín cho tí tiền. Khi anh em ra thăm ngài ngài nói, quý vị thấy tui mà, một ngày từ sáng tới tối được nửa chén cháo là đã giỏi rồi, nhưng bà con cho nhiêu tôi cũng mừng, cảm ơn hết. Bà con thấy không ? Đống đó : Dầu gió, rau cải, … bà con biết mà. Tôi một ngày húp nửa chén cháo thôi. Tôi nhận hết. Thứ nhất là tấm lòng bà con anh em huynh đệ về thăm, cái quan trọng là chung quanh khu vực này nhiều tăng ni PHật tử đồng bào họ cũng bệnh, đói như tui, cho nên nói thiệt cho bà con đừng hiểu lầm, có người hiểu lầm, kêu ổng bệnh nhận làm gì, tôi nói thật là bà con biến mất là mấy cái này được phân phối ngay trong ngày. Chuyện này do người đệ tử kể lại trên internet. Cái tôi học được là : Thân già, tàn phế, gần chết, mà ai ngờ lấy uy tín, phước riêng của mình làm điểm tựa cho người khác. Có ai ngờ, một ông cụ, đừng kêu hòa thượng, tàn tật, phế liệu vẫn là điểm tựa cho rất nhiều

người. Chưa hết, còn nữa. Ngài rất là giỏi tiếng Hán. Ngài nằm thoi thóp vậy đó, cứ học trò thấy khỏe nó vô hỏi. Ngài đem kiến thức một đời ra giảng. Ngài nói kiểu thoi thóp Suốt thời gian nằm bệnh, 9 tháng trời, tới lúc ngài lành rồi về Huế. Ngài kể lại. Ngài nói 9 tháng tôi làm việc nhiều hơn 9 năm tôi khỏe. Có ai ngờ 9 tháng tôi nằm dạy học, nuôi biết bao nhiêu tăng ni không ? Không ai ngờ. Khỏe rồi đâu ai nuôi đâu. Nhờ bệnh đó, thuốc men, đồ ăn thức uống… nhờ vậy mới dạt qua cho đám kế bên, đám không uy tín, tiếng tăm á.

Cho nên, tôi nói lại lần nữa : Đừng bao giờ nghĩ mình bệnh, già, nghèo, dốt không giúp được ai. Sai. Khi anh có lòng của đất, khi anh có lòng chở che, tự nhiên nó làm được nhiều chuyện lắm. Có ai biết được những người phụ nữ Việt Nam gầy gò tong teo dốt nát với đòn gánh trên vai nuôi chồng học tập, tù tội, nuôi đàn con 5-7 đứa, đã vậy, tìm cách gởi tàu đi vượt biên. Miễn có lòng thôi. Khi có lòng của đất chở che nó làm được nhiều chuyện hay lắm.

Nãy tôi muốn kể chuyện, bà cư sĩ Việt Nam. Có mấy đứa con mà trong đó có đứa nghèo xác xơ, giúp bao nhiêu cũng đổ, mất hết trơn, bị gạt có, đầu tư ngu có, nhà có những chuyện này nọ phải tiêu xài,... Có lần bả bệnh, con có đứa nước ngoài, trong nước, hầu hết là khá, bà ngã bệnh là mấy đứa về nó lo, gởi tiền, bà trích ra một phần cho đứa, kỳ đó cũng trời thương, sau khi chữa bệnh thì thằng này có tiệm sửa xe, từ số tiền mấy đứa con giúp bà chữa bệnh. Bà giấu, ráng ki cóp từng chút sau giờ ngon rồi. Mình thấy, thân già còm cõi, ráng dùm xác, hơi tàn sức kiệt để giúp con.

Các vị có đọc Thoát vòng tục lụy của tác giả Từ Vân, hòa thượng Quảng Độ dịch sang tiếng Việt, thì Ngọc Lâm quốc sư cả đời tiếng tăm lừng lẫy, được vua triệu thỉnh vào cung làm quốc sư, trước khi tịch, quốc sư chọn đến ngôi chùa tồi tàn hẻo lánh, nghèo rách, tả tơi vùng nông thôn xa vắng quạnh hiu để bỏ xác. Ông trong đó đâu biết ngài là ai, tới lúc ông biết ổng hồn vía lên mây. Chùa ổng từng là chỗ tá túc của một ông tăng già nghèo xơ xác, chính là quốc sư, dùng

nhục thân của mình để trùng tu ngôi phạm vũ đó. Dẹp vụ quốc sư qua bên, lúc này hết quốc sư rồi, ngài dùng hơi tàn sức kiệt, tấm thân phế liệu của mình để làm việc cuối cùng trong đời. thấy chưa ?

Khi các vị có lòng, thì đừng nói với tôi dốt, nghèo, xấu, bệnh,… trật hết. Nãy giờ tôi kể toàn xi cà que không, thứ phế liệu. nhưng mình biết tận dụng phế liệu có thể giúp thế giới, cho cuộc đời nhiều lắm quý vị.

Tôi nhắc lại câu nói bà Terasa : « Nếu không làm việc lớn thì ít ra làm được việc nhỏ bằng trái tim lớn ». đừng nghĩ việc lành việc thiện mình làm trong bóng tối, trong kín đáo âm thầm không ai biết. Sai. Đời của tôi, trên đầu của tui là Tam Bảo, rồi thầy tổ, huynh đệ, chư tăng, Phật tử,…những người tôi tôn kính, nhưng các vị có ngờ, có nhiều tấm gương sáng nó đi vào đầu, vào tim tôi, vào óc, vào tâm khảm lại là những Phật tử vô danh.

Ngày xưa tôi đi học chùa già lam Quảng Hương gò vấp, xa quá, tôi đâu về chùa được, có gia đình, nghèo lắm, nhà con sát bên thôi sư về sư ở đi, nhà nghèo lắm, có gì sư ăn đó. Bà mời tôi chết rồi, ung thư phổi, đứa cháu còn ở Sài Gòn. Ở nhà có bà cụ 90 tuổi, nói bà con hiểu lầm, chắc tại sư được vậy sư khen, không phải, 90 tuổi chắc thương con cháu, bả ráng không bệnh, minh mẫn lắm. Mỗi lần tôi đi học về là bả đứng lên liền « chào sư, sư mới về. sư rửa mặt rồi tụi nhỏ dọn cơm » quý vị nghe tưởng sang. Cái nhà khổ, một ngày như vậy phải gói 200 bánh ít, tối chợp mắt chút xíu thôi là 3-4 mạng thức dậy gói 200 bánh ít bỏ cho người ta. Chia ra, điện nước, nuôi bà ngoại 90 có phần tôi, ở đó cả năm trời. Thấy không ? Tấm lòng người ta vậy đó. Thương lắm. Tại đất sài gòn.

Đó là cái gương. Họ vô danh như vậy đó, nhưng họ là Bồ Tát, là vô vị chân nhân. Tôi nói thật lòng, không phải dùng chữ nghĩa sáo rỗng, cao siêu. Vô vị chân nhân, có nghĩa là bậc chân nhân không tiếng

tăm, để lại gì hết, đi chùa biết thân lắm, lủi thủi đi cửa sau tới giờ người ta thương, cho ăn thì ăn không thì lạy Phật xong, lẻn lẻn đi về. Ta vô chùa dâng y có cơm ăn, bữa nào có cơm hộp phát người quen kêu không thì ra ngoài chờ, đặc biệt vô thích nghe pháp, nghe xong rồi về. Có mấy lần tôi biết, thương lắm.

Đừng bao giờ nghĩ rằng : Tôi nghèo, tôi bệnh, tôi già, tôi dốt, tôi xấu,…rồi tôi không giúp được ai. Sai. Nãy giờ tôi nói toàn phế liệu không.

Cho nên, hạnh tu như đất có 2 trường hợp : cho mình (hạnh nhẫn, hạnh xả, hạnh thu thúc) & cho người (trở thành điểm tựa).

Trong các vụ thiên tai tôi sợ nhất, động đất : bão tôi có chỗ trốn, lụt kẹt tôi bu ngọn cây, núi lửa tui chịu khó chạy xa xa chút, cái gì tui cũng có cách, nhưng động đất vì nó là điểm tựa sau cùng, giờ nó lắc một cái là em xin chịu chết. Đất có bề gì là tôi bay lên trời nha quý vị thậm chí sân bay nó cũng không work mới ghê. Cho nên trong các thiên tai là tôi ớn chè đậu ông động đất là vô phương. Tu như đất cho người là làm điểm tựa cho người khác.

Mà tôi nhắc lại, bất cứ cái gì có, dầu hơi tàn sức kiệt, nếu ta có tấm lòng của đất, mẹ đất ta hoàn toàn có thể làm được cái gì đó cho người khác. Bậy bạ ngu xuẩn nhất là tự sống bằng tinh thần tiểu thừa, mặc cảm tự ti, cái đó đúng là « tiêu nha bại chủng, mạ khô giống thuốc ». Không có tự thấy mình có giúp được cho người khác.

Anh có lòng không cái đã ? anh có lòng thì anh đui mù câm điếc tàn tật anh cũng giúp được người khác được. Anh thấy con chó, nó thua con người, mà khi nó có lòng thương chủ nó còn giúp cho người chủ được. không lẽ mình thua con chó. Con chó nó còn giúp người chủ mù qua đường, canh giấc ngủ cho người chủ ăn mày được mà.Tôi

nói nặng lời để rốt ráo : không lẽ mình thua con chó sao ? trong khi nó còn giúp người ta được mà.

Cho nên hạnh tu như đất có 2 : tu cho mình & tu cho người là như vậy đó.

2/ Trường hợp thứ hai, hạnh tu như nước, cũng có 2 trường hợp : tu cho mình, tu cho người.

Trong Tăng chi nói, tu như nước = mình có đổ đồ dơ vô nước nước cũng vậy, rải nước hoa vô nước nước cũng vậy. Mình có bơi lội, tiểu tiện, súc miệng, bài tiết, phóng uế,… nước không buồn, không vui. Hình hài mỹ nhân ngâm trong nước, thằng cùi ghẻ lở lọt trong đó thì nước cũng vậy, ai nước cũng chứa hết. Nước không có buồn vui, thích ghét, không phân biệt. Đặc điểm của nước là vốn không thể cố định, ở đâu mang hình thể đó. Tùy duyên nhưng bất biến. Cái hay của nước là tùy duyên mà bất biến, mình bỏ vô chậu tròn tròn thì nó là khối tròn, bỏ vô chậu vuông thì nó hình vuông, bỏ vô chậu oval, hình khối, lăng trụ thì nó hình oval, khối, lăng trụ… Chỉ vậy thôi. Nó tùy duyên nhưng đặc biệt là bất biến.

Tu như nước, có 2 trường hợp : tu cho mình & tu cho người.

Tu cho mình = (1) mọi tình huống không phân biệt ghét thương, không phân biệt đối xử. (2) Tùy duyên nhưng bất biến, tình huống nào cũng tu học được hết.

Tôi nói bao nhiêu lần tôi không còn nhớ nữa. Nói ra nghe đạo đức giả nhưng là sự thật. Đó là : Tình huống nào cũng là thuận duyên để mình tu học được hết, trước cái đắng và ngọt của cuộc đời. Nếu nói ngọt mới tu là chết. Vì đời đắng nhiều hơn ngọt, mà liệu khi gặp ngọt

có tu nổi hay không ? Cho nên chuyện cho rằng ngọt mới tu đắng khỏi tu là chuyện bậy bạ khỏi nói rồi.

Chuyện thứ hai, nhiều người không tin khi nghe « nghịch cảnh chính là thầy của ta », nhiều người nói câu đó chắc ông nào nổ, thánh nói. Tui năm nay 53 tuổi xác định câu này. Tôi tin. Những gì tôi có được từ đời sống của tôi có được từ nghịch cảnh hơn thuận duyên, ngọt ngào, êm ái. Tôi nói chuyện nho nhỏ thôi nha. Cách đây 12 năm về trước, hòa thượng Hộ Giác, vua Pali, vua tiếng Phạn, kỳ đó đang mệt, lúc tôi ở Thụy Sỹ ngài gọi phone tôi nói « Bữa nào rảnh thầy muốn đọc Giác Nguyên dịch bài kinh Girimananda » Lúc đó thầy bắt đầu bệnh, chú ý bài kinh đó. Thầy biết bài kinh lúc thầy còn bé, nhưng thầy coi nó như tập thiền phổ, bửu bối phòng thân lúc xế chiều thì đặc biệt chú ý bài kinh đó. Vì bài kinh đó là pháp thoại, mà đức Phật dạy ngài Anan đến đọc lại cho tôn giả Girimananda lúc đó đang trọng bệnh, nội dung là gồm các phép quán niệm (10), mà người khỏe hay bệnh, già hay trẻ đều phải luôn luôn ghi nhớ 10 điều quán niệm đó, chẳng những quán niệm mà còn tâm niệm nữa.

Thí dụ điều đầu tiên, vị tỳ kheo trong bất cứ đi đứng nằm ngồi, trong phố hay ngoài làng, trên rừng hay trong núi, thường xuyên tâm niệm : 6 căn 6 trần này là vô thường, hoặc điều tâm niệm nữa : 6 căn 6 trần là vô ngã, do các duyên mà có, do sự hội tụ tổng hợp các thành tố mà nên, ở đây không ta không người không bỉ không thử. Buổi đầu nghe như két, nhưng thường xuyên tâm niệm như vậy thì nó thành của mình, tối thiểu thì á thánh. Hoa hậu là người đẹp nhát, á hậu, là người kém ti ti trục trặc gì đó, giống như á thánh vậy đó. Dầu không phải là thánh nhưng mình có thể bình tâm trước hoàn cảnh trái ngang nghiệt ngã của đời sống.

Các vị không tin, mình khổ phải niệm quan âm, niệm Di Đà, Phật Thích Ca Mâu Ni, ba đời mười phương chư Phật Bồ Tát, long thần hộ pháp, thiên long bát bộ chứ niệm mấy đó giúp được gì ? Yên tâm, hay lắm. Nó là tiên dược, đại thần chú, đại đại thần chú. Thường

xuyên niệm hoài như vậy = 6 căn 6 trần là vô ngã, vô thường. Mọi thứ do duyên mà có, rồi cũng do duyên mất đi, không có ta người, không bỉ, không thử. Cứ nhớ như vậy đó. Niệm suốt.

Có phép quán niệm nữa, niệm Thân này là ổ bệnh, từ trên xuống dưới, trong ra ngoài không bệnh này thì bệnh kia. Khó có ai trong đời không bệnh, hiếm có người nào chết đi mà không vì chứng bệnh nào đó. Cực hiếm. 99% đời sống là có bệnh và hầu hết do bệnh mà chết. Nhớ như vậy.

Điều quán niệm nữa là Thân tâm này là ổ bất tịnh. Từ trên xuống dưới, nếu không được chăm sóc vệ sinh, mình còn gớm mình nói chi là người khác, đừng nói là mỹ nhân. Đó là những phép quán niệm.

Tôi nói lại lần nữa. Thầy Hộ Giác của tôi, biết bài kinh từ lúc còn bé, bản thân tôi biết bài kinh từ lúc còn trẻ. Nhưng không, biết cho vui vậy thôi. Khoảng vài năm trở lại đây, nó có nhiều dấu hiệu lạ trong người, thí dụ ngày xưa ăn gì bậy nó đau kiểu tiêu chảy mình biết rành lắm, còn giờ nó đau lạ lắm, nó đau như ai lấy kim châm, lát sau chích chích. Ngưng. Lát sau chích chích vài cái. Nghĩ, không lẽ ung thư trời. Nó có nhiều cái lạ lắm. Ví dụ tim. Hồi đó đọc « tim mệt ».Giờ tôi biết, coi như nó nghẹn ngang vậy đó. nhiều người hiểu lầm, tưởng tôi kêu gọi tình thương. Tôi phải đem thân cùi nói các vị mới tin.

Nó ghê lắm, sau tuổi 50 nó phải chuẩn bị để nó đi mà, thì như vậy mình thấy nghịch cảnh là điều kiện tu rất tốt. Thời trẻ mình tự mãn sức khỏe, tuổi trẻ của mình nhưng lớn tuổi, riêng mặt sức khỏe. Chưa hết, thị phi nhỏ lớn mình không biết, dấn thân vô việc đại chúng va đầu vào chuyện động trời mới thấy, những lúc mất ngủ cái gì cứu mình. Phật pháp hồi xưa mình biết như con vẹt, con két, bây giờ mình phải làm để nó có thể là điểm tựa cho mình lúc này. Vì không ai cứu được mình lúc này hết, không cha không mẹ, không thầy, không tổ, không huynh , không đệ, chỉ có Phật pháp mà mình biết. Vấn đề là

Phải làm sao nó thành điểm tựa cho mình lúc này. Vì không ai cứu được mình lúc này hết. Lúc này chỉ có PHật pháp mình đã biết, vấn đề biến nó từ chiếc lá ngoài vườn thành chén thuốc, viên uống để uống biến nó thành mũi thuốc chích, thành chai serum truyền vào máu biến nó thành bình oxy để thở.

Phật pháp chỉ là chiếc lá ngoài vườn, mình phải làm sao để nó thành thuốc uống, thuốc chích. Đó mới là vấn đề.

Nghịch cảnh nào, nếu biết tận dụng đều là điều kiện cho mình tu học. mà đắng nhiều hơn ngọt. Vì một lẽ rất đơn giản : Cái ác mình nhiều hơn cái thiện, cho nên luôn luôn cái đắng nhiều hơn cái ngọt.

Chính cái đắng, kinh nói, không phải tôi, đức Phật Ngài dạy : « Này các tỳ kheo bản chất thế giới là đau khổ, nhưng chính cái đau khổ nó mới giúp người ta nghĩ chuyện thoát khổ ». Có thấy khổ trong thế giới này mới nghĩ chuyện lìa khỏi nó. Tối ngày cứ trăng thanh gió mát, trời xanh mây trắng nắng vàng thì đời nào mới nghĩ chuyện chấm dứt sanh tử. Nhưng mà, có thấy chuyện động trời, đắng cay máu lệ của nhân gian, mới nghĩ chuyện thấy đủ rồi.

Nhiều lần kể trong kinh đức Phật những câu chuyện xưa nào đó, đức Phật Ngài kết thúc : « Này các tỳ kheo, tất cả đều là vô thường, mọi thứ nay đã đi vào quá khứ, đã trở thành dĩ vãng thật là vừa đủ để nhàm chán, thật vừa đủ để xả ly, buông bỏ. Này các tỳ kheo, đây là gốc cây, ngôi nhà trống, hãy tinh tấn thiền định, chớ để sau này phải hối tiếc ».

Đoạn kinh đó đọc hồi trẻ không ghê, giờ già mới thấy thấm. Tất cả đều là vô thường, mọi thứ nay đã đi vào quá khứ, đã trở thành dĩ vãng thật là vừa đủ để nhàm chán, thật vừa đủ để xả ly, buông bỏ, bao nhiêu kiếp làm đế vương, hoa hậu, giai nhân, mỹ nữ, ngọc hoàng thượng đế, đại phạm thiên, rác ma thiên tử,…, rồi sao ? Rồi bao kiếp

trầm kha địa ngục, làm súc sanh, dòi bọ,…bao nhiêu kiếp rồi, cứ trồi lên, lặn xuống. Có cái bậy : Đẻ ra môi trường nào bám chặt môi trường đó. Cứ vậy mà làm nên sanh tử.

Môi trường nào bám chăt môi trường đó. Sanh ra làm vua dính chặt ngai vàng. Làm mĩ nữ giai nhân bám chặt má phấn môi son. Sanh làm ăn mày ăn cướp du đãng con gì thì bám chặt điều kiện sống mà đi tới. còn chuyện đi lên, đi xuống tính sau. Cứ đi tới trong dòng chảy bất tuyệt miên viễn của dòng luân hồi. Ngán chỗ đó đó.

Cho nên, tu như nước có 2 trường hợp. (1) Tu cho mình. (2) Tu cho người là sao ? nước đặc điểm có nhiều, nhưng nó có đặc tính căn bản : rửa, giúp mình tẩy rửa ô uế, nước giúp mình mát mẻ, nước giúp mình lưu thông những thứ nặng nề.

Các vị có biết không ? Tử Cấm Thành của trung quốc được xây dựng đầu tiên thời nhà Minh, cách nay gần 500 năm, nhà minh hai trăm mấy, nhà thanh ba trăm năm, Tử Cấm Thành được xây dựng trên bản vẽ của người Việt Nam, Nguyễn An, vốn là thái giám bị bắt sang tàu, là người rất giỏi. Trong công trình đó người ta sử dụng 2 triệu tấn gỗ, đều là gỗ quý. Ai đi Bắc Kinh thì biết, những súc gỗ trong công trình Tử Cấm Thành đều là gỗ quý hết. Các vị từng đứng ở Thiên Đàn nhìn thấy cây cột mấy người ôm. Tìm cây gỗ to, suôn, mà vận chuyển cách gì ? Nhờ nước. Vào thế kỷ 7 ở Trung Quốc có ông vua, nổi tiếng hôn quân vô đạo nhưng có công trình quan trọng, ảnh hưởng lịch sử Trung Quốc nói riêng và thương mại thế giới, vua Tùy Dạng Đế, vua trụy lạc trác táng cả đời, chỉ vì nghe tiếng mỹ nữ Giang Nam, Tô Châu, Hàng Châu, cảnh trí đẹp, thời tiết khí hậu mát mẻ ôn hòa, muốn tới chơi bằng cách nào ? chỉ có đường thủy thôi, vì nước có khả năng giúp lưu thông mọi thứ dễ dàng. 2 triệu tấn gỗ được chuyển về Tử cấm thành hầu hết bằng đường thủy từ các vùng rừng núi xa xôi . Vua Tùy Dạng Đế cho đào con kinh Đại Vận Hà dài 1800km, để bất kỳ lúc nào, vua chỉ cần ra lệnh là có đoàn thuyền chở vua và cung tần đi chơi.

Tại sao tôi đem chuyện ruồi bu ra nói ? Nếu không có nước, phương tiện thủy bộ thì lịch sử trung quốc đã thay đổi. Tử Cấm Thành cất bằng gì ? Bao nhiêu hàng hóa trong nước Tàu lưu thông kiểu g ì? Trong khi chiều dài đường biển hạn chế. Nước tàu diện tích nhỉnh nhỉnh nước mỹ mà diện tích đường biển hạn chế, nên tàu nó mê việt nam.

Mình tu như nước có nghĩa là sao ? Có nghĩa là mình tu cho mình là giữ tâm như nước không thích, ghét, buồn, vui trước trần cảnh. Tu cho người là mình phải có thuộc tính mát mẻ, xoa dịu thế nhân, tha nhân. Mình phải có khả năng làm lưu thông mọi bế tắc của thiên hạ. Là hạnh của nước. Bậy bạ nhất là mình sanh ra làm rào cản cho thiên hạ. Nhiều người vì tánh tham, sân si, tỵ hiềm, bủn xỉn của mình làm chậm lại dòng chảy nhân sinh. Nhiều lắm. Nhất là kẻ đứng đầu tổ chức, chính phủ,… mà dùng cái ngu, tham, giận, ích kỷ dốt nát của mình làm chận đứng dòng chảy vốn có, cần có của lịch sử, của dân tộc, của đất nước. Nhiều gia đình đang ngon lành, tự nhiên chọt vô một thằng đầu óc trì trệ, ùn tắc, nó có những quyết định rất ngu xuẩn, chận đứng người khác.

Tôi nói hoài. Mỗi lần chờ đèn đỏ, tôi nhớ bài học, thằng nào xe nào đứng đầu đoàn xe chờ đèn, nó chậm là làm chậm nguyên đoàn xe đằng sau. Nhớ cái đó.

Có lần đó tôi về việt nam, từ Sài gòn ra Long Thành thăm một trong những sư phụ, đến trạm thu phí, cả đoàn xe chờ, phát hiện ra, cô đó học lái xe, hết chỗ tập, ra tập ngoài xa lộ, vô trạm thu phí không biết làm sao mà lùi mà tới, cổ cứ thụt tới thụt lui như vậy, một mình cổ làm cho nguyên bầy người kẹt phía sau.

Thuộc tính của nước là gì ? Xoa dịu, lưu thông những ùn tắc. Mình sống trong cuộc đời này, phải có trách nhiệm. Ngoài chuyện có trách

nhiệm bản thân, trách nhiệm thiên hạ, có trách nhiệm giúp thế giới tẩy rửa những cái tẩy rửa, xoa dịu, làm mát mẻ những nóng bức ; sau cùng, nó làm trôi chảy những thứ bị ngưng trệ.

Trong đời sống cái gì giúp được người ta thì giúp, bằng tài sản, học vị,… bằng cái gì cũng được, nhưng mỗi người phải có đóng góp thúc đẩy cho dòng chảy được lưu thông, trơn nhuận, suôn sẻ hơn.

Luôn nhớ, tôi có là ai tôi vẫn có thể làm một chén nước, muỗng nước, thùng nước, bể nước, hồ nước, dòng sông, con suối, trên hết là đại dương, cho người khác. Tùy thuộc sức đóng góp mỗi người mà chúng ta là đại dương hay con sông lớn, con sông nhỏ, con kênh, con suối, thác lớn, thác nhỏ hay ao bèo, .. Mình là cái gì để giúp ích cho người khác.

Tôi nói nhiều lần. Các vị học hóa chất các vị biết, trong không khí có nước, nước tồn tại ở nhiều nơi : trong hơi thở có nước, trong đám mây, mù sương có nước, nước trong từng hạt cơm, cọng rau mình ăn cũng có nước. Nước số lượng ít đủ thấm môi, tôi từng tụng đám mấy người hấp hối tôi biết, họ cần con cháu thấm môi cho đừng khô. Có khi chúng ta chỉ là tí nước cho người khác thấm môi, cũng tốt. Khá hơn tí cho người ta thấm giọng, khá hơn thì giúp người khác đã khát. Cuối cùng đủ cho người ta tắm gội. Cuối cùng đủ cho người ta ngâm mình, bơi lội, buôn bán, sinh hoạt, hoạt động trên đó.

Tùy thuộc vào lượng nước mà người ta có thể làm gì với nó. Tùy khả năng đóng góp,..

Miễn là sống phải có đóng góp, phải có hi hiến. Tùy khối lượng, trọng lượng, miễn có lòng giúp thì lúc nào cũng giúp được cho người khác hết. Đất có thể làm điểm tựa cho người khác, nước giúp cho sinh hoạt của người khác được thoải mái hơn.

3/ Hạnh tu như lửa.

Lửa có mấy điều sau : thắp sáng chỗ tối, làm ấm, nấu chín. Hạnh tu như lửa có 2 trường hợp, cho mình & cho người. Ngài Xá Lợi Phất dạy, Lửa cái gì cháy được thì cháy, không phân biệt sạch dơ, không biết giận. Lửa không có hờn giận, thích ghét. Có đủ nhiên liệu thì tôi cháy, không đủ nhiên liệu thì tôi tắt. Gặp gì cháy được thì cháy không cháy được thì tránh qua chỗ khác. Đó là mình tu hạnh lửa cho mình.

Tu cho người, mỗi cá nhân phải có 3 khả năng : thắp sáng, sưởi ấm, nấu chín.

Sưởi ấm là bản thân mình thiếu gì những lúc cô quạnh, chạnh lòng, quạnh hiu. Chú giải Tăng chi phẩm Thất giác chi ghi rõ, hành giả cầu giải thoát biết lúc nào mình cần tu tập giác chi nào, khi tâm bị xuống dốc lúc thiếu lửa thì cần trạch, cần, hỷ ; khi tâm quá bung xung, bồng bột, xốc nổi thì cần tĩnh, định, xả giác chi. Riêng niệm giác chi lúc nào cũng cần. Điều quan trọng, trong đó ghi rõ, có lúc hành giả cần sưởi ấm mình bằng hỷ giác chi. Có nghĩa là phải biết suy tư, hành trì. Các vị xem kinh nghiệm Tuệ quán 2, ghi rõ làm sao đối phó 5 triền cái, làm sao tu tập phát triển 7 giác chi.

Sẵn cho tôi lạc đề tí.

Covid + chính biến của Miến Điện làm việc xây dựng Kalama bị tạm ngưng, có nguồn tin nội bộ là hy vọng trễ lắm vào tháng 4 năm tới mọi thứ sẽ ok trở lại. Tuy nhiên, trong thời gian đó, suốt kỳ covid, chúng tôi đã tranh thủ làm bộ từ điển Pali in rồi, đang làm bộ Bách khoa thư. Vất vả, nhưng phải làm cho xong, trước tuổi 55. Đặc biệt, chúng ta có 5 bản thảo hoàn chỉnh, có giấy phép rồi, đang chờ in. Trước mắt mới vừa nhận sách chiều hôm qua, quyển Nhật Tụng

Kalama 1, 3 tuần nữa có Kalama 2, rồi Chuyện Phiếm thầy tu. Phải nói thêm, chuyện phiếm thầy tu có thêm mới và sửa cũ.

Cuốn Kalama mới, các vị cầm lên sẽ thấy, trong đó có những phần chú giải thêm. Đặc biệt, ban biên tập góp ý tôi, lẽ ra, nội dung cuốn 1 để sau, nội dung hơi khô, trong khi cuốn Kalama Nhật tụng 2,3 cực kỳ cấp thiết cho những người sơ cơ, mù tịt về giáo lý, lẽ ra phải đọc cuốn 2, 3 trước. Mà do lúc đầu, chúng tôi rút ra từ mấy năm tương ưng, tăng chi,… chúng tôi lấy ra. Quyển 2, 3 là những bài kinh tôi cho người dốt nát mù tịt giáo lý cần để đọc, đặc biệt trong đó có bản Pali. Luôn nhớ kinh điển nguyên thủy phải có Pali. Dầu là quyển sách tiếng Việt cũng phải có Pali trong ngoặc đơn. Tôi cho là tuyệt đối quan trọng. Tôi sợ nhất là có những người không biết ngoại ngữ, căn cứ bản dịch,hiểu kinh bằng vốn hán việt của mình. Tôi sợ vô cùng. Tôi cố tránh đọc người ta không hiểu hoặc hiểu lầm.

Tôi ví dụ, trong Tăng chi, có bài kinh đức Phật ngài dạy. Bài kinh có Duyên sự thế này : Trong một kỳ phát lồ, bố tát, ngài tụng giới, tụng căn bản « không làm các điều ác… » thì có lần đó, nhằm ngày tụng giới, lúc đó có giới bổn rồi (17 trọng giới, 30 trung giới, các tiểu giới), đêm đó, ngài Anan thấy chư tăng về đông, đầy đủ, mới bạch Phật : « Bạch Thế Tôn, chư tăng chờ đợi Thế Tôn tụng giới » Đức Phật im lặng. Ngài thỉnh lần thứ nhất, lần thứ 2, tới lần thứ 3 trời gần sáng, ngài Anan bạch lần nữa « Bạch Thế Tôn, chúng tỳ kheo đang chờ Thế Tôn tụng giới ». Đức Phật nói « này Anan, hội chúng không thanh tịnh, ta không tụng giới ». Trong kinh nói, hội chúng lúc đó có một vì tỳ kheo không trong sạch, vì lòng đại bi, nếu ngài cất lời tụng giới là người đó đầu bể 7 mảnh. Lúc đó ngài Mục Kiền Liên có mặt trong hội chúng, với thần thông, ngài tìm ra và nắm tay vị đó ra ngoài, từ đó đức Phật không tụng giới nữa. Ngài mới tụng bài pháp : Hội chúng thánh tăng không thể có sự chấp nhận những thành phần bất xứng.

Ngài kết thúc bằng bài kệ thế này:

Che kín trời sẽ mưa

Mở rộng trời không mưa

do vậy phải mở rộng

những gì bị che kín

Nhờ vậy sẽ không mưa

Tôi hiểu cái đó tôi chết liền. Tôi đọc tới đọc lui, sao mình đọc mình không hiểu, tôi khó chịu quá đi, mà không sao, trẫm bèn mò vào bản Pali coi đức Phật ngài xài chữ gì, thứ hai mình mò commentary bản Pali, có những tình huống con lạy các bố, đọc thẳng bản Pali cho con nhờ. Trời đất ơi, tôi đọc giữa đêm mà tôi muốn khóc luôn, con mang ơn tiền bối dịch kinh cho hậu lai, nhưng vậy mấy tiền bối chơi trái nổ này lớn quá.

Duyên sự kể rồi, ngài nói về thanh tịnh của tăng đoàn.

Trong đó Chú giải giải thích thế này:

Che kín trời sẽ mưa = Bị phạm tội mà giấu thì dễ dàng có cơ hội tái phạm.

Mở rộng trời không mưa = khi mình có gì, mình thú tội liền thì người thường xuyên thú tội, thường xuyên nhận lỗi ít có cơ hội tái phạm.

Do vậy hãy mở rộng, những gì bị che kín, nhờ vậy sẽ không mưa = Thường xuyên sống trong transparency thì sẽ chuyện tái phạm ít đi hoặc không có lỗi nữa.

Khu rừng Bồ Tát tu khổ hạnh trong 6 năm có tên là Uruvella = đống cát. Nhiều người kêu không hiểu. Tới thời đức Phật, Ngài giải thích mới hiểu. Hồi đó có đám đạo sĩ tu, dặn nhau : tu có lỗi mà không nhận thì kỳ, mà có nhiều lỗi nhận thì quê lắm, mà anh em đâu rảnh nghe nhận lỗi hoài, ai ngủ cho được. Thôi giờ vậy, ai thấy có lỗi thì nửa đêm ra bờ sông hốt nắm cát, đổ lên đây nè, có đống cát nằm sẵn. Mấy ổng tu kiểu gì sau thời gian thành đồi cát luôn.

Mà nó có chuyện lạ, trong tiếng mỹ có chữ dune, tiếng Việt mình có đụn cát/ đồi nhỏ nhỏ, tôi thấy đụn cát giống chứ « dune » trong tiếng Mỹ. Range of mountain, việt nam = rặng núi.

Hoặc có ông đó hấp hối, nắm tay bả, trước khi chết, hỏi em có phản bội anh lần nào chưa? Thì bả nói, thôi phút cuối nói cho anh yên lòng đi. Mấy lần giận quá cũng có này nọ với người ta, nhưng trước sau vẫn là anh thôi, số 1, bằng chứng là anh ra đi trong tay em.

- Nói cụ thể, em cứ nhủ lòng không tái phạm, mỗi lần đến người ta em lấy hột đậu bỏ vô cái hòm.

- Hột đậu đâu hết rồi?

- Em nấu chè ăn hết rồi.

Nó nhiều đến mức nấu chè được luôn.

Tôi quay lại. Tôi đang nói về sách.

Tại sao có sự ra đời của Kalama Nhật tụng, vì tôi muốn đọc dùm bà con, nói bà con đọc kinh tạng đi, thì một biển, riêng kinh tạng, 25

cuốn, một cuốn trung bình 500-600 trang = 25x500 trang; chưa kể các vị biết đọc cái gì, mà không tài nào hiểu nổi. Nghiên cứu kinh phật mà đọc toàn sách người đời sau viết. Muốn tìm hiểu kinh Phật phải đọc kinh tạng, đọc thẳng lời Phật. Mà giờ nó mênh mông, đọc cái gì?

Kỳ rồi tôi đi berlin, bà con đưa tôi vào khu tiếng Đức kêu là garden of the world, Vườn thế giới = mỗi quốc gia có một góc: vườn nhật, vườn đại hàn, vườn Do Thái, vườn Mỹ, vườn Anh,… Chuyện đầu tiên, tôi vô coi bản đồ liền, tôi chỉ khoái Nhật với Đại Hàn, hoặc vườn Tàu thôi. Nói vườn thế giới mà tôi chỉ nhắm ngay chóc . nhìn bản đồ men từ cổng này vào vườn Đại Hàn, Nhật là bao xa? Lát sau tôi qua vườn Tau.

Tại sao tôi kể chuyện đó? Vì khi biết cái mình cần ở đâu thì đơn giản quá, chứ không có bản đồ, tôi bỏ công lục banh cái vườn để kiếm vườn Nhật, Đại Hàn chắc tới tết Ma rốc luôn, mà bữa tôi không có thời gian, tôi còn tiếp tục đi Leipzig nữa.

Tôi không nói là tinh hoa, vì kinh Phật bài nào cũng tinh hoa, tùy căn duyên mỗi người thôi, không có bài nào hay hơn bài nào, xét trên tổng quan thì tôi chọn cho bài cho là thiết thân, gần gũi. Thậm chí là cấp thiết. Thí dụ, mang tiếng là Phật tử mà bà con biết bao nhiêu về Bát Quan Trai? bà con biết bao nhiêu chuyện về kinh nghiệm cận tử, chuyện phải làm, giúp người khác hộ niệm cho người cận tử không thông qua thầy bà đời sau hết mà qua kinh điển nguyên thủy?

Tôi quay lại, hạnh tu như lửa: tu cho mình, giữ tâm như lửa là không phân biệt ghét thương buồn vui trước 6 trần, trước cảnh đời; Còn nhiên liệu thì lửa cháy, hết nhiên liệu thì lửa tắt vậy thôi, còn duyên thì sống, còn tu; hết duyên đi về cảnh giới nào theo duyên nghiệp đẩy đưa. Tu hạnh lửa cho người: tu là để sưởi ấm, tu là phải soi sáng, và tu là phải có khả năng làm chín muồi những giá trị.

Sưởi ấm = Cuộc đời này nó lạnh lắm. khi nào nóng thì cái mát của nước. Khi lạnh thì biết xoa dịu người khác. Và bản thân mình cũng có lúc cần lửa, lửa tâm linh, thắp lửa tâm linh bằng tín, giới, niệm, định, tuệ,…Tu là phải có khả năng cho mình & cho người.

Dốt, già, bệnh, nghèo không sao, miễn là anh có lòng, đối tượng cho anh sưởi ấm lúc nào cũng đầy ra đó. Anh yên tâm đi. Anh nghèo có đứa nghèo hơn. Anh già có đứa già hơn, anh bệnh có đứa bệnh hơn, Anh khổ có đứa khổ hơn. Anh tin tôi đi. Anh không phải xấu nhất bệnh nhất đâu.

Nãy tôi kể chuyện toàn dân gần đứt bóng mà vẫn giúp người ta như thường. Thứ ngồi cân đong đo đếm, mặc cảm tự ti, kiêu ngạo tự đắc không làm gì hết. Cứ sống như thật, với tấm lòng hi hiến anh làm được nhiều chuyện lắm quý vị.

Cho nên, giá trị người tu là có khả năng soi sáng cho mình cho người, có khả năng sưởi ấm cho mình cho người, sau cùng có khả năng làm chín muồi những giá trị. Là sao? Học Phật mà phiền não hoài. Hành thiền mà nó không tiến bộ. Không phải chỉ vì kết quả trước mắt mà ta buông, mà ta phải nhớ rằng: Mình phải có lửa trong người, những giá trị sẽ chín muồi theo năm tháng, phải tập bằng cách thực tập thường xuyên.. Có những pháp môn mình đọc kỳ lắm, thí dụ: quán niệm tử thi, thể trược, tình trạng bệnh tật của cơ thể, … nhưng mình đâu hơn Phật được, Phật thấy, có những phép quán niệm buổi đầu có thể là tự kỷ ám thị nhưng lâu ngày thành của mình lúc nào không hay. Phải có khả năng tu học để làm chín muồi những giá trị bằng nhiều cách thực tập thường xuyên để làm chín muồi những giá trị là vậy đó.

Đằng này không thực tập, lâu lâu xẹt vô cúng dường, lâu lâu xẹt vô nghe pháp, xẹt cái ngồi thiền rồi đi về, lâu lâu vô làm cái nữa thì còn

lâu nó mới chín muồi những giá trị. Trái mình còn dú ép cho nó chín em được, nhưng những giá trị tâm linh thì không.

Chú giải bộ Appatthana có nói thế này: Cái gì cũng cần thời gian lý tưởng để hoàn tất. Một vị Bồ Tát muốn thành Phật tùy căn cơ mỗi vị, có vị từ lúc thọ ký đến lúc thành Phật mất 16 A Tăng kỳ, có vị mất 8 A Tăng Kỳ, như Phật Thích Ca mất 4 A Tăng Kỳ. Đó là thời gian tối thiểu để làm chín muồi những giá trị về đạo hạnh, để trở thành một vị Phật. Tất cả chư Phật Độc Giác trên không thầy dưới không trò, mất 2 A Tăng Kỳ. Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liền mất 1 A Tăng kỳ, một nửa thời gian Phật Độc Giác để làm chín muồi các giá trị. Những vị đại thinh văn, như đệ nhất đầu đà, đệ nhất quả giới tam muội,… cần thời gian lý tưởng 100.000 đại kiếp để làm chín muồi các giá trị.

Chúng ta thì sao? Tu kiểu ba chớp ba nhoáng mà mong thành ông tiên này, ông thánh nọ thì còn lâu lắm. Phải có khả năng kiên nhẫn và chờ đợi.

Tôi học được bài học rất hay từ câu chuyện dòng sông của Hermanez. Trong đó cô kỹ kiều lan, tiếng Đức là Kamala= hoa sen, cô kiều nữ Kamala thương thầy tu Tất Đạt Siddhattha, ổng chỉ có đời sống tâm linh, cái gì cũng dở ẹc, sau ra đời thành công. Khi lấy nhau rồi, có bữa cái nhau cô hỏi : người như anh được cái gì ? nếu quay lại đời tu anh được cái gì ? Ảnh nói : Đơi tu tôi không chứng gì hết, tôi chỉ có 3 cái : kiên nhẫn, biết chờ đợi, và khả năng nhịn đói. 3 Giá trị đạo hạnh mà tôi cố gắng làm chín muồi trong suốt thời gian tôi làm thầy chùa, kiên nhẫn, chịu khó lắm, biết chờ đợi, và cái thứ ba là khả năng nhịn đói. Làm thầy chùa mà không biết khả năng nhịn đói là thua.

Trong luật ghi rõ, giới luật tỳ kheo gom gọn có 4 thôi : Giới bổn thanh tịnh = 227 giới, trong sạch nhờ đức tin ; lục căn thanh tịnh = trong

sạch nhờ chánh niệm, Nuôi mạng thanh tịnh = nhờ tinh tấn ; quán tưởng thanh tịnh = hoàn tất nhờ trí tuệ.

Mình thấy, có khả năng nhịn đói đau khổ , hạnh phúc. Có cái mình thích thì hạnh phúc, chấp nhận cái mình ghét thì đau khổ. Nếu mình hiểu cặn kẽ thì cách nhìn của mình về thế giới nó thoáng lắm, sống như gió vậy đó. Luôn luôn nhớ rằng. Tại sao mình khổ ? Vì mình có cái mình ghét ? Tại sao mình hạnh phúc ? Vì có cái mình thích. Mà thích ghét ở đâu ra ? do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống. Do 3 cái đó tạo ra thích ghét, do thích ghét mà tạo ra đau khổ, hạnh phúc. Mà toàn bộ đời sống mình có 2 thứ đó thôi. Nhớ nha.

Ok. Hôm nay ôn tập bà con những kinh nghiệm tu học thông qua hình ảnh Bốn đại. Bài giảng này hoàn toàn không có gì khó nhớ hết. Bà con nhớ chừng chừng, đi đâu nhìn nước chảy, nhìn ngọn lửa, thấy gió thổi, cứ nhớ đã từng nghe bài giảng : Người tu là tu như đất nước lửa gió, và có 2 trường hợp, tu cho mình & tu cho người. Tu cho mình là sao, tu cho người là sao ? Chúc các vị bữa nay thành cục đất hết.

Mục lục các bài giảng

1. KINH PHÁP MÔN CĂN BẢN 2

Chúng ta tạm xong chương trình A tỳ đàm ba cấp: sơ, trung và cao. Sơ cấp, chúng ta học về Tâm sở hữu sắc pháp Niết bàn, một cách đại lược thôi. Trung cấp chúng ta học về nghiệp, về các hạng người, các tầng thiền. Phần cao cấp chúng ta học về Duyên hệ, duyên sinh. Ba phần mình đã học xong trong ba năm nay. Thiệt tình bản thân tôi cũng chưa bao

giờ có thể tưởng tượng rằng kéo dài lớp học được suốt thời gian như vậy. Và tôi phải nhìn nhận rằng lớp học đó một phần nằm ở sự đóng góp của các vị bền bỉ trong suốt ba năm. Mặc dù cuối cùng thì từ sáu bảy chục người mà xuống còn bao nhiêu đây. Bữa nay suýt nữa là không có cô Thủy với cô Hương nữa, lớp còn có 3 người.

Hướng tiếp theo, nếu các vị còn muốn tiếp tục học thì tôi hướng dẫn thêm ba môn nữa. Tôi không dám nhận chữ 'dạy' mà tôi chỉ hướng dẫn các vị cách đọc Kinh Tạng.

Tại sao chúng ta học Kinh tạng? Kinh Tạng là một trong 3 tạng. Đức Phật ngài mất đi để lại cho chúng ta ba tạng là Kinh, Luật và Luận. Chữ 'Luận' đúng ra tôi không muốn dùng. Chữ Luận là bên Phật giáo Bắc Tông họ ăn gian. Họ tạo ra chữ 'luận' để ghép chung với tất cả những bộ sách do đời sau các vị Tổ sư viết. Thí dụ bộ 'Thành thực luận' của tổ (...) hay là Trung Quán Luận của Long Thọ, hay 'Phật sở hành tán' của tổ Mã Minh, 'Chế ác luận' của ngài Huyền Trang v.v... Họ kêu tất cả quyển sách hậu tác đời sau khi Phật không còn nữa là 'Luận'. Một điều tôi rất ghét là họ rất ghét tạng Vi Diệu Pháp của mình. Bởi vì người học tạng Vi Diệu Pháp sẽ không tìm thấy bất cứ một chỗ đứng nào cho cái gọi là Phật giáo Bắc Tông. Đó cũng là lý do tại sao họ không ưa ngài Xá Lợi Phất. Họ viết ra quyển Kinh Duy Ma Cật và Kinh Pháp Hoa là họ chửi ngài Xá Lợi Phất không còn cái giống gì hết. Chúng ta đau lòng nhìn nhận chuyện đó.

Trong ba Tạng thì tạng Kinh nội dung rất là rộng, nhưng mình cần hiểu một cách nôm na là trong phần lớn Kinh tạng trong đó là những bài Kinh mà Đức Phật hoặc chư Thánh tăng giảng dạy cho những người hữu duyên mà các ngài gặp gỡ để tế độ họ giải thoát.

Tạng Luật là những Giới và Luật mà Đức Phật ban hành cho tăng già. Giới, hiểu một cách nôm na là tất cả những gì chúng ta không nên làm. Luật, là tất cả những gì chúng ta phải làm.

Còn tạng Vi diệu pháp, chữ Phạn là Abhidamma, Tàu họ dịch nhiều cái như 'Thắng Pháp', 'Đệ nhất nghĩa pháp', 'Đối Pháp', 'Vô thủy pháp'. Đối Pháp là bởi vì tất cả mọi thứ trên đời này gom lại nó chỉ là hai sự thật thôi: là chân lý tuyệt đối và chân lý tương đối.

Chân lý tương đối là sao? Trái cam, trái cóc, xoài, ổi, mận; đẹp xấu, ngon dở, cao thấp, mập ốm, trắng đen, tất cả những cái đó là sự thật tương đối.

Còn sự thật tuyệt đối là sự thật ở mức độ mình không thể chia chẻ được nữa. Thí dụ mình chưa học chemical thì mình còn nói rằng nước cam, nước chanh, nước đường, nước mía. Nhưng mình học chemical rồi mình thấy trong đó không còn cái gì gọi là nước cam nước chanh hết. Tất cả chỉ là những composision chớ không có gì hết.

Chúng ta học về tạng Kinh, trong Kinh có đưa ra một ví dụ. Tạng Kinh là kêu người ta đến. Người mới vào Đạo không biết gì hết, họ nghe tạng Kinh họ rất là mê. Còn tạng Luật là trói người ta lại. Tức là khi anh thích cái Đạo này rồi thì tôi dùng cái luật cột anh. Còn tạng Vi Diệu Pháp là giết chết người ta. Giết là sao? Trước khi anh đến cái Đạo này anh có những suy nghĩ rất trời ơi. Anh tin là có thượng đế. Anh tin là người mà không tin thượng đế là đời đời sa hỏa ngục. Anh tin là có một linh hồn trường tồn bất biến, anh tin đủ thứ chuyện. Nhưng khi đến với Vi Diệu Pháp, Vi Diệu Pháp đập tan hoang hết, nói mấy cái đó không có. Tất cả chỉ là Danh và Sắc nó cộng hưởng với nhau trên một quy luật nhân quả. Chỉ vậy thôi, chớ nó không có cái tôi, cái ta. Nói rằng tất cả đều có, có cả một linh hồn, là bậy. Mà nói tất cả đều không, cũng không

đúng. Bởi vì quả thật nó có chứ, nó có danh sắc, nó có nhân quả, nhưng cái ‘có’ đó là CÁI CÓ KHÔNG LIÊN HỆ GÌ ĐẾN CÁI TÔI như cách nghĩ của thường tình. Nên trong Kinh mới nói ‘Tạng Kinh là kêu người ta đến. Tạng Luật là trói người ta lại. Còn tạng Vi Diệu Pháp giết chết người ta’. Tức là giết chết cái ngộ nhận của mình.

Tôi đã hướng dẫn các vị đúng ra mình đã đi ngược đó. Nghĩa là mình học cái khó trước, cái dễ sau. Lý do sao tôi làm chuyện đó? Kẹt chỗ là tạng Kinh có rất nhiều vấn đề mà nếu ta không học Vi Diệu Pháp thì người nói đã khó mà người nghe cũng khó. Tôi ví dụ như nay mai mà các vị học hết 152 bài Kinh Trung Bộ, các vị sẽ thấy một chuyện là các vị vừa giật mình mà vừa mang ơn tôi. Là nếu không từng học Vi Diệu Pháp các vị lật ra thấy phần dạy:

“Này các tỳ kheo thế nào là Giới, thế nào là Định, thế nào là Tuệ. Này các tỳ kheo, giới đây gồm bao nhiêu phần, trung giới, tiểu giới và đại giới. Thế nào là tiểu giới? Vị tỳ kheo giữ gìn 227 giới không ô nhiễm gọi là tiểu giới. Trung giới là vị tỳ kheo không cất giữ vàng bạc, không làm thầy bùa thầy pháp. Thế nào là đại giới? Đại giới là vị tỳ kheo từ bỏ tất cả các sở hữu. Còn thế nào là Định? Này các tỳ kheo, Định ở đây là ly tham, ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Sơ thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh. Sau khi vượt khỏi trình độ Sơ thiền vị ấy đạt đến trình độ Nhị thiền. Sau khi đạt đến trình độ Nhị thiền vị ấy đạt đến trình độ Tam, Tứ thiền”.

Chưa hết, Ngài còn hướng dẫn thêm:

“Sau khi vượt qua trình độ Sắc giới, này các tỳ kheo, cái định học vị tỳ kheo còn được nâng cao bằng các tầng thiền Vô sắc”.

Tôi phải nói rõ nếu không học Vi Diệu Pháp mà nghe Sơ, Nhị, Tam, Tứ mình ‘chết’, không hiểu! Bây giờ rất là clear thế này.

Các vị vừa nghe nói đến người, cõi, tâm, sở hữu các vị biết: Tất cả cái gọi là chúng sanh, từ Phạm thiên cho đến con ruồi con muỗi đều gọi là chúng sanh, dầu cho cõi nào đi nữa, đã là chúng sanh thì chắc chắn nó sẽ nằm trong 12 hạng người, không ra được. Còn nếu nói về cõi thì dầu anh ở trên trời dưới đất anh không ra được 31 cõi. Còn thế nào là Tam giới? 31 đó chia làm ba khúc, ba tầng. Tầng dưới là 11 cõi, tầng giữa (Sắc giới) là 16, tầng trên nữa là 4 cõi Vô sắc. Cho nên nhờ có khái niệm vậy, chỉ chừng nghe Đức Phật nói thế nào là Định: “Này các tỳ kheo ở đây vị tỳ kheo ly dục, ly ác, chứng và trú Sơ thiền trạng thái hỷ lạc do ly dục sinh”.

Tâm Sơ thiền là sao? Tâm Sơ thiền là cái tâm đầu tiên dẫn mình đi đến tầng Phạm thiên giới đầu tiên. Các vị nghe kịp không? Tôi báo trước, học Trung Bộ mình mất thì giờ, có lẽ tôi dạy hơi trễ.

31 cõi = 11+16+4

Bây giờ 121 tâm + 52 sở hữu 28 Sắc pháp.

Trong 121 tâm thì ở tầng Vô sắc giới thì bây giờ mình hiểu nôm na tâm Vô sắc giới nằm ở đây, tâm các tầng thiền Sắc giới nằm ở đây. Còn riêng 11 cõi Sắc giới này thì nó có đủ trừ ra các tâm quả. Tâm quả đáo đại nó không có. Còn nhớ không, tại sao tâm quả đáo đại nó không có? Bởi vì tâm quả đáo đại là cái tâm làm việc tục sanh, tái tục bình nhật. Cho nên chỉ cần nói đến tâm linh, tâm thức thôi thì biết rằng 121 + 52. Nói đến vật chất thì mình phải hiểu đó là 28 sắc pháp, đơn giản vậy thôi. Chỉ cần nghe nói đến ‘người’ là mình biết rằng 4 người khổ, rồi người lạc, rồi người nhị, người tam nhân cộng với 8 ông thánh nữa. Thì tôi nói nếu không hướng dẫn các vị cái khó đó, đối với tôi Vi Pháp là cái khó mà nó căn bản thì các vị học Tạng Kinh rất là khổ.

Bây giờ chúng ta học bài Kinh đầu tiên trong 152 bài: bài Căn bản Pháp môn.

BÀI KINH 1 – CĂN BẢN PHÁP MÔN (Mulapariyayasuttam)

(Tôi nhớ bài này đầu tiên tôi học ngài Hộ Giác là cách đây 23 năm rồi. Hồi đó ngài lấy bài này dạy Pali chớ không phải tôi học giáo lý)

Duyên khởi:

Phật ngự tại Ukkattha và lý do Ngài thuyết giảng Kinh này chính là để cải hối 500 vị tỳ kheo đa văn nhưng kiêu mạn. Họ thuộc lòng rất nhiều Phật ngôn và tự cảm thấy không cần thiết phải đi hầu Phật hay lắng nghe chư trưởng lão nữa. (Chư trưởng lão là ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên, ngài Ananda, ngài Ca Diếp v.v...)

Notes: Những bài Kinh nguyên thủy Đức Phật để lại đơn giản lắm. Sau đó các vị thánh tăng các vị làm commentary chú thích rất tường tận. Các vị cho biết tại sao có cái tên thành đó, tại sao có cái tên gì thì các vị nói luôn. Cho nên một người chỉ đi chùa nghe Pháp rồi đủ để tu, một người muốn cảm giác mình được sống trong lòng Đức Phật phải nói là người đọc Kinh tạng.

Thành này kêu là Ukkattha, chữ ‘ukkattha’ có nghĩa là ‘cây đuốc’ là vì thời xưa thành này giống như Cô Tô Đài ở bên Trung Quốc đời nhà Ngô. Ngô Phù Sai làm cho Tây Thi ở. Thành Ukkattha này làm ban đêm nên đốt đuốc sáng rực nên khi làm xong dân chúng kêu thành Ukkattha là cây đuốc, giống VN mình có thành Cổ Loa. ‘Loa’ trong tiếng Hán là ‘con ốc’, cái thành đó xoắn ốc vầy nè.

Ukkattha này dựa vào một sự cố thời Đức Phật có một chỗ là (...) có nghĩa là nghe tiếng con cá sấu kêu lúc người ta đang

lập ấp lập thành thì ban đêm cá sấu lên nó kêu. Người ta dựa vào chuyện này đặt tên. Ukkattha là thành phố xây cất vào ban đêm đốt đuốc để xây. Rồi 500 vị này là 500 thanh niên Bà La Môn rất thông minh, học hết chương trình Vệ Đà là toàn bộ kinh kiến thức của Bà La Môn giáo học hết. Giống như mình bây giờ có bằng Ph D vậy đó. Đã vậy vô trong chùa Kinh, Luật, Luận đều học giỏi nên nghĩ rằng mình giỏi, các vị không đi hầu Phật.

Trong Kinh nói Đức Phật có 5 bổn phận trong một ngày: buổi sáng đi khất thực. Buổi chiều thuyết Pháp cho tứ chúng nghe. Buổi tối dạy dỗ chư tăng. Giữa khuya trả lời câu hỏi cho thiên chúng thiên nhân. Rạng đông Ngài dùng Phật trí quan sát trong tam thiên đại thiên thế giới ai có duyên để Ngài độ, từ một vị Phạm thiên cho đến một con rồng hay một ông lão ăn mày. Trong Kinh nói việc làm của Đức Phật ngày nào cũng như ngày nấy, từ năm 35 tuổi cho đến năm 80 tuổi không ngày nào không như vậy trừ ra lúc Ngài nhập Thiền diệt. NếuNgài không nhập Thiền diệt Ngài luôn làm đủ 5 chuyện này hết.

Thì 500 vị tỳ kheo này sáng đi bát thì cũng đi bát chung với Phật. Giác chiều về Phật thuyết Pháp tứ chúng nghe mà mấy ổng không nghe. Tối Đức Phật giảng chư tăng nghe mà mấy ổng nghĩ Đức Phật trước sau Ngài cũng nhắc đi nhắc lại có mấy chuyện thúc lục căn, giữ gìn giới luật, tiết độ ăn uống, sống chỗ thanh tịnh, thường sống tỉnh giác, không mê ngủ. Thật ra trong giáo pháp chư Phật ba đời chỉ có 6 cái đó thôi. Nói gọn có bao nhiêu chớ không có nhiều. 6 cái này nói tán ra nó thành tám muôn bốn ngàn pháp môn thành ra Tam Tạng:

- Giữ gìn giới luật trong sạch.

- Thu thúc lục căn.

- Tiết độ ăn uống.

- Thường xuyên tỉnh thức.

- Ở trú xứ thanh tịnh.

Tức là vị sa môn chỉ làm sáu chuyện này thôi, từ phàm sang thánh, từ thánh thấp lên thánh cao. Thì 500 vị tỳ kheo này ngoài đời giỏi vô Đạo giỏi cho nên kiêu ngạo không học nữa. Chư tăng thấy vậy nói với Đức Phật 'Chúng con thấy 500 vị có giỏi nhưng sao bằng mấy vị trưởng lão, mà mấy vị trưởng lão thuyết Pháp họ không nghe'. Ngài Xá Lợi Phất có một người đệ tử A la hán mới 7 tuổi mà ngài đệ tử đó thuyết Pháp là ngài ngồi ngài nghe. Chớ không phải như mình, mình nghĩ lên tới Xá lợi Phất rồi đâu có nghe Pháp. Tôi nhớ tôi đọc cái này tôi xúc động. Tôi nhớ đọc xong tôi chạy qua phòng sư huynh khoe trời ơi sao chuyện kỳ vậy. Sư huynh nói hồi đó sư huynh đọc cũng xúc động nữa. Có một buổi chiều Đức Phật từ phòng Ngài đi qua hội trường lớn của chư tăng. Thì chư tăng đang bàn chuyện gì, Ngài hỏi 'Các ngươi đang bàn chuyện gì vậy?'. Thì chư tăng thưa, Ngài mới dựa vào câu chuyện đang bàn đó Ngài mới nói.

Đức Phật đi đến gần của hội trường thì Ngài nghe trong một vị tỳ kheo trẻ tuổi mới xuất gia đang thuyết Pháp. Đức Phật liền đứng im, đợi vị đó giảng vừa xong mới gõ cửa. Chư tăng mở cửa gặp Đức Phật. Trong Tam giới này không ai có tư cách thuyết Pháp mà để ông già đứng kiểu đó hết trơn. Vị tỳ kheo liền quỳ sụp xuống: "BạchThế Tôn, nếu con biết Thiện Thệ đứng ngoài cửa thì dầu cho cái mạng con dứt con cũng không dám nói thêm nửa lời". Đức Phật nói:

"Nói vậy không chính xác vì chư Phật ba đời, chư Phật mà trở thành chư Phật là vì chư Phật tôn trọng Pháp".

Tôi khoái câu đó. Ngài nói "Chư Phật mà được là chư Phật là vì đối với Chánh Pháp chư Phật có sự tôn trọng như vậy". Trong Kinh nói có một ông chăn bò ổng lùa bò đi ngang chùa

Kỳ Viên, ổng thấy Đức Phật thuyết Pháp ổng thích quá đi. Ổng đứng đó chống cây gậy đứng nghe mà không biết đang chống lên một con ếch. Theo trong Kinh nói con ếch đó từ thân người mới qua nên còn trí giác, nó hiểu. Nó đau quá tính kêu nhưng sợ tiếng kêu làm ồn người ta đang nghe Pháp, cho nên nó chịu trận. Mà ông kia nghe đã quá đè nó chết ngắc. Nó chết nó sanh làm vị thiên tử của trời tên là Manlukadevuta, 'maluka' tiếng Phạn là 'con ếch'. Về sau ngài Mục Kiền Liên lên trên đó ngài hỏi 'Chư tử làm phước gì được sanh lên cõi hào quang nhiều vậy?'. Có vị nói phước thế này thế kia. Thì một vị sư ếch cái tiếng ngài vang vang hùng dũng lắm nói "Con chỉ vì lòng tôn trọng Pháp, con đau mà không dám kêu". Thời Đức Phật cũng có một ông có đứa con tên là (...). Ổng đang ngồi nghe Pháp thì ở nhà có ăn cướp vô, người nhà chạy tới báo, nói cướp nó đang rình, ổng vẫn ngồi nghe. Lát người nhà báo cướp vô rồi. Ổng hỏi vô tới buồng ta chưa? Chưa thì không sao. Ổng tiếp tục nghe Pháp. Lát cướp vét sạch bách thì ổng nói 'Nếu đúng là của ta thì không ai lấy được. Nếu ai lấy được thì nó không phải là của ta'. Ổng đợi Phật nói xong, ổng đảnh lễ Đức phật rồi đi ra. Chuyện đó có thể khó tin nhưng chuyện này còn khó tin hơn nữa. Trong Kinh nói trong thành đó có con chúa Dạ Xoa nó mạnh lắm. Nó là Phật tử, nó biết chuyện đó. Cái đám ăn cướp vừa đem đồ ra khỏi nhà thì gặp Dạ Xoa đánh quá trời. Dạ Xoa nói 'Lấy ở đâu thì trả đấy'. Tôi nhớ hồi còn ở VN có tụng Kinh cho mấy đám bị nhập. Nghe gia đình kể lại, đi Campuchia đi bộ đội đó rồi tham, chùa Miên Phật vàng nhiều lắm. Cái nào bỏ túi bỏ vô ba lô được thì bỏ, cái nào không được mình bẻ đầu bẻ tay vậy đó. Rất nhiều thằng bị. Nó bẻ xong bỏ vô ba lô rồi từ đầu hôm tới sáng nó không ra khỏi cái chùa đó được. Nó đi vòng vòng, vòng vòng .. Sáng bạch ra rồi sư cả bắt nó giao cho công an. Có nhiều thằng lấy xong về nó khùng luôn. Người ta nói của phi nghĩa không giữ được.

Phải tin chuyện đó. Đó là chưa nói có lời đồn vàng Miên là xài không được. Mình làm ăn giàu cách mấy mình đem về tới Sài Gòn ít bữa, một vài năm nó cũng bị cái gì đó sạch tán mất. Kỳ lắm, nó có cái lời nguyền của Tổ tiên họ, vàng Miên là phải người Miên xài. Còn mình mà đem về bị giặc giã, bị lừa bị gạt là mất sạch không còn.

Khi Đức Phật biết chuyện thì kêu chư tăng mời 500 vị tỳ kheo này lại. Ngài chỉ hỏi đơn giản là 'Có phải 500 vị giỏi đến mức vậy hay không. Ở ngoài đời học hết cái đó phải không?' –Dạ phải. Rồi đi xuất gia thì học được những gì? –Dạ theo chúng con thấy tất cả những gì Thế Tôn vẫn dạy chúng con đã thuộc. Ngài nghe vậy Ngài không khen cũng không chê.

Nội dung Kinh:

Đức Phật đã cho gọi 500 vị tỳ kheo này đến. Bằng một Pháp thoại ngắn, Ngài đã mở ra cho họ một chân trời mới mà bằng vào toàn bộ kiến thức bản thân họ vẫn chưa bao giờ có thể nhìn thấy.

Trước hết Đức Phật xác nhận rằng tất cả vạn hữu trong cuộc đời này chỉ là cuộc tuần hoàn sanh diệt của các uẩn. Ở đây Ngài đặc biệt nói nhiều về bốn Đại (đất, nước, lửa, gió). Chẳng hạn Đức Phật xác định rằng cho dầu một người có đa văn quảng kiến đến mấy nhưng nếu thiếu đi công phu tu tập thì họ vẫn tiếp tục là tù nhân, là con thú mắc bẫy, là nạn nhân của chính những thứ mà họ học hiểu, cảm nhận, thưởng thức hay chịu đựng. Ngài dạy rằng do thiếu đi khả năng giác tỉnh theo con đường của các bậc thánh, toàn bộ những buồn vui của một phàm phu chỉ đơn giản là những ngộ nhận được khởi đi từ cái nhìn sai lệch của họ đối với thực tại các Pháp: "Họ thấy họ có bốn đại, bốn đại có trong họ, bốn đại là của họ, hoặc họ là của bốn đại". Từ những ngộ nhận thấp nhứt về bốn đại, Đức Phật lần lượt đề cập đến các Pháp khác ở một

bình diện cao hơn, đó là sự hiện hữu của một thiên tử Dục giới (những vị phước nhiều ở cõi Dục, mỗi ông có hàng ngàn người hầu, Tứ đại thiên vương cũng là thiên tử), của các vị Phạm thiên. Ngài nói tất cả đó nếu mà không khéo nó chỉ là sự ngộ nhận thôi. Sau cùng Ngài đề cập đến cứu cánh cao nhất của quá trình tu chứng là Niết bàn. Phàm phu có ý hướng giải thoát, nếu không khéo suy tư thì vẫn nghĩ về Niết bàn bằng một cái nhìn ngã chấp, tiếp tục bị tù đày trong đó. Nói gì là những giá trị tu học mà họ thủ đắc được ngay lúc còn sống như giới hạnh, kiến thức, thiền định ...

Notes:

Đức Phật muốn nói rằng kiến thức của các ngươi học nó cũng như vậy thôi. Kiến thức đó các ngươi cảm thấy hãnh diện, cảm thấy hạnh phúc đối với nó là vì các ngươi cảm thấy mình có kiến thức và kiến thức đó ở trong lòng của mình.

Khi ngài Xá Lợi Phật mất, ngài A Nan khóc, Đức Phật khuyên một câu mà tôi mê vô cùng. Ngài nói: “A nan nè, bộ Như Lai chưa từng nói với ngươi cái gì có là nó phải mất hay sao”. Ngài A Nan nói ‘Con nhớ mà con buồn. Tôn giả Xá Lợi Phất là một người cha, người anh, người thầy, sư huynh, một người bạn của con. Bây giờ tôn giả mất, các phương hướng mờ mịt, đối với con tâm trí con yếu ớt muội lược như lau sậy”. Đức Phật mới hỏi “A Nan này, lúc Xá Lợi Phất còn sống có ngũ uẩn không?’ ...

Giới hạnh những đức độ đó là những cái nên có cho hành trình giải thoát. Chớ nó không phải là cái để mình ôm. Bởi Ngài nói tất cả những kiến thức Phật Pháp đó chỉ là cái bè qua sông. Chớ không phải là cái qua sông rồi mình ôm vác

cái bè đi nữa. Tại mình dốt, mình biết Phật Pháp cao diệu quá mình mê. Hiếu học mình mê là đúng nhưng đừng bao giờ mình cảm thấy quá an lạc, quá thoải mái với những cái mình đã học. Đức Phật không nói thẳng cho các vị sốc, mà Ngài nói kiểu đó làm mình thấm.

Đức Phật có cách dạy Đạo vui lắm. Ngài kể một câu chuyện như kể cho vui nhưng thực ra Ngài lồng trong đó nội dung rất độc đáo. Chuyện người mù sờ voi bây giờ nhiều nước trong truyện cổ tích của họ đều có nhưng họ không ngờ đó là câu chuyện trong Kinh Phật. Kinh nói ngày xưa có một ông vua nghe nói là người mù bẩm sinh không biết gì hết. Ổng không tin nên cho người dẫn mấy người mù về. Ổng muốn biết cách nhìn của họ về cuộc đời ra sao.Ổng mới cho một con voi đứng đó, nói với mấy người mù: Bây giờ trẫm cho các ngươi rờ con voi, rồi tả lại cho trẫm coi con voi hình dáng nó ra sao. Thì một anh rờ cái đuôi voi nói con voi hình nó giống cây chổi chà . Một anh rờ cái ngà nói con voi giống như bắp chuối. Một anh rờ cái lưng nói con voi giống như tấm phản. Người thì rờ cái chưn nói nó giống như cột nhà. Ông vua ngồi nhìn cười hoài.

Đức Phật nói chúng sanh phàm phu sinh ra trong đời tùy vào môi trường sinh sống, điều kiện văn hóa, điều kiện tập tục, khí hậu thực phẩm và trình độ kiến thức bản thân mà chúng ta có cái nhìn khác nhau về cuộc sống. Các vị biết có rất nhiều người nghĩ những chuyện mà tôi giật mình. Tôi không ngờ trên đời có những người đơn giản như vậy. Có một lần tôi ở dưới quê Mỹ Thuận, năm 95, 96. Có chú thiện nam thân lắm, chú vô phòng tôi thấy tự điển nhiều, Anh Việt, Hán Việt, trong đó có Tự điển tiếng Việt. Thì ảnh hỏi tự điển tiếng Việt là sao? Tôi nói Tiếng Việt mình dùng có những chữ nào nghi nghi thì tra. Ảnh nói tiếng Việt mình người VN có gì lạ đâu mà phải tra. Tôi nghe giật mình. Thì ảnh không viết lách, ảnh

không nói chuyện với đám đông, ảnh không biết chuyện dùng chữ rất là quan trọng. Và cái lượng từ ngữ có trong đầu anh tùy vào cái chuyện mà anh biết.

Đức Phật kể ngày xưa có một nhóm người vào rừng tìm lõi trầm. Họ đi vô rừng có nhiều cây trái lạ thích thú họ quên. Hồi nhỏ tôi vô rừng có những trái ngon lắm như trái vú bò, trái cò ke. Thì có một số người đi vô rừng họ không chết vì cái cây mà chết vì cành lá. Có số người không chết vì bông hoa mà họ chết vì vỏ cây (như được vỏ quế tưởng là đủ rồi). Ngài nói, từ từ cuối cùng có anh chàng khôn ngoan nhứt, ảnh cần tìm cái gì thì trên đường đi mà gặp cái đó ảnh mới đi về. Còn chưa gặp thì ảnh chưa về.

Ngài nói trong cuộc tu, đệ tử Ngài có những vị đi vào trong Đạo đầu tiên gặp danh lợi thì bị ngã. Có hạng khá hơn họ không bị rớt vì danh vì lợi mà bị rớt vì cái khác vì Giới Luật. Khi họ tu họ có đức độ trong sạch đâm ra bị cái bịnh tự thán phỉ tha, phỉ là chửi. Hồi đó tôi có gặp, họ trong sạch mà khi họ trong sạch mình ở gần họ mình rất khó chịu. Trong sạch mà theo của bậc Thánh rất là dễ thương. Có nghĩa là mình trong sạch là đủ rồi. Còn có nhiều vị trong sạch họ muốn cho người khác biết. Tôi có gặp một vài cái hơi khó chịu như vầy. Mình ngồi chung với ổng, Phật tử tới dâng cái gì mà nhỏ vầy nè, kiểu như ly nước thì họ đưa tôi cầm thôi. Mà ổng né 'ư...' vầy nè, ổng sợ đụng tay! Ngài Ajahn Chah có kể câu chuyện tôi rất thích. Ngài kể có một lần đầu mùa an cư ngài nguyện 'Trong 90 ngày này tôi sẽ không nhìn bất cứ người đàn bà nào'. Nó qua được 89 ngày. Tới ngày cuối ngài ôm bát nghĩ bây giờ nhìn thử coi sao. Ngài ngước nhìn lên ngay chóc người phụ nữ mà ngài nói có cảm giác dễ sợ lắm, như có một luồng điện xẹt qua. Sau đó ngài về tự ngài suy nghĩ: "Không được, cái Giới là từ ở trong đi ra chớ không phải mình đóng cửa. Mình đóng cửa mà ở trong mình lén lén ngó thì cũng vậy

thôi". Giống như xe bò không chạy mình đập con bò chớ không phải đập cái thùng xe được. Riêng trong chuyện này tôi nói bằng kinh nghiệm của tôi. Tôi nghĩ rằng để thoát ly cái gì đó thì phải thoát ly bằng chính sự suy tư thấu đáo của mình chớ không phải bằng sự trốn tránh. Phải thấu đáo nó mới buông nó. Người tu mình phần lớn giống như Mỵ Châu, chân đi mà lòng ở lại. Mình nói thôi tôi không tiếp xúc với danh lợi mà mình để ý coi ông nào danh lợi nhiều mình ghét. Tức là mình không dấn thân vào con đường đó nhưng gặp người ta được mình ghét. Cái đó là không phải. Như vậy mình vẫn là Mỵ Châu.

Rồi Ngài nói có hạng khá hơn là giữ giới luật trong sạch nhưng không hề tự hào, không lấy cái giới đó làm khổ mình khổ người. Tu đến trình độ khá hơn thì vị đó chứng đắc các tầng thiền: Sơ, nhị tam tứ thiền. Mà khi đắc rồi đam mê trong đó.Tối ngày cứ lo luyện thần thông: trưa nay ăn cơm ở Bắc Cưu Lưu Châu rồi chiều về ghé cõi trời, tối ngủ ở Đông Thắng Thân Châu. Nhiều vị mê cái đó, mê đến mức nhiều vị không. Các vị biết Thiền quán trong Tứ Niệm Xứ Đức Phật có dạy 10 pháp Quán niệm, chữ Phạn là (...), chữ Việt là 10 pháp trói buộc. Tại sao gọi là trói buộc? Người tu thiền mà còn dính líu tới đồ chúng, thí dụ đã về tiểu bang xa xôi ngồi thiền mà còn nhớ, lo không biết cái đám đệ tử mình giờ làm sao, hoặc là ống gaz, lò sưởi, điện đóm chùa mình... Hoặc là má mình, ba mình, thân quyến mình lâu quá chưa về thăm không biết họ ra sao. Tất cả 10 pháp quán niệm, mười nhưng nói cho dễ nhớ là chỉ có 4 thôi: tiền bạc, danh vọng, tình cảm và chuyện riêng bản thân. Chuyện riêng bản thân là gì? Là học hỏi: 'mình chưa học hết Tam Tạng!' Thời Đức Phật có nhiều vị vậy đó. Đang hành thiền tự nhiên chực nhớ lại mình chưa học tới đâu hết, hoặc 'mình chưa có bằng Ph.D', hoặc 'mình chưa làm bài homework...' là khỏi hành thiền luôn.

Hoặc là hành thiền mà nghĩ ‘Tại sao mình chậm quá vậy?’, vì hành thiền mà nghĩ đến thần thông thấy mình chậm.

Thời Đức Phật có một vị tỳ kheo tên là Sunacata, ổng đắc được tới Ngũ thiền Sắc giới, nhưng ổng không an lạc bởi vì ổng tối ngày mơ một chuyện là đắc được thiên nhĩ. Tức là ổng có thần thông ổng biết người trước mặt nghĩ cái gì, ổng thấy chư thiên ở xa thấy hết, thấy miệng nhép nhép mà ổng không nghe ổng tức. Ổng vô gặp Đức Phật: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có nghe được chư thiên nói hay không?”. Ngài nói được. Ổng nói Ngài dạy cho con. Đức Phật nói ‘Không được’ mà không giải thích. Ổng về ổng luyện thêm thêm cuối cùng nghĩ là Ngài giấu nghề, hoặc là Ngài không biết. Tại sao cái gì cũng đắc mà thiên nhĩ ổng không đắc? Là do cái nghiệp ngày xưa ổng làm nghề búng sạn. Ổng bị què không có tiền ổng lấy lá búng hình con này con kia người ta thấy lạ cho tiền. Một bữa có vị Phật Độc Giác đi ngang ổng nghĩ ông thầy chùa này tứ cố vô thân, mình búng thử ông này coi sao. Ông thầy này nghiệp tới nên ổng búng xuyện tai người này chết. Búng xong rồi ngài không nói gì hết. Ngài biết là nó đã xuyên qua rồi. Với cái tâm lực của vị đắc Lục thông, ngài dùng thần thông Tứ thần túc kềm nó về đến núi Ngài mới Niết bàn. Mấy hôm sau dân làng không thấy ngài đi ngang nữa họ nói sao mấy bữa nay sư phụ không xuống nữa. Ổng mới nói làm sao mà xuống nữa, búng một sạn trổ qua tai rồi. Họ nghe vậy đánh ông này chết ngắc. Ổng chết sanh địa ngục, nhiều đời nhiều kiếp sanh ra kiếp nào cũng bị điếc. Cuối cùng gặp Đức Phật, ổng không bị điếc nhưng lại luyện thông không được do bị cái quả dư.

Cho nên trong đường tu của mình bị 10 cái pháp ‘quái’(là ‘trói buộc’ không phải quái dị). Bị 10 điều trói buộc cái tâm của mình, trong đó là nghĩ về quyến thuộc, nghĩ về đệ tử, về chùa chiền, thần thông, về kiến thức. Mình nghĩ về những cái đó nên không tu tiến được.

Trong bài Kinh này Đức Phật ngài nói rằng: một vị phàm phu dầu có đa văn quảng kiến, nghe nhiều thấy rộng đến mấy nhưng nếu không khéo suy tư theo cách thế của bậc thánh thì vẫn bị chết, bị tù đày ngay trong chính những gì mình học hiểu. Phật Pháp học là để cởi ra, mà mình học là để mình túm vô. Rồi ai mà nói ngược lại với cái biết của mình thì mình bực. Cái đó là không được. Phải cởi ra, phải nghĩ rằng tại người ta không có duyên học, mà mình có duyên, thôi được rồi, chỉ vậy thôi. Nếu nói rằng người biết mà bực mình với người không biết vậy thì các vị ở cõi trời họ nhìn mình họ còn bực nữa. Bởi họ biết còn nhiều hơn mình nữa. Các vị biết Phật Pháp cõi người bây giờ nó rất yếu, chớ trong Kinh nói cõi trời bây giờ Phật Pháp rất là mạnh. Bởi 100 năm ở cõi người bằng một ngày đêm ở Đao Lợi. Mà Đức Phật ngài mới Niết bàn hơn 2.500 năm thì coi như ở trển mới hai mươi mấy ngày thôi. Có nghĩa là những vị đệ tử Đức Phật ở cõi người, chư tăng, cư sĩ thời Đức Phật chết sanh về cõi trời rất là nhiều. Trong đó có những vị thuộc nằm lòng năm tạng như rừng vậy đó, trùng trùng điệp điệp. Rồi họ nghĩ về mình làm sao? Mình ở đây học ba mớ gặp cái người hỏng biết thì coi thường. Vậy thì những vị trên đó họ coi thường mình mình chịu không?

Những đêm hôm tôi buồn quá, lẻ loi, cô độc quá, tôi nghĩ chư Phật tương lai thiếu gì, tại mình không thấy thôi. Mình nghĩ vậy mình đỡ lẻ loi. Nhiều khi mình có tâm nguyện phục vụ

chúng sanh, hoặc cái gì đó mà thấy sao muốn làm mà mình bị khó khăn, bị trở ngại, đời không tri kỷ 'Chỉ ta ta biết lòng ta ta hay'. Rồi 'Nam nhi sự nghiệp ư hồ thủy. Hà tất cùng sầu đối cỏ cây'. Mình buồn, sanh ra hỏng ai hiểu mình hết: 'Sanh bất phùng thời, sanh thời mạt Pháp'... Nhưng tại mình không chịu nghĩ xa, là thiện hữu thiện lữ trong tam giới này nhiều, chư Phật tương lai bây giờ đầy dẫy trong vũ trụ. Mà những người trước mặt mình, những người mình ghét nhứt bây giờ lại là những vị Phật tương lai, mà mình đã không biết mấy chuyện đó. Cho nên mình nghĩ vậy mình sẽ không cô đơn. Phải nói là ngay trong mấy chục năm trở lại đây không có ai bằng ông Gandhi nữa. Nhưng mà điều đó không có nghĩa là không bao giờ không có.

Hiện giờ có thể trong tương lai nhân loại sẽ có những Gandhi, những Lincoln mà bây giờ họ đang là những đứa bé ở trần ở truồng chạy đâu đó ở châu Á mà mình không biết. Tôi nhớ hồi đó có lần tôi đi với sư cậu về Trà Vinh, vô cái sóc Miên. Giác chiều mát mát hai cậu cháu đi lang thang, gặp mấy đứa con nít chăn trâu người Miên nó đen thui tóc quăn mà đen thui, người đất không, nó chạy đuổi trâu đi. Sư cậu tôi nói "Giác Nguyên nhìn tụi nó biết sư nghĩ gì không. Nhìn mấy đứa con nít vậy chớ Pháp sư không đó". Thiệt người Miên đứa nít nào cũng tu hết. Nó hay lắm. Mình đang đi, đàn bà con gái mà đang chạy xe đạp, gặp mình từ xa xuống xe nép qua một bên lấy nón đứng che cúi xuống vầy nè cho mình đi qua, không có cho mình nhìn mặt đâu. Lễ phép! Còn họ thân thì 'lục...' 'sư cậu', 'sư huynh' không hà, kêu vậy đó. Còn con nít mười, mười hai tuổi ở trần ở truồng chạy ngời ngời ở ngoài đồng. Mà đồng khô hết nước nứt nẻ, mà chạy ngời ngời trên đó. Mình mẩy nó hôi, khét tanh, tay bắt cá bắt cào cào nó chơi. Nhưng chỉ cần nó bước vô chùa nó ngồi chồm hổm là nó đọc Pali rót rót. Còn người lớn tuổi thì vui lắm, hút thuốc mà vô

chánh điện cũng hút. Muốn đảnh lễ thì nó để điếu thuốc trên nền, rồi ảnh quỳ ảnh lạy. Lạy mà cái đầu ảnh cách mặt đất cả cây số. Lạy xong lấy điếu thuốc ra ngậm tiếp ngồi nghe thuyết Pháp. Cái nhà của họ trống trước trống sau, bao nhiêu tiền bạc, bao nhiêu công sức của họ đổ hết về chùa. Tất cả các ngôi chùa Miên đều có lịch sử giống nhau. Là ngày xưa họ mời ở đâu bên Miên về một ông sư về ở đó. Cùng nhau họ đắp giữa đồng thành một cái gò, cất cái nhà lá lên cho ông sư ở. Ngày ngày đem cơm cho ông sư ăn. Rồi lâu ngày dài tháng, qua những mùa lúa mới chung đậu tiền bạc nhau lại đắp nền chùa. Chùa Miên nào cũng có ao rộng là tại nó lấy đất ở dưới lên đắp nền chùa. Đàn bà con nít, người già người trẻ đều có cái gánh, gánh kẽo kẹt đổ đất, gánh vậy ba năm thì được nền chùa lớn. Ban ngày nó đi làm đồng, làm rẫy làm ruộng, bắt cá bán. Chiều về trước khi đi tắm lấy quang lấy gánh ra gánh, ba năm như vậy. Mấy sư nói chùa nào cũng vậy hết, ba năm là xong cái nền. Mà vui lắm, sư nói cái cục đất bao lớn vầy nè, gánh ba năm thì thành cái núi chớ hỏng phải cái nhà nữa, cả trăm người mà. Vậy là xong cái chùa. Thương họ lắm! Hỏi họ, họ nói hai lý do tại sao họ tốt với chùa. Một, họ nói sống đây nhiều lắm 70 năm, mà những gì mình làm mình hưởng mấy triệu năm. Họ có niềm tin như vậy. Họ tin nhiều đời, ông nội họ tin như vậy, ông cố họ tin như vậy, ba họ, má họ, anh họ tin như vậy, tới họ họ cũng tin luôn. Đốt họ ra tro họ cũng tin như vậy.

Bị trói buộc tức là khi họ chứng cái đó, nếu không khéo nó thành cái gánh nặng cho họ. Và tất cả những gì mình có hôm nay, hạnh phúc của mình cũng do mình ngộ nhận mà ra. Cái đau khổ mình cũng do ngộ nhận mà ra. Tôi phải nói rõ là tôi rất xấu hổ khi tôi phải trình bày những cái tôi hiểu mà khi tôi làm chưa có hết. Phải nói một phần lý do là, Đức Phật ngài nói đối với các dục có 5 cái cần phải thấy.’Dục’ là những cái

làm cho mình enjoy. Ngài nói: “Ta không phủ nhận cuộc đời nó có vị ngọt. Nhưng ta cũng muốn các vị tỳ kheo hiểu rằng bên cạnh các vị ngọt, chuyện đời nó cũng có cái vị đắng. Vị tỳ kheo thấy được vị ngọt của cuộc đời là phù du, thấy được vị đắng của cuộc đời là đáng sợ. Từ đó đâm ra nhàm chán. Từ nhàm chán có ly tham. Từ ly tham đi đến giải thoát”. Đó là 5 giai đoạn cần có ở một vị tỳ kheo nhìn ngắm cuộc đời.

Hồi đó tôi không hiểu tôi nói Đức Phật chỉ cần nói cuộc đời này là khổ thôi chớ cần gì Ngài phải nói cuộc đời này có vị ngọt. Mà không phải. Ngài nói một người mà không thấy được cuộc đời này có vị ngọt thì lỡ bữa nào gặp vị ngọt là chết. Mình không thấy bữa nào thấy là mình chết, cho nên phải thấy cái vị ngọt đó. Nhưng cũng biết rằng vị ngọt của nó là vô thường, mà vị đắng cuộc đời là đáng sợ. Mà khi thấy được cái ngọt là vô thường, cái đắng là đáng sợ thì mình mới đi đến tâm trạng thứ ba là ly tham. Từ ly tham đi đến cái yểm ly (xa lánh nó). Từ xa lánh mới đi đến giải thoát. Đó là 5 giai đoạn cần có ở một vị tỳ kheo sống giữa cuộc đời phức tạp này. Giáo Pháp Đức Phật không có phân biệt với cư sĩ. Cái gì chư tăng thấy thì cư sĩ cũng phải thấy như vậy. Bởi đạo quả Niết bàn của một vị tu sĩ với đạo quả Niết bàn của một người cư sĩ không khác nhau. Nên mình nói tất cả Phật tử đều phải như vậy.

Đối với Niết bàn, tại sao hôm nay mình bàn cãi nhau quá nhiều, Phật giáo Bắc Tông đề nghị Phật tử hãy nghĩ đến Tây Phương cực lạc, còn bên Nam Tông thì nói đến Niết bàn, vì sao? Phải nói rõ là chúng ta đang bị mắc trong cái ngộ nhận của phàm phu. Có một bài Kinh tôi nhớ trong một đêm đầu đà ở VN, anh Phật tử hỏi tôi, tôi đem bài Kinh đó ra nói, anh Phật tử nói “Chúng con đến chùa học hỏi bằng thiện chí mà con

không ngờ sư Giác Nguyên nói nặng chúng con như vậy". Thì sư cậu ngồi đó sư cậu nói: "Không, về điểm này thì Sư có thể xác định với chúng cái đó là sư Giác nguyên trích dẫn trong Kinh chớ không phải lời của sư Giác Nguyên". Bữa đó tôi trích dẫn bài Kinh Đức Phật nói giống như con chó nó bị người ta cột vô chỗ nào thì nó có cắn, có quào, có sủa, có la thì nó cũng lòng vòng trong đó thôi.

Thì phàm phu mình giờ có học nhiều bao nhiêu, biết nhiều bao nhiêu thì tất thảy những cái đó cũng không thoát được cái đó. Cho nên bây giờ mình thắc mắc ấm ức: 'Tu bây giờ mệt muốn chết luôn, vượt qua cám dỗ cũng mệt, mà vượt qua thử thách cũng mệt, để rồi cuối cùng cái cứu cánh nó chỉ là chấm dứt hết, hỏng có cái gì hết. Vậy thì kỳ quá! Ít ra mình cũng về cái cõi nào đó có ao báu công đức, chim nói Pháp, gió thổi ra tiếng nhạc, chung quanh là ngọc ngà, rồi có chư Phật, có thánh chúng, có Liên hoa cửu phẩm. Rồi ai tu ít ở tầng thấp nhất. Ai tu cao ở tầng cao cao, rồi từ trong bông nở ra, mình bước vô hội chúng của Phật, sống đời đời kiếp kiếp không bị chết mới vui. Có gì đâu rồi lục căn mất tiêu, không còn gì hết!'

Nhưng có điều tại sao có người họ muốn như vậy? Là bởi vì họ thấy rằng ngày nào còn lục căn là ngày đó còn khổ. Tại sao mình mơ được sanh về cực lạc? Là bởi mình chưa thấy cái khổ thực sự của sự hiện diện ngũ uẩn, lục căn. Chớ nếu mình thấy thật sự thì mình không nắm nữa. Với cuộc đời này mình phải 'mê' mới giữ được nó. Chớ khi mình 'tỉnh' mình không cách gì giữ nó. Tôi nhớ sư cậu tôi có nhiều câu đùa mà tôi nhớ hoài. Sư nói: "Phải nói cũng hên, thánh A la hán không còn sanh tử, chớ nếu tâm hồn vậy mà kêu sống ở cõi đời thì sống bằng cái gì. Bởi vì không tìm ra được cái gì để mà enjoy hết".

Một người muốn Niết bàn là sao? Trong Kinh nói, một hình ảnh mà tôi cho là hình ảnh này đáng để ghi nhớ. Thời Đức Phật có một quan đại thần ổng mê một cô vũ nữ, giống như Hán Vũ Đế mà mê triệu Phi Yến có đôi chân nhỏ. Ổng mê cô vũ nữ này có cái eo nhỏ. Ổng khen hoài, nói ta thương nàng ở cái eo đẹp quá đi. Nàng nghe nàng khoái nên không dám ăn nhiều. Bữa đó nàng múa múa rồi chết trên sàn nhảy, xỉu rồi nó đi luôn. Ông này đau khổ quá, đi phất phơ thất thểu. Lúc đó Đức Phật đang đi bát, đi ngang Ngài nói: “Không lửa nào bằng lửa tham dục. Không đau khổ nào bằng đau khổ đi ra từ tham dục. Ai không còn tham dục người đó không còn bị đau khổ”. Ổng nghe xong ổng đắc A la hán luôn.

Tôi muốn nói một chuyện.Tôi hy vọng lớp học mình cứ học Phật Pháp sẽ có lúc quí vị đạt được cái này. Lúc các vị nghe tôi nói, đọc trong Kinh thì không thấm. Mà lúc tự mình mình đụng thì tự nhiên nó thấm. Cái thấm đó là cái thấm của trí Tư. Mà nếu cái duyên nó đủ nữa thì nó không còn trí Tư nữa mà nó thành trí Tu. Còn bây giờ các vị vô lớp nghe tôi giảng thì dầu cho tôi có thuyết phục các vị được bao nhiêu đi nữa thì chỉ là trí Văn thôi. Nhưng sẽ có lúc các vị thấm, thấm đã lắm. Thí dụ trong Kinh nói: “Các pháp hữu vi là vô thường, là khổ vô ngã. Đời này cái gì có sanh ra là có mất đi”. Ai học giáo lý căn bản đều biết những câu đó. Nhưng kêu mình lấy cái hiểu để giác ngộ thì khó./.

TRUNG BỘ KINH

2. KINH TẤT CẢ CÁC LẬU HOẶC

(Sabbàsava sutta)

Tôi tóm tắt thế này: 500 vị tỳ kheo với ngã chấp rằng kiến thức chuyện đời chuyện Đạo mình đều đã có, họ sớm thỏa mãn với đó cho rằng mình không cần gì nữa. Thì Đức Phật mới nói tất cả những hạnh phúc, những ảo tưởng, ngộ nhận của mình trong cuộc đời đều bắt đầu từ những cái rất đơn giản mình có được. Thí dụ Ngài nói đất, nước, lửa, gió; mình có sanh lên làm vị Thiên tử, hay sanh lên làm vị Phạm thiên; trên đường tu hành mình có được Giới - Định - Tuệ đi nữa, nhưng nếu không khéo suy tư theo cách nghĩ của bậc Thánh thì mình sẽ trở thành tù nhân của chính những cái đó.

Đạo của Ngài là Đạo giải thoát, mà nếu càng tu càng bị trói buộc thì có nghĩa là đi ngược lại Đạo của Ngài. Có một lần bà Gotami vào bạch Phật. Bà hỏi “Bạch Thế Tôn. Ai cũng có thể nói lời mình nói là lời Phật, vậy thì chúng con sau này khi Thế Tôn không còn nữa thì chúng con dựa vào đâu để xác định đâu là lời Phật và đâu là không phải lời Phật”. Ngài nói có tám tiêu chuẩn mà hàng đệ tử Như Lai về sau khi ta không còn nữa có thể dựa vào đó để xác định điều này. Tám tiêu chuẩn đó là gì?

- Pháp môn nào mà càng tu mình càng thấy an lạc thì đó là lời Phật.

- Càng tu mà mình càng thấy muốn xa rời đám đông thì đó là lời Phật.

- Càng tu mà mình thấy người mình dễ nuôi, ăn gì cũng được, sống giản dị.

- Càng tu mình càng trở nên tinh tấn.

(Phật tử: Con đọc nguyên câu để Thầy giảng: Một người phàm phu có ý hướng giải thoát nếu không khéo suy tư thì vẫn...)

“Họ thấy trong cứu cánh Niết bàn cái bóng dáng tự ngã của mình, có một mối liên lạc giữa tự ngã của mình với cứu cánh Niết bàn: trong ta có Niết bàn, trong Niết bàn có ta”.

Dĩ nhiên không ai tu nghĩ kỳ cục vậy. Nhưng phân tích tận cùng thì nó là như vậy. Khi mình nghĩ về cứu cánh mình nghĩ nó là của mình. Có người bị sai lầm lớn là khi được hỏi Niết bàn là gì, họ nói Niết bàn là mất hết, là không có gì hết. Không phải! Nên nhớ Niết bàn là một trạng thái (pháp) chớ không phải mất hết. Như đất là trạng thái cứng mềm. Nước là tan ra, quấn tụ. Lửa là nóng hoặc lạnh. Gió là rung động và trương phồng. Thì Niết bàn cũng có trạng thái niết bàn là sự vắng lặng, sự thanh tịnh. Còn hỏi vắng lặng thế nào, thanh tịnh thế nào thì chỉ có bậc Thánh mới thấy. Nhưng mình có thể hiểu một cách nôm na để mình an lòng tu học, thì nó chính là, có cái thân tứ đại này là một cái khổ, có lục căn này là khổ. Có ngũ uẩn này là khổ. Có 12 xứ là khổ. Có 18 giới là cái khổ. Và Niết bàn chính là sự vắng mặt của tất cả những cái đó. Ngày nào còn tham, sân, si là khổ. Hết tham sân si rồi mà nếu còn 5 uẩn cũng là cái khổ, thì Niết bàn là sự vắng mặt của cái đó. Còn vắng mặt như thế nào thì phải nói đây là cảnh giới của bậc Thánh mình không hiểu được.

Nhưng nên nhớ chắc chắn nó không phải là một cảnh giới, một cái cõi như Tây Phương, mà nó là một trạng thái.

Trong Kinh nói có tất cả 4 trạng thái Diệt: thứ nhứt là tadantitaroya, tức là tâm mình đang phiền não như vậy thì mình dùng một thiện pháp nào đó phủ lấp lên nó. Thí dụ tôi đang giận, tôi tìm một cách nghĩ nào đó để tôi an lạc (an lạc ngay lúc đó thôi). Không phải tôi cao thượng, tôi thương người, mà do tôi thương tôi. Thí dụ cô này cổ nói tôi câu gì đó mà tôi giận cổ lắm. Lẽ ra tôi tiếp tục giận, nhưng tối về tôi suy nghĩ. Biết đâu hỏng phải cổ nói với ý đó. Hiểu không? Mà có

thể cổ nói là có ý tốt. Nghĩa là không phải tôi thương cổ nghĩ cổ tốt mà đây là tôi nghĩ tốt để tự trị bịnh cho tôi. Đó là cách diệt thứ nhứt tarantitaroya, là sự an tịnh, an chỉ (an: yên – chỉ: dừng lại), sự an chỉ tạm thời của một người có tu học. Nghĩa là mình giận quá, mình buồn quá thì nghĩ đến cái gì đó để bớt giận bớt buồn. Thí dụ như khi tôi buồn quá tôi nghĩ 'Giả sử chiều nay mình vừa đi đưa đám tang người thân sau cùng của mình thì thử hỏi cảm giác đó với cảm giác bây giờ cái nào dễ sợ hơn?', vậy là tôi bớt buồn liền. Hoặc có lúc buồn quá, tôi nghĩ "Ngày mình đi cậu đưa, mẹ đưa ra phi trường. Mẹ muốn sau này mình còn mạng trở về. Nếu bây giờ mình buồn, mình khùng hoặc chết rồi sau này mình không về gặp được hai người đó nữa". Thì nghĩ vậy tui được an lạc, chớ tôi không có cách giải thoát nữa. Nhiều người hiểu lầm tôi, sẵn đây tôi mượn lớp học tôi nói. Có nhiều khi tôi buồn một vị nào đó, thì nó có 7 cách để chấm dứt nó, chớ không phải chỉ có một cách. Thế nào là 7 cách?

Ngài nói có những trường hợp mình diệt trừ phiền não bằng cách mình tránh xa nó. Có nhiều khi phiền não nó lớn quá mình phải bỏ nó mình đi thôi, mình không ở đó nữa. Mà có những phiền não mình vượt qua nó bằng cách đối diện nó. Có những phiền não mình diệt trừ nó bằng cách suy nghĩ thấu đáo về nó. Rồi có những phiền não mình phải diệt trừ nó bằng cách tự mình tìm một sự an lạc. Nghe có lạ không? Tức là trị phiền não mà có những phiền não mình chỉ vượt qua nó bằng sự an lạc của bản thân. Ngài mới ví dụ:

Một vị tỳ kheo ăn, uống không đầy đủ, y áo mặc không được như ý, bị cái loại vải bố, thô, nó nhám, ngứa. Thì lúc đó mình đi tìm ở chỗ nào đó vải đàng hoàng hơn về may y cho dễ chịu. Hoặc vị tỳ kheo ăn uống thiếu thốn, tóc rụng, hoặc bị phù thủng, bịnh hoạn thì Ngài khuyên đi đến chỗ nào mà vật thực đầy đủ, trù phú. Thí dụ ở VN mình, nếu vị sư miền Trung

đi bát khó khăn thì đi về miền tây đi bát sướng lắm. Miền Tây đi bát, trái cây, mà có nhiều cảnh mà sư cậu tôi, sư nói bây giờ sư già rồi, sư nhớ lại thời trẻ cũng vui. Sư nói hồi đó ở Bình Đông thưa người lắm. Hồi đó cái xóm đó có mấy khu vườn mà bây giờ họ làm nhà, giá nhà mắc lắm. Sư cậu nói nhiều khi mình đi bát ôm bát vậy, nó ở trong rào nó hái trái, hái xong đưa cái lồng ra ngoài đổ vô bát mình thấy thương lắm. Nhiều cái cảnh nó vui lắm. Nắng sớm bình minh, giữa làng có một ông sư đi bát, họ hái xong đưa cái lồng ra ngoài họ nghiêng vô bát mình!

Tức là có những phiền não, những lậu hoặc mà mình không nhứt thiết phải một hướng giải quyết nó. Như có lần tôi trích giảng câu nói của sư Thanh. Sư nói đối với phàm phu mình đừng nói chữ 'trừ' mà phải nói chữ 'tránh'. Thí dụ nói 'Lửa gần rơm' thì dẹp đi. Rơm ở đâu thì hỏi ở đây có lửa thì dẹp liền. Chớ đừng nói 'Khoan để tui ăn cơm xong tui dẹp'. Không có! Ăn cơm xong nó cháy xong cái nhà rồi. Có nhiều khi tôi nói không phải bằng miệng mà bằng kinh nghiệm máu xương của tôi. Tôi chưa chứng Đạo chứng quả mà nói về thế gian pháp tôi phải nói bằng sự giác ngộ, phải nói như vậy.

Ở bài Kinh Căn Bản Pháp Môn này, nói 'căn bản' là sao? Đối với một hành giả tu thiền (Pháp hành) hoặc một vị đang đi Pháp học, một người cư sĩ hay một vị sa môn; thì đối với bất cứ ai ở trong Giáo Pháp này của Đức Phật thì nhất thiết bắt buộc phải biết qua bài Kinh này. Vì sao? Vì đối tượng của bài Kinh này, duyên khởi để Ngài nói bài Kinh này là 500 vị tỳ kheo đa văn bác học, giỏi đời giỏi Đạo nhưng vì cố chấp, mà trong đó Đức Phật xác nhận rằng "Cho rằng việc mình làm chủ dù một chiếc lá cho đến việc làm chủ một lâu đài, việc mình làm chủ một bài thơ hoặc mình là người hiểu biết được năm ba ngoại ngữ, tinh thông địa lý thiên văn nhân sự, cho dầu mình biết tất cả cái đó đi nữa, kiến thức nhiều hay ít, cao

hay thấp, thì Ngài nói tất cả đó chỉ là SỰ NGỘ NHẬN CỦA PHÀM PHU mà thôi”.

Tại sao mình khổ? Là bởi vì mình thấy rằng ở trong bản thân mình có cái mình đang có. Và trong cái mình đang có lại có mình ở trỏng. Thí dụ mình thấy trong cái ly này có mình. Mình có quan hệ với cái ly này. Cái ly này bể là mình buồn. Khác với bậc Thánh chỗ đó. Bậc Thánh thấy cái ly chỉ là cái ly còn mình là mình. Trong Kinh Đức Phật nói thế này:

“ Kẻ vô văn phàm phu đối chiếu tự ngã với địa đại thấy địa đại là ta. Thấy ta trong địa đại. Này các tỳ kheo, ta nói rằng người đó không hiểu địa đại”. Tức là ngày nào mình còn chấp như vậy mình thực sự chưa thấy nó. Cho nên Ngài nói “Kẻ phàm phu đối chiếu tự ngã với địa đại, đối chiếu địa đại với tự ngã, ta nói rằng người đó chưa hiểutự ngã.” Rồi Ngài nói: “Kẻ phàm phu thấy có ta trong Niết bàn, thấy có Niết bàn trong ta. Người đó đem Niết bàn đối chiếu với tự ngã; lấy tự ngã đối chiếu với Niết bàn, cho nên ta nói rằng người đó chưa hiểu Niết bàn”.

Tôi kể câu chuyện này để đúc kết cho quí vị. Hồi Đức Phật Niết bàn khoảng 300 năm thì có vị đại đức tên là Thammalina tinh thông Tam tạng, chú Giải, đắc được Tứ thiền ngũ thông nội tâm vô cùng thanh tịnh. Vì nghĩ đến cái gì thông suốt cái đó nên vị này tự nghĩ mình đã đắc A la hán. Một ngày kia, người học trò của vị này là ngài Mahanaga mới suy nghĩ trong bụng “Thầy mình giỏi quá giỏi mà hỏng biết hôm nay thầy đắc tầng nào”, mà bản thân người học trò này đắc A la hán rồi. Ổng đi đến gặp thầy ổng nói: “Thưa thầy, thầy đã làm xong bổn phận sa môn chưa?”. Hồi xưa chư thánh tăng hay hỏi nhau vậy. Chớ không phải như bây giờ hễ mình lo xong chuyện chùa là bổn phận. Thì thầy nói “Đối với ta chuyện đó

không khó khăn. Ta nghĩ cái gì nên làm ta đã làm rồi". Ngài chỉ nói nhẹ vậy thôi. Người học trò mới nói "Thưa thầy nếu một người như thầy có thể hóa thành một con voi lớn được không?". Thì thầy nói chẳng những một con mà ngàn con ta làm cũng được. Thì người học trò nói thưa thầy một con là được rồi, mà phải cho thiệt lớn con mới nhìn thấy. Ổng thầy mới hóa thành con voi thiệt lớn ở từ xa thôi. Học trò nói thưa thầy cho nó chạy về phía mình đi, mà chạy tốc độ nhanh. Thì ông thầy cho con voi chạy đến định cho nó chạy tới chỗ nào đó (theo sức của ngài) thì cho nó ngừng lại. Nhưng người học trò dùng thần thông khiến cho nó chạy luôn. Hiểu không? Thì ông thầy chụp người đệ tử liền, giật mình ổng sợ ổng chụp. Thì người học trò nói "Thưa thầy, A la hán còn sợ hay sao?". Chỉ nghe vậy là ông thầy quỳ dưới chân người học trò nói "Con cứu thầy". Người học trò nói: "Thầy đã đứng ở ngưỡng cửa rồi. Những chuyện gì thầy cần phải làm thầy biết rồi". Nói rồi ổng từ giã thầy đi về. Thì khi học trò vừa xoay lưng đi thì ông thầy đắc A la hán.

Ở đây Đức Phật cảnh báo một chuyện là người phàm phu thấy tự ngã trong Niết bàn, thấy Niết bàn là của mình, và mình có Niết bàn, là như vậy.

Mình phải hiểu là ngay trong cuộc tu là mình không được quyền ôm ấp bất cứ cái gì, nói gì ngay trong cứu cánh Niết bàn nó càng không có ngã chấp trong đó. Mà người thực sự tu, càng thực học, càng lên cao là càng muốn buông bỏ. Cho nên tôi nói một chuyện: người nào càng học càng thấy mình giỏi, thấy người khác dở thì người đó chưa đi tới đâu hết. Phải nói rõ như vậy. Mà thấy là thấy thật lòng, thấy tự đáy lòng mình chớ không phải nghe ông sư nói vậy mình về nghĩ bụng 'thôi mình dở ẹc à'. Hoặc miệng mình nói với người ta,

nói rất khiêm tốn mà thật ra trong bụng mình là ngã mạn. Tôi rất ghét cái đó, mà thật ra cái đó phàm phu mình dễ bị mắc. Có người mở miệng ra khoa trương khoác lác tự phụ, cái đó quá tệ, mình không nói rồi. Nhưng có người mở miệng ra nó ngọt, tế nhị lắm. Mình khen họ 'Hỏng ngờ cô cư sĩ mà giỏi quá'. Cái cổ nói 'Có gì đâu, Sư', mà trong bụng thì thích. Hoặc khen 'Trời con thấy Sư trẻ tuổi mà Sư giỏi quá'. –'Có gì đâu, ở chùa lâu vậy thôi'. Mà thật ra trong bụng mình hiểu ngầm một chuyện 'Đâu phải ông sư nào ở chùa lâu cũng được vậy'! Cho nên cái vấn đề là mình tu mình hiểu chính mình, đừng để người ta hiểu, chuyện mình là mình giải quyết. Tức là mình muốn biết trình độ tu học cao hay thấp của mình thì mình COI CÁI NGÃ MẠN MÌNH CÒN HAY HẾT.

Có một lần đức Phật cùng ngài A Nan đi đến một bờ sông ở Ma Kiệt Đà. Ngài thấy một khúc gỗ đang trôi, Ngài hỏi ngài A Nan: "A Nan này, theo A Nan nghĩ khúc gỗ này có trôi ra tới biển được hay không?". Ngài A Nan: "Bạch Thế Tôn, cũng có thể được. Khúc gỗ này có thể trôi ra tới biển nhưng với điều kiện nó không bị mắc vào những trở ngại như là: không bị tấp vô bờ bên đây hoặc bên kia, nó không bị gió ngược, nó không bị mục, nó không bị chìm xuống giữa dòng, hoặc nó bị mắc cạn". Đức Phật Ngài nói: "Này A Nan, vị tỳ kheo trong Đạo sở dĩ không đến được Niết bàn cũng có 8 lý do giống như vậy:

- Tấp vào bờ bên đây, tấp vào bờ bên kia tức chấp vào nội xứ và ngoại xứ. Có người đời sống họ thích hướng ngoại. Họ thích đi du lịch mua thứ này thứ kia là sống nặng về ngoại xứ. Còn người sống nặng về nội xứ thích đóng cửa ở trong phòng, suy nghĩ chuyện này chuyện kia. Vị tỳ kheo đều phải ly tham cả nội xứ lẫn ngoại xứ.

- Khúc gỗ sẽ không trôi ra biển nếu dọc đường nó bị mục. Thì vị tỳ kheo bị lòng tham dục nhiều quá cũng bị mục.

- Khúc gỗ nó trôi nếu dọc đường nó không bị mắc cạn, không bị vướng vào chỗ gì đó nó mới đi được tới biển thì vị tỳ kheo dầu học giỏi, tu giỏi mà bị tâm ngã mạn cũng giống như khúc gỗ bị vướng bị kẹt nó sẽ đi không được.

Cho nên không ai làm thầy cho mình bằng chính mình. Chính mình hiểu được lòng kiêu ngạo của mình, lòng kiêu mạn của mình đến đâu. Nếu thấy kiêu mạn mình nhiều thì thấy rằng 'ồ Niết bàn mình còn xa lắm'. Chỉ có cách đó mình mới bỏ được tánh ngã mạn thôi. Chớ còn không ai nói mình sợ hết, tôi nói rõ như vậy. Thí dụ ngài Hộ Giác thấy tôi ngã mạn Ngài la, bất quá tôi cũng dạ dạ chớ tôi về phòng tôi tánh nào cũng tánh đó. Mà chính tôi phải hiểu tôi, hiểu là ngày nào mình còn thấy hãnh diện về kiến thức của mình thì ngày đó thật sự mình cũng chưa đi được bao xa trong Giáo pháp.

Đức Phật dạy: "Đối với kẻ phàm phu dầu mình có giữ những gì thuộc về vật chất (bốn đại) hay về tinh thần (kiến thức, trí tuệ), ngay cả cái gọi là cứu cánh Niết bàn, tất cả những cái đó phải được vị tỳ kheo nhìn ngắm từ một góc độ, bằng một góc độ hết sức khách quan, nghĩa là NÓ LÀ NÓ, MÌNH LÀ MÌNH.

Bài đến đây là hết. Tôi mong các vị về nghe kỹ bài Kinh này. Tôi rất vui là tôi nhìn trên giá sách của tôi, tôi thấy hiện giờ có Trung Bộ, Trường Bộ. Trung Bộ ác cái nó mất ngay cuốn I mới khổ. Tăng Chi, Tương Ưng tôi có đủ. Tôi muốn các vị xong khóa này rồi các vị sẽ yên tâm rằng mình đã học hết cái đống sách. Giống như hôm nay, bữa nào tôi dắt các vị vô phòng tôi: 12 cuốn Vi Diệu Pháp là mình đã học rồi. Cái tủ sau lưng hòa thượng đó là mình đã học một góc tư rồi. Mình đã có một strong background về cái đó. Tức là trong phòng hòa thượng bây giờ Tam Tạng 45 cuốn thì mình đã học nội dung của 12 cuốn rồi. Bây giờ trước mắt là mình học đến 25

cuốn Kinh Tạng. Các vị thấy không, đem chia đều một cuốn 400 trang mà mình đã học 12 cuốn như vậy rồi. Vui rất là vui, vô phòng Ngài tôi nhìn nhìn cũng có chút ‘mắc cạn’. Tức là tui nhìn lên tôi nói ‘Ồ mình đã có khái niệm 12 cuốn đó và mình đã đem cái đó cho người ta rồi’. Tôi rất là vui. Ít nhất tu mình thấy mình tiến chút gì chớ. Chớ hỏi vô chùa làm được gì? Nói tôi đi chùa được 30 năm rồi, đâu có hay. Mà cái hay là cái tủ đó tôi học được góc tư rồi. Nó an lạc. Nếu tôi sống được ba bốn năm nữa thì nếu nó chết thì chết, nhưng thiệt tình không muốn chết. Nói cho đúng thì hai mươi mấy năm ăn cơm của đàn na tín thí thì tôi thấy tôi không cô phụ lòng của họ. Đời tu có bê bối, ok, phải nhìn nhận chuyện đó, nhưng cũng làm được việc. Bất quá tôi giống như sĩ quan Biệt động quân vậy.Tức là có nhậu nhẹt, có gái gấm, thí dụ vậy nhưng đại khái ra trận đánh ngon.

Không có lửa nào bằng lửa dục. Không có lỗi nào bằng lỗi sân. Không có cấu uế nào bằng cấu uế si. Không an lạc nào bằng an lạc Niết bàn.

Có câu này dễ nhớ, các vị về hỏi cô nào có học Pali, rất là dễ nhớ. Nhiều người đắc từ câu này:

“Pemato jayati soko – Pemato jayati bhayam - Pemato Vippamuttassa - Natthi soko kuto bhayam.

Chùa Kỳ Viên, trong khu vườn của ông Cấp Cô Độc. Nội dung bài Pháp thoại này là Đức Phật tóm tắt toàn bộ hành trình tu chứng của vị tỳ kheo vào trong bảy thái độ đối diện phiền não.

Ở đây tôi nhắc sơ quí vị để từ đây về sau, khi quí vị xem Kinh không có chỗ nào bị kẹt từ cái đơn giản đến cái rắc rối. Bây giờ tôi nhắc quí vị một chuyện để sau này tôi không nhắc

nữa. Chùa này được gọi là Kỳ Viên, là âm từ chữ Phạn là Jetavana. Jeta là tên một ông hoàng tử, có nghĩa là ‘chiến thắng’, ‘vana’ là rừng. Jetavana trong trường hợp này dịch là Vườn ngự uyển. Khu vườn này rất đẹp. Hồi đó trước khi Phật thành Đạo, Ngài đắp y đi qua xứ Ma Kiệt đà gặp vua Bình Sa Vương. Vua thỉnh Ngài ở lại nhường nửa giang san, nhưng Ngài từ chối. Vua mới nói khi nào Ngài thành Phật thì về độ vua. Ngài thành Phật rằm tháng tư (năm Ngài 35 tuổi), thì tháng giêng năm sau Ngài 36 tuổi thì vua Bình Sa Vương chính thức dâng Đức Phật khu rừng Trúc Lâm để làm chùa. Cũng chính tại miếng đất này đã xảy ra một sự kiện đặc biệt. Đó là thông lệ chư Phật ba đời là có ít nhứt một lần đại hội Thánh tăng. Còn Đức Phật mình tuổi thọ Ngài ngắn, có 80 thôi. Nên trong đời Đức Phật chỉ có một lần đại hội Thánh tăng. Trong kỳ đại hội này có ba điểm đặc biệt. Đó là:

- Tất cả Thánh tăng về dự hội không cần Đức Phật kêu gọi, tự động kéo về.

- Thứ hai, tất cả những vị Thánh tăng đều đắc A la hán, không có vị nào dưới A la hán.

- Điều thứ ba là tất cả những vị Thánh tăng đều là những vị lục thông, không có vị nào mà không có thần thông.

Ba điểm đặc biệt này tập hợp về đúng điểm chùa Kỳ Viên chỗ Đức Phật đang ở. Thì số lượng chư Phật quá khứ có đến ba lần hội chúng đại hội như vậy. Một lần như vậy thì vài chục ngàn cho đến 100.000. Riêng Phật Thích ca mình chỉ có một lần đại hội Thánh tăng thôi. Và trong lần đó số lượng rất ít, chỉ có 1.250 vị. Thì chùa Trúc Lâm là chùa đầu tiên của Phật giáo.

Khoảng hai năm sau (nếu tôi nhớ không lầm) thì Phật gặp ông Cấp Cô Độc. Ông Cấp cô Độc tên mẹ đẻ ổng là Sudatta (su: tốt - datta: được cho), chữ sudata hiểu nôm na là ‘Trời

cho’ (đứa con trời cho). Nhưng về sau khi trở thành Phật tử thì ổng có tên là Anathapindika (Cấp cô độc).

“Pindika’ từ gốc chữ Pali ‘pinda’: thức ăn.

Pindika: người cung cấp thức ăn, người nuôi dưỡng.

Anatha: người homeless, người vô gia cư, natha: chỗ nương nhờ; mà anatha: người không có chỗ nương nhờ. Đức Phật được gọi là ‘Locanatha’ là cái chỗ nương của thế gian. Trong 32 từ đồng nghĩa với ‘niết bàn’ có từ ‘natha’ có nghĩa là chỗ nương nhờ của chúng sinh. Khi mình học mênh mông như vậy mà chỉ cần nhìn cái tên Cấp Cô Độc là mình nghĩ ra đủ chuyện trên đời hết.

Thì ông Cấp Cô Độc ổng không biết Đạo. Tình cờ ổng đến thăm người anh, thấy ông anh bận rộn, còn nói xin lỗi mọi khi em đến anh tiếp đãi mà bữa nay bận quá không tiếp em được, là do bận chuẩn bị mai cúng dường Phật và chư tăng. Ổng chỉ nghe một chữ ‘Phật’ thôi là ổng rúng động mới hỏi anh là bây giờ Ngài đang ở đâu. Ổng mới nói mai gặp. Đêm đó chữ ‘Phật’ ám ảnh làm ổng ngủ không được. Ổng nói không cách chi đợi đến mai, nên ổng đi, ổng băng đêm tối ổng đi đến chỗ Phật. Ổng đi trong đêm tối mịt mù mà xa lắm. Kinh nói do ổng nghĩ đến Phật ổng hỷ lạc nên tự ổng phát sáng, mình gọi là hào quang - bioplasma (ánh sáng sinh học), mà vì cái tâm mình yếu quá nên mình không có, chớ họ có.

Cách đây không lâu, khoảng đầu thế kỷ này chư tăng Campuchia bắt đầu dịch Kinh theo sự chỉ đạo của ngài Chuon Nath để hoàn thành bộ Đại tạng tiếng Miên. Có những vị học giỏi lắm, vị thì dịch vị thì viết mà thay phiên nhau làm. Có vị lúc đang làm lên máu chết luôn trên bàn, rồi vị khác nhảy vô thế. Công trình đó mười mấy năm không gián đoạn. Mà có điểm đặc biệt là nhiều vị trong lúc viết, đang viết thì gió thổi tắt (lúc đó chưa có đèn điện) mà vị đó không hay đèn tắt. Vì

viết tập trung quá, tự nhiên tự thấy chữ mà viết. Xong người ta đốt đèn lên thấy vị này vẫn viết rào rào rào rào vậy đó. Hỏi nãy giờ đèn tắt sư có biết không. Ổng hỏi tắt hồi nào? Tại vì tập trung quá! Hỏng nói ổng, mà nói tui nè. Tui đang tập trung viết bài mà trời tối hỏng hay. Lúc mà ai đó kêu Sư ơi tối rồi thì lúc đó mắt tôi ra một cái là không thấy, mà tui không được định tâm như các vị kia là đèn tắt hẳn.

Thì Cấp Cô Độc cũng vậy, khi nghĩ đến Phật ông hoan hỷ quá ông phát sáng. Ông đi ngang một nghĩa địa vắng quá ông vấp té một cái. Lúc đó sự sợ hãi xuất hiện trong ông nên ông không thấy đường nữa. Lúc đó có một vị thọ thần trong khu rừng đó nói với ông thế này “Ngươi hãy biết rằng mỗi bước chân của ngươi hiện giờ có giá trị bao nhiêu vàng bạc châu báu đổi mỗi bước chân này cũng không được, ngươi hãy đi đi”. Ổng cứ đi, đi riết rồi ổng thấy Đức Phật từ xa. Đức Phật đang đi kinh hành ở cánh rừng trước mặt. Ngài nói: “Sudatta, Như Lai đang ở đây”. Ổng nói trời ơi người lạ hoắc mà biết tên mình. Ổng nổi gai ốc tùm lum, nó đã quá. Ổng tới gặp Ngài. Ngài nói: “ Cái gì nó có thì nó phải mất, dù hạnh phúc hay đau khổ”. Ổng hiểu thôi. Do ổng học nhiều đời quá nghe câu đó là ‘xong’ rồi, ổng đắc Tu đà hườn.

Sáng hôm sau Phật đến nhà ông anh của ổng dự lễ thì ổng đến chăm sóc hầu hạ Đức Phật, cơm nước chư tăng. Ông anh mới hỏi sao em rành quá vậy. Ổng mới nói không rành mới lạ, Ngài là Đạo sĩ ‘quen’ mà! Từ đó ổng nuôi dưỡng người nghèo. Một ngày như vậy trong nhà ổng cúng 2000 vị tỳ kheo đi bát tại nhà.

Trong nhà ổng có một vị thiên nữ. Mỗi lần Đức Phật và chư tăng đi ngang, đức độ của các vị làm cho nàng không ở trên ngạch cửa được mà nàng đi tuột xuống đất. Nhiều lần như vậy, nàng rất bực mình vì chỗ ở lâu nay bị làm phiền. Kinh nói

một đêm, Cấp cô Độc nhằm lúc ổng xui, ổng làm ăn thua lỗ, của cải ổng chôn bị nước cuốn, đất sạt trôi mất, rồi trộm cướp, phần nào cháy kho của cải tiêu tán. Ổng mới nói với chư tăng nếu chư tăng không chê cháo thì cứ đến nhà nhận cháo. Thì nàng nghe như vậy, biết chuyện nên đêm hôm đi đến đầu giường ổng nói rằng "Ông Sudatta ơi, nhà ông đâu có nghèo mà một ngày ông nuôi 2.000 ông sư như vậy không nghèo cũng lạ". Ông Cấp Cô Độc nói: "Xưa nay ta để ngươi ở nhà này vì ta nghĩ ngươi cũng là pháp hữu với ta. Mà ngươi chẳng những không khích lệ ta, mà còn nói xấu chư tăng, nói xấu Tam Bảo. Ta không muốn ngươi ở đây nữa".

Cái uy lực của vị Sơ quả khiến cho vị thiên nữ đó không dám ở lại nữa. Nàng mới bồng con đến cầu cạnh những vị trời oai lực nhiều ở trong khu vực đó. Các vị nói ai chớ Cấp Cô Độc ta không dám đụng. Ổng giới thiệu lênTứ đại thiên vương. Tứ Đại thiên vương gặp nàng cũng nói ai chớ ta không dám rớ tới người đó đâu. Nàng gặp Đế Thích. Đế Thích nói bây giờ chỉ có một cách thôi. Bây giờ ổng đang làm ăn thua lỗ, mấy con nợ hồi đó giờ nó quỵt, giờ nàng khiến làm sao nó đem trả nợ lại. Tất cả những vàng bạc hồi đó ổng chôn mà bị mất nàng đi gom hết lại nhà rồi xin lỗi ổng. Thì nàng mới ở đó ok. Thì nàng mới chịu. Nàng báo mộng, khiến giục cho mấy người nợ kia đem trả hết nợ cho Cấp Cô Độc. Rồi nàng dùng thần thông đem hết vàng bạc ổng chôn bị lạc, bị mất đem hết về chất một kho đầy. Rồi ban đêm nàng hiện ra đầu giường Cấp Cô Độc, nàng nói: "Tôi đã hiểu lỗi của tôi. Ông đang cần tiền làm phước chớ gì. Thì đây, tất cả những gì ông mất, tôi trả lại cho ông và ông cho tôi ở lại nhà của ông".

Hôm nay chúng ta học Kinh Nhất Thiết Lậu Hoặc, bài thứ hai của Trung Bộ Kinh. Và bài Kinh này được thuyết tại chùa Kỳ Viên tịnh xá. Thế nào là Kỳ Viên? Kỳ Viên- 'viên' đây là 'vườn'. Còn 'Kỳ' là âm chữ 'Jeta' là tên một vị hoàng tử rất

giàu có, lấy khu vườn này làm nơi vui chơi. Phật sau khi có chùa Trúc Lâm rồi, Phật đi tới lui ở Rajacaha nhưng khi về Savatthi Phật không có chỗ ngủ, phải ngủ ngoài đồng trống. Thì Cấp Cô Độc sau khi đắc quả, ổng nói Savatthi là chỗ dân cư đông đúc, thị tứ phồn thịnh, không thể nào không có chỗ dừng chân cho thế Tôn và tăng chúng. Do đó ổng đi tìm miếng đất nào vừa ý, không quá xa chỗ thành phố để Phật và chư tăng đi bát được. (Nói cái này rút kinh nghiệm muốn mua đất cúng chùa phải nhớ cái đó), và không quá gần để nó khỏi ồn, mà cảnh trí cũng ok, chớ trụi lũi cũng khó ở. Cuối cùng ổng tìm ra một chỗ rất tuyệt vời, đó là khu ngự viên của ông hoàng Jeta. Ổng mới tới năn nỉ ông hoàng tử hoài. Hoàng tử không muốn bán mà bị năn nỉ hoài tức mới nói: “Thôi được, miếng đất này ta quý lắm, mà nếu ông nhắm trải vàng được thì ông mua”. Ổng tưởng ổng nói cho nó qua. Thì Cấp Cô Độc nói ‘Ngài nói xin giữ lời’. Xong rồi ổng lấy vàng ổng trải. Ông hoàng nói trải tới đâu thì lấy đất tới đó. (Chùa này bản dịch chữ Hán kêu là Bố Kim Tự. (Bố: trải; kim: vàng; Bố Kim: chùa trải vàng). Đang trải thì người hầu báo là hết vàng rồi. Ổng đứng ổng suy nghĩ thì ông hoàng Jeta thấy vậy hỏi ‘Tiếc tiền hả’. Ổng nói ‘Không tôi đang nghĩ coi kho nào gần’. Ông hoàng hoảng vía mới nói ‘Thôi khỏi, phần còn lại ta cúng’. Ổng chỉ xin là sau khi khu vườn xong rồi thì nói với Phật là ta có cúng một phần, và xin cho chùa mang tên của ta, tên chùa ‘Jetavana’. Bài Kinh này được giảng tại đây.

Kể từ bây giờ trở đi, mà nghe tới chùa Kỳ Viên Cấp Cô Độc là mình không còn cái gì mà mình không biết nữa. Thế nào là Cấp Cô Độc và những chuyện về Cấp Cô Độc mình đã nói hết rồi. Thế nào là chùa Kỳ Viên mình cũng đã nói hết rồi. Còn chữ Savatthi, tại sao gọi là thành Xá Vệ? Tên Sanskrit của nó là Shravasti. Chữ ‘sava’: tất cả - ‘athi’: ‘có’. Savatthi là

chữ Pali là cái tên được thoát thai từ chữ Shravasti, cũng có nghĩa là ‘có tất cả’. Có nghĩa là ở đó cái gì cũng có. (Xá Vệ là chữ âm, giống như New York là Nữu Ước, Sansfrancisco là Cựu Kim Sơn ...). Miếng đất này cái gì cũng có là sao? Trầm hương, ngọc ngà, gỗ quý. Vua chúa cũng ở đó, triệu phú, những danh kỹ, gái điếm hạng sang cũng ở đó. Những tu sĩ ăn học cao cấp, bậc thức giả bác học cũng ở đó. Nói chung là từ chỗ ăn chơi cũng là đệ nhất, tu hành cũng là đệ nhất, vua chúa, quan quyền, cái gì cũng ở đó có hết, cho nên gọi là Savathi một thành phố giống gì cũng có.

Bây giờ vô nội dung Kinh:

Phiền não nói gọn lại chỉ có ba là tham, sân và si, nói rộng thì có thể nhiều hơn (qua những phân tích mà thôi). Nhưng trong hành trình tu chứng của một người tầm Đạo giải thoát thì các phiền não luôn có thể xuất hiện qua nhiều hình thức: cám dỗ hoặc thử thách, vi tế hoặc thô thiển. Đức Phật dạy rằng dù có phải sống qua bao nhiêu hoàn cảnh giữa cuộc đời hệ lụy tế toái này, thì công phu tu tập của vị tỳ kheo chỉ cần khéo biết vận dụng đúng lúc đúng nơi bảy biện pháp sau đây thì chắc chắn có thể chấm dứt phiền não và chứng ngộ Niết bàn.

Các vị biết rằng mình học Vi Diệu Pháp rồi thì mình rất phải cẩn thận khi sử dụng ngôn ngữ. Lâu lắm rồi tôi không có dùng chữ ‘nhập Niết bàn’, quí vị biết không? Bởi vì thiền có nhập có xuất. Có xuất thì có nhập. Mình thường dùng theo thói quen bên Bắc Tông có nhiều chỗ kêu là nhập Niết bàn, nhập diệt đó chớ thật ra không có ‘nhập’. Giống như ngọn đèn nó tắt thì nó tắt chớ không nói nó đi về đâu. Khi nó đi vào cái gì mới kêu là ngọn đèn nó nhập. Cho nên Bắc Tông xài chữ ‘nhập diệt’ tôi không thích bằng chữ ‘diệt độ’. Tức là sự kiện này xảy ra sau khi Thế Tôn diệt độ được bao lâu. ‘Độ’ là vượt qua, ‘diệt’ là mất. Sự ra đi của các Ngài giống như ngọn

đèn vậy, nó tắt thì hỏi ngọn lửa đi về đâu? Các vị có học về chemical, về khí thì các vị biết, hỏi ngọn đèn nó tắt, ngọn lửa nó tắt thì nó đi về đâu. Không thể kêu nó nhập được. Cái chữ nó quan trọng. Đừng có nói xài chữ nào cũng được miễn mình hiểu thôi. Người có học mới hiểu. Còn người không học sẽ bị vướng vô cái đó, nghĩ 'nhập' là đi vô trong cái gì đó. Còn cái chữ nữa mình phải cẩn thận là lễ tam hợp ngày rằm tháng tư, phải nói cho đúng. Đó là Bồ tát đản sanh, Bồ tát thành Đạo và Phật niết bàn. Chớ nói 'Phật thành đạo' xin lỗi đó là tầm bậy. Đã là Phật rồi thành Đạo là thành gì nữa. Còn kiểu nói bên Bắc Tông là "Như Lai đã thành Phật từ vô lượng kiếp" là cách nói triết học. Có nghĩa là Ngài đã thấy được con đường giác ngộ mà Ngài vì tâm nguyện trở thành Chánh Đẳng Chánh Giác cho nên Ngài không đắc quả A la hán. Nói theo Vi Diệu Pháp một cách exactly là như vậy. Chớ không thể nói 'Ngài đã thành Phật trong vô lượng kiếp' được, nói mà kèm giải thích thì được. Bởi vì chữ 'Bodhisatta', chữ 'bodhi' là 'giác ngộ', 'satta' là 'chúng sinh'. Bồ tát là Bodhisatta là chúng sanh có trí tuệ giác ngộ. Nghĩa là biết được sanh, già, đau, chết này có một con đường giải thoát là Bát Chánh Đạo.

Nhưng cách đây bốn a tăng kỳ và 100.000 đại kiếp về trước Đức Bồ tát mình là Bồ tát Sumetha ngài gặp Phật Nhiên Đăng, Ngài nhìn hình bóng của Phật Ngài thích quá. Ngài nghĩ rằng "Ta giống như người trai trẻ có sức mạnh bơi qua dòng sông. Nhưng có một điều là ta không thể bơi qua một mình vì có quá nhiều người cần qua sông. Tại sao ta không đóng một chiếc tàu ta đi cho nhiều người đi chung. Với sức của ta ta có thể trở thành một vị A la hán. Nhưng không được, ta phải trở thành một vị Phật để có thể cùng với nhiều người giải thoát".

Kinh nói như vậy. Cách đây 20 a tăng kỳ về trước Ngài là một vị thuyền trưởng, đi trên biển bị chìm tàu, một tay bơi một tay

cõng mẹ lội biển 7 ngày, lội vô tới đất liền. Lúc đó có một vị Phạm thiên từng biết Phật pháp, từng gặp vị Phật quá khứ, ổng nhìn thuyền trưởng này ổng nghĩ người có tâm hồn như thế này, dễ sợ quá. Ổng mới xuống nói 'Tâm hồn vĩ đại như ngài, ngài có thể nguyên thành Phật để tế độ chúng sanh. Hôm nay Ngài cõng mẹ, mai này Ngài cõng cả chúng sanh". Ngài nghe vậy, kể từ đó Ngài phát nguyện "Bất cứ việc thiện nào ta cũng làm. Bất cứ việc ác nào ta cũng tránh để ta đạt được quả vị Chánh Đẳng giác và cái gì ta cũng biết". Ngài nguyện vậy một thời gian sau, do tâm phiền não Ngài có lúc phạm nghiệp này nghiệp nọ. Có lúc Ngài làm một vị công chúa, em bà con của một Đức Phật tên là Tanhancara. Ngài vào nói với Phật: "Con muốn nguyện thành Phật như Thế Tôn vậy". Thì Phật nói 'Nữ ta không thọ ký được. Nàng ráng tu tập thành nam thì sẽ có Phật thọ ký cho". Trải qua một thời gian rất lâu, không phải trong suốt thời gian này nàng làm nữ, nhưng có điều lúc đó nàng chưa đủ ba la mật.

Khi gặp Phật Nhiên Đăng thì lúc đó Ngài là một công tử. Cha mẹ chết rồi ngài lo tang lễ xong, một buổi chiều ngài đi tắm sông về ngồi nghỉ. Ngài nhìn cái nhà nói 'Cha mẹ một đời lao khổ, có gia sản này rồi bỏ mà đi tay trắng. Rồi tới phiên mình cũng bỏ mà đi. Không được, ta phải tìm con đường nào tốt hơn con đường này'. Ngài mới cho người đánh trống thông báo trong khắp thành phố ở Avarathi, Ngài nói kể từ hôm nay công tử Sumetha cho hết những gì chàng có để chàng đi tu. Dân chúng thích lắm chia hết của cải của chàng. Ngài đi tu vô rừng tu Ngài đắc Tứ thiền ngũ thông. Trong Kinh nói kiếp đó Ngài đủ duyên để đắc lục thông tam minh. Ba hạng Bồ tát là trí tuệ, đức tin và tinh tấn. Hạng trí tuệ ngay lần đầu tiên mà được thọ ký, nếu chỉ cần đổi ý sẽ đắc được Lục thông tam minh tứ đại tích. Hạng đức tin trong lần đầu tiên được thọ ký

nếu đổi ý sẽ đắc được Lục thông tam minh. Còn hạng tinh tấn nếu lúc đó đổi ý chỉ đắc Tam minh thôi (nó yếu hơn).

Khi ngài ở trong rừng, bữa đó Ngài dùng thần thông bay ngang một cánh rừng, ngài đi bát, nhìn thấy dân chúng đang khiêng đất tùm lum. Ngài hỏi họ làm gì. Nói làm đường cho Phật với chư tăng đi, các ngài sắp hoằng pháp đến xứ này. Ngài nghe nói tới chữ Phật Ngài chịu không nổi. Ngài nói cho ta xin làm một khúc đường. Họ chỉ cho Ngài cái chỗ rễ cây không, rồi sình lầy trời ơi, họ tưởng Ngài có thần thông. Nhưng Ngài nói thần thông thì ta chỉ búng tay thôi, nhưng ta phải làm theo sức của mình. Ngài khiêng đất đắp đất, còn một khúc làm chưa xong thì Phật và chư tăng tới. (Bữa nào tôi tìm cái hình Phật Nhiên Đăng cho mấy cô coi Phật đẹp lắm, Ngài cao to, hào quang Ngài nhiều lắm). Bồ tát nhìn thấy Phật thì ngài nằm trải dài xuống và nói “Bạch thế Tôn, cái mạng này con cúng cho Ngài. Con chỉ mong được giống như Ngài”. Thì Đức Phật Nhiên Đăng đứng trước đầu Ngài nói: “Đây là vị Phật tương lai”. Ngài nói xong bước một bước lên trên mình vị này, bước nhẹ nhàng thôi. Ngài bước xong chư tăng không ai dám bước, mặc dù bồ tát hiến thân là hiến cho tất cả chư tăng bước qua, nhưng mà chỉ có Phật bước qua thôi. Chư tăng nể, biết đây là Phật tương lai ai dám bước. Chư tăng có những vị có thần thông, có vị đưa tay ra hoa tự nhiên có. Các vị mới rải, 100.000 vị tỳ kheo rải bông. Trong đám đông quần chúng đứng nhìn có người con gái tên là Suvista (bạn lành). Bồ tát kiếp đó tên là Sumetha (hiền trí). Nàng đứng nhìn thích quá đi, tay nàng cầm 8 cái bông, nàng chia cho Bồ tát đang nằm dưới đất 5 cái, nàng nói cúng Phật 5 cái, còn tôi 3 cái. Nàng nguyện “Từ đây về sau Ngài đi luân hồi ở kiếp nào tôi nguyện ở kế bên để lo cho Ngài”. Thì Đức Phật Nhiên Đăng mới nói với Bồ tát Sumetha: “Kể từ đây nàng này sẽ giúp ngươi”. Tức là đi đâu, Bồ tát hành ba la mật

là nàng giúp. Thí dụ Bồ tát muốn bố thí, gặp người đàn bà khác mà chồng cho nhiều thì không được. Còn nàng, Ngài cho riết tới phiên người ta xin nàng Ngài cũng cho mà nàng không giận. Trong Kinh có vẽ cái hình Bồ tát người ta xin cánh tay của bả Ngài cho. Ngài hỏi em đồng ý cho không. Nàng nói đồng ý, Ngài chặt cho. Mình nghe mình không tin nhưng mình phải hiểu trong đời có những chuyện vậy mới ra Phật được. Có biết bao nhiêu vị giáo chủ sau Phật Thích Ca muốn làm giáo chủ nhưng đời đâu có phục. Ít bữa nó mất. Đến Phật mấy ngàn năm nay người ta thà chết chớ người ta vẫn khiêng Kinh sách để người ta đem về truyền bá về cái đức của Ngài. Đức của Ngài bao trùm tam thiên đại thiên thế giới mà! Cái đức cái Người của Ngài vĩ đại lắm. Có những người hoài nghi về Đức Phật nhưng khi họ học giáo lý họ nhìn nhận đây là một tác phẩm dễ sợ quá. Xin lỗi tôi không nói rõ tên chớ có rất nhiều người muốn làm giáo chủ, họ xưng là thiền sư rồi bày cái này bày cái kia, họ vẽ đủ thứ để lôi kéo, thậm chí còn nhờ những phương tiện truyền thông đại chúng để kêu gọi. Nhưng mãi mãi muôn đời họ vẫn là một kẻ phàm phu thôi. Cái đức độ của Phật không phải đơn giản như vậy.

Đức Bồ tát kể từ hôm đó Ngài phát nguyện như vậy xong Ngài vô rừng ở trong nửa tháng không ăn cơm. Trong Kinh nói tại sao mà một vị bồ tát nào lần đầu tiên được thọ ký phải đắc Tứ thiền ngũ thông, là bởi vì với trí đó mới có niềm tin mãnh liệt. Đồng thời người đó cũng có trí biết rõ kiếp trước kiếp sau. Trong ngũ thông có Túc mạng thông mà. Thì với trình độ đó niềm tin họ mới dễ sợ. Mình bây giờ có học, nghiên cứu bao nhiêu đi nữa đức tin mình có giới hạn.Tôi nói bây giờ có một vị thiên vị thần nào hiện ra 6 màu hào quang 32 tướng tốt mà nói tây nói u gì mình nghe hết, mình hong có cãi đâu.

Nội dung tiếp theo:

*Có những trường hợp phiền não cần phải được đoạn trừ bằng chánh tri kiến: đó là đối với tất cả những suy tư liên hệ về hữu, vô, thường, đoạn (nói gọn là 62 tà kiến đã được đề cập trong Kinh Phạm Võng).

Tôi rất muốn các vị duy trì cái lớp này đi. Các vị biết một tuần lễ tôi buồn gì buồn nhưng mà ngày thứ bảy tôi vận dụng tôi giảng bài, tôi an lạc ít nhứt cũng được 3 tiếng đồng hồ. Mỗi lần giảng như vầy, một vấn đề giáo lý như vầy khi mình trình bày là mình phải suy tư đầu đuôi gốc ngọn, ngang dọc, trên dưới, phải suy tư để mình trình bày cho người ta. Nếu mấy cô nghe kịp cái đó thì cái trí của mình nó cải ra. Nếu mình không học không có cơ hội nào tâm thiện khởi lên liên tục như vầy.

Còn câu hỏi 'Làm sao vượt qua?', cái ba la mật, hồi nhỏ tôi không hiểu, tôi nghĩ tại sao hành đủ ba la mật, cái đó không phải đơn giản vậy. Chính ba la mật nó bổ túc, hỗ trợ cho ngũ quyền của mình. Thiếu một cái ngũ quyền nó không cân bằng. Nếu ngũ quyền không cân bằng thì trí tuệ thiền quán thiền chỉ mình có vấn đề. Ngũ quyền thì Tín dẫn đầu. Trong ba la mật có trí tuệ ba la mật. Còn tín quyền phải nhờ cả mười cái ba la mật hỗ trợ nó mới mạnh được. Người ba la mật yếu thì Tín quyền rất là yếu. Cho nên trong Kinh nói phàm mà kiếp chót là A la hán, dầu họ có tà kiến đến mấy mà khi họ đã tin cái gì rồi, dầu lúc đó họ chưa đắc họ có thể bán mạng cho cái niềm tin đó. Vậy họ mới đắc được. Trong 5 cái nhân đắc Đạo hiện thế, đắc Đạo ngay trong đời này nó có một nhân rất là đặc biệt, đó là niềm tin sắt son vào thầy, bạn dạy mình hành trì. Rồi mấy cô hỏi tôi 'Sư ơi lỡ ông thầy đó thầy dởm thì làm sao?'. Thì cái đó hên xui thôi! Nhưng ít nhứt anh tu thì anh phải tin vào vị thầy đó. Ông bà mình nói 'Lựa

bạn mà chơi, lựa thầy mà học', phải chấp nhận cái đó thôi. Bởi vì mình vô phước mình gặp ông thầy trời ơi, thì một là mình tin cái tầm bậy của ổng, hai là mình nghi ngờ ổng thì coi như cái nào cũng trớt quớt hết. Trong Kinh nói phải gặp đúng ông thầy đó, ông thầy đó là phải dạy mình Tam Tạng và Chú giải. Rồi bản thân mình ngũ quyền phải trong sáng, không bị tật nguyền gì hết. Chớ thời mình chúng sanh phước ít mà, mình phải complete, phải perfect cái đó.

Cái nữa là mình phải có trú xứ, thực phẩm thích hợp. Thầy bạn thích hợp, trú xứ thích hợp, thực phẩm thích hợp và pháp môn thích hợp. Thí dụ ngài Xá Lợi Phất có người học trò dạy 3 tháng hổng đắc gì hết quí vị còn nhớ hông. Tức là thầy thích hợp, bạn thích hợp, trú xứ thích hợp, thực phẩm thích hợp. Có nhiều vị bên Thái Lan, dân Tây phương da trắng qua bển hành thiền họ nghe dạy đề mục thể trược họ sợ lắm. Họ nói trời ơi tối vô ngồi gớm không dám ngủ luôn. Vì thấy chung quanh mình toàn là phân, nước tiểu tùm lum thấy ghê lắm, lên ăn không dám ăn, thực sự là như vậy. Dân da trắng số đông rất là sợ cái đó. Tại vì cái trí họ nhiều, cái tưởng tượng của họ mạnh lắm. Tóc, lông, móng, răng, da, ... Họ đọc xuôi đọc ngược một hồi rất là dễ sợ. Thí dụ trong thể trược tui có mấy cái gớm mà ít ai biết, cái mũi, hoặc là dơ thì trong người mình thiếu gì chất dơ, phẩn, nước tiểu, đàm nhưng mà tui hong ghê, tui ghê cái rau mà dính vô răng, tui nhìn tui ghê. Mỗi người có cái kỵ mà nếu nói theo cái duyên đời trước chắc hồi đó tôi tu mấy cái đó. Mình tu cái nào thì giờ mình sanh ra kỵ cái đó. Thấy là nhớ hoài, ám ảnh lâu lắm hỏng có mất! Rồi có người thích hợp đề mục tử thi. Chỉ cần họ nhìn qua xác chết một lần rồi họ không còn thương mến người khác phái nữa.

Đức Phật ngài nói chúng sanh giống như bốn hạng ngựa. Có hạng ngựa thấy giơ cái roi lên là nó chạy rồi. Có những hạng

ngựa quất một cây nó mới chạy. Có những con ngựa mình đập chết nó cũng không chạy. Chúng sanh có người bị sốc cái gì đó họ đi tu liền. Tui thì dễ duôi thôi, nhưng có nhiều cái để tui bị xúc động lắm. Thí dụ cái gì tôi thích mà bị trầy tôi hết thích. Như cái đồng hồ tui thích mà kiếng trầy cái tui nản. Mau nản lắm. Cái phone của tôi đắt tiền, rất tốt, mà bữa tui phát hiện ra nó bị xước tự nhiên tôi thực sự chán. Nói vậy không phải người tôi bạc, nhưng tôi thấy đối với đạo Phật cái đó là tốt.

Trong Kinh nói ngài Xá Lợi Phất nói rằng có những cái chán, có những cái buồn nên có. Bởi vì khi nó có nó làm thiện pháp nơi mình tăng trưởng. Mình đối với thế gian mình càng ít nắm thì càng hạnh phúc. Mình giống như con khỉ thò cái tay vô trái dừa bữa hổm tôi giảng đó. Mình muốn thoát được cái bẫy thì mình phải buông. Chớ muốn nắm mà muốn giải thoát, khó! Và khi ta nắm món A thì ta không nắm được món B. Một người có Ph.D mà nghe ông sư Giác Nguyên không có Ph.D thì lúc đó trong tay mình đang cầm Ph.D. Mình đang làm chủ cái cơ sở business mà mình khinh ông sư ổng hỏng có tiền ổng giảng giảng chứ ổng cũng nghĩ đến tiền thôi, thì lúc đó là mình đang cầm cơ sở business trong tay. Đạo giải thoát không đến được tay mình là vì sao? Vì mình đang cầm cái này làm sao cầm được cái kia. Hồi nhỏ tôi học tiếng Pháp, học lơ mơ tôi bỏ. Có câu chuyện ngụ ngôn. Con chuột chủ nhà nó rủ con chuột bạn về chơi, nói nhà tao có hủ mứt ngon lắm. Khổ cái là muốn vô ăn hủ mứt thì đằng sau cái tủ có một cái lỗ, chuột theo ống nước chui vô cái lỗ đó để ăn mứt. Ăn xong thì cũng chui ra cái lỗ đó để theo ống nước xuống. Thấy con chuột bạn ăn ngon quá, con chuột chủ nhà mới khều nó nói ‘Nè, ăn ít thôi, ăn nhiều là chết mày đó’. Chuột kia mới hỏi sao kỳ vậy, mày biết tao đói mấy ngày rồi. Con chuột chủ nhà mới nói: ‘Cái lỗ này mày coi nó bao lớn. Mày ăn sao mà chui

ra được mày ăn’. Cái đó không phải chuyện cười. Nó hay dữ lắm. Khi mình có nhiều sở hữu mình khó thoát đau khổ lắm. Con chuột chủ nhà nói: ‘Tao sống được ở cái nhà này là nhờ tao ăn lúc nào cũng đo tao với cái lỗ đó’. Trong tiếng Nhựt có câu “Cầm được thì bỏ xuống được mới nên cầm”. Có nghĩa là mình lúc nào cũng chừa đường rút.

Tôi nói cái này nó leo qua bài Kinh khác, bài Kinh Bẫy Mồi. Đức Phật ngài dạy có những con nai nó ăn mồi xong nó mê nó ở đó luôn nên bị người ta bắt. Có những con nai nó ăn vừa đủ, nó đi đến bằng con đường an toàn nào thì nó lui bằng con đường an toàn đó. Đó là những con nai khôn ngoan. Giống như vị tỳ kheo đi vào đời, đi hoằng Pháp, dấn thân vào cõi nhân sinh, đối diện với 5 trần mà biết con đường rút lui khỏi 5 trần thì giống như bầy nai đi ăn và biết đường rút lui. Còn cái vị dấn thân mà không biết đường ra thì giống như bầy nai đi vào trong làng ăn bẫy mà không biết đường rút ra. Hồi nhỏ tôi có đọc truyện Tô Hoài, ổng kể chuyện có một con chuột nó dắt một con chuột ốm đói ngoài đường về. Chuột bạn dòm dòm hỏi ‘Đồ ăn đâu?’. Chuột kia nói ‘Không, nhà này chủ nhà còn nghèo hơn tao với mày nữa. Tao mày lâu lâu còn có thịt chớ chủ nhà này quanh năm hỏng có thịt’. Nó hỏi vậy chớ mày dắt tao đi đâu. Ờ, dắt mày vô nhà tắm ăn xà bông. Vô tới xong chuột này nói ‘xà bông nè, tao ăn trước’. Con kia nhỏ lớn đâu có ăn xà bông. (Xà bông này nấu bằng dừa, nó ngọt ngọt. Tui biết chớ tui chưa ăn). Thấy con chuột chủ nhà ăn từng góc nhỏ cục xà bông nó mới hỏi sao mày ăn kỳ vậy. Nó nói ‘ừ thì ăn ít ít thôi mai mốt còn ăn nữa’. Con kia đang đói thấy vậy quất một cái nửa cục. Con này mới nói mày ăn vậy mày chết, ngày mai mày đừng hòng. Thì thiệt, khi cục xà bông ăn chút chút chủ nhà không để ý. Đằng này nó ăn nửa cục, chủ nhà thấy dẹp luôn đem để ở chỗ khác nó khỏi ăn. Nó đói luôn.

Đức Phật dạy thái độ của vị tỳ kheo đi vào đời giống như con ong, thưởng thức nụ hoa nhưng không làm hoa bị ảnh hưởng. Vị tỳ kheo đi vào đời mình hiểu nôm na giống như con chuột ăn cục xà bông. Nó ăn thế nào mà chủ nhà không phiền, ăn thế nào mà chủ nhà phiền là chết.

Phiền não nói gọn có ba, nhưng nói rộng trong toàn bộ cuộc tu của người đệ tử Phật có đến 7 trường hợp đối diện phiền não. Vì phiền não luôn luôn xuất hiện với chúng ta qua mọi hoàn cảnh và qua thiên hình vạn trạng, muôn hình màu sắc mình không có ngờ trước được. Ở mỗi hoàn cảnh như vậy thì mình phải có một cách đối diện. Cách đối diện đầu tiên là phải đoạn trừ phiền não bằng tri kiến. Mà những phiền não chính là các tà kiến, rồi đây mình sẽ nói rõ thêm.

Một người không từng biết gì về uẩn, xứ, giới, đế, duyên hệ, duyên sinh, chắc chắn không thể tránh được những suy tư ngớ ngẩn: đời trước ta là ai, ở đâu, đời sau ta sẽ là gì và ở đâu. Ngay bây giờ ta đang là gì giữa cõi đời này. Các vị biết rằng mình không có học người ta hay suy tư kiểu vậy. Nhiều khi mình buồn quá đó, tôi nhớ hồi nhỏ có khi tôi nằm ngó lên trời vậy mênh mông tôi nói mình đi lên đó như vậy đi hoài thì tới đâu.Hoặc có những người đơn giản họ nói thôi đâu ai biết chuyện đó đâu, mình cũng không cần gì mình biết. Đó là sống trong u mê. Còn anh chàng nào tức tối thì ảnh đi tìm. Một bên thì đi tìm trong tuyệt vọng, một bên thì sống trong u mê. Cả hai thái độ đó không thái độ nào tốt hết. Cam phận số phận của cát bụi, sống u mê không cần biết nhiều, chỉ cần đói ăn khát uống lấy chồng lấy vợ đẻ con được rồi. Còn một bên thì bươn chải trong tuyệt vọng, là đi tìm hiểu, chế kính thiên văn, học vật lý, không gian, học về hình học, vũ trụ này kia, thì vẫn là sự kiếm tìm trong tuyệt vọng thôi. Thì cả hai thái độ này Đức Phật gọi là những thái độ tà kiến.

Trong cái nhìn của Phật gia (nhà Phật) vạn pháp chỉ là vạn pháp, những thành tố phù du sinh diệt theo quy luật nhân quả và tam tướng. Danh sắc đời này là kết quả của danh sắc đời trước, danh sắc đời sau là tác phẩm của danh sắc đời này. Ngài Xá Lợi Phất từng nói rằng toàn bộ sự hiện hữu (bao gồm chúng sanh) của mọi thứ trên đời chỉ là sự tiếp nối sanh diệt của danh sắc mà thôi. Chính cái thấy này dẫn đến trí tuệ giác ngộ Bốn Đế.

(Bây giờ bốn người trong lớp chưa đạt đến trí tuệ, cái trình độ là ai đụng tới mình mình làm lơ. Nhưng phải nhìn nhận rằng cái thấm thía này nó từ trở thành cái vốn liếng của mình.)./.

TRUNG BỘ KINH

2. KINH TẤT CẢ CÁC LẬU HOẶC 2

Hơi thở mình nó an lạc quá. Hồi đầu nó còn thô. Ra, vào nó còn ồn ào. Mình không hành thấy nó không ồn, mình hành, nó ồn. Càng về sau hơi thở nó nhỏ lại. Mà ghi nhận được hơi thở thì tâm mình phải càng vi tế theo. Lúc này bắt đầu enjoy rồi đó. Thì lúc này con nhện xuất hiện, con nhện to lắm. Tay chàng cầm cây bút lông, chàng bèn khoắng vô bụng nhện hai nhát. Mở mắt ra chạy lên thầy, nói Thưa thầy con đã vẽ vô bụng con nhện rồi. Bây giờ con muốn hành nữa mà không biết nó có hiện ra hay không. Thầy mới nói bây giờ con giở áo con lên cho thầy coi. Dưới bụng ổng có hai nét mực! Đó là cái vọng tưởng thôi.

Hoặc bên Tây Tạng có cái phái, như mình được thầy truyền cho cái hồng danh mình niệm hoài. Một bữa ông thầy huấn luyện học trò thấy đã lâu rồi muốn thử học trò để kết thúc khóa để nhận khóa mới, chuyển vô sâu hơn trong núi để tu. Ông thầy phát cho mỗi học trò một cục than, nói là đêm nay 4g sáng khi chuông đánh tiếng đầu tiên là các con phải tập trung vô chánh điện hết để trình Pháp, nhớ là mang theo cục

than này. Đêm đó mỗi đứa cầm cục than về mà không biết cục than có ý nghĩa gì. Đêm về, người sư huynh trưởng tràng lớn nhứt đóng cửa phòng. Đêm đó trăng sáng đẹp lắm, ổng đốt phân bò khô hong cho ấm phòng. Trông lửa ti tách ổng pha ấm trà bơ uống xong rồi lần chuỗi niệm Phật, xong rồi nằm im ngó ra ngoài trăng, enjoy quá. Thì lúc đó ổng nghe mùi thơm rất lạ, khuya lắm rồi, ảnh nhìn ra thấy một người con gái rất đẹp mà lõa lồ. Người này lạc đường. Nói trời lạnh mà không ngờ đây có nhà thầy cho con vô ngủ đêm cho đỡ lạnh. Thầy cho con mượn cái mền con quấn. Ổng thấy vậy mới lấy cái mền cho cổ quấn. Quấn xong cổ nói thầy cho con một miếng bánh con ăn được hay không, rồi cho con ngồi gần đống lửa được hay không. Thì cả hai đều ngồi gần đống lửa, mà cổ xích lại gần đống lửa thì coi như xích lại gần ổng. Cổ ngồi rồi cổ bật khóc. Ổng hỏi gia cảnh sao khóc. Cổ nói cha mẹ bắt ép gả con con buồn rời nhà ra đi. Cổ khóc quá đi, cổ làm riết ông thầy nói thôi cái gì cũng qua đi, đại khái vậy. Rồi cứ một bên ‘an’ một bên ‘ủi’. Nó ủi riết rồi hết an. Hai bên ủi nhau rồi thì tất cả mấy tên hồi chiều được chia cục than đều thấy cảnh giống như vậy đó. Đặc biệt đứa nào thích đàn bà mập thì sẽ thấy có bà mập, đứa nào thích bà thon thả thì thấy bà thon thả. Đứa nào thích bà trắng như bông bưởi, trứng lột thì thấy bà như bông bưởi, trứng lột. Anh nào thích ‘ngăm ngăm da trâu nhìn lâu thấy mê’ thì cũng thấy ngăm ngăm da trâu nhìn lâu thấy mê. Đại khái tất cả những mẫu model mình thấy lý tưởng nhứt đều thấy giống vậy. Tới chừng khi lên chánh điện tất cả mấy ông nhìn nhau mặt mày ai cũng tèm lem hết trơn, tại vì nguyên đêm ngủ ai cũng ôm cục than mà! Cục than đó là ông thầy làm phép cho nó hiện ra người con gái. Mỗi ông ôm cục than một cách cho nên bây giờ mỗi người đen một kiểu, thằng thì mũi đen hơi nhiều, thằng thì môi đen hơi nhiều, thằng thì cái tay đen hơi nhiều. Vì tất cả đó là ảo tưởng!

Tôi muốn nói một chuyện là nhiều khi mình không có trang bị kiến thức Phật pháp khi mình gặp cái đó mình không biết, rồi mình đam mê. Nên nhớ hành thiền dầu có phỉ lạc cách mấy, thậm chí có thể thấy hào quang, thấy nhẹ nhàng mà mê thì ...hết thuốc. Hoặc thấy hào quang sáng ngời, nói rồi khỏe rồi, mai lập đạo mới, không được! Mình để những cái đó xâm nhập là mình chết. Sự đam mê của người có trình độ tâm lực mà nó mạnh như vậy giống như bịnh cảm xoàng so với bịnh cảm nhập lý. Cảm nhập lý là như thương hàn nó vô tới nội phủ là mình chết. Cho nên mình hỏng tu thì phiền não thấy vậy nó còn nhẹ chớ còn đã tu rồi nó dính một cái thì chết.

Thí dụ như chư tăng, học nhiều biết rộng, thêm cái nữa là giữ giới trong sạch, qua mấy chục năm hành thiền có phỉ lạc, mà mấy ổng chịu chấp rồi là hết thuốc. Bởi rõ ràng đi chùa không ai bằng mình hết. Chư tăng mà hỏng bằng thì Phật tử là cái giống gì. Thế là chư tăng mà bị dính cái đó rồi, xin lỗi chỉ có Phật cứu.

Như hôm qua tôi nói chuyện ngài Mahanaga được học trò cứu là đại phước, chớ không là muôn đời ...Bởi vị đó giỏi quá mà, giới luật trong sạch, cái gì cũng biết.

Cho nên cái thứ nhứt là vị đó có kiến thức về uẩn, xứ, giới, đế, duyên hệ, duyên sinh, nhờ vậy vị đó mới không mắc vào hữu, vô, thường, đoạn. Tức là hỏng biết hồi đó ta làm sao, kiếp sau ta sanh làm cái giống gì, bây giờ ta đang làm gì với cuộc đời này. Bây giờ Đức Phật nói trước sau chỉ suy nghĩ một chuyện thôi: danh sắc nó kế thừa nhau mà sanh diệt. Nghĩ như vậy, vị đó không đau khổ vì những thứ đã mất, không đau khổ vì những thứ đang có. Không đau khổ vì những thứ mình mong đợi mà nó chưa tới, hoặc cũng không thấy hạnh phúc một cách giả tạm trong những cái đã có, đang có và sẽ có. Cái gì đến một cách giả tạm thì nó cũng bằng sự

giả tạm đó mà ra đi, mà rời khỏi tay mình. Đó là những lậu hoặc cần phải được đoạn trừ bằng chánh niệm.

* Có những trường hợp phiền não cần được đoạn trừ bằng sự cảnh giác.

Ở đây ngài Minh Châu dịch là phòng hộ. Vị tỳ kheo chánh niệm tỉnh giác khi đối diện lục trần để tránh lục ái. Vị ấy tu tập bằng tâm trạng của một người bị lửa cháy trên tóc, hoặc như người nô lệ tay bưng bát dầu đầy đi giữa các mỹ nhân, tuyệt đối không dám nhìn ngắm họ vì nghĩ đến trừng phạt của vua khi bát dầu bị đổ ra ngoài. Đức Phật ngài nói các tỳ kheo khi ăn uống hãy ăn bằng tâm trạng người mẹ bất đắc dĩ phải ăn thịt con. Ăn không enjoy mà ăn vì bất đắc dĩ thôi, giữa sa mạc con nó chết xác nó mình bỏ thì mình đói mình cắn răng mà ăn. Rồi nói về thu thúc lục căn Ngài nói vị tỳ kheo tu tập thu thúc lục căn giống như người nô lệ bưng bát dầu đầy, đi giữa các giai nhân mỹ nữ, vua nói nếu đi mà làm cho bát dầu sóng sánh tràn ra một giọt sẽ bị chém đầu. ‘Này các tỳ kheo, các ngươi nghĩ thế nào, người nô lệ đó có vì mỹ nhân kia, nhìn ngắm họ mà quên bát dầu hay không?’. Chư tăng nói ‘Bạch Thế Tôn, chuyện đó làm sao mà có được. Cho dầu có bao nhiêu người đẹp đi nữa, cái chuyện bị chém đầu luôn luôn ám ảnh trong đầu làm sao người đó dám’. Thì Ngài nói vị tỳ kheo phải làm như vậy, tu phải tu như vậy mới tới nơi tới chốn.

Hoặc có lần Đức Phật nói với các chư tăng: “Này các tỳ kheo, các ngươi có suy niệm về sự chết hay không. Các ngươi có thường suy nghĩ rằng ngay đêm nay ta có thể chết vì một cơn gió độc. Ngay đêm nay ta có thể chết vì một con rắn, vì một con rít, vì một con bọ cạp, vì một thứ côn trùng độc nào đó, hoặc vì một sự biến đổi trong cơ thể”.

Chư tăng nói: “Bạch Thế Tôn chúng con vẫn thường tu tập thiền định về sự chết”. Phật hỏi ngươi tu tập thế nào? Có vị

nói: ‘Con luôn suy nghĩ rằng đời người nói cho cùng nó chỉ là nhiều bữa ăn cộng lại thôi’, nó mong manh như vậy. Có vị nói: ‘Con suy nghĩ đời người chỉ là nhiều lần xuân hạ thu đông. Mỗi mùa đông con nghĩ biết đâu đây là mùa đông cuối cùng trong đời’. Có vị nói ‘Bạch Thế Tôn, con tu tập sự chết con nghĩ, biết đâu đây là ngày cuối cùng con còn nhìn thấy mọi người’. Vị cuối cùng quỳ xuống nói ‘Bạch Thế Tôn, mỗi lần con hít thở ra vào con nghĩ biết đâu đây là ngày cuối cùng’. Phật nói lành thay lành thay, như vậy là các ngươi tu tập sự chết đúng theo bậc Thánh.

Có lần Đức Phật và ngài A Nan đi ngang một ngôi làng. Ngài nhìn thấy bờ sông có một chiếc thuyền lớn của một lái buôn khách thương hồ. Với thần thông Ngài hiểu cái tâm ông lái buôn đó ổng đem tiền ra đếm rồi nghĩ thế này: ‘Giờ mùa đông mình ở đây, hết mùa đông rồi đem thuyền đi về xứ nào đó mua trầm, rồi đem trầm đi đổi vải. Tới chỗ nào vải rẻ mua vải đem bán cho người ta rồi lại lấy trầm chỗ rẻ đem bán cho chỗ mắc’. Ổng ngồi toan tính vậy. Đức Phật biết ổng còn sống có 7 ngày nữa ổng chết, tất cả những toan tính thành mây khói hết. Phật biết ổng có duyên đắc quả nên nói ngài A Nan xuống ghe kêu ổng nói ‘Sư phụ tôi có chuyện muốn gặp ông’. Thì ngài A Nan xuống nói “Đức Thế Tôn Đạo sư của ta ngài có chuyện cần gặp ông. Ông có thể nào ông lên gặp ngài”. Ổng mới lên gặp Phật. Phật nói có một câu: “Giờ mùa mưa ta ở đây. Rồi qua đông chí tiết ngày hạ sang. Người ngu cứ thế mơ màng. Không hay nguy hiểm kia đang đợi chờ”. Ổng nghe vậy ổng đắc tu đà hườn. Thì Ngài nói ngươi chỉ còn 7 ngày nữa ngươi mất, ngươi về chuẩn bị chuyện nhà đi. Đắc Tu đà hườn thì đâu còn sợ chết nữa. Đại khái như vậy.

Thì dầu quãng đời tu tôi có ra sao tôi vẫn mong trình bày Phật Pháp cho quí vị nghe cái lý tưởng tu học của Đức Phật đối với người xuất gia và người cư sĩ phải là như vậy đó.

Đức Phật có nói rằng có những phiền não mà mình phải giải quyết nó bằng cách tránh từ xa, phải cảnh giác nó chớ không phải đợi nó có rồi mới lo. Tôi rất thích câu nói của sư Thanh : "Mình tu là mình tránh chớ không phải trừ". Trừ là bậc cao siêu gì đó chớ cỡ sức phàm mình mình phải tránh thôi chớ nói trừ, trừ không nổi đâu. Cọ xát với thực tế phiền não rồi lúc nó xảy ra, mình nói mình trừ thì trừ cái nỗi gì.

Cho nên có những phiền não mình phải chấm dứt, đoạn trừ nó bằng tri kiến, mình phải dùng trí tuệ học hiểu. Dầu mình không đoạn trừ nó bằng trí tuệ giác ngộ thánh nhân thì mình cũng đoạn trừ tạm thời nó bằng trí tuệ Pháp học. Pháp học đây gồm trí Văn và trí Tư. Trí Tu cũng có nữa, tức là trí tu của cái thiền tuệ thứ nhứt (bữa hổm mình học thiền tuệ rồi nghe) cho đến cái chỗ Hành xả tuệ (Tuệ nhàm chán).

* Có những trường hợp phiền não cần phải được giải quyết bằng sự kham nhẫn.

Đời sống là những bất trắc và bất toại nên trong trường hợp không thể tránh được những trở lực, chướng ngại thì người tu học phải tự có khả năng chịu đựng. Vì ta có thể ngay lúc này tạm thời dàn xếp được thử thách nào đó nhưng không thể dàn xếp được tất cả thử thách trong suốt cuộc đời của mình. Chính vì vậy, kham nhẫn là một sức mạnh của người tu học.

Trong đây Đức Phật Ngài dạy có những phiền não mình cần phải tránh. Nhưng có những trường hợp mình không tránh được thì phải làm sao? Thì phải chịu. Bữa hổm tôi kể các vị nghe đời tôi hồi xưa tôi đâu có được y tốt như vầy. Hồi đó tôi mặc y vải mà vải tám, vải bồng bột, nó thô, rồi nhuộm có nhiều thứ thuốc gì đâu mà nó ngứa. Thì cũng phải chịu thôi. Các vị có thấy chư tăng quấn y lần nào chưa, quấn quấn gì nè. Mà y này nó mỏng, tôi quấn quấn nó nhỏ xíu, nó gọn đi nó

nhẹ. Còn hồi đó quấn xong nó gần bằng chai nước này vậy. Đi cái vai sệ một bên bị nó nặng đó. Mà mắc mưa nữa, trời ơi cái tay nó vàng khè, nó ra màu mà nó ngứa ông ơi.Tôi hỏng dám nói tôi nhẫn nại mà lúc đó tôi nghĩ bụng người ta sao mình vậy. Còn có lúc tôi xuống dưới Miên đó, có lúc trời mưa, đang đi bát thì mưa. Mà nhằm xóm nhà người ta thì đụt mưa, còn nhằm chỗ băng qua đồng. Đất ở dưới thì ruộng nó nứt, cứng ngắc, mưa xuống thì đất nó trơn. Cứng mà trơn, mấy cái cạnh nó bén. Tức là mưa không đủ mềm đất mà chỉ đủ làm nó trơn thôi. Ôm bát, tay cầm cái gà mèn, trời đất ơi có bữa té cái ạch! Lúc tui trợt tui lo cái đầu tui thôi, không có nhớ cái gì. Sợ cái đầu nó bị cái gì về ngồi đó cười cười hoài thì chết luôn đó. Tôi còn chưa kể cái lúc mà mưa nó vừa đủ cái hơi đất nó lên. Ông nội tôi ơi nó khó chịu không có can được. Nhưng đời có trải qua những cái đó mới biết, đời sống mình có kham nhẫn mới tuyệt vời.

Đức Phật nói sức mạnh tuyệt vời của cư sĩ là sự kham nhẫn. Ngài nói chịu đựng được thứ phiền não mà nó khởi lên mình control nó cũng là một sự kham nhẫn. Chớ đừng nghĩ kham nhẫn là người ta đục vô mặt mình mình nhịn, đó chỉ là một phần thôi. Có ba cái kham nhẫn: kham nhẫn với thời tiết, khí hậu nóng bức, kham nhẫn với thị phi và kham nhẫn với phiền não.

* Có những trường hợp phiền não cần được đoạn trừ bằng sự tránh né.

Đó là những trú xứ, những nơi chốn (trú xứ là chỗ ở, còn nơi chốn thì nghĩa rộng hơn) có thể phương hại đến tánh mạng hoặc sức khỏe của người tu học: những nơi có thú dữ, người xấu, lam sơn chướng khí. Tức là Đức Phật khuyên mình sống viễn ly, mà viễn ly đây không có nghĩa là mình chui vào những chỗ đó. Các vị có biết rằng, hồi đó gần Định Quán có

cái chùa Nam Tông mình. Chùa dựa lưng vào núi, mặt ngó ngoài là quốc lộ. Sau lưng chùa có cái thác rất là lạ. Nó đổ từ trên xuống rồi lâu lâu nó mất đi. Nói chung từ trên xuống là nguyên một vệt rõ ràng. Nhưng khi mình đi mình thấy nó mất, không biết nó đi đâu đó. Rồi thấy nó lòi ra ở dưới. Nhưng nước đó nó trong khe, nhìn muốn uống nhưng mà nó độc lắm. Nước nó chỉ nhỏ dội lên lưng mình là về nhức mình. Nhức tàn canh gió lạnh. Nó độc lắm, hong biết có chất gì mà nó độc.

Cho nên những chỗ đó vị tỳ kheo mà sức khỏe yếu thì không nên ở. Hoặc là hồi đó tôi đi học ở Giồng Ông Tố, năm đó khoảng 86. Trên đường từ trường về chùa Nguyên Thủy tôi phải đi ngang một hồ nước rộng lắm. Bên bờ hồ có nhà một ông cán bộ Việt Cộng. Ổng cao lớn mà ổng đi vầy. Ổng có tật chiều nào cũng uống rượu, ổng thấy tui lần nào ổng cũng chụp tui rồi lè nhè, tui sợ lắm, cho nên tôi phải đi tránh một vòng xa. Tại vì hồi đó tui nhỏ đó, tui ốm yếu nên tôi sợ lắm, tôi chấp nhận phải đánh vòng xa tôi về, không đi ngang đó nữa. Tôi nghe mấy sư huynh kể có nhiều chỗ đi bát gặp người Miên hoặc làng người Việt, nhiều chỗ nó nhậu say, nó ra nó giở nắp bát mình lấy đồ nó ăn tự nhiên hà. Mình hỏng cho nó đánh mình. Cho nên trong những trường hợp đó Đức Phật ngài nói chỗ mà có người xấu người ác thì mình không có nên. Bởi vì nó phiền.

Thời Đức Phật, cũng có trường hợp có vị tỳ kheo đi bát trên con đường hay gặp cái ông đó ra chận đường ổng lấy đồ ổng ăn. Có nhiều vị có phản ứng này nọ thì ổng đánh. Trong đám chư tăng có vị tỳ kheo rất giỏi võ, nghe vụ đó ổng nói ngày mai ổng đi bát. Cũng ra chỗ đó xong để bình bát xuống đánh cho một trận, ổng bò càng xong về sau ổng không dám giở

trò đó nữa. Câu chuyện đến tai Đức Phật. Đức Phật ngài nói không phải kiếp này mà kiếp trước, cái ông lưu manh đó đã từng bị vị tỳ kheo này kềm chế ổng.

Trong những trường hợp trú xứ, những nơi chốn vị tỳ kheo không nên tới lui. Thí dụ Đức Phật nói vị tỳ kheo không nên đến nhà của góa phụ, không nên đến nhà của gái lỡ thì, nhà của kỹ nữ, không nên đến trà đình tửu điếm thanh lâu, kỹ viện. Tỳ kheo không đến chỗ quán rượu, không đến chỗ bài bạc, những chỗ tai nạn, những chỗ bàn về quốc sự (chính trị). Ngài nói dầu cả đời tu học ngon lành nhưng không biết tránh những chỗ đó thì vẫn bị vạ như thường. Chớ đừng nói tôi giới luật trong sạch cho nên trâu bò, heo chó rắn rít tôi không sợ. Đó là nói bậy. Mình có bằng Đức Phật đâu, đừng nói câu đó.

Tôi nhớ có một lần một vị tỳ kheo xin Đức Phật: “Bạch Thế Tôn, con nghe chư thánh tăng vẫn tán thán những vị sống viễn ly trong rừng sâu núi thẳm. Con xin phép Thế Tôn cho con đi vào rừng”. Phật nói một câu rất là đặc biệt: “Này tỳ kheo, con voi với thân tướng nó như vậy nó phải xuống hồ nó tắm nó giỡn, nó nhổ củ sen nó ăn rồi nó đi lên. Nhưng một con thỏ thì nó không làm vậy được. Con thỏ không thể xuống hồ, tắm rồi nhổ củ sen”. Ngài còn nói Ngày xưa lúc ta chưa giác ngộ, khu rừng Uruvela ta ở đó, này các tỳ kheo, một người mà chưa diệt được tham ái ở trong đó rất dễ bị loạn tâm, tiếng Pali kêu là (...) tức là bị bể tim mà chết. Ấn Độ kêu là (...) nhưng mà thời mình bây giờ gọi là bị stroke, bị đứng tim. Bởi vì trong khu rừng ngài ở đó có những chỗ ngày đêm không phân biệt, cây lá nó ken kín nhau như vậy. Ngài nói ‘Này các tỳ kheo, những đêm cuối tháng không trăng, một tiếng lá rơi, một tiếng chim ăn đêm kêu cũng đủ làm một người đứng tim mà chết. Trong khi đó ta đang đi kinh hành, ta thấy sự sợ hãi khởi lên trong tư thế nào thì ta liền lập tức đình chỉ nó ngay trong tư thế đó. Ta đang ngồi, sự sợ hãi lên thì ta

dẹp tan sự sợ hãi đó rồi ta mới thay đổi oai nghi. Ta đang đi tới chỗ nào mà ta sợ hãi thì ta đứng yên chỗ đó. Ta đối diện với nỗi sợ hãi xong ta mới tiếp tục đi.”

Nhưng mình đừng nghe nói vậy rồi mình bắt chước vô trong chỗ sợ hãi mình ở rồi đối trị hỏng nổi đứng tim mà chết. Trong Chú giải nói có những trường hợp phước báo ít, đức kém thì đắc thần thông là cái họa chớ không phải cái phước. Bởi có những vị đắc thần thông rồi nhìn thấy phi nhơn đâm hoảng sợ rồi dẫn đến loạn trí. Vì có những loài phi nhơn nó lớn lắm. Nó nằm trần dần một góc trời vậy đó. Như tôi nghe có chuyện này các vị nghe rồi bỏ, đừng có sợ. Cái cô này tên cô Châu ở trên Bình Long, cổ về Giồng Ông Tố cổ kể cho nghe. Sau 75 có đoàn người đi làm cạo mủ cao su. Giác chiều cả đám đều nhìn thấy một quang cảnh hãi hùng. Tức là ngay cái chỗ ngày xưa lính mình với lính kia đụng nhau đó, mà rừng cao su lớn, trưởng thành chớ không phải rừng cao su con nhe, thấy một người cao lớn đứng sừng sững mà cái rừng cao su chỉ ngang bụng người đó thôi. Từ ở trong đi ra, đi lừng lừng, lừng lừng vậy nè. Cả đám cứ nắm tay nhau chớ hỏng biết làm gì nữa. Nhưng mà ra tới chút nữa thì mất tiêu. Giống như lội ruộng trong cái đám năng đám sậy đế đó cứ đi lừng lừng từ trong rừng cao su đi ra, đi tới đó nhìn cái rồi mất tiêu.Thấy cái đó mà hỏng điên mới lạ! Cho nên những trú xứ như vậy mình chịu không nổi đâu.

Bài Kinh Từ Bi có duyên khởi là ba chục vị tỳ kheo vào rừng hành thiền. Do giới luật các vị trong sạch quá khiến các loài phi nhơn thọ thần họ không dám ở trên cao. Họ phải xuống đất, điều đó làm họ bực mình. Họ hỏng biết làm sao, họ nghĩ cách đêm về họ hiện ra họ phá. Mấy vị đang ngồi thiền họ rớt cái đầu xuống, rớt cái mình xuống, rớt cái tay, cái chưn rồi ráp lại thành người, rồi đêm hôm mà nghe nó rên nó khóc. Họ sợ không dám ở. Rồi đức Phật mới nói hãy trở lại và rải tâm

từ cho họ. Bài Kinh Tâm Từ đó mình đọc mình không hiểu nghĩa thì thấy bình thường nhưng hiểu nghĩa rõ thì thấy rất là hay. Trong đó nửa kêu gọi mà nửa giải thích thế này:

“Tất cả mọi loài hãy thương nhau như người mẹ đem mạng mình để bảo vệ đứa con duy nhất. Ta mong rằng tất cả chúng sanh trong mọi phương hướng hãy được an lạc, đừng oan trái lẫn nhau. Những người chưa sanh, đã sanh, cao thấp, lớn nhỏ, tế thô, xin hãy thương nhau, và luôn luôn được an lạc”. Thì khi đọc cái này thì thấy mát mẻ.

Thế nên một hành giả phải làm ba việc này mới nên hành thiền: thứ nhứt là lễ bái Tam Bảo, hai là rải tâm từ, ba là hồi hướng. Thì dầu thiền ở nhà, ở chùa, ở thiền viện hay ở rừng sâu núi thẳm gì thì bắt tay bắt chân ngồi thiền cũng phải làm ba việc đó trước. Thường lễ bái Tam Bảo trước cho cái lòng enjoy trước. Xong rồi mới rải tâm từ, xong hồi hướng mới kết thúc, mình ngồi. Điều này tôi được nghe một vị hòa thượng dưới Miên nói mà tôi rất cảm kích. Ngài nói lúc ngài đi đầu đà trong rừng ở Campuchia ngài nói đêm hôm mình ngủ muốn cho yên tâm thì, ban ngày cái bát của ngài, ngài lượm một bát sỏi ở dưới suối vậy đó. Ngài chất đống sỏi, đá cuội thì đúng hơn để vậy đó, ăn cơm xong, rửa, phơi bát khô. Tối thì ngài để bình bát mấy cục đá vô tụng Kinh, lễ bái Tam bảo, rải tâm từ. Xong ngài hồi hướng, lấy đá sắp sắp chung quanh cái gốc cây ngài ngồi. Ngài nói nó yên tâm lạ lắm. Đây cũng là kinh nghiệm để nhớ nhe. Cảm giác thôi nhưng nó rất là hay! Ngài nói mấy cục đá đó sau này nhiều người tới xin lắm.

Các vị đi tìm tượng Phật nào đó mình thích, hoặc vị nào đó cho thì tốt hơn mình đi mua. Rồi mình tụng Kinh. Hoặc quí vị đem một bịch đá bốn năm cục gì đó gọn gôn nhỏ nhỏ vô thiền viện ngồi lỡ mà cái phòng đó rộng quá mình sợ. Mình cũng

ngồi thiền xong lấy mấy hòn đá mình để. Và vị hòa thượng đó có dạy tôi bài kệ. Bài kệ đó có ý nghĩa thế này:

“Đức Phật ngài ngự ở giữa, ngài Xá Lợi Phất bên tay phải, ở hướng Đông, ngài Mục Kiền Liên bên hướng Tây, ngài Ca Diếp hướng Nam, ngài A Nan Đa hướng Bắc”. Đọc bài kệ ý nghĩa vậy đó. Đọc xong rồi sắp 4 cục sỏi mình nghĩ, Đức Phật ở giữa là ở trên đầu mình nghe, chớ không phải ở chung. Đọc rồi nghĩ vậy rồi ngủ. Tức là trước đó mình làm thủ tục rồi là tui ngủ ở đây tui không làm phiền mấy ông. Tui đã xin rồi. Tui còn ở đây là mấy ngài còn nhận phước, không có phá nhau. Tui không động chạm mấy ngài thì mấy ngài đừng động chạm tui. Tui không có xâm phạm gì chỗ mấy ngài hết. Tui mong là sự có mặt của tui chỉ đem lại sự an lạc chớ không có can dự vào sinh hoạt gì của các ngài hết. Hay lắm, mấy cái cách đó mình phải gặp chư tăng người hiền trí mình học mấy cái lủm củm đó hay dữ lắm! Chớ bây giờ chưa rải tâm từ ngủ cũng sợ chớ. Nếu được mình đem mấy cục này nhờ mấy sư tụng Kinh. Nếu sợ mấy sư cười mình đem bỏ vô cái túi vải nhỏ nhỏ. Gặp tui tui không ngại đâu. Mai mốt đi Miến điện tôi làm vậy xin ngài tụng cho con cái này tối về con ngủ.

Phải nhớ: vị tỳ kheo một ngày phải làm bốn chuyện: niệm ân Đức Phật, niệm sự chết, niệm bất tịnh, rải tâm từ. Còn hành giả thì tối thiểu phải nhớ ba cái: Tam Bảo, tâm từ, thứ ba là hồi hướng. Nhớ ba chuyện này, bất cứ tu ở đâu cũng vậy. Nhớ mấy cái này, quên là hết thuốc chữa đó. Có ông sư bạn nói thế này, có chỗ tới mình ngồi chút nổi gai óc. Ổng nói ổng mê bài Kinh Parita Ratana, cái bài mà hồi đó ở thành Vesali mà Đức phật kêu ngài A Nan lấy cái bát đựng nước rải. Mà tôi cũng thích bài đó, vì bài đó vừa có lễ Phật mà vừa có giáo lý nữa. Ổng nói mỗi lần thấy cái đó là ổng kéo liền rồi ngủ. Bài đó oai lực rất lớn, mà bài đó các vị không đọc Pali thì đọc

tiếng Việt. Bởi có nhiều người chấp là phải đọc Pali. Không phải đâu. Cái quan trọng là mình đọc mình phải hiểu, đó là lý luận của tui. Bài Kinh đó thế này: “Các bậc thánh Tu đà hườn dầu dễ duôi cách mấy cũng không thể luân hồi đến quả kiếp thứ tám”, (mình đọc vậy mình hiểu). Hoặc là “Bậc thánh Tu đà hườn không phạm sáu đại tội, tà kiến và ngũ nghịch”. Thì ‘tà kiến’ mình hiểu là gì, ‘ngũ nghịch’ là gì mình biết. Còn người hỏng học đọc (Pali) thì trớt quớt luôn. Bởi Tu đà hườn có 6 cái dứt khoát không bao giờ phạm, đó là tà kiến với ngũ giới . Nhưng đó là nói hơi tổng quát. Chớ nói chi tiết thì Tu đà hườn tam quy ngũ giới không có vấn đề. Còn nói chi tiết nữa là bất cứ giới gì vị Tu đà hườn đã phát nguyện thì không phạm. Riêng Tu đà hườn nếu là cư sĩ thì suốt đời không bao giờ phạm ngũ giới. Còn nếu vị đó là tỳ kheo, là sa di thì suốt đời không phạm giới tỳ kheo, sa di. Đó là mình nói gọn, nói minimum thì vị tỳ kheo suốt đời không phạm ngũ giới và . Còn nói maximum là bất cứ cái gì mà vị Tu đà hườn phát nguyện thọ trì thì vĩnh viễn không phạm.

* Có những trường hợp phiền não cần được đoạn trừ bằng sự chấm dứt tại chỗ: khi nhận rõ sự có mặt của ba tà tư duy ở bất cứ nơi đâu và lúc nào, vị tỳ kheo lập tức đình chỉ chúng bằng cách nhận thức rõ ràng sự có mặt của chúng. Đình chỉ bằng cách nào? Thấy nó là nó mất.

* Có những trường hợp phiền não cần được đoạn trừ bằng sự tu tập.

Khi tâm thụ động biếng lười thì tu tập Trạch pháp Giác chi, Hỷ giác chi, Cần giác chi. Khi tâm quá năng nổ, bức xúc thì tu tập Tĩnh niệm xả. Và Niệm Giác chi luôn cần thiết, ý nghĩa trong mọi trường hợp.

Tui nhắc quí vị khi mình vui quá mình nhớ lời ông sư tự hỏi sao vui quá vậy. Nghĩa là khi vui mình control được thì khi

giận mình cũng control được. Nhớ cái đó là kinh nghiệm máu xương. Trong Kinh còn nói cái sắc tâm nó tùy thuộc vào trình độ chúng sanh. Có nhiều cách cười: cười nghiêng ngửa, cười chảy nước mắt, cười bò càng, cười ôm bụng, cười nhếch mép. Thì cái tâm người càng vi tế chừng nào thì cái cách cười của họ càng ít lại chừng nấy. Ngay đến đức phật ngài chỉ mỉm cười thôi. Còn người mình 'mắc cười muốn chết luôn'... cười chết ngắc luôn.

"Suy nghĩ Pháp cho nhuần nhuyễn. Nói Pháp cho nhuần nhuyễn. Nghe Pháp cho nhuần tai thì cuộc tu mới nhuần nhuyễn. Tỳ kheo mến Pháp trú Pháp tâm tư hằng niệm Pháp sẽ không rời Chánh Pháp". Mấy câu đó phải nhớ. Tức là đối với Phật Pháp mình phải dành một tình cảm rất là thiêng liêng như vậy.

* Có những trường hợp phiền não cần được giải quyết bằng sự thọ dụng.

Nhu cầu vật chất cũng là một bức xúc thiết yếu trong đời sống của người tu học. Cho dầu đối với một người có đời sống vật chất đơn giản đến mấy thì cái gọi là nhu cầu tối thiểu cũng phải được quan tâm. Đến cả các bậc thánh nhân cũng vậy. Đối với những người sống viễn ly độc cư hoặc một hành giả tinh tiến thì điều này càng quan trọng hơn nữa.

Bài tôi không cho chép nhiều. Tôi nói sơ cái này rồi nghỉ. Các vị có biết rằng tu là mình phải đơn giản về vật chất, nhưng mà cái tối thiểu mình phải tôn trọng nó. Ví dụ tôi thì cái chân tôi dơ ngủ không được. Làm gì làm chớ cái chưn phải sạch. Có bữa làm biếng tôi lấy nước chế vô cái khăn nhỏ nhỏ rồi chà chà nó, ok chưn sạch mới ngủ. Mỗi người có cái kiểu. Hoặc là đánh răng hỏng sạch mình ngủ hơi khó chịu, phải nói như vậy. Hoặc có nhiều người cái gì cũng được mà họ chỉ cần có nước tắm. Họ nói sư cho con ăn muối, sư bắt con cái gì cũng

được mà sư hứa với con một chuyện là sư bảo đảm cho con có nước xài. Tại tui từng nói chuyện với thiền sinh ở VN tôi biết. Có nhiều người họ nói chuyện con có thể đi đến bất cứ nơi nào, giàu nghèo, sung sướng khổ cực con nói thật với sư con không có care. Cái con care là hỏi ở đây nước làm sao. Nước hỏng có là con thưa với sư con muốn nhấn nút biến mất khỏi vũ trụ. Còn có người lại sợ bịnh. Hỏi ở đây có bác sĩ y tá gì hông. Nói hỏng có là họ ngại. Như tui có lúc thời gian dài tui không dám sống ở đâu mà trong vòng một tiếng đồng hồ không có bác sĩ, tôi không dám. Bởi vì khi tui bị trở cơn, tui bị mất thở mà lúc đó chỉ có bác sĩ mới nghĩ ra cách nào đó. Hoặc lúc đó tui sợ lắm thì có bác sĩ chích cho tui ngủ. Cho nên nhiều khi đối với tui bác sĩ là nhu cầu minimum. Rồi có người có những nhu cầu thí dụ như làm gì làm chớ trong ngày phải cho họ nói chuyện. Có bà đó, má của tăng ni một gia đình có 6 ông sư với 9 cô tu nữ. Bả bị cái bịnh, bả nói tui hỏng có đau gì hết trơn, nhưng mà ngày cho tui gặp người này người kia. Bả nói ngày mà tui không nói chuyện có cảm giác tui bị câm vậy đó. Như tui bây giờ, từ ngày tui bị bịnh, tui rất sợ bóng đêm mà đen kịt. Trong phòng tui tối thiểu phải có cây nhang để mà tui thấy. Chớ mà tối thui thì tui sợ. Mỗi người có cái tối thiểu, có người kỵ cái gì đó.

Cho nên dầu với một người tu thì nhu cầu vật chất càng phải được giảm thiểu tối đa. Nhưng cái gọi là nhu cầu tối thiểu đó phải được quan tâm. Bởi vì mình chưa đạt tới cảnh giới 'thế ngoại cao nhân' (sống trong đời mà lòng không nhiễm đời. Mình còn sống trong cõi ta bà tục lụy thì mình cũng phải biết chịu chấp nhận. Các vị biết ngài Xá Lợi Phất là thánh nhân, ngài xuất nhập tự tại các loại thiền. Nhưng trong Kinh nói khi Ngài sắp nhập định thì Ngài phải đi quét chung quanh, rồi Ngài đi xách nước đầy, everything ok thì mới vô ngồi. Không phải như mình bây giờ tôi giỏi tôi leo nóc nhà ngồi ở dưới trâu

bò nó iả đầy hỏng có được. Ngài không có vậy, Ngài lo ok xong Ngài mới vô.

Có trường hợp hai thầy trò đi tu trong rừng. Thầy là A la hán mà trò cũng A la hán. Nhưng trong cái cốc trong rừng đó chỉ có thầy ở còn người học trò ở ngoài sân. Dĩ nhiên ông thầy không còn phiền não nhưng ổng nghĩ đến học trò không có chỗ ở. Chỉ khi mưa quá học trò mới vô phòng của ngài thôi, còn thường là ở ngoài sân. Người thầy vì lòng từ nghĩ đến đệ tử như vậy không nhập định được. Trong khi ông học trò ở ngoài đâu có care thầy chăn êm nệm ấm mà. Ổng phơi phới tu ba tháng mà ổng muốn ra thì ra, vô thì vô. Còn ông thầy thì không phải phóng dật, mà cái lòng từ. Chỉ có Phật mới vượt qua được cái đó, chớ còn chư Thánh vẫn còn bị dính trong đó. Không phải còn phiền não nhưng cái gì nó mạnh quá, ngũ quyền nó không cân, đại khái như vậy.

Mình thấy cái nhu cầu quan trọng lắm. Trong trường hợp không có nhu cầu thì tự mình phải, giống như ngồi xe chật thì lắc lắc một hồi nó đều vô. Trong đời sống mình sự kham nhẫn không như vậy. Khi ta thiếu mình tu hỏng được, nhưng mà mình chỉ lắc lắc cũng không được. Như không có đèn chơi đèn nến cũng được. Mà nến bữa xin có bữa xin không, Hỏng sao, nhớ kinh nghiệm này nhớ chừng, thấy chỗ đó khó quá nếu đi mua được thì mua, nhưng lúc nào cũng phải chuẩn bị hai phần, một phần để mình đốt, với một phần để tối lửa tắt đèn bạn bè đến xin mình cho nó. Với cái hay nữa là những mẫu nến vụn đừng vụt. Những bữa mà ba bốn ngày bão tố không mua nến được thì những nến vụn đó mình xài. Phải nhớ những kinh nghiệm nhỏ đó. Cho nên nói tu là không giữ của nhưng những cái cần thiết phải giữ. Thứ hai là muối, muối không nên thiếu. Rắn cắn mình lấy muối đắp cũng có cơ may thoát. Cầm máu, máu chảy, đứt động mạch tĩnh mạch không có gì giữa rừng vậy có muối cũng ok. Nó sát trùng, nó

cầm máu. Khi nào mình bị bón quá mình ăn muối vô nó khát nước thì mình uống vô mình đi tới đâu luôn./.

TRUNG BỘ KINH

3. KINH THỪA TỰ PHÁP

(Dhammadàyàda sutta)

Đức Phật ngụ tại chùa Kỳ Viên (Xá Vệ) và nhìn thấy đông đảo chư tỳ kheo, phàm tăng sống phóng túng trong điều kiện thoải mái do các đệ tử đem lại. Bài Kinh này là một Pháp thoại mang nội dung sách tấn chư tăng.

Nội dung Kinh: “Đức Phật dạy rằng Ngài thiết tha mong mỏi tất cả đệ tử tăng tục của Ngài phải là những người kế thừa di sản tâm linh của Ngài, không trở thành những người kế thừa bất cứ thứ gì ngoài ra Chánh Pháp”. Ngài Xá Lợi Phất đã giải thích câu nói ngắn gọn của Đức Phật bằng một giải thích rộng rãi rằng một vị tỳ kheo đích thực phải là người có được lý tưởng sống tương tự như bậc Đạo sư của mình ở ba nét căn bản:

- Đức Phật là bậc thành tựu hạnh viễn ly và chúng tỳ kheo cũng hoan hỷ với nếp sống viễn ly.

- Tất cả thế lợi mà Đức Phật vẫn cảnh báo cũng phải được từ bỏ.

- Đời sống của vị tỳ kheo phải luôn ở chiều hướng đi lên. Ngài Xá Lợi Phất xác định con đường duy nhứt để thực hiện một nếp sống có đủ ba nội dung này, vị tỳ kheo nhất thiết phải tu tập Bát Thánh Đạo và mục đích của hành trình này là sự đoạn tận phiền não.

Cái duyên khởi gần để Đức phật thuyết giảng bài Kinh này đơn giản là, có hai vị tỳ kheo về hầu Phật. Mà lúc đó trễ giờ rồi cả hai vị đều không ăn uống gì hết vì lỡ buổi. Thì Đức Phật mới nói khi nãy ta ăn còn dư chút ít thực phẩm, vị này nếu muốn cứ dùng. Một vị thì không dùng. Một vị thì nghĩ nếu mình không dùng thì mình đói mình không tu được, nên dùng. Đức Phật không phải giống như mình cho xong rồi nói. Ở đây tôi không muốn làm mất thì giờ quí vị tôi kể lại một chuyện thôi. Phàm phu mình thì lúc mình thọ Tam quy ngũ giới thì chư tăng hay nhắc với mình là quý đạo hữu quy y là quy y với Tam Bảo, sư hoặc là thầy hoặc là chúng tôi chỉ là người đại diện thôi. Các vị quy y không phải là từ đây về sau mang pháp danh chúng tôi đặt rồi nhớ buổi lễ hôm nay rồi cứ khư khư trong đầu là đệ tử của riêng tôi. Nếu cứ mỗi Phật tử vào chùa làm lễ quy y với ông thầy nào thì nghĩ ông thầy đó của mình thì ngoài ra không là cái gì để tôi tôn trọng hết, ai cũng nghĩ vậy thì Phật giáo không còn là Phật giáo nữa. Nó thành manh mún.

Có những Phật tử họ nghe họ hiểu, họ làm theo cách hiểu của họ. Có người họ coi vị thầy đó như thầy khai tâm cho mình rồi sau đó họ đối với những vị nào cũng như vậy thôi. Nhưng có những người đối với vị nào cũng vậy là vì họ hiểu đúng lời của vị thầy. Có những người không phải do tâm hồn họ rộng rãi mà do đức tin họ là một thứ đức tin lang chạ. Ở VN tôi biết có một bà giận ông thầy của bả là ông sư Nam Tông, bả đi qua chùa Bắc Tông. Bả đi qua vậy bả còn khoe để chọc tức ông thầy. Có mấy người họ nói sao đi tùm lum vậy, thì bả mới nói hồi đó sư dạy mà, sư nói quy y là mình không chấp ai hết. Cho nên phàm phu mình luôn luôn ôm vào chữ nghĩa. Tôi biết tôi nói vầy có một số vị hiểu lầm. Rồi có ông sư ổng nói quy y với tôi nhưng không có nghĩa là của tôi, vậy mà mai này mình biết họ đi tùm lum mình buồn.

Cách đây không lâu tôi có biết một vị hòa thượng, không phải chùa mình. Tôi ở chung phòng với vị đó. Vị hòa thượng đó thân quen với hòa thượng mình. Tôi và vị đó xài chung một rest room. Thiệt tình tôi trọng thì có trọng nhưng nói đến chuyện rest room thì làm sao mình không dùng được. Nó rất phiền. Tôi vô dùng xong đi ra thì vị đó đang coi tivi, trong phòng thì không có ghế, chỉ có cái giường thôi. Vị đó thấy tôi ra mới nói ngồi chơi xíu. Tôi mới nói dạ được, con đứng rồi con về phòng. Thật ra tôi cũng không muốn coi nữa, thấy vị kia ngồi một mình buồn có vẻ muốn tôi ở lại, nên tôi đứng, thì vị đó mới nói 'Cứ ngồi đi, không sao đâu, tôi cho phép'. Tôi nói dạ được rồi, để con tự nhiên. Sau khi tôi nói thì vị đó nói: 'Nhưng phải vậy chớ mới có trật tự'! Cái người phàm mình nó là như vậy. Các vị nghe kịp không? Mình nói ra như vậy nhưng có cái chấp rồi đó.

Nhưng Đức Phật thì không như vậy. Nãy giờ tôi kể các vị nghe lung tung để tôi muốn nói đến Đức Phật. Đức Phật không phải người (xin lỗi tôi phải xài chữ hơi phàm với Ngài), Ngài không phải người nói đằng đông làm đằng tây. Ngài kêu các vị ăn thì Ngài kêu thật lòng. Ngài muốn nhắc cái gì thì Ngài cũng mượn cớ Ngài nhắc luôn. Thì khi vị kia ăn xong thì Ngài mới nói 'Trong cái Pháp ta nhân sự kiện hôm nay ta muốn nói với các tỳ kheo một chuyện'. Thì chuyện xảy ra hồi trưa chỉ có hai vị tỳ kheo, nhưng đến chiều Ngài mới nói với chư tăng. Ngài nói "Một người đệ tử đích thực của Như Lai phải là người kế thừa di sản tinh thần". Vì sao? Vì mấy hôm nay chưa có duyên để nói. Lúc này có đông đảo chư tăng, có những vị phàm tăng bị hệ lụy vào đệ tử. Đệ tử đi đâu xa về có gì cũng tôi cúng cho thầy của tôi. Rồi có nhiều vị đam mê thích thú trong đó. Được thì họ thích thú tham ái, không có thì buồn, sân hận. Đức Phật ngài suy nghĩ Ngài muốn có dịp để

Ngài nói. Hôm nay có sự kiện như vậy. Đó là duyên khởi của bài Kinh Thừa Tự.

Chúng ta thừa nhận rằng chúng ta làm nô lệ cho cảm giác phù du của mình. Bữa nay tôi nói một chuyện hơi đau lòng. Thí dụ mình đi tu, phần lớn tu sĩ xuất thân từ nhà nghèo. Những vị tu lâu với những vị hòa thượng đời trước, dân miền ngoài học rất là giỏi, dân miền Nam tánh lè phè. Có một chuyện rất đau lòng là chúng ta đi tu nói theo lý tưởng là cầu Đạo giải thoát. Mà thật ra phần lớn phải nói chúng ta càng tu thì ông Phật trong lòng càng nhỏ. Một chuyện rất buồn nữa là hòi xưa tu sĩ thì ít bố thí. Phật tử họ có cái chấp mà giờ xin lỗi giờ đốt ra tro họ cũng không bỏ được. Họ nói bố thí là Phật tử bố thì chớ không phải ông sư bố thí. Sư là 'xả phú cầu bần xả thân cầu đạo' có gì mà bố thí. Không phải, nói vậy không đúng. Trong Kinh Đức Phật Ngài nói rằng vị tỳ kheo chơn chánh nhứt là vị không có tài sản. Tuy nhiên không có tài sản chỉ là một phần rất là nhỏ của công phu tu hành thôi. Nhớ cái này. Mà phần còn lại phải là tâm hồn hào sảng. Anh không có gì để sở hữu đó là cái tốt, anh tu mà; nhưng cái lòng anh lúc nào cũng phải mở rộng. Chớ không phải nói anh tu anh không có tài sản lòng anh khép lại, bởi vì anh không có gì hết trơn, lòng anh khép lại thì đó là cái bậy. Tu sĩ phải là người rộng rãi nhứt mặc dù là người nghèo nhứt. Nếu ai đó hỏi các vị thế nào là một tu sĩ Phật giáo Nguyên Thủy. Các vị phải nói rằng tu sĩ PG Nguyên Thủy phải nói là nghèo nhứt nhưng cũng là người rộng rãi nhứt trên thế giới. Đó mới là người đệ tử Đức Phật.

Thế nào là người nghèo nhứt? Trong Luật, vị tỳ kheo một món ăn cũng không được giữ qua đêm. Một người ăn mày ngoài đời còn được giữ món ăn qua đêm, chớ vị tỳ kheo dầu

đói dầu no cũng không được giữ qua đêm. Tới khi mặt trời đứng bóng anh không được phép giữ cho dù là một hột mè, một miếng muối, miếng đường nếu nó đã được dùng cho thức ăn buổi sáng. Đây là keo đường, sáng nay tôi đã múc trong đây để nấu ăn thì kể từ giây phút đó keo đường đã trở thành thực phẩm buổi sáng. Buổi chiều tôi không được quyền lấy keo đường này để pha sữa uống. Ác vậy đó! Hủ muối hồi sáng tôi đã dùng để nêm nếm rồi đó thì giác chiều tôi không được dùng hủ muối đó cho cái gì khác.

Trong một không khí thân mật tôi mới nói ra một chuyện rất thật mặc dù nó là một sự thực đau lòng. Có nhiều Phật tử họ đến hỏi tôi bằng thiện chí: Tại sao Phật Pháp bây giờ chư tăng không được như ngày xưa. Nếu họ hỏi đàng hoàng thì tôi giải thích 'tùy hoàn cảnh mà'. Nhưng nếu họ hỏi ác ý thì tôi nói thế này 'Ông sư bây giờ không được như ông sư hồi xưa thì Phật tử bây giờ không được như Phật tử hồi xưa'. Cái đó đúng. Mình tu bê bối không thể đổ thừa Phật tử mình nhưng Phật tử giờ không như hồi xưa. Phật tử hồi xưa họ có thể vì Đạo họ bán mạng. Phật tử bây giờ không có. Phật tử bây giờ biết ông sư bê bối thì đi la làng lên, mà cái la đó không phải vì bảo vệ Đạo, mặc dù họ nhân danh Đạo. Thật ra họ la làng vì đụng chạm đến cái gì đó của họ, một tình cảm riêng tư hoặc một quyền lợi nào đó của họ. Phật tử bây giờ nghe nói ông sư giữ giới không giữ tiền, xin lỗi các vị chớ bỏ mặc. Ông sư nào bây giờ đại phước mới được giữ giới không giữ tiền, giới không giữ vàng bạc châu báu. Ông sư đại phước mới giữ được cái giới đó. Như trường hợp ngài Panio ngài tuyên bố là không giữ tiền thì thiếu gì người support cho Ngài. Tôi nói thiệt ngoài ngài Panio ra người khác nói không giữ tiền là chết. Có một vị đại đức tôi rất kính phục. Kính phục bằng cái đầu cái trán của tôi trước chân vị ấy, mà vị ấy đi hơi quá đà trong chuyện giới luật. Vị đó không giữ tiền, mà các ngài du

học bên Thái Lan về nước thuyết Pháp Phật tử lên cho tiền thì Ngài nạt cho một trận. Ngài nói làm cho mấy ông sư hư. Có một bà Phật tử nói câu tôi nghe mát ruột: 'Bạch Ngài, như Ngài ngài không nhận thì đi đâu có người lo, mấy ông sư nhỏ đó mà không nhận tiền là chết'. Phật tử một năm họ đi đến chùa có mấy ngày thôi, hoặc một tháng lên một lần. Vậy nửa đểm nửa hôm mình bị cảm, bị sốt hỏng lẽ xuống pharmacy xin nó. Tôi nói thật tôi không tin pharmacy. Cô có tưởng tượng cảnh ông sư không giữ tiền mỗi lần bịnh chạy xuống pharmacy xin không? Chuyện đó không có. Phải có ít tiền để xoay trở những trường hợp đó. Rất là khó. Người đại phước mới giữ được trọn vẹn Giới đó. Hoặc như tôi tuyên bố chùa Pháp Luân không giữ thức ăn ban đêm, nhưng mà sáng phải có người vào, hoặc ở đây phải có xóm làng Phật tử để tôi đi bát. Chứ còn quanh chùa Pháp Luân đây hoàn toàn không có chỗ nào để tôi đi bát cả. Chưa kể khí hậu khắc nghiệt. Nó nóng thì nóng không chịu nổi. Nó lạnh cũng không chịu nổi. Mà trong đây chúng tôi không được phép giữ thức ăn trong chùa là chết. Mà nên nhớ đúng luật hiện chùa Pháp Luân có bốn vị tỳ kheo mà không vị nào được phép giữ hết, chớ đừng nói hòa thượng hay là tôi, không ai được giữ hết. Nếu đúng luật như vậy thì tỳ kheo cũng không được nhóm bếp nhóm lửa nữa. Như lần đó Đức Phật tắm rửa cho vị tỳ kheo bị bịnh, Ngài nói ngài A Nan đi xin nước nóng ở ngoài làng về, chớ ngài A Nan không được nhóm lửa. Nhưng xã hội thời đó ok chuyện đó. Như bên Thái Lan giờ có bịnh viện cho chư tăng. Chớ còn VN không có bịnh viện cho chư tăng mà để mấy ông sư không giữ tiền là chết.

Tôi trở lại chuyện, tức là chúng ta luôn luôn làm nô lệ cho những cảm giác phú du. Khi đi vào chùa, mình nói đơn giản là cầu đạo giải thoát. Nhưng thật ra lâu ngày khi mình lớn lên, mình có điều kiện trở thành một vị trụ trì, một vị Pháp sư có

tiền có bạc, có uy tín thì mình không có can đảm để mình nhớ lại rằng cái mục đích thực sự của đời tu mình là cái gì, mình không dám nhớ! Bởi vì nhớ thì mình thấy tủi hổ vì không đi được tới đâu hết. Phải nói thế này: dầu chúng ta là người không đủ can đảm nhớ tới cứu cánh đời tu mình là cái gì, nhưng chúng ta cũng phải nhớ lấy một chuyện. Nếu cách đây 30 năm, 50 năm, 100 năm, 200 năm, 300 năm, 1.000 năm, 2.000 năm mà không có những vị chơn tu thì hôm nay chúng ta (tôi đó), chúng tôi sẽ không phải là những tu sĩ nhàn hạ như vầy đâu. Các vị biết những ngày đầu đem Phật giáo vào VN, ngài Bửu Chơn, Hộ Tông các ngài rất là cực. Các ngài đi phải đi làm sao, đứng phải đứng làm sao, ăn, nói, cư xử với mọi người làm sao. Bởi các ngài đem Đạo về mà. Nhờ các ngài được như vậy, lúc đó bác sĩ , kỹ sư họ theo Đạo mình con số không biết nào mà kể. Các ngài sinh hoạt theo Nam Tông, ăn uống không giống ai hết, nhưng thu phục rất nhiều người. Khi Phật giáo VN đã có cái nền trên đất nước rồi thì thế hệ sau chúng tôi đi lên.

Trong bài Kinh này Đức Phật nói rằng hãy là những người thừa tự Pháp, đừng thừa tự tài sản, đừng thừa tự bất cứ cái gì thuộc về vật chất. Cái giá trị thực sự của một vị tu sĩ không phải là trụ trì được một ngôi chùa mà giá trị thực sự là cái gì đó rất tâm linh.Tôi có thể nói với các vị một chuyện mà ngay bây giờ có thể các vị không thấm thía, nhưng về nhà có thể thấy ra. Nếu tôi năm 70 hoặc 80 tôi làm trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Xá Lợi, chùa Ấn Quang, chùa Già Lam hoặc một ngôi chùa nào nổi tiếng trong Sài Gòn, tôi chết rồi, lịch sử Phật giáo VN sẽ không ghi một trang nào về tôi cả. Nếu có ghi thì ghi một dòng thôi. Kể lại lịch sử ngôi chùa thì họ điểm lại một hàng thôi nếu tôi không có một di sản gì về tinh thần. Cho nên giá trị một vị tu sĩ không phải là nắm một ngôi chùa lớn. Nếu hôm nay tôi có được 1.000 đệ tử tôi dám bảo đảm

với các vị sau khi tôi chết mười năm không ai nhắc đến tên tôi nếu tôi chỉ có 1.000 đệ tử. Mà chỉ cần tôi dịch một cuốn Kinh, hoặc tôi trở thành một thiền sư gương mẫu cho đại chúng thì khi tôi chết rồi tôi sẽ được bất tử trong lòng dân tộc, trong lòng Phật tử VN. Điều đó cho thấy giá trị đích thực một tu sĩ nằm ở tinh thần chớ không ở vật chất. Bên Bắc Tông có bốn chữ 'Truyền đăng tục diệm', từ thế hệ trước qua thế hệ sau giống như truyền đăng (đèn này mồi qua đèn kia) và 'tục diệm' là đuốc này nối qua đuốc kia, gọi là truyền đăng tục diệm. Nếu khéo suy nghĩ mình sẽ hiểu mình có một niềm vui rất lớn là giữa các vị với chúng tôi và với Đức Phật có một quan hệ rất chặt chẽ.

Các vị thọ giới từ ai? Thí dụ cô thọ giới từ ngài Hộ Giác. Mà ngài Hộ Giác thì thọ giới tỳ kheo từ Campuchia. Mà Phật giáo Campuchia được bắt nguồn từ đâu? Nó cũng lòng vòng. Chúng ta đọc sử mới biết một chuyện rất giựt mình. Lịch sử Phật giáo luôn luôn là một sự luân lưu. Chư tăng Tích Lan rất hãnh diện vì họ đất Phật. Đức Phật từng đến Tích Lan mà. Chính ngài Mahinda con ruột của vua A Dục, ngài là vị A la hán, ngài đã truyền Đạo từ Ấn Độ qua Tích lan, cho nên chư tăng Tích Lan rất hãnh diện Đạo họ là Đạo gốc.Tôi nói này các vị nghe giật mình. Nay mai tôi hướng dẫn về giáo sử tôi sẽ hướng dẫn các vị chuyện này. Có một dạo tích Lan không có Phật giáo, không có chư tăng. Hôm nay nói tới Phật giáo ai cũng biết tới Tích Lan (Srilanka), nhưng ít ai biết có một dạo tích Lan không có chư tăng.

Tích Lan một đảo nhỏ ở Ấn Độ dương, kế Ấn Độ, có một dạo vua Tích Lan phải cho người qua Miến Điện mời chư tăng Miến Điện hoặc có lúc mời chư tăng Thái Lan qua. Đó là lý do tại sao hôm nay bên Tích Lan Phật giáo chia ra ba nhánh, trong đó có nhánh Chiangma Nikaya, là bộ phái Phật giáo bắt nguồn từ Thái Lan. Chư tăng phái đó đi ra đường không quấn

kín, mà là bỏ cái này ra. Bên Thái Lan giờ cũng hai nhóm. Nhóm Anyka với nhóm Thamayooth, thì có nhóm ra đường quấn kín, có nhóm họ cũng quấn nhưng bỏ cái này. Rồi có nhóm đi ra đường không cho xài dù. Có nhóm cho xài dù nhưng không phải dù bình thường mà nó là cái lá sen. Lá sen che cái nào héo thì vụt rồi lấy cái khác che.

Cho nên lịch sử Phật giáo tăng già mình là sự luân lưu là bởi vì cái gốc mình từ Ấn Độ qua Tích Lan. Đầu thế kỷ XX chư tăng Tích Lan phải đi ngược trở về Ấn Độ để đem Phật giáo về, là một chuyện. Phật giáo Tích Lan bây giờ có lúc nó đem từ bên Thái Lan, Miến Điện qua. Còn chuyện này quí vị nghe giựt mình nữa. Phật giáo Nam Tông VN như tui nè, là gốc từ các ngài mang ở Miên về. Nhưng sau 75, Pôn Pốt nó giết không còn một mống. Tui nói là một mống chớ không phải hai mống. Tui nói một mống cũng không còn. (... mất âm thanh), bên Campuchia, đợt đó họ có mời ngài Hộ Giác mà ngài Hộ Giác không đi. Trong kỳ đó là ngài Giới Nghiêm, ngài Bửu Phương, ngài Thiện Tâm, ngài Bửu Châu, đại khái năm sáu vị của mình qua bên đó làm lễ truyền giới. Tức là nó luân lưu. Ngày xưa đạo mình do các ngài VN qua tu bên Miên. Chính mình bây giờ, Phật giáo Campuchia bây giờ là do VN cho lại. Đó là sự luân lưu. Làm sao có chuyện đó được?

Chúng ta nhớ rằng đó là truyền đăng tục diệm của tăng già. Giữa chúng ta đối với Đức phật có quan hệ là sao? Trong chuỗi dài lịch sử, không bao giờ có một quãng cách giữa vị tỳ kheo này với vị tỳ kheo này. Chư tăng tu là buông bỏ hết, nhưng cái gốc gác rất quan trọng. Là sư thọ giới với ai. Chúng tôi không biết sư mà biết thầy sư, rồi thầy của thầy mình. Rồi thầy của thầy của thầy của thầy ... đi ngược riết mình sẽ đụng Đức Phật. Như ngài Hộ Giác, tôi tu sa di với ngài Tịnh Sự. Thầy ngài Tịnh Sự là một vị bên Thái Lan, thì qua đây tôi tu tỳ kheo với ngài Hộ Giác. Hồi xưa thầy của ngài

Hộ Giác là một vị Campuchia. Mà vị thầy đó chắc chắn là có thầy nữa. Rồi cứ chồng chồng đi ngược hoài mình nắm sợi dây cứ phăng phăng vậy sẽ gặp Đức Phật. Trong suốt cuộc luân lưu đó nó là gì? Nó là sự truyền thừa lẫn nhau bằng di sản tâm linh.

Tôi lập lại cho các vị nghe: Lào, Thái Lan, Campuchia là đất nước chùa tháp. Ấy thế mà khi Campuchia bị Pôn Pốt vừa diệt chủng vừa tàn phá đạo Phật như vậy, những ngôi chùa, những ngôi tháp cao ngất đó không thể tiếp nối được truyền thống chư tăng, mà phải chư tăng mới tạo ra chư tăng. Các vị nghe kịp không? Ngày xưa lúc tôi ra Đà Nẵng tôi nghe sư trụ trì ngoài đó nói một câu. Tôi khen chùa đó lớn, Phật giáo Bắc Tông cất cái chùa này hay quá. Sư trụ trì đang ăn, sư nói "Cất chùa lớn không hay bằng tạo tăng tài". Sư bồi thêm câu "Tăng tài tạo chùa lớn chớ chùa lớn không thể tạo ra tăng tài". Exactly!

Cho nên đó là vì sao Đức Phật nói "Hãy kế thừa di sản tâm linh của ta". Người Tàu có câu "Để cho con cái nghề quý hơn để cho con rương vàng". Giờ các vị không cho tôi học, tới 18 tuổi không học hành gì hết. Rồi các vị chết thì sao? Cái rương vàng đó ăn riết nó mòn, cho tôi cái nghề đi. Vàng có thể bị cháy nhà, bị động đất nó mất chớ cái nghề nó không mất. Tôi nhớ có một câu danh ngôn của Á Rập rất là hay: "Cuộc đời là một hành trình đi qua sa mạc. Ta chỉ nên giữ lại cho mình cái gì thật sự cần thiết và không thể bị mất".

Mình phải nói rằng chùa to Phật lớn cũng là bề thế, là gương mặt của Phật giáo. Nhưng phải nhìn nhận rằng nếu trong tâm linh tăng chúng, trong tâm linh Phật tử không có đạo Phật thì chùa to Phật lớn chẳng đi về đâu. Bữa đó có một sư huynh đọc một bài báo của New York Time nhét trong hành lý sư đi nước ngoài về sư lấy cho tôi coi. Trong đó có nói là các nhà

thờ thiên Chúa hôm nay ở Tây phương phần lớn ở trong trạng thái empty là không có Cha cũng không có tín đồ. Họ xài chữ empty, chữ đó nặng lắm: tan hoang sự nghiệp rồi. Tức là nhu cầu tôn giáo nó trở nên xa lạ với người ta. Nó không đáp ứng được gì cho người ta cả, thế là người ta buông. Các vị thấy không. Rồi mai này có chuyện buồn, khi mà đạo Chúa không còn hấp dẫn người ta nữa, thì nhà thờ trước đây cất lớn bao nhiêu thì hôm nay nỗi buồn cho các Cha càng lớn bấy nhiêu. Chẳng thà nhà thờ nhỏ nhỏ bây giờ mình bán làm từ thiện cà phê. Còn đằng này các vị biết những nhà thờ ở châu Âu nó lớn không có can được. Có lần tôi coi hình chụp một quán cà phê ở Áo, kế bên là một vương cung thánh đường. Tôi nhìn tỉ lệ giữa con người và nhà thờ đó, nó không phải tòa nhà nữa mà nó là cái núi. Bên châu Âu có những nhà thờ không phải là cái nhà mà nó là cái núi. Cái nhà ban đêm mù mù mình không thấy đường mà chỉ thì nó là cái núi chớ không phải nhà thờ nữa.

Tui muốn nói ở đây một chuyện. Đó là giá trị đích thật của đạo Phật nó nằm ở tinh thần. Chúng ta phải nhận rằng Phật giáo đem lại cho mình một sự cứu rỗi không giống sự cứu rỗi bên Thiên chúa. Phật giáo còn tồn tại thì Phật giáo giúp cho nhiều người thoát khỏi những cơn đau phải nói là dễ sợ. Tôi biết một chuyện, tức là có rất nhiều lần tôi không có ý tự sát nhưng cái buồn nó lớn đến mức nó đủ welcome tôi chết. Những lúc nó lên cao trào tôi không nói, nhưng phải nói khi nó hơi lắng xuống một chút tui chực nhớ một vấn đề trong Phật Pháp, tui có cảm giác giống như một giọt nước trôi về thác nước. Giá trị Đạo Phật nó dễ sợ lắm. Cho nên hôm nay mình không thể gói trọn suy nghĩ của mình, mà mình phải nhớ rằng: ông sư mang tiếng là một sứ giả Như Lai, nhưng thật ra bản thân mình là người Phật tử, mình cũng là sứ giả Như Lai. Mình còn đến chùa học Phật Pháp. Trong tâm linh

mình còn có Phật, còn có chỗ đứng của Tam Bảo, thì ngày đó chúng sanh còn nhờ cậy.

Tôi nói một chuyện các vị chắc chắn phải đồng ý với tôi. Các vị nói rằng tui là nữ, đã mang thân nữ rồi lại lớn tuổi, lại là cư sĩ thì đối với sứ mạng hoằng Pháp tôi là cái gì mà sư lại thổi phồng tôi quá? Tôi hỏi các vị một câu nếu người Phật tử nào cũng nghĩ như vậy thì có ai đi chùa Pháp Luân nữa? Không! Ở đây đừng nói ông đó ổng cúng nhiều lắm, ổng xứng đáng đi chùa còn tôi vắng mặt ở chùa không sao. Tôi xin thưa ai mà nghĩ vậy là dốt vô cùng. Tại vì sao cái ông A đó chủ tiệm vàng mà ổng đi chùa Pháp Luân. Là vì ổng thấy nhiều người đi chùa Pháp Luân ổng mới đi theo, tôi nói rõ như vậy. Ông chủ tiệm vàng ổng sẽ không đi chùa nào vắng như Bà Đanh đâu. Các vị nghe kịp không? Chính sự có mặt của mình về mặt căn bản ngôn ngữ nó có giá trị tâm linh mình không nói, nhưng sự góp mặt của mình nó rất là quan trọng. Đời kỳ lắm chùa nào đông người ta mới đi. Hỏng tin bữa nào tôi mở cái chùa các vị thấy biết liền. Không ai đi thì nó ế luôn, mà nó đông rồi nó đông luôn, có trớn nó đông luôn. Giống như ca sĩ, đừng có bệ rạc quá, hút xách chè chén tôi hỏng nói, họ cứ giữ mức bình bình, họ đã nổi tiếng rồi nổi luôn. Như Khánh Ly, Lệ Thu bây giờ, thậm chí mượn cái tên nói chiều nay có Khánh Ly, Lệ Thu là mua vé nó dễ hơn, trơn hơn, bán vé tiện hơn, nhanh hơn. Còn mà để cái tên lạ hoắc dầu nó có đẹp gì nữa cũng ế.

Cho nên mình nói sự có mặt của mình có giá trị rất lớn. Tôi có kể các vị một câu chuyện, tôi quen một vị bên Cali. Có lần đi xe bus bên VN nó chật không như bên Mỹ. Cái xe đó của Tiệp Khắc nó đóng cửa bằng hơi, tự động nó kêu cái xì. Khi sư lên đông quá chen qua lấn lợi, nó đẩy sư văng ra cửa thì cũng vừa lúc đó cái cửa khép lại, nguyên cườm tay nằm ở trỏng. Thì lúc đó đông quá không ai thấy ai hết, đi xe đó phải

có tài của Trần Hưng Đạo đại phá quân Mông, quân Mông không hà. Thì cô thu ngân cổ lùa mọi người dồn lại chừa chỗ trống ở cửa cho người lên. Cổ lùa ai chớ ông sư cổ lùa không được, cổ mới nạt: 'Ông thầy này đã nói rồi, nói tránh cái cửa trạm tới cho người lên mà ông đứng đây'. Thì ổng nói rất nhỏ nhẹ. Phải nói trời sanh ổng, chớ gặp tui là chết rồi, ổng đẹp trai lắm (cái đó cũng là phương tiện hoằng Pháp), mà học trường San Taberd, râu quai nón, tui dốt tiếng Pháp nghe ổng nói nhỏ nhẹ lắm. Người ta nạt ổng, ổng nói "Cô à, tay tôi bị kẹt".Trời đất ơi, cổ thấy thì xe nó chạy lâu rồi. Cổ đập 'xe ngừng, xe ngừng!'. Cổ nói 'Sao thầy không nói". Ổng nói: "Nói đâu có ai nghe". Giờ đó mà cũng nhỏ nhẹ: "Được cô, hồi nãy tôi muốn nói mà nói đâu có ai nghe". Thì xuống trạm tới thì cửa mở ra. Trên xe ai cũng xuýt xoa, mà toàn mấy bà mấy cô "Trời, vậy mới tu đó". Bây giờ tôi lớn tôi nghĩ bụng nhiều khi chỉ ngón tay không mà người ta khen tu. Còn mình tu hoài người ta không thấy. Khi sư kể tôi nghe chuyện đó thì lúc tôi còn nhỏ lắm. Sư nói theo tui tai nạn đó cũng là một cơ hội hoằng Pháp. Rất là hay!

Nên các vị đừng nói với tui, tui là đàn bà, là cư sĩ, tôi học dốt. No! Ngón tay, hoằng Pháp đó. Về sau người ta ra đường người ta nhớ chuyện ngón tay ông sư người ta xúc động. Thậm chí ngoài đường đối với thầy chùa người ta có tôn trọng. Ở Mỹ tôi không nói, mà ở VN bốn hạng sau đây mà đụng tới thì phiền lắm: đàn bà, con nít, ông già và thầy chùa (nói chung là tu sĩ).

Đức Phật đã ra đi rồi nhưng Ngài để lại cho mình một ngọn lửa. Ngọn lửa vẫn âm thầm cháy. Khi nào mình cảm thấy lạnh lẽo giữa cuộc đời này hãy nhớ rằng ngọn lửa của Ngài đã tắt trong lòng mình rồi. Ngày nào mình còn thấy ấm áp trong lòng Tam bảo thì ngày đó ngọn lửa của Ngài truyền lại cho mình nó còn đó. Tại sao mình thấy cô độc, thấy lẻ loi, cô đơn, lạnh

lẽo, là lúc mình hãy nhớ rằng ngọn lửa Đức Phật trao lại cho mình mất rồi, nó đang cháy ở chỗ khác.

Tôi vẫn thường nhắc quí vị câu Kinh mà Đức Phật nói cho vị tỳ kheo (câu Pali): “Ai thấy Pháp là người đó thấy ta”. Có nghĩa là Đức Phật nói Ngài với Pháp là một. Từ đó chúng ta có thể suy diễn thêm mà không sai ý Phật. Tức là khả năng tu học của mình đến đâu thì hình ảnh Đức Phật trong lòng mình đẹp đến bao nhiêu. Tại sao thời gian có thời gian rất dài mình không đi chùa, có một thời gian rất dài Kinh điển Phật Pháp không ảnh hưởng đến tâm của mình? Bởi vì lúc đó Đức Phật trong lòng mình không còn là Đức Phật 32 tướng tốt nữa. Mình phải học hỏi, phải suy tư thế nào đó mà Đức Phật trong lòng mình đủ để lôi kéo mình trở về với đời sống tu học, thì lúc đó Đức phật trong lòng mình là một Đức Phật có đủ 32 tướng tốt. Còn có những lúc mình không muốn đi chùa nữa, mình hãy nhớ rằng Đức Phật trong lòng mình đã có vấn đề. Người Tàu nói “Nê Phật bất độ thủy. Mộc Phật bất độ hỏa. Kim Phật bất độ lô”. (Ông Phật bằng đất kỵ nước. Ông phật bằng gỗ kỵ lửa. Ông Phật bằng kim loại nói chung kỵ thợ bạc). ‘Lô’ là cái lò thợ bạc. Tại sao mình sống mà quên Phật, là tại vì Phật mình bằng đất. Tôi kể hoài câu chuyện bà sư cô với ông Phật muội đen. Là khi mình thờ Phật mà thờ với một tâm hồn như thế nào đó mà Phật mình không giống Phật người ta. Mà khi ông Phật mình không giống Phật người ta thì mình làm biếng tu lắm. Tại sao? Vì mình tu dưới ánh sáng của Ngài, mà Ngài không đẹp tự nhiên mình làm biếng tu. Hồi nãy tôi nói đẹp trai cũng là một phương tiện hoằng Pháp chớ hỏng phải không. Các vị biết những gì tôi học về Đức Phật tôi ngồi tôi nghĩ thôi. Bất cứ lúc nào tôi muốn niệm Phật tôi niệm. Hôm nào, chắc là năm sau tôi hướng dẫn các vị qua bài Kinh Kanmayu. Bài Kinh đó là một bức tranh vẽ Đức Phật. Ông đó là Bà La Môn, 120 tuổi. Ổng chấp lắm, ổng nghĩ ổng sẽ tìm

hiểu qua Đức Phật là người như thế nào để ổng đi theo coi có đáng không. Ổng để ý cách Ngài ăn. Tôi nhớ nhiêu tôi kể quí vị nghe. Đức Thế Tôn khi đi không quá nhanh không quá chậm; nói không quá lớn không quá nhỏ. Hội chúng bao nhiêu thì âm thanh Ngài vừa đủ cho bấy nhiêu người nghe. Khi đi đến nhà có thí chủ đứng đó Ngài mới bước vào, thí chủ vắng mặt Ngài không bước vô nhà. Tức là bây giờ mình mời Ngài, mà Ngài đến trước cửa rồi mà mình không thấy Ngài thì Ngài đứng đó. Mình đi ra mình 'Bạch Thế Tôn' thì Ngài mới vô. Khi nhận thức ăn Ngài chỉ nhận vừa đủ số thức ăn mà Ngài biết rằng sẽ ăn hết chớ Ngài không nhận dư. Khi Ngài nhận nước để rửa bát, chính tay Ngài rửa chớ không phải như chư tăng bây giờ, Đức Phật rửa bát tại chỗ. Nếu gia đình thí chủ đó lớn. Nếu không Ngài ôm bát dơ đi về dọc đường rửa chỗ ao, hồ, sông rạch, ruộng đồng ở đâu đó. Có những gia đình thí chủ đủ nước cho 2.000 vị thì Ngài nhận nước. Trong đó tả chi tiết là Thế Tôn rửa bát, lúc Thế Tôn ăn không có tiếng động và lúc Thế Tôn rửa bát cũng không có tiếng động. Mà Đức Thế Tôn rửa bát như thế nào đó mà khi bát rửa xong bát sạch cũng là lúc tay sạch. Và không đổ một giọt nước ra ngoài để khi đức Thế Tôn đứng dậy từ chuyện Ngài ăn tới chuyện rửa bát không để lại một chuyện phiền nhỏ cho thí chủ. Ăn không rớt cơm, rửa bát không rớt nước, đứng dậy rời chỗ ngồi khô ráo sạch sẽ. Khi có gia đình thí chủ thỉnh Ngài thuyết Pháp, Ngài sẽ tùy duyên sự của buổi đó mà Ngài nói Pháp. Và không bao giờ nói quá ngắn để cho người ta phải hụt hẫng, mà cũng không nói quá dài để người ta ngán. Đi ngước mắt không nhìn quá xa. Nhìn nói theo trong Kinh là vừa đủ hai cây cung (đơn vị người Ấn Độ khoảng một sải tay), không nhìn xa hơn. Rồi bữa sáng nào Ngài không đi tế độ thì Ngài đóng cửa phòng. Còn bữa sáng nào Ngài không đi đâu không ra khỏi phòng thì Ngài mở cửa ra. Ngài A Nan mà thấy cửa mở thì ngài đi thông báo chư tăng 'Hôm nay tất

cả chúng ta đi bát chung với Thế Tôn'. Nhưng hôm nào cửa phòng Ngài đóng thì ngài A Nan sẽ nói với chư tăng 'Hôm nay các vị muốn đi đâu thì đi'. Còn riêng Ngài thì đứng chờ, Đức Phật kêu thì Ngài đi. Đức Phật không kêu thì Ngài ôm bát đi một mình. Tức là cách cư xử của Ngài đặc biệt như vậy. Đó là chưa kể trong Kinh nói cặp mắt Ngài đẹp. Hồi nhỏ tôi nghĩ làm sao đem mắt thần so sánh mắt bò, có lúc tôi để ý nhìn con bò con, nó hiền mà mắt dễ thương nhìn không có giận được.

Tôi muốn nói một chuyện là khi mình biết nhiều về Đức Phật, đó là bài Kinh nói về tướng hảo, cái tế hạnh uy nghi của Đức Phật nhưng mà chưa đủ. Mình hiểu về Phật pháp của Ngài, mỗi khi mình có một cơn nóng giận mà mình không control được, mình chực nhớ Đức Phật đối với những cơn giận này Ngài không có. Hoặc những lần lửa tham dục mình nó cháy phừng mình nhớ rằng Phật không có cái đó. Các vị hãy tưởng tượng , một lần mình nhịn nó khó cỡ nào, mà Ngài đã nhịn như vậy từ vô số kiếp rồi. Khi nghĩ về Đức Phật như vậy sự niệm Phật của mình mới có hiệu quả. Nói chung mỗi lần mình gặp chướng duyên thì phải nhớ tới Ngài. Mấy bữa mình nghĩ lửa có thể cháy trong tim mình được, nó đốt cháy cả người mình mình phải nhớ là Ngài không có cái đó. Có một lần một vị cư sĩ bị bịnh nặng Đức Phật đến thăm, (gia đình mời), Ngài nói một câu thế này: "Bây giờ con chỉ cần nhớ ba điều: Đức Thế Tôn là người đã vượt qua nỗi khổ mà con đang chịu. Thứ hai, giáo Pháp là con đường dẫn đến sự chấm dứt nỗi khổ mà con đang chịu. Chư tăng là người đang thực hành con đường dẫn đến sự chấm dứt những nỗi khổ mà con đang chịu". Đây là kinh nghiệm mai mốt bị bịnh nhớ. Đau quá thì hãy nhớ:

"Đức Phật là người đã vượt qua nỗi đau này. Giáo Pháp Đức Phật là con đường dẫn đến sự vắng mặt nỗi đau này. Tăng

chúng, tăng già đệ tử Thế Tôn là người đang đi trên con đường dẫn đến sự chấm dứt nỗi đau này".

Mình truyền đăng tục diệm là làm sao kế thừa ngọn lửa, ngọn đuốc mà Đức Phật đã để lại cho mình. Cuộc đời nó vốn lạnh lẽo, tăm tối. Lòng người lạnh lẽo. Quan trọng là lúc nào mình thấy trong lòng mình vắng mặt ngọn lửa mình không thấy đường, hãy nhớ rằng tại sao mình còn tha thiết với chùa, tha thiết với Tam Bảo, thì lúc đó là trong lòng mình còn có một Đức Phật. Đời tu mình ra sao cũng được nhưng hãy nhớ: dầu mình có phạm lỗi lầm gì thì thời gian phạm lỗi đó chỉ mười mấy hai chục phút thôi. Nhưng cái quan trọng là ngọn lửa đó mình không được 100% thì nghĩ rằng trong một ngày mình dành cho Đức Phật năm ba tiếng đồng hồ ngọn lửa của Ngài cháy trong lòng mình thì coi như mình đã làm được bài Kinh Thừa Tự Pháp.

Khi Đức Phật nói rằng hãy làm người thừa tự Pháp, đừng làm kẻ thừa tự tài sản Như Lai thì ngài Xá Lợi Phật đã giảng rằng: Thừa tự Pháp có nghĩa là Đức Phật là bậc Đạo sư của mình, ngài tán thán sống viễn ly, hạnh một mình thì mình đệ tử cũng phải viễn ly, điều gì Đức Phật dạy bỏ mình bỏ. Điều thứ ba nữa là - . Lúc ngài Rahula được 7 tuổi, Đức Phật về thăm hoàng cung. Bà Dadu đứng ở trên lầu nhìn xuống nói con đi theo xin Ngài, Ngái có nhiều gia tài, vì Ngài là người duy nhứt ở quốc gia này biết được các hầm châu báu chôn ở đâu. Đức Phật thấy ngài Rahula đi theo màNgài im lặng. Ngài Rahula nói: "Bạch Thế Tôn, con đi bên Thế Tôn bóng mát của Ngài con thấy mát hơn một ngàn bóng cây trong rừng". Rahula làm theo lời mẹ đến bên chân Đức Phật thỏ thẻ "Thế Tôn - ánh Đạo vàng. Bóng cha sao mát hơn ngàn bóng cây". Đức Phật ngài nói "Đi về chùa nghe", thì ngài Rahula lấp sấp lấp sấp đi theo. Về đến nơi Ngài nói với ngài Xá Lợi Phất "Cho tu đi". Thì Rahula hiếu học lắm, một ngày ra trước chùa có đống

cát, nắm mớ cát thảy lên “Bữa nay tôi sẽ học bao nhiêu đây”. Đệ nhất về hiếu học là ngài Rahula.

Có đêm chư tăng về đông lắm không có chỗ ngủ. Lúc đó luật cấm không cho sa di ngủ với tỳ kheo, ngài ra ngoài xin ngủ. Khuya Phật đi Phật gõ cửa, luật cấm là không được phép bước vào nhà tắm nhà tiêu mà quên gõ cửa. Luật của Đức Phật rất giống cách lịch sự của hoàng phái bởi vì Đức Phật là một ông vua, cho nên tỳ kheo giữ đúng luật bản thân tỳ kheo đã là sang rồi. Tỳ kheo giữ 250 là sang lắm. Ăn không khua. Ăn mà khua là phạm, húp rột rột là phạm. Hồi nhỏ tôi học là ‘Ăn là không húp rột rột. Ta phải học tập là ta không ăn mà lách chách cái miệng’. Một ngàn ông ăn mà êm re.

Vua A Xà Thế một đêm thấy trăng đẹp quá vua nói đêm nay ta muốn đi tìm vị tu sĩ nào đó để hỏi Đạo, trăng thơ mộng quá chớ còn hưởng dục lạc thì trẫm đã chán rồi. Thì mỗi ông quan hướng dẫn lại ông thầy này thầy kia. Trong đó có một ông nói ‘Lại gặp đức Phật đi’. Do duyên lành vua nghe tới chữ ‘Phật’ vua thích, đi thử. Vua ngồi trên xe đi đến cái chỗ mà xe không chạy được nữa thì vua xuống vua đi bộ. Vua đi một hồi từ từ tới chỗ vắng quá vua sợ, vua hỏi tới chưa. Quan nói còn chút nữa. Đi càng vô sâu ổng nắm chặt hỏi tới chưa. –Tới rồi. Vua hỏi ‘ Đức Thế Tôn ở chỗ nào?’.

-Ngài đang ngồi chỗ đó đó.

-Hồi nãy ngươi nói với ta là đông đảo chư tăng lắm mà.

-Phải, trên một ngàn vị.

Vua nói Trời, hơn một ngàn người ngồi đây. Có phải khanh muốn hại trẫm không (vì dắt vua tới chỗ vắng). Trên 1.000 người chỗ đó mà không có một tiếng ho. Tức là cái hội chúng của Đức Phật ngài huấn luyện, cách ăn mặc thì huấn luyện theo Hoàng phái, mà kỷ luật trong hội chúng thì theo kỷ luật

của quân đội. Các vị tưởng tượng, một người vừa hoàng phái mà cộng với quân đội thì xuất sắc cỡ nào. Đó là lý do khi mình tiếp xúc với vị hòa thượng nó không giống như ngoài đời. Như ngày xưa tôi đi dự lễ các chùa cái ông sư xuất gia lúc lớn tuổi nó khác với vị hòa thượng. Cách đi đứng không giống, có nhiều vị lên ăn, ăn xong có cái bánh ít ngon quá, bỏ vô trong túi đem về. Chớ hòa thượng thì không có. Các vị hòa thương không có. Lạ lắm, cái con mắt không giống người ta. Cái cách đi đứng không giống người ta. Mà các vị phản ứng khi mình đến mình chào cũng không giống. Nó có cái oai của ổng.

Tôi biết một vị sĩ quan hồi đó ổng đi Biệt động, một lần có ông tướng vùng xuống thị sát mà không báo trước. Ổng ở trên xe Jeep ổng đi xuống bốn người, một tài xế với ba người nữa đều mặc uniform giống nhau, không sao không siếc gì hết. Nhưng ông trung úy ổng nói với tôi: nhìn cái mặt biết sư. Đi đứng không giống ai hết trơn. Mới nhìn không biết. Nhưng lúc ổng đi vô ăn uống, cách ổng đi ổng nhìn, ác cái là ông đó còn thấp hơn người đi chung nữa, tướng hơi nhỏ con, mà nhìn không lầm được. Con mắt người ta bậc chính nhân con mắt không láo liên. Nhìn thẳng hà, chỉ nhìn chỗ đáng nhìn, chỗ nên nhìn, nói cái đáng nói và đi như đáng đi. Tàu nói “Quân tử bất nhập trù phòng” (Quân tử không xuống bếp). Nói như vậy không có nghĩa chúng tôi xuống bếp thì chúng tôi là tiểu nhân. Nhưng đại khái là không xuống chỗ của phụ nữ nếu nó không cần thiết.

Tôi kể các vị nghe một chuyện, nó vừa xảy ra trong đầu thì tôi kể. Hồi nãy tôi kể chuyện ông sư bạn, giờ kể chuyện ông anh ruột ở VN, sư huynh của sư trụ trì. Chỉ có cặp mắt sư mà sư độ được cả gia đình, quí vị có nghe chuyện đó không? Sư

thuyết Pháp trong vườn sâu, đi bằng đò vô mà nhà đó toàn con gái không. Sư ăn xong, các vị nhìn vị đó thì sẽ thương, sư nhỏ mà sư đi đẹp lắm. Ngồi hồi sư nói 'Sư muốn đi nhà tắm chút'. Thì gia đình chỉ đường cho đi. Hồi nãy họ mời sư thuyết Pháp vì sư là vị Pháp sư duy nhứt ở miền Tây VN. Nhưng sau khi từ rest room sư đi ra trở vô thì cả nhà, bà má bà cụ của nhà đó bả khen hoài. Từ đó sư thành một ứng cử viên sáng giá. Bả khen kiểu bà già trầu: 'Người ta vậy mới là một ông sư chớ'. Từ ở nhà trên đi xuống nhà dưới không ngó hai bên phòng, không nhìn là không nhìn, cửa phòng thì cái mở cái khép, không nhìn. Trên đi xuống dưới đúng cái chỗ làm việc gì của mình xong rồi đi lên, hai bên không có nhìn.

Trong đời tôi có gặp một số vị, ngài Hộ Giác cái cách mà ngài đi ra chỗ đám đông mình học được. Một vị nữa là hòa thượng Minh Châu, vị này đặc biệt. Ngài nhỏ người, thấp, ngũ đoản mà cái gì cũng ngắn ngắn mà cách đi đứng chỉ vừa đủ thôi. Tôi nói hoài tu là gì? Tu là cái gì cũng vừa đủ cả, đó là tu. Dùng cặp mắt vào cái việc phải dùng, lỗ tai chỉ dùng vào việc phải dùng. Mũi, lưỡi, thân cũng dùng vào việc phải dùng. Tâm mình cũng dùng vào việc phải dùng. Ngoài ra cái gì không cần thiết, bỏ. Nếu ai hỏi tu là gì, ta có thể nói:

"Tu là dùng lục căn đúng chỗ. Chỗ nào không cần thiết không dùng".

Muốn giải thoát đừng nói ông Tư bà Tám đạo gì đạo khoai đạo chuối , đạo dừa, không cần. Chỉ nói tu theo Đức Phật là chỉ dùng sáu căn vào chỗ nên dùng, ngoài ra không dùng. Ngài Nan Đa đệ nhất thu thúc lục căn, ngài có hạnh thế này: khi Ngài đi ngài muốn ngước lên nhìn thì trong bụng, trong đầu Ngài có suy nghĩ 'Ta sẽ không có phiền não khi ta nhìn'. Nghĩ vậy xong Ngài mới ngước. Rồi khi xoay người lại Ngài

nghĩ trong bụng ‘Ta sẽ không có phiền não khi ta nhìn về hướng này’. Nghĩ như vậy thì Ngài mới nhìn. Người mà sống trong tình trạng nó warming liên tục như vậy thật là thanh tịnh. Nói chung là mình đừng có bàn thiền gì cao siêu. Thiền là vậy. Chỉ sử dụng lục căn vào chỗ cần sử dụng đúng mức cần thiết. Các vị có giảng về Bát Thánh Đạo, về Thất Giác Chi cho nó cao siêu. Không cần cao siêu, cứ nói gọn thôi: Tu thiền, nội dung Phật Pháp chính là tu Tứ Niệm Xứ, mà nội dung Tứ Niệm Xứ đó là sử dụng lục căn đúng như mức cần thiết. Cái gì dư không dùng.

Có lần Đức Phật nói: “Thà mắt không thấy đường còn tốt hơn dùng mắt để khởi tham sân. Thà tai không nghe còn hơn để tai khởi tham sân. Thà mũi bị nghẹt còn hơn vì nó mà khởi tham sân. Thà để lưỡi mình bị mất vị giác còn hơn . Thà nằm ngủ còn hơn để khởi tham sân”.

Đức Phật nói với ông Bahya: “Thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe, ngửi chỉ là ngửi, nếm chỉ là nếm”.

Tại sao mình không thành thánh, là bởi vì mình không làm được những gì mình đã học, không làm được những gì mình đã hiểu. Thật ra tất cả những điều mình vừa nói, bây giờ dầu mình có học hết Tam Tạng, mình nói về Pháp tu thì cũng nói bao nhiêu đó thôi. Còn các vị có nghe tôi nói rằng dùng lục căn đúng chỗ là sao? Tức là con mắt để thấy đường thì cái gì cần thiết nhìn thì nhìn. Còn lỗ tai cũng chỉ dùng ở đúng mức cần thiết thôi. Thí dụ , nói ‘Nhìn mặt sư sao tôi không ưa’, mình nghĩ ‘Ờ không ưa thì thôi’. Chớ mình không cần thiết về suy nghĩ tại sao người ta không ưa mình. Trên đời này làm sao mình sống vừa lòng hết mọi người. Hoặc các vị biết có lúc tôi bị sốc mắc cười. Chuyện này là chuyện riêng của tôi. Có bữa ngài hòa thượng ngồi đây, sư huynh, ngài Bửu Phương, sư Trí Tịnh với tôi, ngồi nói chuyện bình thường thôi.

Có vị Phật tử (tôi giấu tên người đó) họ rót nước cho mỗi người một ly, đến ly của tôi vừa nhỏ vừa mẻ. Buồn chứ! Hồi nãy cô hỏi tôi nhìn vừa đủ là nhìn sao, thì tôi nói trường hợp đó. Cái ly là đựng nước, mà quả thật mình có nước uống là được rồi, là hết rồi, không cần phải bàn là tại sao họ lấy cái ly xấu nhứt cho mình. Khi mà mình nghĩ tới chuyện tại sao họ lấy ly xấu nhứt cho mình, chắc là họ ghét mình , lúc đó là mình dùng lục căn nó over rồi. Vấn đề là chỗ đó. Tức là đến đây thôi, chớ mình đi mình nghĩ xa rồi mình buồn.

Tôi muốn mượn chuyện này nói là nếu tôi đúng là vị hành giả tôi thấy tôi biết là tôi thấy thì tôi không buồn. Nhưng vì tôi thấy mà tôi dùng lục căn tôi quá mức cần thiết, cho nên tôi buồn. Tôi chỉ mượn câu chuyện để nói là tu thiền nghĩa là mình dùng lục căn của mình đúng và đủ. Đúng là đúng chỗ và đủ là nó không vượt qua cái mức mình phải bớt khổ. Tôi vẫn nói trên mấy thời Pháp. Chúng ta khổ là vì chúng ta không phân biệt được cái mình cần và cái mình thích. Tu thiền chính là mình biết cái nào là mình cần, cái nào là mình thích. Nên nhớ tu thiền là dùng lục căn đúng chỗ. Cái chỗ nào thấy nó không cần dùng thì mình . Tôi dám bảo đảm 99% cái khổ trên cuộc đời này là do mình dùng lục căn nó over, nó sai. Chớ thật ra đời sống nó không ngọt cũng không đắng. Tại vì mình dùng over mình thấy nó ngọt hoặc thấy nó đắng. Như Đức Phật, ngài Xá Lợi Phất, các Ngài không ham sống cũng không sợ chết. Đối với các ngài cái gì nó đúng thì thôi.

Tôi nhớ Tàu có câu “Quân tử tình như đạm thủy”, câu đó họ dùng trong chỗ khác, nhưng ở đây tôi muốn nói trong ý nghĩa khác. Quân tử tình như đạm thủy là cái tình của người quân tử giống như nước lạnh. Tức là chè cháo ngon thiệt, thơm thiệt nhưng mình để qua hai đêm là nó thiu, trừ ra mình để trong tủ lạnh. Tui nói để ngoài nhe, thì chè cháo hai đêm là

hư, nhưng nước lạnh chỉ cần quí vị đậy lại thôi, đừng để bụi lọt vô, thì 10 năm sau 20 năm sau cũng ok.

Mình tu mình giữ lòng mình như nước vậy đó, tức là mình không cần thiết phải bỏ thêm gia vị: tôi phải tế nhị, tôi phải lịch sự, tôi phải mua lòng người này làm vừa lòng người kia. Thật ra những cái đó trong đời sống nó là con dao hai lưỡi, nó làm cho mình vui được thì cũng chính nó làm cho mình buồn được. Thí dụ các vị giúp đỡ tôi giúp chỉ để mà giúp thôi, không có cái hậu ý gì trong đó hết, khi tôi nhận sự giúp đỡ chỉ là nhận mà không có ý gì khác, thì giống như nước lạnh không có gì hết. Nhưng nếu mình bỏ vào đó những gia vị: ờ chắc họ thương mình, họ có vấn đề với mình. Chỉ cần lúc cư xử với tôi các vị có ý đó và lúc tôi nhận sự giúp đỡ tôi cũng có ý đó thì cái ân tình bấy giờ không còn là nước lạnh mà nó là chè với cháo, nó hấp dẫn nhưng mà nó không bền.

Còn đối với Đức Phật và các vị La hán các vị không màu mè, cho nên muôn đời các vị vẫn vậy. Dù Đức Phật có sống triệu tuổi, mình ở gần Ngài ngàn năm thì Ngài cũng đối với mình như vậy không thêm không bớt. Ông Đề Bà Đạt Đa ổng nóng nảy lắm. Ổng nói với Kokalica: ‘Ta muốn gặp Thế Tôn’. Kokalica không hiểu, nói ‘Thế Tôn làm sao tha thứ được cho thầy’. Đề Bà Đạt Đa mới nói ‘Ngươi không biết Ngài bằng ta đâu. Ta hại Ngài mà trong lòng Thế Tôn thì ta hay Rahula không có khác’. Ổng ghét Ngài nhưng ổng hiểu Ngài. Mình sống trên đời mình không thể khiến cho mọi người thương mình, nhưng có thể khiến cho mọi người không khinh mình. Đức Phật không phải là người được tất cả chúng sanh thương mến. Điều đó chắc quí vị biết mà. Sao cô dòm tôi với ánh mắt nghi ngờ chuyện đó à. Cô có biết chuyện đó không? Đức Phật không phải một người mà ai cũng thương Ngài đâu nhưng họ không khinh Ngài vì Ngài không làm gì họ khinh hết. Đức Phật và chư thánh chỉ đơn giản một chuyện là đời

cần tới đâu Ngài làm tới đó. Đời sống của Ngài cái gì cần phải làm, cái gì cần phải nói, cần phải suy tư thì Ngài cũng nói gì cần nói, làm gì cần làm, suy tư gì cần suy tư, ngoài ra không gì. Còn đối với người không over như vầy thì buồn vui của đời sống không tác động được họ. Vì cái nhận nó tới đó thôi, không nhận hơn nữa. Cái tâm hồn các vị giống như cái miệng mình. Còn tâm hồn mình giống như thùng rác. Cái miệng mình chỉ nhận cái gì ngon ngọt và nó cần thiết, còn cái lòng phàm phu mình giống như cái thùng rác. Cái thùng rác có thể bỏ vào đó những đồ ngon những đồ dở, đồ thơm đồ thúi. Còn lòng các bậc thánh giống như cái miệng: về lượng thì không nhận over, về phẩm chỉ nhận cái gì thôi. Còn phàm phu mình , cái thùng rác có thể chứa over. Thùng rác chùa Pháp Luân nó chứa một tấn. Rồi có lúc xe nó tới đổ, sư huynh mấy ngài đi vắng, nhằm khi chùa không có lễ, tới lúc nó vô đổ trời ơi mình thấy mình tiếc đó. Cũng một lần đổ mà loe hoe hai ba cọng thun gì ở trỏng.

Trả lời Phật tử: (học tới bữa nay còn hỏi nữa). Tựa đề bài Kinh là Thừa Tự Pháp. Trong mỗi bài Kinh có hai phần: số I là duyên khởi (nhân duyên Ngài thuyết Kinh), số II là nội dung Kinh. Rồi trong lòng nó có gì mình cần kể ra thì mình gạch đầu dòng xài số Ả Rập./.

TRUNG BỘ KINH

BÀI KINH 4. KHIẾP ĐẢM VÀ SỢ HÃI

(Bhayabherava sutta)

Duyên khởi Kinh: Tại chùa Kỳ Viên, đối tượng là Bà la môn Janussoni.

Nội dung: Phật kể lại những kinh nghiệm đặc biệt của Ngài trong thời gian còn ẩn tu trong Khổ Hạnh Lâm Uruvela.

Sau này tôi mong có một ngày nào đó khi mà tôi dạy xong, các vị nhìn vô tủ Đại Tạng biết. Biết là ngôn ngữ Đức Phật nói ra sao thì mình về lục lại bài mình coi. Coi lại sao cái ruột Kinh nói vậy mà ông sư cho mình chép có nhiêu đó. Vui nhứt là mình không phải chính quy mà mình đã học được bao nhiêu. Như hôm nay các vị đã học học xong 12 cuốn, tính trung nh cuốn 400 trang.

Khổ Hạnh Lâm là vùng đất ngày xưa rất dễ sợ. Gọi Khổ Hạnh Lâm vì đây là khu rừng chính Đức Phật đã từng tu ở đó. Thứ hai cũng có nhiều vị tu sĩ đến tu ở khu rừng đó. Uruvela bây giờ cũng là một trong những chỗ mình đến hành hương. Tôi mong lúc nào đó nguyên group mình đi qua đó vui lắm. Đi bển chỗ nào Phật thuyết bài Kinh gì mình biết. Tôi tính khi nào trước khi đi mình mua mớ chuỗi tới Bồ Đề Đạo Tràng mình đọc Kinh. Khi đọc để rổ chuỗi đó xong mình đi bán(!). Bên Thái Lan vậy đó, có cái chợ bán tượng. Đang tụng vậy mà muốn đi rest room thì có vị khác vô thế. Thay phiên nhau tụng , vừa xong thì số tượng đó bán như tôm tươi. Người dân Thái Lan ai cũng mê tượng Phật.

(Phật tử hỏi ...) Sư trả lời: Có điểm giống mà cũng có điểm khác. Giống là nếu có kiến thức giống nhau, thì khi niệm Phật cũng niệm giống nhau. Khi người cư sĩ niệm ‘Arahant’ thì hiểu Arahant là gì. Niệm Thế Tôn thì hiểu Thế Tôn là gì. Còn khác là chư tăng , bản thân lá y đã giống Đức Phật rồi, khi ngồi niệm Phật tụng Kinh cũng có cảm giác gần Phật hơn cư sĩ. Cư sĩ họ đi chùa rồi về nhà, họ có chồng có con, nhà cửa, ăn uống, cái không khí làm cho họ đối với Phật nó xa vời. Tinh tấn lắm là đầu hôm hoặc sớm khuya ngồi trước bàn thờ tụng được một chút là ngon lành lắm, chớ thường ban ngày không

nhớ Phật. Còn tụi tôi dù sao trong chùa cũng có cơ hội hơn. Ở chùa đi đâu cũng gặp tượng hết. Lên Chánh điện tượng bự thật bự, vô phòng ông sư nào cũng có tượng Phật. Đi lên hội trường hay phòng gì, Pháp Luân phòng nào cũng có Phật. Thêm nữa là nhìn ông sư khác cũng nhớ tới Phật. Một ngày chúng tôi gặp gỡ chư tăng nhau cũng tốt hơn ngoài đời, nhìn thấy nhau.

Có nhiều vị thầy khó họ cấm không cho đặt tượng Phật trong phòng ngủ. Thật ra lúc đó mình đâu thấy Ngài đâu. Phải nói rõ như vậy, mình nhìn Ngài chỉ những khi mình muốn nhìn. Khi muốn nhìn mà không có tượng Phật ở đó là điều đáng tiếc. Tôi nói nghe kịp không? Mình chỉ nhìn Phật khi nào mình muốn nhìn. Chớ treo đó mình không muốn nhìn thì thôi chớ mình cũng đâu thấy Ngài. Rồi khi mình muốn nhìn lại không có Ngài, thì điều đó đáng tiếc. Nếu ai hỏi ý kiến riêng tôi là nơi nào muốn, thì trừ ra rest room vì chỗ đó là chỗ mình làm chuyện cấu uế, chớ còn những chỗ kia thì không có. Tôi nói các vị nghe nó kỳ so một số vị sư làm khó nói ghê lắm, chớ thật ra tôi chủ trương một chuyện, bất cứ nơi nào mình có điều kiện thấy được Đức Phật nhiều thì vẫn tốt hơn người lý luận. Thí dụ nói trong rest room dứt khoát không có, trong bếp thì ai thờ Phật trỏng đâu. Còn phòng khách nói có nhiều nhóm bạn đạo Thiên Chúa nó thấy không thích, còn nhảy đầm nhậu nhẹt tùm lum không có tôn nghiêm. Một hồi đem Phật ra ngoài đường luôn, không còn chỗ nào thờ Phật hết! Cho nên tôi chủ trương đừng lý luận riết rồi mất Phật. Đối với tôi, hai nơi là chỉ rest room và nhà bếp tôi không tán thành, còn ngoài ra nơi nào cũng tốt cả. Thậm chí ở VN chư tăng còn cự với nhau một chuyện mà vị nào cũng có lý. Có vị nói không thích nhìn cảnh Đức Phật ở ngoài trời, lộ thiên, nắng mưa. Nhiều vị sư tu lâu nói với tôi như vậy: ‘Sư biết hông, tôi gặp chùa nào thờ Phật lộ thiên nóng ruột lắm. Tại vì mình

đêm hôm mình ở trong nhà còn Ngài để ở ngoài. Mặc dù xi măng vậy mà để ngoài trời nắng mưa'. Nhưng có ông lại nói khác. Ổng nói mỗi lần nhìn Phật trong nhà ổng thấy nó không giống Ngài thiệt. Phật là phải ở gốc cây như vậy. Hai suy nghĩ cái nào cũng đúng. Còn tôi chìu hết, nếu tôi có chùa tôi để Phật ở trong nhà lẫn ngoài sân.

Nguồn gốc tên Uruvela là, ngày xưa có 500 ông đạo sĩ tu cái hạnh gần giống hạnh lựa đậu. Ổng nói mình tu ở đây không ai làm chứng cho tụi mình hết, 500 người mình ngang nhau. Thôi bây giờ ai mà có khởi tư tưởng tầm bậy thì ra ngoài sông gánh một gánh cát vô đây. Tư tưởng nghĩ đến tiền bạc, chuyện hoàn tục, đàn bà, thù người này ghét người kia,...mỗi lần nói chung tầm bậy thì ra ngoài sông gánh cát, tự mình đi gánh cát mình trừng phạt. Một thời gian ngắn một núi cát ở trỏng!

Nội dung Kinh (tt):

Đức Phật đã nói rất nhiều về những nỗi sợ hãi kinh hoàng của Ngài trong thời gian sống giữa rừng già. Một trong những kinh nghiệm đáng chú ý là Đức Phật đã đối diện với từng cơn sợ hãi bằng một sự thấu suốt chớ không phải trốn chạy. Bởi vì đối với một ẩn sĩ như Ngài, trốn chạy chính là thua cuộc, là trở về làng, là tìm về phố. Ngài dạy rằng khi phát hiện mình đang sợ hãi trong oai nghi nào thì lập tức trừ khử nó ngay trong tư thế đó. Nội dung bài Kinh cơ hồ là những mẫu chuyện về rừng già nhưng nội dung sâu thẳm chính là con đường tu tập ngàn trùng của mỗi người tu Phật. Chúng ta đúng là luôn phải đối diện với quá nhiều thứ đáng sợ, cả thử thách lẫn cám dỗ, cả vị đắng lẫn vị ngọt của cuộc đời. Và điều quan trọng hơn cả chính là chúng ta luôn luôn biết rõ mình phải làm gì. Nội dung bài Pháp thoại nói rộng là bản thân sự nguy hiểm chỉ chiếm một nửa vấn đề. Một nửa còn lại chính

là việc CHÚNG TA CÓ KHẢ NĂNG GIẢI QUYẾT NÓ HAY KHÔNG.

Đêm hôm mình bị xe hư nằm đường coi như tai nạn. Nhưng thực ra cái được coi là tai nạn đó nó chỉ là 50% thôi. 50% còn lại là nếu mình có cellular mình kêu nó pack up mình. Còn nếu mình nằm đường ở một chỗ xa mà không có cellular liên lạc với ai được hết thì lúc bấy giờ vấn đề nó đến với mình đúng là 100%. Chuyện mà tôi đang đối diện với nỗi buồn, tôi đang gặp một cám dỗ hoặc một thử thách, bản thân chuyện đó chỉ chiếm 50% vấn đề. Và tất cả những gì mà từng người trong chúng ta đối diện trong cuộc đời hay trong cuộc tu của mình thì đối với Đức Phật và chư thánh tăng hoàn toàn có thể cũng gặp. Nhưng 50% còn lại là khả năng giải quyết vấn đề.

Theo trong Kinh thì thời Đức Phật còn tại thế, chư Thánh tăng rất nhiều. Mình tưởng tượng cảnh chư tăng và hàng ngàn vị Phật tử gần như đầy ắp. Kinh nói xứ Ấn Độ lúc đó gần như là Phật tử, hầu hết là Phật tử. Mình tưởng tượng cảnh đi đâu cũng chư tăng, cũng bóng dáng Đức Phật, cũng những vị Thánh nhân. Các vị biết, thời Đức Phật trong đời sống tăng sĩ vấn đề nó nhiều lắm, từ bằng cho tới hơn chớ không thua mình bây giờ. Vì sao? Vì mình bây giờ do phương tiện truyền thông đại chúng. Mình ở trong một vùng quê, một buổi sáng mà trễ nào cũng một ngày mình đã rời khỏi chỗ hẻo lánh đó. Như tôi từng biết một ngôi chùa Miên ở Cà Mau, trong chùa muốn đi về thị xã nhiều khi phải mất một hai ngày. Tại sao phải nói nhiều khi? Bởi nếu có xuồng có ghe nó đi ra thì tốt. Còn nếu không có thì mình phải chờ có ai đi chợ búa gì đó, họ từ chỗ sâu trong đó đi ghe xuồng ra ngoài thị xã Cà mau. Tôi từng đi đến vùng Đất Mũi, từng đứng ở chỗ cách cái mũi của nó có cây số rưỡi thôi. Tức là tôi đến đó 12g trưa và rời đó 4g sáng. Nước ở đó lạ lắm. Tôi ngồi trên xuồng Phật tử tiễn tôi đi tôi lấy tay khoát nước, nước mặn, bọt nước tung lên

mấy cái hột sáng nước nhảy tới đâu nước sáng tới đó. Mà muỗi ở đó thì không can được, nhiều lắm. Mà tôi lấy làm lạ chuyện là chung quanh nước không hà, cá rất là nhiều thì chỗ nào lăng quăng ở mà tại sao có muỗi, đến giờ tôi cũng không hiểu. Hẻo lánh như vậy nhưng nếu hên có ai đi chợ có ghe máy thì tích tắc là có mặt ở thị xã rồi.

Thời Đức Phật thì không. Thời đức Phật ai đã trót ở chỗ hẻo lánh rồi thì có nước mấy tháng trời mới đi được. Như hồi xưa bên Tàu, ông Tô Đông Pha đời nhà Tống lúc ổng bị biếm chức lưu đày, bạn bè ổng đến thăm ổng nhiều khi phải đi bộ sáu bảy tháng. Vừa đi vừa về là một năm. Bên Tàu hồi xưa, thí dụ các vị muốn thăm tôi, khoảng cách giữa tôi với các vị nhiều khi phải mất một năm để đi thăm sư Giác Nguyên, mà khoảng cách không gian nhiều khi chỉ 2.000 cây số thôi. Có nhiều người vừa đi vừa lành nghề trên đường, như bán thuốc dạo. Người ta nói người Tàu là một trong những dân tộc nghĩ ra cái đòn gánh. Dân họ đông thực phẩm thiếu, nên họ bày ra sơn đông mãi võ. Họ có thể đến VN mình không có gì, họ chặt tre làm đòn gánh rồi họ bán ve chai, bán mì gõ, bột chiên, nước sâm mà họ sống được. Một vị tu sĩ trên phương diện nào đó phải nói giống người Tàu. Tức là vị tu sĩ đi đến đâu sống đến đó. Đức Phật nói cái bình bát là cái mỏ của con chim, lá y là cánh của chim, vị tu sĩ là một con chim.

Thời Đức Phật cũng có rất nhiều vấn đề. Có những vị khi họ đi sống xa Phật, xa chư thánh tăng, thầy tổ, một mình họ phải đối diện với bàn dân thiên hạ. Có nhiều vị cũng tình cảm, cũng vui lắm. Ngài Anuruddha là một vị La hán, ban đêm Ngài ghé nhà xin ngủ trọ một chỗ thì bà chủ nhà thương ngài. Ban đêm bả đi vô phòng Ngài bả đặt thẳng vấn đề là bả muốn Ngài. Ngài nói không được, và Ngài bỏ đi ngay trong đêm. Ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất bị hoài. Ngài Xá Lợi Phất ngộ lắm, phần lớn bị mấy bà sư cô, mấy bà tu sĩ ngoại

giáo khoái Ngài, Ngài đệ nhất trí tuệ mà. Ngài Mục Kiền Liên bình thường , chớ ngài Xá Lợi Phất hay bị vấn đề nữ giới. Có một bà danh kỹ, kỹ nữ có tiếng bả nhìn ngài bả mê. Các vương tôn công tử phải mất ngàn vàng để gần bả một đêm, mà bả xin offer ngài tất cả để Ngài ra, ngài gặp ngài Mục Kiền Liên. Ngài nói có một cách hai người có thể gần nhau được: đi tu. Giao cho Đức Phật thì tích tắc là thành A la hán.

Các vị biết nếu mình có thần thông mình nhìn những người chung quanh mình nghĩ đến hai chuyện thì hạn chế nhiều lắm. Một là biết người ta nghĩ gì về mình. Nói thiệt thí dụ tôi có thần thông tôi thấy quí vị trong lớp tôi không có can đảm tới dạy đâu. Vì không biết họ đến với mình nhằm mục đích gì. Có lẽ họ đến vì cầu ô thước coi mình là con quạ thôi. Hoặc có khi trong bụng mới đến thì học chớ lâu ngày khinh thường cái gì đó. Chưa kể là mình ngồi ngồi cái mình biết cái mặt này kiếp trước từng cho mình uống một ca nước cốt dừa cho mình đi tiêu chảy, nghĩ vậy cũng giận!

Phải nhìn nhận tại sao tu người có thần thông dễ tu hơn người không có. Tại vì họ thấy. Hoặc thí dụ như tôi biết trước bây giờ các vị đang tốt với tôi, nhưng trong hai tháng hoặc ba năm nữa các vị sẽ quen biết một người khác rồi các vị coi tôi không ra gì hết thì tôi còn bụng dạ nào. Hoặc biết trước tôi năm 32 tuổi thì cách đây khoảng bốn chục năm về trước quí vị từng toa rập với người khác để giết tôi chết, để giựt gia tài của tôi. Tưởng nó đâu xa nó ngồi trần dần ở đây nè. Nhớ vị tỳ kheo Sankhamata, sankhamata là mẹ của chư tăng, ổng hành thiền, ổng nghĩ gì bả cũng biết hết. Muốn ăn cái gì thì bả cho. Tới hồi ổng đắc quả có thần thông ổng mừng quá ổng coi bà này là gì mà thương mình dữ vậy. Thấy bả hồi đó là mẹ mình ổng khoái quá khoái. Ổng quán thêm một kiếp nữa thấy bả là một người vợ ngoại tình giết mình. Thì bả ở trong nhà bả biết, bả nói bằng thần thông: ‘thêm một kiếp nữa đi’.

Kiếp nữa thấy bả là người vợ thủy chung còn mình coi như đánh nguyên một đám đông để bảo vệ cho người khác .Mỗi lần ổng thấy cái tốt ổng lại muốn thêm một kiếp nữa, mà thấy xấu thì bả lại tác động cho ổng. Cuối cùng ổng đắc được A la hán thì bả thở phào. Thì cái dòng luân hồi, tội khổ luân hồi nó dài. Mình luân hồi bởi vì mình u mê. Tiếng Anh có câu: “There is no sin but tupidity only” (Không có tội lỗi, chỉ có u mê). Câu rất là hay! Tôi mê câu đó đến mức tôi mua cuốn đó 1.000 trang (14 đồng) tôi chỉ đọc có câu đó mà 14 đồng!

Trong Đạo Phật mình chính Đức Phật nói ‘Vô minh duyên hành’. Từ cái chuyện đi giết người, hiếp dâm, đốt nhà cướp của, đâm heo thuốc chó, lấy chị dâu, nhớ vợ bạn hay mình làm ông sư buồn, ...mấy cái tội lỗi đó thì đều đi ra từ cái u mê hết. Cho nên mai mốt các vị làm tôi buồn, các vị xin lỗi, tôi nói không. Tôi không trách cô, tôi chỉ trách tại sao cô ngu chớ không trách cô. Đó là lý do vì sao tôi hay chửi người khác ngu là bởi tôi không bao giờ thấy người khác có lỗi. Tôi chỉ thấy người khác ngu thôi.

BÀI KINH 5. VÔ NHIỄM

(Anangana sutta)

Chữ ‘nhiễm’ trong tiếng Hán là nhuộm, các vị dịch giả bên Tàu như Huyền Trang, Cưu Ma La thập, Nghĩa Tịnh, Thập Hiển, các vị chia ra hai phe mặc dù khác thời nhau. Một phe là nghĩa dịch, một bên là trực dịch. Trực dịch là chữ sao thì dịch vậy. Còn nghĩa dịch thì cái ý nó nói gì thì mình nói theo cách khác chớ không đi theo chữ.

Thí dụ Thái Lan có chữ mà tôi gặp tôi ghét, đến bây giờ vẫn còn ghét. Trong Pali có chữ Kalankaroti, ‘kala’: thời gian – ‘karoti’: làm. Chữ ‘kalanjaroti’ nghĩa là ‘chép’. Bên Thái Lan ho dịch là thamkan (cũng là làm thời gian), nhưng người học thì biết ‘thamkan’ nghĩa là ‘chết’. Cũng giống như tiếng Hán chữ

‘quá giang’: đi qua sông. Nhưng trong tiếng Việt mình, ‘quá giang’ là xin đi nhờ một đoạn, có thể là dưới sông hoặc có thể trên bờ. Nhưng người Việt mình nhiều người không biết, họ kêu ‘quá’ là ‘có’: tôi đi có giang. Hồi xưa nhà tôi ở miền Tây tôi biết chuyện là nhiều khi mình đi bên bờ sông này muốn qua bờ bên kia, là sông nhỏ thôi, rộng chừng hai ba chục thước. Mình muốn qua bờ bên kia, thấy ai đi giữa dòng mình ngoắc: “Thím ơi thím cho nhờ”. Hoặc là mình lớn tuổi mình nói ‘Cháu ơi cháu cho qua đi nhờ bờ bển chút’. Thì họ tấp vô chớ họ không có hiểm. Dân sông nước đối với nhau không có hiểm. Hoặc đi ngoài sông lớn, ghe lớn sóng nó nhiều, mà ghe cô là ghe nhỏ, nó mỏng lét mà cô chèo, tôi thấy gần cô là tôi giảm máy liền là bởi sợ cô chìm. Chớ hong phải mình rồ lên cho chìm luôn là không có đâu. Hoặc có trường hợp kêu là ‘vòng’ đó. Thí dụ tôi thấy đoạn đường đó dài quá, hai bên vắng hoe không có nhà cửa ai mà trời tối rồi, mà người ta thì đi một mình. Nếu để người ta chèo tới chỗ có xóm nhà rất là lâu. Thương thì mình kêu ‘vòng’ nó, cho mày khúc dây, cột đầu mày vô sau đít tao mày đi. Mình có máy mình đi rào rào rào, cho nó quá giang một khúc vậy. Người Mỹ không nên tra tự điển Hán Việt. Bởi họ tra thì họ thấy ‘quá’ là ‘qua’, ‘giang’ là ‘sông’. Vậy họ dịch là ông này ổng cho tôi qua bên kia sông, vậy là không hiểu tiếng Việt. Và người Mỹ biết tiếng Việt thì không nên dịch chữ ‘quá giang’ là ‘qua sông’, mà phải dịch là ‘đi nhờ’ thì được.

Duyên khởi: tại chùa Kỳ Viên, ngài Xá Lợi Phất thuyết giảng cho chư tăng.

Nội dung: Ngài Xá Lợi Phất đề cập đến bốn hạng người:

- Bản thân có cấu uế và biết rõ mình có cấu uế.

- Bản thân không cấu uế nhưng cũng không tự biết mình không cấu uế.

- Không cấu uế và cũng tự biết rõ mình không cấu uế.

- Có cấu uế nhưng không tự biết mình có cấu uế.

Tóm tắt: có cấu uế nhưng tự biết hoặc không tự biết. Không có cấu uế, tự biết hoặc không tự biết.

Cấu uế ở đây được ám chỉ cho tất cả phiền não mà vị tỳ kheo vẫn thường đối diện trong đời tu của mình: vô tàm, vô úy, ganh tị, háo danh háo lợi, giả dối ...

Nếp sống mà Đức Phật đề nghị ở mỗi chúng ta chính là đời sống tỉnh thức. Nói một cách chính xác thì người giác ngộ chính là người đã hoàn toàn tỉnh thức (... ... Buddho). Chữ 'Buddho' từ động từ (...) nghĩa là 'thức giấc' hay 'tỉnh thức'. Đối với người Ấn ngày xưa họ nghe chữ Buddho gần gũi hơn mình. Chớ tiếng Việt mình nói 'Phật' mình không gì hết. Rồi sau hòa thượng Nhất Hạnh đề nghị chữ 'Bụt'. Ngay cả chữ 'Bụt' cũng không gợi ý được gì hết. Bởi chữ Bụt chỉ là chữ âm thôi, thậm chí nó còn nguy hiểm hơn chữ Phật ở chỗ bản thân chữ Bụt nó thiếu trang nghiêm. Bởi nó hay gợi ý đến không khí cổ tích như bụt với tiên, Tấm Cám, gợi đến những chuyện quá dân gian đi. Tôi không dám ý kiến trong chuyện đó, nhưng thiệt tình tôi không biết đại chúng nghĩ sao về chuyện đó, bởi có nhiều người họ mê. Trời ơi bây giờ tôi đọc báo hải ngoại có nhiều tờ báo có cảm tình với hòa thượng người ta vẫn dùng chữ Bụt. Mà kỳ lắm, mình 'Nam Mô Phật' được, chớ mình 'Nam Mô Bụt' thì nghe nó kỳ. Mỗi lần tôi nghe đó tôi nhớ hồi ở miền Bắc, ở Hà Nội có ba chàng thư sinh đi thi. Họ vô quán bán cháo lươn. Ảnh ăn xong ảnh nói trời ơi cái con này viết chữ Hán kêu bằng cái gì. Thì ảnh nói con này ở dưới nước nên mình đặt nó tên mới con ở dưới nước là bộ 'thủy'. Anh chàng kia mới nói 'thủy' nhưng con này không trong nước mà lội dưới bùn, nên ổng thêm chữ 'thổ' vô. Anh kia ảnh nói nó ở dưới bùn nhưng nó không đi thẳng như con cá

mà lúc nào nó cũng ẹo ẹo hết, nên phải vẽ cho biết cái hình của nó. Xong xuôi rồi ba anh mới đi vô chùa ngủ một đêm sáng mai lên Kinh ứng thí. Thì tối nằm suy nghĩ hồi ba thằng nằm ôm nhau khóc ròng. Thằng lớn nhứt trong ba thằng ôm mấy thằng kia khóc, mới hỏi sao mà khóc. Nó mới nói 'Người ta xưa nay đi học chữ chớ hỏng ai đi tạo ra chữ như tụi mình hết. Người như mình là thiên tài rồi, mà thiên tài thì không sống lâu. Tao nghĩ tụi mình không ai sống quá con trăng này đâu'. Ảnh buồn quá, sáng lên nói với sư cụ 'Giờ tụi cháu có đem chút đỉnh tiền lên Kinh đi thi, đưa hết cho sư cụ, có gì sư mua hòm rương gì về chôn tụi cháu rồi chuyển về quê dùm'. Sư cụ mới nói tuổi trẻ khỏe mạnh vầy mà nói bịnh hoạn gì. Thì mới kể ổng nghe tụi cháu lúc ngồi ăn cháo cá chình ngoài quán, có hỏi bà chủ quán cá gì. Bả nói cá chình. Tụi cháu nghĩ không biết cá chình chữ Hán là gì, ba đứa nghĩ rồi thống nhứt nhau ra được chữ này. Mà cháu nghĩ thánh hiền xưa nay chỉ truyền nhau chữ nghĩa chớ đâu ai tạo ra chữ. Người như tụi cháu đã tạo ra chữ vậy chắc sống không được lâu đâu. Sư cụ mới nói nếu mà mua ba cái hòm thì mua luôn cho tôi một cái!

Tỉnh thức không chi khác hơn là tự hiểu mình đang làm gì và đang như thế nào. Xuyên suốt nội dung bài Kinh chỉ là nằm ở mỗi một chữ 'tự tri'. Có lầm lỗi (cấu uế) dĩ nhiên là không tốt nhưng không phạm lỗi chưa chắc đã tốt nếu đó chỉ là một sự vô tình.

Tôi nói các vị nghe, tôi đang ngủ thì tôi đâu có ăn cắp, giết người cướp của gì phải không. Vậy lúc đó có thể nói tôi đang ngủ tôi là người tốt không? Giờ hỏi thế nào là người tốt? Người tốt là người không làm phiền cha mẹ, không làm phiền láng giềng, xã hội, không làm cảnh sát bận tâm tới mình. Vậy là người tốt, định nghĩa đó đúng chớ gì nữa? Nhưng mình hỏi ngược lại, người đang ngủ thì sao? Hỏng lẽ họ là người tốt.

Hoặc một người đã chết nằm ngoài mộ đó là người tốt, tại vì anh ta không làm phiền ai hết?

Ngài Xá Lợi Phất nói rất rõ. Thay vì mình nói trên đời này có hai hạng người là người tốt và người xấu, người có cấu uế và người không có cấu uế. Còn Ngài thì không, Ngài nói rõ hơn: có bốn trường hợp:

- Có lầm lỗi mà không biết mình có lầm lỗi. Đã bậy mà không biết mình bậy thì là quá bậy.

- Có trường hợp mình không có lầm lỗi mà mình cũng không biết luôn. Thì cái này chưa hẳn là tốt. Vì sao? Vì nội dung giáo pháp này chính là đời sống tỉnh thức. Anh tốt xấu tôi không cần biết, mà lúc nào ANH CŨNG PHẢI BIẾT RÕ ANH LÀ AI, ANH ĐANG LÀM GÌ VÀ ANH ĐANG NHƯ THẾ NÀO. Nội dung bài Kinh là như vậy.

Phàm nhân không tu học là người hoàn toàn không biết gì về mình dù tốt hay xấu. Phàm nhân có tu tập là người biết rõ về mình dù tốt hay xấu. Thánh nhân cũng là người biết rõ về mình nhưng ở các Ngài không còn lầm lỗi nữa. Đó là nội dung bài Kinh Cấu Uế.

Vấn đề thật ra vẫn chưa hết. Chữ CẤU UẾ mà ngài Xá Lợi Phất sử dụng trong bài Kinh này còn có một ý nghĩa khác sâu sắc hơn thế rất nhiều: Ngài còn muốn nói tới những trở ngại cần phải vượt qua trong cuộc tu của mỗi người từ thấp đến cao.

Chữ ‘cấu uế’ ngài Xá Lợi Phất dùng có rất nhiều nghĩa.

Thứ nhứt là Ngài nói tới ‘phiền não’. Nhưng còn nghĩa nữa là những trở ngại. Đức Phật nói có bốn hạng người: Tu khó mà đắc dễ. Có người tu dễ mà đắc khó. Có người tu khó mà đắc cũng khó. Có người tu dễ mà đắc cũng dễ.

Cũng có lúc Ngài nói:

- Có người tu theo phương pháp nhanh mà họ đắc chậm.

- Có người tu theo phương pháp chậm mà lại đắc nhanh.

- Có người tu phương pháp nhanh mà đắc cũng nhanh.

- Có người tu phương pháp chậm mà đắc cũng chậm.

Hai bài Kinh đó rất có quan hệ với bài Kinh Cấu Uế này. Tôi muốn sau này các vị có mối liên hệ khi đọc Kinh này với Kinh kia.

Phương pháp dễ nhưng lại khó đắc. Rồi phương pháp khó nhưng lại dễ đắc. Các vị nghe kịp không? Trong Kinh Đức Phật nói: niệm về tử thi, niệm về bất tịnh là phương pháp khó. Tu về hơi thở, tu về niệm tâm niệm thọ là dễ.

Mình phải nói rằng chư Phật, Phật Chánh Đẳng Giác, Phật Độc Giác và hai vị Chí thượng thinh văn lúc nào cũng đắc về hơi thở. Có những vị như ngài Mục Kiền Liên tu thiền chánh yếu đề mục hơi thở nhưng lúc luyện thông Ngài luyện đủ 40 đề mục. Lúc Ngài đắc quả thì đắc trên cái nền của Thiền Chỉ. Cao siêu không! Thí dụ Ngài niệm đề mục hơi thở Ngài đắc Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiền xong đắc một lèo luôn tới thiền Phi tưởng phi phi tưởng, xong rồi Ngài mới nhìn thẳng vô Phi tưởng phi phi tưởng đó, Ngài thấy cái tâm Phi tưởng này vô thường, khổ, vô ngã. Cho nên đừng nói lúc Ngài đắc, lúc Ngài đang tu, ma vương cũng không hiểu Ngài đang tu cái gì nữa. Còn người ít duyên ít phước thì chỉ tu hơi thở thôi, tu hơi thở rồi đắc. Đức Phật thì Ngài dùng đề mục hơi thở làm cái trớn đắc tất cả tầng thiền. Rồi trên các tầng thiền đó Ngài mới tu Quán. Tức là đối với mình, mình nhìn lá rụng hoặc nhìn tử thi mình mới thấy đời là vô thường, khổ, vô ngã. Còn Ngài, Ngài nhìn cái phỉ lạc lúc đang nhập thiền Ngài nhìn nó Ngài thấy nó là vô thường, khổ, vô ngã. Các vị nghe kịp không?

Như người nông dân mình chỉ thấy khổ khi nào đói không có cơm ăn, lạnh không đủ áo mặc, nhà có người bịnh người đau. Nhưng đối với người có học, có tiền thì những cái đó không là khổ đối với họ. Mà họ thấy đời là khổ qua những khía cạnh khác. Nghe giáo sư đại học hoặc một nhà xã hội học bàn về tệ nạn xã hội không giống như mình. Họ bàn những vấn đề mấu chốt, như họ nói tại sao dân ở đó thất học, là tại vì nó đói. Chớ còn dân quê hỏi sao thất học nó nói một câu mắc cười: 'Tại không có tiền đi học'. Một người có học thì họ phân tích mình nghe một vấn đề bình thường mà bằng từ những nguyên nhân rất là sâu xa khác. Ví dụ ở một quốc gia nền giáo dục kém thì nó kéo theo cả kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự, chính trị trong đó nữa. Còn mình thì bàn không tới nơi mình nói văn hóa mà làm gì ghê vậy. Nền giáo dục có vấn đề, ngay trước mắt thì không có gì hết nhưng 50 năm sau là dân tộc đó hoàn toàn chịu trách nhiệm (trách nhiệm của nền giáo dục có vấn đề).

Đối với các vị tu thiền cũng vậy. Các vị có thể niệm đề mục tử thi hay tham ái, như thương thích, gia tài, người khác phái thì niệm tử thi thấy gớm. Đừng nói ai, riêng tôi nè, tôi niệm đề mục tử thi, bất tịnh tôi không chán. Đối với tình cảm nam nữ tôi nghĩ nếu mai này tôi có control, tôi không có control người nữ, tôi không có dùng đề mục như mấy vị tỳ kheo thời Đức Phật khi bị tình cảm nam nữ, Ngài đến Ngài kêu "Con hãy tu đề mục bất tịnh: lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan,mật, đàm, mủ, máu, mồ hôi, phẩn, nước tiểu, nước dãi. Con thấy vậy con gớm, con không thương nữa". Nhưng đối với tôi, tôi đã thương rồi mà nghĩ tới mấy cái đó tôi vẫn thương. Nhưng tôi nghĩ đến một chuyện mà tôi lạnh da gà, tôi lạnh óc đó là lòng phản trắc!

Chuyện cấu uế phiền não đã đành rồi nhưng ngài Xá Lợi Phất nói rằng những trở ngại trong cuộc tu của mình nó cũng là một thứ cấu uế.

Thí dụ kỳ rồi tôi có kể quí vị nghe chuyện vị tỳ kheo 500 kiếp làm thợ bạc. Ổng không quen với chuyện tóc, lông, móng, răng... ngài Xá Lợi Phất cho ổng đề mục đó ổng về khỏi ngủ, ổng gớm. Kiếp chót vị A la hán thì tín, tấn, niệm, định, tuệ họ mạnh lắm. Họ nghĩ tới cái gì là họ nghĩ tới nơi luôn. Khổ cái là nó không hợp với Ngài, bởi nó là cấu uế, là chướng ngại với Ngài.

Mình tưởng tượng, nước hoa chỉ thơm ở mũi chớ không thơm trong miệng. Nước hoa đắt tiền cách mấy mà mình xịt vô đồ ăn mình không ăn được. Ngược lại có nhiều thức ăn của mình, thơm ngon vậy nhưng bỏ vô mũi chịu không nổi, như mắm tôm trét mũi một cái đố ai ngủ được.

Cho nên nó là một thứ trở ngại. Có những hành giả tu tự hỏi tại sao bữa nay mình tập trung chánh niệm không được. Nghĩ ra coi mình có lỗi với ai mà mình chưa xin lỗi không. Lúc mình chưa tu cái tâm mình nó giống như khu rừng, nó không rõ ràng, hoặc giống như hồ nước mà nó lao xao. Nhưng khi mình tu thì có lúc tâm nó lắng rất thần kỳ. Phạm lỗi với bè bạn đồng môn trong thiền viện hoặc với thiền sư, với tăng chúng mà mình chưa xin lỗi vô mình khó giữ chánh niệm lắm. Vì sao? Ngài Xá Lợi Phất nói thế này, Ngài ví dụ tiếng chuông lúc mới đánh boong một cái thì tiếng nó còn thô. Cái tâm mơ mơ màng màng mình có thể nghe tiếng chuông được. Nhưng tiếng chuông khi nó nhỏ dần thì mình muốn nghe có tập trung mới nghe được. Lòng mình cũng vậy, muốn nghe được cái tâm mình, khi được hỏi ai là người phiền não nhiều nhứt thì xin hãy dành phần đó về phía họ : 'Tui phiền não nhiều nhứt', vì chính họ thấy nó. Chớ như mình phóng dật cả ngày thì làm

sao mình thấy. Nó thì bất tịnh nhưng do mình không thấy nó bất tịnh thôi.

Khi tâm lắng thì mình sẽ thấy ra rất nhiều chuyện. Còn mình không tu thì mình không thấy. Tại sao than đi chùa hoài mà tâm phiền não hoài, giữ ngũ giới giữ không xong? Thật ra mình không muốn giữ. Mình đừng bao giờ nói mình không giữ giới vì thấy người ta không giữ giới. Như mình nói tôi muốn cai rượu hay không hút thuốc nữa, nhưng thấy ông kia hút tôi hút theo. Có nghĩa là chuyện tham sân si nó là phiền não đã đành rồi, mà những chướng ngại trong cuộc tu của mình nó cũng là cấu uế. Mình phải hiểu chữ 'cấu uế' không hẳn là dơ, mà nó là cái cặn bã không cần thiết. Thí dụ vàng, kim cương là quý nhưng nếu nó nằm trong thận mình thì có giữ không? Phải mổ lấy ra thôi, bởi vì nó quý nhưng phải quý tùy chỗ.

Trong cuộc tu mình cũng vậy, có những cái nó quý nhưng quý không đúng chỗ. Tu thiền quán có 10 cái tùy phiền não, tôi nhắc hoài: Đức tin Phật Pháp, tốt. Học mà tự nhiên đang học cái huệ mình sáng lên là tốt. Tu mà có phỉ lạc là tốt. Tất cả những cái đó là tốt hết. Nhưng anh đang hành thiền, đang thở ra, vào, ra vào, đi biết mình đi, đang đi tự nhiên thấy hỷ lạc đã quá, phê – là nó không còn tu nữa. Tu thường hay bị lạc là sao? Vì người ta mê cái đó. Hoặc có người hành thiền thương ai quá sẽ thấy người đó. Có nhiều người thấy Phật. Nhỏ lớn mình đâu thấy Phật, Bồ tát đâu. Thấy từ trong mấy cái hình nó ra, mà cái hình nào mình thích nhứt thì sau này mình sẽ thấy cái hình đó. Nó đọng lại trong đầu nên mình không biết.

Bây giờ là xong bài. Đại khái các vị biết lý do tại sao tôi cho chép cái này. Nếu có duyên học hết Kinh Tạng các vị sẽ thấy

một chuyện rất đặc biệt. Phật Pháp nam Tông mình cái tạng Pali thì Kinh ‘đầu sông’ Kinh ‘cuối sông’ nó gặp nhau. Thí dụ nói Tạng Luật, các vị tưởng tượng Đức Phật cấm tỳ kheo không được làm cái này không được làm cái kia, mà thật ra không phải. Mình tưởng nó không liên quan tới Kinh khác chớ không phải. Có liên quan. Cho một vấn đề của Tạng Luật đem ráp vô Vi Diệu Pháp nó khít rịt. Thí dụ Tạng Luật có những Giới phạm do biết, có những Giới phạm do không biết. Có những Giới phạm do Tưởng. Có những Giới phạm do Thức. Do Tưởng là sao? Tức là mình nghĩ nó không phạm, thật ra nó là phạm. Hoặc cái đó là người, mình tưởng là đồ vật. Hoặc đồ vật mình tưởng là người, mình phạm. Như mình đi xe bus VN mình đứng kế ai đâu có dám nhìn. Mình đứng thấy mát mát mềm mềm, thật ra đó là thằng mập thôi. Nhưng mình phạm theo cái kiểu mình tưởng. Nhưng exactly mình đang nhìn đây nè thì mình phạm theo kiểu ‘thức’. Rồi có những cái mình phạm do không biết. Tỳ kheo không học Vi Diệu Pháp mà làm hòa thượng là phạm. Trong 10 điều trở thành hòa thượng cho người ta tu tỳ kheo bắt buộc anh phải biết ít nhứt, basic, tâm sở hữu sắc niết bàn. Anh không biết anh không làm hòa thượng được. Cho nên có những cái mình phạm do mình không biết. Còn có những cái mình phạm do mình biết. Trường hợp mình không biết thì thôi, mà có cái mình biết mình phạm. Thí dụ có con rắn nằm dưới này. Mình biết mà mình sợ quá, kiếm cái cây mình chận thì con rắn lên đường. Mình phạm do mình biết. Tạng Luật có nhiều cái đặc biệt lắm. Nếu tôi vô tình không biết có nó mà tôi đè thì phạm ‘nghiệp’ chớ không ‘giới’. Nhưng có những giới phạm do không biết. Thí dụ tôi gặp vị tỳ kheo tôi không chào mà đi luôn. Tôi không biết ổng lớn hạ hơn tôi, là phạm do không biết.

Cho nên mình học Luật, rồi học Kinh, mình thấy Kinh với Luật khác nhau chứ nhưng mà thực ra nó lại có mối quan hệ rất lớn. Khoa học và văn minh thế giới bây giờ cũng dạy cho mình biết điều đó nữa. Kiến thức về chemical rất cần thiết cho một người nghiên cứu về nông nghiệp. Mình thấy một bên là phòng lab, một bên là cánh đồng nghĩ nó không liên quan. No. Sao không liên quan: giống lúa nào hợp với loại phân nào, giống lúa nào thường hay bị loại sâu nào tấn công. Loại sâu đó nên dùng loại chemical nào. Bây giờ người ta phải nghĩ chemical nào dùng loại đó giết con sâu đó thôi mà không giết các thứ khác. Khó chớ không phải dễ đâu! Cho nên đừng tưởng ruộng đồng nó đâu ảnh hưởng gì phòng lab./.

TRUNG BỘ KINH

BÀI KINH 6. KINH ƯỚC NGUYỆN

(Akankheyya sutta)

Chúng ta bắt đầu học bài Kinh số 6, ngài Minh Châu dịch là Kinh Ước Nguyện (Akankheyya sutta).

Chữ Akankheyya này từ chữ Phạn là Akankhati nghĩa là ‘hướng tâm’, ‘tầm cầu’, ‘mong mỏi’. Các vị học trong Kinh Hạnh Phúc (Mangala sutta) - Kinh 38 điều an lành có câu là ‘Akankhamano’, tức là một vị trời hiện xuống nói với Đức Phật: “Bạch Thế Tôn, chư thiên và nhân loại trong suốt 12 năm trời nay vẫn có một nghi vấn. Bắt đầu từ nhân loại rồi sau đó đến cảnh giới của chúng con đều có tâm mong mỏi là làm sao để đời sống con người được hạnh phúc”.

Như hôm nay mình đang sống trong một thế giới của văn minh, khoa học hiện đại nhưng cho đến giờ chữ 'hạnh phúc' với thế giới vẫn là vấn đề nan giải. Có một số quốc gia đặt vấn đề về quân sự. Họ nói rằng quân sự yếu thì quốc gia đó không được mạnh. Nhưng có một số quốc gia đặt vấn đề về giáo dục, có số đặt vấn đề về kinh tế, về xã hội. Có một lúc trước khi Đức Phật ra đời xã hội cũng có một số nan đề của họ, trong đó có vấn đề là làm sao để con người được hạnh phúc. Vị trời đó mới hiện xuống nói với Đức Phật rằng tất cả chúng con trong 12 năm qua 'akankhamano' nghĩa là thường nghĩ đến, mong mỏi đến. Kể chuyện đó là tôi muốn nói tới chữ 'akankhati', có nghĩa là 'hướng tâm'. Trong (..visokhi magga.) có một câu thế này khi nói về Đức Phật: " ... ..." :Đức Như Lai muốn biết điều gì thì hướng tâm đến lập tức Thế Tôn biết ngay điều đó. Cho nên Ngài được gọi là bậc Toàn Giác.

Có lần một ông đó đến hỏi Đức Phật: "Bạch Thế Tôn, con nghe Thế Tôn là bậc A La hán Chánh Đẳng Giác, bậc toàn giác. Cái gì Ngài cũng biết. Vậy khi người ta đến hỏi Ngài một vấn đề gì đó Ngài có suy nghĩ không?" Bài Kinh đó trong Trung Bộ Kinh nay mai mình sẽ học tới. Đức Phật trả lời một câu rất hoan hỷ. Ngài nói: Ngươi là người đánh xe, sử dụng xe. Xe hồi xưa đơn giản hơn xe bây giờ. Nó chỉ có một số bộ phận là đùm, căm, trục, bánh, vành, niềng, thùng.... Thì Ngài hỏi ngươi đánh xe xưa nay chắc chắn cũng lâu vậy ngươi có thuộc lòng tên gọi của từng bộ phận không? –Dạ biết. Con thuộc chứ. Ngài hỏi nếu ngươi đã biết thì ai hỏi ngươi cái này là cái gì ngươi có phải suy nghĩ không? Như đây là cái bánh xe hay cái thùng xe ngươi có suy nghĩ không? Ổng mới nói dạ không. Con biết con trả lời rất nhanh chớ không cần suy tư.

Thì đối với Đức Phật cũng vậy. Ngài không cần phải suy tư để trả lời cho người ta biết cái đó là gì, khỏi suy nghĩ. Nếu có suy nghĩ Ngài suy nghĩ một chuyện thôi. Tức là vấn đề đó Ngài biết rồi nhưng Ngài phải trả lời làm sao để đem đến giác ngộ. Trong Kinh nói Đức Như Lai có bốn điều kiện Ngài mới lên tiếng, và có bốn điều Ngài không lên tiếng. Nếu cần ghi cái đó, nó không liên quan tới bài học nhưng sợ mai mốt tôi quên.

Có bốn trường hợp Ngài không mở miệng:

- Chuyện đó không có thật.

- Chuyện không đúng lúc.

- Không có lợi ích.

- Không bằng từ tâm.

Thì Đức phật không bao giờ nói điều gì để mắc vào một trong bốn điều trên. Ngài chỉ nói điều gì khi:

- Đó là sự thật.

- Đúng lúc.

- Có lợi ích.

- Và bằng từ tâm.

Dĩ nhiên Đức Phật không bao giờ nói điều gì nặng nề nhưng phải kể là như vậy. Thí dụ vấn đề thiên văn địa lý là có thật, phong thủy cũng có chớ phải không có. Nhưng Ngài thấy nó không lợi ích cho chuyện giải thoát. May là Ngài không nói, mà mấy sư giờ còn ráng đi học phong thủy, lén đi học bói toán, lén học coi ngày giờ coi chưn coi tay tùm lum. Trong bốn mươi tám ngàn pháp môn nếu mà Ngài dạy cái đó thì còn thuốc nào mà chữa. May mà Ngài nói không. Chớ kiến thức mấy ông sư giờ tính đến trăm đến ngàn ông thì cái phần Đức Phật kêu học đó mấy ông sư biết được bao nhiêu phần

trăm? Còn cái phần mà Đức Phật kêu không cần biết cho giải thoát thì mấy ổng biết nhiều hơn. Tôi dám nói như vậy, mấy ông sư đệ tử của Ngài bây giờ trên toàn thế giới, chớ không riêng nước nào. Phần lớn là như vậy. Chỉ trừ mấy vị được huấn luyện Pháp sư Tam Tạng đặc biệt từ những trường Miến Điện. Pháp sư không phải người thuyết pháp. Mà Pháp sư là chuyên gia về Tam Tạng. Họ học từ năm mười mấy tuổi. Họ học riết 15 – 17 năm họ trở thành vị tinh thông Tam Tạng. Trong suốt thời gian đó, mình không cần tiếp xúc họ mình vẫn biết họ không biết gì ngoài ra Tam Tạng hết. Vì Tam Tạng học trong 15 năm thì hỏi thời gian nào mà biết tới cái khác. Cái gì không liên hệ đến Tam Tạng, không liên hệ đến chữ Pali thì họ không biết, nói trắng ra như vậy. Còn phần lớn 95% mấy ông sư còn lại là phần thế học biết nhiều hơn phần nội điển.

Đức Phật điều nào Ngài nói thì thứ nhứt điều đó phải đúng sự thật. Nhưng chỉ đúng không thì chưa, mà phải có lợi ích. Mà lợi ích như thế nào? Lợi ích đây không phải tạo ra đồng tiền bát gạo. Mà lợi ích đây là lợi ích cho con đường giải thoát. Điều thứ ba là Thế Tôn chỉ nói khi nó hợp thời. Hợp thời là sao? Tức là Thế Tôn biết lúc nói nó đem lại lợi ích cho người nghe Ngài mới nói. Chớ không phải như mình nhiều khi mình nói vì tự ái, hoặc mình nói vì tự ngã của mình.

Thí dụ có một bữa sư trụ trì nói tôi nghe, một chuyện sư nói sơ qua mà có liên quan, sư nói mà tôi giựt mình. Sư nói ngài (...) là vị được xem là một trong số rất ít (rất ít đây là không quá năm vị) bác học của Phật giáo Thái Lan hiện nay. Hồi xưa có ngài (...) nhưng giờ ngài mất rồi. Bác học đây có nghĩa là trong nội bộ tăng chúng có thẩm quyền nói về giáo lý mà đối với đám trí thức xã hội vẫn có tư cách để nói chuyện. Như ngài (...) được trường đại học Havard mời qua nói chuyện đấy chứ, chớ không phải mấy đại học nhỏ. Thì ngài là

một trong số rất ít khoảng 5 vị trở lại của Thái Lan. Khi tiếp xúc với ngài ngài có điểm đặc biệt. Sư huynh nói ngài giỏi tôi không bận tâm. Sư huynh nói ngài nói chuyện với mình ngài không cố ý dùng những từ ngữ cao siêu để mình thấy ngài là giỏi. Tôi nói các vị nghe tôi nói rõ không phải tôi khiêm tốn giả vờ mà tôi nói rất là thiệt tình. Tôi không giỏi nhưng khi tôi tiếp xúc với Phật tử có nhiều khi, không phải tôi cố ý tôi nói cho nó mù mờ nhưng nhiều khi tôi phải dùng những từ ngữ hơi đặc biệt. Thứ nhứt tôi nghĩ rằng nó lún, nó sát với vần đề của nó hơn. Thứ hai tôi cũng cố dùng những từ ngữ đặc biệt để cho người ta thấy là tôi không đến nỗi dốt. Nhưng đối với một người thực sự giỏi họ không cần những chuyện đó. Họ không cần những từ ngữ trên trời dưới biển. Họ nói chuyện rất khiêm tốn và họ nói như thế nào đó vừa đủ để giải quyết vấn đề của mình nêu ra thôi, chớ họ không cần đi xa hơn. Đó thực sự là họ nghĩ đến người nghe chớ họ không nghĩ đến họ. Tôi nhớ trong sách Lã thị Xuân Thu có câu rất là hay: Chúng ta là người dạy học. Cái quan trọng là ta nói sao cho người học họ nghe họ hiểu, chớ không phải ta nói cho họ thấy rằng ta giỏi. Bởi vì đối với người ta đang dốt mà mình khoe mình giỏi chẳng khác nào mình đi cứu người chết đuối bằng cách đeo đá vào người của họ. Rất là hay! Vấn đề tôi muốn nói là như vậy.

Đức Phật chỉ trong bốn trường hợp Ngài mới nói: một là đúng sự thật, hai là đúng lúc, ba là nói lời lợi ích, thứ tư là lúc nào Ngài cũng nói bằng từ tâm.Vì sao? Vì chỉ có nói bằng từ tâm Ngài mới có thể nói ngọt ngào. Mình thì không có. Nhiều lúc mình nói người ta bằng tâm tham hoặc bằng tâm sân. Nhiều khi tôi vô lớp tôi trả lời bằng tâm sân. Bằng tâm tham là sao? Là tôi mong người ta phục tôi! Tôi nói rõ như vậy. Nhiều lúc mình trả lời trước đám đông cũng vấn đề Phật Pháp đó mà hỏi trong phòng tôi sẽ trả lời bằng tâm thiện. Còn trước đám

đông tôi cũng muốn cho người ta thấy là tôi .Tại vì tôi có mặc cảm là tôi nhỏ. Hình vóc tôi người ta không nghĩ là tôi biết chuyện đó. Lúc tôi nói bằng tâm sân hoặc tâm tham, nói rõ là phiền não đi. Nhưng với vị như ngài dứt khoát không có chuyện đó. Ngài không có vì tâm tham tâm sân hay háo danh. Tôi nói rõ những vị thiền sư của mình bây giờ mang đẳng cấp quốc tế cũng háo danh như thường. Bằng chứng là các vị đọc, tôi không nói rõ cuốn nào mai mốt người ta nghe người ta giận. Có nhiều cuốn sách giới thiệu về một vị thiền sư mà phân nửa cuốn sách trong đó nói về nội dung học thôi. Phân nửa cuốn sách nói về nội dung sinh hoạt trong khu vực vị ấy đang ở. Mà người viết cái đó toàn là tay chưn những vị thiền sư đó. Cho nên mình đọc vô mình thấy vị đó giống như A la hán hoặc ông Phật ông thánh vậy đó.

Cách đây không lâu tôi có mua một cuốn tape bán ngoài chợ của một vị linh mục Thiên Chúa. Vị đó rất giỏi, nói chuyện rất mến, rất khiêm tốn nhưng có điều tôi bực. Là vị đó nói chuyện trong tư cách một nhà truyền giáo chớ không phải là người đại diện chân lý. Tức là chuyện đơn giản vậy mà cũng tìm cách nhét Chúa vào trong đó. Thật ra nó không cần thiết. Thí dụ vị đó trình bày một câu hỏi rất phức tạp do người ta đặt ra rất hóc búa. Tôi đang chờ đợi coi người ta trả lời ra sao. Phải nói vị ấy trả lời rất là vừa ý. Nhưng về sau vị ấy nói vừa xong thì vị ấy nói ‘Chúng ta phải cám ơn Chúa vì chính Kinh Thánh đã dạy như vậy’. Mà cái đó tu sĩ Phật giáo mình nói vậy được, vì sao? Vì Kinh Phật rộng quá đi, nó mênh mông quá, nó nhiều chuyện lắm. Còn Kinh Thánh gần như ai siêng đọc sách đều đọc Kinh Thánh, Kinh Thánh không cover nhiều chuyện như vậy đâu. Chưa kể những vấn đề rất căn bản của tri thức con người Kinh Thánh nói trật lất. Thế kỷ 15 – 16 chính giáo hội Thiên Chúa giáo đem đốt ông Galileo về cái tội ổng nói các hành tinh quay quanh mặt trời chớ không phải là

trái đất. Mà thời đó, hơn ngàn năm trước đó người ta nói trái đất là trung tâm vũ trụ. Nhưng đến thế kỷ 16 thì Galileo nói 'no'. Nói các hành tinh nó xoay quanh mặt trời, trong đó có cả trái đất nữa, chớ không phải trái đất là trung tâm vũ trụ. Chỉ cái tội đó thôi, ổng bị Tòa án giáo hội đưa ra cho ổng hai lựa chọn: một là ổng phải công bố hủy bỏ phát hiện đó. Hai là ổng đối diện với cái chết. Cuối cùng ổng bị đem ra xử tử. Trước khi chết ổng nói rằng "Dù sao thì trái đất vẫn xoay quanh mặt trời".

Chúng ta trở lại, đối với Đức Phật thì Ngài chỉ nói chuyện khi nào nó hội đủ bốn điều kiện: một là chuyện đó có thật. Nhưng có thật cũng chưa đủ. Những vấn đề khoa học bây giờ họ phát hiện về toán lý hóa đúng chớ, nhưng nó chưa hữu ích. Hữu ích, đúng lúc và bằng từ tâm Ngài mới nói. Còn ngoài ra Thế Tôn không nói. Đó là chữ 'akankhati'.

Duyên khởi Kinh: tại chùa Kỳ Viên, Đức Phật đã thuyết giảng Pháp thoại này cho đối tượng thính chúng và chư tăng.

Nội dung Kinh:

Để cải chính suy nghĩ chật hẹp của một số cá nhân, đồng thời cũng để triển khai sâu rộng nội dung thật sự của giáo lý Tam học, thông qua bài Kinh này Đức Phật đã giải thích Giới học như là một nền tảng bắt buộc cho toàn bộ quá trình tu chứng trong Giáo Pháp Ngài. Và cũng chính qua bài Kinh này Đức Phật đã triển khai Giới học hầu như đến mức tận cùng để người tu học có thể tìm thấy mối quan hệ mật thiết giữa ba Vô lậu học (Tam học: Giới- Định- Tuệ). Giới nói nôm na là tất cả Giới Luật. Định là tất cả Thiền định. Tuệ chính là Tứ Niệm Xứ.

Trước hết Đức Phật xác định một điều rằng cho dù mang lá y trên người với mục đích danh lợi thì một đời sống nghiêm trì Giới hạnh chắc chắn sẽ là con đường tối ưu cho vị tỳ kheo.

Tức là có nhiều con đường, bây giờ mình không nói vị chân tu, mình nói những vị tu vì danh vì lợi đi. Chắc chắn các vị cũng đồng ý với tôi là có nhiều con đường để mình kiếm danh kiếm lợi chứ. Thí dụ như ở đây tôi không muốn nói rõ là ai, nhưng tôi chỉ muốn mở ra cho quí vị thấy một số phương tiện thôi. Thí dụ VN có một số thầy chùa ở thắng cảnh du lịch rất đáng buồn. Tăng ni ở đó không có tu. Cứ tối ngày ăn mặc sạch sẽ, thủ chuông thủ mõ rồi khách hành hương vô đánh chuông, đứng lim dim , lim dim ngang chánh điện mà hỏng giờ nào ngớt khói. Cứ đợi người ta vô lễ, lễ cái mình đánh chuông người ta bỏ bàn thờ Phật năm ba đồng cũng liệng cho mình năm ba xu. Có vị ăn rồi cứ đi thăm Phật tử. Ai bịnh hoạn, mắc dịch mắc gió gì đó cũng tới thăm. Rồi nhớ kỹ ai sinh nhật gì đó, nhớ. Giỗ quảy ai cũng nhớ, người ta quên người ta không thỉnh mình mình cũng nhắc. Nói theo người đời là hưởng sái được nhiêu hay nhiêu. Còn cách nữa là mình gọi phone hỏi thăm người ta. Còn không thì mình lập quầy lập quán mình bán đồ.VN tôi biết có nhiều thầy bán nhang. ngoài đời người ta bán nhang không bằng người tu bán nhang. Người tu bán nhang người ta thương người ta mua nhiều hơn. Có nhiều người họ ác họ nghĩ mua nhang của thầy tu đốt nó mau lên tới trên kia hơn nhang thường. Nhang thường lũ người phàm xe nó không tốt bằng nhang của thầy tu. Hồi đó tôi ở Sài Gòn đi học, thấy ở mấy bến xe bus xe lam tôi gặp mấy ông, tôi kêu ông thầy mà thiệt tôi không muốn kêu nữa. Cái giống gì đó, cạo đầu, mặc áo tu, nó vác nguyên cái đãy bự nó để nhang không hà, đi bán, bán đắt lắm. Còn có vị khéo tay nắn tượng. Tôi không nói gì xấu nhưng ổng ăn rồi không học hành gì hết. Quanh năm cứ đi

coi đâu có tượng gì đẹp rồi mượn, không thì mua, về rồi đổ khuôn rồi nắn nắn sửa sửa, mấy cái tiểu xảo đó ông thầy đó dạy tôi chớ hỏng ai hết. Rồi Kinh. Nam Tông mà đi bán Kinh Bắc Tông. Thường Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, Bạch y thường chú in ấn tống, ổng vớt hai ba trăm cuốn đem về bán lại, cạo giá sửa giá, bán. Bạch Y thường chú nó mỏng mười mấy trang vầy nè. Rồi cứ vậy ổng đem về ổng dán đó vô ổng bán.

Tôi muốn nói một chuyện, cho dầu với một người đắp lá y truyền thừa chư Phật bằng cái tâm cầu danh, cầu lợi nhưng Đức Phật vẫn xác nhận rằng con đường tối ưu để cho vị ấy thu gặt được danh lợi thì con đường tốt nhất vẫn là NÊN GIỮ GIỚI LUẬT TRONG SẠCH. Vì sao? Vì nếu lỡ bị bò đụng trâu húc thì cũng đi lên. Trong đời sống hiện tại, trừ ra Phật tử trời ơi đất hỡi chằn ăn trăn quấn trên núi, chớ một người Phật tử thật sự họ đi vào chùa họ cũng kiếm ông sư có đức hạnh. Còn chuyện ông sư ổng khéo sống ổng ngọt ngọt thì làm gì làm ổng cũng phải có đức hạnh, chớ trớt quớt thì tôi nghĩ cũng không tới đâu. Tôi tin như vậy. Chẳng qua là mình nhiều khi ở một chỗ ít tăng ít thầy mình thấy ghét hỏng cúng ổng thì ai tụng cho ông chồng mình, mình phải cúng. Tôi phải nói cạn tàu ráo máng luôn.

- Cao hơn thế một bậc, với những vị tỳ kheo mong mỏi được sanh thiên, từ Dục thiên đến Phạm thế giới, và cho đến cứu cánh tận cùng là ước nguyện viên tịch, Niết bàn thì Giới hạnh vẫn là con đường căn bản cho ước nguyện ấy.

Giới học ở bài Kinh này không chỉ đơn giản là những học giới được đóng khung trong các con số (sa di giới, tỳ kheo giới, cư sĩ giới ...) mà chính là một quá trình chuyển hóa tâm linh bằng chính nếp sinh hoạt thường ngày. Giới- Định- Tuệ lúc này gặp nhau trong từng khoảnh khắc.

Cái tâm mình mà nó nhỏ quá, chật quá, nó không biết nghĩ tới chuyện lớn, không biết nghĩ đến tha nhân, nghĩ đến người khác. Nó nhỏ vậy nó hay bị lọt lắm, lọt xuống lỗ. Còn cái tâm lớn thì đường mênh mông nó mới đi được. Tại sao Đức Phật nói: “Này các tỳ kheo, cõi ác chờ đợi một tâm cấu uế”. Cái tâm mình sao thì mình đi về chỗ đó. Tôi không có thần thông nhưng có niềm tin chỗ đó. Tôi nghĩ chuyện làm chó làm mèo nó dễ mà cũng có cái khó của nó. Thí dụ mình mang tâm hồn lớn như Thánh Gandhi thì cũng được đi lên . Đừng có tà kiến quá dễ sợ, như Đức Phật nói: “Này các tỳ kheo trong 91 đại kiếp gần đây ta chưa từng thấy một vị Bà la môn ngoại giáo nào không tu theo Bát Chánh đạo mà có thể sanh về trời người, trừ ra những ai sanh tử - .

Hồi giáo thoát thai từ Bà la môn giáo, mà pha chế tùm lum trỏng, mấy ngàn năm rồi làm sao nó còn. Đạo Phật mình, Phật giáo Nam Tông thì còn Tam Tạng. Chớ Bắc Tông mang tiếng có Đại Tạng chớ thật ra Bắc Tông không có Đại Tạng. Mà mình nói phải nói cho tới nơi họ mới im chớ không họ cự, họ hỏi mình vậy chứ Hán Tạng là cái gì? Mình nói đúng họ im re hà. Nếu thật sự họ là người biết chuyện. Bắc Tông không có Tam Tạng. Hán Tạng thật ra trong đó, Luật của họ là giới luật của nhiều bộ phái. Sau khi Đức Phật niết bàn thì Luật của phái Đại chúng bộ, phái Nhất thiết Hữu Bộ, Tuyết Sơn Bộ ... Mỗi bộ phái có bộ luật riêng. Từ bộ Luật nguyên thủy của Đức Phật họ đem về xào nấu, sửa theo ý thích của họ hoặc do hoàn cảnh chỗ nhóm họ đang hoạt động. Tôi ví dụ, đây là cuốn Luật của Đức Phật truyền lại. Mà khi tôi đem cuốn Luật này tôi ở VN tôi hành khác. Ở VN ông sư không có lái xe, ông sư không có đi máy bay. Mà qua Mỹ ông sư thường có account. Cho nên tôi qua Mỹ tôi nói với Phật tử cái này thầy làm như vậy không có trật luật. Tôi giải thích tại sao, thì ngay lúc tôi giải thích những người cùng thời họ hiểu. Nhưng hai

ba trăm năm sau cái đám mà biết chết hết rồi. Đời sau cứ nể tôi là ông tổ sư Phật giáo Nam Tông tại Mỹ là nó theo thôi. Thế là bộ luật mà tôi đặt ra đó đem bỏ vô Đại Tạng. Tới khi cô này qua Tây tạng truyền giáo, điều kiện Tây Tạng khác biệt, nhiều khi kiếm ăn hai ba lần đem về trữ. Đức Phật cấm không cho tỳ kheo giữ thức ăn nhưng cô này truyền giáo ở Tây Tạng, cổ phải giải thích sao để Phật tử bên đó chấp nhận rằng cô không đi trật luật. Thế là cổ ra một bộ luật riêng, rồi bỏ vô Hán tạng.

Cho nên hôm nay bên Bắc Tông phái Cổ sa môn với phái Lục Hòa Tăng là họ giữ giới không giống nhau. Một bên cho hòa thượng có vợ một bên không. Trong khi Luật nguyên thủy những ai có học chút ít thôi thì biết tỳ kheo mà tay chưn chạm với nữ chút xíu thôi là không được, là phạt tan nát chớ đừng nói chuyện có vợ. Còn nghi thức hành tăng sự của mấy ông thầy Mật Tông mà Bắc Tông Tây Tạng không giống Mật Tông của Nhật. Rồi cái đám Tịnh Độ Tông của Nhật gần như người đời vậy. Luật Tông không giống Tịnh Độ Tông. Tịnh Độ Tông không giống Thiền Tông. Thiền Tông không giống Câu Xá Tông... gì đó trớt quớt. Cho nên hôm nay, Bắc Tông với nhau mà các thầy Tây Tạng ráp với thầy Trung quốc, Nhựt Bổn, Triều Tiên ráp lại làm lễ với nhau không được. Trong khi Nam Tông, hai ngàn năm trăm bốn bảy năm đến nay rồi mà chư tăng Tích Lan, các vị tôi chưa từng biết mặt, chưa gặp bao giờ, sáng mai các vị qua tới, chỉ cần xoay qua làm lễ chung nhau, vì xài có một thứ tiếng. Còn cái nghi thức cũng vậy, các vị vô chùa Pháp Luân làm gì thì các vị tự động làm theo, y hệt như vậy. Sau này chúng tôi qua Tích lan, chùa Tích lan làm sao chúng tôi làm y vậy.

Có chuyện là lúc Đức Phật niết bàn rồi thì chư tăng mới phạt Ngài A Nan, phạt cho có lệ, phạt để hàng hậu tấn sợ chớ ngài A Nam lỗi lầm gì, mà là một số chuyện không đáng như ngài

A Na để cho phụ nữ đến gần Thế Tôn khóc mà để nước mắt rơi trên chân của Ngài. Ngài A Nan nói lúc đó tôi buồn quá tôi không để ý. Mà đông người lắm. Rồi chư tăng nói có lần ngài A Nan vá y của Thế Tôn đã vô ý lấy cái chân đè lên một góc y của Thế Tôn. Ngài A Nan nói lúc đó không phải tôi coi thường Thế Tôn mà lúc đó y lớn quá gió thổi tốc, tôi phải lấy chân tôi kềm. Lúc tôi kềm tôi không có ý lấy chân này đè lên lá y của bậc Pháp Vương Vô thượng, Tứ Sanh Từ Phụ, Bổn Sư Thích Ca, tôi không có nghĩ dễ sợ như vậy. May y gió thổi thì kềm chứ. Chư tăng nói Phật sáu lần nói gợi ý mà A Nan không biết để thỉnh Phật trụ thế, mà cứ yên lặng, để sau đó Ma vương xuống thỉnh Phật niết bàn. Ý các vị là A Nan chịu trách nhiệm một phần để cho Đức Phật ra đi sớm. Ngài A Nan nói trời ơi cái tâm tôi không hiểu. Thiệt, lúc đó Ngài bị ma ám mà. Cứ mỗi lần cái lỗi chư tăng đưa ra Ngài nói 'Tôi không nghĩ tôi sơ ý nhưng nếu chư tăng muốn tôi vẫn sám hối. Cứ mỗi tội Ngài sám hối thì trong đó có một điều là Thế Tôn lúc sắp viên tịch, Thế Tôn nói: "Khi ta mất, chúng tăng có thể thấy giới luật nào nhỏ nhặt thì có thể bỏ". Thì tại sao lúc đó Ngài không chịu hỏi giới nào là nhỏ. Ngài mới nói Phật mất, tôi hồn phi phách tán còn đâu mà nhỏ với lớn nữa. Tuy vậy Ngài vẫn sám hối.

Về sau 500 năm sau, ngài Nagasena ngài Na Tiên ra đời, vua Milinda hỏi ngài bộ chư thánh tăng không biết ý Đức Phật hay sao (biết ý Đức Phật giới nào là giới nhỏ). Thì ngài nói tại giới nhiều quá tu ngán. Ngài Na Tiên trả lời rấy hay: "Người chân tu, muốn giải thoát một triệu giới cũng giữ nữa". Bởi họ thấy chuyện sa đọa, chuyện sanh tử nó lớn hơn chuyện giữ giới. Còn thứ mà sợ giữ giới nghĩa là chưa muốn lắm. Ngài nói: "Giống một vị vua thăng hà, luôn luôn hoàng tử nghĩ đến chuyện đi chinh phạt thêm. Chớ không bao giờ nghĩ đến chuyện bỏ bớt đất. Cha mất thì đi đánh thêm. Chớ có ông vua

nào cha chết, thấy đất rộng quá mệt, ngủ, cắt khúc. Không có! Thường đời sau nó còn hung hăng hơn đời trước nữa mà. Bởi vậy mới có chuyện cầu bạo chúa sống lâu. Có ông vua đó ổng ác quá, đứa con lên còn ác dữ nữa. Dân chúng chửi, nguyền rủa nói cầu cho ổng bị mắc dịch mắc ôn chết đi. Riêng bà lão đó ngày nào bả cũng ra cầu trời cho ông vua sống lâu. Ông vua nghe khoái quá nói ít ra trong nước cũng có người mến mình, mới kêu bả vô hỏi nói trẫm nghe tại sao ai cũng chửi trẫm quá trời quá đất mà riêng bà cầu cho trẫm sống lâu. Bả mới nói tui không mến gì ngài đâu, muốn bóp cổ ngài bây giờ nè. Nhưng tôi nhớ lại ông già ngài hồi đó ác quá rồi mà nay ngài còn ác dữ hơn ổng. Bây giờ ngài mà chết nữa thì con ngài lên tụi tui còn chết lẹ nữa. Thôi cho ngài sống lâu!

Và tôi nhớ tôi có ví dụ bao năm qua mà tôi vẫn nhớ là cái hình tam giác lúc nào nó cũng có cái đỉnh nhỏ nhứt. Nếu bây giờ Phật mới niết bàn mà cho phép mình cắt cái phần nhỏ nhứt, ok. Ngài Ca Diếp ngài cắt cái khúc nhọn đi. Rồi đến đời ngài gì đó ngài chơi một khúc nữa. Thì lúc nào trong hình tam giác cũng có phần nhỏ nhứt, chắc chắn bởi nó là tam giác mà. Mình cắt riết nó không còn tam giác mà nó qua hình bình hành, hình thang hình thiếc gì đó. Rồi cuối cùng cắt riết nó còn có đường thẳng thôi. Là bắt đầu cắt hai đầu, cuối cùng còn dấu chấm. Dấu chấm ngu gì không cắt, xong luôn. Delete luôn! ./.

BÀI KINH 7. KINH VÍ DỤ TẤM VẢI (Vatthùpama sutta)

Bữa nay mình học bài Kinh số 7, ngài Minh Châu dịch là “Bố Dụ”, bây giờ sửa là Kinh Ví Dụ Tấm Vải.

‘Bố’ là tấm vải. Các vị có nghe ‘bố y’ không? Bố y là áo vải. Anh hùng bố y là anh hùng áo vải như Nguyễn Huệ, Lê Lợi. “Vattha’ là vải, cộng chữ ‘upama’ là ‘ví dụ’, nên chữ ‘a’ bị nhốt đi, thành ‘vatthu’. Rồi hai nguyên âm ngắn gặp nhau thì xóa đi một chữ, thành ‘Vatthupama sutta’. (sutta: (1) là đoạn văn, (2) là sợi chỉ). ‘Sutta’ gọi là ‘Kinh’ vì trong đó những vấn đề giáo lý được Đức Phật giải thích liên hệ nhau, nối liền nhau bằng hệ thống như sợi chỉ).

Duyên khởi: Tại chùa Kỳ Viên, Xá Vệ. Đối tượng là chúng tỳ kheo.

Nội dung:

Đức Phật dạy rằng tình trạng tâm lý luôn là nền tảng thiết yếu cho bất cứ công phu giải thoát nào. Ngài dạy rằng một tấm vải sạch sẽ, tinh khôi trắng bạch luôn có thể dễ dàng được nhuộm màu hơn một tấm vải bị vấy bẩn hoặc hoen ố bởi một màu sắc nào đó. Một nội tâm không mắc phải sự chi phối của phiền não chính là điều kiện tối ưu để một người có thể thành tựu cứu cánh giải thoát. Một người thành tựu giới luật thanh tịnh sẽ dễ dàng có một nội tâm thanh thản bình yên. Một tâm trạng như vậy sẽ dẫn đến một thể trạng ổn định và một thể trạng như vậy sẽ dễ dàng dẫn đến một não trạng minh mẫn (não trạng là tình trạng của thần kinh): thân lạc thì tâm sẽ an và ngược lại, với một nội tâm an lạc tấm thân sinh lý sẽ được thư giãn (từ huyết áp đến nhịp tim ...).

Các vị có để ý chuyện đó không? Khi nào mình giận quá thì cái gì cũng over hết, sợ quá - over. Thậm chí mình vui quá mình tưởng tốt chớ ‘no’! Có hai loại vui. Vui mà vui của ‘pháp’ nó làm mình nhẹ, lâng lâng, khác. Còn vui như mình gặp nhau vỗ vai mình cười, người lớn tuổi lâu lâu con cháu tụ tập về đông ... cái vui đó mệt lắm, cái vui thế tục. Nó như những

cơn sóng bất chợt đến và đi. Còn cái vui giải thoát là gì? Khi mình lập tâm nguyện giữ ngũ giới và mình thấy hoàn tất được ngũ giới, mình nguyện giữ Bát quan và mình làm tròn Bát quan, lập nguyện sa di giới làm tròn sa di giới thì mình sẽ có sự yên tâm lạ lắm. Tâm trạng đó sẽ dẫn đến thể trạng ổn định. Cái này nó làm nền cho cái kia và chính cái kia lại làm nền trở lại cho cái này. Đó gọi là Hỗ tương duyên, nó giúp nhau rất nhiều.

Như trong Chánh Kinh đã nói: Từ Giới luật dẫn đến niềm tin, từ niềm tin dẫn đến hoan hỷ, từ hoan hỷ dẫn đến khinh an, từ khinh an dẫn đến phỉ lạc, từ phỉ lạc dẫn đến định tĩnh (khả năng tập trung). Chính (định) đây là nền tảng của Tuệ học vậy.

Hoan hỷ là cái vui thô. Còn phỉ lạc là cái vui làm mình lâng lâng. 'Khinh an': khinh là nhẹ, khinh an là nghe người mình nó nhẹ.

Định có ba loại:

- Một là nếu có đại duyên đại phúc thì được Kiên cố định (từ Sơ thiền cho đến Phi tưởng phi phi tưởng).

- Hoành tráng hơn chút là mình đắc được Cận định, là giai đoạn gần tới của Kiên cố định.

- Còn bạc quá như mình hiện giờ thì được Sát na định. Tức là khi mình hoan hỷ quá cái tâm mình được lắng. Lúc lắng mình thấy cái tâm mình rõ hơn. Thấy là 'ờ tham dẫn đi qua sân nè. Đó là thiện. Thiện đi qua sân ...'. Nếu mình có Tuệ căn còn thấy chuyện nữa. Thấy biết đây là giai đoạn lục căn đang làm việc. 'Xúc' là khổ thọ. Xúc là tôi biết liền 'khổ thọ'. Vừa 'khổ thọ' xong tôi biết mình đang biết, mình đang có chánh niệm. Thì lúc bấy giờ coi như thọ, tín, tấn, niệm, tuệ. Nếu tuệ căn mạnh thì thấy được như vậy. Còn nếu Tuệ căn yếu thì không.

Đó là sự khác biệt. Con đường nào cũng dẫn đến giải thoát cả, nhưng cái người có tín, tấn và tuệ thì ba hạng đó lúc hành ba la mật, chỉ trừ Bồ tát Chánh Đẳng Giác vì Ngài ở trên cái top rồi không có bàn nữa, chớ còn hàng Độc Giác vẫn còn ở trong cái giới hạn đó. Trong cuộc tu của mỗi vị vẫn còn bị giới hạn trong quá trình tu ba la mật. Có hiểu ba la mật không? Lúc mình có lòng muốn giải thoát thì bất cứ việc thiện nào mình làm trong lúc đó đều trở thành cái phước vô lậu. Lúc mình tu phước vô lậu đó chính là mình đang tu ba la mật. Lúc mình tu nặng về cái gì thì lúc mình thành - con đường đó. Bữa hổm tôi kể có ông quan đại thần, nàng kỹ nữ hầu ổng bị chết, ổng chưa từng đi nghe Pháp ngày nào hết, mà trong lúc đang đau đớn như vậy, nghe Đức Phật nói là:

“Tham ái sanh sầu muộn.

Tham ái sanh sợ hãi.

Với người không tham ái.

Không sợ, không sầu muộn”

Nghe vậy là ổng đắc! Đó là những người tu bằng huệ căn. Nhưng có những vị tỳ kheo, như ngài Chacupala, tôi không dám xác định là ngài tuệ căn hay tín nhưng phải nói là ngài rất là chậm. Đầu mùa hạ con mắt ngài đã đau, thì ông y sĩ nói hằng ngày ngài phải xức thuốc vô mắt, phải relax con mắt tốt nhứt bằng cách nằm ngủ. Đằng này ngài nói tôi hành thiền có phát nguyện không nằm. Khi mình ngồi thì giấc ngủ rất khó đến. Mà khi ngồi, không ngủ, con mắt dù không nhìn nó vẫn work. Chính vì vậy cuối cùng mắt ngài bị hư. Trong Kinh nói ngay lúc cặp mắt thịt của ngài không còn thấy đường, thì ngay lúc đó cặp mắt Pháp nhãn của ngài bừng sáng. Rất là thơ mộng!

Kinh nói vị đó ngâm nửa người trong dòng suối lạnh trong rừng sâu. Trên lấy cỏ khô nhúng nước đội lên đầu cho tỉnh. Hồi xưa ở VN tôi cũng biết một vị hòa thượng, ngài mất rồi mà lúc ngài mất tôi may mắn được đi đám tang ngài. Ngài mất trong tư thế ngồi, mà công an buộc chư tăng phải đánh rượu để cho ngài nằm, chớ thật ra ngài chết trong tư thế ngồi. Tôi ra Vũng Tàu chỗ Thích Ca Phật Đài. Có mấy hồ nước sâu lắm. Giờ nước cạn rồi lởm chởm đá không. Trên núi người ta làm hồ nhân tạo thì tôi nghe các Phật tử kể, ngày xưa vị hòa thượng đó, ngài Pháp Minh ra đây ngồi thiền. Ngài lên mấy cái thành hồ, nó mỏng lét, ngài lên ngồi trên đó để chi, để không dám ngủ gục. Người ta tu phải tu đến mức như vậy mới được. Tôi đang đứng tôi nhìn, nghe nói vậy tôi nói thôi thôi tôi phải leo xuống. Ghê quá! Nó không sâu, khoảng ba thước thôi. Mà đang ngủ gục, mà ở dưới đá không hà!

Thời Phật Ca Diếp có mấy vị tỳ kheo thấy Phật Pháp mất rồi, bảy vị dắt nhau leo lên tảng đá cheo leo ngoài vực thẳm, mà muốn ra đó phải bắc thang mới ra được. Trong Kinh nói tảng đá nằm trên bờ vực, thì các vị này kiếm được cái thang, mới rủ nhau thề là mình ra đó tu được hay không được cũng chết ở ngoài đó, không trở vô nữa. Ra tới đó xong đạp thang vụt bỏ để không còn đường trở vô. Một, hai, ba, bốn ngày sau, thì có một ông trong đó đắc A la hán, lục thông ổng bay đi khất thực, đem về cho mấy ông thầy này ăn. Cái mới nói mình đã thề ra ngoài này mình tu mà bây giờ ngài đi bát cho ăn vậy thôi thì là bảy ông vua chớ đâu còn bảy ông sư nữa. Thì ngài A la hán mới nói ‘Cái duyên tôi hết rồi. Ngày mai tôi phải niết bàn. Các vị không ăn thì tôi cũng sadhu, nhưng cái hạnh tu tôi báo trước rồi. Muốn đổi ý thì bây giờ tôi hốt cả đám đem vô’. Hôm sau vị đó niết bàn. Xong rồi anh em mới lấy dây cột cái xác thòng xuống, chớ để đó thúi làm sao.

Còn lại sáu người tu, năm ba bữa thì ông thứ hai đắc A na hàm. Ổng bay nữa ổng đi bát đem về xong hỏi mấy người còn lại có đổi ý không, chớ ai nấy nhìn giống khô mực hết rồi. Thì mấy vị kia nói không. Ông kia ổng nói cái mạng tôi cũng tận rồi. Còn lại năm ông, thì năm ông chết ngắc, đói quá, còn thêm khát nữa. Rất là xúc động! Thì chết năm người đó, đến đời Đức Phật Thích Ca sanh trở lại thì trong đó có hai ông. Một ông là Bahiya, ổng làm lái buôn đi trên biển bị chìm tàu. Sóng đánh ổng dạt vô đảo, áo quần tả tơi, ổng mới lấy lá vỏ cây bện làm áo mặc. Dân trên đảo mới nói đây chắc là bậc chân tu. Ổng nghe người ta nói ổng là A la hán nhưng ổng đâu biết A la hán là sao. Ổng mới tới gặp Phật, Phật nói ổng câu "Trong thấy chỉ là thấy, trong nghe chỉ là nghe..." thì ổng đắc. Đắc xong ổng bị Dạ Xoa giết chết.

Còn ba người kia mấy cô không ấn tượng tôi không kể. Còn một ông trong đó nữa là du sĩ Pukkusati. Ông này nghe danh Đức Phật thích quá, ngàn trùng vạn lý ổng đi tìm. Ổng tự đắp y chớ không biết Ngài đắp làm sao. Bữa chiều đó ổng ghé vô trọ ở một lò gốm chỗ người ta làm nồi niêu. Người ta chỉ ổng vô ngủ chỗ nhà kho chứa cỏ khô. Lát sau cũng có vị tu sĩ xin vô ngủ nhờ. Ông chủ nói tu sĩ nào ghé ngủ tôi cũng welcome có điều cái nhà kho nhỏ xíu nếu ngài ok thì ngài cứ vô ngủ. Ông ghé vô sau chính là Đức Phật. Đức Phật ngài nói với ổng "Tối nay ta lỡ đường, ta có thể ngủ ở đây được hay không?". Ổng mới nói tôi ngủ có khúc này thôi, chỗ mênh mông ai cũng tu hành, khó khăn gì. Thì Ngài suốt đêm không ngủ mà ngồi hành thiền. Mờ đất Ngài nói "Bây giờ ta sắp đi, ta có chuyện này muốn nói: "Tất cả những gì trên đời này có đều do nhân duyên. Không có gì trên đời này tồn tại mãi, kể cả buồn vui, hạnh phúc và đau khổ, giọt lệ và nụ cười". Ổng nghe xong ổng đắc A na hàm liền. Ổng đắc xong ổng quỳ xuống: "Bạch thế Tôn. Thật là con lầm lỗi. Suốt đêm qua con dưới chân bậc

Đạo sư mà con không biết". Lúc đó Ngài mới hỏi 'Ngươi tu với ai'. Ổng mới nói: 'Dạ con khôngcó thầy. Thầy con là Ngài nhưng con chưa gặp Ngài'. –Bây giờ ngươi gặp ta rồi. -Bạch Thế Tôn con xin xuất gia giống như Ngài. Đức Phật nói: "Được, nhưng chư Phật ba đời không truyền giới cho người không có y bát". Ổng nói dạ vậy con sẽ đi tìm. Phật nói: "Ta sẽ đi bát và sẽ trở về gặp ngươi ở đây". Ngài nói xong Ngài đi bát. Ổng thì đi lang thang rồi bị con Dạ xoa chơi cái nữa, nó nhập vô con bò húc ổng chết. Tại sao có chuyện đó? Tại vì ngày xưa có năm vị công tử đi chơi, rủ một cô kỹ nữ vô vườn ngự uyển rồi giết cổ. Cô này trước khi chết nguyền sau này gặp sẽ giết. Còn 5 người này xuống địa ngục rồi trở lên đi đâu cũng gặp vậy. Bởi vậy tôi nói hoài, đừng gây nghiệp sát. Biết đâu lúc mình sát người ta, người ta không đáng gì mà lỡ sau này người ta sát lại mình mà trong lúc mình đang là cái gì thì nó uổng. Thí dụ mình đập con muỗi, hỏi 'Thầy, thầy nó cắn con đau quá, con đập nó có sao không thầy?' – Cái đó là lý luận thôi, chớ đập là có tội rồi chớ đừng nói đau không đau. Giống như bây giờ Bin Laden đâu có ý giết mấy người trong World Trade Center, nó chỉ muốn dằn mặt thằng Mỹ. Cho nên nếu bây giờ thân nhân mình gặp Bin Laden hỏi, ổng cũng nói giống vậy, (nói giống như lúc mình đập muỗi): tui đâu muốn giết đâu, tại tui thấy ghét thì giết thôi. Tui chỉ muốn giết Mỹ, ai biểu ngu vô làm ở đó làm chi! Thử quí vị là thân nhân quí vị nghe câu đó thì nghĩ sao. Trong mắt Bin Laden mấy ngàn người đó là 'mấy con muỗi' thôi, đâu phải con người! Thì khi mình giết người ta, mình chửi người ta nó không đáng gì, mà lúc quả nó trổ nhằm lúc mình là vị thánh mà người ta là người phàm có phải chết người ta không?

Bởi vậy trong Kinh nói trùng trùng duyên khởi là sao? Cái trùng trùng duyên khởi của mình đã đành rồi mà cái biển duyên khởi nó bao trùm chúng sanh. Khi mình làm thiện thì

lòng cũng gieo rắc nhiều cái thiện duyên cho người khác. Khi tôi dạy học, tôi hoằng Pháp thấy thế này. Tôi gieo giống trí tuệ thì đời sau sanh ra ở bất cứ nơi nào dầu tôi làm thú hay làm người mà tôi dễ duôi tôi nguyện hoài thôi. Tu mà dễ duôi Phạm Thiên cũng phải chết ngắc chớ đừng nói loài người. Trong Kinh kể nhiều ông vui lắm, ba xí ba tú chớ mà bữa nào ổng quên tu là trên trển xuống nhắc. Thứ dữ xuống nhắc, chớ bèo bèo không có nói đâu nghe, thứ dữ đó.

Bồ tát có kiếp ngài tu trong rừng, Đế Thích xuống thăm. Đã hong? Vua trời xuống thăm, hỏi ngài cần gì tôi giúp cho ngài. Thì Ngài nói 'Tôi không cần gì, chỉ xin ngài một chuyện. Đừng bao giờ trong đời này của tôi mà cho tôi ở, sống gần người xấu'. Chỉ cầu bao nhiêu đó thôi. Vì sợ lắm. Vì làm một việc thiện sẽ ảnh hưởng rất nhiều người, vì khi tôi làm việc thiện sẽ có nhiều người giúp tôi trong tương lai. Mà những người giúp tôi đó họ cũng được phước nữa. Còn khi bây giờ tôi làm một chuyện bậy thì về sau sẽ có rất nhiều người họ nhìn tôi họ ghét, bị cái nghiệp của tôi mà. Họ phải đày đọa tôi. Kiếp sau khi họ đối xử xấu với tôi thì lúc đó họ là gieo nhân mới, tôi thì hưởng quả cũ. Tôi vẫn nói hoài trong người mình có hai thùng: một thùng diêm với một thùng thuốc nổ. Lúc nào mình cũng hai thùng hết. Thí dụ mình có tu thì coi như thùng diêm mình không có dùng, mình chỉ giữ thùng thuốc nổ thôi. Bởi đó là cái quả mà, ai chọt tới thì nổ thôi. Nhưng nếu mình không có tu thì cả hai thùng mình lúc nào cũng trong tình trạng sẵn sàng để xài hết. Một là người ta đụng tới mình thì nó nổ nó work, mà hễ mình đụng người ta thì thùng diêm nó work. Chẳng thà mình bị đốt còn hơn mình đốt người ta, lúc nào cũng như vậy cả.

Cho nên khi mình hiểu được lý đó thì thấy Đức Phật nói "Hãy sống có từ tâm. Và hãy sống có chánh niệm" thật là đúng. Một cái biết của mình nó làm ảnh hưởng cả thế giới. Có hiểu

cái đó mới thấy rằng mình ảnh hưởng thế giới rất là nhiều. Chớ đừng nói tui là thấp cổ bé miệng. Không dám đâu, nó quan trọng lắm, mình gây nghiệp ác là nó lây lan ... Bữa hổm tôi kể câu chuyện ông tiến sĩ đó, ổng nói với bạn ổng : tôi lên taxi tôi gieo nụ cười trên đó tức là tôi gieo nụ cười trên khắp thành phố này. Bạn ổng không tin, ổng phân tích rồi người bạn yên lặng. Tức là tôi vui với ông tài xế. Tôi xuống xe rồi ông tài xế đó đem nụ cười gắn lên một người khách. Mà người khách đó lỡ là một ông boss hoặc ông manager ở trong một công ty, ổng sẽ đem nụ cười đó vụt trong công ty, đứa nào lụm được nụ cười đó sẽ đem rắc tùm lum hết trơn. Còn mình chọc điên cái thằng tài xế thì thằng nào leo lên xe... Tôi từng đi xích lô tôi biết, thằng xích lô bực ai không biết mà lúc nó ghé rước mình nó chửi thề: “Bực quá, cái đời này mạt Pháp mà, mạt Pháp mà...”. Mà ổng chửi người ta banh chành hết. Ổng bực ai ổng trút cái bực đó cho mình. May mà mình mắc cười chớ nếu mình bực, mình nói gặp xích lô mắc dịch, rồi mình về tới nhà ông sư nào mở cửa là mình thấy ghét rồi, chỉ cần ổng giỡn gì là mình đập ổng liền!!!

Như vậy, phải tin là có những chuyện vậy đó. Thí dụ mình tổ chức một cuộc ủy lạo có nhiều người vui. Có những người không có tiền làm phước, họ không có sẵn lòng từ làm phước nhưng khi đọc báo họ biết, ở đâu có ủy lạo họ vui, trong số đó có tôi. Lâu lâu tôi nghe trên đài hoặc đọc báo thấy có một cuộc quyên góp nào đó tôi thấy nó vui, mặc dù mấy chuyện đó không bao giờ có tên tui trong đó, tiền tui xài còn không có đủ mà. Nhớ câu của Trầm Tử Thiên. “Tin vui trong giờ tuyệt vọng” có câu ‘Xin cảm ơn trên người đã thương người’. Phạm Công Thiện ngày xưa có lúc ổng muốn tự tử. Ổng đi lang thang trong cơn mưa phùn ở Đà Lạt, thì có một người đàn ông khều vai ổng. Ổng quay lại thấy đó là ông thầu, học kiến trúc, ở chung phòng trọ với Phạm Công Thiện. Ông thầu đó

lấy cái nón đưa Phạm Công Thiện rồi đưa về tới nhà. Lúc đó Phạm Công Thiện suy nghĩ 'Thì ra trên đời này cũng còn đáng sống lắm. Người cũng còn thương người'. Có nhiều khi trong đời mình thấy tuyệt vọng, mình không còn gì hết, nó tan hoang mất hết mọi thứ. Mà lúc đó chỉ cần một niềm tin nào đó nó đem lại cho mình, mình thấy nó an lạc và muốn sống tiếp tục. Tôi nhớ hoài câu chuyện cười. Hai vợ chồng muốn li dị nhau. Sau nhiều lần dĩa bay chén bay nhiều quá thì dứt khoát mai này mà không bỏ nhau là con chó hết. Giận quá rồi! Mà sáng lợi lúc đó đường vắng quá đi, chỉ còn chiếc xe thồ hà mà tới giờ ra tòa rồi: 'Thôi tránh xa ra nghe, bữa nay ngồi chung bữa nữa'. Ổng thấy bả tội nghiệp nên 'thôi bà lên ngồi trước đi, tui ngồi mép một miếng được rồi'. Bả thấy ổng nhường là thấy mềm một chút rồi. Tới tòa thì ông luật sư tới trễ, lề mề, cái thấy bán gánh đậu phọng ngang bả kêu vô. Bả gói gói đưa ổng, ổng ngồi thấy lạt lạt miệng thì 'chơi': 'Bà này còn nhớ tới mình ta!'. Cái thấy bà gánh nước sâm, che đậu đi qua, kêu hai ly. Hai vợ chồng chơi xong đậu phọng rồi chè ba màu bốn màu rồi ổng quay qua bả: "Bà ơi mình thiệt ra còn cứu được, sao mình bỏ nhau, bà còn thương tui mà". Bả cũng quê quê nói "Ông này vô duyên, thôi đi về". Rồi leo lên xe về. Ba lần như vậy, không có lần nào ly dị được hết trơn, vì sao, vì 'Cám ơn trên người vẫn thương người'.

Các vị biết, mình học Phật pháp mình thấy có nhiều chuyện bình thường nhứt trên đời mà nếu mình biết suy nghĩ mình thấy rằng trong Đạo có đường dẫn về đời và trong đời có đường dẫn về Đạo. Có câu "Phật Pháp bất ly thế gian pháp". Tôi rất thích câu đó.

Tôi muốn biến buổi học Pháp trở thành một nơi không đáng sợ.Tôi muốn biến Kinh Tạng trở thành một món ăn đại chúng. Và trong tham vọng đó ở VN tôi đã bắt đầu dạy Trung Bộ và Trường Bộ. Nhưng có một lúc tôi muốn đi ngược lại. Tôi

muốn dạy từ Trung Bộ đi ngược lên, bởi vì trong Kinh tạng có mối nối liên hệ rất mật thiết với Tạng Vi Diệu Pháp. Nhưng ở Tiểu Bộ cái mối nối nó rõ nét hơn rất là nhiều. Mình học Vi Diệu Pháp xong mình nhảy qua Tiểu Bộ đọc thú vị, mê man. Các vị nghiên cứu có đưa ra nhận xét, Trường Bộ Kinh là nặng về lý luận. Trung Bộ Kinh nặng về tu tập. Tức là người tu đi thẳng vào Trung Bộ thích hơn. Còn nói về lý luận, về cương lĩnh tư tưởng Phật giáo thì là Trường Bộ. Còn Tăng Chi, Tương Ưng là cái tổng kho. Các Pháp sư mê hai cái đó, bỏ vô cái đĩa, đi đâu chỉ cần mang theo hai cái đó. Tôi chỉ có bản tiếng Phạn thôi, còn bản tiếng Việt nhờ ai đó đánh phần Tăng Chi phần Tương Ưng, đi đâu, thuyết Pháp lúc nào thuyết. Riêng phần Tương Ưng tới bảy ngàn mấy trăm bài Kinh lận. Thuyết từ bài một mà thuyết riết hết bảy ngàn bài rồi quành trở lại. Mà nhứt là Phật tử VN được cái là mình không có chấp, học rồi thôi hà, nghe đây qua bên đây rồi huề, hỏng có care hỏng có giữ lại gì hết. Phiền não đến cũng I am ok mà Phật Pháp tới cũng I am ok!!!

BÀI KINH 8. KINH ĐOẠN GIẢM (Sallekha sutta)

Duyên khởi: Phật ngự ở chùa Kỳ Viên và Pháp thoại này là câu trả lời của Ngài cho một thắc mắc của tôn giả Mahacunda khi vị này hỏi rằng bằng con đường nào một người tu học có thể đoạn trừ tất cả phiền não.

Nội dung:

Một cách - Đức Phật lập nguyện nêu rõ hành trình tu chứng của một tỳ kheo qua tinh thần Tam học:

- Sự chứng ngộ lần lượt các tầng thiền là con đường để vị tỳ kheo đối trừ năm triền cái, dạng thô thiển của tam độc.

Tại sao gọi là dạng thô thiển? Các vị nhìn tôi, trừ ra tư thế là thân, cả ba cái này đều có đủ tam độc hết, tức là tham sân si. Một người lần lượt chứng đạt Sơ thiền nếu chưa phải là bậc thánh nhân thì người đó vẫn còn tham- sân- si đúng không. Nhưng mình lần lượt chứng các tầng thiền 1, 2, 3, 4 thì tôi đã nói rồi, ba tầng Dục, Sắc và Vô sắc này đều có tham- sân- si cả. Nhưng mình lần lượt chứng các tầng thiền Sắc giới có nghĩa là ngay trong cảnh Dục này mình đã trừ được 5 triền cái. Mà 5 triền cái này nó là hình thức thô thiển, nói nôm na là lục cục lòn hòn của phiền não. Người chứng được ít nhứt Sơ thiền thì họ có khả năng đối trừ được sân độc (cái ý hại người này người kia, ghét cái này cái nọ), tham dục (sự đắm đuối trong 5 trần) trong đó có trạo hối, phóng dật). Phóng dật là hình thức thô thiển của tâm si. Tôi nhắc lại cái vị tưởng mình là A la hán, học trò lại hỏi kêu ngài hóa thành con voi đó, thì chúng ta phải nói là ngài mới đối trừ tam độc ở dạng thô thiển thôi. Cho nên ngài không thấy được cái vi tế phiền não ở trong ngài. Cái vi tế phiền não nó còn một tên gọi khác là 'tiềm miên phiền não'.

Kinh nói có hai loại phiền não:

- Phiền não thứ nhứt là "Pariyutthanakilesa" tức là phiền não thô thiển. Chữ 'pariyutthana' là 'nổi bật', nó lồi ra, lộ ra.

- Phiền não thứ hai là Anusayakilesa là phiền não kín đáo. Kín đáo nghĩa là ngay lúc đó mình không thấy nhưng khả năng nó thì có. Nó có trong dạng ability. Mấy cô phân biệt được mấy cái đó không? Thí dụ một người bị cancer người ta dùng mấy phương pháp isolation để chặn nó lại, không thấy nó phát tác ra. Nhưng cái ability của cái cancer nó vẫn còn đó. Đó là nói về cái xấu. Còn nói về cái tốt. Một ông triệu phú đi tắm ngoài bãi biển, ổng mặc rất đơn giản. Rồi một anh chàng chạy taxi ra ngoài biển tắm biển cũng mặc vậy, chớ

không phải anh tỷ phú ảnh mặc nhiều. Nhưng trong cái đơn giản của ông tỷ phú nó có tiềm tàng gia tài rất lớn. Ổng đang tắm vậy đó chỉ cần thư ký gọi thưa ông có một công ty cần làm việc với ông, thì ổng nhấc một cái ổng có thể bỏ vô ngân hàng ổng mấy triệu nữa. Riêng anh chàng taxi thì có bao nhiêu cú điện thoại: má bịnh, em bịnh, vợ có chửa toàn tin xui không hà. Dân nghèo mà hỏng có phone tin gì vui hết á.

Thì phiền não cũng như vậy. Phiền não ở level một thấy giống nhau nhưng thật ra ở phần dưới rất là nhiều. Đức Phật ngài ngồi yên nhìn giống như Ngài ngủ, nhưng thực ra mình đâu biết trong Ngài lúc đó là Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiền Sắc giới, Hư không vô biên, Thức vô biên, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thậm chí là Diệt, Thọ, Tưởng, Định nữa, mà mình hỏng biết. Hoặc lúc đó là trong tư tưởng Ngài là tâm tố Dục giới thôi, nhưng cái tố Dục giới hoàn toàn khác cái tố Dục giới của ngài Xá Lợi Phất. Ngài Xá Lợi Phất tối đa là Đại tố hợp trí, không còn tên gọi gì nữa hết. Tức là cái tâm good nhứt của vị A la hán là Đại tố hợp trí, nhưng Đức Phật cũng Đại tố hợp trí nhưng cũng còn tên gọi khác là Nhất thiết chủng trí.

Trong Kinh nói, trong đời chư Phật có nhiều đại hội lắm, những vị sống lâu. Đại hội thánh tăng phật Thích Ca mình ngài chỉ có một lần thôi. Và đại hội chư thiên trong mười muôn triệu thế giới chỉ có một lần thôi. Chớ chư phật nhiều đời quá khứ hoặc chư Phật tương lai nhiều vị sống lâu là tới mấy lần đại hội thánh tăng, mấy lần đại hội chư thiên. Trong đời Phật Thích Ca mình có một lần. Nói ra dài dòng mất thì giờ, sẵn nói luôn. Có một dòng dông là Rhohyni nó chảy giữa hai bên ranh giới bên nội bên ngoại. Devadhaha là bên ngoại còn Catylavatthu là bên nội. Đến mùa hạn thì hai bên bên nào cũng giành nước dẫn vô ruộng mình hết đâm ra gây gổ. Có quyền lợi đâm ra máu mủ cũng chơi thoải mái luôn. Thì Đức

Phật ngài đến can. Ngài nói trước sau cũng máu mủ, giọt máu đào hơn ao nước lã, thì hai bên hối hận. Mỗi bên cử 250 thanh niên đi xuất gia (gieo duyên) để xin lỗi Phật. Đại căn đại duyên nên đi tu đắc A la hán hết 500 vị, rồi dắt nhau lên hết Tuyết Sơn.

Đêm đó Đức Phật ở Tuyết Sơn cùng với 500 vị là hán này. Ngài thấy Phạm thiên xuống đông quá, tới mười muôn triệu thế giới, đông quá. Trong Kinh nói một chỗ trống mà lấ cây kim thọc vô cũng không có. Ngài nghĩ đây là dịp duy nhứt trong đời mà chư thiên đông như vậy, sẽ là dịp để ta thuyết Pháp. Kinh nói đêm đó Ngài thuyết liên tục sáu bài Pháp cho sáu cơ tánh khác nhau. Sáu bài đó nằm trong đây hết, tôi sẽ lần lượt hướng dẫn các vị học. Các vị sẽ thấy rằng tại sao cái người tánh tham nên học bài Kinh đó. Tại sao tôi khổ tôi buồn, sáu bài bài nào cũng hợp với tôi hết, không biết do hiếu học hay do cái tánh nào mình cũng có mà tôi thấy bài nào cũng hay hết. Đây là lần đầu tiên duy nhứt trong đời tôi mà tôi coi Kinh thấy thích, thấy hiểu mà tôi lại buồn! Thường mình coi Kinh mình thích thì hoan hỷ, nhưng biết mình thích mà lại buồn vì thấy cái tánh mình giống y trong đó.

Đức Phật ngài nhìn 500 vị la hán Ngài nghĩ ta sẽ thuyết Pháp trong hình thức vấn đáp, ta hỏi vị kia đáp. Ngài thấy sức Ngài hỏi các vị này sẽ trả lời không được, nên Ngài nghĩ đến 80 vị đại đệ tử đại thinh văn, cũng không được. Các vị có phân biệt Đại Thinh Văn với Chí thượng Thinh Văn không? Đại Thinh Văn là các vị có hạnh đặc biệt, như Đệ nhất đa văn, Đệ nhất đầu đà, tu 100.000 đại kiếp. Còn Chí Thượng thì Ngài nghĩ sức của 500 vị là đã đành không nổi rồi Ngài nghĩ đến 80 vị kia cũng không. Ngài nghĩ đến ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên rồi Ngài nghĩ thêm nếu có chư Phật Độc Giác thì cũng hỏng được. Cuối cùng Ngài nghĩ ta hãy tạo ra một vị hóa

Phật (một vị giống như Ngài, hóa Phật chớ không phải hóa thân).

Chữ ‘hóa thân’ chỉ có trong Ấn Giáo, chớ trong Phật giáo không có chữ này, không có khái niệm này. Có một cái seoul, linh hồn, kiếp trước tôi là một ông vua, nếu tôi có làm phước làm lành nhiều thì khi tôi chết rồi cái hồn tôi trở lại làm vua nữa. Thì ông vua đó gọi là hóa thân. Nhưng khái niệm này không có trong phật giáo. Trong Phật giáo chỉ có chữ - , là sao? Tức là trái xoài này nó tạo ra hột xoài. Hột xoài này tạo ra trái xoài khác. Thì hai trái xoài không phải là một. Mà hai trái xoài này chỉ có mối quan hệ. Còn bên Ấn giáo thì nói trái xoài này tạo ra trái xoài kia, và trái xoài kia chính là trái xoài này. Nó chỉ đổi xác chớ cái hồn là một.

Còn bên Đạo Phật nói rằng khi trái xoài này mất thì tất cả gì thuộc về nó đều mất hết. Nó chỉ để lại cái ảnh hưởng của nó thôi. Cái ảnh hưởng của nó tạo ra trái xoài khác. Trái xoài đó mọc ra cây. Cây đó cho trái xoài khác. Thì trái xoài trước và trái sau có quan hệ nhau. Nói với con người thì con người chết rồi chỉ để lại cái đin nây thôi. Đin nây đó là cái mark dấu hiệu của cái trước chớ hoàn toàn con người này và con người kia là khác nhau. Thì trong tiếng Anh đạo Phật là dùng chữ ‘repert’, còn ‘rincaration’ là không dùng được, bởi vì nó phải có cái seoul đi hết kiếp này qua kiếp khác.

Còn vị ‘hóa Phật’ là sao? Trong Kinh nói 1.000 tỷ thế giới (1.000 tỷ cái galaxy) như vậy, khi có một đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác ra đời thì trong cái system đó sẽ không có vị Phật nào khác ra đời được hết. Nghĩa là nếu có vị nào tu ba la mật nhiều thiệt nhiều thì cũng phải chờ cho cái ông này đi mất cái đã. Phật Độc Giác còn không bao giờ có chuyện Độc Giác và Toàn Giác gặp nhau. Độc Giác với Độc Giác thì được. Trong Kinh nói có lúc có cả triệu vị Độc Giác. Tại sao

Độc Giác không ra chung được? Kinh nói vì các vị Độc Giác không có khả năng thuyết Pháp, nên sự ra đời của các vị không tạo ra sự thay đổi nào trong trời đất hết. Nói nôm na là sự xuất hiện của các Ngài như sự xuất hiện của tượng phật vậy thôi, gần giống vậy. Tức là đáng kính vậy thôi, Ngài tự giác mà không giúp ai giác được. Còn Thinh Văn có thể giúp người khác nhưng mình cũng phải nhờ người khác.

Cho nên nếu nói trên lượng hiếm hoi thì phải nói Độc giác với Thinh Văn giác cũng hiếm như nhau. Một vị Phật ra đời có thể có vô số vị Thinh Văn nhưng chỉ có khi có đức Phật Toàn Giác, mà Đức Phật toàn giác hiếm vô cùng. Còn Độc Giác tuy số lượng không đông bằng Thinh Văn Giác thiệt, nhưng lúc nào vắng vị kia là ngài có thể ra hoài hoài, hoài hoài. Mà cái khoản hoài hoài đó thì nhiều lắm. Các vị biết cái này mới sợ, tôi nhớ cái này cho chép rồi: Trái đất mà khi có một vị Phật ra đời gọi là Sara-kappa. Trái đất có hai ông Phật ra đời gọi là Manda- kappa. Chữ ‘sara’ là cốt lõi’, ‘manda’ là ‘tinh hoa’. Trái đất có ba ông Phật ra đời gọi là Vara- kappa , vara là excelent. Trái đất có bốn ông Phật ra đời gọi là Saramanda-kappa. Trái đất có 5 ông Phật ra đời như trái đất này gọi là Bhadda- kappa (Hiền kiếp). Còn trái đất mà không có Phật nào ra đời (trái đất empty) gọi là Sunna- kappa. Mà trong Kinh nói trái đất này nó nhiều hơn mấy cái này.

Ví dụ sau khi trái đất này bị hoại nó sẽ trải qua một thời gian là một a tăng kỳ trái đất (10 lũy thừa 140) không có Phật toàn giác nào ra đời hết. Lúc đó nếu có chăng là chư Độc Giác. Tức là nếu kiếp trái đất này mà mình không giác ngộ được thì coi như mình chỉ còn con đường là làm Độc Giác thôi.

Khi Đức Phật suy tư như vậy thì Ngài làm việc hóa ra một vị Phật nữa, thì trong Kinh nói rằng chư thiên Phạm thiên ngạc nhiên hỏi sao có một vị giống y như vị này đang từ trên hư

không bước xuống. Thì chỗ ngồi của Đức Phật tự nhiên rộng ra và vị đó ngồi xuống, không phân biệt được vị nào giả vị nào thiệt. Và hai vị mới đối đáp với nhau. Thì lúc đó Ác Ma hiện xuống phá. Ma Vương hiện đủ nanh vuốt la lối um sùm. Thì Đức Phật Ngài chú nguyện: “Tất cả những hình ảnh, những âm thanh nào Ma Vương hiện ra xin cho đừng ai thấy và đừng ai nghe”. Ma Vương làm đủ thứ chuyện hết mà chư thiên tỉnh bơ. Vì khi nào Đức Phật thấy trong hội chúng có nhân duyên Ngài mới ra tay. Còn nếu chuyện Ngài ra tay nó không giúp ích gì thì Ngài để vậy. Như trong Kinh nói Ngài nói ngài A Nan ai muốn tu tập Tứ Thần Túc muốn sống thì sống, mà Ngài nói 16 lần như vậy mà ngài A Nan tỉnh bơ, bị lúc đó Ma Vương ám, mà Đức Phật không can thiệp. Ngài biết duyên phước chuyện đó năm đó, ngày tháng đó nên Ngài không sửa. Cũng phải nói thêm mình không còn tham sân si thì không tha thiết sống. Cái đó nói thật. Bằng chứng là khi bịnh mình không tha thiết ăn, không tha thiết đi chơi. Mà đó là tâm phàm chớ tôi không nói tâm thánh nghe. May là tham sân si còn nguyên không mất một sở hữu nào hết trơn. Chỉ cần cái lưỡi đắng, người hâm hấp nóng, tay chân nó yếu, bị mỏi, mắt nó yếu nổ đốm hoa ... chỉ chừng đó thôi là đủ để mình không tha thiết. Những lúc mình buồn, lái xe cũng không muốn lái nữa. Đi shopping, lúc buồn nhiều, mà cầm món đồ ra quầy xếp hàng chừng bốn người thôi là cũng bỏ. Mà chừng lúc khoái rồi thì chục người cũng ráng xếp. Thì nếu không tham sân si mình không tha thiết sống. Nhưng có nhiều người họ thắc mắc: thiên đường của Đạo Chúa tuyệt vời như vậy. Ở đó có thảm cỏ xanh, bồ câu trắng, thiên thần, Chúa Trời, có Chúa cha có Chúa con, có thánh thần. Thiên đường của Hồi Giáo cũng tuyệt vời, Tây phương cực lạc của Bắc Tông cũng tuyệt vời, còn cái gọi là Niết Bàn của Nam Tông có cái gì? Thì tôi chỉ trả lời: khi nào you thấy rằng sự có mặt của you nó là cái khổ thật sự thì you mới thấy sự biến

mất của nó là một cái tốt. Chứ còn chưa ý thức được điều đó mà có người lại nói, mà người đó là người mình tin cậy hoàn toàn như Đức Phật chẳng hạn, nói “Con chết rồi con mất hết” thì rất là hãi hùng.

Bài Kinh Jetobhana (Cetokhila), Ngài dạy điều gọi là Tâm hoang vu. Một vùng đất mà hoang vu nó làm người ta sợ hãi, người ta cảm thấy bơ vơ, lạc lõng, hụt hẫng, chới với như thế nào thì một tâm hồn mà bị mắc vào một trong năm cái này thì cũng sẽ cảm thấy bơ vơ, lạc lõng, chới với, hụt hẫng. Đó là:

- Không có niềm tin nơi Phật. Nói rộng không có niềm tin nơi Phật là không có một đối tượng nào ngon lành để mình thờ phụng.

- Không có niềm tin nơi Pháp nghĩa là chẳng những không có niềm tin chánh Pháp mà cũng không có cái kim chỉ nam.

- Không có niềm tin nơi tăng nghĩa là mình không có đoàn thể nào hết.

Niềm tin nơi Phật là niềm tin vào cá nhân, mình không có đã đành mà tới niềm tin Tăng, vào một tập thể nào ok, mình cũng nản luôn. Còn niềm tin vào Pháp tức là niềm tin vào một hệ thống tư tưởng nào mình bị hổng luôn. Niềm tin cá nhân bị hổng, niềm tin vào một hệ thống tư tưởng hổng, vào một đoàn thể bị hổng, niềm tin vào học giới, vào một nếp sống kỷ cương mình cũng bị hổng luôn. Rồi niềm tin vào đời phạm hạnh tức là mình không có niềm tin vào cá nhân, không niềm tin vào đoàn thể, không có hướng sống, không có hướng tư tưởng, nhưng mà mình còn có bè bạn cũng đỡ cô đơn.

Có rất nhiều nhà bác học, không có tôn giáo, họ không là tín đồ của đạo nào cả, nhưng bạn thân họ là những vị tiến sĩ, những giáo sư, những viện sĩ. Khi còn sống họ cảm thấy không cô đơn, như ông Descartes, ông Pascal, ông Voltaire

của Pháp, ông Jean Paul Sartre họ không có tôn giáo nhưng tại sao đời sống họ enjoy tới già. Vì bạn bè họ là những tâm hồn rất dễ sợ, rất vĩ đại. Như ông Eistein không là tín đồ của đạo nào hết, nhưng ông Tagore, ông Ghandhi, Krisnamuti không có đạo nhưng họ không cô đơn vì bạn bè họ nhiều lắm. Bạn bè họ là những tâm hồn lớn đủ để làm giáo chủ. Cho nên khi mình sống trên đời, mình không có một cá nhân thần tượng, không có một tập thể thần tượng, không một hệ thống tư tưởng thần tượng, những người đánh mất quê hương ngay trên chính quê hương của họ. Không có quê hương để mà sống. Và trong cuộc đời không có gì hãi hùng bằng bỏ quê hương đi biền biệt, tìm đến xứ người mà ớn nhứt là bỏ quê hương đi rồi mà không thấy quê hương ở xứ người. Bỏ gia đình đi sống với người dưng mà không thấy ở người dưng một chốn quay về. Đó là sự cô đơn lớn nhứt của con người. Tôi nhớ ông Phạm Công Thiện viết cuốn 'Ý thức mới trong văn nghệ và triết học' lúc 25 tuổi. Ổng viết một câu mà tôi nhớ hoài: "Nỗi đau lớn nhứt trong kiếp người là vào một buổi chiều mưa nào đó đứng bơ vơ trên cõi giang đầu không biết nơi nào là mái tranh, là lũy tre để mà quay về". Mái tranh và lũy tre đó ý là quê hương. Mà quê hương có hai là quê hương trong tâm tưởng và quê hương trong thực tế. Quê hương thực tế là nước VN hoặc miền Nam, hoặc là Huế, hà Nội v.v... Nhưng quê hương trong tâm tưởng là có một chỗ nào đó... Như ông Hoàng Xuân Hãn, Trần văn Khê mãi đến gần cuối đời các vị mới về thăm quê, mà trong lòng các vị lúc nào cũng nghĩ mình là dân VN. Như có một lần tôi nói nhà văn Nguyễn Tuân rồi ông Chế Lan Viên, khi các vị đó gần chết thì kiều bào bên Pháp bỏ tiền ra cho các vị đi du lịch bên Pháp. Ông Nguyễn Tuân mê đi Pháp lắm, thì ổng nói một câu: "Tôi vẫn nghĩ trong đầu nếu Paris trong lòng tôi có lẽ đẹp hơn Paris ở ngoài". Rồi chế Lan Viên sắp mất thì Chế Lan Viên nói mơ rằng đến bến tầm Dương của Bạch Cư Dị, chỗ

Bạch Cư Dị viết bài trường Hận ca với Tỳ Bà hành. Mấy ổng nói vậy chớ Bến tầm Dương trong tâm tưởng vẫn đẹp hơn Bến tầm Dương ở ngoài. Mà thiệt,Tô Đông Pha một nhà thơ đời Tống ông mê núi Lô Sơn. Chừng lên tới nơi ổng nản, ở xa xa ẩn trong mây trong sương thấy đẹp, lại gần lội bộ lên hộc máu! Ổng có một bài thơ đi vào huyền thoại:

“Lô Sơn yên tỏa Triết Giang triều

Vị đáo bình sinh hận bất tiêu

Đáo đắc bản lai vô biệt sự

Lô Sơn yên tỏa Triết Giang triều”

(Mù tỏa Lô Sơn sóng Triết Giang

Khi chưa đi đến hận muôn vàn

Đến rồi trở lại không gì cả

Mù tỏa Lô Sơn sóng Triết Giang).

Nga Mi, Ngũ Đài Sơn ở trung Quốc đẹp là ở xa nhìn kìa chớ lên tới nơi nó có đẹp khác. Nhưng phải nói là mệt nhiều hơn mình enjoy. Tôi chưa đi nhưng tại vì tôi từng là dân leo núi tôi biết. Các vị có leo núi Tà Cú Phan Thiết chưa. Mình ở dưới là người ta hỏi có thuê võng không, mình không chịu. Nhưng đi một đỗi mình hỏi võng bao nhiêu, hồi ở dưới chân núi có 25.000 một cáng. Chừng lên tới đó đòi 50.000 mình cũng chịu nữa. Nó mỏi quá, mỏi lắm, muốn lấy bao nhiêu cũng được hết trơn.

Nội dung Kinh (tt):

- Những suy tư hướng thượng trong đời sống thường nhật (chánh tư duy) cũng là con đường đoạn trừ phiền não: mong rằng mình sẽ là người hiếu học khi mọi người lười học. Tôi sẽ là người có từ tâm khi mọi người không có từ tâm. Mong rằng tôi sẽ là người xả ly giữa những người chấp thủ. Mong rằng

tôi sẽ sống độc cư giữa những người ưa náo nhiệt. Mong rằng tôi sẽ là người ít lời giữa những người hiếu sự (ham nhiều chuyện, khoái chuyện). Chữ 'hiếu' này có nghĩa là 'ham', giống như hiếu chiến, và khác với 'hiếu' trong 'hiếu thảo'.

- Và trên hết một người tu học Bát Chánh Đạo sẽ đối trừ bằng tà đạo.

Ở nội dung trên đây ta dễ dàng thấy ra rằng Giới học, Định học và Tuệ học đã được nhắc đến một cách kín đáo qua từng giai đoạn tu học và điều đặc biệt ở đây là sự có mặt của Tam học luôn đan xen vào nhau mà không hề có sự sau trước.

Có nhiều người hiểu lầm tu là phải giữ giới trong sạch. Bởi khi không giữ giới trong sạch thì không ngồi thiền được, rồi khi đắc thiền rồi tu Tứ Niệm Xứ nó - . Thật ra phân biệt như vậy rất bịnh hoạn. Nếu nói vậy thì những người chưa từng biết Đạo, chưa từng đi tu họ nghe Phật thuyết một câu họ đắc, vậy lúc đó Giới đâu, Định đâu, Tuệ đâu? Thật ra trong lúc mình giữ Giới nó đã có Định có Tuệ trỏng. Nếu mình chưa chứng thiền thì cái Định lúc đó là Sát na định, nhưng vẫn có Định. Chỉ cần khi mình biết rõ "Cái này không được làm", thì cái đó là Tuệ, là tu Tứ Niệm xứ đó chứ, tại mình không biết, mình không nghĩ mình đang tu Tứ Niệm Xứ. Mà thật ra cái người tu Tứ Niệm Xứ thật ra họ cũng chỉ làm tới đó thôi, chớ họ cũng không thể làm hơn được.

Thí dụ một vị tỳ kheo cái hủ đường buổi sáng đã dùng nêm nếm, ăn rồi. Buổi chiều mình pha sữa mình uống cần có đường, vừa cầm hủ đường mình nhớ hủ đường này không dùng được buổi chiều. Thì ngay trong lúc nghĩ 'không dùng được buổi chiều' đó chính là chánh niệm tỉnh giác. Cho nên nói thì lúc đó là đang giữ Giới chớ gì nữa. Mình nhớ nó mình không làm. Có Định có Tuệ trong đó. Mong rằng 'tôi là người

hiếu học khi mọi người lười học’ đó chính là Giới- Định- Tuệ. Như ‘lẽ ra tôi chửi nhưng tôi không chửi’ đó là giới định tuệ chớ nó không chỉ là ‘giới’ không.

Giới là gì? Nếu tính theo giới phần thì nó chỉ là chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng thôi, hẹp thôi. Nhưng thực ra chữ ‘Giới’ rất là rộng, nó là sự nhân trừ. Đức Phật ngài có những định nghĩa rất là rộng:

“Ta nói với sự thật, Ý chính là Nghiệp”.

Một cái ý thôi đó là nghiệp. Ngài trải đường ra để cho Đức Phật Nhiên Đăng bước lên đó mà đi. Mà sau khi Đức Phật bước lên đó xong rồi, chỉ mình Phật Nhiên Đăng bước thôi, chư tăng không bước, mà cái phước đó lại tương đương có cả chư tăng. Tuy chư tăng không dám bước nhưng cái lòng của Ngài là cho hết luôn, everyone, không có trừ riêng ai hết. Cái lòng là đủ rồi. Thứ hai nữa , Ngài nói Ngài bỏ mạng này mà. Lúc nằm Ngài nghĩ tôi sẽ bỏ mạng này để cúng dường Tam Bảo. Lúc Ngài nghĩ Ngài bỏ mạng ra là Ngài đang hành ba la mật bậc tối thượng, bậc cao nhứt.

Cho nên mình thấy một anh cứu hỏa lao vô ngôi nhà đang cháy lôi đứa bé ra, mình nói ảnh hy sinh mạng sống được không? Được chứ, mặc dầu ảnh không có chết. Mình phải nhìn nhận trên vai người lính ngoài chiến trường, trên vai người lính cứu hỏa lúc nào họ cũng đối diện nguyện xả thân. Cầu nguyện bình yên ai cũng cầu nhưng họ phải hiểu ngầm là vậy. Lúc họ được huấn luyện họ nghĩ rằng cái nghề của họ là đối diện cái đó. Và nếu họ là một vị Bồ tát, nếu lúc được huấn luyện họ nghĩ rằng họ sẽ xả mạng để cứu chúng sanh và mong rằng ‘với sự tác ý này tôi sẽ trở thành một Đức Phật trong tương lai’, họ chỉ nghĩ như vậy thôi thì họ sẽ trở thành một vị Bồ tát đang hành Pháp ba la mật bậc thượng thừa.

Hoặc các vị biết mấy bờ biển, ở Mỹ tôi không biết, chớ bên VN mấy bãi biển ở Bãi Sau có cái đài cao mấy nhân viên quan sát bãi biển. Khi nào có dấu hiệu có người sắp chết đuối là mấy nhân viên cứu hộ nhảy xuống cứu liền. Nếu những người đó có tâm hồn Bồ tát những lúc họ lao ra biển vậy là một lần hy sinh tánh mạng. Trong đời tôi có một lần tôi gặp cảnh người chết đuối rất hãi hùng. Cái bờ ngoài biển Đà Nẵng, con đường đó đi bộ lên đèo Hải Vân, Hải Vân Nam. Tôi đang đi với một số Phật tử, tự nhiên thấy người ta bu, khóc, la, người ta chỉ trỏ mà lúc đó ngày mồng 5 tết. Tự nhiên tâm tôi dao động nghĩ có tai nạn.Mình đang phân vân thấy từ đằng xa mười mấy đàn ông, thanh niên xách cây xách dây chạy ra ngoài biển. Họ đi mấy cái thúng chai, có người chèo tay, có người bơi. Nhìn ra ngoài kia tôi chỉ thấy được bàn tay thôi, hụp, không còn cái đầu nữa, đuối rồi, hụp, hụp ... hụp ...Các vị biết không, cái chân tôi đi không nổi nữa, như bị đóng chì, đứng đó. Tôi nói với mấy Phật tử 'Mồng năm tết xui vậy ta. Cầu cho đừng có gì'. Trời, mười mấy chiếc, sóng mà, ra rồi đánh vô, ra rồi vô, tôi nhìn thấy trong lòng mệt thôi, mệt quá. Nếu đó là người thân tôi thì tôi chết quá, tui chết trước cái ông đó rồi. Mà vùng biển đó đẹp lắm, vắng hoang vu chỉ có ngư dân thôi. Rồi họ đốt lửa để sưởi ấm, hô hấp, một số người đám đông quỳ gối, không phải thành kính gì mà họ quỳ họ chăm sóc đó. Hô hấp, xoa bóp, đánh dầu ... Rồi ... sống! Thật ra nếu có chết thì những gì tôi coi cũng tới đó thôi, ghê lắm! Những lúc đó mình dấn thân vào, mình mang tâm hồn đi cứu người là mình đã là vị Bồ tát. Trong Kinh tôi có đọc trong Athakatha có một đoạn rất hay, ngài Tịnh Sự dịch ra tiếng Việt, tôi đọc các vị nghe:

"Phước lành tôi đã tạo ra các đời quá khứ hay là đời nay, thiện chưa cho quả phước nào. Nguyện thành Phật độ để vào thiện căn. Sau này dù tận đáy lòng ..."

Tôi quên, cái ý bài là ‘Kể từ bây giờ con biết tạo pháp thì con xin nguyện tất cả những phước nào con đã tạo từ đời quá khứ hay là đời nay mà chưa cho quả đó dồn vào hết để tạo sức mạnh ba la mật’. Như vậy mình sẽ rút ngắn con đường. Bởi trong vòng luân hồi nó tạo ra rất nhiều thiện nghiệp, mà chắc chắn những thiện nghiệp đó mình chưa hưởng hết. Nguyện cho những cái đó dồn vô một thứ đó là phước vô lậu. Chớ bây giờ mình tu sao kịp. Những lúc khẩn cấp mình nguyện hết tất cả những phước báo nào, dĩ nhiên phước thì đến lúc đến thì nó mới trổ quả, nhưng trước sự tác ý, Đức Phật nói TÁC Ý LÀ NGHIỆP mà. Tác ý mãnh liệt: tất cả những phước đó – giống như người Tàu ngày xưa, chắc họ nhiễm Phật giáo, khi người thân họ hoặc bản thân họ có chuyện gì là họ nguyện chấp nhận yểu thọ. Còn VN có gì kẹt quá thì ‘qua trận này con ăn chay, con cạo đầu’, vái đó là vái khôn. Ăn chay cạo đầu đâu mất gì đâu. Chớ người ta nguyện tổn thọ: ‘Nếu giờ ba con, má con, chồng con vợ con qua được đận này con xin tổn thọ, giảm kỷ’. Không phải họ tu lý đâu, họ muốn đem phước của họ để mua bên kia đó. Chớ thật ra trong Phật giáo mình không có vụ đó, bởi vì khi mình đem tâm lành mình mua bên kia là cái phước mình, cái thọ mình còn nhân lên, chớ cái phước đâu phải cái material gì mà dời tới dời lui được. Có người hỏi phước mất không? No! Phước như lửa trong đèn, tức càng mồi nó càng sáng chớ không có chuyện cái đèn nó mồi riết lửa nó bị mòn nó còn chút xíu, hỏng có. Hễ nó còn dầu là nó còn sáng, còn sáng cả góc trời nữa. Phước báo giống như lửa càng được mồi càng lớn ra. Thí dụ vậy tạm thời thôi chớ nó cũng không giống lắm. Vì sao? Vì ngọn đèn tôi mồi xong cho các vị thì ngọn đèn vẫn còn chừng đó thôi. Nó sáng là sáng chỗ khác, nhưng cái đèn của tôi nó vẫn chừng đó. Riêng phước báo nó không như vậy. Khi càng mồi cho người ta thì bản thân nó lớn ra. Tôi tạm ví dụ thôi, công đức tôi làm phước nó chừng 1 kí, ví dụ thôi

nghe chớ công đức không có cân được, mà mỗi lần tôi share ra như vậy phải là 5 kí, 10 kí nó lớn dần. Cho nên những khi mình làm phước cái tâm mình không hoan hỷ lắm. Nhưng về mình nhớ lại nếu tiếp tục hoan hỷ thì cái tâm tư mình vẫn có tâm tư. Mình học về nghiệp, tâm tư nó cũng có ba: tâm tư bậc thượng, bậc trung, bậc hạ.

- Tâm tư thượng là sao? Là trong khi làm, đang khi làm và sau khi làm đều hoan hỷ bằng tâm đại thiện, thọ hỷ, thọ ký vô trợ.

- Còn bậc trung là trong ba giai đoạn đó chỉ có hai giai đoạn excelence thôi, còn có giai đoạn kia lặt vặt. Như lúc làm mệt quá, nắng chang chang nản quá, thêm ông đó sao...Nhưng sau rồi mình về nghĩ lại mình vui. Hoặc lúc vô quỳ dưới chân chư tăng thấy vui, hoặc về nghĩ cũng vui, đó là bậc trung.

- Bậc hạ là ba kỳ, kỳ nào cũng: 'nó nắng muốn chết rồi vô gặp mấy sư, mà ông sư đó hong chịu ra nữa ...rồi mình về gọi phone ổng còn chửi vô mặt mình nữa ...' Đó là bậc hạ. Nếu mình đừng hiếu sự nó ra bậc trung rồi, tại mình nhiều chuyện quá nó ra bậc hạ.

Trong tâm tư cũng có ba bậc như vậy: suy nghĩ trước khi làm, trong khi làm và sau khi làm.Nhưng trong tâm tư đó nó cũng có bậc thượng bậc trung bậc hạ. Cho nên khi mình làm phước, mình làm rồi vẫn có thể biến cái phước đó lớn hơn được. Chớ không phải làm xong rồi cái phước đó nó tới cái limit đó. Cái phước mình có thể lớn hơn được.

Trong Kinh nói những công đức mà liên hệ đến thời gian như đào giếng, xây bến nước, đắp đường, làm cầu ... lúc mình bỏ tiền ra làm, lúc khánh thành rất vui, phước rất lớn. Nhưng nó không dừng lại ở đó. Bất cứ giây phút nào, trăm năm ngàn năm mà mỗi lần mình, nếu còn sống, mình nhìn thấy người ta

dùng món đó của mình, mình enjoy thì cái phước đó lớn dần nữa.

Kinh nói đệ nhất phước vật chính là cất chùa tứ phương tăng. Đệ nhất phước đức chính là tu Tứ vô lượng tâm. Đệ nhất phước trí chính là tu Tứ niệm Xứ.

Sư cậu tôi nói tu giống như đá banh vậy. Đá banh đội hình 3- 3- 4- 4 còn trong Pháp tu mình tu theo đội hình 3- 4. Tức là tu phước vật thì Tứ phương tăng, phước đức thì Tứ vô lượng tâm, phước trí thì Tứ Niệm Xứ là nhất, không có gì bằng. Tứ Niệm Xứ tức là mình thấy sự vô thường, khổ, vô ngã trong everything trên đời này. Còn cái đức không phước nào bằng Tứ vô lượng tâm. Đêm ngồi xuống mong rằng tất cả chúng sanh trong vô lượng thế giới hãy được an lạc. Mình không phải chỉ nguyện bằng miệng mà trước khi nguyện như vậy mình phải lựa một tư thế ngồi thật ngon lành, trong một không khí ngon lành, và mình mong rằng 'Tất cả những người chung quanh tôi, xóm làng tôi trong thành phố này, trong đất nước này, trong cái châu này, trong trái đất này, trong cái galaxy này đều được giống như tôi bây giờ'. Giống như tôi bây giờ là sao? Là tôi không hận, không sân không thù không oán không đau không đớn không tiếc không nuối, không khó chịu về thể xác, không khó chịu về tinh thần. Trong Kinh Đức Phật nói rằng thời gian mình tu chỉ một nháy mắt thôi, hoặc như thời gian một người vắt sữa bò, thì công đức vẫn không thể cân đong đo lường tính đếm được trước nguồn phước vô lượng. Ngài nói rằng đối với ai mình thương cha thương mẹ thương vợ thương chồng thương con cái, bà con quyến thuộc, bạn bè, láng giềng thì khi thương ai hãy khuyên họ tu Tứ vô lượng tâm. Khi thương ai hãy khuyên họ tu tập Tứ Niệm Xứ. Kinh nói khi một người hấp hối, mình đến mình nhắc thế này: "Chuyện nhà đã có người khác lo". Hãy nói với họ bốn cõi đọa xứ là đau khổ hãy nghĩ đến cõi người. Rồi

mình nói thêm, cõi người không bằng các cõi Dục thiên, và các cõi Dục thiên cũng không bằng các cõi Phạm Thiên. Và các cõi Phạm Thiên cũng không bằng chấm dứt sanh tử. Thì lúc mình nhắc vậy tín tâm họ lọt vô khúc nào thì good lúc đó.

Ông Bramayuth cái ông mà 120 tuổi, ngài Xá Lợi Phất đến thăm bịnh ổng. Lúc ổng còn sống ổng là người cho người đi để ý Đức Phật coi Đức Phật ăn làm sao,uống làm sao, bữa hổm tôi nói đó. Ngài ăn Ngài rửa tay rửa bát, rồi Ngài đi đứng, thuyết Pháp, Ngài cư xử làm sao. Ổng cho người theo dõi Ngài, cuối cùng thấy được rồi ổng mới làm đệ tử Ngài. Lúc hấp hối ổng cho mời ngài Xá Lợi Phất tại ổng mê ngài Xá Lợi Phất lắm. Ngài Xá Lợi Phất suy nghĩ "Ông này lúc bình thường theo đạo Bà La Môn, mê làm Phạm thiên, thì cho về Phạm Thiên". Ngài mới giải thích ổng nghe: "Cõi người không đáng để đi. Cõi Dục Thiên hạnh phúc hơn cõi người nhưng vẫn còn dục lạc. Hãy hướng tâm đến cõi Phạm thiên. Con đường đi đến cõi Phạm thiên chính là ông hãy hướng tâm từ, bi, hỷ, xả, vô lượng đến tất cả chúng sinh". Ổng là người huệ căn mà. Ổng nghe vậy ổng đắc Sơ thiền. Ổng nghe xong bài Pháp ngài Xá Lợi Phất mới đi chớ. Lúc ổng đang nằm cà hớp cà hớp, ổng đang tu thì ngài đi về chùa. Trên đường Ngài đi thì ở đây ổng mất, đi về cõi Phạm Thiên Sơ thiền. Các vị biết Phạm Thiên có ba bậc: Bậc thượng thì sanh vào cõi Đại Phạm thiên. Bậc trung thỉ cõi Phạm thiên và bậc Hạ thì Phạm chúng thiên. Ngài Xá Lợi Phất đi về gặp Đức Phật, Đức Phật hỏi ngài nói gì với Bramayuth. Ngài Xá Lợi Phất nói con nghĩ vậy, Đức Phật mới nói "Đúng ra xá Lợi Phất phải biết rằng ổng chẳng những có thể sanh về cõi Phạm Thiên mà ổng còn có thể đắc được Sơ quả nữa". Nên rất là uổng. Nên trách nhiệm mình nói với người bịnh hấp hối tâm họ dính vô cái nào giống như người chết đuối trên nước mình thảy cái gì họ chụp cái đó. Còn mình sống thì mình cứ 'Tôi thích ông sư

này, tôi ghét ông sư kia thuyết Pháp, tôi thích cái đạo này tôi ghét cái đạo kia...'. Nhưng mà lúc nó yếu rồi thì cái gì cũng được hết. Nếu mình đại phước thì gặp được người nhắc nhở đàng hoàng. Lúc mình yếu thì mình gặp cái gì đi theo cái đó.

Cho nên làm gì làm, mình nguyện đời sau sanh ra trong một gia đình chánh kiến. Còn nếu chẳng may tôi sanh vào gia đình tà kiến thì xin khi nào tôi dễ duôi, cho tôi gặp thiện tri thức hướng dẫn. Nếu phước mình nhiều thì nhân loại không nhắc chư thiên cũng nhắc mình.

Kinh nói Phật mới thành Đạo được tuần lễ thôi. Trước đó Ngài đã nhịn đói 49 ngày. Ngài ăn cơm của Sujata xong Ngài đắc quả, đắc xong thì nhịn suốt 49 ngày. Lúc đó có hai ông lái buôn người Miến Điện tên là Taphusa và Pharika ổng đi ngang. Trong Kinh nói cái vị thọ thần trong rừng kiếp trước là bà con của hai ông này, thương ông này, muốn hai ông này có cái phước, nên khiến cho cái xe mấy ổng đang đi tự nhiên sút bánh ra, chiếc bị sút chiếc bị lún. Hai ông xuống xe thì Thọ thần mới nói chỗ gốc cây đó có một Đức Phật, có gì đem cúng cho người đó, cuộc đời ngươi sẽ thay đổi. Hai ông mới bưng bánh bột đem dâng. Ngài mới suy nghĩ: "Chư Phật không bao giờ nhận thức ăn bằng tay, phải làm sao đây?" Vừa nghĩ vậy thì Tứ Đại Thiên Vương dâng 4 cái bát. Ngài nghĩ thêm cái nữa Chư Phật không xài hơn cái bát. Ngài không muốn ai buồn, mới chồng 4 cái bát nói hãy thành một. Thì 4 cái thành liền một cái. Trong Kinh nói hai ông thấy mà tóc lông dựng ngược!

Mà các vị biết trong đời mình cái dục lạc nó sung sướng khác nhưng cái thiện tâm thì nó sung sướng lạ lắm. Dục lạc nó làm huyết áp tăng, nhịp tim tăng lên, cái niềm vui đó làm mình mệt. Nhưng cái hạnh phúc của thiện pháp rất là lạ. Cái cảm giác nổi da gà, nó rợn, bay bổng chỉ có ở thiện pháp. Hạnh

phúc của thiện pháp khác hạnh phúc của dục lạc ở chỗ sau cái hạnh phúc của dục lạc mình mệt nhoài, mình chán chường, nhưng hạnh phúc của thiện pháp nó mất rồi thì thôi. Chớ nó không để lại cho mình cái giá nào để mình trả hết.

Nói niềm vui nào cũng có giá để trả là nhẹ, chớ một niềm vui là mình phải trả cả trăm cái - là đúng. Như bây giờ tôi thích cái máy này quá đi. Tôi được cái máy đúng là enjoy là niềm vui được máy. Nhưng giờ chỉ cần ai làm trầy nó tôi buồn, buồn hết một lần. Ai làm mẻ nó tôi buồn thêm lần nữa. Rồi ai chê nó xấu tôi buồn lần nữa. Ai nói nó mắc tôi cũng buồn thêm lần nữa. Cứ mỗi lần đụng chạm tới nó, cái sở hữu của mình nó càng lớn chừng nào thì cái ngã đi theo chừng đó.

Tôi nhớ Sư cậu tôi nói 'Mình làm tỉnh trưởng thì cái ngã mình bự bằng cái tỉnh. Làm vua thì cái ngã bự bằng nguyên cái đất nước đó. Mình nghèo chỉ có cái chòi lá, có hai vợ chồng có cái cuốc cái nồi thì cái ngã mình nó nằm ở đó. Trưa nằm ngủ đứa nào đứng đái vô cái chòi coi mình giận hong. Hoặc sáng mồng một Tết hai vợ chồng ăn cơm trong cái túp lều nhỏ xíu tự nhiên có đứa tới vụt cái miểng vùa vô đó, giận chứ. Nói chung cái sở hữu của mình nó vươn lên bao nhiêu bao xa thì cái tôi mình cũng vươn lên bấy nhiêu. Và cái tôi mình trải ra bao xa thì cái đau khổ bấy nhiêu.

Tôi biết rằng có hai lời nguyện. Một lời nguyện possible và một lời nguyện impossible. Impossible là nguyện tôi đừng xa tất cả những gì tôi thương tôi thích, đó là impossible, nhưng mà lời nguyện này có thể được. Trước sau gì những cái đó cũng mất thì xin trước khi nó mất tôi đừng thích nó nữa, lời nguyện này là possible. Làm sao để thực hiện lời nguyện này? – Tu theo lời Phật. Phật dạy mình cái gì là possible, cái gì là impossible và không không dạy. Có hiểu không, tôi nói nhanh không?

Tức là có hai lời ước nguyện. Lời ước nguyện là ‘Cho tôi đừng xa những gì tôi thương, những gì tôi thích’. Đó là impossible.

Nhưng có cái possible là trước sau gì nó cũng mất, nhưng tôi nguyện trước khi nó mất tôi với nó report. Nếu mình chưa report thì mình cũng ly thân trước. Cho nên đối với thiện pháp nếu mình chưa cưới hỏi được thì mình hãy đính hôn. Tức là mình không đi tu thiền được thì mình cũng có cái lòng muốn tu thiền. Còn đối với ác pháp, nếu mình chưa có ly dị được thì cũng nên ly thân.

Cứ nhớ bốn chữ: đối với thiện pháp nếu chưa thể thành hôn được thì hãy đính hôn. Còn đối với ác pháp nếu chưa ly dị được thì ly thân. Mà nếu chưa kịp ly thân hãy gây gổ với nó. Cho nên trong đời sống của mình, hỏi tu cái gì chỉ cần nói ông thầy tui dạy bốn cái là ly dị với ly thân, đính hôn với thành hôn. Đối với thiện pháp nếu chưa thành hôn được hãy đính hôn. Tức là mình chưa có làm được chuyện đó nhưng cái lòng mình muốn. Vì sao? Vì tác ý chính là nghiệp.Tức là mình chưa đoạn trừ phiền não được, nhưng trong bụng mình biết rồi, bỏ được mày là tao hạnh phúc lắm. Chính suy nghĩ đó là ly thân. Tôi muốn tu thiền, tu thiền thì toàn bộ con người tôi sẽ thay đổi, kiếp sau sẽ được ổn định. Nhưng vì trước mắt tôi không tu thiền được nhưng tôi chỉ nghĩ rằng, tôi biết nếu tôi tu thiền tôi sẽ được như vậy. Chính tư tưởng đó đã là đính hôn rồi. Tiếng Anh có câu: “You are what you think off” (You chính là cái you suy tư). Rất là đúng! Mình không đẹp bằng Diana, mình không vĩ đại bằng thánh Gandhi nhưng mình biết khi họ sống họ suy nghĩ cái gì nhiều nhứt mình cũng suy nghĩ về cái đó, thì mình đã là một phần của con người họ rồi.

Trong Kinh nói cái chỗ ngồi chỗ đi chỗ đứng chỗ nằm của mình nó sẽ là cái chỗ của súc sanh, ngạ quỷ, a tu la nếu cái

chỗ đó lúc mình ngồi đó, đi đó, đứng đó, nằm đó mà bằng tham bằng sân bằng si. Cũng cái chỗ đó nhưng là cái chỗ của Phạm thiên nếu ở đó mình tu Tứ Vô lượng tâm, từ, bi, hỷ, xả. Chỗ nào mình ngồi, chỗ nào mình nằm, chỗ nào mình đi, chỗ nào mình đứng mà mình tu tập bốn cái đó thì chỗ đó đó đều là chỗ của Phạm Thiên. Còn chỗ nào mình đi, đứng, ngồi, nằm bằng tâm tu tập Tứ Niệm Xứ thì chỗ đó là chỗ của thánh nhân.

Cho nên nói theo Tứ vô lượng tâm mình có thể biến mọi nơi thành Tịnh thổ, tức là Tịnh Độ, hoàn toàn do mình thôi. Tôi nhớ hồi đó tôi ở chùa sư cậu tôi buồn buồn đòi đi bỏ qua chỗ khác. Sư cậu có một câu hà, Sư cậu cười cười, nói: “Nhân tình trường đoản gia gia hữu. Thế sự diêm lương xứ xứ đông” (Tình người dài ngắn ở đâu cũng vậy thôi – nhà nhà cũng có như nhau. Tình đời ấm lạnh chỗ nào cũng vậy). Giờ mình bỏ chỗ này đi chỗ kia cũng vậy thôi. Cho nên vấn đề không ở ngoài mà mình lo dàn xếp ở bên trong mình. Có nhiều người cũng đi trên con đường đó buổi sáng đi shopping giống nhau mà về mỗi người có cách phàn nàn. Người phàn nàn trời không ngờ cái chỗ không có rest room. Có người nói không ngờ chỗ đó ăn nó dở như vậy. Có người phàn nàn trời ơi chỗ đó trang trí xấu quá. Mà ba người đi chung một chỗ mà tại sao có cái phàn nàn khác nhau. Là bởi vì cái thế giới của họ, cái inside world của họ nó khác nhau. Anh có nhu cầu rest room ảnh về cứ bực mình tại sao. Còn anh đói bụng thì ảnh có vấn đề về restaurant. Cái anh mà con mắt làm việc thì ảnh quan tâm trang trí./.

BÀI KINH 9. KINH CHÁNH TRI KIẾN (Sammàditthi sutta)

Duyên khởi: Phật ngự tại chùa Kỳ Viên, đối tượng bài Kinh này là chư tăng, tỳ kheo và ngài Xá Lợi Phất thuyết giảng.

Notes: Trong Kinh nói, chư tăng có ba nghĩa:

-Thứ nhứt, Tăng sự tăng: bốn vị tỳ kheo thì gọi là tăng.

- Thứ hai, Pháp tánh tăng: người có Tam học, kể cả cư sĩ nữ, tín nữ cũng là tăng. Tăng Bảo mình lễ bái mỗi tối chú nhật là không phải cái này, mà là tất cả ai có Tam học. Đệ tử Thế Tôn là những bậc trực hạnh như lý hạnh, chân chánh hạnh gì đó là nam nữ tăng tục, chớ không phải cái này. Trong bài Kinh "Hòa hợp chúng tăng già. Thanh tịnh ..." là hoàn toàn nhớ kỹ không có cái này trong bài Kinh đó. Cho nên 'tăng' thứ nhứt là tăng hình thức, là bốn vị tăng. 'Tăng' thứ hai là Pháp tánh tăng, tức là ai có thành tựu Tam học thì gọi là tăng.

- Trường hợp tăng thứ ba là Chỉ định tăng. Thí dụ Phật tử đến chùa nói là ngày mai con cần cúng dường cho má con, thỉnh sư trai tăng hồi hướng cho má con. Mai chùa ai cũng bận hết, còn có ông sư sa di 7 tuổi thôi. Mấy ông mới nói mai người lớn bận hết, còn ông sa di đó là rảnh thôi, cho ổng đi đó đi. Thì làm phước cho ông đó, đảnh lễ ông đó, cúng dường cho ông đó tương đương cúng dường cho chư tăng. Lúc đó chư tăng lấy ổng làm đại diện, đó gọi là Chỉ định tăng.

Vậy tăng sự tăng là bốn vị (tăng làm tăng sự). Pháp tánh tăng: tăng tính theo Pháp tánh, chân đế. Chỉ định tăng là do tăng chế định.

Trong Kinh nói ông cư sĩ đó buổi sáng mời tỳ kheo tới nhà trai tăng, ổng quỳ xuống đảnh lễ. Bên Ấn Độ hồi đó chư tăng không mang dép, đi chân không. Muốn vô nhà vô chùa thì phía trước để cái lu nước với cái giẻ lau. Thì chư tăng đến ổng quỳ xuống rửa chân cho chư tăng. Xong vô ăn uống ổng chăm sóc múc từng muỗng. Hồi đó tăng có hai cách nhận thực phẩm. Cách thứ nhứt là nhận một lần rồi ăn hết. Cách thứ hai là người ta chỉ múc chút chút, rồi ăn hết múc thêm. Nhiều thí chủ thích như vậy, họ mới enjoy được. Nếu tôi làm

phước tôi cũng thích vậy. Tôi múc vừa đủ rồi tôi đứng hầu, thấy vị đó khoái cái đó thì múc cái đó nhiều hơn. Thì ổng tới chăm sóc đầy đủ như vậy, có cả ông sư đó nữa. Ăn xong người ta về chùa. Giác chiều ông sư đó trở lại nhà để mượn cái cuốc về làm chuyện chùa. Thì lúc đó ông cư sĩ đang đứng, cái cuốc dưới chân ,ổng lấy cái chân hất cái cuốc cho ông sư. Người gần đó hỏi sao hồi sáng cũng ông sư đó tới nhà được cung kính cúng dường mà chiều lại thảy cái cuốc kỳ vậy. Ông thiện nam mới nói hồi sáng tôi thỉnh chư tăng về nhà, ông đó là chư tăng. Nhưng chiều nay ổng đến là cá nhân. Nhưng trong Kinh nói ông đó là cư sĩ bậc hạ.

Cư sĩ bậc hạ là không biết gì hết, thấy người ta sao mình bắt chước vậy. Cư sĩ bậc trung là có phân biệt trong mắt chung . Còn cư sĩ bậc thượng là không phân biệt. Nhưng cái không phân biệt của thượng của hạ khác nhau. Của hạ không phân biệt là không biết gì hết. Còn bậc thượng biết mà vẫn. Đức phật có vô số tỳ kheo, vô số tỳ kheo ni, vô số thiện nam và vô số tín nữ. Trong tăng có hai vị đệ nhất đó là ngài Xá lợi Phất và Mục Kiền Liên. Bên ni có hai vị đệ nhất đó là (...) với ngài Khema. Bên thiện tín nữ có hai bà trong đó một người đêm nào cũng thức dậy sớm tụng Kinh. Đêm đó ngày 14 Tứ đại thiên vương đi ngang, đứng chắp tay nghe bả tụng Kinh. Bả ngước lên thấy mặt ổng đẹp quá, hỏi ‘Ngài là ai?’.- ‘Tôi nghe sư tỷ tụng Kinh đêm nào cũng hồi hướng cho tôi, tôi muốn trả ơn. Sáng nay ngài Xá Lợi Phất dẫn 500 vị tỳ kheo đi ngang làng này từ sáng sớm để về thành phố khác, mà không ai biết chuyện đó. Tôi tặng sư tỷ món quà’. Bả giàu lắm, bả nghe bả cảm ơn rất là nhiều. Trước khi đi mất ổng nói ‘Khi gặp các ngài nhớ nói bữa cơm này do phần của tôi’. Bả nói ‘Ta hứa’.

Mờ sáng ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên cùng 500 vị La hán băng ngang làng đó. Bả ra quỳ ở đầu đường thỉnh chư vị dùng điểm tâm. Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên vô ngồi, bả

quỳ xuống. Ngài Xá Lợi Phất hỏi sao biết chúng tôi đi ngang đây. Bả kể xong ngài Xá Lợi Phất nói: “Ta chưa gặp tín nữ nào như cô”. Bả nói ‘Thưa ngài, cái đó chưa lạ. Cái này mới lạ, trước mặt tứ chúng Thế Tôn nói con là đã diệt trừ năm hạ phần kiết sử, là bậc Bất Lai sau kiếp này không trở lại cõi Dục giới nữa’. Ngài Xá Lợi Phất nói ‘Ta chưa từng thấy tín nữ nào được cùng lúc hai cái như vậy’. Tức là được Tứ đại thiên vương tiếp xúc và được cả. Bả nói: “Thưa Ngài trước mặt tứ chúng Thế Tôn xác nhận rằng con đã chứng được Tứ thiền. Thưa Ngài, vẫn còn cái đặc biệt nữa. Tăng chúng đến nhà con từ Đức Thế Tôn cho đến vị tỳ kheo từ chứng Lục thông Tam minh cho đến Đệ nhất Thinh Văn như ngài, Đệ nhị như ngài Mục Kiền Liên, 80 vị đại đệ tử, các vị La hán bình thường; các vị chứng lục thông tam minh vô danh, những vị tỳ kheo chỉ đắc Sơ thiền, Nhị thiền; những vị tỳ kheo chỉ thuộc lòng ba Tạng hai tạng một Tạng; những vị tỳ kheo Giới Luật trong sạch và những vị tỳ kheo phá Giới con đều đối xử như nhau không phân biệt. Đối với con đó là cái biển tăng chúng. Thì nước trong biển trong bờ, nước biển ở ngoài khơi, chỗ sâu hay chỗ cạn đối với con nó đều là nước biển”.

Mình người phàm mình có phân biệt. Nước ít kêu là vũng. Thật ra cái bờ biển đó mai chiều sóng đánh lên cũng kéo nước ở vũng đó ra. Cho nên dầu ông ác giới mà có Tam quy thì một lúc nào đó vô số kiếp luân hồi ổng thành vị Phật tương lai mình không biết được. Nếu mình ngược dòng thời gian cách đây một trăm ngàn a tăng kỳ về trước Đức Phật Thích Ca khi mình gặp lúc đó mình không muốn nhìn. Nên nhớ Ngài đáng thực sự đáng để mình đảnh lễ là cách đây có 20 a tăng kỳ trăm ngàn đại kiếp trở lại thôi. Mà cách đây ba bốn chục a tăng kỳ về trước, ba bốn chục ngàn lần như vậy chưa chắc bằng mình bây giờ. Nếu lúc đó mình gặp Ngài mình không coi Ngài ra gì. Cho nên nói cách chắp tay là một

búp sen cúng dường Phật tương lai, điều đó rất là tốt. Dĩ nhiên trong cuộc sống không phải lúc nào mình cũng đủ chánh niệm, đủ từ tâm, tôn kính để đối xử với mọi người như vậy. Nhưng lúc nào mình cũng phải nhớ điều đó rất là tốt, là đối với Phật tương lai.

Tôi nhớ đêm qua đọc câu rất hay: “Hãy tha thứ cho kẻ thù nhưng đừng quên tên của họ”. Tức là mình tôn trọng tất cả chúng sanh. Kể cả người hại mình, cũng hãy tha thứ cho họ, nhưng đừng quên tên của họ, nghĩa là sao? Để mai này khi họ có mặt ở đâu tôi cũng đề phòng, mình biết trong đám đông này có họ. Mình coi tất cả chúng sanh là Phật nhưng mình cũng phải có sự cẩn trọng. Bởi Phật có những vị gần thành, có vị lâu thành. Ông gần thành đưa tâm Phật đối xử với mình, còn ông lâu thành, cả ngàn ngàn kiếp nữa mới thành, thì ổng đưa phiền não ra trước, đưa tam độc ra đối xử với mình. Mình sống trong đời sống cũng vậy. Trong miệng mình có đủ ngôn ngữ, ngọt có đắng có. Trong người mình có nhiều thứ nhưng thường mình xài với người ta mình nói thì nói cho nó nặng. Trong con mắt mình cũng có hai cái, nhìn người ta bằng ánh mắt dễ thương và ánh mắt dễ ghét. Mà thường thì chọn cái dễ ghét đối xử với người ta. Một người không phải là Bồ tát họ có đủ hai cái đó, nhưng họ ít dùng cái tốt. Họ thích dùng cái đắng. Tôi nghĩ rằng nếu mình biết cái sức tu của mình kém thì tốt hơn là đi ở xa, chớ mà bắt mình đi thử thách mình chết đó, chịu không nổi đâu, phải tránh dù tham dù sân dù si.Trong Kinh nói muốn tu tập Thất Giác Chi, muốn tu tập Ngũ căn Ngũ quyền thì cũng lựa người nào mạnh cái đó để mình tu. Chớ cái sức mình chưa chịu nổi mà sống ‘cư trần bất nhiễm trần’, sống giữa chợ đời hoen ố này mà vẫn giữ lòng, khó lắm! Trong đời sống thường nhật rất nhiều thứ mà cái chánh niệm mình không cho phép. Có cái kẹt là mình có thể chánh niệm nhưng nếu mình không có phản ứng như vậy

thì tình trạng sẽ tệ hại hơn. Kẹt như vậy. Thí dụ cô một mực đi nói xấu tôi hoài, tôi không lên tiếng là không được. Nếu hôm nay tôi không ở Houston nữa tôi đi về rừng thì tôi phải im lặng. Nó kẹt là tôi tiếp tục ở đây, cho nên tôi phải chận cô, tôi nói “Cô ơi, đủ rồi, không nên nữa”. Bồ tát Ngài dạy con rắn đừng cắn người. Nhưng khi con rắn hiền quá nó để bà lão tưởng là sợi dây bả cột củi, thì buổi chiều nó lết về nó đi không nổi. Bồ tát nói “Con à, ta không cho con cắn người. Mà it nhứt con là con rắn, con phải khè cho nó biết con là con rắn!”. Khổ quá! Cho nên tôi nghĩ tu là trung đạo đừng có over cái gì cả.

Nội dung Kinh:

Ngài Xá Lợi Phất trong cùng lúc nêu rõ tất cả những vấn đề giáo lý quan trọng nhất và đề nghị một hướng đi căn bản nhất: trách nhiệm nhận thức đối với những gì cần phải nhận thức (uẩn, xứ, giới, đế), tu tập những gì cần phải tu tập (37 Bồ đề phần) bằng phương thức đã nêu rõ ở Bốn Đế trong Kinh Chuyển Pháp Luân: Tất cả những gì thuộc về Khổ Đế đều cần phải được hiểu rõ, tất cả những gì thuộc về Tập đế đều cần phải được đoạn diệt. Tất cả những gì thuộc về Diệt Đế đều cần phải được chứng ngộ. Tất cả những gì thuộc về Đạo đế cần phải được tu tập.

Tứ Niệm Xứ là mình đối diện với Uẩn, Xứ, Giới, Đế, lúc nào mình thấy trong cái đó cái gì nổi bật mình niệm cái đó. Thí dụ tôi đi tôi biết tôi đi. Đi trong 6 ngoại xứ nó thuộc về ‘xúc’. Tôi đang ngồi yên theo dõi tâm tôi, tôi đang theo dõi là ‘ý thức’. Lúc đó có một tiếng động đi ngang tôi biết là ‘nghe’. Nghe chỉ có nghĩa là nghe thôi. Tức có hai cách tôi nhận biết. Một là tôi nhận ngoại xứ, tôi biết ‘ờ đây chỉ là tiếng động thôi’. Cách thứ

hai tôi tu về nội xứ nghĩa là ‘nghe’. Có nghe kịp không? Chỗ này tôi cố gắng nói thật chậm.

Tu nội xứ là mình biết rằng sáu căn của mình nó đang làm cái gì (nghe chỉ là nghe thôi).

Còn tu ngoại xứ có nghĩa là mình chỉ biết nó là tiếng động, chớ không phân tích tiếng động.

Giới cũng vậy. Giới có 18 giới (6 căn 6 cảnh và 6 thức), thì có thể mình phân biệt, thí dụ mình nếm vị đắng mình có thể niệm ‘đắng’. Cho nên cái gì thuộc về Khổ Đế cái đó cần phải được hiểu rõ.

Còn ‘Cái gì thuộc về Tập Đế cần phải được đoạn trừ’ là sao? Tập Đế đây mình phải hiểu ngầm, mặc dù các Chi pháp nó là Tập đế là tâm tham, sở hữu tham. Nhưng mình phải hiểu ngầm Tập đế nó là phiền não. Bởi vì tham chi phối tất cả phiền não. Cho nên khi tu theo Tập đế là tất cả cái gì ‘thuộc về’, nghĩa là nó có dính líu có mắc míu, có quan hệ, có ràng rịt, có đan xen, có hòa quyện ,có mix ít nhiều với Tập đế, nghĩa là tất cả cái gì thuộc về phiền não cần phải được đoạn diệt. Đó là cách tu về phiền não (thiện hoặc ác mà nó đang xảy ra). Trong bốn niệm xứ, Thân niệm xứ là mình biết rõ tất cả những gì xảy ra thuộc về thân: hơi thở, oai nghi, thể trược hoặc là tử thi. Thọ là nhận rõ tất cả các cảm thọ, những feeling tốt xấu của mình. Tâm Quán là tất cả những gì mà nó thuộc về cái siêu thiện ý của mình: ác, xấu, thiện, lành mình biết rõ. Tâm Dục giới, tâm Sắc giới, tâm Vô sắc giới, tâm phàm tâm thánh mình biết rõ. Pháp là cái gì nó thuộc về 5 uẩn, 5 triền cái, Thất Giác Chi, Tứ Diệu Đế mình biết. Mình biết ờ cái này thuộc về khổ đế, cái này thuộc về Tập đế, biết.

Trong bài Kinh Chánh Tri Kiến này ngài Xá Lợi Phất đề nghị mình một chuyện. Tu là sao? Tu chính là biết làm kịp thời, đúng chỗ, đúng lúc đối với từng tình huống xảy ra.

Khi nào mình thấy Khổ đế nổi bật thì mình nhận rõ nó. Còn khi mình nhận rõ Tập đế đang nổi bật thì mình đoạn trừ ngay Tập đế. Khi nào mình thấy Diệt đế đang nổi bật, chứng ngộ được. Cái chứng ngộ này xếp hàng thứ ba vì theo trình tự nhân quả thôi: khổ -tập- diệt- đạo, chớ thực ra cái Diệt Đế nói để hiểu vậy thôi. Nhưng cái quan trọng là đối với một người có tu tập Đạo Đế rồi thì lúc bấy giờ mới nói chuyện Diệt Đế được. Các vị nghe kịp không? Cho nên mình nói theo trình tự thì nói khổ- tập- diệt- đạo nhưng thực ra muốn đề cập đến Diệt đế là phải Đạo đế.

Tức là ngài Xá Lợi Phất đề nghị mình, khi mình đi đứng thì mình có thể ghi nhận nội xứ, ngoại xứ của hành động đi. Nhưng mình cũng có thể không đề cập, không nhớ đến nó mà mình lại nhớ chuyện khác đó là 'tôi đang đi bằng tâm gì', hoặc 'tôi đang đi bằng cảm thọ gì', 'tôi đang đi bằng pháp nào trong Pháp quán niệm xứ'. Tức là ngài nói rằng cái gì xảy đến cho mình, mình đều có thể tu được. Tôi đang ngồi tôi không có chuyện gì suy nghĩ hết thì tôi chánh niệm là tôi đang ngồi, tôi biết rằng 'tôi đang ngồi', biết rằng cái mông tôi, cái địa đại đang tiếp xúc với địa đại của cái ghế. Nói chớ không bao giờ cái tâm cái thọ mình không làm việc. Nó không có phiền não gì hết thì mình biết rằng mình đang chánh niệm. Chỉ biết mình đang chánh niệm thôi, tôi đang thở ra bằng tâm gì, tôi đang thở vào bằng tâm gì. Lúc đó chính là lúc mình đang nhận rõ Khổ Đế. Nhớ nghe, không có phiền não thì mình đang nhận rõ Khổ đế. Nhưng nếu có một bóng dáng phiền não nó tới thì lúc đó mình đang làm việc đối với Tập đế. Và cái sự yên tĩnh đó chính là Diệt đế. Hiểu một cách nôm na như vậy thôi. Và con đường dẫn đến sự yên tĩnh đó là Bát Chánh Đạo. Cho nên nếu ngồi im sẽ thấy rất nhiều chuyện để làm. Ngồi im, cái tâm mình nó đủ thứ chuyện để làm. Thí dụ 'Sư ơi con không có giận ai hết'. - Được, biết thở, thở đi coi có phải có việc

không. Hoặc 'thở ra bằng tâm gì?'. Đó là việc đó. Rồi mình ngồi lâu có mỏi không? –Có, mỏi chớ. Đó, có chuyện để làm chớ tại sao không có.

Ngài Xá Lợi Phất nói đối với thiện pháp ta giống như một tiểu thư, một công tử con nhà giàu có một tủ quần áo nhiều loại áo, nhiều loại quần. Ta buổi sáng muốn mặc áo gì, buổi trưa muốn mặc áo gì, buổi chiều mặc áo gì ta mặc cũng được. Trong Thất Giác Chi ở nội tâm của ta, buổi sáng ta muốn an trú vào Trạch pháp Giác Chi, Hỷ Giác Chi, Cần Giác Chi, Tĩnh Giác Chi, Xả Giác Chi, muốn cái nào ta đều có thể an trú. Đặc biệt là chánh niệm Ngài không lúc nào thiếu. Còn lúc nào Ngài muốn enjoy thì Ngài an trú vào Hỷ Giác Chi. Lúc nào Ngài muốn tinh tấn thì Ngài an trú vào Cần Giác Chi. Mà con đường nào dẫn đến Hỷ Giác Chi, dẫn đến Cần Giác Chi, tôi đã có dạy rồi. Nguyên nhân nào dẫn đến Hỷ Giác Chi? Suy nghĩ nhiều về Tam Bảo, suy nghĩ nhiều về ân đức của Đức Phật. Như khi mình nói về những mẫu chuyện liên hệ đến Đức Phật mình rất hoan hỷ. Rồi mình nghĩ đến những tấm gương khi mình muốn tu tập về Cần Giác Chi, cũng nghĩ tới ơn Đức Phật mà nghĩ đến khía cạnh khác, nghĩ về sự tinh tấn của Đức Phật.

Trong Kinh nói rằng ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất đắc A la hán, đắc Lục thông tam minh, đệ nhất đệ nhị Thinh Văn mười mấy năm trời không có nằm. Vì hai lý do: một là thói quen tinh tấn đời trước. Thứ hai muốn để gương cho hậu tấn. Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên 12 năm không nằm, ngài Pakuna 80 năm không nằm, ngài Rahula 15 năm không nằm. Trong Kinh nói Đức Phật rừ ra mưa lớn chứ còn mưa lâm râm hoặc ngày trời khô không đêm nào đức Thế Tôn không ra ngồi thiền ngoài trời. Kinh nói rõ Ngài ngồi ngoài trời với lá y che trên đầu. Không đêm nào thế Tôn không đi kinh hành, vì hai lý do. Một là vì thói quen của Ngài trong nhiều kiếp. Thứ

hai là vì lòng thương tưởng cho hậu tấn. Hậu tấn có dễ duôi cũng nhớ là Thế Tôn mà còn phải vậy thì cỡ mìnhlà cái gì. A la hán vẫn còn phải học thuộc lòng Tam tạng, do thói quen đời trước mà cũng vì muốn để gương cho hậu tấn. Bởi một vị A la hán thông hiểu Phật pháp cái hướng hoằng dương vẫn hiệu quả hơn vị không giỏi Phật pháp. Cho nên mình muốn tinh tấn, muốn hoan hỷ thì lấy gương của đời trước mà sống. Đừng nói ngay cả gương Thánh tăng Thánh nhân, gương danh nhân thôi là mình ngồi suy tư mình thấy. Ông Dante là một nhà văn, kịch tác gia, nhà tư tưởng của Ý, 70 tuổi còn đi học tiếng Đức. Con ổng là một vị giáo sư dạy tiếng Đức, hỏi bố học tiếng Đức làm gì. Ổng nói 'Ta học để đọc báo, đọc tài liệu'. Lúc bấy giờ cả thế giới coi ổng là bác học rồi. Ông con mới cười nói 'Bố bác học mà còn đi học'. Ổng nói 'Bác học không có nghĩa là hết học'.

Những hình ảnh đó là cái nhân cần thiết cho Tinh tấn Giác Chi, Hỷ Giác Chi. Còn Xả Giác Chi là trường hợp như ngày nào mình mệt quá mình suy nghĩ trước sau gì cũng chết, tất cả đều dắt nhau ra mồ hết, đó là lúc mình relax, sống bằng Xả giác Chi. Còn khi nào mình cần có một sức mạnh tâm linh để mình vươn tới cho một định hướng tương lai thì mình sống bằng Hỷ Giác Chi, tức là tìm niềm vui để mình enjoy, thì những lúc đó Đức Phật nói mình khéo tu tập Thất Giác Chi. Ngài nói khi nào cái tâm mình nó chùng xuống, nó yếu đuối, bịnh hoạn, thiếu máu tật nguyền thì hãy tu tập Trạch Giác Chi, Hỷ Giác Chi và Cần Giác Chi. Khi nào cái tâm mình nó quá chừng, mình muốn nó yên, muốn calm down thì mình tu tập Tịnh Giác Chi, Định Giác Chi và Xả Giác Chi.

BÀI KINH 10. KINH NIỆM XỨ (Satipatthàna sutta)

Bài này mình học nhanh vì Kinh Niệm Xứ mình đã học trong lớp A Tỳ Đàm rồi.

Duyên khởi: Phật ngự tại xứ Kuru và thuyết giảng Kinh này cho đại chúng tỳ kheo.

Chỗ này tôi muốn hướng dẫn lớp chút xíu, chuyện ngoài lề nhưng mai mốt tôi khỏi phải nhắc lại nữa. Theo thế giới quan, vũ trụ quan Phật Giáo thì trong 31 cõi thì cõi người kể là một, 6 Dục thiên, 16 cõi Sắc giới, 4 cõi Vô sắc. Cõi người kể là một nhưng thực ra có tới 4 châu. Trái đất mình là Nam Thiện Bộ Châu (Jambudipa), nằm ở hướng nam núi Tu Di. Núi Tu Di nằm chính giữa. Mình không thấy được núi Tu Di vì nguyên cái system này nó rất lớn. Trên đỉnh núi Tu Di là cõi Đao Lợi, phần giữa là cõi Tứ Thiên Vương, đáy nó là cõi A Tu La (Thiên).

* Hướng nam của núi Tu Di là Nam Thiện Bộ Châu (Jambudipa)

* Hướng bắc Tu Di là Uttarakuru - Bắc Cưu Lưu Châu (còn gọi Câu Lưu Châu).

* Hướng đông là Đông Thắng Thân Châu (Pubbavideha), đọc Thân Châu chớ không phải Thần Châu. ‘Pubba’: ‘hướng đông’; ‘videha’: thân , body.

* Hướng tây Tu Di là Tây Ngưu Hóa Châu (Aparagoyana).

Apara: hướng tây ; ‘ngưu’: con bò ; ‘hóa’: chiếc xe = ‘yana’.

Goyana: xe bò

Cách phân hướng của người Ấn Độ thời xưa cũng giống như mình, tức là phía trước: mặt trời, là hướng đông , nên pubba có hai nghĩa, là (1) hướng đông , (2) phía trước; Còn phía sau (mặt trời lặn= hướng tây, nên chữ apara có hai nghĩa: (1): hướng tây; (2): phía sau.

Thời Sơ Kiếp, cứ một lần nó cháy là 1.000 tỷ thế giới nó cháy. Mà một thế giới là 31 cõi. Mà 1.000 tỷ tức là 1.000 tỷ cái 31 đó cháy.

Các giai đoạn thành - trụ - hoại - không của trái đất:

- Thành là từ lúc trái đất hình thành cho đến lúc sắp sửa nó mất.

- Trụ là lúc trái đất có núi non sông ngòi đến lúc nó sắp hoại.

- Hoại là từ lúc nó nhen nhen mặt trời thứ hai trở cho đến lúc không còn gì hết.

- Không là lúc nó tối thui.

Thì lúc cháy như vậy tất cả những cái này đều mất luôn. Sau đó do nghiệp chiêu cảm có một trận mưa trút xuống, tụ nước hoài đến lúc nào đó khối nước sệt lại trở thành một cõi. Bảy lần tiêu hoại bằng lửa thì có bảy lần tiêu hoại bằng nước. Rồi bảy lần tiêu hoại bằng nước có một lần tiêu hoại bằng gió. Nếu tiêu hoại bằng lửa thì lên tới cõi Sơ thiền thôi. Bằng nước thì lên tới cõi Nhị thiền. Bằng gió lên tới cõi Tam thiền. Dầu tiêu hoại bằng cách nào đi nữa thì sau giai đoạn ‘không’ mênh mông không có gì hết, thì đều có điểm giống nhau là có trận mưa mới bắt đầu hình thành cái thế giới. Mưa xuống mưa suốt rút thành một khối thành cõi Tavatingsa có nghĩa số 33, tôi dịch là cõi Tiên Sơ, là cõi đầu tiên. Tức là khi nước rút đến một chỗ lộ ra phần gọi là cõi Đao Lợi. Rút xuống mức nữa thành cõi Tứ Đại Thiên Vương. Rút tới đâu hình thành ra tới đó. Rút đến lưng chừng núi Tu Di thì xuất hiện bốn Châu.

Chúng sanh thời Sơ Kiếp ở Bốn Châu nhân loại có tuổi thọ bằng nhau là một a tăng kỳ tuổi (10 x 140 năm). Dần dần tâm tánh loài người ở bốn Châu trở nên thoái đọa, nên tuổi thọ giảm dần. Mức tối thiểu của Nam Thiện Bộ Châu là 10 tuổi. Mức tối thiểu của Tây Ngưu Hóa Châu là 500 tuổi. Đông

Thắng Thân Châu là 700. Bắc Cưu Lưu Châu là 1.000. Kinh nói lúc tuổi thọ ở Nam Thiện Bộ Châu xuống tới 10 thì thân tướng mình cũng nhỏ, cây cà cây ớt phải bắc thang.

Trong một kiếp quá khứ Bồ tát Thích Ca là một Chuyển Luân Vương từng đi sang Bắc Cưu Lưu Châu bằng Kim Bảo luân của Ngài, tốc độ nhanh hơn cả tốc độ ánh sáng, Ngài muốn tới đâu là Ngài tới đó. Khi Ngài cầm Kim Bảo Luân Ngài suy tư thôi. Suy tư là ngoài chỗ dân cư này, ngoài trái đất này ra còn nơi nào nữa hay không, nếu có ta hãy có mặt ở đó, là lập tức Ngài có mặt ở đó. Lúc đó liên lạc giữa Ngài với chư Thiên rất là tốt. Kinh nói khi Ngài làm Chuyển Luân Vương đức trời Đế Thích nói với chư thiên là ở cõi người có một ông vua thương dân như con vậy, chư thiên muốn gặp vị vua đó là trời Đế Thích cho thiên tử đánh xe xuống rước Ngài lên. Trong lúc Ngài đi tùm lum như vậy thì Ngài có ghé đủ ba Châu kia hết. Lúc đó dân Bắc Cưu Lưu Châu mơ ước được về Nam Thiệm Châu vì nghe nói ở đó có chư Phật ra đời, đất ở đó mưa thuận gió hòa, không hầm hố chông gai nhiều như bây giờ, không có độc trùng mãnh thú nhiều như bây giờ. Độc trùng như con rít, nhện độc, bồ cạp, kiến lửa ... 'Không hầm hố chông gai' là không có tự nhiên đi cái lọt xuống dưới chết, mà nơi nào cũng cỏ xanh hoa trái hiền lành vì phước chúng sanh nhiều.

Khi đám người Bắc Cưu Lưu Châu qua Nam Thiện Bộ Châu sống quen dần, đến khi Bồ tát chết rồi, đám đó cũng chết nhưng con cháu họ quen dần, đến đời đức Phật Thích Ca dân đó lập nên xứ là Kuru. Tuy họ nhiều đời nhiều kiếp đã thành dân ở đây rồi nhưng trong Kinh nói trong họ cũng còn cái gen, cái DNA của họ cứng lắm. Họ rất khỏe mạnh và chân thật, rất thông minh. Nói chung họ hội đủ những tánh căn bản hiền, chân thật, thông minh. Khi Đức Phật qua xứ đó Ngài cũng muốn coi xứ Kuru qua mấy nghìn năm họ có còn được

như vậy không. Theo Kinh mô tả, thời đó gạo lúa phì nhiêu, sông ngòi nước nôi đầy đủ, sung sướng lắm. Nên Ngài chọn bài Kinh Tứ Niệm Xứ này dạy dân ở đó đầu tiên. Khi Đức Phật còn sống thì khoảng 90% dân Kuru ở đó họ tu Tứ Niệm Xứ cả. Gặp nhau họ không hỏi 'khỏe không' mà hỏi 'có tu tứ niệm Xứ không'. Người kia trả lời 'có tu' thì biết là họ khỏe. Có tu Tứ Niệm Xứ tức là cả vật chất và tinh thần đều good, kể cả anh có gần chết anh vẫn good, họ nghĩ đến tận cùng như vậy!

Đó là toàn bộ những gì liên quan đến chữ 'Kuru'. Sau này nếu có đi Ấn Độ cũng nên đến xứ đó. Ngài Panno Kim Triệu có tổ chức rất nhiều lần, đem bà con qua bên đó viếng, cũng có dạy thiền bên đó. Hiện giờ cũng có vài cơ sở bên đó để khách thập phương qua có chỗ sinh hoạt.

Nội dung Kinh:

* Thân quán niệm xứ gồm 7 pháp niệm thân: oai nghi, hơi thở, thể trược, tử thi, ...

* Thọ Quán niệm xứ gồm có 9, nhưng tựu chung vẫn là chánh niệm tỉnh giác trước 5 thọ của thân - tâm.

Tức là mình đi, đứng, nằm, ngồi, thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng trong cảm giác gì thì mình đều biết rõ mình đang trong cảm giác đó. Tại vì cơ tánh chúng sanh khác nhau, có người hỏi tu thiền niệm xứ là sao thầy? Là con làm gì con biết nấy. Nhưng nó tùy cơ duyên. Có đứa mình nói 'Thân con như thế nào con biết nó như vậy'. Rồi nó đi, đứng, ăn nó biết, tiểu tiện biết tiểu tiện, đại tiện biết vậy mà nó đắc. Nhưng có một số nói vậy họ không chịu. Hỏi 'Con tu thiền làm sao thầy'. Phải nói: 'Cái feeling con trong mọi lúc như thế nào con thấy nó như vậy. Cái chuyện con đi đứng nằm ngồi nó không thành vấn đề. Mà

cái quan trọng là con đang trải qua cái feeling nào. Buồn biết là đang buồn. Vui biết đang vui. Dễ chịu, khó chịu biết dễ chịu, khó chịu'.

Cho nên cả hai người đều bước vào bàn ăn. Một anh thì ảnh niệm: 'Múc nè, đụng môi, chạm nè, nhai nè, nuốt ...' Mà anh kia ảnh không niệm vậy. Ảnh niệm: 'Thích, ngon nè, vui nè, vui, vui... cái này khó chịu (ảnh đang niệm thọ). Còn niệm tâm: tham, tham ,cắn miếng ớt niệm sân.... Anh niệm pháp thì: 'Múc - tham dục..., miếng nữa – tham dục nữa, nuốt – sân độc'. Hoặc anh này ảnh múc: 'khổ đế', hoặc 'tập đế'... bỏ vô miệng nhai: 'khổ đế...'. Tôi thì tôi niệm 'khổ đế' hết. Chỉ khi nào tâm tham rõ nét ôi mới niệm 'tập đế' thôi. Tất cả cái gì cũng đều Khổ đế cả. Nên tùy người niệm thôi. Hoặc niệm Giác Chi, lúc mình múc mình biết mình múc thì niệm Giác Chi. Trí mình càng bén thì mình niệm đủ. Mà trí càng lụt thì mình niệm ít hơn.

Phải nói là tôi rất enjoy pháp Tứ Niệm Xứ, nó đặc biệt lắm. Lối sống nó đặc biệt, với điều kiện mình phải giải quyết được bốn chuyện: mình không bị ràng rịt gì với . Thứ hai là không bị vấn đề gia đình hoặc người thân. Thứ ba là vấn đề tài chánh mình phải ổn định, và cơ thể phải khỏe mạnh.

* Niệm tâm gồm 16 đề tài Tâm quán nhưng tựu chung chỉ có ba đề tài là Tâm Dục giới, Tâm Đáo đại và Tâm Siêu thế.

* Pháp Quán niệm Xứ là tu về 5 thể tài, Bốn Đế, 5 triền, Thất Giác Chi, 5 Uẩn.

Notes: Hành giả Tứ Niệm Xứ gồm ba hạng: thượng trung hạ.

- Hạng bậc Thượng, thời gian là 20/24. Nghĩa là trừ lúc ngủ thì sự phóng tâm nằm ngoài khả năng kềm chế của mình lực bất tòng tâm, trừ hao ra hết là 4 tiếng. Tức là lúc đi đứng,

nằm ngồi, nói nghe, ăn, tiểu đại tiện, trừ ra lúc trình Pháp không đi nghe Pháp tụng Kinh. Không quét dọn gì, chỉ tập trung toàn ý lắng nghe.

- Hạng thứ hai, bậc Trung, là 12/24: tức là còn sinh hoạt này nọ. Còn tụng Kinh, còn dạy học, thuyết Pháp.

- Hạng thứ ba bậc hạ là 6/24: ngày bỏ ra sáng hai tiếng chiều hai tiếng, khuya hai tiếng, vậy là tu dữ lắm rồi. Tu mà còn sắp giờ là bậc hạ.

Thực sự tu phải là bậc Thượng mới tới nơi tới chốn.

BÀI KINH 11. TIỂU KINH SƯ TỬ HỐNG (Cùlasìhanàda sutta)

'Hống' là tiếng rống. Chữ 'nada' tiếng Pali từ chữ 'nadati' là 'gầm, rống'. Người Ấn Độ xưa thường nói đến mấy con thú lớn tượng trưng cho một số đức tánh, một số sự kiện đặc biệt trong thế giới loài người. Như ngài Xá Lợi Phất nói 'Trong tất cả các Pháp thì không có Pháp nào qua Pháp không phóng dật (tức là chuyên cần), giống như trong các dấu chân thú không có dấu chân nào lớn hơn dấu chân voi'. Rồi Ngài nói trong thế giới loài hai chân kể cả chư thiên và loài người thì Đức Phật là bậc tối thắng. Khi Đức Phật tuyên bố gì Ngài nói đó là tiếng rống, tiếng gầm của loài sư tử. Phải nói rằng chỉ có người thành tựu cái gì mới dám tuyên bố, xác nhận vậy. Có hai bài Kinh nói lên sự tuyên bố mạnh dạn của Ngài, thì mình học bài thứ nhất là Tiểu Kinh sư Tử Hống.

Duyên khởi:

Phật ngự tại Kỳ Viên và thuyết Kinh này cho đại chúng tỳ kheo. Đức Phật xác nhận rằng chỉ có trong giáo pháp Ngài mới có sự hiện diện bốn tầng thánh nhân. Và Ngài cũng xác định rằng cái gọi là thánh nhân trong Giáo pháp Ngài ít nhất phải hội đủ ba tiêu chuẩn căn bản: giới luật thuần tịnh (pure), điềm tịnh tính bất động và chánh tri kiến như thật.

Ngài nói vị Tu đà hườn so với phàm nhân không có khác gì ngoài ba cái: thứ nhứt là bất cứ giờ nào Tu đà hườn đã nhận rồi là không bị hổng. Thừ hai là niềm tin của vị Tu đà hườn đối với Tam Bảo không bị hổng. Thứ ba là trí tuệ của vị Tu đà hườn đối với Bốn Đế không bị hổng.

Còn mình nếu lâu ngày không có nghe Pháp thì niềm tin mình bị chai đi. Chính tôi là ông sư có Phật Pháp chút ít, vậy mà có lúc năm ba tháng trời tôi không trao đổi với ai, nhiều khi sống ở chỗ không có người để tôi nói chuyện, có nhiều khi tối nằm ngó lá y mà xấu hổ! Cho nên phàm phu cái giới hạnh của mình nó dễ có vấn đề. Bởi cái giới hạnh, cái niềm tin mình luôn đòi hỏi phải có điều kiện. Trong môi trường nào đó, hoàn cảnh, điều kiện nào đó tôi mới được như vậy. Tri kiến của phàm phu mình, nhiều khi các vị học với tôi thấy có lý, nhưng thời gian lâu quá không gặp tôi, lâu quá không tiếp xúc với chư tăng, các vị về nghe thầy Thanh Từ giảng hoặc nghe thầy Nhất Hạnh có những cái không giống giáo lý Nam Tông. Ban đầu nghe hơi kỳ kỳ, nhưng rồi trong cái kỳ đó thấm hồi nào không hay. Tôi biết có những Phật tử rất là ngoan Đạo nhưng khi lấy chồng, ông chồng rỉ rả câu hai câu cuối cùng họ không đi chùa nữa. Bên Khổng giáo có câu “Tánh tương cận tập tương viễn”: bản tánh căn bản là một phần con người của mình, nhưng điều kiện chung quanh mình tiếp xúc là điều kiện thứ hai để nó hoàn chỉnh nhân cách, cái personality của mình. Tây phương có câu: “Habit is second nature”: thói quen là một bản tánh thứ hai.

Chánh tri kiến ở đây là một cái nhìn vượt khỏi hữu vô, thường đoạn bằng tri kiến thấy rõ 12 duyên khởi. Có lẽ đây là một trong những chỗ rất hiếm hoi trong Tam Tạng mà ta được Đức Phật xác nhận rõ nguyên ủy của dòng Duyên khởi chính là Tứ Lậu. Vạn pháp sanh diệt trên một chuỗi nhân duyên như vậy nên nếu nói CÓ chính là nói đến sự hiện hữu của

một chuỗi nhân quả, còn nếu nói KHÔNG tức là sự phủ nhận bất cứ một ngã tính nào như chúng sanh phàm phu vẫn thường nghĩ. Như vậy hai khái niệm 'có – không' này rõ ràng đã vượt khỏi phạm trù hữu- vô, thường - đoạn kia rồi.

Notes: tức là người Phật tử mình hỏi có 'cái tôi' không, có linh hồn không? Mình nói 'có' cũng không được, nói 'không' cũng không được. Mà mình phải trình bày hệ thống duyên khởi đó, nói 'có' là có chuỗi nhân quả vậy đó. Còn nếu nói 'không' là không có 'cái tôi'. Hai cách nói 'có' và 'không' đó chỉ có trong Phật giáo Nam Tông, nhưng bên Bắc Tông vẫn còn hướng tới A lại da thức, vướng cái chơn tâm, Phật tánh, Niết bàn diệu tâm, chơn không diệu hữu nói 'không' nhưng cái đó thường hằng tịch tịnh gì đó. Trong Kinh Nam Tông có chỗ Đức Phật nói rất là rõ mà mình đọc không khéo mình giận. Giống như con chó cột vô cái trụ, nó có cào, cấu, sủa, cắn cũng không ra khỏi chỗ đó. Thì phàm phu mình khi học giáo lý rồi, nếu mình học không khéo sẽ mắc vô cái đó. Phải nói phần lớn mình không đành lòng phủi tay mọi thứ, trọn cái công phu tu tập biết bao nhiêu kiếp rồi cuối cùng mất tiêu! Mà thật ra mình không thể giống như con nít được. Như mình đến xin ở nhờ 7 ngày. Người ta chỉ cái nhà kho dơ bụi tùm lum, mình dọn dẹp sạch sẽ rồi ở. Xong 7 ngày thấy sạch sẽ rồi lại không muốn đi, không muốn giao lại nhà kho đó là không được. Người lớn không nói vậy. Mình dọn là cho 7 ngày đó mình ở được an lạc thôi.

Trong Kinh có kể câu chuyện là có một anh nông dân đó thương vợ lắm. Vợ nói em muốn có khi nào lễ lộc gì đó mình đi chơi với nhau em có áo mới, thích ăn bánh này nọ thì anh chồng hứa. Ảnh đi gánh nước mướn dành dụm được một đồng vàng, đem chôn giấu ở một chỗ vắng, thỉnh thoảng tới thăm chừng rất thỏa mãn. Một bữa trưa nắng chang chang ảnh gánh nước đi ngoài đường mặt vui vẻ như vậy, ông vua

nhìn thấy ngạc nhiên: Ta ở chỗ mát, thú vui đầy đủ dư dả mà còn thấy chán, sao anh chàng này vui vẻ quá vậy. Mới sai người kêu anh này vô hỏi. Ảnh sợ bị chém đầu phải kể thiệt với vua vậy vậy. Vua nghe thấy thương quá cho trăm đồng vàng. Vua hỏi thêm 'Ngươi còn muốn gì nữa không?'. Ảnh nói không muốn gì nữa. Vua hỏi ta cho ngươi làm quan lớn trong triều ngươi vui không? Ảnh nói vui. Vua lại hỏi ta chia hai đất nước này cho ngươi một nửa ngươi vui không? –Dạ vui. Vậy ngươi nói thiệt đi, đất nước này một bên biển cả, một bên núi rừng, ngươi thích phần nào? Ảnh suy nghĩ nói lấy bên phía núi rừng. Vua hỏi tại sao. Ảnh gãi gãi: 'Bên đó có đồng tiền vàng hạ thần chôn ở đó'!

Có chuyện Khổng Tử một buổi đi điền dã trông thấy một cô gái đang cắt cỏ mà đứng khóc. Khổng Tử hỏi tại sao khóc con nói ta nghe. Cô gái nói con làm mất cái kẹp tóc. Hỏi kẹp tóc bằng gì. Nói dạ bằng cỏ thi. Khổng Tử nói cô biết cô đang đứng ở đâu không, trước mặt cô là đồng cỏ thi, trên tay cô là bó cỏ thi, thì cô làm cái khác, sao phải khóc. Nói: "Dạ cái kẹp đó con dùng lâu ngày rồi nên có cái tình"!

Mình tưởng nó là cái tình nhưng thực ra nó là cái 'chấp' của mình. Mình tu thiền là để thấy nó. Chớ không phải tu là để đắc để thấy cái gì ghê gớm ở đâu. Đắc Đạo quả thật ra chỉ là thấy mình rõ hơn chớ không phải đắc là thấy cõi này kia ở ngoài.

Kinh kể giai thoại, giác trưa trong khu rừng có ba ông tỳ kheo ngồi thì có một ông thọ thần bay ngang. Ông thọ thần trên tay bồng một cô thọ thần khác và trên tay cô này cầm bó hoa súng màu xanh đỏ. Một vị mới hỏi 'Trưa nay có một cơn gió lạnh thổi ngang chỗ tụi mình ngồi, huynh đệ có thấy gì hôn". Ông đầu tiên nói không thấy gì. Ông thứ hai nói thấy ông thọ thần. Ông thứ ba nói Danh Sắc đó.Trong Kinh nói ông thứ

nhứt là không có Chỉ mà không có Quán. Ông thứ hai có Chỉ mà không có Quán. Ông thứ ba có Chỉ có Quán nữa, tức là ổng không thấy làm sao ổng nói danh sắc. Còn mình nghe kể thì mình thích cái ông thấy hơn. Tu là phải thấy, chính vì thấy nên cái nào cũng có con mắt hết. Mình khoái cái thấy khoái cái nghe nên có hết. Còn người ta nhàm chán lục thức lục căn nên người ta không có lục ái. Mà tại sao mình có mình khổ? Tại vì ác dễ làm hơn thiện. Ai làm nên thế giới? Vì thích lục trần nên có lục ái. Vì lục ái nên tiếp tục có lục trần, đó là lý do tại sao mình có mặt. Rồi hỏi tại sao đời khổ nhiều, tại vì ác làm dễ hơn thiện.

Nội dung Kinh (tt): Cách nhìn như vậy mới đúng là Chánh tri kiến của một bậc thánh. Và chỉ có trong giáo pháp này từ bậc Đạo sư đến người đệ tử mới có khả năng nhìn ngắm thế giới như vậy./.

TRUNG BỘ KINH

BÀI KINH 12. ĐẠI KINH SƯ TỬ HỐNG (Mahàsìhanàda sutta)

Duyên khởi: Phật ngự tại Licchavi và thuyết giảng Kinh này cho ngài Xá Lợi Phất.

Licchavi này từ gốc là Nicchavi ; ‘Ni’ : ‘không’ ; chavi từ căn ‘chava’ : ‘da’ ; chavi: người có da ; còn Nicchavi : người không có da. Trong lịch sử ngôn ngữ có sự biến âm chữ ‘l, n, và r’. Ở Ấn Độ thời vua A Dục, chữ ‘r’ và ‘l’ bị trộn lẫn nhau. Nên chữ ‘raja’ là vua, có chỗ để là ‘laja’. Hôm nay qua Ấn Độ đọc mấy tấm bia thấy có chữ ‘laja’ phải hiểu đó là ‘raja’. Nguyên thủy người Ba Tư không đọc chữ ‘s’ được mà đọc là ‘h’, ‘Hindu’. Sau này người Pháp qua bỏ chữ ‘h’ câm này, họ đọc thành Indu, rồi Indus.

Tại sao gọi dân xứ Licchavi? Ngày xưa có một ông đạo sĩ tu trong rừng, thường tắm ở một hồ sen. Một bữa ổng thấy dưới hồ có một bông sen rất lớn, lâu rất lâu không nở bông mà lại cứ lớn dần. Đến một bữa nó nở ra bên trong có một cục thịt đỏ hỏn. Thấy lạ ổng mang về để đó. Từ từ cục thịt như bọc điều nứt ra hai đứa bé. Ổng đem về nuôi dưỡng hai đứa bé rất dễ thương. Một bữa nọ có ông vua đi săn thấy tình cảnh vậy đem hai đứa nhỏ về nuôi. Hai đứa này không có da nên gọi là 'nichavi', tính tình nó kỳ quái, hay chơi hung hăng lấn lướt các trẻ khác nên bị người lớn tách ra không cho chơi chung nữa. Dần dần hai đứa bé lớn lên xây dựng thành một xứ hùng mạnh tên là Vajji. 'Vajji' có nghĩa là bị từ bỏ. Lúc Đức Phật sắp Niết bàn, vua A Xà Thế đến hỏi ý kiến Phật là ổng có nên chinh phạt xứ Vajji hay không. Phật không trả lời nên hay không nên mà hỏi ngài A Nan "Có phải xứ Vajji có hệ thống chính trị quân sự văn hóa rất vững vàng?". Ngài A Nan nói 'Dạ phải, con nghe dân Licchavi tôn trọng người phụ nữ, tôn trọng người già, người tu, thương mến trẻ con súc vật, bảo vệ môi trường rất tốt'. Đức Phật nói nếu một dân tộc vậy khó đánh lắm.

Thì dân Vajji tên gốc nghĩa là 'người bị đuổi'. Xứ này là thiên hạ đệ nhất thời trang Ấn Độ lúc đó. Buổi chiều Đức Phật ngài ngồi thuyết Pháp, mấy vương tôn công tử dòng Vajji này tới hầu Phật, Phật nói với chư tăng: " Vị nào ở đây mà chưa từng thấy chư thiên ở cõi Đao Lợi thì hãy nhìn cách ăn mặc của các vị công tử này".

Nội dung Kinh:

* Trước hết Đức Phật xác nhận sở dĩ Ngài có thể xuất hiện ở tất cả hội chúng nhân thiên mà không hề khiếp sợ bởi vì Ngài thành tựu được thập lực, 10 sức mạnh tinh thần của một vị toàn giác.

- Ngài biết rõ cái gì là possible và cái gì là impossible, tức cái gì hợp lý cái gì vô lý.

Như hỏi Ngài có thể làm người chết sống lại không, cho gia đình đó đỡ đau khổ? Ngài làm được nhưng cái đó là đồ giả. Thí dụ thấy ổng chết rõ ràng nhưng Ngài dùng thần thông làm cho gia đình thấy ổng sinh hoạt, cư xử như người bình thường, bằng chứng là Ngài có thể làm một vị hóa Phật. Nhưng đó là điều không cần thiết, bởi cái nghiệp ông đó bà đó đã tận, cái nghiệp nó biến chuyển khiến họ ra đi. Nếu bây giờ Ngài duy trì cái đó thì bên này hụt. Như cái răng mình nó rụng là do cái chân răng không còn work nữa, mà mình dùng năng lực giữ cái chân đó lại mà cái chân răng kia thì mình chưa giải quyết? Nên trong Kinh khuyên mình sống chánh niệm là để bớt gây tội lỗi. Vì khi mình làm gì đều ít nhiều ảnh hưởng đến thế giới hết, mình đảo lộn trật tự của nó. Tại sao Phật không dùng thần thông trong mọi lúc. Bởi trong một số trường hợp Ngài dùng như vậy Ngài đã đảo lộn trật tự của thế giới. Khi cái nghiệp kiếp trước Ngài rủa sả sa môn thì bây giờ Ngài dùng thần thông cho người ta đừng chửi nữa, cũng có thể được, nhưng nó lại ảnh hưởng đến chuyện khác. Những chuyện đó nằm ngoài khả năng thấy hiểu của mình nên mình không hiểu. Rồi mình thấy ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất gặp dòng sông thì lội qua chớ không dùng thần thông. Khi ngài lội như vậy có những chư thiên, những loài người nhìn thấy họ khởi lòng tin. Mà cái phước của họ là đáng được nhìn thấy cảnh đó. Nếu ngài dùng thần thông họ sẽ không nhìn thấy cảnh đó, như vậy cái phước của họ sẽ bị giữ lại. Nhìn thấy Thánh nhân là một cái phước chớ không phải chuyện dễ nhe. Cho nên vạn pháp có nhân duyên của nó mà trí phàm phu mình thấy không hết. Dùng thần thông sẽ làm rối loạn trật tự.

- Ngài biết rõ tính chất bất khả tư nghì của Nghiệp.

- Ngài biết rõ con đường dẫn đến tất cả sanh thú.

- Ngài biết rõ sự sai biệt giữa các chủng loại chúng sanh và cảnh giới.

- Ngài biết rõ khuynh hướng của chúng sinh. (Tri tha chúng sanh chuẩn chuẩn dục).

- Ngài biết rõ trình độ cao thấp (Tri tha chúng sanh chư căn thượng hạ liệt).

- Ngài biết rõ toàn bộ quá trình tu chứng, xuất nhập các pháp thượng nhân. Đắc đạo quả, ngài biết; đắc thiền nhập thiền, ngài biết một cách tận cùng.

- Ngài có Túc mạng minh (trí nhớ đời trước) không giới hạn.

- Ngài có sanh tử minh (nguyên nhân sanh làm con nào) không giới hạn.

- Ngài có Lậu tận minh không giới hạn cũng đã được chứng đạo.

* Lý do kế khiến Đức Phật được tự tại giữa nhân thiên là pháp Vô sở úy:

- Điều gì cần chứng ngộ Ngài cũng đã chứng ngộ. Không điều gì Ngài chưa chứng ngộ.

- Điều gì cần đoạn trừ Ngài cũng đã đoạn trừ.

- Điều gì Ngài dạy phải từ bỏ thì chắc chắn đó là điều cần phải từ bỏ.

- Giáo Pháp của Ngài có hiệu năng dẫn người hướng thượng.

* Đức Phật xác định Ngài hoàn toàn hiểu rõ lục đạo ngũ thú (bốn ác thú và thiện thú).

- Ngài kể lại công phu khổ hạnh của Ngài lúc còn Bồ tát đã được thực hiện bằng một nghị lực không ai sánh bằng.

- Ngài xác định rằng tuổi tác và bịnh hoạn hoàn toàn không thể ảnh hưởng đến tâm lực và trí lực của Ngài.

Notes: Như hôm trước tôi nói mỗi người có một cách tu. Như có người đang giận, họ biết họ đang giận, nó đến với họ như thế nào thì họ biết như thế đó. Còn một cách tu nữa là cứ nhớ lấy bài Kinh này thôi, chỗ nào ta tu Bốn vô lượng tâm: từ bi hỷ xả thì chỗ đó là chỗ đứng của Phạm thiên. Chỗ nào ta tu về Tam tướng thấy được ý nghĩa sự vô thường, khổ, vô ngã của các thọ thì chỗ đứng, chỗ ngồi đó là của bậc Thánh. Chỗ nào ta ngồi ta có lòng hướng tới bố thí, trì giới thì chỗ đó là chỗ ngồi của chư Thiên, của loài người. Khi mình nghĩ như vậy, chỉ cần mình ngồi mình nghĩ hiện giờ ta đang ngồi chỗ của ai đây, thì lúc đó là đang tu tập Tâm quán niệm xứ. Thí dụ tôi đang ngồi vầy, tôi muốn biến cái ghế thành chỗ của thánh nhân thì lúc đó tôi thấy cái tâm của tôi nó đang buồn vui. Hoặc tôi muốn biến chỗ đó thành chỗ của Phạm thiên thì tôi chỉ nghĩ về vô lượng chúng sanh bằng lòng tư bi.

Còn tu Pháp quán niệm xứ tức là chúng ta biết rõ cái đang diễn ra hiện giờ trong tâm mình nó là Khổ hay là Tập hay là Đạo. Hoặc là mình biết rõ cái đang khởi ra trong lòng mình bây giờ nó là triền nào trong năm triền: tham dục, sân độc, hoài nghi, trạo cử, phóng dật mình biết rõ. Hoặc là mình ngồi mình biết rõ là trong lòng mình từ sáng tới giờ, hoặc từ trưa đến giờ, hoặc nãy giờ hoặc là ngay bây giờ mình có Giác Chi hay không. Chớ như tôi hồi sáng giờ nếu tôi nhớ không lầm thì có ba lúc có Thất giác chi. Một lúc khi sáng mới ngủ dậy đầu tiên tôi nhìn thấy Đức Phật, tượng Phật đầu nằm tôi, đó là Hỷ giác chi. Lúc trưa này bị kẹt cái gì trong răng nó đau, lúc lấy ra nó có Định giác chi, tập trung chỗ nó đau đó. Còn chiều này có một chuyện làm tôi bị sốc. Lúc đó tôi nghĩ ôi cái gì cũng là phù vân: Xả giác chi. Một ngày 24 giờ mình lượm được chút đỉnh vậy mình mừng. Chớ Ngài Xá Lợi Phất nói

sáng tới chiều, ngày cũng như đêm Ngài muốn có giác chi nào trong lòng là lập tức Ngài có giác chi đó liền. Mình chắc chắn không bằng Ngài nhưng thật ra phải nói rằng với kiến thức Phật Pháp học đây các vị có thể làm được điều đó. Mình hoan hỷ với Phật, Pháp, với tăng với điều đã học người ta làm được. Mình không nhớ một chuyện mỗi một cái búng tay thế này, thiện hoặc ác nó đủ tạo ra cho mình rất nhiều cái test. Mỗi một khởi móng tâm, vọng tâm, vọng niệm như vậy thì ngay khoảnh khắc đó đủ để tạo ra bốn ác thú trong lòng mình. Cho nên mình biết mình có giác chi, có Bát chánh Đạo, mình biết mình đang tu về nội xứ về ngoại xứ mình biết. Đó là tôi ôn kỳ rồi mình học Kinh Tứ Niệm Xứ.

Bài Kinh thứ hai ôn tiếp là Tiểu Kinh Sư Từ Hống. Đức Phật Ngài dạy rằng chỉ có ở trong giáo Pháp Ngài thì chư tăng mới có khả năng nhìn ngắm các pháp thông qua định lý Duyên khởi. Và chỉ có cách nhìn ngắm các pháp thông qua nguyên lý Duyên khởi mới giúp mình tránh được tà kiến.

Thí dụ nghe giảng tà kiến có hai loại là thường và đoạn kiến, nhiều người hỏi tôi ‘Con vô chùa nghe Sư nói con mới nghĩ tới chuyện đó. Chớ nhỏ lớn mẹ đẻ ra con có bao giờ nghĩ chuyện đó đâu. Điều đó chứng tỏ con không có tà kiến’. Các vị nghe kịp không? Họ nghe mình định nghĩa ‘thường kiến’ là nghĩ rằng có một linh hồn trường tồn bất biến đi từ cõi này qua cõi khác. Cổ nói nhỏ lớn học rồi lấy chồng đẻ con có bao giờ nghĩ tới chuyện đó đâu, vậy là con đâu có thường kiến? Còn nói đoạn kiến là không tin có kiếp trước kiếp sau, thiên đường địa ngục, luân hồi quả báo, thì con tin chớ, con không tin làm sao con đi chùa? Vậy rốt cuộc con không có tà kiến gì hết! Thật ra không phải. Tại sao tôi chửi vô mặt cô mà cô giận? Tại vì cô nghĩ tôi là ông Giác Nguyên ‘Ông đó, ông chửi

tui". Lúc cô nghĩ vậy là đang nghĩ đến cái ngã. Vì cô nghĩ 'tôi bị chửi tôi bị đánh', có 'cái tôi' trong đó. Bởi vậy trong Pháp Cú Kinh câu thứ năm thứ sáu Ngài nói càng có tuổi thì càng thấm: "Nó mắng tôi chửi tôi, đánh tôi hại tôi. Ai mang niềm hận ấy. Thù hận sẽ không nguôi".

Ngài Xá Lợi Phất có lần đi bát, đang đi chậm rãi thì có một người dộng vô lưng Ngài cái 'bum'. Ngài đứng yên, quay lại thấy ông Bà la môn: "Chuyện gì vậy?". Ổng nói 'Ngài là bậc A la hán không biết giận, đánh ngài thử vậy thôi'. Ngài đi tiếp. Một lần nữa, đêm rằm Ngài ngồi thiền trong hang núi còn ngài Mục Kiền Liên ngồi bên kia. Có hai con Dạ xoa bay ngang. Trong Kinh nói tóc Ngài mới cạo bóng lưỡng. Hai con đó một con thiện một con ác. Con ác nói mấy ông này mà tu hành cái gì. Con quỷ thứ hai nói biết ai đây không, ngài Xá Lợi Phất đó, vì Ngài có tiếng trong Tam giới trong chư thiên mà, ai chẳng biết Ngài, chỉ có loài người là không biết Ngài thôi. Con kia nói 'Thiệt giả giờ đập một chùy là biết liền'. Rồi nó nhắm ngay đầu Ngài dộng cái chùy xuống, lúc đó Ngài đang nhập định. Trong Kinh nói cái đập đó đủ để làm tét một ngọn núi, nhưng Ngài đang nhập Định nên trớt quớt đi. Lúc đó ngài Mục Kiền Liên lập tức có mặt. Thì lúc nó vừa đập xong nó la lên với con kia là 'Tao nóng quá, nóng quá. Tao bị lửa đốt'. Mà thiệt lúc đó nó trả nghiệp, lửa đốt và nó chết sa xuống địa ngục A tỳ. Ngài Mục Kiền Liên xuất hiện nói "Sư huynh có đau không?" Ngài Xá lợi Phất hỏi: 'Chuyện gì mà đau?'. – Có con Dạ xoa mới vừa đánh sư huynh đó. Ngài mới lấy tay Ngài rờ nói cảm thấy ê, ê. Nhưng đó là cái nghiệp của Ngài, nghiệp gì mình không biết. Chớ các vị tưởng tượng như mình bị đập vậy ngài Mục Kiền Liên có mặt cũng muộn rồi.

Phải nói rằng A la hán thì vị nào cũng tu hạnh nhẫn hạnh xả giống nhau thôi, nhưng ngài Xá Lợi Phất được xem là vị đệ nhất vì nhu hòa. Ngoài trí tuệ ra Ngài còn là đệ nhất nhu hòa.

Ngài mát lắm. Cách dạy dỗ học trò Ngài cũng mát lắm. Mà mấy ông mát hay gặp họa hoài. Có một lần một vị tỳ kheo đến gặp Ngài, ổng mới tu, Ngài chưa biết tên, gọi ổng là ‘ a.na..na...’ vậy đó, thì ổng giận nói Ngài coi thường ổng, vô méc Phật, nói là ngài Xá Lợi Phất nhục mạ con. Đức Phật Ngài biết, nói ngài A Nan mời Xá Lợi Phất vô đây. Thì có vị tỳ kheo ngồi đó. Đức Phật hỏi “Có phải Xá Lợi Phất nhục mạ vị tân tỳ kheo này không?”. Ngài Xá Lợi Phất nói “Thế Tôn, thân này của con, con còn coi không ra gì, con còn tâm trí đâu mà coi thường người khác”. Vì khi mình coi thường ai thì trước hết mình phải coi trọng mình. Đằng này “Thân con con còn coi không ra gì. Con luôn tâm niệm lòng con luôn như đất, ai tưới nước hoa lên cũng vậy, ai đổ rác tiểu tiện lên thì cũng vậy thôi”. Ngài nói xong quay ra vị tỳ kheo đó nói: “Tuy tôi không có ý gì với sư, nhưng nếu tiếng gọi của tôi hồi sáng làm sư buồn thì tôi xin lỗi sư”. Lúc đó Đức Phật ngài nói: “Hãy xin lỗi ngài Xá Lợi Phất đi”. Nếu không xin lỗi cái đầu ngươi bể 7 mảnh bây giờ, vì cái đức Ngài lớn lắm. Vị tỳ kheo liền quỳ xuống đảnh lễ “Bạch Ngài con đã xúc phạm Ngài”, lấy tay ổng tự đánh vô người và nói như vậy.

Cái đức độ của Ngài lớn lắm. Kinh nói trong tam thiên đại thiên thế giới không có một chúng sinh nào mà có được một phần mười sáu trí tuệ của ngài Xá Lợi Phất. Ngài giản dị lắm. Đi tu mấy chục năm không về nhà, lúc sắp mất Ngài về thăm mẹ. Mẹ ngài là Bà la môn, về đến đầu làng ngài gặp đứa tớ gái, nói con về nói với Bà là sư cậu về. Bả mừng quá nói nếu thiệt sư cậu về thì từ đây về sau con không làm nô lệ cho bà nữa. Bả dọn dẹp, để cho ngài Xá Lợi Phất ở trong căn phòng ngày xưa bả sanh Ngài ra. Đầu đêm đó Tứ đại thiên vương xuống hầu Ngài, giữa khuya thì Đế Thích, khuya nữa thì Phạm thiên xuống. Sáng lại bà mẹ hỏi sao khuya phòng con sáng dữ vậy. Ngài kể từ từ nói đầu hôm Tứ đại thiên vương,

rồi Đế Thích và Phạm thiên. Bà mẹ nói cả đời mẹ thờ Phạm thiên mà Phạm thiên không cho mẹ gặp mặt. Còn con theo ông Cồ Đàm, chẳng những con không thờ Phạm thiên mà Phạm thiên còn đến hầu con. Ngài mới nói 'Nhưng con đâu thấm gì, Sư phụ con kìa'. Bả nghe xong bả đắc Tu đà hườn. Ngài biết ngài đã trả nợ bú mớm mấy trăm ngàn kiếp ơn mẹ. Ngài biết xong rồi ngài hỏi em út là ngài Chunda canh mấy rồi? Nói canh ba. Vậy đã đến giờ ta đi rồi, và Ngài lấy lá y che mặt lại và đi luôn.

Trong bài Tiểu Kinh Sư tử hống, Đức Phật nói rằng chỉ trong giáo pháp của Ngài mới có suy nghĩ rằng nhìn các pháp thông qua hệ thống Duyên khởi. Nhờ vậy mình mới không bị mắc vào thường kiến và đoạn kiến.

Có một tu sĩ đến hỏi Phật: "Bạch thế Tôn, con người chết rồi còn hay hết?" Nếu Ngài nói còn thì ổng tưởng rằng còn một linh hồn, mắc vào thường kiến. Còn nếu nói hết thì ổng mắc vào đoạn kiến. Nên Ngài không nói. Ổng hỏi ba lần vậy rồi bỏ đi. Lúc đó ngài A Nan hỏi Đức Phật, tại sao ổng hỏi mấy lần mà Ngài không nói a hay b. Đức Phật mới nói cái duyên của ông này chưa tới, nếu ta trả lời cái nào ổng cũng bị kẹt hết, mà ta không muốn như vậy. Cái gì phải đến rồi cũng sẽ đến thôi. Ngài A Nan không hiểu. Thời gian sau ổng đó trở lại: "Bạch thế Tôn, hôm trước con hỏi Thế Tôn mà không biết lý do nào Ngài không trả lời con". Đức Phật nói nhắc lại câu hỏi đi.- "Con muốn biết rằng với một người như vị A la hán chẳng hạn sau khi chết rồi còn hay mất". Đức Phật ngài nói: Cái gọi là chúng sanh có 5 thành phần: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Năm cái đó theo ngươi là thường hay vô thường? Ổng nói vô thường, bằng chứng là cái thân mình cũng thay đổi, cái feeling mình thay đổi, tư tưởng mình thay đổi. Phật mới hỏi: "Cái gì vô thường thì nó khổ hay vui?". –Dạ khổ, tại vì mình không muốn mà nó vẫn xảy ra. Ngài hỏi như vậy có nên nói

nó là của mình không? –Dạ không, bởi nếu nó là của con thì con điều khiển nó được. Ngài nói "Đó chính là câu trả lời của ta cho câu hỏi của ngươi đó". Ổng nghe ổng hiểu.

Nghĩa là đối với một người còn luân hồi thì sau khi họ chết nói còn cũng đúng, bởi vì cái tâm tái tục chính là tác phẩm của kiếp trước chớ nó không phải là cái tâm của kiếp trước. Còn nói nó không là bởi nó không còn dấu vết gì của kiếp trước. Cái tâm trước nó mất thì mất luôn không để lại một mảnh vụn nào hết. Tâm sau tâm trước nó khác. Mình không tu mình nghĩ như trong lòng mình có cái hồn cái vía. Khi mình ngủ chiêm bao xuất cái vía đi chỗ này chỗ kia. Khi mình thức thì cái vía giúp mình sống, ăn. Nhưng trong Vi Diệu Pháp không nhìn nhận chuyện đó.

Vi Diệu Pháp nói không có một cái tâm mà có nhiều tâm. Khi tôi mở mắt nhìn cái chai thì lúc đó trong cái gọi là sư Giác Nguyên chỉ có một tâm thôi, đó là tâm nhãn thức. Mà lúc tâm nhãn thức xuất hiện thì xuất hiện theo lộ ngũ, mà lộ ngũ mất rồi thì xuất hiện thêm bốn lộ ủy nữa xuất hiện để tôi biết đây là cái chai. Bởi nếu mình không học Vi Pháp mình chỉ nghĩ rằng nhìn cái chai biết là cái chai là chỉ có một tâm, không phải. Trong Vi diệu Pháp nói khi anh nhìn cái chai, con mắt anh thấy cái chai, anh chưa kịp biết đó là cái chai. Con mắt anh chỉ có trách nhiệm nhìn thấy thôi mà chưa biết cái này là cái gì. Lúc đó, cái tâm của mình, cái lộ ý môn xuất hiện nó cho mình biết đây là cái chai có nhãn màu đỏ, còn cho biết đây là cái chai hình tròn. Cho nên mình nhìn người nào đó mình biết rằng đó là nam hay nữ, người đó quen hay không quen, nếu đó là người quen thì mình thích hay không thích. Thì lúc đó mình trải qua rất nhiều lộ tâm.

Cho nên Đức Phật nói rằng ta không thấy gì mà nó vô thường thay đổi nhanh cho bằng cái tâm con người. Nói về chân đế

thì sự vô thường trong mỗi sát na mình không có thấy. Nhưng nói về sự vô thường trong từng lộ tâm mình thấy dễ hơn. Cũng món đồ đó, con người đó mà cách đây chừng hai bữa, hai tháng, hai năm chẳng có gì hết. Nhưng bây giờ cũng con người đó mà mình ghét. Ghét không muốn nhìn mặt. Hoặc cũng con người đó giờ tự nhiên mình thích. Cách đây hai năm tôi ra đường tôi nhìn xe không có suy nghĩ gì hết, thấy xe nào như xe nấy. Giờ qua Mỹ tôi để ý cái Lexus nó đắt tiền, tôi biết BMW đắt tiền, Mercedes đắt tiền. Tôi thấy chiếc Honda mà Honda Civic, Corona thấy sao trong bụng chê, dầu nghèo mà mình sao hỏng quan tâm. Tại sao? Vì cái tâm mình nó như vậy. Ai gặp tôi ở VN ba năm trước giờ thấy lại cũng còn bóng dáng cũ, còn cái tâm nó vô hình chớ nếu nó không vô hình thì nhìn không ra. Cho nên nếu mà mình tin vào cái linh hồn thì là sự si mê rất lớn là vậy. Bởi cái tâm mình nó vô thường dễ sợ lắm.

Đức Phật ngài nói rằng chỉ có cái nhìn qua lăng kính 12 Duyên khởi mới nhìn thấy thế giới này nó sinh hoạt như thế nào. Chính vì biết nhìn thế giới thông qua lăng kính Duyên khởi mà mình không có chấp thường chấp đoạn. Không chấp một linh hồn thường còn bất biến, mà mình cũng không nghĩ rằng chết là hết. Bởi vì sao? Vì vô minh đời trước duyên cho ba hành. Hành duyên cho thức tái tục. Thức duyên cho danh sắc tái tục. Danh sắc duyên cho lục nhập. Lục nhập duyên cho xúc. Hễ có mắt tai mũi lưỡi thì có các cảnh trần. Mà hễ có xúc duyên cho thọ dầu thọ khổ hay thọ lạc, chỉ cần mình còn phiền não thì nó còn duyên cho ái. Vì sao? Nếu căn tôi đụng tới ngoại trần thì là xúc. Nhưng khi nó sướng nó khởi tâm tham đã đành rồi (thọ duyên ái), nhưng mà khi nó đau quá nó cũng duyên cho ái. Là sao? Lúc tôi nghĩ tới cái gì đó có thể xoa dịu được. Thí dụ tôi chạm tay vô nước sôi, lúc đó là khổ

thọ, nhưng cũng ngay lúc đó tâm ái xuất hiện liền (mình muốn cho nó hết). Thế là mình thổi cái chỗ phỏng liền. Lúc mình đi tìm cái thổi là tìm cái ái, lúc đau khổ cũng dẫn tới tâm ái nữa. Lúc mình nhớ ai quá là sao? Nhớ là tâm sân, nhưng có tâm ái là mong rằng gặp được. Còn giờ mình đau quá, mình muốn hết đau. Mà muốn hết đau thì mình nghĩ đến cảm giác êm ái. Nó gắn liền nhưng vì mình không tu Tứ Niệm Xứ không học Vi Diệu Pháp nên mình không thấy được chuyện đó.

Hồi đó tôi học Duyên khởi, hồi sớm, mười mấy tuổi thôi. Học 'xúc duyên thọ', xúc có lúc duyên cho thọ này khổ lạc ưu hỷ xả. Nhưng khổ thọ duyên cho ái thì vô lý, vì thọ chỉ có thọ lạc, thọ hỷ thôi. Còn nếu có ráng lắm là thêm thọ xả thì nó duyên cho ái, chớ 'khổ' với 'ưu' thì làm sao duyên cho ái được? Ấm ức lắm! Tới chừng mình hơn xíu tuổi mình thấy, cứ mỗi lần mình khổ thì cái phản ứng tâm lý tất nhiên của mình là mình nghĩ đến cái gì tham ái.

Trong Kinh nói phàm phu mình giống như con bò khát nước. Càng khát nó càng đi tìm nước uống mà nó uống nhằm nước muối. Mình thỏa mãn dục trần bằng cách mình đi uống nước muối. Thí dụ như tôi thích cái đó quá, tôi về tôi ngủ mà cứ nhớ hoài, thế là tôi tìm mọi cách để tôi có nó. Mà khi có nó rồi một là nó đày mình, mình tưởng mình làm chủ nó mà thật ra nó làm chủ mình. Có cô Phật tử nói với tôi, mua chiếc xe mới về mỗi lần đi shopping mall ra là đi nhễu một vòng coi có ai cọ quẹt trầy xước gì không mới nổ máy, mà má mình thì cả ngày đi làm về mình còn không coi má có bị gì hông.

Cho nên mình học phật Pháp để khi đụng chuyện mình biết mình xài. Các vị biết hồi hôm này nửa đêm tự nhiên tôi giật mình thức dậy, tôi nghĩ tới một chuyện mà tôi muốn gọi phone cho bất cứ ai, tôi nghĩ tới cái chết! Tôi đang ngủ vầy nè, giật mình thức dậy tự nhiên tôi nhìn tôi sao giống xác chết

quá đi. Có nhiều lúc tôi nghĩ không biết do cái duyên để mình tu, không biết do chư thiên nhắc mình hay do thần kinh mình có vấn đề mà đại khái như vậy. Giật mình hãi hùng nghĩ cái này trước sau cũng đem đi đốt, thấy khiếp lắm! Cho nên giận ai mà nhớ cái đó cũng bỏ bớt. Cái chết đối với phàm phu mình, mình thấy cực kỳ dễ duôi. Mình còn trẻ thì nói còn lâu lắm mình mới già. Tới trung niên rồi nghĩ ít nhứt cũng còn được 15 năm. Đến quá tuổi trung niên rồi nghĩ cũng còn hơn 5 năm. Rồi đến tuổi 60 nghĩ ít nhứt cũng còn một hai năm. Đến 70 rồi vẫn nghĩ mình còn khỏe mà, lúc đó không dám tính con số nữa, mà nghĩ còn ... Trời đất ơi tôi thấy nhiều người năm mấy sáu mấy mà còn toan tính chuyện tương lai!!!

Cho nên trong bài Kinh Tiểu Sư Tử Hống này Ngài xác nhận rằng cái nhìn tự tại đối với cuộc đời này chỉ có trong Giáo Pháp của Ngài. Ta có học về Duyên khởi ta mới thấy lý do tại sao trong Kinh Hạnh Phúc có câu là “Khi xúc chạm việc đời tâm không động không sầu. Tự tại và vô nhiễm. Là phúc lành cao thượng”. Rất là đặc biệt!

Cái bài đó mình đọc kỹ Đức Phật ngài nói những vấn đề từ thấp lên cao. Mới vô Ngài khuyên mình chọn bạn mà chơi, chọn chỗ mà ở, rồi dạy mình cách cư xử với vợ với chồng với cha, mẹ, con cái. Rồi từ từ cuối cùng Ngài mới đem hai đoạn cuối: “Khi xúc chạm việc đời, tâm không động không sầu. Tự tại và vô nhiễm ...”, rất là khó! Đến một mức nào đó dầu mình có gặp chư tăng thường hay không thường; có đi nghe Pháp thường hay không nghe Pháp nhưng Phật Pháp đối với mình nó đã là một phần tư tưởng, thì lúc đó mình mới là Phật tử. Tôi nói hoài mình chỉ là Phật tử khi mình thắp nhang chư Phật mà mình nhớ là Phật tử thôi. Khi mình buồn vui mình không nhớ đến Chánh Pháp. Hoặc mình có cái bậy vô cùng là mình cứ tưởng tu là phải vô chùa. Hoặc có nhiều người vui lắm nghĩ hành thiền là để về già mới hành thiền. Đó là những suy

nghĩ cực kỳ tầm bậy. Thật ra tuổi trẻ là tuổi tu thiền tốt nhứt. Đó là lúc tâm sinh lý của mình đều ở trạng thái very, very ok. Có nạp là nạp lúc đó, chớ còn yếu rồi, các vị đây toàn dân sung sướng chắc không biết cái đận sốt mà không có thuốc uống thì mới biết. Có lúc tôi ở cái chùa xa, ba ngày bốn ngày không có thuốc uống. Tôi chỉ uống bằng cỏ mực đâm uống. Mà nó không chịu hạ, mà sốt cách nhật. Đang nằm mê man vầy mấy sư bạn tới rờ rờ hỏi đỡ hôn, rồi pha cho ly nước đường. Uống xong nước đường thấy khỏe, đi ra thì chóng mặt, yếu quá. Có điều hết sốt phấn khích quá. Đi, đi mà cái đầu nặng hơn cái chưn, mà mấy ngày nay đâu có đi vòng vòng, mình nhớ. Đang đi tự nhiên buồn ngủ. Tui nhớ kinh nghiệm vậy đó, đang đi tự nhiên buồn ngủ, thôi đi về phòng. Trước khi nó sốt là nó bắt đầu bằng cái buồn ngủ, nó làm cho mình lừ lừ, lừ lừ, mà lúc đó là nó lên đó, cặp thủy vô là nó lên liền, 40, 41 độ. Bác sĩ nói baby chịu sốt cao hơn mình, chớ mình sốt quá mình chết đó. Trời ơi nó mê man. Các vị biết lúc đó cái tâm mình thấy Phật nó yếu xìu hà, không có thấy gì hết! Truyện Chí Phèo Thị Nở của Nam Cao đó, nhiều lúc tưởng mình là Chí Phèo, có được bát cháo hành, không phải đơn giản! Sa môn ngộ lắm, có lúc được người ta hầu như đế vương, cho ăn còn quỳ lạy, có lúc còn thua thằng ăn mày!

Chúng ta học bài Đại Kinh Sư Tử Hống. Trong Kinh, Đức phật nói với ngài Xá Lợi Phất rằng sở dĩ Ngài được xem là bậc Thiên nhân sư, thầy của chư thiên nhân loại là bởi vì Ngài thành tựu những pháp mà chỉ có chư Phật mới có. Thí dụ Ngài có bốn Pháp vô sở úy. Cái gì cần được chứng đạt thì Ngài đã chứng đạt. Cái gì Ngài nói rằng chướng ngại thì cái đó dứt khoát là chướng ngại. Phiền não nào cần được đoạn trừ thì Ngài đã đoạn trừ. Giáo Pháp của Ngài có khả năng dẫn tới hướng thượng. ‘Hướng thượng’ nghĩa là người tu lèo

èo, lạch ạch thì cũng được sanh lên nhân thiên. Khá hơn, chứng đạt các tầng thiền, khá hơn nữa chứng đạt Đạo quả Niết bàn. Đó là hướng thượng trong Giáo Pháp Đức Phật. Còn ngoài thế gian, dầu cho họ có trăm mưu ngàn kế, họ chỉ xây dựng được thế giới hiện tại thôi. Đức phật nói rằng con người sanh ra phải có hai con mắt. Cũng vậy một người hiền trí, một đệ tử Phật cũng có hai con mắt, mắt đời mắt Đạo. Mắt đời là có khả năng tạo dựng một kiếp sống hiện tại ok. Mắt Đạo là có khả năng tạo dựng cho mình trong tương lai một kiếp sống ok.

Có một chuyện tôi muốn kể, là bà Visakha làm dâu bên nhà chồng, buổi sáng có một vị tỳ kheo đi ngang nhà. Ông già chồng không thích tỳ kheo nên bà mới nói với vị ấy: “Bạch Ngài, cha chồng con đang ăn đồ ăn cũ”. Vị tỳ kheo nghe vậy hiểu nhưng ông cha chồng giận vì mình triệu phú mà con dâu nói mình ăn đồ ăn cũ. Ổng hỏi sao con nói như vậy? Thì bà Visakha nói “Hồi xưa cha có bố thí, đời này cha được giàu có ăn mâm vàng đũa ngọc. Nhưng hết kiếp này thì con không bảo đảm tại cha không có làm phước. Còn ăn đồ mới có nghĩa là người ta có làm phước, có hưởng thụ. Còn đồ cũ là kiếp trước có tạo mà kiếp này không tạo thêm”. Câu chuyện dài lắm, đại khái tôi kể khúc đó thôi.

Trong đời sống mình có hai con mắt, mắt đời và mắt đạo. Nếu mình có thành công xã hội cách mấy cũng phải biết rằng thành công đó chỉ nuôi mình vài chục năm thôi, sau đó mình bắt đầu kiếp sống mới. Mà nếu mình biết chuyện này nữa mới hãi hùng. Tức là kiếp trước đây mình có như thế nào bây giờ mình mới được hưởng như vậy. Hiện nay cả tỷ người đang không có cơm ăn mà mình ở Mỹ mình ăn không hết. Nhiều chỗ người ta không có áo mặc không có đồ dùng, còn mình thì over. Sướng quá sướng mà mình hỏng biết. Nếu

mình không khéo thì đó là ăn đồ cũ. Đức Phật Ngài thấy cái đó nên Ngài nói rằng Ngài có Bốn Pháp vô sở úy.

Thứ hai, Ngài có Thập lực, là sao? Là Ngài thấy rõ chuyện gì trên đời này là có thể và không có thể. Ngài thấy căn cơ chúng sanh cao thấp khác nhau. Chúng sanh có khuynh hướng thích cái gì, nghiêng nặng về cái gì Ngài biết. Cho nên Ngài giống một vị tối thượng lương y là Ngài có thể nhìn bịnh chúng sanh mà hốt thuốc. Chư phàm tăng hôm nay không có khả năng đọc hiểu lòng người như Đức Phật. Nên tụi tui bây giờ thuyết pháp giống như thợ săn bắn dở. Bắn đạn chài bùm túa ra trúng con nào hay con đó. Khi thuyết pháp đám đông cả mấy trăm người hoặc mấy chục người hoặc năm ba người, nhiều khi nói chuyện xong xuống không tìm được một người nào mà họ enjoy cái gì nữa, chớ đừng nói là họ ghi nhận. Lâu lâu thuyết Pháp có một vài người họ xuống, hoặc gọi phone họ nói 'Hồi nãy Sư nói con thấm ghê, nó giúp con được chuyện rắc rối, con đang suy nghĩ , nghĩ không ra'. Lâu lâu mới được một người như vậy. Cách đây mấy hôm có hai vợ chồng giận tôi vì chút hiểu lầm, nói là tôi có thể ngọt. Vì lúc lên chánh điện tôi có nói 2/3 nỗi khổ trên đời này là do mình hiểu lầm mình không chịu giải quyết. Để cái hiểu lầm lớn dần lâu ngày thành hận oán. Tôi chỉ nói vậy rồi tôi nói qua chuyện khác. Nhưng mấy câu nói tình cờ giúp hai vợ chồng thấm. Họ xuống họ nói con cũng hy vọng con hiểu lầm Sư. Mà thiệt nhờ vậy con mới biết con hiểu lầm. Bởi bữa hổm tôi nói câu thế này: "There is no - but - only", Ở đời không có lầm lỗi mà chỉ có ngu xuẩn (sự u mê) thôi.

Rồi Ngài nói thêm một chuyện là Ngài có thể hiểu Lục đạo Ngũ thú. Thực tình mình lo ăn uống, chuyện vợ chồng nhà cửa tiền bạc mình không để ý. Chớ một lúc nào đó bình tâm mình ngồi nghĩ: Không có Phật Pháp bây giờ mình ra sao? Nhà có chuyện buồn mình không biết suy nghĩ ra sao. Rồi

đêm ngó bầu trời mình là cái gì trong trời đất này, rồi mình chết rồi đi về đâu? Tôi có đọc rất nhiều giai thoại giống nhau. Những vị đại đức Phật giáo người da trắng như Đức, Mỹ họ có suy nghĩ giống nhau. Như vị sư người Đức ngài (...) ngài nói đang học ở trường tự nhiên ngài nghĩ dòm từ mẫu giáo dòm ngược sinh viên rồi ngài nghĩ ủa học vậy ra trường rồi làm luật sư bác sĩ rồi chết à? Ổng nghĩ vậy ổng hoảng ổng đi tu. Người ta là loại người 'chỉ cần đánh một roi là chạy' là vậy đó, thấy nó vô nghĩa! Các vị có khi nào vụt đồ vô cái lỗ không? Cái gì càng nhỏ càng gọn dễ hơn, thì cái lòng mình muốn sa đọa dễ lắm. Mình sống mà không có tâm từ, bi, hỷ, xả, vị tha bác ái không có vươn ra mình giống như cục bi thảy vô đâu lỗ nào cũng lọt hết. Còn nếu mình có lòng bi mẫn, có nghĩ đến chúng sanh khác, tạm gọi cái tôi của mình lúc đó lớn ra, giống như con diều gió thổi nó có thể bay được. Còn mình không tu, tâm mình như viên sỏi thảy đâu rớt đó, nó không có hy vọng chắp cánh.

Trưa này có một đám tang, sư trụ trì kêu tôi giảng. Tôi có nhắc lại định nghĩa chữ hồi hướng thôi. Tôi muốn noí rằng mình muốn nhận được phước hồi hướng của người ta thì lúc còn sống phải có cái lòng mình ok, sẵn sàng. Quan trọng lắm. Giống như mưa thì không phân biệt, đất, cỏ thấm nhưng chỗ miếng plastic thì không thấm nước mưa được. Miếng plastic không thấm vì nó đã không sẵn sàng. Hồi mình còn sống, lòng mình không sẵn sàng thì khó lắm. Tôi nói này các vị hoan hỷ. Tính theo giờ ở Mỹ bây giờ có rất nhiều chùa đang làm khóa lễ đại chúng, kể cả Bắc Tông. Họ đang làm lễ, đang cầu nguyện "Nhất thiết giới chúng sanh..." trong đó có mình rồi, mà vì cái lòng mình không sẵn sàng. Đêm hôm đang ngủ mà cảm thấy lòng cô độc lẻ loi thì nhớ là bên VN đang trai tăng, người ta đang tụng Kinh ở bển "Chúng sanh ba giới bốn loài ..." trong đó có mình rồi. Cái lòng mình bất cứ lúc nào chỉ

cần biết đang có người hồi hướng đến nhất thiết chúng sanh là trong đó có mình rồi. Cho nên lúc nào, tôi nói là every time trong ngày, lúc nào mình muốn có phước cũng được hết. Mình biết hiện giờ là đang có rất, rất là nhiều người đang hồi hướng cho mình, 24/24 chớ tôi không nói là 12 hay 18/24 trên trái đất hình bầu dục này. Tôi dám nói như vậy. Đó là chưa nói những người tu tại gia. Họ đi làm về tối họ cũng tụng, cũng hồi hướng cho mình. Có đó mà lòng mình không có nhận. Cho nên bất cứ lúc nào mình muốn là có thêm phước, free, phước free đó. Phước free là sao? Tức là mình nghĩ bây giờ người ta đang hồi hướng cho mình là tự nhiên mình vui. Mà rất nhiều người chớ không phải một hai người. Trong đó có những vị hòa thượng ngồi thiền rồi họ xả cho mình mà mình không nhận vì sao? Vì lòng mình là một miếng plastic mưa xuống không rớt vô được. Lúc sống mình tập mở lòng ra thì lúc chết mình mới mở lòng ra được.

Đại Kinh Sư Tử Hống Đức Phật ngài nói rằng Ngài có Bốn Pháp Vô sở úy nên được gọi là thầy của cả chư thiên nhân loại. Ngài có 10 Thập lực, sức mạnh của vị Chánh Đẳng Giác nên Ngài được gọi là Tứ sanh từ phụ. Ngài kể ngay cả chuyện tầm phào nhứt trong đời Ngài là lúc tu khổ hạnh thì cái khả năng khổ hạnh của Ngài cũng không ai bằng được. Ngài nói những đêm khuya trong rừng già một mình Ngài thôi không cha không mẹ không vợ không con không người hầu cận, lạnh lẽo không áo không quần Ngài bò đi như một con thú, và cả ngày đó Ngài chỉ ăn một miếng cơm một hột đậu thôi. Giữa rừng hoang như vậy, đối diện với bóng tối mịt mù. Giữa rừng như vậy bịnh hoạn cũng không ai chăm sóc. Thiệt tình lõa lồ tứ niên như vậy mà sáu năm trời không cảm không trúng gió cũng lạ. Chớ mình bây giờ mặc áo phong phanh như vậy bịnh chết, nhảy mũi tùm lum hết trơn. Còn Ngài suốt mấy năm trời. Có khi Ngài còn giữ hạnh ‘uế thực’, tức là ăn

phân bò, rồi đi cầu ra rồi lấy cái đó ăn trở lại. Nhiều cái hạnh Ngài nói bấy giờ con mắt của ta ở xa nhìn như hai cái giếng nước. Nó hun hút, có cái đốm sáng sáng ở dưới thôi. Hoặc là rờ bụng ta thì đụng cái xương sống. Cái mông của ta lúc thịt nó mất còn lại cái miếng xương khu như con lạc đà. Ngài nói lúc đó Ngài như trái mướp khô, nó tóp vô. Vì sao? Vì Ngài thương chúng sanh! Cách đây 4 a tăng kỳ và 100.000 đại kiếp về trước Ngài biết Ngài có khả năng giác ngộ. Nhưng Ngài nghĩ rằng một người như ta có thể lội qua sông sanh tử. Nhưng như vậy là không nên, là uổng phí. Ta phải đóng một chiếc tàu để cùng nhiều người khác đi trên chiếc tàu đó. Thế là dưới chân Phật Nhiên Đăng, Ngài lập nguyện trở thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong chừng đó thời gian, máu mà Ngài đổ ra để hành ba la mật nó nhiều như biển. Nước mắt Ngài đổ ra để hành ba la mật cũng nhiều như biển. Xương mà Ngài đổ ra trong lúc hành ba la mật như núi. Thịt mà Ngài lóc ra cho chúng sanh để hành ba la mật nhiều như đất trên địa cầu.

Cho nên với lòng đại bi như vậy khi Ngài sanh ra đời, Ngài giống như con voi mà bước xuống chiếc thuyền nhỏ, chiếc thuyền chịu không nổi phải lúc lắc. Sự ra đời của Đức Bổn Sư làm cả thế giới phải thay đổi. Có một chuyện mà các vị có thể nghi ngờ là tôi là tu sĩ Phật giáo thì tôi tán dương Đức Phật, chớ Đức Phật có đúng là Ngài vĩ đại như vậy hay không thì tôi xin thưa, các vị có đọc chút đỉnh (chút đỉnh thôi chớ tôi không nói rằng nhiều) thì các vị thấy trong thế giới này có một ông giáo chủ nào đóng góp vào văn minh của nhân loại lớn bằng Phật Thích Ca không? Cái thời văn minh rực sáng hoàng kim của Trung Quốc vào đời nhà Lương, nhà Tùy là của Phật giáo. Phật giáo để lại biết bao nhiêu công trình văn hóa ở Tân Cương, rồi vùng Mãn Châu. Sau đó xuống Trung Quốc tỉnh nào cũng có những chùa, những tượng rất là lớn.

Phật giáo đã đi vào lòng rất nhiều dân tộc để người biết yêu thương nhau. Những gót chân hoằng dương của đệ tử Đức Phật không để lại máu nước mắt. Sự vĩ đại của Ngài đã xoa dịu biết bao nhiêu người. Sự vĩ đại đó không phải là hào quang cá nhân. Sự vĩ đại đó là dấu ấn rất là lớn. Tôi xin nói với các vị rằng nếu Ngài không vĩ đại thì làm sao những lời nói của Ngài khiến cho người ta ghi chép và bán mạng cho những lời dạy đó. Các vị có đọc sử về cuộc thỉnh Kinh của Đường Tăng Tam Tạng thấy dễ sợ. Băng qua sa mạc, qua núi, trộm cướp, bịnh hoạn lung tung mà ngài vẫn đi vì ngài nghĩ rằng Phật giáo Trung Quốc đóng góp rất lớn cho văn học Trung quốc. Mà thời gian lúc ngài rời đi thì Phật giáoTrung Quốc lúc đó đang có vấn đề. Ngài muốn đem chơn Kinh, Chánh Pháp về để xây dựng lại nền Phật gíao. Hôm nay đọc sử chúng ta mới thấy rằng vào thời điểm nào mà Phật giáo cực thịnh ở quốc gia nào thì thời điểm đó, văn minh của quốc gia đó ở một thời điểm cực thịnh. Thí dụ Việt Nam có Đinh, Lê, Lý, Trần. Thời Lý thời Trần văn chương VN, tư tưởng, quân sự, chính trị VN thời đó cực mạnh. Những di sản văn hóa đáng kể quý giá nổi bật của Trung Quốc đều tạo ra trong thời kỳ Phật giáo cực thịnh. Bên Ấn Độ cũng vậy, Phật giáo bây giờ điêu tàn nhưng những thời kỳ như vua A Dục, vua Canisacka, thời kỳ văn minh Mauriya những di tích văn hóa cho đến hôm nay, cả ở Afganistan nếu mà Taliban không phá thì các công trình đó của nhân loại chịu ơn đức Phật rất là nhiều. Còn mình thì như người sưởi nắng dưới ánh mặt trời không bao giờ nghĩ đến cái ơn mặt trời. Nhưng có một chuyện phải nhìn nhận là nếu không có đạo Phật thì bộ mặt thế giới hôm nay sẽ khác đi. Nếu không có Đạo Phật thì thế giới hôm nay còn như thế nào nữa. Non một tỷ người trên thế giới đã lấy đạo Phật làm phương châm sống. Sự vĩ đại của Đức Phật là như vậy.Thánh Gandhi không phải là Đức Phật nhưng hôm nay người Ấn Độ khi nói đến ổng kêu ổng là

Papachi, tiếng Hindu có nghĩa là vị cha già. Anh em huynh đệ tương tàn, nồi da xáo thịt nhưng mỗi lần nhớ đến hình ảnh Gandhi anh em không nỡ tương tàn nhau nữa. Giống như trong gia đình mà anh em có giận hờn nhau mà nhớ bóng dáng bà mẹ ngồi dưới đèn khuya canh cửa cho thằng Tư thằng Tám bây giờ nó về chưa, hình ảnh đó làm chạnh lòng thương nhau hơn. Đối với Đức Phật cũng vậy. Trong thế giới bạo loạn này hình ảnh Đức Phật rất đẹp, mình tưởng đến Ngài mình thấy ấm lòng. Một Bá tước người Đức nói 'Mỗi khi tôi cần tìm một sự thanh thản tôi nhìn lên chân dung Đức Phật là tôi thấy trên đời này không khuôn mặt nào dễ thương hơn khuôn mặt của Ngài'. Một vị giáo sư người Anh nói rằng 'Càng thương mến Phật tôi càng hiểu Phật. Càng hiểu Phật tôi càng thương mến Phật'.

Bài Đại Kinh Sư Tử Hống không phải Ngài nói để cho mình nể phục Ngài. Nghe sơ qua tôi giảng các vị tưởng tự Ngài khen Ngài. Không phải. Tất cả những gì Ngài tự nhận về phía Ngài là Ngài nói bằng tâm từ bi của Ngài thôi. Chớ các vị tưởng tượng mê danh mê lợi gì nữa. Làm vua đó, bỏ vợ đẹp con ngoan đó mà sống đời tha phương cầu thực. Cuối cùng, các vị tưởng tượng hình ảnh thấy thương. Trong đám đông đi bên cạnh Đức Phật, lúc nào cũng túc trực năm, sáu ông vua đi tu. Rahula là ông vua chớ còn gì nữa? Ngài A Nan Đa là vua, nhiều người quên ngài A Nan ngoài đời là vua. Ngài Nan Đà em ngài ngoài đời cũng là vua. Bản thân Ngài cũng là vua. Rồi mấy trăm thanh niên trong đó toàn là công tử danh gia thế tộc. Rồi sao? Một y một bát, đưa nhau về miền quê xa hẻo lánh. Đêm đó có một ông vua trong số các vua nhắm mắt xuôi tay ra đi. Ông vua này trước khi ra đi nói với mấy ông vua ở lại:

"Những gì mà bậc Đạo sư cần phải làm cho đệ tử bằng tình thương ta đã làm cho các ngươi rồi. Đây là những ngôi nhà

vắng, những gốc cây, những đống rơm. Hãy ngồi thiền định, chớ để hối tiếc về sau".

Ông vua đó chết, để lại mấy ông vua ông quan ở lại cũng đầu trọc, ôm bình bát mới ngồi lại với nhau : 'Ngày xưa lúc Thế Tôn còn sống Thế Tôn đã dạy vầy vầy. Anh em mình truyền nhau để giúp ích cho chúng sanh". Hết thế hệ này đến thế hệ khác truyền đăng tục diệm để duy trì ngọn đuốc đó, để cháy suốt 2.548 năm trên trái đất này. Hình ảnh rất là đẹp!

Rồi còn hình ảnh nào bi hùng cho bằng hai ông già, ngài A Nan 80 tuổi, Đức Phật cũng 80 tuổi, hai ông già dìu nhau đi trên đoạn đường làng. Đi ngang đường đó, ông già kia nói với ông già này "Ta khát nước kiếm cho ta miếng nước". Ông già nọ cầm cái bình đi lủm ca lủm củm kiếm nước cho ông già này uống. Hai ông này là hai ông vua, 'ác' như vậy! Bây giờ hai người không có tóc. Nó đẹp quá đi! Rồi giữa khu rừng khuya như vậy mấy trăm tu sĩ với nhau ngồi đó. Ngồi trong im lặng để ngó người kia trên tử sàn, trên giường chết ra đi. Trong lòng mỗi người đều tự nhủ rằng mai này sẽ tiếp tục lên đường.

Một hình ảnh đẹp nữa, là một ông sa môn trẻ tuổi rất là đẹp là Sĩ Đạt Ta năm 35 tuổi họp trước mặt mình 60 vị tu sĩ khác và nói thế này: "Hôm nay ta và các ngươi những gì đã làm cần làm rồi, những gì cần chứng đạt chúng ta đã chứng đạt. Trước mắt của mỗi người là con đường hoằng dương. Hãy ra đi, mỗi người một nẻo để đem lại lợi ích cho chúng sanh". Đó chính là lời tuyên gọi đầu tiên của Đức Phật cho 60 vị A la hán. Từ đó 61 vị kể luôn Ngài, mỗi người đi một hướng để hoằng dương Chánh Pháp. Lời hiệu triệu đó được phát đi từ một góc rừng hoang vắng của Ấn Độ 2.548 năm về trước. Đẹp quá đi chứ! Trang sử đẹp quá mà trách nhiệm hôm nay là tu học mà mình chẳng tu học. Lỗi mình lớn quá! Mình kế

thừa một dòng dõi rất cao sang: “Ánh Đạo vàng từ đó cao sang”.

Ở trong bài “Trường ca Kalinga” ông Trúc Thiên ổng viết rất là tuyệt. Ổng tả:

“Kalinga ngày nào một bãi trường sa!

và giáo và gươm, và hịch truyền loa rúc

và ngựa và người, và chiến xa chen chúc

dưới gầm trời sát khí nghẹn mây đen

và A Dục Vương lẫm liệt giữa rừng tên

trên bạch tượng nghiêng mình xoay ngọn kiếm

xua hết máu xương vào vòng hỗn chiến”.

Nhưng khi Phật giáo cảm hóa được vua A Dục rồi thì sao?

“Kalinga ngày nào Máu Lửa hóa Sen Toà!

Kalinga, lau đi dòng nước mắt

hỏi làm chi ai còn ai mất

bạo chúa giờ đâu?

đây chỉ có Chuyển Luân Vương”

Mũ trận giáp trụ giờ ổng bỏ hết, chắp tay lại một lời tha thiết:

« Con nguyền sám hối qui y

« gươm giáo đó sẽ là chuông là tượng

« thân tâm này sẽ là bát là y

« con thành kính dưng lên niềm tin tưởng

« trên khung đời tạc lại nét từ bi

“Ai ngàn xưa mở núi

ai ngàn sau hành hương

thấy chăng trong nhịp hoằng dương

bóng Người Hộ Pháp lồng khuôn Phật đà ?”

Đây là những trang sử Phật giáo rất dễ thương. Mình có một bậc Đạo sư xứng đáng như vậy và mình có những người sư huynh xứng đáng như vậy. Đó là vua A Dục, và những vị đệ tử Đức Phật hết đời này qua đời khác kế thừa hoằng dương. Hôm nay mình nói rằng tôi ăn cơm của chồng tôi vợ tôi ba má tôi, những đồng tiền bát gạo do tôi làm lụng, nhưng mình có biết rằng toàn bộ đời sống tâm linh của mình là được nuôi dưỡng từ ánh sáng của vua A Dục. Nếu ngày xưa vua A Dục không cử 9 phái đoàn đi hoằng dương thì hôm nay người Phật tử VN không biết Đạo Phật. Đạo Phật từ Ấn Độ tắt rụi khó, khá lắm đi qua tới Tích Lan, hết! Nhưng chính vì vua A Dục từ một bạo chúa chuyển qua là một vị minh quân và ổng đem Đạo Phật ổng truyền qua và đem những giọt nước mát cam lồ của Đạo Phật luân chảy.

Chúng ta phải nói rằng bài Kinh Sư Tử Hống này Đức Phật ngài muốn nói bậc Đạo sư như vậy thì có những người đệ tử như thế nào. Chớ không phải Ngài nói để Ngài khoe Ngài. Và những đệ tử như thế nào thì là lợi ích của họ chớ không phải lợi ích của Ngài. Ngài nói rằng: “Những gì mà bậc Đạo sư cần phải làm cho đệ tử bằng lòng bi mẫn thì ta đã làm cho các ngươi”. Ngài đã nói một câu rất độc đáo:

“Này A Nan Đa, đối với các đệ tử ta không phải là vị thầy có bàn tay nắm giữ lại. Những gì ta cần phải dạy cho các ngươi, phải nói cho các ngươi, phải làm cho các ngươi ta đã làm hết rồi, đã nói hết rồi. Đây là những cội cây, những ngôi nhà vắng, hãy thiền định chớ có để hối tiếc về sau”.

Một buổi chiều Ngài đi ngang cánh rừng simsapa. Trong Kinh nói lá simsapa nó nhỏ như là me, mà lá nó rụng đầy trên rừng như vậy. Thế Tôn ngồi xuống bên rừng, Ngài hốt một nắm lá

khô Ngài giơ lên hỏi chư tăng “Số lá này trong tay ta và số lá trong rừng cái nào nhiều hơn”. Chư tăng nói số lá trong tay Thế Tôn chỉ một chút thôi, trong rừng nhiều hơn. Ngài nói:

“Những gì ta giác ngộ, ta hiểu biết, ta chứng đạt dưới gốc Bồ đề nó nhiều như lá trong rừng này. Mà những gì ta nói cho các con trong mấy chục năm nay nó như số lá trong tay. Vì sao? Vì những điều ta nói có lợi ích đến Niết bàn, đến giải thoát sanh tử ta nói. Còn những gì ta biết mà thấy nó không có lợi cho giải thoát ta không nói”.

May mà Ngài không có dạy bói toán, không khích lệ phong thủy, mà giờ ông sư nào cũng biết coi chỉ tay! Chớ tôi nói hoài, mình sống thời gian là 70 tuổi, trừ thời gian baby 15 tuổi thì còn bao nhiêu. Rồi trừ thời gian mình ngủ ra còn bao nhiêu. Trừ thời gian mình làm như con chó con bò ở sở ra thì mình còn bao nhiêu để sống đây? Hai chục, ba chục năm đau khổ! Cho nên phải nói rằng mình biết Đạo Phật, Đạo Phật cho mình nhiều cái suy tư để đời sống mình giá trị hơn. Ngài Nalanda có một câu rất tuyệt vời: “Đời sống rất phù du và thân người là quý giá. Ta phải biết tận dụng cái hữu hạn này để đạt đến cái vô hạn”. Vì giá trị của đời sống không chỉ đơn giản là ăn, ngủ, bài tiết và sinh hoạt nam nữ. Ông (...) một nhà triết học, nhà tư tưởng người Đức có câu nói rất hay: “Cho đến bây giờ tôi không biết vì sao tôi có mặt trên đời này, để làm gì, cho cái gì, cho ai. Nhưng tôi biết chắc là tôi sinh ra đời không phải để enjoy”. Có hiểu không? Còn ông Louis Pasteur ổng nói thế này: “Một người sống mà không nghĩ đến người khác thì coi như đã chết nhiều lần trước khi chết”. Bởi vì sống như cái gốc cây vậy. Cái gốc cây còn đem về đóng bàn đóng ghế, còn người đó làm cái gì? Một câu danh ngôn khác: “Sống nhiều không phải là sống lâu. Sống lâu chưa hẳn đã sống nhiều. Sống lâu là mình sống đến 90 tuổi. Còn sống nhiều là mình không có làm gì, không có trải qua cái gì hết,

không có experience về chuyện gì trong cuộc đời này hết, thì cái đó là sống lâu mà không phải sống nhiều. Còn sống nhiều chưa hẳn là sống lâu, có nhiều ông sống có ba mấy bốn mươi tuổi mà công trình của ổng để lại rất là lớn. Trong lịch sử Phật giáo Nam Tông thế giới có một vị là ngài Nanamoli. Ngài đi tu năm 40 tuổi và chết năm 51 tuổi. Có 11 năm thôi nhưng công trình, di sản về Phật Pháp ngài để lại cho thế giới hôm nay người ta nói rằng đó là hiện tượng của thế kỷ. Nghĩa là cả thế kỷ nhiều lắm một vài vị như vậy thôi.Tôi nghĩ 10 năm là học Phật Pháp không đủ thời giờ, làm sao mà quá chừng quá đất như vậy. Các vị biết bộ Thanh Tịnh Đạo ngài dịch từ tiếng Pali sang tiếng Anh, rồi từ bản đó sư cô Trí Hải dịch ra tiếng Việt cho mình đọc. Và hôm nay 99% trên thế giới này biết đến Thanh Tịnh Đạo là đọc từ bản của ngài Nanamoli. Đâu ai biết chuyện đó, chư tăng biết bao nhiêu trên thế gới này mà sao trách nhiệm đó đổ lên vai ông sư mắt xanh mũi đỏ của Tây phương. Ở đời có nhiều chuyện nó kỳ mà mình không nói được./.

BÀI KINH 13. KINH ĐẠI KHỔ UẨN (Mahàdukkhakkhanda sutta)

Các vị còn nhớ chữ ‘dukkha’ này không? Chữ ‘du’ trong Pali nghĩa là ‘khó’, ‘xấu’ là bad. Còn ‘kha’ là ‘chịu đựng’. ‘Dukkha’ là khổ, là những gì làm mình khó chịu. Cho nên sợ ma, cái sợ đó cũng là dukkha; đau, giận, tiếc nuối, hà tiện cũng là dukkha. Hồi nhỏ tôi không hiểu, nói trong bốn cái Sở hữu sân phần, ‘sân, tật cái lòng nó hối, ‘sân’ này khó chịu đã đành, ‘tật’ là do cái mình ganh tị cũng hiểu đi, còn ‘lận’ là bỏn xẻn thì sao là tâm sân? Thật ra lúc mình muốn làm gì mà mình kẹo, tức là tiếc tiếc là lúc đó mình đang khó chịu.

Duyên khởi Kinh:

Tại chùa Kỳ Viên, Phật thuyết cho chư tăng tỳ kheo.

Nội dung Kinh:

Đức Phật dạy rằng một người tu học cần phải thấy ra được ba khía cạnh ở mỗi mỗi vấn đề của các pháp. Trong bài Kinh này Đức Phật đặc biệt nhấn mạnh đến các dục trần.

Bản chất đời sống được nhìn ngắm tùy theo góc độ bi quan hay lạc quan của mỗi người và thường thì cái nhìn nào cũng là cực đoan. Một cái nhìn sáng suốt được đề nghị ở đây là cái nhìn như thực: chúng ra sao thì thấy như vậy. Chỉ biết nhìn về cái đẹp sẽ dẫn đến hệ lụy, chỉ biết nhìn từ cái xấu sẽ dẫn đến bất mãn. Ở đây Đức Phật dạy vị tỳ kheo phải nhìn thấy rõ cả hai bề mặt phải trái để khả năng suy từ từ đó trở nên trung thực hơn.

Cái gọi là các vấn đề ở đây gồm các dục, sắc pháp và cảm thọ. Cái gì cũng có vị ngọt (asada) của nó, có cả vị đắng (adinava :bề trái), và con đường xuất ly.

Notes: Một người mà không từng nếm qua mùi đời, chưa từng biết qua vị ngọt của cuộc đời khi gặp nó dễ bị đánh gục. Mà người chưa từng nếm qua cái đắng cuộc đời thì họ gặp vị ngọt họ ôm cứng ngắc. Mà Đức Phật ngài dạy vị tỳ kheo đối với tất cả các pháp không riêng về cái gì mình phải có khả năng nhìn ngắm ở ba khía cạnh: biết thế nào là vị ngọt của nó, thế nào là vị đắng của nó và biết rõ con đường nào để bỏ nó. Đức Phật nói trong đời này chúng sanh giống như con khỉ, và tất cả phiền não, tất cả cảnh trần giống như trái độc, khỉ mà ăn trái độc thì khổ thôi. Cho nên trong thế giới này hạnh phúc chỉ đến với người buông bỏ, chớ không thể đến với người nắm giữ.

Giống như một buổi sáng sớm mình ngồi trong nhà kiếng nhìn ra ngoài thảm cỏ. Mình choàng một áo khoác lông thú, ngồi trong nhà có máy lạnh máy sưởi, có người tình pha cho ly cà phê hoặc ly sữa, mình ngồi ngó ra vườn rất là thơ mộng.

Thấy những hạt sương rất là đẹp. Nhưng nếu mình mở cửa, bỏ áo ra ngoài, lạnh ngắt, ướt nhẹp thấy ghê. Nói đại khái, các dục nó là như vậy. Cái miếng crystal nó bị bể nhìn thì ok. Phải nói tôi nhìn cái miếng crystal bị bể còn đẹp hơn cái nguyên vẹn nữa. Khi bể nó có nhiều cạnh nhiều phía, nhưng khi mình cầm thì có vấn đề. Nó đau. Hoặc như ở bên VN hồi xưa tôi gặp mấy người collect mấy con bướm họ bắt rồi họ ép. Phải nói là hạnh phúc của thế gian như những con bướm, nó chỉ đẹp khi nó bay thôi. Khi mình muốn chiếm hữu nó, mình mang về thì phấn trong những cái cánh của nó lâu ngày nó teng beng ra. Rồi cái mình của nó mình phải biết cách rút bớt nước ra chớ không thôi đè bẹp nó dơ nó hư con bướm đi. Tức là thiên nhiên để nó thiên nhiên mình ngắm chớ mình nắm giữ thì nó không còn đẹp nữa. Mình là khách vô tư ngồi ngắm con chim bay qua nắng sớm bên cành lá thì đẹp, chớ mình bắt chim bỏ vô lồng thì nó không còn nữa.

Đức Phật nói rằng khi đối với các pháp, đối với năm trần cảnh hay đối với các dục, các sắc pháp mình phải nhìn ngắm nó từ ba khía cạnh: thấy được vị ngọt của nó, thấy được vị đắng của nó và thấy được con đường ra khỏi nó.

Ngài nói thế nào là vị ngọt của Sắc pháp. Ngài nói: “Này các tỳ kheo, các ngươi có bao giờ nhìn thấy người con gái 16 tuổi hay không. Từ da, tóc, răng, tướng đi tướng đứng của họ đều ở giai đoạn tuyệt hảo nhứt. Nhưng này các tỳ kheo. Đó mới là giai đoạn vị ngọt của nó thôi. Đến vị đắng là khi nhan sắc đó đến xế chiều luống tuổi, chỗ nào ngày xưa bóng láng giờ nó nhăn nheo. Chỗ nào ngày xưa màu trắng giờ nó vàng ố đi, tóc đen giờ là tóc bạc. Ngài nói đó là giai đoạn về chiều đổ đốn, băng hoại của sắc pháp”.

Thế nào là sự xuất ly đối với sắc pháp? Vị tỳ kheo sau khi thấy vị ngọt của các pháp, thấy được bề trái của các pháp vị này khôn gôm ấp nó. Đó chính là sự xuất ly đối với sắc pháp.

Với cảm thọ cũng vậy. Vị ngọt đối với cảm thọ có hai loại khổ và lạc, cảm thọ liên hệ phiền não và cảm thọ không liên hệ phiền não. Dầu cảm thọ nào cũng là vô thường.

Hạnh phúc nhứt trên đời này nếu chúng ta đang sống trong cõi dục chính là hưởng dục: sắc đẹp, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon, xúc lạ. Còn cái hạnh phúc thứ hai cao hơn đó là hạnh phúc của thiền định, thì đó là vị ngọt của cảm thọ. Trong tất cả feeling Ngài nói sự sung sướng, thoải mái, an lạc đó chính là vị ngọt của các cảm thọ.

Thế nào là vị đắng của cảm thọ? Chúng ta cười được nghĩa là chúng ta khóc được. Người già không cười ngả ngớn, cười bò, cười đổ nước mắt, cười lăn chiêng. Nhưng ngược lại đứng trước nỗi đau người già cũng bình thản hơn. Còn người trẻ cái gì cũng over, vì anh sensitive với chuyện vui thì anh cũng sensitive với chuyện buồn. Một cơ thể có cảm giác càng nhạy chừng nào thì nó càng có vấn đề chừng đó. Thí dụ người bị parkinson hoặc bị mất cảm giác thì họ cũng không còn enjoy như mình nhưng họ cũng ít bị đau đớn như mình. Mình bị cảm, cái lưỡi bị đóng lớp trắng mình ăn không biết ngon nhưng bù lại uống thuốc đắng cũng dễ uống hơn. Tôi nhớ hồi nhỏ nói với ông ngoại cái lưỡi con bị nóng sao nó kỳ quá. Ông ngoại nói ‘Nhờ vậy dễ uống thuốc đắng, con’. Hồi nhỏ tôi nghe tôi không thấm. Sao lớn mình thấy hay! Khi cái lưỡi mình không còn nhạy nữa thì mình ăn không ngon thiệt, nhưng bù lại cái đắng nó cũng không work luôn. Còn cái lưỡi tốt chừng nào thì cái gì nó cũng work, thí dụ để miếng ớt vô là thấy tám ông trời!

Cho nên Ngài nói vị ngọt của cảm thọ là những feeling nào nó làm mình cảm thấy enjoy. Mà người càng sân si với hạnh phúc bao nhiêu thì người đó càng sân si với đau khổ bấy nhiêu. Tôi nhớ ngày xưa sư cậu tôi có chuyển tiếng Việt một câu Kinh của ngài Xá Lợi Phất:

“Nếu biết có vui thì có khổ.

Thà rằng đừng khổ cũng đừng vui”

Có một ông đến hỏi ngài Xá Lợi Phất: “Thưa ngài nghe nói Niết bàn là hạnh phúc tối thượng. Mà con cũng nghe được Niết bàn là không có ngũ uẩn. Vậy trong Niết bàn không có cảm thọ, vậy lấy gì là hạnh phúc?”. Ngài nói chính vì không có cảm thọ nên mới có hạnh phúc. Vì cảm thọ là phải vô thường.

Có một chuyện mà nếu mình hiểu không tới nơi thì mình có ngộ nhận. Mà hiểu tới nơi thì mình thấy Niết bàn đúng là không (...) . Như hồi nhỏ lúc tôi học Phật pháp lõm bõm tôi nghĩ có cái cõi nào không có vô thường, đẹp là đẹp hoài. Lớn lên thấy chuyện đó không có, không possible. Vì sao? Vì nếu cả thế giới không có cái xấu thì cái đẹp làm cho người ta chán. Sướng là gì? Ăn được cái mình muốn ăn, uống được cái mình muốn uống, gần được cái mình muốn gần, có được cái mình muốn có. Mình hạnh phúc là vì mình có đói ăn mới ngon. Khát nước thì uống mới ngon. Tại sao mình nghe nhạc mình thích ? Vì bài nhạc đó ở thời điểm nào đó nó đáp ứng đúng nhu cầu tâm lý của mình. Vì có muốn, có mong mỏi tha thiết thì khi được mình mới có hạnh phúc. Mà cái mong mỏi thì xuất phát từ cái đau khổ. Vì đau khổ mới mong đi tìm cái gì để lấp vô. Cô đơn mới đi tìm bạn, đói mới đi tìm cái ăn, nóng mới đi tìm cái mát, lạnh đi tìm cái ấm. Nói chung toàn bộ hạnh phúc là do mình tìm cái để che đau khổ không thôi. Nên trong một thế giới không có đau khổ thì hạnh phúc ở đâu lòi

ra. Một thế giới không có vô thường, mọi thứ đứng yên thì nó sẽ không work. Muốn nó work nó phải vô thường. Mình muốn trên đời có những cô gái đẹp thì phải chấp nhận mất đi những bé gái. Nên thế giới này là sự đắp đổi. Những Gandhi, thánh nữ Theresa, Lincon mất đi mình tiếc quá tiếc nhưng nếu họ không chết thì những người xấu như Hitler, Mussolini, Napoleon, Mao Trạch Đông, Tần Thủy Hoàng ... cũng còn sống thì thế giới này sẽ ra sao? Vì mình ham sống sợ chết cho nên mình mới sợ cái chết. Mình sợ mất mình chớ thật ra thế giới cần có cái chết. Chính cái chết làm cho con người khôn ngoan, làm người ta biết nghĩ đến điều thiện.

Đức Phật nói rằng đối với các pháp, đặc biệt ở đây là các dục, sắc pháp, về cảm thọ, thì bất cứ vấn đề gì trên đời mình cũng phải thấy nó ở cả ba khía cạnh: vị ngọt, vị đắng và chuyện mình rời nó mà đi.

Sau buổi giảng bài Kinh Đại Khổ Uẩn này tôi muốn quí vị về sau bước lên xe hoặc cầm nắm mua sắm gì cũng nhớ rằng cái món đồ mình đang cầm có vị đắng, có vị ngọt. Vị ngọt của nó là cái làm mình enjoy. Vị đắng của nó là những lúc nó làm mình đau khổ. Và sự xuất ly với nó là mình có khả năng quên nó được. Cuộc hôn nhân cũng vậy. Trên đời này cái gì nó cũng có ba khía cạnh đó: vị đắng, vị ngọt và con đường ra khỏi nó. Phàm phu mình thường thì gặp vị ngọt mê tít thò lò; gặp vị đắng thì bứt tóc bứt tai đấm ngực khóc than bất mãn. Còn vụ xuất ly thì mình quên không nhớ tới. Đó là lý do tại sao mình luẩn quẩn loanh quanh vòng luân hồi. ‘Luân’ là bánh xe, là quay, ‘hồi’ là trở về. Luân hồi là khởi đầu từ đâu mình cứ trở về tâm điểm và đi hoài vậy. Thay vì có chỗ ra mà đi hoài không chịu ra. Cứ đi vòng vòng, như trong cái mall người mà không quen cứ đi vòng vòng hoài không ra được.

BÀI KINH 14. KINH TIỂU KHỔ UẨN (Cùladukkhakkhanda sutta)

Tính trung bình một tuần mình học 5 bài đi thì bao lâu học hết 152 bài? Có những bài Kinh mình lướt nhanh được.

Thế nào là công phu tu học của vị tỳ kheo với 6 ngoại xứ, 6 nội xứ?

Ở đây vị tỳ kheo đối với 6 nội xứ thì chánh niệm biết rõ mình đang sống bằng cái nội xứ nào, đang thấy đang nghe đang ngửi đang nếm.

Thế nào là tỳ kheo tu tập 6 ngoại xứ? Là vị đó khi nhìn thấy các sắc, thinh, khí, vị, xúc nó ra sao thì thấy nó như vậy chớ vị đó không có suy nghĩ thêm. Nó đắng biết nó đắng. Nó ngọt biết nó ngọt chớ vị đó không suy nghĩ thêm để bám chắc hoặc bất mãn.

Bài Kinh thứ hai nội dung y hệt như vậy, nhưng đối tượng không phải là chư tăng tỳ kheo mà là một ông hoàng nào đó.

Bài Kinh thứ ba đối tượng không phải một ông hoàng mà là một vị trời. Bài Kinh thứ tư nội dung y hệt như vậy mà đối tượng là một ông thợ săn. Bài Kinh thứ sáu nội dung là ông thợ mộc. Nội dung thứ bảy là Ngài kể riêng cho một vị tỳ kheo đến bạch riêng Đức Phật và Đức Phật nói nguyên văn như vậy, không thêm không bớt chữ nào hết. Cho nên trường hợp đó mình học rất nhanh, mang tiếng một phẩm đến mười mấy hai chục bài mà mình chỉ học có 10 phút. Nói duyên sự, nói nội dung xong phần còn lại cứ theo Chánh Kinh mà đọc.

Đức Phật giảng thì không theo thứ lớp mà chư tăng kiết tập thì làm thứ lớp. Ở Tăng Chi, pháp Một Chi Ngài kể rằng: “Ta không thấy trong nhân thiên loài người đọa xứ một chúng sanh nào hơn Chánh Đẳng Giác về trí về đức”. Rồi Ngài nói

“Ta không thấy một bóng sắc nào nguy hiểm cho người nam cho bằng một bóng sắc người nữ. Và ta cũng không thấy một bóng sắc nào nguy hiểm cho người nữ bằng bóng sắc một người nam”.

Thí dụ như lâu đài, phố xá, nhà cửa v.v... những cái đẹp hùng tráng như vậy nhưng đối với người nam không hấp dẫn bằng bóng dáng người nữ. Cho nên Đức Phật Ngài không nói đến cái đẹp, không nói đến cái xấu mà Ngài chỉ nói đến giới tính thôi. Rồi Pháp Hai Chi Ngài nói rằng toàn bộ thế giới này được bảo vệ bởi hai pháp đó là Tàm và Úy. Và toàn bộ bản chất của thế giới chỉ có hai thứ là Danh và Sắc.

“Toàn bộ giáo pháp ta nói cho các tỳ kheo chỉ có hai nội dung là chỉ cho các ngươi thấy đâu là khổ đâu là con đường thoát khổ”. Đó là pháp Hai Chi.

Pháp Ba Chi Ngài nói thế giới này dầu có kể ra mênh mông thiên địa, những dãy thiên hà, những galaxy trùng trùng vô số vô lượng thế giới thì nó gom lại chỉ có ba thôi, đó là ba thọ. Rồi Ngài cũng nói thế giới này gom lại có ba là thiện, vô thiện và vô ký. Mà thế giới này đúng 6 tỷ dân toàn bộ gom có ba thọ là đúng không sai: khổ, lạc và xả. ‘Định’ cũng chỉ là trong thọ. Một chúng sanh nằm dưới địa ngục Vô gián cũng là thọ. Một vị Chánh Đẳng Giác từ sáng tới tối cũng nằm trong ba thọ chớ không ngoài ba thọ. Tức là Ngài đau Ngài cũng biết Ngài đau. Cái biết đau của Ngài không dẫn tới tâm sân. Còn mình đau mình cộc. Ngài chỉ có pain chớ không có suffer. Cái gai xỉa vô da của Ngài Ngài đau nhưng cái đau đó không dẫn tới tâm sân. Rồi giác trưa Ngài đang ngồi dưới trời nắng mình lấy đồ che cho Ngài hoặc quạt cho Ngài biết mát nhưng cái mát đó không dẫn tới tâm tham. Nhưng dù sao Ngài vẫn sống trong thế giới của cảm thọ.

Như vậy từ một người ở địa ngục lên tới cõi Phạm thiên, từ một vị Chánh Đẳng Giác cho tới con trùn con dế thì cũng không ra khỏi thế giới của các feeling. Cho nên khi mình học như vậy thấy rằng chỉ một mảnh nhỏ thôi của Tăng Chi bộ Kinh là đã bao gồm tất cả thế giới. Mà tăng Chi bộ Kinh là một phần của Kinh Tạng. Mà Kinh Tạng là một phần của Tam tạng. Mình học vậy mình thấy Phật Pháp thâm sâu. Mình có duyên lắm mình mới được học Phật Pháp. Chớ ở ngoài đời, tôi không có học vị mà nói này các vị có học vị rất là giận tôi, nhưng phải nói rằng không có một hệ thống giáo lý nào, hệ thống giáo dục nào trên thế giới mà chỉ lấy ra một mảng nhỏ trong đó thôi đủ để người ta có thể calm down rất nhiều thứ trong đời của họ như là Đạo Phật. Như ở ngoài đời tôi có năm ba bằng tiến sĩ, năm ba bằng bác sĩ nhưng chừng đó không đủ để cho tôi đối diện với nỗi đau của cuộc đời. Trong khi Đức Phật dạy cho mình một điều hết sức đơn giản là vạn pháp đến do nhân duyên và vạn pháp cũng do nhân duyên mà đi. Nhưng tại sao biết vậy mà vẫn khổ? Vì mình còn phóng dật. Mình giận mình buồn là vì mình phóng dật. Cái nội dung về Tăng Chi nãy giờ tôi nói lại tình cờ đúng nội dung bài Kinh mình đang học: Kinh Tiểu Khổ Uẩn số 14.

Duyên khởi:

Phật ngự tại Kapilavatthu (Ca tỳ La Vệ).

Notes: Sẵn đây tôi nói có một chuyện là người Việt mình mang ơn người Tàu rất nhiều ở cái chuyện không có người Tàu tiếng Việt mình không có chữ nghĩa để xài. Thí dụ chữ ‘đẻ’ nghe đâu hay bằng chữ ‘sanh’. Thêm nữa Kinh Phật người Phật tử VN mình dùng là mình mang ơn Hán Tạng. Như hôm nay mấy sư dịch Kinh tiếng Anh rất là mệt. Thí dụ các sư dịch chữ ‘Patisambhidam’. Chữ ‘patisambhida’ trong Kinh nếu chẻ từng chữ ra mà nói thì chữ ‘pati’ nó là tiếp đầu

ngữ làm mạnh cái nghĩa của chữ sau. Chữ ‘bhida’ từ căn nguyên ‘bhid’ là ‘bể’. Patisambhida là một loại trí tuệ làm bể ra các vấn đề. Vấn đề nào mình cũng chia chẻ ra được hết. Mà tiếng Anh dịch là discrimination. Nó đâu có được! Tàu dịch ‘vô ngại giải’ nghe sướng hông? ‘Vô ngại giải’ nghĩa là nó không kẹt vô gì hết. Phật giáo VN mang ơn Phật giáo Tàu, chưa hết. Phật giáo Tàu thì mang ơn Lão giáo. Lúc Cưu Ma La Thập, Huyền Trang, Nghĩa Tịnh, Pháp Hiển, kể cả ngài An Thế Cao dịch Kinh thì cái ngôn phong của người Tàu lúc đó không một hệ thống văn chương nào hay hơn là kinh điển của Lão giáo, của Lão Tử và Trang Tử. Khi các vị dịch Kinh từ chữ Phạn sang chữ Hán thì các vị dùng ngôn phong, cái style của Lão giáo. Nhờ vậy Kinh Phật gọn nhưng vẫn sáng. Thí dụ Đạo đức Kinh có câu: “Đạo khả đạo phi thường đạo. Danh khả danh phi thường danh”. (Đạo là cái gì đó mà khi ta giải thích ra quá nhiều thì nó làm sai lạc ý Đạo đi). Vì sao? Các vị hỏi tôi cái trà Earl Grey này uống với mật ra sao, tôi ngồi tôi viết một cuốn sách 2.000 trang tôi tả, các vị càng đọc là càng khùng. Tại sao không uống cho nó biết. Cho nên họ nói ‘Đạo khả Đạo phi thường Đạo’, nói rất gọn. Từ cách nói gọn đó các vị mới dịch được Kinh Kim Cang:

“Xá Lợi Tử, sắc tức thị không không tức thị sắc. Sắc bất dị không không bất dị sắc. Thọ tưởng hành thức. Diệc phục như thị”.

(Này Xá Lợi Tử ta nói rằng sắc không khác không, cái không cũng không khác sắc). Nói một cách dễ hiểu hơn, những hình danh giả tướng bình thường mình thấy nó chỉ là cái phóng ảnh của ảo giác thôi. Nói theo chemical, kẹo cũng là đường, thêm chút xíu mint, hoặc vài artichaut chớ không có gì hết mà sao lúc mình kêu kẹo lúc mình kêu là đường. Là bởi vì sao? Vì ‘sắc bất dị không’ là trong cái viên kẹo nó vốn là không, trong chemical nó không có gì là kẹo cả. Nên nhớ trong

chemical không có chữ ‘candy’. Nó chỉ có đường, có acid, có mấy cái ni tơ, kali ... không có cái gì gọi là kẹo cả, mà do thị hiếu thường tình mình chế ra, mình đặt tên cho nó. Cho nên sắc bất dị không không bất dị sắc. Cái cách nói như vậy là các ngài dịch Kinh mượn cách nói của Đạo đức Kinh. Bữa nay tôi nói mấy chuyện không liên quan nội dung bài Kinh nhưng cũng cần thiết cho các vị có các khái niệm.

Về địa danh Ca Tỳ La Vệ. Chữ ‘vatthu’ này trong Pali có nhiều nghĩa. ‘Vatthu’ có nghĩa ‘nền nhà’ hoặc ‘vật’, một món đồ vật. Trong trường hợp này có nghĩa là ‘nền nhà’. Còn ‘Kapila’ là tên một ông đạo sĩ. Ông này chính là Bồ tát Sĩ Đạt Ta mấy ngàn năm trước. Ổng rất giỏi phong thủy. Lần đó ổng đi đến một vùng đất mà chỗ đó hễ mấy con thú hiền bị thú dữ rượt tới đó thì nó hết hoảng sợ, nó enjoy cuộc sống; còn mấy con thú dữ khi rượt mồi tới đó bỗng quên đi vụ ăn thịt thú nhỏ. Ông đạo sĩ liền cất cái am tu ở đó. Cách đó khá xa có một ông vua tên Okkaka. Ông vua này có nhiều vợ, thủy chung nhưng ham vui. Một bữa trong cuộc vui say lỡ lời hứa với một bà thứ phi là cho con bả lên làm vua. Tỉnh lại bị mắc lời hứa nên ổng kêu 9 người con dòng chánh thức lại nói rõ sự tình, kêu họ đi tìm vùng đất mới khác. Chín chị em gồm 4 trai 5 gái cùng một số quan dắt díu nhau đi. Khi đến vùng đất này gặp Đạo sĩ Kapila khuyên họ nên ở lại đây lập quốc. Để ghi nhớ công ơn đạo sĩ, họ đặt tên đất này là Kapilavatthu, nghĩa là kinh đô trên nền đất của đạo sĩ Kapila.

Chín chị em sau khi ở miếng đất ngon lành, rồi trồng trọt dân chúng thấy những người đức độ nên kéo tới đông. Đây chính là tổ tiên của dòng Thích Ca. Con gái thì thông minh, giỏi, ngoan hiền thục nữ; trai thì can đảm, sức khỏe, thông minh. Ở Ấn Độ dòng Thích Ca có một giai đoạn họ cho anh em trong dòng tộc lấy nhau, sau khi bà chị cả chủ hôn cho bốn cặp anh em yên bề gia thất thì còn lẻ bả. Một thời gian sau bả

mắc chứng bịnh lạ. Bả kêu các em xây cho một cái nhà bằng đất kiên cố ở trong rừng về ở rồi họ đem thức ăn cho chị.

Nói về xứ Taranasi mà về sau Phật Thích Ca làm nơi chuyển Pháp luân. Ông vua xứ đó một bữa cũng mắc chứng bịnh giống bà chị cả này. Ổng cũng vô rừng ở nhưng không làm nhà mà ở trong một hốc cây, gọi là 'Koliya' nghĩa là 'cây táo'. Đêm đó trời mưa dông lớn ổng nghe tiếng cọp về. Xen lẫn tiếng trời gầm, tiếng cọp kêu ổng nghe tiếng người nữ la khóc. Sáng ngày lại ổng nhắm hướng đi tìm thấy cái nhà. Sau khi bà chị kể hết câu chuyện hai người thử nhau. Họ đem hết những kiến thức trong cung vua, hoàng thân quốc thích, đời sống hoàng tộc hỏi nhau, xác nhận đều là gốc vua chúa. Tin nhau, cùng chăm sóc bịnh tình một thời gian thì cùng hết bịnh và lấy nhau. Sau đó ông vua đưa bả trở về cung. Từ đó dòng Thích Ca mới ra cái lệ là người dòng Thich Ca không lấy người ngoại tộc nhưng trừ ra dòng Koliya.

Mà dòng Koliya này về sau chính là tổ tiên của ông vua Ba Tư Nặc. Ba Tư Nặc là một trong bốn vị tứ đại hộ Pháp của Đức Phật. Ổng thương Đức Phật lắm. Ổng với Đức Phật bằng tuổi. Dòng Thích Ca không lấy ai, nhưng nếu thuộc dòng Koliya đi cầu hôn là gả liền. Vua Ba Tư Nặc cũng 35 tuổi lúc Đức Phật thành Đạo năm 35 tuổi. Đất của Ca Tỳ La Vệ nhỏ hơn đất của Kosala. Kosala là vương quốc lớn nhứt Ấn Độ thời đó. Ổng nghe Phật làm vua ổng nói tôi cũng là vua vậy. Ổng không tin Đức Phật cũng 35 tuổi như ổng mà là giáo chủ nên cho người theo dõi suốt trong 7 năm. Cuối cùng ổng đến quỳ dưới chân Ngài. Trong Kinh nói ổng lấy môi chạm chân Ngài nói con muốn tôn Ngài làm bậc Đạo sư của con. Sau đó khi Phật 80 tuổi, một buổi chiều ổng đến hầu Phật. Đến khi trời tối ổng trở về hoàng cung thì lúc đó cửa thành đóng, người hầu báo quan quân làm phản soán ngôi rồi. Cả đời ổng làm phước cho Phật nhưng cuối đời ổng chết bên

cổng thành ngoài hoàng cung. Ổng chết được về Đâu Suất, và chính là một trong 10 Đức Phật tương lai. Tức là khi Phật Thích Ca Niết bàn rồi, giáo Pháp tồn tại 5.000 năm trải qua 64 tiểu kiếp thì Phật Di Lặc ra đời. Sau khi Phật Di Lặc Niết bàn thì trải qua vô số kiếp trái đất hoại, không có Phật ra đời rồi sau đó nữa thì ông đầu tiên chứng Đạo đó là vua Ba Tư Nặc. Vua Ba Tư Nặc đó chính là con cháu của dòng Koliya này. Đó là gốc tích Ca Tỳ La Vệ. Còn có tên dòng Thích Ca là sau khi chín chị em về thăm lại vua cha. Vua cha nghe chuyện thì khen ‘sakka’ có nghĩa là các con của ta quá tài giỏi. Từ đó họ lấy ‘Sakkya’ làm tên một dòng tộc.

Duyên khởi: Phật ngự tại Capilavatthu, bài Kinh này được thuyết giảng cho ông hoàng Mahanama.

Notes: Chỉ riêng chữ Mahanama này tôi cũng phải nói cho các vị nghe. Nếu ngài Rahula nếu không đi xuất gia thì ngài làm vua. Ananda không đi xuất gia cũng làm vua. Rồi Nan Đà, rồi ông Đề Bà Đạt Đa mà không đi xuất gia cũng làm vua. Do các ông hoàng đó đều đi xuất gia nên ông hoàng Mahanama lên làm vua.

Trong Kinh nói nhà ông Cấp Cô Độc với nhà bà Visakha hai người đều ở chung thủ đô của xứ Kosala là Savatthi. Hai gia đình này mỗi ngày đều thỉnh 2.000 tỳ kheo về nhà ăn cơm. Vua Ba Tư Nặc thấy vậy cũng muốn thỉnh 2.000 vị nhưng vua thỉnh xong vua quên. Tới giờ chư tăng tới không thấy vua tới, nghĩ là vua coi thường nên dần dần cũng không còn vị nào tới. Một bữa tự dưng vua nhớ ra, tới nơi thì ngạc nhiên sao mình thỉnh chư tăng mà lại không có ai, chỉ loe hoe vài vị, tại sao chư tăng đối với trẫm như vậy. Các vị mới nói ‘Cấp Cô Độc và Visakha đối với Phật là chỗ thân tình nên chư tăng cũng vì chỗ thân tình mà tới lui. Còn bệ hạ thỉnh mà bỏ quên người ta thì ai mà đi’.Vua mới nghĩ mình tu làm sao bằng hai

người kia, vậy mình đi con đường nhanh nhất để gắn liền với Đức Phật. Chỉ có con đường sui gia là nhanh nhứt. Nên ổng cho người đi qua dòng Thích Ca cầu hôn. Dòng Thích Ca lại kiếm một nô tỳ thật đẹp gả mà vua thì không biết. Cô này sinh cho vua một đứa con là hoàng tử Vidudabha. Lớn lên một lần hoàng tử về thăm quê ngoại được họ hàng đón tiếp xong xuôi đến lúc vừa trở về thì thấy quên đồ. Quay trở lại tình cờ thấy người hầu đang rửa tẩy uế cái ghế hoàng tử vừa ngồi khi nãy. Phát hiện ra mình bị miệt thị, bị làm nhục vì là con của nô lệ chớ không phải dòng Thích Ca nên sinh tâm oán hận. Vidudabha nói 'Hôm nay tụi bây rửa ghế của tao bằng sữa. Ngày mai tao rửa ghế tao bằng máu tụi bây'. Sau ổng mới cất quân tàn sát dòng họ Thích Ca. Nguyên nhân mà ra là từ cái vụ đó. Riêng ông Mahanama này được Long Vương cứu sống rồi cho ổng ở Long Cung 12 năm sau mới trở về làm vua. Còn đoàn quân đi tàn sát dòng Thích Ca tối đó rút về tất cả bị nước lũ cuốn sạch chết hết.

Ông Bahanam này đặc biệt lắm. Lúc ổng đang làm vua ổng hỏi Đức Phật nhiều chuyện độc đáo lắm. Mà nhờ những câu hỏi đó giờ nó cứu mình. Thí dụ bài Kinh tôi sắp giảng này cũng do ổng hỏi. Rồi có một bữa trên đường ổng từ nhà lên chùa hầu Phật, có một con voi bị điên chạy hừng hực suýt đâm vào ổng. Ổng tránh được thoát chết, khi vô lạy Phật ổng kể lại câu chuyện và hỏi Phật: " Lúc nãy con sợ quá, con chạy cuống cuồng, nhưng nếu lúc nãy con 'thăng' thì con đi về đâu. Con thưa với Ngài là lúc đó con không niệm gì nổi hết". Đức Phật nói một câu rất tuyệt vời: "Tâm của người tu hành giống như cái lu đựng dầu. Cái lu có bị đập bể thì miếng lu vẫn cứ chìm xuống mà dầu vẫn nổi lên". Người tu hướng về Chánh Pháp thì dầu bị vô thường, bị chà đạp bị tai nạn cái xác có bị nổ tung thì cái tâm như dầu vẫn nổi . Có học Vi Diệu Pháp thì hiểu có hoảng là hoảng khúc này chứ cái lộ tâm tử

không bị ảnh hưởng. Cái nghiệp cận tử chỉ bị ảnh hưởng khi nào cái nghiệp cực mạnh, cái đó là nghiệp, không phải là cái quả. Cái tâm mình thường nghĩ về chánh Pháp, về Tam Bảo về chúng sanh, thường như vậy. Thường tự mình dặn lòng một ngày tôi nhớ ông Phật được bao nhiêu lần, nhớ tới Chánh Pháp bao nhiêu lần. Một ngày nhiều lần, nhiều ngày vậy thì cái tâm mình nó như dầu. Hoặc như tôi vẫn nói hoài, cái tâm mình nó như nước. Nước có ba dạng: lỏng, khí và đặc. Chất lỏng lúc nào cũng có khuynh hướng kiếm chỗ thấp đi xuống. Còn đặc thì ở đâu có nhiệt độ nó nằm lì ở đó. Còn ông thể khí thì lúc nào cũng đi lên. Tâm người tu càng nhẹ nhàng thì càng dễ đi lên. Đó là một chuyện. Chuyện thứ hai là tâm càng nhỏ càng dễ lọt. Nếu tâm vừa lớn vừa nhẹ thì càng dễ bay như cánh diều. Tâm lớn mà nặng nề thì nằm kẹt ở đó chứ không lọt sâu hơn nữa. Cho nên có những vị tu mấy chục ngàn năm tới hồi chết cũng sanh làm Dạ xoa mà gặp Phật thuyết Pháp đắc Tu Đà Hườn cũng là Dạ xoa. Những vị đó theo trong Kinh mô tả là những vị tâm họ lớn nhưng nặng. Lớn là họ nghĩ đến chúng sanh, đến tha nhân, nhưng nặng là họ không đi cao được. Còn như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên hoặc những bậc đại trí khác thì các Ngài càng tu càng buông bỏ. Lòng các Ngài lớn nhưng nó nhẹ. Còn mình, mình tu huân tập nhiều công đức nhưng chấp thủ nhiều thì nặng.

Nãy giờ tôi nói với các vị tại sao có tên là Capilavatthu, tại sao có tên Thích Ca, tại sao có tên Mahanama.

Nội dung Kinh:

Ông hoàng Mahanama hỏi Phật vì sao phiền não trong lòng ông vẫn cứ đầy ắp khi từ lâu ông vẫn hiểu được rằng chúng là những pháp cấu uế. Phật dạy rằng do si căn chưa được đoạn trừ nên các phiền não vẫn tiếp tục bén rễ. Cũng như ở bài Kinh Đại Khổ Uẩn, ở đây Đức Phật dạy rằng con đường

thoát ly tất cả phiền não cũng vẫn phải được thiết lập trên ba cái nhìn căn bản đối với các pháp: thấy rõ đâu là vị ngọt, vị đắng và đâu là con đường thoát ly khỏi chúng. Phải thấy được vị ngọt để khỏi vấp phải những cạm bẫy. Phải thấy rõ vị đắng để không có những bất mãn vô lối, trẻ con. Từ chỗ thấy vị đắng dẫn đến nhàm chán, từ nhàm chán dẫn đến ly tham, từ ly tham dẫn đến giải thoát.

Có một lúc nào đó trong đời thấy chán phèo. Nhưng do ba la mật của mình nó khiến cho giai đoạn đó đến sớm hay muộn. Như có người sống đến 90 tuổi mà vẫn chưa chán. Cái chán của mình nó đi theo cái sức của Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Thí dụ ba la mật mình kém thì cái Tín của mình nó đến một mức độ nào đó thôi, cái Tấn của mình, cái Niệm cũng đến mức nào đó thôi. Cho nên ông hoàng mới hỏi tại sao con biết hết mà vẫn còn phiền não. Phật nói là tại cái Si căn của con chưa đoạn. Mà trong Si căn có hai điều: một là hoài nghi, hai là phóng dật. Chính phóng dật làm cho mình không có Chánh niệm. Mà không Chánh niệm là toàn bộ công phu tu hành coi như đi đong hết. Còn hoài nghi là cội nguồn của tà kiến. Nó chính là tà kiến tiềm miên.

Ngài Cưu Ma La Thập là Pháp sư, là dịch giả về Tam Tạng. Vua quan bên Tàu ngày xưa muốn bày tỏ lòng kính mộ ngài nên khi ngài dịch Kinh thì có người chăm lo trà nước cháo cơm cho ngài, có tất cả 14 người thiếp hầu ngài. Từ đó nhiều thầy chùa bất mãn hoặc bắt chước ngài, nói sao nhà ngài toàn là gái đẹp. Ngài mới mời họ tới chùa, ngài lấy một nắm kim may đồ bỏ vô cái bát nước khuấy khuấy, nói “Bây giờ các vị muốn bắt chước Cưu Ma La Thập này cũng được. Nếu uống được thì tôi sẽ xin vua cho các vị được lấy vợ giống như tôi vậy. Bởi muốn bắt chước thì phải bắt chước cho giống, học giống như tôi, tu giống như tôi”. Ổng nói xong không ai dám uống, ổng cầm cái bát kim lên uống hết luôn. Coi như

đám đó không còn dám hó hé gì nữa. Trong cung đồn nhau về ổng, nói 'tu mà vậy kỳ quá, nói Đạo thì ai mà nghe'. Một bữa vua mời ổng giảng. Trên bàn có bình hoa sen, ngài mới rút hoa sen ngài hỏi hoa này mọc từ đâu. Nói mọc dưới sình. Ổng nói: 'Ủa, sen dưới sình sao cắm trong hoàng cung'. Người ta nói: 'Thưa ngài sen là sen, sình là sình chớ đâu có lấy sen với sình mix với nhau mà hỏi kỳ cục'. Ngài nghe vậy ngài nói nói cảm ơn, trả lời hay lắm. Cứ coi tôi là sình đi, những lời tôi nói nó là sen. Đừng vì sình mà bỏ sen, cũng đừng vì sen mà chun đầu xuống bùn. Hái sen xong rồi rửa tay. Cái con người đó không đáng gì, nhưng nếu đem lại cho mình những đóa sen thì mình cứ nhận. Ở VN tôi vẫn thường nói nếu mình thích vàng thì ai cho vàng mình cũng nhận, dầu đó là từ bàn tay của người cùi hay của hoa hậu. Tiền mình có thể nhận từ tay một người cùi thì tại sao Phật Pháp mình không thể nhận từ một người mình coi không ra gì? Họ nói mà chỉ cần cái đầu mình còn work chớ không phải đất sét là được.

Vậy là hết bài Kinh.

Vì khuyết điểm tôi nói nhanh với cái giọng tôi the thé chớ quí vị về chịu khó nghe kỹ mấy buổi giảng có nhiều chuyện trong đời sống tôi đọc sách dùm quí vị rất nhiều thứ, quí vị đâu có hiểu đâu, coi tôi là sình!

Người ta học giáo lý có hai chữ thôi: danh sắc. Không phải học mà tình cờ nghe Pháp mà gặp Phật ra đời. Như chuyện hai vợ chồng ngồi ăn cơm. Hai người này có thói quen rất tốt là ngày nào cũng nấu cơm dư để cho người hành khất. Bữa đó hai người cũng cho hết rồi, còn phần cơm để ăn thì Phật tới. Họ mới giận họ nói 'Vầy ăn cũng không yên thân'. Nói vậy nhưng vẫn bưng ra, nhưng Ngài không chịu nhận. Họ nói 'Đi ăn xin mà người ta cho hỏng nhận vậy kêu bằng cái gì?'.

Ngài nói: “Là tỳ kheo”. Trong chữ Phạn, tỳ kheo là ‘bikkhu’: ăn xin. Họ mới nói ‘Nếu là bikkhu sao cho đồ ăn không nhận?’. Ngài nói: “Bikkhu’ ta không có nghĩa như vậy, mà chữ bikkhu ta là người hiểu được danh sắc. Hai ông bà nghe xong đắc A na hàm hết. Là do nhiều kiếp trước đi chùa nghe có hai chữ đó thôi, là cái duyên. Danh và sắc tức là con người mình dầu có là vua chúa, ăn mày, ăn xin, gái điếm, kỹ nữ hay hoàng hậu, thứ phi thì cũng có nhiêu đó thôi, cũng là danh với sắc, do nhân quả tác động mà danh với sắc nó sanh diệt. Danh sắc đời này có pha phiền não thì tạo danh sắc mới. Còn nếu danh sắc đó không có phiền não thì nó giống như hạt lúa đem đi luộc. Nếu danh sắc đó đang tồn tại mà có phiền não ở trỏng thì coi như là hạt lúa tốt. Hạt lúa tốt mà gặp nước gặp phân ok thì mọc tiếp. Nếu danh- sắc đó tồn tại mà không lẫn lộn phiền não trong đó thì nó chỉ như hạt lúa bị luộc.

Ví dụ như vị Chánh Đẳng Giác, A la hán. Các vị đó cũng có danh sắc như mình nhưng trong danh- sắc đó không có phiền não.Thân của các Ngài là kết quả của quá khứ (hạt lúa này là kết quả của hạt lúa trước), nó là quả nhưng không là nhân cho hạt lúa khác. Các ngài cũng vậy. Cũng có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý như mình, nhưng các ngài không có tâm tham sân si. Cho nên trong khối danh- sắc đó không có mặt của phiền não. Như vậy các ngài lúc bấy giờ hình thức cũng là một hạt lúa như bao nhiêu hạt lúa khác nhưng không đem gieo trồng được nữa. Đó là định nghĩa về chư Phật. Các ngài vẫn đói ăn, khát uống, vẫn bị đau ốm bịnh hoạn như mình nhưng có điều các ngài là ‘một hạt lúa đã bị luộc rồi’.

Đức Phật năm 35 tuổi dưới gốc Bồ Đề vào rạng sáng năm thứ 45 trước Phật lịch. Phật lịch tôi tính vào năm Đức Phật Niết bàn. Đêm rằm tháng tư năm 45 trước Phật lịch thì hạt lúa sanh tử Ngài đã chính thức bị luộc.Trong Kinh nói cảm giác của người đã buông gánh nặng sanh tử, gánh nặng phiền

não xuống nhẹ đến mức mà chư Phật sau khi giác ngộ như vậy mười ngàn thế giới rung động, các ngài đều nói bài kệ giống nhau:

“Lang thang vạn kiếp luân hồi.

Tìm không gặp kẻ xây ngôi nhà này (ngôi nhà danh- sắc).

Ôi đời sống thật buồn thay.

Bèo mây bến cũ vần xoay lối về.

Hỡi này anh thợ nhà kia.

Rui mè kèo cột gãy lìa nát tan.

Bao tham ái thảy điêu tàn.

Tâm ta thắng đạt Niết bàn thảnh thơi”.

Đã quá! Mà cái đã đó được thể hiện như thế nào? Bảy tuần lễ không ăn uống gì hết. Tuần lễ thứ nhứt suy nghĩ về Đạo quả Chánh đẳng Giác của mình. Tuần lễ thứ hai thứ ba thứ tư suy nghĩ về Duyên khởi và tạng Vi Diệu Pháp. Cho nên 7 năm sau Ngài lên ngôi trời Ngài thuyết những gì Ngài đã suy nghĩ trong 7 tuần lễ đó ở gốc Bồ đề. Tức là toàn bộ Phật trí, Nhất thiết chủng trí Ngài biết. Cái lần Ngài vô trong rừng Ngài nói là cái gì ta hiểu ta giác ngộ dưới gốc Bồ đề nó nhiều như khu rừng simsapa. Tất cả nguyên khu rừng đó là được Ngài giải quyết trong 7 tuần lễ đó. Và suốt 45 năm trời hoằng dương của Đức Phật là Ngài chỉ nói những chuyện mà Ngài đã suy tư trong suốt bảy tuần lễ đó, không thêm không bớt./.

BÀI KINH 15. KINH TƯ LƯỢNG (Anumàna sutta)

Tư lượng có nghĩa là suy tư.

Duyên khởi:

Kinh được ngài Mục Kiền Liên (Moggallana). Mẹ của ngài là Moggalli cho nên ngài là Moggallana, có nghĩa là con của bà Moggalli. Mẹ của ngài Xá Lợi Phất là bà Sari nên ngài có tên là Sariputta nghĩa là con của bà Sari. Giống như Đức Phật Thích Ca ngoài đời có tên là Sĩ Đạt Ta, nhưng đây chỉ là một trong 12 cái tên của Ngài. Ngài còn một tên nữa là Suddhodani, vì cha của ngài là vua Suddhodana (Tịnh Phạn). Suddha là thanh tịnh ; odana là cơm, dịch là Tịnh Phạn). Thì Suddhodani là con của vua Suddhodana.

Hai dòng họ của ngài Mục Kiền Liên và Xá Lợi Phất trước khi hai ngài đi tu thì chơi thân với nhau 7 đời (cửu huyền thất tổ). Ngài Mục Kiền Liên lúc ở ngoài đời đi đâu cũng có 500 kiệu. Ngài Xá Lợi Phất thì đi đâu cũng có 500 xe bằng vàng do ngựa kéo. Hai vị đi đâu cũng có 500 thanh niên đi theo như vua. Một bữa đó hai vị đi lên trên núi coi diễn kịch. Coi coi tự nhiên thấy cũng mấy người đó một hồi làm vua, một hồi làm quan lúc vinh lúc nhục giống cuộc đời quá nghĩ chán hai người về đi tu. Hai người cùng đi tu chung một đạo nhưng giáo lý không có gì đặc biệt, nên chia tay nhau, dặn nhau ai tìm được đạo giải thoát trước thì về nói với người kia. Ngài Xá Lợi Phất đi gặp ngài Assaji, được ngài Assaji nói câu: “Các pháp tùng duyên sanh. Chư pháp tùng duyên diệt. Ngã Phật đại sa môn. Thường thời như thị thuyết”. (Các pháp sanh do nhân mà cũng vì do nhân duyên mà diệt. Bậc đại sa môn thầy của tôi vẫn thường nói như vậy). Ngài nghe vậy ngài ngộ Lý

Tứ Đế, đắc Tu đà hườn. Ngài mới trở về tìm ngài Mục Kiền Liên. Gặp nhau ngài Mục Kiền Liên nói sao sắc mặt sư huynh hoan hỷ quá. Ngài Xá Lợi Phật kể lại chuyện và nhắc lại mấy câu kệ trên ngài Mục Kiền Liên nghe xong cũng đắc Tu Đà Hườn. Vừa đắc xong thì câu nói của ngài Mục Kiền Liên là "Bậc Đạo sư của chúng ta đang ở đâu?" Hai vị mới đi đến gặp Đức Phật. Thì Đức Phật đang thuyết Pháp ở chùa Trúc Lâm, tức chùa của vua Bình Sa Vương, cha ruột vua A Xà Thế. Đức Phật đang thuyết Pháp thấy từ xa hai thanh niên đang đi tới Ngài nói: "Này chư tỳ kheo các ngươi có thấy hai tu sĩ đang đi tới hay không?". Chư tăng nói thấy. Đức Phật nói hai vị này sẽ là hai vị trưởng tử của ta. Tức là hai vị nắm vận mệnh của tăng già. Hai vị dắt theo 250 đệ tử nữa, vì ông thầy có 500 mà phân nửa đi theo hai vị rồi. Đức Phật nhìn qua biết vị này từng làm thí chủ dâng y đời trước. Đệ nhất Thinh Văn làm sao thiếu vụ đó được. Ngài nói: "Hãy đến đây này các tỳ kheo" . Tất cả 252 vị , tức là hai vị cộng với 250 đệ tử tóc lông gì rụng sạch hết và y bát chỉnh tề đầy đủ.

Ngài Xá Lợi Phật lúc đó Sơ quả rồi nhưng ngài hành thiền suốt nửa tháng vậy cũng chưa đắc quả. Một buổi chiều có người cậu ruột là Dighanakha (Hán dịch là Trường Trảo, là người có móng tay dài). Lúc bà mẹ ngài Xá Lợi Phất mang thai ngài ông thầy bói bói rằng đứa bé trong bụng sẽ thông minh tuyệt vời không ai bằng hết. Mà người cậu ruột ngài Xá Lợi Phất thì rất giỏi, ổng là một học giả. Ổng nghe vậy ổng sợ lớn lên

sẽ thua cháu nên lo học, nghiên cứu tới không thèm cắt móng tay. Ổng nói khi nào chưa đọc hết sách trong đời thì chưa cắt móng tay.Về sau ổng gặp Phật. Phật thuyết Pháp ổng nghe. Ổng hỏi: "Bạch Thế Tôn con thấy trên đời cái gì cũng phù du con không chấp cái gì hết. Và con rất hoan hỷ với cái hiểu biết đó của con". Phật nói rằng: "Ngươi nói ngươi không chấp cái gì nhưng ngươi lại hoan hỷ trong cái hiểu biết đó tức là ngươi chấp cái hiểu biết đó". Ổng nghe như vậy ổng sụp quỳ xuống lạy Phật nói "Con xin xuất gia". Ngài Xá Lợi Phất lúc đó nghe liền đắc A La Hán. Tức là ngài Xá Lợi Phất là bậc đại trí, cái gì ngài cũng bỏ được nhưng lâu nay cái trí của ngài thì chưa bỏ được. Vì ngày nào Ngài còn nghĩ mình giỏi thì chưa là thánh được.

Nói về ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất nửa tháng sau mới thành thì ngài Mục Kiền Liên 7 ngày là thành. Trong Kinh giải thích không phải ngài Mục Kiền Liên trí tuệ nhiều hơn, mà ngài giống như một vị vua sắp đi xa thường chuẩn bị nhiều hơn là một người thường. Hiểu không? Người ta phải ngồi suy tư đầu đuôi. Đó là theo giải thích trong Chú giải. Theo tôi nếu không có Chú giải, tôi có suy nghĩ rất đơn giản là cái duyên chưa tới. Ngài Mục Kiền Liên tu được 7 ngày thôi thì ngài buồn ngủ. Hành thiền mà ngủ gục vì trong Kinh nói trong Ngũ quyền của Ngài Định mạnh quá. Định mạnh thì nó sanh ra hôn trầm, mà Tuệ mạnh thì sanh hoài nghi. Định tập trung quá nó mệt, nó đi qua cái buồn ngủ. Giữa rừng như vậy mà lúc đó Đức Phật xuất

hiện, Ngài nói: “Này Mục Kiền Liên, khi nào con buồn ngủ có nhiều cách để tự trị. Một là con xoa bóp tay chân của con. Hai là con lấy nước lạnh rửa mặt. Thứ ba là con nhìn lên các vì sao con nhắm mắt và hãy sống bằng quang tưởng (nghĩ đến ánh sáng), nghĩ rằng mình đang sống giữa ban ngày chớ không phải ban đêm.Với suy tư con niệm đề mục ánh sáng thì con sẽ không buồn ngủ”. Đức Phật nói xong thì ngài Mục Kiền Liên đắc Sơ thiền. Đức Phật khen, nói “Sơ thiền cũng còn thấp lắm. Bỏ Sơ thiền đi”. Phật nói bằng thần thông. Ngài Mục Kiền Liên bỏ Sơ thiền, đắc Nhị thiền. Đức Phật nói “Với sức ngươi Nhị thiền chưa là gì hết”. Cứ từng bước vậy Đức Phật hướng dẫn ngài Mục Kiền Liên đắc tới Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Trên cái basic, cái background đó ngài Mục Kiền Liên đắc A La Hán quả. Về sau ngài Mục Kiền Liên nói Ta là người đệ tử được Đức Phật hướng dẫn từ A tới Z.

Trong Kinh nói ngài Xá Lợi Phất một câu nói Ngài hiểu ra ngàn nghĩa, ngàn cách. Thí dụ mình nói một cái ly thì vị Pháp sư có nghề có thể thuyết năm ba thời Pháp, nói về nước trong ly, nói về màu trắng ly, nói về cái cứng cái mềm cái nóng cái lạnh, cái trơn cái nhám, cái thô cái nhám ...nhưng đến mức nào đó sẽ ngưng. Còn ngài xá Lợi Phất một vấn đề ngài có thể nghĩ ra ngàn cách. Thí dụ đưa ra ngài một đứa bé. Ngài nói về xã hội học thì phân tích đứa bé này nó ốm, đói. Mà nhìn đứa bé ốm đói Ngài nói về phương diện kinh tế, về quân sự, về giáo dục. Mà lãnh vực nào Ngài cũng nói một cách

professor. Còn ngài Mục Kiền Liên trong nháy mắt ngài có thể hóa ra một ngàn cách. Đó là đệ nhất thần thông và đệ nhất trí tuệ.

Cho nên Đức Phật ngài không còn phiền não nhưng khi ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên Niết bàn rồi, một lần bên bờ sông Ma Kiệt Đà, Phật hỏi chư tăng: "Các ngươi có thấy hội chúng của ta bây giờ trống vắng?". Một số vị nói 'Dạ chúng con cảm thấy mà chúng con không hiểu lý do'. Phật nói: "Mùa trăng này Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên không còn nữa. Hai vị đã ra đi và ta thấy hội chúng ta trống vắng. Giống như trong khu rừng lớn, này các tỳ kheo, ngày xưa khi hai vị đó còn, nơi nào có hai vị đó thì ta có cảm giác ở đó ta cũng đang có mặt".

Hai vị này hoằng Pháp là khỏi chê. Chúng sanh muốn nghe gì thì ngài Xá Lợi Phất nói cho mà nghe. Còn trở ngại gì thì ngài Mục Kiền Liên giải quyết cho. Đức Phật ngài có cách nói đặc biệt. Ngài kể chuyện cho đã xong ngài nói: "Này các tỳ kheo, các hành nay đã là vô thường. Các hành nay đã đi vào quá khứ. Thật là vừa đủ để nhàm chán, thật là vừa đủ để xả ly". Ngài về Kusinara Niết bàn, ngài A Nan nói: "Bạch Thế Tôn, người như Thế Tôn có thể Niết bàn ở một thành phố lớn sao Thế Tôn về đây?". Đức Phật nói: "Này A Nan đừng nói đây là thành phố nhỏ. Ngày xưa ở đây có vị Chuyển luân thánh vương, đất ở đây chỗ nào cũng có hồ nước có tam cấp xuống bằng ngọc, bằng pha lê, bằng vàng bằng hổ phách. Này A Nan, tất cả nay đã vào quá khứ.

Các hành là vô thường.Thật là vừa đủ để nhàm chán, vừa đủ để xả ly. Và này A Nan, những gì mà bậc Đạo sư cần phải làm cho các đệ tử bằng tình thương, bằng lòng từ bi ta cũng đã làm rồi. Đây là những cội cây, là những ngôi nhà vắng, hãy thiền định để khỏi hối tiếc về sau".

Tức là Ngài kể chuyện gì xong Ngài cũng kết thúc 'Các hành nay đã vô thường, đã đi vào quá khứ. Thật là vừa đủ để nhàm chán, vừa đủ để xả ly'. Sống bao nhiêu tuổi cũng tới lúc mất, phù du như cánh hoa phù dung. Sống lâu như con rùa, hay sống lâu như một ngọn núi thì cũng có lúc nó biến đổi. Một ngày kia ở thành Vương Xá Ngài chỉ một ngọn núi: "Này các tỳ kheo, ngọn núi này bây giờ có tên là Webola. Mình chỉ mất một buổi chiều hoặc buổi sáng để đi từ chân núi lên đến đỉnh. Nhưng các ngươi có biết rằng các ngọn núi theo thời gian nó cao dần lên. Có những ngọn núi theo thời gian nó thấp xuống. Ngày xưa đời Phật Cù Lưu Tôn, Đức Phật đầu tiên của trái đất này, người ta phải mất tới bốn ngày mới đi từ chân núi mới lên tới đỉnh. Mà lúc đó tuổi thọ con người là bốn chục ngàn tuổi. Đến đời Phật Câu Na Hàm Mâu Ni thì người ta mất ba ngày đi từ dưới lên trên đỉnh, lúc đó loài người sống đến 30.000 tuổi..." Ngài nói xong Ngài nói "Này các tỳ kheo các hành là vô thường ...".

Đúng là biển dâu! Như châu Atlantic xưa cũng phồn vinh thịnh vượng. Rồi một sớm một chiều người dân ở đó sau một giấc ngủ không còn thức dậy được nữa. Bởi

vì họ bị vĩnh viễn vùi chôn vào lòng biển. Còn thành phố Pompei bị núi lửa vùi, họ trở thành những bóng ma của đêm dài lịch sử. Rồi New York trong ngày 11/9 đó thì bao nhiêu học vị, bao nhiêu bằng cấp trong tích tắc bị vùi chôn. Biết bao nhiêu nỗ lực, bao nhiêu tâm tư, tâm nguyện, bao nhiêu chí hướng, bao nhiêu điều mong mỏi bị vùi chôn trong đống gạch thôi. Rồi 50 năm nữa trên mảnh đất này chắc gì nó còn. Biết đâu trái bom hạt nhân nổ chỗ này, nó khoét một lỗ rất là lớn không còn dấu vết. Có thể lúc đó mình là chủ miếng đất này hoặc có thể mình là con bò, con heo mình ở chỗ này mà bấy giờ là cái chuồng? Chuyện đó không có gì lạ.

Duyên khởi (tt): Kinh này được ngài Mục Kiền Liên thuyết giảng cho chư tăng tại rừng Sumsumaragina.

Notes: Ngày xưa đây là khu đầm lầy nước đọng. Người ta tới lập thành phố cất nhà cửa. Khi người ta cất như vậy đêm đêm người ta nghe tiếng cá sấu lên bờ nó kêu. Người ta dựa vào tiếng kêu đó mà đặt tên là Sumsumara.

Nội dung Kinh:

Ngài Mục Kiền Liên dạy rằng một vị tỳ kheo muốn thành tựu được những công phu tu học thì trong đời sống thường ngày phải thường xuyên suy tư và trắc nghiệm bản thân:

- Ta phải làm thế nào để các thiện pháp nọ kia được phát triển tốt đẹp hơn. (Thiện pháp nọ kia: giới, định, tuệ, tàm, úy, hiếu học ...)

- Ta phải làm thế nào để bạn đồng tu quý mến ta hơn.

- Ta phải làm thế nào để có thể nhanh chóng đạt đến cứu cánh giải thoát.

Với một thói quen suy tư thường xuyên như vậy, vị tỳ kheo chắc chắn sẽ có được những thành tựu mới mẻ qua từng ngày (Tân tân, nhật tân hựu nhật tân: mới mới, mới mỗi ngày và luôn luôn mới). Nghĩa là từ chuyện mình học cho đến chuyện mình tu thì lúc nào mình cũng phát hiện ra những cái mới. Phải như vậy mình mới enjoy được. Một trong những lý do mà nền kinh tế Mỹ được xem là thượng đẳng là ảnh vô địch về quảng cáo. Hamburger chẳng là cái gì nhưng mà hễ ảnh thấy người ta chán chán là ảnh đổi tông quảng cáo nữa. Ảnh làm sao để người ta cảm thấy là gặp hamburger là gặp một cuộc tình mới. Tại sao có những cuộc hôn nhân thất bại? Là bởi vì họ không áp dụng được câu mà người Tàu họ nói rất hay: “Phu phụ tương đãi như tân”, vợ chồng đối với nhau như khách. Tại sao khi xưa là tình nhân của nhau thì ý tứ, chừng là vợ chồng rồi không ý tứ nữa, lúc đó tự nhiên đâm ra chán nhau đi. Mỗi ngày mình phải đem cho nhau những cái mới mình mới giữ được nhau.

Nội dung (tt): Ngài dùng hình ảnh một người trẻ tuổi mỗi sáng săm soi trước gương để biết rõ cái gì cần thêm và cái gì cần bớt trên gương mặt của mình.

Notes: Có khi tu cả đời không đi được xa là bởi vì cứ lập đi lập lại điệp khúc như ăn, ăn xong rồi quét lá. Mình hỏi thường xuyên để mình biết rõ hôm nay mình khác ngày hôm qua. Mình nhớ hôm nay mình già hơn ngày hôm qua một chút. Chắc chắn là vậy rồi bởi nếu hôm nay không già hơn hôm qua thì làm sao mai mốt mình tóc bạc được. Mà mình phải biết rằng hôm nay mình có tệ hơn hay khá hơn ngày hôm qua trong chuyện tu. Cái điều xấu trong lòng mình hôm nay so với hôm qua nó có trồi sụt, rồi điều thiện trong lòng mình hôm nay so với hôm qua nó trồi hay sụt. Rồi mình năm nay so với năm ngoái. Mình tuần lễ này so với tuần lễ trước. Mình tháng này so với tháng trước. Mình thập niên này so với thập niên trước. Ngài dùng hình ảnh người trẻ tuổi mỗi sáng săm soi cái mặt mình trên gương để biết rõ đâu cái gì cần thêm cái gì cần bớt. Một vị tỳ kheo trong đời sống thường ngày muốn có được những tiến bộ, những thành tựu thì bắt buộc phải 'Tân tân, nhật tân, hựu nhật tân'. Tức là phải luôn luôn làm mới. Mới từng ngày, từng ngày. Còn mình tu mà mình cứ lập lại điệp khúc, thì sao? – Thì luẩn quẩn trong cái luân hồi. Tại sao có sự giác ngộ? Là vì các ngài ở trong cái luẩn quẩn đó các ngài tìm ra hướng đi mới. Còn có sự luân hồi là bởi vì mình là con kiến bò quanh miệng chén.

BÀI KINH 16. KINH TÂM HOANG VU (Cetokhila sutta)

Duyên khởi: Phật ngự tại chùa Kỳ Viên và Pháp thoại được giảng cho chư tỳ kheo.

(Bây giờ tôi có suy nghĩ thế này. Để tôi đọc cho lớp nghe rồi tôi mới giảng, nhe).

Như vầy tôi nghe một thời Thế Tôn ở Xá Vệ, tại Kỳ Viên. Ở đây Thế Tôn gọi các tỳ kheo: "Này chư tỳ kheo. Tỳ kheo nào chưa diệt trừ 5 tâm hoang vu, chưa đoạn tận 5 tâm triền phược thì vị ấy có thể lớn mạnh, trưởng thành hưng thịnh trong Pháp Luật này, sự kiện đó không thể xảy ra!".

Thế nào là 5 tâm hoang vu?

- Ở đây này chư tỳ kheo. Vị tỳ kheo nghi ngờ bậc Đạo sư, không tịnh tín, không quyết đoán, do dự về Ngài. Chính vì nghi ngờ bậc Đạo sư cho nên tâm vị này không hướng về nỗ lực chuyên cần tinh tấn. Cho nên hôm nay khi nào mình thấy mình dễ duôi là mình biết niềm tin mình có vấn đề.

- Rồi vị tỳ kheo nghi ngờ về Chánh Pháp, về giá trị của Chánh Pháp. Khi nghi ngờ như vậy, không tịnh tín như vậy thì tâm tư vị đó không hướng về nỗ lực, không chuyên cần, không kiên trì tinh tấn.

- Trường hợp thứ ba là vị tỳ kheo nghi ngờ chúng tăng. Tức là Phật thì thành Phật đã đành rồi, nhưng mà hỏng

biết mấy ông học trò mấy vị Thinh Văn ổng đắc cái gì? Có nhiều người hỏi tôi, tôi rất là buồn, nếu họ hỏi với ác ý thì tôi buồn lắm. Họ hỏi vậy chứ cạo đầu đắp y nói là tăng thì còn dễ nghe. Còn nói rằng thánh - thì nghe kỳ quá. Bởi vì có nhiều ông tu cả đời vậy đó còn phàm mà. Còn có vị trong Kinh nói mới có 7 tuổi thì đắc A la hán rồi, thì mấy vị đời sau xem cái đó họ khó chịu, họ nói sao kỳ vậy. Họ nghĩ tăng là gồm hàng ngũ tăng già là những vị cao niên lạp trưởng, tăng tướng đại khái nhìn nó làm sao chớ có gì đâu mà cái ông 7 tuổi, nói theo trong Kinh, ông 7 tuổi mà đắc A la hán rồi thì về sự thanh tịnh ổng tương đương vị Chánh Đẳng Giác, bên Nam Tông là như vậy. Bên Bắc Tông nói A la hán là có nhiều bậc, mà A la hán dầu gì dầu chớ cái lòng thanh tịnh bằng Phật.

Bên Vi Diệu Pháp Nam Tông mình không có chuyện đó. Bên đây nói rằng Đức Thế Tôn Ngài giống như ngọn đèn lớn, giống như mặt trời, còn các vị Thinh Văn A la hán giống như ngọn đèn nhỏ, chỉ vậy thôi. Đã là đèn, ở đâu không có ánh sáng thì ở đó không có bóng tối. Vấn đề nằm ở đó. Còn chuyện đèn lớn đèn nhỏ là chuyện khác. Ở đâu có Thánh trí thì ở đó không có phiền não. Đức Thế Tôn là viên ngọc lớn, chư Thánh tăng là viên ngọc nhỏ. Mà nói theo mấy bà mấy cô thì Đức Thế Tôn là viên ngọc nhiều carat còn các vị Thinh Văn là chỉ viên ngọc một carat. Chớ không phải nói viên kim cương lớn là kim cương còn viên kim cương nhỏ không phải là kim cương. Dưới ánh sáng của phòng

lab nghiên cứu của khoa học thì dầu cho một mảnh vụn nhỏ, rất nhỏ nhỏ tế vi đến mức mình không thấy được thì vàng cứ là vàng thôi. Và cho dầu đó là một ngọn núi bằng vàng đi nữa, một pho tượng như tượng Phật ở bên Thái Lan năm tấn mấy thì vàng cứ là vàng, mà những tượng Phật nhỏ mình đeo trên cổ mình vàng vẫn là vàng.

Và sự khác biệt giữa Thế Tôn và những vị Thinh Văn là Thế Tôn ngài cũng đoạn trừ phiền não; tất cả các vị Thinh Văn cũng không còn phiền não, tuy nhiên có điểm khác biệt thế này: về phước về đức về trí có chênh lệch. Các vị Thinh Văn hết phiền não nhưng ngoài cái hết đó ra so về những Pháp tánh khác không có.

Như tôi vẫn thường thí dụ rằng mình là người mù, các bậc thánh A la hán là người sáng mắt. Nhưng không phải ai sáng mắt cũng có cái nhìn giống nhau. Người bị cận khác với người loạn thị. Người loạn thị không giống người viễn thị, mà có người còn vừa cận vừa loạn thì những người đó họ không mù nhưng cái nhìn họ không giống nhau.

Các vị A la hán cũng vậy. Các vị không còn vô minh nữa thì các ngài thấy rõ mọi thứ chung quanh nhưng cái thấy xa đến mức nào thì tùy thuộc vào ba la mật của mình. Chính vì các ngài không còn phiền não nên vĩnh viễn các ngài không còn luân hồi. Tuy nhiên Đức Thế Tôn chẳng những không còn phiền não, không còn luân hồi mà chư Phật còn có điểm đặc biệt nữa là chư Phật

có thể nghĩ được, thấy được nhiều điều mà chư Thinh Văn không thấy. Vì mắt chư Phật không những là mắt tốt mà còn có viễn vọng kính, cái telescope nữa, có microscpe. Nghĩa là lúc nào cần có tele thì dùng tele, khi nào cần có micro thì dùng micro, chớ mấy vị Thinh Văn không có. Mấy vị Thinh Văn có kính lúp thôi. Vị nào mắt sáng, giỏi đắc được Tứ đại phân tích thì có được thêm kính lúp. Nhưng kính lúp đó để rọi chơi chơi thôi chớ còn mà lên tới thượng thừa nhìn vào không gian vũ trụ thì dứt khoát phải xài tới telescope rồi. Hoặc là anh đi vào thế giới của vi sinh vậy anh phải xài cái microscope, vì ở đó thị giác không cho phép anh nhìn tinh tế đúng mức. Đó là sự khác biệt giữa A la hán Thinh Văn và A la hán Toàn giác, Độc giác.

Cho nên chính vì sự nghi ngờ như vậy được gọi là nghi ngờ tăng. Nghi ngờ có bốn đôi tám vị, nghĩ sao kỳ có ông tu cả đời không đắc còn có ông mới bảy tuổi mà dám nói ổng thanh tịnh như là vị Chánh Đẳng Giác thì làm sao mình chịu nổi. Thiệt tình chịu không nổi. Nhưng có một chuyện đơn giản là người ta nói 'Chiều hôm qua không thành thì sáng nay thành sớm'. Bây giờ mang tiếng là bảy tuổi nhưng thật ra mấy ổng đã tu bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp rồi. Còn một khúc đó chiều tối hôm qua chưa kịp thì 5g sáng nay mấy ổng xong rồi. Mình không chịu ngó chiều hôm qua của người ta mình chỉ ngó sáng nay thôi, mình nói con nít mà làm được gì. Mà mình quên là mấy trăm mấy triệu kiếp người ta làm

những bậc trưởng lão rồi, thông suốt Tam tạng nhiều đời.

Đời mạt Pháp của Giáo pháp Phật Ca Diếp có bảy vị tỳ kheo thấy rằng giáo Pháp không còn ai tu hành nữa, các vị xúc động dắt nhau lên núi cao. Leo lên một mỏm đá cheo leo bằng cái thang và thề là nếu không đắc A la hán không trở xuống. Leo lên xong thì các vị đạp cái thang bỏ đi. Tu cái kiểu dốc lòng vậy thì vài hôm sau trong bảy vị có một vị đắc A la hán (Tứ quả). Vài hôm sau nữa có vị đắc A na hàm. Còn lại năm vị. Năm vị đó về sau đến đời Đức Phật Thích Ca thì:

- Một vị là Bukkusati, là ông du sĩ đi tìm Phật mà ngủ trọ trong nhà kho để cỏ của ông thợ gốm. Ổng ngủ một đêm cùng với Phật mà ổng không biết.

- Ông thứ hai là ngài Kumara Kassapa. Vị này nói về hạnh là Đệ nhất Nghĩa dụ Pháp sư. Tức là ví dụ sát, ví dụ sáng và ví dụ hay. Chuyện gì khó mấy mà mình lại nói ngài ơi sao con không hiểu cái đó thì ngài có thể đem một triệu cái ví dụ nói cho mình nghe, nói chừng nào mình hiểu thôi, mà ví dụ nào cũng hay hết. Mẹ ngài Kumara trước tự nhiên phát tâm đi tu, thì đêm gần chồng lần cuối thì có mang ngài. Đi tu thì 9 tháng sau sanh con nên bị ông Đề Bà Đạt Đa nghi ngờ nàng phá giới nên trục xuất nàng ra khỏi Ni chúng. Chuyện đến tai Đức Phật, ngài giao chuyện đó cho ngài Upali giải quyết. Ngài Upali mời bà tới hỏi han ngày giờ rồi chứng minh cho mọi người rằng nàng trong sạch. Lúc

đó vua biết chuyện đó nên nói đem đứa bé cho vua nuôi, đặt tên là Kassapa. Khi đứa bé được 7 tuổi, một lần gặp đức Phật và chư tăng về hoàng cung cứ đi luẩn quẩn theo Đức Phật và chư tăng. Vua hỏi thích lắm hả. Kassapa nói thích lắm nên vua cho đi tu theo Đức Phật. Lúc đó tên là Kassapa, còn Kumara nghĩa là 'đồng tử', 'baby'. Do cứ mỗi lần có ai dâng gì ngon thì Đức Phật nói đem cho Kassapa. Chư tăng hỏi Kassapa nào, thì nói đồng tử Kassapa, Kumara Kassapa. Cái tên đó là Phật cho.

- Người nữa là Bahiya. Là người đi biển bị chìm tàu, lấy vỏ cây mặc lên, dân chúng gần đó thấy vậy tưởng đạo mới nên đem cúng dường rất nhiều. Nhưng ổng là bậc đại trí, nghe nói Đức Phật là A la hán nên tìm Ngài. Gặp Phật giữa đường, ba lần ổng vấn Đạo Phật đều trả lời giờ là phi thời. Trong Chú giải nói ổng gặp Phật ổng mừng quá. Mừng như vậy thì Hỷ Giác Chi của ổng over, do đó 5 quyền không cân bằng. Chỉ có Phật mới biết chuyện đó. Ngài đợi cho tâm của ổng lắng xuống nó calm down Ngài mới nói: "Thấy chỉ biết thấy, nghe chỉ biết nghe. Thân tâm thế nào thì biết nó như thế đó đừng để tâm mình tấp vào bờ bên này tấp vào bờ bên kia, đừng tấp vào ở giữa". Có nghĩa là khi cái tâm nội xứ biết ngoại xứ thì đừng để bám chấp bất cứ cái nào hết trong và ngoài. Mà nếu khi mình làm được chuyện đó thì đời này không phiền não mà đời sau cũng không còn tái sanh. Ổng nghe vậy xong rồi khi Phật ôm bát đi tiếp ổng vô gốc cây ngồi. Gió thổi qua tai ổng nghe đây

chỉ là nghe, không có ‘tôi’ không có ‘ta’. Rồi con nhím chạy ngang thì ổng biết tiếng động, đó là cái cảnh thôi. Chú giải nói ổng là đại túc trí nghe thấy vậy là đắc A la hán. Đắc xong vừa đi là bị con Dạ xoa giết bằng cách nó nhập vô con bò nó húc ổng.

- Thứ tư là ông du sĩ Sacpiya. Khi ổng gặp đức Phật ổng hỏi nhiều câu rất hay, sau cùng đắc A la hán.

- Một vị sau cùng là Doctamallaputta là người rất nổi tiếng. Đi tu lúc 7 tuổi và cũng đắc A la hán lúc 7 tuổi. Chiều hôm qua không thành sáng thành sớm là như vậy. Có hạnh là đệ nhất sắp xếp trú xứ cho chư tăng. Thời Phật, ngài A Nan mang tiếng là thị giả Đức Phật mà ngài có 500 học trò. Ngài Xá lợi Phất 500, Mục Kiền Liên 500, Kassapa 500, ngài Upali 500... các vị tưởng tượng mấy ổng về thì còn gì của, còn gì cái chùa, mà gặp ngài Doctamallaputta thì không vấn đề. Tối cứ lên nghe Pháp đi, đến giờ đi nghỉ, ngài đứng đằng sau hội trường cái chỗ chư tăng túa ra. Ngài đứng đó giơ ngón tay lên, thiền quả giới đó, ngón tay ngài cháy đỏ. Ngài nói nhóm A đi về phía tay phải của tôi, nhóm B đi về phía tay trái tôi, ngài sắp xếp chỗ ở đầy đủ hết. Rồi sáng mai ai đi nhà Visakha, ai đi nhà ông Cấp Cô Độc là ngài biết tại sao phải cho người đó ngủ chỗ đó, sao phải cho vị đó ăn chỗ đó. Đệ nhất mà! Đức Phật giống như vua của các vì vua, trong đám đệ tử Ngài, đệ nhất cái gì cũng có hết. Như Ngài có ngài đệ tử nhỏ xíu mới mười mấy tuổi (...) mà cái giọng ổng ngâm thơ là ‘không có thuốc chữa’.

Nội dung Kinh Tâm Hoang Vu:

Đức Phật dạy nếu không giải quyết xong 5 gút mắc tư tưởng: lòng nghi ngờ về Tam Bảo (3), sự bất kham với đời sống giới luật.

Notes: Tôi phải nhìn nhận là đức tin với Tam Bảo tôi có nhưng cái điều thứ tư này tôi có vấn đề. Tôi nhớ hồi đó tôi ở VN có một vị sư bạn lớn tuổi hơn tôi nhiều. Đêm đó thức khuya với nhau sư nói: Mình tu là mình gieo nhân mà mình hạnh phúc là mình hưởng quả. Nhưng phải nói muốn gieo nhân tốt nhiều khi mình cũng phải là người có phước. Kinh nói trong đời Phật có hai lần làm phước nhiều nhứt đó là lần Ngài sắp thành Phật và lần sắp viên tịch. Lần sắp thành Phật thì ngẫu nhiên, ai có phước thì tự nhiên tìm đến Ngài. Còn lần Ngài sắp Niết bàn thì chính Ngài lựa ai đủ nhân duyên để được cúng dường lần cuối trong đời Ngài. Người Ngài chọn không phải là ông vua, không phải ai mà chính là ông thợ rèn. Ổng tới cúng dường Ngài biết sau bữa ăn này dầu Ngài không ăn Ngài cũng mất, nhưng Ngài đến để tế độ ổng. Ngài ăn bữa cơm xong Ngài bị kiết lỵ và viên tịch khi chứng bịnh đó chưa hết. Người đời sau coi Kinh không kỹ nói Phật mất do bịnh kiết lỵ. Không phải. Chuyện bịnh kiết lỵ là cái quả dư kiếp trước. Lúc đó Ngài làm thầy thuốc, trị bịnh cho bà đó cũng bị kiết lỵ. Ngài hốt thuốc cho bả tới chừng bả hết bịnh bả sợ Ngài đòi tiền nhiều nên nói chưa hết, thuốc gì uống vô bịnh còn hơn. Ngài giỏi mà, Ngài biết uống thuốc như vậy, mạch như vậy thì phải hết rồi. Thấy bả gạt, Ngài

nói được, nếu hỏng hết thì uống thêm. Kỳ này Ngài cho bả uống thuốc phá nên bả chết ngắc. Do nghiệp đó Ngài chết xuống địa ngục sa đọa rất nhiều đời, giết người mà. Chư Phật thì không chết thảm, nhưng cái quả dư khi thành Phật rồi mấy cái lẻ tẻ vẫn xuất hiện. Như cái bịnh đau lưng, do ngày xưa có kiếp Ngài mê võ thuật đấm đá người ta rất là nhiều, cho nên đời sau khi thành Phật rồi vẫn bị đau lưng. Rồi lúc dòng Thích Ca bị tàn sát Ngài bị nhức đầu. Trận nhức đầu đó nếu là người thường đã chết, mà Ngài không sao vì Ngài dùng thiền định control nó. Do nghiệp hồi xưa lúc Ngài là một đứa bé ở một làng đánh cá. Người lớn giết cá còn ngài đứng đó vui thích lắm. Lớn lên Ngài bỏ nghề cá đi sang làng khác sống đàng hoàng, làm lành lánh dữ. Chỉ do niềm vui lúc bé vui thích chuyện đó mà về sau do cái họa tuyệt chủng là dòng Thích Ca bị tàn sát, không ai giết Ngài được nhưng ngay lúc đó Ngài bị nhức đầu búa bổ. Đức Phật Ngài bị đau lưng suốt đời, đau kinh niên. Ngài với Phật lực như vậy cho nên vẫn sống khỏe mạnh đến 80 tuổi có thể đi bộ, lội sông. 80 tuổi tối nay là Niết bàn mà chiều Ngài còn lội sông. Ông già 80 tuổi lội sông. Ngài mạnh lắm. Có những chuyện các vị không tin, tôi tin. Trong Kinh nói thân lực của Thế Tôn đương thời của Ngài mạnh bằng cả bầy voi. Tức là nếu có một sợi dây thật chắc thì một bên là 10.000 con voi một bên là Ngài thì dây đứt chớ Ngài không bị kéo. Còn ông Angulimala mạnh bằng 7 con voi. Cho nên khi vua Ba Tư Nặc thỉnh Phật với chư tăng là 500 vị A la hán về cung trai tăng, bữa đó xui là vua chỉ kiếm được 499 con

voi. Ổng muốn mỗi con voi cầm một cái lọng che cho các vị. Bà Mallika biết chuyện nên nói 'Bốc đại con nào cũng được, nhưng con đó cho đứng hầu ngài Vô Não (Angulimala). Vua hỏi tại sao thì bả nói voi đó hỏng dám đụng tới ngài đâu. Mà con voi nó đứng đó dùng dằng chớ không dám đụng tới ngài Vô Não. Mà khoa học hôm nay cũng nhìn nhận chuyện là khi mình đối diện với thú dữ mà mình bình tĩnh là đã thắng mấy chục phần trăm rồi. Người đi rừng dạy mình khi đi rừng thì nên có cái cây cao quá đầu mình một chút. Khi gặp cọp mà nó tấn công thì mình đừng đi mà ngồi xuống dựng cái cây thẳng lên cọp nó không dám chụp. Thứ nhứt là mình bình tĩnh cọp nó không nghĩ mình là con người mà là con gì đó. Thứ hai là nó không dám chụp mình. Nó thấy cái cây nó chướng, nó chán, nó muốn mà không dám chụp. Tôi dân quê tôi biết, từ cái mương này tôi nhảy từ bờ này qua bờ kia hỏng sao hết. Mà bữa đó ai làm rớt cái cây tôi không dám nhảy, mặc dầu cái sức tôi là nhảy qua khỏi cái mương đó luôn nhưng mà tự nhiên nó ngại. Kỳ vậy đó. Cái tâm, nó lấn cấn vậy đó.

'Bất kham về giới luật' có nghĩa là nếu hồi đầu mình mới vô tu mình ở chỗ ông thầy khó về giới luật thì suốt đời mình sẽ - . Còn mình ở chỗ ông thầy thoải mái thì nó quen. Có một chuyện mà Phật tử mình không để ý đó là cái pháp gì mình tu cũng được. Như pháp Tâm từ, cha sanh mẹ đẻ mình không biết thương ai, nhưng khi mình biết Phật Pháp rồi mình cũng có thể biết thương. Nhưng có hai Pháp rất là khó, đó là Tàm Úy. Tức là sự

hổ thẹn khi mình làm bậy. Nó rất là khó, có nghĩa hồi đầu mình không có rồi sau nó có. Tôi phải nói tôi làm được Úy chớ không có Tàm. Nói không có tàm, dĩ nhiên cũng có chớ nếu không có thì tệ quá. Chớ nếu làm cái gì khuất lấp không ai biết tôi cũng có thể làm, mặc dù có một số chuyện tôi không làm.

Chẳng hạn như đầu óc con người mình thông minh thì thông minh đến mức nào đó thôi, chớ làm gì có chuyện như Toàn Giác cái gì cũng biết. Đó là cái nghi ngờ về Phật. Về Pháp, nói thì nói chứ Giáo Pháp có đưa tới sự giác ngộ hay không? Đó là nghi ngờ về Pháp. Nghi ngờ về tăng, hồi nãy tôi nói, tăng thì tăng phải tu làm sao chớ 7 tuổi, 8 tuổi mà A la hán tôi không chịu đâu. Đó là nghi ngờ về Pháp tánh của tăng. Còn nghi ngờ về bất kham giới luật, tức là Giới luật làm mình thấy khó chịu. Cái đó cũng là tâm hoang vu. Như vậy Tâm hoang vu là nghi ngờ về Tam Bảo là ba. Thứ tư là sự bất kham về giới luật.

- Thứ năm là sự bất mãn đối với tình Pháp hữu trong tăng già.

Phật dạy rằng năm tâm hoang vu này luôn đi đôi với 5 triền cái và con đường dàn xếp chúng chính là con đường tu tập thiền định trên cơ sở Tứ như ý túc:

- ‘Dục’ là lòng tha thiết với cứu cánh giải thoát.

- ‘Cần’ là nỗ lực, nhiệt thành đối với con đường giải thoát.

- ‘Tâm’ là cái nghị lực của mình đối với con đường giải thoát.

- ‘Thẩm’ là khả năng biện biệt của mình trong đời tu, biết cái nào trật cái nào trúng. Cái này rất là quan trọng. Tức là mình siêng đi nhưng mình đi trật đường, tức là có Cần mà không có Thẩm. Tâm đó là tâm tốt, có chí hướng. Anh phải có lòng tha thiết, phải có sự nỗ lực, phải có một chí hướng và anh phải có khả năng phân biệt trên con đường đi. Đứng trước ngã ba anh biết chọn con đường nào. Bởi đường tu thấy nó đơn giản nhưng lại cực kỳ chông gai, có rất nhiều trở ngại trong đó, cho nên Phật mới nói Thẩm.

Tâm hoang vu là sự nghi ngờ của mình đối với Thế Tôn, với Giáo Pháp, với tăng chúng, sự bất kham của mình trong đời sống và sự bất mãn của mình đối với bè bạn đồng tu. Ngày nào lòng người tu bị mắc phải 5 điều này là lúc đó mình tu không . Ngài nói rằng 5 cái này luôn luôn gắn liền với 5 triền cái là tham dục, sân độc, trạo cử, hoài nghi và phóng dật. Ngài nói rằng con đường giải quyết 5 tâm hoang vu, 5 triền cái này chính là con đường thiền định. Ở đây Ngài đề cập đến bốn tầng thiền và bốn phạm trú (Từ, bi, hỷ, xả), những nền tảng tối ưu cho trí tuệ giải thoát ./.

BÀI KINH 17. KINH KHU RỪNG (Vanapattha sutta)

Duyên khởi:

Phật ngự tại Kỳ Viên và Pháp thoại được thuyết giảng cho chư tỳ kheo.

Notes: Phật chiều nào Ngài cũng thuyết Pháp. Chuyện gì hỏi Ngài cũng nói được hết trơn, chuyện gì Ngài cũng biết, nên với mình thì dễ duôi không được. Như có một lần Phật đi bát đằng trước, ngài Rahula đi bát phía sau. Ngài Rahula nghĩ trong bụng: 'Phật đẹp mình cũng đẹp. Mình là con của Phật mà'. Đang đi vậy Phật đứng lại: 'Ừm, cái thân này có gì đâu mà hãnh diện'. Nói xong Ngài đi tiếp. Từ đó về sau ngài Rahula đi biết là đi, giở nắp biết là giở nắp. Coi cái thân này không phải là của mình, của ai đó. Trong khi mình một ngày phiền não mình 25/24. Còn Ngài, Ngài dòm Ngài thấy hết trơn. Mà nhiều vị gan lắm, cũng dễ duôi hà. Cứ mỗi tháng Ngài tụng Giới, Ngài tụng từng điều trong 227 Giới, Ngài tụng hết xong hỏi 'Có ai phạm không'. Nói không có thì Ngài tụng tiếp. Có một bữa Ngài vô thấy có một tên dơ hầy ngồi đó, Ngài không tụng. Bởi nếu Ngài cất tiếng tụng là ổng bị bể đầu liền, cái Đức của Ngài, cái power của Ngài lớn lắm. Ngài ngồi im. Canh một trôi qua, ngài A Nan quỳ xuống: "Bạch Thế Tôn, tăng chúng chờ Thế Tôn hết một canh rồi". Phật nói: "Hội chúng không thanh tịnh, ta không tụng Giới". Canh hai, ngài A Nan quỳ xuống: "Bạch Thế Tôn, tăng chúng chờ Thế Tôn đến canh hai". Phật nói: "Hội chúng không thanh tịnh ta không tụng Giới". Tới canh ba ngài Mục Kiền Liên coi coi vị nào, dòm quanh ngài thấy liền. Trong Kinh nói hột mè nằm dưới biển Ngài

còn thấy mà. Ngài Mục Kiền Liên dắt vị đó ra ngoài xong, trở vô Đức Phật Ngài nói: Từ đây về sau ta sẽ không bao giờ tụng Giới nữa, bởi trong tăng chúng bây giờ thành phần như vậy rất là nhiều, mà ta không thể để cho tăng chúng chờ đợi ta như vậy. Từ đó về sau chư tăng tụng.

Mà chuyện tụng Giới đó xảy ra nhiều chuyện vui lắm. Đầu tiên thì Đức Phật tụng. Đến khi xảy ra chuyện đó thì chư tăng tụng. Trong chư tăng có nhiều vị A la hán như ngài Maha Kotthika ngài giỏi Vi Diệu Pháp lắm. Ngài tu mới ba tháng mà thuộc lòng bảy bộ, đắc A la hán. Ngài nghĩ ta đến làm lễ mỗi nửa tháng là vì ta không trong sạch. Mà A la hán thì có gì đâu mà không trong sạch, nên Ngài không đến. Đức Phật kêu ngài tới nói: Cái chuyện Maha Kotthika thanh tịnh Như Lai biết, và Maha Kotthika biết. Những vị Phạm hạnh khác có đẳng cấp, có trình độ như ngươi biết, mà những người không được như ngươi họ không biết. Mà nếu họ không biết Maha Kotthika như thế nào, họ thấy Maha Kotthika không đến dự thì họ bắt chước. Thế là từ đó mỗi tháng ngài đến dự.

Cho nên sống trong hội chúng đó dễ sợ lắm. Hội chúng đó trong Kinh nói chư thiên không dám bay ngang mà. Đi ngang phải tránh vì hội chúng thanh tịnh cực kỳ thanh tịnh. Đức Phật nói rằng:

“Ở trong tất cả các pháp hữu vi Bát Chánh Đạo là đệ nhất. Trong tất cả các chúng sinh, Thế Tôn là đệ nhất.

Trong tất cả các hội chúng trong đời này Tăng già là đệ nhất. Bởi không có hội chúng nào có Giới có Định có Tuệ, có giải thoát tri kiến như là hội chúng này".

Đặc biệt như vậy. Hội chúng này còn đặc biệt nữa là, bỏ hết mọi thứ vật chất đã đành rồi, mà những giá trị về tinh thần càng đi đến cao chừng nào thì lại càng khiêm tốn chừng nấy. Ở ngoài đời mình có vài bằng PhD mình rất kiêu ngạo. Bất quá là mình giả bộ khiêm tốn thôi chớ trong bụng mình khoái, mình coi ai không ra gì. Còn trong Giáo Pháp Đức Phật thì không phải vậy. Anh càng giỏi Phật Pháp anh càng phải khiêm tốn. Mà khi anh còn thấy rằng anh giỏi thì có nghĩa là anh chưa giỏi. Cho nên mới thấy cái hội chúng Ngài là 'dễ sợ'!

Mẹ của vua A Dục, có người đem biếu cho bà con chim karimika (chim ca lăng tần già), con chim đó hót hay lắm. Lạ là từ ngày người ta bắt nó từ ở Tuyết Sơn (Hymalaya) về tặng cho bả thì nó không hót. Hỏi tại sao thì mấy thợ săn nói cho nó ăn nước cốt xoài ép ra nó sẽ hót. Nhưng cho nó ăn vậy rồi nó cũng không hót. Bả hỏi sao kỳ thì có một ông nói 'Nó gặp đồng loại nó mới hót'. Nhưng con này cả trăm năm mới bắt được một con thì làm sao kiếm được đồng loại? Ổng mới nghĩ ra một cách, lấy tấm gương để cho nó nhìn vô nó thấy cái nó hót. Trong Kinh nói tiếng hót của nó sư tử mà nghe cũng chùng lòng không rượt thú được. Tôi thì chưa biết karamika nhưng từng nghe con sáo con nhồng con cưỡng nó hót. Nó hót nghe đã lắm. Hồi xưa tôi ở trong rừng, trong đó có nhiều con kêu thấy ghét, sáng mờ đất

kêu, có con giác chiều kêu nhưng cũng có con kêu thấy thương lắm. Nó kêu giống như con nít khóc: 'ngươ... ngươ... ngươ...'.Hoặc nhiều khi ban đêm trong rừng mà nghe 'cốc...cốc...cốc...' như thầy chùa. Khuya mà tim yếu ở không nổi đâu. Khuya mà cái tiếng cốc cốc cốc nó đi từ xa nó lại gần mình đó nhe. Nó đi từ từ, từ từ gần tới nhà mình luôn.Giữa đồng không mông quạnh, một bên là biển, một bên là gió núi mà nó thổi hú... hú...hú... mái tranh nó tốc lên. Mà mình nghe tiếng mõ nó đi từ từ về phía mình...! Hoặc là giữa khuya nghe trong rừng tiếng 'ngoa... ngoa...ngoa...', chim kêu mà tưởng ai đem con bỏ bìa rừng!

Nội dung Kinh:

Đức Phật dạy rằng thái độ tỉnh thức là một nhân tố tối cần cho lý tưởng giải thoát. (Bài Kinh này đối với tôi là bài Kinh đầu giường. Tôi mê lắm, nếu các vị học rồi các vị sẽ biết tại sao tôi mê bài Kinh này). Ngài dạy rằng ở bất cứ trú xứ nào, với những thầy bạn nào, với những điều kiện sinh hoạt thường nhật như thế nào,

Notes: Điều kiện sinh hoạt thường nhật là như chỗ đó mình đi bát tiện hông, đi đại tiện tiện hông. Trong Kinh có lần Đức Phật nói: Này các tỳ kheo, chư Phật ba đời, chư Thánh ba đời rất tán thán cái trú xứ xa vắng trong rừng. Bởi vì sao, này các tỳ kheo, ở đó sự tu tập dễ dàng hơn. Ở chỗ vắng thì lòng thanh tịnh, trí tuệ dễ phát sanh hơn. Ngài nói 'Kể cả sự đại tiện, tiểu tiện cũng thoải mái hơn'.

Nội dung (tt): Với những điều kiện sinh hoạt thường nhật như thế nào cũng cần thường xuyên có những suy tư:

- Ở đây đời sống vật chất của ta có dễ dàng không.

- Ở đây ta có cảm thấy thoải mái không.

- Ở đây kết quả tu học của ta có tốt đẹp hay không.

Đức Phật dạy rằng nếu xét thấy một trú xứ hay những thầy bạn (vừa thầy vừa bạn của mình) không thể giúp mình thành tựu được cả ba phương diện đó thì vị tỳ kheo nên nghĩ đến việc chọn lựa một nơi khác. Nhưng cuối cùng Đức Phật xác định rằng cái quan trọng nhất vẫn là những kết quả tu học. Dầu sống với ai và ở đâu, điều kiện sinh hoạt có ra sao, dầu có cơ cực đến mấy, kết quả tu học tốt đẹp vẫn cứ là một điều mà vị tỳ kheo cần phải chọn lựa.

Tức là Ngài nói khi mà mình tu không thấy tiến bộ mình phải suy nghĩ, cái chỗ đó khí hậu có thích hợp hay không. Mình đi bát có dễ hay không. Rồi mình có cảm thấy enjoy hay không. Sống vậy thì tu mình mới tiến. Tuy nhiên, Ngài nói nếu chỗ đó vật chất khó khăn, đời sống sinh lý mình có vấn đề. Nhưng khổ chỗ ở đó đời sống tinh thần mình good quá, cái giới của mình giữ tốt hơn, cái Định mình tốt hơn, cái Tuệ mình tốt hơn, thì Ngài nói rốt cùng kẹt quá thì cái chỗ đó vẫn là cái chỗ để mình chọn lựa. Còn nếu chỗ đó cái gì cũng good mà kết quả tu học không good thì không, bởi nếu thật sự

anh có lòng tu thì không thể chọn chỗ sung sướng được. Tôi nhớ ngày xưa sư cậu tôi có bài thơ nói về cái sự dao động:

“Muốn nhàn tịnh sợ cô liêu.

Muốn ngôi đại giác sợ liều tuổi xanh.

Phải chăng tuệ mỏng như manh.

Hay là tiền nghiệp chưa thành như lai”.

Có lần một du sĩ ngoại đạo đến hỏi ngài Xá Lợi Phất. Hỏi trong đời tu cái gì khó nhất. Ngài nói trong đời một người đệ tử Phật có ba chuyện khó: Khó thứ nhứt là khó xuất gia. Thứ hai là khi xuất gia rồi thì khó vui được với đời sống xuất gia. Thứ ba, khi vui được rồi thì khó thực hành trọn vẹn những cái mình đã biết đã học.

Thì mới nghe qua thấy ngài Xá lợi Phất nói những chuyện rất bình thường. Nhưng mình có đi vào con đường đó mình mới thấy: xuất gia là một cơ duyên hãn hữu ở trong dòng sanh tử. Bởi dầu có dễ duôi cách mấy chỉ đừng là phường giá áo túi cơm, dầu có dễ duôi mà chỉ cần có lý tưởng thì phải nói rằng đó là một cơ duyên rất lớn. Hôm nay ở thế kỷ này mà chúng tôi vẫn còn mặc được màu áo của 2.500 năm trước. Chúng tôi nghĩ đó là cái đại duyên. Dầu có bê bối cách mấy chúng tôi phải nhìn nhận giờ này mình vẫn còn duy trì nếp sống của chư Phật ba đời. Chư Phật ba đời cũng ăn mặc vậy,

cũng màu áo vậy, ba màu thôi: màu đà, màu vàng, màu đất.

Được xuất gia là một đại phước trong đời. Cái thứ hai là xuất gia rồi vui được đời tu. Các vị biết đời tu có ba cái để sợ: thứ nhứt sợ cám dỗ, thứ hai sợ thử thách, thứ ba là sợ sự tẻ nhạt.

Sợ cám dỗ là những ngọt ngào của đời sống về tiền bạc, tình cảm. Đó là những cái rất khó vượt qua. Cái khó nữa là những thử thách. Tức là những tai tiếng, đói khổ, những cái lạnh lẽo, cô đơn, kinh hoàng mà chỉ có tu sĩ mới có. Ở VN có chuyện mình sợ ma mà phải ngủ ở một nơi đầy hình đầy cốt chuyện đó rất bình thường.Thí dụ trong lần tôi ra Đà Nẵng tôi phải ở như vậy thôi. Tôi ở cái chùa ngoài phố, mà lúc tôi ra được 15 phút thì bão số 8 kỳ đó nó vô. Tôi vừa ăn được tô bún xong thì nó bão. Lần đầu tiên trong đời tôi gặp tole lợp nhà nó bật như trang sách. Đó là ở trong thành phố chớ ở ngoài quê tole nó bay như giấy. Tôi ở trên lầu gió mạnh tới mức cây dù bật ngược lên, mà từ trên lầu đi xuống tôi phải vịn tường, không thôi nó cuốn mình đi. Các vị biết rằng tôi ở hai đêm mà tôi không biết nằm ở đâu. Khi trời quang mây tạnh rồi mới biết cái phòng của tôi là cái phòng vong. Cách phòng vong có bức vách thôi. Mà vong này là vong sư đoàn. Cả hàng ngàn hủ cốt với hình. VN thời chiến tranh mà, 90 tuổi, 85, 13, 17, còn bú, ẵm ngửa, cái gì cũng dồn vô chùa, thủy quân lục chiến, biệt động, biệt kích. Trời đất ơi xương nó nằm lừ trong đó. Mà tôi ngủ hai đêm tôi mới biết, bão quá

thành phố cúp điện, đốt đèn dầu cây đèn trứng vịt nó tù mù. Mà giác khuya gió, nước mưa nó đập bể kiếng, gió lùa vô phòng nó lạnh. Tui chui vô góc phòng ngồi chờ trời sáng. Đèn nó chao nó tắt, hộp quẹt ướt, trời ... hai ngày sau cái tháp chùa bao nhiêu ngói nó liệng xuống sân hết. Gió nó không phải thổi mà nó cuốn cuốn, nó vụt. Lá cây còn xanh mà nó bẻ nó vụt xuống như ai liệng. Bão mà...

Sống hết mình, có sống dấn thân vô Đạo mới thấy rằng Giáo Pháp có vị ngọt của Giáo Pháp. Mà mình người phàm học Giáo Pháp như ngài Ajahn Chah nói giống như con kiến bò ngoài trái xoài chín vậy đó. Nghe thơm thơm bò vòng vòng từ sáng tới chiều, vì cái miệng nó không đủ để cạp cái vỏ xoài. Hoặc giống như con chuột đi ngang cái gạc măng rê (garde manger) để đồ ăn, nghe cứ chạy vòng vòng vô hỏng được. Giống như đời tu mình, mình học giáo lý mà không dùng cái trí tới nơi tới chốn, rồi cũng đi hành thiền lõm bõm cũng giống như con chuột cạp vài miếng gỗ của cái gạc măng rê vậy chớ không được gì hết. Đời tu do mình thôi, có những cái thấm thía mà mình nghĩ mình vô thiền viện gặp thiền sư, làm thiền sinh, mà thật ra hỏng phải. Có những suy tư mình ngồi nhìn mình cho đến nơi đến chốn, thì lúc đó là mình đang thiền đó. Thiền Quán không phải là suy tư. Nó có một câu rất là hay: “No speaking, no thinking but seeing”. Thiền quán không phải là bàn bạc, cũng không phải là ngồi tưởng tượng,

không phải ngồi suy diễn mà nó sao thấy nó như vậy. Đó là thiền của Phật giáo, nó sao thì thấy nó như vậy.

Nhân tình thế thái cũng làm mình buồn. Không phải lúc nào người ta cũng nghĩ về mình. Lúc người ta nghĩ về mình người ta thương. Lúc người ta nghĩ về mình người ta ghét. Đó là vô thường. Rồi bản thân mình, có lúc mình nhớ chuyện người ta hại mình. Có lúc mình cũng không nhớ chuyện người ta hại mình. Đó là vô thường. Chỉ là cái vô thường này giận cái vô thường kia thôi. Ngay bây giờ mình chưa tu tới nơi thì mình giận thiệt. Nhưng những cái đó, mỗi tuần mà nghe tôi nhắc được hai lần tôi nghĩ lâu ngày nó thấm.

Sẽ có một lúc các vị thấy rằng Phật Pháp nó cần sự nhắc đi nhắc lại. Chớ có nhiều người hiểu lầm rất lớn là học một lần đủ rồi. Thí dụ nói các pháp vô thường là đủ rồi chớ mắc gì nghe hoài. Không phải! Không phải không nhớ mà là nó không có thấm không là đồ của mình được. Thí dụ hồi nhỏ bố mẹ nói gặp người lớn phải khoanh tay chào. Nói một lần vậy đủ rồi, nó đâu có gì khó phải quên. Nhưng nếu mình được giáo dục được nhắc vậy mà tiếp tục ở trong một gia đình gia giáo thì mình khác. Còn nhỏ được nhắc như vậy như g sau đó ở trong một gia đình không gia giáo, không nề nếp thì lời nhắc đó trở thành một ký ức thôi. Nó không trở thành vốn sống, không trở thành máu tủy của mình. Như bố mẹ nói con gái phải tam tòng tứ đức, trong khi má mình không để cho mình gương mẫu, bà ngoại mình chị mình không để cho mình gương mẫu thì cái câu tam tòng tứ

đức đó trở thành ra một kiến thức chớ không phải là một vốn sống. Nhưng nếu hồi nhỏ tới lớn bà ngoại hoặc má chỉ nói một lần thôi, không nhắc nhiều, nhưng cái nếp sống của bà lập đi lập lại. Có nhiều thứ trong đời sống này cần sự lập đi lập lại. Tôi dám nói có rất nhiều về vấn đề giáo lý mà bây giờ nó trở thành của riêng tôi sau một quá trình cái đầu tôi làm việc với nó thường. Chớ còn khi nhớ thì tôi nhớ hồi khi còn bé có một số vấn đề giáo lý rất là cơ bản mà phải ở tuổi ba mươi này tôi mới biết nó trở thành máu xương của tôi. Tức là tôi không còn nhớ học nó ở đâu, với ai mà đụng chuyện tôi lấy ra tôi xài thôi. Cái đó mới là của tôi. Đừng nói mấy vấn đề giáo lý cơ bản ai mà hỏng thuộc, học một lần thôi mà sao học đi học lại hoài. Mỗi ngày chúng ta nói về vô thường bằng một khía cạnh khác nhau về từ mỗi khía cạnh khác nhau. Đó là một lý do mình phải học. Lý do thứ hai, nghe hoài, mình sẽ thấy sẽ nhìn giáo lý vô thường bằng cặp mắt khác, nó có khuôn mặt khác. Giống như tôi có mặt ở đời là nhờ mẹ. Hết. Nhưng mà tôi ở gần với mẹ tôi lại hiểu khác chuyện nữa. Bà thương là thương thế nào. Thương trong lúc cho miếng ăn lúc nào bà cũng lén lén giành cái không ngon cho bà. Phải dùng chữ lén vì nhiều khi làm rõ mình từ chối. Như lúc tôi đang ngủ bà tưởng tôi ngủ bà cúi xuống đắp mền cho tôi, đại khái như vậy. Thì lâu ngày những cái đó nó thấm. Nó thấm tôi biết tình mẫu tử nó ra sao. Chứ còn hồi nhỏ mình học lớp Đức dục lớp tiểu học kiểu "Công cha như núi Thái Sơn. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra" ai học không được. Nhưng để hiểu được

lòng mẹ thì sao: “Lên non mới biết non cao. Nuôi con mới biết công lao mẫu từ”.

Đó là lý do tại sao Phật kêu phải cọ xát vớiChánh Pháp. Tôi vẫn thường nói nếu với Chánh Pháp chúng ta chưa thực sự có một lễ tân hôn thì chúng ta nên có một lễ đính hôn. Tức là mình chưa thực sự tu 100% ít nhứt trong lòng mình vẫn thường nghĩ về những giá trị đó thì coi như mình đã có cuộc đính hôn với Chánh Pháp. Rồi đối với ác pháp, bây giờ mình chưa có sự thanh lọc trong sạch, nhưng trong lòng mình vẫn luôn luôn ý thức rằng đó là cái cần phải bỏ đi. Như vậy đối với nó tuy rằng mình chưa ly dị nhưng đã ly thân. Cái đó rất quan trọng. Mình chưa làm được nhưng cái lòng mình thích nó là coi như đã đính hôn với nó rồi. Người Anh có câu rất hay: “You are what you thinking of”. (Anh chính là cái anh thường suy tư). Tại sao người ta khuyên mình thường đọc những sách về gương danh nhân, đọc nhiều về cuộc đời các vĩ nhân, là vì nó không bổ bề ngang cũng bổ bề dọc. Chính đời sống các vị có những điều làm mình tự tin hơn, yêu thương loài người hơn, và mình biết tôn trọng những giá trị tâm linh con người hơn.

Ở với người thầy nào, người bạn nào mà Phật Pháp mình không tiến triển thì cho dầu ở đó mình được cái gì đi nữa cũng nên từ bỏ liền. Còn ở chỗ đó dầu mình bị xua đuổi nhưng Phật Pháp mình phát triển thì cũng nên tìm cách ở lại. Trong Kinh nói có mấy hạng người: người lấy Pháp làm trọng, lấy đời làm trọng và lấy mình

làm trọng. Mình thường lấy mình làm trọng. Mấy người lấy đời làm trọng như 'Làm vậy người ta nói chết'. Không phải tui xúi các vị đạp lên dư luận mà đi nhưng thực ra sống vậy suốt đời mình không làm được gì hết. Thì có nhiều người lấy đời làm trọng, sợ miệng đời, sợ dư luận. Hạng thứ hai là lấy mình làm trọng, nghĩa là đời nó nói vậy miễn mình enjoy mình khoái thì mình làm. Nhưng Đức Phật ngài khen hạng thứ ba là lấy Pháp làm trọng. Tức là dầu đời có thích hay không thích, dầu cho mình thích hay không thích miễn là đúng với Chánh Pháp thì làm, còn không đúng thì không làm.

Trong đời sống này có hai kiểu: cái mình thích và cái mình cần. Mình tu thiệt tình là mình hạn chế cái mình thích. Thánh nhân là gì? Thánh nhân là cái vị hạn chế tối đa cái mình cần và chấm dứt tất cả cái mình thích. Còn người phàm thiện trí thì cái thích còn một chút, nhưng hạn chế tối đa cái thích. Còn bậc Thánh thì vĩnh viễn không còn cái thích. Còn mình thì thích mênh mông, cần cũng đầy nhóc. Mà nhiều khi cái cần đó do mình nghĩ ra chớ thiệt nó cũng không cần. Thí dụ mình nghĩ tu thì cơ thể mình cần có vitamin C phải có tủ lạnh, có máy quay sinh tố chớ làm sao mà tu. Thật ra hồi đó người ta tu có ai biết cái tủ lạnh hình dáng vuông tròn dài ngắn ra sao. Do mình ngồi mình vẽ ra nên thấy cái cần nó nhiều chớ thật ra cái cần cũng không nhiều.

Tôi cũng có học một chuyện là có anh học trò ngài Hộ Giác bên Anh qua đây chơi. Cái sư huynh dắt ảnh vô trung tâm NASA chơi, trong đó có tôi nữa, cái tôi thấy

cây viết mà trong điều kiện không trọng lượng viết nó vẫn ok mà trong điều kiện không khí cũng ok luôn. Tui chỉ cây viết đó nói đã quá hen. Ảnh nói Sư biết không, người Mỹ mất rất nhiều công phu để nghĩ ra cây viết này. Mà người Nga khỏi có mất gì hết trơn, lúc ra ngoài không gian họ xài viết chì. Ừ, vậy đó! Mà mấy tay thợ săn, mấy tay đi rừng cũng kêu mình xài cây viết chì. Bị mắc mưa gì cây viết chì không lem, mà nó dễ bôi nữa. Nó chỉ mất khi nào mình cố ý mình bôi. Còn nếu mình không bôi thì mưa bão nó không sao. Còn cây viết máy ác chỗ nó dễ lem, nó phiền cái phải bơm mực. Cho nên đời sống mình giống như viết chì rất là thích. Tức là sống làm sao? Tức là cây viết chì nó càng mòn thì lợi ích nó tạo cho đời càng nhiều. Nói nghe hiểu hông? Khi mình đi đám tang hoặc đứng trước một người già phải nghĩ rằng đời sống con người chỉ giá trị khi cái phần mất của nó giúp ích cho cuộc đời. Như cây nến chẳng hạn. Tôi có đọc câu chuyện: Có hai cây nến, một cây nến trẻ và một nến già nói chuyện với nhau. Nến trẻ là cây nến mới cáu, còn cây nến già là nến gần tàn. Cây nến trẻ nói: 'Nến gì đâu thù lù, chảy tùm lum hết'. Cây nến già cười: 'Ngày xưa tôi cũng trẻ như anh, nhưng qua thời gian phục vụ cho loài người thì bây giờ tôi ra đi cũng thanh thản. Còn anh cao lớn hơn tui nhưng không chắc anh sẽ được sử dụng hết. Anh bị gãy hoặc bị chuột ăn. Còn tui đi đến lúc này tôi biết đã không bị chuột ăn. Sự có mặt của tôi trong cuộc đời này đã đạt được ý nghĩa'. Lý Thương Ẩn nhà thơ Trung Quốc có câu thơ rất hay:

“ Xuân tàm đáo tử ty phương tận.

Lạp cự thành hôi lệ thủy can”.

Con tằm đã sống trọn kiếp tằm, ăn dâu của loài người. Đến khi nào nó chết thì thôi chớ còn vải silk người mặc đời đời không có vật liệu nào của thế gian tốt cho bằng tơ tằm. Cho nên vải silk đến bây giờ vẫn còn đắt là mặt hàng luxury. Cho nên sống kiếp tằm đế chết rồi giá trị nó vẫn còn. Cây nến giá trị nó chỉ mất khi nào nó cháy hết trơn vậy thôi.

BÀI 18. KINH MẬT HOÀN (Madhupindika sutta)

Duyên khởi: Phật ngự tại Ca Tỳ La Vệ, trong vườn cây da xà.

Nội dung:

Khi một người bà con trong dòng Thích Ca đến hỏi Đức Thế Tôn về nội dung căn bản và ngắn gọn nhứt của Giáo Pháp Ngài là gì, Đức Phật dạy rằng đối với một người sống không suy tư, bị vọng tưởng ám ảnh thì số kiếp chỉ là mê vọng. Phật dạy người tu hành khi sáu căn tiếp xúc sáu trần sẽ không để cho sáu vọng tưởng xuất hiện. Đây chính là toàn bộ nội dung Giáo lý của Ngài. Vì chính trên nền tảng đó, các phiền não sẽ không có chỗ đứng.

Notes: Bài Kinh này rất đặc biệt. Buổi chiều đó có một vị bà con với Đức Phật đến hỏi Ngài là nội dung Giáo lý của Ngài là gì. Đức Phật nói một cách rất đặc biệt.

Hỏi Ngài ‘Giáo Pháp của Thế Tôn có quan điểm như thế nào, Ngài diễn thuyết cái gì?’. Thì Ngài nói rằng “Theo lời dạy của ta, trong thế giới chư thiên, ma vương, phạm thiên, các sa môn Bà la môn, chư thiên loài người, với những ai không bị vọng tưởng ám ảnh, sống không triền phược thì sẽ không có chấp thủ, không có tham ái đối với hữu và phi hữu”.

Chư Tăng nghe vậy không hiểu. Mà ác cái là Đức Phật Ngài nói xong Ngài không giải thích. Vị bà con đó đến gặp ngài, hỏi nội dung Giáo lý thì Ngài nói rằng “ Những ai trong giáo Pháp của ta mà sống không có vọng tưởng thì vị đó sẽ không có phiền não. Không phiền não thì sẽ không có sanh tử luân hồi nữa. Đó là toàn bộ Giáo lý của ta”.

Các vị nghe vậy các vị có thể hiểu mập mờ vì có học Vi Diệu Pháp. Nhưng người mà chưa học gì hết nghe vậy chịu không nổi. Ngài nói xong ổng nghe vậy ổng lắc đầu không hiểu, ổng le lưỡi bỏ đi. Thì lát chư tăng đến gặp Ngài, Ngài nói hồi nãy có người bà con đến gặp ta hỏi về nội dung Giáo lý, ta tóm tắt vậy, rồi chư tăng cũng không hiểu luôn. Ngài nói xong Ngài đi vô phòng đóng cửa lại, không nói nữa. Thì chư tăng đâu dám làm phiền. Chư tăng nghĩ thế này: Hiện giờ trong Ca Tỳ La Vệ có một vị được Đức Phật khen là đệ nhất về luận nghĩa, đó là ngài Maha Kaccayana. Vị này có khả năng làm sáng tỏ ra. Để tôi nhắc quí vị ghi cái này để mai mốt tôi nói các vị không nhớ:

- Ngài Kumara Kassapa là giỏi về ví dụ. Nghĩa là chuyện đó khó cách mấy ngài cũng tìm ra được ví dụ rất nhanh rất sáng.

- Ngài Maha Kotthika là có bốn trí vô ngại rất giỏi, bốn trí vô ngại rất là nhanh.

- Ngài Mahakappina đệ nhất về huấn tăng. Nghĩa là mỗi lần ngài thuyết Pháp có cả ngàn vị đắc A la hán, đối với ngài chuyện đó rất bình thường. Thường chư tăng thì vị nào cũng thuyết Pháp cho đời cho Đạo. Còn ngài không làm gì nhiều, lâu lâu Đức Phật thấy cần nhắc nhở gì chư tăng thì kêu ngài. Ngài nói chuyện chư tăng là ok.

- Ngài Maha Kassapa là Đồng Tử Ca Diếp. Chữ 'Kassapa' này cùng gốc chữ Kassapa.

- Ngài Punnamantaniputa là đệ nhất về Pháp sư. Tức là đám nào ngài cũng thuyết Pháp được hết, rất có tài, thuyết Pháp người ta nghe người ta mê, còn đắc hay không là chuyện khác.

- Ngài Maha Kaccayana là đệ nhất luận nghĩa. Luận nghĩa là sao? Luận nghĩa là Phật hoặc bất cứ ai nói ngắn gọn thì Ngài có khả năng Ngài giải thích cho rộng ra.

Chư tăng sau khi nghe Đức Phật nói vậy rồi thì không hiểu. Tức là hỏi 'Nội dung Giáo Lý Đức Phật là gì?' Ngài nói: 'Đối với ai không còn vọng tưởng người đó sẽ được giải thoát' nên chư tăng mới hỏi ngài Maha Kaccayana. Ngài Ca Chiên Diên mới nói là: "Ý Thế

Tôn thế này, khi lục căn: mắt, tai, mũi, lưỡi tiếp xúc với trần cảnh với người không có tu thì họ nhìn cái này họ nghĩ về cái kia. Thí dụ người nam nhìn thấy người nữ ăn nói nhỏ nhẹ thì họ tưởng tượng ra người vợ tương lai của mình. Còn người đàn bà nhìn thấy người đàn ông đẹp trai thì họ nghĩ đến sức khỏe của người đàn ông đó trong phòng ngủ. Nghĩa là nói chung nhìn cảnh sắc thành cảnh pháp, thành cảnh xúc. Con người khổ là do mình tưởng tượng.

Cho nên Đức Phật nói sáu nội xứ gặp sáu ngoại xứ người có tu học thì mắt thấy chỉ là thấy thôi chớ không đi đến vọng tưởng. Nghe chỉ biết là nghe chớ không đi đến vọng tưởng. Hỏi Giáo lý ngài là gì Ngài chỉ nói rằng:

“Trong Giáo Pháp của ta ai không có vọng tưởng người đó được giải thoát”.

Câu nghe rất đơn giản nhưng rất thâm sâu. Ngài Kaccayana nói 6 căn gặp 6 trần vị ấy không sinh ra vọng tưởng. Ngài giải thích thí dụ như mình thấy người thì chỉ là người thôi. Mình khổ vì mình đi quá xa trong suy tưởng suy nghĩ từ tham đến sân. Một câu nói đó nếu mình nghe vậy mình biết vậy thì không giận, nhưng vì mình nghĩ quá cái mức người ta nói nên mình giận. Hoặc cái mặt đó, thực ra mặt là mặt nhưng do mình nghĩ quá xa nên mình mới thương. Có một chuyện tôi nói đi nói lại mà không chán là mình sẵn sàng vì một nốt ruồi, một nụ cười, một con mắt mình đi lấy một

người. Đó là chuyện có thật ngoài đời, khi lấy về mới tá hỏa là cái phần mình thương người đó nó ít, rất ít so với những phần còn lại! Hình như bao nhiêu cuộc hôn nhân trên thế giới này đều như vậy cả. Lúc nào con mắt cũng to hơn cái bụng. Lúc mình thương thì nhìn cái gì cũng thương.

Cho nên Đức Phật nói thế giới này là thế giới của những người vọng tưởng. Tại sao chúng ta mê cái Japanese garden? Chúng ta phân tích vì ở trong Japanese garden nó gợi cho ta một điều là thế giới của thu nhỏ. Quí vị thấy hông, nước chảy là cái thác. Rồi cái hồ giả sơn nhỏ nhỏ mình nghĩ là hồ lớn ngoài thiên nhiên. Mấy cây liễu rũ bên hồ mình nghĩ đến những cây cổ thụ, những lối nhỏ trải sỏi vừa đủ để bàn chân mình nghĩ đến con đường trong rừng. Chính vì có những vọng tưởng đó trong thế giới loài người nảy sinh cái văn hóa Japannese garden. Rồi người Tàu có thế giới của thư pháp. Mắc gì bỏ ra mấy trăm năm để viết. Bởi người Pháp nói 'Văn tức người, người tức văn', người Tàu họ nói 'Nét chữ chính là người, người chính là nét chữ': Cân đối, rắn rỏi, ngay hàng thẳng lối phản ánh tánh người nghiêm túc. Nhảy nhót bay bướm phản ánh tính người lãng mạn, không kiên định. Mù mờ, nét chữ như gà bươi là người không có chủ kiến. Họ còn nghĩ viết thế nào đó vừa đủ nhìn để biết mấy nét quậy đó là chữ gì. Họ chỉ cần tới đó thôi, họ nói đó là đỉnh cao của nghệ thuật thư pháp. Còn anh viết đủ cho người ta chưa biết đó là chữ gì thì anh chưa tài. Bởi vì chữ Tàu nó rất

rắc rối, nên ai mà có thể viết đơn giản nhứt, mà trong cái đơn giản đó đủ để người ta biết đó là chữ gì thì người đó được xem là người tài. Thì tất cả cái đó là do sự vọng tưởng của con người. Chính vì vọng tưởng nó nảy sinh cái văn hóa. tại sao người VN có tiền thì cất nhà ba gian, phía trước có cái bàn thiên vì họ có ám ảnh nền văn hóa của Tàu là nhà phải có trời đất, trong nhà phải có cửu huyền thất tổ, có đời trước và thế hệ sau nối dõi, từ đó mới nảy sinh nhà ba gian. Ở ngoài vô là nhà thờ tộc, hai bên, một bên thì phòng nữ, một bên thì lẫm lúa hay kho gì đó. Thì chính cái văn hóa nảy sinh cái kiểu nhà miềnTây vậy. Còn ra miền Trung nếu có tiền họ làm nhà thờ tộc là nhà rời chớ không bị dính. Và trong nhà thờ tộc họ không để con dâu hay con gái lên đó, mà chỉ để con trai hoặc rể lên đó thôi. Rồi người Tàu họ chọn phong thủy là vì họ nói sống là gởi, thác là về. Sống gởi là mình mang thân mình giao gởi vào bụng mẹ vào trong cõi phù sinh này. Còn thác về thì chỗ về phải trang nghiêm. Chính vì có những vọng tưởng nên những Pharaon người Ai Cập họ nghĩ xác họ được bảo trì thì họ được trường sinh bất tử ở thế giới bên kia. Cho nên khi họ sống họ làm lăng làm mộ, các vị biết có biết bao nhiêu người bị chết trong hầm mộ kim tự tháp. Đó chính là cái vọng tưởng đẻ ra văn hóa.

Đức Phật nói thế giới này khổ là do vọng tưởng, mà thế giới này có hạnh phúc là cũng do vọng tưởng. Mình nghĩ sao nên mình mới thích người đó, mình nghĩ sao nên mình mới thích món đồ đó. Nhờ vọng tưởng nên

khi có được món đồ đó mình mới thích. Ở đâu có cái thích ở đó có cái vọng, dầu với người hay với vật. Rồi Ngài nói Đạo của Ngài là gì, là đừng sống với vọng tưởng "Nếu con không có vọng tưởng thì con không có đam mê trong bất cứ gì. Nếu con không có đam mê trong thứ gì thì con không có khổ". Có nghe kịp không?

Cho nên đôi khi Ngài chỉ nói "Nội dung Giáo lý của ta là ai không có vọng tưởng người đó sẽ không có đau khổ, sẽ được giải thoát". Câu đó rất đơn giản nhưng đến ngài Ca Chiên Diên ngài mới giải thích tại sao không có vọng tưởng. Nghĩa là thấy chỉ là thấy, đừng đi quá xa trong cái thấy. Nghe chỉ là nghe, đừng đi quá xa trong cái nghe.Tôi vẫn nói hoài, ba vị sư đang ngồi, người ta không đủ ly, người ta chỉ dọn ra hai cái ly tốt, một cái ly bị mẻ. Mà nếu tình cờ cái ly đó rớt vô tới mình thì 'ừ, uống nước chớ không phải uống ly', thì mình không buồn. Đằng này mình nghĩ tại sao người ta đưa ly mẻ cho mình, tức là trong lòng họ mình thấp hơn cái ông nọ trong ba ông. Chỉ cần nghĩ vậy là mình sốc liền. Cho nên nhìn cái gì đó thì chỉ là nhìn, chớ không đi quá xa để tự chuốc lấy vọng tưởng. Nghe cũng vậy. Nghe mà đi quá xa trong cái nghe là đi đến vọng tưởng. Tôi nghĩ rằng tôi bê bối nhưng về mặt Giáo lý tôi phải nói với các vị những vấn đề cốt lõi của Phật Pháp. Đó là như vậy./.

BÀI KINH 92 – SELASUTTAM

Thưa quí vị, trời nóng, mong rằng quí vị nghe một chút bớt nóng. Bản thân chúng tôi đang rất là nực. Hôm nay chúng ta học bài Kinh Trung Bộ số 92.

Duyên khởi: Bắt đầu từ sự kiện một ông đạo sĩ tại gia thỉnh Đức Phật và chư tăng về nhà cúng dường. Hôm ông sửa soạn bữa trai tăng thì một người quen biết đến viếng nhà ông, thấy bày biện đủ thứ. Hỏi ra mới biết ngày mai ông đạo sĩ tại gia này sẽ thỉnh Phật và chư tăng về nhà cúng dường.

Tại sao gọi là đạo sĩ tại gia? Trong bản tiếng Việt của hòa thượng Minh Châu các vị thấy để chữ Bện Tóc đúng không? Chữ Bện Tóc này từ tiếng Pali là 'Chatila'. Chatila là một hình thức tu sĩ bên Ấn Độ thời đó, họ để tóc dài (như Cao Đài, Hòa Hảo) rồi họ mới quấn lại thành một cục trên đây gọi là chatila. Tại sao gọi ông này là đạo sĩ bện tóc. Trong Chú giải nói ông này được gọi là Tapasa (đạo sĩ) mà ổng vốn xuất thân đại gia, rất là giàu. Ổng tuy có lòng tu hành nhưng chỉ có tu được 50% thôi.

Không biết các vị có nghe bài giảng gần đây của tôi hay không? Đó là tôi nói có rất nhiều kiểu tu hành. Có những người tu hành, cuộc đời mình là một cuộc hành trình, là những chuyến bay, mà có những chuyến bay chúng ta bay bằng vé khứ hồi và có những chuyến bay chúng ta bay bằng vé một chiều. Cho tôi được nói thiệt một chuyện bà con nghe đừng có giận. Mà nếu có giận tôi chịu luôn, có rất nhiều người ngồi trước mặt tôi

mang tiếng là cầu đạo giải thoát nhưng mà toàn đi vé khứ hồi không. Khứ hồi là sao? Miệng thì nói là lìa bỏ năm dục, nhưng mà lìa bỏ có một phần, một phần còn để dành đó để hưởng.Tôi nói huỵch tẹt luôn, là tôi biết rất nhiều tu nữ VN xuất thân rất giàu có, lên chùa Bửu Long, lên chùa Bửu Quang cất một cái cốc to đùng và đầy tiện nghi. Ăn ngày một buổi nhưng buổi chiều uống sinh tố với sâm (một lạng khoảng 100 đô). Thì cái người này gọi là lìa bỏ các dục nhưng bằng cái vé khứ hồi, có đi mà có về. Thì ông đạo sĩ Kapiya này cũng vậy, ổng giàu ghê lắm. Ban ngày ổng thắt bính, mặc áo tu, ban đêm thì vợ con đề huề một lũ, cho nên ổng mới có tiền thỉnh Đức Phật và chư tăng về nhà cúng dường. Ổng có một người bạn Bà La Môn tên là Sela. Ông này rất nổi tiếng, hôm đó ổng dẫn theo 300 đệ tử đi dạo xóm làng sẵn đường ghé thăm ông đạo sĩ tại gia Keniya này. Khi ổng ghé thấy nhà cửa ông này bày biện mới hỏi bộ sắp cưới dâu hay sao. Thì ông kia nói không, ngày mai tôi thỉnh Đức Phật và chư tăng về nhà cúng dường. Các vị có biết khi tôi đọc Chú giải, đọc Chánh tạng thì không xuất sắc chớ đọc Chú giải chỗ này tôi nổi da gà đó. Ông Sela nghe vậy mới nói thế này: ‘Ông nói lại một lần nữa đi. Ngày mai ông thỉnh ai trai tăng?’ – ‘Tôi thỉnh Đức Phật về trai tăng’. Ổng nghe tới chữ ‘Phật’ ổng hỏi ‘Bây giờ Ngài đang ở đâu?’.

Chớ không phải như mình. Mình nói mình đi chùa chớ thật ra, tôi nói hoài, tùy vào túc duyên quá khứ mà chúng ta có được gặp Chánh Pháp hay không. Và tùy

vào túc duyên quá khứ mà khi gặp Chánh Pháp rồi chúng ta quan tâm tới cái gì trong Chánh Pháp. Có người khoái bố thí, có người khoái làm chủ lễ dâng y, trương cái tên to đùng đằng trước là Công Tằng Tôn Nữ Nguyễn Thị Lộ Liễu gì đó nhưng mà lòng không có tu hành gì hết. Họ chỉ khoái bố thí cầu danh vậy thôi. Chưa kể bên Mỹ có một số người vô chùa cũng bố thí cúng dường nhưng gặp ai cũng đưa cho cái thẻ business card để giới thiệu tiệm nail của mình. Những người như vậy là những người tu hành bằng cái vé khứ hồi. Thì ông này cũng vậy. Nhưng riêng ông bạn ổng vừa nghe nói đến chữ 'Phật' thôi ổng đã nghĩ đến bao nhiêu chuyện. Thế là ổng cùng với 300 đệ tử đi đến gặp đức Phật. Ổng hỏi Đức Phật mấy điều thôi. Chuyện đầu tiên là ổng muốn nhìn thấy 32 tướng tốt của Phật. Và sau đó ổng hỏi Thế Tôn mấy điều. Chẳng hạn như ổng hỏi rằng "Người như Ngài thì con phải hiểu như thế nào?". Thì Ngài nói rằng:

"Cái cần thấy ta đã thấy. Cái cần tu ta đã tu. Mà cái cần bỏ ta đã bỏ rồi. Đó là lý do ta đã trở thành một vị Phật".

Cái câu trả lời này nó hay không thể hay hơn được. Toàn bộ đời tu của chúng ta, toàn bộ Kinh điển của Phật Pháp, hai mươi mấy thế kỷ lịch sử của Đạo Phật hoàn toàn có thể thu gọn trong cái câu trả lời của Đức Phật:

"Cái cần thấy ta đã thấy. Cái cần tu ta đã tu. Và cái cần bỏ ta đã bỏ".

Thế nào là cái cần thấy? Mọi thứ ở đời này, từ mặt trăng mặt trời, biển cả, sông ngòi, đại dương, kinh rạch, con người đến con ong cái kiến đến hoa lá cành, mọi thứ, bla bla bla ...tất cả đều là khổ.

Chính vì mọi thứ đều là khổ nên tất cả những gì mà chúng ta thích đều là thích trong khổ. Thí dụ quí vị nói với tôi rằng chiều nay quí vị đi hát karaoke, đi đánh bài, đi shopping, đi chùa, tất cả những chuyện mà quí vị thích đó đều nằm trong cái khổ hết. Mà tu Tứ Niệm Xứ là gì? – Tu Tứ Niệm Xứ để THẤY LIÊN TỤC VÀ THƯỜNG TRỰC rằng là mọi thứ luôn vô thường và khổ, gián tiếp hay trực tiếp mà thôi. Cái gì mà đắng thì nó là khổ trực tiếp. Cái gì ngọt nó là khổ gián tiếp, là vì sao?

Vì sao ngọt là khổ? – Vì thấy cái ngọt, đi tìm nó mà không được cũng là khổ. Có được nó rồi không giữ được cũng là khổ. Các vị nghe kịp không? Năm nay tôi 50 tuổi tôi nhìn đám ma tôi buồn kiểu khác, nhìn đám cưới tôi buồn kiểu khác. Nhìn đám ma tôi buồn là vì tôi nghĩ sớm muộn gì tôi cũng như vậy thôi, sẽ lìa bỏ cuộc đời này vào một ngày thật là buồn như vậy. Và nhìn đám cưới tôi lại buồn chuyện khác, là tại sao đời khổ mà có đứa nó ngu nó chun vào cưới làm cái gì? Nó cưới rồi may mắn mà nó không bị vô sinh thế nào cũng ra một hai đứa, mà cứ. Trong toán học 1+1= 2; trong hôn nhân 1+1 =5, =10. Mà cứ có một người chào đời là mai này có thêm một quan tài. Mai này cuộc đời có thêm một đám tang. Khiếp như vậy đó!

Thì đó là cái cần thấy Phật đã thấy. ‘Cần lìa bỏ thì Phật đã lìa bỏ’. Cần lìa bỏ là cái gì? – Phật không có tiếp tục thích nữa. Mà có một chuyện này tôi mong bà con nhớ dùm cho tới chết đá nát vàng phai xuống chốn cửu tuyền cũng phải nhớ. Đó là, hễ bà con còn có cái thích là tôi đoan chắc 1.000% bà con còn có cái để ghét. Ai mà mê khen thì bị chê chết le lưỡi. Kẻ nào mê sướng thì khi khổ chịu không nổi. Thích được khen thì tôi bảo đảm rằng khi bị chê họ chịu không nổi.

Cho nên Đức Phật ngài đã lìa bỏ không còn thích cái gì và cũng không bất mãn cái gì. Lần đó ngài Nan Đà ngồi trong rừng, có ông Bà la môn ổng đi ngang. Ổng hỏi vậy chứ ông sư ngồi một mình thấy buồn quá ha. Ngài nói: “Ta mất cái gì mà ta buồn”. Ổng hỏi vậy là vui à? Ngài nói: “Ta được cái gì mà ta vui”. Câu nói rất là thông minh. Đó là một trong những câu nói minh triết nhứt của nhân loại. Thế giới này không phải là chỗ để chúng ta được hay mất. Mà nó là chỗ để chúng ta tiếp tục sống trong sự tẻ nhạt. Thế giới không đắng. Thế giới không ngọt, mà nó chỉ nhạt. Tại sao nó nhạt? – Là vì nó vô nghĩa và nó không dẫn về đâu hết.

Cho nên thấy được như vậy và lìa bỏ niềm đam mê và niềm bất mãn trong đó. Khi mà thấy được cái cần thấy, lìa bỏ được cái cần lìa bỏ thì Ngài cũng cần phải tu tập cái cần tu tập. Đó chính là Bát Chánh Đạo. Cho nên trong một câu nói rất là ngắn thì Ngài đã kín đáo nói đủ Bốn đế mặc dù Ngài chỉ nói có ba: thấy được cái cần thấy, bỏ được cái cần bỏ, tu được cái cần tu. Khi người

nào có được ba cái này thì tự nhiên người đó cũng chứng được cái cần chứng. Đối với huệ căn của ông trước mặt Ngài xét không cần thiết phải nói cái thứ tư.

Sau khi nghe xong bài giảng này ổng phát Bồ đề tâm, quỳ xuống xin Đức Phật xuất gia theo Ngài. Trong Chú giải nói rằng (Trong Chánh Tạng không nói, đó là lý do tại sao bà con phải đến nghe tôi, tôi đọc Chú giải dùm). Chú giải nói cách đây 100.000 đại kiếp. Đại kiếp là một kiếp trái đất. Theo khoa học thì trái đất này đã bốn tỷ rưỡi tuổi rồi, mà theo trong Kinh nó còn lâu hơn như vậy. Thì cách đây mấy hôm thôi, các nhà khoa học Âu Mỹ cho chúng ta biết rằng có những lục địa nó đã một thời nó là cựu lục địa, và bây giờ nó đã chìm xuống đáy biển ở Ấn Độ Dương. Và ở dưới các đáy đại dương người ta phát hiện ra có những tân lục địa nó sắp trồi lên để thay thế cho những cái cũ. Nói như vậy thì trái đất chúng ta đang sống đây đúng là 1/3 trái đất là đất, ¼ là nước. Nhưng nó bể dâu ở một chỗ là nó trồi sụt, nó chìm nổi, thương hải hóa vi tang điền, biển xanh biến thành ruộng dâu. Rất nhiều lần như vậy nó làm nên cái gọi là đại kiếp, hay là tuổi thọ của trái đất, rất là lâu.

Mà cách đây 100.000 đại kiếp như vậy có một vị Chánh Đẳng Giác tên là Padumatara. ‘Paduma’ tức là ‘sen’. ‘Padumatara’ có nghĩa là thơm mà đẹp hơn sen, ngài ra đời. Lúc đó có một ông cư sĩ, ổng cũng có 300 đệ tử thân thiết vào chùa nghe Pháp cúng dường trai tăng, và gieo duyên giác ngộ. Lúc đó họ không đủ sức chứng nhưng mà đúng 100.000 đại kiếp sau thì họ gặp đức

Phật Thích Ca Mâu Ni. Và chiều nay họ đến họ gặp Ngài, nghe Ngài trả lời như nãy giờ tôi nói vậy đó họ mới xin xuất gia. Nhưng có một điểm quan trọng trong Chú giải nói là: vì 300 người này cộng với ông sư phụ là 301 từng tạo cái duyên cúng dường dâng y. Có nghe hiểu không? – Từng tạo duyên cúng dường dâng y nghĩa là sao? - Tức là trong quá khứ họ từng gặp chư tăng, chư Phật và họ ngoài việ cúng dường cơm nước ra họ đã từng cúng dường cái này. Cho nên khi gặp Phật Chánh Đẳng Giác ra đời, Ngài chỉ đưa tay ra Ngài nói thôi 'Ehu' nếu một người, '...' nếu hai người trở lên thì khi đức Thế Tôn đưa tay như vậy đó, thì người trước mặt Ngài tự nhiên râu tóc biến mất và y áo nghiêm chỉnh như trong Chú giải nói là (... ...) giống như một vị tỳ kheo đã tu trăm hạ, y áo chỉnh tề, trang nghiêm không có sút sổ. Thì 300 ông này cộng với ông sư phụ nữa đi xuất gia.

Trong đây các vị có thấy một chỗ hơi kỳ kỳ, là cái ông đạo sĩ tại gia khi ổng đến thỉnh Đức Phật là 'Ngày mai xin Thế Tôn và đại chúng tỳ kheo đến nhà con thọ trai', thì các vị có thấy Đức thế Tôn từ chối hai lần, đúng không? Khi ông này đến thỉnh Phật thì Phật nói: "Ông là đệ tử của Bà la môn". Đặc biệt Thế Tôn không bao giờ moi cái tín ngưỡng riêng của người ta ra Ngài nói. Nhưng bữa nay Ngài lại moi ra. Ngài nói ông là đệ tử của bà la môn. Mà ngày mai tại đây, ngoài Như Lai ra tăng chúng rất đông. Tại sao Ngài biết rất đông? Vì Ngài biết chiều nay ông này sẽ đến cùng với 300 đệ tử

và họ sẽ xuất gia. Như vậy thì trước mặt Thế Tôn có 1.250 cộng với 300 của ông này là bao nhiêu? Là 1550, đúng không? Mà giống như vì thiên cơ bất khả lậu, chuyện chưa xảy ra Ngài không có nói. Ngài không nói là ngày mai sẽ có thêm tăng số. Mà Ngài chỉ nói ông là đệ tử của Bà la môn, mà chúng tăng ở đây rất đông. Lần thứ nhứt Ngài nói như vậy. Ổng nói: "Bạch Thế Tôn, dầu con là đệ tử của Bà la môn và dầu chúng tỳ kheo có đông thì con vẫn xin cúng dường". Lần thứ hai Đức Phật vẫn nhắc ổng ngày mai chư tăng đông lắm nhe. Ổng nói dạ con biết, đông cỡ nào con cũng thỉnh. Còn mình thì khác. Mình lỡ thỉnh 10 vị ngày mai quất tới 15 cái mặt thí chủ nó giống như cái bánh bao đem nhúng nước vậy đó. Đúng như vậy. Lúc ổng đến thỉnh thì chỉ có 1.250 vị nhưng mà chỉ 3 seconds sau thì có thêm 300 vị nữa. Hôm sau Đức Thế Tôn đi đến chỗ trai tăng cùng với 1.550 vị tỳ kheo. Đức Phật ngài muốn bảo đảm niềm tin cho ổng vui, chớ ổng nhìn thấy ông bạn của mình tiếng tăm lừng lẫy mà hôm nay đi xuất gia là ổng rất vui, vui lắm. Thì sau buổi trai tăng, Đức Thế Tôn thuyết giảng cho ổng nghe rồi thì Đức Thế Tôn ra về.

Nói về ông Sela có 300 đệ tử, sau khi xuất gia đúng 7 ngày thì đắc quả A la hán cùng với 300 người đệ tử của mình. Đó là tôi nói xong nội dung bài Kinh. Nội dung đó là nội dung mặt nổi, ai cũng đọc được. Đây mới là nội dung bên dưới tảng băng sơn. Bài Kinh này nói cái gì?

*Do nhiều biến cố chính trị của đất nước, từ 1954 và sau đó 1975 có rất nhiều người Việt bỏ quê ra đi làm viễn khách xa xứ và không mong ngày trở lại cố hương. Năm 1954 và năm 75, tôi tuyệt đối không nói vấn đề chính trị ở đây. Tôi đang nói vấn đề văn hóa văn nghệ. Trong số tứ kiệt họa gia như Tô Ngọc Vân, Nguyễn Ngọc Trí ở VN. Nếu tôi nhớ không lầm là ông Tô Ngọc Vân ổng từ miền Bắc di cư vào Nam, ổng có mang theo một bức tranh vẽ chùa Một Cột, Tháp Thiên Mụ và chợ Bến Thành. Ổng để bên dưới bức tranh đó một câu như thế này: "Chúng ta đi mang theo quê hương". Các vị có thấy lạc đề không? Tôi đang giảng bài Kinh này mà nói về một ông họa sĩ? Tức là ổng rời miền Bắc đem theo một bức tranh vẽ chùa Một Cột, Tháp Thiên Mụ và chợ Bến Thành và bên dưới title của nó là 'Chúng ta đi mang theo quê hương'. Và đúng như vậy. Sau 75 rất nhiều người Việt xa xứ đã mang trong tim mình bóng dáng của miền Tây, miền Trung, miền Bắc để xuống Tàu đi vượt biên. Nhưng cái tôi muốn nói là trong tâm tình viễn xứ của người Việt tha hương mỗi người có một kiểu thương nhớ quê khác nhau. Có người xa quê mà mang theo một nắm rau đắng sau hè. Có người mang theo trong tim điệu Dạ Cổ Hoài Lang của Sáu Lầu. Có người mang theo trong tim Mái Nhì Mái Đẩy của miền Trung và có người mang theo Quan Họ Bắc Ninh của miền Bắc. Có người mang theo mắm tôm, có người mắm ruốc, có người mang theo khô sặc. Mang theo trong tim mình với chừng đó hành trang cộng với đức tin tôn giáo qua bên xứ người ai là Chúa tiếp tục

theo Chúa, ai là chùa tiếp tục vô chùa. Có nghĩa là xa xứ bao xa thì hành trang của mỗi người vẫn liên tục không rời chúng ta.

Trong dòng sanh tử y chang như vậy. Cũng Phật đó cũng tăng đó nhưng ông Đạo sĩ tại gia này ổng đối với Đức Phật, hành trang mà ổng đến với Giáo Pháp nó nghèo quá. Ổng làm thí chủ, ổng thỉnh Phật về nhà trai tăng, nhưng cái cuối cùng, cái ổng được từ Đức Phật nó ít hơn ông bạn. Ông bạn ổng tự nhiên ghé nhà thấy ồn ào, hỏi mấy câu vô làm cái rẹt. Các vị nghe kịp không? Chúng ta đi mang theo quê hương là chỗ đó đó. Chúng ta xa quê, chúng ta mang theo cái gì. Và quê hương, tiếng gọi tình tự của dân tộc nó đi theo chúng ta đến cùng trời cuối đất. Chúng ta mang theo cái gì thì quê hương trong lòng chúng ta nó là cái đó.

Có người suốt một đời tu mang Phật trong lòng mà Phật của họ không đủ 32 tướng tốt, các vị biết tại sao không? Vì trong 32 tướng tốt có những tướng rất là độc đáo. Cặp mắt của Ngài rất đẹp vì nhiều đời Ngài nhìn người khác bằng tâm bi mẫn, không có háy, nguýt, lườm, liếc. Ngài có hàm răng, có nụ cười rất đẹp, và nhiều kiếp Ngài không có nói cái gì làm phiền người khác. Nhưng những người này là người quá là hay lườm liếc, là những người thích tám, thích nhiều chuyện, thích đâm thọc. Cho nên tượng Phật trong tâm tưởng của họ họ quên hai thứ đó. Có hiểu tôi nói gì không?

Người thích tu chánh niệm thì cái Đức Phật trong lòng họ đi đứng chậm ghê lắm. Còn người thích phép màu thì Phật trong lòng họ thần thông nhiều ghê lắm. Người nặng về trí tuệ thì Phật trong lòng họ là một bậc minh triết. Tôi nói có nghe kịp không? Tôi thương mẹ tôi vì mẹ tôi hát vọng cổ rất là hay. Nên bóng dáng mẹ tôi là cải lương, là vọng cổ. Nhưng chị tôi thương mẹ tôi là vì mẹ tôi nấu bánh canh rất là ngon. Thế là mẹ tôi trong lòng chị tôi là tô bánh canh thôi. Cứ mỗi lần ở xứ người mà ăn bánh canh là khóc, khóc vì mẹ một nửa vì ớt cay một nửa (cười).

*Thì Đức Phật cũng vậy thôi. Đức Phật trong lòng mỗi người Ngài đẹp ra sao, Ngài có đủ 32 tướng tốt hay không là tùy thuộc vào vốn liếng của mình. Cho nên ông Kapiya này vốn liếng ổng có về Đức Phật chút xíu thôi. Nên Đức Phật và 1,250 vị tỳ kheo đến nhà trai tăng mà cái Kapiya thu hoạch được một chút xíu thôi. Trong khi đó Sela lại khác. Cái mà ổng có với Đức Phật nhiều quá. Khi mình thương nhau rồi, một sợi tóc đủ để mất ngủ rồi. Mình không thương nhau thì nguyên bộ quần áo người xưa để lại chỉ là bộ giẻ rách thôi. Cho nên một sợi tóc không phải là nhiều cũng không phải là ít. Nguyên một ngôi nhà, một khu vườn mà người xưa để lại nó không phải là ít nhưng chưa hẳn nó là nhiều, là tùy thuộc vào tâm cảm chúng ta dành cho người xưa được bao nhiêu. Có nhiều đứa con chờ cha mẹ lăn ra chết để nó bán nhà. Trong khi đó có những đứa con ba

mẹ mất rồi nó giữ lại từng cái kiếng lão, từng cái rổ may, từng cục sáp để mà gắm kim.

Phật cũng vậy. Có người đến với Phật chỉ vì thích bố thí. Có người đến với Phật chỉ vì họ thích thỏa mãn tri thức lý luận, học thật nhiều giáo lý. Có người đến với Phật là họ thích lim dim thiền định. Tôi nhớ có một vị cư sĩ đến hỏi vị thiền sư: "Thầy, người ta đồn Ngài là thiền sư vậy chớ Ngài có thần thông không?". Vị thiền sư đang ngồi lim dim con mắt, mở mắt ra hỏi 'Thần thông là cái gì, phép lạ là cái gì?'. Ông cư sĩ nói: 'Thần thông là đi trên nước, thần thông là đi trên than đỏ, thần thông là đi trên không khí được'. Ông thiền sư hỏi nếu bây giờ tôi đi trên cái đó thì ông được cái gì không. Ổng nói không, nhìn cho đã vậy thôi. (Cười): có đúng vậy không? Nếu bây giờ tôi không ngồi nữa, mà tôi lơ lửng cách cái bàn này một tấc thì quí vị có được cái gì, thì nhìn cho đã thôi, như David Copperfield, (một nhà ảo thuật Mỹ) vậy thôi. Ông cư sĩ hỏi vậy thì Ngài thiền sư không phép lạ nói có chứ. Thầy không thể đi trên than, thầy không thể đi trên nước, thầy không thể lơ lửng trong không khí. Mà nếu làm được thầy cũng không thèm. Lý do là cái đó không giúp được ai. Nhưng phép lạ của thầy là ĐI TRONG CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC, đi trong từ bi, hỷ xả, đi trong thông cảm, bao dung, đi trong niềm thương đối với người khác. Cái đi như vậy nó giúp được nhiều người hơn. Tôi nói thiệt, cô này cổ mới trúng số 50 tỷ, mà cổ là người vắt chày ra nước. Trong khi cô áo nâu kia thì buôn gánh bán bưng nhưng

lòng bả bao la bát ngát. Ngày nào bả gánh chè ngang chùa bả cũng bấm chuông cho tôi một chén. Thì tôi hỏi các vị gánh chè của bà đó với 50 tỷ này cái nào giúp tôi. Bà này có 50 tỷ mà không cho tôi một xu. Bà kia mỗi ngày bấm chuông 'Thầy, chè, thầy chè', tôi chết, tôi bị tiểu đường vì bả tôi không hận mà vẫn thương mới ghê chứ (cười).

Cho nên tùy vào vốn liếng của mỗi người mà chúng ta đóng góp được gì cho thế giới và chính cái đóng góp đó mới là phép lạ. Trong tinh thần Phật Pháp, phép lạ không phải là cái gì để mình nhìn cho đã con mắt. Mà phép lạ là sự hoán chuyển.Tôi nhớ một vị thiền sư khác nói thế này: Bạn có thể dời một ngọn núi, bạn có thể lấp một con sông, nhưng cái đó nó không ghê gớm bằng bạn có thể chuyển hóa cho những người tà kiến thành chánh kiến, những người sân si thành mát mẻ, những người u mê mà tự nhiên có trí tuệ, những người cuồng tín mà trở nên chánh tín. Cái sự chuyển hóa đó nó mới ghê gớm. Và có một chuyện các vị tuyệt đối phải đồng ý với tôi, cái chuyện dời núi khoa học làm được phải không, nhưng cái chuyện thay đổi suy nghĩ của một người chắc chích thuốc tử hình nó thôi chớ còn không có cửa, nhe!

Ngày còn bé tôi đọc câu này tôi không có tin. Tàu có câu: "Chém đầu ngàn viên tướng ngoài trận dễ hơn là thay đổi cái chí của kẻ thất phu". Thất phu là thằng tào lao đó. Mà tôi già tôi thấy đúng. Một ngàn viên tướng đúng là khó chặt đầu thiệt, nhưng mình có thể dùng mỹ

nhân kế, dùng cách ly gián, dùng khổ nhục kế, còn không thì lấy bom 'bùm'. Nhưng mà để thay đổi suy nghĩ một người thì rất khó.

*Cho nên phép lạ của Đạo Phật là gì? Phép lạ của Đạo Phật là sự chuyển hóa từ xấu đến tốt. Nasudin là một nhân vật minh triết của Hồi Giáo rất là thông minh. Ông sống đến già, ngày ông 80 tuổi bạn bè đến thăm lúc đó ông nằm ngáp ngáp, thoi thóp trên giường bịnh, ông thều thào nói thế này: "Năm 20 tuổi tôi ôm mộng thay đổi thế giới. Năm 40 tuổi tôi ôm mộng thay đổi mọi người chung quanh tôi. Năm nay 80 tuổi tôi muốn thay đổi được tôi thôi". Các vị đừng coi thường chuyện đó. Nếu mỗi người trong đám đông này mà tự thay đổi được mình thì thế giới sẽ được thay đổi. Các vị có tin chuyện đó không? Tôi thấy tôi phun một miếng kẹo singum đâu có bao nhiêu. Cô kia cũng nghĩ không có bao nhiêu. Cuối cùng nguyên một đống toàn là singum không. Tôi liệng xuống cái bao nilon, vị đó liệng xuống một chai nước. Cô kia liệng xuống một cái lon. Một cái lon không là rác, chưa đủ để gọi là rác. Một tờ giấy, một bịch nilon không đủ là rác nhưng gom tất cả lại chúng ta có nguyên một đống rác. Thế giới này là một môi trường cộng hưởng. Không có gì trên đời này tồn tại độc lập mà không cần đến sự kết nối liên đới và cộng hưởng, cộng sinh với vô vàn những thứ khác, vì đó là bản chất duyên khởi của thế giới. Vô ngã là gì? Vô ngã là không có một cái gì đơn thuần bất biến một mình nó mà nó có thể tồn tại. Ngay cả một nụ cười, một

giọt nước mắt của chúng ta nó cũng cần đến vô số điều kiện mới có được. Do đó người Phật tử hiểu được nguyên tắc này càng phải sống có trách nhiệm hơn, vì sao vậy? Vì một nụ cười của mình có thể đưa tới một bi kịch. Một cái lườm liếc của mình có thể dẫn đến một bi kịch, các vị biết không? Chuyện gì trên đời nhiều khi nó là một cớ rất nhỏ, nó bắt đầu hoàn toàn bắt đầu cho một sự cố sự kiện cực lớn. Người ta nói giá mà cái mũi của Cleopatra ngắn hơn một chút thì không có cuộc chinh phạt của La Mã vào Ai Cập. Chúng ta biết nền văn minh Ai Cập là nền văn minh lớn của nhân loại, nó bị xóa sổ trong tay của Cleopatra. Chúng ta biết nụ cười của Đắc Kỷ, của Bao Tự, của Dương Quí Phi, của Nạp Lan (Từ Hi Thái Hậu), chỉ một người đàn bà thôi đã khuynh đảo cả một đất nước Trung Hoa. Vì sao? – Vì thế giới này là thế giới của một sự tương duyên. Cho nên khi hiểu được mọi thứ không có gì tự mình tồn tại độc lập mà phải cần đến vô số điều kiện nhân duyên để có thể hiện hữu và vận hành. Khi hiểu được cái này chúng ta được ba cái lợi:

- Chúng ta nhận ra rằng không hề có chiếc xe trên đống phụ tùng. Vì sao? – Vì đống phụ tùng chính là chiếc xe. Bản thân tôi không phải là thằng Tèo thằng Tý mà là sự cộng ghép của vô số điều kiện tâm sinh lý. Đó là nhận thức về vô ngã.

- Khi thấy rằng mọi thứ tồn tại bằng nguyên tắc tương duyên thì tự nhiên ta thấy rằng ta phải sống trách nhiệm hơn. Bởi vì ta là một mắc xích trong vô vàn những mắc

xích làm nên những dòng chảy của cuộc đời. Các vị nghe kịp không?

- Thứ ba, khi hiểu được giáo lý nhân duyên thì chúng ta mới có thể tu tập được. Các vị phải biết vấn đề của mình nó nằm ở đâu các vị mới tu được chớ. Cho nên Tây có một câu rất là hay. Tôi nói thiệt chậm nghe: 'Vấn đề lớn nhất của chúng ta là không biết vấn đề mình nằm ở đâu'. Có dễ nhớ không?

Và trong một buổi giảng gần đây tại Hoa Kỳ, trong ngày vía Di Đà tôi có nói một chuyện này. Tôi nói đến một chữ rất quan trọng trong thế giới hôm nay. Đó là chữ transparency. Chữ đó có nghĩa là 'trong suốt' hoặc 'bạch hóa'. Hình như tôi có giảng ở đây một lần. Không có cái gì trên đời này có thể giải quyết trước khi nó được bạch hóa. Bạch hóa là mình phơi bày nó tuốt tuồn tuột, tất tần tật.

Thí dụ, mình nhức răng. Nha sĩ muốn giải quyết thì họ phải tìm cho ra răng nào nhức, số 7 hay số 8, hàm trên hay hàm dưới, đúng không? Yeah, phải biết. Nhìn kỹ coi cái này phải lấy chỉ máu hay là nhổ. Cái này có thể gắn một cái (...) lên hay là một cái - để làm răng giả. Cái răng này có thể bọc sứ được hay không, cái răng này có thể implant được hay không. Cho nên chuyện đầu tiên nha sĩ muốn giải quyết cái hàm răng thì họ phải biết toàn bộ vấn đề của hai hàm tăng. Bác sĩ muốn mổ mình thì chuyện đầu tiên họ phải coi mình bị bịnh gì bằng cách thử máu, phân, nước tiểu, huyết áp rồi cân

đong đo đếm trọng lượng của mình, soi rọi đủ thứ X Ray, Scan rồi MRI tùm lum hết. Cuối cùng họ mới biết mình bị cái gì rồi họ mới chữa cho mình. Chớ mình không thể nói bác sĩ ơi tôi đau quá nhưng bác sĩ hứa với tui nghe, chỉ thử phân với nước tiểu chớ hong có thử đàm hong có chụp hình. Các vị nghĩ bác sĩ có làm việc được không, rất là khó. Bác sĩ họ phải nắm rõ toàn bộ cơ thể chúng ta họ mới giải quyết được.

Tôi cũng nói nhiều lần, trong nhà chúng ta bất cứ chỗ nào là góc khuất, cái chỗ chổi không thọc vào được, đồ lau nhà không chọt vào được thì chỗ đó chỉ có bụi, gián, chuột, rắn rít. Trong nhà không nên có góc chết, mà trong phong thủy đại kỵ cái đó, tất cả các góc chết trong nhà họ tìm cách hóa giải, không để cho không có chỗ nào mà không dọn dẹp được. Không để cho có chỗ nào trong nhà mà gió và nắng không lọt qua được, vì sao? Vì chỗ đó chưa được bạch hóa. Ở đời, cái gì mà chưa được bạch hóa vấn đề một tỷ nó nằm ở đó.

Mà Phật là gì? Thành Phật là giải quyết là soi rọi tất cả vấn đề, tất cả góc khuất. Chữ Phật Buddha có hai nghĩa, chữ Buddha là từ động từ ‘bujjhati’: một là thức dậy, là tỉnh giấc từ một giấc ngủ, từ một cơn mơ. Bujjhati còn có nghĩa nữa là ‘hiểu biết’. Trong những ngôn ngữ tôi biết thì chỉ có tiếng Tàu có chữ ‘giác’. Một chữ ‘giác’ này có đủ hai nghĩa cũa chữ ‘Bujjhati’. ‘Giác’ vừa có nghĩa là thức giấc, tỉnh mộng mà nó cũng có nghĩa là hiểu biết, là nhận thức.

*Tôi trở lại nội dung bài Kinh, là tùy thuộc vào hành trang, vốn liếng của chúng ta mà chúng ta chọn con đường nào để đi, và từ đó đi được bao xa và đi về đâu.

Các vị có đồng ý với tôi, là đi trên cùng một con đường nhưng mà chỗ đến có thể khác nhau, phải không? Quí vị có dám gật không? Nếu quí vị dám gật thì quí vị sẽ thấy ra sự thật phũ phàng này: nếu đi trên cùng một con đường mà chỗ đến có thể khác nhau, điều đó có nghĩa rằng chỗ đến của những người Phật tử có thể khác nhau.

Tôi nói hoài mà nhiều người rất là giận tôi, mà tôi không thể nào không nói, là vì sao? Là vì mới ngày hôm qua trong buổi giảng ở bên quận 1 tôi có nói thế này. Tôi nói ngày xưa những người chống Phật là ai, là Bà la môn. Còn hôm nay những người chống tôi là bà lá môn. Nói hoài không hiểu, nước đổ lá môn (cười). Bà la môn dễ trị. Bà lá môn rất khó trị nhưng có cách để trị. Lá môn không thấm nước, muốn cho thấm nước chịu khó cho nó giập một chút. Nước đổ đầu vịt, đầu vịt không thấm nước, muốn đầu vịt thấm nước, chế nước sôi. Cho nên nhiều khi tôi giảng tôi hay làm phiền Phật tử là vì tôi muốn cho lá môn nó giập. Nó phải giập nó mới thấm nước. Đầu vịt chỉ có chế nước sôi nó mới ướt thôi. Tôi chưa làm hai việc đó bao giờ nhưng mà tôi biết. Có đúng vậy không? Đầu vịt chế nước sôi là nó hít phải không, chiều nay về đừng thử! (cười).

Cái vốn liếng của chúng ta nó ở trong đây nó ra nhưng nó không phải một ngày một bữa mà nó cần đến ngày

dài tháng rộng. Nó là một quá trình tích lũy nhiều ngày. Cách đây mấy phút tôi nói chuyện dưới phòng khách. Tôi nói, tình yêu, hạnh phúc, kiến thức, nhận thức, quan điểm chính trị, tôn giáo, quan điểm xã hội, triết học, khoa học của chúng ta nó không phải là một món đồ mà ai đó trao truyền cho chúng ta bằng cách nhét vào túi, gài nút, zipper. Không phải! Mà tất cả những thứ thuộc về tinh thần nó phải đòi hỏi đến một quá trình tích lũy.

Tôi nói lại, tùy vào túc duyên quá khứ của chúng ta mà chúng ta có gặp được Chánh Pháp hay không. Mà khi gặp Chánh Pháp được rồi thì chúng ta chọn cái gì, quan tâm tới cái gì trong Chánh Pháp, và chúng ta quan tâm đến mức độ nào. Trong đời sống mỗi người, trong một bài giảng gần đây, tôi có giảng về một đề tài, tôi ôn lại một lần nữa, chủng tử là sao?

Chủng tử là hạt giống. Mỗi ngày mở mắt ra, bắt đầu một ngày mới, ngay trong giây phút đầu tiên cho đến giây phút cuối cùng chìm vào giấc ngủ, mọi phút như vậy chúng ta đang lặng lẽ âm thầm kín đáo, thậm chí lén lút gieo trồng đủ thứ hạt giống hết mà chúng ta không biết. Trong mỗi khoảnh khắc, chúng ta gieo trồng hạt giống để trở thành Phật. Trong mỗi khoảnh khắc chúng ta gieo trồng hạt giống để trở thành trâu bò, sư tử, rắn rít. Trong mỗi khoảnh khắc chúng ta gieo trồng chủng tử để trở thành thiền sư, giảng sư, luận sư, bla bal bla ... Vấn đề là chúng ta gieo cái hạt nào nhiều nhứt. Hạt nào nhiều nhứt thì mai này nhắm mắt xuôi tay

vào quan tài chúng ta sẽ cầm cái đống hột đó chúng ta đi. Có nghe kịp không?

Và tôi nói lại lần nữa. Những chuyện đó nó không đợi trong nhiều năm đâu quí vị. Nó không có cần tới 5 năm, 10 năm. Lão Tử có nói thế này: "Đừng coi thường những suy nghĩ thoáng qua trong đầu của mình". Vì sao vậy? Vì một suy nghĩ mà mình gọi là thoáng qua ấy chỉ cần nó được lập đi lập lại nhiều lần thì nó sẽ biến cái suy nghĩ đó thành hành động hay lời nói. Lời nói hay hành động đó được lập đi lập lại nhiều lần nó sẽ trở thành thói quen. Và thói quen chính là số phận của chúng ta, có đúng vậy không? – Yah! Cho nên đừng cho rằng một cái suy nghĩ, một cái gì đó nó nhẹ nhàng thoáng qua rồi bỏ.

Tôi nhớ cái này tôi nói riết mà tôi nhục luôn. Tôi nói thường lắm! Tôi nói đối với pháp bất thiện, trước khi ly dị mình nên ly thân. Và đối với pháp thiện trước khi kết hôn mình nên đính hôn.

Đối với pháp bất thiện trước khi ly dị mình nên ly thân có nghĩa là mình chưa có khả năng mình lìa bỏ gia đình, mình chưa có khả năng mình giữ 8 giới, mình chưa có khả năng sống viễn ly. Nhưng ngay bây giờ trong lòng mình có ước muốn là mong rằng tôi sẽ như vậy. Mong rằng tôi sẽ như vậy, ... cái mong đó rất có lợi. Sẽ có một ngày nó chín muồi. Cái đó được gọi là trước khi ly dị chúng ta phải ly thân. Trước khi bỏ được nhau chúng ta tập ngủ riêng mình trước.

Rồi đối với thiện pháp, trước khi thật sự kết hôn, trước khi trao nhẫn cho nhau, chúng ta nên đính hôn trước. Tức là chúng ta muốn xuất gia, muốn đi Miến Điện tu thiền mà ngay bây giờ chưa đủ điều kiện thì chuyện đầu tiên, cái mong mỏi, cái chuẩn bị sắp xếp để mai này đi đó, thì cái chuẩn bị đó được gọi là đính hôn. Rất có lợi. Những suy nghĩ đó mình cho nó không có gì, nhưng mà lâu ngày nó trở thành ra nguồn Đạo lực rất là lớn, một tâm lực suối nguồn vi diệu mà cực mạnh mà quí vị không có ngờ.

Và tôi xin nhắc lại một lần nữa: thử đi, thử đi. Có nhiều thứ mà người ta gọi là tự kỷ ám thị nghe rất là kỳ, nhưng đó là đúng. Tôi ví dụ nghe, mình học Đạo, mình nghe nói thân này, tâm này, buồn vui thiện ác ở đây là do lắp ráp, 'tôi' không là cái gì hết. 'Tôi' chỉ là một mớ phụ tùng lắp ráp lại. Dĩ nhiên buổi đầu mình nghe cái đó hơi kỳ kỳ. Nhưng nếu ta thường xuyên niệm đọc cái thần chú này, tôi tin chắc 1.000% sẽ có một ngày quí vị an lạc. Tin tôi đi, không tốn một xu ngu gì không thử. Hiểu hông? Cứ đọc hoài câu đó: Tôi là đồ ráp! Nếu xa hơn nữa thì cũng đọc: Tôi là đồ rác! Phải nói rằng đó là một câu thần chú rất là kỳ, nhưng tôi tin là nó hay hơn câu niệm Phật, là vì sao? Vì câu niệm Phật lâu ngày chúng chửi mình vẫn còn giận. Có thể. Nhưng nếu mà niệm 'Tôi là đồ ráp, tôi là đồ rác', nếu mình niệm lâu ngày khả năng chịu đựng của mình rất tốt.Tôi tuyệt đối tin chuyện đó. Mà Tứ Niệm Xứ là gì? Tứ Niệm Xứ là một quá trình tự kỷ ám thị.Tôi biết ở đây ai học Vi Diệu

Pháp nghe cái này rất là sốc, xăn tay áo nhảy lên cãi là ‘Sư nói vậy là Sư hạ thấp’. Thật sự buổi đầu mình sống bằng cái giống gì? Mình hoàn toàn sống bằng cảnh chế định không. Lúc đó là mình phải xài tự kỷ ám thị: đi – bước – đạp – cầm lên – để xuống – nóng giận – dễ chịu – khó chịu – đau – lạnh – nóng – mát – ngứa... Lúc đầu mình toàn là chế định không. Rồi dần dần mình mới nhận ra một điều mà không có thầy bà sách vở nào trao được. Đó là khi lâu ngày mình thấy được mình chính là những cái đó nó cộng lại thì lúc đó mình mới thấy mình thực sự. Như bữa hổm tôi nói, mới đầu mình thấy mình là cái line, sau đó thấy mình là spot, và cuối cùng mình là dot. Hôm đầu cuộc đời mình là cuộc đời của thằng Tèo, cuối cùng mình nghĩ mình chỉ là những cái đốm thiện ác, buồn vui. Rồi cuối cùng mình nhận ra mình chỉ là những dấu chấm của thiện- ác- buồn- vui thôi. Nhớ, cái đó quan trọng vô cùng. Và đó là những thứ tôi nói cho bà con nghe mà tôi cũng phải thực tập cho tôi. Tôi thực tập không phải vì tôi hành giả, tôi là thiền sư, là người tu hành chân chánh, không phải. Mà vì tôi có ba điều mà tôi bắt buộc phải tu Tứ Niệm Xứ: thứ nhứt tôi sợ chết, và cũng đã sắp chết. Thứ hai, tôi là người rất dễ bị tổn thương, các vị biết không? Tôi đủ thứ tự ti, đủ thứ mặc cảm hết, mà chỉ Tứ Niệm Xứ mới cứu tôi được. Và điều thứ ba, làm thầy chùa nhiều năm tôi nhận ra một chuyện: Không có hạnh phúc nào trên đời này bằng hạnh phúc của cái người chánh niệm hết.

Cách đây khoảng nửa tiếng đồng hồ, trong một buổi nói chuyện dưới phòng khách, tôi có nói cho một vài người nghe mà cái mặt của họ nhìn nó đơ ra. Tôi nghĩ cái đó nói cho đám đông may ra có người hiểu. Cái người chưa biết Đạo thì họ cho rằng trên đời này có vị đắng có vị ngọt, ai thích đắng thì khi được ăn đắng họ thích. Ai thích ngọt khi được ăn ngọt họ vui. Khi chúng ta còn bị lệ thuộc vào vị giác thì chắc chắn sẽ có lúc chúng ta như ý và bất toại. Mà 'vạn sự như ý' không bằng 'ý như vạn sự', có hiểu cái đó không. Cái đó quan trọng vô cùng.

*Cho nên Tu Tứ Niệm Xứ là gì? – Tu Tứ Niệm Xứ là biết rõ cái đắng chỉ là đắng, không mắc mớ gì cái thằng 'tôi' này. Ngọt chỉ là ngọt không mắc mớ gì cái thằng 'tôi' này. Điều đó chỉ có người tu chánh niệm mới làm được thôi.Chỉ có hành giả Tứ Niệm Xứ mới làm được thôi. Hạnh phúc của hành giả Tứ Niệm Xứ không phải là được ăn ngọt như mình muốn, không phải là né được cái đắng cái chua như mình sợ. Không phải! Mà cái hạnh phúc của Tứ Niệm Xứ là trước đây ăn được cái mình muốn. Còn bây giờ là ăn cái gì cũng vậy thôi.Trước đây là cưới được người mình yêu, còn bây giờ là yêu được cái người mình lỡ cưới. Đại khái như vậy. Tứ Niệm Xứ là khả năng chấp nhận đời sống buổi đầu nó hơi gồng một chút. Tôi báo trước, rất là miễn cưỡng, rất là khó khăn. Nhưng mà tin tôi đi. Một ngày, hai ngày, qua ngày dài tháng rộng, sẽ có một ngày quí vị thấy hình như sống thất niệm khó hơn sống chánh

niệm. Có hiểu tôi nói không? Thí dụ một người con gái có giáo dục thấy rằng cái chuyện ăn nói mà lung tung, lung tung, cười trước khi nói, vô duyên tào lao nó khó hơn là nết na. Có phải không? Trong khi một người không được giáo dưỡng đàng hoàng thì họ thấy cái chuyện ý tứ nết na nó khó ghê lắm. Trong khi cái người đã quen nết na rồi bây giờ bắt họ trở thành cái người mất nết nó khó dữ lắm. Tứ Niệm Xứ y chang như vậy, cứ tập đi, có ba lý do mà quí vị phải tu tập Tứ Niệm Xứ:

- Không biết ta chết lúc nào.

- Không biết ta có thể đắc Đạo lúc nào.

- Không biết ta có thể tạo nghiệp gì trong vài phút sắp tới.

Cho nên tùy vào túc duyên của mình mà mình đến với Chánh Pháp mình cảm nhận được Pháp nhũ Phật thân, cái tinh hoa của lời Phật hay không. Lời Phật dạy hay quá, lời Phật dạy rất là thông minh và đem lại cái hạnh phúc an lạc hiện tiền, mà trong khi đó chúng ta thì sao? Ông già để lại cho ta một núi kim cương, mà ta vừa đui vừa điếc vùa què vừa khùng nữa, ăn rồi lết ra ngoài chợ liếm lá ngoài đó, có tang thương không? Vào chùa chầu chực chờ ông sư ổng ban cho cái gì, rồi nhắm mắt sadhu cúng bao thơ, đó là lết ra chợ liếm lá. Tôi nói rất là tàn nhẫn (Tôi đang làm giập lá môn). Không học giáo lý, không có hành trì mà chỉ vào chùa chờ ông sư ổng

ban cho đó. Cho nên Lưu Khải Siêu mới nói thế này: Đối với thầy mình nên làm người học trò để tiếp nhận cái hay, chớ đừng bao giờ là nô lệ để chấp nhận vô điều kiện những gì mà ổng đổ lên đầu mình, kể cả rác. Nói tới đây tôi nhớ một câu: "Hỡi cô quét rác trên lầu. Sao cô đổ rác lên đầu chúng tôi"(cười). Phải nhớ câu đó. Đi vào chùa, những cái gì mà thiền sư Pháp sư giảng cho mình hãy cẩn thận. Vì sao? – Cách đây mấy chục phút tôi có nói ở dưới. Tất cả những hướng dẫn của thiền sư, Pháp sư, giảng sư, luận sư, bla bla sư hoàn toàn có thể mang rất đậm nét dấu ấn cá nhân của ổng trên đó. Mỗi ông giảng sư, Pháp sư luận sư đều có những sở trường và sở đoản. Khi ổng hướng dẫn mình thì ổng hay đem cái sở trường sở đoản ổng ra. Thí dụ cái chân tôi đi cà thọt thì tôi dạy quí vị đi tôi dạy kiểu nào? – Cũng cà thọt chứ! Tôi nói ngọng thì khi dạy quí vị nói quí vị cũng nói ngọng theo tôi chứ, vì đó là sở đoản của tôi.

Cho nên không có gì bậy cho bằng đi thờ thầy mà không chịu nhớ rằng thầy là một cái lu nước để mình uống chớ không phải để mình cắm đầu vô trong đó. Thầy, hay Phật Pháp là cái mền để mình đắp cho ấm chớ không phải để trùm cho nó ngộp. Rất là quan trọng! Cứ nhớ Phật Pháp, sư phụ là cái mền để đắp cho ấm không phải để trùm cho nó ngộp. Học Phật Pháp để được an lạc. Lần đó bà Gotami là dì ruột của Đức Phật đến hỏi Thế Tôn: "Bạch thế Tôn, mai này Thế Tôn không còn nữa ai cũng có thể nói rằng đây là lời của Thế Tôn dạy. Chúng con dựa vào tiêu chuẩn nào để có

thể xác định đó là lời dạy của Thế Tôn?". Phật dạy: "Này dì mẫu, cái pháp môn nào mà càng hành trì trí tuệ càng sáng, khả năng tinh tấn càng lớn, khả năng viễn ly càng lớn, càng muốn sống một mình, càng chán đám đông, càng dễ nuôi, càng an lạc".

Không có gì bậy cho bằng cha mẹ sanh ra ta tự do, lớn lên ta học ba mớ chính trị, văn hóa, tôn giáo ta trở thành chuột bạch của ai đó. Nếu mẹ còn sống mẹ buồn kiểu sống. Nếu mẹ ở suối vàng mẹ buồn kiểu suối vàng, chết không nhắm mắt, đẻ ra một đứa con bị tù ngay từ trong tâm thức. Nó không dám nghi ngờ con đường ngay dưới chân của nó. Các vị nghe kịp không?

Nếu đọc lại sử Phật, đọc lại cuộc đời Đức Phật một cách thông minh một chút, chúng ta sẽ thấy rằng cuộc đời của Bồ tát là một hành trình của những dấu hỏi. Có đúng vậy không? – 29 năm bị vua cha bưng bít đủ điều, ngăn sông cấm chợ mọi thứ thông tin, không email, không cho facebook, không cho chát, truyền hình, radio cấm hết (cười). 29 tuổi lần đầu tiên thấy người già. Các vị có tin không, 29 tuổi lần đầu tiên thấy xác chết. Cái hại là hại chỗ đó (thương nhau mà bằng mười phụ nhau). Vậy mà khi Ngài thấy không phải thấy như mình. Ngài thấy lạ Ngài mới hỏi người hầu 'Tại sao ông đó đi cái lưng ổng kỳ như vậy?'. Nói 'Già nó vậy. Già lưng cong tóc nó bạc như vậy'. Hỏi sao ông đó nằm thẳng đơ? – 'Chết rồi, nghỉ chơi rồi, đi ngủ rồi'. Ngài hỏi thêm: "Mình cũng vậy hả?" – 'Yeah, sure. Sớm muộn gì cũng vậy thôi'. Hai mươi chín tuổi thông minh

tuyệt đỉnh mà đi hỏi mấy câu là kỳ. Mà cuộc đời Ngài, cuộc đời của một bậc đại giác đã bắt đầu từ những dấu hỏi đó, từ những câu hỏi đó. Có hai hình ảnh rất đẹp. Biển chiếm 1/3 diện tích hành tinh. Các nhà khoa học giải thích kiểu khoa học. Các nhà sử học, các nhà địa chất mỗi người giải thích một kiểu. Nhưng có một triết gia giải thích thế này: Biển mặn để nhắc loài người nhớ rằng tổ tiên ta đã nhiều đời khóc. Người giàu cũng khóc nói chi thằng nghèo. Biển mặn để nhắc cho cuộc đời nhớ rằng bản chất cuộc đời là nước mắt. Cũng triết gia đó ổng nói thêm, mỗi tháng một lần, vầng sơ nguyệt (trăng lưỡi liềm) nó là một dấu hỏi để nhắc cuộc đời nhớ rằng chúng ta mãi mãi đi tìm những lời đáp. Mà khổ thay có bao nhiêu người nhìn trăng đầu tháng lại nghĩ tới chuyện đó là một dấu hỏi: chúng ta từ đâu tới. Chúng ta sẽ về đâu. Chúng ta đang là gì trong vũ trụ bao la này. Chúng ta cần phải làm gì, phải sống ra sao để đừng hoang phí phận người hiếm hoi mà mình có được?

Cho nên cuộc đời Đức Phật là một hành trình của những dấu hỏi. Và khi tìm được câu trả lời Ngài trở thành bậc đại giác, thầy của chư thiên và nhân loại, Tứ sanh Từ Phụ Thiên Nhân Chi Đạo Sư. Ngài thắc mắc cái gì? Chuyện đầu tiên Ngài thắc mắc ai cũng già hết hay sao, ai cũng chết hay sao? Rồi thì Ngài bỏ hết mọi thứ Ngài đi tu. Ngài đi theo mấy ông Đạo sĩ Ngài đắc Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiền sắc giới rồi Hư không Vô biên thức Vô biên rồi Vô sở hữu xứ. Gặp mình là mình đã

chết ngắc ngay cái chỗ đó rồi. Ai đã học A tỳ đàm thì biết, không cần đắc tới thiền Vô sắc, chỉ cần đắc hết thiền Sắc giới là đủ để hóa hiện thần thông, dời non lấp biển hô mây gọi gió. Nhưng Ngài thì không. Ngài coi mấy cái đó là rác. Ngài tự hỏi lòng còn có cái nào hơn vậy nữa không? Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Bữa nay tôi làm biếng lắm rồi, tôi không muốn đụng tới tấm bảng nữa. Nói quí vị nghe kịp thì nghe. Tôi đã nói rất nhiều lần đó là trong đầu một người Phật tử thông minh đừng bao giờ có chữ 'the best' mà nên có chữ 'better'. Có nghĩa là đừng bao giờ có chữ 'tốt nhất' mà luôn luôn hướng tới chữ 'tốt hơn'. Nếu trong lòng chúng ta có chữ tốt nhất, tôi làm ăn để được cái gì tốt nhất, tôi đi học, tôi tu thiền, vô chùa để được cái gì tốt nhất, nghe thì nó sang thiệt nhưng cái tên này nó rất dễ bị sụp bẫy. Mai này nó gặp cái thứ tào lao nó có thể lầm đó là thứ tốt nhứt. Nhưng cái tên thông minh không bao giờ treo cái chữ tốt nhứt trước mặt nó, mà nó treo cái chữ tốt hơn, nên không bao giờ nó dừng lại quá sớm. Cuộc đời là hành trình đi hoài đi cho tới bao giờ vô hòm thì thôi.

Tôi nhớ có một câu chuyện rất là tào lao. Ông vua đó buổi chiều đi săn bắn về ngang một cánh đồng thấy anh nông dân đang cặm cụi làm lụng rất vất vả. Ổng hỏi vậy chớ sao giờ này trời muộn rồi mà chưa về. Anh nông dân nói Dạ ruộng này là ruộng thuê, cứ 10 giạ gạo là phải giao cho chủ đất 3 giạ, làm 10 có lấy 7 thôi, nên chuyện tôi làm phải gấp rưỡi người bình thường thì vợ

con mới đủ sống. Vua nghe vua thương, mới nói: “Đất này là đất của trẫm. Trẫm là vua, từ đây cho đến tối khanh chạy được bao nhiêu thì chừng đó là của khanh”. Ảnh nghe ảnh mê quá, bắt đầu liệng cuốc ảnh chạy. Lẽ ra gặp tui tui chạy chừng một chục mẫu là được rồi. Chạy ra mặt tiền kiếm chỗ làm quán cà phê. Rồi chạy vô trong một cái kiếm chỗ trồng cam, nhãn da bò là đủ sống rồi. Không. Ảnh nhắm mắt chạy riết.Ảnh chạy riết mà tới một lúc coi như trời gần tắt nắng mà ảnh cứ tiếc, nghĩ là thêm chút nữa thì thêm được một công. Cuối cùng mệt quá, mà thêm chút nữa thì thêm được một sào. Cuối cùng ảnh nghĩ bụng thêm chút nữa được một thước. Cuối cùng ảnh gục xuống, người ta chôn ảnh trong cái lỗ thước rưỡi!

Chúng ta cũng vậy, cả cuộc đời chúng ta là một hành trình mãi hoài kiếm chạy, chạy kiếm, kiếm chạy. Và trên cuộc đi đó có người thì hài lòng quá sớm với cái mình có – cũng là một bi kịch. Mà có kẻ thì không biết điểm dừng – cũng là một cái bi kịch.

Đức Phật ngài dạy thế này: Có trường hợp nên biết điểm dừng. Có trường hợp không nên có điểm dừng. Để thỏa mãn thị dục, cái sở thích thì nên có điểm dừng. Nhưng trong thiện pháp, trong Đạo hạnh thì không nên có điểm dừng. Trong Kinh nói rằng, nói rộng thì muốn thành Phật phải tu tập 30 pháp Ba la mật. 30 pháp ba la mật là bố thí, trì giới ... nhân cho ba: bờ kia, bờ trên và bờ cao nhứt.

- Bờ kia là vì ba la mật mà dám bỏ thứ ngoại thân.

- Tầm thứ hai cao hơn là vì ba la mật mà dám bỏ tứ chi mắt mũi.

- Tầng thứ ba cao nhứt là vì ba la mật mà dám bỏ mạng sống.

Nói cho đủ là có 30 ba la mật. Tức là muốn thành Phật thì anh phải dám vì điều lành điều thiện mà anh chết. Còn nếu anh không dám vì cái thiện anh chết mà anh dám vì cái thiện chút đỉnh thôi thì mai mốt anh thành Thánh mà Thánh nho nhỏ, biết không? Tiền nào của nấy. Quăng ra có hai triệu mà đòi mua nhà đất là mua cái gì. Hai triệu chỉ bán hàng rong thôi.

Nói rộng là 30 ba la mật, nhưng nói gọn là muốn thành Phật chỉ có hai Pháp thôi: một là không biết no trong Thiện Pháp. Hai là tinh tấn không có chỗ dừng. Nói dễ hiểu, cái bụng chứa thiện pháp không bao giờ biết no và cái chân tinh tấn không bao giờ biết mỏi. Nghe hiểu không?

Định nghĩa này làm tôi nhớ định nghĩa bên Tàu, định nghĩa về tượng ông Di Lạc, bên Bắc Tông thì tượng ông Di Lạc bụng to, ngực xệ, nhìn mặt cười đã lắm. Họ định nghĩa thế này: từ nhan thường tiếu (gương mặt hiền cứ cười hoài), tiếu thế gian khả tiếu chi nhân (cái mặt hiền cười hoài mà cười cái gì? Cười những kẻ đáng cười). Đại phúc năng dung (đại phúc là bụng bự). Dung thế gian nan dung chi sự (cái mặt từ bi để cười những kẻ

đáng cười, mà bụng to để chứa những chuyện đời khó chứa). Tại sao người Tàu họ tôn vinh cây trúc là biểu tượng quân tử. Là bởi vì tiết trực tâm hư. 'Tiết trực' là cái lóng nó thẳng. 'Tâm hư' là ruột nó bộng. Người quân tử luôn luôn thẳng thắn. Cần thì nói, nói xong rồi không bỏ bụng. Xuống thuyết Pháp, cần thì làm cho lá môn nó giập, bỏ cái mic xuống rồi tỉnh bơ không có giận ai hết. Còn cái thứ mà nó ở lại nó tức, tức âm ỉ âm ỉ đó là thứ tiểu nhân (cười).

Cho nên trong Đạo Phật, thái độ tu hành thông minh là không phải hướng tới cái the best one, hướng tới cái tốt nhứt; mà luôn luôn hướng tới cái tốt hơn. Cho nên cái tên nào trong đời sống và trong cuộc tu mà nó cứ chằm chằm nhắm tới chữ tốt nhứt thì có thể có một ngày nó bị lún trong cái gì đó không phải nhất mà nó vẫn nghĩ là nhất. Còn cái tên vẫn nghĩ tới cái tốt hơn thì suốt đời này nó không có điểm dừng. Bởi vì tôi nói rồi, muốn thành Chánh Đẳng Giác thì cái bụng chứa Thiện Pháp không bao giờ biết no, mà cái chân tinh tấn thì không bao giờ biết mỏi. Còn chúng ta thì sao? Cái bụng chứa lòng tham không bao giờ biết no, mà cái chân sa đọa thì không bao giờ biết mỏi. Là vì sao? Là vì:

"Thiên đường hữu lộ vô nhân vấn.

Địa ngục vô môn hữu khách tầm".

Bao nhiêu sách vở tôn giáo trên đời dạy người ta làm lành lánh dữ để đi về trên. Nhưng số người làm lành

lánh dữ không được bao nhiêu. Đâu có sách vở nào dạy người ta làm ác mà người làm ác cứ đầy ra đó. Cho nên đường lên trời có đó mà không ai hỏi. Còn đường xuống địa ngục không sách vở nào dạy hết nhưng cả lũ dắt nhau đi. Cho nên Nguyễn Du mới nói:

“Ma đưa lối, quỷ đưa đường.

Cứ tìm những chốn đoạn trường mà đi” là vậy đó.

Cho nên bài Kinh này đọc phớt trên mặt chữ không có gì hết, nhưng sâu kinh khủng. Sâu chết đuối luôn. Người trên cạn mà chết!

Bài Kinh này, tùy thuộc vào cái nhân duyên, túc duyên, cơ tánh, vốn liếng, hành trang chúng ta có được mà chúng ta sẽ thâu hoạch gì từ những thứ chúng ta bắt được trên đường. Nghe kịp không? Cái đó quan trọng lắm. Có người họ đi ra ruộng họ thấy cỏ dại. Hết. Nhưng có người họ đi ra ruộng họ thấy cái gì? Họ thấy cỏ mực, họ thấy rau ngổ, thấy cải trời, toàn là những thứ luộc chấm ngon tuyệt vời. Có một thời người Nhựt họ qua VN họ nói rằng người VN chết trên đống thuốc! Các vị có nghe câu đó không? Mình đụng đâu cũng thuốc hết. Nhưng cái quan trọng là chúng ta biết gì về thuốc, và chúng ta có nhu cầu hay không. Khi chúng ta không biết và không có nhu cầu thì chúng ta có sống trên cái đống thục địa, xuyên khung, trần bì, hoài sơn, đỗ trọng v.v... chúng ta cũng chết vì chúng ta không biết đó là cái gì. Trong khi đó, nếu chúng ta có nhu cầu

và có hiểu biết thì tiệm thuốc xa cách mấy chúng ta cũng mò tới, đúng không?

Cho nên đối với Phật Pháp, tùy thuộc chúng ta gieo trồng chủng tử gì thì khi gặp được chư Phật thì khỏi nói rồi. Mà nếu không gặp được chư Phật, sanh ra đời gặp hoàn cảnh nào mình cũng có thể tự mình đi không cần thầy. Bồ tát rất nhiều kiếp sanh ra đâu có gặp Chánh Pháp, nhưng mà sanh ra gặp đám ma là Ngài đi tu được rồi. Có kiếp gặp đám cưới là đã đi tu được rồi. Thấy nó chán đó. Còn mình cái ba la mật mình yếu quá, thấy nó chết nó lăn đùng ra chớ cũng lén nghĩ còn lâu lắm mới tới mình. Khủng khiếp như vậy! Bởi tôi tụng Kinh tôi biết mà. Tụng Kinh thấy nó nằm lạnh ngắt xanh lè, tui nghĩ xui chớ như tui giờ còn, tại hai đứa bằng tuổi mà, nó đi trước, đi ngủ sớm. Đó là mình dễ duôi. Chớ thật ra nếu mình có huệ căn tinh tấn thì thấy người ta khóc là đủ để mình tu rồi. Thấy vợ chồng nó gây nhau là cũng đã muốn tu rồi. Thấy một cái lá vàng rơi, thấy một giọt nước đọng bên thềm, một chút nắng chiều, một chút sương sớm đủ tu rồi. Vì sao? Vì mình có vốn liếng, vì mình có hành trang. Trên đời này vườn táo thiếu gì, táo rụng thiếu gì nhưng có được bao nhiêu Newton. Có hiểu không? Rồi cái thứ mà ngâm bồn thiếu gì, nhưng chỉ được một Archimeter thôi. Thấy đám ma đám cưới thiếu gì mà chỉ được một Tất Đạt thôi. Vì sao vậy? Vì vốn liếng của người ta. Khi người ta có bạc tỉ trong tay, người ta nhìn một miếng đất người ta biết ngay đất này là đất vàng. Còn thứ buôn gánh bán bưng nó nhìn đất

vàng nó không quan tâm là vì sao? Là vì nó nghèo quá, nó không có niềm tin. Khi nó không có nhu cầu thì cũng chẳng tìm hiểu làm gì. Mà khi mình có bạc tỉ thì mình nghĩ đến chuyện đầu tư. Có đầu tư là có tìm hiểu. Có tìm hiểu là có hiểu biết. Có hiểu biết bắt đầu mình mới có thể đi kiếm tiền được.

Cho nên coi chừng vốn liếng nghèo quá. Có một điều trùng hợp rất lạ lùng đó là trong Thánh Kinh của Cơ Đốc Giáo và trong Pháp Hoa của Phật Giáo Bắc truyền đều có chung một câu chuyện giống nhau là một đứa bé nhà giàu nhưng nó không biết thân phận nó là giàu cho nên nó cả một đời đi ăn mày. Câu chuyện đó ở cả Kinh Pháp Hoa của Bắc truyền lẫn Thánh Kinh của Cơ Đốc có hết.

Tôi mệt lắm rồi. Cho tôi nghỉ, tôi có chuyện ra quận một một tí.

Chúc các vị một buổi chiều thật vui./.

BÀI 19. KINH SONG TẦM (Dvedhàvitakka sutta)

Đức Phật nói rằng thế giới này khổ là bởi vì do vọng tưởng. Mà thế giới được gọi là có hạnh phúc thì cũng do vọng tưởng. Vì mình nghĩ sao thì mình mới thích người đó. Mình nghĩ sao mình mới thích món đồ đó. Nhờ vọng tưởng nên khi có được món đồ đó mình mới thích. Ở đâu có thích thì ở đó có thất vọng, dầu với người hay với vật. Rồi Ngài nói Đạo của Ngài là gì? Là đừng sống với vọng tưởng. Nếu con không có vọng

tưởng thì con sẽ không có đam mê trong bất cứ gì. Mà nếu con không có đam mê trong bất cứ gì thì con không có khổ. Có nghe kịp không?

Cho nên đôi khi Ngài chỉ nói "Nội dung Giáo lý của ta là ai không có vọng tưởng người đó sẽ không có đau khổ, sẽ được giải thoát". Câu đó rất đơn giản nhưng đến ngài Ca Chiên Diên ngài mới giải thích tại sao không có vọng tưởng. Nghĩa là khi mình thấy chỉ là thấy, đừng đi quá xa trong cái thấy. Nghe chỉ là nghe, đừng đi quá xa trong cái nghe.

Tôi vẫn nói hoài, ba vị sư đang ngồi, người ta không đủ ly, người ta chỉ dọn ra hai cái ly tốt, một cái ly bị mẻ. Mà nếu cái ly đó tình cờ nó rớt vô tới mình, mình chỉ nghĩ: 'ừ, uống nước chớ không phải uống ly', thì mình không buồn. Đằng này mình nghĩ tại sao người ta đưa ly mẻ cho mình, tức là trong lòng họ mình thấp hơn cái ông nọ trong ba ông. Chỉ cần nghĩ vậy là mình sốc liền. Cho nên nhìn cái gì đó thì chỉ là nhìn, chớ không đi quá xa để tự chuốc lấy vọng tưởng. Nghe cũng vậy, nghe mà đi quá xa trong cái nghe là đi đến vọng tưởng. Tôi phải nói rằng tôi bê bối nhưng về mặt Giáo lý tôi phải nói với các vị những gì là vấn đề cốt lõi của Phật Pháp. Đó là như vậy.

Duyên khởi:

Phật ngự tại Kỳ Viên và Pháp thoại được thuyết cho chư tăng tỳ kheo.

Nội dung:

Đức Phật kể lại những kinh nghiệm tâm linh mà Ngài đã trải qua trong Khổ Hạnh lâm trước khi thành Phật. Trước hết Bồ tát Cồ Đàm trong từng ngày và đêm, Cồ Đàm là họ của Ngài,

Notes: Trong tiếng Pali ‘assa’ là ‘con ngựa’, nhưng chữ assa cộng thêm chữ ‘tara’ nghĩa là tuấn mã. Tuấn mã là tinh hoa của ngựa, là con ngựa giỏi trong loài ngựa. Chữ ‘tara’ có nghĩa là ‘over’. Còn chữ ‘Gotama’: ‘go’ trong chữ Phạn nghĩa là ‘con bò’, mà cộng thêm ‘tama’ nghĩa là ‘bò chúa’. Chữ ‘tara’ và ‘tama’ là cùng căn ‘ta’ nghĩa là ‘vượt qua’, ‘over’. Assatara là con ngựa vượt qua hết các con ngựa khác, là tuấn mã. Còn gotama là con bò vượt qua hết các con bò khác thì là ‘việt’ (người Tàu dịch). Khi Đức Phật còn sống, có người gọi Ngài là Usabha (bò chúa), cũng có lúc gọi Ngài là Gotama (bò chúa), có lúc gọi là Siharaja (sư tử chúa). Hoặc có lúc họ gọi Ngài là Narasiha tức là bậc sư tử trong loài người: nhân sư. Tại sao người Ấn Độ họ lựa hình ảnh con bò? Vì xưa nay họ thờ bò. Bò là họ thờ rồi mà là bò chúa thì còn gì bằng.

Như chữ Singapore là từ chữ singhapura. Chữ ‘singa’ là đọc trại ra từ chữ này. Do chữ Sanskrit đọc là singha, trong tiếng Pali là Siha: sư tử. Nói rõ là trong tiếng Pali cũng có chỗ xài chữ ‘singha’ nữa chớ không phải Sanskrit không. Mà vì họ đọc trại từ ‘singha’ thành ‘singa’ – singapore. Chữ ‘pore’ từ gốc chữ ‘pura’ : kinh

đô, kinh thành. Tức là thành phố sư tử. Có nhiều cái tên rất là thú vị. Ở VN đình, chùa, miếu mạo hay có chữ Tàu, mình vô ngồi đọc mình thấy thích, thấy khoái. Có những chữ Hán dịch ra rất là hay. Mình thì hồi nhỏ cứ vật lộn với tình yêu nam nữ, lớn đi làm rồi con cái riết nó mệt, tôi thấy nó uổng đi. Ngài Narada nói đúng: Được cái thân người là khó, biết Chánh Pháp là khó hơn. Có trí huệ, có sức khỏe mà lại không biết dùng cái thân người, cái trí huệ nó vào cho đúng việc thì phải nói, nói theo Tàu là trong các tội bất hiếu thì 'vô hậu vi đại' (không có con nối dõi là tội lớn) ; thì theo tôi, có thân người mà không dùng trí tuệ mình cho đúng chỗ thì mình có tội với kiếp người. Uổng! Chớ đùng cái mình chết mà mình sống tầm thường thì bị làm con trùn con dế thiên thu.

Nội dung (tt): Trước hết Bồ tát Cồ Đàm trong từng ngày và đêm tự mình nhận thức từng dòng tư tưởng đi qua: những suy nghĩ nào hại mình hại người, những tư tưởng nào lợi mình lợi người, những tư tưởng nào nuôi lớn thiện pháp và những tư tưởng nào nuôi lớn ác pháp.

Notes:

Các vị có nhớ cái chuyện ý nghĩa của chữ 'vô minh'? Thời mạt Pháp, ông vua ổng đọc sách tình cờ ổng gặp hai chữ 'vô minh' ổng không hiểu. Cuối cùng ổng về hỏi ông quan Thừa tướng. Quan thừa tướng rất giỏi, là người đọc sách bạc đầu, thời đó mạt pháp mà đâu ai biết. Giống như cái nền văn minh này, các vị tưởng

tượng nếu do có thiên tai nào đó, hoặc do chiến tranh hạt nhân mà nó hủy hết tất cả thư viện trên thế giới, thì ai đó tình cờ đọc thấy cái chữ (...) họ sẽ không hiểu đó là chữ gì nữa. Nền văn minh có thể chia làm hai loại là văn minh tâm linh và văn minh vật chất. Văn minh vật chất cũng có cái huyền ảo của nó.Có những vấn đề về vật lý, về khoa học mình không hiểu được nếu mình không học. Thì văn minh tâm linh cũng vậy, đến lúc nào đó nhân loại sẽ không hiểu. Như trong thời kỳ văn hóa Trăm hoa đua nở của Mao Trạch Đông, không mấy người Trung Quốc có thì giờ để mắt tới hai bộ sách rất là nổi tiếng của Trung Quốc đó là Đạo Đức Kinh và Kinh Dịch. Họ không có thì giờ. Vì hai bộ sách đó ở trong mắt người dân TQ thời đó nó không có giúp ích gì cho chuyện tăng gia sản xuất, cho những chỉ đạo của Đảng hết. Mà hồi nhỏ xíu là mình đã biết suy tôn Mao chủ tịch rồi. Bốn năm tuổi ở trường măng non gì đó là đã suy tôn, cả đời chỉ biết thờ ổng thôi. Rồi cứ vậy lên đại học, rồi ra làm chủ tịch, làm giám đốc thì cũng chỉ biết thờ bao nhiêu đó thôi. Họ không có thì giờ họ đọc. Nếu họ có đọc, có những cái, những câu họ không thể hiểu như là: “Đạo khả đạo phi thường đạo. Danh khả danh phi thường danh”: Chân lý là một cái gì đó mà ta không thể đặt tên. Khi ta đặt tên nó thì nó không còn là chân lý nữa. Những cái như vậy người TQ không có cơ hội học vì nhà trường không dạy họ. Và có một thời gian người ta nói rằng đời Tần Thủy Hoàng xảy ra chuyện gì thì Mao Trạch Đông lập lại chuyện đó. Tần Thủy Hoàng làm chính sách họ là ‘khanh nho phần thư’

(đốt sách giết hoặc chôn học trò), thì đến đời Mao Trạch Đông cũng vậy. Tất cả những thành phần nhân sĩ trí thức mà ổng thấy rằng cái đầu óc họ không thể sửa chữa được thì giết. Tất cả những sách vở không có lợi cho Đảng, cho nhà nước thì đốt bỏ. Tất cả những tu viện Tây Tạng từ 1959 khi Hồng vệ binh Trung cộng tràn vô rồi thì nó thế tất cả hình ảnh tượng Phật, Bồ tát bằng hình ảnh Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Lưu Thế Kỳ, Lâm Bưu v.v...

Ngài Xá Lợi Phất một bữa chiều vô bạch Phật. Ngài nói: "Bạch Thế Tôn, có phải tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại sau khi Niết bàn đều để lại Giáo Pháp giống nhau?". Đức Phật nói không. Có những vị mất rồi là Giáo Pháp mất luôn, nó cũng tàn phai. Có những vị mất rồi Giáo Pháp tồn tại một thời gian rất lâu. Có những vị mất rồi Giáo Pháp chỉ tồn tại chừng một chút ít thôi. Ngài Xá Lợi Phất hỏi tại sao, Đức Phật nói có những Giáo Pháp chư Phật ra đời nội dung hoằng Pháp rất là đơn giản, do chúng sanh phước nhiều. Ngài kể một loạt rất nhiều chư Phật quá khứ mà đệ tử đến tu, lâu lâu có một đợt, khoảng chừng năm ba chục ngàn vị vô xin tu với Phật, ngài chỉ khuyên tu là ăn thì như vậy. Các vị có duyên thì ngài dạy không thì người khác dạy, nói đơn giản thôi, mặc y vậy thì đi đứng như vậy, ăn uống như vậy, nói sơ vậy như dạy làm dâu làm rể vậy thôi. Đến lúc nào đó ngài thấy đủ cơ duyên rồi thì ngài dắt hết vô trong rừng, cho ngồi trước mặt ngài, ngài dạy hít thở ra vào rồi ngài nói: những tư tưởng nào thấy nó có hại cho

mình cho người thì bỏ đi. Khi nào có tư tưởng có lợi cho mình cho người thì biết là ta đang có thiện tâm. Khi nào có ác tâm thì biết là ta đang có ác tâm. Tư tưởng nào có lợi cho mình cho người thì đó là thiện tâm. Tư tưởng nào có hại cho mình cho người thì đó là ác tâm. Có ác tâm thì biết đây là ác tâm. Có thiện tâm thì biết đây là thiện tâm. Nói vậy xong thì Ngài nhập định. Ngài nhập định thì mấy ổng cũng làm vậy, cứ thở ra biết đây là thở ra bằng ác tâm. Thở ra biết đây là bằng thiện tâm, thở vào bằng ác tâm, thở vào bằng thiện tâm. Đắc A la hán một lần mấy chục ngàn vậy. Cứ vậy thì khi Phật mất rồi, chư tăng làm sao dạy được?

Thở ra biết thở ra, thở vào biết thở vào. Biết thở ra thở vào là bước một. Tới bước hai: thở ra bằng ác tâm, thở vào bằng ác tâm. Thở ra bằng thiện tâm, thở vào bằng thiện tâm. Rồi bước ba. Khi mình ghi nhận lâu ngày như vậy cái ác tâm nó giảm đi. Chắc chắn như vậy. Trong Kinh nói một chuyện rất rõ ràng: khi ta sống phóng dật thì lâu ngày dầu ta muốn hay không muốn ác tâm vẫn nhiều, vẫn tự động lớn dần. Còn khi ta sống Chánh niệm dầu ta không muốn, không chủ động đầu tư thì tự động thiện tâm nó sẽ nhiều, sẽ lớn dần. Nếu các vị hỏi 'Nếu không muốn mà tại sao nó có?', tôi xin ví dụ: giống như một người ăn uống healthy rồi biết tập thể dục, nhiều khi họ không ý thức được, không quan tâm nhưng tự động họ vẫn khỏe. Đời sống chánh niệm là đời sống healthy của tinh thần. Còn đời sống phóng dật là đời sống unhealthy của tinh thần, chỉ vậy thôi. Chớ

không phải tu sĩ là truyền rao những điều huyền hoặc. Đức Phật nói rõ ràng chánh niệm là một đời sống lành mạnh, còn phóng dật là đời sống không lành mạnh, vậy thôi. Tại sao gọi là không lành mạnh? Vì anh không biết anh đang là ai và anh đang làm cái gì? Nếu ai hỏi mình tu thiền là gì? Thì tu thiền là trả lời những câu hỏi Why, How, What. Chỉ ba chữ đó thôi, nhưng nhớ là không cần When, when là phóng dật:

“Quá khứ không truy tầm.

Tương lai không ước vọng.

Quá khứ đã đoạn tận.

Tương lai lại chưa đến.

Chỉ có ở hiện tại.

Tuệ Quán chính ở đây.

Hôm nay nhiệt tâm làm.

Ai biết chết ngày mai.

Không ai điều đình được.

Với đại quân thần chết.

Sống như vậy nhiệt tâm.

Đêm ngày không mệt mỏi.

Xứng gọi Nhất Dạ hiền.

Bậc an tịnh trầm lặng".

Nguyên bài Kinh đó đã độ cho hàng ngàn vị tỳ kheo đắc A la hán. Và gặp Phật Phật dạy nhiêu đó thôi, xuất gia với Ngài rồi, trong Trung Bộ 3: Bạch Thế Tôn chúng con xin phép trong mùa mưa này chúng con sẽ đi theo tôn giả gì, tôn giả gì, vào khu rừng đó đó... xin Thế Tôn cho chúng con một lời khuyên. Thì Đức Phật im lặng, Ngài "Quá khứ không truy tầm. Tương lai không ước vọng. Quá khứ đã đoạn tận. Tương lai lại chưa đến. Chỉ có pháp hiện tại. Tuệ quán chính ở đây. Hôm nay nhiệt tâm làm. Ai biết chết ngày mai. Không ai điều đình được. Với đại quân thần chết. Trú như vậy nhiệt tâm. Đêm ngày không mệt mỏi. Xứng gọi Nhất Dạ Hiền. Bậc an tĩnh trầm lặng". Rồi mấy ông đó đi vào rừng, không nhớ chuyện cũ. Không nghĩ đến chuyện sắp tới. Hiện tại nó ra sao biết nó như vậy. Qua mùa mưa trở về Phật hỏi có an lạc không? – Dạ rất an lạc. Hỏi đã làm xong chuyện cần làm chưa? – Dạ đã xong. Không có khen không có chê trong hội chúng của Đức Phật, coi cái chuyện đắc quả nó giống như bài tập vậy. Hỏi trong 3 tháng có an lạc không? – Bạch Thế Tôn, rất an lạc. Chuyện cần làm đã làm xong chưa? – Dạ con đã làm. Thường các vị có câu nói giống nhau: "Ba minh ta đạt được. Lời Phật dạy làm xong". Ba minh là sanh tử minh, túc mạng minh và lậu tận minh. Thường các vị trong câu tuyên bố về bản thân mình các vị có câu là: "Ta đã phục vụ Đức Phật đến mức tận cùng mà ta phải phục vụ", đó là đắc quả A la hán. Bởi Đức Phật ngài nói

là không có cách cúng dường nào cho Như Lai cao quý cho bằng tựu thành Chánh Pháp. Vì sao? Nếu mình nghe cái câu đó mình nghĩ tại ổng nói giả bộ vậy chớ mình lạy ổng mình cúng dường ổng thích hơn. Mà không phải. Cái đứa mà nó cúng nhiều mà nó không có tu nó hiểu Ngài không bao nhiêu hết. Mà ai là người tu nhiều, hiểu Ngài nhiều thì người đó cung kính Ngài mới nhiều, nếu thật sự mà nói kiểu lời lỗ ngoài đời đó, thật sự là như vậy.

Nội dung (tt): Trên căn bản đó, Bồ tát đã lần lượt chứng đạt các tầng thiền, đó là theo phương cách chọn và bỏ. Chọn và bỏ là sao?

(Tôi đọc chép tới đâu tôi giảng tới đó). Mình đi theo ngài Panno hành thiền. Hành xong thấy nó mát mát cái về khoe 'Đi tu đi bà, vui muốn chết vậy đó'. Tại sao nó vui, đơn giản không có đi làm thì nó vui thôi, không có lo. Tôi biết tâm trạng đó. Lâu quá gặp được ngài nữa. Gặp ngài trời ơi ngài vui lắm. Cái mặt ngài mát lắm. Tôi nhớ hình ảnh ngài cầm cái khăn tay, có lúc ngài cầm cây quạt. Mình đảnh lễ ngài, ngài thấy thương lắm. Ở gần người vậy tự nhiên nó mát. Ngài hiền lắm. Mắt ngài hiền, giọng nói trầm trầm rất là dễ thương. Vậy đó, tu ba bốn ngày vậy có gì khó chịu đâu, về cái đi khoe!

Bồ tát thì không vậy. Cái quá trình tu của Bồ tát là lúc nào cũng có cái suy nghĩ chọn và bỏ, cái gì cần giữ lại và cái gì bỏ đi. Giống như người lọc vàng vậy. Mình hành thiền, rờn rợn chút xíu đó là rồi đó, là đắc, là nó có

cái gì rồi. Mà Ngài thì không phải. Ngài thấy hoa cỏ bên đường, bỏ. Tiếp tục theo dõi, thở ra thở vào. Nó mát lạnh, thì cũng là hoa cỏ bên đường. Con đường mình là con đường vạn lý chớ không phải là hoa cỏ bên đường. Phàm phu mình tuệ căn mình kém. Mình nói rằng mình sẽ đi con đường vạn lý mà thật ra dọc đường gặp hoa hồng, hái hoa hồng, gặp bông bụp, hái. Gặp bông lài, hái. Hoa cứt chó, hoa cứt heo, hoa thúi địt: hái. Mình gặp cái gì mình cũng kiếm hái. Hái nó hôi rình: hái, gặp mắt mèo cũng hái (cười).

Thấy rằng phiền não: bỏ, thấy thiện: biết. Đúng ra bỏ bằng cách là biết nó là ác thì tự nhiên nó mất. Khi Ngài chứng được Sơ thiền, ngài thấy rằng Sơ thiền mà nó đủ 5 chi thiền đó là thô, ngài mới hướng tâm đến Nhị thiền. Ngài thấy Nhị thiền nó cũng còn có Tầm, Tứ: bỏ, lên Tam thiền. Rồi thấy nó còn phỉ còn lạc là còn thô, ngài bỏ cuối cùng vô là Định là Xả: chứng Ngũ thiền. Tức là chọn và bỏ.

Tới mình, thì mình còn sống bằng tham sân si, còn đủ 5 triền cái, mình còn không thấy ra nó để mình bỏ thì làm sao mình bỏ 5 triền cái. Mà không bỏ 5 triền cái thì làm sao chứng Sơ thiền. Mà Sơ thiền chứng không được thì có tư cách gì chê Tầm, Tứ? Còn Ngài đó Ngài bỏ, bỏ lên tới Tầm Tứ của Sơ thiền Ngài còn chê. Bỏ riết khi đã chứng được Ngũ thiền rồi, Ngũ thiền sắc giới Ngài vẫn còn thấy nó thấp, vẫn còn bị hạn cuộc trong Sắc giới. Bỏ riết, bỏ riết lên đến Phi tưởng phi phi tưởng Ngài thấy nó chưa ra khỏi sanh tử. Ngài thấy rằng nếu

ta giữ được thiền này cho đến lúc ta chết thì ta sẽ đi về trên đó, ta sống được bao nhiêu, tám mươi bốn ngàn kiếp hết rồi sao nữa? Mù mịt, không thấy đường đi, cho nên Ngài chán.

Nội dung Kinh (tt): Và cuối cùng vượt khỏi giới hạn của các tầng thiền, Bồ tát suy tư ngay trên đề mục Sổ tức để phát triển Tuệ quán (sổ: đếm ; tức: hơi thở), và thành Phật vào lúc rạng đông rằm tháng tư năm 45 trước Phật lịch.

Tóm tắt:

Vượt bỏ ba tà tư duy –> chứng đạt Bát thiền - > hoàn chỉnh Bát chánh Đạo bằng Tuệ quán niệm xứ --> Phật quả.

Ba tà tư duy: Dục tư duy (mong cái này, muốn cái kia), Sân tư duy (bực bội, khó chịu), Hại tư duy (có lòng muốn hại ai đó). Trong ba cái này không bao giờ thiếu Si.

BÀI 20. KINH AN TRÚ TẦM (Vtakkasanthàna sutta)

Duyên khởi:

Phật ngự ở chùa Kỳ Viên, đối tượng Pháp thoại là chư tăng tỳ kheo.

Nội dung:

Đức Phật dạy rằng mỗi tư tưởng thiện ác trong lòng người tu đều luôn rất cần tới những nhân tố thiết yếu,

mà ta có thể gọi đó là những điều kiện trợ sanh. Ở đây Đức Phật đặc biệt nhấn mạnh đến sự tác ý hay việc để tâm của mỗi người vào những vấn đề mà mình cho là quan trọng hoặc ít gì cũng là sở thích hoặc thói quen. Chính những đối tượng được chú ý đến sẽ là nhân tố thiện ác cho dòng tư tưởng: có những đối tượng khi được chú ý nhiều sẽ khiến người ta trở nên sân hận hơn. Có những đối tượng chú ý sẽ khiến người ta lạc quan hơn, chánh niệm hoặc phóng dật hơn, hướng thượng hoặc thoái đọa hơn. Niềm tin nơi Tam Bảo, lý tưởng cuộc tu và kể cả sự hồi đầu bến tục (không muốn tu nữa, hoàn tục) luôn được bắt đầu từ một sự chú ý vào đối tượng nào đó. Bài Kinh này gợi nhớ đến Kinh Thất Giác Chi trong Tăng Chi Bộ: để nâng cấp một nội tâm thụt lùi tiêu cực thì cần dùng tới Chi căn Trạch, Cần, Hỷ (Trạch là trí tuệ, suy tư này kia. Cần là phải cố gắng siêng năng. Hỷ là tìm cái gì đó, suy nghĩ cái gì đó để mình vui). Và để bình hòa một nội tâm xung động Phật dạy phải nhờ đến Tĩnh, Định, Xả Giác chi (Tĩnh: sự vắng lặng của tâm vương, tâm sở ; Định: các loại định; Xả: hành Xả Tuệ hoặc Xả trong Thiền Chỉ hoặc của Thiền Quán để mà buông).

Notes :

Ngay cả Đức Phật ngài không còn phiền não nhưng cái thân Ngài khi mệt thì Ngài trú vào Không Tánh giải thoát. Lúc đó là sao? Mọi khi bình thường Ngài nhìn đây là một người ngày mai đắc quả, giờ sắp chết rồi phải cứu nếu không thì nó bị đọa. Hoặc người này đang

tà kiến, nói làm sao nó bớt, chiều nó đắc quả, ...tùm lum hết, rất là mệt, vì còn mang cái thân. Ngài trú vào Vô trú thiền định giải thoát, trong vô số thế giới chung quanh không còn đứa nào hết. Tất cả là chỉ còn mấy sát na chớp chớp, chớp chớp. Không còn một trách nhiệm gì hết, rất là an lạc. Ngài Xá Lợi Phất thỉnh thoảng gặp ngài Mục Kiền Liên, hoặc ngài Mục Kiền Liên gặp Đức Phật, hoặc Đức Phật gặp ngài Ca Diếp, các vị gặp nhau Đức Phật ngài hỏi: Ca Diếp hôm nay, hoặc Xá Lợi Phất hôm nay an trú Pháp gì mà dung sắc rất là chói sáng. Các Ngài nói "Bạch Thế Tôn, con an trú vào Không tánh giải thoát", hoặc là Vô tướng tâm định giải thoát. Tức là Ngài biết rồi, trong lòng các ngài không còn ai hết, chỉ còn chớp chớp, chớp chớp ... Thiền sư Vạn Hạnh có bài:

"Thân như điện ảnh hữu hoàn vô

Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô.

Nhậm vận thịnh suy vô bố uý,

Thịnh suy như lộ thảo đầu phô."

Thân mình như ánh chớp trên trời, có rồi không đó. Vạn vật từ con người đến cây cỏ, 'xuân vinh' mùa xuân thì tươi tốt, thu về thì lại héo đi (thu hựu khô). Buồn chi chuyện thành bại ở đời. Vì thịnh suy, sương thì lờ đờ, còn 'lộ' thì đã đọng thành hột, thành giọt; 'phô': hiện lên, phô bày, phô trương ; 'thảo đầu': trên ngọn cỏ.

Kinh kể chuyện một ông tù nhân trốn ngục, trên đường chạy bị sáu tên lính rượt theo. Chạy vô rừng lại bị một con voi lớn chận, ảnh cắm đầu chạy thì đột ngột bắt gặp một cái giếng. Vừa nhảy xuống giếng cánh tay bất ngờ ôm được một rễ cây ngay miệng giếng. Lúc đó trên bờ là voi, dưới giếng là mấy con rắn, mà cái dây rừng ảnh đang đeo thì có hai con chuột một trắng một đen đang gặm. Trong lúc thập tử nhất sinh như vậy thì một cái tổ ong trên cây bất ngờ chảy xuống mấy giọt mật trúng ảnh, ảnh le lưỡi liếm thấy mật ngọt thiệt! Trong Kinh ví dụ sáu tên lính rượt ảnh tượng trưng cho 6 phiền não lục ái của mình. Con voi tượng trưng cho tử thần, lúc nào mình cũng bị cái chết đe dọa. Bốn con rắn tượng trưng cho tứ đại, tứ đại luôn bị hao mòn, biến đổi. Hai con chuột là ngày và đêm, ngày đêm trôi qua nó mài mòn cuộc đời mình. Mình nói kẻ thù hại mình chớ thật ra không ai hại mình bằng ngày và đêm.

Cách đây mấy đêm, tôi không biết là do phước chư Thiên nhắc tôi hay do ảo giác, mà khoảng năm giờ mấy sáng tôi đang ngủ chập chờn mà tôi không rõ đó là tiếng vang trong lỗ tai tôi hay là tiếng vang trong lòng. Lúc đó trên đầu nằm tôi có cuốn sổ tay và cây bút, tôi ghi vội vô mà không biết đó là những dòng tư tưởng hay một loạt những câu nói, như thế này: Nếu ta có ánh mắt cuối cùng để nhìn cuộc đời thì ta sẽ nhìn cái gì, nhìn ai, nhìn một lần cuối rồi mắt mãi mãi bị mù? Nếu ta có một nụ cười cuối đời thì ta sẽ trao nụ cười đó cho ai? Nếu ta có việc phải làm lần cuối cùng thì việc đó là việc gì?

Thì lúc đó tự nhiên trong đầu tôi nó tuôn ra một loạt những cái cuối cùng: một ánh mắt cuối cùng, một nụ cười cuối cùng, một bữa ăn cuối cùng, một việc làm cuối cùng, một chỗ viếng thăm cuối cùng ta sẽ viếng ở đâu, và một chỗ nằm, một chỗ nghỉ, một chỗ đi, một chỗ đứng cuối cùng ta sẽ đứng ở đâu, sẽ ngồi ở đâu, lúc đó tôi ghi câu đó liền. Mà thật sự mình sống nếu mình nghĩ tới cái đó mình sẽ tu dễ sợ lắm. Nếu tôi chỉ còn lại một đêm cuối cùng thì đêm nay tôi sẽ làm gì. Nếu tôi đang ở trong căn phòng tối tăm, có tiếng gõ cửa nói sư chỉ được phép chọn gặp một người rồi vĩnh viễn không gặp ai trên trần thế này nữa thì gặp ai? ...

Mới đây tôi có đọc 'Chicken soup for the soul' trong đó có một bài viết rất là hay. Nói là bài viết nhưng thực ra nó là một trang hồi ký của một danh nhân. Tức là trong đời này, kiếp này tôi sẽ phải rờ được đỉnh Everest; đời này kiếp này tôi sẽ le lưỡi nếm được nước biển Địa Trung Hải. Đời này kiếp này tôi sẽ vọc nước ở thác nước Niagara, đời này kiếp này tôi sẽ rờ vào cái chân một con voi châu Phi. Đời này kiếp này tôi sẽ hốt một nắm cát ở sa mạc Kim Tự Tháp; đời này kiếp này sẽ có một ngày tôi ngồi trên thuyền xuôi dòng Mê Kông đi vào nội địa Thái Lan. Ổng ghi như vậy, xong rồi ổng đúc kết ở dưới: mong rằng ước gì trong đời này tôi chỉ làm được 20% những điều tôi đã ghi. Mà quả thật cuối cùng ổng trở thành một người nổi tiếng, tôi đã quên tên ông đó rồi. Ổng là một nhà du hành thế giới.

Tôi nghĩ rằng cái suy nghĩ của tôi đêm đó cũng là một gợi ý cho các vị: nếu ta còn dịp để làm cái việc cuối cùng thì ta sẽ làm việc gì. Nhưng bên cạnh đó ta cũng phải đặt cho mình nhiều cái plan. Những plan tuyệt vời mà lỡ mình đưa ra 100 plan mà chỉ làm được 20% thì cũng là ok rồi. Như tôi tâm nguyện từ đây tới tuổi 40, ngoài những cái tôi đã đọc thì tôi sẽ đọc được tiếng Đức rất là giỏi, tiếng Miến Điện, tiếng Tây Tạng thật là giỏi. Phải có plan để mình biết mình làm gì. Lúc giận nhứt, buồn nhứt, khỏe mạnh, đau ốm lúc nào cũng phải nhớ cái go của mình, cái cứu cánh mình phía trước để mình vươn tới. Mỗi ngày soi gương thấy mặt mình già. Tới một tuổi nào đó mình thấy cái tình ái nó vô nghĩa. Tới một tuổi nào đó mình thấy chữ tiền bạc đối với mình nó vô nghĩa. Tôi nhớ đại khái có câu nói có một số từ ngữ trong đời này có một lúc nó gắn bó với ta và có một lúc nó trở nên vô duyên, nhạt nhẽo với ta: tình, tiền, danh tiếng, sức khỏe gì đó mà cuối cùng nó chỉ còn có sức khỏe. Người ta thống kê câu trả lời của các vị danh nhân về khoa học, chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội, tôn giáo thì phần lớn đều đồng ý sức khỏe là cái tốt nhứt. Còn tiền, tình, danh vọng, đến một tuổi nào đó người ta nản nó. Chớ đừng nghĩ nó là tuyệt đối, hoặc you nghèo nên you nói vậy. Không phải. Sự thật nó như vậy. Giống như một số bà nội trợ hỏng phải họ thích ăn ngon, mà họ thích nhìn người khác ăn ngon. Cũng giống như đức Bồ tát, Ngài đã đạt đến cảnh giới Ngài không vui khi Ngài nhận mà ngài vui khi Ngài cho. Đó là đời sống đã lên tới bậc thượng. Còn bậc hạ chỉ biết

nhận chớ không biết cho. Bậc trung biết cho nhưng cũng thích nhận. Còn bậc thượng thích cho chớ không thích nhận. Một ông du sĩ đến chùa Kỳ Viên ổng nhìn cái cổng thôi, ổng hỏi bộ đó cái phòng Đức Phật ở hả, cái cổng như cổng nhà tôi. Ổng nói cái cổng mà đã như vậy thì bên trong nó như thế nào. Mà cái người cái chỗ ở như vậy thì người đó đáng sợ. Các vị biết tôi ra Huế rất nhiều lần, tôi nói ra mắc nhục tôi ước cả đời mà cất được cái chánh điện bằng cái cổng Ngọ Môn Huế đó là ngon. Cái cổng mà nó có mái, nói chung là cái phòng mênh mông. Mênh mông, chứ tôi không nói cái phòng ở được, mà là ở mênh mông. Nếu mà tôi cất được cái kiểu cửa Ngọ Môn thôi là tôi sẽ làm chánh điện nè, thư viện, hội trường. Mà cái cổng, Ngọ Môn là cái cổng chớ hỏng phải cái dinh cái diếc gì. Trong Kinh nói Đức Phật 45 hạ, Ngài ở chùa Kỳ Viên, cái chỗ đó là chỗ đi lại của giới giang hồ, thương mại, dân chúng nhiều thì Ngài ở đó 19 hạ. Thì 45 trừ 19 còn bao nhiêu là Ngài đi lang thang. Ông vua mà chỉ ở một nơi đó 19 năm, mà không phải 19 năm liên tục, còn lại Ngài đi lang thang: rừng, núi, hang động, ngoài bìa rừng, ở khu vườn hoang vắng Ngài ở vậy đó, người không giữ cái gì hết.

Ngài Xá Lợi Phất với ngài Mục Kiền Liên mà các bà triệu phú ở mấy kinh đô lớn như Savathi gặp các ngài mê chết. Các ngài nói một câu đơn giản thôi: ‘Mọi thứ trong trần hoàn ta coi như miếng nước bọt vậy’. Hỏng nước bọt sao được. Ngài Mục Kiền Liên ngoài đời chưa đi tu là công tử, đi đâu cũng có 500 cái kiệu vàng. Ngài

Xá Lợi Phất trước khi đi tu đi đâu cũng có 500 xe ngựa vàng, thì hỏi những người đó họ còn muốn cái gì nữa. Nhân duyên hai người đó đi tu là một bữa hai người đi coi kịch trong lễ hội. Thấy cũng thằng đó hồi làm vua, hồi làm người hầu làm bề tôi. Hai người nói với nhau sao giống cuộc đời quá, thấy nản nên về xin bố mẹ cho đi tìm Đạo. Họ chọn một trong sáu vị đứng đầu sáu môn phái lớn nhất Ấn Độ thời đó. Nhưng hai anh em tu một thời gian cũng không thấy thấm, nên chia ra hai hướng đi tìm Đạo bất tử, ai tìm thấy trước thì về chỉ cho người kia. Ngài Xá Lợi Phất đi thì gặp ngài Assaji, nghe ngài Assaji nhắc lại lời dạy của Đức Phật: Các pháp nào do nhân sanh thì các pháp cũng do nhân mà diệt. Đó là Tứ Đế, thì ngài nghe vậy ngài đắc Tu đà hườn, ngài về tìm ngài Mục Kiền Liên. Ngài Mục Kiền Liên từ xa nhìn thấy ngài Xá Lợi Phất, hỏi sao bữa nay sư huynh nhìn đã quá. Ngài Xá Lợi Phất nói sư huynh đã thấy đường đi rồi. Ngài nói lại với ngài Mục Kiền Liên, ngài Mục Kiền Liên đắc. “Phàm cái gì sanh ra nó phải mất, kể cả niềm vui và nỗi buồn, thiên đường hay địa ngục”. Rồi hai anh em cùng đi gặp Đức Phật. Trước khi đi hai anh em vô từ giã thầy, nói giờ tụi con không ở với thầy được nữa, thầy đi gặp Đức Phật với tụi con. Ông thầy suy nghĩ hồi nói: trên đời này thằng ngu với thằng khôn thằng nào nhiều. Nói dạ thằng ngu nhiều. Ổng mới nói ‘Ta thà làm vua của bầy gà còn hơn làm đuôi con phượng’. Có nhiều thầy bên Bắc Tông đi học nước ngoài về rất mê đạo Phật Nam Tông mà vì tự ái không chịu qua, ở bên đó mặc áo tràng làm hòa thượng

để nghiên cứu Nam Tông, trong phòng lén lén vậy đó. Tôi biết nhiều vị ở đây vì tôn trọng tôi không dám nhắc tên, nhưng những vị đó trong lòng tôi vẫn là những vị Nam Tông, hải ngoại cũng có, trong nước cũng có.

Đức Phật mình Ngài không để lại cái gì để mà truyền hết. Ngài để lại cái tâm, dĩ tâm truyền tâm. Còn chuyện bên Thiền Bắc Tông nói là để lại y bát đó tôi nói rõ đó là giai thoại thiền tông, chớ vấn đề truyền y bát là không có. Lúc đó chư vị Thánh tăng ba trăm năm sau còn đầy ắp ở Ấn Độ, không có chuyện truyền y bát. Cái đó là phương tiện. Ngay cả A Di Đà hay Quan Âm thì ngài Nhất Hạnh cũng nhìn nhận đó là phương tiện. Như Quan Âm tượng trưng cho lòng bi mẫn của người tu. Rồi Phổ Hiền là đại diện cho đại nguyện bất thối tức là làm cái gì đó thì cho tới nơi, không bỏ dở giữa chừng. Văn Thù là tượng trưng cho trí tuệ tức là lòng hiếu học. Nếu mình tu mình thấy bao nhiêu đó đủ rồi tức là mình không có thờ Văn Thù trong lòng. Quán Thế Âm là lúc nào cũng lắng nghe đời cần cái gì thì giúp cái đó, gọi là tu theo hạnh Quán Thế Âm. Di Đà là sao? Di Đà là từ ‘amita’ là vô lượng. Tức là không phân biệt giới tuyến, ngôn ngữ, màu da, không phân biệt sắc tộc, thương ai được thì cứ thương: vô lượng từ bi, vô lượng trí tuệ và vô lượng công đức.

- Vô lượng công đức là thấy công đức nào cũng làm chớ không phân biệt tôi quen nó thì tôi làm, còn cái kia thì tôi không làm. Tức là công đức không giới hạn, làm được thì làm.

- Vô lượng từ bi là thương ai được thì cứ thương chớ hỏng phải là ‘tôi thương dân tộc tôi thôi, dân Mễ thấy ghét!’.

- Vô lượng trí tuệ là cái gì học được, có lợi ích nuôi dưỡng trí tuệ giác ngộ thì mình học, chớ không nhất thiết là ‘tôi chỉ tu về giới thôi, còn cái Định tôi nhức đầu lắm’. Cái nào nó giúp cho mình giải thoát thì mình học. Tu như vậy là tu hạnh A Di Đà./.

BÀI 21. KINH VÍ DỤ CÁI CƯA (Kakacùpama sutta)

Học bằng giấc ngủ là gì? Là trước khi đi ngủ mình đọc cái gì đó, cố nhớ rồi ngủ. Ngủ giấc sáng dậy nó còn sót lại trong đầu. Mà không mấy khi mình biết chuyện đó. Sáng dậy chung quanh tôi có rất nhiều cuốn sổ tay, sổ danh ngôn. Tôi khuyên các vị nên có cuốn danh ngôn để ở đầu giường, rất là tốt. Lâu lắm tôi không mua sách mà cách đây ba bữa tôi dám bỏ ra năm triệu đồng mua bốn cuốn danh ngôn. Danh ngôn nó hay là bởi vì nó hay từng trang một. Hồi sáng tôi thò tay lật như bói Kiều, lật ra một trang trong đó tôi học được câu thích quá: “Chúng ta có hai cách sống: một là share cái happy của mình cho người khác. Hai là mình sympathy cái đau khổ của người khác”. Cả đời nếu mình chỉ sống hai cái đó là đã thành công rồi. Tức là mình có hai thái độ đối với hạnh phúc và đau khổ. Hạnh phúc thì luôn luôn đem chia sẻ cho người khác, và luôn luôn cảm thông nỗi khổ của người khác. Thì đó cũng là nội dung bài Kinh Ví dụ cây cưa này.

Duyên khởi:

Phật ngự tại chùa Kỳ Viên và nhân chuyện một tỳ kheo có tánh tình khó bảo trước những khuyên răn của Đức Phật và đại chúng về việc vị này trong một thời gian dài có những quan hệ mật thiết quá đà với ni chúng.

Nội dung Kinh:

Có thể nói toàn bộ bài Kinh Đức Phật đặc biệt nhấn mạnh hai vấn đề then chốt của cuộc tu, đó là nhịn (nhẫn nại) và thương.

Notes: Nhiều khi mình lo những chuyện cao xa vời vợi mình quên những chuyện gần. Thực ra những cái vĩ đại của đời sống bắt đầu từ những cái đơn giản: 'nhịn' đến mức tận cùng cũng thành Phật, 'cho' đến mức tận cùng cũng thành Phật, 'thương' chúng sanh đến mức tận cùng cũng thành Phật. Mà mình không nghĩ vậy, cứ tối ngày lo Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo đâu trên trời. Cái đó nó nằm ngay trong lòng mình chớ không ở đâu xa. Tôi có đọc câu danh ngôn: "Bậc vĩ nhân thật ra hết sức bình thường. Công việc họ làm cũng hết sức bình thường nhưng họ hoàn tất một cách xuất sắc những công việc bình thường đó". Như bà Theresa bà đã làm một cách phi thường những chuyện bình thường như chăm sóc trẻ em mồ côi, các trại cùi, trại dưỡng lão. Người ta hấp hối bà tới nắm tay, làm dấu Thánh và cầu nguyện. Con nít khóc đêm bà đang đi ngang thấy thì vô ngồi ru dỗ nó. Những nơi lũ lụt bão tố thiên tai bà tới

chia sẻ, người ta màn trời chiếu đất bà cũng đến ăn món ăn như người ta, ngủ giống chỗ ngủ của người ta.

Toàn bộ cuộc tu của mình, thoạt nghe qua chữ ‘nhẫn’, chữ ‘nhịn’ chữ ‘thương’ thấy nó bình thường. Nhưng thật ra nó là toàn bộ vấn đề then chốt của cuộc tu. Bởi mình phải có nội lực làm sao đó thì mình mới nhịn được. Và trong cái nội lực đó nó bao gồm cả Bát Chánh Đạo, Thất Giác Chi, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực mình mới hoàn tất được chữ ‘nhịn’, chớ không phải là dễ ‘nhịn’ đâu. Có nhiều khi mình đang giận cái gì đó mà mình nghĩ tới chuyện vui thì mình bỏ qua, đó là Hỷ Giác Chi. Hoặc mình nghĩ đến chuyện gì đó để mình coi nhẹ cuộc đời mình buông bỏ nó là Xả Giác Chi. Hoặc mình dùng công việc gì đó để lãng quên nó đó là Cần Giác Chi. Rồi trong lúc tập trung vậy là Tĩnh Giác Chi, Định Giác Chi.

Cho nên, thấy ‘nhịn’ đó chớ là bao gồm đủ thứ trong đó. Hoặc nói một cách ngắn gọn, như mình coi phim thấy một cao thủ võ lâm tung người nhảy qua một bức tường, hoặc họ tránh được cái mũi phi tiêu của đối phương thì mình nghĩ rằng ổng chỉ luyện cái đó. Không phải. Ổng phải có đủ thứ ổng mới làm được chuyện đó. Ổng phải lanh mắt, phải có sức khỏe thế nào đó, chân tay phải lanh lẹ thế nào đó, cùng lúc những cái đó nó gom lại mới làm được, mới nhảy qua bờ tường tránh được mũi phi tiêu. Hôm nay mình có được giây phút ngồi nghe Kinh thế này là cũng do nhiều công sức của nhiều người lắm.

Nội dung (tt):

- Phật dạy vị tỳ kheo phải luôn tâm niệm thế nào để mình có thể trở thành một người dễ bảo và sẵn sàng đón nhận những xây dựng từ người khác.

- Về khẩu hành (những hoạt động ngoài miệng), vị tỳ kheo phải có hội đủ 4 điều kiện: đúng lúc, hữu ích, chân thật, hòa nhã. Tức là Ngài đảm bảo rằng nếu mọi người nói với nhau bằng một thứ ngôn ngữ đủ các tiêu chuẩn này là thế giới không có vấn đề.

- Hữu ích là sao? Hữu ích là cái gì hữu ích mới nói.

Tôi biết một chuyện là ở các thiền viện nổi tiếng bên Nhật, bên Miến Điện các thiền sinh được phép không trả lời những câu hỏi của - . Thí dụ mình quen ở ngoài, mình gặp họ đang đi lờ đờ lờ đờ ngoài hành lang: 'Hôm nay trời đẹp quá ha' là họ không trả lời. Bởi vì nếu họ nể mình họ trả lời được, người này nể người kia trả lời được thì lát nữa thiền viện như cái chợ. Trong khi thế giới bậc Thánh, mà tôi đọc trong Kinh tôi giật mình. Có rất nhiều lần và vô số lần Đức Phật ngồi yên mà Ngài chưa lên tiếng thì Ngài suy nghĩ thế này: "Nếu ta chưa lên tiếng thì cho đến khi trái đất này bị vỡ bị cháy, chúng tỳ kheo sẽ không dám lên tiếng".

Vua A Xà Thế vào một đêm trăng sáng vào hầu Phật. Vua được giới thiệu là hôm nay trong khu rừng đó Đức Phật cùng với 1.250 vị tỳ kheo La hán ở trỏng. Mà vua đi vào tới nơi vua nổi óc. Vua khều ông quan cận thần

hỏi bộ tính giết trẫm hay sao. Tức là vắng lặng tới mức người ta phải nghĩ bậy. Mà 1.251 người kể cả Ngài hoàn toàn không một tiếng động. Thời Đức Phật, sự yên lặng của hội chúng của Ngài nổi tiếng đến mức trong Kinh kể rất nhiều buổi sáng Đức Phật hoặc là ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên, ngài A Nan, ngài Ca Diếp, ngài Upadi v.v...trên đường đi vào thành khất thực, thỉnh thoảng thấy khi sương sớm còn, các ngài nghĩ 'Bây giờ có khi còn quá sớm, vào thành dân chúng chưa ngủ dậy hết, thôi mình ghé vào khu vườn này thăm mấy ông du sĩ ngoại đạo. Mà trong Kinh nói nhiều lần và rất nhiều lần Đức Phật hoặc đệ tử của Ngài đi vào trong khu vườn đó, họ đang ngồi nói chuyện tụm năm tụm ba mà gặp Đức Phật thì lúc nào họ cũng nói: 'Chúng ta hãy im lặng. Vị sa môn và đệ tử của ngài không thích ồn ào'.

Cho nên Đức Phật nói rằng cái hội chúng khi nào mà từng người nói với nhau bằng ngôn ngữ hội đủ bốn tiêu chuẩn: chân thật, hữu ích, đúng thời và hòa nhã thì thế giới không có vấn đề.

Hồi chiều này tôi rất phiền một chuyện. Tôi có nói chuyện với một cô Phật tử, cổ nhắc khẽ một câu đó là sư sống sao đừng để người khác buồn. Tôi rất buồn vì tôi không có ý để cho ai buồn hết, sao họ phải nhắc mình vậy. Thật ra tôi chỉ ham vui chớ không làm ai buồn hết. Vì tôi nghĩ trong đời sống mình có hai cách sống, một là mình share cái hạnh phúc mình cho người khác, Hai là mình tha thứ cái lỗi của người khác.

Thường thường tôi cảm thông cái khổ của người khác hơn là tôi share cái hạnh phúc của tôi cho người khác, đó cũng là một cách sống. Rồi cái ngôn ngữ của mình đối với người khác: một là nó chân thật, không nói dối. Cái thứ hai là hữu ích, nó phải xây dựng người ta không bề ngang cũng bề dọc. Nên nhiều khi tôi phải nói rõ các vị nhiều khi các vị giận tôi các vị biết về đời tư của tôi dễ duôi gì đó, nhưng phải nói là trong khi nói chuyện điện thoại hoặc trong khi ngồi xe với các vị khi tiện tôi vẫn nói Pháp. Không phải đạo đức giả nhưng tôi nghĩ nếu tôi không nhắc các vị quên mất uổng. Chẳng hạn tôi đọc sách thấy gì hay hay tôi đem ra tôi nói. Tôi phải nói là may mắn cho ai trong ngày gọi phone tôi ngay lúc tôi vừa đọc xong một cuốn sách. Là vì sau đó tôi quên mất tiêu. Khi nào đụng chuyện tôi mới nhớ. May mắn là vì lúc đó ai mà gặp tôi là tôi nói nghe đã lắm. Cho nên mình gặp nhau đem lại cho nhau lợi ích. Nếu không đem lại cho nhau tiền bạc thì hãy mang lại cho nhau cái gì đó về tinh thần. Nhiều khi trong một câu hát vu vơ nó làm cho tôi vui tôi thấy nó cũng hay chớ đừng nói chi một câu danh ngôn hay Phật Pháp. Nhạc ông Trịnh Công Sơn tại sao tôi thích vì nhạc của ổng cho tôi nhiều cái hay lắm.Như bữa hổm chúa nhật tôi giảng lấy câu nhạc ổng ra. Cái câu ‘Tìm em tôi tìm, tìm đêm chưa từng, tìm ngày tinh khôi’, tôi thấy giống Phật Pháp quá. ‘Tìm đêm chưa từng’: thiệt tình trong đời này hỏng có đêm nào ta từng trải qua hết, một đêm nó chỉ một lần trong đời mình thôi. Người ta nói không có nỗi khổ nào giống nỗi khổ nào và không có nụ cười nào giống nụ

cười nào. Không biết ổng có nghiên cứu Vi Diệu Pháp không mà ổng viết cái câu rất là hay: 'Tìm đêm chưa từng. Tìm ngày tinh khôi'. Ngày tinh khôi là ngày mới mẻ chưa từng có. Mà thiệt, tất cả mọi thứ đều hoàn toàn mới. Cho nên người ta nói nếu mình không thể đổi đời qua một kiếp sống mới thì mình có thể xem mỗi một ngày là một ngày mới, sang trang mới. Nói theo Vi Diệu Pháp mỗi một hơi thở ra vào nó đã là một sức sống rồi.

Nội dung (tt):

Vị tỳ kheo nên tâm niệm ta sẽ nuôi lớn bốn câu thần chú trong từng ngày từng đêm. Thế giới này vô cùng rộng lớn không của riêng ai và không có một buồn vui nào lại chẳng liên quan đến người khác, nên một mối quan hệ tốt với tha nhân chính là một sự hoàn thiện cho mình.

Notes: Như cô Thủy hay lý luận nói tôi là khó quá, khó nhịn. Tôi cũng phải nói rằng tôi khó nhịn, nhưng tôi vẫn tâm niệm bài Kinh Cây Cưa : thế giới này rất là rộng lớn nhưng có một điều chúng ta phải nhìn nhận là không có hạnh phúc nào mà không liên quan đến người khác. Ví dụ một sớm mai hồng nào đó quí vị thức dậy, các vị biết rằng 7 tỉ người trên thế giới không còn ai sống hết, còn một mình quí vị thôi. Ngay lúc đó các vị biết là đang là chủ một gia tài rất lớn, tất cả lâu đài vàng bạc thì các vị có vui không? Không có vui! Mà như vầy mới vui: chẳng thà bảy tỉ người cứ sống bình thường,

mỗi giờ mình chỉ kiếm được 8 đồng thôi, mà một ngày làm 6 tiếng, nhưng chiều nay mình sẽ đi shopping, cuối tuần sẽ đi ăn uống ở đâu đó, sẽ gặp gỡ ai đó ở một nơi nào đó. Thì lúc bấy giờ cái hạnh phúc mới là hạnh phúc. Ngày nào trong quan hệ mình đối với người khác có vấn đề nghĩa là hạnh phúc mình đang có vấn đề. Phải luôn tâm niệm rằng thế giới này mênh mông và không có một buồn vui nào của mình không liên quan tới người khác.Vậy thì trong mối quan hệ với người khác ta hãy làm cho nó tốt hơn. Dù sao đi nữa nói theo tục đế khi chúng ta mất đi rồi, trên đời này chúng ta không còn gì lại ngoài tấm mộ bia. Ai là người dựng tấm mộ bia cho mình đó là người thương mình. Tức là cái mà kéo mình lại với cuộc đời này chính là tình thương. Còn tôi không cần mộ bia, tôi thiêu, cho nên tôi sống không cần ai thương tôi hết, tôi chỉ quan tâm thương người ta thôi (cười).

BÀI KINH 22. KINH VÍ DỤ CON RẮN (Alagaddupamasuttam)

Duyên khởi:

Phật ngự tại Kỳ Viên và Pháp thoại này được Đức Phật thuyết giảng cho chư tỳ kheo nhân trong số các vị có người cho rằng những gì Đức Phật cấm chế trong giáo Pháp Ngài chỉ có một giá trị hữu hạn. Nói vậy có nghĩa là vị tỳ kheo này nghi ngờ lý tưởng giải thoát trong Giáo Pháp của Đức Phật.

Notes:

Cái quan trọng của bài Kinh này, tức là các vị còn nhớ bốn pháp môn Vô sở úy của Đức Phật không? Mình đọc sử lơ mơ mình thấy Ngài là một ông vua bỏ đi tu, rồi có chung quanh mấy trăm ông sư vậy là cũng ngon lành rồi, đời sống được an ổn. Không phải! Ngài thường xuyên đi hoằng Pháp ở rất nhiều nơi, Ngài còn xuất hiện ở những chỗ chỉ toàn Dạ xoa không thôi, xuất hiện những chỗ toàn là chư Thiên Dục giới, hoặc những chỗ toàn là Phạm thiên. Ở cõi người này mình bước vào cái hội chúng, thí dụ giờ mình qua Paris hoặc qua bên Úc nói chuyện, ở Pháp Luân này thì mình biết rõ ai là ai. Nhưng mình qua nước ngoài rồi thì mình không biết trong hội chúng đó ai là cộng sản, ai là quốc gia, ai là Thiên Chúa ai là Đạo Phật. Rồi ai có cảm tình với mình, ai có nhã ý với mình, ai là người trí thức ai là thất học mình không biết. Đằng này Đức Phật xuất hiện trong những hội chúng mà gặp mình là mình run, đó là hội chúng của chư Thiên. Các vị biết chư Thiên họ có khả năng biết tâm của mình. Trong đó có những bậc Tổ sư họ học hành nhiều đời nhiều kiếp lắm. Trong hàng Thiên chúng đủ thứ đủ loại trong đó, chưa kể còn có Phạm Thiên là thế giới của những vị không có phiền não. Phiền não của họ là phiền não tiềm miên, ngủ ngầm thôi. Nên trên căn bản đó là một hội chúng cực kỳ thanh tịnh, không tham không sân không si, mà toàn những vị thần thông, những vị có khả năng nhập định. Tuổi thọ họ rất là lâu, ít nhứt là cõi Sơ thiền cũng 1/3

đại kiếp. Còn nhiều, cõi Phi tưởng phi phi tưởng là cõi Vô sắc mình không nói, chớ còn cõi hữu sắc, có hình dáng, có material là cõi Sắc Cứu cánh trong Ngũ tịnh cư thì họ sống tới 32.000 đại kiếp. Nhưng đó là cõi Thánh, còn những cõi Tứ thiền có phàm nhân ở đó có những người tà kiến họ rất là giỏi, họ giỏi cực kỳ.

Ngài xuất hiện ở đó thì Ngài không thể nói lơ mơ như mình được. Trong hội chúng Phạm thiên cái nào mình không biết thì họ biết mình không biết. Cho nên Đức Phật nói: "Sở dĩ ta mạnh dạn xuất hiện ở tất cả tám hội chúng: hội chúng Phạm Thiên, hội chúng Ngưu Ma Vương, hội chúng Sa môn, hội chúng Bà la môn, hội chúng chư Thiên và hội chúng loài người mà ta cảm thấy không sợ hãi là bởi vì ta thành tựu bốn pháp Vô sở úy. Cái điều nào ta nói nên bỏ thì cả tam giới này không ai nói ngược được. Điều nào cần chứng ngộ thì Như Lai đã chứng ngộ, không có điều gì mà Như Lai chưa chứng ngộ. Điều thứ ba là Giáo Pháp của ta là Giáo Pháp hướng thượng, không ai có thể phủ nhận giá trị hướng thượng đó trong giáo pháp của Như Lai. Điều thứ tư là những gì cần phải được đoạn trừ thì Như Lai đã đoạn trừ".

Chứng đạt tất cả những gì cần chứng đạt. Đoạn trừ tất cả những gì cần đoạn trừ. Phủ nhận tất cả những gì cần phủ nhận và Giáo Pháp này có một nội dung hướng thượng mà không có một Giáo Pháp thứ hai có nội dung giống như vậy trừ một vị Phật khác, mà chuyện đó không có cùng lúc. Thì vị tỳ kheo này nói rằng những

gì Đức Phật cấm, những gì Ngài khuyên nên bỏ thật ra nó chỉ có giá trị trong thời điểm nào đó thôi. Mà các vị nghe câu đó không có gì dễ sợ chớ thật ra nó dễ sợ lắm. Vì nếu cách nói đó mà duy trì cho đến bây giờ thì sao?

Thí dụ bây giờ tôi buồn tôi không giữ giới. Với cái giới cấm không gần đàn bà thì tôi qua Mỹ trong điều kiện thoải mái vầy thì dại gì tôi giữ giới đó, thì sao? Hồi xưa Đức Phật cấm, Đức Phật khuyên mình bỏ mà mình không chịu bỏ, mình nói tại cái thời của Ngài như vậy. Nói vậy nghe qua thì bình thường nhưng nếu vậy thì toàn bộ cái Đạo của Ngài sẽ đi theo chiều hướng nào? Bởi cái nào Ngài đã kêu tránh là nó có lý do Ngài mới kêu tránh mà mình không có hiểu.

Trong Kinh Đức Phật nói có ba thứ, bài Kinh rất đặc biệt, nếu một người không phải cư sĩ đọc bài Kinh đó sẽ không thấm. Nhưng có từng đi tu, từng tha thiết với Giáo Pháp Đức Phật, từng tha thiết với lý tưởng giải thoát thì sẽ thấy rằng bài Kinh đó rất là dễ sợ, bài Kinh nói chuyện rất là kỳ cục. Một người ngoại Đạo nghe sẽ không hiểu sao Đức Phật dạy kỳ cục vậy. Ngài nói mặt trăng và mặt trời lúc nào cũng tồn tại như vậy mà chỉ người ta không thấy thôi. Là vì sao? Vì nhiều nguyên nhân: một là bị mây che. Mặt trăng mặt trời ở một nơi, mây thì ở một nẻo không mắc mớ gì nhau. Nhưng thật ra vì mây che nên người ta không thấy mặt trăng mặt trời. Vì sương mù che, vì bụi bặm tung lên người ta cũng không thấy mặt trăng mặt trời. Hoặc vì một vị chư

thiên, một vị thọ thần, một đạo sĩ có thần thông họ dùng thần thông họ che mình cũng không thấy.

Cũng vậy trong đời tu một vị tỳ kheo mắc vào ba cái này thì sẽ không thấy Giáo Pháp của Như Lai. Ngài nói vị tỳ kheo tuyệt đối không dính líu tới phụ nữ, tuyệt đối! Thứ hai vị tỳ kheo không

Nội dung Kinh:

Đức Phật dạy rằng những gì Ngài đã tuyên bố về sự nguy hiểm của ngũ trần vĩnh viễn là một chân lý không thể phủ nhận: ngũ trần như khúc xương khô, như xác chết ngoài biển, như loại cá độc, như cây đuốc ngược gió, như món đồ mượn ...

- Tại sao nói ngũ trần như khúc xương khô? Con chó nó gặm xương, khúc xương không còn gì để ăn mà nó bỏ thì nó tiếc, nó gặm hoài mà không được gì hết. Mình cũng vậy, ở trong đời sống mình tưởng là đã được thỏa mãn nhưng thực ra không thỏa mãn.

- Ngũ trần như cây đuốc ngược gió. Cây đuốc ngược gió thì mình biết rồi, càng hưởng thì càng chết. Theo mô tả của Đức Phật thì đời sống mình giống như cây nến. Mình càng hưởng thụ thì đời mình càng ngắn.

- Rồi ngũ trần như trái độc? Có đi rừng mới biết cái gì màu mè nhiều cái đó thường có vấn đề. Con rắn màu nhiều là con rắn độc. Con nhện hình thù càng lạ càng độc. Nấm lạ thường nấm độc. Nấm mình ăn thường cái

màu nó không đẹp, nhìn rất bình thường như nấm rơm, nấm mối, nấm đông cô, nấm mèo (mộc nhĩ: lỗ tai cây), nấm chàm, nấm dai. Nhưng có nhiều nấm đẹp lắm mà quất vô là chết.

- Còn ngũ trần như đồ mượn là sao? Mượn là phải trả. Tất cả cái gì hôm nay chúng ta đầu tư thì cái quan hệ của nó với chúng ta nó mong manh lắm, mặc dù chúng ta dành cho nó rất nhiều công sức thời gian và sự mệt mỏi về trí óc, về sức khỏe. Tôi từng nghe những bà vợ ông chồng kể về cuộc hôn nhân rất thành công của họ, nhưng hỏng lẽ tôi hỏi nhỏ họ một câu: trong chừng đó thôi you có bao giờ tưởng tượng hạnh phúc như vậy nó chỉ là một ca khúc trá hình thôi. Đang thương nhau mà tình cờ bữa nay sao về trễ, hay đi đổ xăng tình cờ thấy bả dắt tay thằng cha đó thì mấy chục năm coi như huề vốn. Nói 'nắm tay có 5 phút mà dữ vậy, mình thì 40 năm'. Không có đâu, năm phút là đủ đốt cháy 40 năm kia rồi. 'Đồ mượn' là vậy, nó mong manh lắm.

Nội dung (tt):

-Phật nói kể cả tri kiến về Chánh Pháp nếu không khéo cũng vẫn là một chướng ngại cho người tu học, thậm chí có thể trở thành con rắn độc cho người sở hữu nó. Ngài dạy người ngu học Pháp cũng giống như không phải thầy bắt rắn lại đi bắt rắn. Ngài xác định Đạo Ngài như chiếc bè qua sông, qua sông rồi bè phải được bỏ lại bên bờ. Mọi ôm ấp chỉ là những hệ lụy không cần thiết.

Qua đoạn Kinh này chúng ta gợi nhớ đến một danh ngôn: 'Người thông tuệ thường đùa giỡn với lương tri'. Có hiểu không? Phật nói người ngu học giáo pháp cũng giống như người không biết về rắn mà đi bắt rắn. Phật Pháp mà học không khéo nó cho phép mình dễ duôi nhiều hơn. Trong Kinh có những câu mà người dễ duôi họ khoái: Kẻ ngoại Đạo tinh tấn không bằng đệ tử của Như Lai mà dễ duôi. Mà thật ra chữ 'dễ duôi' của Ngài là đến mức nào. Đức Phật nói rằng:

"Chưa là Thánh nhân thì đừng tin tâm mình".

Phải nói rằng một chút thông tuệ tự mình cho phép mình một ít thì được chớ nhiều quá gọi là tay lỡ nhúng chàm. Có một chuyện tôi phải nhận rằng đời tu có cái may mắn mà cũng có cái rủi. Nếu may mắn bắt đầu tu mình có Tàm có Úy thì suốt đời dễ có Tàm Úy. Nếu mình đã trót dễ duôi rồi thì trong các Pháp, Pháp thiện, Tàm Úy thì có tấn (đức tin) nếu nó không có mình ráng học giỏi, khi mình hiểu được nhiều mình sẽ có niềm tin. Tinh tấn, từ bi, trí tuệ, cái gì cũng có thể nuôi dưỡng được. Nhưng Tàm Úy thì khó. Thí dụ đối với những việc bất thiện tôi có Úy chớ không Tàm. Phải nói thiệt, không phải tôi không biết liêm sĩ nhưng mà có một số Giới, tôi nghĩ tôi sợ bị đọa chớ thẹn thì tôi không thẹn.

Nội dung (tt):

Và cuối cùng, Đức Phật đúc kết vấn đề rằng không cứ gì phải nói đến chuyện tu thiện trừ ác. Tức là không chỉ

riêng chuyện làm lành lánh dữ không, mà mọi sự hiện hữu của năm uẩn cũng đều cần được từ bỏ ngay trong chính mỗi tâm niệm của người tu học. Sự chối bỏ ngũ trần chỉ là một bước tiến, sự chối bỏ ôm ấp tri kiến giải thoát cũng chỉ là một tri kiến. Và trên hết chúng ta hoàn toàn không có một lý do gì để tiếp tục sanh tử.

Bài Kinh Ví dụ con rắn này, nguyên nhân do có một ông tỳ kheo nói rằng những gì Đức Phật cấm chỉ là hữu hạn, là giai đoạn nào đó thôi. Nên Ngài triển khai nó rộng ra. Ngài nói rằng không phải chỉ vậy mà tất cả những gì Ngài kêu bỏ thì nó vĩnh viễn là những điều cần phải được từ bỏ. Những gì cần phải được từ bỏ là:

1. Sự hưởng thụ năm trần cảnh đều phải được từ bỏ.

2. Học hỏi Phật Pháp biết được những điều hay lẽ phải thì cái sự đam mê trong kiến thức đó cũng là điều cần phải từ bỏ.

3.Trên hết, sự hiện hữu của xác thân này cũng là điều cần phải từ bỏ, chứ chưa nói đến thiện hay ác. Sự hiện hữu của nó cũng là điều cần phải từ bỏ. Có lần Ngài nói (Tương Ưng Bộ Kinh):

"Này chư tỳ kheo, giống như phẩn, dầu chỉ là một miếng nhỏ xíu cũng không nên giữ lại trên bàn tay mình".

Ngài nói rằng một người nên nhàm chán sanh tử, chỉ là sự hiện hữu của một chút gì đó cũng cần phải được từ

bỏ. Mình nói 'Ở cõi người này tham dục phiền não, ngũ trần nó bầy hầy bê bối thì bỏ đã đành rồi, mà sanh về Phạm Thiên sống mấy chục ngàn đại kiếp vậy thì đã quá'. Nhưng Đức Phật nói: Không! Bởi vì sao? Vì nó hết thì nó trở lại nữa. Học Phật Pháp không tới nơi thì nói rằng Đạo Phật bi quan, nói đời là bể khổ. Không phải vậy. Đức Phật nói đời này một vị tỳ kheo muốn tu học một cách trọn vẹn phải thấy rõ đời này có hạnh phúc. Ngài nói rằng vị tỳ kheo muốn giải thoát phải thấy rõ vị ngọt của đời sống nhưng cũng phải thấy rõ vị đắng của đời sống, thấy rõ con đường để thoát ly ra khỏi dòng sanh tử. Cho nên một sự tồn tại nhỏ xíu của mình, một sự tồn tại vi tế cho đến mấy đi nữa, ở một cảnh giới cao cấp đến mấy đi nữa thì nó vẫn là điều cần phải từ bỏ. Ngài nhắc lại mỗi thứ hiện hữu đối với chúng ta giống như một con rắn. Đã là rắn thì chúng ta cần bỏ.

Trong Kinh ví dụ như có một ông nông dân cầm cái nơm đi thì thấy chỗ nước có một con cá đang quậy sình, ổng lấy cái nơm chụp lên, thò tay vô bắt. Khi ổng thò tay vô để nắm con cá lôi ra thì ổng biết đó không phải con cá mà là con rắn. Con rắn đó cái đầu hình tam giác. Ổng biết đó là rắn độc ổng nắm tay ổng vụt. Kinh nói người nông dân đó tượng trưng cho người hành giả tu Tứ Niệm Xứ. Con rắn tượng trưng cho Danh Sắc của mình. Mình nghĩ đó là con cá, kiếm cá mình bắt mà thật ra đó là con rắn.

Trên đời này cái gì làm chúng ta khổ? Đó chính là những cái làm cho ta thương nhứt thích nhứt. Các vị về nằm đêm suy nghĩ coi phải vậy không. Cái gì làm cho quí vị khổ nhứt thì đó là những cái làm quí vị thương nhứt. Thí dụ quí vị nói bà A bà B ở chợ chửi tôi, bà đó đâu phải là người tôi thương nhưng bả chửi tôi bả làm tôi khổ? Quí vị nghĩ lại đi, không phải bà A bà B đó làm quí vị khổ, mà chính cái danh dự của quí vị làm quí vị khổ. Có hiểu không? Bởi vì mình thương cái tôi của mình quá, thương cái bản ngã của mình quá. Chính vì mình thương nó quá nên khi người ta đụng đến mình, mình thấy khổ. Hoặc hỏi: 'Con rắn nó cắn tôi, tôi đâu có thương con rắn nhưng con rắn làm tôi khổ mà sao sư nói vậy?' Tôi nói: "Bậy, cái thân của cô, cô thương nó nhứt, nên khi cô bị rắn cắn cô khổ. Chớ nếu con rắn nó cắn người khác cô có khổ không? Không. Bởi vì người khác đối với cô là không vấn đề. Nhưng nếu đó là chồng cô, hoặc con của cô, người thân của cô, bạn bè của cô thì cô mới khổ. Chớ nếu con rắn nó cắn ai đó thì mắc mớ gì cô đâu, bản thân con rắn không phải là cái làm mình khổ, mà vấn đề là con rắn cắn ai'.

Cho nên cái gì làm mình khổ nhứt, chính là cái mình thương nhứt, cái mình invest, đầu tư cho nó nhiều nhứt, tôi dám nói như vậy. Ai trên đời này cũng khổ vì cái mình thương, phải nói rõ như vậy./.